

A close-up portrait of an elderly woman with short, wavy grey hair. She is wearing a pearl earring and a light blue collared shirt. She has a gentle smile and is looking slightly to the right of the camera.

NIEN CHENG

SÔNG VÀ CHẾT
Ở THƯỢNG HẢI

“Một câu chuyện phi thường về bản lĩnh và lòng quả cảm.”

—J. M. COETZEE, *THE NEW YORK TIMES BOOK REVIEW*

Sống và Chết ở Thượng Hải

Trịnh Niệm (Nien Cheng)

(*Đặng Thiền Mẫn dịch*)

Nguyên tác: **Life and Death in Shanghai (1987)**

Nhà xuất bản: **Tác Phẩm Mới**

Ngày phát hành: **1989**

Tạo ebook: **B[i]N**

Rà soát chính tả: **bun_oc (TVE-4U)**

Tạo cover: **B[i]N**

Ngày hoàn thành ebook: **01/10/2015**

Lưu ý: Nội dung ebook này được lấy từ trên mạng Internet nhưng ban đầu không đầy đủ. Người làm ebook đã bổ sung những nội dung còn thiếu từ sách xuất bản năm 1989 do thành viên bun_oc (tve-4u.org) cung cấp. Những nội dung đã được bổ sung bao gồm:

- 1, Từ "Tên đi điều tra viên của nhà tù số 1 nói chen vào..." (Chương 10) tới "...- Mà hãy nhớ lại năm 1962. Cái gì xảy ra năm 1962?" (Chương 10)
- 2, Từ "Tôi mở cửa phòng ra và gọi u già. Khi u già tới tôi nói..." (Cuối chương 15) tới "...- Chị nói lạ! Không, tôi không sợ. Tôi phải cự lại. Nếu không thì tôi cũng chết vì bực tức và thất vọng" (đầu chương 16)

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU

PHẦN I: CƠN GIÓ CÁCH MẠNG

Chương 1: Cuộc Săn Bắt Phù Thủy

Chương 2: Sự Yên Tĩnh trước Cơn Bão Táp

Chương 3: Hồng Vệ Binh

Chương 4: Giam Lông

PHẦN II: NHÀ TÙ

Chương 5: Biệt Giam

Chương 6: Thảm Vấn

Chương 7: Cuộc Cách Mạng Tháng Giêng và Sự Kiểm Soát của Quân Đội

Chương 8: Đảng và Phái

Chương 9: Tiếp Tục bị Hành Hạ

Chương 10: Lời Thú Tội của Người Em Trai

Chương 11: Một Kiểu Tra Tấn

PHẦN III: CUỘC ĐẤU TRANH VÌ CÔNG LÝ

Chương 13: Con Tôi Đâu?

Chương 14: Đi Tìm Sự Thật

Chương 15: Một Học Viên Khác Thường

Chương 16: Cái Chết của Mao

Chương 17: Phục Hồi

Chương 18: Vĩnh Biệt Thượng Hải

GIỚI THIỆU

Sống và chết ở Thượng Hải là một trong những cuốn sách bán chạy nhất năm 1987 tại Mỹ, chỉ riêng lần in đầu đã bán hết ngay 200.000 bản. Tác phẩm được in đi in lại nhiều lần, dịch và xuất bản ở nhiều nước. Tác giả của tác phẩm này là Trịnh Niệm, bà tên thật là Du Niệm Viên, sinh năm 1915, từng du học tại nước Anh. Bút danh Trịnh Niệm hình thành từ họ của chồng và chữ đệm của tên bà. Chồng bà, ông Trịnh Thái Kỳ làm Tổng Giám đốc hãng Shell tại Thượng Hải. Sau khi ông qua đời vì bệnh ung thư, Hãng Shell mời bà Trịnh Niệm làm cố vấn cho Hãng. Từ năm 1966, khởi đầu thời kỳ Cách mạng Văn hoá, bà Trịnh Niệm bị bắt giam và đày đọa đến năm 1973 mới được trả tự do. Vậy mà mãi bảy năm sau, tháng 9-1980 bà mới rời Trung Quốc – Tổ quốc yêu thương của mình - sang sống ở Canada, và ba năm sau định cư tại Washington (Hoa Kỳ).

Sống và chết ở Thượng Hải là một tiểu thuyết tự truyện, nguyên gốc tiếng Anh, do Nhà xuất bản Penguin Books xuất bản năm 1987. Tác phẩm như một bức tranh toàn cảnh về Trung Quốc thời kỳ Cách mạng Văn hoá đầy bi kịch, đầy máu và nước mắt. Thông qua lối kể chuyện dung dị bằng những chi tiết chân thực, những hình ảnh vô cùng sống động về cuộc đàn áp khổng lồ trên toàn cõi Trung Quốc, người đọc khi thì run sợ, lúc thì hồi hộp, lo lắng, lúc thì bùng lên căm giận... như chính mình đang sống trong Cách mạng Văn hoá. Tác phẩm làm ta hiểu rõ được thân phận của giới trí thức Trung Quốc, cũng như của toàn thể nhân dân lao động – những người lương thiện, yêu nước, những người lao động bị chà đạp, bị nghiền nát bởi bè lũ Giang Thanh. Sống và chết ở Thượng Hải được viết bởi một con người tràn đầy lòng nhân hậu. Nhờ thế mà tác phẩm có tính nhân văn cao, sức thuyết phục, hấp dẫn lớn.

PHẦN I: CƠN GIÓ CÁCH MẠNG

Chương 1: Cuộc Săn Bắt Phù Thủy

Đối với tôi, dĩ vãng - mà tôi nhớ rõ từng chi tiết - đã trở thành vĩnh cửu. Bằng hồi ức, tôi có thể quay lại - cả trong thời gian lẫn không gian - để trở về thời điểm của một đêm hè oi bức tháng 7 năm 1966 và nhìn ngắm lại ngôi nhà cũ của tôi ở Thượng Hải. Lúc đó con gái tôi đã ngủ trong phòng riêng của nó. Đám gia nhân cũng đã ở yên trong khu nhà dành riêng cho họ. Chỉ còn lại một mình tôi trơ trọi trong thư phòng. Ngay lúc này, tôi vẫn còn nghe tiếng thấy tiếng vù vù của chiếc quạt trần, vẫn nhìn thấy trên bàn giấy, những bông hoa cắm chướng - trắng muốt và ủ rũ vì thời tiết nóng bức - cắm trong chiếc bình cổ đời Càn Long cũng màu trắng. Ngọn đèn đọc sách rọi sáng nửa căn phòng và chiếc nệm bọc lụa màu đỏ thêu chỉ kim tuyến lấp lánh trên ghế tràng kỷ.

Một ông bạn người Anh vẫn thường đến chơi đã gọi căn nhà ấy là “một ốc đảo tiện nghi và sang trọng trong một thành phố nhếch nhác”. Thật ra căn nhà của tôi chẳng những không phải là một lâu đài, mà so với tiêu chuẩn phương Tây thì cũng còn rất khiêm nhường nữa là khác. Nhưng tôi vẫn dành thời gian và tâm tư để làm cho ngôi nhà ấy thành một tổ ấm, một thiên đường cho tôi và cho con gái tôi, để có thể tiếp tục hưởng được những tiện nghi trong khi cả thành phố đang trải qua thực trạng vô sản.

Mười bảy năm sau ngày Đảng Cộng sản chiếm được lục địa Trung Hoa, thành phố Thượng Hải chỉ còn rất ít gia đình vẫn giữ được mức sống như gia đình tôi. Trong thành phố mười triệu dân này, có lẽ chỉ khoảng mười gia đình là còn giữ được lối sống cũ, ngôi nhà cũ và còn gia nhân, đầy tớ phục dịch. Thực ra, Đảng cũng không chính thức qui định người dân sống như thế nào. Năm 1949, khi quân đội Cộng sản tiến vào thành phố Thượng Hải, chúng tôi còn bị cấm không được sa thải gia nhân, đầy tớ, để khỏi làm cho tình trạng thất nghiệp thêm trầm trọng. Nhưng những đợt vận động chính trị làm rung chuyển đất nước này và làm cho những người trước kia giàu có nay trở thành nghèo mạt. Họ trở thành nạn nhân của sự bần cùng hóa ấy vì họ đã buộc phải trả những khoản “tiền phạt” khổng lồ, hoặc ít ra thì lợi tức của họ cũng sụt giảm

ghê gớm. Nhiều nhà doanh nghiệp tư sản đã ở lại lục địa cùng với gia đình khi xí nghiệp của họ đã rời khỏi Thượng Hải. Tôi không có ý thay đổi lối sống của mình. Không những vì tôi còn đủ phương tiện để duy trì mức sống cũ, mà còn vì - thông qua “Tổ chức Mặt trận đoàn kết” - chính quyền thành phố đã đối xử với tôi một cách lịch thiệp, đàng hoàng. Tuy nhiên, tôi và con gái tôi cũng phải sống một cách lặng lẽ và trong sự bị nghi ngờ. Chúng tôi tin rằng cuộc cách mạng vô sản là một diễn biến lịch sử không thể tránh được đối với Trung Hoa, do đó chúng tôi đã chuẩn bị để nương theo diễn biến ấy.

Tôi thường nhớ lại cái khoảnh khắc lúc nửa đêm ngày 3 tháng 7 năm 1966. Không phải vì tôi chỉ hoài tưởng đến chuỗi ngày tôi còn được sống chung với con gái tôi, mà chủ yếu đó là khoảnh khắc cuối cùng của cuộc sống thường nhật mà tôi đã từng sống từ bao năm trước đó. Khí hậu nóng bức vẫn đè nặng lên thành phố, dù là ban đêm. Mở toang cửa sổ mà trong phòng vẫn không thoáng một cơn gió nhẹ. Mình thấy tôi ướt đẫm mồ hôi. Chiếc áo lót dính sát vào lưng khi tôi cúi xuống tờ báo, đọc những bài báo chứa đựng những lời tố cáo dữ dội. Những bài báo như vậy luôn luôn là những lời tiên báo nhằm chuẩn bị dư luận cho một đợt vận động chính trị sắp tới. Đó là những nỗ lực tuyên truyền nhằm tạo ra bầu không khí căng thẳng thích hợp và kích động quần chúng. Thường khi chỉ cần đọc kỹ các bài báo do các nhà hoạt động ưu tú của Đảng viết ra và thông qua những lời bóng gió xa xôi của họ, người ta cũng có thể đoán được mục tiêu và nạn nhân của cuộc vận động sắp tới. Bởi trước đó, tôi chẳng hề dính dáng đến một phong trào chính trị nào, nên tôi đã không tiên cảm được những tai họa mà cuộc vận động sắp tới sẽ ảnh hưởng đến tôi. Nhưng, cũng như trong mọi trường hợp trước đó, những lời lẽ dữ dội được dùng trong các bài báo tuyên truyền ấy đã làm cho tôi cảm thấy khó chịu. Người lão bộc - lão Triệu - bưng đến cho tôi bình trà ướp nước đá và đặt lên bàn. Vừa nhắm nháp ly trà mát lạnh, tôi vừa đưa mắt nhìn tấm hình người chồng quá cố của tôi. Từ ngày nhà tôi mất, tấm thoắt đã chín năm qua, khoảng trống do cái chết của anh để lại trong lòng tôi vẫn còn đó. Tôi vẫn luôn luôn cảm thấy bị bỏ rơi và trợ trợ mỗi khi tôi khó chịu vì tình hình chính trị, và tôi cảm thấy sự nâng đỡ của nhà tôi là quá cần thiết cho tôi.

Năm 1935, tôi gặp nhà tôi, khi anh đang soạn luận án Tiến sĩ ở Luân Đôn. Sau đó chúng tôi thành hôn và trở về Trùng Khánh, thủ đô thời chiến của Trung Hoa. Năm 1939, anh trở thành viên chức Bộ Ngoại giao của chính quyền Quốc Dân Đảng. Năm 1949, khi quân đội Cộng sản tiến vào Thượng Hải, lúc đó, anh làm giám đốc văn phòng Bộ ngoại giao của chính quyền Quốc Dân Đảng tại Thượng Hải. Khi đại diện Cộng sản - ông Chương Hán Phu - đến tiếp quản văn phòng, ông này đã mời nhà tôi ở lại làm việc với chính quyền mới trong lúc giao thời với tư cách là cố vấn ngoại giao cho thị trưởng thành phố mới được chỉ định, tức là nguyên soái Trần Nghị. Một năm sau đó, nhà tôi được phép rời khỏi chức vụ trong chính quyền nhân dân để nhận chức vụ tổng quản lý chi nhánh Thượng Hải của công ty dầu khí Shell. Công ty này là một trong số rất ít xí nghiệp của Anh có tầm vóc quốc tế - chẳng hạn như công ty “Kỹ nghệ hóa chất Imperial”, Ngân hàng tổ hợp Hồng Kông - Thượng Hải,... - còn cố để giữ các chi nhánh ở Thượng Hải. Bởi hãng Shell là công ty độc nhất cỡ quốc tế về dầu khí muốn ở lại làm ăn tại lục địa Trung Hoa, nên những viên chức Đảng có khuynh hướng ủng hộ cuộc giao thương với phương Tây đã đối đãi với công ty và với bản thân chúng tôi một cách lịch sự, đàng hoàng.

Năm 1957, nhà tôi qua đời vì bệnh ung thư, một người Anh được chỉ định làm tổng quản lý thay nhà tôi. Và bản thân tôi được hãng Shell mời làm phụ tá cho ông ta với chức vụ cố vấn quản trị. Tôi làm việc cho hãng Shell với chức vụ ấy cho đến năm 1966.

Những vị tổng quản trị người Anh kế tiếp đã nhờ cậy vào tôi để lèo lái công ty qua khỏi những hầm bẫy chập chùng đối với một xí nghiệp tư bản ngoại quốc còn giao thương với Trung Hoa dưới quyền của Mao. Tôi đã phải tìm cho ra đường lối giải quyết các vấn đề để làm sao không phải hy sinh thể giá của công ty Shell hoặc không làm mất thể diện các quan chức người Trung Hoa. Công việc của tôi là quản trị nhân viên, làm trung gian liên lạc giữa ông tổng quản lý và “Hiệp Hội công nhân hãng Shell”, phân tích những đòi hỏi của Hiệp Hội và làm sao để đi đến chỗ có thể thỏa hiệp được. Tôi đã thảo tất cả các văn thư giao dịch với chính quyền Trung Hoa bằng tiếng Hoa. Mỗi khi ông tổng quản lý người Anh về nước nghỉ hè hoặc đi Bắc Kinh để thương thảo với chính quyền Trung ương thì tôi lại phải hành xử quyền tổng quản lý. Tôi nghĩ

mình cũng may mắn có được một công việc làm ăn thích hợp và tự hào là một phụ nữ duy nhất ở Thượng Hải được giữ một chức vụ trung cấp của một công ty nổi tiếng nhất thế giới.

Mùa xuân năm 1966, sau khi thương thảo và đạt được thỏa hiệp với chính quyền Trung Hoa về “Những tài sản được dùng để thanh toán các khoản nợ”, công ty Shell đã đóng cửa văn phòng chi nhánh Thượng Hải. Công ty đã bàn giao tài sản của công ty ở Trung Hoa và chính quyền tiếp nhận các công nhân viên của công ty với lời cam kết vẫn để họ tiếp tục làm việc và trả hưu bổng cho họ. Với tư cách là thành viên trong ban quản trị, tôi không bị chi phối bởi thỏa hiệp ấy như các nhân viên khác trong “Hiệp Hội công nhân hãng Shell” chi nhánh Thượng Hải. Thực ra Hiệp Hội này chỉ là tổ chức của chính quyền thiết lập ra nhằm kiểm soát các công nhân của hãng mà thôi.

Khi thỏa hiệp được ký kết, con gái tôi - một diễn viên trẻ của xưởng phim Thượng Hải - đang đi trình diễn cùng với cơ quan của nó ở miền Bắc Trung Hoa. Tôi nghĩ là khi nó trở về, tôi sẽ làm một chuyến du lịch Hồng Kông. Nhưng, trong khi tôi chờ đợi nó trở về, cuộc Cách mạng Văn hóa được phát động. Đoàn diễn viên, trong đó có con gái tôi, được cơ quan gọi về Thượng Hải gấp để các thành viên của cơ quan tham gia vào cuộc Cách mạng Văn hóa. Vì biết rằng mỗi khi có cuộc vận động chính trị thì các viên chức chính quyền thường rất ngần ngại khi phải quyết định, do đó mọi công việc trong tất cả guồng máy chính quyền chậm lại đến độ có thể nói là hoàn toàn bị ngưng đọng. Bởi vậy tôi quyết định không nộp đơn xin đi Hương Cảng, để khỏi bị từ chối. Vì cứ mỗi lần bị từ chối như vậy thì đều được ghi vào hồ sơ cá nhân mà mỗi người đều có ở công an. Và cá nhân đó có thể bị làm khó dễ sau này. Tôi quyết định ở lại Thượng Hải vì tin rằng cuộc Cách mạng Văn hóa chắc cũng không kéo dài quá một năm, một khoảng thời gian thông thường cho mỗi cuộc vận động chính trị.

Ly nước trà đã làm cho tôi mát mẻ phần nào. Tôi đứng dậy đi vào phòng ngủ bên cạnh để tắm một cái rồi lên giường ngủ. Mặc dù trời nóng, tôi cũng cố để ngủ. Điều cuối cùng mà tôi biết được là người vú của tôi - má Trần - đã nhẹ nhàng đánh thức tôi dậy.

Nhìn đồng hồ trên bàn ngủ, mới có sáu giờ rưỡi sáng nhưng bên ngoài cửa sổ, rạng đông đã cháy rực và nhiệt độ trong phòng đã lại bắt đầu tăng lên. Má Trần nói:

- Quí và một người nữa ở sở cũ của bà lại thăm bà.

- Họ cần gì vậy? - Tôi hỏi, giọng còn ngái ngủ.

- Họ không nói. Nhưng cái cung cách đối xử của họ lạ lắm. Họ cứ đi thẳng vào phòng khách và ngồi xuống ghế tràng kỷ, chứ không đợi mời mọc như trước kia, khi sở chưa đóng cửa.

- Người kia là ai - tôi thò đầu ra khỏi phòng tắm và hỏi tiếp - ông Quí, tôi biết, là phó chủ tịch Hiệp Hội công nhân hãng Shell chi nhánh Thượng Hải. Thương thảo với ông ta là một phần trong những công việc của tôi. Ông là người đàng hoàng biết điều và dễ thỏa hiệp.

- Tôi không biết tên người kia. Tôi chưa gặp ông ta lần nào, tôi nghĩ có lẽ ông ta là một vệ binh. Ông ta cao nhưng mảnh khảnh.

Theo sự mô tả của má Trần, tôi đoán có lẽ ông ta là một trong số những người “hoạt động” trong Hiệp Hội công nhân hãng Shell. Ở mặt chìm thì không biết sao, nhưng ở mặt nổi thì trong hãng không có đảng viên. Qua cung cách cư xử của một số người “hoạt động” trong hãng, tôi hiểu rằng những người này được khuyến khích để làm “chó săn” cho “Hiệp Hội công nhân Thượng Hải”. Vì không trực tiếp tiếp xúc với những người “hoạt động” này - hầu hết họ đều là bảo vệ hay công nhân tạp dịch, quét dọn - nên tôi chỉ biết các hoạt động của họ chủ yếu là qua bộ phận đầu não.

Có tiếng gõ cửa phòng tắm. Lão Triệu, người lão bộc già của tôi trao cho má Trần một cái khay và nói với tôi:

- Họ nói bà chủ nhanh lên.

- Được - tôi nói - nói với họ là tôi sắp xuống ngay bây giờ. Lấy thức uống và thuốc lá ra mời họ đi.

Nói như vậy chứ tôi cũng chẳng vội vã gì. Tôi cần có thì giờ để suy nghĩ đối phó với bất cứ điều gì sắp tới. Hai người ấy đến vào giờ này hẳn là phải có cái gì đó bất thường. Tuy nhiên, ở Trung Hoa khi được mời đến để tham gia học tập chính trị, ít có người được nói cho biết

trước. Trong những trường hợp như vậy, các quan chức ra lệnh mọi người ngưng ngay - bất cứ là đang làm việc gì - để tham gia học tập chính trị cái đã, công việc mặc kệ, muốn ra sao thì ra. Tôi tự hỏi không biết có phải hai người này đến mời tôi tham gia học tập chính trị hay không. Tôi biết là “Hiệp Hội công nhân Thượng Hải” đang tổ chức những lớp học tập cho các công nhân viên của hãng Shell để chuẩn bị tư tưởng cho những người này tiếp tục làm việc với đồng lương thấp kém hơn.

Trong lúc ngồi ăn sáng và uống trà, tôi duyệt lại những sự kiện dẫn đến việc đóng cửa văn phòng hãng Shell và xét lại mọi ngôn ngữ cử chỉ của mình trong cuộc thương nghị giữa công ty và đại diện chính quyền Trung Hoa. Mặc dù tôi có mặt cùng với ông tổng quản lý trong tất cả các buổi họp, tôi đã không dự phần vào cuộc bàn cãi nào. Công việc của tôi chỉ là ngồi đó quan sát ghi nhận để sau đó, khi trở về văn phòng mới đưa ra ý kiến và khuyến nghị cho ông tổng quản lý. Tôi quyết định là nếu họ có hỏi tôi về những vấn đề liên quan đến hãng Shell tôi sẽ trì hoãn bằng cách đề nghị để tôi viết thư hỏi thăm tin tức của hãng.

Tôi mặc áo sơ mi vải trắng, chiếc quần rộng màu xám và mang đôi dép đen. Đó là bộ y phục phổ biến của phụ nữ ở chỗ công cộng. Để khỏi bị dòm ngó, để ý. Vừa đi xuống thang, tôi vừa suy nghĩ rằng những người sai hai người kia đến gặp tôi vào lúc sáng sớm như thế này là cố ý để làm cho tôi phải bối rối. Tôi cứ việc thong thả bước xuống và cố giữ một vẻ bình thường.

Bước vào phòng khách, tôi thấy cả hai người ngồi ưỡn ra trên ghế tràng kỷ. Hai ly nước cam bày trước mặt còn nguyên không đụng đến. Thấy tôi, theo thói quen, Quý đứng dậy. Nhưng nhìn thấy người kia vẫn tiếp tục ngồi ưỡn ra, Quý đỏ bừng mặt, có vẻ bối rối và lại ngồi xuống. Người kia cứ tiếp tục ngồi ưỡn ra, khi tôi bước vào là một cử chỉ bất lịch sự có tính toán. Năm 1949, không lâu sau khi quân đội Cộng sản tiến vào Thượng Hải, anh cảnh sát khu phố tôi ở đến thăm nhà tôi đầu tiên và không hẹn trước. Anh ta gạt lão gia bợc của tôi đang đứng ở cửa và tiến thẳng vào phòng khách - lúc đó, tôi đang ở trong đó - và nhổ toẹt xuống tấm thảm trải nhà. Đó là lần đầu tiên tôi thấy quyền uy được biểu hiện một cách quái gở và thô bỉ như vậy. Từ đó, tôi nhận ra là các quan chức

cấp dưới của Đảng vẫn thường có những cử chỉ thô bỉ quá đáng thực ra chỉ là cách thức họ dùng che đậy cái mặt cảm tự ti của họ.

Làm như không biết đến sự bối rối của Quý và sự thô lỗ của người kia, tôi ngồi xuống ghế trước mặt họ và thản nhiên hỏi:

- Máy ông có việc gì mà đến tôi sớm vậy?

- Chúng tôi đến yêu cầu chị đến dự buổi mít tinh - Quý nói.

- Mít tinh về vấn đề gì? - tôi hỏi tiếp - Ai tổ chức? Ai sai các ông đến yêu cầu tôi tham dự? - giọng có vẻ bức bối.

- Không cần phải hỏi nhiều như vậy - người “hoạt động” kia nói gắt gỏng - chúng tao sẽ không có mặt ở đây giờ này nếu chúng tao không có quyền như vậy. Tất cả các công nhân viên cũ của hãng Shell đều phải tham dự cuộc mít tinh này. Đó là điều rất quan trọng. Thế mà không biết cuộc Đại Cách mạng Văn hóa đã được phát động rồi sao?

- Cuộc đại Cách mạng Văn hóa thì có liên can gì đến tôi? Tôi đã làm việc cho một xí nghiệp thương mại chứ không phải cho một cơ sở văn hóa?

- Mao Chủ tịch đã dạy tất cả mọi người ở Trung Hoa phải tham gia vào cuộc Cách mạng Văn hóa, - Quý nói.

Rồi cả hai cùng nói một cách nóng nảy:

- Trễ rồi, phải đi ngay lập tức.

Họ đứng dậy. Tôi nhìn đồng hồ treo tường: 7h15', người vú già đứng đợi tôi ở cửa và trao cho tôi cái túi xách và cây dù. Tôi cầm lấy và mỉm cười cảm ơn. Nhưng vú không mỉm cười đáp lại. Vú nhìn tôi đăm đăm. Vẻ lo lắng hiện rõ trên nét mặt.

-Tôi sẽ về ăn cơm trưa ở nhà. - Tôi nói để trấn an vú. Và vú chỉ lặng lẽ gật đầu.

Lão gia bộc đứng đợi để mở cổng. Lão cũng nhìn tôi với vẻ mặt lo lắng, nhưng không nói gì, chỉ lặng lẽ đóng cổng khi chúng tôi đã ra khỏi.

Gia nhân của tôi lo sợ là điều hoàn toàn dễ hiểu. Họ đều biết từ mười bảy năm nay, dưới quyền của Mao Trạch Đông, đã có biết bao

người ra khỏi nhà của họ trong các cuộc vận động chính trị và không bao giờ trở về nữa.

Ngoài đường phố có ít người qua lại. Nhưng các xe buýt thì đông nghẹt những người, mặt mày có vẻ trang trọng. Vì cứ phải đi vòng vo nên mãi đến chín giờ chúng tôi mới tới nơi đã định.

Một số thanh niên nam nữ tụ tập ở cổng trường kỹ thuật, nơi tổ chức cuộc mít tinh. Khi thấy chúng tôi từ trạm xe buýt đi tới, một số chạy vào bên trong trường, la lớn: “Chúng đã tới, chúng đã tới”.

Một người đàn ông chạy ra và nói với hai người “áp tải” tôi:

- Làm gì mà lâu vậy? Cuộc mít tinh được tổ chức từ lúc 8 giờ?

Hai người kia quay đầu về phía tôi và nói:

- Cứ hỏi con mụ ấy!- Rồi họ vội vã đi vào toà nhà. Căn phòng đông nghẹt người. Trong số những người ngồi trên những ghế dài bằng gỗ ở hàng đầu, tôi thấy ông bác sĩ và các viên chức trung cấp của hãng Shell. Những tài xế, gác cổng, gác thang máy, quét dọn, thư ký... ngồi lẫn lộn trong đám đông thanh niên - có lẽ là học sinh trường này - ở phía sau. Một số nữa đứng ở lối đi giữa hai hàng ghế và ở khoảng trống phía sau. Xuyên qua những cửa sổ mở toang, mặt trời như đổ lửa vào trong phòng. Nóng và ngọt ngào! Nhưng rất ít người dám dùng quạt, không khí trong phòng có vẻ nặng nề và căng thẳng.

Mặc dầu suốt chín năm qua, chúng tôi cùng làm chung trong một hãng và nhìn thấy nhau hàng ngày, nhưng lúc này không có một viên chức trung cấp nào chào tôi hoặc tỏ dấu hiệu nhận ra tôi khi tôi đi ngang, chạm vào họ để tới chỗ dành cho mình ở băng ghế thứ hai.

Hầu hết mọi người đều cố tránh nhìn vào mặt tôi, chỉ có một số ít nhìn tôi ánh mắt có vẻ bối rối, lo lắng.

Tôi tự hỏi mấy tháng nay từ khi hãng đóng cửa thì những người này sống ra sao. Họ đúng là những người bị thua thiệt trong thỏa hiệp “những tài sản được dùng để thanh toán các khoản nợ” đã đạt được giữa công ty Shell và đại diện chính quyền nhân dân. Hầu hết những người này đã làm việc lâu năm cho hãng. Có những người làm từ thập niên 1920: Trong thời Nhật chiếm đóng Thượng Hải, một vài trong số những người này đã để lại nhà cửa và gia đình ở Thượng Hải để theo hãng xuống Trùng

Khánh, thủ đô thời chiến của Trung Hoa. Những người ở lại, nhiều người chẳng thà chịu đựng những khó khăn về kinh tế hơn là làm việc với công ty dầu của Nhật hoạt động ngay trên sân nghiệp chiếm đoạt công ty Shell. Hầu hết những người này đã xấp xỉ hoặc hơn lục tuần. Thỏa hiệp nhấn mạnh ở điểm những người này vẫn được quyền làm việc trong cơ sở mới. Điều mà thỏa hiệp lờ đi là trong cơ sở mới họ có thể không được giữ chức vụ cũ mà có thể giao chức vụ như thư ký hoặc thông dịch với mức lương thấp hơn nhiều, kể cả lương hưu. Không một người nào dám phản đối những điều khoản này trong thỏa hiệp. Bởi vì, chính quyền muốn vậy. Cả tổng quản lý và tôi đều hết sức tranh thủ sự đảm bảo từ phía chủ tịch công đoàn cho quyền lợi của công nhân. Nhưng chúng tôi được cho biết là toàn thể công nhân của chúng tôi đều lấy làm hài lòng với những điều khoản này. Trong lần gặp gỡ cuối cùng của chúng tôi - phía công ty - và chủ tịch công đoàn, chính vị này đã nói với tôi:

- Toàn thể công nhân đều rất hài lòng trước viễn tưởng được giải phóng khỏi cái địa vị tồi tệ là công nhân trong một xí nghiệp của ngoại quốc. Tất cả đều hướng về tương lai và tích cực góp phần mình vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa, với tư cách là người công nhân trong tổ chức chính quyền - Đó là đường lối chính thức, của nhà nước. Nhưng, trong thâm tâm, ngay chủ tịch công đoàn có lẽ cũng không tin tưởng sự đúng đắn của đường lối ấy. Vào những ngày cuối cùng trước khi hăng đóng cửa, những công nhân thường, cấp thấp đến gặp tôi cũng lắc đầu thất vọng và thì thầm than thở: “Vô kế khả thi”, “vô vọng”, “đường cùng”...

Từ lúc chín giờ sáng cho đến giờ cơm trưa - cuộc mít tinh tạm ngưng - còn tới hơn ba tiếng đồng hồ. Căn phòng càng lúc càng trở nên nóng bức. Tôi biết, trong lúc chờ đợi những biến cố sắp tới, tôi phải dành sức để biện hộ cho họ. Chiếc ghế dài bằng gỗ cứng gác ngổn đầu ê ẩm chẳng khác gì chiếc ghế tôi đã ngồi dưới hầm để tránh bom của máy bay Nhật oanh tạc lúc tôi ở Trùng Khánh. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt. Tôi mở túi xách tính lấy khăn tay lau mặt thì thấy bà vú đã cẩn thận để sẵn ở đó một cái quạt nhỏ xíu làm bằng gỗ trầm hương. Tôi lấy chiếc quạt ra quạt, cố mong xua đuổi cái mùi hôi nồng nặc. Thành linh có tiếng ồn ào phía sau lưng tôi. Vài người đàn ông mặc áo tay ngắn, quần vải thùng thình, từ phía dưới tiến lên trên bục ngổn. Một trong số ấy tiến

tới chiếc bàn nhỏ phủ khăn trắng đằng hoàng, kê phía trước dãy ghế. Ở Trung Hoa lúc đó người ta không thể dựa trên cái bề ngoài của một người để đoán được hoàn cảnh, địa vị của họ. Vì mọi người ăn mặc vừa hợp thời trang vừa an toàn của người dân Trung Hoa lúc đó là làm sao cho có vẻ nghèo nàn. Bởi vậy, nhìn những người tổ chức mít tinh này, tôi không tài nào đoán được cấp bậc hay địa vị của họ. Nhưng tôi nghĩ rằng chắc chắn họ phải là các viên chức của “Hiệp hội công nhân Thượng Hải”, một tổ chức công nhân của chính quyền nhân dân.

- Các đồng chí - ông ta bắt đầu nói - Mao Chủ tịch, chủ tịch vĩ đại của chúng ta đã phát động và hiện đang đích thân điều khiển cuộc “Cách mạng Văn hóa vô sản vĩ đại”. Dưới sự lèo lái của người cầm lái vĩ đại, chúng ta sẽ thắng lợi vượt qua mọi trở lực. Tình hình vô cùng thuận lợi về phía chúng ta, giai cấp vô sản!

“Cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản vĩ đại” là một thời cơ vô cùng thuận lợi cho tất cả mọi người chúng ta học tập tư tưởng Mao Trạch Đông một cách cẩn thận và chăm chú hơn bao giờ hết. Nhờ đó sự hiểu biết về chính trị của chúng ta thêm sâu sắc. Có như vậy chúng ta mới có khả năng phân biệt và phát hiện ai đứng trong hàng ngũ nhân dân với ai đứng về phía kẻ thù.

“Kẻ thù của chủ nghĩa xã hội rất quỷ quyệt. Trong số chúng có đưa giương cao ngọn cờ đỏ để chống lại ngọn cờ đỏ, có đưa làm bộ hiền lành, mỉm cười thân thiện với ta để che dấu ý đồ hiểm độc, xấu xa của chúng. Chúng cấu kết với bọn đế quốc ngoại bang và giai cấp tư sản trong nước để cố phá hoại xã hội chủ nghĩa và đẩy lùi nhân dân Trung Hoa trở lại cái ngày xưa nghèo đói và đau khổ. Chúng ta có thể nào cho phép chúng thành công? Dĩ nhiên là không! Không! Một trăm lần không!”

“Nhân dân thành phố Thượng Hải đã được giải phóng 17 năm rồi. Ấy vậy mà cho đến gần đây, những xí nghiệp ngoại quốc vẫn còn tồn tại trên thành phố này. Các văn phòng của chúng chiếm những tòa nhà đẹp nhất của chúng ta, xe cộ của chúng cũng chạy vùn vụt trên phố xá của chúng ta. Những tên ngoại quốc và một số ít những tên, tuy là Trung Hoa nhưng đã quên hay là làm lơ quốc tịch để làm việc cho bọn ngoại quốc - tất cả bọn ấy - đã nghênh ngang, vênh váo, xấc xược trên thành phố của ta. Tất cả chúng ta đều biết những xí nghiệp này là những cơ sở tay sai

của bọn đế quốc. Chúng nuôi hy vọng tiếp tục bóc lột nhân dân Trung Hoa. Chúng ta không thể tha thứ cho tình trạng này. Vì vậy chúng ta đã đóng cửa các xí nghiệp này và tổng cổ bọn ngoại bang về nước chúng. Hầu hết những người Trung Hoa làm việc trong các xí nghiệp ấy đều bị lây nhiễm, cái cách suy nghĩ của họ bị sai lệch. Nhưng phải nhìn nhận sự kiện là một vài người trong số ấy rõ ràng là phản động. Nhiệm vụ của chúng ta là thực hiện chính sách của Mao Chủ tịch, nhà lãnh đạo vĩ đại, là giáo dục và cải tạo họ. Trong mấy tháng qua, chúng ta đã tổ chức những lớp học chính trị cho họ. Nhưng không một ai có thể được cải tạo nếu chính bản thân người đó không chịu đối diện với thực tiễn nhận ra và nhìn nhận sự sai lầm của chính mình. Tự phê và tự thú là những bước đầu tiên dẫn đến sự cải tạo. Để có những nỗ lực tự phê thật sự, một người phải được những người khác giúp đỡ bằng cách phê bình chính người đó. Cuộc mít tinh được triệu tập hôm nay để chúng ta phê bình tên Đào Phương và nghe hẳn tự phê.

Tất cả chúng ta đều biết Đào Phương là ai. Trong gần 35 năm, hẳn là một con chó săn trung thành của công ty dầu khí Shell, một công ty quốc tế khổng lồ với những cái vòi vươn tới tận những nơi xa xôi hẻo lánh trên thế giới để thâm hút lợi nhuận. Theo Lênin, đó là một hình thức xấu xa nhất của xí nghiệp tư bản.

“Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa như nước với lửa hoàn toàn đối nghịch nhau. Đào Phương đã không thể vừa phục vụ lợi ích của xí nghiệp Anh, đồng thời lại là một công dân Trung Hoa tốt dưới chế độ Xã hội Chủ nghĩa. Trong một thời gian lâu dài chúng ta đã cố gắng giúp hẳn nhìn thấy ánh sáng...”

Tôi ngạc nhiên khi thấy Đào Phương, cựu trưởng ban kế toán của xí nghiệp Shell, là mục tiêu của cuộc mít tinh này. Bởi vì tôi cứ nghĩ là Đảng đã nhìn ông ta với con mắt ưu ái. Con trai lớn nhất của ông ta được gửi đi du học ở Liên Xô, rồi ở Tiệp trong những năm năm mươi, và người thanh niên này đã được kết nạp vào Đảng. Tôi cũng biết là khi chọn một thanh niên để cho ra nước ngoài du học, Đảng điều tra xem xét rất kỹ quá trình của người ấy, kể cả hạnh kiểm chức vụ và quan điểm chính trị của ông thân sinh ra người ấy. Đào Phương đã qua được tất cả những “xét nghiệm” ấy, khi con của ông ta được gửi đi du học ở nước

ngoài. Bởi vậy tôi không hiểu tại sao ông ta lại bị đem ra làm mục tiêu cho cuộc phê bình.

Ngay từ lúc chế độ Cộng sản mới bắt đầu, tôi đã nghiên cứu cẩn thận sách vở về chủ nghĩa Mác và các lời tuyên bố của các nhà lãnh đạo Cộng sản Trung Hoa. Đối với tôi hình như Chủ nghĩa xã hội ở Trung Hoa còn đang trong giai đoạn dò dẫm. Và đường lối phát triển đất nước vẫn chưa được quyết định dứt khoát.

Bởi vì, theo tôi nghĩ, đó là lý do khiến nhà cầm quyền cứ thay đổi chính sách mãi. Cũng giống như cái quả lắc đồng hồ, cứ từ tả qua hữu, hữu qua tả. Khi những sự việc diễn ra và nảy sinh những vấn đề, thì Bắc Kinh lại đưa ra những biện pháp sửa sai. Rồi chính những biện pháp sửa sai này đi quá xa và lại có biện pháp để sửa sai. Dĩ nhiên, cái khó khăn thực sự là tình trạng nhà nước kiểm soát quá chặt chẽ nền kinh tế đã khiến cho mức sản xuất sụt giảm hoặc bị bóp nghẹt. Những kế hoạch kinh tế do Bắc Kinh hoạch định đã bất chấp điều kiện cụ thể của địa phương và giết chết mọi sáng kiến, tiêu hủy mọi kích thích tính năng động.

Khi một chính sách được thay đổi từ bên trên thì những tiêu chuẩn đánh giá cũng phải thay đổi theo. Cái đúng hôm qua có thể trở thành sai hôm nay và ngược lại. Bởi vậy, những lời nói và hành động của các viên chức cấp thấp trong Đảng chỉ có giá trị trong một thời gian rất giới hạn. Bởi vậy, tôi cho là cuộc mít tinh mà tôi đang tham dự hôm nay cũng chẳng quan trọng lắm và diễn giả kia cũng chỉ là một viên chức cấp thấp trong Đảng được chỉ định đứng hướng dẫn cuộc Cách mạng Văn hóa cho các công nhân viên cũ của hãng Shell. Đối với tôi, cuộc Cách mạng Văn hóa dường như chỉ là cuộc chuyển mình của Đảng về phía tả. Sớm hay muộn, khi sự việc đã đi quá xa thì sẽ lại có những biện pháp sửa sai. Nhân dân lại sẽ có một vài tháng hay một vài năm tạm ổn trước khi có một cuộc vận động khác. Mao Trạch Đông tin rằng những cuộc vận động chính trị sẽ tạo ra những đà lực thúc đẩy tiến bộ. Bởi vậy, tôi nghĩ cuộc Cách mạng Văn hóa chỉ là một cái khâu trong cái chuỗi dài vô tận những đợt vận động mà người dân Trung Hoa phải tập chịu đựng cho quen.

Tôi đưa mắt nhìn quanh phòng trong khi đó vẫn lơ đãng nghe hàng chuỗi, hàng tràng những khẩu hiệu của diễn giả tuôn ra, lúc đó tôi mới để ý đến tấm biểu ngữ treo trên tường ghi câu: “Đả đảo tên chó săn của đế quốc Đào Phương”. Tên của ông ta được gạch chéo bằng mực đỏ để chỉ rõ ông ta bị tố giác là kẻ thù. Tôi đã không chú ý đến biểu ngữ này ngay khi bước vào phòng vì ngoài biểu ngữ ấy ra còn có vô số biểu ngữ khác của cuộc Cách mạng Văn hóa treo kín các bức tường. Khẩu hiệu, biểu ngữ là một phần trong toàn bộ đời sống của người dân Trung Hoa. Những biểu ngữ ấy ca ngợi Mao Trạch Đông, tán tụng Đảng, tán tụng Chủ nghĩa Xã hội và tán tụng tất cả những gì mà Đảng muốn người dân phải tin tưởng. Những biểu ngữ, khẩu hiệu ấy thúc đẩy người dân phải làm việc cật lực hơn nữa, học tập tư tưởng Mao Trạch Đông cho thấm nhuần hơn nữa và tuyệt đối phục tùng Đảng. Khi có cuộc vận động chính trị thì ngoài những biểu ngữ, khẩu hiệu tán tụng nói trên, còn có các biểu ngữ tố cáo kẻ thù mục tiêu của cuộc vận động đó. Từ lúc bắt đầu cuộc Cách mạng Văn hóa, một số khẩu hiệu đã được nhân ra hàng ngàn, hàng ngàn và được treo, dán khắp nơi. Không thể nào đọc được hết các biểu ngữ, khẩu hiệu mà ta thường gặp. Người ta dễ dàng nhìn thấy bất cứ ở đâu đều có khẩu hiệu mà chẳng cần thực sự xem khẩu hiệu ấy nói cái gì.

Một người đàn ông đứng lên kể lể lối sống sa đọa của Đào Phương là kết quả của sự chung đụng lâu ngày của ông ta với tư bản chủ nghĩa. Dường như ông đã phạm tội vì những chuyện mè mỗ, vì đã uống rượu nho, rượu mạnh, vì thích ăn ngon, nghĩa là tất cả những hành động dung dưỡng thân xác mà Đảng không ưa. Những lời tố cáo đó không làm cho tôi ngạc nhiên, vì tôi biết, khi một người bị tố cáo, người ấy bị mô tả hoàn toàn xấu và mọi hành động cử chỉ sai trái của người ấy đều bị gán cho ảnh hưởng của Chủ nghĩa Tư bản.

Sau khi đã moi móc chi li về đời tư của Đào Phương và vạch trần cái hậu quả tai hại của chủ nghĩa tư bản nơi ông ta thì người đứng lên tố cáo đã nghiêm giọng quay sang vấn đề chủ nghĩa đế quốc và sự gây hấn, xâm lược Trung Hoa do các thế lực ngoại bang gây ra. Theo ý ông ta thì Đào Phương sa đọa không phải vì Đào là người tham ăn và không kiểm chế được dục vọng của mình mà vì Đào đã làm việc cho một xí nghiệp thuộc về một quốc gia đã có những hành động tội ác, thô bạo xâm lược

và chống lại nhân dân Trung Hoa từ hơn một trăm năm qua. Ông ta nhắc đến cuộc chiến tranh nha phiến năm 1839-1842, cứ như thể cuộc chiến này vừa mới xảy ra cách lúc ông ta nói mới chỉ chừng một năm.

Ông ta dùng những lời lẽ nặng nề để tố cáo và chốc chốc ông ta lại cao giọng nói lớn. Ông ta nói một cách trơn tru, dễ dàng. Thỉnh thoảng lại ngừng để uống một hớp nước hoặc nhìn vào bản ghi chú. Chắc hẳn ông ta nghĩ mình là một diễn giả lôi cuốn. Bởi vì, không một ai dám bỏ về khi cuộc mít tinh còn đang tiếp diễn. Một viên chức Đảng, dù ở cấp thấp đến thế nào chẳng nữa, cũng vẫn là đại diện cho Đảng. Khi ông ta nói thì chính là Đảng nói. Tỏ ra không chú ý nghe là một điều không thể hiểu được. Tuy nhiên ông ta đã nói dai quá, nói dài quá. Căn phòng nóng đến không thể chịu nổi. Và chính người nghe cũng trở nên “bất trị” rồi. Tôi nhìn đồng hồ và thấy gần 12 giờ trưa. Có lẽ chính diễn giả cũng cảm thấy mệt và đói bụng, vì thành linh, ông ta ngưng và nói với chúng tôi là buổi mít tinh tạm ngừng cho đến 13h30. Mọi người rần rần đứng dậy và chen nhau ra ngoài trước khi ông ta dứt lời hẳn.

Bên ngoài, mặt trời giữa trưa như đổ lửa xuống vỉa hè, phía xa, tôi thấy một chiếc xích lô đậu dưới bóng cây. Tôi chạy lại, cho người phu xích lô địa chỉ, hứa trả gấp đôi tiền để ông ta đạp nhanh nhanh chở tôi về nhà.

Người đàn ông sáng nay dẫn tôi đến đây vội chạy ra, la lớn bảo tôi dừng lại. Ông ta muốn tôi ở lại đó, kiếm cái gì ăn trong bếp của nhà trường để tôi khỏi bị trễ trong cuộc mít tinh buổi chiều. Ông ta tỏ ra lo lắng cố giữ tôi ở lại đến nỗi đã giữ lấy chiếc xích lô. Tôi phải hứa đi hứa lại là tôi sẽ đến trước giờ, lúc đó ông ta mới chịu để cho xe chạy.

Căn nhà nhỏ của tôi, mặc dù có rêu phong bám bên thành cửa sổ và bóng tre ở mái hiên thì cũng là một thiên đường đối với tôi sau buổi mít tinh trong căn phòng nóng bức ngột ngạt thiếu không khí ấy. Chiếc áo phía sau lưng tôi ướt đẫm mồ hôi, và tôi khát đến khô cả cổ. Tôi vội đi tắm. Uống một ly trà đá và thưởng thức những món ăn ngon lành mà người bếp đã nấu cho tôi. Nằm nghỉ lưng trên giường chừng nửa giờ rồi lại đi xích lô - Tôi dặn ở lại chờ - tới chỗ mít tinh.

Tôi đến căn phòng của cuộc mít tinh tuy hơi trễ một chút. Nhưng tôi không phải là người đến trễ nhất. Tôi tìm được một chỗ ngồi ở hàng

ghế thứ hai, gần một cây cột để tôi có thể dựa vào đó khi quá mệt. Tôi xách theo cái túi đựng chai nước và cái ly và hai thanh sô cô la. Yên trí là mình đã chuẩn bị đầy đủ, tôi ngồi xuống, chờ và tự hỏi không hiểu rồi ra diễn giả sẽ nói gì nữa.

Căn phòng từ từ đông người thêm. Lúc hai giờ trưa, cũng mấy người ban sáng bước lên bục và ngồi vào chỗ cũ. Diễn giả vẫy tay ra dấu cho một người nào đó phía sau ông ta. Tôi ngạc nhiên khi thấy Đào Phương bị dẫn vào phòng. Trên đầu ông ta đội một cái mũ có ghi chữ “con bò yêu quái và đầu óc rần động”. Nếu đừng có cái vẻ mặt hết sức sợ hãi thì nom ông ta thật buồn cười. Trong thần thoại Trung Hoa có chuyện yêu quái hiện hình thành con bò để đánh lừa người ta. Nhưng khi bị phát hiện là yêu quái thì chúng đành trút bỏ hình con bò để trở lại thành yêu quái. Mao Trạch Đông là người đã dùng kiểu nói này để mô tả người trí thức trong cuộc vận động chính trị chống cánh hữu năm 1957. Ông ta nói người trí thức cũng giống như yêu quái hiện hình người và làm bộ ủng hộ Đảng. Khi họ phê bình Đảng thì lúc đó họ mới lộ nguyên hình là yêu quái. Từ đó, mau lẹ xử dụng ngôn ngữ của Mao, các quan chức trong đảng đã áp dụng kiểu nói đó cho tất cả những ai bị coi là không trung thực về mặt chính trị. Trong cuộc Cách mạng Văn hóa, kiểu nói đó được áp dụng cho tất cả những kẻ được gọi là kẻ thù gồm 9 loại: cựu địa chủ bị tố cáo trong phong trào cải cách ruộng đất năm 1950-52; phú nông bị cảnh cáo trong phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp năm 1955. Các tên phản cách mạng bị tố cáo trong cuộc vận động tiêu diệt phản cách năm 1950 và cuộc vận động loại trừ phản cách mạng năm 1955; “phần tử xấu” bị bắt kể từ khi Đảng Cộng sản nắm chính quyền; phe hữu bị tố cáo trong cuộc vận động chống phe tả năm 1957; bọn phản bội (các viên chức Đảng bị nghi ngờ bí mật phản bội Đảng trong lúc bị giam trong các nhà tù của Quốc Dân Đảng); gián điệp (đàn ông và đàn bà có quan hệ với nước ngoài); tay sai cho tư sản (các viên chức Đảng không theo đúng đường lối, chính sách thiên tả và chủ trương đi theo đường lối (phát triển kinh tế) tư bản và trí thức có nguồn gốc gia đình tư sản, trưởng giả.

Kiểu nói “yêu quái hiện hình con bò...” thường được rút gọn là chỉ còn chữ “bò”. Và nơi giam giữ những người thuộc các diện xấu trên - trong thời kỳ có cuộc Cách mạng Văn hóa - thường được gọi là “chuồng bò”. Khi làn sóng khủng bố dâng cao thì trong mọi cơ quan trên nước

Trung Hoa đều có những phòng, những nơi được dành riêng ra để làm “chuồng bò”. Và các “Vệ binh cách mạng” trong mỗi cơ quan mình. Những cung cách đối xử vô nhân đạo, những phương pháp tàn bạo đều được dễ dàng sử dụng để bắt các “bò” phải tự thú. Trong nhiều trường hợp, những “chuồng bò” này còn tàn tệ hơn cả nhà tù thứ thiệt.

Nom Đào Phương thay đổi quá chừng! Khi còn làm trong công ty, ông ta là người luôn luôn tự tin. Bây giờ, nom ông ta thất thểu và hoàn toàn rã rời, thảm não. Ông ta gầy tọp hẳn đi và mới chỉ trong vài tháng mà nom ông ta già đi đến cả chục tuổi. Những thanh niên ngồi phía sau tôi khúc khích cười. Khi ông Đào bị dẫn lên bục cao, đám người ở phía sau tôi đã đứng dậy để nhìn cho rõ hơn và vỗ vào ghế rầm rầm. Một người đã đem một cái ghế lên bục và bảo ông Đào đứng lên đó để những người ngồi dưới nhìn rõ hơn nữa. Khi ông ta đứng lên ghế, cái mũ giấy trên đầu, dáng điệu cóm róm thì tiếng cười nhạo đã rầm rĩ nổi lên. Một vài người đứng ở góc phòng - hiển nhiên là đã được bố trí sẵn - đã đứng dậy. Tay giơ cao cuốn “Sách đỏ” - trích những lời dạy của Mao và bọc bì plastic màu đỏ - mà mỗi người phải luôn mang theo trong người, họ hướng dẫn những người ngồi nghe hô lớn các khẩu hiệu:

“Đả đảo tên Đào Phương”, “Đả đảo tên Đào Phương chó săn của đế quốc!”, “Đả đảo đế quốc!”, “Đả đảo giai cấp tư sản”, “Cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản vĩ đại muôn năm”, “Mao Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại muôn năm!”

Tiếng cười đang âm ỉ tưởng như không kiểm soát được, ấy thế mà mấy người kia chỉ hô lên khẩu hiệu là lập tức tiếng cười im bặt và biến thành tiếng hô như sấm rền, mỗi tiếng hô là những cuốn “sách đỏ” lại được những cánh tay đưa lên cao. Tôi không mang theo cuốn sách đó. Tôi cũng từ từ đứng dậy và đưa mắt bối rối nhìn khắp. Tôi xúc động và ngạc nhiên khi thấy chính Đào Phương cũng giơ nắm tay lên và hô to khẩu hiệu, kể cả khẩu hiệu “đả đảo” chính ông ta. Trong lúc mọi người đứng hô khẩu hiệu, tôi lo lui cui xếp quạt, thu gom bình và ly uống nước để vào túi xách đặt trên ghế và vừa đứng lên thì mọi người đã hô khẩu hiệu xong, và ngồi xuống. Thế là tôi lại lấy túi xách đặt xuống đất để lấy chỗ ngồi. Người ngồi bên cạnh đã nhìn tôi một cách khó chịu. Ông ta ngồi xích ra như thể sợ ngồi gần sát tôi, sẽ bị lây những cử chỉ xấu của tôi.

Khi đám đông đã biểu lộ xong sự tức giận và khinh bỉ đối với tội nhân thì tội nhân mới được phép ngồi trên chính cái ghế mà ông ta vừa đứng. Khi ông ta cúi đầu để nhìn đặng bước xuống thì cái mũ giấy trên đầu bị rớt ra. Đám học sinh lại cười rần. Ông Đào Phương đưa mắt sợ hãi nhìn người chủ trì buổi mít tinh. Rõ ràng ông ta sợ bị tố là đã cố ý làm rớt cái mũ giấy. Ông ta thở dài buồn bã khi một người khác đến lượm cái mũ và chụp lại vào đầu ông.

Người chủ trì buổi mít tinh cho gọi một vài công nhân khác đã làm cho hãng Shell, kể cả hai người sáng nay đã đến nhà tôi và những người thư ký cấp thấp đã làm trong phòng kế toán với Đào Phương. Lần lượt từng người ra trước bục, đứng trước mặt ông ta, bằng giọng tức tối, giận dữ, đã gần như nhắc lại những lời tố cáo mà diễn giả ban sáng đã nói.

Mục tiêu và tầm mức của sự phê bình - theo tôi biết - đã được các viên chức Đảng sắp đặt trước cả rồi. Tổ ra tích cực, nhiệt tình trong cách phê bình tố cáo - để cho mình nổi bật, độc đáo - thì cũng bị coi là “không đạt yêu cầu” như là phê bình yếu, chưa đúng mực. Người dân Trung Hoa đã rút được kinh nghiệm là Đảng sẽ tin cậy và thích họ hơn nếu họ đừng tự mình suy nghĩ gì cả mà chỉ lặp lại những gì Đảng đã nói với họ. Cuộc phê bình Đào Phương của những công nhân làm trong hãng Shell kéo dài khá lâu. Tất cả những người được phép lên phê bình đều chỉ là công nhân hoặc thư ký cấp thấp. Không một công nhân viên chức trung cấp nào của hãng được phép tham gia “phê bình”. Họ chỉ cúi đầu lặng lẽ nghe.

Người chủ trì tuyên bố cuộc “phê bình” tạm ngưng để cuộc mít tinh được tiếp tục. Ông ta nói với những người nghe là sau nhiều tuần lễ được các người “hoạt động” “giúp đỡ” và giáo dục cho, Đào Phương đã nhận ra sự kiện mình đã là nạn nhân của chủ nghĩa đế quốc. Quay về phía Đào, bằng giọng nghiêm khắc của thầy giáo rầy la học trò phạm lỗi, ông ta hỏi:

- Phải vậy không? Chính đồng lương của bọn đế quốc ngoại bang trả cho mày đã biến mày thành nô lệ của chúng. Mày đã bán mình cho chúng và mày sẵn lòng làm bất cứ việc xấu xa bẩn thỉu nào để lấy đồng lương cao và số tiền mà chúng hứa sẽ cho mày? Phải vậy không?

Trong phòng lặng như tờ. Mọi người chờ xem phản ứng và câu trả lời của Đào. Không có bi kịch ! Không có những tiếng nói đấm nước mắt ăn năn, hối lỗi. Ông ta chỉ lặng lẽ gật đầu, nom còn thảm hơn!

Theo ý tôi thì Đào Phương thật ngu đần khi nhận đã bán mình cho ngoại bang để lấy tiền. Bởi vì, khi nhận như vậy, ông ta đã tự khoác vào mình một chuỗi những tố cáo khác nặng nề hơn mà ông ta rất khó gỡ cho ra. Theo tôi, cứ nói là hãng Shell đã trả cho tất cả công nhân của mình ở Thượng Hải cùng một mức lương dù là trước hay sau khi Đảng Cộng sản nắm chính quyền ở thành phố này thì có lẽ hay hơn và đúng sự thật hơn. Bởi vì, chính quyền không can thiệp thì hãng chẳng cần phải đặt ra vấn đề giảm lương công nhân làm gì. Hoặc ông ta có thể nói một cách khéo léo là làm việc cho một hãng ngoại quốc thì cũng chẳng vì thế mà mất đi cái nhân cách như những công nhân trong chính quyền khi phục vụ nhân dân. Đó là một quan điểm mà các viên chức Đảng khó mà phủ nhận.

Người chủ trì cuộc mít tinh loan báo: “Bây giờ đến lượt Đào Phương tự phê”.

Vẫn trong dáng điệu cóm róm và không dám nhìn vào những người nghe, ông Đào rút trong túi ra một tờ giấy và bắt đầu đọc những gì đã được soạn sẵn bằng giọng trầm trầm, cố tránh xúc động. Ông ta khiêm tốn nhận tất cả “tội lỗi” mà những người trước đó đã kể ra. Đồng thời ông ta cũng chấp nhận phán quyết cho rằng sự suy đồi sa đọa của ông ta là do ông ta không đủ “cảnh giác Xã hội Chủ nghĩa” (?). Ông ta tỏ ra hối tiếc vì đã làm việc cho một hãng ngoại quốc trong hơn ba mươi năm trời mà vì vậy mà uổng phí đời mình. Ông ta tuyên bố lấy làm hổ thẹn nhục nhã vì đã đui mù vì sự tuyên truyền của bọn tư bản và bị nô lệ hóa vì sự đối xử tốt của hãng Shell đã dành cho ông. Ông cầu xin giai cấp vô sản khoan hồng, tha thứ và cho ông cơ may để ăn năn và đái tội lập công. Ông ta có nhắc đến sự kiện anh con trai ông ta là đảng viên và đã được học bổng của nhà nước để du học nước ngoài. Lối sống sa đọa và trụy lạc của ông ta là một hành động vong ân thô bỉ đối với chính quyền nhân dân. Ông ta đoán quyết với toàn thể thính giả là lúc này ông ta đã nhận ra mưu sâu kế độc, ý đồ đen tối của bọn tư sản đế quốc ngoại bang nhằm chống nước Trung Hoa Cộng sản. Ông xin hứa sẽ làm hết sức để lột trần những âm mưu đen tối bẩn thỉu của chúng để chúng tỏ sự ăn năn hối lỗi thực sự của ông. Ông cũng nói với sự “giúp đỡ” và giáo dục của viên

chức trong Đảng hiện ông đang viết lại một cách chi tiết, cụ thể và đầy đủ bản tự thú những hành động tội ác mà ông đã làm để phục vụ hãng Shell.

Trong suốt bài tự thú của ông ta tràn đầy những lời tự sỉ và cường điệu. Thỉnh thoảng giọng ông ta lại run run, thỉnh thoảng miệng ông ta mở mà không thốt nên lời. Mỗi khi lật trang giấy, tay ông run rẩy. Tôi không tin rằng sự thất thần hốt hoảng của ông ta là do quá sợ hãi. Bởi vì, ông ta dư biết là ông ta chẳng hề phạm một thứ trọng tội nào. Nói cho cùng hãng Shell mà có ở lại nước Trung Hoa thì cũng là do chính quyền nhân dân chấp nhận và cho phép. Có thể nói chính quyền ấy còn muốn, thậm chí còn cần hãng ở lại nữa. Và tôi biết là hãng đã tuân thủ một cách rất kỹ lưỡng, cẩn thận mọi qui định của chính quyền ấy nữa. Ông Đào đã phải biết rõ điều đó. Theo tôi vấn đề chủ yếu của ông ta là sự suy kiệt cả về tinh thần lẫn thể xác. Để khiến ông ta bị khuất phục và để chắc chắn là ông ta đã bị khuất phục chẳng những người “giúp đỡ” ông ta đã tốn khá nhiều thì giờ và công sức. Họ đã thường xuyên thăm vấn, thay phiên nhau gây sức ép và đồng thời không cho ông được ngủ. Mọi người đều biết, trong những trường hợp như vậy, nạn nhân rã rời và chịu khuất phục khi tâm thần bị hỗn loạn và thể xác bị kiệt quệ. Những người theo Mao đã đặt cho chủ thuyết này cái tên là “thả bom hút khí”. Nhiều người tôi quen biết, trong đó có cả em trai tôi, đã trải qua kinh nghiệm này trong chiến dịch chống phe hữu năm 1957. Các viên chức đảng đứng sau hội trường điều khiển các “nhà hoạt động” thực thi lệnh của họ. Khi sự tàn bạo đến mức quá đáng và gây ra chết chóc, các viên chức đảng qui trách nhiệm ấy là tai nạn do sự phẫn nộ của quần chúng.

Khi ông Đào Phương đọc xong bản tự thú của mình, người chủ trì buổi mít tinh nói với những người tham dự là Đào sẽ được xem xét coi những lời tự thú của Đào là thành khẩn không. Ông ta còn thêm rằng buổi mít tinh này mới chỉ là buổi đầu tiên thuộc loại này. Sẽ còn nhiều người khác giống như Đào sẽ được đem ra giải quyết và chính Đào cũng sẽ phát biểu nữa. Ông ta ngưng nói và đưa mắt quét một lượt trên đám người tham dự. Tôi tự hỏi không hiểu cái nhìn của ông ta có dừng lại ở tôi trong một khoảnh khắc cực kỳ ngắn không? Rồi ông ta kết luận rằng nghĩa vụ của giai cấp vô sản là tẩy sạch nước Trung Hoa Xã hội chủ nghĩa ra khỏi những cặn bã của ảnh hưởng đế quốc và trừng phạt kẻ thù

của nhân dân. Một lần nữa tôi lại có cảm tưởng cái nhìn ông ta hướng về phía tôi.

Dĩ nhiên là tôi không nghĩ mình lại quan trọng đến mức là tất cả những cuộc dàn dựng rắc rối ấy lại chỉ dành cho một mình tôi. Nhưng nếu đúng như vậy thì cái ý đồ hù dọa, làm cho tôi sợ của họ đã không thành công.

Cái cảm xúc do kinh nghiệm của một cuộc “mít tinh đấu tranh” là cảm xúc ghê tởm và nhục nhã đối với một hành động man rợ nhằm chống lại đồng loại – vô phước thay - lại diễn ra ngay trên quê hương yêu quý của tôi, một đất nước có năm ngàn năm văn hiến. Với tư cách là người Trung Hoa, tôi cảm thấy tự sỉ.

Lại hô khẩu hiệu. Nhưng đồng thời mọi người cũng nhấp nhੌm đứng lên để vọt ra cửa cho nhanh.

Vẫn chính người cản tôi đừng về nhà ăn cơm đứng chờ tôi trên lối đi. Ông ta nói với tôi:

- Bà đi lối này và lại đây một chút. Có vài đồng chí có vài điều muốn nói với bà.

Tôi theo ông ta đi vào một phòng học trong đó bàn ghế đã được xếp vào một góc. Người chủ trì cuộc mít tinh và một người khác lúc này ngồi trên bục – lúc tôi bước vào - đang ngồi trên chiếc bàn thầy giáo. Người chủ trì cuộc mít tinh hỏi tôi:

- Chị đã nghe mọi điều trong cuộc mít tinh chứ?

Tôi gật đầu.

- Chị nghĩ sao về cuộc mít tinh này? Tôi tin đây là lần đầu tiên chị được dự một cuộc mít tinh thuộc loại này.

Hiển nhiên là tôi chẳng để lộ cái ý nghĩ thật của tôi về cuộc mít tinh. Đồng thời, tôi cũng chẳng muốn nói dối và lấy lòng ông ta. Bởi vậy, tôi nói:

- Tôi xin được hỏi ông về một vài vấn đề làm cho tôi bận tâm cả ngày hôm nay, được không?

Ông ta có vẻ khó chịu vì bị trái ý, nhưng vẫn nói:

- Chị cứ hỏi.

- Ông đại diện cho cơ quan, tổ chức nào? Ông lấy quyền gì để tổ chức cuộc mít tinh như thế này? Ngoài những công nhân viên chức cũ của hãng Shell, những người có mặt trong phòng là những ai?

Rõ ràng là ông ta cảm thấy câu hỏi của tôi đụng chạm đến uy quyền của ông ta. Cho thấy rõ là ông ta phải cố dần lòng, ông ta nói:

- Chúng tôi đại diện cho giai cấp vô sản, cuộc mít tinh được phép tổ chức của ban lãnh đạo cuộc Cách mạng Văn hóa ở Thượng Hải.

Tôi yêu cầu ông ta giải thích mục tiêu của cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản. Ông ta đáp là cuộc cách mạng ấy nhằm quét sạch khỏi xã hội Trung Hoa những nhân tố gây trở ngại cho sự phát triển của Xã hội chủ nghĩa. Ông ta nhắc đi nhắc lại nhiều lần câu nói của Mao Trạch Đông: “Nếu cỏ độc không bị nhổ đi thì hoa thơm không thể mọc được”. Ông ta nói với tôi bất kỳ người Trung Hoa nào cũng phải tham gia cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản vĩ đại.

- Chị nên có một thái độ thành thật hơn và hết sức cố gắng noi gương Đào Phương để tự cải tạo.

- Tôi thấy mình chẳng làm điều gì sai quấy - Tôi nói, giọng đờm vẻ ngạc nhiên.

- Có lẽ chị sẽ thay đổi thái độ khi chị có thì giờ để suy nghĩ cho chín mọi điều – người lúc này đón, dẫn tôi đến đây nói chen vào – nếu chị cứ tiếp tục bao che lũ đế quốc thì hậu quả sẽ trầm trọng đấy.

- Che dấu cái gì mới được kia chứ? Mọi hành vi đế quốc đều được ghi đầy đủ và rõ ràng trong sách vở.

- Chị nói gì vậy – người kia lớn tiếng nói - chúng tôi không có ý gì nhắc tới những gì xảy ra trong quá khứ. Chúng tôi nói bây giờ đây này, nói về cái xí nghiệp mà chị làm cho nó kia. Thằng Đào Phương đã thú nhận mọi sự. Chúng tôi biết chi nhánh hãng Shell ở Thượng Hải chỉ là “treo đầu dê bán thịt chó”. Chúng tôi cũng thừa biết chị thủ vai trò gì trong những công việc bẩn thỉu của chúng. Thế chị nghĩ tụi tôi điên chắc?

- Tôi hoàn toàn không hiểu các ông định nói gì. Cứ như tôi được biết, công ty mà tôi làm việc không hề làm bất cứ việc gì bất hợp pháp

hay phi pháp luân lý. Chính quyền nhân dân có lực lượng công an rất giỏi. Và như vậy, chắc chắn là những gì sai quấy đã bị họ phát hiện từ lâu rồi.

Cả hai người trừng trừng nhìn vào tôi. Hầu như đồng thời, cả hai cùng la lên:

- Chị cố tình bao che cho bọn đế quốc.

- Các ông hiểu lầm tôi rồi – tôi cũng nổi cáu, nói lại – tôi chỉ nói những gì tôi biết. Mặc mớ gì tôi phải bao che cho ai. Văn phòng công ty Shell ở Thượng Hải đã đóng cửa. Tổng quản lý người Anh cũng đã rời đây rồi, chẳng còn ai cần tôi phải bao che nữa.

- Đúng, đúng, thằng tổng quản lý người Anh đã rút khỏi đây rồi. Nhưng chị còn ở đây. Và chị cũng biết chẳng kém gì nó. Ông chồng của chị cũng đã làm tổng quản lý nhiều năm. Sau khi ông ta chết, chị tiếp tục, vậy thì chị phải biết mọi sự của chi nhánh công ty ấy!

- Chính vì tôi biết rõ mọi sự của cái chi nhánh công ty ấy nên tôi biết là nó không bao giờ làm điều gì sai trái, bậy bạ.

- Bây giờ, tôi đề nghị chị về nhà và suy nghĩ cho kỹ đi. Chúng tôi sẽ cho gọi chị khi nào chúng tôi có điều cần nói với chị. Điện thoại của chị số mấy?

Tôi cho số điện thoại và rời khỏi phòng.

Bên ngoài, trời đã sẫm tối. Cơn gió nhẹ thổi, mát mẻ, dễ chịu. Tôi quyết định cứ theo vỉa hè đi bộ về nhà cho giãn gân cốt đồng thời có thì giờ suy nghĩ.

Khi đi ngang qua trường Trung học Y tế số 1, tôi thấy bạn của tôi - chị Winnie - cũng vừa ra khỏi cổng. Đi sau chị là đồng nghiệp. Chúng tôi vẫy tay chào nhau và chị theo tôi về nhà. Nhà chị ở gần nhà tôi.

- Đi đâu mà lộ bộ vào giờ này? - Chị Winnie hỏi.

- Tôi vừa đi dự cuộc mít tinh tranh đấu về. Tôi được yêu cầu tham gia “Cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản vĩ đại”.

- Có phải là vì công ty Shell đã đóng cửa chi nhánh Thượng Hải? Nói tôi nghe nào!

- Rồi, về nhà mình ăn cơm nhé?

Được nghe Winnie nói cũng là điều hay, chị ấy đã “qua khỏi” sau nhiều cuộc vận động chính trị. Vậy hẳn là chị giàu kinh nghiệm đối với tình hình hơn tôi.

- Được thôi – chị cười đáp – Hân hạnh. Đến nhà chị tôi gọi điện thoại về nhà. Hôm nay anh Henry về nhà rất trễ. Để được làm giáo sư, anh phải trả một cái giá rất đắt mỗi khi có một chiến dịch chính trị nào đó. Giáo sư luôn luôn trở thành những mục tiêu.

Henry, chồng chị, là giáo sư dạy kiến trúc ở Đại học Đồng Tế.

- Henry có gặp rắc rối gì không? - tôi băn khoăn hỏi chị.

- Tạ ơn Trời Phật, chưa – Winnie vừa đáp vừa lấy từ túi xách ra cái lược để chải đầu - Máy người làm của chị có thể ngắt đi được nếu họ thấy tôi đến ăn cơm đầu bù tóc rối như con điên.

Mặc dầu đã ngoài bốn mươi và đã có ba con, chị Winnie vẫn giữ được nét mặt thon thon và vẻ hấp dẫn trong chiếc áo ngoài kiểu “đại cán” rộng thùng thình và chiếc quần cũng rộng thùng thình. Đó là thứ y phục chị bắt buộc phải mặc khi dạy môn tiếng Anh và tiếng Latin ở trường Trung học Y tế. Sau khi tốt nghiệp khoa văn học Anh ở trường Đại học New England, chị và người chồng – Tốt nghiệp Đại học Cambridge – đã trở về Trung Hoa vào cuối thời chiến tranh Trung – Nhật. Henry được mời làm giáo sư môn kiến trúc của trường Đại học Đồng Tế và ít lâu sau thì làm khoa trưởng khoa này. Nhưng trong thời kỳ lạm phát phi mã, đồng lương của giáo sư – dù là giáo sư khoa trưởng - đâu có kịp bén gót thời giá leo thang. Để tăng thêm thu nhập cho gia đình, Winnie đã phải mở lớp dạy thêm tiếng Anh cho những người Âu đang sống ở Thượng Hải lúc bấy giờ. Thất vọng trước sự bất lực của chính quyền Quốc Dân Đảng trước những vấn đề kinh tế hậu chiến và các định chế cải cách, hai vợ chồng Winnie đã hoan hỉ đón chào chiến thắng của Cộng sản năm 1949 và coi đó là cơ hội tái lập hòa bình và ổn định.

Vào thời đó, chính quyền Quốc Dân Đảng đã bưng bít mọi tin tức về cộng sản, nên rất ít người sống ở Thượng Hải có được những hiểu biết đúng đắn về chủ nghĩa Mác, về Đảng Cộng sản Trung Hoa, về Mao Trạch Đông. Hầu hết chẳng ai biết gì về sự ngược đãi các trí thức diễn ra ở Diên An năm 1942 hay là những cuộc “săn bắt phù thủy” định kỳ diễn ra để bắt “gián điệp của Quốc Dân Đảng và của đế quốc” ngụ

trang chui vào Đảng và quân đội Cộng sản Trung Hoa. Nguồn tin tức duy nhất của trí thức Trung Hoa về Đảng Cộng sản Trung Hoa lại do những bài báo lờ mờ nghèo nàn tin tức xác thực của vài ký giả hoặc nhà văn phương Tây thăm viếng chớp nhoáng vùng cộng sản chiếm đóng. Và hầu hết những ký giả và nhà văn này đều thiên tả. Họ bị ấn tượng bởi đời sống khắc khổ, kỷ luật và chỉ nhằm vào một mục tiêu duy nhất của những nhà lãnh đạo Cộng sản. Nhưng họ không có được những hiểu biết đúng đắn, sâu xa, đầy đủ về cá tính của những nhà lãnh đạo Cộng sản Trung Hoa lúc đó cũng như cái triết lý hành động của các nhà lãnh đạo này. Trong khi đó, Đảng Cộng sản đẩy mạnh tuyên truyền ngấm trong các thành thị dưới quyền kiểm soát của Quốc Dân Đảng. Nỗ lực của tuyên truyền ấy tập trung vào các điểm nhằm đoạt được chiến thắng quân sự tối hậu. Họ hứa sẽ kiến tạo hòa bình đất nước, hứa lập mặt trận đoàn kết bao gồm mọi thành phần xã hội Trung Hoa, thành lập một chính quyền dân chủ thay thế cho chính quyền thối nát, bất lực, vô năng của Quốc Dân Đảng. Người trí thức Trung Hoa sống dưới chế độ Quốc Dân Đảng lúc đó đã coi những lời lẽ tuyên truyền ấy như là những lời tuyên bố thành thật và lương thiện về đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Trung Hoa.

Sau khi quân đội Cộng sản tiến chiếm Thượng Hải, phụ nữ được khuyến khích đi làm việc ngoài xã hội. Winnie đi dạy học ở trường Trung học Y tế năm 1950. Năm sau, để thiết lập quyền kiểm soát của Đảng ở đại học, Mao Trạch Đông đã phát động cuộc vận động “cải tạo tư tưởng”. Hai vợ chồng Winnie là những người đầu tiên được “chiếu cố”, cả hai – tuy có bị tổn thương ít nhiều – cũng đã “qua khỏi”. Họ cũng đau khổ vì cái kinh nghiệm nhục nhã là phải tự phê về nguồn gốc gia đình, đã du học nước ngoài và nhân sinh quan biểu hiện qua các đồ án kiến trúc và qua phương pháp dạy học của mình. Họ cứ phải viết đi viết lại tiểu sử của mình một cách gay gắt mỗi khi các viên chức Đảng yêu cầu họ soi rọi lại bản thân mình. Hành hạ và làm nhục cho đến bầm dập, như tử ra rồi, Henry còn bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu trong chức vụ khoa trưởng kiến trúc. Đến lúc đó, khoa kiến trúc chỉ chuyên dùng các tài liệu và kinh nghiệm của Liên Xô để giảng dạy. Những công trình kiến trúc theo truyền thống độc đáo của cả Trung Quốc lẫn của phương Tây đều bị coi là phong kiến và suy đồi.

Sau khi cuộc vận động cải tạo tư tưởng kết thúc vào năm 1951, ở tất cả mọi cấp quản lý của Đại học đều có bí thư Đảng. Các bí thư này kiểm soát tất cả mọi khía cạnh sinh hoạt và làm việc của hội đồng giảng dạy. Hầu hết các bí thư này đều ít học thức và chưa từng giảng dạy bao giờ. Vợ chồng Winnie –Henry sống trong căn nhà được chỉ định, lãnh đồng lương được quy định và làm những công việc theo yêu cầu của các bí thư Đảng. Hai vợ chồng – một cặp thanh niên - có học thức cao, hoạt động, giàu sáng tạo, đầy thiện chí và hảo cảm với chế độ cộng sản. Ấy vậy mà vẫn bị sự nghi ngờ và hành hạ trí thức của Mao Trạch Đông biến thành một cái máy dạy học. Tuy nhiên, họ vẫn còn được coi là những người may mắn. Bởi vì có rất nhiều người khác, trong khắp các đại học ở Trung Hoa lúc bấy giờ – không được như vậy. Một số bị ném vào trại lao động cải tạo, một số bị đùổi ra khỏi đại học.

Khi cuộc chiến tranh Triều Tiên chấm dứt, cuộc săn đuổi phù thủy của Mao Trạch Đông được tạm thời nới lỏng. Nhận thức được cảnh ngộ khốn khổ, khốn nạn của tầng lớp trí thức Trung Hoa lúc đó, Thủ tướng Chu Ân Lai đã cố gắng cải thiện thân phận của họ. Do hệ quả của chính sách khoan hồng, vợ chồng Winnie –Henry được cấp cho một chỗ ở khác, tương đối rộng rãi hơn, ở gần nhà tôi. Hoạt động nghề nghiệp của họ cũng ít bị gò bó hơn. thỉnh thoảng Winnie lại tạt qua nhà tôi để đọc sách và báo chí mới mua được ở Hồng Kông và ở bên Anh thông qua văn phòng của tôi, hoặc để nghe nhạc.

Năm 1956, Mao Trạch Đông lại phát động chiến dịch “bách hoa tể phóng bách gia tranh minh” nói nôm na là trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng. Chữ “trăm nhà” ở đây hiểu theo nghĩa “Bách gia chư tử” nghĩa là các trường phái tư tưởng. Các bí thư ở các cấp, các cơ quan và ngay bản thân Mao đã khuyến khích thúc đẩy người dân cứ thành thật phê bình xây dựng Đảng Cộng sản. Tin tưởng vào sự thành thật của Đảng muốn cải thiện sự nghiệp của mình, hàng trăm ngàn trí thức, hàng triệu người dân đã thơ ngây tranh nhau đưa những than phiền chỉ trích và những gợi ý của họ. Nhưng vợ chồng Winnie-Henry đã đủ khôn ngoan để ậm à. Nhờ đó họ đã thoát khỏi bị hành hạ, ngược đãi khi Mao Trạch Đông sập bẫy vào năm 1957 và lại phát động chiến dịch tảo thanh phe hữu. Tất cả những ai đã dám đưa ra lời phê bình chiến dịch “trăm hoa đua nở” đều bị Mao gán cho là “phe hữu”. Nhiều người trong số ấy mất việc, mất chức, trở thành

“phó thường dân”, thậm chí bị ném vào trại lao động cải tạo, hay bị giảm lương, bị hạ tầng công tác. Sự lừa lọc của Mao Trạch Đông khi khuyến khích thúc đẩy người dân nói thẳng, nói thật rồi sau đó trừng phạt tàn nhẫn những ai đã dạn dột đáp ứng lời khuyến khích ấy, đã khiến cho giới trí thức Trung Hoa “rụt rè như gà phải cáo”. Và vì vậy đời sống văn hóa của Trung Hoa đi đến chỗ gần như đình trệ.

Khi Winnie và tôi về đến nhà, tôi chưa kịp bấm chuông thì cánh cổng đã mở ra. Lão gia bộc lo lắng đứng đó chờ tôi về. Lão nói con gái tôi gọi điện thoại về cho biết tối nay nó không ăn cơm ở nhà.

- Lão nói với anh bếp có bà Henry ở lại dùng cơm tối nay - tôi nói với lão và dắt Winnie lên lầu để đi tắm.

Lão Triệu dọn bàn cho hai chúng tôi. Bàn trải khăn trắng, thêu. Có bình hoa cắm chướng trắng muốt.

- Anh bếp nói là bữa nay có món cá quít hấp và rau xà lách tươi, thì dọn bàn ăn như vậy được không, thưa bà? – lão gia bộc hỏi tôi vậy. Vì tôi thường được dọn bàn ăn theo kiểu truyền thống Trung Hoa hay kiểu Âu, tùy theo món ăn mua được hôm đó ở ngoài chợ.

Tôi nhìn Winnie như hỏi ý kiến và Winnie trả lời “Thế thì hay quá! Tôi vẫn thích món cá quít”.

Khi ngồi xuống bàn ăn, Winnie đưa mắt nhìn tấm tranh vẽ khuôn mặt một phụ nữ màu xanh nhạt. Tác giả bức tranh đó là Lâm Phong Miên, một họa sĩ nổi tiếng đã có thời đứng đầu Viện Nghệ thuật Hàng Châu. Bức tranh này là tác phẩm trang trí trọng tâm cho phòng ăn sơn màu trắng và xanh nhạt của tôi. Và nó cũng hòa hợp với chiếc đĩa Xuande màu xanh - trắng và chiếc bình Khang Hy bày trên kệ đặt kế bên.

- Chị biết không – Winnie nói với tôi – Lâm Phong Miên đang gặp khốn đốn nghiêm trọng.

Tôi ngạc nhiên. Tôi biết họa sĩ này bán tranh và đã kiếm được những món ngoại tệ lớn cho chính quyền nhân dân. Thật ra chính quyền đã “mua” những bức tranh này với giá rẻ mạt, rồi đem sang Hồng Kông bán lại với cái giá gấp hơn bốn năm chục lần, và lại bằng ngoại tệ. Winnie nói:

- Ông ta bị tố cáo là để xướng hình thức nghệ thuật đồi trụy của phương Tây. Nhưng cái tội nặng hơn là tội có liên lạc với người ở nước ngoài và cung cấp tin tức tình báo cho thuyền trưởng các tàu ngoại quốc ở Thượng Hải. Những người “hoạt động” hàng xóm đã dò xét những người ngoại quốc thường đến nhà ông ta.

- Phải, vợ và con gái ông ta hiện đang ở Brazil – tôi nói - tôi biết việc các thuyền trưởng người nước ngoài thường đến nhà ông ta. Nhưng là chỉ để mua tranh.

- Nhiều họa sĩ khác cũng bị rắc rối vì vậy nữa. Giáo sư cũ của chị – bà Lung Tiểu Muội đó - cũng bị phê bình. Người ta nói là có lần bà đã vẽ một cành mai chúc xuống thay vì nhô lên, để ám chỉ Đảng Cộng sản Trung Hoa.

Tôi đặt nĩa xuống và nói với Winnie:

- Chúng nó điên rồi. Trong các bức họa của các danh sư cổ điển thì cành mai thường được vẽ chênh vênh bên sườn núi. Như vậy thì Lung có tự bịa đặt ra cái gì khác đâu.

- Đúng vậy, nhưng chị thì chị biết tại sao, còn các đảng đảng viên trong cơ quan có lẽ chưa bao giờ được nhìn thấy các tác phẩm của các bậc danh sư. Các đảng đảng viên phụ trách về nghệ thuật nhưng không phân biệt nổi màu nước với in thạch bản ra sao kia mà! Hầu hết số đảng viên trông coi về nghệ thuật lại chẳng biết nghệ thuật là cái quái gì.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi về vấn đề đáng buồn ấy đã làm bữa ăn của chúng tôi kém ngon đi. Chúng tôi chẳng còn cảm nhận được mùi vị thơm ngon của các thức ăn nữa.

Trong lúc uống trà, tôi đã kể lại cho Winnie cuộc mít tinh đấu tranh mà tôi vừa dự. Sau khi trầm ngâm suy nghĩ, chị nói:

- Dường như chị cũng sắp sửa bị đối xử như vợ chồng tôi, văn phòng chi nhánh hãng Shell bị đóng cửa rồi mà. Bởi vậy, họ khỏi sợ người nước ngoài nào biết chị bị đối xử ra sao.

- Chị nghĩ sao về cái mục đích của họ khi bắt tôi phải tham dự một cuộc mít tinh đấu tranh như vậy?

- Dĩ nhiên là để hù dọa, trấn áp tinh thần, khủng bố tinh thần, làm cho chị sợ.

- Tôi đâu có dễ bị hù dọa.

- Ấy, theo ý tôi, đó là điều họ không biết. Họ chỉ biết là chị giàu có, sống một đời sung sướng và trước đó chưa hề bị vướng vào một chiến dịch chính trị nào. Có lẽ họ nghĩ là để hù dọa chị. Nói chung họ đánh giá thấp sự can đảm của hạng người như chị em mình.

- Tại sao chị lại nghĩ là họ muốn hù dọa tôi? Để làm gì?

- Cũng khó mà nói được trong tình hình này. Dù sao chẳng nữa, chị cũng cứ phải chuẩn bị để đón chịu những khó khăn sắp tới. Cứ cảnh giác và giữ mồm giữ miệng. Đừng nói cái gì hồ đồ thiếu cân nhắc kỹ lưỡng, dù có bị khiêu khích, chọc tức hay gì đi nữa.

- Thế còn anh chị, lúc này làm ăn xoay xở sao?

- Tụi này tả tơi, kiệt quệ rồi chị ơi. Suốt ngày, cứ hết mít tinh, họp rồi lại đến viết bích báo đại tự. Lớp học thì bị bỏ bê. Nhiều giáo sư và chuyên viên y tế bị tố. Tình hình xem chừng còn nghiêm trọng hơn cả hồi năm 1957, lúc khởi đầu chiến dịch chống phái hữu.

- Liệu anh chị có lại bị đem ra làm mục tiêu phê bình nữa không?

- Dĩ nhiên là chẳng có ai dám chắc mình có khỏi bị không. Nhưng tôi nghĩ mình đâu có gì quan trọng để đáng bị. Trong suốt 16 năm rông rã, mình chỉ là giảng viên lèng xèng, không tăng lương, cũng chẳng thăng cấp. Tôi luôn luôn thỉnh thị sự chỉ đạo của bí thư chi bộ và chẳng dám bao giờ dám chơi sang là đưa ra sáng kiến gì ráo. Tôi cứ thi hành đúng chỉ thị, dù biết nó là sai. Trong các buổi học tập chính trị, không bao giờ tôi phát biểu. Nếu vì lý do nào đó thì tôi phát biểu y boong sách vở kinh điển hoặc lập lại ý kiến “chính thống” nghĩa là của nhóm lãnh đạo hay là của chính vị bí thư Đảng. Tôi nghĩ là cái phong cách cư xử của mình có thể được coi như là vô hại. Dù sao, nói cho cùng “càng cao danh vọng càng dày gian nan”. Chị viết: “sét đánh gãy cây cao” vậy mà đúng.

- Thế còn Henry thì sao?

- Tôi lo cho anh ấy. Tôi nghĩ anh ấy thế nào cũng sẽ bị tố là “bò” như nhiều giáo sư khác. Và có thể sẽ bị lôi ra tố lần nữa – Winnie nói

buông xuôi và chị nhắm mắt lại. Thở dài.

- Tôi nghĩ anh ấy đâu có bao giờ làm cái gì khác ngoài dạy học và cũng chẳng nói gì ngoài những chuyện dạy dỗ. Thì thế đấy, anh ấy đã học được bài học rút ra từ những bè bạn bị gán là “hữu phái” của anh ấy. Nhưng anh ấy là giáo sư chính thức. Có vậy thôi. Ngoài ra, gia đình anh ấy đã rất giàu có. Và một người chị thì đang ở Đài Loan.

- Nhưng anh chị có liên lạc gì với người chị ấy bao giờ đâu. Anh chị không thư từ gì cho chị ấy mà.

- Cái đó ăn nhằm gì. Vấn đề là chị ấy đang ở đó. Và là chị của Henry. Nếu Đảng muốn đặt vấn đề ấy ra thì tội này đành... Mà đặt ra hay không, đâu có phải mình muốn mà được.

Người lão bộc bước vào phòng châm thêm trà, và lão nói:

- Anh bếp muốn thưa với bà chuyện gì đó trước khi về nhà.

- Được, - tôi nói - bảo anh ấy cứ vào.

Cả lão bộc và anh bếp cùng bước vào.

- Phó chủ tịch “Hiệp hội công nhân hãng Shell” – ông Quý - đã đến đây lúc bà chưa về. Có nhắn tôi thưa lại với bà...

- Ông ấy nói gì? - tôi hỏi:

- Ông ấy dặn chúng tôi thưa lại với bà là phải rất cẩn thận khi nói năng với các viên chức của Đảng. Ông ấy nói là sau khi bà ra về, họ đã rất bực bội vì bà đã nói cứng quá đối với họ. Quý muốn bà biết là các viên chức của Đảng bực bà lắm đó.

- Quý là người tốt – lão gia bộc chép miệng, nói chen vào.

- Người tốt? Giá lão được thấy ông ta tổ Đào Phương trong cuộc mít tinh đấu tranh thì chắc lão sẽ không nói vậy nữa.

- Ông ta không thể làm sao khác hơn được, ông ta bị bắt buộc phải nói ra những điều người ta muốn ông ta nói. Nếu không phải người tốt thì tội vạ gì ông ta cất công đến đây để báo trước cho bà biết vậy - Lão gia bộc ra sức để bênh vực Quý.

- Lão có lý. Tôi sẽ nhớ, để cẩn thận hơn. Đúng, ông Quý là người tốt, đã mất công đến báo cho tôi biết vậy. Cám ơn cả anh bếp và lão bộc

vì đã nói lại cho tôi hay.

Khi họ ra khỏi phòng ăn, Winnie nói:

- Họ nói đúng đấy. Chị phải cẩn thận. Chống lại những người trực tiếp phụ trách về mình trong cuộc vận động chính trị thì chỉ có thiệt thôi. Họ có quyền tuyệt đối để quyết định số phận của mình. Nếu họ tống chị vào trại cải tạo là chị phải vào.

- Làm sao họ lại có thể tống tôi vô trại cải tạo được kia, Winnie? – tôi nói - tôi đâu có làm việc cho nhà nước? Hơn thế nữa, tôi đâu có phạm luật?

- Đừng ngây thơ! Nếu họ muốn thì họ có thể tống chị vào trại lao động cải tạo. Dễ dàng, chị làm gì được họ. Đi kiện? Tòa nào xử? Chị sống ở đây, và chị không thể rời khỏi nước này! Có khác gì cá chậu chim lồng? Chị chỉ có một lợi điểm khi không làm việc cho chính quyền là họ không thể cắt lương của chị. Thế thôi.

Winnie đứng lên, ra về. Tôi đưa chị ra đến tận cổng.

- Sao năm qua, lúc văn phòng Shell đóng cửa, chị không đi Hồng Kông cho rồi? - Winnie hỏi tôi.

- Làm sao tôi có thể làm như vậy được – tôi đáp – ông Tổng quản lý rất cần tôi trong thời gian thương lượng. Khi mọi sự đều được nói bằng tiếng Hoa mà ông ta lại không biết. Tôi không thể bỏ đi để ông ta ở lại một mình như thế được. Hãng Shell đã đối đãi với tôi quá tốt, quá hậu. Tôi không thể bỏ rơi họ trong lúc họ cần đến tôi như vậy.

- Mong rằng họ đánh giá đúng được cái ý thức trách nhiệm của chị. Nhưng bây giờ dù có muốn, họ cũng chẳng giúp đỡ gì cho chị được nữa. Lẽ ra chị phải ra đi mới phải.

- Tôi mong là chị và Henry cũng tai qua nạn khỏi sau chiến dịch này như anh chị đã qua khỏi sau các chiến dịch trước đây, chiến dịch chống phe hữu đó.

- Đôi lúc tôi linh cảm thật sự về một tai họa – Winnie buồn bã nói - Cứ nghĩ đến tất cả những năm tháng đã qua mình phải vật lộn để sống còn, tôi thấy kinh sợ.

Chúng tôi đứng ở phía ngoài cổng để từ biệt nhau. Đi được vài bước Winnie quay lại và nói với tôi:

- Có thể tôi sẽ không trở lại thăm chị cho đến khi tình hình sáng sủa hơn. Cứ gọi điện thoại cho tôi, nếu chị cần tôi.

- Tôi hiểu, chị cũng nên cẩn thận giữ mình đấy.

- Chị cũng vậy! - và Winnie khoát tay chào từ biệt.

Sau khi đóng cửa, tôi quay vào trong nhà. Trời không có mây. Hàng ngàn ngôi sao lấp lánh trên nền trời. Một đêm mùa hạ đẹp. Cảm thấy mệt mỏi và chán nản, tôi vào phòng, sửa soạn đi ngủ. Con gái tôi về trong lúc tôi đang nằm trên giường, thao thức và có cảm tưởng những hình ảnh trong ngày đang lần lượt hiện ra trước mắt tôi.

- Má ơi, má à! - Con gái tôi vừa nhảy hai bậc thang một vừa la gọi tôi. Nó đã đến tuổi cập kê rồi chứ đâu ít? Tôi lên tiếng để nó biết tôi đang ở trong phòng ngủ. Vú già đi theo nó vào phòng, tay bưng ly sữa và bánh sừng úch.

- Hay quá! Con đang đói rã ruột ra nè! Từ sáng đến giờ con đã được ăn gì đâu. - Nó cầm ly sữa, uống. Tôi nhìn mấy ngón tay nó, thấy dính mực.

- Coi, mấy ngón tay con kìa! Con ăn uống mà tay vẫn còn dính mực thế kia kìa. Con đã hai mươi ba tuổi đầu rồi chứ còn nhỏ bé gì nữa. Ngày xưa con gái bằng con ấy hả? Đã chồng con cả rồi – Bà vú cần nhằn nó. Bà đã ở với chúng tôi từ lúc nó còn nhỏ xíu. Bà chiều nó hết sức.

- Dạ, mà bây giờ đâu phải ngày xưa nữa đâu, vú? Mấy bà già xưa, eo ôi! Mai Bình - tên con gái tôi – vui vẻ phản đối bà vú nhưng vẫn đứng lên vào phòng tắm rửa tay.

Bà vú đặt khay bánh lên bàn và ra khỏi phòng. Bà nói với tôi:

- Bà chủ đừng lo, lão bặc, anh bếp và tôi. Lúc nào chúng tôi cũng ủng hộ bà chủ.

- Cám ơn vú! Cám ơn sự quan tâm của vú, lão bặc và của anh bếp, vú cũng nói lại với mấy người kia đừng lo gì hết. - Tôi trả lời bà vú và trong lòng hết sức cảm động vì tấm lòng của họ.

- Chúng tôi lo lắng cho bà là vì thấy bà trơ trọi có một mình. Tôi mong giá ông chủ vẫn còn sống đến giờ thì có phải là....

Bà vú thì thầm nói với tôi và khép cửa đi ra.

Bà vú đúng là vẫn sống theo lối xưa, trong thời kỳ có khó khăn lộn xộn, bà cứ tin vào khả năng ưu thế của đàn ông. Thật ra, nằm trên giường trong căn phòng mờ tối này, tôi cũng đang nghĩ đến nhà tôi trước khi con gái tôi về. Lần đầu tiên kể từ ngày nhà tôi mất, tôi không thấy tiếc vì anh ấy đã mất, trái lại xem đó là may cho anh ấy. Nhờ vậy, anh ấy không bị sỉ nhục, bị ngược đãi, chứ nếu anh ấy còn sống thì chắc chắn không thể nào thoát khỏi.

Cửa phòng tắm đóng và nước chảy ào ào nên con gái tôi không nghe thấy câu chuyện trao đổi giữa tôi và bà vú.

Mai Bình – con gái tôi - là một thanh nữ đẹp, hấp dẫn, thông minh. Lớn lên trong một nước Trung Hoa Cộng sản, tất nhiên nó phải hiểu là cái xã hội trong đó con cái những nhà giàu có được hưởng nhiều lợi điếm đã không còn nữa. Thay vào cái xã hội ấy chẳng phải là một xã hội bình đẳng, trong đó mọi người đều có cơ may và quy chế như nhau, mà là một hệ thống kỳ thị mới nhằm chống lại những đứa trẻ như nó và gia đình nó. Trong mỗi giai đoạn cuộc đời trẻ trung của mình, nó đều bị cái nguồn gốc gia đình gây trở ngại khó khăn. Chẳng hạn, để được đậu vào trường trung học tốt tốt một chút thì nó phải đạt điểm 80 trong khi những con cái công nhân chỉ cần 60 thì cũng đủ.

“Làm như vậy là bất công”, - bực bội vì thấy con mình bị kỳ thị như vậy, tôi đã phải kêu lên thế. “Vì lý do gì mà lại có sự phân biệt đối xử bất công như vậy?”

“Đừng lo, má à. Con sẽ đạt điểm 80. Có gì khó!” – Đó, con gái tôi, năm nó 12 tuổi – đã trả lời tôi như vậy khi tôi bực bội vì sự kỳ thị mà nó phải chịu. Và tôi vẫn còn bực bội, nên đã nói: “Sự bất công dù thế nào đi chăng nữa cũng vẫn là sự bất công!”

“Nhưng má ơi, các thầy nói là mấy đứa con nhà công nhân, nông dân sau khi đi học về còn phải làm việc nhà, nấu cơm. Rồi ba má nó lại không thể chỉ, dạy thêm cho nó. Cho nên, nếu má nhìn sự việc theo quan

điểm đó thì má sẽ thấy cái quy định mà con phải chịu không còn bất công nữa”. A, thế là con gái tôi đã được triết lý ngay từ lúc nó còn bé kia đấy!

Sự kỳ thị bất công này theo đuổi con gái tôi trong mọi lãnh vực mà nó phải thi thố. Mỗi khi đụng chạm đến vấn đề thi thố, nó đều được người ta làm cho phải có mặc cảm tội lỗi và phải lấy làm hổ thẹn vì cái nguồn gốc gia đình của mình. Con gái tôi - cũng như những đứa trẻ khác cùng hoàn cảnh - đều phải phấn đấu nhiều hơn gấp bội so với những đứa trẻ của gia đình công nhân hoặc nông dân. Ngay từ lúc còn nhỏ xíu nó đã được dạy cho biết rằng xã hội “vô giai cấp” của chế độ Cộng sản thật ra lại phân chia thành “tầng lớp” hay “đẳng cấp” một cách khắc nghiệt hơn hệ thống tư bản mà họ đã khinh miệt. Ở xã hội Tư bản, bằng những nỗ lực cá nhân, một người ở đẳng cấp thấp vẫn có thể vươn lên tới đẳng cấp cấp cao. Con gái tôi sở dĩ thi đậu vào được trường đó vì nó đã phải phấn đấu gấp bội. Ở trường nữ Trung học số 2 khá nổi tiếng của thành phố, con gái tôi là một học sinh xuất sắc và đoạt được nhiều giải thưởng. Dường như nó đã may mắn thích ứng được. Nó có nhiều bè bạn, trong số đó có nhiều đứa là con gia đình lao động. Mặc dù bản tính nó hòa ái và rộng rãi, hào phóng, nhưng tôi vẫn nghĩ là chính vì cái mặc cảm tội lỗi - do sự tuyên truyền Cộng sản bằng lối lập luận cho rằng người giàu, sở dĩ giàu là do áp bức bóc lột người nghèo - đã khiến con gái tôi thấy muốn giúp đỡ các bạn nghèo của nó. Nó thường rủ những bạn này về nhà để chia sẻ phần ăn của mình, giúp đỡ bạn học tập, và thậm chí đến tận nhà bạn để giúp bạn làm việc vặt. Trong khi tôi thấy những việc làm ấy của nó là đáng khen ngợi, đáng khuyến khích thì bà vú Trần của nó lại phản đối kịch liệt, nhất là khi nó lấy quần áo của nó cho bạn mượn, đến khi mặc dơ thì đem về cho bà vú giặt.

Từ lúc còn nhỏ xíu, nó đã tỏ ra thích thú môn âm nhạc. Chúng tôi mua cho nó một chiếc piano và thu xếp để nó giờ học đàn sau các buổi học văn hóa ở trường. Năm lên mười tuổi nó đã là thành viên của cung thiếu nhi Thượng Hải, một loại câu lạc bộ đặc biệt, tuyển chọn dành cho các học sinh đạt điểm tốt trong học tập và có phẩm hạnh tốt. Ở đó, nó được vui chơi và tham gia các hoạt động âm nhạc. Biết hai thứ tiếng nên nó đã là thông dịch viên mỗi khi có khách ngoại quốc nói tiếng Anh đến thăm cung thiếu nhi. Trong thời gian chúng tôi ở Úc, nó đã được tập bơi từ lúc chập chững biết đi nên nó đã là huấn luyện viên “nghệ thuật”

về bơi lội trong lớp nó. Năm 15 tuổi nó đã được hội vận động viên tuyển chọn cho tập luyện trong câu lạc bộ bơi thuyền Thượng Hải. Và nó đã được chọn cầm lái trong đội bơi thuyền nữ đầu tiên của Thượng Hải.

Mặc dầu sống trong một thời buổi đầy những xáo trộn và náo loạn chính trị và phải buồn khổ vì số phận bi thảm của một số bạn bè thân quen, nhưng chưa bao giờ tôi phải lo lắng cho số phận của con gái tôi. Tôi coi chuyện đương nhiên khi nó được theo học ở một trường đại học tốt, và sau khi tốt nghiệp sẽ có công ăn việc làm tốt, bởi vì nó đã đạt điểm cao, và nó sẽ có một người chồng xứng đáng. Có thể là đồng lương của nó chẳng đủ sống – nhất là khi có gia đình – nhưng tôi sẽ trợ cấp cho nó như thói quen rất tốt lành của các gia đình Trung Hoa.

Tôi hy vọng sau khi tốt nghiệp nó sẽ có việc làm ở ngay Thượng Hải để nó được ở nhà. Nhưng, tôi chắc chắn được điều này. Tôi biết, một thanh niên có gốc gác gia đình như nó thường bị cố ý đẩy đi làm việc ở một nơi xa xôi, điều kiện sinh sống lạc hậu và nghèo nàn cùng cực. Điều này đã xảy ra cho vài đứa con của bạn tôi. Nhìn con gái tôi, từ đứa bé dần dần lớn lên thành một thanh nữ mơn mớn xinh đẹp, tôi tự hỏi tương lai sẽ dành cho nó cái gì? Dù sao trong những lúc lạc quan, tôi vẫn ước mơ được biến cái lầu hai căn nhà tôi một “hộ” cho vợ chồng con cái nó. Cái viễn tượng được ôm ấp, nuôi dưỡng cháu ngoại đã làm cho tôi tràn ngập nỗi sáng khoái. Tôi nhìn vào tương lai màu hồng trong mơ và cảm thấy được sự ấm áp của một tạo vật nhỏ bé - đứa cháu ngoại - mà tôi bỗng ấm trong tay.

Tôi lấy làm ngạc nhiên khi con gái tôi cho biết hai diễn viên điện ảnh nổi tiếng và là giảng viên của trường điện ảnh Thượng Hải đã gợi ý nó phấn đấu dự thi đạt danh hiệu “tài năng”. Tôi thấy rõ nó cảm thấy hãnh diện vì đã được tuyển chọn. Nhưng tôi lại muốn khác với nó. Tôi muốn nó có sự nghiệp qua đó năng lực tinh thần của nó được triển khai hơn là những đóng góp về mặt vật chất.

- Trường điện ảnh ở trên đường Hồng Kiều, gần câu lạc bộ và sân gôn cũ. Con hy vọng cuối tuần có thể về nhà dễ dàng. Hai giảng viên đó nói là tất cả những học viên tốt nghiệp sẽ được phân công tác tại xưởng phim Thượng Hải. Hiện thời nhà trường là một chi nhánh của xưởng phim. Xưởng sẽ phái những chuyên viên có tài phát hiện mầm non đi

khắp nước tuyển sinh. Sẽ rất gay vì con số thi vào sẽ rất lớn mà con số học viên lại rất hạn chế. Và vì ai cũng muốn ở Thượng Hải cả.

- Thế con muốn làm một tài tử điện ảnh thật sao?

- Con không có ý nói vậy. Nhưng nếu con thi thì con có thể đậu, không khó lắm - Đó là cái cách phản ứng của con gái tôi trước bất cứ vấn đề gì.

- À, mà chắc chắn là con thi thì dễ đậu thôi. Nhưng thực sự thì con muốn làm gì? - Tôi tin rằng đó là điều quan trọng. Vì theo tôi, để được hạnh phúc, ta phải được làm và làm được cái công việc ta muốn làm.

- A, con chưa bao giờ nghĩ là con thực sự muốn làm gì. Con không quen nghĩ như vậy khi con biết là chính quyền sẽ chỉ định công tác cho con. Nghĩ về cái điều mình thực sự muốn làm chỉ thêm buồn nản và thất vọng. Bạn bè của con chẳng ai nghĩ như vậy cả. Con sẽ cố để tìm niềm vui trong các công tác mà chính quyền sẽ phân cho con. Nếu con cố gắng đủ để làm công tác ấy cho tốt thì có lẽ cuối cùng con sẽ thấy thích công việc ấy.

Tôi cho là thái độ của con gái tôi chỉ là do hoàn cảnh. Nhưng liệu một người được phân công tác suốt đời là đêm đêm vác đất thì có thể nào yêu được cái nghề vác đất bằng cách dồn hết sức lực để làm công việc ấy không nhỉ?

- Thế con đã quyết định thi vào trường ấy chưa?

- Dạ, nếu má chấp thuận. Các thầy cô cũng đã chính thức nói với con. Khó mà nói không mà lại chẳng tỏ ra không ưa thích. Ngoài ra con cũng thấy ưa thích với cái ý tưởng được làm việc ở Thượng Hải. Con không thích rời xa má, để má sống một mình ở đây rồi cả năm mới được vài ngày về ở với má vào tết Nguyên Đán.

- Đúng vậy đó con. Đó nhất định phải là điểm quan trọng mà ta phải xét tới. Má cũng rất không muốn con phải đi xa tí mù tắp đến cái xứ hóc bà tó nào đó để làm việc.

Và nó đã theo học trường điện ảnh. Ba năm sau, tốt nghiệp và được phân công tác ở xưởng phim Thượng Hải do Văn phòng điện ảnh của Bộ Văn hóa điều hành.

Diễn viên điện ảnh là một nghề hấp dẫn lắm, ngay cả ở nước Trung Hoa Cộng sản. Nhưng những người làm việc ở đó chẳng nhận được đồng lương cao hoặc điều kiện làm việc tốt hơn một công nhân xí nghiệp hay một giáo viên cùng tọc tuổi. Chức năng của một nữ diễn viên trước tiên là giúp cho quần chúng giải trí bởi vậy ngoài việc đóng phim, người diễn viên ấy chủ yếu là phải đến các cơ quan, xí nghiệp – dù là xí nghiệp, cơ quan đó là một hầm mỏ ở nơi heo hút, xa xôi nào đó trên đất nước Trung Hoa – để trình diễn cho công nhân nông dân xem.

Đó là một đời sống cực khổ. Nhưng nó lại nghĩ rằng nhờ vậy kinh nghiệm sẽ làm cho sự hiểu biết của nó thêm phong phú, cũng như kiến thức về “dân tôi, nước tôi” thêm sâu sắc. Và nó tin như thế là phục vụ, vì đã góp phần giải trí cho người dân. Theo con gái tôi thì đó là một lối sống có ý nghĩa cao đẹp.

Đang khi tóp tép nhai bánh sừng ếch, nó kể lại cho tôi biến cố ngày hôm đó tại xưởng phim của nó:

- Suốt ngày con viết báo cáo đại tự cho cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản vĩ đại. Người ta nói rằng viết báo cáo đại tự càng nhiều bao nhiêu thì càng bày tỏ được nhiệt tình cách mạng bấy nhiêu. Bởi vậy ai nấy viết, viết, viết miết, cho đến khi tất cả những chỗ nào dán được thì cũng đều có báo đại tự dán kín hết.

- Có phải vì vậy mà trưa nay con không về nhà ăn cơm phải không?

- Chúng con nhịn cơm trưa và cơm tối luôn, để bày tỏ nhiệt tình cách mạng. Hiện thời ai cũng đói meo, nhưng chẳng ai dám là người đầu tiên bỏ ra về.

- Thế con viết cái gì?

- Khẩu hiệu và tố cáo những người bị quy cho là “bò” và tất cả những kẻ thù của Trung Hoa như Đài Loan, Nhật Bản, Anh, Mỹ và cả Liên Xô nữa.

- Làm thế nào để con biết viết về cái gì? Hay là con cứ phịa ra?

- Thì cũng có người phịa ra. Nhưng con nghĩ làm vậy rất nguy hiểm. Hầu hết tội con đều lấy tài liệu từ ban lãnh đạo. Con tập trung vào kẻ thù nước ngoài. Ban lãnh đạo cho phép con làm vậy, vì họ nghĩ là con ra đời ở nước ngoài, nên con biết nhiều về nước ngoài. Con đâu biết gì

về cuộc sống của những người bị tố cáo. Mà con cũng không muốn nói láo hay là nói bóng, nói gió, nói xiên, nói xéo. Những diễn viên lớn tuổi hơn, các giám đốc, thư ký ... đều phải viết bản tự phê. Một số lớn những người này bị tố. Thỉnh thoảng họ lại bị những người “hoạt động” lôi ra đấu trong các cuộc mít tinh đấu tranh hoặc bị để đầu trần, bắt đứng hay quỳ ở giữa trời nắng.

- Thật khủng khiếp!

- Dạ, khủng khiếp thật! Cũng rất tội nghiệp cho họ. Con nghe nói hầu hết trong đám ấy là kẻ thù của Giang Thanh ngày xưa. Con nghe nói là Mao Chủ tịch đã trao cho bà vợ toàn quyền để hoành hành trong số người làm nghệ thuật.

- Hình như mẹ ta đang cho trình diễn một vở nhạc kịch theo kiểu tân thức ở sân khấu Bắc Kinh mà, phải không?

- Dạ, hình như lúc bà ấy bắt đồng gì đó với Ban lãnh đạo Bộ Văn hóa. Tuy nhiên con nghe nói là tất cả diễn viên nào có tài năng và nổi tiếng hơn bà ấy ngày xưa, lúc bà ấy còn là diễn viên ở Thượng Hải, đều đang chuẩn bị khăn gói để vô trại lao động cải tạo. Người ta nói là bà ấy rất độc ác và hay ganh tài. Tốt hơn hết là đừng nói đến bà ta.

- Tất nhiên là phải dè dặt vậy đó. Bây giờ mẹ ấy là đệ nhất phu nhân Trung Hoa. Tại sao mẹ ấy lại chĩa vào một số ít các nữ diễn viên lớn tuổi vậy?

- Có lẽ họ là người biết rõ cái quá khứ của bà ta. Người ta nói là trước khi đi Diên An và lấy Mao Chủ tịch, bà ta đã có cả đồng nhân tình và cả mấy đời chồng nữa.

- Thì Mao Chủ tịch cũng có cả đồng vợ chứ kém gì. Làm sao mẹ lại không có nhiều chồng được kia chứ. Mẹ cũng ưa làm rùm beng như mấy cô đào hát bên Hollywood vậy – tôi cười - Con được giáo dục theo truyền thống Trung Hoa nên con có cái quan niệm thanh khiết chủ nghĩa về những vấn đề như vậy. Riêng con, con nghĩ sao? Con có thể bị phê bình như vậy không?

- Má kỳ quá hà. Cá nhân con chẳng có gì là quan trọng. Con chỉ là một phần tử bé tẻo teo của quần chúng. Dĩ nhiên cái gốc gác gia đình của

con và việc con ra ở nước ngoài đều có thể bị lôi ra phê bình. Cũng may là con ra đời ở Úc chứ nếu ở Anh hay ở Mỹ thì chưa biết sao à.

- Tất nhiên là không ai có thể nói Úc là một nước đế quốc.

- Dạ, trong xưởng phim, hầu hết mọi người vẫn cứ nghĩ Úc là một thuộc địa của người Anh và người dân ở đó vẫn còn bị áp bức. Họ đâu biết dân Úc cũng là dân Anh thứ thiệt, chỉ có những con kangaru mới là dân bản xứ.

Con gái tôi cười vui vẻ.

Nó ăn bánh xong và đứng dậy đi vào phòng riêng. Thành linh nó quay ra hỏi:

- Cả ngày hôm nay má làm gì?

- Má được mời đi dự một buổi mít tinh để tổ khổ một cựu trưởng ban kế toán của văn phòng hãng ngày trước. Hình như chính má cũng phải tham gia Cách mạng Văn hóa. Và má có thể bị trở thành mục tiêu tấn công nữa là khác.

- Trời đất! Như thế thì nguy lắm. Sao nãy giờ má không nói cho con hay trước.

Mai Bình rõ ràng là rất xúc động về điều mà tôi vừa cho nó biết. Nó lại ngồi xuống và yêu cầu tôi kể lại hết đầu đuôi cho nó nghe. Sau khi tôi kể lại những gì tôi phải trải qua trong ngày, nó tỏ ra hết sức lo lắng. Nó hỏi:

- Từ trước tới giờ văn phòng của má làm ăn đàng hoàng chứ? Có làm gì lươn lẹo hay là sai trái không?

- Không, dĩ nhiên là không bao giờ!

- Tại sao họ lại lựa ông kế toán trưởng? Hay là ông ta vi phạm cái gì trong vấn đề qui định ngoại tệ? Hay là hãng của má không trả thuế?

- Hãng trả thuế đàng hoàng, đầy đủ và đúng luật. Tất nhiên là hãng cực kỳ cẩn thận tuân thủ các qui định về ngoại tệ.

Hai mẹ con tôi đều lo lắng bối rối, nhưng đều đồng ý là có lo lắng cũng vô ích. Tôi hối thúc nó đi ngủ. Nó cứ đứng lại, im lặng một lúc lâu rồi chào tôi và đi ngủ. Dường như chỉ trong một chốc lát đó thôi mà nó

thay đổi hẳn, già dặn hẳn so với lúc mới bước chân vào phòng này, nó chỉ là cô gái nhí nhảnh, vô tư.

Tôi tắt đèn, nhưng vẫn tỉnh như sáo. Tôi nghĩ cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản cũng là một kinh nghiệm đầu tiên của con gái tôi về một cuộc vận động chính trị. Tôi tự hỏi không hiểu sau này, cuộc vận động ấy sẽ tác động vào nó ra sao. Lát sau, cửa phòng ngủ của tôi nhẹ nhẹ mở. Tôi bật đèn lên.

- Má à, con không tài nào ngủ được. Con xuống dưới nhà dạo vài bài đàn, nghe? - Mai Bình mặc quần áo ngủ, đứng giữa cửa hỏi tôi vậy.

- Để má cùng đi xuống với con.

Fluffy, con mèo Ba Tư thật bự của Mai Bình đang làm gì đó huỳnh huỵch trên mái nhà. Khi thấy chúng tôi nó kêu meo meo đòi vào. Tôi mở cửa cho Mai Bình đi ra ôm nó. Nó đặt Fluffy xuống, mở nắp đàn piano ra và gõ vài nốt. Nó quay lại hỏi tôi:

- Má muốn con chơi bài nào?

- Gì cũng được, xin miễn đừng nhạc Cách mạng là được!

Nó bắt đầu chơi bản dạ khúc của Chopin và ghé vào tai tôi thì thầm “vậy, nhé!”

Tôi gật đầu. Con mèo vươn ra khỏi chân Mai Bình ở dưới cây đàn.

Đó là khung cảnh một gia đình an vui đầm ấm. Nhưng trong không khí đã thoáng bóng dáng của sự đe dọa.

Chương 2: Sự Yên Tĩnh trước Cơn Bão Táp

Những tuần lễ sau buổi mít tinh lần đầu tiên, tôi bị mấy người bừa trước đến thăm vấn nhiều lần. Nội dung cũng chẳng khác với lần thứ nhất là mấy. Khi thì họ bảo tôi cung cấp danh sách tên những người Mỹ và người Âu mà tôi quen biết cùng với chức vụ của họ. Khi thì họ yêu cầu tôi cho biết những hoạt động của văn phòng chúng tôi. Nhưng khi trao cho họ những trang giấy tôi đã viết, họ chỉ liếc sơ qua. Trong khi thúc đẩy tôi phải tố chủ nhân cũ của tôi, họ lại chẳng hỏi tôi một vấn đề cụ thể nào về công ty. Không khi nào họ vượt quá những lời nói bóng gió là hãng Shell đã làm một cái gì đó sai trái và rằng trong tất cả những tội ác ấy tôi đều có dự phần. Thật ra, tôi có cảm tưởng là họ trì hoãn để có thêm thời gian, xin chỉ thị của cấp trên, trước khi tiến xa hơn, sự trì trệ các hoạt động của chiến dịch là do cuộc đấu tranh gay gắt giữa các nhà lãnh đạo của Đảng, một bí ẩn vượt quá tầm hiểu biết của tôi cũng như của dân tộc Trung Hoa. Điểm tranh luận là ai sẽ lãnh đạo cuộc Cách mạng Văn hoá: guồng máy của Đảng hay nhóm người đặc biệt theo Mao, được Mao chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban.

Về sau này mới được tiết lộ là vào khoảng đầu tháng 8, tại cuộc họp của Ủy ban Trung ương, Mao đã viết bích báo đại tự nhan đề là “Năm phát đạn thần công bắn vào Bộ tư lệnh”. Qua đó ông ta kịch liệt tố cáo guồng máy chính quyền (đứng đầu là Lưu Thiếu Kỳ, Chủ tịch nước) và Ban Bí Thư Trung Ương Đảng (đứng đầu là Đặng Tiểu Bình, Tổng bí thư). Nội dung của các cáo giác ấy cho biết đó là những Bộ tư lệnh của giai cấp tư sản Trung Hoa bởi vì – theo lời ông ta – các bộ phận này đã thực thi những chính sách bảo vệ và phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Đó là lời tố cáo nặng nề và gây xúc động nhằm chống lại guồng máy Đảng và tổ chức chính quyền của Trung Hoa cộng sản. Sở dĩ Mao có thể tố cáo chống lại Lưu và Đặng vì ông đã kiểm soát được quân lực thông qua người được ông ta bảo trợ là Lâm Bưu, Bộ trưởng Quốc phòng. Trong hoàn cảnh đó, nhằm cố gắng vớt vát lại địa vị của mình, Lưu Thiếu Kỳ đã đưa ra một bản tự phê có tính cách hình thức trong đó nói rằng chính sách kinh tế của ông ta cho phép người nông dân có một mảnh ruộng tư và một hình thức thị trường tự do là để đáp ứng nhu cầu của người dân thành thị. Chính sách đã khuyến khích sự phục hồi Chủ nghĩa

Tư bản ở Trung Hoa và là bước thụt lùi trên đường xây dựng Xã hội Chủ nghĩa. Có lẽ Lưu Thiếu Kỳ tin rằng khi chấp nhận như vậy, ông ta đã giữ thể diện cho Mao. Sự thật thì chính sách kinh tế của Lưu đã cứu nước Trung Hoa khỏi sự sụp đổ về kinh tế sau sự thất bại thảm hại của Bước Nhảy Vọt vĩ đại của Mao năm 1958-60. Tuy nhiên, sự chấp nhận ấy của Lưu đã mau chóng tỏ ra là một chiến thuật sai lầm đã khiến ông ta ở vào thế rất bất lợi và mở đường cho những người theo Mao đẩy mạnh cuộc tấn công nhằm vào chính ông ta và những người theo ông ta trong guồng máy chính quyền.

Thắng lợi của Mao tại cuộc họp Ủy ban Trung Ương Đảng là quyền lãnh đạo của Cách mạng Văn hóa được trao cho một Ủy ban đặc biệt gồm những người cánh tả theo Mao. Lần lần, cả guồng máy chính quyền lẫn guồng máy Đảng bị tê liệt vì sự tấn công của các Vệ binh đỏ và các người cách mạng. Và Ủy ban này đã trở thành cơ quan chính quyền cao nhất. Các thành viên của Ủy ban này – trong đó có bà vợ của Mao là Giang Thanh – hành xử những quyền đặc biệt. Và tất cả được bầu vào Bộ Chính Trị. Trong suốt những năm diễn ra cuộc Cách mạng Văn hoá. Giang Thanh đã dùng cái địa vị là vợ của Mao để trở thành người phát ngôn và đại diện cho Mao để truyền đạt các lệnh và ý kiến được coi là của Mao nhưng thật ra trong nhiều trường hợp chỉ là xuất phát từ chính bà ta. Là một người đàn bà đầy tham vọng và tàn nhẫn mà bị đứng chầu rìa bên ngoài đời sống chính trị của Trung Hoa cả mấy thập niên, nay nắm được quyền nên Giang Thanh không tha cho bất cứ sự chống đối nào dù là có thật hay tưởng tượng. Hàng trăm hàng ngàn các viên chức Đảng, văn nhân, nghệ sĩ, các nhà khoa học và ngay cả thường dân rơi vào trong cái bóng sự nghi ngờ của bà ta thì đều bị bà ta hành hạ tàn nhẫn. Một số rất lớn những người đó đã bỏ mạng bởi những tay chân thân tín của bà ta. Trong cuộc họp của Ủy Ban Trung Ương Đảng vào tháng 8 năm đó, Lâm Bưu đã nổi bật lên như một người tích cực nhiệt tình ủng hộ Mao. Lời tán tụng Mao qua bản thông báo kết thúc hội nghị đăng tải báo chí, Lâm Bưu đã gọi Mao là “người Mác-xít vĩ đại nhất đang sống trong thời đại chúng ta” và hàm cái ý đặt Mao lên trên các nhà lãnh đạo Liên Xô – kể cả Stalin – và là người kế tục chân chính của Lênin. Trong suốt mười năm diễn ra cuộc Cách mạng Văn hoá – kể cả khi Lâm Bưu bị

thất sủng – danh hiệu ghê gớm ấy vẫn được những người theo Mao duy trì.

Một hôm, chỉ ít lâu sau khi bản thông báo kết thúc hội nghị của Ủy ban trung ương Đảng Cộng Sản Trung Hoa được phổ biến, ông HỒ, một người bạn của nhà tôi – đã đến thăm tôi. Theo truyền thống Trung Hoa, tình bạn của người chồng không bao gồm người vợ trong đó. Bởi vậy khi người chồng chết thì bạn của chồng sẽ không đến nhà nữa. Cho nên kể từ khi nhà tôi mất thì bạn bè của anh ấy không lui tới nhà tôi như khi anh ấy còn sanh tiền. Chỉ riêng có ông HỒ thì hàng năm vào tết Nguyên Đán vẫn đến thăm xã giao gia đình tôi. Và ông ta cũng chỉ lưu lại giây lát, hỏi thăm con tôi và tôi, đồng thời chúc sức khỏe và hạnh phúc trong năm mới. Ông thường nhắc đến ông nhà tôi, nói rằng rất quý mến và lấy làm vinh hạnh được làm bạn với ông nhà tôi. Rồi ông ra về, để lại phong bì nhỏ đựng tiền “lì xì” cho đám gia nhân trong nhà. Đó là tục lệ cổ mà chỉ những người theo lối xưa mới còn giữ sau khi Cộng sản nắm chính quyền ở Trung Hoa. Tôi cũng lấy làm thích thú về sự viếng thăm của ông và nghĩ ông tuy nệ cổ một cách ngộ nghĩnh nhưng là người có tình cảm dễ thương.

Khi được lão bộc báo tin ông tới thăm – bất ngờ và không phải ngày tết – tôi ngạc nhiên. Nhưng vẫn bảo lão bộc mời ông ta vào phòng khách, rót nước mời.

Ông HỒ, trước giải phóng, là chủ nhân một hãng sơn. Sản phẩm của ông nổi tiếng trong nước, được xuất khẩu sang Hồng Kông và các nước Đông Nam Á. Sau khi quân đội tiếp quản Thượng Hải, ông vẫn tiếp tục sản xuất dưới sự giám sát của chính quyền Cộng sản. Năm 1956, trong cuộc vận động “xã hội hoá các xí nghiệp Tư bản” – theo đó tất cả các nhà tư bản hàng năm sẽ được hưởng bảy phần trăm định mức trị giá tài sản của họ và hưởng trong mười năm – trị giá tài sản theo sự đánh giá của nhà nước chỉ là một phần nhỏ giá trị thực sự của tài sản, nhưng các nhà tư bản không có sự lựa chọn nào khác hơn là chấp nhận. Nhờ có kỹ năng, tay nghề cao, ông HỒ vẫn được ở lại làm việc ngay tại xí nghiệp của mình với tư cách là kỹ sư trưởng và trợ lý Giám đốc cho viên chức Đảng tiếp quản xí nghiệp.

Là người thắm nhuần Nho học, ông HỒ không hề bị ảnh hưởng văn hoá phương Tây. Ông viết chữ Hán rất đẹp. Trong ngôn ngữ thông thường của ông vẫn còn đầy những trích cú trong văn chương cổ điển Trung Hoa. Ông chẳng thấy có gì phải buồn bực trước thái độ bài ngoại của Cộng sản. Bởi vì sự hiểu biết và sự quan tâm của ông chưa bao giờ vượt quá biên giới Trung Hoa. Nói chung là ông không khó khăn gì nhiều trong các chiến dịch chính trị. Bởi vì các viên chức Đảng ít nghi ngờ những người như ông HỒ – tức là những người không có mối liên hệ nào với người ngoại quốc – cho bằng những người đã du học ở nước ngoài. Cái thái độ “triết lý” của ông trước sự mất sản nghiệp và sự sẵn sàng chấp nhận một địa vị thấp kém ngay trong xí nghiệp của mình đã làm cho tôi phải kinh ngạc. Đã có lần ông nhà tôi nói với tôi là trong lúc hầu hết các nhà tư sản khác đã bị các viên chức Đảng tiếp quản xí nghiệp làm khó làm dễ đủ thứ thì ông HỒ lại tạo được một quan hệ thân hữu với Bí thư Đảng được chỉ định đứng đầu xí nghiệp của ông.

- Tôi nghe tin bà bị gặp rắc rối trong chiến dịch chính trị mới nhất này, tức là cuộc Cách mạng Văn hoá vô sản vĩ đại, tôi tự hỏi không biết bà tự đối phó như thế nào, - ông HỒ nói để giải thích lý do ông đến thăm tôi.

- Gay go lắm. Tôi sợ. Văn phòng hãng Shell chi nhánh Thượng Hải hiện đang bị điều tra. Và tôi cũng bị thẩm vấn. Tôi cũng đã phải tham dự một cuộc mít tinh đấu tố ông cựu trưởng ban kế toán của công ty. Những người thẩm vấn tôi có nói xa nói gần đến những hoạt động bất hợp qui nào đó của xí nghiệp. Nhưng họ chưa nói rõ là họ muốn nhằm cái gì. Tôi thật sự bối rối. Tôi chưa hề dính dáng đến một phong trào chính trị nào trước đây.

Lão bộc bưng vào phòng cho chúng tôi bộ đồ uống trà kiểu Trung Hoa đẹp nhất của tôi và một khay nhỏ đựng bánh mà tôi vẫn thường dành cho những ông bà bạn người Anh hoặc người Úc nào của tôi vẫn giữ được cái thú thưởng thức bữa trà buổi chiều. Dọn ra những món này là lão bộc có ý trọng đãi ông HỒ lắm lắm đấy. Khi lão vừa đặt khay lên bàn bên cạnh ghế tràng kỷ thì chuông điện thoại reo, lão đi nghe điện thoại và quay trở lại ngay lập tức và nói: “Cũng chính mấy cái người hôm nọ. Họ yêu cầu bà đến đó ngay lập tức để thẩm vấn”.

- Nói với họ tôi đang bận. Ngày mai tôi sẽ đến.

Lão bộc đi ra. Tôi nghe lão nói gì đó trong điện thoại và có vẻ như biện giải gì đó dữ lắm. Rồi lão lại trở lại và nói:

- Họ nhấn mạnh bà phải đến ngay lập tức. Họ nói là rất quan trọng.

Ông Hồ chen vào và nói với tôi:

- Xin lỗi bà, cho phép tôi hỏi: ai gọi điện thoại đó? Nếu đó là nhân vật quan trọng thì xin đừng vì tôi đang ở đây mà bà không tới đó.

- Thì cũng vẫn mấy cái ông viên chức Đảng đang thăm vấn tôi đó, chứ ai!

- Ô, thế thì bà phải đi ngay. Làm sao mà bà có thể từ chối, không đến khi họ đã gọi bà! Xin bà gấp gấp lại đó đi. Tôi sẽ ở lại đây chờ. Tôi muốn biết rõ hơn về tình hình của bà hiện nay. Chính vì cái mối thâm tình của ông nhà đối với tôi mà tôi muốn được giúp bà một vài ý kiến. Tôi coi đó là nghĩa vụ của tôi đối với ông nhà. Tôi biết, bà không có kinh nghiệm để đối phó với những người này. Chúng nó khôn nặn và hèn hạ lắm. Nhưng bà không nên chống lại bọn chúng – ông Hồ nói và tỏ ra hết sức lo lắng.

Tôi lấy làm sung sướng khi biết ông ta vui lòng chờ. Bởi vì, tôi rất muốn nghe những gì ông ta nói về cuộc Cách mạng Văn hóa và về cuộc họp của Ủy ban Trung ương Đảng vừa rồi. Tôi ra đi lúc mới hơn bốn giờ chiều một chút mà mãi đến tám giờ tối mới về đến nhà, ông Hồ vẫn còn đó chờ tôi. Khi tôi vào đến nhà, ông Hồ mới ra khỏi phòng khách đón chào tôi về. Trên khuôn mặt ông lộ vẻ vừa sung sướng vừa lo lắng.

- Xin lỗi, tôi để ông phải chờ lâu.

- Bà ngồi xuống và nghỉ đi rồi hãy nói cho tôi biết sự thể ra sao!

Lão bộc bưng vào cho tôi một ly trà nóng. Vừa nhắm nháp ly trà tôi vừa kể lại cho ông Hồ nghe cuộc thăm vấn.

Thêm vào hai người cũ, có một người mới. Có lẽ là cấp trên của hai người kia. Có lẽ để gây ấn tượng cho người mới kia, hai người cũ tỏ ra “hắc” hơn mọi khi. Thoạt khi tôi vừa bước vào phòng, một trong hai người nghiêm giọng hỏi:

- Tại sao lúc này chị không muốn tới ?

- Tôi bận. Các ông mới gọi điện thoại cho tôi sáng nay mà!

Mấy lần trước, một trong hai người chỉ tay vào cái ghế và bảo tôi ngồi xuống. Nhưng hôm nay sao họ cứ để cho tôi đứng.

- Chúng tôi không tổ chức một bữa tiệc mà là đang tiến hành một cuộc thăm vấn. Bởi vậy, bất cứ khi nào chúng tôi cần hỏi thì chị phải đến ngay. - Hấn nói vậy, kèm theo một cái nhếch mép khinh bỉ. Và tôi quyết định, họ không mời cũng cứ ngồi xuống.

- Nhìn vào cái danh sách mấy người bạn ngoại quốc của mày đây này! Sao mà nhiều bạn ngoại quốc quá vậy? Chắc mày phải khoái tụi nó lắm, mê văn hoá của tụi nó lắm?

Hấn nhìn tôi với cái kiểu cách như hạch tội. Rồi hấn tiếp:

- Mày nói bọn chúng đều thân thiện với nước và dân Trung Hoa. Một vài đứa trong số đó đã sinh đẻ ở đây hoặc hồi nhỏ đã sống ở đây. Và có đứa đã khâm phục văn hoá Trung Hoa và còn nói được cả tiếng Hoa nữa. Vậy là trong số này có đứa đã có tổ tiên làm giàu bằng buôn bán thuốc phiện. Chúng đã chiếm hữu các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, ghe tàu và mọi thứ khác nữa trên đất Trung Hoa này. Bây giờ chúng mất sạch những thứ đó. Vậy thì làm sao chúng cảm thấy thân hữu với chính quyền nhân dân Trung Hoa được kia chứ? Ờ, có thể là chúng khoái Trung Hoa khi bọn Quốc Dân Đảng còn ở đây kia, khi mà chúng còn tha hồ bóc lột nhân dân Trung Hoa, khi mà chúng còn được thả dòn thu góp của cải của nhân dân Trung Hoa. Nhưng bây giờ thì khỏi, vĩnh viễn chúng không thể “khoái” Trung Hoa được nữa. Mày nói là mấy thằng cha ngoại giao nước ngoài nó cảm thấy hữu nghị với Trung Hoa. Cái đó mới lại là kỳ quái hơn. Bọn ngoại giao chỉ là bọn gián điệp được chính quyền của tụi nó phái đến đây thu lượm tin tức chống lại ta, làm sao chúng lại thân hữu với ta được? Dù có sơn son thiếp vàng lên mặt chúng cũng không thể biến chúng thành Phật từ bi được. Dứt khoát chúng là kẻ thù của ta. Vậy mà chúng lại là bạn của mày. Như vậy, đã rõ là mày đứng về phía nào, chứ còn gì nữa?

- Tôi quen biết mấy người này chẳng phải vì tôi cố tình chạy theo làm quen, làm thân với họ. Tôi gặp và quen họ – hầu hết – là trong thời

gian ông nhà tôi lúc còn sinh thời làm ở bộ ngoại giao.

- Văn phòng chi nhánh Bộ Ngoại Giao ở Thượng Hải dưới thời bọn Quốc Dân Đảng! Thăng chồng mày là viên chức cao cấp của chính quyền phản động Quốc Dân Đảng và về sau nó làm tổng quản lý cho một xí nghiệp tư bản ngoại quốc. - Hấn nói, giọng chế nhạo – cái nghề của thăng chồng có ra cái chó gì đâu mà tự hào.

- Ông nhà tôi làm tổng quản lý cho công ty Shell ở Thượng Hải là có sự thỏa thuận của Bộ Công – Thương nghiệp của chính quyền nhân dân chứ đâu phải khơi khơi. Còn về việc ông nhà tôi làm viên chức của chính quyền Quốc Dân Đảng, thì ông thấy đấy, năm 1949, nhà tôi đã ở lại Thượng Hải chứ đâu có chạy sang Đài Loan theo Quốc Dân Đảng. Vậy không đủ chứng tỏ ông nhà tôi ủng hộ cuộc Cách mạng của cộng sản và hoan nghênh chính quyền nhân dân hay sao?

- Có nhiều lý do khiến hấn ở lại. Ta sẽ xét đến vấn đề này sau. Bây giờ tao muốn là mày tố bọn đế quốc Anh và tự thú tất cả những gì mà mày đã làm cho hãng Shell với tư cách là một nhân viên trung thành của nó.

- Tất cả những gì tôi đã làm thì đều đúng luật pháp và quy định của chính quyền nhân dân, - tôi nói, giọng nhấn mạnh.

Người mới đến không nói một tiếng nào, cứ ngồi hút thuốc liên miên làm cho căn phòng sặc sụa mùi khói thuốc. Hấn ta vất mẩu thuốc xuống sàn và lấy gót chân nghiền ra. Hấn nhìn trừng trừng vào tôi mấy giây như để đe dọa tôi trước khi hấn cất tiếng nói:

- Chị đã sống hoàn toàn không có gì chê trách chứ? Cả đời sống chung đụng với bọn ngoại quốc, nhất là bọn Anh, chị có dám nói là chị không bao giờ làm hoặc nói điều gì không đúng chứ?

- Tôi có làm hoặc nói điều gì sai quấy hay không thì chưa biết. Nhưng điều tôi chắc chắn là tôi không làm điều gì chống lại chính quyền nhân dân – Tôi nói một cách mạnh dạn như vậy.

- Có hay không làm gì chống lại chính quyền nhân dân thì chúng tôi sẽ xét sau. Nhưng ít nhất chị cũng nhận là có thể chị đã làm hoặc nói điều gì sai quấy.

- Phi lý, tôi không hề nhận một điều như vậy.

Tôi thấy hình như người mới đến này tinh khôn xảo quyệt hơn hai người cũ. Hắn nói một cách điềm đạm chứ không la lối dọa nạt, nhưng tôi dám chắc là hắn tìm cơ hội để gài bẫy tôi. Bây giờ, hắn đổi đề tài bằng cách yêu cầu tôi viết bản tóm tắt các hoạt động văn phòng của tôi. Tôi đã nói vắn tắt về công việc của tôi ở văn phòng. Khi tôi nói xong, hắn nói:

- Những điều chị vừa nói với chúng tôi đúng y những gì chị đã viết.

Tôi tin là chị đã cố gắng nhớ lại những gì chị đã viết. Sao lại phải cẩn thận vậy?

- Thì những gì tôi nói và những gì tôi viết là giống nhau bởi vì đó là những sự kiện có thật, dù tôi có nói với các ông bao nhiêu cũng vậy thôi.

Cảm thấy cuộc thẩm vấn này còn kéo dài và tôi nghĩ đến ông Hồ đang đợi tôi ở nhà, nên tôi xem giờ ở đồng hồ đeo tay.

- Chị vội về hả. Có lẽ chị thấy cuộc nói chuyện này làm cho chị không dễ chịu? - Người mới đến khoai chí cố xoay lời nói và tình hình cho hợp với ý đồ của mình.

- Tôi nghĩ là các ông mất thì giờ thôi – tôi nói.

- Chị khỏi phải lo cho chúng tôi mất thì giờ. Chúng tôi có đủ kiên nhẫn. Chúng tôi, Đảng Cộng Sản, đã mất hai mươi hai năm để lật đổ bọn Quốc Dân Đảng mà. Nhưng, cuối cùng chúng tôi đã thành công. Khi mục tiêu đã đề ra, chúng tôi theo đuổi cho đến cùng.

Im lặng chết người đè nặng căn phòng. Chúng tôi cũng đi đến ngõ cụt.

Thình lình, cái người đã nói trong cuộc mít tinh đầu tổ đã giở lại cái trò “cổ điển” của hắn là la lối, dọa nạt:

- Chúng tao đâu có để cho mày về như thế được, mày phải liệt kê những gì mày đã làm, đã nói đúng, sai, chúng tao mày đã thành thật thay đổi quan điểm. Nếu không, hậu quả dành cho mày sẽ nghiêm trọng. Chúng tao biết khá chắc mày là tên “gián điệp” của bọn Anh!

Từ đầu không có người nào trong bọn nói tới cái từ gián điệp. Cho đến lúc đó, họ chỉ nói bóng gió vậy thôi. Có lẽ là do nổi nóng nên hắn đã vượt quá chỉ thị. Vì vậy hai người kia liếc nhìn hắn một cách ngạc nhiên.

Tôi cười trước sự tức giận của hắn và bình thản nói:

- Ông lầm rồi. Nếu tôi có là “gián điệp” thì cũng không “gián điệp” nhiều hơn mấy ông đâu.

Người mới đến vội nói:

- Có lẽ có những điều chị đã làm hay đã nói mà chị không kịp nhớ ra ngay bây giờ. Chị cứ về nhà suy nghĩ thêm đi. Chị cứ viết tất cả những gì chị đã làm đã nói bất kể là tầm thường, nhỏ bé, vô nghĩa. Chúng tôi để cho chị có đủ thì giờ. Khoảng hai tuần lễ, liệu đủ không?

- Hai năm thì cũng vậy thôi. Tôi không có ý bịa đặt điều gì.

- Thôi được, cứ hai tuần đi. Phải nhìn nhận sự sai lầm thì kể ra cũng đau khổ thật đấy. Lãnh tụ vĩ đại của chúng ta đã so sánh sự tự thú như một cuộc giải phẫu. Giải phẫu thì hẳn phải bị đau rồi nhưng phải có vậy thì ta mới trở thành con người mới, lành bệnh, chắc chị muốn là một công dân tốt của một nước Xã hội Chủ nghĩa chứ, phải không? Nếu vậy thì chị không nên tụt lại đằng sau những người khác. Chúng tôi muốn chị tự thú không phải vì chúng tôi chưa biết những sự việc đâu, mà vì chúng tôi muốn dành cho chị một cơ may để tỏ ra thành thật.

Tôi muốn nói với hắn là hắn là một thằng điên. Nhưng tôi kịp nín và im lặng. Hi vọng để khởi kéo dài cuộc đối thoại vô nghĩa lý này mãi.

Hắn coi sự im lặng của tôi như một dấu hiệu tôi sẵn lòng làm cái điều hắn muốn, vì vậy, hắn để tôi ra về, và nói;

- Thôi, đã trễ rồi. Chị về nhà suy nghĩ về những gì mà tôi vừa nói.

- Hai tuần sau, chúng tôi sẽ mời chị.

Tôi giận sôi lên và thấy căm phẫn. Tôi bước ra khỏi tòa nhà. Ngoài đường không còn một cái xích lô nào. Đứng đợi xe buýt thật lâu mà chẳng có. Tôi đi bộ về nhà.

Ông Hồ lặng im ngồi nghe tôi kể. Lão bộp bước vào và mời chúng tôi đi ăn cơm. Anh bếp đã nấu những món ăn Tàu thật ngon vì anh ta biết ông Hồ không thích món ăn Tây. Trong lúc ăn, chúng tôi không nói gì về cái đề tài khó chịu là cuộc Cách mạng Văn hóa mà chỉ đàm luận về công việc của đứa con gái tôi và của đám con cái ông Hồ. Cả tôi lẫn ông Hồ

đều hãnh diện và hài lòng vì con cái mình cũng đã hòa hợp được với Trung Hoa Xã hội Chủ nghĩa mặc cái gốc gác gia đình của chúng.

Khi cả hai chúng tôi lại ngồi vào phòng khách, tôi hỏi ông HỒ về vấn đề vẫn canh cánh trong lòng trong lúc tôi bị thẩm vấn:

- Máy người này đã khiến tôi có cái cảm tưởng là họ muốn tôi tự thú, kể cả việc tôi bịa đặt ra cũng được. Thế nghĩa là gì, để làm gì?

- À, vậy đó. Trong lúc họ thẩm vấn, họ muốn chị tự thú càng nhiều càng tốt và không quan tâm đến những điều chị thú nhận có đúng hay không. Sau này họ mới xét đến cái đó.

- Nhưng, làm thế để làm gì? Thế họ không rối tinh rối mù lên nếu ai ai cũng tự thú bịa đặt ra như vậy?

- Bắt người khác tự thú là công việc chủ yếu của họ. Nếu họ không bắt buộc người khác tự thú là họ sẽ bị coi là không tích cực với phong trào. Kết quả là hễ khi nào có một cuộc vận động chính trị diễn ra thì sẽ có nhiều người bị qui vào thành phần đối tượng của cuộc vận động, và do đó có nhiều lời tự thú. Sau đó, những náo động của phong trào sẽ lắng chìm khi đã “phân loại” xong. Sau đó, nếu có một vài sai lầm nào đó thì ... sửa sai, phục hồi!

- Phải đợi bao lâu mới được phục hồi?

- Có thể là hai năm sau. Có thể là chẳng bao giờ. Cứ mỗi một chiến dịch như vậy thì mỗi cơ quan phải có từ ba đến năm phần trăm nhân viên bị coi là “kẻ thù” nghĩa là đối tượng của chiến dịch. Đó là con số mà Mao Chủ tịch đã nói tới trong một bài phát biểu của ông ta.

- Dễ sợ!

- Phải, quá tệ, đúng là quá tệ! Thật ra thì làm gì có một tỉ lệ người dân cao như vậy dám chống lại chính quyền nhân dân. Nhưng, phải đạt chỉ tiêu! Và ở mỗi cơ quan các viên chức Đảng thường đưa những người mà họ không ưa – vì những người này ưa “nhiều chuyện” ưa “bất bình” về những sai quấy của các vị này – vào danh sách “kẻ thù”. Nhưng chớ có bao giờ tự thú tầm bậy tầm bạ, tự thú “đại đi cho rồi”, dù có bị áp lực đến thế nào đi nữa cũng chớ có tự thú ẩu.

Ông HỒ nói điều này một cách hết sức nghiêm túc và nhấn mạnh. Ông ta nhìn chăm chăm vào tôi như thể muốn cho tôi lĩnh hội hết sức tầm quan trọng của điều mà ông ta vừa nói. Rồi, ông ta nói tiếp:

- Tôi luôn luôn theo đúng sách đó trong bất cứ cuộc vận động chính trị nào.

Tôi hiểu đây chính là lời khuyên chủ yếu mà ông muốn nói với tôi. Và ông ta không nói huỵch toẹt ra là “bà chớ có bao giờ tự thú ầu, dù bị áp lực đến thế nào cũng vậy”, vì, trong những gia đình khá giả mà có lập gia nhân đầy tớ thì trong đám đó thế nào cũng có những đứa được “huấn luyện đặc biệt” để ghé tai lắng nghe, nhất là khi nhà có khách. Ông HỒ không muốn lão bộc nghe thấy ông nói với tôi là đừng có tự thú. Ông ta là người cẩn thận và không hoàn toàn tin một ai.

- Có những khi một người đã tới mức chịu đựng cuối cùng rồi, không chịu được nữa nên thôi đành, đồng thời bị kích, bị thúc đẩy phải viết đại ra một cái gì đó, dù là không có thể để làm thỏa mãn các người thẩm vấn “cho nó rồi đi” để khỏi bị hành hạ, tra tấn gây sức ép hơn nữa. Nhưng như thế là bắt đầu chui đầu vào thòng lọng đấy. Bởi vì những người thẩm vấn không bao giờ thỏa mãn với lời khai của mình hết. Một khi đã bắt đầu khai hoặc tự thú, họ sẽ tiếp tục làm tới, tới nữa, mình sẽ nhận tội thêm, thêm nữa kể cả những tội mình không có. Và những người thẩm vấn cứ làm tới nữa cho đến khi họ đạt được cái họ muốn. Cuối cùng nạn nhân sẽ bị rối mù lên và không còn phân biệt gì được là thực với hư, hư với thực nữa. Tôi đã thấy nhiều người bị như vậy.

Ông HỒ vẫn cứ nói theo cái kiểu “người ta” chứ ông vẫn không nói thẳng ra với tôi là “bà chớ có khai ầu”.

Lời khuyên của ông thật đúng lúc và rất có giá trị. Tôi cảm ơn ông đã không ngại khó, cất công tới nhà tôi. Và chỉ do cái lòng ông quý mến đối với chồng tôi mà ông đã đưa tay ra cứu vớt tôi. Khi ông nghĩ là tôi hiểu cái điều đã khiến ông phải đến để nói với tôi thì ông quay ra nói một cách chung chung các chiến dịch, các cuộc vận động chính trị. Ông nói ông là một tay “lọc lõi đầy kinh nghiệm” qua những chiến dịch vận động ấy và ông đã học được bài học ấy nhờ những kinh nghiệm cay đắng mới biết cách để đối phó.

- Thế ông nghĩ sao về bản thông cáo chung của cuộc họp Ủy ban trung ương vừa rồi?

Ông Hồ lắc đầu, thở dài. Một lát sau ông mới nói:

- Chủ tịch Mao đã thắng. Điều đó cũng chẳng phải là bất ngờ gì. - Và ông nói tiếp: - giai đoạn mở đầu một cuộc vận động bao giờ cũng là một giai đoạn đáng sợ nhất. Cơ cuồng phong kéo dài vài tháng mới giảm xung lượng và thường phải mất một năm mới êm dịu trở lại.

- Một năm kia à? Một thời gian quá dài!

Ông Hồ mỉm cười vì sự bực tức của tôi và nói:

- Đối với người Trung Hoa chúng ta thì một năm nào có nghĩa lý gì. Nó chỉ là một cái nháy mắt của một lịch sử bao nhiêu ngàn năm của chúng ta mà thôi. Thời gian đối với chúng ta không mang cùng một ý nghĩa như đối với người Âu. Và người Âu thì bà biết quá rõ.

- Tôi bị tố là gián điệp bởi vì họ nghĩ là tôi biết người Anh nhiều.

- Họ kết bà vào cái tội làm gián điệp thật ra đó chỉ là một cái cớ, để lừa bịp đám quần chúng vậy thôi. Sớm muộn gì thì họ cũng sẽ “đụng” đến tất cả những ai mà họ không tin. Và bây giờ họ thấy là thời gian thuận tiện để “giải quyết” bà vậy thôi.

Ông Hồ đứng dậy để ra về và nói tôi cứ điện thoại cho ông ta bất cứ khi nào tôi muốn gặp để nói cho cặn kẽ hơn. Như một lời khuyên cuối cùng, ông nói với tôi:

- Hầu hết mọi viên chức Đảng ở cấp thấp đều có mặc cảm tự ti. Mặc dù họ có quyền hơn mình thật đấy nhưng tự trong đáy lòng, họ vẫn cảm thấy họ thấp kém. Ấy, tai họa là ở chỗ đó. Bởi chính vì vậy mà họ cảm thấy phải tự khẳng định bằng cách dùng quyền thế của họ, đặt làm cho cuộc đời mình khốn đốn hoặc làm nhục mình. Khi bị thăm vấn, bà cứ vững tâm. Nhưng nói năng, cử chỉ phải lễ độ. Đừng có chống lại họ. Nhất là đừng có chọc giận họ. Họ rất đê tiện, hằn học và thù dai. Họ cũng rất độc ác, tàn nhẫn.

- Khổ nỗi, tính tôi lại không khúm núm, quy lụy được. Nhưng cảm ơn ông đã cho tôi biết như vậy. Tôi sẽ nhớ kỹ điều này. - Tôi cứ mãi mê

với vấn đề của mình đến nỗi tới lúc đó tôi mới hỏi đến những vấn đề của ông ta. Ông HỒ đã nói một cách bình thản và nhẫn nại:

- Tôi đã gia nhập hàng ngũ những người lao động. Một người khác đã được chỉ định thay thế vào chỗ cũ của tôi. Khi trình lá đơn từ chức cho ông bí thư chi bộ, tôi nói là với cái nguồn gốc tư sản của tôi, tôi cảm thấy không thích hợp với địa vị lãnh đạo xí nghiệp – Cái suy nghĩ phải trở thành một người lao động tạp dịch ngay trong xí nghiệp của chính mình đã làm cho tôi kinh hoàng. Nhưng, đối với ông thì đó chẳng phải là điều chua chát:

- Như thế cũng chưa phải là tệ lắm đâu, thưa bà. Bên Liên Xô, khi Đảng Cộng sản nắm chính quyền thì hình như tất cả các nhà tư sản đều bị xử bắn hết ráo. Ấy vậy mà ở đây, tôi vẫn còn được sống để trông nom đám con cháu mình. Tôi đã xin ông bí thư chi bộ, cho tôi một chân lao động tạp dịch, không cần đến một tí chuyên môn nào. Ấy thế là tôi được làm cu li, đẩy xe chở nguyên liệu hoặc chở than, chẳng ai ghen ghét và tranh giành với một người làm cái công việc ấy. Bà biết không, khi tôi xin được công việc ấy, ông bí thư chi bộ đã hết sức ái ngại với tôi. Ấy chính vì vậy giữa ông ta và tôi vẫn thuận thảo, không có vấn đề gì.

Tôi nhớ lại ông nhà tôi đã có lần nói với tôi cái lý do ông HỒ và ông bí thư chi bộ thuận thảo với nhau được. Ấy là nhờ việc thì ông HỒ làm, mà thành tích công lao thì ông bí thư chi bộ hưởng. Xí nghiệp của họ mỗi năm đã được lãnh cờ khen thưởng thành tích quản lý tốt, năng suất cao.

- Có nghĩa là ông làm hết mọi việc cho ông ta?

- Phải, phải, tôi cho là tôi làm hết mọi việc. Tôi đã mất gần cả đời người để xây dựng cái xí nghiệp của tôi. Năm 1930 khi mới bắt đầu, tôi chỉ có vài ba người làm. Đến năm 1956, lúc tôi hiến cho nhà nước thì xí nghiệp có cả phòng thí nghiệm và cũng là trung tâm đào tạo các chuyên gia trẻ.

- Sao ông lại xin đi làm cu li như vậy? Với những hiểu biết và kinh nghiệm của ông thì chắc chắn là ông sẽ giúp ích nhiều hơn là ông làm cu li chứ?

- Làm cu li trong thời buổi này không phải là tệ đâu, thưa bà! Là cu li, mình ở ngoài nhà máy thì mình còn được yên thân trong cái chòi lá của

mình. Nếu trong xí nghiệp có xảy ra cái gì thì cũng chẳng ai tố cáo mình là cố ý phá hoại nhà máy, thiết bị. Trong bất cứ một cuộc vận động chính trị hay chiến dịch nào thì cái anh cựa tư sản cũng là đứng đầu trong danh sách những người bị nghi ngờ. Và mọi người thì sợ tái xanh tái xám đi – Sau khi đưa ra nhận định khôn ngoan ấy, ông ta ra về. Khi bắt tay tôi, ông còn nói thêm:

- Ăn theo thuở, ở theo thì, thừa bà. Có thể mới sống được. Nếu trời cho còn sống, ta có thể thấy được sự thay đổi ở đất nước này.

Nhìn vào cái thái độ của đám gia nhân và những món ăn mà họ đã dọn ra mời ông HỒ, tôi hiểu là họ rất hoan nghênh cuộc viếng thăm của ông ta. Khi tôi lên lầu để vào phòng ngủ, bà vú đã làm giường sẵn cho tôi rồi. Bà đã nghe không sót một lời khuyên nào của ông HỒ mà – theo như lời bà vú – ông ta là một người bạn chân thành và là người đảng hoàng. Bà khuyên tôi nên nghe lời ông ta.

Được nói chuyện với người mà mình có cảm tình thì mình cũng cảm thấy thoải mái. Lúc này tôi lại càng cương quyết hơn bao giờ hết, nhất định không viết một điều gì bịa đặt để thỏa mãn yêu cầu của các ông đảng viên kia.

Được mấy ngày khỏi phải nghe mấy ông đảng viên hạch hỏi, tôi thấy nhẹ nhõm và lấy lại tinh thần. Sinh nhật của con gái tôi là ngày 18 tháng 8. Tôi quyết định làm một bữa tiệc nhỏ để mừng dịp này, đồng thời để xua tan cái bóng u ám đang bao phủ gia đình tôi. Tôi bảo con gái tôi mời một số ít bè bạn của nó. Tôi gọi điện thoại cho Lý Chân, một người bạn lâu năm của tôi và mời chị ấy đến tham dự.

Lần đầu tiên tôi gặp Lý Chân là vào mùa thu năm 1953, lúc tôi đến Luân Đôn với tư cách là một du học sinh. Chị ấy vừa tốt nghiệp ở Nhạc viện Hoàng gia. Ít lâu sau, chị lập gia đình với một viên chức trong chính quyền Trung Hoa và theo ông về nước. Chị lại dạy âm nhạc ở chính ngôi trường mà xưa kia chị đã theo học, tức là Nhạc viện Thượng Hải, và chị đã làm chủ nhiệm khoa dương cầm. Tô Lô, chồng của chị, là con của một thương gia giàu có ở Hồng Kông. Ông ta đã theo học ở các trường trung và đại học có khuynh hướng tự do. Ông ta rất ghét cái không khí thuộc địa ở Hồng Kông, nơi ông ta sinh trưởng. Thêm vào đó, những sách báo với những bài vở nồng nhiệt tán dương một xã hội mới kiểu xô viết,

do các ký giả và văn nhân nổi tiếng viết ra, lúc đó đang tràn ngập các đại học bên Anh đã tác động rất mạnh đến tâm trí Tô Lôi. Ông ta trở nên một người theo chủ nghĩa ái quốc cuồng nhiệt và đồng thời cũng tin vào chủ nghĩa Mác.

Khi quân đội tiến vào thành phố Thượng Hải, Tô Lôi đã hớn hở tuyên bố một thời đại mới đã mở ra, đất nước đã hồi sinh và một chính quyền lương hảo đã xuất hiện như bình minh của Trung Hoa. Ông ta không chịu đi theo Quốc Dân Đảng sang Đài Loan. Đồng thời còn khuyến dụ bạn bè đừng đi, và ông đã nồng nhiệt nghênh đón những người cộng sản đến tiếp quản thành phố Thượng Hải. Năm 1950, trong cuộc vận động cải tạo tư tưởng ở đại học, bà vợ của ông ta mất chức chủ nhiệm khoa dương cầm ở Nhạc viện. Tô Lôi ngạc nhiên khi thấy người thay thế vợ mình là một đảng viên nhưng chẳng biết tí gì về âm nhạc. Năm 1953, tai họa giáng xuống khi Mao Trạch Đông mở màn chiến dịch “Tam phần ngũ phần” nhằm chống tệ tham nhũng, hối lộ và đối tượng là những nhà công nghiệp và các viên chức, như Tô Lôi đã làm việc trong các địa hạt kinh tế của chính quyền Quốc Dân Đảng. Mặc dù là người rất trong sạch, Tô Lôi vẫn cứ bị là một mục tiêu của chiến dịch. Ông ta bị giam lỏng tại cơ quan và các viên chức đảng đã thay phiên nhau thăm vấn ông ta. Và một cuộc mít tinh được tổ chức để đả tố ông ta nữa.

Người như Tô Lôi thật không thể nào hiểu nổi đối với người Cộng sản Trung Hoa vốn là những người nghèo và bị áp bức. Tuy nhiên vì cuộc chiến tranh Triều Tiên và bị Hoa Kỳ “tẩy chay” nên chính quyền nhân dân phải tìm cách giao thương với Hồng Kông. Những thân nhân giàu có của Tô Lôi ở cái thuộc địa của Anh này đã lợi dụng cơ hội ấy để thương lượng với Bắc Kinh, đặng “vớt” ông khỏi Thượng Hải để đi Hồng Kông. Và Bắc Kinh đã chấp thuận yêu cầu của thân nhân ông ta.

Hạt không trừng phạt nặng nề ông con trai nhà giàu này – giàu nứt đổ đổ vách mà lại dám chơi sang bằng cái vỏ mác xít – các viên chức cộng sản ở Thượng Hải bèn chơi khăm: cho ông chồng và hai đứa con đi, chị vợ ở lại, lấy cớ là “rất cần thiết cho Nhạc Viện Thượng Hải”. Thế là Lý Chân chẳng bao giờ được gặp lại chồng lúc ông ta còn sống. Mãi đến khi ông ta chết – năm 1957 – và nhờ sự tương đối nói lỏng hơn do Đại Hội 8 của Đảng vào năm 1956, nên Lý Chân đã được phép đi Hồng Kông cho đến năm 1960 thì chị được mời trở lại Nhạc viện Thượng Hải,

một nơi chị rất quyến luyến. Trong khi hai đứa con của chị đi theo chú nó sang bên Úc.

Lý Chân trở về Thượng Hải khi thành phố này đang lâm vào tình trạng khan hiếm lương thực trầm trọng, một hậu quả thê thảm sự thất bại của “Bước Đại Nhảy Vọt” do Mao Trạch Đông phát động vào năm 1958. Từ lúc tờ mờ sáng, những hàng người nối dài chầu chực trước Ty Công An Thượng Hải để xin xuất cảnh. Tình hình đó làm cho nhà cầm quyền Thượng Hải bối rối. Cho nên, sự kiện Lý Chân rời bỏ đất Hồng Kông no ấm, giàu sang để trở về với Thượng Hải đang sắp chết đói đã là cơ hội bằng vàng để nhà cầm quyền tuyên truyền. Tôi đọc tin chị trở về đăng trên báo, một điều đặc biệt hiếm có. Thông thường, báo chí đăng tin những cuộc thăm viếng của các nhân vật quan trọng và cao cấp trong Đảng, hoặc của các chính khách ngoại quốc nổi tiếng. Nhà cầm quyền Thượng Hải đã “thổi” chị lên như một người yêu nước. Và chị được chỉ định làm Ủy viên trong Hội đồng Tư vấn Chính trị của thành phố, một tổ chức gồm nhiều người được nhà cầm quyền Cộng sản chọn lựa trong đám các văn nhân nghệ sĩ, các lãnh đạo tôn giáo, các nhà doanh nghiệp nổi tiếng, các viên chức Quốc Dân Đảng vang bóng một thời. Đám người này chịu nhận làm cái loa lên tiếng ủng hộ tất cả các đường lối chính sách của Cộng sản. Đồng thời, trước mắt những người cùng giới và nhất là trước dư luận ngoại quốc, đó là điển hình cho sự ủng hộ và đoàn kết rộng rãi của mọi tầng lớp quần chúng đối với các đường lối chính sách của Đảng. Để đổi lại, nhà cầm quyền cũng thí cho đám người này chút ân huệ. Chẳng hạn như được cấp một căn nhà tương đối rộng rãi, được cấp phiếu để ăn ở các nhà hàng đặc biệt.

Nhà cầm quyền Cộng sản chỉ ưu đãi những người nào họ xét ra còn xài được – chẳng phải là xài cái tài năng của người ấy như họ vẫn thường rêu rao, mà chỉ vì tác dụng tuyên truyền của người đó. Sáu năm trước đó, Lý Chân đã từng bỏ Hồng Kông no ấm để trở về với Thượng Hải đang gặp khó khăn nghiêm trọng về kinh tế và đang thiếu lương thực trầm trọng, Lý Chân có tác dụng tuyên truyền, cho nên Lý Chân được đưa vào làm thành viên của Hội đồng Tư vấn Chính trị. Nhưng nay, tác dụng tuyên truyền của chị đã hết. Ngoài ra, Đảng chỉ thích “xài” những người chỉ biết mù quáng tuân phục và ca ngợi các đường lối chính sách – bất kể đường lối chính sách nào – của Đảng. Và, Lý Chân đã

không đáp ứng được hai yêu cầu đó. Chị cảm thấy bức bối vì cứ phải tham dự các buổi họp nhằm chán. Người ta trông chờ chị lên tiếng ca ngợi chính sách giáo dục và âm nhạc của Mao thì chị lại im lặng! Chị chẳng thấy hứng khởi gì trong cái vai trò Ủy viên của Hội đồng Tư vấn Chính trị. Tất cả những thái độ đó của chị đã làm cho các viên chức Đảng nổi giận.

Tất cả những ý nghĩ trên đây cuộn cuộn tuôn ra trong trí não tôi khi tôi đi điện thoại cho chị. Tôi lấy làm vui thích khi chị Lý Chân đã mau mắn nhận lời mời của tôi.

Sáng hôm kỷ niệm sinh nhật con gái tôi, tôi dậy sớm. Tuy vậy, bà vú cũng đã đi rồi. Là một Phật tử sùng tín, hôm đó, bà đến chùa Thanh An để đặc biệt cầu nguyện cho Mai Bình mà bà rất thương mến. Nghĩ rằng, là một người theo đạo Tin lành nên tôi sẽ không thích cho bà đi lễ chùa, bà cũng “lén” tôi. Bà đi từ sáng sớm và lặng lẽ khi trở về, hy vọng tôi không biết bà vắng nhà. Thực ra tôi đâu có ngăn cản bà đi lễ chùa. Và tôi biết bà vắng nhà nhưng cứ làm như không biết.

Bà trở về lúc tôi đang cắm hoa trong phòng ăn. Tôi nghe bà nói gì với anh bếp bằng giọng xúc động khác thường. Khi bà đi vào phòng, tôi thấy bà lấy khăn lau nước mắt. Tôi hỏi:

- Cái gì vậy, bà vú?

Bà vú đi vào phòng ăn nhưng im lặng không trả lời. Tôi hỏi lại:

- Ở chùa xảy ra cái gì vậy, bà vú?

- Tụi nó đang phá chùa!

- Ai đang phá chùa? – Tôi hỏi tiếp – chắc chắn không phải nhà cầm quyền rồi à?

- Bọn thanh niên! Có lẽ bọn sinh viên! Chúng nó nói là Mao Chủ tịch bảo chúng phải ngăn chặn những trò mê tín. Chúng nó nói tăng ni là phản Cách mạng, chống Mao Chủ tịch.

- Thế các tăng ni đối phó như thế nào?

- Không dám làm gì hết. Chúng trốn các vị lại. Có vài vị còn bị chúng đánh đập ngoài sân chùa. Có đông thật là đông người đứng coi. Một trong số những người đứng coi nói là chúng sắp phá chùa và đốt hết kinh kệ

như chúng đã làm ở nhiều nơi khác. Chính mắt tôi đã thấy một vài đũa trèo lên mái chùa, lấy ngói ném xuống đất. - Bà vú vừa nói vừa nức nở khóc.

- Thôi, đừng lo lắng quá mà làm gì. Vú có thể thờ phụng ở nhà, từ mấy năm nay, nhà thờ bị đóng cửa, các tín đồ đạo Thiên Chúa cũng thờ phụng tại nhà. Thì bây giờ vú cũng vậy, có sao đâu. Mà dù sao, ngày sinh nhật của Mai Bình, vú cũng không nên khóc lóc chứ!

- Dạ, dạ! Tôi không nên khóc lóc vào ngày sinh nhật của Mai Bình. Nhưng thấy những sự phá phách bậy bạ như vậy, tôi không thể không lo lắng.

Bà vú xếp khăn tay lại và ra khỏi phòng. Rồi đến anh bếp bước vào than phiền là những món tôi dặn mua để làm tiệc thì không sao tìm được. Anh ta nói thêm là trong lúc anh ta mua đồ ngoài chợ, anh ta đã bị sỉ vả, chế nhạo vì ở chợ cho mấy nhà giàu có. Anh nói tiếp:

- Tôi cho là họ không muốn thấy nhà mình ăn sang hơn họ. Bà chẳng nên để tâm, buồn vì chuyện đó làm chi. Còn về bữa tiệc thì đành phải chịu cái cảnh mình mua được cái gì ngoài chợ thì làm cái đó thôi. Nhưng, đảm bảo với bà là ngày sinh nhật của Mai Bình chắc chắn vẫn có đồ ăn ngon!

Tôi nói vài câu để anh bếp an tâm.

Anh bếp bị chế nhạo, sỉ vả ngoài chợ – theo tôi hiểu - là do quần chúng bị tuyên truyền, thúc đẩy phải căm thù và chống lại giai cấp tư sản.

Nhưng điều tôi không hiểu là tại sao nhà nước lại cho phá hủy chùa miếu như vậy. Nếu quyết định thay đổi chính sách, nhà nước chỉ việc đóng cửa chùa và chuyển các tăng ni sang “một dạng công nhân viên” khác, như đã làm trong thời kỳ “Đại nhảy vọt”. Ngày nay chùa Thanh An thật ra cũng chỉ là để trang trí, trình diễn cho các quốc khách Đông Nam Á, để tạo cho họ cái cảm tưởng là Cộng sản Trung Hoa khoan dung đối với Phật giáo. Tôi nhớ là đã đọc trên báo, sau “Đại nhảy vọt”, ngôi chùa này đã được mở cửa lại và các “tăng ni” lại được trở về đó. Tôi tự hỏi tại sao sinh viên lại được phép làm cái điều họ đang làm ở Thanh An tự. Hay là nhà cầm quyền ở thành phố không biết.

Lý Chân đến lúc sáu giờ chiều. Mái tóc bạc trắng, nụ cười lặng lẽ, chị đúng là một tiêu bản của người trí thức: nghiêm túc, trầm mặc và cao quý. Chỉ những người bạn cố cựu của chị – như tôi chẳng hạn, mới biết rằng đằng sau cái vẻ bình lặng ấy là một tâm hồn sôi nổi, tình cảm dạt dào, đến nỗi chị có thể buồn bã hoặc phấn khởi những sự kiện mà người khác coi là tầm thường chẳng có gì để ý.

Lý Chân là một nghệ sĩ lớn và là một nhà giáo có khả năng. Từ thuở xa xăm nào đó, truyền thống “tôn sư” đã dành cho họ một vị trí đặc biệt trong xã hội. “Một ông thầy tốt, cống hiến đời mình cho sự nghiệp giáo dục được ví như một cây đâm bông kết trái”, câu ấy áp dụng cho chị thật không sai. Rất nhiều môn sinh của chị đã trở thành nhạc sĩ dương cầm, hoặc giáo viên dạy nhạc trên toàn cõi Trung Hoa. Trong số đó có nhiều người đoạt giải trong các cuộc thi quốc tế và được hoan nghênh ở nước ngoài. Tôi rất mến Lý Chân và khâm phục sự hiến thân hoàn toàn cho âm nhạc và cho các môn sinh của chị. Kể từ khi chị từ Hồng Kông trở về, chúng tôi vẫn thường hay gặp nhau. Chị vẫn thường để ra cả buổi chiều để cho chúng tôi thưởng thức tài nghệ của chị hoặc để cùng chúng tôi nghe đĩa hát. Tôi biết chị cảm thấy cô đơn và mất những đứa con. Cũng may, kể từ năm 1960, Lưu Thiếu Kỳ làm chủ tịch nước và Mao Trạch Đông đã rút khỏi các công việc thuộc chính quyền, nên nước Trung Hoa đã giảm được những cuộc xáo trộn chính trị to lớn và nhờ đó, chị đã có thể thư từ cho con cái mình ở bên Úc.

Sau khi lão bộc dọn nước trà ướp đá cho chúng tôi, tôi đã hỏi chị:

- Sao, công việc của chị ở Nhạc viện lúc này ra sao?

- Tôi sợ là sẽ có chuyện không hay – chị buồn bã đáp – các lớp học đều ngưng hết. Chúng tôi được bảo cho biết là phải dành trọn thời gian cho cuộc Cách mạng Văn hóa. Mọi người đều phải viết báo tường. Những giáo sư như tôi đều phải viết bản tự phê và đọc những báo tường viết nhằm chống lại chúng tôi.

- Có nhiều người chống lại chị không, - tôi lo lắng hỏi lại.

- Báo tường thường là chống lại các giáo sư hơn là chống lại những người khác. Tôi không biết là tôi có bị chống lại nhiều hơn những giáo sư khác hay không, vì tôi không đếm. Nhưng cho đến nay thì vẫn chưa có một cuộc mít tinh nào tổ chức để đấu tố tôi. Lý lịch của tôi

tương đối đơn giản. Tôi chưa bao giờ làm một việc gì ở đâu khác ngoài Nhạc viện.

- Ở Nhạc viện có nhiều cuộc đấu tố các giáo sư khác không?

- Có, khá nhiều! Có cuộc đấu tố nhằm vào một cựu đảng viên Quốc Dân Đảng, có cuộc nhằm vào người trước kia đã bị tố cáo là “cánh hữu”. Có những cuộc nhằm vào những người ở các khoa khác, tôi không biết lai lịch của họ. Có hai người, trong các cuộc vận động trước, đã bị tố rồi – Lý Chân giải thích thêm – tôi thật ghét các cuộc đấu tố. Không hiểu sao mà ai nấy cứ xử với nhau mọi rợ quá!

- Chị nghĩ liệu chị có được yên thân không?

- Tôi chưa bao giờ chống lại Đảng Cộng sản Trung Hoa. Tôi hoàn toàn phi chính trị. Tốt nghiệp Nhạc viện ở Thượng Hải, tôi du học sang bên Anh, cũng lại học nhạc. Tốt nghiệp Nhạc viện Anh, tôi trở về nước. Cũng lại làm ở Nhạc viện. Đời tôi chẳng có gì mà Đảng không biết. Có thể tôi được yên thân, sao lại không nhỉ? Nhưng, tôi cũng không thể biết những gì có thể xảy ra. Trong chiến dịch chính trị này dường như có một cái gì khác với những chiến dịch trước kia.

- Cái gì khác?

- Đó là thái độ của các viên chức Đảng. Từ những chiến dịch trước họ còn có sự tin tưởng. Nhưng lần này, họ có vẻ lo lắng như thể họ không biết thực sự họ phải làm gì. Sự kiện họ phải giới hạn cuộc tấn công của họ vào những người trước kia đã bị tố dường như là một dấu ấn chỉ cho thấy họ không muốn mở rộng mục tiêu. Có lẽ sau “Bước Đại nhảy vọt” thất bại của Mao, các viên chức Đảng không dám chắc Mao có còn đủ quyền hành để lèo lái các chiến dịch chính trị nữa hay không.

Điều Lý Chân vừa nói với tôi thật đáng quan tâm. Dĩ nhiên, lúc đó, chúng tôi không biết rằng cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản thực chất chỉ là cuộc tranh giành quyền lực giữa phe Mao và một phe khác ôn hòa hơn do Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình đứng đầu. Sau này người ta mới biết bí thư chi bộ Đảng ở Nhạc viện là người thuộc phe Lưu. Ông ta đã bị những “người cách mạng” của Giang Thanh sát hại khi bà ta quyết định đưa một người trẻ trung thành, sủng ái của bà ta thay vào chức bí thư chi bộ Nhạc viện.

- Những báo đại tự ủng hộ Mao, đối với tôi, xem ra có vẻ lãng phí – Lý Chân nói – biết bao nhiêu giấy, bút, mực được đem ra dùng. Trong khi đó, chúng tôi xin tặng thêm ánh sáng cho phòng học và mua thêm nhạc cụ thì chẳng bao giờ được.

- Những báo đại tự chống chị nói những gì?

- Cứ chĩa vào cái chỗ tôi đã du học bên Anh, tôi đã cho con đi Úc và phương pháp giảng dạy của tôi. Khi Trung Hoa còn thân thiện với Liên Xô thì người ta thúc đẩy chúng tôi dạy âm nhạc Tây phương và huấn luyện các thí sinh để cho đi dự thi các cuộc thi tài quốc tế. Khi cắt đứt tình hữu nghị với Liên Xô thì Mao Chủ tịch bắt đầu chê nhạc phương Tây. Chúng tôi hoàn toàn chỉ được dùng các bản hòa tấu của Trung Hoa. Chỉ đi tìm tư liệu giảng dạy cũng đã chiếm mất phân nửa thời gian, rồi thì các sinh viên cũng chống lại tôi nữa. Chị biết không, có sinh viên nói nhỏ với tôi là chúng nó phải viết báo đại tự chống lại tôi để thủ thân.

- Đúng thế, bởi vậy chị đừng quan tâm đến điều chúng chống lại chị. Đừng để những điều ấy làm cho chị phải thương tổn. Đám trẻ đáng thương ấy bị bắt buộc phải làm như vậy mà thôi.

- Tôi cảm thấy rất buồn. Như thế cả cuộc đời tôi hóa ra vô ích. - Lý Chân thở dài.

- Đừng chán nản vì những chuyện ấy! Trong chiến dịch “Đại nhảy vọt” năm 1958, những học sinh con em các gia đình tư sản học cùng trường với con cháu Mai Bình đó, cũng phải chỉ trích gốc gác gia đình chúng. Tôi nói với cháu là con cứ đi đầu, cứ phê bình ngay chính má đi. Và nó đã làm như vậy. Thầy giáo và bè bạn nó hoan hô nó. Đó chỉ là hình thức, đóng kịch, buồn làm quái gì!

- Tôi sợ là tôi không thể cười bỏ qua như chị – Lý Chân nói – làm vậy bất công quá!

- Cái địa vị Ủy viên trong Hội đồng Tư vấn Chính trị của chị không che chở được cho chị sao?

- Tôi nghe những người phe Mao nói là họ muốn dẹp quách cái Hội đồng ấy. Họ gọi cơ quan ấy là trong xanh, ngoài đỏ. Họ nói là tất cả các Ủy viên đều là “miệng nam mô, bụng một bồ dao găm”, nghĩa là ngoài miệng thì nói ủng hộ nhưng trong lòng thì chống Đảng.

- Thật vậy sao?

- Ai biết đâu! Khi mà sự nói thẳng nói thật bị trừng phạt nặng nề thì chẳng ai biết trong lòng người khác nghĩ gì.

Lý Chân nói vậy. Và tôi đồng ý với chị. Thật vậy, sau nhiều năm sống ở Trung Hoa Cộng sản, tôi nhận thấy một chính quyền dân chủ khi cho phép tự do phát biểu thì có lợi là chính quyền ấy biết rõ ai ủng hộ, ai chống lại mình. Trong khi đó, chính quyền độc tài chuyên chế thì chẳng biết rõ người dân thật sự nghĩ gì về chính quyền.

Khi tôi bắt đầu làm việc ở hãng Shell, những công nhân viên trung cấp đã như có vẻ bất bình khi bị một phụ nữ không có chút kinh nghiệm quản trị nào lãnh đạo. Tôi đã phải nhiều phen chứng tỏ năng lực của mình mà dần dần mới chinh phục được sự trọng nể và tin cậy của họ. Lúc đó không có gì làm cho tôi thích thú bằng phải đương đầu với những thách đố và thẳng vượt được những khó khăn. Tôi hài lòng và hãnh diện vẫn duy trì được nếp sống cũ của tôi mặc dù nhà tôi đã mất. Nhưng trong đời, tôi chưa bao giờ gặp phải tình hình bối rối khó xử như cuộc Cách mạng Văn hóa. Tôi biết chắc điều này là bất cứ một người Trung Hoa ở quốc gia nào – nghĩa là không phải đảng viên Cộng sản – muốn được chỉ định làm một nhân viên trung, cao cấp của một xí nghiệp ngoại quốc thì đều phải duyệt y được sự chấp thuận trước của Bộ Công Thương nghiệp. Vì công an có hồ sơ của mỗi người, nên chính quyền biết rõ mọi điều về tôi. Dường như không có lý do nào hợp lý để thành linh buộc tội tôi. Trong khi đó Winne, Lý Chân và cả ông Hồ dường như đều nghĩ rằng tôi sẽ là mục tiêu của cuộc bạo hành. Tôi không biết cách nào tốt nhất để hành xử trong mấy ngày sắp tới ngoại trừ cách kiên quyết chống lại tất cả mọi nỗ lực thúc ép tôi phải viết bản tự thú những tội mà tôi không hề vi phạm. Điều này có thể dẫn tôi đến chỗ phải đối đầu với các viên chức Đảng. Đối đầu như vậy thì có lợi lộc gì đâu? Và sự đối đầu ấy sẽ ảnh hưởng tới con tôi như thế nào? Đứng ngoài phòng ngủ của nó, tôi cảm thấy hết sức bối rối và bất lực. Tôi đã dâng lời cầu nguyện xin ơn trên dẫn dắt tôi.

Sau những ngày Mao Trạch Đông duyệt đạo quân Hồng Vệ Binh đầu tiên ở Bắc Kinh và chúc phúc cho chúng thì đường phố Thượng Hải tràn ngập Hồng Vệ Binh. Báo chí loan tin sứ mệnh của Vệ binh đỏ là

thanh trừng khỏi đất nước “Bốn cái cũ”: văn hóa cũ, phong tục cũ, y phục cũ và lối tư duy kiểu cũ. Nhưng không có một định nghĩa rõ ràng như thế nào là “cũ”, cái đó để cho Hồng Vệ Binh mặc tình quyết định.

Trước hết chúng đổi tên đường phố. Đại lộ chính xuyên suốt Thượng Hải, chạy dọc theo bờ sông ngày trước được gọi là “Bến cảng”, nay được chúng đặt cho cái tên là “đại lộ Cách mạng”. Một đại lộ chính khác được đặt tên là “đại lộ 1/8” để kỷ niệm ngày thành lập quân đội. Đường phố có tòa Tổng Lãnh sự Anh được đổi là đường “Chống Đế Quốc”. Và con đường đi ngang qua nhà tôi cũng được đổi lại là đường “Âu Dương Hải”, tên một người lính đã hy sinh mạng sống để cứu một con lừa cho khỏi bị xe lửa cán. Và các Vệ binh đỏ cũng bàn nhau xem có nên đổi lại các đèn hiệu giao thông, chẳng hạn “đỏ” có nghĩa là “đi” chứ không phải là “ngừng”. Và trong lúc chúng đang bàn luận thì mọi đèn hiệu giao thông đều không hoạt động.

Chúng phá các tiệm bán hoa và đồ cổ vì chúng bảo là chỉ có bọn nhà giàu mới có tiền để mua những thứ phù phiếm đó. Những cửa tiệm bị khám xét. Những hàng hoa bị chúng coi là chướng mắt hoặc “không thích hợp với Xã hội Chủ nghĩa” thì bị chúng phá hoặc tịch thu và cái tiêu chuẩn “Xã hội Chủ nghĩa” của chúng rất ngặt nghèo. Bởi chúng không thể nghĩ được rằng một người theo Chủ nghĩa Cộng sản lại có thể ngồi lên ghế trường kỷ. Thế là tất cả các ghế trường kỷ đều bị coi là vật cấm kỵ. Tất cả những thứ nệm giường, nệm ghế, những đồ bằng nhung, lụa, những thứ sơn phấn, dầu thơm, những quần áo may theo thời trang Tây phương... tất cả đều bị ném ra đường và tập trung đến một chỗ để đốt, đập phá. Theo truyền thống Trung Hoa, bảng hiệu của các cửa tiệm đều mang những tên có ý nghĩa tốt lành và phù hợp với ngành nghề của mình. Chẳng hạn tiệm bán khăn, nón cho các cụ thì bảng hiệu thường có ý nghĩa xa gần với chữ Trường Thọ, tiệm bán đồ gỗ, bàn ghế thì bảng hiệu thường có nghĩa là sang đẹp, tiệm ăn thì mang bảng hiệu có ý nghĩa thơm, ngon... Khi nhà nước tiếp quản các nhà hàng, cửa tiệm thì các bảng hiệu này cũng vẫn không thay đổi. Nhưng nay các Vệ binh đỏ kết án và bắt phải đổi lại thành những cái tên nghe có vẻ “cách mạng”. Chẳng biết phải chọn cái tên hiệu nào cho phù hợp ý ông chủ tiệm đặt tên bảng hiệu là “Phương Đông hồng”, tên một bài hát ca tụng Mao Trạch Đông và trong thời cơ có cuộc Cách mạng Văn hóa, bài hát này

được dùng thay cho quốc ca. Thế là khắp Thượng Hải đi đâu cũng thấy nhan nhản cửa tiệm mang tên “Phương Đông hồng”... Từ bán kẹo cho đến bán giày dép... đều là “Phương Đông hồng” cả! Những tủ kính trưng bày hàng mẫu... đều bị Vệ binh đỏ đẹp tuốt và thay bằng chân dung Mao Chủ tịch. Trên khắp các đường phố, chỗ nào người ta cũng thấy chân dung Mao Chủ tịch từ tủ kính trong cửa tiệm nhìn ra đường, khách bộ hành đi đường có cảm tưởng mình bị hàng trăm hàng ngàn ông Mao nhìn trừng trừng.

Mỗi ngày các gia nhân của tôi lại kể cho tôi nghe những việc làm động trời của mấy ông Vệ binh đỏ khiến tôi tò mò muốn tận mắt nhìn xem.

Tại một chi nhánh ngân hàng thuộc khu phố tôi ở, tôi có hai chương mục tài khoản đáo hạn. Tôi quyết định rút bớt một để có chút tiền mặt trong nhà. Và kinh nghiệm cho biết là cứ mỗi khi có một cuộc vận động chính trị nào thì y như rằng sẽ có sự khan hiếm lương thực và mọi thứ khác. Để sống được, người ta phải mua chợ đen với giá cắt cổ. Tôi nhớ có lần anh bếp của tôi đã phải trả 50 đồng để mua miếng thịt heo mà lúc thường chỉ giá 2 hay 3 đồng. Ấy là lúc sau “Bước nhảy vọt vĩ đại” của Mao Chủ tịch thất bại.

Cả lão bộc lẫn bà vú đều khuyên tôi nên ăn mặc xuềnh xoàng khi đi ra đường vì một bà ở bên cạnh đã gặp rắc rối với các ông Vệ binh đỏ. Bọn này tịch thu giày, cắt ống quần túm bà ta đương mặc khi chúng bắt gặp bà từ trên đường đến thăm người bạn. Bởi vậy, trước khi ra ngân hàng, tôi phải mượn bà vú cái áo, cái quần cũ mềm và đôi dép cà khố cà tàng. Năng tháng tám cũng còn gay gắt lắm nên bà vú đã trao cho tôi cái nón rơm thắm mỹ con gái tôi đã mang về sau chuyến công tác ở nông thôn theo chương trình “sinh viên phục vụ nông dân”.

Đường phố hoạt động náo nhiệt. Chỗ nào cũng thấy các ông Vệ binh đỏ. Cũng có nhiều người rảnh rỗi đứng xem. Trong giai đoạn này của cuộc Cách mạng Văn hóa, “kẻ thù” là giai cấp tư sản nên đa số người dân thường cũng còn được yên thân. Đối với họ, hoạt động của Vệ binh đỏ vừa vui mắt vừa đáng tán thưởng. Nhiều người đi theo chúng hết đường này sang đường khác để xem chơi.

Nhiều nhóm Vệ binh đỏ đang giải thích cho đám người đi xem ý nghĩa và mục tiêu của cuộc Cách mạng Văn hóa. Tôi ngừng lại một lát để nghe. Tôi lấy làm bối rối ngạc nhiên khi một diễn giả Vệ binh đỏ nói là cuộc Cách mạng Văn hóa sẽ “giải phóng” nhân dân. Nói vậy thì chẳng hóa ra kể từ khi Đảng Cộng sản lên nắm chính quyền ở Trung Hoa năm 1949, nhân dân chưa được “giải phóng”? Hay là cuộc “giải phóng” ấy chưa “ngon” nên bây giờ phải “giải phóng lại”? Đối với tôi thì hình như cuộc Cách mạng Văn hóa là cuộc tự phê của chính Đảng Cộng sản Trung Hoa. Nhưng đó là điều không thể hiểu được. Tôi không coi điều mà tôi nghe được đó là quan trọng, mà có lẽ đó chỉ là một câu nói lỡ trớn của một anh chàng phát ngôn trẻ tuổi nổi hứng bất tử nói phứa đi. Mà đúng thật, “giải phóng lại” giai cấp vô sản đã là một trong những chủ đề của cuộc Cách mạng Văn hóa. Mao tuyên bố ông ta chống lại ban lãnh đạo Đảng – đứng đầu là Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình – vì bọn này đã làm sống lại Chủ nghĩa Tư bản ở Trung Hoa. Nhưng mãi những năm về sau tôi mới biết điều này.

Một đám Vệ binh đỏ khác chặn xe buýt lại, phân phát truyền đơn thuyết giảng chính trị cho những người đi xe và trừng phạt những người ăn mặc mà chúng không ưa. Hầu hết các xe đạp đều có tấm bảng nhỏ ghi lời của Mao gắn trên ghi đông. Xe nào không có đều bị chặn lại và bị cảnh cáo. Trên lề đường, Vệ binh đỏ bắt người đi đường phải hô khẩu hiệu. Mỗi đoàn Vệ binh đỏ đều có một đội trống, phèng la và rất nhiều khung hình chân dung Mao Trạch Đông có cán cầm cẩn thận. Ở khắp các góc phố, loa phóng thanh từng chập vang lên âm ỉ những bài ca Cách mạng. Trong bộ quần áo cũ mèm, tôi đã lẫn lộn trong đám đông và chẳng bị ai để ý.

Tôi cứ thủng thẳng đi về phía chi nhánh ngân hàng.

Thình lình tôi giật mình vì đám Vệ binh đỏ ở trước mặt đang nắm giữ một cô gái khá xinh. Một tên nắm giữ cô bé, một tên lột giày, tên thứ ba cắt ống quần túm. Lũ Vệ binh đỏ reo hò và hỏi: “Tại sao mày mang giày mũi nhọn và mặc quần ống túm?”

- Tôi là công nhân! Tôi không phải là thành phần giai cấp tư sản. Các anh hãy để tôi đi. - Cô bé vừa chống cự vừa lên tiếng phản đối.

Trong lúc chống cự, bọn Vệ binh đổ lật quần cô ta ra. Để làm trò vui cho những người đứng xem hơn là làm gì khác. Những người đứng coi cười rớn, chọc ghẹo. Một Vệ binh đổ đập vào mặt cô ta để cô ta không chống cự. Cô gái ngồi xếp xuống đất, hai tay che lấy mặt. Vừa khóc nức nở cô ta vừa rên rĩ “tôi đâu phải là phần tử tư sản”. Một tên Vệ binh đổ mở túi xách của cô ta lấy thẻ công nhân ra coi. Rồi nó ném tấm thẻ và cái quần trả cô. Cô gái vội vã mặc quần vào. Chẳng đợi chúng trả lại giày, và cứ chân mang vớ không mà vội vã đi khỏi. Cũng ngay lúc đó một tên Vệ binh đổ khác nắm lấy một anh chàng thanh niên và la lớn:

“Tại sao mày chải đầu bằng dầu xức tóc?”

Tôi không đứng lại để nhìn xem những gì sau đó mà đi thẳng đến chi nhánh ngân hàng, ở Trung Hoa, tất cả các loại ngân hàng chỉ là một thứ “chi nhánh” của ngân hàng nhân dân và thuộc về nhà nước. Chẳng còn bằng đồng, cửa kính. Nhân viên ngồi sau một cái quầy tồi tàn bằng gỗ để giao dịch với khách hàng. Tôi đến gần một nữ nhân viên và đặt phiếu rút tiền trước mặt cô ta.

Lúc ở nhà ra đi, tôi nghĩ xem cách nào để rút tiền ra. Hai chương mục quá thời hạn: một chương mục 6.000 đồng (vào khoảng 2.400 đô) và một chương mục 20.000 (khoảng 8.000 đô). Mức lương bổng và giá sinh hoạt ở Trung Hoa rất thấp. Vào năm 1966 thì 6.000 đồng (nhân dân tệ) đã là một món tiền lớn, và 20.000 đồng đã là một sản nghiệp nho nhỏ rồi. Ngân hàng chỉ là một bộ phận của chính quyền. Những nhân viên ngân hàng có nhiệm vụ khuyến khích nhân dân tiết kiệm để gửi tiền vào ngân hàng đặng nhà nước xài. Trong lúc có các cuộc biến động chính trị, nhân viên ngân hàng có quyền từ chối trả tiền cho chủ mặc dù tài khoản đã đáo hạn. Đôi khi chương chủ phải làm đơn, có sự chứng thực của nơi chương chủ làm việc hoặc của công an địa phương nơi chương chủ cư ngụ xác nhận cái lý do cần thiết đáng để chương chủ rút tiền. Và cũng chỉ rút một số tiền giới hạn trong mức cần thiết đã được công nhận mà thôi. Để tránh khỏi bị từ chối – rất có thể – tôi đã rút tài khoản chương mục nhỏ 6.000đ và gia hạn chương mục kia lên một năm nữa. Nhưng tôi đã không gặp trở ngại gì. Nhân viên ngân hàng trao tiền cho tôi và không hỏi một tiếng nào. Trước khi tôi đếm tiền xong thì cô ta đã lúi húi đan len rồi. Mặc dầu quanh tường của chi nhánh ngân hàng đã dán biểu ngữ và

các báo đại tự, không khí trong ngân hàng cũng trái hẳn với tình hình căng thẳng bên ngoài đường do các Vệ binh đỏ gây ra.

Tôi dừng lại một chút ở thêm cửa ngân hàng và hối hận vì mình đã nhút nhát không dám rút món tiền lớn hơn. Đồng thời tôi lại sung sướng vì đã không bị làm khó dễ gì khi rút tiền. Tôi quay về nhà. Nhưng đến góc đường tôi bị té bởi đám vệ binh đang dẫn một ông lão già bị trói bằng sợi dây dài. Chúng la hét và lấy gậy đánh đập ông lão. Tôi lập tức đứng lại, nép sát vào tường để chúng đi qua. Thành tình ông lão té lăn ra đất có lẽ vì mệt quá không thể đi tiếp được. Nom ông ta thật thảm thương. Áo bị rách. Tóc bạc lòa xòa trên đôi mắt lơ lơ. Đám Vệ binh đỏ cứ thế kéo sợi dây thừng giật dẩy. Khi ông ta dẩy không nổi, chúng đá, đập. Ông lão kêu la đau đớn.

- Đồ tư sản bẩn thỉu! Đồ bóc lột công nhân! Mày đáng chết! - Lũ Vệ binh đỏ la om như vậy.

Tim tôi đập thình thịch loạn như trống làng. Sự kiện bất chợt gặp đám Vệ binh đỏ và chứng kiến nỗi đau đớn của ông lão đã làm cho tôi sợ và khiến cho tôi nghĩ tới ông Hồ. Tôi tự hỏi không biết lúc này ông ra sao? Kể từ khi tôi gặp ông ta đến nay đã gần hai tuần lễ trôi qua. Tôi nhẹ nhàng chuồn êm khỏi đám Vệ binh đỏ và rảo bước về nhà. Đường phố bây giờ còn đông hơn trước đó một giờ. Vệ binh đỏ đang bắt người bừa bãi. Những tiếng la lối phản đối xen lẫn với tiếng bào chữa nghẹn nước mắt của nạn nhân. Khi tôi thấy chúng bắt những phụ nữ uốn tóc quăn và xén tóc họ, tôi thậm chí cảm ơn bà vú đưa cho tôi cái nón rơm để chụp lên đầu che mái tóc quăn của tôi. Đường phố có thiếu gì cảnh sát đứng đó. Nhưng họ cũng chỉ đứng nhìn vậy thôi.

Rời khỏi khu phố ồn ào đầy cửa tiệm đó, tôi thấy lòng nhẹ nhàng. Khu phố cư xá yên tĩnh hơn. Tuy nhiên, khi về đến nơi tôi ở, tôi thấy trước cổng nhà có đám đông tụ tập. Họ đang đọc báo đại tự dán ở cổng đối diện với nhà tôi. Ông ta là kỹ sư trưởng công ty Nhôm Thượng Hải. Trước kia xí nghiệp này là của người Thụy Sĩ, bị chính quyền tiếp quản mấy năm trước đó. Công nhân xí nghiệp này dán báo đại tự tố cáo ông ta là “chó săn cho đế quốc Thụy Sĩ”, bên cạnh báo đại tự có một tờ nhỏ hơn, nét chữ còn trẻ con đã kết hợp với công nhân tố cáo chính cha mình và thể quyết cắt đứt quan hệ với ông ấy, chính tờ báo đại tự bất thường

của hai đứa trẻ – một đứa mười lăm và đứa kia mười một tuổi – đã khiến cho đám đông tụ tập ở đó để coi.

Khi lão bộc mở cửa cho tôi, tôi hỏi về tờ báo của hai đứa trẻ kia. Lão nói với tôi là người đầy tớ trong gia đình ấy nói đó là ý kiến của chính ông già hai đứa trẻ kia, cốt để hai đứa khỏi bị hành hạ.

Hoạt động của đám vệ binh tăng lên từng giờ. Ngay ngày hôm sau chúng đã xông vào nhà đối diện với nhà tôi. Bà vợ không chịu mở cửa và phun nước vào đám Vệ binh đỏ để ngăn chúng vào. Chúng phá cổng, giật vòi nước trong tay bà ta phun vào chính bà cho ướt như chuột lột. Rồi, đề bà ta xuống mà đánh vì tội đã ngăn cản “hành động Cách mạng” của chúng. Mấy đứa con cố bảo vệ cha mẹ chúng và đánh nhau với đám Vệ binh đỏ. Mấy đứa trẻ cũng bị tố cáo là “chó săn con của đế quốc Thụy Sĩ” và bị bắt đứng chứng kiến Vệ binh đỏ đốt sách vở của cha chúng.

Ngày và đêm, lúc nào thành phố cũng vang lên tiếng trống và phèng la. Những tin tức về các cuộc cướp phá và lục soát đã từ nhiều nguồn lọt vào tai tôi. Và chắc với bạn bè tôi thì cũng vậy. Tôi cố gọi điện thoại cho ông Hồ nhưng không được. Và với các bạn bè khác của tôi, cũng vậy. Sự bạo hành của Vệ binh đỏ dường như leo thang. Tôi nghe nói các nạn nhân bị làm nhục, bị hành hung và bị giết chết nếu dám chống lại. Những bài báo và những bài chỉ đạo của Mao đã khuyến khích và ca ngợi những hành động phá phách tàn bạo của Vệ binh đỏ, chúng được tâng bốc là những người thật sự kế tục sự nghiệp cách mạng vô sản. Chúng được khuyến khích đừng sợ vì trong hành động lật đổ chế độ thế giới cũ và xây dựng thế giới mới theo lời dạy của Mao Chủ tịch.

Tôi cảm thấy bất lực một cách chua chát. Tôi không thể làm gì để có thể ngăn cản chúng phá nhà tôi và cướp bóc tài sản của tôi. Con gái tôi cũng hết sức lo lắng. Đã hơn một lần nó nói là nó không thể sống nổi bằng đồng lương chết đói của nó. Tôi quyết định đã đến lúc phải nói cho nó biết chương mục của tôi ở ngân hàng Hồng Kông, ở những nơi khác, do đó có đủ để chúng tôi chi dùng hàng ngày. Hiện thời, chính tôi cũng lo lắng về số phận của nó sau cuộc Cách mạng Văn hóa. Nếu lại có một xã hội mới trong đó con, cháu giai cấp tư sản trở thành một tầng lớp xã hội đặc biệt ở Trung Hoa như tầng lớp tiện dân bên Ấn Độ thì đời của nó

thật không sao hình dung nổi. Đối với tôi, điều này còn quan trọng hơn sự mất, còn tài sản của tôi.

Để cẩn thận đề phòng cho gia nhân, tôi quyết định phân phát cho họ 6.000đ mà tôi vừa rút ở nhà băng về trước khi bọn Vệ binh đổ đến phá nhà tôi. Để lỡ ra có bề gì thì họ cũng có phương tiện để phòng thân mai sau. Lúc đầu họ từ chối không chịu nhận tiền, cứ nhất quyết đòi ở lại để trông nom cho cô Mai Bình và cho chính tôi. Họ cũng đề nghị tôi đem dấu những đồ tư trang quý giá trong nhà của họ. Không muốn để họ bị phiền lụy vì tôi nên tôi đã không nhận. Tôi gọi bà vú, lão bộc và anh bếp đến thư phòng của tôi để bàn tính với nhau làm sao để chia nhau số tiền mà tôi vừa rút ra ở nhà băng về. Ông làm vườn thì chỉ thỉnh thoảng mới đến làm cho nên tôi quyết định cho ông ta 400đ thôi. Bà vú xin nhận số tiền ít hơn hai người kia vì theo lời bà “họ còn có vợ có con”. Sau khi chia tiền cho ba người, tôi để ra 400đ vào bì thư và định khi nào ông làm vườn đến thì đưa cho ông ta.

Tôi cũng nói với mấy gia nhân là nếu họ sợ thì họ có thể rời khỏi nhà này bất cứ lúc nào. Khi cuộc Cách mạng Văn hóa đã văn màn thì tôi sẽ cho họ thêm ít tiền vì tất cả đều ở với tôi từ lâu.

Làm những việc ấy xong, tôi bình tĩnh chờ lũ Vệ binh đổ.

Chương 3: HỒng VỆ Binh

Trong lúc cơn bão Cách mạng Văn hóa vô sản tập trung xung lực thì những buổi học tập chính trị kéo dài suốt đêm được tổ chức trong tất cả các cơ quan. Chiều tối ngày 30 tháng 8, khi bọn Vệ binh đỏ đến cướp phá nhà tôi thì con gái tôi cũng đang học tập chính trị tại phim trường và sắp sửa tham dự một cuộc đấu tố. Tôi ngồi một mình trong thư phòng và đang đọc cuốn “Sự hưng vong của Đức Quốc xã” mà tôi mới gởi mua được bên Anh. Trong suốt những năm tôi làm việc cho hãng Shell tôi vẫn đặt mua sách báo. Phòng kiểm duyệt Thượng Hải thường cho qua mà không mở ra khám xét những kiện hàng gởi cho cơ quan và hãng Shell nhận được một số khá lớn sách báo tài liệu khoa học để sau đó phân phối lại cho các cơ quan nghiên cứu ở Trung Hoa. Vì vậy, kiện sách báo gởi cho tôi nằm lẫn lộn trong số sách báo trên nên đã không bị để ý.

Căn nhà tôi lúc bấy giờ yên tĩnh, lặng lẽ. Tôi biết là lão bộc đang nằm trong phòng đựng chén đĩa như mọi khi. Bà vú thì đang nằm trên cái giường rộng mênh mông trong phòng của bà và còn đang thức, trong nhà không có tiếng động nhẹ hoặc một hoạt động cồn con nào. Cứ như thế mọi thứ trong nhà này đều nín thở và bất lực chờ đợi sự tàn phá sắp đến.

Cửa sổ thư phòng của tôi mở toang. Mùi hương hơi gắt của hoa mộc lan ngoài vườn và mùi ẩm của buổi chiều chớm thu dịu mát lan tỏa trong không gian. Từ phía ngoài đường phố, tiếng ồn ào lúc đầu nghe xa xa không rõ nhưng lớn và rõ dần. Nghe rõ cả tiếng xe ô tô chạy chậm chậm đang lại gần. Tôi lắng nghe và cầu cho những thứ ấy đi qua cửa nhà tôi lẹ lẹ cho rồi. Nhưng, chẳng những nó không “lẹ lẹ” mà trái lại còn chậm chậm, chẳng những nó không “qua cho rồi” mà trái lại, còn dừng lại. Tiếng máy xe tắt. Tôi biết là nhà bên cạnh đang bị Vệ binh đỏ ruồng xét. Đặt quyển sách xuống, ngồi ngay người lại, tôi lắng nghe và tự hỏi không hiểu nhà nào hay nhà tôi là mục tiêu.

Bỗng chốc, tiếng chuông ngoài cổng reo lên không ngừng. Đồng thời những tiếng đập vào cánh cổng nhà tôi vang lên rầm rầm pha lẫn với tiếng hô khẩu hiệu gay gắt. Những âm thanh đa tạp và dữ dội ấy cho tôi biết thời gian tôi chờ đợi đã hết. Và đã đến lúc tôi phải đương đầu với sự đe dọa của Vệ binh đỏ và sự tàn phá ngôi nhà của tôi. Lão bộc thở hổn hển muốn đứt hơi, chạy lên lầu. Mặc dầu trước đó lão đã biết là thế

nào Vệ binh đỏ cũng sẽ đến và đêm này qua đêm khác, lão đã chờ đợi nó đến – cũng như tôi vậy – ấy thế mà khi nó đến thì lão vẫn sợ, mặt mày tái mét.

Thưa bà, chúng nó đến đây, - lão nói, tiếng nói bị đứt quãng vì sợ, vì run, vì khiếp đảm.

- Lão cứ bình tĩnh. Cứ ra mở cửa cho chúng, nhưng đừng nói gì, gọi bà vú cho vào cùng phòng với lão và cứ ở im đó. Để tôi nói với tụi nó.

Phòng của lão là tầng trên của nhà xe. Tôi muốn cả hai người đó ở cách xa lúc xảy ra sự việc để họ đừng vì quá trung thành và thương mến tôi mà nói năng bậy bạ khiến cho đám Vệ binh đỏ nổi giận.

Ở bên ngoài, tiếng la lối càng lớn hơn “Mở cổng ra! Mở cổng ra! Tụi bay chết hết rồi hả? Sao tụi bay không mở cổng ra”. Có đứa chửi thề và đập vào cánh cổng rầm rầm. Tiếng kèn xe hơi vang lên inh ỏi.

Lão bộc đi xuống dưới nhà. Tôi đứng dậy và cất sách vào kệ. Lúc đó tình cờ mắt tôi liếc qua cuốn “Hiến pháp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”. Tôi cầm cuốn Hiến pháp, lượm chùm chìa khóa để trên bàn giấy và đi xuống dưới nhà.

Mặc dù trước đó tôi đã nhiều lần sống trong cảnh này bằng trí tưởng tượng, vậy mà lúc thực tế ấy xảy ra, tôi vẫn bàng hoàng, tim tôi đập thình thình. Tuy nhiên, nhờ từ lâu sống có khuôn phép, nên dù trong lòng như thế nào tôi vẫn giữ được vẻ mặt bình tĩnh. Cứ thế, tôi đi xuống thang. Lúc đó, tôi đúng là hiện thân toát lượm của thuyết số mệnh theo quan niệm Trung Hoa.

Cũng lúc đó, bọn Vệ binh đỏ đã phá được cánh cổng và tràn vào trong nhà. Có vào khoảng ba bốn chục tên – chắc là từ 15 đến 20 - do hai người đàn ông và một người đàn bà hướng dẫn. Mặc dù cả ba người này đều mang băng tay ghi chữ Vệ binh đỏ, nhưng tôi nghĩ họ là thầy cô giáo thường đi theo bọn nhóc Vệ binh đỏ khi chúng cướp phá các tư gia. Khi tràn vào phòng khách thì một đứa đập ngay bình hoa lòi đặt trên cái đôn sứ. Những bông lòi nhỏ xíu, trắng muốt nằm tung tóe trên sàn nhà và bị những bàn chân thô bạo giẫm nát.

Tên “thủ lĩnh” Vệ binh đỏ, cao lênh khênh, đôi mắt tóe lửa giận dữ bước tới và nói với tôi:

- Chúng ông là những HỒNG VỆ binh. Chúng ông đến để tiến hành Cách mạng chống lại mày.

Mặc dù biết là vô ích, tôi vẫn giơ cao bản Hiến pháp lên và bình tĩnh nói:

- Không có lệnh hợp pháp mà ngang nhiên vào nhà người ta lục soát là trái với Hiến pháp của nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Anh chàng thanh niên đó giật bản Hiến pháp trên tay tôi, ném xuống sàn. Hai mắt tóe lửa, hắn nói:

- Đéo cần Hiến pháp. Hiến pháp này bị hủy bỏ rồi. Đó là văn kiện do bọn xét lại trong Đảng Cộng sản viết ra. Chúng ông chỉ cần biết lời dạy của Mao Chủ tịch, nhà lãnh đạo vĩ đại là đủ rồi.

- Chỉ có Quốc hội mới có quyền thay đổi Hiến pháp, tôi nói.

- Chúng ông hủy bỏ đấy. Mày làm gì được, làm đi coi? - hắn đáp.

Một đứa con gái lại gần sát bên tôi và nói:

- Mày giở cái trò lừa bịp ấy ra làm gì vậy? Mày chỉ có một cách là cúi đầu xuống, tuân phục. Nếu không, đời mày sẽ khổ nạn.- Nó dí ngón tay vào mũi tôi và nhổ toẹt nước miếng xuống sàn.

Một đứa khác vác gậy đập tấm gương lồng trong khung, đặt trên chiếc tủ gỗ mun ở ngay cửa ra vào phòng. Mảnh kính vỡ, rớt loảng xoảng xuống chiếc bình cổ đời Khang Hi màu xanh trắng. Nhưng, cái khuôn kiếng chạm trổ thì vẫn còn treo lủng lẳng trên tường. Nó gỡ cái khung xuống đập mạnh vào lan can. Rồi nó lấy từ tay tên một vệ binh khác một tấm bảng đen nhỏ treo thế vào đó. Tấm bảng ghi câu nói của Mao Trạch Đông: “Kẻ thù có súng đã bị tiêu diệt, kẻ thù không có súng vẫn còn. Ta đừng coi thường kẻ thù không súng này!”

Cả đám Vệ binh đỏ đồng thanh đọc câu đó lớn tiếng như thể chúng đọc lời tuyên thệ. Sau đó, chúng bắt tôi đọc. Rồi một đứa chỉ vào mặt tôi, nói: “Kẻ thù không súng là mày! Đưa chùm chìa khóa đây!” Tôi đặt chùm chìa khóa trên mặt tủ ngổn ngang những miếng kính vỡ. Một đứa cầm lấy. Cả bọn chia nhau túa đi khắp nơi trong nhà. Một đứa con gái đẩy tôi vào phòng ăn khóa trái cửa lại.

Tôi ngồi bên cạnh chiếc bàn ăn và nhìn xung quanh. Thật kỳ lạ khi biết là sau đêm hôm ấy có thể tôi sẽ không bao giờ còn được nhìn lại căn phòng được xếp đặt như thế này nữa. Tôi chưa bao giờ thấy căn phòng đẹp như lúc này. Chiếc bàn bằng gỗ mun bóng loáng nhẵn thín, không chê vào đâu được. Cặp ngà voi chạm trổ đứng kiêu hãnh chỗ góc phòng là một công trình thủ công tuyệt hảo. Những đĩa cổ, bình cổ đặt trên giá, trên kệ bằng gỗ mun kê ở góc để làm nổi bật vẻ đẹp của chúng. Ngay cả các tấm màn cửa cũng bằng nhau tằm tấp, không có tấm dài tấm ngắn. Tất cả những đồ đạc bày biện trong phòng này đều đẹp, đều quý giá, mà tôi đã mất nhiều năm, tốn nhiều tiền để sưu tập. Những nét chạm trổ bậc thầy! Tôi đưa mắt vuốt ve, nhìn chúng lần cuối! Nghe Winnie nói họa sĩ Lâm Phong Miên đang gặp rắc rối nghiêm trọng, tôi biết là bức họa của ông đang treo trên tường kia – màu xanh, hình một người đàn bà – rồi cũng sẽ bị phá hủy một cách thô bạo. Nhưng, những bức tranh thủy mặc của Tề Bạch Thạch thì sao? Ông là một nghệ sĩ lớn vẽ theo lối truyền thống cổ điển Trung Hoa. Ông vốn xuất thân là một thợ mộc nên được Đảng Cộng sản trọng vọng. Liệu bọn Vệ binh đỏ có nhìn nhận giá trị của Tề Bạch Thạch và tha không phá hủy bức họa kia chăng? Tôi ngắm nhìn bức họa thật kỹ, mắt tôi quét qua quét lại trên nét vẽ bút lông của một tài hoa bậc thầy. Bức họa vẽ bông sen, một đề tài rất được ưa chuộng của các họa sĩ Trung Hoa theo trường phái truyền thống Hoa Sen tượng trưng cho sự thanh khiết. Thi sĩ Đào Uyên Minh (376-427 sau CN) đã dùng hoa sen để tượng trưng người quân tử trong những bài thơ rất nổi tiếng của ông. Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn!

Tôi lẩm nhẩm câu thơ ấy của Đào và tự hỏi có thật là có người sống trong cảnh đời tanh hôi mà vẫn giữ cho mình được thanh cao? Người mác xít thì chủ trương hoàn cảnh khuôn đúc nên con người! Tôi đang trầm tư như vậy thì nghe tiếng cười rớn của lũ Vệ binh đỏ đang ở trên lầu. Dường như chúng tìm được vui thú sảng khoái trong sự đập phá vì chúng biết chắc là chúng đang làm điều mà ông Chúa của chúng – Mao Trạch Đông – rất bằng lòng. Hành vi của chúng là hậu quả nền giáo dục của Đảng Cộng sản Trung Hoa. Chúng bị nhiễm tuyên truyền đến mức không còn có ý kiến riêng, không thể suy nghĩ độc lập được nữa.

Những tiếng huỳnh huych của những vật nặng bị vật đổ trên lầu đã khiến tôi không còn suy nghĩ được nữa. Tôi nghe thấy tiếng người

rầm rập lên, xuống thang, tiếng vật thủy tinh vỡ và tiếng đập phá tường. Tiếng động càng lúc càng mạnh. Như thế lũ Vệ binh đỏ không chỉ cướp cửa mà chúng còn muốn phá nhà ra nữa mới chịu. Tôi đâm hoảng và quyết định cố gắng để cứu mình thoát khỏi mảnh khốe lửa bịp này.

Tôi gõ cửa. Trong nhà, những tiếng động rầm rầm đến nỗi chẳng ai nghe tiếng tôi gõ cửa. Càng lúc tôi càng gõ mạnh. Nghe tiếng động ở phía ngoài tôi la lớn: "Mở cửa! Mở cửa!"

Nắm đấm cửa từ từ vặn và cửa hé mở ra. Một con nhỏ Vệ binh đỏ, tóc kết đuôi sam hỏi tôi muốn gì? Tôi nói muốn đi tiểu. Nó để tôi ra sau khi cẩn thận dặn tôi không được can thiệp vào các "hoạt động Cách mạng" của chúng.

Lũ Vệ binh đỏ khuân từ trong phòng kho ra những thùng đựng sách vở, giấy tờ của ba tôi và dùng kim nạy ra. Qua song cửa, tôi thấy một đứa đang đứng trên thang gỡ màn cửa ra. Hai cái bàn dùng để chơi bài bị kéo ra giữa phòng. Chúng chất lên đó nào đồng hồ, máy ảnh, ống nhòm và các đồ bằng bạc mà bọn chúng gom từ khắp nơi trong nhà lại. Đó là những thứ chúng cho là "có giá trị" và có ý tịch thu làm tài sản nhà nước.

Lên lầu, tôi ngạc nhiên thấy nhiều tên Vệ binh đỏ đang làm tung tóe, lộn xộn các bộ sưu tập đồ sứ của tôi được xếp, lót cẩn thận trong hộp. Một đứa đem bộ ly uống rượu đời Khang Hi ra sàn xếp thành hàng trên sàn rồi dẫm đạp lên. Tôi vừa kịp nghe tiếng lạo xạo vỡ của món đồ sứ tinh tế ấy dưới gót giày của nó, tim tôi đau nhói. Tôi nhảy chồm lên giữ chân nó lại khi nó đang đưa chân dẫm lên chiếc kế tiếp. Nó té và tôi cũng té. Tôi đưa mắt nhìn những chiếc ly kia xem có chiếc nào bị vỡ lúc chúng tôi té không, nhưng cũng ngay lúc đó, tôi không nhúc nhích gì được thì thằng bé té rút được chân ra và cứ thế đạp vào ngực tôi. Tôi kêu lên, đau đớn. Những tên vệ binh khác bỏ ngang những gì chúng đang làm và xúm lại quanh chỗ tôi, la hét giận dữ là tôi đã dám can thiệp vào "hành động Cách mạng" của chúng. Một tên hình như là thầy giáo kéo tôi dậy. Thằng nhỏ bị té đã giơ nắm tay dứ dứ trước mặt tôi, đe dọa cho tôi một trận nên thân. Cô giáo đã lên tiếng lập lại trật tự. Cô ta nói với tôi:

- Mày định làm gì vậy? Định bảo vệ của cải của mày phải không?

- Không, các người muốn làm gì thì làm. Nhưng các người không nên phá hủy những món đồ sứ kia. Đó là những đồ cổ quý giá và không

tìm được ở đâu.

Tôi hỗn hển ngắt quãng, nói từng tiếng rời rạc như đứt hơi, ngực tôi đau như rần.

- Câm ngay! Câm ngay! - Tất cả đồng thanh la át tiếng tôi.

Tôi tập trung tất cả sức lực và tận lực nói lớn để chúng nghe được tiếng tôi nói: “Nhà lãnh đạo vĩ đại đã nói: Hãy sắp đặt các sự kiện, nêu rõ lý do”.

Tôi lượm chiếc ly độc nhất còn lại và đặt trên lòng bàn tay giơ cao bàn tay lên nói:

- Chiếc ly uống nước này có từ gần ba trăm năm. Có lẽ mấy người tưởng là máy ảnh, đồng hồ, ống nhòm... mới có giá trị. Hàng năm người ta chế tạo ra biết bao máy ảnh, đồng hồ... tốt hơn nữa. Nhưng, trên thế giới này dù với những máy móc kỳ diệu hiện đại đến thế nào đi chăng nữa cũng không ai có thể chế tạo được một cái ly như thế này. Đây là một phần di sản văn hóa của chúng ta, mà mọi người Trung Hoa đều lấy làm hãnh diện.

Tên Vệ binh đỏ bị tôi can ngăn “hành động Cách mạng” của y đã giận dữ cắt ngang: “Câm ngay! Những cái này là thuộc về văn hóa cũ, là những thứ đồ chơi vô dụng của lũ vua chúa phong kiến, không có ý nghĩa gì đối với chúng tao, giai cấp vô sản. Những thứ này không thể so sánh với máy ảnh, ống dòm là những thứ hữu dụng cho chúng tao trong cuộc chiến đấu, chúng tao có thể dùng được trong cuộc chiến tranh. Mao Chủ tịch, nhà lãnh đạo vĩ đại của chúng tao đã nói: “Nếu không phá hủy thì không xây dựng được”. Phải phá hủy nền văn hóa cũ, để xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa”.

Một Vệ binh đỏ khác nói: “Mục tiêu của cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản vĩ đại là phá hủy nền văn hóa cũ. Mà không được cản trở chúng ông!”

Tôi lo lắng run rẩy và cuống cuống tìm lý lẽ thuyết phục chúng ngưng những hành động phá hoại điên rồ, vô nghĩa của chúng. Nhưng chưa kịp thốt ra được lời nào thì tôi thấy một Vệ binh đỏ từ lầu hai xuống tay cầm tượng Phật Bà Quan Âm bằng sứ trắng của tôi. Tôi quay về phía nó và hỏi: “Ông định làm gì với bức tượng đó?”

Nó cầm bức tượng vung vẩy trong tay một cách hết sức vô ý vô tứ, tinh nghịch và nói: “Đây là tượng Phật, mê tín dị đoan. Tao sẽ ném nó vào đồng rác!”

Tượng Quan Thế âm là một tiêu bản tuyệt vời và là sản phẩm cực kỳ công phu của lò Delura tỉnh Phúc Kiến. Tượng do nhà điêu khắc thiên tài Trần Vĩ nhà Minh ở thế kỷ 17 làm, có dấu ấn của các tác giả sau lưng bức tượng. Bức tượng quá đẹp. Nét khắc chạm quá tinh vi, tài hoa, sinh động. Bức tượng vẫn được bọc kỹ để trong hộp không dám đem ra trưng bày vì nó quá quý giá. Thật ra chỉ mãi đến khi một người bạn rất sành về đồ cổ chỉ cho tôi biết, tôi mới nhìn kỹ tượng này và mới cảm nhận được vẻ đẹp và sự quý giá của bức tượng.

- Đừng, đừng làm như vậy, tôi xin ông! - Tôi cuống quýt, xúc động đến nỗi tiếng nói của tôi run run. Tên Vệ binh đỏ cứ nhìn trừng trừng vào tôi và tay cứ tiếp tục vung vẩy bức tượng. Và hẳn lại chỉ cầm bức tượng bằng hai ngón tay thôi chứ. Có lý lẽ biện giải thì cũng chẳng ăn thua với lũ này. Nếu muốn cho chúng cảm thông được thì phải dùng đúng cái ngôn ngữ của chúng. Đến lúc tôi phải dùng thuật ngoại giao. Nếu tụi Vệ binh đỏ nghĩ là tôi chống lại chúng thì sẽ không bao giờ tôi cứu vãn được kho tàng văn hóa quý giá này. Tôi không nghĩ kho tàng này là của riêng tôi. Tôi không cần biết, sau đêm nay, những món đồ cổ quý giá này thuộc về ai. Nhưng chỉ biết phải làm sao để chúng không bị phá hủy.

- Các ông Vệ binh đỏ xin vui lòng nghe tôi nói cái đã, rồi muốn làm gì thì làm. Tôi đâu có chống lại mấy ông. Mấy ông đến đây với tư cách là đại diện cho nhà lãnh đạo vĩ đại. Làm sao tôi dám chống lại các đại biểu của Mao Chủ tịch? Tôi hiểu mục tiêu của cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản. Chẳng thế mà khi các ông hỏi, tôi đã tự trao ngay chìa khóa cho mấy ông đó sao?

- Ồ, đúng, mà có ngoan ngoãn trao chìa khóa – một Vệ binh đỏ có vẻ là thầy giáo đã gật đầu xác nhận. Các Vệ binh đỏ khác đã ngưng tay phá hoại, xúm lại quanh tôi, nhìn, tò mò. Như được khuyến khích, tôi nói tiếp:

- Tất cả những đồ cổ này đều thuộc về thời đại dĩ vãng. Dĩ vãng rất xưa. Tất nhiên nó phải nhường chỗ cho nền văn hóa mới Xã hội chủ nghĩa. Nhưng ta có thể đem nó đi chỗ khác, chứ không cần phá hủy. Nên

nhớ là những món đồ này không có dính dáng gì đến giai cấp tư sản. Chính những bàn tay của những người lao động đã tạo ra. Các ông không tôn trọng sức lao động, thành quả của người lao động hay sao?

Một tên Vệ binh đỏ đứng đằng sau nói lớn lên:

- Đừng nghe những lời hoa mỹ của nó. Nó đang cố để làm rối trí chúng ta, để bảo vệ tài sản, của cải của nó đấy thôi.

Tôi lập tức quay trở lại và nói với nó:

- Không, không phải thế. Các ông đang ở trong nhà tôi. Sự kiện các ông đang ở trong nhà tôi bây giờ đủ tỏ ra là tôi có sự giác ngộ Xã hội chủ nghĩa. Đúng, thật là sai lầm khi tôi giữ những món đồ quý giá và đẹp đẽ này làm của riêng tôi. Chúng phải thuộc về nhân dân. Tôi đề nghị các ông hãy mang những món đồ cổ này về Viện bảo tàng Thượng Hải. Các ông có thể hỏi ý kiến của chuyên gia về đồ cổ. Nếu những chuyên gia đó bảo các ông phá hủy đi thì lúc đó các ông phá hủy. Cũng không muộn kia mà!

Một đứa con gái Vệ binh đỏ nói:

- Bảo tàng viện Thượng Hải bị đóng cửa rồi. Bọn chuyên gia đồ cổ đang bị điều tra. Trong số chuyên gia có một vài tên thuộc giai cấp thù nghịch. Trong mọi trường hợp, chúng nó đều là tụi trí thức. Nhà lãnh đạo vĩ đại của chúng ta dạy: “Giai cấp tư sản là da, bọn trí thức là lông mọc trên da đó, khi da chết thì lông cũng hết sống”. Giai cấp tư sản nuôi dưỡng bọn trí thức, bởi vậy chúng thuộc về cùng một bè, một lũ với nhau. Bây giờ chúng tao đang tiêu diệt giai cấp tư sản. Dĩ nhiên bọn trí thức cũng phải bị tiêu diệt theo.

Câu nói của Mao mà con bé nêu ra không phải là mới lạ gì đối với tôi. Nhưng lúc đó không phải là lúc tranh luận về điều đó, mục đích của tôi là làm sao cứu được những món đồ cổ cho khỏi bị phá hủy. Tôi nói:

- Trong trường hợp này, thì xin cứ hỏi ý kiến những người mà Vệ binh đỏ tin cậy, những người có thẩm quyền hoặc hỏi một vị phó chủ tịch thành phố Thượng Hải. Chắc chắn, trong thành phố này còn nhiều bộ sưu tập. Tất nhiên phải có chính sách đối với những thứ này chứ?

- Không, không! Mà là đồ ngu xuẩn, kẻ thù của giai cấp. Mày đéo biết gì hết. Mày chỉ bẻm mép và còn khuyến dụ chúng ông đến hỏi ý kiến một tên kẻ thù giai cấp khác, tức là một tên quan chức theo bè phái

xét lại. Mà nói đến chính sách. Chỉ còn một thứ chính sách duy nhất, ấy là quyển sách này! - Một tên Vệ binh đỏ vừa nói vừa rút cuốn sách đỏ trong túi, giơ cao lên và nói tiếp:

“Lời dạy của Mao Chủ tịch, nhà lãnh tụ vĩ đại là chính sách duy nhất đúng và có giá trị!”

Tôi phải xoay lý lẽ biện luận theo một hướng khác:

- Tôi đã thấy trên một tấm biểu ngữ có ghi khẩu hiệu: Cách mạng thế giới muôn năm. Hiện giờ các ông đem ngọn cờ đỏ của Mao Chủ tịch, nhà lãnh đạo vĩ đại của chúng ta đi khắp thế giới, phải vậy không?

- Dĩ nhiên! Những cái đó thì có dính dáng gì đến mà? Mà là kẻ thù giai cấp, - một đứa con gái nói giọng khinh khỉnh chế nhạo. Nó quay sang mấy đứa khác, nói tiếp: “Con mẹ này quý quyết lắm, tụi bay. Đừng thèm nghe mẹ nói làm xàm, tầm bậy, tầm bạ!”

Thất vọng, tôi nói:

“Thế mấy ông mấy bà vệ binh không biết là những thứ này rất có giá sao? Đem sang Hồng Kông mà bán, được khối tiền, rồi dùng tiền đó mà làm Cách mạng thế giới có phải hơn là đập phá đi không?”

Nói thế mà Vệ binh đỏ lại nghe ra. Cái viễn tượng đóng vai anh hùng có tầm cỡ thế giới đã vượt ve lòng tự ái, nhất là lúc này chúng đang say men quyền lực. Nắm bắt được tâm lý ấy, tôi nói tiếp:

- Xin các ông vui lòng xếp các đồ cổ này vào hộp và để vào một nơi mà các ông cho là an toàn. Sau đó, các ông đem bán hoặc đem để vào bảo tàng viện hay làm bất cứ cách nào mà các ông cho là đúng, theo lời dạy của nhà lãnh đạo vĩ đại của chúng ta.

Có lẽ nhờ lớn tuổi hơn, tên Vệ binh đỏ có thể là cô giáo cảm thấy cái ý thức trách nhiệm. Cô ta hỏi tôi:

- Có chắc là những sưu tập này có giá không? Nếu có thì nó đáng giá bao nhiêu?

- Cô có thể tìm cuốn sổ ghi ngày bán đấu giá và số tiền mà tôi phải chi ra để mua món đó. Giá cả cứ tăng lên từng tháng một, nhất là ở thị trường thế giới. Đánh giá bét nhất – theo tôi – thì nó cũng phải ít ra là một triệu đồng.

Mặc dù những người vô sản không thẩm định được giá trị nhưng họ hiểu được giá cả. Lữ Vệ binh đỏ nghe con số một triệu thì có ấn tượng ngay. Cô giáo Vệ binh đỏ này giờ cũng như tôi bán khoán muốn cứu vãn các đồ quý giá đó nhưng sợ lũ nhóc Vệ binh đỏ kia bắt bẻ này nọ không dám lên tiếng bảo vệ. Tuy nhiên cô ta đã tìm ra cách để bọn Vệ binh đỏ rút lại ý kiến mà không bị mất mặt.

- Các Tiểu tướng Cách mạng, ta họp và bàn lại vấn đề này.

Cô ta khôn khéo gọi các ông nhóc Vệ binh đỏ là “Tiểu tướng Cách mạng”, một danh hiệu do chính Mao đặt ra để kích lữ Vệ binh đỏ nhóc con thi hành mệnh lệnh của ông ta. Lữ Vệ binh đỏ nhóc con khoái chí thấy rõ và sẵn sàng nghe theo gợi ý cô ta. Cô ấy dẫn cả bọn xuống phòng ăn. Tôi quì xuống, nhặt những mảnh vỡ của chiếc ly bể xếp vào hộp. Tượng Phật Bà Quan Âm được bỏ lại trên bàn. Tôi cầm bức tượng đó, lên lầu và đi tới tủ đựng các đồ cổ tôi sưu tập được. Tôi thấy các hộp đựng đều bị lôi ra hết. Trên sàn tung tóe những mảnh sứ màu huyết dụ, màu hoàng kim, màu xanh ngọc bích và màu lam nhạt... Tim tôi se thắt khi tôi thấy là mặc dầu những cố gắng tuyệt vọng của tôi nay cũng có kết quả, nhưng đã là quá muộn: nhiều hộp rỗng không. Món đồ đựng bên trong đã bị đập vỡ rồi!

Quang cảnh lầu hai nom như sau cơn động đất, chỉ khác là không có xác người chết. Rượu vang đỏ từ các chai vỡ chảy thấm trên các khăn bàn trắng nom chẳng khác gì máu.

Bởi chúng tôi luôn phải sống trong tình trạng thường xuyên thiếu thốn hoặc khan hiếm cho nên những gia đình nào có chỗ ở tương đối rộng rãi một chút thì đều có chỗ để dự trữ các nhu yếu phẩm như đường, bột mì... Trước kia khi còn làm việc cho hãng Shell, mỗi khi đi Hồng Kông về tôi đều mang theo những thùng thực phẩm, xà bông để bù vào sự thiếu hụt, mặc dù phải chịu thuế nhập nội cao khủng khiếp. Bọn Vệ binh đỏ đã tung hê cái tủ đựng đồ dự trữ của tôi. Đường, bột, đồ hộp chúng mở ra vút lẫn lộn với áo quần của tôi mà chúng lôi từ tủ áo ra. Áo lông và các áo ngủ của tôi chúng lấy kéo cắt nát ra. Quạt trần quay vù vù, những mảnh lông – từ chiếc áo – những mảnh lụa, những mảnh giấy... bị gió cuốn bay tứ tung.

Đồ đạc bị lôi ra khỏi chỗ cũ. Bàn ghế bị lật ngược lên hoặc chồng lên nhau để làm cái thang. Bởi bây giờ đang là mùa hè nên các thảm trong nhà đều được rắc bột chống dãn, mỗi và được cuộn lại cất trên lầu hai. Phía trong cuốn thảm lớn nhất, tôi thấy một cái túi xách của tôi nhét đầy hai trong số áo len và nhiều đồ lót còn mới. Có lẽ một Vệ binh đỏ nào đó đã lén dấu vào đó để sau này dùng riêng.

Trong phòng ngủ dành cho khách, Vệ binh đỏ đã thực hiện sự tàn phá dữ dội nhất. Chiếc radio do chúng mở và bắt làn sóng của một đài địa phương đang ông ổng tuôn ra một bài ca cách mạng dựa trên ý một trích đoạn của Mao “chủ nghĩa Mác có thể tóm lại trong một câu như thế này: Cách mạng sẽ biện chính cho mọi sự”. Giọng ca hối thúc, dồn dập khiến người nghe phải chú ý, bài hát đó không những trở thành một bài hát thúc quân của Vệ binh đỏ mà còn cho cả các “nhà Cách mạng Vô sản” được tổ chức ở giai đoạn sau của cuộc Cách mạng Văn hóa. Tôi tính tắt cái radio ấy nhưng không được vì chúng đã để lên cao quá mặc dù tôi đã đứng lên cái đồng hồ vỡ gom giữa nhà.

Tôi nhìn vào những gì đã xảy ra cho các đồ đạc của cải của tôi một cách vô vọng. Nhưng tôi cũng thấy dừng dừng, chúng thuộc về một giai đoạn khác của đời tôi, một giai đoạn bị đột ngột cắt đứt khi lũ Vệ binh đỏ tràn vào nhà. Mặc dầu tôi không nhìn về tương lai nhưng tôi cũng không quay lại nhìn về dĩ vãng. Tôi cho là bọn Vệ binh đỏ đã lấy làm khoái chí. Phải chăng nơi bản chất con người của mỗi chúng ta không ít thì nhiều đều có cái khuynh hướng phá hoại? Cái lớp vỏ văn minh thật là mong manh. Bên dưới cái vỏ mỏng manh đó, mỗi chúng ta chỉ là con vật? Nếu tôi còn trẻ và nếu gốc gác gia đình tôi cũng lao động bần hàn, nếu tôi đã bị giáo dục để chỉ biết tôn thờ Mao và được dạy dỗ để tin rằng ông ta không bao giờ sai lầm thì biết đâu tôi cũng lại chẳng hành xử như các Vệ binh đỏ kia?

Cuộc đấu tranh bảo vệ các đồ sứ kia đã làm cho tôi mệt nhoài. Ngực tôi đau nhói. Tôi tự hỏi không hiểu có cái xương sườn nào của tôi bị gãy chẳng. Nhìn ngực tôi trong gương phòng tắm, tôi thấy vết bầm lớn ở sườn bên phải. Tôi xuống lầu một và tìm một chỗ nằm nghỉ. Tôi mở cửa phòng tắm của tôi. Ở đây cũng lại cảnh bừa bãi, tung tóe, hỗn độn như ở lầu hai. Qua cửa thư phòng hé mở, tôi thấy đồ nữ trang của tôi được quăng bừa bãi trên mặt bàn. Vệ binh đỏ đang còn trong phòng ăn để

bàn nhau cách xử lý những đồ sứ cổ, tôi vội vã rút lui để chúng khỏi nghi là tôi đã có dấu đi một món gì. Tôi quay sang phòng ngủ của con gái tôi và thấy phòng này còn nguyên không suyển gì. Luồng gió thổi qua cửa sổ hất tung tấm màn cửa bằng sa. Tôi qua phòng đó để móc lại, và từ cửa sổ dòm xuống tôi thấy một đồng lửa nhúm giữa sân cỏ. Bon Vệ binh đỏ đang đứng quanh đồng lửa và cẩn thận xé sách vở của tôi ném vào đồng lửa. Tim tôi se thắt đau đớn. Tôi quay mặt lại, nhắm mắt tựa lưng vào cửa sổ. Hy vọng xóa tan được những hình ảnh mà tôi đã nhìn thấy, nghe thấy trong mấy giờ qua, tôi cố gắng tập trung sự suy nghĩ vào nội tâm để tìm lấy một khoảnh khắc bình an và để cầu nguyện.

Thình lình cô gái Vệ binh đỏ xuất hiện ở khuôn cửa và bật đèn lên:

- Mà làm gì ở đây? Ai cho mà đến đây? Mà định giờ trò bịp bợm gì đây? – Nó tuôn ra một tràng câu hỏi, tới tấp và không đợi tôi trả lời thì đã nói: - Theo tao, chúng tao cần mà.

Tôi theo nó, đến thư phòng. Nhiều Vệ binh đỏ đã đứng quanh bàn giấy của tôi. Ngồi trên ghế là một cô gái ốm nhom với mái tóc buông xõa trên cái áo màu lam đã bạc phếch. Trong một xã hội mà cái ăn là mối quan tâm số một, thì những người hoàn toàn lệ thuộc vào khẩu phần do nhà nước quy định, không xoay sở vào đâu được thường nom người hốc hác, da dẻ tái mét. Và cô gái đó đúng là như vậy. Tôi cho là cô ta thuộc thành phần gia đình lao động chỉ sống bằng đồng lương chết đói, trong gia đình lại không có anh em, bà con là đảng viên. Cô ta ngồi đó, đầu gục xuống. Tôi đoán là những vệ binh kia – lúc tôi bước vào thì chúng im lặng – đang thăm vấn cô ta. Một trong hai vệ binh – thầy giáo đang đứng gần cô gái – cũng Vệ binh đỏ – nói với tôi: “Kéo ghế lại ngồi gần đây”.

Mấy Vệ binh đỏ đem ghế từ trong phòng ngủ lại. Tôi và cả ông vệ binh – thầy giáo đều ngồi xuống. Tôi ngồi đối diện thẳng với cô gái. Khi tôi ngồi xuống cô ta liếc tôi một cái thật nhanh và nhìn một cách vừa lo âu, vừa cầu khẩn. Trên bàn, trước mặt tôi là số nữ trang.

- Tất cả nữ trang của mà đều cất ở trong hộp này phải không?

- Kiểm lại xem có đủ không? - Ông vệ binh – thầy giáo nói. Mở hộp ra, tôi thấy mấy chiếc cà rá, vòng đeo tay và chiếc đồng hồ cần kim cương của tôi bị mất. Ông vệ binh – thầy giáo lại hỏi tôi: “Đủ tất cả không? Nói cho thật. Chúng tao sẽ cho đi kiểm lại ở gia nhân của mà

nữa. Mà có giấu đi vài món nào không? Vài gia đình tư sản đều tìm cách giấu nữ trang quý ở các chậu kiếng ở ngoài vườn”.

Lúc đó trong phòng thật căng thẳng. Những ông nhóc Vệ binh đỏ đang vặn đĩa hát ở cuối phòng cũng chạy lại để nghe câu trả lời của tôi. Tôi hiểu rõ tình hình. Cả bọn chúng đều nghi con bé này – có lúc nó tưởng chỉ có một mình – nên đã lén giấu một vài món nữ trang. Thật ra thì có lẽ đúng là con bé đã làm như vậy. Nếu tôi nói dối để che chở cho cô gái này và nếu là các gia nhân của tôi – họ biết rõ tôi có những món gì – lại không nói dối để che chở cho cô gái thì có thể chúng sẽ đổ cho tôi lén giấu đi vài món. Tôi không có cách nào khác hơn là nói thật. Và cô gái đã nhìn tôi thật tội nghiệp đến nỗi tôi thấy ghét vì phải buộc tội cô ta.

Những món chính thì đủ cả - tôi nói - những món có giá trị nhất chẳng hạn như vòng đeo cổ bằng cẩm thạch, cây trâm gắn hạt soàn đều có đủ. Mất một ít đồ nhỏ nhỏ, không có giá trị lắm.

Tôi cố làm giảm nhẹ tội đi cho cô gái. Nhưng ông vệ binh – thầy giáo hỏi tiếp:

- Mất những món gì kể rõ ra.
- Vài cái cà rá, một cái đồng hồ và cái vòng đeo tay.
- Cái đồng hồ ấy như thế nào? Làm bằng gì? Có giống cái này không?

Hắn vừa nói vừa giơ chiếc đồng hồ đeo tay của hắn ra. Đó là chiếc đồng hồ nhập cảng của Thụy Sĩ, một bảo tượng “tâm cỡ” của đảng viên Cộng sản Trung Hoa. Hắn nghĩ là tôi cũng có một cái đồng hồ kiểu đàn ông như hầu hết mọi người phụ nữ Thượng Hải có đồng hồ đeo tay lúc đó. Họ cho như vậy là bình đẳng với đàn ông. Nhưng tôi không theo “mốt” mới đó.

- Không, cái đồng hồ mất đó nhỏ hơn, có gắn hạt soàn, vỏ bằng Platin. Đồng hồ của Pháp. Hiệu Ebel.

- Mong rằng mà không nói dối. Tại sao mà lại có một cái đồng hồ khác thường như vậy? Đồng hồ Thụy Sĩ là nhất phải không?

Trong khi nói với tôi, ông vệ binh – thầy giáo ra dấu cho một Vệ binh đỏ đi xuống phòng khách xem xem một cái đồng hồ như vậy có lẫn

trong đám máy ảnh, ống nhòm... Tên Vệ binh đỏ chạy xuống và chạy lên ngay, lắc đầu ra dấu không có.

- Cái đồng hồ Ebel ấy mua ở Hồng Kông năm 1957 lúc ông nhà tôi còn sinh thời và lúc đó tôi đang ở đó. Đó là tặng phẩm cuối cùng của nhà tôi tặng tôi. Ông cứ hỏi bà vú mà coi. Bà biết rõ chuyện đó và biết tất cả các nữ trang của tôi có.

Không ai nói gì thêm. Cô gái gần như khóc. Mặt nó lợt lạt, buồn thảm và sợ hãi. Ông vệ binh – thầy giáo còn hỏi tôi về cà rá và vòng đeo tay. Trong lúc đang mô tả cho hắn nghe những món ấy, tôi chợt có ý nghĩ. Trên sàn trong thư phòng tôi hiện nay vương vãi bề bộn đủ thứ nhất là quanh bàn giấy của tôi giấy má, sách vở, báo chí bị xé và quăng lung tung, cao ngập đến gần đầu gối. Lẫn lộn ở đó có cả đồng sách đang chờ được khiêng xuống sân để đốt. Mô tả cho ông vệ vệ binh – thầy giáo nghe những món đồ nữ trang bị mất xong, tôi nhìn cô gái đang ngồi trước mặt tôi và nói:

- Lúc này các ông làm lung tung, đảo lộn xà ngầu lên hết, đồ đạc, sách vở vất lung tung thế này thì có thể những món ấy bị lẫn lộn trong cái đám hỗn độn ấy rồi.

Cái mặt tái xanh của cô gái từ từ hồng lên. Thoáng một cái cô ta đã ngồi thụp xuống phía bàn giấy làm bộ tìm. Những Vệ binh đỏ khác cũng làm theo gợi ý của tôi. Ông vệ binh – thầy giáo vẫn ngồi trên ghế, nhìn tôi đôi lông mày nhíu lại, có vẻ bối rối. Theo tôi, hình như hắn ta hiểu cái cách đỡ gạt đó nhưng không hiểu cái động lực khiến tôi bao che một tên ăn cắp. Khổng Tử nói “Lòng trắc ẩn là cái mà mọi người đều có”. Nhưng ngày nay câu nói ấy không còn đúng ở Trung Hoa, nơi mà xã hội bị chìm ngập trong chủ nghĩa duy vật thì mọi hành vi, hành động của con người hầu như đều bị thúc đẩy bởi lòng ích kỷ, vị kỷ. Có lẽ ông vệ binh – thầy giáo nghĩ rằng làm như vậy, tôi hy vọng thu được lợi lộc gì đó nơi các Vệ binh đỏ.

Sau khi sục tìm trong đồng sách báo tung tóe trên sàn nhà, các Vệ binh đỏ đã tìm thấy mấy cái cà rá, vòng đeo tay. Nhưng cái đồng hồ thì không thấy. Có lẽ do một người khác không phải cô gái này đã lấy chiếc đồng hồ. Cô gái mỉm cười.

Trong phòng ngủ của tôi, các ông Vệ binh đỏ lấy búa đập phá đồ đạc. Ngay trước mắt tôi, chúng cũng đang đập phá các đĩa hát. Tôi đứng dậy và nói với ông vệ binh – thầy giáo: “Đó là những đĩa nhạc cổ điển của các danh sư châu Âu vào thế kỷ 18 và 19. Nhạc đó đâu có bị cấm. Trong các nhạc viện của ta loại nhạc Tây phương này cũng đem giảng dạy kia mà. Sao không giữ những đĩa này rồi đem cho Hội Nhạc?”

- Mà cứ sống trong dĩ vãng. Mà không biết là nhà lãnh đạo vĩ đại của chúng ta đã dạy rằng nhạc phương Tây, bất cứ loại nào, đều là đồi trụy. Chỉ có một vài đoạn của một vài bài là được. Còn thì ... không được một bài nào trọn vẹn là không đồi trụy.

- Mỗi đoạn của bất cứ tác phẩm nào cũng là thành phần của một toàn bộ chính thể, - tôi nói lầm bầm.

- Câm ngay! Dù sao đi nữa thì nông dân, công nhân đâu có cần Mozart, Chopin, Beethoven hay là Tchaikovsky phải không? Chúng tao sẽ sáng tác nhạc cho riêng người vô sản chúng tao. Còn cái Hội Nhạc ấy hả, giải tán mẹ nó rồi!

Đêm dường như vô tận. Tôi mệt đến nỗi đứng không nổi nữa. Tôi xin phép ông vệ binh – thầy giáo nằm nghỉ một chút.

- Mà có thể vào phòng con gái mà. Cô ta sẽ là một công nhân điện ảnh độc lập, sống bằng đồng lương của mình. Phòng của cô ấy không bị hành động Cách mạng của chúng ông động đến. - Tôi quay vào phòng con gái tôi và nằm trên giường của nó. Đêm vẫn còn dài. Nhưng qua cửa sổ tôi thấy phía đông, trời đã rạng. Tôi nhắm mắt lại và từ từ chìm vào giấc ngủ.

Khi tôi thức dậy thì ánh nắng mặt trời đã rọi vào phòng. Căn nhà im ắng hơn thường lệ, vẫn có tiếng hát phát ra từ máy radio nhưng không còn những tiếng xô đẩy bàn ghế đồ đạc rầm rầm trên lầu nữa. Tôi vào phòng tắm của con gái tôi. Tắm xong tôi lấy quần áo của nó bận luôn. Bên ngoài phòng ngủ, tôi thấy các ông nhóc Vệ binh đỏ, đưa thì ngồi ở ghế, đưa thì ngồi ở bậc thang, mỗi đưa nhai cái bánh bao mà ở trường vừa gửi lại. Chỉ còn lại một ít Vệ binh đỏ. Và không thấy một ông Vệ binh đỏ – thầy giáo nào. Tôi đi xuống bếp để ăn sáng.

Tôi ngồi xuống bàn kê cạnh bếp. Anh bếp dọn cho tôi một phin cà phê, bánh mì nướng, bơ, bình mút cam hiệu Cooper.

Một cô Vệ binh đỏ – mặt mày nom cũng xinh xắn, hai cái đuôi sam lông thông hai vai – đi vào trong bếp và ngồi xuống bàn ăn đối diện với tôi. Sau khi hớp một hớp, tôi đặt ly cà phê xuống. Nó cầm lấy ly ấy, trong ly còn một chút cà phê. Cô bé hít hít. Nhìn mặt xem ra khó ngửi, cô ta hỏi tôi:

- Cái gì vậy?

- Cà phê! – tôi đáp.

- Cà phê là cái gì?

Tôi nói cho cô ta hay cà phê là một thức uống, cũng như trà, khác cái là cà phê thì đậm đặc hơn.

- Thức uống ngoại quốc hả? - Cô ta đặt mạnh cái tách xuống.

- Cô muốn gọi đó là thức uống ngoại quốc thì gọi!

Tôi cầm miếng bánh mì lên, phết bơ vào, cô gái Vệ binh đỏ nhìn vào hũ bơ, đưa tay cầm hũ mút có dán nhãn hiệu tiếng Anh. Rồi cô ta tựa vào lưng ghế mở to đôi mắt đen láy nhìn chòng chọc vào tôi.

- Tại sao mày cứ phải ăn uống đồ ngoại quốc vậy? Tại sao mày có nhiều sách tiếng nước ngoài vậy? Tại sao cái gì của mày cũng là đồ ngoại quốc vậy? Trong các phòng của mày la liệt đồ ngoại quốc là đồ ngoại quốc. Ấy thế mà một cái chân dung vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu thì lại không có. Chúng tao đã lục soát nhiều nhà của bọn giai cấp tư sản rồi. Nhà mày là tệ nhất, phản động nhất. Mày là người Hoa hay cũng là người nước ngoài luôn?

Tôi mỉm cười trước sự nổi giận của cô bé. Ngôi nhà của tôi chắc hẳn phải khác xa những ngôi nhà mà chúng đã cướp phá. Lúc mới mở màn cuộc Cách mạng Văn hóa, lão bọc đã gợi ý tôi nên treo cái chân dung Mao Chủ tịch. Nhưng vì nhiều người cũng có cái ý nghĩ như vậy, nên chân dung Mao trở nên hiếm, tôi tìm mua không có. Tôi nghĩ là tôi nên giúp cô gái xinh xắn này nhìn sự việc theo đúng trong bối cảnh và viễn tượng của nó.

- Cô có ăn cà tô mát không? Cà chua ấy mà? - Tôi hỏi cô gái.

- Dĩ nhiên là có! Cà tô mát rất phổ biến ở Thượng Hải này. Đến mùa, giá cà tô mát sụt xuống cứ gọi là vài đồng thì khối, mấy kí. Người lớn, con nít ở Thượng Hải ai mà chẳng ăn cà tô mát.

- Ờ thế mà cà tô mát là thức ăn ngoại đấy, nó được người nước ngoài đem vào Trung Hoa đấy. Dưa hấu cũng vậy – từ nước Ba Tư, theo con đường tơ lụa mà nhập vào Trung Hoa đấy. Còn về sách tiếng nước ngoài hả. Chính ông Karl Marx là người nước ngoài, người Đức đó. Nếu nhân dân đừng đọc sách do người nước ngoài viết thì làm gì có phong trào Cộng sản quốc tế. Không ai có thể bưng bít mãi những điều, những lý tưởng trong biên cương của một nước, một xứ. Ngay cả thời xưa, lúc giao thông còn khó khăn thì cũng đã thế. Ngày nay, cái chuyện bưng bít tin tức hầu như là không thể thực hiện được nữa rồi. Tôi dám chắc chắn là nhân dân trên toàn thế giới đã nghe biết rằng học sinh trung học ở Trung Hoa đã được tổ chức thành Vệ binh đỏ.

- Thật không? – cô gái trở nên mơ màng suy tư. Rõ ràng là tôi đã hé cho cô ta thấy một chân trời mới. Lát sau cô ta nói:

- Bà thật là hay, bà làm cho mọi sự sáng tỏ ra. Bà đã học đại học chưa?

Tôi đang nhai đầy miệng bánh nên chỉ gật đầu. Cô gái nom đăm chiêu:

- Cháu hi vọng hết trung học, cháu sẽ được học đại học. Nhưng bây giờ thì khỏi còn đại học gì nữa. Bọn trẻ tụi cháu sẽ thành lính hết ráo!

- Cô là con gái. Thành lính sao được?

- Là con gái nên cái đó mới lại càng khốn nạn. - Cô bé thở dài, thất vọng.

- Dù sao, không có chiến tranh, vậy thì cô đừng lo. Tôi cố an ủi cô gái.

Con mắt cô ta liếc nhanh ra cửa và ném cái nhìn “thông cảm” về phía anh bếp đang lom khom rửa rau, cô gái đặt tay lên vai tôi và thì thào nói với tôi: “Bà chớ có nói vậy, nói vậy nguy hiểm lắm đấy. Lãnh tụ vĩ đại của chúng ta bảo chúng ta phải chuẩn bị chiến tranh nhân dân để chống lại bọn đế quốc Mỹ, bọn xét lại Liên Xô, bọn Quốc Dân Đảng

phản động ở Đài Loan. Bà không được tuyên truyền chủ hòa, như vậy là trái với lời dạy của lãnh tụ vĩ đại đây”.

Tôi mỉm cười và gật đầu đồng ý.

Cánh cửa bếp mở ra, một ông nhóc Vệ binh đỏ thò đầu vào và hỏi anh bếp tử lạnh đã chuẩn bị xong chưa. Cô bé đang đặt tay lên vai tôi và thì thầm to nhỏ bèn vội vã rút tay lại, đứng lên. Mặc dầu ông nhóc vệ binh kia đã đi khỏi, cô gái vẫn đứng nghiêm, nói lớn:

- Mày là kẻ thù giai cấp, tao không thèm nghe những lời tầm bậy của mày!

Cô gái quay ra bỏ đi. Nhưng đến cửa, cô ta quay lại, mỉm cười dịu dàng với tôi.

Anh bếp đang đứng ở chỗ rửa chén. Anh ta nói: “Đám trẻ này không phải tất cả đều điên cả”. Nhớ là thằng con trai út của anh cũng là học sinh trung học, tôi hỏi anh là thằng nhỏ có được kết nạp vào Vệ binh đỏ không.

- Dạ, có chứ, không sao được? Nó đâu dám để cho tôi bị coi là kẻ phản bội và bị trừng phạt. Ngoài ra, lũ trẻ luôn luôn muốn làm đúng y như những đứa khác. Nhưng về đến nhà là vợ tôi khám xem nó có lấy của người ta cái gì để đem về nhà không.

- Sự thể vẫn thường xảy ra như vậy lắm hay sao?

- Dạ, cơn căm dỗi mạnh lắm, nhiều bậc cha mẹ khuyến khích con cái mình ăn cắp đồ của người ta. Nhưng tôi sẽ không để cho con tôi bị biến thành một thằng ăn cắp quen tay.

- Những đứa trẻ, con cái gia đình tư sản lúc này ra sao?

- Lúc này là lúc khó khăn cho chúng. Chúng bị làm cho cảm thấy hoặc là bị xã hội ruồng bỏ hoặc là phải cắt đứt liên hệ với gia đình. Chắc bà biết rõ là tội nhỏ có thể đối xử với bà rất tàn bạo, con số tự tử ngày càng tăng.

Ở bên ngoài bếp tôi nom thấy một người đàn ông mà đêm hôm trước không thấy có mặt trong đám Vệ binh đỏ. Tôi thấy rõ cái vẻ tự tin của anh ta, vẻ tự tin của một người đảng viên. Có lẽ hẳn ta là một cựu chiến binh thời nội chiến vì nom hẳn đã ngoại tứ tuần.

- Tôi là quan chức liên lạc của chính quyền thành phố – hẳn tự giới thiệu với tôi – công việc của tôi là giám sát các hành động Cách mạng của các Hồng vệ binh. Chị có bị đánh đập hay ngược đãi gì không?

Thật là một sự ngạc nhiên thích thú khi được biết chính quyền thành phố đang cố gắng để kiểm tra lại những hành vi quá lạm dụng của bọn Vệ binh đỏ. Những cố gắng nhằm tiết chế hành động quá lạm của Vệ binh đỏ đã bị ngay chính những người theo Mao tại Bắc Kinh ngăn chặn. Cái chức năng quan chức liên lạc cũng chẳng tồn tại được bao ngày. Ngay đang khi nói với chúng tôi, cái anh chàng quan chức liên lạc này cũng chưa biết là hẳn cũng sắp bị lật nhào, bởi vậy hẳn nói năng còn đồng dục, oai vệ lắm.

- Không, không có gì hết – tôi trả lời cho ông quan chức liên lạc – các Vệ binh đỏ đã tiến hành các hành động Cách mạng đúng theo lời dạy của lãnh tụ vĩ đại Mao Chủ tịch. Tôi đã được phép ăn và ngủ.

Nghe tôi báo cáo với quan chức liên lạc như vậy, các nhóc Vệ binh đỏ sững ra mặt. Quan chức liên lạc nói với tôi:

- Vậy tốt, chủ đích của giai cấp vô sản không phải là hủy hoại hình hài của mấy người. Chúng tôi sẽ cứu vớt tâm hồn các người bằng cách cải tạo tư duy của mấy người.

Mặc dầu Mao và những người theo ông ta vẫn tự xưng là vô thần nhưng họ cũng rất ưa nói đến linh hồn, nhắc đến tâm hồn. Trong cuộc Cách mạng Văn hóa, từ “linh hồn” (soul) vẫn được nhắc đến luôn. Nhiều lần đứng trên khán đài ở Thiên An Môn và phát biểu nhân danh đại diện của Mao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng – Lâm Bưu – đã nói với đám Vệ binh đỏ đứng dưới là về tinh thần Cách mạng có thể tác dụng cải thiện linh hồn con người. Chẳng ai dám xin Mao hoặc Lâm giải thích rõ “linh hồn” theo họ hiểu là như thế nào. Ông quan chức liên lạc đưa tay lên, ra dấu vòng vòng quanh ngôi nhà của tôi và nói:

- Chỉ có một mình chị và cô con gái ở trong một ngôi nhà chín phòng với bốn bồn tắm, trong khi ấy thành phố Thượng Hải, dân thiếu nhà ở, như vậy có hợp lý không? Trong nhà chị trải thảm len, đồ đạc thì bằng gỗ mun, gỗ hồng tâm, trong khi ấy những nhà khác, ngay cả những món đồ nhật dụng cần thiết cũng không có. Mùa hè chị mặc đồ lụa là, mùa đông chị mặc áo len, áo lông, ngủ giường nệm êm ấm, như vậy có được

không? Một gia đình gồm hai người nhà chị mà lại phải tới ba người hầu hạ. Như vậy, có được không?

Nói rồi hắn nhìn chòng chọc vào người tôi. Khi thấy tôi không có ý cãi hắn, thì hắn nói tiếp:

- Như tôi đã nói lúc nãy, mục tiêu của chúng tôi không phải là tiêu diệt cái hình hài thể xác của mấy người. Chúng tôi vẫn để lại cho mấy người quần áo đồ đạc đủ để sống một cuộc đời bình thường, chứ không được giữ một mức sống cao hơn mức sống của một người lao động trung bình.

Hắn nhìn xem phản ứng của tôi ra sao. Không thấy tôi phản ứng hắn tiếp:

- Lúc này trời còn ấm nhưng mùa đông sắp đến rồi. Vệ binh đỏ sẽ đưa chị lên lầu, để cho chị tự sắp xếp lấy một va li nhỏ quần áo. Nhớ lấy cả áo ấm nữa. Trong nhà này rồi sẽ không còn khí đốt để sưởi ấm nữa đâu. Than còn để dùng trong công nghiệp chứ không phải để cho giai cấp tư sản xài sang. - Hắn vào phòng ăn và đóng cửa lại. Tôi theo Vệ binh đỏ lên lầu hai để thu lượm quần áo ấm trong đóng đồ đồ võ kia. Một thằng Vệ binh đỏ đêm trước có ở đây, lúc sáng sớm nay về nhà hắn và nay quay trở lại. Nó nhảy hai nấc thang một, lên lầu và nói với một con bé vệ binh đang thu dọn đồ cho tôi:

- Thật không thể tin được! Không thể tin được! Tao về nhà tao thấy nhà tao làm sao mà biết không? Chúng nó cướp phá nhà tao luôn. Làm sao có thể như thế được. Ông già tao, ông nội tao đều là công nhân chứ đâu phải...

Thật vậy đó là một sự khác thường, tôi và cô bé vệ binh ngưng xếp quần áo và bảo nó nói đầu đuôi nghe.

- Cũng là do dì tao. Lúc Nhật chiếm đóng, tụi nó đốt cháy rụi cả nhà của bà. Bà trắng tay đâu còn gì. Sau chiến tranh, bà ấy vay mượn vốn liếng mở một quầy bán trái cây. Bà làm ăn khấm khá nuôi đủ bản thân và nuôi mấy đứa con. Nhưng bà nghỉ cách nay hai năm rồi. Vì già quá, không trông nom được, ấy thế mà bây giờ tụi nó bảo bà thuộc thành phần tư sản bởi vì bà có “cơ sở làm ăn riêng”. Nhà tao bị đánh là vì lúc này, mấy đứa con không còn ở Thượng Hải, nên bà lại ở đằng gia đình tao.

Thằng Vệ binh đỏ này tỏ ra căm phẫn và gần như suýt khóc. Sự việc bất ngờ này là một vết đau cho tên Vệ binh đỏ vẫn kiêu hãnh tự cho mình là đúng lắm, gia đình ba đời là công nhân. Và sự việc đó cũng mở mắt cho tôi như vậy, tôi phải công nhận là có nhiều thứ tư sản thật. Nếu có một quầy bán trái cây cũng là tư sản thì Vệ binh đỏ ở Thượng Hải này làm một nghề mà còn chưa hết việc.

Nhiều Vệ binh đỏ cũng xúm lại nghe câu chuyện của anh chàng kia.

Nhớ tới con gái tôi, tôi đã yêu cầu các Vệ binh đỏ cho tôi được thu góp quần áo mùa đông cho nó nữa. Chúng đã cho tôi biết:

- Cô ta không bị hành động Cách mạng chi phối. Chúng tao không đụng đến phòng của cô ấy.

- Những quần áo mùa đông của nó đâu có để trong phòng của nó. Mùa hè, quần áo mùa đông của nó xếp ở đây!

Có lẽ do ảnh hưởng từ kinh nghiệm gia đình vừa nếm trải nên cậu Vệ binh đỏ nhà bị cướp phá đã mau mắn đáp:

- Phải dành cho cô ấy hai va li nữa!

Con gái tôi và tôi mỗi người được hai va li quần áo và được một bọc mùng màn để ngủ.

Cuộc tàn phá đã xong. Các Vệ binh đỏ sắp sẵn để rời đi. Đến buổi chiều thì có hơn một chục Vệ binh đỏ nữa rời đi. Một trong số các Vệ binh đỏ gọi tôi vào phòng ăn.

Quan chức liên lạc và hai vệ binh thầy giáo đã ngồi sẵn ở đó, bên bàn ăn, trên đó bừa bộn những giấy tờ, thư từ mà ông nội tôi đã viết cho ba tôi khi ba tôi theo học trường hàng hải bên Nhật Bản, từ trước cuộc cách mạng Tân Hợi (1911). Đó là những giấy tờ mang từ nhà ông nội tôi đến khi má tôi dọn nhà từ Nam Kinh đến đây năm 1962. Tôi cũng chưa hề mở ra xem nó chứa những giấy tờ gì nữa, bởi vì những thứ này rồi sẽ phải gửi đến cho anh trai tôi hiện nay đang ở Bắc Kinh. Theo tập tục truyền thống Trung Hoa, anh là con trai cả nên anh được quyền hưởng gia tài. Tôi thấy giấy tờ và bì thư đã quá cũ và ố vàng nhưng nét mực của ông nội tôi viết thì vẫn rõ, không phai.

Sau khi chỉ cái ghế trống và bảo tôi ngồi xuống, ông quan chức liên lạc chìa những bức thư ra và hỏi tôi:

- Chị đã đọc những bức thư của ông nội chị gửi cho ba chị chưa?

- Ba tôi đưa cho tôi coi những bức thư ấy đâu hồi tôi mười hai mười ba gì đó, lâu lắm rồi!

- Tuy là một đại địa chủ nhưng ông nội của chị cũng là người yêu nước. Ông gửi con trai của ông sang Nhật Bản học để làm sĩ quan hải quân. Bởi vì Trung Hoa đã bị bại nhục nhã trong trận hải chiến với Nhật năm 1895. Ông cũng tham gia vào cuộc cách mạng để non tức là cuộc vận động Cải cách Định chế. Khi cuộc vận động này thất bại, ông lui về tỉnh nhà để chuyên tâm vào việc dạy học. Chị có biết kính trọng ông nội chị không?

Tôi nghĩ quan chức liên lạc này phải “gồ” lắm mới nói ông nội tôi là người yêu nước mặc dù ông là đại địa chủ. Bởi vì tất cả các đại địa chủ đều bị coi là kẻ thù nhân dân và bị bắn chết trong cuộc cải cách ruộng đất năm 1950 kia rồi. Chẳng có ai rồi hơi để xét lại xem trong số đại địa chủ ấy có ai là yêu nước không. Tôi nhớ ba tôi có nói là cũng may chú ba tôi – người đã trực tiếp trông nom đất đai ấy – đã chết từ mấy năm trước khi Cộng sản nắm chính quyền, nhờ đó ông nội tôi mới khỏi cái ô danh có người con bị xử tử.

Người Trung Hoa có lòng tôn kính tổ tiên. Mặc dù chưa bao giờ gặp ông nội tôi, nhưng tôi cũng kính trọng người lắm. Bởi vậy tôi đã trả lời ông quan chức liên lạc rằng dĩ nhiên tôi kính trọng ông nội tôi lắm.

- Chị kính yêu ông mà chị lại đi làm việc cho một xí nghiệp ngoại quốc? Ông quan chức liên lạc hỏi vặn tôi – Thế chị không biết là chẳng bao giờ bọn ngoại quốc lại có ý tốt đối với dân mình hay sao? Chúng bóc lột nhân dân Trung Hoa về kinh tế hoặc nô dịch nhân dân Trung Hoa về chính trị. Chỉ có bọn người Hoa cần bã mới đi làm việc cho bọn ngoại quốc. Chị nên biết thế. Người ta đã đề nghị chị đi dạy tiếng Anh ở Viện Ngoại ngữ chị không nhận mà lại đi làm cho hãng Shell. Tại sao vậy?

Tôi không thể nói cho hẳn biết là tôi quyết định đi làm cho hãng Shell bởi vì tôi sợ mình bị lôi thôi vì những cuộc vận động chính trị do Mao Trạch Đông phát động. Năm 1957, khi tôi hỏi ý kiến để chọn lựa

hoặc đi dạy ở Viện Ngoại ngữ hoặc đi làm cho hãng Shell thì chiến dịch chống cánh hữu đang được triển khai rầm rộ. Chiến dịch ấy nhằm trước tiên vào đám trí thức, đặc biệt là nhóm trí thức đã được du học ở nước ngoài đều bị nghi là nuôi dưỡng ý tưởng thù nghịch với Chủ nghĩa Cộng sản. Nhiều người bạn và người quen biết của tôi đã bị tố cáo và bị hành hạ. Có một số bị gửi đi các trại lao động cải tạo. Một số khác bị tổng giam trong các nhà tù. Tất cả các trường đại học và cơ quan nghiên cứu – kể cả Viện Ngoại ngữ – đều trong tình trạng xáo trộn. Trong trường hợp ấy, ai điên khùng gì mà đâm đầu vào đi dạy ở Viện Ngoại ngữ. Tôi chẳng hối tiếc gì khi nhận đi làm cho hãng Shell mặc dù tôi thừa biết làm việc cho một xí nghiệp nước ngoài chẳng phải là một vinh dự và cũng chẳng có một địa vị gì trong xã hội Trung Hoa.

- Có lẽ là chị ham số lương lớn mà xí nghiệp nước ngoài trả cho chị chứ gì? Hấn ta hỏi tôi.

Lập tức, tôi biết ngay là mình đang đứng trên hiểm địa. Ở Trung Hoa lúc đó, do ảnh hưởng của sự tuyên truyền liên tục, nói chung, người ta tin rằng giai cấp tư sản sẵn lòng làm tất cả mọi sự – kể cả tội ác – chỉ vì tiền.

- Không! Tôi đáp - trước khi đi làm cho hãng Shell thì tôi đã có một số vốn khá lớn. Tôi đi làm cho hãng Shell chỉ vì điều kiện làm việc của hãng này. Chẳng hạn như số giờ làm việc tương đối ít, có xe cộ... Tôi cho là tôi cũng làm biếng nữa.

Tôi cảm thấy nên thêm câu “làm biếng” này vào cho nó có vẻ “tự phê” một chút. Làm biếng cũng là một tính chất khác được gán cho giai cấp tư sản.

Hấn đứng dậy, nhìn đồng hồ:

- Tôi còn phải đi nhiều chỗ nữa – hấn nói – chị phải suy nghĩ kỹ hơn nữa về việc chị làm cho bọn ngoại quốc và sẵn sàng thay đổi quan điểm để đứng vào quan điểm của nhân dân. Chính sách của chúng tôi không phải là tiêu diệt hình hài thể xác của các phần tử tư sản. Chúng tôi muốn cải tạo tư sản. Chị không muốn đứng vào hàng ngũ giai cấp vô sản vinh quang sao? Chị chỉ có thể đứng vào hàng ngũ ấy sau khi đã lột xác, đã từ bỏ tất cả những của cải và thay đổi lối sống. Mục đích của cuộc cách mạng vô sản là thiết lập một xã hội vô giai cấp trong đó mọi cá

nhân hành động vì lợi ích chung và thụ hưởng thành quả lao động của mình, một xã hội trong đó không có ai “làm cha” ai.

Đó là một hình ảnh hấp dẫn và lý tưởng. Khi còn là sinh viên, tôi cũng đã tin như vậy. Nhưng sau 17 năm dưới chế độ Cộng sản Trung Hoa, tôi biết là một xã hội như vậy chỉ có trong các giấc mơ thôi. Bởi vì tất cả những ai đã nắm được quyền thì đều trở thành giai cấp thống trị mới. Họ sẽ dùng quyền đó để kiểm soát đời sống và uốn nắn nguyện vọng nhân dân theo ý họ. Bởi vì, nhân danh nhà nước, họ kiểm soát sự sản xuất và phân phối hàng hóa cũng như dịch vụ, cho nên họ sẽ hưởng thụ một đời sống xa hoa vượt quá mức rất xa một người dân lao động bình thường. Trong chế độ cộng sản Trung Hoa, mọi chi tiết về đời sống tư của các lãnh tụ đều được giữ bí mật an ninh quốc gia. Nhưng có người Trung Hoa nào mà không biết các đảng lãnh tụ của mình sống trong các dinh thự rộng rãi, tôi tớ cả bảy, mua hàng hóa sang trọng, quý hiếm, xa xỉ... ở những cửa hàng riêng với cái giá tượng trưng, con cái có xe đưa đón đi học ở trường riêng, có thầy giáo tuyển lựa để dạy. Và cho dù người Trung Hoa có biết các lãnh tụ của mình sống thế nào thì cũng chẳng ai dám hé răng. Nếu lỡ đi qua một cửa hàng dành riêng cho các cơ quan quân sự và lãnh tụ cao cấp thì cũng nên rẽ lối khác, tránh đi để khỏi có ai cảm tưởng là có một thứ cửa hàng như vậy.

Ở Trung Hoa, ai nấy đều biết chính Mao Trạch Đông “ngự” trong một lâu đài trước kia là lâu đài mùa đông của hoàng đế nhà Thanh. Xung quanh ông ta cũng có vô số cô gái trẻ đẹp, để phục dịch, hầu hạ. Ông ta ra lệnh cho lũ Vệ binh đỏ xé hiến pháp, đánh đập nhân dân, cướp phá nhà cửa của họ... Không có ai – kể cả các lãnh tụ đảng – dám chống lại ông ta. Ngay cả một quan chức liên lạc – một thứ cặc kè kỳ không trong Đảng – cũng đã được phép quyết định cho tôi chỉ được giữ lại mấy cái áo – mặc dù tất cả đều là của tôi – và sau này tôi phải sống như thế nào. Hẳn qui định một cách độc đoán cách tôi phải sống, ra lệnh cho tôi, thậm chí tố cáo tôi những tội hoàn toàn bịa đặt, tưởng tượng. Hẳn làm được những chuyện ấy chỉ vì hẳn là một viên chức đảng, còn tôi chỉ là một dân thường. Hẳn có quyền, còn tôi thì không. Làm gì có bình đảng, dù là bình đảng tưởng tượng.

Sau khi viên chức liên lạc đi khỏi, các Vệ binh đỏ được biết là ngày hôm đó sẽ không có xe đến đón chúng đi cướp phá nhà khác nên chúng đã

đem tất cả những đồ nữ trang của tôi vào thư phòng của Mai Bình rồi niêm phong cửa phòng. Chúng cũng giao cho các gia nhân của tôi cái trách nhiệm phải canh chừng tôi để tôi không dấu bớt đi món nào.

Khi tên Vệ binh đỏ cuối cùng ra khỏi cổng thì trời đã tối lắm. Lão bộc và anh bếp cố gắng dọn dẹp những mảnh gãy, vỡ bề bộn trên khắp các phòng – kính, ly, tách vỡ, khung hình và sách báo xé ra thành từng đồng ngồn ngộn. Tôi nói họ đừng thềm cất, dọn bất cứ thứ gì để phòng trường hợp những gì lũ Vệ binh đỏ muốn nhưng lại mất đi thì chúng lại đổ vạ cho mình cố ý cất, dấu đi. Bởi vậy, họ chỉ dẹp lấy một lối đi và dồn vào một góc.

Lên phòng ngủ của tôi để xem sự tàn phá ở đó, tôi đã thấy bà vú ngồi đó, nhìn chăm chăm vào đồng gãy vỡ, bị xé vứt bừa bãi quanh chỗ bà ngồi. Tôi nói với bà giúp tôi lượm những quần áo bị xé gom vào một góc để có chỗ trống mà đặt chân lên. Tắm vải phủ giường của tôi lắm bê bết dấu giày của Vệ binh đỏ. Mở tấm phủ giường lên, tôi thấy tấm nệm bị rạch nát. Bức tranh vẽ bình hoa treo phía trên giường tôi đã bị kẻ nào đó lấy cây son tô môi viết vào đó khẩu hiệu: “Đả đảo chó săn đế quốc”. Vệ binh đỏ lấy vật nhọn chọc thủng lỗ bức bình phong bằng sơn mài.

Một mảnh giấy màu dán chèn lên bức bình phong đó viết khẩu hiệu: “Vô sản chuyên chính muôn năm” và “Đả đảo giai cấp tư sản”. Tôi xếp bức bình phong thủng đó lại, để sang một bên và cẩn thận để phía có khẩu hiệu quay ra. Tôi nhặt cái chụp đèn bằng lụa trắng lên trong khi bà vú quét mảnh vụn của cái chụp đèn bằng sứ. Trong phòng tắm, cái bông sen tắm bị tháo gỡ ra, dính đất và ném thành đồng, bồn tắm còn lưng lưng nước và dính đủ thứ màu. Thì ra các ông Vệ binh đỏ đã lấy tất cả thuốc men ở tủ thuốc ném vào đó. Tôi lại tháo nút để nước trong bồn tắm chảy đi.

Thình lình chuông ngoài cổng reo lên âm ỉ. Lão bộc chạy vội lên lầu kêu lớn tiếng: “Lại một toán Vệ binh đỏ khác tới!”

Tôi vội vã lau tay vào cái khăn treo ở vòi nước và đi xuống lầu. Tôi nói với lão bộc: “Cứ bình tĩnh và ra mở cửa cho họ”.

- Anh bếp ở ngoài đó – Lão trả lời như muốn hụt hơi.

Tôi thông thả đi xuống thang. Có tám người mặc quần áo màu lam bạc thếch của những nông dân hoặc công nhân làm ngoài trời đang đứng trước đại sảnh. Tất cả đều tuổi cỡ trung niên. Tất cả mang băng ghi chữ HỒNG VỆ BINH. Người lãnh đạo bọn này – một người đàn ông có cây roi da cầm tay – đến trước mặt tôi và nói “Chúng ông là VỆ binh đỏ! Chúng ông đến tiến hành hành động Cách mạng chống lại mày!”

Sự thể phi lý quá đến nỗi tôi không thể không thấy bật cười “Thế ra các ông là VỆ binh đỏ thật sao? Tôi thấy dường như các ông là cha cái đám VỆ binh đỏ ấy chứ. Sao VỆ binh đỏ kia là con nít nhỏ xíu mà VỆ binh đỏ này già quá vậy?” Tôi đứng ở nấc thang cuối cùng và nói vậy. Tên cầm roi da quất tôi một cái vào cổ tay, gần chỗ khuỷu. Cú đánh làm cho tôi đau nhói và mím môi lại. Mấy người còn lại có vẻ tức giận. “Đưa chìa khóa đây! Chúng ông không có thì giờ đứng đây nói lời thôi với mày”, tên lãnh đạo hét lên.

- Chìa khóa thì những VỆ binh đỏ đến trước các ông đã lấy đi mất rồi!

- Nói láo! - Hắn giơ cây roi da lên tính quất tôi nhưng chỉ để ngọn roi chạm vào vai tôi.

Một tên khác nói về bản khoán:

- Chúng đã lấy đi hết rồi hả?

- Chưa – tôi đáp – chưa lấy hết tất cả!

Một tên đã xô tôi và đám gia nhân vào bếp, khóa trái cửa lại. Hắn đứng bên ngoài cửa để canh chừng và nhìn những tên kia đi gom đồ đạc còn lại trong nhà. Rồi chúng vội vã rút lui, quên hay là cố ý quên không mở cửa cho chúng tôi. Anh bếp phải trèo qua cửa sổ ra vườn rồi quay trở vào mở cửa bếp cho chúng tôi ra.

Bà vú vội lên phòng ngủ làm giường cho tôi ngủ. Tôi ngồi ở bàn bên cạnh bếp để uống café anh bếp làm cho tôi. Anh ngồi phía bàn bên kia đối diện với tôi và bắt đầu tách quả đậu.

- Không biết rồi còn xảy ra những gì nữa – anh nói – thật chẳng còn luật pháp, kỷ cương trật tự gì nữa. Bất cứ thằng cha nào vớ được cái băng đỏ và tự xưng là VỆ binh đỏ là có thể vào bất cứ nhà nào để tha hồ hoành hành!

- Vệ binh mở dán báo đại tự ở cổng nhà mình. Để tôi ra xem nó nói gì? - Ông lão bộc hỏi tôi.

- Ờ, ra coi.

Lão bộc quay trở lại và nói tôi bị tố là “âm mưu với ngoại bang”. Trong thời Cách mạng Văn hóa “thuật ngữ” này có nghĩa là tôi bị tố cáo làm gián điệp cho ngoại bang. Dịch đúng từng chữ: “tư thông với ngoại quốc”, ở một nơi nào khác thì điều này là thông thường và vô hại. Nhưng ở Trung Hoa của Mao, trực tiếp giao thiệp với người nước ngoài không thông qua nhà nước thì đó là một trọng tội. Tôi đang ngẫm nghĩ về cái tiếng Trung Hoa sao mà nó bị bẻ queo bẻ queo đi như vậy thì nghe thấy con gái tôi mở cổng khép lại rồi đẩy xe vào nhà xe.

- Mimi đã về! Chắc cô ta tức lắm! - Cả anh bếp và lão bộc đều reo lên. (Các gia nhân người Trung Hoa thường đặt tên cho con cái chủ nhà những cái tên thân mật để tỏ lòng quý mến. Vì vậy từ lúc nhỏ, con gái tôi đã được gọi là Mimi).

Tôi cố để tỏ ra dửng dưng và ngồi dậy để gặp con tôi.

Nó mở cửa, đứng đó và sững sờ nhìn cảnh hỗn độn. Thấy tôi, nó chạy lao tới, ôm tôi và thì thầm “Má, má không sao chứ?”

- Con đừng rối rít lên như thế! – tôi cố gắng nói bằng giọng điệu vui vui – Cách mạng Văn hóa xong xuôi thì mình sẽ làm lại một cái nhà mới đẹp bằng, ứ, đẹp hơn cái nhà này nữa!

- Không, má à, sẽ chẳng ai để cho má một cái nhà như thế này chứ đừng nói gì đẹp hơn cái này, - nó nói, giọng nhẩn nhục, cam phận. Mẹ con tôi khoác tay nhau lặng lẽ lên lầu. Tôi theo nó vào phòng ngủ của nó. Ít nhất thì trong phòng của nó vẫn còn nguyên vẹn. Tôi ngồi xuống ghế trong khi nó đi vào phòng tắm. Khi chúng tôi trở ra, lão bộc đã dọn dẹp được một khoảng trống trong thư phòng của tôi và đặt một cái bàn ra để dọn ăn tối. Anh bếp đã dọn một đĩa nui, nước xốt và đậu ve. Mãi cho đến lúc đó tôi mới thấy mệt và đói.

Trong khi ăn, tôi nói cho con gái tôi nghe những gì mà ông quan chức liên lạc đã nói. Đại khái là tôi còn được để lại một số đồ đạc, đồ dùng để sống như một công nhân bình thường. Tôi có thể xin giữ lại cái lầu hai, còn tất cả thì phải nhượng lại cho nhà nước để phân cho những

gia đình khác. Tôi cũng còn một phòng ngủ, phòng làm việc, phòng tắm. Con gái tôi cũng vậy. Bao nhiêu đó cũng đủ cho tôi còn được sắp xếp, lo xa còn là tốt. Tôi phải sống ở mức thấp hơn. Không có gì nhiều để phải quan tâm thì cũng là điều hay. Tinh thần con người ta cũng uyển chuyển và bản chất tôi là một người lạc quan.

Tôi để ý thấy là khi tôi đang nói kế hoạch cho tương lai sau này của chúng tôi, Mai Bình đã trở nên thờ ơ. Nó nói là ngoài việc chỉ định những quan chức liên lạc để giám sát các Vệ binh đỏ, Ban Bí Thư thành Ủy Thượng Hải đã thông qua Nghị quyết 10 điểm nhấn mạnh tầm quan trọng phải bảo vệ di sản văn hóa và chỉ ra rằng lực soát tư gia người ta là trái hiến pháp. Đang làm gì đó, lão bặc cũng ngừng tay để nghe. Bà vú cũng từ phòng ngủ đi ra, vỗ tay. Họ vui mừng vì mẫu tin này. Nhưng, đã chứng kiến hành vi của Vệ binh đỏ và nghe chúng nói về những quan chức mà chúng gọi là “bọn xét lại” trong chính quyền nên tôi hoài nghi về hiệu năng của nghị quyết mười điểm vừa nói đó.

Tôi biết con gái tôi hết sức lo lắng cho tôi. Nó nhìn tôi với vẻ lo âu. Để làm cho nó bớt băn khoăn, lo âu, tôi nói là trong thời chiến tranh Trung Nhật, tôi đã mất bao nhiêu tài sản của cải rồi chứ đâu phải đây là lần thứ nhất.

- Ở Trùng Khánh – tôi nói – vào mùa hè năm 1941, lúc đó ba má đang sắp sửa đi Canberra cùng với một nhóm các nhà ngoại giao và cả gia đình họ để mở một tòa lãnh sự mới của Trung Hoa ở đó. Hai ngày trước khi đi, thì có một cuộc oanh tạc phi cơ dữ dội và kéo dài. Bom rớt trúng ngay sân quần vợt cạnh nhà, mái nhà bay, một phần nhà bị sập.

- Trời đất lúc đó má ở đâu? - Con gái tôi hỏi.

- Má ở dưới hầm, ngay trong căn nhà ấy. Còn ba thì đang trong hầm ở văn phòng của ba. Hầm trú ẩn ở Trùng Khánh thì được khoét sâu vào trong sườn núi, rất sâu và an toàn.

- Trong nhà có hư hại gì nhiều không?

- Cũng may là lúc có báo động thì mình để mấy cái va li ở dưới gầm cầu thang. Cầu thang sập và đè mấy cái va li đó. Phải đào bới và moi ra được ba cái. Dĩ nhiên là những gì đựng trong ấy đã hư hỏng gần hết. Đến Hồng Kông, gần như là phải sắm lại hết. Ba má không còn đủ

thì giờ mà lôi đồ đạc ra khỏi đồng gạch vụn. Ấy thế mà má cũng chẳng còn nhớ những gì đã xảy ra ngày hôm đó. Như con thấy, thực tế là ba má đã mất hết.

- Thế mà chẳng bao giờ má nói với con về điều đó.

- Xảy ra lâu rồi, từ trước ngày con ra đời kia mà. Má đã quên rồi. Chỉ khi Vệ binh đỏ đến cướp phá nhà này má mới chợt nhớ lại chuyện ấy!

- Ô, sao má lại có thể quên được một biến cố khủng khiếp như vậy? Má mất hết mọi thứ kia mà?

- Phải, má đã quên. Nhưng, đó là thời chiến. Người ta bị bom đạn khắp nơi. Những kinh nghiệm tệ hại xấu nhất cũng vẫn chịu được, nếu mình không phải là kẻ duy nhất phải chịu.

- Sẽ không bao giờ con quên được cái cảnh nhà mình ngày hôm nay, cho dù có đến một triệu năm nữa.

- Tốt hơn hết là nên nhìn tới chứ đừng nhìn lui. Cửa cái không quan trọng đâu. Cứ nghĩ đến những món đồ sứ đẹp mà má đã sưu tập được, trước khi vào tay má thì nó đã phải qua tay biết bao nhiêu người khác, nó đã thoát khỏi cái tai họa chiến tranh hay các thiên tai. Má có được nó thì cũng có nghĩa là người khác đã mất nó. Bởi vậy bao lâu mình có nó thì cứ thưởng thức. Bây giờ đến lượt người khác thưởng thức. Cuộc đời này cũng tạm bợ, chuyển dịch hoài mà con! Cửa cái không quan trọng lắm đâu!

- Con lấy làm sung sướng là má có một quan điểm triết lý như vậy đó – con gái tôi mỉm cười, nụ cười đầu tiên từ lúc nó về nhà cho đến lúc này – dĩ nhiên, ta không nên để cho hạnh phúc của ta lệ thuộc vào tài sản, của cải vật chất. Ta còn có những cái khác, ngay cả lúc ta nghèo khó, ta vẫn sung sướng được kia mà.

- Ta sẽ không nghèo khổ. Má đã nói cho con về những chương mục của má ở nước ngoài. Ta vẫn còn hơn chán vạn người ở Trung Hoa này. Con mệt rồi đó. Má thấy mắt con lơ đãng rồi. Thôi, con phải đi ngủ đi.

Mai Bình ngồi im lặng một lúc lâu, chìm trong suy tư. Khi đứng dậy, nó nói:

- Má à, ta sẽ vượt qua cơn giông bão này. Con còn tin vào tương lai đất nước chúng ta, mọi sự rồi sẽ đổi thay, không thể nào bất công như thế này mãi được. Trong Đảng cũng có những lãnh tụ tốt, như thủ tướng Chu Ân Lai và nhiều người khác nữa chứ?

- Phải, má tự hỏi lúc này những người ấy đang làm gì mà lại để cho bao người dân vô tội phải đau khổ.

- Đừng ngã lòng! Chắc chắn họ sẽ làm một cái gì đó khi thời cơ tới. Con yêu nước Trung Hoa. Con yêu đất nước của con dù nó đúng hay nó sai.

Lời nói của nó làm tôi rơi nước mắt. Tôi cũng yêu đất nước của tổ tiên tôi, mặc dù, tôi bị ruồng bỏ chỉ vì cái thân phận giai cấp của tôi.

Chương 4: Giam Lông

Tôi chợt thức giấc vì tiếng mưa nặng hạt. Một lát sau, giọt mưa nhỏ đi nhưng trở thành rền rền đều đặn. Thửa vườn bừa bãi tro tàn và những cuốn sách cháy dở dang nom buồn thảm. Tôi đứng trên sân hiên nhìn cảnh nào lòng này và tự hỏi phải làm gì.

Buổi sáng trôi qua chậm chạp, không có dấu hiệu nào của Vệ binh đỏ. Tôi đi lang thang qua nhà, không chủ đích, chẳng còn sách để đọc. Trên những giá sách kê kín tường thư phòng của tôi, nay chỉ còn bốn tập của bộ “Mao Trạch Đông toàn tập” một cuốn Mao tuyển “bìa đỏ” cũng của ông ta. Tôi cũng chẳng may vá, đan lát gì được, vì lũ Vệ binh đỏ đã vút lung tung bừa bãi, đến nỗi chẳng còn biết kim, chỉ, len... ở đâu nữa. Tôi cũng không thể viết thư, hay là vẽ vờ gì được, vì giấy má, bì thư bị xé nát hết, và cũng chẳng biết bút bị quăng nơi nào. Cũng chẳng thể nghe radio, vì cái “đài” được xếp chung vào những món đồ có “giá trị” được để trong phòng, niêm phong. Tôi chỉ còn có thể ngồi nhìn những đồng thù lù các mảnh gãy, bể, xé nát gom ở mỗi phòng mà tôi không dám dẹp bỏ.

Đến chiều, tạnh mưa. Mặt trời lại ló ra khỏi đám mây. Nhiều đám diều hành đã đi qua đường phố ngang nhà tôi. Nhưng không có Vệ binh đỏ nào quay trở lại. Lão bợc đem cho tôi tờ nhật báo “Thượng Hải giải phóng” luôn luôn ra buổi chiều, mặc dù trên danh hiệu đó là báo sáng. Trên trang nhất, trang trong in lại bài xã luận chỉ đạo của tờ Nhân Dân nhật báo ở Bắc Kinh, cơ quan chính thức của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Hoa. Mọi tờ báo ở Trung Hoa đều là chính quyền phát ngôn các chính sách của chính quyền, của Đảng, nhất là tờ Nhân Dân nhật báo. Tôi nhận thức được tầm quan trọng của bài xã luận và chăm chú đọc. Được viết bằng thứ ngôn ngữ cách mạng sôi nổi, bài xã luận nhằm chủ yếu kích động lòng căm thù đối với giai cấp tư sản và thúc đẩy quần chúng tích cực tham gia các hoạt động của cuộc Cách mạng Văn hóa. Nhưng tôi cũng lưu ý đến chỗ bài xã luận có nhắc đến việc một số các viên chức trong Đảng và chính quyền không nêu rõ tên – ở nhiều nơi trên đất Trung Hoa đã đi theo đường lối, chính sách tư bản chủ nghĩa và chống lại lời dạy của Mao Trạch Đông. Người viết đã gọi các viên chức không nêu tên ấy là những tên “cò mối” của bọn tư sản.

“Quần chúng cách mạng – bài báo viết – phải vạch mặt chỉ tên những kẻ thù này” bởi vì “lãnh tụ vĩ đại Mao Chủ tịch đã tin tưởng quần chúng cách mạng và Người đã nói “con mắt của quần chúng cách mạng sáng như sao, tâm hồn của quần chúng cách mạng trong trắng như tuyết”.

Bài báo cũng cảnh cáo trước cho “quần chúng cách mạng” hay rằng giai cấp tư sản vô cùng xảo quyệt và đã bí mật trữ sẵn vàng bạc, vũ khí trong nhà để khi có cuộc tấn công chống lại Trung Hoa từ bên ngoài vào thì chúng trở thành đạo quân thứ năm, cộng tác với kẻ thù. Bài báo đã ca ngợi những hành động Cách mạng của Vệ binh đỏ, gọi chúng là “tiểu tướng cách mạng”, chống lại Vệ binh đỏ là chống lại cuộc Cách mạng Văn hóa. Bài xã luận nhắc nhở mọi người phải có cảnh giác trước trào lưu phản nghịch đó và tránh, đừng để trào lưu có ảnh hưởng. Những tên “cò mồi” cho tư sản sẽ bị “quần chúng cách mạng thẳng tay trừng trị, bị quét sạch và bị ném vào sọt rác lịch sử”.

Bài báo vô trách nhiệm dễ sợ, vì nó không đưa ra một định nghĩa rõ ràng ai là quần chúng cách mạng được quyền nhận diện và trừng trị kẻ thù, ai là “cò mồi” cho tư sản phải bị tiêu diệt và ném vào sọt rác lịch sử. Bài báo ấy đã khiến tôi tin chắc rằng Mao Trạch Đông và cái Ủy ban được đặc biệt tuyển chọn để lãnh đạo cuộc Cách mạng Văn hóa đã có ý định mở rộng mục tiêu tấn công và gia tăng cường độ bạo lực chống lại những kẻ mà họ liệt vào hàng ngũ kẻ thù. Cũng không nên bỏ qua cái lạnh lùng tàn nhẫn của bài xã luận ấy. Tuy là một bài xã luận, nhưng cái ý nghĩa thực sự của nó là những chỉ thị chỉ đạo. Do đó, nó được lập tức tuân thủ và triển khai ngay: nhịp độ của cuộc Cách mạng Văn hóa ở Thượng Hải tăng nhanh, tăng mạnh thấy rõ. Ban Bí thư và chính quyền thành phố không thể thi hành nghị quyết mười điểm. Tôi biết các “ông” Vệ binh đỏ sắp quay lại nhà tôi. Và tôi cũng biết lần này thái độ của các “ông” sẽ không khoan nhượng và còn thù nghịch hơn. Tôi cho là nên hối thúc các gia nhân của tôi sớm rời khỏi nhà này và trở về nhà họ thì hay hơn.

Anh bếp nói là vì anh không ngủ lại tại nhà tôi, cho nên anh có thể đi hay đến tự do, cho đến khi các Vệ binh đỏ bảo không được đến nữa thì thôi. Lão bộc thì nói: “Tôi chả sợ gì mà không ở lại. Bà cũng cần có ai đi chợ cho bà chứ. Bây giờ mà bà đi ra ngoài là không có yên thân đâu.

Tôi, gốc gác gia đình nghèo. Con trai tôi ở trong quân đội và là đảng viên. Chúng tôi đúng là vô sản thứ thiệt. Vệ binh đỏ phá phách và tịch thu hết rồi, chúng nó còn làm gì được nữa? Nếu chúng nó bắt tôi phải rời khỏi đây, ừ, thì lúc đó tôi đi. Nếu không, tôi cứ ở lại”. Bà vú khóc lóc và cứ đòi ở lại với con gái tôi.

Trong những lúc như thế này, lòng trung hậu của các gia nhân của tôi thật là một cái gì cao quý, khiến tôi hết sức cảm động. Tôi cũng không nhấn mạnh đòi họ phải đi ngay lập tức. Bởi vì, có họ trong nhà lúc này dầu sao cũng hơn là một mình chờ đợi các “ông” Vệ binh đỏ đến. Tuy nhiên khi anh bếp đi chợ về và mua cho tôi vài tờ giấy, tôi đã viết thư cho con gái của bà vú lúc đó đang sống trong thành phố khác, nói chị ta đến đón bà già về. Tôi cảm thấy có trách nhiệm lo cho bà vú hơn là lão bộc và anh bếp.

Con gái tôi về nhà và cho biết lúc đó trụ sở của chính quyền thành phố đang bị Vệ binh đỏ bao vây và đòi rút lại nghị quyết mười điểm, tố cáo nghị quyết ấy là một văn kiện nhằm bao che cho bọn tư sản. Tôi không lấy làm ngạc nhiên. Con gái tôi cho biết là một tay chân thân tín của Giang Thanh đã được chỉ định lãnh đạo cuộc Cách mạng Văn hóa ở Thượng Hải.

“Tên y là Trương Xuân Kiều. Vài người ở xưởng phim nói là trong những năm thập niên ba mươi, Giang Thanh là diễn viên thì y là nhà báo. Mấy người trong xưởng phim biết rõ hai người này đều rất lo sợ. Có người đã sẵn sàng khăn gói để vào tù. Dường như họ tin rằng Trương Xuân Kiều sẽ tống họ vào tù để bịt miệng những người này, để những người này không nói gì được về y và Giang Thanh trong những năm ba mươi. Má à, má có nghĩ là những nam nữ diễn viên vô tội này sẽ bị tống giam không, má?”

Con gái tôi vừa bối rối vừa xúc động vì những gì nó nghe được ở xưởng phim. Nó đâu biết gì về Thượng Hải vào thập niên ba mươi. Tôi cũng chẳng hiểu Giang Thanh và Trương Xuân Kiều sợ cái gì và cũng chẳng hiểu các nam nữ diễn viên kia đã biết những gì về họ đến nỗi phải nguy hiểm như vậy.

- Tối nay con có thể ngủ ở nhà được không? – tôi hỏi và hy vọng có được một buổi tối để trò chuyện cùng nó về tình hình.

- Con sợ là không được đâu má à! Thật ra, con phải lên về nhà chút xíu xem má làm sao và Vệ binh đỏ có quay trở lại không mà thôi. Tất cả những người khác đều ở lại xưởng phim, một cuộc họp khẩn được tổ chức để học tập bài báo quan trọng của tờ Nhân dân nhật báo. Con nghe nói là bài ấy là do một tay thân cận của Mao Chủ tịch viết, vì vậy rất quan trọng và phản ánh lập trường, quan điểm của Mao Chủ tịch.

Nó nói và vội nhìn đồng hồ: “Trời đất, thôi con phải đi ngay thôi”.

Lão bộc bưng vào một tô mì và nói: “Ăn chút đi đã, nguội rồi đó. Cô không ăn cái gì thì không đi được đâu!”

Con gái tôi cầm đũa và gấp vài sợi mì bỏ vào miệng, nhai rồi nói với lão: “Cám ơn lão nhiều lắm. Con phải đi ngay thôi”.

Nó hôn phớt tôi một cái rồi vọt ra cửa. Tôi có nhiều điều muốn nói với nó nhưng chẳng có thì giờ.

Lão bộc mang cho tôi cái radio của lão để tôi nghe bản tin buổi chiều. Trên tất cả các làn sóng, độc chỉ có phát thanh bài báo đăng trên tờ Nhân Dân nhật báo. Người xướng ngôn đã đọc bằng một giọng the thé, gay gắt mà có đến bao nhiêu năm sau tôi cũng có thể nhận ra. Tôi cứ mở radio, để dò sóng hi vọng may ra nghe được tin gì mới chẳng. Nhưng cũng chẳng có gì khác, ngoài bài báo đó được đọc đi đọc lại mãi, tôi cảm thấy trần trọc, khó ngủ. Tôi nghe đi nghe lại bài báo đó, nhiều lần đến nỗi gần như thuộc lòng.

Sáng hôm sau, anh bếp cho tôi biết ngoài chợ rất khan hiếm thực phẩm vì những người nhà quê quanh thành phố từ trước tới giờ vẫn đem rau, cá, tôm... ra bán nay đã hưởng ứng lời kêu gọi của Mao Chủ tịch về tham gia hàng ngũ “quần chúng cách mạng” để tiến hành cuộc “Cách mạng Văn hóa”. Họ ồ ạt kéo nhau vào thành phố, chiếm ngụ nhiều khách sạn ở những khu doanh nghiệp của Thượng Hải. Những người lãnh đạo của họ đã đòi hỏi – và đã được thỏa mãn – các quản lý khách sạn ấy phải lo cho họ ăn uống và dịch vụ miễn phí. Nghe tin là những tiện nghi sang trọng như vòi tắm nước nóng, giường nệm, lò xo, những căn phòng trải thảm được dùng thả dàn khỏi mất tiền nên đám nhà quê – kể cả đàn bà con nít – rần rần kéo nhau đi theo đám đàn ông thanh niên ra thành phố, lợi dụng mấy ngày để rong chơi cho thỏa thích và thỏa trí tò mò. Trong khi đó, các Vệ binh đỏ đáp xe lửa từ Bắc Kinh và từ các tỉnh phía Bắc

kéo xuống Thượng Hải để “trao đổi kinh nghiệm cách mạng” với Vệ binh đỏ Thượng Hải. Cùng lúc đó thì Vệ binh đỏ Thượng Hải lại rần rần kéo nhau đáp tàu đi Bắc Kinh với hy vọng được Mao Chủ tịch tiếp kiến. Vệ binh đỏ chiếm và bắt buộc xe lửa, tàu thủy phải chở chúng. Hành khách thường bị đuổi xuống, đứng ngơ ngáo, số rớt chật ních sân ga, bến tàu, không ai dám phản đối các ông “Vệ binh đỏ”. Bị bài báo trên tờ Nhân Dân nhật báo ám chỉ là “cò mồi của tư sản”, các viên chức chính quyền thành phố “teo” hết và không dám làm gì ngăn cản, các “ông kệ” Vệ binh đỏ mặc sức tự tung tự tác.

Bị thêm đòn lên án nghị quyết mười điểm nữa, thế là chính quyền thành phố Thượng Hải lâm vào thế tự vệ. Để khỏi bị lôi thôi, rắc rối, nguy hiểm rất có thể và dễ dàng xảy ra, chính quyền thành phố Thượng Hải đã cấp phát lương thực, thực phẩm miễn phí cho tất cả các Vệ binh đỏ tới và rời khỏi Trung Hoa. Các quầy thực phẩm được thiết lập dài dài trên khắp các nhà ga, bến tàu. Tất cả các cửa tiệm làm mì sợi và làm bánh mì đều được trưng dụng để sản xuất bánh mì và mì sợi để cung cấp cho Vệ binh đỏ. Cố ý moi ra cho được những “sai, lỗi” của chính quyền thành phố Thượng Hải, các “ông kệ” Vệ binh đỏ đã tố cáo là các lò bánh mì sản xuất bánh mì theo kiểu phương Tây và coi đó là “thức ăn ngoại quốc” nên từ chối không ăn. Trong lúc đó thì công nhân các xí nghiệp cũng “hợp đồng” gia nhập “quần chúng cách mạng” và tổ chức thành Vệ binh đỏ của công nhân. Để làm cho chính quyền thành phố Thượng Hải thêm bối rối, họ đưa ra những yêu sách kinh tế quá đáng. Vừa để thủ thân vừa tranh thủ sự ủng hộ của “Vệ binh đỏ công nhân”, các viên chức chính quyền thành phố đã tặng vô tội vạ các khoản tiền thưởng và lợi ích cho công nhân. Chỉ sau vài ngày, ngân quỹ của thành phố sạch bách. Những yêu sách của công nhân không được thỏa mãn, thế là đám “Vệ binh đỏ công nhân” nổi giận và liên kết với Vệ binh đỏ “chính thống” tấn công chính quyền địa phương và các viên chức lãnh đạo chính quyền thành phố. Đằng sau các hoạt động của các Vệ binh đỏ “chính thống” và Vệ binh đỏ “công nhân” là bàn tay của Trương Xuân Kiêu, y ngụy trong khách sạn quan trọng là khách sạn Hoà Bình để lãnh đạo cuộc Cách mạng Văn hóa. Khách sạn này lúc đó biến thành tổng dinh của những người theo Mao khi bọn này đến Thượng Hải, mãi cho đến

khi chính quyền và Ban Bí thư thành Ủy Thượng Hải bị “những người cách mạng” lật nhào vào tháng giêng năm sau đó.

Một số ít bạn của con gái tôi là giáo viên trung học. Nhờ họ cũng mang bằng tay đỡ nên thỉnh thoảng họ tạt qua ghé thăm tôi, mà không bị chú ý. Lão bộc cũng lợi dụng thời gian tạm vắng – không có Vệ binh đỏ đến nhà tiến hành các “hoạt động cách mạng” – để đi thăm bạn bè của lão và để trà trộn vào đám đông ngoài đường phố. Con trai của anh bếp, một công nhân xí nghiệp cũng đến thăm ba nó tại nhà tôi và kể cho ba nó nghe về tình hình trong xí nghiệp của nó. Những chuyện nó kể lại thật đáng ngạc nhiên. Sự miễn cưỡng của Đảng Ủy và của các viên chức chính quyền trong thành phố khi phải thi hành quyền lực của mình là một sự hết sức bất thường khiến tôi phải tự hỏi là phải chăng có một cái gì khác hơn cái mục tiêu của cuộc Cách mạng Văn hóa đã được công khai nói ra, tức là tiêu diệt tàn dư giai cấp tư sản và thanh lọc hàng ngũ viên chức chính quyền và trí thức?

Một hôm, anh Tiêu Tú một giáo viên bạn của Mai Bình đến nhà thăm nó nhưng nó lại ở xưởng phim, không có nhà. Anh đã cho tôi biết là Vệ binh đỏ đã cho phá hủy ngôi nhà thờ chính tòa công giáo. Ngôi nhà thờ có hai tháp cao và là một trong những tiêu điểm của thành phố. Ban đêm, Vệ binh đỏ đã đột nhập thư viện thành phố và phá hủy một số lớn sách quý hiếm. Đến viện bảo tàng lịch sử, chúng không phá được cửa sắt quá vững chắc của viện, chúng bèn đến nhà riêng ông giám đốc, ông già đang bệnh nằm liệt giường bị chúng dựng dậy để đấu tố.

“Ông ấy bây giờ phải vào nằm nhà thương. Có người nói ông bị chết rồi, Vệ binh đỏ thật quá dã man. Cháu nghĩ là bác nên cố gắng đem Mai Bình trốn qua Hồng Kông ngay đi.” Tiêu Tú nói với tôi như vậy.

- Cháu nghĩ là Mai Bình có chịu đi không? - Tôi hỏi như thế vì đã có lần, nó ở nhà tôi lúc đang sửa soạn đi Hồng Kông, con gái tôi nói là chúng không muốn sống như là một công dân hạng nhì ở cái xứ thuộc địa ấy.

- Tình hình bây giờ khác rồi. Sau cuộc Cách mạng Văn hóa thì đám con cái của gia đình có gốc gác không phải là giai cấp lao động sẽ chẳng có tương lai gì cả. Trước kia, chúng cháu – nghĩa là con cái các gia đình không phải là giai cấp lao động – đã phải nỗ lực làm việc gấp hai những đứa cùng tuổi thuộc gia đình lao động mà cũng chẳng tiến thân được,

nhưng ít ra chúng cháu cũng có một đời sống riêng tư tương đối thoải mái. Nhưng mai đây, chúng cháu sẽ là một thứ tiện dân cùng mạt như bên Ấn Độ. Con, cháu, chắt, của tụi cháu rồi sẽ đau khổ như vậy thôi, chỉ còn có một đường trốn đi. Bác có nhiều bè bạn ở nước ngoài. Tại sao bác không đem Mai Bình đi? - Hấn thúc giục tôi vậy.

- Bác nghĩ bây giờ mà trốn đi là trễ rồi. Cháu biết hình phạt nào dành cho kẻ trốn sang Hồng Kông chứ? Nặng lắm, cháu ơi, mười lăm, hai mươi năm tù gì đó.

- Không quá trễ đâu. Cháu đã thăm dò rồi. Hệ thống đường sắt bây giờ lộn xộn, chẳng có ai mua vé hay là giấy phép đi đường gì nữa. Vệ binh đỏ ở khắp các nơi trên đất nước này cứ nhảy đại lên xe lửa. Chẳng ai hỏi han gì, cháu đã thăm dò cả ở nhà ga và bến tàu, không có người thu vé, bán vé gì cả. Chẳng ai có quyền gì ráo.

- Bác nghĩ là lúc ở trên tàu, bác sẽ bị nhận diện và bị hất xuống hay là bị đánh đập.

- Thì cả bác lẫn Mai Bình đều hóa trang làm Vệ binh đỏ. Cháu sẽ kiểm cho bác cái băng tay. Cháu đã làm như vậy cho mấy đứa bạn cháu.

- Bác nghĩ là bác già rồi, giả làm Vệ binh đỏ không được.

- Bác chỉ việc cắt tóc ngắn đi, tay cầm cuốn sổ đỏ giả bộ chăm chú đọc. Bác lấy cái nón chụp kín lên đầu. Có ai hỏi thì bác nói là giáo viên. Còn Mai Bình thì thành Vệ binh đỏ quá dễ. - Khi tôi lắc đầu nó nói:

- Cháu nói thật, có bác điên mới không nghĩ đến chuyện chạy trốn đi. Dù sao đi nữa, khi Mai Bình về, bác cứ dắt chị ấy đi.

(Năm 1980, tôi gặp lại Tiêu Tú tại Hồng Kông. Anh ta nói với tôi là anh đã quay trở lại bờ bên này khi anh ta cố gắng đi xe lửa để đến Hồng Kông. Về sau anh ta bơi qua Ma Cao. Ít năm sau anh qua Hồng Kông. Anh ta làm việc cật lực để dành tiền. Năm 1980 anh ta đã có cổ phần ở xí nghiệp sản xuất đồ chơi ở Cửu Long. Sản phẩm xí nghiệp của anh ta được xuất khẩu bán nhiều nơi trên thế giới. Sau khi Mao chết, tình hình ở lục địa Trung Hoa thay đổi khá hơn, anh ta có ý định làm một chuyến đi Thượng Hải để thăm bà mẹ còn ở đó).

Tôi đang ở trong nhà tắm thì nghe tiếng ngoài cổng đập rầm rầm giậm dũ. Xuống được nửa cầu thang thì tôi đụng đầu với cô gái khoảng

15 tuổi. Cô ta bận đồng phục bằng vải kaiki, trên đầu có chiếc mũ đội ngay ngắn, nhưng cái “lưỡi trai” chụp xuống tận ngang mày khiến cho đôi mắt cô ta phải nhướng lên, cái áo của cô ta bị túm chặt trong dây lưng bằng da to bản, có khóa sáng loáng, tay cầm roi da.

- Mày là kẻ thù giai cấp trong nhà này phải không? Sao mày mập thế? Hai gò má mày núng nính, hai mắt mày híp. Mày mập ú vì mày đã hút máu và sức lực của công nhân, nông dân. Nhưng, cho mày hay, bây giờ mọi sự đã khác rồi. Mày sẽ phải đền các tội ác mà mày đã phạm. Đi theo tao!

Cứ theo giọng nói thì tôi biết cô bé này là Vệ binh đỏ từ Bắc Kinh xuống, cũng tương tự như cô bé kia đang đứng trong phòng khách, trước cửa phòng ăn. Cô bé đi vào phòng ăn, tôi đi theo. “Quý xuống”, một trong những “ông lỗi” Vệ binh đỏ hét lên. Đồng thời cây gậy của nó quất tới tấp vào lưng tôi. Một “ông lỗi” khác phang bể tấm kính của phòng tắm. Nó vung gậy quất lung tung và quất vào chỗ nhượng của tôi. Tôi đang lưỡng lự không biết có nên theo lệnh mà quý xuống hay không thì cú đập vào nhượng làm cho tôi khuỵu xuống.

- Tủ sắt ở đâu? - Một tên trong bọn hỏi.
- Những Vệ binh đỏ đã đến đây trước lấy đi rồi!
- Chúng lấy đi hết sao?
- Không, còn để lại cho tôi hai trăm đồng để sống.
- Hai trăm ấy đâu?
- Trong ngăn kéo trên bàn giấy của tôi ở trên lầu!

Một ông lỗi vệ binh đi ngang đá tôi một cái rồi chạy lên lầu cùng với những đứa khác, để cô bé có roi da ở lại canh chừng tôi. Cô bé như roi vun vút trong không khí suýt chạm vào đầu tôi mấy lần. Mấy đứa kia ôm cả ngăn kéo xuống và thấy tiền trên mặt bàn ăn. Chúng bảo tôi quay lại, đứng úp mặt vào tường. Tôi nghe thấy chúng đếm tiền.

Có tiếng động của nhiều người nữa đi vào. Tôi tự hỏi không hiểu có phải là cổng mở toang ra hay sao. Nhưng tôi nghe tiếng một người đàn ông ra lệnh cho lão bộc gọi bà vú và anh bếp đến. Rồi tiếng nói ấy với một người nào đó: “Đem chúng lên lầu để thẩm vấn”.

Những ông Vệ binh đỏ ấy đi vào trong nhà và tới phòng ăn. Có tiếng nói: “Con mụ ấy ở đây”.

Cũng cái tiếng nói đàn ông lúc này: “Bây giờ các đồng chí có thể đi được. Để mụ đó cho chúng tôi xử lý”.

Tôi nghe thấy các ông các bà Vệ binh đỏ đi ra, vừa đi vừa quất roi, quất gậy vào đồ đạc vào tường chan chát. Chúng xô mạnh cửa ra vào rầm rầm khiến cả nhà rung lên.

- “Đứng dậy! Lại đây!”, tiếng người đàn ông ra lệnh.

Tôi đứng dậy và quay mặt về phía những người mới đến. Người đàn ông vừa nói là một người tầm thước, hơi mảnh khảnh mang cặp kính râm có cả hai người đàn ông khác nữa và một người đàn bà trong phòng. Tất cả đều mặc quần vải, áo sơ mi rộng thùng thình và chiếc áo ngoài của dân lao động. Họ nói năng thì nghe có vẻ có chút học thức. Bề tay của họ có chữ “Cách mạng”. Họ ngồi xuống thành hình vòng cung đối diện với tôi. Người đàn ông nói:

- Mày là kẻ thù giai cấp ở trong nhà này. Mày có tội âm mưu với ngoại bang như trên báo đại tự dán trước cổng nhà mày viết đó. Mày có phủ nhận điều đó không?

- Dĩ nhiên là tôi phủ nhận! Nhưng các ông là ai mới được chứ? Các ông muốn gì?

- Chúng ông là những người Cách mạng vô sản.

- Tôi chưa bao giờ nghe thấy cái danh hiệu ấy!

- Rồi sẽ nghe thôi, nghe nhiều nữa kìa! Chúng ông là những người cách mạng đại diện cho giai cấp công nhân, là giai cấp đang thống trị ở Trung Hoa. - Hấn nói và hất cái cằm lên, vênh váo.

- Chứ không phải là Đảng Cộng sản Trung Hoa đại diện cho giai cấp công nhân ở Trung Hoa sao? Tôi hỏi.

- Câm ngay! Chúng tao không thêm lý sự với mày. Mày là kẻ thù giai cấp công nhân ở Trung Hoa. Chúng tao hưởng ứng lời Mao Chủ tịch, tham gia cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản vĩ đại. Bấy nhiêu là quá tốt rồi! - Mụ đàn bà áp đảo tôi bằng một tràng như vậy.

Người đàn ông nói tiếp:

- Mày là kẻ thù giai cấp và là chó săn để quốc Anh, Mỹ. Mày đã theo học trường đại học do bọn Mỹ tài trợ ở Bắc Kinh, rồi theo học đại học ở Luân Đôn. Từ lúc còn bé mày đã được huấn luyện để phục vụ cho bọn đế quốc!

Tôi im lặng vì chẳng có gì phải nói với họ.

- Mày mắc cỡ quá, nói không được phải không? - Mụ đàn bà lên tiếng hỏi.

- Việc gì tôi phải mắc cỡ! Có thiếu gì người tốt nghiệp đại học Diêu Ninh (Yanjing) bây giờ cũng là lãnh tụ Đảng Cộng sản. Theo học ở đó không có nghĩa là chó săn cho bất cứ ai. Trường Đại Học Kinh Tế là một trường có khuynh hướng tả do tổ chức Xã hội Fabian – chi nhánh nước Anh thiết lập nên. Chính trường này lần đầu tiên tôi đọc Tuyên ngôn của người cộng sản do Marx - Engels viết đó.

- Ha, ha, ha diều quá ta ơi! Kẻ thù giai cấp, con chó săn của bọn đế quốc mà lại đọc tuyên ngôn của người Cộng sản. Tiếp sau đây mày sẽ nói là mày muốn gia nhập Đảng Cộng sản nữa! - Người đàn ông mang kính râm cười và nói mỉa mai, chế diễu như vậy.

Người đàn bà nói:

- Lênin đã tố cáo bọn Fabian là bọn cơ hội, bọn cải lương. Chúng không phải là các nhà xã hội thứ thiệt bởi chúng không chủ trương cách mạng bằng bạo lực. Đừng hòng tranh thủ tình cảm chúng tao. Mày chỉ còn có một con đường là thú nhận tội lỗi.

- Tôi là một công dân tôn trọng luật pháp - tôi nói – tôi làm việc cho xí nghiệp ngoại quốc và không cơ hội nào để lui tới chỗ bí mật quốc gia. Tôi không biết một chính quyền ngoại quốc nào. Và cũng chẳng chính quyền nào biết tôi.

- Mày biết quá ấy chứ – một người đàn ông khác nói – mày giao du thân mật với nhiều quan chức ngoại quốc.

- Mày khỏi cần làm bộ tức tối – người đàn ông thứ ba nói chen vào – tất cả các công nhân cao cấp của xí nghiệp ngoại quốc đều là gián điệp chứ không chỉ riêng mày đâu!

- Làm sao mà các chính quyền ngoại quốc lại tin chúng tôi được – tôi hỏi vặn lại – họ nắm vào cái gì để sai khiến chúng tôi, những người sống trên đất Trung Hoa này?

- A, hầu hết tụi mày đều có tiền gửi ngân hàng ngoại quốc. Mày có chối là mày không có tiền gửi ngân hàng ở nước ngoài không nào?

- Đó, chúng nó nắm vào chỗ đó đó – cụ đàn bà nói – nắm vào cái chỗ tiền của tụi mày gửi ngân hàng ngoại quốc đó.

- Các vị chẳng hiểu gì cả. Chính phủ nước ngoài không xía vào chuyện làm ăn của một ngân hàng tư. Họ không được phép tịch thu tiền của ai gửi trong chương mục.

- Tại sao mày lại gửi tiền ở nước ngoài? Một người dân Trung Hoa sao lại phải gửi tiền ở ngân hàng nước ngoài?

- Tôi thường có những chuyến đi Hồng Kông để lo liệu công việc. Lúc ở đó, tôi phải trả tiền ăn, tiền khách sạn. Các vị cũng biết, qua đó, tôi đâu có được đem tiền từ trong nước đi. Phải qua ngoại hối. Mỗi lần đi ra khỏi nước, tôi chỉ được đổi năm đô. Ngoài ra, tôi phải có tiền để mua than, mua nhiều thứ khác nữa ở cửa hàng Trung Hoa Hải Ngoại. Ngay trên đất Trung Hoa, cửa hàng ấy lại chỉ bán hàng và thu bằng ngoại tệ. Tôi gửi tiền ở ngân hàng nước ngoài ít hơn gửi ngân hàng Thượng Hải. Tôi có nhà cửa ở đây. Tôi chỉ có một đứa con ở đây. Đối với tôi, con tôi là cái gì đáng quý hơn hết mọi sự trên đời này. Nó là Đoàn viên Thanh niên Cộng sản. Vậy thì tôi chống Đảng Cộng sản, chống chính quyền nhân dân để làm gì, để được gì?

- Dù con mày có là Đảng viên thì mày vẫn có thể chống lại Đảng Cộng sản như thường. Đó là bản năng giai cấp, - người mang kính râm nói. Dường như y là người lãnh đạo của nhóm này.

Thêm mấy người đàn ông và đàn bà khác đi vào trong phòng theo sau là mấy gia nhân của tôi. Người đàn ông mang kính nhìn họ. Những người mới đến lắc đầu. Hiển nhiên họ không đạt được điều họ muốn nơi các gia nhân của tôi.

Người đàn ông mang kính râm nghiêm giọng hỏi tôi:

- Mấy giấu vàng và vũ khí ở đâu?

- Vàng nào? Vũ khí nào?

Tôi ngạc nhiên vì câu hỏi. Nhưng tôi nhớ lại bài báo chỉ đạo của Nhân Dân nhật báo.

- Vàng nào? Vũ khí nào mà bạn biết thừa đi rồi còn cứ vờ vĩnh mãi, khai ra đi.

- Tôi không có vàng mà cũng chẳng có vũ khí nào cả. Vệ binh đỏ đã đến đây. Trong nhà này, từ trên xuống dưới, không một xó xỉnh nào không bị lục xét. Họ chẳng tìm thấy vàng, thấy vũ khí nào hết.

- Bạn bay quái lắm chứ. Bạn bay dấu đi hết. Nhưng lãnh tụ vĩ đại của chúng ông đã dạy là giai cấp thù nghịch giấu vàng và vũ khí. Và người không thể sai lầm được. Chúng ông sẽ tìm ra – người đàn ông lãnh đạo nhóm hầm hè – Mà bạn không khai, lúc đó bạn sẽ biết. Chúng ông sẽ trừng trị mà đến nơi đến chốn. Nói đi! Giấu những thứ đó ở nơi nào trong nhà này.

Tôi tự hỏi không hiểu bạn này thực sự tin vào bài báo chỉ đạo hay chỉ làm bộ tin vậy thôi. Sau khi cộng sản nắm chính quyền vào năm 1949, sự sở hữu vũ khí bị coi là bất hợp pháp. Những ai có vũ khí phải giao nộp chính quyền và nhà cửa bị lục soát. Quân nhân và cảnh sát của chế độ Quốc Dân Đảng bị bắt và đưa vào các trại lao động cải tạo. Gia đình họ bị đuổi khỏi nhà. Bởi vậy, năm 1966 mà còn nói là có người thường dân Trung Hoa nào cất giấu vũ khí trong nhà là phi lý.

Tuy nhiên, các “ông cách mạng” đã dẫn tôi và các gia nhân đi lục khắp trong nhà. Họ rạch giường, nệm ghế, cạy gạch tường phòng tắm, ngoáy trong bếp, quây lò sưởi, leo lên trần, cạy ván sàn, trèo lên mái nhà, khoảng thùng nước trên nóc trần, luồn xuống dưới sàn để xem các ống (dẫn nước, khí đốt). Trong khi họ lục soát như vậy, họ luôn luôn nhìn vào nét mặt tôi và nét mặt các gia nhân để dò phản ứng.

Tôi không còn biết giờ giấc lúc đó ra sao nữa. Nhưng trời tối lâu rồi. Vậy mà họ vẫn quyết định đào xới vườn. Bầu trời u ám. Trời tối đen. Họ bật đèn chổi sân hiên lên và bảo lão bộc đưa cây đèn pin. Khi họ đến chỗ để than, họ bảo tôi và đám gia nhân dẹp than ra chỗ góc vườn mà họ đã lục soát. Bãi cỏ ẩm ướt dính đầy tro than, bị dẫm nát, biến thành đám bùn nhão nhoét. Các luống hoa bị đào tung lên. Họ nhấn xéng

xuống đất quanh các bụi cây. Cây cảnh bị nhổ khỏi chậu, không tìm thấy gì hết. Bởi vì có gì đâu mà tìm. Các “ông cách mạng”, các gia nhân của tôi lại lấp lại tất cả. Bùn, tro than và mồ hôi!

Sau cùng, sự mệt mỏi đã thắng được nhiệt tình cách mạng của các ông cách mạng. Họ giận sùi bọt mép, mất mặt và không tìm thấy gì hết. Tôi biết, nếu tôi không làm một cái gì để vớt vát thể diện của mấy ông thì chắc mấy ông sẽ trút cơn lôi đình lên đầu tôi. Nếu tôi chỉ cần hé ra một cái gì đó coi như là vàng vàng, chẳng hạn cái cà rá hay cái vòng đeo tay thì chắc tránh được sấm sét. Tôi nhớ lại đồ nữ trang của tôi bị niêm trong thư phòng của Mai Bình.

- Các Vệ binh đỏ đã gom cà rá, vòng tay, nữ trang của tôi và để trong phòng đã bị niêm phong kia kìa. Các ông có thể mở ra và lấy đi. Và nếu vậy thì xin làm ơn báo cho các ông Vệ binh đỏ biết kéo các ông ấy lại nghi ngờ tôi. - Tôi nói với “bà cách mạng” như vậy.

- Đừng làm bộ khùng, chúng tao tìm vàng khối, vàng nén kia.

Chúng tôi đứng trong phòng khách. Ông mang kính râm đã chịu gõ cặp kính ra, để lộ đôi mắt đỏ ngầu. Ông liếc đám gia nhân đứng co ro cóm róm ở cửa bếp. Ông nhìn các đồng sự cách mạng đứng quanh ông. Rồi trờ trờ nhìn vào tôi. Bỗng ông quát lớn “Mày dấu vàng và vũ khí ở đâu?”, ông bước một bước về phía tôi, dáng điệu hầm hè.

Tôi rất mệt mỏi, đến nỗi đứng không muốn vững nữa. Cố gắng lắm tôi mới nói được: “Giả dì là không có. Nếu có thì các ông đã tìm thấy”.

Sự kiện chứng tỏ ông sai lầm là điều ông không sao chịu được. Nhìn trờ trờ vào tôi, cảm giận: “Khỏi cần, chúng ông chưa đập tường ra mà!”

Ông đứng rất gần tôi. Tôi nhìn rõ từng chi tiết trên khuôn mặt có vẻ chế nhạo của ông. Mặc dầu tôi thấy ông có vẻ giận dữ cực điểm và tôi muốn lùi lại một, hai bước, nhưng tôi vẫn không thèm nhúc nhích vì tôi không muốn ông nghĩ là tôi sợ. Tôi chỉ chậm rãi nói, bằng một giọng bình thường và có vẻ thân thiện nữa là khác:

- Ông nên bình tĩnh. Nếu tôi có dấu cái gì trong tường thì tôi cũng không thể tự làm được. Cũng cần có thợ hồ để tô lại mảnh tường đó.

Tất cả các công nhân đều làm việc trong các xí nghiệp do nhà nước kiểm soát. Họ phải báo cáo cho ông bí thư chi bộ về loại công việc họ làm.

Tôi mệt quá đến nỗi tôi thật sự phải cố gắng lắm mới nói được.

Ông cách mạng giật phát điên lên bởi vì tôi hàm cái ý ông nói phi lý. Ông giật, mặt ông trắng nhợt ra, môi ông run run. Tôi thấy mạch máu trên thái dương ông giựt giựt. Ông giơ tay lên tính đánh tôi.

Ngay lúc đó con Fluffy – tên con mèo của Mai Bình – từ cửa bếp nhảy ra, nhảy lên phía sau chân ông cắn một miếng cắn ngáp vào ngay bắp chân ông. Đau quá, ông thét lên, cuống cuống nhảy lò cò và cố giẫy con mèo ra. Mấy người kia cố túm lấy con mèo, nhưng nhanh như một tia chớp, nó đã vượt qua cửa sổ để ngỏ và ra ngoài. Tất cả đều đổ xô chạy ra vượt theo. Nhưng con mèo đã tót lên cành cây mộc lan, ngoài tầm với của mọi người. Từ trên cành cao đó, mèo ta dòm xuống, kêu meo meo như chọc tức. “Ông cách mạng” bị thương tức giận như phát điên lên. Quần bị rách, máu chảy ròng ròng, ông nhào tới cái cây và ra sức rung. Còn mèo tót lên cành cao hơn và đảo đôi mắt khinh thị nhìn một vòng rồi tót sang mái nhà bên cạnh và mất hút trong bóng tối. Chúng tôi quay trở vào phòng khách. “Ông cách mạng” ngồi xuống ghế tràng kỷ mà các ông lính Vệ binh đỏ đã đập cho gãy. Ông bảo bà vú đem thuốc hoặc iốt nhưng bà nói là các ông Vệ binh đỏ đã liệng đi hết ráo rồi.

Các “ông bà cách mạng” ấy tỏ ra rất bối rối khi thấy vị lãnh đạo của mình đã mất cái vẻ oai phong – ông lấy khăn tay ra chùi vết máu do mèo cắn – và “xiu” thấy rõ. Mấy gia nhân của tôi đã khôn khéo lợi dụng lúc ấy để chuồn êm vào bếp. Một “bà cách mạng” đã đẩy tôi vào một phòng bên cạnh và nói: “Chúng tao không thêm sự giúp đỡ và sự ái ngại của mày. Mày đã nuôi con mèo dại trong nhà để tấn công những người cách mạng. Mày sẽ bị trừng trị. Còn con mèo, chúng tao sẽ báo cho ban liên gia tìm cho ra và đập chết. Mày tưởng cho mèo cắn chúng tao, chúng tao sẽ rút lui thì mày lắm to. Chúng tao sẽ còn tìm gắt hơn nữa vàng và vũ khí của mày”. “Bà cách mạng” đẩy tôi vào phòng, khóa trái cửa lại. Thế là một lần nữa tôi bị biệt giam trong phòng ăn.

Có thật sự họ tin là tôi có vàng và vũ khí không? Tôi băn khoăn tự hỏi, hay họ chỉ tuân lệnh Mao mà đi lòng sục vậy thôi? Và nếu họ chỉ tuân lệnh Mao thì họ làm bấy nhiêu tưởng đã đủ.

Tôi nghe thấy lão bộc đứng ngoài vườn thì ào khể gọi tôi. Tôi ra mé cửa sổ: “Anh bếp đã đến xướng phim nói Mimi tối nay đừng về nhà – lão thì ào với tôi – được không bà?”

- Cám ơn lão, nghĩ vậy rất đúng. Tối nay nó đừng có mặt ở nhà là hay nhất.

Thình lình tôi nghe thấy tiếng búa động rầm rầm vào cánh cổng. Lão vội chạy ra mở. Và lão quay lại cho tôi biết đám Vệ binh đỏ đã đến trước kia nay quay trở lại.

- Lão quay về phòng của lão đi. Và bảo cả bà vú nữa – tôi cũng thấy lo âu thêm.

Có tiếng nhiều người chạy lên chạy xuống cầu thang và tiếng quát tháo rầm rĩ. Những tiếng cãi cọ xen lẫn tiếng đánh lộn. Tôi chẳng thể làm gì khác hơn là cam chịu, nhìn nhà cửa của mình bị phá phách. Tôi kéo ba cái ghế kê sát lại và nằm lên. Tôi mệt nhừ, đến nỗi trong nhà đang âm ỉm như vậy mà tôi thiếp đi lúc nào không biết.

Tảng sáng, một Vệ binh đỏ, mấy vị cách mạng mở bật cửa ra. Dường như họ đã cãi cọ gì với nhau nhưng lúc này đã giải quyết êm rồi. Một đứa con gái quát lên “Dậy đi! Dậy đi”.

“Bà cách mạng” bảo tôi vào bếp kiểm cái gì ăn gấp đi rồi lên lầu “để làm việc cần thiết”. Tôi vào phòng tắm rửa tay. Nhìn vào tấm kính, tôi giật mình vì thấy tóc tai rối bù, mặt mũi sưng húp lên, lợt lạt, bơ phờ, bùn dính trên trán, trên má. Bước lùi lại, tôi thấy mình như cái xác chết của người đàn bà mà người ta moi lên được trong đống gạch vụn sau trận oanh tạc trong thời kỳ chiến tranh Trung – Nhật. Hình ảnh xác chết ấy đã ám ảnh tôi nhiều ngày. Cái xác ấy xụi lơ, không phác được một cử chỉ nhỏ để phản đối nỗi bất hạnh mà số mạng đã bắt mình phải chịu. Hình ảnh cái xác chết, bất lực và rũ rượi đó đã khiến tôi quyết phải sống. Tôi nghĩ cuộc Cách mạng Văn hóa sẽ là một cuộc chiến đấu để tôi giữ gìn thanh danh của tôi. Không những tôi phải sống, mà tôi còn phải cứng như đá tảng, để dù có bị đánh đập tơi bời tôi cũng không bị bể. Mặt tôi sưng húp lên vì lâu quá tôi không uống nước. Tôi chỉ còn có một quả thận mà nay lại không hoạt động được điều hòa. Tôi cần phải uống thuốc ngay.

Vào bếp, tôi uống liền một lúc hai ly nước trước khi ăn cơm với rau mà lão bộc dọn cho tôi. Thật kỳ lạ, sao mà bát cơm đã biến thành sinh lực mau lẹ đến thế và khiến tôi vững tinh thần. Tôi cảm thấy trong người đã dễ chịu hơn.

Một “ông” Vệ binh đỏ mở cửa bếp và quát lên: “Ăn tiệc hay sao mà lâu thế? Nhanh lên!”

Lão bộc và tôi theo “ông” Vệ binh đỏ lên lầu. Bà vú cũng đi theo. Thì ra các ông bà cách mạng và Vệ binh đỏ bảo chúng tôi giúp các vị gói đồ đạc của tôi để các vị ... đem đi! Mong cho các vị ra khỏi nhà cho mau, nên tôi cũng mau mắn giúp. Sự có mặt của các ông bà cách mạng và Vệ binh đỏ làm cho tôi khó chịu hơn là sự mất của cải. Đối với tôi, họ như những sinh vật xa lạ từ một thế giới khác không nói cùng với ngôn ngữ với tôi.

Đối với ông bà cách mạng và Vệ binh đỏ thì lão bộc không phải là kẻ thù giai cấp mặc dù họ có thể cho là lão bị lầm lạc và không có sự giác ngộ Xã hội Chủ nghĩa nên đi làm cho tôi. Họ nói với lão một cách thoải mái. Tôi thấy lão còn có vẻ xằng xái để tỏ ra thân mật với họ. Trong khi chúng tôi đang ngồi trên sàn đóng gói đồ đạc vung vãi tứ tung trong phòng thì các “ông” Vệ binh đỏ tranh luận sôi nổi về cuộc hành trình đi Bắc Kinh sắp tới để diện kiến Mao Chủ tịch. Trong số ấy có mấy “ông” đã được diện kiến lãnh tụ vĩ đại tại quảng trường Thiên An Môn ngày 18 tháng 8 và đang hãnh diện nói lại những gì mình đã thấy đã nghe cho các đồng chí chưa được dự.

Họ nói tới vai trò của quân đội trong việc tổ chức đón tiếp, cung cấp các vật dụng như đồng phục kaki, tập luyện cách chào, cách trình diện. Chính các sĩ quan đã chọn các câu nói của Mao và các khẩu hiệu mà họ sẽ phải hô.

Tôi chăm chú nghe những gì họ nói. Vậy là hình như quân đội đứng trong hậu trường để ủng hộ và giật dây các hoạt động của Vệ binh đỏ.

Khi mọi thứ đã được đóng gói xong thì xe tải cũng tới. Nhưng, buồn hết sức: xe chở đồ đi mà Vệ binh đỏ vẫn ở lại. “Bà cách mạng” đã nói với tôi:

- Mày phải ở trong nhà. Cấm ra khỏi nhà. Vệ binh đỏ sẽ thay phiên nhau canh chừng mày.

Tôi ngạc nhiên và giận dữ hỏi chị ta: “Chị lấy quyền gì mà giam tôi trong nhà chứ?”

- Tao có quyền! Quyền của những người Cách mạng Vô sản!

- Mày đi ra ngoài làm gì? Mày đi đâu? Cái thứ mày đi ra đường ấy hả, cứ gọi là người ta xé xác ra. Giam lỏng mày trong nhà này là chúng tao làm ơn cho mày đó, biết chưa. Lão bợc được phép ở lại và chỢ búa cho mày. Mày có biết bây giờ ở ngoài đường ra sao không? Cuộc cách mạng đang ở cao điểm, đang sôi sục.

- Tôi không muốn đi đến một nơi nào rõ rệt hết. Nhưng đó là vấn đề nguyên tắc.

- Nguyên tắc là gì? Không muốn đi ra ngoài thì mày giữ lý sự ra với tao làm gì? Mày phải ở trong nhà cho đến khi chúng tao quyết định xử lý mày như thế nào. Đó là lệnh.

Nói xong “bà cách mạng” oai nghiêm đi ra khỏi nhà. Tôi giận tái người đi nhưng không biết phải làm sao.

Họ quăng cho tôi tấm nệm để ngủ. Những bộ quần áo sạch để thay đổi và quần áo lót treo trong tủ bây giờ rỗng tuếch. Hai va li đựng quần áo ấm và một bao bố đựng mùng mền xếp ở góc nhà. Ngoài bộ bàn ghế trong bếp, tôi còn được để lại cho hai cái ghế và một cái bàn nhỏ để uống café. Vệ binh đỏ được phân công ở lại canh chừng tôi đã lấy hai cái ghế này kê ngay ngoài cửa phòng tôi và ngồi đó. Thế là, ở trong phòng, nếu muốn ngồi, tôi chỉ còn có thể ngồi lên cái nệm ngủ. Thỉnh thoảng lại có một “ông lỗi” Vệ binh đỏ mở cửa dòm vào xem tôi đang làm gì trong phòng. Tôi chỉ còn có mỗi một chỗ riêng tư kín đáo, ấy là cái phòng tắm.

Con gái tôi vẫn được giữ phòng riêng của nó. Nhưng tôi không được đặt chân vào đó. Và nếu nó có về nhà – lúc đó, nó ít khi về nhà lắm vì càng lúc nó càng phải ở lại xưởng phim ban đêm để tham gia Cách mạng Văn hóa Vô sản – tôi cũng không được trò chuyện với nó trong những lúc hiếm hoi nó có mặt ở nhà. Chiều chiều, tôi mở toang cửa phòng, hi vọng được thoáng trông thấy nó lúc nó lên thang. Khi nó về nhà, mẹ con cũng cố làm cách nào đó để ít ra cũng nhìn thấy nhau. Được nhìn

thấy nhau, mẹ con tôi cũng cảm thấy an ủi và an tâm. Ban đêm, nói chung tôi vẫn ngủ ngon.

Lão bộc đi chợ mua thức ăn. Nhưng cả lão lẫn con tôi đều không được ngồi ăn chung với tôi. Vệ binh đỏ thay phiên nhau đi ăn cơm để lúc nào cũng có người canh chừng tôi. Ban đêm, có một hai Vệ binh đỏ nằm ngay ngoài cửa phòng tôi.

Hai ngày sau khi tôi bị giam lỏng thì người con gái của bà vú đến đón bà về. Chúng tôi chia tay nhau trong nước mắt. Bà vú muốn cho tôi một cái áo len tự tay bà đan. Nhưng họ rầy la bà vì bà đã không có ý thức giai cấp và cấm bà cho tôi cái áo ấy.

- Bà sẽ không đủ ấm – bà vú năn nỉ đám vệ binh – bà ấy không được khỏe, tôi biết mà!

- Bà không thấy nó là kẻ thù giai cấp sao? – Vệ binh đỏ quát lên – việc gì mà bà ta phải có đủ hay không đủ quần áo?

Cô con gái của bà vú cũng sợ đám Vệ binh đỏ quá nên hối bà rời khỏi nhà ngay. Nhưng bà vú nói: “Tao phải chào cô Mimi đã!” bà nói mà nước mắt chảy ròng ròng trên hai gò má.

Một đứa trẻ trong đám đám quạu. Nó nghiêm sắc mặt nhìn trừng trừng vào bà vú và nói: “Bà ở trong nhà này hầu hạ chúng nó lâu như vậy chưa đủ sao? Cô ta là con của kẻ thù giai cấp. Việc gì mà phải chào với hỏi nó?” Khi tôi choàng tay quanh vai bà ôm hôn già biệt thì bà khóc òa lên. Các Vệ binh đỏ xúm lại gỡ tay tôi ra và đẩy bà cùng với cô gái ra khỏi cổng. Lão bộc xách hành lý của họ đi theo. Tôi nghe lão gọi xích lô cho họ.

Nóng lòng muốn biết những gì đang xảy ra ngoài đường phố mỗi ngày tôi ngẫu nhiên đọc tờ báo mà lão bộc để trên bàn kê trong bếp. Vào một buổi chiều, lúc tôi vào bếp để ăn cơm, tôi thấy một tờ “báo” in ấn rất thô thiển, cầu thả nhan đề “Tin Vệ binh đỏ” trên ghế. Hàng tit lớn “Đập tan cuộc phản công của kẻ thù giai cấp” đã làm tôi phải suy nghĩ nhiều. Tôi nóng lòng muốn biết nhiều hơn, rõ hơn nữa. Không có ai ở đó, tôi lén dấu tờ báo vào túi. Sau đó, tôi vào phòng tắm, đọc. Đọc xong, để đề phòng, tôi xé nát tờ báo ấy ra. Tờ báo – đúng hơn gọi nó là bản tin – của Vệ binh đỏ gồm hầu hết chỉ là những “sáo ngữ” khoa trương và

cường điệu thông thường chửi giai cấp tư sản và bọn “chủ trương xét lại”. Tuy nhiên, qua những lời tố cáo, nó cho ta biết vài sự kiện về một vài lãnh tụ từ ít lâu nay không công khai xuất hiện trước quần chúng. Tôi đặc biệt quan tâm đến tin tức về một vài quan chức trong guồng máy chính quyền và ban Bí thư Thành Ủy Thượng Hải đang cố gắng “lờ” đi hay là tìm cách phá những mệnh lệnh của Mao. Sự khác biệt về chính sách trong ban lãnh đạo Đảng ngày càng lớn và do đó sự tranh chấp ngày càng căng, hơn tôi tưởng. Vì không bị kiểm duyệt nên “bản tin” của Vệ binh đỏ đã vô tình hay cố ý để lộ sự giành quyền giữa ban lãnh đạo Đảng và góp phần đập tan sự huyền hoặc về khối đoàn kết nhất trí trong Đảng – nhất là giữa các lãnh tụ – để cùng nhằm vào mục tiêu chung.

Sau một tuần lễ bị giam lỏng trong phòng, tôi đã hỏi Vệ binh đỏ xem có ra ngoài trời, như ra vườn chẳng hạn, để tập thể dục. Sau khi gọi điện thoại để hỏi cấp trên, các “ông bà” Vệ binh đỏ đã cho phép tôi đi dạo ngoài vườn hoặc ngồi trên bậc thềm, ôm con mèo Fluffy trong lòng. Dường như các vị hồng vệ binh đã không coi cái “tội” đã cắn “ông cách mạng” là nặng lắm nên các vị vẫn thường chơi rỗi với con mèo.

Mai Bình cũng sớm nhận ra tôi đã được phép đi dạo và tập thể dục ngoài vườn mỗi buổi sáng. Mỗi khi nó về ngủ ở nhà, nó đều lén ném cho tôi mảnh giấy nhỏ để sáng hôm sau khi đi tập thể dục tôi lượm, đọc. Trời tháng chín hay mưa nên mảnh giấy bị mục, nát rất khó gỡ ra và bị lòi khó đọc ra chữ. Trên mảnh giấy nhỏ xíu đó, nó cũng không nói gì được nhiều mà chỉ là những câu chẳng hạn như “con thương má lắm”, “má cố giữ gìn sức khỏe, ta càng phải can đảm trong lúc đương đầu với bão táp”. Tuy nhiên, chỉ như vậy cũng đã an ủi tôi rất nhiều và làm cho tôi bớt cảm thấy bị cách ly.

Khi tôi vào bếp ăn cơm mà có lão bộc ở đó thì luôn có Vệ binh đỏ đi theo để ngăn ngừa không cho chúng tôi trò chuyện gì với nhau. Những Vệ binh đỏ vẫn trò chuyện vui vẻ với lão bộc. Nhưng lần lần qua câu chuyện lão nói với Vệ binh đỏ, tôi hiểu lão cũng thông tin cho tôi về tình hình ngoài đường phố. Chẳng hạn có lần lão hỏi một ông Vệ binh đỏ là “các đồng chí có thường hay đánh đập thầy cô giáo không?”

Câu hỏi của lão bộc làm cho tôi ngạc nhiên vì trong cuộc cướp phá nhà tôi vào ngày 30 tháng 8 tôi thấy các “ông, bà” Vệ binh đỏ đối xử với

thầy cô giáo cũng thân thiện chứ đâu có đánh đập gì. Tôi nín thở chờ câu trả lời của “ông” Vệ binh đỏ và “ông” đã thản nhiên trả lời:

- Đánh nhiều, nhất là mấy thằng cha, mấy con mẹ bị tội này bắt gặp nói ra những điều có vẻ tư sản. Nhất là khi các cha bắt ép tội này phải học hành chăm chỉ và không “hoạt động cách mạng” một cách tích cực. Có nhiều thằng cha con mẹ thầy cô giáo đêch hiểu được tầm quan trọng phải tiến hành Cách mạng Văn hóa. Bọn nó cứ tin rằng học trong sách vở mới là quan trọng. Nhưng, Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của chúng ta đã dạy “vừa bơi vừa học bơi”. Bởi vậy tội tôi học tập bằng cách tham gia các hoạt động cách mạng và tham gia lao động tích cực. Tội tôi không cần học theo lối cũ, học ở nhà trường nữa. Bởi vậy thầy cô giáo nào còn tin vào sách vở thì rõ ràng chống lại lãnh tụ vĩ đại, và như vậy thì phải xem nó như kẻ thù thôi.

Lần khác, lão bộc lại hỏi: “Nghe nói các đồng chí Hồng vệ binh vây hãm trụ sở Ủy Ban Nhân dân Thành phố, phải không?”

- Đúng, và không phải chỉ là một lần. Toàn bộ bọn nắm chính quyền trong thành phố Thượng Hải này đều thối nát, đều là bọn xét lại hôi thối.

Qua câu chuyện trao đổi giữa lão bộc và Vệ binh đỏ và qua những bản tin, thông cáo của họ, tôi hình dung ra tình hình đại cương là hàng ngày hàng chục ngàn người gia nhập hoặc liên kết với Vệ binh đỏ, và các “tổ chức công nhân” mọc lên như nấm gặp mưa đầu mùa. Hoặc vì mục đích tư lợi hoặc vì sợ bị gán cho là có tư tưởng lạc hậu, ai nấy cảm thấy phải tham gia vào Cách mạng Văn hóa Vô Sản Vĩ Đại.

Sự cướp phá nhà cửa những người bị gán cho là tư sản, sự tấn công tầng lớp trí thức đã khiến cho Vệ binh đỏ và các “ông bà Cách mạng” vênh vang tự đắc và càng làm họ say men bạo lực. Họ nóng lòng muốn tiến xa hơn nữa. Tôi thấy hình như các lãnh tụ theo Mao đã lợi dụng tâm lý ấy, hướng sự tức giận và sức mạnh của họ để gây sức ép vào Ủy Ban Nhân Dân và Đảng bộ thành phố Thượng Hải. Cả hai cơ quan này bị tố cáo là đã bao che giai cấp tư sản và chống lại đường lối chính sách của Mao. Họ bị tố cáo là trong nhiều năm đã làm lơ không chấp hành lệnh của Mao. Nhưng các quan chức trong chính quyền và Đảng bộ thành Ủy Thượng Hải cũng đâu phải những tay mơ. Họ cũng là những người cộng

sản dày dặn kinh nghiệm và đã sống sót sau nhiều cơn bão tố chính trị và các cuộc thanh trừng. Họ đâu có lạ gì thủ đoạn của Mao. Mao dùng lực lượng quần chúng thì họ cũng dùng lực lượng quần chúng để chơi lại, chứ kém cạnh gì! Họ cũng mau lẹ tổ chức Vệ binh đỏ và tổ chức cách mạng CỦA RIÊNG HỌ để tung vào cuộc Cách mạng Văn hóa. Các tổ chức mới này cũng thi đua với Vệ binh đỏ và tổ chức Cách mạng CỦA MAO, để giành quyền kiểm soát tình hình ở Thượng Hải. Các tổ chức Vệ binh đỏ và cách mạng của mỗi phía – của Mao và của thành Ủy Thượng Hải – đều tỏ ra “đỏ” hơn bên kia, nghĩa là cách mạng hơn, tả hơn, tàn bạo hơn trong hành động cũng như trong khẩu hiệu. Bởi vậy lúc đó chẳng những khó mà phân biệt được nhóm Vệ binh đỏ, cách mạng nào thuộc phe Mao, nhóm nào thuộc phe thành Ủy trừ phi nội chiến bùng nổ. Hơn thế nữa cái gọi là giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức càng thêm khốn khổ vì cái cảnh một cổ hai tròng, tròng nào cũng cố siết cho chặt hơn tròng kia để chứng tỏ cái chính danh của mình.

Bạo lực càng lúc càng tăng. Đối tượng của Cách mạng Văn hóa càng lúc càng mở rộng, càng lúc con số “kẻ thù giai cấp” càng đông. Những khẩu hiệu mới được đưa ra, nhằm vào đám con, cháu gia đình tư sản. Chẳng hạn: “Rồng lớn sinh rồng con – Phụng lớn sinh phụng con – Chuột lớn sinh chuột con mới nút mắt đã biết đào hang khoét ngạch”. Nghĩa là nếu cha mẹ là kẻ thù giai cấp thì con cái họ cũng đương nhiên trở thành kẻ thù giai cấp. Tôi nghĩ: Thật quái gở khi miệng thì bô bô duy vật biện chứng ấy thế mà khẩu hiệu ấy lại hoàn toàn đặt cơ sở trên quan niệm hết sức phản động về huyết thống như vậy. Sau khi tiêu chuẩn mới này được đưa ra – nghĩa là khi đối tượng của Cách mạng Văn hóa được mở rộng – Mai Bình cùng với nhiều người khác trong hãng phim đã bị chuyển từ hàng ngũ “quần chúng” sang hàng ngũ “bò” – theo kiểu nói “yêu quái lấy hình con bò” của Mao – và bị nhốt vào “chuồng bò” để viết bản tự thú và tự phê. Viết đi viết lại hoài để thanh tẩy và khu trừ khỏi đầu óc mình những tư tưởng “lạc đạo”, những tư tưởng chống Mao. Tôi được biết điều này qua cuộc trò chuyện trao đổi giữa lão bộc và các “ông” Vệ binh đỏ cho phép mở cửa phòng Mai Bình đựng lấy quần áo thay đổi vào cho Mai Bình, vì nó đang bị nhốt trong “chuồng bò” ở hãng phim để viết bản tự thú và tự phê. Sau đó, lúc vào bếp ăn cơm, tôi không còn lòng dạ nào mà nuốt trôi miếng cơm nhưng vẫn cứ làm bộ ăn để dò

la tình hình Mai Bình. Lão bộc đã không làm tôi thất vọng. Khi tôi vừa ngồi xuống, lão đã bắt chuyện với “ông” Vệ binh đỏ và làm bộ vô tình đề cập tới Mai Bình.

- Tôi đã gặp nó lúc đến hãng phim để đưa quần áo cho nó. Nom nó cũng còn chưa đến nỗi nào và vẫn còn vui vẻ. Nó nói với tôi là nó đang viết bản tự phê về gốc gác lai lịch gia đình của nó. Nó nói là tất cả những người bị nhốt trong “chuồng bò” đều thân thiện. Nói đúng ra thì nó cũng vẫn bình thường, nói năng vẫn khôn ngoan, lý sự. Nay, tôi hỏi đồng chí, tôi có chỗ này không hiểu tại sao nó là đoàn viên Thanh niên Cộng sản, đi công tác ở đâu nó cũng được tuyên dương, vậy mà sao nó vẫn phải viết bản tự phê nhỉ? Nó cũng có cảm tình đối đãi thân thiện với giai cấp vô sản. Có lần, chính nó đã cứu sống một người đàn bà nhà quê bệnh nặng bằng cách tình nguyện chèo thuyền – ngày trước nó chèo tay đua trong hội đua thuyền thành phố mà, nên nó chèo giỏi lắm, chở người đàn bà ấy kịp thời đến nhà thương ở tỉnh, nên kịp cứu sống – “Nó là con gái một gia đình như gia đình này – “ông” Vệ binh đỏ đáp – mà lại sanh ở ngoại quốc nữa thì phải viết bản tự phê là đáng quá rồi còn gì nữa. Nó có là đoàn viên Thanh niên Cộng sản thì cũng chỉ là “xanh vỏ đỏ lòng”, nín thở qua sông thôi. Vả lại, Đoàn Thanh niên Cộng sản đã bị giải tán mụ nó rồi còn đếch đâu. Thằng cha Hồ Diệu Bang, Tổng Bí thư Trung Ương Đoàn ấy mà, là một tên xét lại”

Chỉ vài ngày sau đó, nhóm “cách mạng” của hãng phim đã đến tận phòng Mai Bình và hốt sạch những gì mà các “ông” Vệ binh đỏ trước đó vẫn để lại cho nó. Tôi cảm thấy vô cùng khổ tâm khi thấy tình hình xoay chiều một cách hắc ám như vậy. Nếu cuộc tấn công chỉ nhằm vào một mình tôi thôi thì tôi còn có thể giữ vững được tinh thần lạc quan, vui vẻ phần nào. Nhưng bây giờ con gái tôi cũng trở thành đối tượng của sự bạo hành, làm sao tôi không khổ đau đớn thất vọng cho được.

Chiều tối ngày 27 tháng 9, tôi bị các “ông” Vệ binh đỏ và các “ông bà cách mạng” lôi đến cũng cái ngôi trường học mà tôi đã “bị” tham gia cuộc mít tinh đấu tố ông Đào Phương hồi tháng 7 trước đó. Lúc tôi đến thì đã có rất đông người tụ họp sẵn ở đó, chờ. Lần này chính tôi là đối tượng của cuộc đấu tố. Tham gia cuộc đấu tố tôi không những gồm các “ông bà” Vệ binh đỏ, các “ông bà cách mạng” đã từng đến cướp phá nhà tôi mà còn có các công nhân trước kia làm ở hãng Shell và những người

đã thắm vấn tôi. “Ông cách mạng – mang - kính - râu” chủ trì cuộc đấu tố này.

Căn phòng được xếp đặt khác với lần đấu tố Đào Phương nghĩa là ghế ngồi không đặt đối diện với bục của chủ tọa mà là được xếp theo hình bán nguyệt. Tôi bị đặt đứng ở giữa có hai Vệ binh đỏ áp giải hai bên. “Ông – cách – mạng – mang – kính – râu” là một diễn giả ăn nói cũng lưu loát. Cũng như trong cuộc đấu tố Đào Phương, ông cũng mở màn bằng một lịch sử Trung Hoa từ cuộc chiến nha phiến trở về sau. Theo tôi, nội dung cũng giống y như nội dung của diễn giả trong cuộc đấu tố người bị coi là giai cấp tư sản thì họ giở cái “bài” ấy ra. Đại khái, “ông cách – mạng – mang – kính - râu” mô tả một cách sinh động cuộc bắn phá vào bờ biển Trung Hoa của bọn đế quốc Anh. Bản báo cáo của ông đầy những điều bịa đặt hoặc xuyên tạc nhằm tạo ra sự căm thù nơi lòng người nghe nhắm vào tôi, làm tôi phải chịu cái tội do hành động của người Anh chống lại Trung Hoa trước đó cả trăm năm trước. Ông nói như thể chính tôi đã dẫn quân Anh ngược dòng Châu Giang trước đó. Ông tuyên bố Shell là một xí nghiệp đa quốc gia có chi nhánh trên khắp thế giới. Ông nói Lenin đã khẳng định những công ty như vậy là kẻ thù tệ hại nhất của chủ nghĩa xã hội. Ông kể cho thính giả hay rằng từ cái thuở xa xăm mịt mù nào đó mà hãng Shell đã lợi dụng cơ hội đem dầu hôi bán cho dân quê để đưa các tên mại bản vào tận những vùng quê xa xôi hẻo lánh của Trung Hoa để thu lượm tin tức cho bọn đế quốc. Ông cũng đưa ra những con số để chứng minh lợi nhuận khổng lồ mà công ty Shell đã thu được khi giao thương với Trung Hoa. Qua miệng ông, người nghe được biết là bọn Anh thì tinh tế, khéo léo hơn bọn Mỹ. Bọn Mỹ công khai chống lại chính phủ nhân dân Trung Hoa và bảo trợ bọn Quốc Dân Đảng ở Đài Loan. Bọn Anh thì một mặt công nhận ngoại giao chính quyền nhân dân, một mặt lại hiệp đồng với Mỹ bỏ phiếu chống, không để Trung Hoa giành lại cái ghế của mình tại Liên Hiệp Quốc.

Sau đó “ông - mang – kính - râu” lại tố cáo ông nội tôi là một tên địa chủ bán thối, ủng hộ chế độ phong kiến. Bởi vì các sách lịch sử do ông nội trước tác đã ca ngợi nhiều vị hoàng đế Trung Hoa. Hơn thế nữa – ông còn hoan hỉ nhấn mạnh – bằng chứng hiển nhiên là trong đồng giấy tờ của ông tôi để lại đã có giấy tờ chứng minh ông nội tôi là sáng lập

viên và có cổ phần trong tổ hợp than thép Hán Dã Bình trong đó có mỏ than An Dương, nơi chủ tịch Mao Trạch Đông, lãnh tụ vĩ đại đã có lần đích thân tổ chức lãnh đạo công nhân đấu tranh chống bọn tư sản. Lời tố cáo này được coi như một bằng chứng hiển nhiên việc ông nội tôi đối nghịch với Mao Chủ tịch, trong khi đó, trên thực tế thì hai người này thuộc hai thế hệ khác nhau. Để cập đến cha tôi, “ông - mang – kính - râu” nói cha tôi là công chức cao cấp của chính quyền cũ và lúc còn trẻ đã theo học bên Nhật Bản. Ông cũng nhắc nhở mọi người rằng Nhật Bản đã phạm trọng tội xâm lược Trung Hoa và trong tám năm chiếm đóng Trung Hoa người Nhật đã tàn sát hàng chục triệu người dân Trung Hoa gồm đàn ông, đàn bà và trẻ em vô tội. Và, ông cũng cẩn thận cố ý không nêu rõ chi tiết là cha tôi đã sang Nhật du học từ những năm 1937. thay vào đó, ông lại cố ý gây cho người nghe cái ấn tượng là cha tôi cố tình du học Nhật Bản bất cần biết người Nhật đã tác hại Trung Hoa như thế nào. Rồi, chỉ tay vào mặt tôi, ông đồng dục nói năm tôi mới hai mươi tuổi đã du học bên nước Anh, được huấn luyện trong các đại học của họ để thành một “con chó săn trung thành”. Ông chồng đã mượn phần của tôi được mô tả như một “cặn bã của chế độ thối nát Quốc Dân Đảng”, may mắn đã chết và thoát khỏi sự phán xét của Cách mạng.

Trong khi diễn giả đang nói thì từng chập người nghe lại biểu lộ sự nhất trí và ủng hộ lời của diễn giả bằng những đợt nhất tề hô các khẩu hiệu. Thêm vào những khẩu hiệu quen thuộc trong cuộc Cách mạng Văn hóa, có một số khẩu hiệu mới tố cáo tôi là “gián điệp” âm mưu với chính quyền ngoại bang để chống lại Trung Hoa, hoặc tố cáo tôi là “chó săn” của người Anh.

Sau khi “ông – cách – mạng – mang – kính - râu” nói xong thì “ông” Vệ binh đỏ lãnh đạo nhóm Vệ binh đỏ đến cướp phá nhà tôi đã cầm lấy máy ghi âm để mô tả sự “xa hoa, sang trọng” trong nhà tôi. Kế tiếp đó, có các “ông”, các “bà” Vệ binh đỏ – toàn là mấy cô cậu học sinh trung học – thay phiên nhau ra tố tôi đã cố gắng làm “xói mòn” ý chí cách mạng tiến công của họ bằng cách thuyết phục họ bảo vệ “văn hóa cũ”. Một “bà” cách mạng nhẩy ra tố tôi là ngoan cố, là kiêu căng và tôi đã nuôi một con mèo “dại” trong nhà để tấn công những người cách mạng. Chẳng ai chịu thấy cái chi tiết phi lý ở chỗ con mèo đã “dại” thì làm sao mà “nuôi” được nữa. Những công nhân cũ hãng Shell được yêu cầu lên tiếng “cung

cấp thêm” những bằng chứng nhằm chống lại tôi. Tôi dễ dàng nhận ra là họ run rẩy sợ hãi và tôi tự hỏi không hiểu họ đã bị những gì mà đâm ra sợ hãi mặt trắng bệch ra, tay cầm tờ giấy, đọc mà run bần bật. Không có người nào nhìn thẳng vào mặt tôi. Họ chẳng nói được những “dữ kiện”. Những điều họ nói tự trung lại chỉ là tôi có những quan hệ thân mật với những người Anh cư ngụ tại Thượng Hải. Màng lưới ngờ vực được căng thật giăng ra. Có những lời tố cáo ngô nghê đến buồn cười chẳng hạn người gác thang máy đã nói mỗi lần tôi đi ngang thang máy là anh ta phải đứng tránh sang một bên. Anh tài xế thì nói mỗi lần tôi đi xe chung với ông tổng quản lý người Anh thì bao giờ ông ta cũng nhường để tôi lên xe trước. Đây có lẽ là để chứng tỏ tôi là một người có vai vế quan trọng đối với người Anh nên được người Anh nể trọng. Một số người khác nói về cái phòng nhỏ đựng tài liệu bên cạnh phòng tổng quản lý mà chỉ ông ta và tôi được lui tới. Một viên chức cấp trung của công ty đã nói là bản đồ địa chất các vùng ở Trung Hoa có thể có mỏ dầu thường được giữ kín trong các văn phòng bởi vì nó rất có giá trị được gán cho là từ các báo cáo của các chi nhánh hãng Shell trên khắp các vùng ở Trung Hoa trong cuộc nội chiến 1946-1949, khi quân đội Quốc – Cộng đang giao tranh ác liệt. Các cuộc chuyển quân của cả hai bên đều được các bản báo cáo này nhắc tới. Và điều này nhằm bác bỏ lời khai tôi khẳng định hãng Shell chỉ quan tâm đến thương mại và không để ý tới chính trị.

Ông chồng đã quá cố của tôi cũng bị đem ra chỉ trích. Người ta ám chỉ là mỗi khi lợi ích của hãng Shell và của nhà nước đụng chạm nhau thì bao giờ vợ chồng tôi cũng đứng về phía hãng Shell. Những lời tố cáo trên đây pha trộn thực hư, xuyên tạc hoặc phóng đại... tất cả được tính toán sao cho những người không biết gì về vấn đề này đã bị lừa hoặc bị bóp méo để hiểu sai đi.

Cuộc đấu tố kéo dài trong bầu không khí nặng nề. Đêm đã khuya nhưng tấn bi kịch về sự bất hạnh của tôi cũng vẫn còn lôi cuốn được sự chú ý, đến nỗi không một “ông, bà” Vệ binh đỏ hay cách mạng nào rời khỏi phòng họp. Theo ý tôi thì một số lớn những người này tin những điều nói về gián điệp này họ đều là đúng sự thật cả, chỉ có một số ít cho đó là những lời vu cáo. Tôi thấy những đạo diễn tấn tuồng này có vẻ hả hê ra mặt vì họ coi đó là thành công.

Mấy năm sau tôi mới được biết là cuộc đấu tố này đã được trì hoãn nhiều lần vì những người dàn dựng vở tuồng này hy vọng chính con gái tôi sẽ tham gia đấu tố tôi. Mặc dầu bị áp lực hết sức dữ dội, con gái tôi nhất định từ chối. Nhưng lễ Quốc Khánh – ngày 1 tháng 10 – sắp tới gần. Những lãnh tụ theo Mao ra lệnh cho các “ông, bà cách mạng” ở Thượng Hải phải tạo ra được một thành quả cụ thể để mừng ngày kỷ niệm này. Để thi hành lệnh đó, những tổ chức chịu trách nhiệm về trường hợp của tôi đành quyết định tổ chức đấu tố tôi mà không có con gái tôi tham gia.

Khi “ông – mang – kính - râu” ước đoán rằng những lời tố cáo đó đủ để gây xúc động trong số người tham dự, ông đã ngỏ lời khen những người tham gia tố cáo tôi và cho là sự giác ngộ Xã hội chủ nghĩa của họ đã đạt mức cao. Ông cũng có vài lời vuốt ve các công nhân viên cũ của hãng và khen rằng sau đợt học tập chính trị, hầu hết họ đều “sáng ra”, nhìn rõ hơn bộ mặt thật của kẻ thù và có ý chí phấn đấu vươn lên. Và ông cũng không quên cảnh cáo những cái đầu còn “u mê” và thúc đẩy họ phải tăng cường phấn đấu tự phê nhiều hơn nữa để rũ bỏ xiềng xích của bọn tư sản.

Quay về phía tôi “ông – cách – mạng – mang – kính - râu” nói: “Mày đã thấy hàng núi những bằng chứng hiển nhiên chống lại mày chưa. Tội ác chống lại nhân dân Trung Hoa của mày rất nghiêm trọng. Mày chỉ có thể được cải tạo bằng cách tự thú đầy đủ mọi mưu ma chước quỷ của mày đã cùng bọn đế quốc thực hiện để phá hoại ngấm chính quyền nhân dân Trung Hoa. Mày có thú tội không?”

- Tôi chưa từng làm bất cứ điều gì chống lại chính quyền nhân dân Trung Hoa. Hãng Shell hoạt động ở đây được là bởi vì chính nhà nước đã muốn cho họ ở lại đây. Lệnh cho phép hãng Shell đặt chi nhánh văn phòng ở Thượng Hải là do Hội Đồng chính phủ và được không ai khác hơn chính là Thủ tướng Chu Ân Lai ký. Hãng Shell rất có thiện chí đối với đất nước và nhân dân Trung Hoa, luôn luôn tuân thủ một cách đúng đắn và tỉ mỉ mọi luật lệ, qui định. Chính sách của hãng Shell là không quan tâm vào chính trị...

Mặc dầu tôi nói nghe rõ ràng và lớn tiếng nhưng không có ai ở trong phòng nghe rõ được lời nói của tôi vì nó bị át đi bởi những tiếng la

hét phần nộ “thú tội đi” hoặc không cho kẻ thù giai cấp gỡ lý sự ra! Cùng lúc đó, các “ông, bà” Vệ binh đỏ và các “ông, bà cách mạng” hùng hổ quần lấy tôi hăm he, dọa nạt, giơ nắm đấm dứ dứ vào mặt tôi, giật quần áo tôi, la hét “đồ gián điệp dơ bẩn!”, “đồ chó săn dơ bẩn!”, “chúng ông sẽ giết mày” vân vân... Nhiều lần rồi tôi phải vịn chặt vào ghế để khỏi bị xô té.

Chúng kiến quang cảnh cuồng nhiệt đó, các vị chủ trì buổi đấu tố đã mỉm cười, đặc biệt, “ông – mang – kính – râu” ra vẻ hài lòng khi thấy tôi bị “đòn hội chợ” như vậy. Tôi phải làm sao bây giờ? Có cố gắng giải thích với họ thì cũng vô ích và nhất là cố gắng kháng cự lại thì càng vô ích và có thể còn tệ hại hơn. Nhưng nếu tôi cứ đứng im không nhúc nhích thì chắc đám đông kia sẽ nhảy chồm lên tôi. Tôi chỉ còn có có nước đứng nhìn thẳng vào bức tường trước mặt, hy vọng cơn giận của đám đông kia sẽ nguôi dần đi.

Dần dần, những tiếng la hét, quát tháo, chửi bới cũng giảm. “Ông – mang – kính – râu” nói: “Chúng tao đã hết kiên nhẫn rồi. Mày có tội. Chúng tao có thể kết án tử hình mày. Nhưng chúng tao muốn giành cho mày một cơ may để cải tạo. Mày có chịu tự thú?”

Mọi người chòng chọc nhìn vào tôi, chờ đợi. Tôi đứng đó chịu đựng sự sỉ vả, lăng mạ của họ thật lâu. Tôi coi như là mình đã bị mọi người cầm thù. Bây giờ, tôi nhớ lại, cái tình cảm mạnh nhất của tôi lúc đó là buồn ghê gớm. Cùng lúc đó tôi nóng lòng muốn gặp con gái tôi. Tôi buồn vì tôi biết là không thể nào làm cho những người này hiểu được rằng tôi vô tội và họ đã sai lầm vì đã bị lừa bịp. Sự tuyên truyền về đấu tranh giai cấp mà họ bị nhồi nhét – không phải chỉ mới bắt đầu từ lúc có Cách mạng Văn hóa vô sản mà ít ra từ năm 1949, ở nhiều vùng có thể còn trước đó nữa, khi quân đội Cộng sản tiến vào Thượng Hải - đã dựng lên một bức tường ngăn giữa chúng tôi với nhau. Bức tường tuyên truyền ấy không phải là cái mà tôi có thể chốc lát phá đổ được.

Sau khi nhìn trừng trừng vào mặt tôi một lúc và thấy tôi vẫn cứ im lặng trước lời hối thúc “thú tội” của ông ta, ông – mang – kính – râu ra dấu cho thanh niên đứng đằng sau đám đông. Mọi người đứng rẽ ra, dành một lối cho anh ta đi lên. Anh ta cầm một cặp còng số 8 sáng loáng giơ

cao lên cổ ý cho tôi nhìn thấy. Khi anh ta đứng sát bên tôi thì viên chức chủ trì cuộc đấu tố lại hỏi tôi lần nữa.

- Bây giờ thì mày có chịu thú tội không?

- Tôi chưa bao giờ làm điều gì chống lại chính quyền nhân dân, - tôi bình tĩnh đáp, - tôi không có dính dáng gì đến bất cứ chính quyền ngoại bang nào.

Người thanh niên cầm công nói với tôi: "Đi theo đây"

Tôi đi theo anh ta ra khỏi trường học và ra đến tận ngoài đường. Những người khác cũng đi theo tôi. Không khí ban đêm mát lạnh và tôi cảm thấy đầu óc tôi minh mẫn kỳ lạ.

Đậu đằng trước cửa vào trường học là một chiếc xe jeep sơn đen, chiếc xe của công an Thượng Hải. Đây là một cách quen thuộc ở Thượng Hải. Ở cao trào của mọi cuộc vận động, chiến dịch chính trị, người ta thấy những chiếc xe màu đen này rúc còi inh ỏi và chạy vun vút trên đường phố để chở các nạn nhân – hay là các đối tượng – đến nhà tù. Tôi còn đứng bên cạnh xe jeep với Vệ binh đỏ. Các "ông bà cách mạng", các cựu công nhân hãng Shell và một số người đi đường đứng lại nhìn. Lúc đó, ông cách - mạng – mang – kính – râm lại hỏi tôi: "bây giờ mày có chịu thú tội không?" Tôi nín thinh, trong lòng đọc thầm bài Thánh Vịnh số 23: "Chúa là mục tử của tôi, có Chúa, tôi không còn thiếu gì, tôi không lo sợ gì nữa"

- Mày hóa câm rồi hả?

- Mày á khẩu rồi hả?

- Nói!

- Thú tội đi! - đám đông ấy hét lên.

Ông mang – kính – râm và ông công an nhìn tôi chòng chọc. Họ hiểu lắm, coi sự im lặng của tôi như dấu hiệu của sự yếu đuối tinh thần. Tôi biết tôi đã tỏ ra can đảm. Thật ra tôi đã cảm thấy vững tâm hơn khi đọc bài Thánh Vịnh. Suốt cả buổi chiều hôm đó, có lúc tôi cũng cảm thấy sợ hãi. Nhưng lúc đứng bên chiếc xe jeep, một bảo tượng của sự đàn áp thì quả là tôi không hề sợ hãi gì cả.

Tôi ngửa mặt lên, nói lớn tiếng, rành rọt:

- Tôi không có tội, do đó tôi không có gì để thú tội cả.

Lần này thì không còn tiếng la hét nữa. Dường như từng người đi đường đứng xem cho đến các “ông, bà” Vệ binh đỏ, các “ông bà cách mạng” đều thấy sợ trước quang cảnh nghiêm trọng này. Sau khi tôi nói, ông mang – kính – râu đã ra dấu cho người công an bẻ quặt hai cánh tôi ra sau lưng và tra còng số 8 vào cổ tay tôi. Có tiếng thở dài trong số những người lớn tuổi.

Thình lình, một cô gái Vệ binh đỏ rẽ đám đông đến trước mặt tôi và nói bằng giọng rất kích động: “Thú tội đi! thú tội mau đi! Nếu không mày sẽ bị đem tới nhà tù đó!” Giọng cô ta vang lên như chuông giữa tiếng ồn ào của đường phố. Đó là cô gái tóc ngắn bị Vệ binh đỏ thẩm vấn vì tình nghi là ăn cắp đồ nữ trang bữa nọ. Sự cố gắng của cô ta để cứu tôi khỏi vào tù đã bị một người đàn bà phát hiện ngay và lôi tuột trở vào trong nhà trường.

Người tài xế xe jeep khởi động máy. Người công an tay đẩy tôi, miệng nói “Lên xe”.

Đứng mãi bây giờ được ngồi – dù là ngồi lên xe tù – sao thấy dễ chịu quá. Tôi nhìn ra ngoài, nhìn những khuôn mặt đàn ông, đàn bà đang chứng kiến bi kịch này. Tôi nhìn thấy nỗi buồn, lo trong đôi mắt của các công nhân của hãng Shell. Có lẽ họ nghĩ rằng với cách ứng phó của tôi, họ sẽ không còn bị gây sức ép nữa. Một số người khác trong đám đông nom có vẻ khích động.

Người công an lên xe ngồi cạnh tài xế. “Ông mang – kính – râu” cũng chui vào xe, ngồi cạnh tôi. Chiếc xe jeep vọt đi, chạy lao vào những đường phố tối mò.

PHẦN II: NHÀ TÙ

Chương 5: Biệt Giam

Thông thường cứ 9 giờ tối thì đường phố ở Thượng Hải đã vắng người. Nhưng lúc đó lại là một biển người. Dưới bầu trời thu trong vắt, làn gió thổi mát lạnh, hàng ngàn hàng ngàn người đổ xô ra đường để xem các hoạt động ngày càng nhộn nhịp của Hồng vệ binh. Trên những "sân khấu" sơ sài dựng tạm khắp nơi, các "ông" cách mạng trẻ tuổi đã hùng hồn kêu gọi nhân dân hãy tham gia cách mạng, hoặc đang tổ chức một cuộc đấu tố ở quy mô nhỏ những người mà chúng bắt bừa bãi trên đường phố vì không mang trong mình cuốn "sách đỏ" (trích những "lời dạy" của Mao) hoặc chỉ vì mặc những kiểu quần áo chúng không ưa. Đằng trước một số tư gia và chung cư sang trọng, khói bốc lên nghi ngút, chắc các "ông bà" Vệ binh đỏ và các "ông bà Cách mạng" đang đốt sách. Bất cứ sách gì.

Những xe chứa đầy đồ đạc tịch thu của các gia đình tư sản dài dài bên lề đường, sẵn sàng chờ đi. Những đám đông chen chúc nhau, đi ngược đi xuôi, tứ tung khiến đường sá nghẹt cứng. Xe cộ – nhất là xe buýt – chỉ có thể nhích từng chút. Đời sống hàng ngày của thành phố đã bị ngưng đọng để nhường chỗ cho các hoạt động của Cách mạng Văn hóa đang mở rộng mục tiêu và gia tăng cường độ.

Loa phóng thanh ở góc phố ông Ông tuôn ra những bài hát cách mạng mới được sáng tác. Chẳng hạn bài "Chủ nghĩa Mác được tóm gọn trong một câu: cách mạng biện chính cho mọi sự" – "Muốn vượt biển, ta phải nhờ người hoa tiêu, muốn tiến hành cách mạng ta phải dựa vào tư tưởng Mao Trạch Đông" – "Tư tưởng Mao Trạch Đông tỏa sáng chói lọi". Nếu chỉ nghe điệu nhạc quân hành mà đừng nghe thấy lời của bài ca, nếu chỉ nhìn thấy đám đông vãn vũ trên đường mà đừng nhìn thấy những nạn nhân và những Vệ binh đỏ thì người ta sẽ tưởng đó là quang cảnh buổi hội chợ mùa thu được tổ chức cho nhân dân vui chơi giải trí, chứ không phải là một chiến dịch chính trị chứa đầy những hành động tàn bạo và những lời lẽ ác độc nhằm kích mọi người ngờ vực lẫn nhau, các tầng lớp nhân dân thù hận lẫn nhau.

Cả tinh thần lẫn thể xác tôi như bị tê liệt bởi quá mệt do những cố gắng và căng thẳng liên tục kéo dài, vì không những trong mấy tiếng đồng hồ bị đấu tố mà còn bị những biến cố đã diễn ra trong hai tháng rưỡi trời. Tôi không nghĩ đến chỗ mà tôi sắp bị chở tới, nói đúng ra tôi không còn có thể suy nghĩ gì được nữa. Nhưng tôi cảm thấy căm phẫn, tức giận vì cách người ta đối xử với tôi. Bởi, tôi không hề làm điều gì chống lại đất nước tôi, thật quá ngô nghê, thô thiển, đến nỗi tôi không phải nghĩ rằng đó chỉ là những cái cớ họ đưa ra để trừng phạt tôi, chỉ vì tôi dám sống một cách đàng hoàng khá giả. Rõ ràng, tôi là nạn nhân của cuộc đấu đá. Đúng như lời cô bạn Winnie của tôi đã nói, chỉ vì hãng Shell đã đóng cửa văn phòng chi nhánh Thượng Hải cho nên những người theo Mao trong số các quan chức Đảng ở Thượng Hải tin rằng họ có thể bắt tôi hạ thấp mức sống xuống cho ngang với đám quần chúng.

Mỗi khi chiếc xe cảnh sát chở tôi phải ngừng lại vì nghẹt đường thì đám đông tò mò lại chen chúc nhau bu quanh xe để dòm “kẻ thù giai cấp” trong xe. Trong số đó có những người hoan hô thắng lợi của giai cấp vô sản bằng cách tố cáo thêm những “kẻ thù” khác nữa, một số khác chỉ tò mò nhìn. Một số ít tỏ ra lo lắng, hoặc ái ngại và đã quay ngoắt đi khi phải chứng kiến cái cảnh ngộ bất hạnh đau buồn của đồng loại. Bị tù ở Trung Hoa, dưới chế độ Mao Trạch Đông, không phải như bị tù ở các nước dân chủ. Người bị đưa vào tù đương nhiên bị coi là có tội, cho đến khi chính họ tự chứng minh là vô tội. Bị cáo có thể bị xét xử không phải vì những hành động chính mình đã làm. Đám mây nghi ngờ luôn luôn lơ lửng trên đầu những người bị gán cho là thuộc giai cấp “tội lỗi”. Hơn thế nữa đã có lần Mao nói là có từ 3 đến 5 phần trăm dân số là kẻ thù của Chủ nghĩa Xã hội. Để chứng tỏ là ông ta đúng thì trong mỗi chiến dịch chính trị, ở mỗi cơ quan, nhà máy, các trường học... phải moi cho ra những “tội phạm” hoặc “có tư tưởng lạc đạo” trái với tư tưởng Mao Trạch Đông và phải đạt chỉ tiêu 3 đến 5 phần trăm. Những người bị gán cho là “tội phạm” hoặc “lạc đạo” này, một số sẽ bị đưa vào trại cải tạo lao động cưỡng bách, một số bị tù đày.

Trong những trường hợp này, oan khiên là chuyện rất phổ biến. Đi tù ở Trung Hoa không còn bị coi là đáng hổ thẹn. Bởi đâu có phải bị sa đọa tinh thần hay bị vi phạm luật mà đi tù. Chỉ cần bị “ông” nhà nước nghi ngờ về một tội gì đó thì cũng đủ để bị ở tù rồi. Những người gặp số

phận hẩm hiu ở Trung Hoa cộng sản đã nhìn những tù chính trị với rất nhiều cảm tình.

Kể từ lúc tôi bị dính vào cuộc Cách mạng Văn hóa hồi đầu tháng 7 và quyết định không thú tội ấu, tôi đã không loại trừ việc tôi có thể bị tù. Tôi biết có nhiều người, kể cả những Đảng viên dày dạn kinh nghiệm và thành tích đã vì bị làm áp lực mà long trọng thú tội ấu với hy vọng tránh khỏi đối đầu với Đảng hoặc giảm được sự phục hồi. Nhưng đa số thì không. Trong những trại cải tạo bằng lao động ở những nơi xa xôi, đất đai cằn cỗi, khí hậu khắc nghiệt như ở Thanh Hải và Cam Túc, có nhiều người đàn ông đàn bà vô tội đã bị đày ở đó, chỉ vì họ thú nhận những tội mà họ không bao giờ phạm. Theo tôi nghĩ, thú nhận những tội lỗi mình không phạm là điên khùng. Cách hợp lý nhất và khôn ngoan nhất là đương đầu với sự hành hạ mà mình phải chịu.

Xem xét lại tình trạng của tôi, tôi hiểu là giai đoạn sơ khởi của cuộc hành hạ tôi đã qua. Bất kể những gì đã xảy ra, tôi cũng sẽ phải tăng cường nỗ lực để vô hiệu hóa các ý đồ của những kẻ ngược đãi tôi, hòng buộc cho tôi những tội không phạm. Bao lâu họ chưa giết chết tôi, tôi còn đương cự. Bởi vậy, khi ngồi trong xe jeep, tôi không sợ hãi cũng không chịu khuất phục, trái lại, kiên định hơn.

Khi chiếc xe chạy đến khu vực công nghiệp thành phố, đường sá lại đông nghẹt người hơn, khiến xe phải chạy rất chậm, đôi lúc phải dừng lại. “Ông mang – kính – râm” bảo người tài xế bật còi hụ. Tiếng rú trầm bổng, gay gắt, hồi hả rú lên rền vang vừa gây kinh ngạc vừa nghe tức cười, đã át cả tiếng hát cách mạng từ các loa phóng thanh, át cả tiếng ồn khác ngoài đường phố. Mọi người vừa tránh đường cho xe chạy vừa quay ra nhìn chiếc xe. Không gặp trở ngại gì nữa, chiếc xe tăng tốc chạy nhanh qua các đường phố. Chẳng mấy chốc, chiếc xe jeep đã ngừng lại trước cánh cửa sắt đen ngòm, có lính cầm súng gắn lưỡi lê sáng loáng đứng gác. Ở một bên mé cổng có tấm bảng gỗ sơn trắng, viết chữ đen: “Nhà giam số 1”.

Cánh cửa mở ra cho xe chạy vào. Bên trong tối om. Nhưng nhờ ánh đèn pha của chiếc xe, tôi thấy hai hàng liễu mọc hai bên đường. Con đường lượn từ từ về phía bên phải. Một bên là sân bóng rổ, bên kia là một bãi rộng có những hình nhân cột vào các cây cọc. Mãi về sau này, khi

được chở đi bệnh viện, tôi mới được nhìn thấy những hình nhân này lúc ban ngày và hiểu ra đó là bãi tập bắn của lính gác tù.

Tôi biết “nhà giam số 1” là nơi giam giữ sơ khởi các tù chính trị của Thượng Hải. Nhà giam đã từng “hân hạnh” đón tiếp những vị giám mục công giáo, nhiều quan chức cao cấp của Quốc Dân Đảng, nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi... Điều mỉa mai là nhà tù này không phải do Cộng sản lập nên, mà là do chính quyền Quốc Dân Đảng lập nên để giam giữ các Đảng viên và những người có cảm tình với Cộng sản.

Nhà giam các tù nhân chính trị là một khía cạnh bất cứ chính thể nào. Từ trước cho đến lúc đó (lúc tôi bị đưa vào tù), tôi chỉ là kẻ bàng quan ngồi tại ngôi nhà đầy đủ tiện nghi của mình để nghiên cứu chế độ Cộng sản Trung Hoa. Nhưng lúc này, tôi ở một vị thế thuận lợi hơn – tiếp cận và không còn là kẻ bàng quan, mà là nạn nhân – để nghiên cứu chế độ ấy. Điều trở trêu là cái khung cảnh nhà tù lúc ấy đã kích thích trí tò mò và làm cho tôi tạm quên những giây lát nguy hiểm của tôi.

Chiếc xe vượt qua một cổng sắt nữa, qua trại lính gác tù rồi ngừng lại trong sân trước mặt ngôi nhà. Hai người trên xe bước xuống, đi vào trong nhà. Một mục coi ngục đội mũ kaki có gắn quốc huy màu đỏ giữa trán, dẫn tôi vào một phòng trống. Tại đó có một mục cai ngục nữa cũng đồng phục kaki đứng chờ. Mục mở khóa còng và nói với tôi: “Cởi quần áo ra”.

Tôi cởi quần áo ra và đặt lên bàn, một bộ đồ duy nhất. Hai mục cai ngục khám quần áo tôi rất kỹ. Trong túi quần có một bì thư đựng 400đ mà tôi định cho người làm vườn nhưng chưa kịp trao.

- Làm gì mà mà đem nhiều tiền quá vậy? - Một mục hỏi.

- Tôi định cho người làm vườn của tôi. Tôi chờ ông ta tới nhà lấy nhưng ông ta chưa đến thì thành lính tôi bị bắt đi. Có thể có ai dám đem đến cho ông ấy dùm tôi được không?

Mục trao lại quần áo cho tôi, trừ cái nịt vú, một món y phục mà những người theo Mao coi như là dấu hiệu của sự suy đồi vì ảnh hưởng phương Tây. Mặc quần áo vào rồi, tôi được mục cai ngục dẫn qua một hành lang ánh sáng lờ mờ đến một căn phòng khác.

Một người đàn ông – mặt mày và dáng đi đều có vẻ người nhà quê miền Bắc Trung Hoa - ngồi đằng sau một cái quây, dưới bóng đèn treo lủng lẳng phía trên. Mụ cai ngục chỉ vào cái ghế đặt hơi cách xa phía quây và bảo tôi ngồi xuống đó. Ông ta ngẩng đầu lên, nhìn tôi. Rồi bằng giọng điềm đạm, nhẹ nhàng đáng ngạc nhiên, ông ta hỏi tôi tên, tuổi, địa chỉ.

Và ghi tất cả chi tiết ấy vào một cuốn sổ, ông ta viết chậm chạp, kỹ lưỡng như thể đếm từng nét. Rõ ràng là ông ta ít học. Nhưng điều đó không làm cho tôi đáng ngạc nhiên. Bởi vì tôi biết rằng Đảng Cộng sản Trung Hoa cắt đặt công tác cho một người không phải trên cơ sở học vấn mà là trên cơ sở mức độ đáng tin cậy của người đó về mặt chính trị. Viết xong, ông ta nói với tôi:

- Khi nào chị còn ở đây thì chị được gọi bằng số, chứ không bằng tên của chị nữa. Chị hiểu chưa?

Tôi gật đầu. Một anh chàng thanh niên mang theo máy ảnh đi vào. Anh ta nói với tôi: “Đứng dậy”. Anh ta chụp ảnh tôi nhiều kiểu khác nhau, rồi lại đi ra. Tôi ngồi xuống và mong họ làm các thủ tục nhanh nhanh lên vì tôi mệt muốn chết rồi.

Người đàn ông đứng sau quây giọng ề à buồn tẻ đọc từng con số “một ngàn tám trăm lẻ sáu. Từ nay chị phải nhớ chị là 1806. Cố mà nhớ lấy”.

Tôi lại gật đầu. Mụ cai ngục chỉ vào một tấm giấy lớn dán trên tường và bảo: “Đọc đi, đọc lớn tiếng lên!”

Đó là bản nội quy của nhà tù. Điều thứ nhất: hàng ngày mọi tù nhân phải học tập theo sách của Mao Trạch Đông để cải tạo tư duy của mình. Điều thứ hai là phải thú thật mọi tội lỗi, không được giấu giếm tội nào, đồng thời tố cáo những kẻ dính dáng đến tội đó. Điều ba là phải báo cáo cho “giám thị” mọi sự vi phạm nội quy của tù nhân cùng bị giam với mình. Những điều còn lại liên quan đến các vấn đề ăn uống tắm rửa cho mọi vấn đề vệ sinh trong nhà tù. Tôi đọc xong, mụ cai tù nói: “Cố mà nhớ nội quy và tránh đừng vi phạm”.

Người đàn ông lấy dấu tay của tôi áp vào cuốn sổ. Lấy dấu tay xong, tôi xin ông ta một mảnh giấy lau tay.

Mụ cai ngục đứng ở ngoài cửa sắt ruột, đã quay đầu vào và quát lên: “Nhanh lên”. Nhưng, người đàn ông – có lẽ là tâm địa tốt – cũng mở ngăn kéo, lấy ra mảnh giấy nhàu nát trao cho tôi. Tôi lau vội tay và theo mụ cai ngục ra khỏi phòng và ra khỏi tòa nhà.

Cuộc tiếp nhận tôi vào nhà tù số 1 được thực hiện một cách nhẹ nhàng thoải mái. Thái độ của người đàn ông và mụ cai ngục là một thái độ lạnh lùng thường lệ. Đối với họ, việc tôi vào tù cũng như hàng trăm hàng ngàn trường hợp khác. Thường quá. Còn đối với tôi qua ngưỡng cửa nhà tù là bước vào giai đoạn khác của cuộc đời, qua đó, nhờ đấu tranh để sống còn và giành lấy công lý, tôi đã mạnh dạn hơn về tinh thần và trưởng thành hơn về mặt chính trị. Tôi có những thời gian dài ngồi một mình để kiểm điểm lại chính cuộc đời mình và những gì đã diễn ra trên đất Trung Hoa mà tôi biết được – kể từ năm 1949, khi Đảng Cộng sản Trung Hoa nắm chính quyền, nhờ đó tôi hiểu rõ hơn chính mình và chế độ chính trị trong đó tôi đang sống. Mặc dù, vào đêm 27 tháng 9 năm 1966 tôi bị bắt giam trong nhà tù số 1, tôi không biết tương lai của mình rồi sẽ ra sao, nhưng lúc đó tôi cũng không thấy sợ hãi gì cả. Tôi tin nơi Đức Chúa Trời công chính và lân tuất và nghĩ rằng Người sẽ dẫn dắt tôi khỏi vực thẳm nguy hiểm.

Bên ngoài tòa nhà, trời tối đen như mực. Mặt đất gồ ghề. Theo mụ cai ngục đi ra khỏi tòa nhà, tôi hít thật sâu không khí mát mẻ ban đêm.

Chúng tôi đi qua tòa nhà chính, qua một chiếc cửa sơn đỏ đã bạc màu, có ngọn đèn yếu ớt lù mù soi đường. Vào đến sân trong, nhỏ hơn, tôi thấy một tòa nhà hai tầng khác. Đây là nơi giam giữ các tù nhân nữ.

Từ một phòng gần lối vào, một mụ cai ngục khác đi ra, vừa đi vừa ngáp dài. Hai mụ lặng lẽ trao và nhận tù.

“Theo đây”, mụ cai tù gái ngủ nói. Mụ dẫn tôi qua một hành lang dài có những cánh cửa đóng kín, cài then và đóng kỹ. Tôi đã không bao giờ quên được cái hình ảnh đầu tiên mà tôi có được về cái nhà tù này. Những năm sau đó, dù trong lúc ngủ mơ hay trong cơn ác mộng tôi vẫn còn nhìn thấy hành lang, ánh sáng lờ mờ, hàng cửa đóng kín cài then khóa kỹ. Tôi cảm thấy mãi nổi bất lực, vô vọng, vỡ mộng của những con người bị nhốt bên trong.

Đi đến cuối hành lang, mụ cai ngục mở cửa một xà lim còn trống.

- Đi vào – mẹ nói – có đồ dùng cá nhân gì không?

Tôi lắc đầu.

- Để sáng mai sẽ báo cho gia đình gửi đồ dùng cá nhân vào cho. Giờ thì đi ngủ.

Tôi hỏi mẹ chỗ đi vệ sinh, mẹ chỉ cho một cái cầu tiêu đặt ở góc trái xà lim rồi nói: “Tao sẽ cho mượn ít giấy vệ sinh”.

Mẹ cài then cửa rồi lịch kịch khóa lại. Tôi nghe tiếng chân mẹ đi về phía cuối hành lang.

Tôi đưa mắt nhìn quanh phòng. Trái tim tôi muốn rụng. Mạng nhện giăng kín từ trên trần xuống. Bức tường trước kia quét vôi trắng nay vàng ệch, bám đầy bụi trắng và lù mù. Nền xi măng vá loang lổ và ẩm ướt, không khí nặng nặc mùi ẩm mốc. Tôi vội vã mở cánh cửa sổ độc nhất và nhỏ xíu với chấn song sắt han rỉ. Tôi phải kiễng chân lên mới mở được cánh cửa. Khi tôi đẩy được cái chốt và cánh cửa ra, những vụn sơn cũ tróc ra và bụi rơi xuống như mưa. Đồ đạc độc nhất trong phòng là ba chiếc giường gỗ hẹp. Vạt giường là những mảnh ván nhám, hai chiếc chồng lên nhau còn chiếc kia sát mé tường. Tôi chưa bao giờ cư ngụ và cũng chưa bao giờ tưởng tượng ra được một nơi cư ngụ có thể thô sơ, dơ dáy đến thế này.

Mẹ cài ngược trở lại với mấy tờ giấy vệ sinh, thứ xấu nhất. Mẹ tuồn mấy tờ giấy đó cho tôi qua khuôn gỗ vuông khoét ngay trên cánh cửa xà lim và nói:

- “Giấy vệ sinh đây. Khi nào được tiếp tế là phải trả lại nhà nước đủ số đấy. Thôi, ngủ đi. Nằm phải quay đầu ra phía cửa sổ. Đó là nội qui”. Tôi không dám đụng vào chiếc giường bụi đóng thành lớp đó. Nhưng tôi cần phải nằm xuống vì hai chân tôi đã sưng phù lên. Tôi kéo cái giường tách ra khỏi bức tường dơ bẩn và lấy giấy vệ sinh lau. Nhưng bụi bám đầy và dính cứng vào đến nỗi tôi chỉ phỉ được bụi bên trên. Rồi tôi nằm đợi xuống và nhắm mắt. Chiếc đèn treo lủng lẳng trên trần chiếu thẳng xuống đầu tôi. Mặc dù là đèn lù mù nhưng vẫn làm cho tôi khó chịu. Tôi nhìn quanh phòng nhưng không thấy công tắc đèn đâu cả.

Tôi lấy tay gõ mạnh vào cửa và nói lớn: “Xin vui lòng cho tôi hỏi”.

- Im ngay! Im ngay! - Mụ cai ngục vội vã chạy lại và hé cánh cửa sổ.

- Tôi không thấy chỗ công tắc đèn đâu cả.

- Buổi tối ở đây không tắt đèn. Từ nay về sau muốn nói với giám thị phải nói “xin báo cáo”. Không được gõ cửa. Không được nói cách khác.

- Làm ơn cho tôi mượn cái chổi để quét phòng này một chút được không? Dơ quá

- Khùng! Quá hai giờ đêm rồi đó! Ngủ đi!

Mụ đóng cửa lại nhưng vẫn đứng ở ngoài dòm qua khe cửa để biết chắc là tôi đã tuân lệnh.

Tôi đành nằm xuống giường và quay mặt về phía bức tường dơ bẩn để tránh ánh đèn. Tôi nhắm mắt lại để khỏi nhìn thấy bức tường. Nhưng tôi không thể tránh được cái mùi ẩm mốc khó chịu và bụi bặm. Xa xa tôi nghe văng vẳng tiếng ồn ào của đám đông ngoài phố. Đám đông ấy không còn đe dọa tôi nữa nhưng tôi lo lắng cho con gái tôi. Tôi hy vọng là nay tôi đã bị giam cầm thì người ta sẽ không còn áp lực để bắt con tôi phải tố tôi nữa. Nếu đúng như vậy thì nó cũng sẽ được đối xử như một thành phần quần chúng. Tôi chuẩn bị để chịu đựng bất cứ sự gì.

Thình lình một đàn muỗi đói bay sà đến tấn công tôi. Tôi ngồi dậy và cố gắng lấy tay quạt muỗi. Nhưng bầy muỗi gan lì đến nỗi tôi đành chịu thua. Muỗi cắn ngứa ngáy lại càng làm cho tôi khó chịu, bực bội.

Đến lúc tờ mờ sáng, điện tắt. Trong bóng tối, sự dơ bẩn và xấu xí của căn phòng cũng vụt biến mất, tôi có thể tưởng tượng ra mình đang ở một nơi nào đó. Đó là khoảnh khắc tôi cảm thấy được sống riêng tư và cảm thấy người ngoài phần nào. Tôi cảm thấy như khúc dây cột chặt quanh người tôi đã được nới lỏng ra. Nhưng, chẳng được lâu. Mảnh trời qua khe cửa biến thành màu xám rồi màu trắng. Ánh nắng ban mai ủa vào xà lim làm cho cái vẻ xấu xí của xà lim lộ ra. Tuy nhiên suốt trong những năm bị giam cầm trong xà lim này, khoảnh khắc tối om sau khi tắt đèn và trước khi rạng đông luôn luôn là những giây phút tôi tìm lại được phẩm cách con người của tôi và cảm thấy như được đổi mới, chỉ vì tôi có được một khoảnh khắc quý báu tự do, không bị mấy vị cai ngục dòm chừng.

Tiếng bước chân người lại gần, “Dậy! Dậy! Dậy ngay!” cũng vẫn tiếng mụ cai ngục đó giục giã ở cửa mỗi xà lim. Tôi chỉ nghe tiếng động của những con người cầm nín nổi lên ở khắp tòa nhà, những tiếng xì xào và tiếng của cái gì đó vận động ở những xà lim tầng trên.

Cánh cửa sổ nhỏ ở cửa xà lim được mở ra. Một phụ nữ trẻ lên tiếng gọi “Nước này”. Và cô ta đẩy ca nước qua cửa sổ đó.

Tôi nói với cô ta không có cái gì đựng nước. Cô ta rút cái ca nước ra và ghé cái mặt xanh xao tuy còn trẻ của cô ta để dòm vào mặt tôi. Ánh mắt chúng tôi chạm vào nhau, cô ta mỉm cười. Vài ngày sau tôi thoáng nhìn thấy trên vạt áo cô ta một mảnh vải trắng nhỏ viết chữ, đại khái cho biết cô cũng chỉ là một tù nhân phải lao động cải tạo. Sau đó, mỗi khi có dịp, chúng tôi đều mỉm cười với nhau thông cảm cái số phận khổ nạn, đau khổ mà chúng tôi cũng phải chịu đựng trong tư cách là những người bị nhà nước bắt tù. Sự tiếp xúc thầm lặng và nụ cười lén lút trên khuôn mặt xanh xao của cô ta đã có một ý nghĩa rất lớn đối với tôi trong những năm tôi bị giam giữ. Khi cô không còn xuất hiện nữa – có lẽ là cô đã mãn hạn tù – tôi cảm thấy sâu sắc một sự mất mát và buồn bã trong nhiều ngày.

Cánh cửa sổ nhỏ lại mở ra. Một cái cà men bằng nhôm hình chữ nhật xuất hiện. Tiếng người đàn bà nóng nảy nói: “Cầm lấy! Cầm lấy!”

Khi tôi cầm lấy chiếc cà men, chị ta nói: “Lần sau đến giờ ăn, thì phải đứng sẵn ở chỗ này, chờ!” Chị ta cũng đưa cho tôi một đôi đũa tre dùng nhiều đến nỗi đã tua cả ra.

Cái cà men méo mó đựng đầy đến ba phần tư thứ cháo tuy âm ỉm nhưng lỏng với vài cọng dưa chua nổi lều bều. Tôi lấy giấy lau mép cà men và húp thử. Cháo mùi hôi khói và dưa vừa chua vừa mặn. Thức ăn tệ đến mức tôi không thể tưởng tượng được. Nhưng tôi cũng cố ăn được nửa. Khi người đàn bà kia lại mở cửa sổ ra, tôi trao trả lại chị ta cái cà men và đôi đũa.

Lát sau một mụ cai ngục khác tới. Mụ hỏi tôi:

- Sao mà không ăn cháo?
- Có, tôi ăn một ít! Tôi có thể gặp nhà chức trách được không ?

Các quan chức cộng sản Trung Hoa không thích người ta gọi họ là “quan chức” trừ khi gọi đúng bằng danh hiệu chức vụ. Chẳng hạn “Bộ Trưởng Vương” hay “Giám đốc Chương”. Nói chung, các quan chức đều được gọi là “cán bộ”.

- Làm gì mà vội vậy, – mụ đáp – Mà mới nhập trại mà. Khi nào các điều tra viên sẵn sàng thì người ta sẽ gọi. Điều mà bây giờ mà phải lo làm đi là xét lại mình đã phạm những tội gì. Khi được gọi tới, mà phải tỏ ra ăn năn hối lỗi bằng cách thú thật hết các tội để được khoan hồng. Nếu mà tố thêm những người khác thì mà được kể như có thành tích.

- Tôi nào có phạm tội gì đâu!

- A, khối người lúc mới đến đây cũng nói như mà vậy. Nhưng, đó là thái độ ngu xuẩn. Nghĩ xem, thành phố này có cả chục triệu người. Sao những người kia không bị bắt mà mà lại bị. Như vậy, chắc chắn là mà có tội chứ còn gì nữa.

Lý sự với mụ già làm gì, vô ích. Nhưng qua lời mụ, tôi hiểu rằng tôi còn phải ở đây một thời gian. Bụi bặm, dơ bẩn trong phòng này thật không sao chịu nổi. Dù chỉ phải ở trong xà lim này một đêm nữa thôi thì tôi cũng phải quét dọn cho sạch. Ngoài ra, tôi cũng thấy là công việc tay chân sẽ làm cho thần kinh bớt căng thẳng. Vì tôi cảm thấy bứt rứt và bồn chồn lo lắng cho con gái tôi nên tôi thấy cần phải làm một cái gì đó. Tôi hỏi mụ cai ngục cho tôi mượn cây chổi để quét xà lim.

- Chỉ được mượn chổi quét vào ngày chủ nhật. Nhưng vì mà mới đến đây, cho nên hôm nay tao sẽ cho mà mượn.

Lát sau mụ quay trở lại với cây chổi cùn và mụ luôn qua cửa sổ đưa cho tôi. Tôi kéo lê cái giường quanh xà lim để quét cả mạng nhện trên trần nhà. Khi tôi quét tường thì cả xà lim bụi mịt mù.

Cửa sổ lại mở ra. Một mảnh giấy được luồn qua cửa sổ đưa cho tôi. Nhìn ra ngoài, tôi thấy người đàn ông hôm qua đang đứng đó. Ông ta nói:

- Số tiền chị mang theo hôm qua đã được gửi vào ngân hàng dùm chị. Đây là biên lai. Chị được phép dùng tiền đó để mua những yếu phẩm hàng ngày như giấy vệ sinh, xà bông, khăn rửa mặt.

- Đúng là tôi cần những thứ đó. Tôi có thể mua ngay bây giờ được không?

- Chị có thể mua tất cả những gì chị cần.

- Làm ơn mua dùm cho tôi một cái thau, hai cái ca tráng men để ăn và để uống, một ít kim chỉ, xà bông, khăn mặt, bàn chải và kem đánh răng, một ít giấy vệ sinh. Tôi có được mua kem ăn không?

- Không, chỉ những thứ cần thiết thôi.

Lát sau ông trở lại với cái thau tráng men in hình hai bông hồng, sáu cái khăn rửa mặt in sọc màu sặc sỡ, một xấp giấy vệ sinh, sáu cục xà bông giặt thứ rẻ tiền, hai cái ca tráng men có nắp đậy, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, hai cuộn chỉ thô. Ông ta nói là tù nhân không được giữ kim trong xà lim nhưng ngày chủ nhật thì có thể nói cai ngục cho mượn.

Cai ngục mở cửa xà lim để trao cho tôi cái thau. Trong khi cửa còn đang mở thì cai ngục đàn ông đã mang đến cho tôi chăn, mền, quần áo mà các “ông bà” Vệ binh đỏ đã để lại cho tôi và cả bộ Mao Trạch Đông toàn tập và quyển Mao tuyển (tức là cuốn “sách đỏ”). Sau khi tôi ký nhận những thứ này, hai người khóa cửa lại và đi.

Tôi kiểm lại mọi thứ một cách cẩn thận, hy vọng con gái tôi có dấu vào đó được vài hàng chữ dặn dò gì không. Nhưng không có gì. Tôi ngồi bên mép giường, thất vọng và buồn. Tôi nóng lòng nghĩ đến con tôi và cầu nguyện cho nó được bình an. Một lát sau, tôi cảm thấy tâm hồn bình lặng. Tôi quyết định phải “giải quyết” cái xà lim bẩn thỉu. Cái mà tôi cần bây giờ là một ít nước. Tôi đi ra cửa và lớn tiếng gọi “Báo cáo”.

Một mục cai ngục khác chạy tới đẩy cánh cửa sổ ra và nghiêm giọng nói:

- Mày không được la lớn lên như vậy! Mày muốn gì?

Qua giọng của mục, tôi hiểu là mục sẽ từ chối bất cứ điều gì tôi yêu cầu. Để ngăn ngừa sự từ chối ấy, tôi đã chặn họng mục ngay bằng một câu trích của Mao Trạch Đông: “Sống vệ sinh là vinh quang. Sống dơ bẩn là đáng xấu hổ”. Rồi tôi mới hỏi mục: “Chị cho tôi chút nước để lau xà lim này được không?”

Mẹ quay đi mà không nói gì cả. Tôi chờ và chờ. Sau cùng cô gái tù lao động cải tạo đến và đổ nước đầy thau. Trước tiên, tôi lau chùi thật kỹ cái giường và lau chùi cái cửa sổ dính đầy mạng nhện và bụi bặm để trong xà lim sáng hơn một chút. Tôi lau rửa cầu tiêu ở góc phòng. Và còn đủ nước để tắm và giặt cái áo. Khi được phân phát nước nóng để uống, tôi đã ngồi trên cái giường được lau chùi sạch sẽ và uống một cách khoan khoái. Chỉ là nước đun sôi nhưng chưa bao giờ tôi lại cảm thấy mùi vị thơm ngon như thế.

Đến trưa là buổi cơm chính: cơm với vài cọng bắp cải luộc. Tôi lấy cơm làm hồ dán giấy vệ sinh dọc theo tường kế bên giường để quần áo và đồ ngủ của tôi không bị dính bẩn khi tôi ngủ, lỡ chạm phải. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Mẹ cai tù đến và bảo tôi phải đi đi lại lại trong xà lim để vận động tập thể dục. Tôi nói: "Chị làm ơn cho tôi trả lại cây chổi".

Mẹ mở cửa sổ nhỏ để dòm vào trong xà lim, thấy tôi dán giấy vệ sinh vào tường, mẹ nói: "Làm thay đổi trong xà lim là trái nội qui". Tôi lặng thinh và tự hỏi đối phó như thế nào nếu như mẹ bắt xé đi. Nhưng mẹ chỉ cầm cây chổi quay ra đóng cửa lại rồi đi. Lát sau, tôi thấy tiếng mẹ eo éo trên lầu và gõ vào mỗi cửa xà lim "Tập thể dục! Tập thể dục!"

Tôi nghe tiếng bước chân người đi tới đi lui ở các phòng bên, ở trên lầu. Hết giờ tập thể dục, mẹ cai ngục nói mọi người ngồi xuống, tôi nghe thấy nhiều tù nhân ngồi phịch ngay xuống sàn. Như vậy, rõ ràng là trong nhiều xà lim, không có giường ngủ gì cả. Bức tường ngăn xà lim của tôi với xà lim bên cạnh dày đến nỗi không thể nghe được tiếng động gì bên ấy. Nhưng những tiếng nói lớn lớn một chút ở tầng trên thì nghe rõ mồn một. Tiếng của những tù nhân đàn bà đi lại trên lầu và tiếng họ thì thào với nhau khi không có cai ngục ở gần. Tất cả những tiếng ấy cũng đã làm dịu được những cảm nghiệm sâu sắc về nỗi cô đơn, cách biệt của tôi.

Sự tương phản về màu sắc, hình dáng và những âm thanh xô bồ rất quen thuộc với các giác quan của ta trong đời sống bình thường thì trong nhà tù, thiếu hẳn những thứ này. Nhìn vào đâu tôi cũng chỉ thấy những hình dạng u ám, những bộ đồng phục nhàu nát, xám ngắt và dơ bẩn. Không có gì khác ngoài giọng nói lạnh lùng, tẻ nhạt và oai quyền của cai

ngực phá tan bầu không khí lạnh lẽ. Ngồi trong xà lim, tôi thấy mình thường đưa mắt nhìn lang thang ra phía cửa sổ. Tôi cũng thường đắm đắm nhìn dải trời qua khe cửa hẹp, qua chấn song sắt lâu có đến hàng tiếng đồng hồ. Xuyên qua cửa sổ hẹp này không phải chỉ có không khí và ánh sáng để giữ cho sự sống của tôi tồn tại mà qua đó tôi còn thấy mình có chút liên lạc với thế giới bên ngoài. Trong khi thân xác tôi bị giam hãm trong xà lim thì tinh thần tôi thường thoát qua khỏi cửa sổ để vươn tới tự do. Một trong những ký ức rõ nét và sống động nhất mà tôi còn giữ được về cái nhà tù ấy là nhìn bóng của những chấn song từ từ dời chỗ trên nền nhà. Qua sự chuyển dịch chậm chạp của những cái bóng ấy tôi chờ đợi, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, có đôi khi từ bữa ăn này đến bữa ăn khác, có khi từ cuộc thăm vấn này đến cuộc thăm vấn sau. Nhưng trên hết, tôi chờ đợi một biến động chính trị nào đó xoay chuyển được hay kiểm chế được quyền lực chính trị của “các ông bà cách mạng” theo Mao.

Ngày tàn, ngọn đèn điện vàng vọt lại được bật lên. Lại một bữa cơm nữa cũng vẫn với rau bắp cải luộc. Cai ngục đêm hôm sau là mục khác. Mục đưa cho tôi tờ báo. Ghé sát mặt vào cửa sổ, mục nhìn vào trong xà lim và quát lên “Mày làm gì trong cái xà lim thế này?” Tôi đáp: “Tôi dọn sạch sẽ theo lời dạy của Mao Chủ tịch về vệ sinh”.

- Nếu mày chăm chú đến lời kêu gọi của Mao Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại như vậy thì tại sao mày lại bị tù? Chủ tịch đã chẳng nói là mày có tội sao?

- Tôi chưa bao giờ phạm tội hết. Bị bắt lầm. Rồi các cuộc thăm vấn, điều tra sẽ làm sáng tỏ thôi.

- Tao thấy mày bẻm mép lắm. Vào đến đây mà mày cũng không bỏ được cái thói sống tư sản của mày. Tao khuyên mày nên bớt nghĩ đến lối sống dung dưỡng xác thịt của mày đi mà nên nghĩ nhiều đến những việc làm tội lỗi của mày thì hơn. Chớ có coi thường vấn đề. Khi được gọi thì hãy thành thật thú hết các tội ra thì có thể được khoan hồng – Nói rồi mục đóng sập cửa lại không để cho tôi đối đáp được gì hết.

Tôi phát một cái chuyện tự thú, và làm thế nào để được khoan hồng. Tôi nghĩ có lẽ đúng là những người thật sự có tội nếu tự thú tội thì

có thể được bản án khoan hồng. Nhưng tôi nào có tội gì đâu. Thật dễ giận khi cứ bị gán cho là có tội trong khi mình chẳng phạm tội gì.

Tôi lượm tờ báo lên và đứng ngay ở chỗ khe cửa để đọc. Cũng giống mọi tờ báo khác ở Trung Hoa, tờ nhật báo Trung Hoa Giải Phóng đã được chính quyền nhân dân in ấn, hoàn toàn tài trợ và kiểm soát. Các ký giả chỉ là những viên chức được cơ quan tuyên truyền của Đảng chỉ định. Công việc của họ chỉ là chọn lọc và thường là bóp méo, xuyên tạc tin tức, đặc biệt là tin ngoại quốc nhằm mục đích tuyên truyền và viết bài ca ngợi các chính sách của Đảng và chính quyền. Ở khắp mọi nơi trên đất Trung Hoa, kể cả trong nhà tù, báo chí được sử dụng như một tài liệu giáo dục chính trị cho nhân dân.

Từ lâu, nhân dân Trung Hoa đã học được cái cách đọc báo, nhất là đọc giữa hai hàng chữ và chú ý đến những tin bị cắt xén, đọc bỏ như là những tin chính xác nhất. Thật ra báo chí không phải là nguồn tin của nhân dân Trung Hoa mà là những tin đồn, nhưng câu chuyện rỉ tai từ người này sang người khác thường được kể lại bằng thứ ngôn ngữ tượng trưng, bằng biểu tượng và không nêu rõ danh tính đối tượng nội dung. Những “tin tức” này thường được mệnh danh là “tin hậu trường”, tin bán chính thức, nghĩa là không công khai, do đường lối chính thức, do các viên chức nhà nước có thẩm quyền đưa ra. Trước kia, khi Cộng sản chưa nắm chính quyền, các tổ chức bí mật của họ đã vận dụng rất hữu hiệu lối tuyên truyền rỉ tai, tung tin đồn để xói mòn niềm tin của nhân dân Trung Hoa vào chế độ Quốc Dân Đảng. Và bây giờ thì gậy ông lại đập lưng ông. Khi nhân dân còn tin báo chí chính thức và không được tự do thông tin, (họ chỉ còn tin?) vào bất cứ thứ “tin tức” nào họ thu lượm được trong các câu chuyện ngòi lê đôi mách về chính trị.

Trong nhà tù thì tờ Thượng Hải Giải Phóng là nguồn tin duy nhất của tôi về những gì đang diễn ra bên ngoài bức tường nhà tù. Tôi đọc rất kỹ, rất cẩn thận, đôi khi đọc đi đọc lại hai ba lần một mẫu tin, một bài xã luận để theo dõi diễn biến của cuộc Cách mạng Văn hóa và đánh giá các biến chuyển chính trị đang diễn ra. Theo cái cách một tin được trình thuật, cái đề tài của một bài báo đặc biệt, cái giọng điệu của bài xã luận và các câu chỉ trích của Mao được sử dụng, tôi thường đoán được những người theo Mao muốn cái gì và cái gì không phù hợp với đường lối kế hoạch của họ. Tuy nhiên chỉ sau khi được thả ra tôi mới hiểu được các

chi tiết của cuộc đấu tranh giành quyền lực trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Hoa. Tôi cũng thu thập được một số sưu tập các ấn bản không bị kiểm duyệt của Hồng Vệ Binh và có cơ hội được hỏi chuyện những thanh niên đã tham gia các “hoạt động Cách mạng” trong thời kỳ cuộc Cách mạng Văn hóa.

Ngày chủ nhật, tôi mượn được của cai ngục cây kim để may vá lật vạt. Chẳng hạn, lấy cái khăn tay may thành các băng che mắt để ngủ không bị ánh đèn rọi vào mắt. Tôi cũng mượn được cái kéo và cai ngục đứng ở cửa nhìn tôi làm. Khi làm xong, cai ngục lấy lại cây kéo liền. Được làm gì đó cho cuộc sống của tôi thêm “tiện nghi” khiến tôi thấy dễ chịu hơn. Đặc biệt, tôi thấy việc may vá là công việc làm cho tôi bớt căng thẳng hơn cả.

Nhiều ngày trôi qua, ngày nào tôi cũng yêu cầu được gặp các người thăm vấn nhưng không có kết quả. Một buổi sáng trời nắng, các tù nhân được cho biết chuẩn bị để ra tập thể dục ngoài trời. Cai ngục đến từng xà lim và la lên “Fanfeng!”¹

Nóng lòng muốn được tắm nắng và hít thở không khí thoáng đãng, tôi đặt ngay cuốn sách của Mao mà tôi đang đọc xuống, nhảy vội và chạy ra đứng trực sẵn. Nhưng tôi phải đợi một lúc thật lâu mới được dẫn ra. Nhà tù số 1 có một hệ thống quy định tỉ mỉ để ngăn ngừa các tù nhân trong các xà lim khác không được gặp nhau. Tôi phải đợi cho tù nhân xà lim bên cạnh tôi đi đến góc sân và không còn nhìn thấy được nữa lúc đó tôi mới được dẫn ra. Các cai ngục chia nhau đứng thành khoảng cách để canh chừng và dẫn họ đến sân tập thể dục.

Sân tập thể dục là một bãi đất trống nhưng không được chăm sóc, nên nom bê bối, bệ rạc. Bức tường bao xung quanh bị tróc lở để lộ cả gạch ra. Mặt đất trải đá sỏi đầy rác rến. Ở góc sân tôi thấy có cái gì đó xanh xanh. Nhìn kỹ mới thấy đó là một đám cỏ cố sức vươn lên khỏi sỏi đá để giành lấy sự sống. Nhìn thấy một cái gì đó đang mọc lên ở một nơi bất nhân này thì cũng đủ để cảm thấy ấm lòng. Bởi vậy, tôi bước lại gần và nhìn thật kỹ. Đó là một bụi hoa nho nhỏ. Những bông hoa màu hồng nhỏ xíu, mỗi bông là năm cánh hoa không lớn hơn một hạt lúa. Những cây nhỏ xíu ấy kiên nhẫn vươn lên khỏi rác rến và sỏi đá, để kiêu hãnh đứng dưới ánh mặt trời, chứng tỏ sức sống của mình ở nơi đất chết

này. Nhìn những bông hoa nhỏ xíu đó tôi thấy nó đẹp vô cùng và thấy mình lên tinh thần.

- “Đi! Không được vừa đi vừa cúi mặt xuống! Không được đứng dừng lại!” Tiếng quát tháo của cai ngục đứng trên bục cao ở giữa sân để giám sát tù nhân đi dạo. Hôm nay đẹp trời. Tôi bắt đầu đi dạo trong sân và cảm thấy dần dần ngực bớt nặng đi, và tôi thở dễ dàng hơn. Không khí mùa thu khô và mát mẻ. Mặt trời rọi nắng ấm trên mặt. Trong xà lim, thời gian trôi đi sao mà chậm thế. Một ngày mà tưởng như dài vô tận nhưng thời gian tập thể dục ngoài trời thì sao lại trôi mau thế. Ngay cả trong mùa đông, áo quần không đủ che ấm cho cái xác ve của tôi, cơn gió bắc làm cho tôi run rẩy, nhưng tôi vẫn thấy thời gian tập thể dục ngoài trời trôi qua quá mau lẹ.

Gã cai ngục dẫn tôi trở lại xà lim. Hẳn không tìm được ngay đúng cái chìa khóa nên cứ loay hoay thử hết chìa này đến chìa kia. Tôi lợi dụng dịp này để hỏi xem chừng nào tôi sẽ được thăm vấn. Tôi nói với hẳn:

- Tôi ở đây đã quá lâu rồi? – Hẳn dần giọng rồi quay về phía tôi – mà nói phi lý, tao biết là mày ở đây mới chưa được một tháng. Một tháng chưa phải là lâu. Có người ở đây cả năm rồi mà trường hợp của họ cũng chưa được giải quyết nữa là. Sao mà mày nóng ruột quá vậy? Lúc nào cũng thấy mày đợi xin gặp điều tra viên. Gặp họ, mày sẽ nói năng những gì, khai báo những gì? Mày đã sẵn sàng thú hết mọi tội lỗi chưa?

- Tôi xin gặp các điều tra viên để họ điều tra và làm sáng tỏ sự hiểu lầm về tôi.

Hẳn tỏ ra thật sự bối rối. Hẳn hỏi:

- Hiểu lầm gì?

- Thì vì hiểu lầm nên mới bắt tôi giam vào đây!

- Mày bị giam ở đây là vì mày đã phạm tội chống lại chính quyền nhân dân. Không có chuyện hiểu lầm. Mày đứng có ăn nói dấm dớ.

- Cả đời tôi chưa bao giờ phạm tội gì chống lại chính quyền nhân dân!

- Xí, nếu mày không bị phạm tội thì sao mày lại bị tù? Mày đã bị tù, vậy là chúng tỏ mày đã bị tội.

Lập luận của hắn làm cho tôi kinh hoàng. Lập luận ấy đặt cơ sở trên sự khẳng định rằng Đảng và chính quyền không bao giờ sai lầm, không thể nào biện giải với hắn mà tránh khỏi xúc phạm với Đảng và chính quyền nhân dân. Bởi vậy, tôi chỉ nói đơn giản là tôi chưa hề phạm tội ác nào, bắt giam tôi là do hiểu lầm mà thôi.

- Chắc chắn là mày đã phạm một tội gì đó mà mày không nhớ hay là chưa nhớ ra – hắn nói, giọng cả quyết – các tù nhân thường được sự giúp đỡ và hướng dẫn của các điều tra viên mới biết đường để thú nhận tội lỗi.

- Tôi không tin là mình đã phạm một tội gì mà nay đã quên đi. - Tôi nói với hắn như vậy. Tôi nhớ lại đã có lần được nghe trường hợp các điều tra viên mớm cung để tội nhân nhận những tội mà điều tra viên muốn họ nhận. Bản cung đó được viết ra giấy và sẽ được dùng lại để chống lại chính tù nhân.

- Có lẽ lúc này mày chưa nhận ra tội mày đã phạm. Mày hãy còn quá u mê. - Gã cai ngục nói với một vẻ rất chân thành.

Có thể nào một hành vi mà tôi coi là vô hại và vô tội lại bị người khác coi là những hành vi tội ác chống lại nhà nước được nhỉ? Mặc dù tôi đã theo dõi sự phát triển, sự diễn biến ở Trung Hoa về mặt kinh tế, chính trị một cách rất cẩn thận nhưng tôi có cái sơ sót là chưa nghiên cứu bộ luật hình của chính quyền cộng sản. Tôi quyết định phải gấp rút sửa chữa và bổ khuyết thiếu sót ấy. Bởi vậy, tôi nói với gã cai ngục:

- Trong trường hợp đó, tôi sẽ nghiên cứu sách luật để xem xét có đúng là tôi đã vô tình phạm tội ác mà không biết chăng. Ông vui lòng cho tôi mượn sách về luật của các ông được không?

- Sách luật nào? Thật, mày giống y như lũ trí thức bị tố cáo trong Cách mạng Văn hóa. Mở miệng ra là chúng mày nói luật lệ với chả quy định, quy tắc. Chúng tao, giai cấp vô sản, chẳng thêm có những thứ ấy.

Hắn có vẻ hết sức bực bội. Cứ như thể bảo rằng Cộng sản thì cũng phải có luật, có lẽ là một điều sỉ nhục hắn không bằng.

- Nếu không có luật pháp thì các ông xét xử làm sao, căn cứ vào đâu mà xét xử người nào có tội hay không có tội?

- Căn cứ vào lời dạy của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại. Lời dạy của Người là tiêu chuẩn. Nếu người dạy một hạng người nào đó là có tội và mày thuộc về hạng người đó thì đúng là mày có tội. Như vậy, giản tiện hơn là luật này nọ rắc rối – Đối với hẳn thật là quá tốt và quá hợp lý khi chỉ căn cứ vào lời dạy của Mao để quyết định một cách độc đoán số phận của mọi người. Và lời dạy ấy thay đổi tùy theo yêu cầu của tình hình lúc đó và thường là rất mơ hồ đến nỗi các viên chức địa phương có thể diễn giải tùy theo ý họ. Niềm tin vào sự bất khả ngộ tuyệt đối (không thể sai lầm) các lời dạy của Mao là một phần tất yếu trong sự tôn thờ cá nhân ông ta. Nhưng tôi tự hỏi không hiểu sao gã cai ngục lại không cảm thấy chính hẳn – chứ không phải chỉ riêng tôi – cũng là nạn nhân?

Từ sau lần ấy, không bao giờ tôi đòi gặp điều tra viên nữa. Thay vào đó, tôi tập trung nghiên cứu cuốn “Mao Trạch Đông toàn tập” một cách hết sức kỹ lưỡng và nghiêm chỉnh. Tôi muốn biết lời dạy của ông ta đã được sử dụng để chống lại tôi như thế nào, đồng thời cũng muốn xem có thể dùng chính những lời ấy để phản công lại, để phủ nhận những lời cáo buộc tôi được không. Tôi nghĩ là nên học thuộc những câu nói của Mao và sử dụng cho nhuần nhuyễn, trôi chảy để có thể đến lúc đối diện với các điều tra viên, tôi có thể đối đáp ngon lành.

Nhiều tuần lễ nữa qua đi. ngày lại ngày trôi qua. Sự cô độc triền miên đã làm cho tôi thêm chán nản, phiền muộn. Tôi nóng lòng muốn biết tin tức con gái tôi. Tôi thấy nhớ kinh khủng, lúc nào cũng canh cánh lo lắng vì nó. Tôi thường bị xúc động đến nghẹt thở. Nhiều lần, tôi cảm thấy như có cái cục gì đó trong bao tử đến nỗi nuốt miếng cơm vào cũng thấy khó chịu lắm.

Ở bên ngoài tường nhà tù, dường như Cách mạng Văn hóa đang diễn ra sôi nổi và ác liệt. Loa phóng thanh ở bên trường trung học bên cạnh ra rả suốt ngày. Loa phóng thanh ngày đêm ông Ổng tuôn ra – thay vì những bài hát cách mạng – những lời lẽ gay gắt tố cáo hết viên chức địa phương này đến học giả danh tiếng kia. Tôi vĩnh tai nghe, lắng nghe, tiếng được tiếng mất, những lời từ máy phóng thanh, mỗi khi có cơn gió thuận văng vẳng đưa những tiếng đó lại. Trong xà lim ánh sáng lờ mờ, mỗi ngày tôi để ra nhiều giờ để nghiên cứu sách của Mao, cho đến khi mắt mờ đi.

Một hôm, vào khoảng xế trưa con mắt tôi mệt quá cho đến nỗi không nhìn rõ nét chữ, tôi buông sách đứng dậy nhìn ra cửa sổ. Một con nhện nhỏ đang giăng tơ trên song cửa sắt hoen rỉ. Sinh vật nhỏ bé không bằng hạt đậu. Chắc tôi chẳng nhìn thấy nó nếu cái khuôn cửa không sơn màu đen. Tôi lặng lẽ ngắm nó bò chậm chạp nhưng vững chắc từ dưới lên trên thanh chắn song, một quãng đường hẳn là dài đối với nó. Lên đến chóp đỉnh, đột nhiên nó buông mình rơi xuống và một sợi tơ mong manh từ thân của nó cũng theo đó từ trên buông xuống. Vừa rơi xuống vừa đong đưa, chới với, sau cùng, nó cũng rớt xuống an toàn ở dưới cuối chiếc chắn song và dính sợi tơ vào đó. Con nhện lại leo lên, rớt xuống... nhiều lần. Tôi say mê nhìn con vật nhỏ bé ấy làm việc. Dường như nó biết chắc nó phải làm gì, làm thế nào, sợi tơ kể đó phải đặt vào đâu... Nó không có vẻ do dự, lầm lẫn và vội vã. Nó biết việc nó làm và làm một cách tự tin. Khi cái khung lưới đã làm xong, con nhện bắt đầu đan các mắt lưới. Đẹp đẽ, đều đặn, tuyệt hảo, không sai lỗi! Đan xong chiếc lưới, con nhện bò vào giữa và ở đó.

Tôi vừa được một bữa no nê thưởng thức tài khéo kiến trúc của một nghệ sĩ tài năng. Trong đầu óc tôi, một loạt các câu hỏi dồn dập nảy ra. Ai đã dạy cho con nhện giăng tơ? Phải chăng do một chuỗi tiến hóa, nó đã được hình thành kỹ xảo đó? Hay là Chúa đã tạo dựng nên con nhện và phú cho nó có khả năng giăng tơ đan lưới để bắt mồi và lưu truyền khả năng ấy cho chủng loại? Con nhện hoạt động theo bản năng hay là đã học tập và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm đan lưới? Có lẽ, một ngày nào đó, tôi sẽ hỏi các nhà côn trùng học. Lúc đó tôi đã biết là tôi đã được chứng kiến một cái gì đó tuyệt đẹp và làm cho tinh thần tôi phấn chấn. Dù Chúa có tạo dựng nên con nhện hay không, tôi cũng tạ ơn Ngài đã cho tôi được nhìn thấy cái đẹp mà tôi vừa chiêm ngưỡng. Một cảnh kỳ diệu của cuộc sống đã được tỏ lộ cho tôi thấy. Nó giúp cho tôi vững tin rằng mọi sự xảy ra không ngoài ý Chúa. Mao Trạch Đông và cuộc Cách mạng của ông ta vì vậy xem ra bớt đi tính chất đe dọa của nó. Tôi cảm thấy niềm hy vọng được đổi mới và trở nên tự tin hơn.

Xà lim của tôi trông về hướng Nam. Trong khoảnh khắc, mặt trời đã làm cho chiếc mạng nhện kia như một cái đĩa ánh lên sắc cầu vồng trước khi nó ngã về phía Tây và chìm khuất vào dưới chân trời. Tôi không dám đi lại quá gần cửa sổ vì sợ làm kinh động con nhện khiến nó

sẽ chạy đi mất. Tôi cứ đứng im một chỗ đứng nhìn. Tôi sớm nhận ra rằng con nhện không những ở đó để rình mồi mà còn luôn cảnh giác. Cứ mỗi khi ở bất cứ chỗ nào trên lưới bị rung động hay một sợi dây nào đó trên lưới bị gió làm đứt ra thì ngay lập tức nhện ta đã có mặt hoặc sửa chữa lại tức khắc. Ngày ngày cứ thế qua đi con nhện cứ từng lúc từng lúc vá lại lưới nhện, có lúc vá lại cả mảng lưới lớn, có lúc làm lại nguyên một tấm lưới mới.

Tôi trở nên hết sức cố gắng cùng với sinh vật nhỏ bé ấy sau khi ngắm nhìn các hoạt động và có vài hiểu biết về tập tính của nó. Việc làm đầu tiên của tôi khi sáng mới ngủ dậy, mới mở mắt ra, rồi suốt cả ngày, và việc cuối cùng trước khi tôi đi ngủ là ra nhìn con nhện và cảm thấy an tâm khi nó còn ở đó. Con nhện nhỏ xíu đó là bạn đồng hành của tôi. Có nó, tôi cảm thấy tinh thần sáng suốt. Cái cảm tưởng cô đơn lẻ loi đã tan biến vì tôi đã có một sinh vật ở gần mặc dù sinh vật đó bé tí teo và không trò chuyện gì với tôi.

Thế là đã qua tháng 11. Ngọn gió bắt đầu thổi rốc về hướng Bắc. Cứ thêm một ngày mưa thì nhiệt độ lại giảm thêm. Trời trở nên lạnh hơn. Tôi nhìn con nhện, lo lắng. Tôi không dám mở cửa sổ để nó phải ở ngoài. Nó vẫn tiếp tục vá lưới bị gió làm rách và kiên nhẫn làm lại tấm lưới khác. Tuy nhiên, một buổi sáng thức dậy, tôi thấy con nhện đã đi đâu mất rồi. Mảnh lưới rách bươm tan tác bị bỏ lại. Tôi cảm thấy buồn nhưng vẫn cứ để ngỏ cánh cửa sổ với hy vọng nó sẽ quay lại và tình cờ một cách may mắn, tôi đưa mắt nhìn lên và thấy người bạn của tôi đã nằm trọn giữa tấm lưới mới giăng ở góc trần nhà. Tôi vội đóng cửa lại và cảm thấy sung sướng vì người bạn đã không bỏ rơi tôi.

Một buổi sáng vào cuối tháng 11, tôi thức dậy, lạnh run và đầu nhức như búa bổ. Tôi bị sổ mũi và cảm thấy rất khó chịu, tôi ngồi ở mép giường và tự hỏi có nên xin thuốc uống không. Khi bữa cháo được phân phát, tôi cố húp cho hết, hy vọng nước cháo nóng sẽ làm cho tôi dễ chịu hơn. Nhưng đến trưa thì tôi không sao nuốt nổi cơm với rau bắp cải luộc nữa. Tôi đưa lại nguyên đồ ăn không đụng đến cho người dọn cơm. Trong suốt buổi xế chiều, cứ chốc chốc, cai ngục lại đến dòm qua cửa sổ xà lim để nhìn tôi. Nhưng mục không nói gì cho đến chiều, thành lính mục mở tung cửa sổ ra và nói:

- Mày tuyệt thực để phản đối phải không?

- Không phải vậy, tôi đang bị cảm lạnh.

- Rõ ràng mày đang phản đối. Mày phản đối vì mày không quen sống trong điều kiện như thế này. Mày thấy là mọi sự đều là không thể chịu được. Chứ gì nữa? Tao đã quan sát thấy mày chứng tỏ điều ấy. Mày phản đối vì mày nhớ đến đứa con gái của mày. Mày thắc mắc không hiểu bây giờ nó ra làm sao?

- Không, phải vậy, đúng là tôi đang bị cảm lạnh. Chị có Átpirin không?

- Átpirin thì cũng chẳng ăn thua gì với mày bây giờ. Vì cái làm cho mày khó chịu nó nằm trong đầu óc của mày chứ đâu phải là... Mày cứ nghĩ kỹ lại lập trường của mày đi. Hãy có thái độ đúng đắn. Hãy ăn năn, hối lỗi!

Tôi ngồi nghĩ trong xà lim suốt buổi chiều, tối hôm đó, không quay mặt ngó ra cửa và cố gắng không hỷ mũi, không dụi mắt. Buổi chiều khi đem cơm đến, tôi cố ăn một chút, còn bao nhiêu đổ vào cầu tiêu và đổ nước cho nó trôi đi. Tuy nhiên, bọn cai ngục đình ninh tôi phản đối có lẽ là vì tôi không chịu nổi đời sống tù đầy cực khổ, nên chúng cho tôi là tinh thần bắt đầu suy sụp và thế là đến lúc chúng có thể gọi tôi lên để bắt đầu thẩm vấn.

Và ngày hôm sau tôi đã được gọi lên để thẩm vấn (điều tra).

Chương 6: Thẩm Vấn

Buổi sáng hôm ấy, ánh bình minh rực rỡ, chói lòa, khi tôi mở cửa sổ thì luồng gió lạnh có hơi sương ùa tràn vào xà lim. Mùa đông đang tới gần. Cai ngục đến từng xà lim để gọi tù nhân đem chăn chiếu ra giặt như thường lệ mỗi tháng một lần vào ngày chủ nhật có nắng. Nước lạnh được đưa đến các xà lim. Các tù nhân nhúng nước mền, chiếu, chà xà bông, giặt sạch, sau đó luồn qua cửa sổ xà lim, các cô gái cải tạo lao động sẽ gom lại và xả nước cho sạch xà bông tại phòng giặt. Trong khi tôi đang chà xà bông tấm chiếu thì một gã cai ngục mở toang cửa xà lim và quát “Đi ra!”

- Tôi đang giặt đồ, - tôi đáp,

- Đừng có cãi, tao bảo ra là ra!

Mụ cai tù cũng đến và nói:

- Cứ để đây rồi về giặt sau cũng được. Bây giờ mày phải đi để thẩm vấn.

Thẩm vấn! Thế là tôi sắp được mặt đối mặt với địch thủ của tôi. Tôi vội vã lau tay vào khăn lau khô. Gã cai ngục nói gắt gỏng, bực bội:

- Nhanh lên, mang theo cuốn Mao tuyển của mày.

Tôi theo hẳn ra khỏi xà lim, đi qua sân khu giam tù đàn bà và đến một tòa nhà đằng trước có tấm bảng gỗ sơn trắng, trên đó có hàng chữ viết bằng mực đen: “Khoan hồng cho kẻ thành thật khai báo. Trừng phạt nặng nề kẻ ngoan cố. Thưởng cho kẻ có công tố giác kẻ thù”. Tim tôi đập mạnh. Bước chân tôi xằng xái hơn là tôi tưởng. Tôi chờ đợi từ lâu cái cơ hội để trả lời những câu hỏi và trường hợp của tôi được xem xét một cách vô tư. Tôi tin là các điều tra viên thì không thể cư xử, hành động ẩu tả như đám Vệ binh đỏ hay như các “ông bà Cách mạng” kia được. Họ phải là những người được huấn luyện hẳn hoi và có ý thức trách nhiệm, có đủ khả năng để phân biệt người có tội với người vô tội.

Mấy người giám thị ngồi uể oải trên những chiếc ghế gỗ kê ở một phòng nhỏ bên ngoài lối ra vào tòa nhà. Tôi được trao cho một trong số giám thị này. Tên này dẫn tôi qua một dãy hành lang dài phía trước các phòng điều tra cạnh nhau. Hầu hết các phòng này đều bị đóng cửa.

Nhưng tôi cũng nghe thấy tiếng người ú ớ như bị bóp nghẹt và thỉnh thoảng cũng có tiếng la hét, quát tháo vang lên từ những phòng đó. Tên giám thị ngừng lại ở một cửa phòng. Hắn mở cửa ra và quát lên: “Đi vào”.

Căn phòng hẹp, dài và khá tối. Chỉ có một cửa sổ nhỏ – cũng chỉ bằng cửa sổ xà lim của tôi – ở tuốt cao trên tường phía sau. Cả hai người đàn ông mặc quần áo cũng rộng thùng thình và bằng vải màu xanh bạc phếch. Đó là đồng phục của hầu hết mọi người Trung Hoa ngoại trừ các viên chức trung cao cấp. Hai người ngồi sau một cái “quầy” kê ngay phía dưới cửa sổ. Trước mặt và cách hai điếu tra viên chừng hai thước, có một cái ghế kê quay về phía điếu tra viên. Căn phòng thiếu ánh sáng cửa sổ từ trên cao rọi vào. Tôi để ý thấy bức tường dính đầy bụi bặm, sàn xi măng có những vết đen ẩm ướt, cái “quầy” gỗ và chiếc ghế cũ tróc sơn không còn màu đen hay màu xám nữa.

Sau khi tôi vào trong phòng, một trong hai điếu tra viên nói: “Lấy sách trích tuyển lời Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại ra!” Câu mà hắn bảo tôi đọc cũng chính là câu mà bọn Vệ binh đỏ đã trưng dẫn khi chúng đến cướp phá nhà tôi:

- Kẻ thù có súng đã bị tiêu diệt, kẻ thù không có súng vẫn còn. Chớ coi thường những kẻ thù này.

Tôi đọc trích dẫn một cách rần rỏi vì biết rằng hai người kia đang chòng chọc nhìn vào tôi. Tôi cố không để lộ ra một dấu hiệu hốt hoảng nào kéo họ lại hiểu đó là dấu hiệu của mặc cảm có tội. Một trong hai người đưa tay chỉ vào cái ghế và nói: “Ngồi xuống”.

Khi tôi quay lại để nhìn vào cái ghế để ngồi xuống, tôi thấy ở chỗ bức tường phía sau lưng tôi có một cửa sổ nhỏ – chỉ lớn hơn cái cửa sổ xà lim của tôi chút xíu – tôi hiểu là cuộc thẩm vấn tuy hai điếu tra viên thực hiện, nhưng lại do người nào đó đằng sau cửa sổ kia giám sát.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế nặng nề thô kệch và nhìn thẳng vào hai người ngồi phía sau “quầy”. Nước da mặt của họ là nước da của những người làm việc trong nhà và ít có vận động ngoài trời, khác với người đàn ông làm thủ tục khi tôi mới bị bắt đưa đến nhà tù, hai điếu tra viên này tuy có nét mặt tiêu tụy nhưng cũng toát ra cái vẻ oai quyền của các “ông” viên chức Đảng có tí quyền lực trong tay. Họ có vẻ thoải mái, tự

nhiên. Dĩ nhiên, thẩm vấn tù nhân là công việc hàng ngày của họ. Tôi cho là người ra lệnh cho tôi mới là người điều tra còn người cầm xấp giấy trong tay chỉ là thư ký.

Sau khi tôi ngồi xuống, người điều tra nhướng mắt nhìn qua vai tôi để có lẽ là nhìn vào cửa sổ phía sau tôi và khẽ gật đầu. Lúc đó tôi thấy thất vọng và chán quá. Dường như điều tra viên này cũng chỉ là một thứ trung gian chứ tôi không được nhìn thấy đối thủ thật sự của tôi. Tôi muốn đương mặt đối mặt với kẻ đã đối xử với tôi một cách bất công như vậy và muốn ghi khắc cái hình ảnh của hắn sâu vào tâm trí tôi, để không bao giờ tôi quên được đối thủ của mình.

Bằng một giọng trầm trầm đến độ như buồn bã, điều tra viên đã hỏi tôi tên, tuổi và những chi tiết cá nhân khác. Rồi hắn nhìn thẳng vào mặt tôi, cất cao giọng và nạt nộ phủ đầu: "Mày có biết đây là đâu không?"

- Tôi cho rằng đây là nhà tù hay trại tập trung gì đó, vì tôi thấy mọi người đều bị nhốt, khóa kỹ cả.

- Mày nói đúng đấy, đây là nhà tù số 1, nơi giam giữ tù nhân chính trị. Đây là nơi bọn phản cách mạng chống lại chính quyền nhân dân bị giam giữ và điều tra.

- Trong trường hợp đó thì lẽ ra tôi không bị đem đến đây.

Hắn ta không tỏ ra bối rối vì câu đối đáp của tôi, trái lại còn bình tĩnh nói tiếp:

- Mày bị giam giữ ở đây rõ ràng là vì mày đã phạm tội chống lại chính quyền nhân dân.

- Vậy thì hắn là có sự nhầm lẫn rồi.

- Chính quyền nhân dân không bao giờ nhầm lẫn.

- Các ông không phải hạng người ấu tã, vô trách nhiệm như những Vệ binh đỏ chứ? Các ông đại diện cho chính quyền. Các ông không được cáo buộc người ta một cách "rùng rú" như vậy.

- Đó không phải là lời cáo buộc rùng rú.

- Vậy thì các ông hãy đưa ra bằng chứng đi.

Tôi chán hết sức, vì tưởng đâu cuộc thẩm vấn điều tra của thẩm sát viên chính quyền thì phải có khác với lối vu oan giá họa càn rỡ của bọn Vệ binh đỏ chứ, ai dè đâu cùng một luận điệu.

- Dĩ nhiên là có bằng chứng. - Tên thẩm sát viên nói láo một cách trâng tráo như chẳng biết hổ thẹn là gì.

- Thì các ông cứ đưa ra đi – tôi nói mả mai cố ý gọi cho hẳn thấy sự láo toét của hẳn – và nếu có bằng chứng xác thực thì còn điều tra làm gì cho mất thời giờ? Cứ đưa bằng chứng ra trừng phạt kẻ phạm tội.

- Mà y chớ nên coi thường quần chúng. Hồng Vệ Binh và những người Cách mạng đã thu lượm được đủ bằng chứng cần thiết. Chẳng có gì có thể giấu giếm được. Những kẻ đã phạm sai lầm hoặc đã phạm tội đều thú nhận và tố giác những người khác nữa. Họ tố cáo để được hưởng sự khoan hồng hoặc được thưởng.

- Tôi không tin là các ông lại có bằng chứng xác thực để đưa ra chứng minh cho lời buộc tội tôi. Chẳng phải vì tôi không hiểu được bản chất của cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản hoặc vì tôi coi thường, đánh giá thấp quần chúng. Tôi không tin các ông có bằng chứng xác thực chỉ là vì tôi không nghĩ các ông hoặc bất cứ ai khác lại có thể có bằng chứng về một điều không bao giờ có. Tôi chưa hề phạm một tội nào. Làm sao có thể có bằng chứng xác thực về một điều mà tôi chưa hề làm?

Bởi hẳn đã nói láo về vấn đề bằng chứng cho nên tôi có một lợi thế tinh thần hơn đối với hẳn. Lợi thế làm cho tôi thêm tự tin.

- Đưa ra bằng chứng và trừng phạt mà y là điều quá dễ. Nhưng đó không phải là chính sách của lãnh tụ vĩ đại. Mục tiêu của cuộc thẩm vấn này là giúp cho mà y thay đổi được cách tư duy và cho mà y một cơ may để được hưởng khoan hồng bằng sự thú tội thành khẩn, nhờ đó mà y dứt khoát với quá khứ tội lỗi của mà y và trở nên con người mới!...

- Cám ơn, nhưng có điều rất tiếc, tôi không phải là phù thủy. Tôi không biết phải thú nhận như thế nào về cái điều mà tôi chưa hề làm.

- Có lẽ lúc này mà y chưa sẵn sàng. Nhưng chúng tao cũng có đủ kiên nhẫn, chúng tao có thể chờ đợi được.

Hẳn nhìn trừng trừng vào tôi và nói dần từng chữ như thể hàm cái ý cuộc cầm tù này sẽ còn kéo dài bao lâu nếu tôi càng tỏ ra “ngoan cố”. Tôi

cũng đáp lại một cách từ tốn nhưng không kém cứng rắn rằng họ đừng hòng đe dọa tôi:

- Một triệu năm cũng thế thôi. Một điều gì sẽ không xảy ra thì nó đã không xảy ra rồi. Các ông chẳng thay đổi được sự kiện, cho dù các ông có đợi bao lâu cũng vậy thôi.

- Thời gian sẽ làm thay đổi thái độ con người. Một mụ đàn bà như mày sẽ không sống nổi quá năm năm ở một nơi như thế này. Sức khỏe của mày sẽ suy sụp. Lúc đó mày sẽ lạy van để xin được thú tội. Nếu không thì mày sẽ chết mà thôi.

- Tôi chẳng thà chết còn hơn nói dối.

- Chưa chắc. Bản năng sinh tồn là bản năng cơ bản của mọi sinh vật, kể cả con người.

- Tôi sẽ tuân hành lời dạy của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại. Người đã dạy rằng “thứ nhất, đừng sợ khó khăn gian khổ, thứ hai, đừng sợ chết”.

- Lời dạy đó không phải dành cho hạng người như mày. Lời dạy đó dành cho Quân đội Giải phóng Nhân dân. - Hấn bực bội đáp. Nhưng tôi đã sẵn sàng phản công ngay.

- Nguyên Soái Lâm Bưu nói: Lời dạy của lãnh tụ vĩ đại có ý nghĩa và giá trị bao trùm và có thể áp dụng được trong mọi hoàn cảnh.

Một sự thay đổi âm thầm tinh tế đã diễn ra trong tâm tư tôi kể từ lúc thẩm sát viên – bằng sự nói dối của hấn – đã tạo cho tôi được một lợi thế tinh thần. Tôi bắt đầu cảm thấy thích thú với cuộc thẩm vấn này. Bởi vì dù sao thì cũng còn hơn là thui thủi một mình bơ vơ trong xà lim, chẳng trò chuyện với ai.

Một khoảnh khắc im lặng. Điều tra viên lại nhìn qua vai tôi, rồi nói:

- Mày bẻm mép lắm. Và cũng táo gan đấy. Nhưng, cho mày hay dù có bẻm mép thì cũng chẳng xoay chuyển được khó khăn của mày đâu. Cái cách hay nhất của mày là có một thái độ thành khẩn, đúng đắn. Bổn phận của chúng tao là giúp cho mày hiểu rõ được đường lối, chính sách của chính phủ và cho mày thấy là không có lựa chọn nào khác tốt hơn là

tỏ ra thành thật ăn năn hối cải, bằng cách khai hết các tội lỗi ra. Đừng coi thường chuyên chính vô sản! Phòng thẩm vấn này cũng ngang với tòa án nhân dân. Mà phải coi những điều mà nói ở đây là đúng đắn, nghiêm túc!

- Tôi được quyền trông đợi sự công chính nơi chính quyền nhân dân chứ.

- Công chính? Công chính là cái đích gì? Đó chỉ là một kiểu nói. Đó chỉ là kiểu nói trừu tượng chẳng có ý nghĩa cụ thể nào. Giai cấp khác nhau hiểu công chính theo ý nghĩa khác nhau. Giai cấp tư sản coi việc bóc lột công nhân là công chính, trong khi giai cấp công nhân coi việc mình bị bóc lột là hết sức bất công. Dù sao đi nữa, mà là cái thá gì mà đòi công chính? Trong khi mà đang ngồi sung sướng trong căn phòng có máy sưởi thì người khác phải lặn lội ngoài mưa tuyết, lúc đó mà có nghĩ đến công chính không?

- Ông lẫn lộn công bằng xã hội với công bằng pháp lý rồi. Tôi cần phải nói rõ để các ông thấy là chính vì nhà tôi – nay đã quá vắng – và tôi mong muốn, hy vọng chính quyền cải thiện điều kiện sống cho nhân dân Trung Hoa để không còn ai phải đói, phải rét, nên năm 1949, vợ chồng tôi ở lại đây chứ không theo Quốc Dân Đảng sang Đài Loan.

- Dù sao thì chúng tao cũng không dính dáng gì đến cái khái niệm công bằng trừu tượng vô vấn của mà. Quân đội, công an, tòa án chỉ là những công cụ giai cấp này dùng để trấn áp giai cấp kia. Những cái đó chẳng liên quan gì đến công bằng, công chính gì cả. Cái xà lim đang nhốt mà bây giờ cũng là cái xà lim bọn Quốc Dân Đảng đã dùng để nhốt những đảng viên Cộng sản khi bọn phản động ấy còn nắm chính quyền. Ngày nay, chuyên chính vô sản cũng dùng chính những công cụ trấn áp ấy để chống lại kẻ thù của mình. Các nước tư bản dùng những từ hoa mỹ hấp dẫn như “công bằng” “tự do” để lừa bịp nhân dân và ngăn chặn sự giác ngộ cách mạng. Cái thái độ đúng đắn mà mà phải có là tẩy xóa khỏi đầu óc mà mấy cái khái niệm lừa bịp ấy đi. Nếu không thì mà sẽ còn tiếp tục bị giam giữ hoài.

Những gì hần nói thật chẳng phải là mới lạ gì đối với tôi cũng như với bất cứ ai đã sống từ năm 1949. Người ta đã chấp nhận thuyết đấu tranh của Marx. “Quân đội, công an, tòa án, là những công cụ giai cấp này

dùng để đàn áp giai cấp kia” đã được chính Mao Trạch Đông nói đến trong bài chính luận “Bàn về nền chuyên chính dân chủ nhân dân”. Trong những năm thập niên năm mươi, Mao Trạch Đông và guồng máy tuyên truyền của ông ta đã dùng kiểu nói “chuyên chính dân chủ nhân dân” để chỉ chế độ Cộng sản ở Trung Hoa. Tuy nhiên, những sự kiện lịch sử đã chứng tỏ chế độ Cộng sản ở Trung Hoa là chế độ độc tài của chính Mao – chứ chẳng phải của nhân dân nào cả – cho đến khi ông ta chết vào năm 1976. Bài chính luận “Bàn về nền chuyên chính dân chủ nhân dân” được xuất bản ngày 1 tháng 7 năm 1949 để kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Hoa vào năm 1921. Bản chính luận ấy đã tiên báo và biện chính cho một chuỗi những chiến dịch chính trị và sự bắt giam đại qui mô những đàn ông, đàn bà bị nghi là thù nghịch với chế độ Cộng sản Trung Hoa.

Tôi biết là cuộc thăm vấn sẽ chẳng đi đến đâu. Bao lâu điều tra viên còn không đề cập đến một vấn đề cụ thể nào thì chẳng làm sáng tỏ được cái gì. Tranh luận lý thuyết về chủ nghĩa Cộng sản ở đây cũng chẳng ăn cái giải gì. Tin hoặc không tin vào Chủ nghĩa Cộng sản, thế thôi, không có giải pháp trung gian. Quan điểm và nấc thang giá trị của tôi đã được hình thành từ lâu rồi. Tôi không tin rằng có thể phân định rạch ròi nhân dân thành những giai cấp. Và tôi cũng không tin rằng đấu tranh giai cấp là phương cách tốt nhất để thúc đẩy tiến bộ. Tôi tin rằng, để tái thiết nước Trung Hoa sau nhiều năm bị chiến tranh tàn phá thì cái mà Trung Hoa cần là một khung cảnh hòa bình, ổn định và sự đoàn kết của mọi giai tầng xã hội, chứ Trung Hoa không cần cuộc cách mạng thường trực, cách mạng “dài”. Và tôi không thể thay đổi tin tưởng đó được. Bất hạnh thay, điều tra viên lại không thấy được điều đó, ít ra là trong lúc đó. Hắn chỉ muốn làm cho tôi rối trí, muốn bẻ gãy sức đề kháng của tôi bằng cách phối hợp sự đe dọa với sự khuyến dụ bằng lý sự cùn. Cuộc thăm vấn kéo dài và tẻ nhạt. Đầu óc tôi choáng váng vì bị cảm lạnh. Tôi quyết định để cho hắn nói, còn mình ngồi nghe. Sau một khoảng khắc yên lặng, điều tra viên nói tiếp:

- Điều kiện thiết yếu đầu tiên để thú tội là nhận ra tội của mình đã. Mà phải nhận ra tội của mày, không phải chỉ là tội đối với chính quyền nhân dân mà còn là tội đối với chính mày. Sự nhìn nhận ra tội cũng giống như là khai cống. Khi mày nhìn nhận thật sự là mày có tội, rằng mày đã

chống lại chính quyền nhân dân – mặc dù mày cứ tưởng là không - thì lúc đó mày sẽ thấy lời thú tội của mày sẽ tuôn chảy ra dễ dàng thôi.

Hắn ngưng lại, không nói nữa và nhìn chòng chọc vào tôi như để dò xem phản ứng của tôi thế nào. Hắn nói “chống lại chính quyền nhân dân”, dĩ nhiên là tôi chống lại một vài biện pháp của chính quyền nhân dân. Chẳng hạn như bắt giam bừa bãi những người vô tội, gán ghép cho người ta là kẻ thù nhân dân chỉ vì nguồn gốc giai cấp của người ta... Nhưng không bao giờ tôi nói những điều đó ra với bất cứ một ai, và chắc chắn là tôi chưa bao giờ làm bất cứ điều gì để biểu lộ sự chống đối đó. Tôi chỉ hi vọng rằng một khi chế độ này trưởng thành và có đủ kinh nghiệm thì những cái đó sẽ giảm đi, dịu đi. Điều tra viên cứ cố nhồi nhét vào đầu óc tôi cái cảm tưởng có tội, bởi vì hắn biết rất rõ mọi công dân ở bất cứ nước nào vào lúc này hay lúc khác cũng chống lại một vài biện pháp nào đó chính quyền của họ. Hắn hy vọng sẽ lung lạc tôi về mặt tâm lý. Nhưng tôi hiểu ngay cái ý đồ của hắn. Bởi vậy tôi ngồi đó, không có một biểu hiện nào lộ ra trên nét mặt. Trong đầu óc tôi, tôi nghĩ tốt mọi khía cạnh về tất cả những gì mà chính quyền đã làm mà tôi đã phải chịu đựng hay đã được hưởng. Chẳng hạn như vấn đề cải thiện vệ sinh công cộng và sắp đặt lại vấn đề nhà ở cho những người vô gia cư. Nói chung, tôi thấy chính mình là kẻ ủng hộ chính quyền nhân dân. Sự khẳng định thái độ tích cực của tôi đối với chế độ Cộng sản lại giúp tôi thêm can đảm để kháng cự lại cái ý đồ của điều tra viên muốn gây cho tôi cái cảm thức tội lỗi. Ý đồ ấy đã tỏ ra vô ích trong suốt những năm tôi bị giam trong tù. Điều tra viên tiếp tục:

- Điều mà mày phải làm bây giờ là kiểm điểm lại tất cả cuộc đời mày và xem xét cái nguồn gốc lai lịch gia đình mày. Hãy tìm ra cho mày chỗ đứng đúng đắn trong cơ cấu chính trị, kinh tế của một đất nước theo Chủ nghĩa Xã hội. Mày đang đứng ở phía nào? Ở phía nhân dân lao động và những người cách mạng hay ở phía kẻ thù giai cấp. Tao chẳng cần phải nói cho mày biết là mày xuất thân từ một gia đình phong kiến làm chủ nhiều đất đai canh tác màu mỡ. Qua bao nhiêu thế hệ, gia đình mày đã bóc lột nông dân và sống trên công lao mồ hôi của họ, sống bằng những của cải do họ tạo ra. Ông nội mày, ông già mày cho chí đến thằng chổng mày cũng đều là viên chức cao cấp của các chế độ phản động thối nát đã cộng tác với bọn đế quốc ngoại bang, bóc lột nhân dân và chống

lại Đảng Cộng sản, và bản thân mày cũng cứ nhất định làm việc cho một công ty ngoại quốc mặc dù mày đã được đề bạt làm giáo viên trong một cơ sở giáo dục của nhân dân. Mười bảy năm nay, kể từ khi quân đội cộng sản giải phóng Thượng Hải, biết bao người Trung Hoa trước kia cũng giàu có, cũng có gốc gác phong kiến phản động như mày, nhưng nay đã thay đổi lối sống và cũng sống ngang như chúng tao. Trong khi ấy, mày thì sao? Mày vẫn cứ tiếp tục sống như chẳng có gì xảy ra. Mày cứ nghênh ngang ngạo nghễ tiếp tục lối sống cũ, ăn mặc vẫn cứ quần áo như lối tư sản, thậm chí còn dám nói tiếng Anh ở nơi công cộng và tiếp tục giữ liên lạc hữu nghị với một số lớn người ngoại quốc đang sống ở đây hoặc ở nước ngoài.

Bộ mày cứ tưởng là không ai để ý đến thái độ “kên kên”, chai lì bướng bỉnh của mày sao? Giai cấp vô sản đã để ý mày từ nhiều năm nay rồi. Lãnh tụ vĩ đại đã dạy: “Con mắt của quần chúng tinh tường và sáng suốt lắm”. Mày tưởng là mày giấu được tội tao cái gì sao?

Mày là người đàn bà thông minh đấy. Có thật là mày nghĩ rằng tội tao sẽ vẫn cứ thả mày ra, cho dù không cải tạo được đường lối tư duy của mày sao?

Mày đã bị giam gần hai tháng rồi. Tao phải công nhận là tội tao đã ngạc nhiên về cái khả năng thích ứng của mày. Tuy nhiên, cho dù mày có tỏ ra tỉnh bơ đi chăng nữa thì mày cũng phải thấy là cuộc sống trong nhà tù này rất gay, rất cực khổ. Mùa đông sắp tới rồi. Tao không tin rằng từ lúc mày lọt lòng mẹ đến giờ lại có một mùa đông nào mà mày sống trong nhà lại không có lò sưởi, và mùa đông này thì lạnh lắm đấy. Rồi lại còn ăn uống kham khổ, khó nuốt lắm. Tội tao biết chứ. Rồi, con gái của mày ra sao? Mày không nhớ nó chắc? Mày không thường xuyên tự hỏi lúc này nó ra sao ư?

Hắn ngừng lại. Nhưng khi tôi vẫn tiếp tục làm thinh thì hắn lại nói tiếp:

- Trước hết, chúng tao muốn mày viết bản tự thuật tiểu sử của đời mày. Cả nước này gần như người nào cũng đã làm vậy rồi. Nhưng chúng tao không có một bản nào như thế về mày trong hồ sơ. Viết ra đầy đủ, rõ ràng mọi sự. Đừng cố gắng tự bào chữa hay thanh minh gì ráo. Cũng đừng có giấu giếm gì cả. Chúng tao sẽ tự kiểm tra lại những gì mày viết

so với các tài liệu chúng tao đã thu thập được về mày. Nếu mày bỏ qua cái gì, chúng tao sẽ cho là mày không thành thật. Hãy viết theo thứ tự thời gian, bắt đầu từ gia đình mày trước. Chúng tao sẽ căn cứ trên những gì mày viết để thẩm định quan điểm chính trị và sự thành thật của mày.

Tên thẩm sát viên làm công việc ghi chép đứng dậy và trao cho tôi một xấp giấy. Đợi cho tôi nhận giấy rồi, tên điều tra viên kia mới nói:

- Nếu không đủ giấy để viết thì nói với người trực phiên đưa thêm cho. Họ sẽ đưa cho mày bút và mực. Mày không được viết bản nháp, cũng không được vứt bỏ những tờ mày viết sai, viết lộn. Viết không hết, phải trả lại đầy đủ giấy dư.

Hắn nghiêm nét mặt, nhìn tôi và nói: “Mày hãy suy nghĩ cho thật kỹ tất cả những gì tao vừa nói, khi mày viết xong tiểu sử lý lịch của mày rồi thì trao cho giám thị trực phiên. Chúng tao sẽ cho gọi mày sau”.

Cánh cửa phòng thẩm vấn được mở ra. Tên giám thị xuất hiện. Tôi lại theo hắn đi qua hành lang có các phòng điều tra để về xà lim. Tôi không có cách nào để biết cuộc thẩm vấn kéo dài trong bao lâu. Nhưng hình như là lâu. Tôi đã mệt và rất thất vọng.

Cái chiếu đang giặt dở dang lúc này vẫn còn vắt trên những chiếc giường chồng lên nhau. Tôi cầm cục xà bông chà trên cái chiếu ấy. Chà, giặt xong, tôi gọi cai ngục “báo cáo”.

Mụ tới và luồn qua cửa sổ nhỏ trao cho tôi bút mực.

- Tôi có thể giặt cho xong cái chiếu được không?

- Hết giờ giặt rồi. Để đến lần sau.

- Nhưng đã lở nhúng nước mất rồi. Và cũng đã chà xà bông nữa. Để cái chiếu ướt và dính xà bông như vậy cả tháng trời là không vệ sinh.

Mụ cai ngục không đợi tôi nói hết câu đã đóng sập cánh cửa sổ lại và bỏ đi.

Tuy nhiên đến xế trưa mụ quay lại, qua khe cửa dòm vào xà lim của tôi. Sau khi đi một vài vòng nữa, mụ quay lại mở cánh cửa sổ ra và hỏi tôi:

- Sao mày không viết đi?

- Làm sao mà viết được? Tôi đang băn khoăn về cái chiếu ướ. Nó sẽ mốc ra mất thôi. Và tôi không có cái gì khác để mà dùng.

Có lẽ để cho tôi có thể tiếp tục viết bản “tiểu sử lý lịch” như điều tra viên muốn, nên mục cai ngục đành “nhượng bộ” và cho tù cải tạo lao động đến phòng tôi lấy tấm chiếu ướ đi. Hôm sau tấm chiếu được trao trả lại cho tôi sau khi đã giặt sạch và phơi khô.

Cai ngục cứ tiếp tục đều đặn đến dòm qua khe cửa nhìn vào trong xà lim của tôi. Tôi cứ làm bộ như chăm chú viết. Tôi để một cuốn trong bộ sách của Mao lên đui, để xấp giấy lên trên cuốn sách, bên cạnh là bình mực. Thấy thế là cai ngục lại đi để tôi một mình.

Trước khi viết, tôi cố đoán xem điều tra viên muốn gì khi ra lệnh cho tôi phải viết lý lịch tiểu sử của mình. Tôi phải kê khai lý lịch tiểu sử của mình bởi vì mọi người dân Trung Hoa đã làm như vậy. Thật ra đó chỉ là một cái cố. Và lại là một cái cố không chính đáng. Mặc dầu chưa bao giờ người ta yêu cầu tôi kê khai lý lịch, nhưng tôi tin rằng công an khu vực đã nắm rõ từng chi tiết lý lịch của tôi như họ đã nắm từng chi tiết của tất cả mọi người trong khu phố thuộc trách nhiệm của họ. Như vậy rõ ràng điều tra viên hy vọng bản kê khai lý lịch của tôi sẽ cung cấp cho hắn một vài dữ kiện để hắn nắm vào đó mà xoay tôi, mà chống lại tôi.

Điểm làm cho tôi thắc mắc là tôi đâu phải là một phụ nữ duy nhất ở Thượng Hải này vẫn cứ giữ nếp sống thoải mái như cũ, vẫn ăn mặc kiểu quần áo cổ truyền người Trung Hoa thay vì đồng phục kiểu Mao, vẫn giữ liên lạc với bạn bè người nước ngoài. Ấy thế mà lại chỉ có một mình tôi bị tù. Dĩ nhiên là những người phụ nữ kia cũng bị “các ông các bà Hồng vệ binh” và “các ông các bà Cách mạng” làm cho khốn đốn đủ điều, nhà cửa của họ cũng bị cướp phá và có lẽ bản thân họ cũng bị đánh đập. Nhưng tôi nghĩ là họ không bị bỏ tù. Tình hình này vẫn còn có cái gì đó bí mật, khó hiểu đối với tôi. Bởi vậy thật là điên khùng, dại dột khi thành thật kê khai hết những gì liên can đến cuộc sống của mình, tỏ lộ ra hết những ý nghĩ thầm kín của mình và xác định quan điểm của mình. Ngoài ra tôi còn biết có những người cứ bị bắt buộc phải viết đi viết lại lý lịch của mình nhiều lần. Trong những lần kê khai ấy nếu có sự khác nhau – dù là trong chi tiết – thì người ấy sẽ bị nghi ngờ. Như vậy điều rõ ràng mà tôi phải làm là chỉ kê khai sơ sài những sự việc rõ ràng của đời

tôi theo thứ tự thời gian. Nếu tôi có bị bắt buộc phải bị viết lại, kê khai lại một hay nhiều lần nữa thì tôi cũng chẳng khó khăn gì mà không khai lại y như lần đầu tiên.

Đến chiều tối, thời tiết thay đổi đột ngột, nhiệt độ xuống thấp thật nhanh. Mới chập tối, cơn gió lạnh tê tái bắt đầu thổi, cánh cửa sổ xà lim không khít nên đập phành phạch mỗi khi gió thổi mạnh. Không khí lạnh lọt qua khe cửa theo từng cơn gió thổi vào. Tôi lấy giấy vệ sinh nhét vào các kẽ hở để chặn gió. Bởi vậy các mạng nhện của chú nhện nhỏ bé của tôi đã bị rách bươm ra. Thay vì làm một mạng nhện mới một cách mau lẹ như mọi khi, nhện ta kéo sợi tơ, buông mình rớt xuống, khi đã chạm nền nhà, nó bò qua phòng một cách chậm chạp và khó khăn. Tôi cúi xuống để nhìn cho thật sát và tự hỏi xem nhện sắp làm gì. Người bạn nhỏ xíu của tôi có vẻ yếu sức lắm. Nó ngần ngại, bước vài bước chậm chạp rồi dừng lại. Có lẽ nhện bị bệnh. Hay chỉ vì quá lạnh? Tôi nhìn nó, lo lắng. Tôi thấy nó bò từ góc này đến góc kia có lẽ để tìm một nơi khuất gió. Sau cùng nó biến vào góc chỗ cầu tiêu và bức tường. Và nó bắt đầu lại giăng tơ giữa cái “hẻm” ấy. Một cái lưới không đẹp bằng những cái lưới trước. Nhưng sợi tơ lớn và chắc hơn. Không, hình như nó đang làm một cái kén thì phải. Tôi nghĩ là người bạn nhỏ bé của tôi sẽ được bảo vệ kỹ hơn. Khi dùng cầu tiêu, tôi đã cẩn thận ngồi né sang một bên để khỏi làm xáo trộn người bạn nhỏ.

Sáng hôm sau, tôi kê khai lý lịch mau chóng hơn và viết hết vài trang giấy. Đến chiều thì xong. Tôi đứng ra phía cửa sổ và lớn tiếng “báo cáo”. Cũng vẫn mục cai ngục ngày hôm trước tới. Tôi đưa cho mục mấy tờ giấy tôi đã viết và tất cả giấy còn dư.

- Mà đã viết xong rồi kia à? - Mục hỏi tôi, giọng ngờ vực, nhìn vào năm trang giấy chỉ chút chữ viết tay của tôi.

- Phải, tôi viết xong rồi!

- Sao ngần vậy? Mà đã khai hết chưa?

- Rồi!

- Sao ngần vậy?

- Ô, vậy mà ngần hả? Dù sao tôi cũng đã viết hết rồi.

Mụ không nói gì nữa và bỏ đi. Dường như tôi cũng chờ đợi một phản ứng tức thời nào đó của mụ. Nhưng, không. Tôi cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm thơ thối. Tôi để ra cả buổi chiều ngắm nghía chú nhện bé nhỏ của tôi. Chú đã bỏ “cái nhà” chú mới làm và lại bò một cách khó khăn qua phòng, ì ạch, chậm chạp mỗi bước mỗi ngừng lại. Sau cùng nó đi thẳng về phía tôi. Khi nó tới chỗ chân tôi, tôi tự hỏi không hiểu có phải là nó muốn trèo lên đùi tôi để sưởi ấm không. Nhưng nó đã bò qua chân tôi và biến mất dưới gầm giường. Tôi phải đợi cho đến lúc đó mới đứng lên và ra cửa sổ nhìn xem. Nhưng cả mấy tiếng đồng hồ sau cũng chưa có gì xảy ra. Cai ngục vẫn chưa quay trở lại. Có lẽ chỗ ngồi của tôi là chỗ an toàn nhất trong xà lim này nên người bạn nhỏ bé của tôi đã quyết định ở đó cho qua mùa đông.

Sáng hôm sau, cai ngục gọi tôi dậy, trước khi đặt chân xuống đất, tôi cẩn thận nhìn kéo lỗ dằm phải con nhện nhỏ bé. Thực ra khi ngồi ăn cháo tôi đã đưa mắt dò tìm khắp trên trần nhà chỗ gầm giường tôi với hy vọng được xem nó giăng xong cái lưới mới. Nhưng chẳng có gì. Nhìn lên trần, tôi thấy lưới nhện bị rách. Không một chút dấu vết nào chứng tỏ con nhện còn sống. Tôi tưởng tượng ra đủ thứ. Khi còn sống, chú hết sức nỗ lực làm việc và giành giật lấy sự sống bằng cách làm đi làm lại lưới nhện của chú. Chú nhện nhỏ bé ấy theo sự thúc đẩy của bản năng sinh tồn. Lẽ nào tôi lại không làm như vậy? Bao lâu tôi còn giam trong nhà tù số 1 này, tôi sẽ chiến đấu một cách ngoan cường, bền bỉ và bằng hết khả năng của tôi.

Dòng suy nghĩ miên man của tôi bị tiếng mở khóa cửa xà lim ngắt đứt. Gã cai ngục mở cửa ra và quát: “Đi ra”.

Tôi cầm cuốn “Mao tuyền” và đi theo hẳn, tự nhủ lòng sẽ dốc hết nghị lực để đương đầu với điều tra viên trong cuộc thẩm vấn đầy sóng gió sắp tới. Mụ cai tù có lẽ cũng đồng quan điểm với điều tra viên cho rằng bản kê khai lý lịch của tôi là không đạt yêu cầu.

Tôi được dẫn đến một phòng điều tra khác tuy cũng giống y phòng lần trước. Cũng vẫn hai người bửa nợ, có khác chăng là bên ngoài cái áo ka ki kiểu Mao có thêm chiếc áo thun len và cổ quàng khăn xù ra, lồi thoi lốc thốc. Căn phòng lạnh và ẩm thấp. Bên ngoài ngọn gió bắc từ Sibérie thổi về lạnh buốt làm tê cóng cả thành phố, thổi qua khe cửa, rít lên, rú

lên. Điều tra viên cau mặt lại, nhìn tôi, khi ra lệnh cho tôi đọc lời trích dẫn của Mao, hẳn đã nói bằng giọng lạnh tanh, sắc gọn và nhìn bằng cái nhìn mà hẳn cố cho tôi thấy sự bất mãn, bực bội của hẳn. Tôi biết là hẳn cố ý làm như vậy để làm cho tôi ngợp, để bị hù dọa.

Tuy nhiên tôi tăng lời như không biết cái thái độ và ẩn ý của hẳn mà trái lại tôi thấy có vẻ vui vui vì cái lối đe dọa con nít của hẳn. Tôi đọc lời trích dẫn của Mao một cách đường hoàng, rắn rỏi như lần trước: “Bọn đế quốc cùng với lũ chó săn và bè lũ phản động chưa chịu chấp nhận sự thất bại của chúng ở Trung Hoa. Chúng còn tiếp tục âm mưu và dùng mọi thủ đoạn để chống lại nhân dân Trung Hoa. Chẳng hạn, chúng tung gián điệp vào Trung Hoa để phá rối. Đó là điều chắc chắn. Chúng sẽ quên đã làm những việc như vậy”.

Hẳn không bảo tôi ngồi xuống và hỏi ngay:

- Mà ý nghĩa của lời dạy ấy không?
- Đối với tôi thì lời dạy ấy chẳng có gì là khó hiểu.
- Nói xem mà ý nghĩa như thế nào?

- Đây là câu mà hầu như mọi người Trung Hoa đều biết. Câu này được trích trong bài diễn văn của Mao Chủ tịch đọc tại hội nghị hiệp thương chính trị, nhóm họp ngày 15 tháng 7 năm 1949 tại Bắc Kinh. Người nhắc nhở mọi người dân Trung Hoa phải đề cao cảnh giác, vì người tin rằng bọn đế quốc và bọn Quốc Dân Đảng vẫn chưa thôi tìm cách tung người của chúng để gây rối.

- Rất đúng! Những biến cố đã xảy ra trong mười bảy năm qua đã chứng tỏ lời cảnh cáo của Người là đúng và luôn hợp thời. - Hẳn nhìn tôi trờ trờ một chút, rồi nói tiếp: “Mày nghĩ sao?”

Dĩ nhiên tôi đâu có ngu gì mà nói Mao là kẻ hoang tưởng và đa nghi đến mức bệnh hoạn. Nhưng tôi tỏ ý tán đồng với lời của ông ta thì hẳn có thể diễn dịch ra là tôi đã biết những hoạt động nào đó của chế độ thù nghịch. Mà không công nhận lời ông ta là đúng thì cũng không xong và có khi còn nguy hiểm nữa. Bởi vậy tôi dùng lối nói ngoại giao để trả lời: “Ồ, tôi tin vào mọi lời dạy của Mao Chủ tịch bất cứ lời dạy nào. Người luôn luôn đúng, phải vậy không?”

Điều tra viên chòng chọc nhìn tôi. Lát sau hẳn mới nói: “Ngồi xuống”.

Tôi nghe thấy tiếng mở cánh cửa sổ phía sau lưng tôi. Điều tra viên nhìn xem tôi có nghe thấy tiếng động nhẹ do mở cửa sổ vừa rồi hay không. Tôi nhìn thẳng vào cửa sổ ở phía sau lưng hẳn và làm bộ suy nghĩ. Tôi không muốn hẳn biết tôi luôn chăm chú và cảnh giác trước bất cứ tiếng động nào. Qua thái độ của điều tra viên, tôi biết họ không muốn tôi biết có người đang ở ngoài hành lang lắng nghe lời cung khai của tôi.

Bản kê khai lý lịch của tôi được đặt trước mặt điều tra viên. Hẳn cầm lên và nói: “Như thế này mà mày nói là đã phần đầu tự kiểm điểm đây à?”

Vì chẳng có gì để nói nên tôi làm thinh.

- Mày viết một cái bản tự kiểm điểm về cuộc đời của mày mà cứ như thằng buôn làm bản kết toán hằng ngày vậy. Mày gọi cái này là bản kê khai lý lịch, là bản tiểu sử đây hả? – hẳn ném mấy tờ giấy ấy về phía tôi.

- Vậy chưa được sao? Thì tôi đã kê khai lý lịch hay là viết tiểu sử bao giờ đâu mà biết. - Tôi có vẻ ngây thơ.

- Mày chưa bao giờ viết tiểu sử. Nhưng mày đã đọc nhiều bản tiểu sử rồi. Tủ sách của mày có vô số tiểu sử do cả người Trung Hoa lẫn cả người ngoại quốc viết.

- Phải, đúng là tôi đã đọc tiểu sử của nhiều nhân vật quan trọng. Tất cả họ đều có sự nghiệp quan trọng ở lãnh vực này, lãnh vực kia. Nhưng tôi chẳng làm được cái gì đáng nói. Trừ chín năm trở lại đây, từ ngày nhà tôi mất, còn trước đó tôi chỉ làm công việc nội trợ.

- Nội trợ? Mày làm nội trợ? – điều tra viên hỏi giọng châm chọc.

Hẳn khịt khịt mũi và nói tiếp: “Chắc là suốt ngày may vá, đan lát và nấu nướng? Không, mày nghiên cứu chủ nghĩa Mác, đọc đủ thứ tạp chí, sách, báo và chép lại những lời phát biểu của các lãnh tụ Đảng và chính quyền, sưu tập các nghị quyết của các hội nghị Trung ương Đảng. Khi đến nhà máy để tiến hành hoạt động Cách mạng chống lại mày, các Hồng vệ binh đã thấy trên tủ sách của mày đầy các sách chính trị và trong ngăn kéo bàn giấy mày đầy các bản chép tay. Ngay đầu giường mày có

một máy thu thanh sóng ngắn cực mạnh. Các đầu tở của mảy nói là mảy đều đặn bắt đài ngoại quốc để nghe. Những cái đó là công việc nội trợ đó hả? Một người nội trợ chỉ quan tâm đến cái nhà của mình, đến gia đình của mình. Còn mảy thì chỉ quan tâm đến chính trị. Còn lâu mảy mới là nội trợ!”

- Tôi thấy chẳng phải là điều đáng hổ thẹn khi sự quan tâm của mình vượt ra khỏi cái nhà của mình, gia đình của mình. Tôi thấy ngay chính quyền nhân dân và Đảng Cộng Sản Trung Hoa cũng khuyến khích phụ nữ nghiên cứu chủ nghĩa Mác và quan tâm đến các hoạt động chính trị. Tôi chỉ làm cái điều mà tôi cho là đúng và nên làm, vì chính Đảng Cộng Sản Trung Hoa đã giải phóng phụ nữ kia mà.

- Chúng tao khuyến khích nghiên cứu chủ nghĩa Mác là nghiên cứu dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của chúng tao kia. Nếu mảy say mê nghiên cứu chủ nghĩa Mác để nâng cao nhận thức chính trị, sao mảy không tham gia các tầng lớp học chính trị. Chúng tao được báo cáo cho biết là không bao giờ mảy tham gia các hoạt động do Ủy ban khu phố tổ chức để giáo dục chính trị cho phụ nữ ở đó. Nếu mảy quan tâm đến chính trị chỉ vì muốn trở nên một công dân tốt, thì tại sao hôm bầu cử Hội đồng Nhân dân Thượng Hải, mảy lại đến trễ tới hai tiếng đồng hồ. Thôi, đừng hòng vãi thưa che mắt thánh. Cứ nói mẹ nó ra mảy quan tâm đến chính trị là mảy có hậu ý, có ý đồ xấu cho rồi!

- Tôi không tham dự các buổi học tập chính trị do Ủy ban khu phố tổ chức là vì tôi thấy tôi tự nghiên cứu tốt hơn. Ngoài ra các lớp ấy lại là tổ chức vào buổi chiều là thời gian mà tôi không thể tham gia được, vì lúc đó tôi mới đi làm về. Tôi đi bỏ phiếu trễ, tôi công nhận là tôi quên, cho đến khi có người nhắc tôi. Nhưng tôi cũng nghĩ là tôi có bỏ phiếu hay không thì cũng chẳng quan trọng gì. Tôi đâu biết là tất cả công nhân hãng Shell phải cùng bỏ phiếu một lúc với nhau, cho nên tôi đến trễ làm mọi người phải chờ đợi. Dù sao thì cũng chỉ có một ứng cử viên do Đảng chỉ định thì dù có lá phiếu của tôi hay không có lá phiếu của tôi, ông ta cũng vẫn đắc cử kia mà. Vậy thì cái việc tôi đi bỏ phiếu hay không, có quan trọng gì.

Hắn lượm mấy tờ giấy ném lúc này lên.

- Tao nói là mày viết tiểu sử lý lịch. Mày viết như thế này đây. Sao vậy? Bởi vì mày có cái gì đó cần phải giấu giếm, chứ gì nữa?

- Xin ông vui lòng nói rõ cho tôi biết ông có ý định nói cái gì? Riêng tôi, tôi không có ý định giấu giếm điều gì hết. Nếu có điều gì ông muốn biết về cuộc đời tôi – bất cứ điều gì – tôi sẽ sung sướng nói để ông rõ.

- Thế có phải hay không. Kể từ lúc bắt đầu thẩm vấn đến giờ, đây là lần đầu tiên mày tỏ ra thành thật. Tao mong là mày đã nhận ra được tình hình vô vọng của mày rồi và mày sẽ tự thú đầy đủ.

- Ông lại nói năng khó hiểu rồi. Tôi nói là tôi sung sướng được nói cho ông biết tất cả mọi sự việc về cuộc đời tôi là vì tôi tin rằng sự kiện thì minh bạch và chắc chắn hơn là lý sự, cãi cọ. Tôi tin rằng khi ông nắm được đầy đủ mọi sự kiện thì ông sẽ thấy là tôi vô tội. Tôi chẳng làm điều gì có hại cho chính quyền nhân dân và Đảng Công sản Trung Quốc.

- Tao muốn mày trả lời rõ ràng đầy đủ thẳng vào các câu hỏi của tao. Nếu mày muốn được hưởng sự khoan hồng thì đừng cố gắng giấu giếm gì cả.

- Tôi hứa là sẽ không giấu giếm gì. Tôi hiểu rất rõ quyền lực của chính quyền nhân dân cũng như là điều tra viên có thừa khả năng để đưa ra sự thật, tìm ra sự thật. Thật ra tôi còn trông cậy vào ông trong việc làm sáng tỏ những lối tở giác sai lầm nhằm vào tôi và phục hồi danh dự cho tôi.

- Tao sẽ chấp nhận lời khai thành thật của mày. Bây giờ mày được phép trở về xà lim, chiều nay mày đến nói cho chúng tao biết mối quan hệ của mày với hai tên người Anh là Scott và Austin, nói sự thật về công ty mà mày làm việc và kẻ có trách nhiệm giới thiệu tên Bạch Nga – một nhân viên hai mang – cho tên tổng quản lý của mày.

Tôi gần như không tin vào lỗ tai của tôi nữa. Tôi định nói nhưng nhân viên điều tra ra dấu bảo tôi im lặng. Hấn đứng dậy.

- Đừng có nói gì bây giờ hết. Chiều nay mày sẽ có cơ hội đầy đủ để cung khai.

Tên giám thị đứng sẵn bên ngoài đã mở cửa đợi và dẫn tôi về xà lim. Tôi ngạc nhiên vì lời nói của tên điều tra viên đến nỗi tôi không nhớ là mình đã quay về phòng giam như thế nào nữa.

Thay vì ngồi trong phòng ở lối vào, mục cai ngục ra tận bên ngoài trời lạnh đứng đợi tôi trở về. Hai tay đút túi quần, hai vai co ro, hai chân nhấp nhúm có vẻ bồn chồn nóng nảy. Từ lúc nhìn thấy tôi đến lúc đi hết cái hành lang tới xà lim của tôi, mục thường liếc tôi như thể dò xem phản ứng trên nét mặt tôi. Sau khi nhốt tôi vào xà lim, khóa cửa lại, mục còn đứng dòm qua khe cửa. Qua cử chỉ của mục tôi đoán chừng mục được chỉ thị quan sát phản ứng của tôi sau khi nghe lời điều tra viên nói. Chính vì vậy mà tên điều tra viên này lại đột ngột cắt đứt cuộc thẩm vấn và đưa tôi trở lại xà lim. Mặc dù tôi bị kích động mạnh khi tên điều tra viên nhắc tới hai nhân viên người – Anh, thực ra là hai người bạn của tôi – và cô thư ký người Bạch Nga của ông tổng quản lý, tôi biết rằng là điều cực kỳ quan trọng – quan trọng đến mức sinh tử – là tôi phải cứ tỉnh, cứ như thường, như không có gì xảy ra. Bất cứ dấu hiệu bối rối nào cũng bị coi như dấu hiệu tội lỗi.

Tôi đổ nước vào thau rửa mặt, rửa tay. Rồi cầm quyển sách của Mao lên và ngồi bên cửa sổ, cúi đầu xuống trang sách, thỉnh thoảng lại lật qua trang làm bộ như chăm chú đọc sách. Sau khi đứng dòm qua khe cửa một lúc thật lâu, mục cai ngục mới bỏ đi, một cai ngục khác đã đến thay thế. Đến bữa cơm trưa, tôi ăn cơm với rau bắp cải luộc thật nhanh. Bởi vì, quả thật là tôi thấy đói. Khi người tù phụ bếp thu dọn cà men, tôi thấy chị ta nói với mục cai ngục: “ăn hết”. Sau khi tù nhân đi dạo trong xà lim để tập thể dục chừng mười phút, cai ngục đi đến từng xà lim bảo mọi người ngồi xuống. Mục đến chỗ tôi sau cùng và đứng ngay vào vị trí cũ là cái khe cửa. Mặc dù mục đến rất nhẹ nhàng, rất khẽ, nhưng tôi phân biệt được mọi thứ tiếng động và do đó dễ dàng nhận ra sự hiện diện của mục. Nhưng tôi làm bộ như không biết mục có mặt ở đó. Tôi nằm tựa trên gối, nhắm mắt làm bộ ngủ. Ngủ ngày là vi phạm nặng nội qui thường bị cai ngục la rầy dữ dội lắm. Tôi vẫn thường nghe thấy cai tù la rầy những vụ như vậy. Có lẽ vì không muốn để cho tôi biết mục đang rình tôi nên mục đã không lên tiếng đánh thức tôi dậy.

Sau đó một hay hai giờ gì đó, tôi bị đưa lên phòng điều tra. Tôi vẫn phải đọc câu trích của Mao mà tôi đã đọc ban sáng.

- Ta hãy bắt đầu bằng tên nhân viên của Scott, mang bí số M15. Mà có quen biết nó, gặp gỡ nó như thế nào? Mà có quen biết nó trước khi đến Trung Hoa này không? Mà cung cấp những tin gì cho nó?

- Trước khi tôi báo cáo cho ông biết tôi đã gặp Scott như thế nào, tôi xin minh xác điều này đã: tôi chỉ biết ông ta trong tư cách nhà ngoại giao mà thôi.

- Mà muốn minh xác cái gì thì minh xác. Chúng tao có tin hay không lại là chuyện khác. Tiếp tục khai đi.

- Lần đầu tiên tôi gặp ông Scott là vào tháng 9 năm 1961 trong một bữa dạ tiệc ở nhà một người nào đó. Tôi không nhớ rõ ông bà chủ nhân bữa tiệc đó là ai nữa.

- Là ông bà tổng lãnh sự Ấn Độ – tên điều tra viên nói – chúng tao có danh sách các thực khách hôm đó. Nhưng cái đó không quan trọng. Mà có biết tên Scott trước khi có bữa tiệc ở nhà ông tổng lãnh sự Ấn Độ không đã.

- Không.

- Sau bữa tiệc một thời gian ngắn mà đi Hồng Kông. Và trong thời gian mà ở Hồng Kông, mà có gặp gỡ nhân viên khác mang bí số M15. Trong đại chiến thứ hai, hẳn là sĩ quan trong không lực hoàng gia Anh. Ở Hồng Kông người ta biết rõ hẳn là gián điệp mặc dầu hẳn đóng vai nhà doanh nghiệp. Có phải là Scott đã sai mà đến tên kia để nhận chỉ thị phải không?

- Ở Hồng Kông, tôi gặp gỡ rất nhiều người, tôi không biết trong số ấy, người nào là gián điệp. Chuyến đi của tôi đã được dự tính từ trước khi tôi gặp Scott. Thường thì hai năm tôi lại đi Hồng Kông một chuyến. Như ông đã biết, muốn đi Hồng Kông thì phải được phép của công an. Và tôi đã xin phép ấy từ lâu trước khi tôi gặp Scott.

- Thế mà muốn tao tin là cuộc gặp gỡ của mà với tên Scott hoàn toàn là tình cờ sao? Nhưng, sự kiện chứng tỏ khác hẳn. Tên Scott đến Thượng Hải ngay trước khi mà đi Hồng Kông. Hẳn đi Bắc Kinh ngay sau khi mà đi Hồng Kông. Hẳn quay trở lại khi mà ở Hồng Kông trở về và hẳn đã ở lại Thượng Hải mấy tháng. Khi tàu thủy chở mà về bị trở ngại trên sông vì gặp bão thì chính hẳn đã lên tàu gặp mà nhiều lần. Đó không phải là hành động thông thường của những người mới chỉ gặp nhau có một lần trong bữa dạ tiệc. Hơn thế nữa, trong thời gian hẳn ở lại Thượng Hải, mà và hẳn đã cùng nhau đi đây đó nhiều lần. Mỗi lần

đi với mày thì hẳn tự lái xe, trong khi đó, nếu đi với người khác, thì hẳn luôn dùng tài xế. Bọn ngoại quốc sống ở Thượng Hải này đồn đại với nhau là tụi mày đàn dúi tình ái lãng nhãng với nhau. Nhưng những người được phái để theo dõi mày không có báo cáo gì chứng tỏ đây là chuyện đàn dúi lãng nhãng bậy bạ. Chúng tao tin rằng sự liên lạc giữa mày và tên Scott là có nguyên do và mục đích chính trị. Mày cố ý tạo ra cái liên lạc có vẻ bất chính ấy chỉ là để đánh lạc hướng những người xung quanh mày. Bọn người Anh là kỳ thị chủng tộc gớm lắm. Và kỷ luật tổ chức của nó không cho phép một nhân viên của nó có những ràng buộc tình cảm với đàn bà bản xứ, nơi mà nó đang phục vụ. Thật ra, chúng tao cũng biết là trong thời gian ở Thượng Hải, hẳn có quan hệ bất chính với vợ của một tên quản lý ngân hàng người Anh ở đây. Bây giờ thì chắc mày đã thấy rõ là chúng tao biết cả những việc bẩn thỉu và kín đáo như vậy nữa. Vậy mày còn hi vọng tránh né không khai sự thực nữa hay thôi? Mày hãy khai thật: thằng Scott đã bảo mày làm gì và mày đã làm gì cho nó?

Tên điều tra viên kết thúc những lời tố giác của y và chòng chọc nhìn vào tôi.

- Các ông đang biến những việc hết sức bình thường thành một sự nghi ngờ có cơ sở – tôi nói – tôi gặp ông Scott khá thường. Chủ yếu là vì ông ta xã giao rất rộng, rất tích cực và rất thích thú với lối sống đó. Ông ta thường chiếu phim của Anh sau bữa cơm tối. Dĩ nhiên, điều đó thì luôn luôn hấp dẫn. Bởi vì chúng ta đâu có cơ hội để xem những phim như vậy. Tôi nhớ là ông ta cũng đã nhiều lần mời các viên chức ở văn phòng vụ ngoại giao người Trung Hoa mình đến xem nữa kia mà. Đối lại, mình có lòng mến khách thì cũng là chuyện thường thôi. Tôi có những bộ sưu tập đồ sứ. Tôi tổ chức một bữa cơm tối và mời mấy người bạn trong đó có cả ông Scott đến xem bộ sưu tập thẩm mỹ tôi mới mua được. Ông ta ngắm nghía xem xét kỹ mấy bộ sưu tập của tôi. Chắc hẳn Hồng Vệ Binh đã phải báo cáo cho các ông là tôi có nhiều bộ sưu tập đồ sứ cổ. Tôi nghĩ là ông ta thường tự lái xe lấy hơn là những người Âu khác ở Thượng Hải này. Bởi vì ông ta nói được tiếng Hoa, vì vậy không sợ. Còn về việc ông ta đến Thượng Hải ngay trước khi tôi đi Hồng Kông, và quay lại đây nhưng ngay lúc trước khi tôi trở về thì đó hoàn toàn là tình cờ. Tàu bị trở ngại vì bão, ông ta lên tàu đâu phải là để gặp tôi mà là gặp ông thuyền trưởng. Cũng có một hành khách từ Thượng Hải – tôi nghĩ –

ông ta là một nhà buôn người Đan Mạch thì phải. Họ uống rượu và trò chuyện với nhau. Tôi không đến để gặp họ. Khi có tàu ngoại quốc đậu trên sông thì cũng có nhiều lính và nhân viên quan thuế ở trên tàu. Sao các ông không hỏi mấy người đó xem là Scott lên tàu gặp tôi hay là gặp ông thuyền trưởng là biết liền chứ gì!

- Sự liên lạc giữa mày với tên Scott còn là cái gì khác hơn một sự quen biết thông thường.

- Nó là cái gì chẳng nữa thì lối giải thích sự việc của các ông cũng là gượng ép không đúng.

Tên điều tra viên nhìn chòng chọc vào tôi, và nói:

- Tao khuyên mày là đừng có cố thoát ra khỏi khó khăn bằng cách nói là mày chỉ có quan hệ tình ái với thằng cha Scott. Một phụ nữ Trung Hoa làm ô danh đất nước mình vì tình ái lãng nhãng bậy bạ với một tên mọi rợ phương Tây thì cũng đáng tống vào trại lao động cải tạo rồi.

Qua bao đời nay rồi, người Trung Hoa đã bị đau khổ vì cái thói tự tôn chủng tộc ngu xuẩn. Những người chưa bao giờ ra nước ngoài hoặc có quan hệ với người nước ngoài thường nghĩ về những người sống ở nước khác nhau như là những kẻ ngoại tộc xa lạ, những tên man di mọi rợ với những tập tục kỳ quái, và thường gọi họ là “đồ ngoại tộc”. Sự tự cô lập dưới ách cai trị của Mao và sự tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Hoa về “bọn quỷ tư bản” đã càng làm củng cố cái tình trạng tự huyễn hoặc khốn kiếp của nhân dân Trung Hoa. Khi Đặng Tiểu Bình thực hiện chính sách mở cửa ra với thế giới thì làn sóng người “ngoại tộc” giàu có và nhiều thiện chí đã ulla vào Trung Hoa cùng với tiền bạc đầu tư và những tư tưởng để trao đổi, thì nhân dân Trung Hoa lại cũng đau khổ vì sự tỉnh ngộ sau cơn chấn thương, đến nỗi họ lấy làm nhục nhã, tự trách mình và đi đến chỗ quá khích là vứt bỏ hết bất cứ cái gì là Trung Hoa đi để được làm một người “văn minh” thứ thiệt. Tôi chẳng biết phải nói sao với tên điều tra viên nữa! Thái độ của hẳn tôi hiểu rằng dù có tống tôi vào trại lao động cải tạo thì cũng chưa phải là đã mãn ý họ đâu, trừ phi tôi bị tống vào đó như là một tên “gián điệp”. Thông thường, muốn lôi cổ một nạn nhân để trừng trị, Đảng chẳng cần quan tâm đến chuyện phải tạo ra một cái cớ gì đó. Thật ra nhiều khi cũng đưa ra cái cớ này cớ kia, nhưng cớ nào cũng hết sức mơ hồ và bịa đặt. Mục đích là sự

trường trị. Trong trường hợp tôi, qua thái độ của điều tra viên, dường như tôi phải bị trường trị với cái cớ “là một tên gián điệp”, chứ không vì một cái cớ nào khác.

- Tao thấy mày đang cố để nói dối thêm nữa. Thôi, bây giờ hãy khai thẳng Scott đã nói gì với mày khi chúng mày gặp nhau.

- Các ông chẳng nên hy vọng tôi nhớ được những câu chuyện đã trao đổi với nhau từ bao nhiêu năm trước đây. Thật ra, thì cũng chẳng có gì có ý nghĩa lắm. Chúng tôi nói về sách vở, âm nhạc, đồ sứ Trung Hoa, về những nơi mà cả hai chúng tôi đều biết, về gia đình v.v...

- Trong lúc nói chuyện, chúng mày không đã động gì đến chính trị sao?

- Đôi khi chúng tôi có trao đổi quan điểm về một vài sự việc đang diễn ra, hầu hết những biến cố có tính chất quốc tế. Scott là nhà ngoại giao. Ông ta không muốn bình luận với một người Trung Hoa về những gì đang diễn ra trên đất Trung Hoa.

Đối với những người Âu mà tôi đã gặp – dù là nhà ngoại giao hay chỉ là nhà buôn – Trung Hoa dưới quyền Mao Trạch Đông là một đề tài hấp dẫn đối với họ, chủ yếu vì chính sách bưng bít của Đảng Cộng sản Trung Hoa đã bao phủ đất nước trong một tấm màn bí mật. Cũng có người đến Trung Hoa vì quan tâm đến nền văn hóa Trung Hoa. Khi họ có dịp gặp được một người Trung Hoa mà họ nói chuyện được thì họ đặt nhiều câu hỏi. Nhưng, những câu hỏi ấy cũng chẳng dính dáng gì đến bí mật chính trị của Trung Hoa. Là một người Trung Hoa, tôi tin rằng giúp cho một người ngoại quốc hiểu được đất nước, lịch sử, di sản văn hóa thì đó không phải là một điều xấu. Nhưng các viên chức thuộc cánh tả trong Đảng Cộng sản Trung Hoa lại không nhìn sự việc ấy dưới ánh sáng và góc cạnh như vậy. Họ cho rằng bất cứ người Trung Hoa nào không nhắc lại như con vẹt những lời tuyên truyền chính thức thì đều là thù nghịch với chế độ. Và, cũng theo họ, bất cứ một người ngoại quốc nào đến Trung Hoa cũng chỉ để cố gắng tìm ra những sai, lỗi của chế độ Cộng sản Trung Hoa. Bởi vậy, họ luôn nghi ngờ bất cứ người Trung Hoa nào làm việc cho một xí nghiệp ngoại quốc hay là có giao tiếp với người ngoại quốc.

Trước Cách mạng Văn hóa, cái cảm tưởng được an toàn của tôi được đặt trên cơ sở là tôi không hẳn hạnh quen biết một viên chức tầm cỡ nào đó, và tôi cũng chẳng ở vào cái vị thế có thể biết được cái gọi là bí mật quốc gia. Và tôi cũng hết sức cẩn thận, không bao giờ hỏi về những vấn đề tế nhị liên quan đến bí mật quốc gia. Không hỏi bất cứ ai – dù là bạn bè hay bà con quen thuộc – nhất là hỏi các vị đảng viên thì khỏi, không bao giờ dám. Kết cuộc thì chính sách này có kết quả. Bởi vì trong cuộc Cách mạng Văn hóa, khi bạn bè, bà con anh em tôi bị thẩm vấn cũng đều xác nhận là tôi không bao giờ tỏ ra để ý đến bí mật quốc gia.

- Thăng Scott là một sĩ quan tình báo. Nhiệm vụ của nó là moi tin. Nó đã bảo mày làm những gì. Nó không bảo mày cung cấp tin tức cho nó sao?

- Không, không bao giờ, làm sao tôi có thể lấy tin để cung cấp cho ông ta kia chứ? Tôi làm ở hãng Shell, một xí nghiệp ngoại quốc. Tôi cũng không biết gì nhiều hơn một người ngoại quốc biết về những gì trên đất nước này.

- Không đời nào một sĩ quan tình báo lại không tập trung cố gắng vào việc thu thập tin tức tình báo có lợi cho chính quyền của nó.

- Các ông có chắc chắn ông Scott là sĩ quan tình báo không chứ? - Tôi hỏi tên điều tra viên.

- Mày không được phép nghi ngờ tin tức của chúng tao.

- Nếu vậy sao các ông không bắt ông ta, hoặc tuyên bố ông ta là “bất thân thiện”, rồi trục xuất ông ta khỏi Trung Hoa?

- Tốt hơn là nên để cho nó không biết là chúng tao biết. Chúng tao theo dõi nó thật sát và biết hết mọi việc nó làm. Bọn Anh không chỉ làm việc cho riêng nước nó, mà còn làm cho bọn Mỹ nữa. Bởi vì bọn Mỹ không được công khai đến đây. Bọn Mỹ cộng tác mật thiết với bọn Quốc Dân Đảng, vì vậy, bọn Anh cũng giúp bọn Quốc Dân Đảng nữa.

Bỏ cái giọng nói trầm trầm đều đều, hẳn lên giọng:

- Năm 1962, khi Scott đến Thượng Hải lần thứ hai, bọn Quốc Dân Đảng đang chuẩn bị tấn công chúng tao. Tên Scott này đã liên lạc với mày, bởi vì mày có liên hệ với bọn Quốc Dân Đảng.

- Vô lý, tôi chưa bao giờ dính dáng gì đến Quốc Dân Đảng.

- Thăng chồng của mày là quan chức cao cấp của chính quyền Quốc Dân Đảng. Nhưng, đó cũng chưa phải là đã hết chuyện. Cái nguồn gốc giai cấp của mày đã khiến mày phải có cảm tình với bọn Quốc Dân Đảng. Lời dạy của Lãnh Tụ Vĩ Đại về đấu tranh giai cấp có thể coi như cái kính chiếu yêu. Dù yêu quái có hiện hình giả dạng làm con thú gì đi nữa thì kính chiếu yêu cũng nhìn ra bản chất yêu quái của nó. Cũng thế, được võ trang bằng tư tưởng Mao Trạch Đông, chúng tao nhìn xuyên thấu qua hiện tượng đến tận tâm can của vấn đề.

Tôi biết, luận điệu tuyên truyền của Bắc Kinh trong năm 1962 là Quốc Dân Đảng đang chuẩn bị phát động một cuộc tấn công vào lục địa. Nhưng các báo chí nước ngoài vào thời đó mà tôi đọc được, chẳng có từ nào đả động gì về cuộc chuẩn bị của Đài Loan cả. Ngoài ra, tôi dám chắc Đài Loan không thể nào dám khởi phát cuộc tấn công vào lục địa nếu không được Mỹ bật đèn xanh cho. Và vào năm 1962, xem ra Mỹ không sẵn lòng cho phép một cuộc phiêu lưu như vậy. Tuy nhiên, tại Thượng Hải tôi thường được nghe thấy các cuộc chuyển quân của quân đội Trung Hoa, cuộc di tản gia đình binh sĩ khởi Phúc Kiến, một tỉnh đối diện với Đài Loan. Nhiều người tin rằng chính Mao đã hoạch định kế hoạch tấn công Đài Loan, chứ không phải là ngược lại. Ở Thượng Hải có tin đồn rằng vì sự suy sụp trầm trọng kinh tế, hậu quả sự thất bại của Bước Nhảy Vọt Vĩ Đại và vì có sự không nhất trí trong lãnh đạo Đảng nên Mao mới đành xếp xó kế hoạch tấn công Đài Loan của ông ta.

Trong lúc tôi đang hồi tưởng lại xem những người ngoại quốc đang sống ở Thượng Hải lúc đó – kể cả ông Scott – có ai hỏi tôi về Đài Loan gì không, thái độ của tôi trở nên dăm chiêu. Tên điều tra viên lại hiểu sai cái về dăm chiêu của tôi và lợi dụng ngay để nói:

- Bây giờ mày có chịu khai hay không. Chúng tao đã ghi âm được câu chuyện của mày với thằng Scott kia rồi.

- Nếu vậy thì hay quá còn gì! Nếu vậy, các ông càng biết chắc là chúng tôi không bao giờ nói đến chính trị!

- Rõ ràng là lúc này mày không chịu cung khai. Mày cần có thêm thời gian để suy nghĩ và để nhớ lại. Cái đó cũng đúng thôi. Chúng tao sẽ dành cho mày đầy đủ thời gian để khai cho hết, khai cho thành thật. Sau

cuộc điều tra này thì mày đã biết là tất cả những nỗ lực để chối cãi của mày đều vô ích. Thôi, bây giờ nói đến tên nhân viên nữ, tên Austin. Mày hãy báo cáo những cuộc giao tiếp của mày với con mụ này.

- Như các ông đã biết, bà Austin là vợ một nhà doanh nghiệp. Sự giao tiếp của tôi với bà ta là hoàn toàn có tính xã giao. Chúng tôi đánh bài hoặc ăn cơm tối với nhau thôi, ngoài ra không có ý gì khác.

- Mày đã sắp xếp để nó tiếp xúc với một tên cựu sĩ quan của bọn Quốc Dân Đảng!

- Cái gì, tiếp xúc với ai?

Tôi thật sự bị xúc động và tỏ ngạc nhiên. Điều tra viên nhìn tôi, dáng điệu đặc ý thấy rõ.

- Tên thầy lang thuốc bắc mà mày chở mụ ta đến nhà đó, trước kia là một sĩ quan trung cấp của Quốc Dân Đảng.

- Tôi đâu biết gì về lai lịch gốc của ông ta. Tôi chỉ biết ông ta là một thầy lang rất giỏi về y học cổ truyền. Austin tâm sự với tôi bà rất buồn vì không có con. Các bác sĩ Tây y nói là họ không phát hiện được trục trặc nào trong cơ thể của bà ta khiến có thể gây nên chứng hiếm muộn. Tôi cũng buồn cho bà ta. Bởi vậy, tôi hỏi ông thầy lang là có thể giúp được gì cho bà ta được hay không. Ông ta nói là ông ta không thể nói chắc gì được nếu không bắt mạch cho bà ta. Thế là tôi giới thiệu họ với nhau. Ông cứ hỏi ngay ông thầy lang đó là biết ngay chứ gì. Dễ quá mà!

- Thằng khốn ấy đã tự tử khi Hồng Vệ Binh tiến hành các hoạt động Cách mạng chống lại nó rồi.

Vậy là bọn Vệ binh đỏ đã hành hạ ông ta chỉ vì ông đã có tiếp xúc với một người Anh? Chúa ơi, sao tôi lại đi giới thiệu ông ta cho bà người Anh này? Sao tôi lại ngu đần đến nỗi không nhận ra tính chất phức tạp của cuộc sống dưới chế độ Mao kia chứ? Vì thiện ý và tình cảm với người khác mà ta có thể hại họ. Chính vì thế mà người Trung Hoa đã đặt ra một phương châm mới: “làm ít, rắc rối ít, làm nhiều, rắc rối nhiều; đừng làm gì cả thì sẽ là công nhân gương mẫu”. Tại sao tôi lại không chú ý đến kinh nghiệm của người khác? Tôi cảm thấy buồn vì cái chết của ông già tội nghiệp kia.

- Mày bố trí cho thằng lang kia gặp mày, mày còn đi Bắc Kinh với mày ấy nữa. Chúng mày làm gì và gặp ai ở đó?

- Lãng tẩm của Hoàng Đế nhà Minh vừa được mở cửa ở Bắc Kinh năm 1957. Năm 1960, chúng tôi đến đó tham quan. Khi du lịch với người nước ngoài, tôi được mời những khách sạn tốt hơn, chứ với tư cách là người Trung Hoa thì tôi chỉ được phép thuê phòng “nhà khách” hạng ba. Vì thế mà tôi đi với bà Austin và với cả một bà bạn người Anh khác nữa. Đối với họ, có tôi cùng đi thì rất tiện, vì tôi biết rõ tiếng Bắc Kinh - hồi nhỏ tôi đã sống ở đó mà – và tôi nói được tiếng họ.

- Mày có giới thiệu nó cho ai ở Bắc Kinh không?

- Không, bản thân tôi cũng không quen biết nhiều người ở Bắc Kinh.

- Thằng anh mày đó thì sao? Chúng tao biết, nó đến khách sạn gặp mày!

- Bữa hôm anh tôi đến thì hai bà bạn người Anh kia đi tham quan đền Ngọc. Ông anh tôi không muốn gặp họ.

Có tiếng động nhẹ ở phía sau lưng tôi. Tên điều tra viên nhìn chằm qua vai tôi và rồi nhìn đồng hồ. Nó nói vài tiếng với người có nhiệm vụ ghi chép, sau đó, hần đứng dậy.

- Bây giờ mày trở về xà lim. Lần sau tao gọi mày, tao sẽ nói về những việc làm bẩn thỉu của mày ở cái công ty đã mời mày và cái lý do cái công ty ấy bố trí cho một con Bạch Nga làm thư ký. Con mày này cũng là một nhân viên mật vụ của bọn Liên Xô. Mày sẽ khó mà chối được sự dính dáng của mày vào công việc của xí nghiệp đã thuê mời mày.

Ngưng một lát, hần nói tiếp “Suy nghĩ cho kỹ về mối liên hệ của mày với tên Scott. Nên nhớ là chúng tao đã biết chuyện hần sử dụng mày để thu thập tin tức, chúng tao cũng biết khá rõ về những gì nó đã nói với mày”.

- Tôi chẳng bao giờ nói với ai nhiều hơn những gì mà tôi biết được. Mà tôi không biết gì cả thì làm sao có thể giúp ích gì cho ông ta được?

- Được, hần đã đến Thượng Hải gặp mày, rồi cả hai đưa chúng mày cùng đi Hồng Kông, sau đó mày trở về. Thế nó điên hay sao mà làm

như vậy khi nó chẳng có lợi lộc gì?

Trở về xà lim, tôi vẫn bị cai ngục tiếp tục dòm chừng. Tôi cảm thấy buồn và cảm thấy có trách nhiệm về cái chết của ông thầy lang khốn khổ tội nghiệp kia. Tôi ao ước giá đừng bao giờ gặp gỡ quen biết Scott và Austin. Họ là nhân viên tình báo Anh thật sao? Mà dù họ có là nhân viên tình báo đi chăng nữa thì cũng vẫn chưa giải thích được tại sao lại bỏ tù tôi. Những người ngoại quốc đang ở Thượng Hải và cả những nhân viên cao cấp người Trung Hoa tại một xí nghiệp ngoại quốc đều bị các nhân viên người Trung Hoa làm trong xí nghiệp canh chừng, dò xét. Ở nơi công cộng, luôn luôn có công an mặc sắc phục và thường phục, những người ganh ghét với mình lúc nào cũng hăm hở rình mò để báo cáo những hành động không bình thường. Những bí mật cá nhân ở Thượng Hải không được tôn trọng như ở những thành phố lớn khác trên thế giới. Nếu chính quyền nhân dân nghi ngờ mối liên lạc giữa tôi và ông Scott và bà Austin thì công an Thượng Hải đã ra tay lâu rồi. Thật ra vẫn có nhiều điều tôi chưa hiểu được.

Dường như điều tra viên sẽ từ từ “duyệt” lại danh sách toàn bộ những người ngoại quốc bạn tôi và tuyên bố tất cả họ đều là gián điệp. Scott và Austin chỉ là hai người đầu tiên được nêu ra để làm cho tôi sợ. Tôi phải cẩn thận kéo trượt chân là rớt xuống vực thẳm liền.

Kể từ khi tôi bị bắt giam vào đây, tôi thường tự hỏi tại sao tôi bị bắt. Và đó cũng là vấn đề làm tôi thắc mắc hơn hết. Kẻ giấu mặt nào đã ra lệnh bắt giam tôi? Có thật là họ đã nghi ngờ tôi phạm tội ác hay họ chỉ muốn hù tôi, đặng bắt tôi nhận tội đại đi và dùng cái đó để chống lại tôi. Đường như Winnie đã nghĩ rằng vì hãng Shell đã đóng cửa chi nhánh Thượng Hải thì đến lượt tôi phải bị trừng phạt. Chị ta có lý chăng?

Trong khi tôi đang suy nghĩ về cuộc đấu trí của tôi với tên điều tra viên, tôi không thể không nghĩ tới trường hợp những người vô tội bị giam giữ vô kỳ hạn trong các nhà tù và trong các trại lao động cải tạo mà tôi đã được nghe nói. Tôi cảm thấy như nhụt nhuệ khí và tôi thực sự cảm thấy sợ, không phải vì cảm thấy mình có tội mà sợ vì không đủ khả năng để bảo vệ chính mình.

Đến chiều tôi thu xếp để có một thời gian bình tâm để cầu nguyện như thường lệ thì bỗng tiếng nói lạnh lùng, nghiêm khắc của điều tra

viên lại vắng vắng trong đầu óc tôi. Tôi cảm thấy ngã lòng và buồn khổ. Tôi cảm thấy dường như chính Chúa cũng quay lưng lại với tôi nữa.

Đêm đó, tôi bị cơn ác mộng lần đầu tiên kể từ ngày tôi vào tù. Tôi nằm mơ thấy mình đứng chênh vênh trên mỏm một vách đá cao ngất bên bờ biển. Tiếng gào thét của sóng thủy triều đang dâng lên và nuốt chửng tôi đi. Lúc đó, trời tối đen như mực. Quanh tôi vắng lặng. Tôi trơ trọi có một mình. Và tôi đã hóa đá. Theo bản năng, tôi kéo mền phủ kín mặt để làm giảm tiếng kinh hãi của tôi. Tôi mở mắt ra thấy ngọn đèn điện đang rọi thẳng vào mắt tôi. Tôi chột đưa mắt nhìn xuống sàn nhà. Nhớ lại là có mục cai tù đứng ngoài dán hai con mắt vào khe cửa, dòm vào thấy như vậy chắc sẽ diễn giải ra đó là dấu hiệu của tâm trạng phạm tội. Tôi run lên vì sợ hãi. Nhưng nghe có tiếng động lực cục của then cửa xà lim trên lầu, tôi hiểu rằng mục ta đang ở đâu đó trên lầu và chắc là vừa nhốt vào thêm một tù nhân mới, nên mục đã không có mặt để nghe tiếng la khiếp đảm của tôi trong cơn ác mộng.

Chương 7: Cuộc Cách Mạng Tháng Giêng và Sự Kiểm Soát của Quân Đội

Tôi chờ đợi điều tra viên gọi lên thăm vấn lần nữa. Tuy nhiên mấy ngày trôi qua mà vẫn êm re. Tôi cảm thấy trong không khí có một cái gì đó căng thẳng. Đám cai ngục coi bộ mệt mỏi, đờ đẫn, lo lắng khi chúng chạy tới chạy lui trên các hành lang. Hình như bên ngoài tường nhà tù đang xảy ra một cái gì đó. Tôi đoán chắc như vậy. Thỉnh thoảng tôi đứng sát cửa hi vọng nghe được bọn cai ngục nói chuyện với nhau ở phòng cuối dãy hành lang. Nhưng tôi chỉ nghe được cái giọng gay gắt, cáu kỉnh, the thé của chúng. Có lúc chúng cãi nhau về một vấn đề gì đó, có lúc chúng lại thì thầm cái gì đó nghe không được. Tuy nhiên, sự im lặng chết chóc vẫn bao trùm khắp nhà tù. Tôi vẫn không sao đoán được chúng nói với nhau về vấn đề gì. Không biết tôi sẽ bị chúng cáo buộc về tội gì. Điều này khiến tôi lo sợ.

Khoảng đầu tháng 12 nghĩa là chỉ ít lâu sau lần thăm vấn thứ nhất, bọn cai ngục đã ngưng không cung cấp báo cho tôi nữa. Vì báo chí được coi là một tài liệu quan trọng trong việc giáo dục chính trị cho tù nhân và tù nhân luôn bị cai tù hối thúc phải đọc báo cẩn thận, nên việc không cung cấp báo phải được coi là điều bất thường. Sau khi đợi ít ngày, tôi đã hỏi về vấn đề này. Lúc đầu, cai ngục làm lơ câu hỏi của tôi. Khi tôi hỏi lại thì cai ngục đáp gọn lỏn và có vẻ bức bối: “Thế mà không biết là đang có cuộc cách mạng hay sao?”

Khoảng giữa tháng 12, mùa đông lạnh ghê gớm. Những cơn gió bắc thổi từng cơn lạnh buốt như nước đá, nhiệt độ xuống thấp đến nỗi nước đóng băng. Cửa sổ và cửa xà lim của tôi kêu rảng rặc và rít lên mỗi khi có cơn gió. Gió thổi mạnh đến nỗi giấy vệ sinh tôi dùng để nhét vào khe cửa đã nhiều lần bị gió thổi bật ra, rớt xuống sàn. Có bao nhiêu quần áo tôi quấn hết vào người, thế mà hàm răng vẫn cứ run lập cập, cơ thể run rẩy như bị chứng co giật. Trong xà lim lạnh như nước đá ấy, tôi thở ra trắng xóa hơi nước và tôi phải xoa năm ngón chân ngón tay cho máu chạy đều.

Một hôm trời lạnh, đám cai ngục vẫn ra lệnh cho tù nhân phải sẵn sàng để ra ngoài tập thể dục. Tôi nghĩ chắc chúng phải ghét tù nhân ghê gớm lắm thì mới bắt tù nhân ra ngoài tập thể dục trong những ngày thời

tiết giá lạnh như thế này. Nhưng mặc dù trời gió, bên ngoài lại ấm hơn là trong xà lim ẩm thấp. Hơn nữa, được đi đứng, vận động làm cho máu lưu thông điều hòa hơn. Nhưng những cơn gió cuốn bụi, cát bay lên mặt mù, đến nỗi tôi khó mà mở mắt ra được.

Bỗng nhiên tôi thấy bọn cai ngục và lính gác ủa ra từ căn nhà đóng kín cửa và chạy lên chỗ căn nhà cửa mở toang – nơi chúng vẫn thường đứng để canh tù nhân trong lúc tập thể dục – rồi chúng lại đi xuống và đi đâu mất hút. Cùng lúc đó những tiếng âm âm la hét ngoài đường, càng lúc nghe càng gần và càng rõ. Như thể một đám đông hàng bao nhiêu ngàn người đang như giông như bão kéo đến nhà tù. Ở trên chòi canh, tên lính cầm súng máy đang ghé cổ nhìn về phía lối đi vào nhà tù, nhưng nó vẫn không rời vị trí. Một nữ tù nhân ở sân tập thể dục bên cạnh nói thì thầm nhưng vẫn đủ để cho các tù nhân khác nghe “Có lẽ bọn Hồng Vệ binh đang cố gắng đến để giải cứu đồng bọn bị chính quyền thành phố bắt giam”.

Cùng lúc ấy, có tiếng la của con gái từ sân tập thể dục bên cạnh: “Thả tao ra! Thả tao ra! Tao là Hồng Vệ Binh! Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại muôn năm”.

Cùng với tiếng la hét đòi trả tự do là tiếng đập cửa rầm rầm.

Tiếng âm âm ở phía lối đi vào nhà tù tiếp tục cho đến khi chúng tôi nghe thấy tiếng súng nổ. Có lẽ là do lính canh bắn. Tiếng của đám đông kia lùi lại. Một lát sau các cai ngục quay trở lại và lùa tù nhân ra khỏi sân tập thể dục. Rõ ràng là cái ý định của Vệ binh đổ định xông vào nhà ngục đã khiến bọn lính gác phải hoảng hồn và ngạc nhiên. Khi tên cai ngục mở cửa sân thể dục ra, hẳn có vẻ “nhũn”, không quát tháo “đi ra” như mọi khi mà là đứng ở cửa đợi tôi đi ra.

Những ngày sau đó, tôi nhận thấy có sự thay đổi trong cử chỉ, hành động của bọn cai ngục. Chúng chểnh mảng với công tác hơn và thường vắng mặt ở vị trí công tác. Có khi hàng mấy tiếng đồng hồ chẳng nhìn thấy hay nghe thấy tiếng của chúng. Cũng may, người đàn bà ở nhà bếp vẫn tiếp tục đem thực phẩm và nước uống cho tù nhân. Và cô gái tù lao động cải tạo vẫn đem nước lạnh để cho chúng tôi rửa ráy. Khi bọn cai ngục quay trở lại làm bốn phần thì chúng cũng tùm tùm với nhau trong cái phòng nhỏ và tranh cãi nhau kịch liệt.

Nghe câu được câu chẳng, tôi đoán là chúng cũng đang bàn về cuộc Cách mạng Văn hoá vô sản và đang thành lập tổ chức cách mạng riêng của chúng, để có thể gia nhập hàng ngũ cách mạng đang tăng dần lên. Đối với các tù nhân thì sự lơ là của bọn cai ngục được coi như là trút bỏ được gánh nặng. Đôi khi tôi nghe thấy những người tù nói chuyện với nhau lớn tiếng như bình thường, thỉnh thoảng còn nghe thấy tiếng cười rúc rích nữa.

Khi báo bị ngưng cung cấp vào ngày 2 tháng 12, tôi bắt đầu vạch lên tường để đánh dấu ngày. Tôi đã vạch được 23 gạch. Và tôi biết đó là ngày vọng lễ Giáng Sinh. Mặc dù giờ ngủ đã qua lâu rồi mà cai ngục trực phiên vẫn chưa nhắc tù nhân đi ngủ. Tôi đang chờ đợi trong cơn lạnh tái tê ấy thì bỗng ở phía trên lầu vang tiếng hát giọng nữ kim – trước còn có vẻ e dè, sau thì lớn tiếng tự nhiên – hát bản “Silent Night” lời bằng tiếng Trung Hoa. Tường nhà tù vang tiếng hát của cô. Giọng ca trong vắt, du dương, bỗng bồng trôi trên các hành lang tối tăm của nhà tù. Tôi như bị tiếng hát đó hớp hồn và chìm trong cơn xúc động khi nghe tiếng hát của cô. Qua cách hát của cô, tôi biết cô là một ca sĩ chuyên nghiệp đã làm mất lòng mấy ông theo Mao, nên mới lâm cảnh tù tội thế này. Chưa có một buổi hòa nhạc sinh nhật nào mà tôi đã dự lại có ý nghĩa và thậm chí đối với tôi hơn là lúc ngồi trong xà lim lạnh lẽo, nghe bài “Silent Night” do một ca sĩ mà tôi không nhìn thấy mặt, hát lên. Khi biết là không có cai ngục nào ở đó để ngăn cản, cô gái đã hát thật hay và không có dấu hiệu gì là hốt hoảng, e dè. Nhà tù lặng lẽ như tờ. Mọi tù nhân đã nghe cô hát, lòng thổn thức bồi hồi. Nét nhạc cuối cùng còn văng vẳng trong không gian thì người ta cũng nghe thấy bước chân của cai tù gõ trên nền xi măng vang lên. Chúng đến từng xà lim và hỏi: “Đứa nào? Đứa nào vừa hát? Đứa nào vừa vi phạm nội qui?” Không một tù nhân nào lên tiếng đáp lại.

Mấy ngày sau Tết dương lịch, loa phóng thanh ở các hành lang đã được bật lên. Tù nhân được bảo cho biết im lặng để nghe một thông báo quan trọng.

Tiếng đàn ông đọc bản tuyên bố của Bộ Tư lệnh công nhân Cách mạng Thượng Hải. Bản tuyên bố cho biết Hồng Vệ Binh và lực lượng Cách mạng trong Thành phố, được sự cổ vũ của ban chỉ đạo Cách mạng Văn hoá ở Bắc Kinh đã nắm chính quyền ở Thượng Hải kể từ ngày 4 tháng 1 và đã lật đổ Thành Ủy và chính quyền “phản động” của thành

phố “từ lâu đã chống lại chính sách đúng đắn của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại và theo đuổi đường lối xét lại để phục hồi Chủ nghĩa Tư bản ở Trung Hoa”.

Sau đó báo chí đã tiết lộ cho biết cuộc “đảo chính” này được thực hiện dưới sự lãnh đạo của vị “anh hùng” nguyên là cựu trưởng ban an ninh của một xí nghiệp dệt. Vương Hồng Văn đã thành công trong việc liên kết tất cả những tổ chức quần chúng cách mạng tự phát nổi lên khắp thành phố vào thành một tổ chức duy nhất mệnh danh là Bộ Tư lệnh công nhân Cách mạng Thượng Hải do chính anh ta đứng đầu. Anh ta được sự ủng hộ của Trương Xuân Kiêu, một “người bạn lâu đời” của Giang Thanh và đại diện cho Ban chỉ đạo Cách mạng Văn hoá tại Bắc Kinh. Thật ra, Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu, Vương Hồng Văn và Diêu Văn Nguyên – một “nhà văn” cánh tả khá nổi tiếng – hợp lại thành một cánh khá chặt chẽ và nổi tiếng dưới cái danh hiệu “Lũ bốn tên” (tứ nhân ban).

Dường như bất cứ ai không bị gọi là “kẻ thù giai cấp” thì đều gia nhập tổ chức cách mạng và đều trở thành “ông” hay “bà” cách mạng. Các người theo Mao đã nắm được quyền lãnh đạo của những tổ chức như vậy.

Người đàn ông cũng đọc trên máy phóng thanh một tài liệu của Hội đồng Bộ trưởng tán thành những hoạt động khởi loạn nhưng đồng thời cũng thúc đẩy công nhân chớ xao lãng sản xuất. Lời tuyên bố của Hội đồng Bộ trưởng – do văn phòng Thủ tướng – dường như đã dành cho những hoạt động cách mạng của cách tả quá khích theo Mao một cái vẻ hợp pháp. Sự kiện Thủ tướng Chu Ân Lai đã dành sự ủng hộ và tán thành các hoạt động của bọn “phản loạn” đã khiến cho tôi bị kích động. Tôi không thể nào tin được rằng ông đã thực sự đồng tình với những hoạt động của bọn này. Tuy nhiên, tôi nghĩ, lời ông kêu gọi công nhân chớ xao lãng sản xuất cũng là dấu hiệu lành mạnh trong bầu không khí điên loạn. Mãi sau này khi được thả ra rồi tôi mới được biết là đám quá khích đã gây sức ép ghê gớm lên Thủ tướng và hết sức cố gắng để hất ông ra khỏi cái ghế ấy. Nhờ khéo léo nắm và điều khiển tình hình một cách tế nhị và tự trình bày mình như một kẻ theo Mao nên Thủ tướng Chu Ân Lai mới may mắn sống sót trong cuộc Cách mạng Văn hoá và bảo vệ được cho một số chiến sĩ lão thành của Đảng.

Vài ngày sau khi công bố cuộc “đảo chính”, mục cai ngục lại đưa cho tôi tờ nhật báo Thượng Hải Giải Phóng được tái bản với một bộ biên tập mới. Dưới hàng tit lớn chạy bằng mực đỏ, bài báo tường thuật lại tình hình ngày 2 tháng 12, các “ông bà Vệ binh đỏ” và các “ông bà Cách mạng” đã “nằm” tờ báo sau cuộc đấu tranh quyết liệt và dai dẳng. Và đó là “khúc nhạc mở đầu” cho cuộc lật đổ chính quyền thành phố.

Đọc cẩn thận các tin tức và các bài tường thuật, tôi biết rằng chỉ mãi đến khi hai quan chức cao cấp trong thành phố đã chuyển hướng lòng trung thành (chuyển sang phe Mao) thì “các ông các bà” cách mạng mới đạt được thắng lợi sau cùng. Trong cuộc họp quần chúng để đấu tố cựu Bí thư thành ủy và Thị trưởng thành phố, hai ông “trở cờ” này – để tranh thủ sự chấp nhận của phe những người theo Mao – đã bày tỏ ủng hộ phe Mao bằng cách quay lưng lại sỉ vả các đồng sự cũ của mình và trước sự cổ vũ lớn tiếng và nồng nhiệt của “các ông các bà Hồng vệ binh” và “các ông các bà cách mạng” (hai quan chức “trở cờ” này là Ma Tianshui và Xu Jingxian đã được “lũ bốn tên” trao cho quyền cai trị Thượng Hải cho đến lúc “lũ bốn tên” bị bắt. Năm 1982, cả hai bị kết án tù dài hạn vì nhiều tội ác – trong đó có nhiều vụ giết người – đã phạm theo lệnh của “lũ bốn tên”. Về sau Ma Tianshui² hóa điên).

Sự kiện nhóm quá khích lật đổ chính quyền thành phố Thượng Hải đã làm tiêu tan mọi hi vọng của tôi là sớm được xét xử và làm sáng tỏ mọi ngộ nhận, vu cáo cho tôi. Tôi biết rằng sẽ phải đợi cho đến khi các cơ quan “mới” được tổ chức, sắp xếp lại – trong đó kể cả Ban an ninh phụ trách quản lý và xét xử các tù nhân ở nhà tù số 1. Tiến trình này cần phải có thời gian, đặc biệt nếu có sự kháng cự công khai hoặc ngầm ngấm đối với các quan chức mới. Tôi cũng nghĩ là chính quyền mới của Thượng Hải mà có sống được và hoạt động trơn tru thì cũng phải tùy thuộc vào việc trên khắp nước các ông các bà cách mạng “cướp” được chính quyền có nhanh hay không. Qua các bài tố cáo những quan chức ở các tỉnh, thành khác trên đất Trung Hoa, tôi cũng thấy là ở những nơi khác “các ông các bà Hồng vệ binh” và “các ông các bà Cách mạng” đã gặp sự chống đối, kháng cự mạnh hơn ở Thượng Hải.

Vào mùa xuân 1967, nhật báo Giải Phóng đã ấn hành lời Mao Trạch Đông kêu gọi quân đội hãy ủng hộ cánh tả. Lời kêu gọi ấy nằm trong lời

trích dẫn của Mao nói rằng Quân đội Giải phóng nhân dân không những là một cơ quan quân sự mà còn là một cơ quan chính trị nữa. Qua lời kêu gọi ấy thì rõ ràng là “các ông các bà Hồng vệ binh” và “các ông các bà Cách mạng” không thể chỉ bằng sức lực riêng của mình mà chiếm được guồng máy chính quyền địa phương ở nhiều nơi trên đất Trung Hoa. Dù sao, sự can thiệp của quân đội cũng không tức khắc mang lại kết quả mong muốn.

Trong nhiều trường hợp, quân đội đã không thể nào phân biệt Vệ binh đỏ và tổ chức Cách mạng do những người theo Mao tổ chức với Vệ binh đỏ và tổ chức cách mạng của các quan chức Đảng mà Mao muốn tiêu diệt. Vì cả hai bên đều tuyên bố đi theo đường lối chính sách của Mao. Hơn thế nữa, nhiều vị chỉ huy quân sự đã đối nghịch với các quan chức dân sự ở địa phương, chẳng hạn như ở Tân Cương, ở Tây Tạng. Họ chỉ giản dị tuyên bố chính họ là tả phái “thứ thiệt” và dẫn quân của mình sang phe các “ông kệ” Hồng vệ binh và các “ông bà Cách mạng”. Nhiều cuộc đấu tranh gay gắt đã diễn ra và đổ máu cũng lắm. Sợ phạm phải những sai lầm chính trị – ở nhiều vùng – nhiều vị chỉ huy quân sự đã làm ngơ để cho những băng phái cánh tả khác nhau đến cướp phá kho quân dụng. Tuy nhiên, ở hầu hết các địa phương, các vị chỉ huy quân sự – chắc là theo đấu sách “tọa sơn quan hổ đấu” của Mao – cứ án binh bất động chờ cho các băng phái “chơi” nhau, cho đến khi tình hình ngã ngũ, lúc bấy giờ mới ló đầu đứng về phe thắng để nắm chính quyền.

Vai trò nổi bật của quân đội trong việc trợ lực cho các “ông kệ” Hồng Vệ binh và các “ông bà” cách mạng “cướp” chính quyền, đã nâng cao thế giá của quân đội và của vị “xếp sòng” của nó là ngài Bộ trưởng Quốc phòng Lâm Bưu. Trên báo chí xuất hiện nhiều tấm hình chụp ông ta hoặc Mao. Ở Trung Hoa đó là chắc chắn của sự đề cao địa vị của một người nào đó. Ông ta thường được nhắc đến như là một “người bạn chiến đấu thân cận của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại”. Một câu hàm ý nâng ông ta lên vị trí hàng nhì trong cấp bậc Đảng chỉ sau Mao và trước cả Chu Ân Lai. Lâm Bưu không chậm trễ trong việc thanh trừng các lãnh tụ quân sự nào có thể là đối thủ của ông ta và thay thế bằng những tay chân tin cẩn của mình. Báo chí đã tường thuật những vụ thành công trong việc loại bỏ nhóm sĩ quan chống Mao trong hàng ngũ những lãnh tụ quân sự chóp bu và dày công hãn mã, tức là các tướng lĩnh lão thành. Danh sách

tên của những khuôn mặt mới trong các chức vụ tư lệnh các quân chủng hải, lục không quân và hậu cần đã được nêu ra. Lâm Bưu đã được các báo chí do phe tạo phản kiểm soát nồng nhiệt tán dương.

Ở Thượng Hải, các “ông kẹ” Hồng vệ binh và các “ông bà” cách mạng đã bắt đầu lần lượt nắm lấy quyền kiểm soát các cơ quan trực thuộc sau khi đã “cướp” chính quyền thành phố. Hàng ngày, báo chí cho thấy không những họ phải đấu tranh chống lại những cuộc kháng cự quyết liệt và sự phá hoại của những kẻ mà họ lật đổ (tức là thành Ủy và chính quyền cũ của thành phố) và họ cũng bị phân hoá thành những băng phái chống đối lẫn nhau để giành giật nhau “chiến lợi phẩm”, kể cả tài sản lẫn chức vị. Cuộc đấu tranh diễn ra trên mọi khu vực của thành phố. Quyền kiểm soát các cơ quan cứ bị thay thay, đổi chủ hoài. Thành phố chìm trong hỗn loạn. Những tiếng ồn ào la hét của đám đông ngoài phố vang vọng vào tới tận xà lim của tôi. Trong sân tập thể dục, chúng tôi nghe thấy rất rõ những lời tố cáo phát ra từ các loa phóng thanh. Những tiếng la hét giận dữ của đám đông gợi lên quang cảnh chết chóc và tàn phá. Tôi rất sợ cho sự an toàn của con gái tôi.

Thay vì kiểm soát, các lãnh tụ phái tạo phản dường như lại cố vũ bạo lực và giết chóc đổ máu. Một hôm, tôi đọc được một bài báo nhan đề “Có đôi tay đẫm máu kẻ thù là một niềm vinh dự”. Hôm khác, báo đăng bài tuyên bố được gán cho Lâm Bưu: “Cuộc cách mạng nào cũng phải có chết chóc. Bởi vì ta chẳng nên cường điệu tính chất nghiêm trọng của tình hình ấy. Nhiều người đã tự tử hoặc bị giết. Nhưng so với số người chết trong thời kháng Nhật, thời nội chiến hoặc trong các thiên tai thì chết như vậy còn là ít. Có nghĩa là cái ta được thì nhiều hơn cái ta mất nhiều”.

Những lời nhẩn tâm, lạnh lùng ấy làm cho tôi phát bệnh vì lo sợ cho sự an toàn của con gái tôi, khiến tôi không thể ăn ngủ bình thường được nữa.

Buổi chiều – sau khi hai bữa tôi không ăn được cơm – mục cai ngục đã tới, mở bật cửa sổ ra, chõ miệng vào hỏi:

- Mà bệnh hay sao vậy, mà hai bữa rồi không ăn?

- Tôi lo cho con gái tôi quá! Liệu người ta có thể đem nó đến đây giam cùng với tôi trong cùng một xà lim này được không?

- Dĩ nhiên là không! Nó phạm tội gì đâu mà giam nó?

- Thì tôi cũng có phạm tội gì đâu mà cũng vẫn cứ bị giam?

- Tao không có thì giờ để lý sự với mày. Sắp tới sẽ có người đến đây xét hỏi mày. Ngoài ra, cho mày hay bây giờ mà mày được ở đây thế này thì không phải là tệ đâu. Ít ra, ngày mày cũng có cơm ăn, đêm mày cũng được ngủ tám tiếng đồng hồ. Còn chính chúng tao đây này đêm đâu có được ngủ tám tiếng. Ban ngày làm việc quần quật, hết giờ làm việc là đến khuya lắc khuya lơ. Mệt đến bã người ra. Chứ đâu được như mày!

Mụ đóng ập cửa lại bỏ đi. Thái độ của mụ làm tôi ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên tôi thấy một cai ngục tỏ ra cũng chỉ là một con người như chán vạn người khác. Cũng chán nản, cũng bức bối! Tôi kết luận: vậy là cuộc đấu đá giữa các vị lãnh tụ chóp bu trong Đảng đã có tác dụng làm mất tinh thần, làm nản chí đám lau nhau bên dưới. Được làm việc ở những nơi như thế này phải là những con người có niềm tin sắt đá vào Đảng và Ban lãnh đạo Đảng. Những đám cấp dưới lau nhau chắc hẳn đang hoang mang – nếu không muốn nói là rối trí khi được biết, theo chính lời của Mao Trạch Đông chứ không ai khác, là lòng nhiệt tình và hi sinh cho lý tưởng của Đảng nơi nhiều sĩ quan và lãnh đạo cao cấp cũng chẳng hơn gì đám quần chúng. Thậm chí có nhiều lãnh đạo gộc còn tìm cách làm sống lại Chủ nghĩa Tư bản ở Trung Hoa nữa. Nhiều cai ngục thờ ơ, chẳng còn quan tâm đến công việc. Nhà tù lần lần biến thành một nơi mất trật tự, tù nhân la hét, kêu gào, chửi bới đánh đấm nhau, và đập thình thịch sàn gác khi cai ngục không có ở đó. Một đêm, tôi bị thức giấc vì tiếng cười rú lên từ một xà lim biệt giam khác. Cai ngục trực phiên – nếu có mặt ở đó – dường như cũng chẳng làm gì để ngăn chặn.

Tôi bắt đầu để ý quan sát các cai ngục một cách sít sao hơn và coi họ cũng như một con người bình thường. Tôi nhận thấy nhiều cai ngục nom có vẻ khốn khổ và ra chiều khép nép. Trong nhà tù, xuất hiện một số cai ngục trẻ mang băng tay đỏ “Cách mạng”. Bọn này đi đứng nghênh ngang, vênh váo, ra vẻ ta đây quan trọng. Chúng tỏ ra có oai quyền không những bằng cách quát tháo, nạt nộ tù nhân mà còn nói ra cái giọng sai khiến ngay cả các cai ngục khác.

Năm 1967, trong khi sự hỗn loạn vô chính phủ đang bao trùm thành phố Thượng Hải, thì trong nhà tù số 1, sự kiểm soát cũng từ từ rệu rã.

Đến mùa thu các cai ngục kết thành băng, phái khác nhau và quay ra đánh nhau: Lúc tù nhân được ra khỏi xà lim để đến sân tập thể dục, tôi thấy trên tường, trên lối đi tráng xi măng ra sân, viết nguệch ngoạc những khẩu hiệu có từ thời nội chiến. Từ trong xà lim, tôi vẫn thường nghe tiếng nói quen thuộc của các cai ngục la lối, cãi cọ nhau và có lần nghe tiếng họ gấu ó, cấu xé nhau. Điểm tranh cãi dường như là về đường lối, chính sách của Mao và về ai trong các quan chức là “chó săn, cò mồi cho bọn tư sản” cần phải lật đổ.

Thường thì các cai ngục phải ở dưới quyền của các điều tra viên và các quan chức hành chính. Nay, bọn này bị coi là dân “trí thức” do đó, bị quần chúng cách mạng – tức là các cai ngục, lính canh – gạt ra khỏi các tổ chức cách mạng. Trong thời gian có cuộc Cách mạng Văn hoá, tất cả trí thức – bất kể là đảng viên hay không – đều bị tố là “rác rưởi hôi thối”. Các “ông kệ” Hồng Vệ binh và các “ông bà” Cách mạng phân chia số “rác rưởi hôi thối” ra làm chín hạng – may mắn thay, trí thức “được” đứng hạng chín. Tám hạng kia là: địa chủ phú nông, phản cách mạng, phần tử xấu, hữu phái, phản bội, tay sai ngoại bang và cò mồi cho tư sản. Loại thứ chín – trí thức – gồm các giáo sư, các nhà nghiên cứu và luôn cả các thầy cô giáo, chuyên viên và dân “cổ trắng” (white collar), dân thầy³. Có lẽ là do mặc cảm tự ti nên các “ông bà” cứ cho là người trí thức phách lối, ngạo mạn, kiêu căng vì có học hoặc vì có chuyên môn. Trong truyền thống Trung Hoa, người trí thức – “Kẻ sĩ” – vẫn được dành cho một địa vị tôn quý và lòng trọng vọng của xã hội. Bởi vậy, các “ông bà” cách mạng dùng kiểu nói “rác rưởi hôi thối” để tỏ lòng khinh bỉ, ghê tởm đối với cả trí thức, lẫn truyền thống Trung Hoa.

Đầu mùa đông thứ 2 của thời gian ở tù, tôi bị cảm lạnh, nặng đến nỗi uống bao nhiêu thuốc aspirin ông bác sĩ trẻ của nhà tù cho mà vẫn chưa khỏi. Khi bệnh cảm biến chứng thành viêm phế quản thì cơ thể tôi bị giật và rung lên từng hồi vì những cơn ho dữ dội, nhất là ban đêm, khi xà lim trở nên quá lạnh. Có bao nhiêu quần áo tôi quần vào người hết: mặc luôn một lúc hai cái quần jean, hai cái áo len, đắp mền. Vậy mà tôi vẫn không dần được cơn ho. Lúc bấy giờ vào khoảng nửa đêm, nhà tù yên lặng như tờ từ lâu. Tôi ho và hắt hơi liên tục đến nỗi không thể nào nằm xuống được. Tôi tưởng uống nước lạnh vào để cho nó thông cuống

họng, ai dè đâu còn tẻ hơn. Tôi vùi đầu vào cái gối để cơn ho bớt vang lên, đồng thời hi vọng cái gối làm cho ấm thì cơn ho sẽ giảm đi.

Tôi nghe tiếng cửa sổ nhỏ mở ra. Có tiếng nói lạ không phải là tiếng cai ngục mọi khi. Rồi tôi nghe thấy tiếng đàn ông nói nhỏ nhẹ: “Ra đây!”

Tôi ra khỏi giường, ngạc nhiên không hiểu người đàn ông này muốn nói gì giữa lúc đêm khuya khoắt này. Tôi bước tới cửa sổ nhỏ, nhìn ra. Tôi kinh ngạc khi tên thẩm sát viên đã thẩm vấn tôi trước đó đang đứng ở đó, tay cầm cái bình thủy nước nóng.

- Chị có cái ca uống nước không, đem ra đây?

Tôi lấy cái ca thò ra cửa sổ. Y rót nước nóng vào đó.

Tôi đã đợi một năm nay mà chẳng thấy được y tiếp tục thẩm vấn. Đây là dịp tốt cho tôi. Vừa ho rũ rượi tôi vừa hỏi:

- Chừng nào thì ông xét đến trường hợp của tôi.

Sau một chút ngần ngại hẳn đáp:

- Khi cuộc Cách mạng sắp xếp đâu ra đó rồi thì chắc họ sẽ gọi đến chị. Điều quan trọng bây giờ là phải đứng vững. Chị nên kiên nhẫn. Bây giờ thì uống nước nóng đi. Uống nước nóng có thể bớt ho đấy. Ngày mai, báo cáo với bác sĩ, ông ta sẽ cho chị thuốc.

Nói vậy là y không còn xử lý trường hợp của tôi nữa. Tôi tự hỏi không hiểu y còn coi tôi là có tội, hoặc giả, có bao giờ y thật sự nghĩ rằng tôi có tội không. Thốt nhiên, tôi nghĩ, thật là đáng kinh sợ khi phải làm điều tra viên trong những trường hợp như thế này, những trường hợp mà công việc của mình là phải tìm cho ra tội. Tôi uống nước nóng thật nhanh, nhưng lại bị một cơn ho rũ rượi làm cho nước vừa uống vào đã phải ói ra.

- Không sao! Không sao! Tôi sẽ rót cho chị ca nước khác.

Y lại mở cửa sổ ra. Cùng đến với y còn có một người đàn ông khác nữa, mang kính trắng, mà y gọi là “giám đốc Liên”. Tôi vừa ho, vừa hỏi:

- Làm ơn cho tôi mượn cái giẻ lau nhà được không?

- Để đẩy đến mai lau cũng được – giám đốc Liên nói – hẳn lắm hay sao? Ngoài nước ra, còn có gì nữa không?

Tôi nhìn xuống nền nhà. Thật ra thì chỉ có nước. Và nền xi măng xấu nên nước cũng đã ngấm đi hết rồi. Chắc hẳn giám đốc Liên biết rõ hơn ai hết tình hình cái bao tử của tù nhân nó rỗng như thế nào rồi. Bởi vì dù sao thì ông ta cũng là giám đốc nhà tù này trước khi các “ông kệ” Hồng Vệ binh và các “ông bà” Cách mạng đến đây và hạ tầng công tác ông ta và cả điều tra viên xuống làm một tên cai ngục bình thường. Thảo nào họ đã nói năng với tôi nhỏ nhẹ và đối đãi với tôi tử tế như vậy. Họ vẫn đứng chờ cho tôi uống nước xong rồi mới đóng cửa sổ lại và bỏ đi.

Tôi trở lại giường và ngẫm nghĩ về cuộc Cách mạng Văn hoá đang tạo ra những hiện tượng lạ thường. Bởi vì có bao giờ điều tra viên và giám đốc nhà tù nửa đêm nửa hôm, gió rét căm căm thế này mà lại đi rót nước nóng từ chính bình thủy của mình cho tù nhân. Cử chỉ nhân đạo đó thật trái với tin tưởng của họ, coi nhà tù số 1 này là “công cụ đàn áp của giai cấp này dùng để trấn áp giai cấp kia” như lời chính tên điều tra viên đã nói với tôi. Có lẽ các “ông kệ” Hồng Vệ binh và các “ông bà” Cách mạng đã mở rộng diện hành động Cách mạng của “các vị”, và “các vị” đang mất dần những người có thể ủng hộ và đang đẩy các trí thức của Đảng sang hàng ngũ kẻ thù.

Sáng hôm sau, bác sĩ cho tôi vài viên thuốc sulfadiazine. Nhưng đến đêm xà lim trở nên lạnh lẽo, tôi vẫn bị cơn ho dữ dội hành hạ cho đến nỗi không tài nào ngủ được. Một buổi sáng sớm kia tôi nghe thấy loáng thoáng tiếng nói chuyện ở phía ngoài cửa xà lim. Hôm đó, một “cựu” điều tra viên nữ làm công tác “cai ngục”. Đêm rồi, chị ta cho tôi vài viên thuốc và bảo tôi ngủ đi. Bây giờ tôi nghe thấy chị ta nói chuyện với một người đàn bà khác bị nhốt trong xà lim đối diện với xà lim của tôi. Mặc dù họ nói với nhau rất nhỏ, nhưng nhờ nhà tù rất im lặng cho nên tôi vẫn loáng thoáng nghe được câu chuyện của họ. Tôi kinh hoàng khi nhận ra rằng người tù ở xà lim bên kia nguyên là một sĩ quan công an cùng khoá với điều – tra – viên – cai – ngục khi họ học ở trường sĩ quan công an. Họ nói về những cuộc đấu tranh gay gắt và thô bạo ở cơ quan công an Thượng Hải sau khi vợ của Mao Trạch Đông là Giang Thanh lên tiếng kêu gọi các Hồng Vệ binh và “quần chúng Cách mạng” hãy “nghiền nát cơ quan an ninh, tòa án và viện kiểm sát”. Họ nói là trong cơ

quan, có người nhảy lầu tự tử chết, có người bị đánh đập đến chết, có người bị đánh như tử phải chở đi bệnh viện. Rõ ràng là cơ quan công an bây giờ đang rối beng và không còn điều hành gì được.

Nghe câu chuyện của họ, tôi đoán chừng là cuộc Cách mạng Văn hoá sẽ còn dài dài. Vì các viên chức Đảng bị Mao hạ bệ đời nào lại ngồi im đợi chết. Họ sẽ chống trả quyết liệt để bảo vệ mạng sống của chính họ, dù rằng đây là cuộc chiến tuyệt vọng. Trong lúc này thì phe cực đoan đang thắng, vì họ được sự ủng hộ của Mao và của quân đội. Nhưng, ngoại trừ trường hợp giết sạch những viên chức bị gạt ra – trường hợp này không thể xảy ra – bọn này cũng sẽ nhả nhục mai phục chờ đợi cơ hội quật lại. Trong lúc đó, họ sẽ làm mọi sự, bằng mọi cách trong quyền hạn và khả năng của họ để phá tất cả các hoạt động của cánh cực đoan. Tôi nghĩ tình hình sẽ còn cực kỳ phức tạp và còn lâu mới ổn định được.

Mấy ngày sau đó, ngay trước lúc giờ tù nhân đi ngủ, cai ngục trực phiên đã đến từng xà lim bảo phải im lặng ngồi nghe phát thanh thông báo. Qua loa phóng thanh, tiếng người đàn ông loan báo “từ nay nhà tù số 1 được đặt dưới quyền kiểm soát của quân đội”.

“Tất cả tù nhân hãy lắng nghe đây! Tình hình Cách mạng thắng lợi đã rõ rệt. Những người thực sự ủng hộ Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại và người bạn chiến đấu gần gũi của Người là Phó tư lệnh tối cao Lâm Bưu, đã vượt qua được mọi trở ngại và lật đổ được chính quyền phản động của thành phố... Chúng tao đang lần lượt thắng lợi và chiếm quyền trên toàn đất nước và tiếp tục tiêu diệt kẻ thù. Bọn cặn bã rác rến do xã hội cũ để lại bị quét, bị hót và bị ném vào sọt rác lịch sử. Thắng lợi của chúng tao là vĩ đại, vĩ đại! Tổn thất của chúng tao là nhỏ nhoi, nhỏ nhoi, nhỏ nhoi! Có kẻ dám nói là chúng tao gây ra xáo trộn. Xáo trộn là một cách nói đấu tranh giai cấp. Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của chúng tao đã dạy: “Cuộc cách mạng không phải là một bữa tiệc, cũng không phải là làm văn, là vẽ tranh hay làm đồ trang sức. Cách mạng không thể là nhẹ nhàng, thoải mái, dễ chịu, ôn hòa, từ tâm, lịch sự, dè dặt và đại lượng. Cách mạng là bạo loạn, là một hành động bạo lực giai cấp này dùng để lật đổ giai cấp khác, không có gì là sai lầm khi gieo hỗn loạn để gây rối quân thù”. Có kẻ dám nói rằng chúng tao đã giết nhiều người quá. Phi lý! Hết sức phi lý! Chúng tao đã giết ít người hơn là trong cuộc kháng chiến chống Nhật và trong cuộc chiến tranh giải phóng. Đúng ra phải nói là

chúng tao giết bấy nhiêu cũng chưa đủ. Hãy còn nhiều kẻ thù vẫn còn lẫn trốn trong các hang hốc xó xỉnh. Phải lôi cổ chúng ra, chớ có đánh giá thấp lòng quyết tâm của chúng tao, chớ có coi thường khả năng tiêu diệt kẻ thù của chúng tao. Chúng tao, những người cách mạng, lẽ dĩ nhiên là phải có sự quá đáng. Sự quá đáng ấy sẽ gây hứng khởi cho chúng tao, thúc đẩy chúng tao làm tới, đồng thời sẽ gieo rắc kinh hoàng, khiếp sợ vào đến tận tim gan kẻ thù. Trời sập chúng tao cũng không sợ. Trời có sập thì lời dạy của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của chúng tao cũng đủ sức để chống trời lên”.

Đồng chí Giang Thanh kính yêu của chúng tao đã nói với chúng tao: “Phải nghiền nát hệ thống an ninh pháp lý, phải hoàn toàn đập tan các cơ quan an ninh, kiểm sát và tư pháp”. Và chúng tao đã làm như vậy.

Sở công an Thượng Hải và các cơ quan phụ thuộc của nó nay đã nằm trong sự kiểm soát của chúng tao. Trước đây, nhà tù này bị bọn xét lại, bọn cò mối cho tư sản của Sở công an quản lý. Thật là phi lý khi bọn tù nhân ở đây lại được đối đãi tốt như vậy. Ngày ba bữa cơm. Bọn tù sống còn sướng hơn cả các bần nông. Điều đó chứng tỏ bọn xét lại ở sở công an đã thương yêu bọn phản cách mạng hơn thương yêu chính nông dân. Lý do vì chính chúng nó – bọn xét lại – là những tên phản cách mạng. Từ nay trở đi, khẩu phần của tù nhân sẽ bị giảm bớt để tiết kiệm lúa gạo. Tù nhân không phải lao động. Bởi vậy, ngày hai bữa là quá rồi. Tù nhân không được ăn một thứ gì khác ngoài cơm gạo ra: ăn vậy bọn tù tụi bay cũng không chết được đâu. Và nếu tụi bay có chết thì Cách mạng cũng chẳng mất mát thiệt thòi gì. Trung Hoa đông dân lắm. Có chết hết bọn phản cách mạng đi thì cũng chẳng ăn thua gì, và càng hay.

Đa số tụi bay ở tù cũng khá lâu rồi. Nhưng có một số tụi bay vẫn chưa chịu thú tội. Tụi bay tưởng lọt lưới được sao? Một ý nghĩ ngu xuẩn, một ước vọng hảo huyền. Nếu tụi bay không chịu thú tội thì nắm tay sắt của chuyên chính vô sản sẽ nghiền nát tụi bay. Tụi bay ngẫm nghĩ lời cảnh báo đó.

Chính sách của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của chúng tao là: đối xử khoan hồng kẻ nào tự thú, trừng trị nghiêm khắc kẻ nào ngoan cố và thưởng cho kẻ nào có công tố giác kẻ khác. Đêm nay, chúng tao sẽ xử lý

vài trường hợp nổi cộm để chứng tỏ đường lối chính sách của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại.

Sau một lúc im lặng, hẳn lần lượt nêu từng tên những người bị chúng kết án tử hình vì họ đã không chịu thú tội. Hẳn nêu rõ chi tiết từng người như tên, tuổi, địa chỉ, chức vụ hoặc nghề nghiệp, lý lịch gia đình phản động và mô tả những “tội” cũng có khi chỉ là những lời nói chống lại cuộc Cách mạng Văn hóa hoặc chỉ là chê bai Giang Thanh, Lâm Bưu và Mao Trạch Đông.

Im lặng một chút, máy phóng thanh lại oang oang: “Lôi cổ nó ra đây! Xử tử ngay lập tức!”

Tiếng gầm thét của hẳn, cái giọng độc ác tàn nhẫn của hẳn, nghe không còn phải là tiếng người nữa! Mặc dù cố trấn tĩnh tôi vẫn không thể không run sợ.

Tên của những người bị xử tử vẫn tiếp tục được nêu ra: kể đó là tên những người bị kết án chung thân, những người bị kết án 20 năm hay hơn nữa. Tất cả để nêu gương sự trừng trị nghiêm khắc đối với những người không chịu thú tội hay có thú tội nhưng “chưa đạt yêu cầu” hoặc chưa thành khẩn. Sau cùng, hẳn đọc danh sách những người được “khoan hồng” vì không những đã thú tội mà còn có “công” tố giác những người khác. Một người đàn bà được tuyên bố trả tự do ngay tức khắc vì đã cung cấp tin tức, nhờ đó đã bắt giữ được nhiều người âm mưu trốn đi Hồng Kông. Những người khác được giảm án từ ba đến năm năm tù.

Tiếng máy phóng thanh đã tắt rồi mà tiếng của hẳn vẫn còn lùng bùng trong lỗ tai tôi. Trong đời, chưa bao giờ tôi thấy xúc động như vậy. Cứ nghĩ đến con người này mà cai quản nhà tù số 1 và quyết định số phận của tôi nữa, tôi thấy rùng mình và lo sợ. Đêm khuya, trời đã lạnh xem chừng còn lạnh hơn, tôi rùng mình nổi da gà từng phen trong khi chờ đợi cai ngục cho lệnh lên giường nằm. Tôi nghĩ những tù nhân khác cũng run lên vì sợ hãi như vậy nữa, bởi vì trong nhà tù không có một tiếng động nhẹ.

Có tiếng cánh cửa mở lịch kịch ở cuối hành lang. Và tôi nghe thấy tiếng giầy da khua lộp cộp trên hành lang. Những tiếng đóng, mở những cánh cửa sổ xà lim dọc theo dãy hành lang. Có tiếng quát tháo “Mày thì sao đây? Trước đây mày không khai, không thú tội gì hết? Bây giờ mày có

khai, có thú tội hay không?” Những bước chân nặng nề càng lúc càng tới gần xà lim của tôi. Cánh cửa sổ mở bật ra. Tôi nghe có tiếng giấy tờ sột soạt và tiếng gã cai ngục nói: “Đây cũng là một”.

“Lại đây”, tiếng tên cai ngục nghe cứng cỏi hơn mọi khi, có lẽ là để gây ấn tượng cho sĩ quan kiểm sát quân sự.

Qua chỗ cửa hở, tôi chỉ thấy đôi giày da đen và phần dưới của bộ quân phục của sĩ quan không quân chứ không nhìn thấy phần trên ngực và mặt anh ta. Nhưng trong trí tưởng tượng, tôi hình dung ra cái mặt lưỡi cày của một tên đểu cáng, xảo quyệt: Người Trung Hoa tin tưởng vào tướng mạo, cho rằng tướng mạo một người phản ánh cuộc đời của người đó. Chẳng hạn, một tên độc ác, đểu cáng, xảo quyệt thì thế nào cũng có cái mà người Trung Hoa gọi là “mặt lưỡi cày”. Hình dung ra cái khuôn mặt của hắn như vậy đã khiến tôi thêm can đảm. Tôi cảm thấy dù hắn có sắp nói cái gì đi nữa thì tôi cũng đủ sức đối đáp.

- Tại sao mà lại không thú tội – À, thì ra giọng nói này cũng là giọng nói lúc này đã nói trên máy phóng thanh.

- Tôi có phạm tội gì đâu mà thú? Không phạm tội thì biết thú tội gì?

- Đừng có giả vờ! Mà là gián điệp của bọn đế quốc. Thế mà muốn bị xử bắn hay sao chứ?

- Tôi hy vọng nhà cầm quyền mới của nhà tù này sẽ thả tôi ra sau khi đã xem xét lại những sự kiện và thấy tôi vô tội.

- Mà đang nằm mơ hay sao? Mà nghĩ là chúng tao điên chắc? Mà sẽ không bao giờ được thả ra nếu không tự thú. Mà không nghe trường hợp những đứa không chịu thú tội? Chúng đã bị xử bắn rồi. - Hắn quát lên “Chết! Mà nghe rõ chưa?” Rồi hắn nói gì đó với tên cai ngục, lấy chùm chìa khoá và mở khoá cửa ra. Tên cai ngục ra lệnh:

- Ra đây!

Tôi bước ra khỏi xà lim, không hiểu tên mặc quân phục sĩ quan không quân kia sẽ làm gì tôi. Hắn đã quay lưng lại, đi dọc hành lang để đi ra. Tôi và tên cai ngục đi theo hắn. Nhưng mới chưa đi được hai bước thì nghe thấy tiếng huỳnh huých và tiếng gì đó chuyển động trên tầng lầu. Có vài tiếng la lớn ”Báo cáo! Báo cáo!” Những tiếng la hét: “Đến nhanh lên! Cô ta đang chảy máu!”

Có tiếng cười như điên dại phát ra từ một phía khác và biến thành tiếng la hét khiếp đảm. Dây hành lang chập chờn trong ánh đèn vàng vọt lờ mờ, khiến cho quang cảnh lại càng thêm hắc ám. Tên cai ngục ngừng lại tức khắc, đẩy tôi trở lại xà lim, khoá lại và chạy vội lên lầu.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân của nhiều cai ngục chạy rầm rầm trên lầu và nghe thấy tiếng của tên sĩ quan không quân quát tháo ầm ĩ: “Lôi nó ra! Tại sao mày dám tự tử, để đe dọa nền chuyên chính Vô sản hả? Hành động của mày chứng tỏ là mày có tội. Mày sẽ bị trừng trị không chút thương xót!”

Có tiếng khóc nức nở và tiếng nói lầm bầm gì đó của một cô gái. Rồi tiếng bước chân người đi khỏi. Nhà tù lại chìm trong yên lặng.

Lát sau có mục cai ngục đến từng xà lim bảo tù nhân đi ngủ. Đến chỗ tôi thấy tôi đứng ở cửa sổ, mục hỏi:

- Tại sao mày đứng đây?
- Tôi đang chờ bị hỏi cung.
- Không có hỏi cung bây giờ nữa! Đi ngủ đi.

Có lẽ những náo động trên lầu đã khiến họ quên tôi đi. Tôi tự hỏi không biết số phận tôi sẽ ra sao nếu cô gái trên lầu đã không chọn đúng lúc đó để đập đầu vào tường tự tử. Phương cách cô ta đã dùng không giúp cô tránh khỏi sự hành hạ ngược đãi nhưng nó chứng tỏ nỗi tuyệt vọng của cô sau khi đã nghe những lời phát thanh lúc này. Thật ra, cái ý định tự tử ở nhà tù số 1 rất ít khi thành đạt được. Tôi chỉ nghe được một trường hợp duy nhất thành công là trường hợp một bác sĩ trẻ và có tài – bác sĩ Song – con trai của Phó thị trưởng thành phố Thượng Hải. Người ta cho tôi biết là ông ta đã lấy cái bàn chải chà răng mài cho nhọn đi rồi đâm vào động mạch. Chỉ sau khi Mao chết đi rồi người ta mới được biết là các “ông bà” Cách mạng đã bắt giam ông ta vào nhà tù số 1 để làm áp lực bắt ông ta phải tố cáo chính ông bố mình.

Hôm sau, mãi đến gần trưa, tù nhân mới được ăn. Cũng vẫn chỉ là cơm và rau bắp cải luộc. Đến xế chiều, một bữa nữa. Nhưng lần này là chỉ vài củ khoai luộc. Những ngày sau, quanh đi quẩn lại chỉ sáng cơm chiều khoai. Nhưng khoai chỉ là mấy lát khoai khô mốc đen và luộc lên, thế thôi. Tôi không sao nuốt được và có nuốt được thì cũng cứ anh ách

không tiêu hoá được. Tôi đành lòng chỉ ăn một bữa cơm. Bữa khoai chiêu đành bỏ. Sau một thời gian cái cảm giác đói thường xuyên hành hạ tôi và không chỉ là đói mà thôi mà là cái cảm giác trống rỗng, cồn cào. Tôi sút cân mau lẹ, thịt da teo đi trông thấy, mắt trũng sâu xuống, và chỉ những hoạt động đơn giản như giặt quần áo cũng làm cho tôi rất mau mệt và rã rời, kiệt sức.

Một vài gã cai ngục cũ không còn thấy xuất hiện nữa. Những cai ngục mới đến thay. Những tên này mang băng tay đỏ của các “ông bà” Cách mạng. Cứ sáng sớm, trưa, tối tôi lại thấy chúng hô lớn tiếng với nhau: “Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại muôn năm!” và đọc các lời dạy của Mao trong tập “Mao tuyển”. Báo chí tường thuật một “nghị lễ” mới được người dân Trung Hoa tuân thủ là “Sáng học hỏi lời dạy của Mao Chủ tịch, trưa căn cứ vào lời dạy của Mao Chủ tịch để tự kiểm hành động của mình, tối báo cáo mọi sự trong ngày”. Tất nhiên, mọi người phải thực hành “nghị lễ” này trước chân dung của Mao. Sáng học hỏi có nghĩa là đọc một số câu trích tuyển của Mao in trong quyển “sách đỏ”. Trưa tự kiểm cũng có nghĩa là mở “sách đỏ” ra đọc vài đoạn. Tối báo cáo cũng chỉ mở quyển sách đó ra đọc vài đoạn.

Tóm lại, hằng ngày mỗi ngày ba lần, mọi người Trung Hoa – có lẽ trừ con nít sơ sinh – đều phải tụng lời của Mao. Trên báo chí có những bài báo bàn xem có nên “tụng” như vậy tại nhà, vào ngày chủ nhật, trong lúc chỉ có một mình không? Kết luận của bài báo ấy là người ta không được phép lơ là với “nghị lễ” đó, dù là đang nằm trên giường bệnh. May thay cho chúng tôi – những tên tù, những kẻ thù giai cấp – đã không phải thực hành cái “nghị lễ” quái gở ấy vì nó là một ưu tiên chỉ dành riêng cho những quần chúng tiến bộ!

Kiểm sát quân sự đã tái lập trật tự trong nhà tù. Không còn cái cảnh đánh lộn, cãi lộn với nhau giữa đám cai ngục. Và bọn này đã mau chóng thực hiện công tác một cách “có chất lượng cao”. Nhưng cũng chính vì vậy mà không khí ngột ngạt hơn. Cai ngục không còn dám nói chuyện đùa giỡn với nhau như trước đây. Nếu chỉ có một mình cai ngục với tù nhân thì y tỏ ra thoải mái. Nhưng nếu có hai cai ngục làm việc cạnh nhau thì dường như họ canh chừng nhau như thể người nọ sợ người kia báo cáo mình với ban kiểm sát quân sự.

Có nhiều mục mới dành cho tù nhân ngoài mục giảm và thay đổi giờ ăn. Chẳng hạn, mỗi buổi sáng, tất cả các tù nhân phải nghe đọc báo cáo, trước hết từ đài phát thanh Bắc Kinh, kế đó từ đài phát thanh thành phố Thượng Hải. Tiếp theo là danh sách những tù nhân được hưởng “khoan hồng” và những tù nhân bị “nghiêm trị”. Mục đích là để thúc đẩy tù nhân tự thú. Khi đang phát thanh như vậy, các cai ngục đi tuần, dòm vào từng xà lim để đảm bảo là tất cả các tù nhân chăm chú nghe.

Một cái loa đặt ngay trước cửa xà lim của tôi. Âm thanh phát ra làm cho tôi đình tai nhức óc, nhưng có cai ngục nhòm chùng nên tôi không dám bịt lỗ tai lại để bớt bị âm thanh ấy hành hạ. Chủ nhật kể đó, tôi mượn cây kéo cắt một miếng vải nhỏ, gỡ ra từng sợi vè thành một cục tròn tròn nho nhỏ và nhét vào lỗ tai khi đến giờ phát thanh. Tuy nó không ngăn được hết tiếng ồn, nhưng cũng đỡ, cũng còn chịu đựng được.

Thỉnh thoảng tôi cũng bị gọi lên phòng điều tra để được học tập chính trị đặc biệt và được “các vị” cai ngục mà kiểm sát quân sự tin cậy điều tra. Tôi thấy hình như chỉ có một số tù nhân đặc biệt nào đó được tuyển chọn mới được hưởng (hay bị) chế độ đối xử này. Không biết có phải vì chúng tôi – những kẻ được “tuyển” – là những kẻ thù giai cấp bị căm thù nhất hay vì chúng tôi là những tên ngoan cố nhất, tôi cũng không biết. Và chẳng có cách nào để biết. Các cai ngục đã dùng cơ hội này để mặc sức thóa mạ tôi, gọi tôi là “đồ bóc lột công nhân một cách bản thủ” hoặc “đồ chó săn của bọn đế quốc ngoại bang”. Họ tấn công tôi vì cái gốc gác lý lịch gia đình của tôi, vì tôi đã làm việc cho hãng Shell và vì tôi “ngoan cố không chịu cải tạo”, nghĩa là tôi không chịu thú tội. Họ dồn dập đặt những câu hỏi không để cho tôi trả lời. Họ cứ hăm he, nào là đem ra xử bắn, nào là sẽ cầm tù tôi suốt đời trong xà lim...

Tôi sớm nhận ra rằng họ không cần tôi làm cái gì khác ngoài việc ngồi nghe cai ngục cứ thay nhau nói, thi nhau nói từ lúc tôi đặt chân vào phòng thẩm vấn cho đến lúc tôi được dắt trở lại xà lim. Sau vài lần thẩm vấn như vậy tôi phát hiện ra là những cuộc thẩm vấn này thực chất là để họ “trình diễn” cái thành tâm thành ý của chính họ cho các “ông bà” Cách mạng xem vậy thôi. Bị đưa lên đó để làm cái sân khấu cho họ “biểu diễn” các “cử động”, tôi đã đi đến kết luận là thì ra chính các vị cai ngục tiến bộ này trong thâm tâm cũng không cảm thấy an tâm – mặc dù bên ngoài thì tỏ ra rất tin tưởng – trong bầu không khí đầy nghi ngờ, đổ kỵ do

Cách mạng Văn hóa tạo ra. Cũng phải thôi, vì ai mà an tâm mỗi khi mà ngay cả những lãnh tụ gốc của Đảng đã dày công hãn mã và từ lâu được Đảng tin cậy – ấy vậy mà trong đầu hôm sớm mai đã bị kết án là “kẻ thù đầu mặt của Chủ nghĩa Cộng sản”, “những kẻ đã giương lên ngọn cờ đỏ để chống lại ngọn cờ đỏ”.

Một hôm, các tù nhân được ra ngoài để tập thể dục. Khi tôi ra khỏi khu giam giữ tù phụ nữ, tôi đã trông thấy cựu giám đốc Liên và nhiều người khác nữa đang đào xới các luống hoa để bỏ đi. Quang cảnh này chẳng làm cho tôi ngạc nhiên vì một ngày trước đó, tôi đọc báo thấy Mao tuyên bố là hoa hoét và các thứ đồ trang trí chỉ làm suy yếu và xói mòn tinh thần cách mạng của quần chúng. Cũng bài báo đó nói rằng ngay tại hoa viên riêng của Mao tại cung điện cũ của hoàng đế Trung Hoa – tức là khu Trung Nam Hải – thì chỉ có trồng cây táo và hoa hướng dương vì giá trị kinh tế của nó. Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, sự tôn thờ cá nhân Mao đã lên tới mức mỗi lời nói của Mao – dù là chẳng có nghĩa lý gì cả – cũng được sốt sắng triển khai thực hiện. Ngược lại, không ai dám làm gì nếu chưa được Mao chỉ đường chỉ cách cho.

Cách chỗ cựu giám đốc Liên một khoảng xa, tôi thấy những người đàn bà khác đang quét đường hoặc gánh nước vào trong bếp. Cứ nhìn vào cách làm việc lóng ngóng của họ thì biết ngay đó là các trí thức của Đảng tại nhà tù này – cũng như cựu giám đốc Liên ấy – đang được cải tạo bằng lao động chân tay. Chính Mao đã nói là một người càng hiểu biết nhiều bao nhiêu càng phản động bấy nhiêu trừ khi hẳn ta tự thanh tẩy mình bằng sự tận lực lao động chân tay.

Mấy năm sau tôi được nghe nói là trong thời kỳ có cuộc Cách mạng Văn hóa, hàng triệu, hàng triệu đàn ông, đàn bà đã được lệnh bỏ công việc đang làm ở thành thị về nông thôn để tự cải tạo qua lao động tay chân. Những trí thức nào được phép ở lại thành phố thì cũng bị chỉ định phải làm những công việc của lao động tạp dịch trong cơ quan của mình. Cũng chính vì vậy mà trong thời gian ấy, các bác sĩ y khoa phải đổ bộ trong nhà thương, các giáo sư phải rửa cầu tiêu cầu tiểu trong các trường đại học, các nhạc sĩ, nghệ sĩ đi làm thợ nề xây tường hoặc đi quét đường, sửa đường. Trong thời gian làm những công việc như vậy họ cũng phải tham dự các cuộc mít tinh, tự “thú tội” của mình. Sự lẳng nhục mà Mao đã dành cho giới trí thức Trung Hoa lên đến mức chưa từng có

trong lịch sử và nó đến mức tàn bạo trong cuộc Cách mạng Văn hóa. Nó đã gần như phá hủy lòng tôn kính mà truyền thống Trung Hoa đã dành cho “kẻ sĩ”. Trong thời kỳ đó nếu một người nào bị bắt gặp đọc một cuốn sách nào không phải là do Mao viết ra thì có thể bị khép vào tội chống Mao.

Ra đến sân tập thể dục, các cai ngục bảo tôi lấy tay không mà làm cỏ. Bấy giờ là mùa đông nên chỉ có những chỗ mé chân tường có ánh mặt trời rọi vào thì mới có cỏ ngăn ngắt nhú lên. Và đất thì khô cứng lại. Tay không mà làm cỏ trong những trường hợp như vậy thì làm chậm. Khi cai ngục trở lại, hấn đá vào dùm cỏ mà tôi vừa làm, gom lại thành đống nhỏ nhỏ mà quát lên: “Mày làm như thế đấy hả? Sao không nhổ cả rễ lên?”

- Tôi không có đồ gì hết làm sao mà nhổ cả rễ lên?

- Thế mày cụt tay à? Nhổ rễ lên bằng tay mà không được à? Đồ lười biếng.

Hấn lại đá tung đống cỏ lên cho vương vãi tứ tung. Khi tôi đứng lên tôi thấy xây xẩm cả mặt mày, suýt té. Tuy nhiên tôi cũng loạng choạng bước theo hấn trở về xà lim được.

Có hai tên lính đứng ở hành lang. Cửa phòng xà lim của tôi bị mở tung ra. Tôi thấy mục cai ngục “tiến bộ” đang lục xét đồ của tôi. Mền, chiếu gối... vứt bừa bãi trên nền nhà bụi bặm. Mục lôi và ném tung những gì đựng trong túi xách bằng vải của tôi. Trông thấy tôi, mục túm ngực áo tôi và lôi xông xộc vào xà lim.

Cởi áo ra, - mục quát tôi, khi tôi vừa cởi nút áo xong thì mục lột áo tôi ra ném xuống nền nhà. Nắm vai tôi, mục kéo tôi vào góc xà lim và xoay úp mặt tôi vào tường. Tôi đứng đó run rẩy và ho. Sau khi đã khám xét xong cái áo của tôi, mục lại quát “cởi quần ra”. Trước khi cởi quần ra, tôi nói:

- Xin vui lòng cho tôi mặc áo vào trước khi tôi cởi quần ra. Tôi đã bị cảm lạnh rồi.

- Mày vẫn còn giữ cái thói nuông chiều dung dưỡng thân xác. Đời sống trong tù này không làm thay đổi mày được tí nào hay sao? Tao thấy là có cởi áo và quần ra thì mày cũng chẳng chết vì lạnh đâu. Cởi quần ra!

Tôi vừa mỉm cười khinh bỉ vừa ho trong lúc mục khám xét cái quần của tôi. Rồi mục cũng ném cái quần xuống sàn và chế nhạo tôi. Mục xé

những miếng giấy vệ sinh tôi dán lên tường chỗ phía sát giường tôi, và cố ý dẫm đạp lên quần áo, mùng mền của tôi. Mụ lấy chân đá miếng vải tôi vẫn dùng để che mắt cho khỏi chói mắt. Mụ đá nó ra khỏi xà lim. Đi ra và khóa cửa xà lim lại. Tôi nghe thấy tiếng mở khóa xà lim bên cạnh và tiếng quát tháo ra lệnh cho tù nhân trong xà lim: “Lại đây”.

Tôi lượm áo quần lên và mặc vào. Tôi ngồi xuống giường để trấn tĩnh lại cho bớt run và tim bớt đập trước khi lượm những thứ khác bị vứt tung tóe bừa bãi trên nền nhà và phải phủi bụi đi, sạch được chùng nào hay chùng đó. Hôm sau, khi có cơm, tôi lấy một nhúm để làm hồ dán lại mảnh giấy vệ sinh trên tường. Đó cũng là một hy sinh lớn vì mỗi hạt cơm bây giờ là rất cao quý cho sự sống còn của tôi. Và để làm một cái che mắt khác, tôi phải đợi đến chủ nhật mới mượn được kim chỉ để may.

Lục soát các xà lim của tù nhân đã trở thành một qui lệ. Sự lục soát ấy do các mụ cai ngục thực hiện bất thường chứ không theo một thời biểu cố định nào. Tuy nhiên, cai ngục nào thì cũng giống cai ngục nào. Tôi đã phải dán giấy lên tường, làm băng che mắt nhiều lần, cứ mỗi lần là tôi lại phải đếm từng hột cơm để sao cho vừa đủ dán chứ không để dư một hột.

Sau khi bị ho suốt đêm và không tài nào ngủ được vì nhức đầu quá, hôm sau hầu như tôi không còn đủ sức để ra khỏi giường. Cố gắng lắm tôi mới đi ra được đến cửa sổ và lên tiếng “báo cáo”.

Một cai ngục dịu dàng mở cửa sổ nhỏ ra.

- Tôi chắc là bị bệnh. Cho tôi gặp bác sĩ, được không?

Mụ lấy một cái cặp nhiệt độ và đặt vào miệng tôi. Sau ít phút, lấy ra, mụ nhìn kỹ và nói:

- Mày bị sốt! Sốt cao lắm!

Mụ cho tôi hai viên aspirine và bảo uống nhiều nước, tôi đợi bác sĩ hoài nhưng ông ta không tới. Ngay lúc mụ cai ngục hết phiên trực, tôi lại nói xin gặp bác sĩ nữa. Sau một phút có vẻ ngần ngừ, mụ nói: “Bác sĩ đã về nông thôn để học tập lao động cải tạo rồi. Tao cũng không biết chùng nào ông ấy sẽ quay trở lại. Cũng có thể sẽ có một bác sĩ khác đến. Ngày mai báo cáo lại. Nếu mày cảm thấy khó chịu thì cứ lên giường nằm”. Mụ cho tôi thêm hai viên aspirine nữa. Được lên giường mà nằm lúc đó thì

còn gì bằng. Nhưng đầu tôi nhức như búa bõ. Thân thể tôi run lên cầm cập và tôi biết mình bị sốt dữ lắm. Tôi vẫn nghe thấy tiếng hai cai ngục bàn giao ca trực cho nhau và tiếng họ “chào” nhau: “Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại muôn năm!” Tiếng bước chân của cai ngục mới thay ca gõ trên hai hành lang và đang đi về phía tôi, vừa đi vừa dòm qua cửa sổ xà lim để kiểm tra tù nhân – mỗi cửa sổ chỉ đứng lại dòm một cái lại rảo bước đi ngay. Khi tới xà lim của tôi, mụ quát lên:

- Sao, đã nằm khểnh rồi kia à? Mày thật không chừa được cái thói dung dưỡng xác thịt, đứng dậy! Chưa đến giờ ngủ. - Qua giọng nói tôi nhận ra đây chính là mụ cai ngục đã lục soát quần áo của tôi.

- Tôi bị bệnh. Vị giám thị lúc này đã cho phép tôi lên giường nằm!

Tôi định cứ nằm ì trên giường trừ phi bị bắt buộc phải ra khỏi giường. Nhưng mụ cũng chẳng buồn đặt chân vào xà lim. Mụ đứng đó một chút rồi quay lưng đi. Lát sau tôi thấy mụ quát tháo những tù nhân khác trên lầu.

Sáng hôm sau một gã thanh niên đã đem thuốc xuống cho tôi. Tôi nói với gã tôi bị nóng sốt dữ dội và bị ho từ hai tháng nay. Gã nói: “Có lẽ mày bị viêm gan. Trong trại giam này có nhiều người bị như vậy lắm. Để tao lấy máu, thử”.

Tôi ngạc nhiên. Dù ngu dốt chẳng biết tí gì về y khoa thì cũng có thể biết là tôi bị viêm cuống phổi hoặc bị viêm phổi chứ không phải bị viêm gan. Triệu chứng bệnh viêm gan hoàn toàn khác với triệu chứng bệnh tôi hiện nay. Gã thanh niên này là loại “bác sĩ” gì vậy? Tôi dòm qua cửa sổ thấy đó là một gã nhà quê, chưa quá hai mươi tuổi, mặc quân phục. Tôi cho là gã chẳng có được học hành, huấn luyện y khoa gì cả mà vẫn cứ được giao công việc này. Bởi vì, Mao Trạch Đông đã nói “cứ làm đi, sai thì sửa, vừa làm vừa học. Ta học bơi bằng cách cứ bơi đại đi”. Cứ theo lời “dạy” ấy mà những người chẳng có chút xíu hiểu biết nào về chuyên môn, nhưng đáng tin cậy về mặt chính trị, vẫn được giao những công việc đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật. Chắc gã thanh niên này cũng áp dụng lời của Mao “học làm bác sĩ bằng cách cứ trở thành bác sĩ!”

Trên báo chí có nhiều bài tường thuật nhiều trường hợp các lao công tạp dịch trong nhà thương không có tí ti chuyên môn nghiệp vụ nào, nhưng chỉ nhờ đọc các lời dạy của Mao Trạch Đông mà vẫn giải phẫu

thành công trong nhiều ca mổ. Trong một ca mổ, để chứng tỏ tính chất thần diệu lời dạy của Mao, các “ông bà Cách mạng” đứng đọc lời dạy của Mao trong khi các ông bà “bác sĩ” không hề được huấn luyện giải phẫu cho bệnh nhân! Tuy nhiên, khi chính bản thân Mao hoặc một đảng lãnh tụ gộc cần chăm sóc sức khỏe thì lại cứ nhất định đòi cho bằng được các bác sĩ tốt nghiệp bên Tây trước thời Đảng cộng sản nắm chính quyền ở Trung Hoa, chứ không chịu cho mời mấy bác sĩ “vừa làm vừa học” của họ. Trong nhiều trường hợp những chuyên viên cơ được phái đến tận nơi “bốc” ông bác sĩ tốt nghiệp đại học phương Tây và đang được đi học tập cải tạo ở một nơi xa xôi nào đó, đưa về Bắc Kinh để chữa bệnh cho các vị đó.

Vị “bác sĩ” trẻ tuổi của nhà tù đã đưa tôi đến một phòng dành riêng cho cai ngục. Trong phòng có lò sưởi ấm áp, đầu óc tôi cũng bớt nhức, cơ thể tôi bớt run. Sau khi mở đồ nghề, lấy ống chích ra, gã bảo tôi xắn tay áo lên. Cắm cây kim vào tay rồi mà thò thụt, dò dẫm mãi gã vẫn không tìm ra mạch máu. Sau mấy lần rút ra đâm vô, khoảng thịt chỗ đó đã bầm tím và tôi đau chết đi được. Rõ ràng là gã bực bội. Mồ hôi nhỏ giọt trên trán. Tay gã run run. Tôi thấy tội nghiệp cho chú em này vì bị ép làm một công việc quá khả năng mình. Tôi biết, nếu tôi không tìm cách trấn an gã, có thể gã còn làm cho cánh tay tôi thêm đau hơn nữa. “Mạch máu của tôi nhỏ lắm. Ông bác sĩ chích “ven” cho tôi cũng thấy khó!” Tôi nói thế để làm cho gã thêm tự tin và bớt run. Hấn liếc nhìn tôi một cái với cái vẻ biết ơn và tôi nín thở để gã thử thêm một lần nữa. Sau cùng thì gã cũng tìm được mạch máu và rút đầy một ống chích.

Qua mấy ngày sau, cơn sốt nóng của tôi dữ dội đến nỗi trong xà lim lạnh lẽo như thế mà tôi không thấy lạnh nữa thì đủ biết. Cai ngục cho phép tôi nằm trên giường. Ngày hai lần, - dưới sự giám sát của cai ngục đứng ngoài cửa sổ dòm vào - cô gái bị lao động cải tạo đã được phép đem cháo và nước nóng vào xà lim cho tôi. Trong suốt thời gian ấy tôi nằm li bì, nửa tỉnh nửa mê, thấy mình bồng bênh trôi ra trôi vào xà lim xuyên qua các khe song cửa sổ, cứ như thể mình là hồn ma bóng quế không bằng. Một buổi sáng, gã “bác sĩ” trẻ tuổi kia quay lại nói: “Mày không bị viêm gan. Có lẽ là bị sốt ho lao. Cũng có nhiều tù nhân bị ho lao lắm, mặc áo vào. Mày có thể được chở đi nhà thương để “xạ trị”

(fluoroscope)”. Mặc dù tôi biết chẳng phải tôi bị ho lao nhưng tôi cũng lấy làm mừng đón nhận cái ý kiến đưa tôi đi nhà thương.

Đến chiều, mẹ cai ngục đến mở cửa xà lim bảo tôi đi ra. Tôi yếu quá, bước đi chệnh choạng, xiêu vẹo. Nhưng mẹ cũng không quát tháo hoặc hối thúc tôi đi nhanh – lối ra vào trại giam, một gã cai ngục, tay cầm cái còng số tám đứng đó chờ sẵn. Mẹ cai ngục hất đầu ra dấu và nói nhỏ: “Yếu sức quá!” Tôi không hiểu mẹ nói vậy là có ý nói tôi yếu quá không đủ sức trốn dọc đường cho nên khỏi cần phải còng tay hay là tôi quá yếu nên họ phải lưu ý đến tôi. Nhưng gã cai ngục vẫn cứ còng hai tay tôi. Chiếc xe Jeep sơn đen đã đậu sẵn trước sân. Tôi và mẹ cai ngục lên xe.

Lối đi vào nhà ngục đã quá thay đổi so với mười sáu tháng trước khi tôi bị chở đến đây lần đầu. Chỗ nào bây giờ cũng lờ lợt màu sắc và tíu tít hoạt động. Nhưng tấm bảng sơn đỏ gắn trên những cây cọc ghi những “lời dạy” của Mao về việc tiêu diệt kẻ thù giai cấp được đặt dài dài bên những gốc cây dọc theo bên đường. Nhưng tấm bảng ấy được đặt ngoảnh ra cổng có lẽ để cho đập ngay vào mắt tù nhân vừa bị xe chở đến đây. Những tấm bảng vải đỏ chằng ngang trại lính gác tù. Trên những tấm bảng này là các khẩu hiệu viết chữ lớn màu vàng “Đả đảo đế quốc Mỹ!” – “Đả đảo bọn xét lại Xô Viết!”- “Giải phóng Đài Loan!” Những hình nhân làm bia tập bắn cho lính gác tù đều mang những tên của Tổng thống Mỹ, Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô, nhà lãnh đạo Quốc Dân Đảng ở Đài Loan. Bọn lính tập đâm lê vào những hình nhân ấy. Cứ mỗi khi đâm một nhát lê vào hình nhân thì cả bọn lính đều đồng thanh hét lên “giết! giết! giết!”

Dưới bầu trời u ám, phố xá Thượng Hải nom hoang vắng, điêu tàn. Dọc theo con đường từ nhà tù số một, xuyên qua thành phố đến bệnh viện của nhà tù Thúy Lan Kiều, tôi chỉ thấy một số ít người co ro trong tấm áo ngụy hàn mong manh để chống lại ngọn gió bắc lạnh thấu xương. Tôi mệt quá. Nhưng đã lâu không được nhìn lại phố xá nên cũng gắng để nhìn xem những đổi thay của cuộc Cách mạng Văn hóa đã tạo ra như thế nào. Tôi hy vọng những cái mà tôi thấy cũng cho tôi hình dung được – dù chỉ là những bóng dáng rất mờ nhạt – đời sống của con gái tôi trong hoàn cảnh này.

Rõ ràng là đâu đâu cũng thấy những dấu vết của sự tàn phá: những tòa nhà tróc lở, đổ vỡ, những khung cửa sổ cháy đen, cây cối bụi kiếng tróc góc chổng chơ, những xe cộ bị phá phách... Rác rến cuốn lên theo cơn gió. Những khuôn mặt tái ngắt, cúi gằm xuống lúi húi đào bới đồng rác hi vọng tìm được một cái gì đó. Đèn giao thông ngưng hoạt động. Khẩu ngữ và các “lời dạy” của Mao dán kín các bức tường của các tòa nhà tôi đi qua, dán cả hai bên sườn xe cộ. Cũng có đôi ba người đứng tùm tùm bên lề đường nói năng chuyện trò gì đó. Thay vì cảnh sát, quân đội có vũ trang đi tuần tiễu trên đường. Chúng tôi đi qua một chỗ có nhiều xe tải trên đó có “các ông các bà Cách mạng” đội nón sắt, tay mang vũ khí hoặc gậy sắt, miệng hô khẩu hiệu om sòm. Chắc là sắp sửa đi “hành động Cách mạng” để chống lại băng phái đối nghịch nào đó. Chân dung Mao Chủ tịch đặt trong những khuôn gỗ thật lớn được đặt ở mỗi góc phố chính. Chân dung của một ông già được vẽ sao cho nom trẻ trung, khỏe mạnh, béo tốt (đối với người Trung Hoa, béo tốt là dấu hiệu của một con người có hạnh phúc). Những bức chân dung ấy trái ngược một cách mỉa mai với mặt mày xanh xao, hình dạng tiêu tụy của những người lạng lẽ, lờ đờ đi bên đường.

Thúy Lan Kiều là tên một quận, nơi có nhà tù chính của Thượng Hải. Danh xưng này cũng được dùng để gọi chính nhà tù đó. Khu nhà tù rất rộng có đến mấy mẫu tây. Bị đưa về đây là những người đã bị giam qua nhiều nhà tù khác của Thượng Hải đã bị xét xử, có án rồi. Tù nhân ở đây gồm cả tù chính trị lẫn tù thường phạm cũng có nhưng đều là những người không thích hợp để đưa đi các trại lao động cải tạo ở các nơi khác. Hoặc vì các tù nhân ấy có tay nghề chuyên môn cao có thể dùng được trong các cơ xưởng nhà tù. Không ai biết rõ số tù nhân trong nhà tù ấy, nhưng nhiều người tin rằng có ít ra là hai chục ngàn nam, nữ tù nhân làm trong các cơ xưởng của nhà tù, để sản xuất ra từ cái máy tính điện tử thô sơ cho đến cái nút áo. Có nhiều món hàng sản xuất tại nhà tù này được đem xuất khẩu trên thị trường thế giới.

Bệnh viện của nhà tù được đặt bên trong khu nhà tù. Tôi nhận thấy an ninh ở đây chặt chẽ hơn nhà tù số 1. Chiếc xe Jeep chở tôi phải qua hai trạm kiểm soát – mỗi trạm, giấy tờ được xem xét rất cẩn thận trước khi được phép đi qua một cổng sắt lớn có nhiều lính vũ trang đứng gác. Lính gác nhìn vào xe chở tôi cũng đeo súng lục đàng hoàng. Toàn bộ khu

nhà tù nom ẩm đạm, buồn thảm, không một bóng cây bụi kiểng. Khu nhà tù gồm nhiều dãy nhà trong đó tiếng máy chạy rầm rầm, nhiều dãy nhà để làm phòng điều tra và các văn phòng. Nơi nào cũng chằng chịt, kín mít những thông cáo và nhất là tiêu ngữ viết bằng những màu mạnh tố cáo kẻ thù giai cấp và thúc đẩy tù nhân lao động sản xuất và coi đó như biện pháp cải tạo tốt nhất. Cách đó một quãng xa là một tòa nhà sáu tầng. Cửa sổ bằng gỗ sơn đen đóng kín mít. Tôi chắc đó là chỗ tù nhân ngủ.

Mụ cai tù của nhà tù số 1 dẫn tôi đến bệnh xá. Các bức tường bên trong của bệnh xá cũng đầy những khẩu hiệu và những “lời dạy” của Mao. Những người làm công tác “trang trí” cũng trang trí “đến nơi đến chốn” bởi vì ngay cả kính cửa sổ cũng vẽ chân dung của Mao nữa kia mà. Dưới chân dung đó là một trái tim rướm máu có mũi tên xuyên qua và viết chữ Trung bên cạnh (tỏ ý Trung thành, Trung tín với Mao).

Chỉ có hỏa ngục mới có thể sánh được với phòng đợi của bệnh xá nhà tù, mặc dù nơi đây không có dã thú cắn xé người ta, không có vạc dầu sôi, không có lò lửa. Đây là hỏa ngục của nghèo đói, của đau thương câm nín. Nơi đây, lúc nhúc những con người áo dơ bẩn, rách tả tơi. Nổi đau đớn và sự hấp hối hiện rõ trên nét mặt. Bất kể vì bệnh tật hay vì đói khát hay vì cả hai thứ, tất cả họ đã đều vượt quá cái giai đoạn mà những người thầy thuốc giỏi nhất, tận tâm nhất cũng đành bó tay. Tôi đã nghe thấy tỉ lệ người chết rất cao ở nhà tù Thúy Lan Kiều này. Nay tôi mới được chứng kiến sơ sơ những trường hợp góp phần nâng cao tỉ lệ ấy.

Ngoài những khuôn mặt cúi gục trên những cái ghế dài còn có những người quẩn tẩm mền dơ bẩn nằm la liệt trên nền nhà. Ngay trước một cái ghế mà mụ cai ngục bảo tôi ngồi xuống đó, cũng có một bà già tóc rụng hết, trơ cái sọ dừa nhăn thín. Nếu không có những cơn co giật liên hồi và hơi thở dồn dập đến nỗi phải há miệng ra mà thở thì phải nói đó là một cái xác chết. Hai mắt nhắm nghiền, nước da vàng bủng căng lên vì phù thũng.

Mọi cửa sổ đều đóng nên trong phòng nồng nặc mùi hôi thối do phân và nước tiểu của các bệnh nhân bất tỉnh nhân sự vung vãi ra đến nỗi nghẹt thở. Tôi phải nhắm mắt lại để khỏi nhìn thấy cái cảnh quá ư thê thảm và đồng thời nín thở trong lúc chờ đợi đến lượt khám bệnh.

“Số 1806!”, cô hộ lý lên tiếng gọi. Cái mũ nghề nghiệp trên đầu cô ta trước kia màu trắng nhưng đã rách và ngả màu mà bây giờ ta cũng khó xác định được nó là màu gì và nó dơ bẩn quá. Tôi theo cô hộ lý đi vào phòng khám, ở đó mục cai ngục của nhà tù số 1, người đã dẫn tôi đến đây, đang ngồi nói chuyện với một bà bác sĩ trạc tuổi trung niên. Trong văn phòng rộng ấy có một cái lò trên có ấm nước sôi. Quanh cái lò ấy là bàn làm việc của các bác sĩ khác đang khám bệnh cho các bệnh nhân. Thôi thì chẳng còn cái e thẹn thông thường truyền thống Trung Hoa nữa. Bệnh nhân, đàn ông cũng như đàn bà, đều cởi hết quần áo, đứng tồ hơ trần truồng trước mặt mọi người. Những câu hỏi – đáp giữa thầy thuốc và bệnh nhân nghe rõ mồn một. Lúc đó, tôi nghĩ rằng cái lối khám bệnh thô bỉ này sẽ dĩ được thực hiện và cả người thầy thuốc lẫn con bệnh đều không được coi là con người nữa. Nhưng sau khi tôi được thả ra, tôi được biết là trong thời Cách mạng Văn hóa, ở tất cả các nhà thương Thượng Hải, lối khám bệnh này đã được áp dụng rộng rãi. Và tất cả các nhà thương ở Thượng Hải cũng đều suy thoái đến mức đó. Ôi, Cách mạng Văn hóa!

Tôi đang mãi mê suy nghĩ xem phải nói thế nào với các thầy thuốc nếu họ bảo tôi phải cởi hết quần áo ra thì bác sĩ đã đưa cho tôi một ống đo nhiệt độ. May quá, bà ta chỉ bảo tôi có vậy thôi chứ không bắt tôi cởi quần áo ra. Nhìn nhiệt độ bà bác sĩ quay ra nói với mục cai ngục: “Người này sốt cao lắm, nên để cho nằm lại đây ít ngày. Nằm ở lâu năm. Tôi nghĩ là bà ta đi không nổi, chắc phải cho cáng đi”.

- Xin cứ để tôi cố đi thử, - tôi nói với bà bác sĩ. Cứ nghĩ đến việc phải nằm trên những cái cáng dơ bẩn kinh khủng ấy cũng đủ làm cho tôi chết khiếp.

Mặt bà bác sĩ đã hằn sâu những nếp nhăn. Mớ tóc mai hai bên thái dương của bà đã bạc... Đôi mắt hiền hậu của bà lộ rõ lòng từ tâm và sự hiểu biết thông cảm. Có lẽ bà cũng nhận ra sự ngằn ngại của tôi là vì cái cáng quá ư dơ dáy, vì vậy bà quay ra nói với mục cai ngục “chị có thể dùng thang máy của nhân viên. Như vậy hơn là chờ cáng. Bà ta bệnh dữ lắm. Có lẽ là sưng phổi!”

Mục cai ngục dẫn tôi đến trị bệnh ở lâu năm. Sau khi cẩn thận dặn tôi không được trò chuyện với ai về trường hợp của tôi, mục nói khi nào

có cai ngục khác dẫn tù tới đến khám bệnh, mục sẽ gọi cho tôi thau rửa mặt, ca uống nước và các thứ đồ dùng cá nhân cần thiết khác. Rồi mục giao tôi cho một cô gái trẻ có gắn tấm phiếu “tù cải tạo lao động” trên ngực áo. Tên lính gác đứng đó nhìn chúng tôi chòng chọc.

Thật sung sướng biết chừng nào khi cái thân thể nóng hầm hập và cái đầu nhức như búa bổ của tôi lại được nằm trên cái giường được gọi là cái giường. Tấm vải phủ giường tuy là vải thô nhưng sạch sẽ. Mặc dù phòng lạnh lẽo nhưng nệm dày. Tôi cởi quần jean và áo ngoài ra, chỉ mặc áo lót và quần dài mỏng. Cô gái tù cải tạo đem đến một cái gối khác nữa đặt ngang giường. Tôi nằm xuống và lập tức ngủ thiếp đi ngay.

Suốt mấy ngày hôm sau, tôi mê man bất tỉnh, chỉ thỉnh thoảng mơ hồ thấy lơ mơ quanh mình. Nhưng thấy thì thấy, cũng chỉ như trong cơn mơ mà thôi. Khi tôi tỉnh lại, tôi thấy tay mình bị cột vào giường, một cây kim cắm vào tay và chai nước biển treo lủng lẳng trên một cái giá. Đó là cách cung cấp thức ăn cho tôi. Cô gái tù cải tạo nhét ống đo nhiệt vào miệng tôi. Khi cô ta thấy tôi mở mắt ra và đã tỉnh, cô đã tháo cây kim và đem tất cả đi. Mặc dù tôi đã tỉnh lại nhưng tôi cảm thấy thân thể rã rời, yếu ớt và ngầy ngật. Một lát sau cô gái tù cải tạo trở lại bưng bát cháo nóng và nói với tôi: “Ăn đi”.

Mặc dù cánh tay tôi tê dại, cứng đờ, tôi cũng cầm được chén cháo một cách vững chắc. Ngẩng đầu lên, tôi húp chén cháo, mùi vị cháo thật khác thường. Thì ra đó chỉ là sữa đậu nành. Từ lâu tôi chẳng biết mùi vị miến đường nó ra làm sao nên lúc uống sữa đậu nành có đường, tôi không cảm nhận ngay được vị ngọt.

Cũng có thể miệng lưỡi tôi đắng, chát ngắt vì mấy ngày liền có chà răng súc miệng gì đâu.

Tôi cảm thấy đã khá hơn. Tôi không còn thấy hoa mào, chóng mặt, đầu óc quay cuồng nữa. Đầu óc đã tỉnh táo hơn. Tôi đặt tay lên trán và cảm thấy đã mát mát hơn và xâm xấp mồ hôi. Cô gái tù cải tạo trở lại. Tay cầm ống chích trong đựng thuốc gì màu trắng đục. Cô ta bảo tôi nằm sấp. Tôi cố gắng nằm lật lại đồng thời nhớ tới gã “bác sĩ quân y” trẻ tuổi ở nhà tù số 1. Nhưng tôi chẳng cảm thấy đau gì cả vì cô ta chích rất nhanh và thành thạo. Cô ta đi đứng cũng nhanh nhẹn gọn gàng hết như những y tá chuyên nghiệp, được huấn luyện kỹ và tự tin vào nghiệp vụ

của mình. Tôi tự hỏi, và trong lòng cảm thấy buồn thối, không hiểu nguyên nhân nào đã khiến cô gái phải làm tù cải tạo trong bệnh xá của nhà tù này.

Đến bữa cơm chiều, cô mang đến cho tôi một chén cơm, một đĩa rau lại có con cá nhỏ chiên vàng dằm trong chén nước tương có hành, tỏi. Tôi ăn con cá đó và nhớ đời. Chao ôi, sao mà ngon thế. Trong suốt đời tôi chưa bao giờ cảm thấy ăn ngon như khi ăn con cá đó mặc dù trước kia tôi đã từng ăn sơn hào hải vị. Tôi ăn hết tất cả những gì cô gái đó đem đến cho tôi. Những đồ để đánh răng rửa mặt của tôi cũng được đặt trên cái ghế nhỏ cạnh giường. Dưới gầm giường là cái bô nhưng tôi vẫn cố gắng đi ra cầu tiêu, để đi tiêu, tiểu.

Sau khi cô gái tù cải tạo đem khay thức ăn trống đi, tên lính khóa cửa sắt ngăn trại bệnh và rút về phòng dành cho y ở cách đó không xa. Một người đàn bà nằm ở giường khác đến giường tôi lân la trò chuyện.

- Chị bất tỉnh nhân sự luôn một mạch sáu ngày liền. Tụi nó nghĩ là chị sắp chết. Bây giờ chị cảm thấy đã khá chưa?

Bà ta gầy đét, khô như con mằm, hai má hóp lại, nước da khô và lợt lạt nhưng đôi mắt còn sáng. Bà ta bận chiếc áo ấm nhưng vá đùm vá đụp. Nom dễ thương bà ta đã đến tuổi sáu mươi nhưng nghe tiếng nói thì chừng như mới chỉ ba mươi. Giọng nói thì thào và chốc chốc lại lấm lét nhìn ra phía cửa. Tôi gật đầu và mỉm cười với bà ta, sung sướng vì có một người bạn nhưng còn quá yếu nên chưa thể trò chuyện gì được. Bà ta ngồi cạnh mép giường tôi.

- Chị vừa mới được chuyển đến Thúy Lan Kiều này hả? Chị bị kết án từ hồi nào vậy?

Nhớ lời cảnh báo của mục cai ngục: “Chớ có nói năng với ai về trường hợp của mình” nên tôi không nói gì mà chỉ mỉm cười.

- Đừng sợ! Em không báo cáo chị đâu! Ở đây các tù nhân đều bảo vệ lẫn nhau, chị biết vậy không? - Ngưng một chút, chị ta lại hỏi – “Chị bị ho lao hả? Đây là trại bệnh ho lao. Bởi vậy mà mình được ăn uống khá hơn chút xíu. Nhưng ngày mai em phải trở về xà lim rồi vì em lại không còn thổ huyết nữa. Khi nào bệnh tình của em trở lại và chỉ chích thuốc

streptomycine. Họ chẳng muốn chữa trị cho mình đâu. Có điều là họ không cho mình chết”. Chị ta thở dài.

Tôi thấy có cảm tình với chị ta nên đã nói: “Tôi thật lấy làm buồn cho chị vì chị bị lao!”

- Sớm hay muộn – chị ta đáp – rồi mọi người cũng sẽ phải nhập trại. Thật, không thể tránh được. Tù nhân truyền bệnh cho nhau. Trong xà lim của em, hai chục người chen chúc nằm xếp như cá hộp thì chị bảo sao tránh được? Ăn uống thì cực khổ, thiếu thốn mà làm việc thì cực nhọc!

- Chị phải làm việc? Chị làm gì?

- May! Mỗi ngày 10 tiếng đồng hồ. Có khi hơn. Tuần sáu ngày. Em làm khuy và làm nút áo len. Để xuất khẩu nên phải làm kỹ lắm. Kiếm được vài đồng bạc một tháng để mua xà bông và giấy vệ sinh. Nhà em không thể nào tiếp tế cho em được, chúng em có ba đứa con.

Nói về mình khiến cho chị ta buồn bã. Chị ta cúi đầu và rơm rớm nước mắt. Nhưng chị ta vẫn cứ tiếp tục ngồi bên giường tôi. Tôi nghĩ chắc chị ta cần một người để tâm sự. Phần tôi, sau một thời gian dài bị biệt giam, cấm cố, thì chỉ riêng sự hiện diện của chị bên cạnh cũng đủ để thấy lòng tôi ấm áp dễ chịu.

- Em làm kế toán cho một xí nghiệp. Ở đó, nhà em cũng là kỹ thuật viên – chị ta rĩ rĩ nói – đó là một chỗ tốt. Ấy thế mà em lại tự mình đập đổ!

- Chị có sai lầm gì về tiền bạc không?

- Không! Không phải vấn đề đó! Em phê bình lão bí thư chi bộ! Có kẻ báo cáo em trong chiến dịch “Đập tan âm mưu phản Cách mạng” vào hồi năm 1955. Em bị tố cáo nhưng em phản công lại. Thay vì ca ngợi lão bí thư chi bộ thì em lại nói hơi quá. Em thật ngây thơ, không có chút kinh nghiệm nào. Lão bí thư chi bộ hận lắm, nên ghi em vào sổ đen, vào danh sách phản cách mạng mà lão thiết lập trong xí nghiệp. Em bị bắt và bị kết án 12 năm tù.

- Sao chị không khiếu nại lên tòa cao hơn? Phê bình bí thư chi bộ thì đâu phải là một sai lầm nghiêm trọng? Mười hai năm là một bản án quá nặng cho một “tội” như vậy.

- Ăn thua gì? Có lên tòa trên thì cũng hỏi lại ý kiến của bí thư chi bộ. Công an và bí thư chi bộ ăn cánh với nhau ghê lắm mà. Câu tục ngữ “phủ bệnh phủ, huyện bệnh huyện”, chị còn lạ gì?

- Ủ, thế là chị ở đây quá lâu rồi đấy. Nhưng cái “xui” cũng gần qua rồi. Chị cũng sắp được sum họp với gia đình. - Tôi nói để cố gắng an ủi chị ta.

- Cũng không lâu nữa thật. Em mong là khi gặp lại gia đình, con cái em nó còn nhận ra và chồng em cũng chưa tăng tị với người đàn bà nào khác.

- Thế gia đình chị không đến thăm gì sao?

Tôi biết là một khi đã lãnh án và bị đưa về nhà tù Thúy Lan Kiều thì tù nhân hàng tháng được gặp và nhận đồ tiếp tế của gia đình. Thật ra, có nhiều tù nhân bị giam hết ở nhà tù này đến nhà tù kia lâu ngày rồi nên đành thú nhận một cái tội nào đó để được ra tòa, được kết án, để được về “Thúy Lan Kiều”. Có vậy họ mới được gặp gia đình, được gia đình thăm nuôi.

- Không, - chị ta nói tiếp – em bảo gia đình em phải cắt đứt mọi liên hệ với em bao lâu em còn ở trong tù. Có như vậy mới may ra nhà em còn giữ được chỗ làm để nuôi mấy đứa con của chúng em. Chị cũng biết là các gia đình phản cách mạng bị đối xử tàn tệ như thế nào! Nhà em và em thương yêu nhau lắm. Cuộc hôn nhân của chúng em đâu phải là do mẹ cha sắp đặt. Ấy vậy mà em đành phải bảo anh ấy ly dị, đừng bao giờ gặp em nữa. Cũng chỉ để nhà em có thể nuôi con được. Lúc đầu, anh kêu la, phản đối. Nhưng khi hiểu ra, anh ấy nói là anh sẽ giả ly dị nhưng vẫn cứ ở vậy chờ em.

Tôi thấy buồn kinh khủng cho chị ta. Nhưng tôi cũng không biết phải nói làm sao cho chị ta vui, dịu đi nỗi buồn nặng trĩu trong tâm tư, chị ta lại như chìm đắm trong những ý nghĩ riêng của mình, lát sau chị ta thay đổi đề tài.

- Chị thật may phước lắm mới được gặp cô bác sĩ dễ thương này – chị ta nói tiếp – cô bác sĩ này có nghiệp vụ cao lắm đó. Cô ấy tốt nghiệp ở trường Đại Học Y Khoa rất danh tiếng bên Mỹ. Cô ấy tốt và quan tâm đến người khác. Lần đầu tiên em đến đây, cô ấy cũng là tù nhân như em.

Sau đó, cô ấy được thả rồi mà vẫn quay trở lại đây làm việc. Em nghe nói cô ấy tự nguyện trở lại. Một khi đã thoát khỏi nơi đây rồi thì khó mà có ai dám tình nguyện quay trở lại. Người bên ngoài nhà tù không ai dám dây dưa với người đã bị tù, dù đã được thả ra rồi. Họ sợ bị nghi ngờ, liên lụy. Cấp trên của chị chắc cũng chẳng dám phân công lại cho chị công việc trước kia. Đã thế dù có được làm lại thì cũng đừng hòng thăng quan tiến chức, và tăng lương cũng khỏi. Nếu chị đã bị bỏ tù thì chị là người đã có tì vết. Luôn luôn chị sẽ là đối tượng để cho người ta lảng mạ, phê bình. Đã một lần bị coi là phản cách mạng thì trọn đời cũng sẽ vẫn cứ bị coi là phản cách mạng. Trong tù, chị đã bị đau đớn tụi nhục. Chị tưởng được thả về nhà là chị hết sao? Không! Không bao giờ. Và nếu chị bị ở tù không phải chỉ riêng mình chị bị lảng mạ, bị đối xử tàn tệ, bị đau đớn tụi hổ mà là tất cả gia đình chị cũng bị lảng mạ, bị đối xử tàn tệ... Bây giờ, em là một trong số những người như vậy đó. Đôi lúc, em nghĩ đến cái ngày mà em được thả ra em thấy kinh sợ.

Tôi cực kỳ xúc động. Nói cho đúng ra thì phải nói là cả tâm hồn lẫn thể xác tôi – nghĩa là trọn vẹn con người tôi – đều rung động vì những tiết lộ của chị ta. Thật ra trước kia tôi cũng xúc động đến tận đáy lòng khi nghe tin có một nữ bác sĩ bị cầm tù ở Thúy Lan Kiều. Thật tôi không ngờ rằng bên dưới bộ mặt dịu dàng hiền hậu của cô bác sĩ ấy là một nỗi buồn kinh khủng như vậy. Ấy vậy mà nỗi buồn ấy cô cũng giữ được để cho nó khỏi lộ ra qua đôi mắt. Trong khi đó, đôi mắt của cô ta lại chỉ lộ ra một sự hiền hậu, thông cảm. Hầu như cô đã hiểu chắc chắn và đầy đủ thế nào là cuộc đời, cho nên cô có thể sống như bậc hiền giả khoan dung đại lượng đến như vậy.

- Cô bác sĩ ấy đã hưởng ứng lời của chính quyền nhân dân Trung Hoa kêu gọi những người con yêu của tổ quốc về để xây dựng tổ quốc, phục vụ nhân dân. Cô đã từ nước Mỹ trở về. Em biết là bên Mỹ cô cũng có công ăn việc làm tốt chứ đâu phải không. Nhưng cô đã bỏ tất cả để quay về Tổ quốc. Ngay lần đầu tiên em gặp cô bác sĩ này, cô nói năng với em cũng rất chân thành. Dĩ nhiên chính vì vậy mà cô bị gặp rắc rối to.

Vào khoảng những năm đầu thập niên 1950, chính quyền nhân dân đã tuyên truyền ngấm – qua nhân viên gián điệp và các cảm tình viên – để lôi kéo Hoa Kiều ở hải ngoại, nhất là trí thức Hoa Kiều sống ở Mỹ, quay về Trung Hoa để giúp “xây dựng lại tổ quốc”. Đối tượng chính của cuộc

tuyên truyền này là lôi cuốn các nhà vật lý học có thể giúp cộng sản Trung Hoa chế tạo bom nguyên tử. Nhưng giọng điệu tuyên truyền đã được uốn nắn khéo léo – nói chung chung – để tránh sự chú ý quốc tế. Những lời kêu gọi mạnh mẽ đánh vào lòng yêu nước của các trí thức Hoa Kiều làm ăn sinh sống ở khắp nơi trên thế giới nhưng đặc biệt nhằm vào trí thức Hoa Kiều ở Mỹ. Có một số khá đông trí thức thuộc các ngành nghề khác nhau đã đáp ứng lời kêu gọi đó. Họ từ bỏ chỗ làm tốt và tiện nghi sinh hoạt hiện đại để đáp lại lời kêu gọi của đất mẹ, trở về Trung Hoa để rồi sau đó họ mới ngã ngửa ra vì nhận thấy rằng thật ra họ không phải là người mà “đất mẹ” muốn. Các viên chức Đảng Cộng sản Trung Hoa đầy lòng nghi ngờ – Nghi ngờ đến mức bệnh hoạn – Đối với những ai đã có “liên hệ với ngoại bang” cộng thêm vào đó là cái thành kiến của Đảng đối với tất cả mọi trí thức. Thế là các ông trí thức yêu nước nhưng ngây thơ kia bị sập bẫy. Vì mối quan hệ giữa Oa sinh tôn và Bắc Kinh rất căng thẳng – mà lại không có quan hệ chính thức, quan hệ công khai – nên các ông trí thức yêu nước hết đường quay trở lại nước Mỹ. Họ phải trốn được qua Hồng Kông. Còn đại đa số bị “kẹt” lại Trung Hoa. Và đành nhận bất cứ công việc nào Đảng trao cho. Rất nhiều trong số đó bị hành hạ, đau đớn, tủi nhục từ chiến dịch chính trị này qua cuộc vận động chính trị kia, nhất là trong chiến dịch “chống phái hữu” năm 1957. Những người còn sống sót cho đến năm 1966 thì cũng không thoát được cái lưới của cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản. Chỉ có những nhà vật lý học làm việc cho kế hoạch vũ khí nguyên tử của Trung Hoa là được Thủ tướng Chu Ân Lai bảo vệ cho.

Đó là câu chuyện buồn và nhẩn tâm chà đạp lên nhân quyền và những thí dụ cho thấy Đảng Cộng sản Trung Hoa không hề ngần ngại “thí” con người cho những mục tiêu.

Chúng tôi ngồi lặng lẽ bên nhau trong khu bệnh lao của nhà tù, mỗi người theo đuổi ý nghĩ của mình. Người bệnh ở những giường khác bắt đầu rên rỉ vì ho rũ rượi. Nghe tiếng cửa mở lịch kịch ở phía xa, người tù ngồi nói chuyện với tôi giạt mình sợ hãi. Chị chúc tôi ngủ ngon và mau lành chuẩn về giường mình.

Tôi nằm đó, rất tỉnh táo. Tôi nghĩ đến con gái tôi. Lúc này nó ra sao? Nó có khỏe không và có đương đầu với tình huống vô cùng khó khăn

phức tạp do cuộc Cách mạng Văn hóa gây ra không. Tôi cầu xin Chúa hướng dẫn, phù hộ, độ trì cho nó.

Sáng hôm sau, thức dậy ra khỏi giường. Tôi vẫn còn rất yếu. Tim tôi đập loạn lên khi tôi cố cất bước đi. Sau đó tôi cố tập mỗi ngày vài bước vài bước cho đến khi tôi có thể đi lại dễ dàng. Có thức ăn bổ dưỡng, có thuốc men tôi lần lần thấy khỏe ra.

Trong phòng chỉ còn lại hai bệnh nhân trong đó có tôi, người kia đau rất nặng và chẳng bao giờ rời khỏi giường được. Có lần tôi đi lại giường chị ta, nhưng chị ta không mở mắt và dường như cũng chẳng nhận ra sự hiện diện của tôi nữa. Bên cạnh cái gối là một cái ống nhỏ đầy một nửa những đờm, dãi và máu. Mặt của chị ta như là da khô và đã cũ rồi. Chị nằm thiu thiu, không nhúc nhích trừ khi chị ta ho. Đến bữa ăn, cô gái tù lao động cải tạo phải lấy muỗng đút cơm cho chị ta.

Tôi không bao giờ hỏi cô gái tù lao động cải tạo và cô ta cũng chẳng dám phiêu lưu để nói năng gì với tôi. Nhưng chúng tôi vẫn mỉm cười với nhau để bày tỏ cho nhau tình hữu nghị. Mặc dù cô mang đến cho chúng tôi thức ăn bổ dưỡng nhưng tôi để ý thấy chính bản thân cô lại chỉ ăn cơm với rau bắp cải luộc hoặc khoai luộc. Cô ăn bận rất tồi tàn và dường như là lạnh lắm. Môi tím thâm vì rét và vai so lại. Tôi cho cô một cái áo len dài tay mà tôi đã cởi ra lúc cô không có trong phòng. Khi cô vào, tôi đưa cho cô mà không dám nói gì vì tên lính đang đứng ở ngoài. Tuy nhiên cô sợ quá không dám nhận. Cô nhìn người đàn bà bệnh đang nằm úp mặt xuống giường ở cuối phòng và đẩy cái áo trả lại tôi.

Một năm sau khi tôi bị đau lần nữa và trở lại bệnh xá này thì cô gái tù lao động cải tạo không còn ở đó nữa. Tôi ao ước cho cô được làm trong một nhà thương bình thường của Thượng Hải. Tôi hình dung ra cô bước chân thoăn thoắt, tay cầm ống chích săn sóc bệnh nhân.

Một tuần lễ sau nhiệt độ tôi trở lại bình thường. Bác sĩ nói tôi có thể trở về nhà tù số 1. Cô bác sĩ nói nhẹ nhàng. Đôi mắt cô hiền từ, nhân hậu, cứ như thể cô đang nhìn một cái gì tốt lành và đáng yêu trên người tôi mà chính tôi không biết. Có một cái gì thánh thiện nơi người phụ nữ này, tôi nghĩ vậy. Tôi không tin rằng cô đã quay trở lại làm việc tại bệnh xá này bởi vì sau khi ra tù, cô đã không thể đương đầu nổi những khó khăn của cuộc đời bên ngoài nhà tù. Tôi tin rằng cô đã quay trở lại bởi vì

cô biết các tù nhân cần đến cô. Cô đã tìm được cái sứ mệnh, cái lý tưởng để cống hiến đời mình, mặc dù trước mắt người đời việc làm của cô không được khen, được thưởng, dường như cô có một sức mạnh tinh thần. Rõ ràng cô đã trở nên một con người uyển chuyển, tinh tế bởi vì cô đã từng phải chịu nhiều đau khổ.

Vài ngày sau có cai ngục từ nhà tù số 1 tới và chở tôi trở lại nhà tù số 1.

Chương 8: Đảng và Phái

Cơn bệnh sừng phổi mà tôi trải qua mùa đông năm 1967 đã đánh dấu sự khởi đầu quá trình suy nhược cơ thể của tôi. Lâu ngày, thiếu thức ăn bổ dưỡng, thiếu ánh mặt trời và không khí trong lành đã khiến cho tôi không những không phục hồi được sức khỏe mà trái lại càng làm cho tôi mau già. Và nó cũng làm suy nhược cả năng lực tinh thần của tôi, đến nỗi tôi thấy khó mà tập trung được lâu sự chú ý một vấn đề. Sự suy nghĩ phân tích và lý luận đòi hỏi rất nhiều nỗ lực của ý thức. Lúc đó tôi mới bắt đầu hiểu tại sao sự nghèo đói thiếu thốn triền miên đã khiến cho đôi mắt người ta có vẻ xa vắng, đờ đẫn chứ không tinh anh, đã làm cho cử động của người ta lờ đờ chậm chạp chứ không nhanh nhẹn. Tôi biết, tôi đang bắt đầu trải qua các triệu chứng suy kiệt về thể chất lẫn tinh thần, một triệu chứng sẽ dẫn tới tình trạng sụp đổ toàn diện. Cái viễn tưởng sẽ không còn khả năng suy nghĩ một cách sáng suốt nữa đã khiến tôi sợ hãi hơn là khi tôi thấy tóc mình rụng cả nùi hoặc chân răng chảy máu, và sụt cân. Hiệu ứng tâm lý của tình trạng bị biệt giam và cô lập cũng gây tai hại. Tôi thường có tâm trạng thất vọng. Tôi thường thấy khó nuốt được thức ăn mà người ta mang đến cho tôi, mặc dù trong bụng tôi rất đói.

Bên ngoài tường nhà tù, tình hình chung vẫn còn rất rối ren. Mặc dù quân đội đã nắm quyền kiểm soát, bạo động và các cuộc đánh lộn giữa các băng phái Vệ binh đỏ và các “tổ chức quần chúng Cách mạng” vẫn cứ diễn ra dài dài trong suốt cả năm 1968. Dường như Mao Trạch Đông đã không còn kiểm soát được các “ông kẹ” Vệ binh đỏ và các “ông bà” Cách mạng sau khi đã thả lỏng cho bọn này phá phách theo ý đồ chính trị của mình. Chừng nào tình hình chính trị không ổn định thì kỷ luật trong nhà tù hoạt động cũng không bình thường. Dường như chẳng có ai quan tâm đúng mức để có thể giải quyết dứt khoát trường hợp của tôi. Tôi bị “bỏ quên” trong tình trạng chờ đợi trong xà lim. Trước đó, tôi chỉ mới nghĩ rằng tôi sẽ bị chết trước khi trường hợp của tôi được làm sáng tỏ, thì nay, với tình hình sức khỏe như thế này, nỗi lo xa đó đang trở thành sự thật.

Một hôm, cô gái tù cải tạo đem nước lại cho tôi. Chỉ bưng thau nước đi từ cửa sổ đến chỗ để thau nước, nghĩa là chỉ vài ba bước thế mà

tôi đã thấy hết sức khó khăn và mệt nhọc. Tay tôi run lẩy bẩy. Tim tôi đập loạn. Hai chân loạng choạng, xiêu vẹo đến nỗi tôi phải đặt ngay thau nước xuống ngồi nghỉ. Trong lúc ngồi nghỉ tôi suy nghĩ, nếu muốn sống sót cho qua được “cơn” Cách mạng Văn hóa thì tôi phải nghiêm ngặt tuân thủ một thứ kỷ luật do chính tôi đặt ra. Đó là tôi phải tập vận động đều đặn cả về thể xác lẫn tinh thần. Quyết định đó làm tôi phấn khởi. Tôi đứng dậy một cách khá nhanh nhẹn. Nhưng tôi bỗng thấy mặt mày xây xẩm, phải ngồi thụp xuống ngay. Nhưng từ hôm đó về sau, mỗi ngày hai lần tôi tập các cử động cho tất cả mọi phần thân thể của tôi, từ đầu cho đến mười ngón chân. Lúc đầu tập như vậy làm cho tôi mệt lắm. Mỗi buổi tập tôi phải ngưng lại nhiều lần để nghỉ. Tôi cũng phải tránh con mắt soi mói của cai ngục. Bởi vì ngoại trừ đi đi lại lại vài phút sau bữa ăn, tất cả mọi sự tập thể dục khác đều bị cấm. Tuy nhiên, tôi vẫn cứ thu xếp để tập cho được mỗi ngày. Và chỉ ít tháng sau tôi cảm thấy đã phục hồi được phần nào sức khỏe và cảm thấy dễ chịu hơn.

Để tập vận động tinh thần, trước hết tôi nhớ những luận điểm chính trị của Mao để tôi có thể nắm được cái tinh thần “học thuyết” của ông ta, đồng thời dùng những lời trích dẫn của ông ta một cách linh hoạt hơn khi tôi phải đối đáp với các điều tra viên. Tôi thích nhất các luận điểm của ông ta về chiến tranh du kích, theo đó ông chủ trương phải có sáng kiến để bất cứ ở đâu, bất cứ khi nào cũng có thể chỉ với một số nhỏ quân du kích trang bị nghèo nàn mà vẫn gây được tổn thất cho quân địch trang bị tốt hơn, quân số đông hơn. Mao là một nhà độc tài rất đáng căm thù vì ông ta đã giết và bỏ tù hàng triệu hàng triệu người Trung Hoa qua các chiến dịch chính trị của ông ta. Đã nhiều lần, Mao đưa nền kinh tế Trung Hoa đến bờ vực thẳm của sự phá sản bằng những chính sách tàn phá ngu xuẩn của ông ta. Tuy nhiên, không thể không nhìn nhận ông ta là một tay kiệt xuất về chiến thuật du kích. Những hiểu biết của ông ta về chủ nghĩa Mác có thể là còn nông cạn, thô thiển. Nhưng, theo ý tôi, những bài viết của ông ta về du kích chiến phải là một công trình của bậc thầy về sự suy nghĩ rõ ràng, mạch lạc, dựa trên nền kinh nghiệm xương máu của quân đội Cộng sản Trung Hoa. Nhưng, suy nghĩ cho đến cùng, cứ mỗi ngày để ra nhiều giờ để nghiên cứu sách vở của Mao cũng là một điều làm cho tôi, nạn nhân của ông ta, phải chán nản, bức bối. Bởi vì, điều ấy đã nhắc cho tôi nhớ các quyền lực độc ác quỷ quái của ông ta

đã “khuôn định” số phận của tôi và nhắc cho tôi nhớ sự bất lực của tôi khi muốn thẳng vượt cái quyền lực độc ác ấy.

Để thay đổi, tôi không tập vận động bằng cách nghiên cứu sách vở của Mao nữa mà quay ra cố để nhớ lại những bài thơ Đường mà tôi đã học lúc còn là học sinh. Tôi thật sự kinh ngạc vì mình đã có thể đào sâu trong kí ức xa xăm của tôi và "moi" ra được những bài thơ mà tôi đã học từ mấy chục năm trước đó. Cố để nhớ lại một bài thơ nào đó đã là một công việc làm cho tôi say mê và vui thích. Mỗi khi tôi "moi" ra được toàn bộ một bài thơ nào đó, tôi cảm thấy sung sướng như vừa hoàn thành được một công trình. Những lời bất tử của các đại thi hào đời Đường chẳng những đã giúp tôi chứng tỏ rằng trí nhớ của tôi còn tốt, mà còn đem tôi - đang sống trong xà lim tăm tối này - đến một thế giới tươi đẹp và tự do. Tất nhiên là tươi đẹp tự do trong tâm tưởng.

Những nỗ lực kiên trì để giữ cho tôi được lành mạnh - cả về thể xác lẫn tinh thần - đã đem lại kết quả tốt. Nhưng cũng có nhiều lúc - khi quá mệt mỏi vì đói khát khổ cực - tôi có ý định buông xuôi cho dòng đời đẩy đưa, muốn ra sao thì ra. Những lúc như vậy, tôi lại tìm cách "tranh chấp" với cai ngục để kết thúc và nuôi dưỡng chiến đấu tính của tôi.

"Báo cáo", tôi đi ra cửa xà lim và hét lớn lên như vậy.

- Mày muốn gì? - tiếng bước chân kéo lê tiến lại gần và tiếng hỏi mệt mỏi, lười biếng của cai ngục - "Đã nhiều lần tao bảo mày không được hét tướng lên vậy kia mà?"

- Sao tôi đợi lâu quá mà chính quyền không điều tra trường hợp của tôi vậy? Giam một người vô tội trong nhà tù là bất hợp pháp, là chống lại lời dạy của Mao Chủ tịch. - Thật ra trong cả bốn tập sách của Mao viết, có điều nào nói như vậy đâu, nhưng tôi biết chắc chắn là bọn cai ngục học hành chữ nghĩa như vậy thì hiểu sao thấu đáo được lời của Mao và cũng thì giờ đâu mà đọc được, nhớ được cả bốn tập sách đó.

- Xuyt! Chớ có la lên như vậy! Lúc nào chính quyền thấy xét giải quyết được, người ta sẽ giải quyết, khỏi cần hỏi thúc. Không phải riêng một mình mày đâu.

- Nhưng mà tôi đã bị giam ở đây lâu quá rồi. Tôi muốn được gặp điều tra viên. - Không những tôi không nói nhỏ đi mà còn cố ý nói lớn

hơn nữa.

- Nói nhỏ thôi! Không được la lên như vậy! Điều tra viên đang mắc bần!

Tôi biết thừa là lúc đó làm gì có điều tra viên nào làm việc. Mọi người cũng biết là tôi biết như vậy, nhưng cả hai chúng tôi đều làm bộ lơ đi. Nhà tù rất im lặng. Do đó tiếng nói của tôi lại càng vang lớn hơn. Tôi cũng biết là những tù nhân khác cũng đang lắng nghe, vì họ có gì khác để làm đâu. Tôi cũng biết là họ lấy làm khoái chí vì sự thí mạng, bất chấp của tôi, cũng như tôi cảm thấy phấn khởi khi nghe thấy những tù nhân khác đủ can đảm để đối đáp lại bọn cai ngục, sự kiện đó đã củng cố mối quan hệ giữa họ và tôi. Tôi không còn cảm thấy trơ trọi, lẻ loi. Được cổ vũ bằng sự im lặng lắng nghe của họ, tôi như được tăng thêm sinh lực, mặc dù chỉ la hét sơ sơ như vậy mà tôi cũng thấy mệt.

- Tôi vô tội, – tôi tiếp tục nói lớn – tôi chẳng có tội gì hết, tôi chưa bao giờ làm điều gì để chống lại chính quyền nhân dân. Các ông không có quyền bắt giam một công dân thượng tôn pháp luật! Tôi đòi hỏi phải được phục hồi và xin lỗi. - Tôi còn la lớn hơn nữa.

- Mày khùng rồi đấy hả? Có câm mồm đi không nào? - Cai ngục cũng bắt đầu la lên và giận dữ.

- Tôi không có khùng! Chính cái kẻ ra lệnh bắt giam tôi, kẻ ấy mới là khùng!

- Mày muốn bị trừng phạt vì gây rối phải không?

Tôi nghe có tiếng nhiều bước chân dồn dập đi về phía xà lim của tôi. Một cai ngục khác nói:

- Nếu mày chưa phạm tội thì bây giờ mày đang phạm tội đấy. Mày đang phạm tội gây rối!

- Mao Chủ tịch lãnh tụ vĩ đại của chúng ta đã dạy: sắp đặt sự kiện, nói năng hợp lý. Tôi chỉ theo lời dạy của người. Tôi vô tội. Tôi chưa hề phạm tội gì. Tôi chỉ nói vậy thôi.

Và tôi đã vẫn lớn tiếng cãi lại bọn cai ngục như vậy.

- Ra đây.

Có tiếng mở khóa xà lim của tôi. Và tôi bị bọn cai ngục dẫn đến một cái buồng tối dưới góc xa của khu trại giam. Ở đó tôi và bọn cai ngục cứ việc lớn tiếng đối đáp với nhau mà tù nhân chẳng nghe thấy được. Tôi bị dẫn trở lại xà lim sau khi đã mệt nhoài không đủ sức để la lối nữa. Cũng có lần sự lì lợm của tôi đã làm cho bọn cai ngục mất bình tĩnh. Trong những trường hợp như vậy họ dùng bạo lực để bắt tôi im lặng, họ đánh vào người tôi, đá vào chân tôi. Họ gọi tôi là “con mẹ già khùng” và thường phàn nàn bực bội vì cái “thói điên” của tôi. Nhưng họ đâu có hiểu được cái ý đồ thực sự của tôi khi “khiêu khích” họ như vậy. Trong sáu năm rưỡi trời biệt giam cấm cố, nhiều lần tôi cố ý gây ra những cảnh như vậy. Cứ mỗi khi sự buồn bực lên đến mức khiến tôi không ăn ngủ được là tôi lại tìm cách “nổi khùng”.

Mặc dù cánh tay tôi bị bầm tím và chân tôi bị đau đớn vì bọn cai ngục dùng giày da để đá, để đạp, tôi cũng thấy vui vui và tâm hồn tôi cũng thấy bình tĩnh sau mỗi lần gây gổ với bọn cai ngục. Hễ khi nào thần kinh bị căng thẳng là tôi lại gây. Cứ mỗi lần như vậy xong, tâm hồn tôi lại thấy thư thái. Tôi tin rằng cái mà tôi cần là sự giao tiếp với người khác – dù chỉ là sự đấu trí với bọn cai ngục – chẳng thà như vậy còn hơn là vô võ, cô độc, lẻ loi. Ngoài ra đấu trí với bọn cai ngục cũng là một hoạt động tích cực, nó kích thích và an ủi tâm trí con người hơn là nhẩn nhục căng rẳng chịu đựng sự cực khổ (mà người Trung Hoa coi là một đức hạnh). Nhiều người bạn và người quen của tôi nhờ đức hạnh này mà sống sót được sau những thử thách gay gắt, khốn khổ, khốn nạn của cuộc Cách mạng Văn hóa. Nhưng tôi, cái phao cứu sống tinh thần của tôi lại là những cuộc đấu trí và đấu tranh gay go cực khổ nhưng cũng rất kích thích.

Ngày 6 tháng 8, một ngày hè nóng bức lạ thường, báo chí đưa đến rất trễ. Tôi loáng thoáng nghe thấy gã cai ngục đem báo đến cho tù nhân nói rằng: “tin tức rất quan trọng” Tôi tự hỏi không hiểu là tin quan trọng gì. Mãi đến lúc tới giờ đi ngủ, báo mới được chuyển đến cho tôi.

Trên trang nhất, hàng tít in chữ lớn và bằng mực đỏ là chính cái tin ấy. Nếu không phải là người Trung Hoa đã sống trên đất nước Trung Hoa Cộng sản, đã quen với thứ “ngôn ngữ” của các ông Cộng sản Trung Hoa, đã biết cách “đọc” báo của cộng sản Trung Hoa thì không thể nào hiểu được cái tin ấy lại được coi là quan trọng, chạy tít chữ lớn ở trang nhất.

Bởi vì, bài báo ấy chỉ loan tin ngày hôm trước đó, Mao Trạch Đông đã tặng một giỏ trái măng cụt cho công nhân và nông dân tham gia vào việc giáo dục chính trị cho sinh viên của đại học Thanh Hoa, một đại học nổi tiếng ở Bắc Kinh. Trái măng cụt ấy là quà biếu của ngài Bộ trưởng Ngoại giao nước Pakistan trong cuộc thăm viếng chính thức Bắc Kinh. Đây cái tin quan trọng ấy có vẻ bề ngoài ngỡ ngẩn đến độ kỳ cục, nếu ai không biết cách “đọc” báo của Cộng sản Trung Hoa. Bài báo đã mô tả nỗi vui mừng, phấn khởi của công nhân và nông dân khi nhận được quà tặng của Mao Chủ tịch. Họ hớn hởi vui mừng và xúc động đến phát khóc vì lòng biết ơn của Mao Chủ tịch. Họ ca hát lên bằng những lời dạy của Mao và họ thề nguyện trung thành với Mao. Gớm khiếp!

Mặc dù, tôi không biết rằng mấy ngày trước đó Mao đã không dùng Hồng Vệ binh nữa khi ông ta cho gọi tất cả các thủ lĩnh Vệ binh đỏ về Bắc Kinh để phê bình các hành vi bạo động của họ, tôi cũng thấy ngay là việc báo chí loan tin âm ỉ một cách trang trọng hành vi ấy của Mao là một ý nghĩa chính trị. Chắc là công nhân và nông dân đã được đưa đến đại học Thanh Hoa – một đại học hàng đầu của Cộng sản Trung Hoa, nơi phát sinh đầu tiên của các “ông kệ” Vệ binh đỏ hung hăng và ngỗ nghịch – để kiểm chế các “ông Cách mạng con nít” này. Tặng quà cho công nhân và nông dân, đó là lời cảnh cáo hùng hồn và rõ ràng cho các Vệ binh đỏ của đại học Thanh Hoa biết là chớ có đại dột chống lại các hành động kỷ luật của những người đã được sai đến để thuần hoá họ.

Vài ngày sau, báo chí lại đưa tin về sự mới ra đời của một tổ chức mang tên là “Đội Công nhân – Nông dân truyền bá tư tưởng Mao Trạch Đông”. Báo chí in hình những đội này đang tiến vào các trường đại và trung học. Mặc dù mang danh là tổ chức của công nhân và nông dân, những đội truyền bá tư tưởng này lại chẳng có ông bà nông dân nào, công nhân thì cũng có, nhưng rất ít. Chủ yếu, các ông ấy gồm các ông nhà binh mặc áo dân sự và các đảng viên được coi là trung thành với lãnh tụ của “phái theo Mao” như Giang Thanh và Bộ trưởng quốc phòng Lâm Bưu chẳng hạn.

Chế độ chuyên chính của Cộng sản Trung Hoa, tự bản chất, là một chế độ độc tài quân phiệt. Tuy nhiên, kể từ năm 1949 – nghĩa là từ khi nắm trọn quyền trên lục địa Trung Hoa – Đảng Cộng sản Trung Hoa đã luôn luôn cẩn thận giữ cho “khẩu súng” ở đằng sau hậu trường chính trị

và bằng sự thuyết phục, họ cố tạo ra cái cảm tưởng chính quyền nhân dân là một chính quyền dân sự. “Giáo dục chính trị” là phương pháp thường được ưa dùng để lèo lái, uốn nắn ý chí của người dân. Chỉ trong những trường hợp cực đoan – như sự nổi dậy có vũ trang của các dân tộc thiểu số ở các vùng xa xôi hẻo lánh chẳng hạn – thì quân đội mới được gọi tới để đàn áp. Dùng đội “Công Nông tuyên truyền” – nghĩa là một phương tiện “không phải là quân sự” (non military) thay vì dùng biện pháp nhanh hơn tức là phái quân đội đến – để đè bẹp sự kháng cự của các “ông kệ” Vệ binh đỏ và để tái lập trật tự, điều đó có nghĩa là một lần nữa Mao đã quan tâm kỹ đến việc cẩn thận gìn giữ cho chính quyền Cộng sản Trung Hoa cái hình ảnh của một chính quyền dân sự hiền hòa.

Trong khi các “ông kệ” Hồng Vệ binh dẹp tiệm, các lãnh tụ phái theo Mao ở Bắc Kinh đã tiếp tục nỗ lực để tổ chức “Ủy ban Cách mạng” – tỉnh hoặc thành phố, và nhất là tổ chức Ban bí thư tỉnh hoặc thị bộ Đảng. Báo chí thường đăng những bài báo trình bày này được xúc tiến mau lẹ, tạo điều kiện thuận lợi cho Đại hội Đảng lần thứ 9. Qua đó, tôi nhận định rằng phái theo Mao tuy đã nắm được chính quyền, nhưng cũng vẫn lo lắng làm sao để họ có được một quy chế hợp pháp bằng cách được cử vào Ủy ban trung ương Đảng, nhất là vào bộ chính trị. Một quan tâm khác nữa của những lãnh tụ phái theo Mao là làm sao để khai trừ khỏi Đảng tất cả các cựu viên chức đảng đã bị hất ra khỏi các chức vụ. Có như vậy – phe theo Mao khỏi lo sợ quyền lực của họ mới nắm được không bị các cựu đảng viên bị hất cẳng đe dọa.

Thời gian tiếp tục trôi đi. Và đã là mùa thu. Cứ thêm một ngày mưa thì nhiệt độ lại hạ thấp thêm. Tôi nghĩ rằng nhờ tuân thủ một chế độ tập luyện – cả thể xác lẫn tinh thần – nên tôi đã mau chóng chặn đứng được sự suy sụp sức khỏe. Bởi vậy khi có một cái gì đó mới và nguy hiểm xảy ra thì nó sẽ gây ra một xúc động nơi tôi. Kinh nguyệt của tôi hàng tháng đã làm cho tôi mất nhiều máu, hơn thường lệ bội phần. Kinh nguyệt ra nhiều, ra liên miên và kéo dài có tới mười ngày. Tôi bắt đầu lo sợ. Nhưng nhớ đến cái kinh nghiệm về ông “bác sĩ quân y” trẻ tuổi, tôi đã không dám xin khám bệnh. Một lần nữa lòng tôi lại nặng trĩu nỗi buồn chán, thất vọng và thường hay có ác mộng khiến tôi đang ngủ phải giật mình thức dậy, mồ hôi đầm đìa và thở dồn dập.

Một đêm vào khoảng tháng 10, trong lúc tôi đang phải vật lộn với vấn đề bệnh hoạn của tôi thì cai ngục đã đến từng xà lim cho biết phải im lặng để nghe phát thanh cho biết một tin “giật gân” là cuộc họp của Ủy ban trung ương Đảng do Mao chủ trì đã ra nghị quyết khai trừ Lưu Thiếu Kỳ, Chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, ra khỏi Đảng Cộng sản Trung Hoa, đồng thời truất hết mọi chức vụ của ông ta.

Lưu Thiếu Kỳ là một lãnh tụ lão thành của Đảng Cộng Sản Trung Hoa, là người thứ hai – đứng sau Mao – trong cấp bậc Đảng. Vào những năm thập niên 30, trong lúc Mao đang lãnh đạo cuộc chiến tranh du kích ở núi Tĩnh Cương thì Lưu Thiếu Kỳ điều khiển lực lượng cộng sản ngầm ngay tại những vùng do Quốc Dân Đảng kiểm soát. Năm 1949, Mao kiêm hai chức vụ cùng một lúc là Chủ tịch Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng sản Trung Hoa và Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Lưu Thiếu Kỳ giữ chức vụ Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Hoa. Hai người hợp tác mật thiết và không có dấu hiệu gì cho thấy Lưu có ý định tiếm quyền của Mao. Chẳng những thế, kiểu nói “Tư tưởng Mao Trạch Đông” là một “sáng chế” của Lưu trong báo cáo của ông ta đọc với tư cách là Tổng bí thư tại Đại hội Đảng lần thứ 7, năm 1945. Tuy nhiên, năm 1960, sau “Bước đại nhảy vọt” của Mao đã đẩy Trung Hoa đến bờ vực thẳm của sự sụp đổ kinh tế, Mao đành phải nhả cái chức vụ Chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa cho Lưu Thiếu Kỳ. Nhân dân Trung Hoa xì xầm đồn đại với nhau rằng có sự tranh đấu gay gắt trong nội bộ lãnh đạo Đảng, và Mao đã bị hạ nhục bằng cách bị bắt buộc phải làm bản tự kiểm trước cuộc họp của trên bảy ngàn cán bộ lãnh đạo của Đảng.

Lưu Thiếu Kỳ lập tức chấp hành hàng loạt những biện pháp trái ngược với những biện pháp của thời kỳ “Đại nhảy vọt” để tức tốc chặn đứng đà suy thoái và cứu nền kinh tế Trung Hoa khỏi sụp đổ. Những chính sách kinh tế của Lưu đã thành công trong khi các chính sách của Mao thất bại thảm hại. Lưu đã được lòng của đa số đảng viên và của đông đảo quần chúng. Lưu đã làm mờ Mao, và có ảnh hưởng và quan trọng hơn Mao. Mao bắt đầu cảm thấy bị đe dọa địa vị của mình, vì chẳng những ông ta sợ mất hết tất cả những gì ông ta từng tin tưởng và dày công tu tạo mà còn mất luôn cả chỗ đứng của ông ta trong lịch sử.

Trong lúc diễn biến, đối với tùy từng người và tùy từng giai đoạn, cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản có khác nhau. Nhưng nội bộ vẫn chỉ là một. Đó là cuộc chiến đấu dai dẳng và khốc liệt giữa hai chính sách của Đảng được hiện thân nơi hai con người là Mao Trạch Đông và Lưu Thiểu Kỳ. Mao Trạch Đông đã hành hạ, ngược đãi Lưu Thiểu Kỳ cho đến chết và mặc dù dường như Mao đã thắng trong cuộc Cách mạng Văn hóa, nhưng sau khi Mao chết thì Đặng Tiểu Bình lại lãnh đạo Trung Hoa theo đường lối kinh tế tự do hóa mà Lưu Thiểu Kỳ đã khai sáng hai mươi năm trước đó, và còn đi xa hơn thế đến nỗi không có ai ở Trung Hoa và trên thế giới dám tưởng tượng ra trong lúc có cuộc Cách mạng Văn hóa.

Trong nghị quyết của Ủy ban Trung Ương Đảng Cộng sản Trung Hoa, Lưu Thiểu Kỳ bị gán cho là “tên phản bội, tên tay sai bí mật, tên phá hoại”. Tuy nói thế, nhưng cũng không đưa ra bằng chứng nào để đảm bảo cho lời buộc tội. Và, cũng là một thủ tục đặc biệt của cộng sản Trung Hoa: nạn nhân không được quyền tự biện hộ. Hơn thế nữa, Lưu bị Ủy Ban Trung Ương Đảng chứ không phải là Đại hội Đảng khai trừ khỏi Đảng, như vậy cũng không hoàn toàn hợp lý. Nhưng, ngồi trên đỉnh quyền lực, Mao có thể bất chấp điểm tế nhị đó.

Sau khi công bố nghị quyết của Ủy Ban Trung Ương Đảng chống lại Lưu Thiểu Kỳ, guồng máy tuyên truyền của nhà nước được sử dụng để tố ông ta. Ngày ngày, trên báo chí, hết bài báo này đến bài báo kia hài “tội” Lưu Thiểu Kỳ. Đủ thứ tội nhưng “nội dung cơ bản” của những “tội” ấy là “chống lại các chính sách của lãnh tụ vĩ đại”. Báo chí cũng mô tả những cuộc biểu tình vĩ đại quần chúng trên khắp nước để nhân dân bày tỏ sự “ủng hộ mạnh mẽ và nhất trí” đối với nghị quyết của Trung Ương Đảng và lòng căm thù sâu sắc đối với Lưu Thiểu Kỳ. Tôi cho rằng mục tiêu sơ khởi của các báo chí do cánh cực đoan kiểm soát là hăm dọa và răn đe những kẻ có cảm tình với Lưu, bắt họ phải im lặng. Trong khi báo chí trên toàn quốc gây cho người ta cái cảm tưởng là cả nước Trung Hoa đều căm thù sâu sắc Lưu Thiểu Kỳ, tôi đã biết rằng không phải hoàn toàn là như vậy. Bởi vì, từ lâu tôi đã học được cách “đọc” báo của Cộng sản Trung Hoa cũng như nhiều đồng bào của tôi đã học được cách “đọc” báo ấy. Tôi biết rằng những công nhân chưa thuộc hạng “bá tánh”, nghĩa là không phải Đảng viên, đa số đều đứng đưng, chẳng có cảm tình đặc biệt với cả Mao lẫn Lưu. Trong khi đó, các Đảng viên – ngoại trừ

một số rất nhỏ theo Mao – thì chắc chắn là rất bối rối bởi vì cuộc đấu tranh một mất một còn giữa hai băng phái trong nội bộ Đảng – đại biểu bằng Mao và Lưu – đã bộc lộ rõ cái bản chất xấu xa trong đường lối giải quyết vấn đề của Đảng.

Khi những cơn gió bắc lạnh lẽo từ phương bắc kéo về, rít lên qua khe cửa sổ, để lại những đám sương giá lạnh buốt trên các song cửa sắt, “Đội Công Nông tuyên truyền” đã đến nhà tù số 1 để hỗ trợ Ban kiểm soát quân sự tiến hành cuộc Cách mạng Văn hóa. Sự có mặt của đội này đã không được chính thức loan báo trên loa phóng thanh của nhà tù như khi nhà tù được đặt dưới quyền kiểm soát của ban kiểm soát quân sự. Tuy nhiên, khi được cho ra ngoài tập thể dục, tôi đã thấy các biểu ngữ dang dọc ngang và những tờ giấy lớn đủ màu sắc ghi lời hoan hỉ chào đón “Đội Công nông tuyên truyền” dán la liệt trên tường. Đặc biệt, tiêu ngữ “Giai cấp công nhân phải nắm quyền lãnh đạo toàn diện và triệt để” – một khẩu hiệu của chính Karl Marx – đã được treo cao ở chỗ nổi bật nhất để chào đón đội truyền bá.

Vài tuần lễ sau đó, các cuộc hỏi cung lại được tiếp tục trở lại. Tôi nghe tiếng lịch kịch đóng mở then cửa xà lim để dẫn tù nhân và về sau khi bị lấy cung đã làm cho tôi vừa hy vọng vừa mong đợi. Tôi xin phép cai ngục được viết thư trần tình cho “Đội Công Nông tuyên truyền” của nhà tù. Tôi cũng nghĩ là xin thì xin chứ mục cai ngục sẽ từ chối. Ai dè mục đưa cho tôi xấp giấy, cây bút và bình mực. Tôi đã dùng những câu trích dẫn trong “Mao tuyển” – một thông lệ phải có của người viết để chứng tỏ quan điểm, lập trường chính trị của mình – để viết một bức thư lễ phép xin cứu xét trường hợp của tôi. Rải rác trong bức thư trần tình cũng có những luận điểm, lý chứng của các bài báo mới. Khi trao cho cai ngục bức thư trần tình, tôi hi vọng sẽ được hỏi cung sau một thời gian dài bị bỏ qua.

Một hôm, tôi bị xuất huyết tử cung dữ dội, ướm hết cả quần. Lúc tôi đang giặt thì mục cai ngục mở cửa sổ dòm vào và nói:

- Mày bị làm sao vậy? Sao mà quần áo mày máu me đầm đìa thế kia?

- Tôi có kinh?

- Ra nhiều máu quá! Bình thường có vậy không?

Mẹ mở cửa ra và đi vào trong xà lim. Cầu tiêu đầy giấy vệ sinh bê bết máu mà tôi đã dùng. Máu chảy ra nhiều đến nỗi dù đã dùng rất nhiều giấy vệ sinh mà vẫn còn ngấm ra cả quần áo của tôi.

- Tại sao mà mày không báo cáo tình hình? - Mẹ hỏi vậy, hai mắt nhìn tôi chòng chọc một lúc, sau đó đi ra và khóa cửa lại.

Lát sau mẹ dắt ông bác sĩ đến. Ông bác sĩ trước kia đã làm ở nhà tù này. Sau thời gian dài đi “lao động cải tạo” ở nông thôn nay được trở lại nhiệm sở.

Sau khi hỏi tình hình lượng máu bị chảy ra, thời gian xuất huyết nhiều như vậy xảy ra từ bao giờ, mỗi lần kéo dài bao lâu, tôi bao nhiêu tuổi... ông bác sĩ nói: “Có lẽ chị đến thời kỳ mãn kinh. Nhưng cũng có thể chị bị khối u, chị phải đi bác sĩ phụ sản khám mới được. Nhưng trong nhà tù này làm gì có bác sĩ như vậy. Tạm thời, tôi cứ chích cho chị để ngăn chặn xuất huyết gia bội cái đã”.

Những mũi thuốc chích đã có kết quả. Nhưng tôi vẫn lo ngay ngáy vì sợ có khối u và khối u này có thể là khối u ác tính. Hơn bao giờ hết, tôi lại sợ bị đuổi ra khỏi nhà tù số 1.

Tháng giêng năm 1969, thời tiết khắc nghiệt, lạnh căm căm. Cuộc thăm vấn cuối cùng của tôi xảy ra cũng đã cách đó hơn hai năm và nay mọi sự đang bắt đầu hoạt động trở lại.

Tôi đang ngồi co ro trên giường, cuốn sách Mao tụyển đặt trên đầu gối thì cánh cửa xà lim mở ra. Hai cô gái tù cải tạo lao động bước vào xà lim của tôi. Đằng sau họ là mẹ cai ngục đã lục soát xà lim của tôi đứng trấn ngay ở cửa ra vào, hai tay chống nạnh đứng nhìn. Một mẹ cai ngục khác đứng đằng sau. Hai cô gái tù cải tạo lao động thu dọn tất cả đồ đạc của tôi, cả những thứ để trên hai cái giường bỏ không chồng lên nhau và đem ra để ngoài cửa. Rồi họ khiêng một cái giường kê cho quay ra cửa sổ.

- Nhặt đồ đạc lên. Thế mà đợi mấy người đầy tớ già của mày đến lượm lên hầu mày sao? - Mẹ cai ngục nói lớn bằng một giọng mỉa mai như vậy.

Trong lúc tôi đang lui cui dọn đồ và đặt lên cái giường còn lại thì hai cô gái tù cải tạo đem đến một cái thau và những thứ khác đi vào xà

lim. Một tù nhân khoảng chưa đến ba mươi tuổi cũng theo họ đi vào. Người tù mới này cũng ôm theo đồ dùng cá nhân của mình và cúi đầu chậm chạp đi vào cứ y như những cung cách mà mọi tù nhân phải có.

Hai cô gái tù cải tạo cùng với cai ngục đi ra, khóa cửa, để người tù mới ở lại với tôi trong xà lim.

Sau một thời gian dài bị biệt giam, tôi khao khát được tiếp xúc với người khác cũng như những người bị lạc trong sa mạc khát nước. Nhưng phản ứng đầu tiên của tôi đối với người tù mới đến là phải cảnh giác, tinh thần sáng suốt nhưng cũng sẵn sàng tỏ ra thân thiện đối với cô ta. Nhưng sự cảnh giác đối với cái thói ưa sử dụng những thủ đoạn quỷ quyệt của những người theo Mao cũng khiến tôi chớ nên phán đoán giá trị dựa trên hình thức bên ngoài. Tôi quay trở về giường của tôi và cúi đầu xuống giả bộ đọc sách trong khi tôi cũng cố đoán chừng những bất ngờ có thể sắp xảy ra. Từ khi ban kiểm soát quân sự quản lý nhà tù và từ khi cuộc Cách mạng Văn hóa bước sang giai đoạn mới thì những công việc trong nhà tù này xem ra lơ là. Không có những đợt lớn tù nhân được đưa thêm vào. Thật ra tôi dự đoán số lượng tù mới nhập có ít đi là do căn cứ vào tiếng chân của người đi trên lầu trong lúc ra ngoài tập thể dục. Vì vậy, việc đưa thêm một tù nhân mới vào xà lim của tôi không phải là do quá đông tù nhân mới nhập. Tôi chờ đợi những biến cố mới.

Người tù mới đến lo sắp xếp đồ đạc trên giường của mình nhưng thỉnh thoảng cô ta cũng lén liếc nhìn về phía tôi, hy vọng sẽ bắt gặp cái nhìn của tôi.

- Chị bị giam ở đây lâu chưa? – cô ta bắt đầu gọi chuyện làm quen – ở đây có tẻ lắm không? - Cô ta ghé ngồi lên giường tôi, thì thào tuôn ra những chuỗi câu hỏi như vậy.

Tôi ngạc nhiên vì cái ấn ý trong những nhận xét của cô ấy. Thật vụng về, lộ liễu một cách thô thiển. Tuy cô ta nom chẳng có vẻ gì của một người mới bị bắt và được ăn uống đầy đủ. Nét mặt của cô ta nom cũng xanh xao, ốm yếu, đúng với đặc điểm của người tù bị giam nhốt khá lâu. Tóc cô ta xơ xác, vàng khè và khô cứng vì ăn uống thiếu chất protein. Quần áo trên người cô ta cũng rách bươm, y như quần áo của tôi. Cô ta nhìn tôi bằng đôi mắt lơ lơ và có vẻ sợ sệt.

- Đừng nói chuyện, bị cấm đấy! - Tôi nói với cô ta, mắt liếc nhanh ra cửa và thấy con mắt đen nhánh nhìn qua lỗ khóa và con mắt ấy bị vụt biến đi. Thật là lạ khi cai ngục không mở cửa sổ để lên tiếng la rầy khi nhìn thấy cô ta ghé ngồi vào giường tôi. Khi chúng tôi được cung cấp bữa ăn chiều, cô ta đã ăn phần khoai của cô ta thật là nhanh. Nhìn thấy tôi chỉ lấy vài lát khoai trong cái ca để ăn, cô ta đã hốt phần còn lại và ăn hết. Cô ta vừa ăn vừa nói thì thầm “mình đừng có để phí lương thực”.

Trong khi tôi không phản đối việc cô ta đã hốt hết phần khoai của tôi, điều đó khiến tôi chẳng còn phải nghi ngờ gì việc cô ta cũng đang bị bắt giam và bị giam cũng đã khá lâu chứ không phải là mới đây như qua những câu hỏi lúc mới đầu cô ta hỏi tôi. Bởi vì cô ta cũng đói quá. Nếu không quen với những cung cách thủ tục của nhà tù thì tôi cũng phải nghi ngờ ngay lập tức người tù mới được đưa tới này. Nhưng qua nhiều năm tù, tôi hiểu ra rằng một trong những quy cách của công an là không bao giờ nhốt hai người tù trong một xà lim. Con số tối thiểu cho một số đông tù trong một xà lim là con số 3. Bởi vì nhà cầm quyền trong nhà tù tin rằng 3 người thì khó âm mưu thông đồng với nhau hơn là 2 người. Tôi ngồi trên giường rồi xem cô ta sắp giờ trò gì nữa. Nhưng ngoài việc hỏi xin xà bông và giấy vệ sinh ra, cô ta không gạ gẫm trò chuyện với tôi nữa. Sáng hôm sau, sau giờ phát thanh, cô ta lại đến ngồi lên giường cạnh bên tôi.

- Em không biết chị sao chứ em ghét cái Cách mạng Văn hóa này kinh khủng. Chị có ghét không? Nhà cửa của em bị lũ ôn dịch Vệ binh đỏ phá nát, cướp sạch. Nhà chị có bị tụi nó cướp phá không?

Qua máy phóng thanh của nhà tù, tôi thường được nghe nhiều người bị kết án tù dài hạn vì đã phê bình Cách mạng Văn hóa và các hành động của các “ông kẻ” Vệ binh đỏ. Tôi cũng biết sự phê bình như vậy bị coi là xúc phạm nặng. Chắc chắn cô ta sẽ chẳng dám bộc lộ ý nghĩ và tình cảm về Vệ binh đỏ một cách dễ dàng như vậy trừ phi cô ta đã được bọn cai ngục hoặc điều tra viên bảo làm để có thể mau chóng được sự đồng tình của tôi. Bởi vậy tôi đã trả lời cô ta:

- Cô chớ nên kêu ca, oán trách. Sao cô không đọc sách của Mao Chủ tịch đi có phải hơn là ngồi đó mà nói lung tung không? Nếu cai ngục thấy mình ngồi nói chuyện với nhau như thế này là bị phạt đó.

Tôi nhìn quanh xà lim và phát hiện ra là tuy cô ta có đem theo đồ dùng cá nhân nhưng lại không có cuốn Mao tuyển. Kể từ lúc khởi đầu cuộc Cách mạng Văn hóa, cuốn “Mao tuyển” đã trở thành một thành phần quan trọng của mỗi người dân Trung Hoa, quan trọng không thua gì cái áo cái quần. Bởi vì có hay không có “Mao tuyển” được coi là đáng hay không đáng tin cậy về mặt chính trị. Ngoài ra, tôi nhớ rằng một trong những quy định của nhà tù số 1 mà tôi đã được nhắc đọc ngay khi đặt chân đến đây – lúc vừa làm thủ tục nhập trại – là “mọi tù nhân phải học tập theo sách Mao tuyển”. Như vậy, làm sao cô này lại có thể vào ở tù nơi đây mà lại không có sách đó. Lý do thứ nhất để giải thích là cô ta bị chuyển vôi vãi từ một xà lim khác sang xà lim tôi, do đó chưa kịp gom hết đồ đạc cá nhân. Có lẽ vì vậy cô ta đã phải dùng xà bông và giấy vệ sinh của tôi.

- Sách Mao tuyển của cô đâu? - Tôi hỏi – Họ không bắt cô đem theo khi họ bắt giam cô à? Làm sao họ có thể bỏ qua được một điều như vậy nhỉ?

Mặt cô ta đỏ bừng lên. Tôi đề nghị cho cô ta mượn cuốn của tôi nhưng cô ta từ chối.

- Em không muốn đọc sách của lão. Em ghét, em hận lão ta lắm. Lão ta đã phá nhà cửa của em. Em nghĩ là Quốc Dân Đảng họ đối xử còn tốt hơn Đảng Cộng sản này nhiều. Chị thấy vậy không?

Do bản năng, tôi đưa mắt nhìn về khe cửa. Không có ai đang rình chúng tôi, nhìn trộm chúng tôi. Ca ngợi Quốc Dân Đảng là một tội rất nặng. Vì vậy tôi lại càng tin rằng cô ta đã được bọn cai ngục cài vào đây để bẫy tôi. Có lẽ vì bọn người theo Mao muốn kết tội tôi quá mà chưa tìm ra được cái cớ nào để cáo buộc tôi. Bởi vậy, tôi nói: “Áy chết, cô đừng có nói bậy như vậy. Tôi có thể báo cáo về cô đấy, cô biết không?”

Nhưng cô ta làm như không thèm để ý đến lời cảnh cáo của tôi mà cứ cố để làm cho tôi nói chuyện. Cô ta tiếp tục nói:

- Trước năm 1949, chị không sống ở Thượng Hải này sao? Quốc Dân Đảng lại không khá hơn thật sao?

Tôi đáp: - Tôi có biết gì về đời sống ở đây vào thời kỳ trước 1949 đâu. Lúc đó tôi đang ở nước ngoài.

- Thế thì may cho chị, chị đã được sống ở nước ngoài! Em ghét sống ở Thượng Hải, dưới chế độ Cộng sản này lắm. Mình không có tự do gì hết. Chị không ghét tội cộng sản này sao?

- Tôi là tín đồ đạo Thiên Chúa. Đạo dạy phải yêu mọi người chứ không được ghét bất cứ ai. Thậm chí chúng ta còn phải tha thứ cho những người đã làm hại ta nữa.

Tôi thấy cô ta có vẻ hoài nghi tôi có thể tha thứ cho người ta đã làm hại tôi và tôi thấy cô ta mỉm cười một cách kiêu kỳ và diễu cợt. Rồi có lẽ để gây tín nhiệm với tôi, đột nhiên cô ta nói.

- Em cũng là tín đồ đạo Thiên Chúa!

- Thế thì hay quá! Nào chúng ta cùng nhau đọc kinh “lạy cha” nhé, - và tôi cất tiếng đọc – “Lạy cha chúng con ở trên trời...” Tôi ngừng và cô ta không đọc tiếp được.

- Cô đừng giả làm “con chiên” khi cô không phải. Nhưng, không sao, tôi sẽ dạy cô bài cầu nguyện ấy.

Cô ta lắc đầu, bỏ qua cơ hội báo cáo về tội tuyên truyền tôn giáo. Tôi nhận thấy cô ta không đủ thông minh để biết rằng “những người theo Mao” sai cô đến đây chắc cũng hài lòng nếu bắt được tôi dạy cho cô bài kinh “lạy cha” như là khi bắt được tôi nói những điều xúc phạm Đảng Cộng sản. Ngay cả trước khi có cuộc Cách mạng Văn hóa, Đảng Cộng sản rêu rao là Nhân dân Trung Hoa được tự do tôn giáo, nghĩa là được truyền giáo và thi hành các lễ nghi tôn giáo, nhưng trên thực tế thì việc truyền giáo và hành giáo bị cấm một cách triệt để. Khi cuộc Cách mạng Văn hóa khởi sự, hình phạt rất nghiêm khắc cho bất cứ sự thực hành hình thức tôn giáo nào. Hành động đầu tiên của các “ông kệ” Vệ binh đỏ là phá nát đền chùa, nhà thờ và hành hạ ngược đãi tăng ni giáo sĩ.

Đến chiều, cũng vẫn mụ cai ngục có giọng nói gắt gỏng mở cửa xà lim và gọi người tù cùng ra xà lim với tôi “đi ra để thẩm vấn”.

Tôi băn khoăn chờ xem cái gì khi họ thấy cô ta đã không tìm được cách để cáo tội tôi. Khoảng hai giờ sau, cô ta trở về lau nước mắt như thể cô ta vừa khóc. Mỗi khi nhìn thấy nước mắt của một người - bất cứ là ai – lòng tôi đều xốn xang, bứt rứt, buồn khổ. Tôi buồn khi cô ta phải đau khổ vì không dụ tôi vào cái bẫy của họ. Nhưng tôi cũng kịp dần lại

không tìm cách an ủi cô ta vì tôi không muốn tạo ra cho cô ta cái cơ hội lừa cho tôi nói một điều gì đó hớ hênh. Tôi chờ xem cô ta giở trò gì nữa. Nhưng tôi ngạc nhiên khi cô ta không quan tâm đến việc gạt chuyện với tôi. Suốt ngày hôm qua, cô ta cũng không tìm cách gạt chuyện với tôi mà cứ thẫn thờ đăm đăm nhìn ra cửa sổ như chìm đắm trong suy tư. Tuy nhiên có nhiều lúc dường như cô nghĩ tôi đang chăm chú đọc sách nên cô ta đã nhìn về phía tôi và tôi đã bắt gặp được cái nhìn lén lút ấy.

Đến chiều tối cô lại bị gọi thăm vấn lần nữa. Và một lần nữa, cô trở về xà lim nước mắt đầm đìa. Cứ như vậy ba ngày liên tiếp, sang ngày thứ tư cô ta không trở về xà lim nữa. Khi đem bữa ăn chiều, người đàn bà nấu bếp chỉ dọn một phần khoai cho tôi. Tôi hỏi chị ta về người tù cùng xà lim với tôi, chị ta chỉ lặng lẽ lắc đầu. Tuy nhiên tôi cũng vẫn để dành một ít khoai của tôi lại cho cô ta trong cái ca của tôi.

Tiếng máy phát thanh lại vang lên. Có hai người cai ngục đến tận xà lim của tôi để đảm bảo chắc chắn rằng tôi đã ngồi lắng nghe phát thanh. Máy phóng thanh công bố một số bản án đã được công bố, trong đó có bản án tử hình “được thi hành ngay tức khắc” người tù bị kết án tử hình mang số tù của chính cô gái đã được cài vào xà lim với tôi mấy hôm nay. Bản thông báo cho biết cô ta là gián điệp cho đế quốc và Quốc Dân Đảng “được cài lại” từ lâu nhưng không bị phát hiện cho mãi đến khi có cuộc Cách mạng Văn hóa thì các “ông kẹ” Vệ binh đỏ và các “các ông bà” cách mạng đã “moi” ra được. Cô ta đã được dành cho cơ hội để thú tội và được đối xử khoan hồng. Nhưng cô ta đã ngoan cố không chịu thú tội vì tưởng là có thể qua mặt “được con mắt của cách mạng”. Do đó, cô ta bị bàn tay sắt của nền chuyên chính vô sản trừng trị, “nghiền nát ra thành bột”.

Phản ứng đầu tiên của tôi là sự xúc động. Lời loan báo án tử hình nào cũng làm cho người ta phải hãi hùng. Tôi ngẩng đầu và bắt gặp ngay cặp mắt đang dán vào khe cửa để quan sát tôi. Như một tia chớp, tôi hiểu ra ngay là cô gái kia chẳng phải là gián điệp cho ai hết và cô ta cũng chẳng bị buộc tội nào hết. Nếu tôi tỏ ra sợ hãi khi nghe án tử hình cô ta thì “những người theo Mao” sẽ diễn dịch ra đó là dấu hiệu tôi có phạm tội. Tôi cứ đăm đăm nhìn thẳng ra cửa làm như đang chăm chú nghe phát thanh trong khi cố tìm một thế dựa vào tường cho thoải mái. Buổi phát thanh chấm dứt. Mụ cai ngục mở cửa sổ, gọi tôi lại gần và hỏi:

- Mà mày có nghe rõ bản án tử hình này rồi đấy chứ?

- Dạ, nghe!

- Mà mày nghĩ thế nào về bản án tử hình dành cho con nhỏ vừa giam chung với mày?

- Cô ta là gián điệp cho đế quốc và Đảng Quốc Dân, vậy tử hình là đúng!

- Mà mày không thấy số phận của nó cũng có liên can đến cái tội như của chính mày sao?

- Tôi chẳng liên can gì cả. Cô ta là gián điệp, còn tôi thì không. Tôi hy vọng chính quyền nhân dân sẽ làm sáng tỏ trường hợp của tôi, phục hồi mọi quyền lợi công dân của tôi đúng lúc.

- Mà mày không thực tế chút nào!

- Tôi không đồng ý. Tin tưởng vào chính quyền nhân dân sao gọi là không thực tế?

Mụ đóng cửa sổ nhỏ lại nhưng vẫn cứ đứng dòm qua khe cửa để quan sát tôi. Tôi cầm quyển sách lên, ngồi vào giường và lặng lẽ đọc sách.

Ngay trước lúc đi ngủ, một mụ “lính cái” tới, mở cửa xà lim ra. Cô gái tù cải tạo đi vào và dọn hết đồ đạc của người tù giam cùng phòng với tôi đi. Hai cái giường trống lại được chồng lên nhau. Điều đó chứng tỏ là tù nhân bị giam cùng xà lim với tôi bị kết án tử hình và “án được thi hành ngay lập tức” thực ra vẫn còn sống. Trời rét căm. Cô ta cần mền gối, nếu không sẽ chết cóng. Vì vậy, họ phải đến lấy những thứ đó cho cô ta.

Cô ta được cai ngục tin tưởng đủ có thể trao cho cái nhiệm vụ tìm cách buộc tội tôi, chắc hẳn cô ta phải là một tù nhân họ cảm thấy có thể kiểm soát được. Có lẽ cô ta đã được hứa một ân huệ nào đó. Nhưng cô ta đã thất bại, bên họ phải đổi “chiến thuật” bằng cách giả vờ công bố án tử hình cô ấy để dọa tôi. Sau khi cô gái tù cải tạo đem hết đồ đạc của cô tù nhân cùng phòng với tôi đi rồi, con mụ “lính cái” kia mới đi vào xà lim của tôi.

- Đứng dậy! - Mụ quát nạt – Chỉ được đứng một chân thôi, và đứng cách xa tao ra!

Khi tôi đứng dậy, mụ giơ tay tát trái vào mặt tôi mấy cái như trời giáng. Tôi đau đến chảy nước mắt ra. Nhưng tôi chỉ chớp mắt. Tôi đứng đó ngửng đầu nhìn thẳng như không có gì xảy ra và như mụ không có ở đó. Cử chỉ đó khiến mụ nổi giận hơn nữa. Mụ lại tát tôi liên hồi và chân mang giày da đá, đạp vào chân, vào người tôi túi bụi.

- Đứng dậy! Mày đáng bị trừng trị. Bọn đế quốc huấn luyện mày khá đấy, được, mày sẽ không bao giờ rời khỏi nơi này. Giai cấp vô sản sắp tiêu diệt mày! Đứng nghiêm!

Mụ quay ngoắt ra cửa, đóng sập cửa, khóa lại và lộp cộp đi trên hành lang và ra khỏi khu giam tù đàn bà.

Lát sau, mụ cai ngục phiên trực đêm đi tới. Mụ thực hiện kiểm tra thường lệ tất cả các xà lim. Đến xà lim của tôi mụ hỏi:

- Sao mày đứng đó?
- Tôi bị một giám thị khác trừng phạt.
- Giám thị khác nào? Giám thị phiên trực ngày hả?
- Không! Một giám thị khác nữa.
- Mày chỉ tưởng tượng vợ vẫn! Lên giường nằm đi!

Chắc mụ ta không nắm được toàn bộ vấn đề. Có lẽ cái mưu mô giăng bẫy chỉ do một số người theo Mao trong nhà tù này hoạch định. Tôi tự nhủ “mình sẽ chẳng bao giờ biết được sự thật của việc này”. Nhưng tôi cũng lấy làm sung sướng vì không bị bắt đứng suốt đêm.

Trong khi con mụ “lính cái” nhắm mắt nhắm mũi túi bụi đá, đạp vào người, vào giò, vào cẳng tôi thì có một cú đá trúng vào đúng mắt cá chân của tôi. Chỗ đó bị bầm tím, tét da và đau nhức. Đôi vợ len tôi đang mang lúc đó không được sạch lắm, còn đôi kia giặt rồi nhưng chưa khô. Vì vậy, tôi sợ vết thương sẽ làm độc. “Phải làm gì bây giờ”, tôi tự hỏi và đưa mắt nhìn quanh xà lim trống trải và mớ đồ đạc ít ỏi của tôi. Nhìn thấy ống thuốc đánh răng, tôi chắc thế nào nó cũng có chất thuốc sát trùng. Thế là tôi lấy kem đó phết một lớp mỏng lên chỗ da bị tét và lấy một miếng vải sạch xé từ chiếc áo rách băng lại. Và lấy cái khăn tay mù soa độc nhất quần chặt lấy vết thương.

Mắt cá chân tôi đau nhức đến nỗi suốt đêm tôi không ngủ được. Cứ chốc lại choàng tỉnh vì những giấc mơ trong đó hoặc tôi bị tê liệt không cử động nhức nhích được hoặc tôi bị con mụ lính cái kia đá, đập liên hồi.

Nỗi khốn khổ vì đói và lạnh, vì những ngày dai dẳng căng thẳng chờ đợi, vì nỗi khao khát đến cháy bỏng sự tự do, vì nỗi lo lắng khắc khoải cho con gái tôi và nhất là sự bạo hành do con mụ “lính cái” kia vừa gây ra. Tất cả những cái đó chồng chất lên nhau, khiến tôi hết sức cảm phẫn. Nhưng sáng hôm sau lúc thức dậy ra khỏi giường, tôi lại không cảm thấy buồn chán nữa, nhưng tôi lại cảm thấy có một cái gì đó trong tôi sắp bùng nổ. Tôi tự nhủ: trong hoàn cảnh hiện nay, tôi không thể chơi sang, xài toàn những đức hạnh của người văn minh như sự khoan dung, sự tha thứ và ngay cả sự khôi hài mà tôi khó lòng căng đáng nổi. Bọn người theo Mao rất quyết tâm trong cái ý định tiêu diệt tôi, vậy thì tôi cũng phải quyết tâm trong nỗ lực vô hiệu hóa ý định đó.

Mặc dù tôi bị mệt vì thiếu ngủ, vậy mà lúc đặt lưng nằm xuống thì lại ngủ không được. Mắt cá chân tôi sưng vù lên và đau nhức nhưng tôi vẫn cứ sải bước đi đi lại lại dọc ngang trong xà lim, nôn nóng để được đọ sức đấu trí với bọn theo Mao. Tôi càng nghĩ về những gì Mao đã gây cho tôi, cho bạn bè tôi và cho vô vàn những người đau khổ khác thì tôi lại càng cảm phẫn, tôi thề rằng tôi phải tìm cách chơi lại bọn chúng đích đáng.

Thình lình cửa xà lim mở ra. Dường như Chúa cũng mau mắn đáp lời tôi van xin một cuộc đọ sức đấu trí với bọn người theo Mao. Có tiếng đàn ông quát lên: “Đi lấy khẩu cung”.

Tôi cầm lấy cuốn “Mao tuyển” và theo gã đi dọc theo hành lang, cố rảo bước để theo kịp gã.

Loa phóng thanh đang oang oang phát ra bài xã luận trên Nhân Dân nhật báo nhằm giải thích chỉ thị mới nhất của Mao: “Đào sâu đường hầm trữ hạt giống khắp nơi và đừng bao giờ mưu bá đồ vương!” cái giọng trang trọng của người xướng ngôn đã theo tôi từ cái loa phóng thanh này đến cái loa phóng thanh kia qua suốt dãy xà lim và khu nhà tù. Trong lúc tôi đang nghe những lời tán tụng Mao, tôi cũng nhớ tới cái quyền lực dễ sợ của ông ta. Thật chẳng khác nào một tấm lưới giăng trên khắp đất nước Trung Hoa và sẵn sàng chụp lấy kẻ mà ông ta đã chọn để bắt phải

chết ngạt. Tôi tự nhắc nhở mình phải cẩn thận trong mọi lời ăn tiếng nói để không có lời nào có thể suy diễn thành những lời chống báng cá nhân Mao, chống báng Đảng Cộng sản hay là chính quyền nhân dân. Nếu tôi để cho lời của tôi có thể bị suy diễn như vậy thì tôi sẽ trở thành “một tên phản cách mạng” và bọn người theo Mao sẽ tiêu diệt tôi tức khắc. Chiến thuật của tôi là cứ nhấn mạnh vào chỗ các vị có trách nhiệm điều tra trường hợp của tôi đã sai lầm, vì đã không hiểu đúng đường lối chính sách của Mao. Phải khẳng định là đường lối chính sách của Mao là đúng. Nếu nó có sai là do cán bộ thực hiện không hiểu đúng và do đó đem vận dụng sai. Nếu cần, tôi sẽ nói dối và tuyên bố là mình ủng hộ Mao thậm chí còn tôn sùng ông ta nữa cũng như bao nhiêu người Trung Hoa khác hàng ngày vẫn phải làm như vậy mới mong sống sót. Chiến đấu, chưa đủ còn phải chiến đấu giỏi, chiến đấu thông minh nữa kia. Tôi tự nhủ lòng mình như vậy. Tôi tự cảnh cáo mình như vậy.

Tấm màn vải thô màu xanh chàm che kín lối vào tòa nhà điều tra. Bọn cai ngục không còn ngồi ườn ra trên những chiếc ghế đặt ở cửa ra vào nữa. Chúng đứng lấm lét, trong khi đám lính võ trang đi đi lại lại trên các hành lang. Nhiều người mặc đồng phục màu xanh chàm đi ra đi vào các phòng điều tra để ngỏ cửa. Dường như ngày làm việc vừa mới bắt đầu và tôi là một trong số những người đầu tiên bị gọi. Nhớ lại những gì xảy ra chiều tối hôm qua, tôi biết là cuộc đọ sức của tôi hôm nay sẽ gay gắt lắm lắm. Bọn người theo Mao hi vọng sẽ lừa tôi, để tôi nói hớ ra một điều gì là chụp lấy đăng đe dọa tôi. Họ đã thất bại. Trong lúc đó, tôi rất cảnh giác và can đảm. Tôi nóng lòng muốn nghe xem họ nói năng làm sao, và dù gì đi nữa họ cũng phải bộc lộ để tôi thấy chính họ, càng để lộ cho tôi thấy rõ bao nhiêu, tôi càng có cơ may hiểu được họ muốn cái gì nơi tôi và tại sao họ lại muốn vậy. Trong sự việc này vẫn có nhiều điều tôi còn mù mờ chưa hiểu.

Tên cai ngục mở cửa một trong những phòng thẩm vấn và nói: “Vào đi”.

Bức tường của căn phòng thẩm vấn đã được quét vôi lại. Màu trắng, nên nom sáng sủa và sạch sẽ hơn. Hai bên cửa sổ là hai dải băng màu đỏ trên viết chữ màu trắng. Một bên là hai khẩu hiệu “Nền chuyên chính vô sản muôn năm”. Dải băng bên kia ghi “Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại muôn năm”.

Năm người, trong đó có một người mặc quân phục, ngồi nhìn ra phía cửa ra vào. Tôi cố gắng đoán xem cấp bậc và qui chế của họ. Năm 1963, ngài Bộ trưởng quốc phòng Lâm Bưu đã ra lệnh hủy bỏ mọi cấp hiệu, quân hàm. Do đó, mọi quân nhân đều mặc như nhau, nghĩa là những bộ quân phục rộng lưng thùng. Mục đích là để sống lại cái truyền thống của thời chiến tranh du kích. Bởi vậy thật khó mà đoán được cấp bậc một thanh niên mặt non choẹt đang ngồi dạng tè he trên ghế trong căn phòng điều tra ánh sáng lờ mờ yếu ớt này. Nhưng cứ nhìn cái áo bốn túi của y, tôi cũng biết y thuộc hàng sĩ quan, bởi vì hàng binh sĩ và hạ sĩ quan thì áo chỉ có hai túi ngực thôi. Bốn người kia thì mặc đồ kiểu Mao, màu xanh chàm nhưng đã bạc phếch. Một trong số bốn người ấy nom trọng tuổi hơn hết. Nếp nhăn trên mặt ông ta khá sâu, hai bàn tay ông ta đặt trên bàn là hai bàn tay chai cứng của một công nhân công nghiệp. Tôi đoán anh chàng mặt non choẹt mặc quân phục kia chắc là đại diện cho Ban kiểm soát quân sự, người công nhân già và có lẽ thêm một hay hai người nữa có thể là đại diện cho “Đội Công Nông tuyên truyền”, một người nữa có thể là đại diện cho các “ông bà” Cách mạng Văn hóa đang nắm quyền ở Sở Công an Thượng Hải.

Nhìn vào năm vị đang ngồi trong phòng, tôi biết các vị đều là những người đã được ơn nhờ của Cách mạng Cộng sản năm 1949. Thái độ của họ đối với Mao Trạch Đông tất nhiên là không giống với thái độ của tôi. Tôi cũng biết là ông công nhân già kia – trí nhớ đã suy thoái – nên chắc cũng chẳng còn nhớ gì nhiều về những ngày trước khi Đảng Cộng sản lên nắm chính quyền. Còn bốn vị trẻ kia thì lại quá trẻ nên cũng chẳng biết gì nhiều về những ngày tiền Cách mạng ấy. Nhưng, tôi cũng không chờ đợi để họ coi tôi – một góa phụ của cựu viên chức chế độ cũ đồng thời là con gái một gia đình có thế lực thời trước – như là một kẻ thù. Hơn thế nữa, vì Trung Hoa tự đóng cửa và tự cô lập với thế giới phương Tây từ những năm 1949 nên tôi cũng biết rằng tất cả những gì mà năm vị này biết về thế giới phương Tây đều cũng chỉ là nhắc lại như con vẹt những điều họ đã nghe được trong các lớp học chính trị. Phương Tây – đối với họ – chỉ vển vển là tư bản và đế quốc. Và, phải quyết liệt chống lại phương Tây, đặc biệt là Mỹ trong cuộc chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam. Tôi thật sự đau lòng vì phải làm công việc khủng khiếp là làm sao hạ được bức màn sắt tạo nên bởi thành kiến hẹp hòi, sai lạc và ngu dốt.

Nhưng, nếu muốn ra khỏi nhà tù số 1 này, được tự do không bị cáo giác tội gì thì tôi phải hết sức cố gắng làm công việc khủng khiếp kia.

Khi vào trong phòng, tôi đứng bên chiếc ghế dành cho tù nhân, tay cầm cuốn “Mao tuyển”, chờ đợi cho năm người kia ra lệnh cho tôi phải đọc câu nào. Điều tra viên khoát tay ra dấu cho tôi nhìn về phía chân dung Mao treo trên tường và nói: ”Mày hãy kính chào Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại và tạ lỗi người vì những tội lỗi mày đã phạm”.

Xin lỗi Mao vì những tội tôi đã phạm? Tôi quyết định dùng cơ hội này để tỏ cho họ biết sự đề kháng của tôi và phá vỡ cái thủ tục quái gở của họ. Tôi vẫn đứng thẳng và đáp lại:

- Tôi có phạm tội gì đâu? Tôi không thể nào tạ lỗi về cái tội mà tôi chưa phạm!

- Cái gì? Mày dám không cúi đầu chào Lãnh Tụ Vĩ Đại hả? Mày dám như vậy hả? Mỗi buổi sáng khi thức dậy, mỗi buổi tối khi đi ngủ, mọi người Trung Hoa đều cúi đầu chào trước chân dung Lãnh Tụ Vĩ Đại. Vậy mà mày dám không hả? - Tên điều tra viên quát lớn tiếng, gay gắt và đứng nhóm dậy khỏi ghế ngồi. Còn những tên kia nhìn sững vào tôi, ngạc nhiên và bất bình. Lần đầu tiên sáng hôm đó tôi thật sự cảm thấy dễ chịu.

- Không, các vị hiểu lầm tôi rồi. Tôi chỉ nói là tôi chưa phạm tội gì. Tôi không thể nào tạ lỗi về một điều mà tôi chưa làm, chứ tôi đâu có nói là tôi không cúi đầu kính chào chân dung Mao Chủ tịch. Dĩ nhiên, tôi sẵn lòng cúi đầu chào chân dung người để tỏ lòng biết tôn trọng của tôi đối với người chứ. - Tôi nói với họ bằng giọng điềm tĩnh. Và tôi cảm thấy thoải mái hơn nữa.

- Vậy thì còn đợi gì mà không cúi đầu kính chào chân dung người đi?

Và tôi đã cúi đầu chào cái chân dung ông Mao. Nhưng sự đề kháng của tôi không phải là hoàn toàn vô ích. Những lần thăm vấn sau đó, không có ai nhắc tôi phải tạ lỗi Mao Trạch Đông nữa. Mỗi khi tôi bước vào phòng điều tra viên chỉ khoát tay ra dấu về phía chân dung của Mao mà không nói thêm gì cả.

Câu trích lời của Mao mà điều tra viên bắt tôi đọc cũng là câu mà tôi đã phải đọc trong những lần trước đó. Câu đó rất ưa dùng tới trong thời gian có cuộc Cách mạng Văn hóa. “Khi kẻ thù có súng đã bị tiêu diệt, kẻ thù không có súng vẫn còn tồn tại. Chớ coi thường những kẻ thù này”. Sau đó tên điều tra viên lại bắt tôi đọc đoạn khác liên quan đến quân đội: “Không có quân đội nhân dân thì nhân dân không có gì hết”. Trong thời kỳ của cuộc Cách mạng Văn hóa, sự kiện câu này thường xuyên được nhắc tới đã phản ánh cái thế đang lên của quân đội và của ngài Bộ trưởng Quốc phòng Lâm Bưu trong cấu trúc quyền lực của Đảng.

Tôi ngồi xuống ghế dành cho tù. Trước mặt tôi là một cái “quây”. Sau “quây” ấy là các vị điều tra viên ngồi. Cái “quây” bây giờ đã được sơn trắng. Trên nền trắng của cái “quây” ấy có ghi dòng chữ “Khoan hồng cho kẻ tự thú, trừng trị nghiêm khắc kẻ ngoan cố”. Ở bên cạnh chân dung Mao Chủ tịch còn ghi dòng chữ thúc đẩy tù nhân tự thú.

Tôi nghe tiếng mở cửa sổ nhỏ phía sau lưng, và thấy điều tra viên ghénh nhìn qua vai tôi khẽ gật đầu ra dấu trước khi nói:

- Mày nạp đơn xin “Đội Công Nông tuyên truyền” thăm vấn mày. Vậy mày đã sẵn sàng tự thú các tội lỗi của mày chưa?

- Tôi chỉ xin “Đội Công Nông tuyên truyền” điều tra trường hợp của tôi và làm sáng tỏ những lời cáo giác vu khống nhằm vào tôi. Tôi hiểu rằng “Đội Công nông tuyên truyền” đại diện cho Mao Chủ tịch. Tôi mong các vị vận dụng đúng đường lối chính sách của Mao Chủ tịch để phân định rõ người vô tội với kẻ có tội. Tôi bị giam giữ ở đây đã hơn hai năm rồi. Một thời gian như vậy lại chưa đủ lâu đối với một người vô tội bị giam giữ trong tù hay sao?

- Mày giam ở đây đã hơn hai năm rồi mà cái thái độ của mày cũng chẳng cải thiện được chút nào. Mày vẫn nuôi hy vọng có thể “lọt lưới” được. Thế mày không nhận ra thắng lợi vĩ đại mà những người Cách mạng Vô sản đã đạt được sao? Tình hình bây giờ đã khác, hoàn toàn khác với thời gian mày bị thăm vấn lần cuối cùng cách đây hai năm rồi. Mày không nghe công bố nghị quyết Ủy Ban Trung Ương Đảng đã thông qua chống lại Lưu Thiếu Kỳ sao? Đến nó mà không lọt lưới của những người Cách mạng Vô sản được, mày là cái thá gì mà mong lọt lưới?

- Tôi chẳng có điều gì phải giấu giếm hết. Tôi chỉ xin các ông căn cứ vào sự kiện, nghĩa là những cái có thật, xảy ra thật.

- Chúng tao đã thu lượm được tất cả các sự kiện về mày cũng như chúng tao đã thu lượm được các sự kiện về tên Lưu Thiếu Kỳ. Nó là một tay sai của đế quốc ngoại bang của Quốc Dân Đảng ở Đài Loan và của giai cấp tư sản ở Trung Hoa. Nó là tên cò mồi – chó săn số một và là thằng to đầu nhất của bọn chúng bay. Bây giờ mày đã quá biết là toàn bộ âm mưu của nó nhằm phá hoại Chủ nghĩa Xã hội ở Trung Hoa đã bị lộ trần và bị đập tan.

- Ai muốn phá hoại Chủ nghĩa Xã hội ở Trung Hoa? Tôi không hiểu các ông đang nói về ai đấy!

- Tất cả những đứa thuộc về giai cấp tư sản đều đã hoặc sắp là tay sai của đế quốc ngoại bang và của Quốc Dân Đảng. Lưu Thiếu Kỳ và bè lũ là những tay sai đã ngụy trang để chui vào Ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Trung Hoa.

Luận điệu của tên điều tra viên thật quá phi lý. Và những lời tố giác của y nhằm chống lại Lưu Thiếu Kỳ thật quá ngô nghê đến nỗi tôi phát tởm. Mao Trạch Đông và các lãnh tụ cực đoan khác đã phỉ báng trí thông minh của nhân dân Trung Hoa khi họ hi vọng người dân Trung Hoa tin nghị quyết của Ủy Ban Trung Ương nhằm chống lại Lưu Thiếu Kỳ là đúng đắn, là thật. Tôi nhìn những người ngồi điều tra tôi với một lòng khinh bỉ, coi thường. Vì rõ ràng là họ quá hèn nhát khi tự biến mình thành một phần quan trọng cái ý đồ hèn hạ nhằm chống lại Lưu Thiếu Kỳ. Lúc đó tôi chỉ muốn chọc tức họ. Cứ làm như mình ngu dại, tôi nói:

- Tôi luôn luôn hết lòng tôn kính ngài Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ. Tôi không chắc ngài có thật sự đã phạm những tội mà người ta vu cáo cho ngài. Có thể là có một sự nhầm lẫn nào đó. Ai lại không biết rõ ràng ngài đã đấu tranh chống lại bọn đế quốc, bọn Quốc Dân Đảng, giai cấp tư sản. Và ngài đã suýt mất mạng trong cuộc đấu tranh đó.

Tôi lấy làm hài lòng khi thấy những nhận định có vẻ ngây thơ của tôi đã có tác dụng như quả bom lửa. Cả bọn đều đứng lên và quát lớn.

- Sao mày dám bênh vực một tên phản Đảng? Sao mày dám chống lại nghị quyết của Ủy Ban Trung Ương Đảng? Sao mày dám chống lại

Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại?

Trong vai trò đại diện cho các “ông bà” Cách mạng, họ nhảy nhồm như thế là phải rồi. Nhưng, lạ lùng thay, trong số năm vị đang hùng hùng hổ hổ lại chỉ có “ông” công nhân trẻ và “ông” sĩ quan trẻ là có vẻ thực sự tức giận, còn ba vị kia nhìn chòng chọc vào tôi, vừa ngạc nhiên vừa thích thú, chứ dứt khoát là không có vẻ giận dữ, bất bình gì. Theo tôi nghĩ, xem ra họ hài lòng khi nghe thấy tôi bênh vực Lưu Thiếu Kỳ. Và hẳn là họ ngạc nhiên khi thấy một người bị coi là chống lại Cộng sản có cảm tình mạnh mẽ với vị lãnh tụ đã thất thế của họ đến thế.

Được gọi hứng bởi sự phát hiện trong số những người tỏ ra tích cực ủng hộ phe cực đoan – “những người theo Mao” – lại có kẻ ngấm ngấm có cảm tình với Lưu Thiếu Kỳ, tôi bèn quyết định kéo dài cuộc đối thoại “ngây thơ” này thêm chút nữa.

- Tôi đâu có chống đối Ủy ban Trung ương Đảng, lại càng không chống đối Mao Chủ tịch. Ai dám làm chuyện đó. Tôi chỉ gợi ý là những bằng chứng đưa ra để chống Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ có thể là chưa đáng tin cậy lắm. Thế thôi.

- Câm ngay! Mà không được nhắc đến tên phản bội đó là chủ tịch này nọ. - Tên công nhân trẻ kia quát lên dữ dằn lắm. Tên điều tra viên nhìn vào tờ giấy trước mặt y. Và như vậy, y là người thư ký luôn. Ông công nhân già coi bộ khoái với tình hình này lắm. Nhìn ông ta nhếch mép mỉm cười tinh quái là biết liền. Tên điều tra viên nhắc lại:

- Mà không được gọi cái thằng mà Ủy ban Trung ương đã bị buộc tội đó là “chủ tịch”.

- Dạ, bị lỡ quen rồi – Tôi vẫn giữ giọng ngây thơ – mười sáu năm trời ngày nào đài phát thanh cũng ra rả, rồi báo chí, rồi sách vở do nhà nước ấn hành chứ ai, cứ mở ra đọc là một điều Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ, hai điều Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ, mãi rồi quen bỏ chưa được...

Tôi ngừng nói khi thấy cái nhìn của tên điều tra viên sáng lóe lên và thấy ông công nhân trẻ đứng bật dậy. Tôi cứ rí rả nói tiếp:

- Thì trước kia, lúc nào mà Lưu Thiếu Kỳ chẳng được giới thiệu như là vị anh hùng Cách mạng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, kể cả việc xây dựng và phát triển guồng

máy Đảng và giáo dục đảng viên. Trong các sách vở do Mao Chủ tịch viết có nhiều đoạn Mao Chủ tịch cũng nồng nhiệt tán dương Lưu Thiếu Kỳ. Bởi vậy, cũng khó mà nói ngược lại và nghĩ là ông ta hoàn toàn xấu. Có thể là ông ta có sai lầm. Và nếu vậy tôi tưởng là Mao Chủ tịch sẽ bỏ qua cho ông ta được chứ. Dù sao là hai vị cũng là đồng chí với nhau lâu năm.

- Đúng là mày đang mơ – tên công nhân trẻ nói – Mao Chủ tịch sẽ không bao giờ tha thứ cho thằng ấy!

- À, vậy chắc thế giới bên ngoài đang cười chúng ta dữ lắm. Làm sao mà một nhân vật quan trọng như Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa bỗng nhiên thành linh linh bị phát hiện là một tên phản bội từ bao nhiêu năm nay. Thật không thể nào tin được là ông ta có thể lừa, có thể qua mặt tất cả các vị lãnh đạo khác trong suốt mấy chục năm trời, kể cả Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại và anh minh cũng bị ông ta bịt mắt sao? Nói vậy chẳng hóa ra mình làm mất thể diện Mao Chủ tịch còn gì?

- Chúng ông đếch cần để ý đến bọn đế quốc, bọn tư bản ở các nước kia nói gì. Có bao giờ chúng nói được điều gì tốt về đất nước này đâu – “ông” công nhân trẻ tuổi kia đã sôi nổi phát biểu tiếp – Và những gì xảy ra ở Trung Hoa này cũng đếch việc gì đến chúng nó. Hể cứ bênh vực thằng Lưu Thiếu Kỳ là có tội rồi, không có lời thôi gì cả. Nó là một tên phản cách mạng. Mày cũng vậy!

- Tôi đâu phải là phản cách mạng. Tôi ủng hộ chính quyền nhân dân, ủng hộ Đảng Cộng sản kia mà. Tôi thách các ông đưa ra được bằng chứng cụ thể nào chứng tỏ tôi đã nói, đã làm điều gì chống lại chính quyền nhân dân và Đảng Cộng sản Trung Hoa đấy. - Tôi nói bình tĩnh và chắc nịch như vậy.

- Mày tưởng là mày có thể dùng cái tài lẻo mép của mày để lừa bịp và tránh né đó hả. Đó, mày đang chơi cái trò bịp đó. Mày nghĩ mày là ai mà dám thách thức chính quyền nhân dân? Cho dù mày chưa có hề phạm một tội ác nào đi chăng nữa thì mày cũng là tên bóc lột bản thủ đã sống bằng mồ hôi và máu của giai cấp lao động. Dù sao, chúng ông vẫn có bằng chứng không thể chối cãi được mày là gián điệp của bọn đế quốc. - Tên điều tra viên vừa nói vừa đập bàn thành thành.

Tôi cũng nổi sùng và tỏm bọn họ quá đến nỗi tôi đứng dậy, đến sát trước cái “quầy” họ đang ngồi và cũng dang tay đập lên mặt “quầy” rầm rầm. Quá ngạc nhiên vì hành động của tôi, bọn họ đứng cả dậy. Tên lính rút súng lục ra khỏi bao, chĩa mũi súng về phía tôi quát lên: “Mày nghĩ thế nào mà mày dám làm như vậy?”

Tôi đứng giữa phòng, nhìn thẳng vào mặt họ, và nói:

- Các ông cứ việc bắn chết tôi đi nếu các ông đưa ra được bằng chứng cụ thể chứng tỏ tôi có tội.

Trong phòng, sự im lặng đột ngột, sững sờ. Tôi và họ cùng im lặng nhìn nhau.

- Bình tĩnh! Bình tĩnh – tên điều tra viên ra dấu cho tôi quay về chỗ ghế ngồi dành cho tù nhân – “Mày là con mụ khùng đang nổi cơn. Tao đã nghe rồi. Hãy bình tĩnh lại. Nếu mày còn dám đứng dậy khỏi cái ghế, tao sẽ xiềng mày vào đó”

Tên lính nhét khẩu súng lục vào bao nhưng vẫn nhìn tôi trừng trừng. Trong lúc lộn xộn như vậy, chỉ có mình ông công nhân già là vẫn bình tĩnh. Ông ta nhìn tôi như có vẻ có cảm tình. Có lẽ ông ta bắt đầu nhận ra rằng tôi thực sự vô tội. Tôi quay về chỗ ngồi của tù nhân và ngồi xuống. Tên điều tra viên làm ra cái vẻ trang trọng, nghiêm nghị và “giáo huấn” tôi vài câu:

- Bênh vực cho một tên mà Ủy ban Trung ương Đảng đã ra nghị quyết buộc tội thì rõ ràng đó là một vi phạm rất nặng nề. Chỉ một điều đó thôi cũng đủ kết án mày nhiều năm tù rồi. Nhưng, xét vì mày đã không có dịp để theo dõi sự phát triển của cuộc Cách mạng Văn hóa, vì vậy mày không nắm bắt được diễn tiến của tình hình, cho nên chúng tao bỏ qua sự sai lầm ấy của mày.

Những người Cách mạng – dưới sự lãnh đạo của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại – đã quyết định vạch mặt tất cả những kẻ thù của Xã hội Chủ nghĩa lẫn lút trà trộn trong nhân dân, bất kể kẻ thù ấy giữ địa vị cao như thế nào và khéo che dấu ngụy trang như thế nào. Mày không được nghi ngờ gì về điểm này. Mày nên từ bỏ ảo tưởng thì mới nhận ra được là mày không thể nào thoát được.

- Tôi hiểu rất rõ sự việc – tôi đáp lại, bình tĩnh và thành thật – Và tôi nghĩ rằng trừng trị kẻ thù thực sự khác với người vô tội chưa hề chống lại chính quyền nhân dân chứ. Tôi chỉ xin các ông hãy điều tra thấu đáo trường hợp của tôi. Nếu các ông tìm thấy được bằng chứng thật sự là tôi đã nói dối hoặc tôi đã có hành động tội ác chống lại chính quyền nhân dân hoặc chống lại Đảng Cộng sản Trung Hoa thì tôi sẵn lòng chịu xử bắn. Nhưng nếu các ông thấy rõ ràng là tôi vô tội thì chính quyền nhân dân phải xin lỗi tôi, và các ông phải xin lỗi tôi công khai trên báo chí để mọi người biết.

- Trời đất! Chính quyền nhân dân phải xin lỗi mày? – tên công nhân trẻ cười chế nhạo – mày nghĩ mày là ai mà dám đòi chính quyền nhân dân, dám đòi chúng ông phải xin lỗi mày? Mày phóng đại cái tầm quan trọng của mày đến mức bệnh hoạn rồi!

- Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, dù là công nhân viên chức, đảng viên cũng vậy thôi. Tôi là công dân của nước này.

- Mày vừa lặp lại câu nói của bọn xét lại. Thảo nào, mày bệnh vực Lưu Thiếu Kỳ. Nó cũng là thằng to đầu bao che cho bọn mày. Không phải là mọi người đều bình đẳng. Loài người thuộc về những giai cấp khác nhau đấu tranh với nhau. Giai cấp thắng sẽ áp đặt ý chí của giai cấp mình trên giai cấp bại – ngưng một chút, tên điều tra viên hùng hồn nói tiếp – bao lâu xã hội còn giai cấp, bấy lâu không có sự bình đẳng thật sự giữa các con người.

- Nói vậy phải chăng ông có ý nói là ông không cần biết đến luật pháp và ông trừng trị một người vô tội chỉ vì người đó thuộc về giai cấp tư sản, phải vậy không?

- Sao lại không? Nếu cần trừng trị một tên nào đó, chúng tao chắc chắn sẽ làm ngay. Giai cấp tư sản là kẻ thù của chúng tao. Có điều chúng tao muốn giáo dục và làm cho giai cấp tư sản phải tự lao động để tự làm ra mà ăn. Bất cứ kẻ nào dám chống lại chúng tao chắc chắn sẽ bị tiêu diệt. Dù sao giai cấp vô sản chiến thắng cũng đã đặt ra những đạo luật phù hợp với mục tiêu và phục vụ lợi ích của giai cấp mình.

- Thôi được, nói vậy thì vấn đề đơn giản đi rất nhiều. Bởi vì các ông đã liệt tôi vào thành phần giai cấp tư sản, và tôi lại quá già quá yếu rồi không tự làm lụng ra được thực phẩm để mà ăn nữa. Vậy thì cứ đem

tôi ra, bắn cái đùng cho rồi, còn bày đặt điều tra, thẩm vấn chi cho mất công, mất thời giờ vô ích?

- Chúng tao muốn mày thú tội bởi vì có nhiều người khác cũng liên can, dính dáng đến tội ấy nữa – tên điều tra viên lạnh lùng nói – chứ cá nhân mày thì chẳng có gì quan trọng. Mày sống hay mày chết, cái đó chúng tao đểch cần quan tâm.

Hắn nói có những người liên can. Hắn muốn ám chỉ ai vậy kia? Càng lúc tôi càng thấy thắc mắc.

- Ai liên can – tôi hỏi – ông muốn nói những công nhân cũ của chi nhánh hãng Shell ở Thượng Hải chắc?

- Không, dĩ nhiên là không – Họ có gì là quan trọng đâu. Cũng như mày vậy. Chúng tao quan tâm đến những kẻ giật dây mày và những đứa khác như mày để sai khiến tội mày làm xói mòn, làm suy sụp an ninh Trung Hoa để phục vụ lợi ích của bọn đế quốc.

- Các ông nói thế nghĩa là gì? Ông muốn ám chỉ Lưu Thiếu Kỳ? Ông quá biết, biết chắc chắn là tôi chưa bao giờ được gặp ông ta kia mà

- Lưu Thiếu Kỳ cũng chỉ là một trong lũ đó. Nhưng bây giờ thì thằng đó khỏi có nhúc nhích cục cựa gì được nữa rồi. Nhưng hãy còn những đứa giương cao ngọn cờ đỏ để chống lại ngọn cờ đỏ. Chúng nó vẫn chưa bị vạch mặt chỉ tên, thủ đoạn của chúng nó là thúc đẩy và làm thế nào để bọn người như mày tiếp tục cái công việc bẩn thỉu của chúng, để chống lại nước Trung Hoa theo ý đồ của bọn đế quốc.

Không thể ngờ được! Thật ra họ hành hạ tôi và kết tội hãng Shell không chỉ đơn giản là thái độ bài ngoại hay là vì chấp nhận nguyên tắc đấu tranh giai cấp. Vấn đề phức tạp hơn tôi tưởng rất nhiều. Mục tiêu của họ - theo ý tôi - là tất cả những viên chức Đảng nào chấp nhận đường lối kinh tế cho phép các công ty ngoại quốc được hoạt động trên đất Trung Hoa. Nên họ làm cho tôi và những người khác tự thú nhận mình là gián điệp của ngoại bang thì hoặc xin lấy cái câu ấy để rêu rao lên là cho phép các công ty ngoại quốc hoạt động ở Trung Hoa cũng có ý nghĩa là cung cấp “cái dù” an toàn cho bọn tình báo, gián điệp nước ngoài được hoạt động dù muốn hay không. Tôi cũng chỉ là một con cò, một con tốt thí trong cuộc đấu tranh giữa hai đường lối đối nghịch không thể

khoan nhượng của chính Đảng Cộng sản Trung Hoa. Khi tôi tranh cãi, đấu lý với họ, thế nào tôi chẳng bênh vực một vài quan chức trong Đảng mà tôi không biết họ và họ cũng không biết tôi. Tình hình đó kì cục đến mức buồn cười cũng giống như một bức tranh siêu thực chỉ những ai được chỉ dạy mới có thể hiểu được.

Tiếng nói của điều tra viên đã cắt ngang dòng suy tư của tôi:

- Rồi, mà hãy hồi tưởng lại từ năm 1949, ngay lúc Quân đội giải phóng nhân dân tiếp quản Thượng Hải. Trong hoàn cảnh nào bọn Quốc Dân Đảng đã ra lệnh cho hàng chồng máy ở lại Thượng Hải? Chúng có ra lệnh cho nó xoay sở kiếm cách chui vào chính quyền nhân dân và phá hoại chính quyền từ bên trong không?

- Chồng tôi ở lại Thượng Hải bởi vì ông hy vọng chính quyền nhân dân sẽ cứu nước Trung Hoa khỏi cảnh hỗn loạn về kinh tế và rối loạn về chính trị sau nhiều năm chiến tranh, đồng thời, tái thiết một nước Trung Hoa giàu mạnh, hai vợ chồng tôi nói cho thực đều là những người duy tâm và dốt nát vì chẳng hiểu gì về đấu tranh giai cấp. Những luận văn chính trị do Mao Chủ tịch viết ra được các cán bộ Cộng sản bí mật lưu truyền ở Thượng Hải cũng đã được các bạn của chúng tôi lúc đó là giáo sư ở các trường đại học chuyển cho đọc. Các luận văn ấy không hề ảnh hưởng đến đấu tranh giai cấp. Mao Chủ tịch kêu gọi thành lập mặt trận đoàn kết và hợp tác quy tụ tất cả mọi người Trung Hoa yêu nước.

- Đó là chính sách đúng đắn trong thời điểm lịch sử đó. Đường lối đó có nghĩa là tranh thủ sự ủng hộ của giai cấp tư sản để làm xói mòn chế độ Quốc Dân Đảng. Sau khi bọn này bị lật nhào rồi thì lẽ dĩ nhiên đường lối chính sách ấy không còn cần thiết nữa. Tùy theo hoàn cảnh, chúng ta đoàn kết, liên minh hoặc hoà hoãn với kẻ thù yếu hơn để chống lại kẻ thù mạnh hơn. Một khi kẻ thù mạnh hơn đã bị khuất phục rồi thì một trong số các kẻ thù yếu hơn lại trở thành kẻ thù chính. Cứ như thế cuộc đấu tranh diễn ra cho đến lúc không còn kẻ thù nào nữa. Đó, duy vật biện chứng pháp là như thế đó.

Tôi chẳng còn gì để mà nói nữa. Tên điều tra viên đã tóm tắt gọn bằng triết lý của chế độ Mao. Trước kia tôi đã không hiểu điều đó thì đó hoàn toàn là do lỗi của tôi. Ngưng một lát, tên điều tra viên hỏi tiếp:

- Thăng chồng mày có bàn tính kế hoạch với ai ở Trung Hoa này không? Có lẽ nó phải bàn với một số thằng bạn ngoại quốc của nó?

- Không, hoàn toàn là do ý kiến của ông nhà tôi. Khoảng đầu năm 1949, lúc đó tôi và con gái tôi đang ở Hồng Kông. Nhà tôi đã bảo chúng tôi trở về Thượng Hải. Về đến nơi, nhà tôi nói ông quyết định ở lại Trung Hoa. Dường như ông chịu ảnh hưởng của các bạn cũ tại Đại Học – trong Liên minh Dân chủ – các ông cũng đã biết là Liên minh Dân chủ ủng hộ và cộng tác chặt chẽ với Đảng Cộng sản và đã nuôi dưỡng tình cảm đối với Cộng sản trong giới trí thức và các quan chức Quốc Dân Đảng nhưng khuynh tả. Tôi biết vào lúc đó có một số trí thức quyết định ở lại Trung Hoa là do kết quả nỗ lực của những người trong liên minh dân chủ lèo lái, khuyến dụ.

- Liên minh Dân Chủ là công cụ của đế quốc Mỹ. Bọn lãnh tụ của liên minh ấy đòi thiết lập một chế độ dân chủ đại nghị và đòi Đảng Cộng sản Trung Hoa chia sẻ quyền lãnh đạo cho chúng. Bọn chúng là một lũ mơ mộng với một mơ tưởng hão huyền. Không có quân đội ấy hả, bọn chính khách dân sự nở mồm và lẻo mép kia làm được cái đích gì? Trong chiến dịch chống phe hữu năm 1957, hầu hết bọn lãnh tụ của liên minh này đã bị vạch mặt là phe hữu. Chúng bị như vậy là đáng lắm.

- Họ đã phục vụ Đảng Cộng sản Trung Hoa vào năm 1949, - tôi đã nhắc cho tên điếu tra viên điếu đó.

Số phận các lãnh tụ của Liên minh Dân Chủ là một thí dụ hùng hồn cho lối ăn cháo đá bát, vắt chanh bỏ vỏ của Mao Trạch Đông.

- Khi hoàn cảnh đổi thay thì... - tên điếu tra viên lại tiếp tục giảng bài. Nhưng tôi đã vội vã đọc tiếp ngay để tôi khỏi phải nghe hẳn giảng bài tiếp. Tôi nói:

- Tôi hiểu rồi! Đó cũng là một trường hợp khác trong cách vận dụng duy vật biện chứng vào thực tế cuộc sống chứ gì?

- Chúng tao đã kết luận là thăng chồng mày ở lại Thượng Hải là do lệnh của bọn Quốc Dân Đảng và của bọn đế quốc để chui vào Bộ ngoại giao của chính quyền nhân dân.

- Chính ông Chương Hán Phu – sau này làm thứ trưởng ngoại giao ở Bắc Kinh – là người tiếp quản văn phòng ngoại giao của nhà tôi ở

Thượng Hải khi quân đội giải phóng tiến vào. Khi ông Chương đi Bắc Kinh nhận nhiệm vụ Thứ trưởng, chính ông ta đã mời ông nhà tôi tham gia chính quyền nhân dân và đi làm việc với ông ta tại Bộ Ngoại giao ở Bắc Kinh. Ông nhà tôi đã từ chối lời mời của ông Chương. Nếu ông nhà tôi muốn chui vào chính quyền nhân dân thì tại sao năm 1950, lại từ chối đi Bắc Kinh?

Trong lúc tôi đang trả lời hẳn, tôi cũng đồng thời chợt nhớ đến một số ít các nhà ngoại giao của Quốc Dân Đảng trở cờ và làm việc cho Bộ ngoại giao của Cộng sản. Ông cựu đại sứ tại Miến Điện đã bị tố là phản cách mạng và bị tù rồi. Và nhiều người khác đã bị hành hạ, làm khổ nhục trong các chiến dịch chính trị liên tiếp. Tôi thường cảm ơn ông nhà tôi đã sáng suốt từ chối lời mời của Chương Hán Phu năm 1950.

- Thăng Chương Hán Phu là một trong những thằng của bè lũ Lưu Thiếu Kỳ khốn kiếp. Trước ngày giải phóng, nó đã bị bọn Quốc Dân Đảng bắt và đã phản lại Đảng Cộng sản. Bây giờ, nó cũng bị bắt rồi.

Tôi thật sự xúc động vì sự tiết lộ này. Bởi vì, Chương là người đi theo Thủ tướng Chu Ân Lai kia mà.

- Chương Hán Phu là thứ trưởng bộ ngoại giao của chính quyền nhân dân là một sự kiện có thật. Khi là Thứ trưởng, ông ta đã mời nhà tôi đi Bắc Kinh để làm việc cho Bộ Ngoại giao chính quyền nhân dân là một sự kiện có thật. Ông nhà tôi từ chối lời mời của ông Chương cũng là một sự kiện có thật. Các ông có thể dễ dàng kiểm chứng các sự kiện đó. Bây giờ, tôi hỏi các ông, nếu muốn chui vào chính quyền nhân dân thì tại sao nhà tôi lại từ chối lời mời của ông Thứ Trưởng ngoại giao của chính quyền nhân dân?

Luận điệu tôi đưa ra đó quá ư hợp logic đến nỗi điều tra viên đâm ú ớ không biết đối đáp sao cho xuôi. Lợi dụng lúc cả bọn chưa biết ăn nói làm sao đó tôi nói luôn để giải quyết luôn một lần cho xong:

- Thật ra khi chọn ở lại Thượng Hải chứ không theo Quốc Dân Đảng đi Đài Loan là vì ông nhà tôi đã có thiện cảm và thiện chí với Đảng Cộng sản Trung Hoa. Ông nhà tôi là quan chức của chính quyền Quốc Dân Đảng? Đúng! Nhưng ông nhà tôi đã không tuân lệnh của họ. Vậy thì, lẽ ra chính Quốc Dân Đảng ở Đài Loan phải kéo đến để cướp phá nhà tôi và tống chúng tôi vào tù mới phải chứ. Nhưng chúng đã bắt lặc, không

làm được chuyện đó. Và các ông, các ông đã làm việc đó giùm cho họ. Vậy ai là kẻ hoạt động cho Quốc Dân Đảng?

Bị cáo buộc là hoạt động cho Quốc Dân Đảng là một sỉ nhục mà mấy “ông bà” Cách mạng không thể tha thứ. Tôi thấy mặt của ông điều tra viên tái nhợt đi, mạch máu trên thái dương hấn giật giật dường như hấn đang hết sức cố gắng để tự kiềm chế. Tên lính đứng bật dậy, đưa tay rút súng ra khỏi bao.

- Câm! Câm ngay! - Hấn quát lớn đến lạc cả giọng.

Nhưng ông công nhân già đã lên tiếng bằng giọng điềm đạm và giải hòa:

- Chị được quyền phát biểu lập trường của chị. Lãnh tụ vĩ đại của ta đã dạy: sắp đặt sự kiện, nói năng hợp lý. Chúng tôi cho phép tự biện hộ. Nhưng chị không được phỉ báng những người cách mạng bằng cách cáo buộc họ là hoạt động cho Quốc Dân Đảng.

Tên điều tra viên nhìn đồng hồ và thì thầm gì đó với mấy người kia.

Rồi hấn nói với tôi: “Bây giờ cho mày trở về xà lim. Chiều nay ta lại bắt đầu!”

Tôi bị gọi lên thẩm vấn từ sáng sớm, không có một chút gì trong bụng.

Bởi vậy, bây giờ tôi đói và kiệt sức. Tôi đứng dậy, thấy mặt mày xây xẩm. Trời đất quay cuồng và tối xảm. Tôi phải vịn chặt vào cái ghế để khỏi té. Hai chân tôi run run đứng đi loạng choạng cũng không nổi. Nhưng tôi không muốn cho mấy tên kia hiểu sai sự yếu ớt của tôi như một dấu hiệu của sự hoảng hốt. Bởi vậy, tôi chỉ vào chỗ mắt cá chân sưng vù của tôi và nói:

- Tôi muốn trao cho các ông lời phản đối một cai ngục đã đến tận xà lim tôi tối hôm qua để đánh đập tôi, đá vào chân tôi như thế này đây.

- Phi lý – tên điều tra viên nói – giám thị không được phép đánh đập hay là đá vào chân!

- Chắc chắn đã có một giám thị làm như vậy!

Tôi khập khễnh đi theo một gã cai ngục đi ra khỏi phòng điếu tra. Tôi cảm thấy đói và sợ là đã hụt mất bữa cơm duy nhất trong ngày vì đã quá giờ ăn. Bữa ăn chiều chỉ là mấy lát khoai luộc và ăn vào là tôi cứ anh ách, không tiêu hóa được. Nhưng khi dẫn tôi về xà lim mục cai ngục trực phiên hôm đó đã nói với tôi là mục đã ủ phần cơm dành cho tôi và còn nói thêm: “Nếu chị cần, tôi sẽ đem nước nóng cho chị uống”. Mục nói nhỏ nhẹ, không có mày tao không có quát tháo. Thật ra trong số các cai ngục thì mục cai ngục này xưa nay vẫn là người “hiền” nhất. Nhưng đối đãi với tù nhân “điều nghệ” như đối với tôi hôm nay thì thật là điều tôi chưa bao giờ nghe nói. Tôi thấy phần cơm và rau bắp cải dành cho tôi được đổ vào cà men và ủ trong tấm mền của tôi. Vì vậy, lúc tôi về cơm vẫn chưa bị nguội. Mục cai ngục xách bình thủy nước nóng đến tận cửa xà lim và rót cho tôi đầy một ca nước nóng. Tôi ngồi xuống mép giường vừa nhai cơm vừa hồi tưởng lại những gì sáng hôm nay. Rõ ràng tên điếu tra viên là một tay có học thức và thông minh nhất so với mấy tên kia. Căn cứ vào cái vẻ tự tin của hắn, tôi chắc chắn phải là một đảng viên dày dặn kinh nghiệm. Hắn có phải là một “người theo Mao” thứ thiệt hay không thì tôi không dám nói chắc. Nhưng chắc chắn hắn được coi là “người theo Mao” bởi vì hắn được giao công tác điếu tra viên kia mà, ông già công nhân thì rõ ràng không phải là người “theo Mao”. Theo ý tôi có lẽ ông ta được chọn là vì ông ta là một công nhân công nghiệp thâm niên, loại người được đặt vào “đội Công Nông tuyên truyền” cho có phần hình thức vậy thôi. Tên trẻ ngồi đứng đưng ghi ghi chép chép rõ ràng chỉ là thư ký và hắn ngồi đây là vì công việc của hắn là ghi chép. Tôi không tài nào phát hiện ra được nỗi buồn phiền thật sự trong giọng nói của hắn hoặc trong nét mặt của hắn khi tôi nói về Lưu Thiếu Kỳ. Hai tên còn lại, - tên công nhân và tên sĩ quan non choẹt - thì đúng là “người theo Mao” thứ chính phẩm. Chúng có cái vẻ mặt cũng như cử chỉ, đúng là thanh niên thời đại Mao Trạch Đông, xuất thân từ một gia đình nghèo khổ được học tập chính trị nhiều hơn là văn hoá, nên không có khả năng tư duy độc lập. Nói, nghĩ và hành động như con vẹt, như con khỉ. Hoàn toàn rập khuôn! Không bản sắc! Không cá tính!

Nhưng động thái của mục cai ngục mới là lạ lùng hơn hết. Sáng hôm đó, tôi đã làm gì mà được lòng mục đến như vậy. Đó là câu hỏi khiến tôi thắc mắc khi nhai những cọng rau cải bắp già, dai nhách. Điều duy

nhất tôi đã làm và được coi là bất thường, ấy là nói vài câu bênh vực Lưu Thiếu Kỳ. Mụ thưởng tôi phải chăng vì tôi đã nói ra cái điều mụ nghĩ nhưng không dám nói, vì sợ mất công ăn việc làm, có khi mất mạng.

Liên hệ cảm tình cá nhân rất quan trọng đối với người Trung Hoa và là một truyền thống có từ hàng mấy ngàn năm trước. Người Cộng sản Trung Hoa cũng không tránh khỏi khi một lãnh tụ Cộng sản bị “thất sủng” thì tất cả những “đàn em”, và ngay cả những người chỉ cùng làm việc với ông ta bất kể là có liên hệ lâu đời và sâu xa hay không cũng bị thất sủng hết... vì toàn bộ sở công an Thượng Hải bị “những người theo Mao” tổ, vậy thì ở nhà giam số 1 – trực thuộc sở công an – cũng sẽ có một số người mà số phận bị liên lụy với số phận của Lưu Thiếu Kỳ và những người này có cảm tình với Lưu Thiếu Kỳ. Nếu việc tôi bênh vực Lưu Thiếu Kỳ làm cho tôi được đối đãi tử tế hơn, nhân đạo hơn thì đó cũng là việc đáng làm. Tăng thêm cơ may sống sót phải được coi là ưu tiên hàng đầu. Nhưng không phải vì vậy mà tôi bênh vực Lưu Thiếu Kỳ mà chính vì cái ý thức về sự công bằng của tôi bị xúc phạm.

Khi tôi lại bị đưa lên phòng điều tra vào buổi chiều, tên điều tra viên chỉ khoát tay ra dấu về phía chân dung Mao, tôi cúi đầu chào. Rồi hắn chọn cho tôi một trích đoạn của Mao, bảo tôi đọc: “bọn phản động chỉ là những con hổ giấy. Nhìn bề ngoài thì bề lũ phản động có vẻ hùng mạnh, nhưng thực ra chúng không có sức mạnh như ta tưởng”.

Tôi đọc xong, tên điều tra viên nói:

- Mày tiếp tục khai. Nói về trường hợp thằng chồng mày đến tiếp xúc với cơ quan gián điệp của nước Anh.

- Ông nhà tôi không khi nào dính líu gì đến bất cứ cơ quan gián điệp nào: Shell là một công ty dầu lửa quốc tế có danh tiếng tốt.

- Chi nhánh Thượng Hải của nó là một cơ quan gián điệp.

- Không phải.

Điều tra viên cầm lấy xấp giấy trước mặt bàn và lặng lẽ đọc trong khi hai “ông” công nhân nhìn tôi chòng chọc. Cứ mỗi lần lật qua trang, hắn lại nhìn tôi, lắc đầu như thể hắn thấy một điều gì đó trên tờ giấy đó nói về tôi làm cho hắn xúc động. Tôi biết là hắn chỉ giả bộ đọc. Cái tờ giấy trước mặt hắn có thể là tài liệu về chiêm tinh theo như tôi dự đoán,

bởi vậy, tôi cứ tỉnh bơ và bình tĩnh, lặng lẽ chờ điều tra viên lên tiếng. Lát sau, hắn đặt giấy xuống và nói:

- Những công nhân viên hãng Shell sáng suốt hơn mày. Họ biết lợi ích của họ nằm chỗ nào. Họ đã thú nhận tất cả rồi – hắn chỉ vào xấp giấy – đây là vài bản tự thú của họ. Có những bản do các nhân viên cấp cao của công ty viết – kể cả cựu trưởng phòng kế toán – đã cung cấp nhiều chi tiết hữu ích về hoạt động gián điệp của văn phòng này.

- Thế càng hay. Nếu các ông có đủ những điều các ông cần biết, sao còn ép tôi phải nhận tội ầu làm gì nữa?

- Mọi người đều phải xưng tội mình ra.

- Nếu các ông muốn tôi nói, tôi chỉ có thể nói sự thật. Shell là một hãng doanh nghiệp. Nó không có dính dáng gì đến chính trị, Shell đã ở lại Trung Hoa, vì Shell muốn phát triển giao thương với Trung Hoa. Và dù gì đi nữa, nó đã có mặt ở Thượng Hải chính là vì chính quyền nhân dân đã cho phép nó có mặt ở đây. Các quan chức chính quyền nhân dân mà chúng tôi tiếp xúc, tất cả đều đã cho chúng tôi cái cảm tưởng là chính quyền nhân dân đã khuyến khích hãng Shell duy trì chi nhánh của nó ở Thượng Hải.

- Đúng! Bọn cò mối của giai cấp tư sản trong Đảng đã cố bao che cho tổ chức gián điệp của ngoại bang, – tên điều tra viên nói - điều đó đã rõ.

- Tôi khuyên ông nên cẩn thận lời ăn, tiếng nói của mình. Chính Hội đồng Bộ trưởng đã cho phép hãng Shell ở lại Trung Hoa chứ không phải ai khác đâu.

Điều mà tôi không nói rõ là lệnh cho phép hãng Shell duy trì chi nhánh đầu não của nó ở Thượng Hải do chính ngài thủ tướng Chu Ân Lai ký. Hắn điều tra viên đã biết điều đó. Tôi không thể nào không tự hỏi phải chăng sắp tới, ngài Thủ tướng cũng sẽ là một trong những lãnh tụ hàng đầu mà lãnh tụ nhóm theo Mao muốn lật đổ hay không. Nhưng họ chưa dám tung ra những lời tố cáo công khai khi mà Chu Ân Lai còn ngồi ở ghế Thủ Tướng.

- Shell là một công ty đa quốc. Và như vậy – theo chủ nghĩa Mác – đó là hình thức tệ hại nhất của xí nghiệp Tư bản Chủ nghĩa. Nó bóc lột

giai cấp công nhân của nhiều quốc gia. Xét về mặt chính trị, những công ty như vậy luôn luôn là chống cộng nhất và phản động nhất. Lẽ ra, không bao giờ được phép cho nó ở lại Trung Hoa sau ngày giải phóng.

- Tôi không đồng ý với ông. Tôi cho đó là một biện pháp hết sức khéo léo và tế nhị khi ta cho phép công ty dầu lửa của nước Anh được ở lại Trung Hoa, trong khi nước Mỹ thực hiện biện pháp cấm vận dầu lửa cho Trung Hoa để chống Trung Hoa. Có nghĩa là biện pháp ấy đã gây chia rẽ trong hàng ngũ địch. Còn gì khéo léo hơn? Qua đọc sách của Mao Chủ tịch, tôi hiểu rằng người đã chủ trương việc tạo ra chia rẽ, gây xích mích trong hàng ngũ địch là một chiến thuật rất hữu hiệu trong đấu tranh giai cấp.

Tên công nhân trẻ tuổi xía ngang vào một câu:

- Mao Chủ tịch lãnh tụ vĩ đại đã dạy chúng tao phải tự túc, tự lực, tự cường. Vì vậy, chúng tao đêch cần các công ty ngoại quốc.

Tôi cũng trích dẫn lời của Mao Trạch Đông để đối đáp lại tên công nhân trẻ tuổi kia:

- Cũng chính Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của chúng ta đã dạy: “chúng ta không từ chối ngoại viện, nhưng chúng ta dựa vào sức mình là chính”. Người đâu có loại trừ việc nhận ngoại viện?

- Mà không được xếp việc giao thương với một công ty như công ty Shell với việc ngoại viện của các nước đồng minh thân hữu, - tên điều tra viên nói.

- Từ nhiều năm nay, công ty Shell đâu có giao thương với Đài Loan hoặc đặt văn phòng nào ở đó – tôi đáp lại lời của điều tra viên – vậy còn cái gì hữu nghị với chính quyền nhân dân hơn nữa nào?

- Mà thật lẻo mép! Cái lưỡi của mày như lưỡi rắn! Quay quắt. Lúc đầu mày bênh vực Lưu Thiếu Kỳ. Bây giờ mày quay ra bênh vực một công ty đa quốc phản động. Ngay cả trường hợp mày chưa phạm tội gì thì chỉ nguyên những điều mày nói hôm nay trong phòng điều tra này cũng đủ để chúng tao kết án mày, - tên điều tra viên nói thế.

- Tất cả những điều tôi đã nói đều là sự thật. Tất cả những gì các ông đã nói đều là những cáo giác ấu, dựa trên tưởng tượng. Các ông được

coi là những người Cách mạng sáng suốt, đại diện cho chính quyền nhân dân và Đảng Cộng sản, còn tôi, chỉ là mụ già lạc hậu.

Tức giận trước nhận xét của tôi, tên điều tra viên đập bàn, hét lớn:

- Mày đang quên mày là ai. Đây là phòng điều tra của nền chuyên chính Vô sản.

Tên công nhân trẻ nói tiếp bằng giọng hết sức gay gắt, phẫn nộ:

- Đứng dậy! đứng dậy! Cứ đứng đó, mày bị trừng trị vì dám tỏ ra khinh nhờn chuyên chính vô sản.

Và tôi đứng dậy. Tên điều tra viên nói:

- Mày nói tiếp trường hợp thằng chồng mày đến gặp cơ quan gián điệp ngoại bang tức là nước Anh đi.

- Nếu ông còn đặt vấn đề theo lối đó thì tôi đành chịu không trả lời ông được.

- Mày thận trọng quá. Bọn đế quốc huấn luyện mày kỹ quá. Mày không chịu nhượng bộ một điểm nào hết, - tên điều tra viên nói.

Ông công nhân già lúc này mới ôn tồn lên tiếng:

- Mày hãy trả lời vài câu hỏi của điều tra viên. Chúng tao sẽ bỏ ra ngoài vấn đề “cơ quan gián điệp” trong lúc này.

- Đúng – tôi đáp – chỉ nên kết luận sau khi đã điều tra, đó là điều Mao Chủ tịch đã dạy chúng ta. Người nói: “không điều tra nghiên cứu thì không được quyền nói!”

Tên điều tra viên đập bàn lần nữa và quát lên:

- Chúng tao không cần mày dạy chúng tao. Mày đừng có xấc láo, mày quên rằng mày là tù, còn tao là đại diện cho chính quyền nhân dân.

- Tôi được quyền trông đợi đại diện của chính quyền nhân dân nói năng cho hợp lý, tôn trọng lời nói và tìm ra sự thật trong trường hợp của tôi. Được chứ?

- Đúng là chúng tao đang tìm sự thật, nhưng mày từ chối không chịu thú tội.

- Tôi có thể bị ghép cho là thiếu tinh thần trách nhiệm nếu tôi khai gian. Tôi không tin rằng những lời khai gian, thú tội ấy lại có thể phục vụ cho lợi ích của chính quyền hay bất cứ ai khác. Những lời khai gian thú tội ấy chỉ làm cho thêm rối mà thôi. Tôi chưa bao giờ làm điều gì chống lại luật pháp. Để giúp các ông tìm hiểu chắc chắn những sự kiện có thật, tôi rất sung sướng được trả lời bất cứ câu hỏi nào mà các ông muốn hỏi tôi. Tôi sẽ nói sự thật. Nếu tôi nói dối hoặc cố tình giấu giếm, tôi xin chịu trừng phạt nặng nề. Thực ra, tôi sẽ rất sung sướng ký vào một bản cam kết như vậy nếu các ông cho tôi tờ giấy để viết ngay ở đây, ngay bây giờ.

Sau khi hỏi ý điều tra viên, tên thư ký trao cho tôi tờ giấy. Tôi bước lại chỗ “quầy” và viết tại chỗ những dòng chữ đại khái như thế này:

“Tôi là một công dân Trung Hoa yêu nước và tôn trọng luật pháp. Tôi chưa bao giờ làm điều gì chống lại chính quyền nhân dân. Nếu điều tra viên của chính quyền nhân dân tìm ra được bất cứ người nào trên cả nước Trung Hoa này đã được tôi tìm cách để moi tin tức thuộc loại mật, tôi sẵn lòng bị xử tử. Sau khi kết thúc cuộc điều tra trường hợp của tôi và thấy là tôi vô tội, Chính quyền Nhân dân phải phục hồi đầy đủ cho tôi, kể cả việc xin lỗi tôi công khai trên báo chí”.

Tôi để ngày, tháng, ký tên rồi trao tờ giấy ấy cho tên điều tra viên. Hắn đọc và chuyển tờ giấy ấy cho những người khác. Ông công nhân già lấy mắt kính, lau kính cẩn thận. Ông vừa đọc vừa gật đầu tỏ ý tán thưởng. Đưa tay chỉ vào ghế ngồi dành cho tù nhân ông ta nói với tôi: “Ngồi xuống đi, cứ ngồi xuống đi”.

Cả tên lính lẫn tên công nhân trẻ đều không đọc tờ cam kết đó của tôi. Tên công nhân trẻ nói bằng giọng chế nhạo:

- Mà đúng là đồ bịp bợm, láu cá như thằng tráo bài ba lá ngoài chợ!

Tên điều tra viên nói tiếp:

- Trong trường hợp nào thằng chồng của mày trở thành tổng quản lý của chi nhánh hãng Shell ở Thượng Hải?

- Kể từ sau đại chiến thế giới lần thứ hai, công ty Shell áp dụng chính sách công dân mới của quốc gia mà họ hoạt động ở đó làm tổng quản lý.

- Chứ không phải vì chúng tin rằng, là một người Trung Hoa thẳng chồng mày lấy được, thu thập được tin tức dễ hơn là một tổng quản lý người Anh?

- Lợi thế duy nhất chồng tôi có mà một tổng quản lý người Anh không có, ấy là ông nhà tôi không cần có thông ngôn khi phải thương lượng với đại diện của công ty xuất nhập khẩu của chính quyền nhân dân.

- Thằng chồng mày đã đi Hồng Kông nhiều chuyến. Và năm 1956, cả hai vợ chồng mày cùng đi sang nước Anh và nhiều nước ở châu Âu – tên điếu tra viên hỏi – chúng tao đặc biệt quan tâm đến chuyến đi châu Âu của mày, vì chúng tao biết chúng mày đến tổng hành dinh của cơ quan tình báo của nước Anh để nhận chỉ thị.

- Các ông vô tình hay cố ý lẫn lộn cái nợ với cái kia, thành thử ra lộn xộn rối mù. Chúng tôi đi Luân Đôn để thăm trụ sở chính của công ty Shell. Rồi chúng tôi đi La Haye (Hà Lan) cũng trong mục tiêu ấy. Vì công ty Shell có hai trụ sở chính một nước ở Anh, một nước ở Hà Lan. Ông nhà tôi đàm luận với giám đốc về viễn tượng giao thương với Trung Hoa. Công ty xuất nhập khẩu và công ty hoá chất ở Bắc Kinh đều cùng lo cho ông nhà tôi có chuyến đi này. Họ muốn thương lượng nhiều vấn đề với hãng Shell. Viễn tượng giao thương xem chừng đầy hứa hẹn. Các chuyên gia người Anh đã được mời sang Trung Hoa để giúp Trung Hoa tổ chức thăm dò tìm dầu. Nhưng ngay sau khi chúng tôi về nước thì “chiến dịch chống phe hữu” được phát động kế tiếp ngay sau đó là “Bước nhảy vọt vĩ đại”. Thế là mọi sự, mọi việc điều ngưng lại hết. Các quan chức ở Bắc Kinh hứng khởi về kế hoạch này đã không còn được quyền quyết định gì hết. Các chuyên gia người Anh đã lên đường sang Trung Hoa rồi, cũng phải quay trở lại. Rồi, không còn làm được cái gì thêm nữa.

- Làm thế nào mà chúng mày có được giấy thông hành? Ai cho phép mày đi châu Âu trong khi mà thường thường lúc đó, tư nhân không được phép xuất ngoại?

- Vợ chồng tôi nộp đơn xin xuất ngoại ở bộ ngoại giao. Chúng tôi được phép xuất ngoại – theo ý tôi – vì chính quyền nhân dân lúc đó cho rằng chuyến đi của chúng tôi hữu ích cho quyền lợi của Trung Hoa.

Tôi nhớ tới lúc đó đã cùng với nhà tôi đi Bắc Kinh khi ông nhà tôi được công ty Xuất nhập khẩu mời lên để bàn về việc cung cấp thuốc trừ sâu và phân bón hoá chất của công ty Shell. Mao Trạch Đông muốn làm cho trầm trọng thêm tình hình sản xuất lúa gạo ở Trung Hoa vốn đã bị thiếu hụt, để chứng tỏ ưu thế của các hợp tác xã nông nghiệp. Hôm trước ngày chúng tôi từ Bắc Kinh về Thượng Hải, ông nhà tôi đã đến công ty xuất nhập khẩu lần chót để trao đổi. Những người mà ông nhà tôi đã bàn tính công việc suốt một tuần lễ qua đã cho ông nhà tôi biết giấy thông hành của chúng tôi đã được chấp nhận và đã được gửi về Thượng Hải cho chúng tôi rồi. Họ nói thêm “Đích thân ngài Thủ tướng chấp thuận giấy thông hành” cho chúng tôi. Khi trao đổi với người ngoài đảng như ông nhà tôi, các quan chức trong đảng thường không tiết lộ gì ngoài những tin tức cần thiết. Cho nên, khi cho biết “Đích thân ngài Thủ tướng chấp thuận...” là có ý khuyến khích ông nhà tôi, trong chuyến đi thương lượng với công ty Shell ở Luân Đôn, phải có đạt được những gì mà Trung Hoa cần.

Tên điều tra viên đã nhằm khẳng định chuyến đi Luân Đôn của vợ chồng tôi là nhằm mục đích “thăm tổng hành dinh của tổ chức tình báo Anh quốc để nhận chỉ thị”. Nếu đúng như vậy - và họ đã cố làm sao để tôi thú nhận như vậy - thì ngài Thủ tướng đã chấp thuận chuyến đi ấy sẽ có thể bị gán cho là đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động gián điệp. Phải chăng bọn người theo Mao tính “chơi” cả Thủ tướng Chu Ân Lai? Làm vậy khiên cưỡng và phi lý. Nhưng luận điệu buộc tội Lưu Thiếu Kỳ đâu phải là không khiên cưỡng và không phi lý? Khi điều tra viên nói hẳn muốn tôi thú tội bởi vì cũng còn nhiều người khác liên can đến “tội” ấy nữa và cũng còn “nhiều tên giương cao ngọn cờ đỏ để chống lại ngọn cờ đỏ”, câu đó có thể ám chỉ đến cả ngài Thủ tướng Chu Ân Lai? Tôi chỉ có thể dự đoán chứ có lẽ không bao giờ biết được sự thật. Nhưng tôi không loại trừ ý kiến cho rằng cả Lâm Bưu lẫn vợ của Mao là Giang Thanh đều muốn gạt Chu Ân Lai ra. Có lẽ Lâm Bưu coi Chu Ân Lai như một trở ngại cho tham vọng của y.

Tôi đang miên man suy nghĩ thì tiếng nói của điều tra viên đã lôi tôi trở lại với thực tế của phòng thẩm vấn.

- Mày dám nói chuyến đi của mày là có ích cho quyền lợi của nước Trung Hoa?

- Các quan chức mà nhà tôi gặp ở Bắc Kinh đã cho nhà tôi hay rằng nếu nhà tôi tranh thủ được nơi hãng Shell những gì mà nhà nước đang cần thì ấy là đã phục vụ nước nhà không ít đâu. Họ cũng nói giao thương với nước ngoài có lợi cho Trung Hoa.

- Đó là chính sách của “bọn cò mồi cho tư bản” nằm trong Đảng và nhằm chống lại chính sách của Mao Chủ tịch lãnh tụ vĩ đại.

- Các ông không nên đòi hỏi những người ngoài Đảng như chúng tôi phải biết những điều đó. Chúng tôi như con sâu, cái kiến, làm sao biết được “các vị thần trên núi Olympic” làm gì. Đối với chúng tôi chính quyền nhân dân là chính quyền nhân dân, và chúng tôi có bốn phận phải nghe, phải tin các vị đại diện của chính quyền nhân dân. Chúng tôi làm sao biết được vị nào là chó săn, cò mồi, vị nào là đại diện chân chính của chính quyền nhân dân?

- Mà hãy báo cáo thật và đầy đủ về hoạt động của vợ chồng mà lúc đang ở Anh và nhiều nước châu Âu khác mà tụi mà đến thăm. Báo cáo luôn những tin tức mà tụi mà đã tiết lộ ra.

- Ông nhà tôi đã thăm trụ sở chính của công ty đặt trên nước Anh và nước Hà Lan. Ông nhà tôi đã gặp nhiều vị giám đốc và những người trông coi tài sản, quyền lợi của công ty ở vùng viễn đông. Ông cũng thăm nhiều nhà máy lọc dầu và chế biến phospha. Chúng tôi có gặp một vài bạn bè cũ.

- Tụi mà có gặp các quan chức trong chính quyền nước Anh không?

- Có một vài bạn của chúng tôi bây giờ là viên chức của bộ ngoại giao Anh.

- Chúng nó có hỏi tụi mà về tình hình Trung Hoa không?

- Tình hình Trung Hoa năm 1956 – 1957, trước khi có chiến dịch chống phe hữu, thì rất là tốt. Chúng tôi rất sung sướng để kể lại cho họ điều đó. Lần đầu tiên sau nhiều năm chiến tranh. Ta đã kiểm soát được tình hình lạm phát. Kế hoạch năm năm lần thứ nhất đã hoàn thành có kết quả. Nhân dân hài lòng, có hòa bình, và những điều đó thì họ cũng biết.

- Nhất định là chúng bay phải tiết lộ cho chúng những gì chúng chưa biết. Mà phải khai tất cả những điều đó ra!

- Chúng tôi có thể nói gì với họ? Nếu các ông cứ rà soát lại những bạn bè quen biết của chúng tôi ở Trung Hoa, các ông sẽ thấy ngay là trong số ấy không có ai có thể nói với chúng tôi bất cứ điều gì quan trọng, bởi lẽ giản dị là chẳng có ai trong số ấy giữ địa vị quan trọng để có thể biết được những gì quan trọng. Và cũng đã rõ ràng là chúng tôi đâu có được lai vãng đến những văn phòng quan trọng của nhà nước để mà lén coi tài liệu. Tóm lại bản thân chúng tôi không thể biết được điều gì quan trọng thì lấy gì để nói cho họ. Bịa ra à?

- Điều nào quan trọng, điều nào không quan trọng chỉ có chúng tao mới có quyền thẩm định, chứ thứ hạng chúng bay không có quyền đó. Tao muốn mày viết một báo cáo chi tiết cụ thể về chuyến đi Âu châu của chúng bay 1956 – 1957. Lập danh sách tất cả những người mày đã gặp, viết ra những điều mày đã nói với chúng nó. Chúng tao sẽ xét xem trong những điều mày nói với chúng nó điều nào là quan trọng.

- Đó là một công việc không thể làm được và chẳng lợi ích gì. Thứ nhất bản thân ông có nhớ được, cũng ngày này cách đây mười mấy năm, ông đã gặp những ai và đã nói những điều gì với họ không. Nếu ông còn nhớ tôi xin bái phục cái trí nhớ tuyệt vời siêu đẳng của ông. Riêng tôi, rất tiếc tôi không có cái trí nhớ siêu phàm ấy. Thứ hai, khi ông nhà tôi đến gặp các nhân viên của hãng Shell hoặc đi thăm các nhà máy của họ thì ông nhà tôi đi một mình, tôi không đi theo. Do đó tôi đâu biết ông nhà tôi nói gì với họ? Thứ ba, làm sao ông kiểm chứng được sự thật của những gì tôi nói ra. Ông sang nước Anh và hỏi từng người mà tôi đã nói chuyện với họ được chẳng? Vậy cái điều mà ông có thể làm, có thể dò xét, kiểm chứng là các ông cứ kiểm tra những quan hệ của tôi ngay trên đất Trung Hoa để xem xem chúng tôi có thể nào có được nguồn tin mật nào không. Tôi dám bảo đảm với các ông là tôi không biết một người nào có thể nói với chúng tôi điều gì có thể được coi là tin tức “tình báo”.

Tên điều tra viên tức giận hỏi tôi:

- Ở đây, mày hay là tao, hướng dẫn cuộc điều tra?

Dĩ nhiên, tôi biết điều tra viên muốn “bẫy” tôi, tôi mà ăn nói hớ hênh một chút là hẳn “chụp” liền. Một lời nói có vẻ rất ngây thơ cũng có thể bị xuyên tạc, bị bẻ queo đi, nếu cứ lợm lặt đây một chữ, kia một

câu, rồi chấp nối lại. Và nếu ta viết về những cuộc làm ăn, sinh hoạt hàng ngày, có mấy khi ta chú ý cẩn thận? Bởi vậy, tôi chỉ nói:

- Dĩ nhiên, ở đây ông là điều tra viên, và như chính ông đã nói với tôi, ông là đại diện của chính quyền nhân dân. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông bảo làm. Tuy nhiên theo tôi thì chỉ mất thì giờ vô ích.

- Chúng tao không quan tâm đến việc mất thì giờ hay không, nếu chúng tao “khui” được một thằng gián điệp của bọn đế quốc. Chúng tao tin rằng tất cả các xí nghiệp ngoại quốc hoạt động ở Trung Hoa đều “hai mang” hết. Chúng giao thương để kiếm tiền vì tiền là chúa trời của tụi tư sản. Nhưng chúng cũng thu lượm tin tức cho chính quyền của chúng.

- Biết vậy các ông còn giao thương với chúng làm gì? Ai chớ không phải chính các ông đã cầu cạnh giao thương với chúng nó?

- Các nước tư bản sẽ không bao giờ từ bỏ nỗ lực tìm cách lật đổ Trung Hoa vì Trung Hoa là một Xã hội Chủ nghĩa – tên điều tra viên làm lơ câu hỏi của tôi và nói tiếp – bây giờ, chúng tao mạnh rồi. Chúng nó không còn hi vọng tiêu diệt chúng tao bằng phương tiện quân sự. Vì thế chúng đặt hy vọng của chúng vào sự phân hóa nội bộ. Tất cả tụi bay, những đứa đã được huấn luyện trong trường đại học của chúng nó, đều có thể là đồng minh ngầm của chúng nó. Nước Anh là một cường quốc đế quốc đầu tiên xâm lăng Trung Hoa. Ngay bây giờ chúng vẫn còn đang chiếm giữ Hồng Kông kia mà. Trong khi chúng thừa nhận chính quyền nhân dân về mặt ngoại giao, thì mặt khác, tại Liên Hợp Quốc, nó lại hòa với bọn Mỹ để bỏ phiếu ngăn cản không cho Trung Hoa dành lấy ghế của mình tại tổ chức quốc tế này. Trong khi bọn Mỹ công khai ủng hộ bọn Quốc Dân Đảng thì bọn Anh lại chơi trò lá mặt lá trái, như vậy còn nguy hiểm hơn nhiều. Bởi vì như vậy nó có thể lừa gạt được người ta.

- Ông nói quá!

- Tốt hơn, mà đừng cố bênh vực bọn đế quốc Anh nữa. Làm như vậy, tội trạng của mày chỉ thêm nặng ra mà thôi.

Rõ ràng là có tranh luận với bọn này về vấn đề quốc tế thì chẳng khác gì vạch đầu gối ra mà nói chuyện. Tôi lặng thinh và chờ xem hắn có nói gì khác hơn không.

- Trước khi mày viết bản tự thú, mày nên chỉnh lại những ý kiến của mày về thằng Lưu Thiếu Kỳ. Mày nên biết là bọn chó săn cò mồi này đã hết thời rồi. Tất cả những đứa bị “khui” ra, đã bị vạch mặt chỉ tên, sẽ không còn đủ sức để lật ngược tình thế nữa rồi. Chúng tao đang “khui” tiếp những thằng còn lẫn trốn chui rúc. Chính sách của lãnh tụ vĩ đại của chúng tao sẽ dứt khoát thẳng lợi. Bởi vậy, con đường duy nhất của mày là khai ra, khai ra hết và đứng về phía những người Cách mạng Vô sản. Mày sẽ “hở” to nếu mày nghĩ rằng Trung Hoa có thể quay trở lại những ngày tiền Cách mạng Văn hóa, cái ngày mà lũ chó săn cò mồi có thể bao che cho mày.

Vậy mà hóa ra tôi lại lấy làm thích thú với những ngày bị điều tra, thẩm vấn. Bởi vì tôi đã có cơ hội để nói – và theo ý tôi – tôi đã làm sáng tỏ được nhiều điểm. Bởi vậy tôi quyết định dùng cái dịp tốt mà tên điều tra viên đã vô tình tạo ra cho tôi để bênh vực Lưu Thiếu Kỳ thêm chút nữa. Tôi cần xem tôi đã đúng hay không khi nghĩ rằng trong số những “người theo Mao” ở nhà tù số một này có lẫn một ít “người theo Lưu”. Lại giả bộ ngây thơ, ngốc nghếch, tôi nói:

- Thú thật tôi vẫn chưa hiểu chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ đã làm điều gì sai lầm và tại sao Mao Chủ tịch lại muốn trừng trị ông ta. Trong các sách vở “người” đã viết, Mao Chủ tịch đã dành nhiều chỗ để ca ngợi Lưu chủ tịch. Tôi đã đếm được những đoạn ấy trong khi đọc sách do Mao Chủ tịch viết, tôi hy vọng Mao Chủ tịch có thể bỏ qua những sai lầm nếu có của Lưu chủ tịch. Các ông không nghĩ đó là một điều hay cho Đảng Cộng sản và đất nước Trung Hoa hay sao? Ngoài ra, ai, nếu chẳng phải là Lưu chủ tịch, đã sáng tạo ra kiểu nói “tư tưởng Mao Trạch Đông” và thúc đẩy Đảng viên phải nghiên cứu, học tập các sách do Mao Chủ tịch viết đó sao? Và như vậy, Lưu chủ tịch đã tỏ ra tôn sùng Mao Chủ tịch lắm đấy chứ?

Chúng nó găm lên:

- Mày không được phép gọi thằng phản bội ấy là “chủ tịch”. Mày không được phép bênh vực thằng Lưu Thiếu Kỳ!

Đợi cho chúng hết “sửa”, ngồi xuống, vẫn cứ bằng cái giọng ngây thơ, tôi đứng đĩnh nói tiếp:

- Dĩ nhiên, đời nào tôi dám bênh vực Lưu Thiếu Kỳ nếu ông ta có tội. Nhưng tôi tự hỏi không biết những tài liệu dựa vào đó Ủy ban Trung ương xét đoán, những tài liệu ấy có thật sự tin cậy hay không? Các ông cũng biết thừa đi là nhiều người bị đe dọa này nọ nên đành khai gian, thú ấu. Tôi cho là tình hình đó thời nào cũng có.

(Sau khi Mao chết và kế đó là mẹ Giang Thanh bị bắt, nhân dân Trung Hoa được chính thức cho biết qua một tài liệu của Ủy ban Trung ương là những bằng chứng đưa ra để buộc tội Lưu Thiếu Kỳ là do một nhóm đặc biệt của Giang Thanh và Lâm Bưu ngụy tạo ra. Tài liệu ấy nói “lũ người theo Mao” đó là Giang Thanh và Lâm Bưu tuyển chọn đã vây bắt những “đồng bọn” của Lưu, hành hạ họ và bức bách họ phải cung cấp những “chứng cứ” mà chúng cần thiết. Để chứng minh cho Giang Thanh biết “lũ người theo Mao” này đã thực thi chỉ thị của mẹ một cách trung thực như thế nào, bọn đó đã cho thu thanh những tiếng la hét đau đớn của nạn nhân khi bị chúng tra tấn để mớm cung và ghi lại cho Giang Thanh nghe).

Khi tôi rí rả nói xong, tên điều tra viên kêu lên và có vẻ kinh sợ vì nhận định có vẻ “ngây ngô” của tôi:

- Câm ngay! Câm ngay! Mày là con mẹ điên – thằng Lưu Thiếu Kỳ là có tội. Và mày cũng vậy nữa.

- Tôi chưa phạm tội gì hết. Đó là điều tôi còn chắc chắn. Và tôi có cảm tưởng là chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ cũng chẳng có tội gì hết.

- Câm ngay! Câm ngay! Khoá cái mồm nó lại! – tên điều tra viên vội vã nói tiếp – Mày không được phép nói nữa!

Tôi nghe tiếng động mạnh phía sau lưng. Lần này người ta chẳng cần thận trọng nhẹ đóng cửa sổ phía sau lưng tôi để khỏi gây tiếng động. Dường như người ngồi nghe ở phía ngoài cảm thấy bức bối và mệt mỏi vì cái “trò chơi” này. Hẳn dần mạnh cái cửa sổ để biểu lộ sự khó chịu. Điều tra viên vội vã đứng dậy và đi ra khỏi phòng.

Lúc quay trở lại, hẳn không vào chỗ ngồi nữa mà đứng ngay gần chỗ tôi ngồi trao cho tôi một xấp giấy và nói:

- Mày về xà lim, viết lại mọi sự về chuyến đi châu Âu của mày. Ghi rõ, ghi đủ tên của tất cả những người mày đã gặp và những điều

mày đã nói với chúng. Cung khai cho đầy đủ.

Một cai ngục đứng chờ tôi ở cửa phòng điều tra đã mở sẵn. Tôi theo hắn quay về xà lim.

Nước nóng đã được phân phối trong lúc tôi vắng mặt. Nhưng nó vẫn được ủ nóng cho tôi. Cũng như bữa cơm sáng này vậy. Sự tử tế ấy do tôi đã bênh vực Lưu Thiếu Kỳ chăng? Hoặc “lũ người theo Mao” nghĩ rằng lòng tử tế sẽ làm cho tôi động lòng, để tôi ngoan ngoãn thực hành mệnh lệnh của chúng? Tôi vừa ngồi ở mép giường uống nước nóng vừa ngẫm nghĩ. Trong trường hợp bình thường thì uống nước nóng cũng chẳng có gì đáng kể. Nhưng, ở trong tù, vào giữa mùa đông lạnh buốt như thế này mà được uống nước nóng thì sẽ thấy mùi vị – dù chỉ là nước đun sôi – ngọt ngào lạ thường.

Thình lình cửa sổ mở bật ra, anh bác sĩ trẻ ló mặt ở đó và nói “ra đây”. Tôi lại gần cửa, anh ta hỏi:

- Chỗ mắt cá chân của chị có sao không?

Lạ lùng! Tôi chưa từng nghe nói trường hợp tù nhân chưa xin mà bác sĩ đã đến khám bệnh, mà chỉ được nghe tiếng tù nhân lo lắng, khẩn thiết nhắc đi nhắc lại xin khám bệnh mà bác sĩ vẫn không tới.

Mụ cai ngục đứng bên ngoài. Sau khi nói là mắt cá chân tôi bị bầm tím và sưng vù, mụ cai ngục đã mở cửa xà lim ra. Anh bác sĩ bước vào. Anh ta xem xét chỗ bị thương, tay nắn nắn vào chỗ sưng:

- Xương không bị bể. Chỉ bị sưng thôi. Chắc là bị làm độc. Tôi sẽ cho băng và pommade (thuốc mỡ).

Sau đó, mụ cai ngục đưa cho tôi một ống thuốc pommade Auréomycin và một cuộn băng. Chưa hết ngạc nhiên về sự thay đổi trong cách đối xử này, tôi lại thấy buổi ăn chiều của tôi lại là cơm và rau bắp cải luộc chứ không phải là khoai luộc như mọi khi. Khi tôi đưa chén đĩa lại cho người dọn cơm, chị ta nói nhỏ với tôi: “Bác sĩ bảo phải dọn cơm chứ không dọn khoai”.

Nhiều lần, tôi ôn đi ôn lại những biến cố và những lời đối đáp giữa tôi và điều tra viên, tôi cảm thấy hài lòng. Điều tra viên mới này là một viên chức Đảng nhưng nghiệp vụ không bằng tên điều tra viên đã thăm vấn tôi trước kia. Tôi nghĩ là trong nhiều trường hợp, hẳn không phải là

một tay ăn nói hàm hồ. Ít ra hẳn cũng nghe những điều tôi nói và mọi điều đã được ghi lại cẩn thận. Dù vậy, tôi vẫn nghĩ rằng “lũ người theo Mao” ở nhà tù số 1 này vẫn làm tất cả những gì trong quyền hạn của chúng để bắt tôi phải nhận điều gì đó mà tôi không hề làm. Tôi cũng hy vọng ít ra những người không phải “lũ theo Mao quá khích” sẽ có lúc nhận ra là tôi vô tội. Lúc lên giường nằm tôi cảm thấy an tâm, bình tĩnh, thanh thản hơn mọi khi. Tuy nhiên, sự cố gắng và sự kích động trong suốt cả một ngày bị thẩm vấn và tranh cãi đã là quá tải đối với cơ thể suy yếu, hao mòn của tôi. Đêm hôm đó, tôi bị xuất huyết tử cung dữ dội hơn bao giờ hết. Chỉ trong một lúc mà bao nhiêu giấy vệ sinh và khăn tôi có trong xà lim đã bị đem ra dùng hết và máu vẫn tiếp tục ra. Chỗ nào cũng có máu. Máu ướt nhẹp cả trên sàn xi măng. Tôi vội vã báo động cho cai ngục. Mụ cũng vội vã đi gọi bác sĩ. Anh ta chích thuốc và bảo tôi phải nằm yên trên tấm ny lông trải trên giường. Sáng sớm tôi được xe cứu thương chở đi bệnh xá ở nhà tù Thúy Lan Kiều.

Chương 9: Tiếp Tục bị Hành Hạ

Chiếc xe cứu thương cũ mèm bầm còi chạy vun vút qua các đường phố Thượng Hải. Tôi được đặt nằm trên cáng và đặt ngay trên sàn xe. Bên cạnh tôi là mụ cai ngục ngồi ngay trên ghế xếp. Xe cứu thương nhưng bên trong xe chẳng sạch sẽ chút nào. Tôi nhắm mắt lại, phần để tránh cái nhìn của cai ngục cứ nhìn tôi chằm chặp, phần để có thể tập trung suy nghĩ.

Tôi hết sức thất vọng và buồn chán vì tôi lại bị xuất huyết ngay vào lúc cuộc thẩm vấn tôi chờ đợi từ lâu bắt đầu tiến đến giai đoạn gay cấn nhất. Và tôi cũng lo lắng tự hỏi không hiểu có phải tôi bị khối u ác tính hay không? Ý nghĩa về cái chết lớn vờn trong đầu óc tôi. Xem ra cái chết cũng không đáng sợ đối với tôi. Dù sao, tôi có chết thì đó cũng là lẽ tự nhiên và không thể tránh được. Tôi đã sống thì tất có ngày phải chết. Là một người Trung Hoa, tôi tin là cái chết của tôi cũng chỉ là một sự ngưng nghỉ tạm thời. Bởi vì tôi sẽ còn tiếp tục sống nơi con tôi, cháu tôi, từ thế hệ này qua thế hệ khác, như một dòng nước trôi chảy không cùng, không dứt. Nhưng cứ mỗi khi nghĩ đến con gái tôi là trái tim tôi lại se sắt buồn đau! Nó có còn sống không? Số phận tương lai của nó sau cuộc Cách mạng Văn hóa sẽ ra sao?

Chiếc xe cứu thương thành linh thảng gập. Tôi nghe tiếng loa từ xa đang phát thanh chỉ thị của Mao “Đào sâu đường hầm, trữ hạt giống khắp nơi và đừng bao giờ mưu bá đồ vương”. Khi chiếc cáng được đưa ra khỏi xe, tôi thấy một số nam tù nhân tuổi còn trẻ, đầu bị cạo trọc lóc đang bị cai ngục dẫn đi gần chỗ bệnh xá. Họ vác cuốc, xẻng và những cái sọt lớn. Mỗi người đeo lưng lủng lẳng trên vai cuốn “Mao tuyển” cột vào một sợi dây nhỏ. Hình như họ đang trên đường đi “Đào sâu đường hầm” ở đâu đó đằng sau bệnh xá. Chỉ thị của Mao luôn luôn được tuân thủ và được thực hiện ngay lập tức. Nhưng nom họ gầy ốm hốc hác thế kia thì không hiểu làm thế nào họ có thể đảm đương được công việc tay chân nặng nhọc. Hình dạng tiêu tụy, nét mặt tuyệt vọng đầu cúi gằm. Tất cả những cái đó gợi cho tôi nhớ mình cũng giống y như họ – một phi bản vị (non-person) – không một chút quyền gì và hoàn toàn không thể làm chủ vận mệnh của mình. Tôi ngoảnh mặt đi để khỏi phải nhìn cảnh những người đang tàn tạ sụp đổ. Và lần đầu tiên tôi sung sướng vì đã được biết

giam trong một xà lim không có kính soi, để khỏi nhìn thấy khuôn mặt tiều tụy, thậm đạm của chính mình, để giữ được cái ảo tưởng mình cao giá lắm.

Tôi được đặt nằm trong khu những trường hợp cần giải phẫu trong một phòng nhỏ, giường được kê khít khít chỉ cách nhau chừng một tấc. Giường tôi nằm gần ngay cửa. Gió lạnh thổi vào cũng mạnh nhưng không đủ sức để xua tan mùi máu, mùi nước tiểu, mùi thối, mùi hôi hám của những cơ thể lâu ngày không được tắm, giặt. Phía bên kia giường tôi là một người đàn bà nằm nửa tỉnh nửa mê đang rên rĩ. Rõ ràng là mới đưa từ phòng mổ về. Tôi tự hỏi không hiểu sao tôi lại bị đưa vào phòng hồi sinh của những người mới bị giải phẫu như thế này. Hay bác sĩ bệnh xá nhà tù có ý định sẽ giải phẫu tôi? Nếu vậy thì cực kỳ nguy hiểm. Trong một xã hội phân cấp một cách chặt chẽ này thì sự săn sóc y tế dành cho một người tù nhất định là phải hạng bét, rất tẻ hại.

Tuy nhiên, mấy ngày liền, tôi chỉ được chích thuốc. Các bác sĩ đã kiểm soát được sự xuất huyết. Tôi cảm thấy đã khoẻ hơn vì được nằm nghỉ và được ăn uống khá hơn. Một buổi chiều, cùng với bữa cháo, tôi được trái chuối chín như đến nỗi vỏ đã thâm đen rồi. Tôi ngạc nhiên vì chính phản ứng của mình trước trái chuối nom tẻ hại như vậy. Và, ôi sung sướng, ngon ngọt biết bao nhiêu khi được ăn trái chuối đó.

Vài ngày sau, chúng xuất huyết tử cung của tôi đã ngừng hẳn. Chính cô bác sĩ đã săn sóc cho tôi khi tôi bị sưng phổi vào mùa đông năm 1967 đến tận trại bệnh thăm tôi. Cô dắt tôi vào một căn phòng nhỏ và nói với tôi cô đang vận động để đưa tôi đến một bác sĩ chuyên khoa phụ sản tại một bệnh viện thành phố. Nhưng lúc đó các bệnh viện ở Thượng Hải do các “ông kẹ” Vệ binh đỏ và các “ông bà Cách mạng” kiểm soát, nên đã từ chối điều trị cho “kẻ thù giai cấp”.

- Theo bác sĩ thì tôi bị bệnh gì? - Tôi hỏi cô bác sĩ.
- Có thể là khối u nhưng cũng có thể chỉ là triệu chứng mãn kinh.
- Có thể là khối u độc không, thưa bác sĩ?
- Không thể kết luận gì được khi chưa làm thử nghiệm sinh thiết (Biopsie).

- Tôi không thể chết – tôi nói – nhưng tôi không nên chết khi trường hợp của tôi chưa được làm sáng tỏ. Tôi không thể để cho cái đám mây đen nghi ngờ độc hại kia che phủ đời con, đời cháu tôi. Nó có thể phá hủy hạnh phúc của chúng. Ngoài ra, tôi muốn nóng lòng được gặp mặt con tôi. Tôi nhớ nó quá sức. - Tiếng nói của tôi thốn thức, run rẩy và nghẹn ngào đến nỗi không thể nói tiếp được nữa.

Cô bác sĩ đặt tay lên vai tôi tỏ dấu thông cảm và nói:

- Trong báo cáo gửi về cho nhà tù số 1, tôi sẽ nhấn mạnh việc phải cung cấp cho bà những thức ăn khác hơn.

- Thưa bác sĩ, xin bác sĩ làm ơn cho tôi biết phải làm sao để có thể khỏi chết trong lúc này?

- Họ dọn cho cái gì ăn thì cố mà ăn cho hết dù đó là thức ăn không ngon lành. Không ngon nhưng ít nhiều nó cũng có chất bổ dưỡng. Giữ tinh thần lạc quan.

Lòng tôi cay đắng đến nỗi khóc cũng không khóc được nữa. Và cô bác sĩ cũng rơm rớm nước mắt, khẽ nói với tôi: “Chúa phù hộ cho bà”.

Một tuần lễ sau, tôi bị đem trả lại nhà tù số 1. Mỗi ngày tôi được hai bữa cơm và một chút thịt hoặc cá lẫn trong bắp cải luộc vào bữa ăn sáng. Thịt thường khi nhiều mỡ quá, cũng có khi da heo làm lông vẫn chưa sạch, cá thì chẳng bao giờ tươi. Nhưng nhớ lời bác sĩ dặn, tôi cố ăn bằng hết.

Anh bác sĩ trẻ ở nhà tù đã cho phép tôi dùng tiền mà tôi mang theo lúc bị bắt để mua thuốc Vitamin. Một gã cai ngục đến ngân hàng rút tiền và mua cho tôi dầu cá viên và vitamin B1. Tôi rất cần vitamin C nhưng lòng khấp Thượng Hải mua không ra.

Phản ứng của cai ngục không giống nhau trước sự kiện tôi được đối xử khác hơn chút. “Bọn người theo Mao” không giấu giếm sự bực bội của chúng trước sự kiện nhà cầm quyền nhà tù cho phép tôi cải thiện bữa ăn và được mua thuốc vitamin. Mỗi khi có dịp, không khi nào chúng quên chửi bới, la hét, xô đẩy thô bạo, nghĩa là chúng ngược đãi tôi mỗi khi có thể. Khi tôi rời xà lim để đi tập thể dục hoặc đi để bị điều tra, chúng xô đẩy cho tôi ngã dúi ngã dụi, chúng bẻ tay, chúng đá đập. Tôi có nhờ chúng mua thuốc vitamin, chúng chẳng những từ chối mà còn la lên:

“Mày ăn vitamin như ăn cơm ấy hả?” hoặc “Mày tưởng nơi đây là viện điều dưỡng chắc ?”

Những cai ngục “hiền hậu” thì vẫn cứ tuân lệnh bác sĩ, mua thuốc cho tôi mà không có vấn đề gì. Mỗi khi tôi hết vitamin và nhờ là họ mua giúp liền và họ mua có khi hai ba hộp một lúc. Một số ít cai ngục – mà tôi nghĩ là “thân Lưu Thiếu Kỳ” còn mua cho tôi nhiều chai vitamin một lúc. Có khi họ còn mua cho tôi cả gói bột Glucose và nhét vội qua cửa sổ xà lim để bọn cai ngục khác khỏi nhìn thấy.

Một ngày sau khi tôi ở bệnh viện về xà lim, cai ngục đã đem giấy, bút, mực đến và bảo: “Viết tự thú đi. Điều tra viên đang chờ đấy!”

Mở xấp giấy ra, tôi thấy thay vì là giấy trắng như hồi năm 1966, khi tôi phải kê khai lý lịch thì lần này, ở trang một, phía dưới chữ “chỉ thị tối cao” có đoạn trích của Mao được đóng khung cẩn thận:

“Chúng chỉ được phép tỏ ra quy lụy và tuân phục, không được để cho chúng hành động, nói năng lộn xộn, tùy tiện”. Ở dưới cuối trang giấy, chỗ tù nhân ký, có ghi “chữ ký của phạm nhân”.

Phản ứng tức khắc của tôi trước chữ “phạm nhân” là sự tức giận. Tôi quyết định sẽ không ký tên tôi dưới chữ đó. Nhưng sau một vài phút đắn đo suy nghĩ tôi đã tìm ra cách để trả đũa bọn này. Dưới câu trích của Mao đã được in sẵn phía dưới chữ “chỉ thị tối cao”, tôi viết thêm một câu trích khác cũng của Mao trước khi viết gì thì viết. Câu trích của Mao tôi lấy ra từ bài chính luận “Bàn về mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân” câu đó như thế này: “Nếu là phản cách mạng thì dứt khoát ta phải đàn áp. Nếu là ta sai lầm thì dứt khoát ta phải sửa sai”.

Tôi đã viết lại chuyến đi châu Âu sau cùng với ông nhà tôi năm 1956. Tôi đã kê khai những nước mà tôi đã đến trong chuyến đi đó, những hoạt động mà tôi còn nhớ cũng như tên những người tôi đã gặp. Về những câu chuyện mà chúng tôi đã nói, tôi chỉ nói rằng: chỉ nói chung chung, không đề cập đến vấn đề chính trị. Lúc viết gần xong, tôi chợt nhớ ra hai biến cố quan trọng có tầm cỡ quốc tế đã xảy ra vào thời điểm đó: Vụ nổi dậy ở Hungari và vụ kênh đào Suez⁴. Tôi không “bình luận” nhiều về vụ Hungari nhưng về vụ thứ hai được tôi cho là đề tài của hầu hết các câu chuyện với các bạn bè tôi. Và coi như biến cố này không liên

quan gì đến Trung Hoa Cộng sản. Ở cuối trang chỗ ghi “chữ ký của phạm nhân” tôi đã ghi thêm “chưa bao giờ phạm tội”. Rồi mới ký tên. Và trao lại xấp giấy cho cai ngục khi trực. Ngay chiều hôm đó tôi bị gọi lên thẩm vấn.

Trừ tên lính trẻ, cũng vẫn mấy người hôm trước có mặt trong phòng. Mặt người nào cũng tỏ ra cau có khó chịu, một phản ứng mà tôi dự đoán trước khi tôi quyết định phản đối sự cố ý gán ghép tôi là tội phạm trong khi tôi chẳng phạm tội gì. Không đợi điều tra viên ra dấu, tôi cúi đầu chào chân dung của Mao ngay. Câu trích của Mao mà điều tra viên bắt tôi đọc là “để chống lại lũ chó săn của đế quốc và những kẻ đại diện cho quyền lợi của bọn địa chủ và bè lũ Quốc Dân Đảng phản động, chúng ta phải sử dụng chuyên chế để trấn áp chúng. Chúng chỉ được phép tỏ ra quy lụy và tuân phục, không được để cho chúng hành động, nói năng lộn xộn, tùy tiện”.

Trước mặt điều tra viên là những trang giấy tôi đã viết. Sau khi tôi ngồi xuống, tên điều tra viên đập bàn, nhìn trừng trừng vào tôi. Rồi hắn đập bàn và quát to, tay chỉ vào tờ giấy:

- Mày làm gì thế này? Mày tưởng đây là chỗ để chơi đấỵ hả?

Tôi làm thính. Ông công nhân già nói:

- Thái độ của mày không nghiêm túc.

Tên công nhân trẻ tiếp liền:

- Nếu mày không thay đổi thái độ thì mày đừng hòng ra khỏi nơi này.

Trước khi tôi kịp nói gì thì tên điều tra viên đã liệng tập giấy tôi viết rớt tung toé xuống sàn và đứng lên, nói: “Về xà lim, viết lại!” Một gã cai ngục đứng sẵn ở cửa nói vọng vào “đi ra!” Tôi theo hắn quay về xà lim. Lần này cuộn giấy trao cho tôi cũng giống cuộn giấy trước, nghĩa là vẫn câu trích của Mao ở đầu trang và vẫn “chữ ký của tội phạm” ở cuối.

Tôi quyết định cứ tiếp tục cuộc chiến đấu cho tới cùng. Tôi không ngần ngại lặp lại y nguyên: cũng thêm câu trích bữa trước, cũng vẫn thêm “chưa phạm tội gì” vào chỗ “chữ ký của phạm nhân”. Và nội dung lời khai cũng tương tự như lần trước vì tôi có một trí nhớ khá tốt. Ngày

hôm sau, tôi trao lời khai cho cai ngục. Và cũng hầu như ngay sau đó tôi được gọi lên thẩm vấn. Cũng y như lần trước, sau các “thủ tục”, điều tra viên đã liệng các tờ khai của tôi tung toé xuống đất và bắt về viết lại.

Tôi trở về xà lim và lặp lại y nguyên. Và cũng được gọi lên liền. Lần này, điều tra viên nói với tôi:

- Mày khùng hả? Có lẽ phải đưa mày đến bệnh viện tâm thần, nhốt mày vào cùng với lũ người điên!

- Tôi chẳng khùng mà cũng chẳng điên – tôi đứng đĩnh đạc – nếu các ông không thỏa mãn với những gì tôi viết thì các ông cứ chỉ ra những chỗ sai lầm của tôi. Tôi rất sung sướng để sửa chữa lại nếu nó sai thật!

- Tại sao mày còn thêm một câu trích của Mao Chủ tịch vào chỗ đã có một câu in sẵn ở đó? Tại sao mày thêm vào cái gì ở cái chỗ chữ ký ấy nữa?

- Tôi chỉ cố gắng làm cho lời khai của tôi phản ánh một cách chính xác hơn những sự kiện có thật, đã xảy ra – tôi nói – tôi muốn nhắc nhở các ông rằng Mao Chủ tịch lãnh tụ tối cao của chúng ta đã kể rằng phải sửa sai nếu ta có sai lầm. Tôi mong các ông thực thi chỉ thị của Mao Chủ tịch và sửa chữa sai lầm của các ông trong trường hợp của tôi. Còn về việc thêm vào chỗ chữ ký thì đúng là câu đó của tôi vì thực sự tôi không phải là phạm nhân. Hay nếu các ông cứ muốn gọi là phạm nhân thì phải là phạm nhân chưa phạm tội gì. Bởi vì tôi thật sự chưa phạm tội gì.

Điều tra viên không quát tháo nữa. Hắn nói:

- Thay vì cung khai tội lỗi của mày, mày lại đi giở lý sự cùn cho mất thì giờ.

- Tôi chưa phạm tội gì bao giờ. Nếu các ông cứ nhấn mạnh vào cho tôi phạm tội thì tôi cũng phải tích cực chứng minh là tôi chưa phạm tội gì, tôi vô tội. Và đồng thời các ông cũng nên tích cực đưa ra bằng chứng chứng minh tôi phạm tội gì.

- Chúng tao sẽ đưa ra bằng chứng! Chúng tao sẽ chứng minh. Nhưng chúng tao muốn mày tự giác, muốn cho mày một cơ may hưởng sự khoan hồng.

- Tôi đã chẳng từng nói đi nói lại với các ông bao nhiêu lần rồi là tôi chưa phạm tội gì? Tôi đã chẳng ký vào một tờ cam kết sẵn lòng bị xử bắn nếu các ông đưa ra được bằng chứng chứng minh tôi có tội?

- Mày định giở trò tháu cáy, bịp bợm ra đây hả – tên công nhân trẻ nóng nảy cắt ngang vào một câu – Được, chúng ông sẽ xử bắn mày đúng lúc.

Điều tra viên nói tiếp:

- Về xà lim, viết lại bản cung khai.

Tên thư ký trao cho tôi xấp giấy. Tôi theo cai ngục về xà lim. Nhìn vào xấp giấy lần này, tôi thấy là một xấp giấy trắng từ đầu đến cuối, không có câu trích của Mao và cũng chẳng có “chữ ký của phạm nhân” ở dưới. Tôi lại viết bản cung khai. Hai ngày sau tôi trao xấp giấy viết cho cai ngục.

Đối với những ai chưa đụng đầu với hạng người như “lũ người theo Mao” thì nỗ lực kiên trì chống lại những kẻ hành hạ ngược đãi tôi thật vô ích chẳng đi đến đâu. Nhưng chúng là một thứ “du côn” loại đặc biệt. Nếu cứ để cho chúng mặc sức, tùy thích chửi bới, nhục mạ mình thì chẳng khác nào khuyến khích chúng làm tới. Đời sống của tôi ở trong nhà tù này có thể nói là đã đến mức cùng rồi. Đàng nào phải chết đại gì cam nín mà chết? Ngoài ra, mỗi lời tôi nói ra điều được ghi lại. Là một người lạc quan, tôi hi vọng rằng một ngày nào đó, có những người đảng hoàng, hiểu biết, được chỉ định để điều tra trường hợp của tôi thì những gì tôi đã nói sẽ giúp họ đi tới kết luận đúng đắn.

Mấy ngày trôi qua, ngày nào tôi cũng chờ để bị kêu lên thăm vấn, nhưng vẫn không thấy bị gọi. Một hôm vào buổi sáng, một gã cai ngục thuộc vào loại thô bạo cùng với một mục “lính cái” đánh đập tôi bữa nọ đã tới cửa xà lim của tôi. Chúng mở toang cửa xà lim ra và quát lên: “Đi ra”.

Tôi đang lúi húi tìm cuốn Mao tuyển thì con mục “lính cái” bước vào xà lim, giật cuốn sách trên tay tôi, ném xuống giường, mục xô tôi một cái. Vì bị bất ngờ, nên tôi suýt té. Mục nói: “Đến đó mày không cần đến cái này nữa”. Mục bẻ quặt hai cánh tay tôi ra sau lưng. Gã cai ngục vào xà lim, chèo còng số 8 vào cổ tay tôi. Con mục “lính cái” xô tôi một cái thật

mạnh làm tôi ngã chúi xuống. Khi tôi lấy lại được thăng bằng, đứng lên, mụ lại dúm tôi một cái nữa và quát: “Nhanh lên!”

Tôi theo mấy tên cai ngục ấy ra khỏi khu giam giữ nữ tù nhân đi ra phía cổng chính. Điều tra viên, tên công nhân trẻ tuổi và những người khác đã đứng đợi. Một chiếc xe đã nổ máy chờ sẵn ở đó. Tên điều tra viên nói: “Lên xe, ngồi vào giữa!”

Tôi lên xe, chui vào hàng ghế sau, ngồi chỗ giữa. Hai tay bị còng quặt ra sau lưng khiến tôi phải ngồi rướn thẳng người lên. Cảm tưởng đầu tiên của tôi là ngạc nhiên về tấm nệm xe: sao nó êm quá, nhún quá! Lâu lắm rồi tôi không được ngồi trên cái nệm êm như vậy. Tên kiểm tra viên và tên công nhân trẻ ngồi hai bên, kẹp tôi ở giữa. Người kia ngồi ghế trước với tài xế. Chiếc xe vọt nhanh qua khỏi cổng nhà tù.

Họ chở tôi đi đâu vậy? Có phải chúng thực hiện lời đe dọa là nhốt tôi vào nhà thương điên? Tôi không nghĩ là chúng đem tôi đi xử tử vì một hoạt động như vậy sẽ được thực hiện vào ban đêm ngay trong khuôn viên nhà tù, và lại nếu có giết tôi thì chúng hết hi vọng tôi tự khai tự thú gì cả. Nhất định chúng sẽ để tôi sống và hành hạ đủ điều để hy vọng đạt được mục đích của chúng. Tôi nghĩ rất có thể chúng sẽ đưa tôi đến nhà thương điên. Tôi sẽ khó khăn hơn khi phải tiếp tục cuộc chiến. Tiếng la hét, khóc lóc trong nhà thương điên sẽ làm cho tôi rầu phát bệnh mà chết. Tuy nhiên tôi cũng nhận ra ngay là chiếc xe không chạy trên đường phố dẫn ra ngoài thành phố để đến nhà thương điên.

Đây là một chiếc xe của quan chức cấp cao, có màn lùa xanh căng che cửa kính xe. Qua tấm màn tôi thấy thấp thoáng xe chạy qua khu thương mại, hướng về phía tây thành phố. Chỉ có ít xe cộ và người qua lại trên đường phố. Những phố xá quen thuộc đã làm sống dậy trong lòng tôi biết bao kỷ niệm. Xe chạy chỉ cách ngôi nhà của tôi có một khu phố, và qua chỗ trường Cao đẳng y tế số 1. Chỉ mới đây, vào một buổi chiều chạng vạng, tôi gặp Winine ở đây, sau đó tôi bị dính lồi thoi vào cuộc Cách mạng Văn hóa. Vậy mà giờ đây tôi có cảm tưởng như việc ấy đã xảy ra trước. Tôi tự hỏi không hiểu lúc này chị ấy ra sao hay là chị ấy cũng đã phải đi tới một trong những “Trường Cảnh Bộ” mà tôi đã đọc thấy trên báo. Chiếc xe từ từ chạy chậm lại và rẽ vào trường kỹ thuật, nơi tôi đã phải dự một cuộc mít tinh đầu tổ đầu tiên mà đối tượng là Đào

Phương, trưởng phòng kế toán cũ của tôi. Và cũng từ nơi đây, tôi đã bị chở thẳng đến nhà tù số 1 vào đêm 27 tháng 9 năm 1966. Bây giờ đã đầu tháng 3 năm 1969. Những lời tố cáo quàng xiên, bậy bạ là tôi đã phản bội quê hương vẫn còn treo lơ lửng trên đầu.

Vài người đang đứng đưng trong ánh nắng vẫn còn lợt lạt, tuy là nắng đầu xuân. Một trong số ấy mở cửa xe và dẫn tôi vào một phòng nhỏ. Một người khác đi sau, nhấn cho đầu tôi cúi gục xuống mà đi. Vì vậy, tất cả những gì tôi thấy chỉ là những cái cẳng người ta bước trước mặt tôi. Tôi nghe thấy tiếng mở khóa khi tôi vừa đến cửa một văn phòng. Tôi bị nhốt một mình trong căn phòng ấy.

Cả căn phòng chỉ có một cái ghế dài bằng gỗ kê ở một chỗ đầy bụi. Cửa sổ bị dán kín mít không cho nhìn ra ngoài. Trong phòng, trên các bức tường, báo “đại tự” dán kín từ trên trần nhà xuống đến sàn nhà. Và còn cả đồng gom ở góc phòng. Có những tờ báo xem chừng viết đã từ lâu. Có những tờ bị xé dở dang. Các tờ báo lộn xộn, chồng chất lên nhau. Khi cánh cửa mở ra để cho tôi vào, gió đã thổi làm một vài tờ rớt xuống nền nhà.

Tôi ngồi lên ghế đưa mắt nhìn các “báo đại tự”. Dần dần tôi nhận ra là có nhiều tờ báo mới được viết, dán vào đây để “dành riêng” cho tôi đọc. Cũng có những tờ đã viết từ cách đó hai năm rưỡi rồi. À, thì ra bây giờ họ bắt đầu “tâm lý chiến” với tôi đây. Tên của những người ký trên các báo ấy phần lớn là tên của những nhân viên cũ của hãng Shell. Có vài tờ chỉ do một người ký tên. Có vài tờ do một nhóm ký tên. Nội dung của các bài báo ấy là tố cáo hãng Shell, tố cáo ông nhà tôi và tố cáo chính tôi. Những cái gọi là “tội” được kể ra thì nhiều lắm. Có những sự kiện bị bóp méo, bị xuyên tạc. Có những sự kiện hoàn toàn bịa đặt. Tên của những người bạn của vợ chồng tôi, tên của ba công dân Anh kế tục nhà tôi làm tổng quản lý đều được nêu ra như là những “sĩ quan tình báo” đã được cho là hợp tác với tôi rất mật thiết. Trên một vài tờ, có hài danh của ông Scott và bà Austin. Người phụ nữ gốc Bạch Nga, thư ký tại hãng Shell thì được vinh dự tặng cho cái danh hiệu rất xôm là “gián điệp hai mang” của Liên Xô và Anh quốc.

Tôi nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn những lời láo toét thô bỉ ấy. Trong lúc nhắm mắt ngồi đợi, tôi lắng nghe những tiếng động để cố

đoán xem những gì đang diễn ra ngoài kia. Khi nghe tiếng chân người, tôi gõ cửa.

- Mà muốn gì? - Tiếng đàn ông hỏi.

- Làm ơn cho tôi đi tiểu.

Cánh cửa do một mục đàn bà mở và mục dẫn tôi ra sân sau. Chúng tôi đi qua một khu có lẽ là nơi dùng làm phòng ngủ vì tôi thấy các dây giường cá nhân kê khít rịt. Sau này tôi được biết là nơi đây được dùng làm nơi giam giữ và cải tạo, giáo dục chính trị cho các cựu công nhân hãng Shell năm 1966. Những buổi nhồi sọ chính trị lê thê bất tận. Những buổi hành xác bằng “lao động chân tay” rã rời một cách vô ích. Trong phòng ngủ lúc này không có ai hết. Cách đó xa xa, tôi thấy có tiếng đàn ông đang nói trong một buổi họp. Tôi đoán có lẽ những người ở phòng ngủ này đang họp mít tinh.

Ra khỏi cầu tiêu, tôi không bị dẫn trở lại phòng có báo đại tự lúc này nữa mà thẳng đến hội trường, nơi mà năm 1966 các cựu công nhân hãng Shell và tôi đã họp. Lại có một người đàn ông đi sau lưng tôi và nhấn cho đầu tôi phải cúi gục xuống. Hai mục đàn bà nắm hai cánh tay tôi và đẩy tôi đi tới cho nhanh, bởi vậy cái còng số 8 càng mạnh vào cổ tay làm cho tôi cảm thấy đau. Họ làm cho có vẻ động tác quân sự. Những mục đàn bà nào ở Trung Hoa lúc đó muốn tỏ ra “cách mạng cùng mình” thì cũng đều có lối hành xử lối bạch và thô bạo như vậy cả.

Tôi bị đưa đến trước hội trường, vừa bị lôi kéo vừa bị xô đẩy cứ như thể tôi là một cái bao cát. Gã đàn ông liên tục nhấn cho đầu tôi cúi gục xuống để không nhìn thấy gì xung quanh. Tôi được nhấn cho ngồi xuống. Gã đàn ông kia cũng ngồi xuống cạnh tôi, không ngừng nhấn đầu tôi xuống và còn nhấn cho mạnh thêm nữa là khác.

Ngay khi vừa ngồi xuống, tôi liếc xéo được một cái thật nhanh và thấy trong phòng đầy những người ngồi xếp xuống sàn. Những người trong phòng hô lên những khẩu hiệu đã quá nhàm tai tôi rồi. Có đến khoảng hơn một phút, dường như họ hô những khẩu hiệu đả đảo tôi và đòi tiêu diệt tôi. Tôi nghe thấy tiếng bước chân đi tới. Tiếng hô khẩu hiệu tắt lịm. Tiếng nói của một thanh niên nam cất lên, phát biểu với đám mít tinh.

- Nó đây! - hấn găm lên – tôi hình dung hấn đang lấy tay chỉ vào tôi đang bị bẻ cúi đầu cho gục xuống – Chúng tao đã đem con mụ tới đây để những lời tố cáo sẽ bóc trần con mụ đó ra cho nó thấy nó là đứa nào. Con mụ đó sẽ được cho thấy là chúng tao đã biết tất cả mọi bí mật, mọi ý đồ sâu hiểm, độc địa của nó. Tất cả tội chúng đều đã dính dáng xa gần đến cái ý đồ của bọn đế quốc nhằm phá hoại Chủ nghĩa Xã hội ở Trung Hoa. Ở một mức độ nào đó, tất cả tội bay đều có tội, bởi vì tội bay đều đã làm việc cho một xí nghiệp đã bóc lột nhân dân Trung Hoa từ đầu thế kỷ tới giờ, và cái xí nghiệp ấy vừa bóc lột lại vừa thu thập tin tức tình báo cho bọn đế quốc. Chức vụ bay càng cao, tội bay càng nặng. Xí nghiệp ấy đánh giá bay càng cao, tội bay càng nặng. Nhưng, chúng tao, những người làm Cách mạng, chúng tao rất công minh. Nếu tội chúng bay chỉ là 50 phần trăm, chúng tao không trừng phạt đến 50 phần trăm. Nhưng dĩ nhiên, chúng tao có tiêu chuẩn đánh giá riêng của chúng tao. Tiêu chuẩn ấy căn cứ trên lời dạy của Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của chúng tao.

Trong suốt hai năm rưỡi qua, chúng bay đã được tăng cường giáo dục chính trị kết hợp với cải tạo bằng lao động. Nhiều đứa trong bọn bay đã tiến bộ tốt và chúng tỏ sự giác ngộ Xã hội Chủ nghĩa. Bay hãy tự cởi trói cho mình bằng cách tố cáo kẻ thù để lập công chuộc tội. Trong số tội bay vẫn có đứa còn ngần ngại. Những đứa đó cũng giống như một ống kem đánh răng vậy, cứ bóp thì mới lòi ra, bóp mạnh thì lòi càng nhiều, không bóp thì tịt. Như vậy – phải bóp, bóp mãi cho đến khi nào ra bằng hết, cho đến khi nào chúng bay khô kiệt mới thôi.

Sắp tới đây sẽ có một số trong tội bay được cho trở về sum họp gia đình. Đó là tin mừng cho tội bay. Nhưng nên nhớ là chỉ những đứa nào được chúng tao coi là đáng thì mới được cho về. Những đứa khác sẽ vẫn cứ tiếp tục được giáo dục, cải tạo tiếp. Chúng bay được về sớm hay muộn là tùy chúng bay, hoàn toàn tùy chúng bay.

Tôi biết, tuy diễn giả nói tại hội trường cho tất cả đám cựu công nhân hãng Shell nhưng chủ yếu là nhắm vào tôi. Nhưng đó là lời ăn nói của một thanh niên vô học, hãnh tiến kiêu chác được chút lời địa vị và có tí ti quyền hành nhờ tham gia tích cực vào “hoạt động Cách mạng” của “lũ người theo Mao”. Mấy “ông bà Cách mạng” kiểu này đều là những kẻ ủng hộ hết mình bởi vì chúng đã vớ được một “cơ hội bằng vàng” để leo lên thang tiến thân những địa vị mà trước đó chúng không dám mơ...

Cái tên đúng nhất để gọi tụi này là “lũ cơ hội chủ nghĩa ngu xuẩn”, nói nôm na ra là “theo đóm ăn tàn” “theo voi ăn bã mía”. Chúng coi những lãnh tụ của “lũ người theo Mao” – chẳng hạn như mụ Giang Thanh – như là đấng cứu tinh đã nâng chúng lên từ rác rưởi mà chỉ vì không có khả năng nào khác ngoài cái bản năng thấp hèn trí sơ, tài mọn nên chúng phải đời đời trầm luân kiếp rác rưởi nếu chúng không được Giang Thanh Cứu Tinh đưa tay ra tế độ.

Qua những điều “diễn giả” vừa nói, tôi biết những người đang ngồi bệt dưới sàn kia là những cựu công nhân hãng Shell. “Diễn giả” đã kêu gọi, thúc đẩy họ tự cứu bằng cách “tố cáo” và “kết án” tôi. Bất hạnh thay, họ cũng đã hòa theo. Nhưng tôi cũng biết thừa đi, đây chỉ là dàn cảnh, dựng vở. Những công nhân sắp sửa “diễn” đã được “tập” trước và học thuộc lòng “vở” mà các “ông bà cách mạng theo Mao” đã soạn sẵn cho. Mọi động tác, mọi lời nói đều đã được chuẩn bị từ trước. Bởi vì, ngay cả trước khi có cuộc Cách mạng Văn hóa cũng đã có tình hình là không có ai được phát biểu trước quần chúng, nếu nội dung phát biểu chưa được cấp trên, tức là ông bí thư chi bộ “duyet” trước. Trong thời kỳ “Trăm hoa đua nở” (1956) và sau đây, thời kỳ “Bức Tường Dân Chủ” (1978-1979) Đảng đã “ra lệnh” cho toàn dân phát biểu ý kiến riêng của mình và viết báo “đại tự”. Trong cả hai chiến dịch đó, vì Đảng đã cố ý không – hay là không thể – kiểm duyệt tất cả mọi bài phát biểu và mọi tờ “báo tường”, nên người dân đã “xé rào”, nói quá lần ranh mà Đảng cho phép và do đó vượt quá tầm kiểm soát của Đảng. Thế là, lập tức Đảng “tốp” trò chơi dân chủ ấy liền.

Những người mà trước kia trong hơn 8 năm trời liền tôi đã từng gặp, từng làm việc chung này, đứng lên – người nọ nối tiếp người kia – để lặp lại những gì đã được viết trên “báo tường” mà tôi đã được đọc lúc ngồi ở phòng đầu tiên, khi mới được chở đến đây. Cái giọng ngập ngừng và sợ sệt của họ đã phát ra những lời dối trá, bịa đặt một cách thô thiển, vụng về với những từ ngữ hết sức xa lạ, kỳ cục đối với họ, đã khiến cho tôi hiểu rằng họ phải trải qua biết bao đau khổ, đắng cay, nhục nhằn. Thống khổ cả về thể xác lẫn tinh thần! Nỗi xúc động nơi tôi không phải là giận hờn các cựu công nhân hãng Shell đã nhục mạ, vu cáo lối bịch cho tôi. Nỗi xúc động nơi tôi là một nỗi buồn da diết, vì “bọn người theo Mao” đã nặng tay xô đẩy nhân dân Trung Hoa. Tôi tập trung tinh thần để

lắng nghe, cố gắng để thăm dò cái ý định của “lũ người theo Mao” mà họ đã vô tình lộ ra từng lời từng chữ mà họ đã đặt vào miệng những cựu công nhân hãng Shell. Sàn nhà thì cứng, cổ tôi bị đau vì bị bàn tay thô bạo của gã đàn ông ấn mạnh để cho gục xuống quá lâu. Tôi ngồi xuống co hai giò lên và úp mặt xuống vào hai đầu gối. Trong cái thế ngồi như vậy, tôi liếc nhìn được một phần tấm áo màu xanh chàm bạc phếch của người đàn ông đứng bên cạnh. Vì tôi không có ý ngẩng đầu lên nhìn về phía trước mà cứ úp mặt xuống đầu gối nên bàn tay của gã đàn ông cũng hơi rời lỏng ra một chút. Càng lúc những lời “phát biểu” của các cựu công nhân hãng Shell càng thêm kỳ quái, đến mức trở thành hoang đường. Những điều họ nói ra phi lý và không sao tin được đối với một người có chút ít hiểu biết về thế giới bên ngoài (không phải là Trung Quốc). Tóm tắt lại thì nói chung, đó là những lời tố cáo của những tay mơ hồ không hiểu biết một tí gì về hoạt động gián điệp nhưng lại thích nói về gián điệp. Một “bi kịch về gián điệp” không ra đầu của tai nheo gì cả. Ngây ngô và ngu xuẩn.

Tôi nghe tiếng anh chàng thanh niên diễn giả lúc này lên tiếng gọi ông cựu trưởng phòng kế toán của tôi, ông Đào Phương. Cái áo xanh mà tôi thấy lúc nãy đứng bên cạnh tôi bỗng bước đi. À, thì ra họ để cho Đào Phương đứng bên cạnh tôi. Tôi tự hỏi tại sao “lũ người theo Mao” lại bố trí ông ta đứng bên cạnh tôi là có ý gì nhỉ?

Ông Đào Phương nói, giọng ấp úng, lắp bắp:

- Như mọi người đều biết, tôi bị bắt ngay từ lúc cuộc Cách mạng Văn hóa khởi phát và bị đưa về nhà tù số 2. Trong lúc tôi ở đó, các giám thị và điều tra viên rất tử tế với tôi, đã giáo dục chính trị cho tôi, nhờ đó tôi đã nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa. Dần dần, tôi đã nhận ra sự nghiêm trọng của những tội ác mà tôi đã phạm là chống lại Xã hội Chủ nghĩa và chống lại Đảng. Lòng tôi ao ước được hưởng sự khoan hồng. Vào lúc đó, những cán bộ cách mạng tốt bụng và thông cảm đã đưa tôi về đây và cho phép gia đình được thăm nuôi tôi...

Có lẽ vì quá xúc động, ông không thể nói tiếp. Ngưng một chút, ông nói tiếp: “Thằng con trai lớn của tôi là Đảng viên, con dâu tôi cũng là Đảng viên. Con tôi đã được học cao, hoàn toàn là nhờ ơn Đảng và chính quyền nhân dân đã tạo cho cơ hội. Cả gia đình tôi đời đời nhớ ơn Mao

Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại. Tôi không thể tả được ra đây sự thống hối mà tôi đã trải qua khi nhìn thấy vợ, con, dâu, cháu nội... tôi”.

Ông hít một hơi dài, cố nén nhưng không được và đã bật thành tiếng khóc nghẹn ngào, nước mắt.

Trong phòng, im lặng – sự im lặng chết chóc – bao trùm. Ánh nắng xuân nhợt nhạt xuyên qua cửa sổ để lại cái bóng của song cửa trên sàn ngay bên cạnh tôi. Tôi cứ ngắm cái bóng ấy từ từ nhích đi, đổi chỗ. Tôi tự hỏi không biết cuộc mít tinh này sẽ kéo dài cho đến bao giờ nữa. Tôi thấy mệt và đói. Nhưng tôi vẫn cố giữ cho mình tỉnh táo, cảnh giác. Chẳng hiểu tại sao tôi lại không nghĩ rằng ông Đào Phương được gọi lên đây không phải chỉ để treo một tấm gương cho tôi soi. Nói cho cùng, tôi làm gì có đứa con nào được Đảng đặc biệt giáo dục.

Khi ông Đào Phương kết luận bài “Tù” của ông, dường như ông đã phải cố gắng lắm lắm mới nói được, như thể một người đã hoàn toàn kiệt sức rồi. Giọng ông run run khi nói: “Vợ tôi, con trai tôi, con dâu tôi đã phê bình quở trách tôi. Các cán bộ cách mạng đã phê bình quở trách tôi. Các cán bộ đại diện cho Đảng và cho Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại đã phê bình, quở trách tôi... Các vị ấy đã cho tôi thấy chỉ còn có một con đường giải thoát là vâng theo lời dạy của Mao Chủ tịch. Tôi đâu thể nào bỏ qua, bất chấp được lời khuyên nhủ, chỉ bảo đúng đắn, chân tình của các vị. Tôi xin tự thú và xin dứt khoát với quá khứ của tôi. Tôi muốn được trở về sống với gia đình tôi. Thù hết các tội của mình ra, đó là con đường độc nhất...”

Ông ta ngưng lại như thể ngập ngừng, do dự không dám tiến tới. Nhưng rồi ông ta quyết định lao vào và nói lớn tiếng, rần rỏi:

- Tôi đã là một gián điệp cho đế quốc Anh. Tôi gia nhập cơ quan gián điệp đế quốc Anh thông qua sự giới thiệu của chồng người đàn bà này, tức là tên tổng quản lý họ Trịnh. Nay y đã chết. Khi chồng người đàn bà này chết, thì mục làm chỉ huy của tôi. Khi cuộc Cách mạng Văn hóa vừa khởi phát, mục dặn tôi không được khai, được thú tội gì hết và hứa cho tôi một một món tiền lớn, nếu tôi kiên trì, đừng tố cáo...

Có chối hay là có đôi co tranh cãi với Đào Phương lúc này, dù có thắng đi nữa, cũng chẳng đi đến đâu. Nhưng tôi thấy cần chấm dứt cái trò hề rở tiền này đi. Tôi ngửa mặt lên và cười sằng sặc.

Phản ứng của tôi bất ngờ quá. Trong khoảnh khắc, cả phòng đều lặng như tờ vì choáng váng, sửng sờ. Có vài người chạy lại chỗ tôi. Gã đàn ông ngồi đằng sau vẫn nắm đầu tôi lôi xuống. Có tiếng hỏi: “Mày cười cái gì?” Tiếng người khác hỏi: “Sao mày dám cười?” Có tiếng ồn ào từ dưới cuối phòng vọng lên, thậm chí còn có cả tiếng cười khúc khích nữa.

Bầu không khí căng thẳng từ lúc đầu đến giờ bỗng như một quả bóng xì hơi. Tiếng người đàn ông chủ trì cuộc mít tinh quát lên át tiếng ồn ào “Tại sao mày cười? Trả lời tao đi!”

- Khi ông đóng tuồng diễn, ông có mong cho khán giả cười không? Nếu ông đóng hay, người ta cười thì đó là lẽ tự nhiên, và ông phải lấy thế làm thích mới phải chứ? - Tôi đã trả lời như vậy nhưng cái đầu tôi bị bẻ quặp cho cúi gằm xuống đất, hóa ra tôi nói cho cái sàn nhà nó nghe. Tuy nhiên, tôi cũng cố nói cho lớn, nói cho rõ ràng để mọi người trong phòng này cùng nghe thấy tiếng tôi nói. Tôi muốn chứng minh cho các cựu nhân viên hãng Shell biết việc quái gì mà phải sợ “lũ người theo Mao” kia chứ.

- Lôi cổ đi! Lôi cổ đi! - tiếng người đàn ông quát lên. Rồi hẳn hô những khẩu hiệu đả đảo tôi để cho mọi người trong phòng hô theo.

Tôi bị kéo xềnh xệch ra khỏi phòng và bị lôi qua sàn. Mà nào tôi có thể trì kéo gì cho cam. Nhưng chúng nó cố ý làm như vậy chỉ cốt để làm nhục. Tôi bị đẩy lên xe. Một bà “cách mạng” đã lấy tay bịt chặt miệng tôi không cho tôi nói trong khi “ông” cách mạng vẫn cứ tiếp tục nhấn mạnh cho đầu tôi cúi gập xuống chạm chạm vào cổ. Đau quá! Tôi bị nhét vào một chỗ ngồi trong xe và phải ngồi cái thế co quắp không được nhúc nhích quậy cựa gì được. Tôi bị kẹp cứng giữa “ông” và “bà” cách mạng. Nhưng tôi cảm thấy khoái trá, thấy lòng thơi thới, nhẹ nhõm hân hoan vì đã biến một cuộc mít tinh được chúng chuẩn bị hết sức kỹ càng, chu đáo thành một trò hề. Tôi tự hỏi không hiểu rồi sự thế sẽ ra sao nếu tôi tiếp tục giữ im lặng thụ động. Tôi không loại trừ khả năng ông Đào Phương đã được “mớm” ý để phê phán và vu cáo cho tôi đặt làm cho những lời đối trá của ông ta có cơ sở. Theo ý tôi có thể đó là lý do khiến cho “Lũ người theo Mao” đã sắp xếp để ông Đào Phương đứng cạnh tôi.

Thật không may cho tôi là lúc trở về xà lim lại nhằm phiên trực của con mụ “lính cái” hách dịch và độc ác. Chẳng cần phải nói là mụ chẳng thèm để phần cơm cho tôi, mụ còn không thèm mở khóa còng cho tôi nữa. Vừa mở cửa xà lim là mụ xô tôi một cái thật mạnh khiến tôi lao đảo suýt té và đẩy tôi vào xà lim và khóa nghiêng cửa lại. Tôi nằm phục xuống giường. Nhưng ngay lúc đó, tôi thấy tiếng bước chân người chạy tới trên hành lang. Gã cai ngục đã áp tải tôi trên xe lúc trở về nay lại xuống gọi tôi lên thăm vấn. Gã có vẻ rất tất bật vội vã. Tôi thấy khó đi đứng vì gã luôn xô đẩy, lôi kéo. Tới phòng thăm vấn, tôi mệt muốn đứt hơi và tim tôi đập loạn.

Có không dưới tám người trong phòng thăm vấn. Bốn người ngồi trên những chiếc ghế đặt đối diện với chân dung của Mao, còn những người khác ngồi quanh điều tra viên.

Tên điều tra viên khoát tay ra dấu cho tôi về phía chân dung Mao. Tôi cúi đầu chào và chệnh choạng gần như mất thăng bằng. Tôi bỗng cảm thấy như trần nhà bỗng bồng bồng trôi. Tôi nhắm mắt lại.

“Đứng nghiêm”. Tôi nghe thấy tiếng nói đó nhưng nghe như vọng vẳng từ một nơi nào đó xa xăm. Tôi cố để nói một cái gì đó nhưng không sao nói thành lời được. Tôi ngất đi! Vì đói quá! Khi mở mắt ra, thấy mình nằm trên nền nhà, mụ cai đã đỡ ngang người tôi. Cánh tay tôi bị cái còng số 8 cứa làm cho rớm máu trong lúc tôi bị lôi kéo xô đẩy. Ống tay áo tôi bị xắn lên. Anh bác sĩ trẻ đang đứng cạnh và đang gỡ mũi kim khỏi ống chích. Anh ta gật đầu chào điều tra viên rồi ra khỏi phòng. Mụ cai ngục dựng tôi dậy, lôi tôi lại chỗ ghế ngồi của tù. Và mụ cũng rời khỏi phòng. Tim tôi còn hồi hộp, môi miệng khô rang. Nhưng tôi cảm thấy đã khá hơn, tên điều tra viên thấy tôi đã tỉnh nên hỏi liền:

- Trả lời câu hỏi của tao. Mà có thấy là mấy đứa kia – những công nhân cũ của hãng Shell – sáng suốt hơn mày không? Chúng nó đứng về phía cách mạng vô sản. Chúng nó đã thú nhận hết mọi tội lỗi. Còn mày thì sao? Mày có chịu là như vậy không, có chịu thú nhận tội lỗi của mày không?

Tôi cảm thấy đã khỏe hơn chút. Không hiểu ông bác sĩ đã chích thuốc gì cho tôi. Chắc là “thuốc khỏe” (Glucose) hay là một loại thuốc kích thích. Nhưng dù thuốc gì đi nữa thì bây giờ tôi đã tỉnh táo, sáng suốt

và sẵn sàng chiến đấu. Trước khi tôi kịp trả lời câu hỏi của điều tra viên thì một người nào đó đã hỏi chen vào:

- Lúc này mày cười cái gì? Tại tao mày cười? Đâu phải chỗ để mày cười? Đâu phải chuyện để mày cười? Bị tố cáo làm gián điệp cho đế quốc là một tội nặng lắm.

À, ra tiếng nói đó là của chàng thanh niên đã chủ trì và phát biểu trong buổi mít tinh đấu tố vừa rồi. Tôi nhìn anh ta với sự tò mò, ngạc nhiên, thì ra đây không phải là “Ông” công nhân trẻ đã có mặt trong các buổi thăm vấn trước của tôi. Vậy mà nghe cái giọng và những từ ngữ của họ, tôi lại tưởng cũng chính là một. “Ông” thanh niên trẻ này mặc cái áo cũng may theo kiểu áo của sĩ quan quân đội nhưng trên vè cổ áo không có cấp hiệu quân hàm gì cả. Cái quần của anh ta màu xám đậm may bằng thứ hàng nỉ giá ít nhất cũng 30 đồng (nhân dân tệ – đơn vị tiền tệ của Trung Quốc) nghĩa là bằng một tháng lương của một công nhân công nghiệp. Tóc chải sáp (bi dăng tin) láng coóng, chân mang giày da đánh xi bóng lộn. Chiếc đồng hồ đeo tay vàng lấp ló trên cổ tay áo. “Ông” thanh niên này vào khoảng hai mươi lăm tuổi và làm ra vẻ rất quan trọng. Tôi thắc mắc không hiểu hẳn là ai, thuộc người nào mà ngay trong lúc có cuộc Cách mạng Văn hóa thế này mà dám ăn mặc sang như vậy. Bộ quần áo của hẳn dám bị tố là giai cấp tư sản lắm. Hẳn là gì mà lại không lo sợ bị lầm tưởng là “kẻ thù giai cấp”?

Mấy năm về sau tôi được biết ăn diện như vậy là dấu hiệu của “con ông cháu cha”, con của các “ông bự” trong quân đội giải phóng nhân dân. Cái áo ngoài bằng vải ka ki là dấu hiệu của một liên hệ nào đó với quân đội và quan trọng hơn nữa nó là dấu hiệu của cái quyền được ngồi xõm lên luật pháp. Cái địa vị và quyền năng “siêu phàm” của cha ông bọn này đã cho phép chúng được có cái đặc quyền khác với những “ông bà” cách mạng mà chúng lãnh đạo. Nhờ thân thế của cha, ông, bọn này được đưa thẳng vào chính quyền, nắm những trọng trách, những địa vị then chốt và béo bở. Có thể nói bọn “cóc” (con ông cháu cha) là một thứ mafia của Cộng sản Trung Hoa. Bởi vì chúng được quyền cưỡng đoạt tài sản, hãm hiếp phụ nữ, tổ chức chợ đen và ăn chơi thác loạn, thả đàn.

Những đứa con ông cháu cha giữ những địa vị chóp bu trong quân đội, nắm quyền sinh quyền sát, những đứa đó là cái “cổng hậu”, những

kẻ “ra giá” đắt lực nhất, “chắc ăn” nhất. Chúng “sắp xếp” được tất cả mọi sự từ cấp phát nhà ở cho đến chỗ làm, từ hàng nhập cho đến hàng xuất tất cả mọi sự, thương vàng hạ cám, đều có thể thông qua “cửa” này. Mau lẹ, an toàn, bảo đảm, không “thằng nào, con nào” “dám làm khó dễ”. Ngay cả các thương gia Hồng Kông cũng đều “bắt mối” làm ăn với các “cóc” bằng cách tạo cho chúng các “công ăn việc làm” để chúng có thể qua lại Hồng Kông. Chúng buôn lậu vàng, bạc và đặc biệt đồ cổ Trung Hoa, tivi, cassette, máy ảnh, đồng hồ...

- Trả lời! Trả lời! - Ông thanh niên ăn diện bảnh bao quát lên, tôi nhìn vào “ông” rồi nhìn vào điều tra viên cứ cúi gầm xuống đọc tờ giấy đặt trước mặt hắn, coi bộ khó chịu vì thấy “ông” thanh niên kia ngang nhiên nắm lấy quyền thẩm vấn.

- Tôi cười bởi vì buồn cười quá, - tôi đáp.

- Cái gì buồn cười?

- Tất cả những gì mà mấy ông đã công phu dàn cảnh đều đáng buồn cười cả.

- Giải thích!

- Dễ thôi, mấy ông không thấy sao? Lão Đào Phương nói láo, nói dối, mà lại nói dối, nói láo dở ẹc, vụng về, tồi. Ấy vậy mà các ông tin lão ta mà còn sắp sửa thả cho lão ta về nhà nữa. Vậy mà không đáng buồn cười à?

- Thằng Đào Phương không nói dối!

- Ông ta không nói dối, nói láo hả? Vậy có nghĩa là ông ta là gián điệp thứ thiệt? Nếu vậy sao các ông lại thả cho gián điệp thứ thiệt về mà không xử bắn, hay ít ra cho chung thân khổ sai? Thế có lạ không, có buồn cười không?

- Mà không cần biết thằng Đào Phương sẽ bị làm sao, phần mà y kia. Mà y có muốn được thả không?

- Dĩ nhiên là tôi muốn, muốn quá đi chứ. Tôi còn muốn phục hồi đầy đủ. Tôi còn muốn chính quyền xin lỗi tôi công khai trên báo Thương Hải giải phóng và Nhân Dân Nhật Báo Bắc Kinh kia. Nhưng tôi sẽ không nói dối, nói láo. Tôi không thể nói dối bởi vì tôi quan tâm đến sự thật. -

Tôi dăm dăm nhìn vào anh thanh niên ăn diện bảnh bao nhưng khá ngu đần này, và tự hỏi sao hắn không nhận ra tôi cười chỉ vì làm hỏng cuộc mít tinh mà hắn đã công phu dàn dựng. Thành linh hắn đứng dậy, quát lên giận dữ:

- Gục mặt xuống! Gục mặt xuống! Tao không để cho kẻ thù giai cấp chõ hai con mắt thô lỗ ra nhìn chòng chọc vào tao như thế!

- Ấy cái thói quen của tôi là khi nói với ai thì phải nhìn vào mặt người ấy. Nếu điều ấy trái ý ông, thì cho tôi xin lỗi. Vậy ông muốn tôi ngồi quay lưng lại ông chắc?

Tôi xoay người ngồi quay mặt vào chân dung của Mao. Cái ghế dành cho tù ngồi bị đóng đinh chặt xuống sàn nên không xoay được. Tôi liếc xéo và cái nhìn của tôi đã chạm cái nhìn thật nhanh của điều tra viên. Tôi thấy môi hắn khẽ nhếch mép mỉm cười. Tên thanh niên ăn mặc bảnh bao hỏi tiếp:

- Trả lời câu hỏi của tao đây. Mày có phải là gián điệp của đế quốc Anh hay không? Mày có chịu thú tội hay không?

- Tôi chẳng phải là gián điệp của bất cứ ai. Tôi chẳng có tội gì để phải thú cả.

Tôi cứ nhìn thẳng vào chân dung Mao mà trả lời chứ không quay lại nhìn vào chàng thanh niên ăn mặc bảnh bao kia. Nhìn vào cái bản mặt cố nặn ra nụ cười có vẻ nhân hậu nhưng thực sự ra đầy tự mãn và hiểm độc của Mao, tôi tự hỏi làm sao mà chỉ có một con người như vậy lại có thể gây ra cho nhân dân Trung Hoa nỗi đau khổ ghê gớm chưa từng có trong lịch sử. Theo ý tôi, dường như trong cá tính của mỗi người Trung Hoa chúng tôi thiếu một cái gì đó mới để cho một con người như vậy khổng chế.

- Mày là gián điệp, - tên thanh niên ăn mặc bảnh bao gầm lên giận dữ.

Tôi lắc đầu, đáp: "Không, tôi không là gián điệp"

- Chúng tao có bằng chứng mày là gián điệp!

Tôi quay mặt lại nhìn hắn:

- Thì cứ đưa ra.

- Màỵ không nghe những công nhân cũ của màỵ nói sáng nay sao?

- Đó không phải là bằng chứng. Đó chỉ là những lời khai ẩu, khai đại đi cho qua, để khỏi bị ngược đãi, khỏi bị tra tấn!

- Màỵ khỏi lo! Chúng ông sẽ cho màỵ coi bằng chứng cụ thể. Một, hai, ba, bốn... Một danh sách rất dài những gì màỵ nói, đã làm. Nhưng đến lúc đó thì quá trễ để màỵ xin được hưởng khoan hồng.

- Nếu là gián điệp thật thì không nên cho hưởng khoan hồng. Một gián điệp đích thực thì chỉ nên bắn bỏ, dù nó có thú tội hay không thú tội cũng vậy, phải đem bắn bỏ.

Tên điều tra viên đứng dậy nói chen vào:

- Cho màỵ về xà lim và suy nghĩ về những gì màỵ đã nghe thấy trong cuộc mít tinh sáng nay, đó không phải là những lời khai dối trá, bịa đặt đâu. Có một vài điều rất nghiêm trọng. Tình hình của màỵ không phải là điều có thể cười được đâu.

Hắn đứng lên và ra khỏi phòng. Cai ngục lại dẫn tôi về xà lim. Khi tới gần khu giam tù nhân nữ, tôi thấy người dọn thức ăn cho tù nhân đang đẩy những cà mèn đựng khoai luộc. Chị ta cũng được cô gái tù cải tạo phụ giúp. Rõ ràng là trong nhà tù cũng có những tù nhân khác không phải ăn khoai, mà được ăn cơm chiều như tôi. Bởi vì tôi thấy ít ra cũng có hai cà mèn cơm và rau bắp cải luộc đặt ở giữa màu vàng của cà mèn khoai. Khi tôi về đến xà lim, phần cơm của tôi đã được đưa qua cửa sổ nhỏ.

Chân răng của tôi thường xuyên bị chảy máu. Tôi phải súc miệng trước khi ăn cơm, nếu không thức ăn sẽ có mùi máu. Tôi nhai càng thấy khó khăn. Cải bắp thì thường quá dài, quá cứng. Phải lâu lắm tôi mới ăn xong một bữa cơm. Bởi vì tôi phải trao lại dưa và cà mèn cho nhà bếp trước khi tôi ăn xong, nên tôi nhờ mua một cái muỗng bằng nhựa, còn cơm thì tôi đổ vào cái ca của tôi. Tôi vừa ngồi trên giường vừa “ôn lại” những gì đã xảy ra trong ngày.

Mặc dù tay bị còng, chân bị đá, bị đập, thân thể bị xô đẩy, lôi kéo, tôi vẫn nghĩ rằng đã không uổng phí một ngày. Tôi được biết những gì xảy ra cho các công nhân viên cũ của hãng Shell và tôi cũng có thể nhìn thấy tình hình gay go của tôi trong viễn tượng sẽ giảm bớt. Tôi chỉ tiếc là trong một số công nhân cũng của hãng Shell đã không chịu nổi áp lực –

chắc là rất dữ dội – nên phải khuất phục. Nhưng tôi thấy lo lắng cho những người mà tên không thấy trong những báo đại tự và trong số những người đứng ra tố cáo tôi. Không hiểu những người đó có còn trên cõi đời này hay không. Còn về ông Đào Phương, tôi cho ông là người hèn nhát. Nhưng tôi cũng chẳng chấp. Giọng nói thốn thức nghẹn ngào ấy chính là tiếng than khóc của một tâm hồn đã bị hành hạ đến mức cùng cực rồi.

Thời tiết trở nên ấm áp hơn. Tôi không còn run rẩy vì lạnh nữa. Tôi phân vân không biết có nên đem giặt cái áo len mà tôi đang mặc để cất dành đến mùa đông năm sau hay không. Tôi có cảm tưởng phải giữ gìn cẩn thận quần áo mùa đông, một thứ đồ dùng như vậy không có bán trong nhà tù. Và chỉ có trời mới biết tôi còn bị giam giữ trong nhà tù này cho đến bao giờ. Cuộc đấu tranh giữa “lũ người theo Mao” và tôi là cuộc đấu tranh của sự kiên trì, dẻo dai chịu đựng. Chỉ có điều là làm sao tôi đừng có chết.

Tôi mới vừa lên giường nằm được một chút thì mục cai ngục “nhân tù” – hôm nay là phiên trực của mục – đến mở cửa sổ nhỏ ra và hỏi: “Chị có muốn tắm nước nóng không?” Thật là một bất ngờ thú vị. Tù nhân được phép tắm nước nóng tháng một lần. Mùa đông, tắm nước lạnh trong xà lim chịu không nổi nên tôi đếm từng ngày để được tắm nước nóng. Chiều hôm đó, sau khi bị thẩm vấn trở về tôi thấy các mục cai ngục lần lượt thay nhau đi tắm. Lúc này chắc tất cả đã tắm xong, mục cai ngục “nhân tù” đã cho tôi cái may mắn được hưởng chút nước nóng còn dư. Nghe mục nói đi tắm, tôi quơ vôi cục xà bông và khăn tắm theo mục đến phòng tắm. Trong lúc đang gội đầu và tắm, tôi suy nghĩ về sự thay đổi thái độ của một số cai ngục kể từ khi tôi lên tiếng bênh vực Lưu Thiếu Kỳ. Tắm xong, tôi lạng lẽ trở về xà lim. Lát sau mục cai ngục “nhân tù” mới đến khóa cửa xà lim.

Ngày hôm sau trời mưa. Không phải là cơn mưa mùa đông lạnh lẽo như đổ từng thùng nước đá vụn xuống mặt đất. Cũng không phải là cơn mưa mùa hè giận dữ ầm ầm như thác đổ. Cơn mưa xuân rỉ rả, lất phất từ từ ngấm dần xuống đất để đánh thức cây cối cỏ hoa thức dậy sau giấc ngủ đông dài và báo tin cho chúng biết nàng xuân đã tới. Tôi vẫn thích cái mùi ẩm ướt của mặt đất sau một ngày mưa xuân. Mưa xuân như một hi vọng tràn trề, một lời hứa hẹn hoa nở thơm ngát rực rỡ cùng với

màu xanh non của cỏ cây, lại nhờ được ăn nóng khá hơn và có thuốc vitamin cùng với thái độ nương tay của một vài cai ngục, tất cả những yếu tố đó đã góp phần làm cho tôi cảm thấy đỡ bức bối. Tôi thấy mình lạc quan hơn trước cơ may sống sót sau những thử thách cam go và bớt lo lắng hơn cho tương lai.

Cái cảm tưởng hứng khởi ấy được kéo dài đến ngày hôm sau. Khi được gọi đi thăm vấn, tôi bước đi đã nhanh gọn hơn. Lần này chỉ có hai chàng thanh niên trẻ tuổi – chàng ăn mặc bảnh bao và chàng công nhân – ngồi ở “quầy”. Sau khi tôi bước vào phòng thăm vấn, cai ngục đóng cửa lại, chàng thanh niên khoát tay ra dấu về phía chân dung Mao. Tôi cúi chào. Hẳn bảo tôi đọc câu trích sau đây của Mao: “Làm cách mạng không phải là đi dự tiệc, làm văn, vẽ tranh hay làm đồ trang sức. Cách mạng không thể là tế nhị, dễ chịu, lịch sự, ôn hòa, tốt bụng, hào hiệp, có mức độ và rộng lượng khoan dung. Cách mạng là hành động bạo lực mà giai cấp này dùng để lật đổ giai cấp kia”.

Sau khi đọc xong “lời vàng” của Mao rồi, chàng thanh niên hỏi tôi:

- Mà yêu nước Anh hơn yêu Trung Hoa?
- Tôi là công dân Trung Hoa, dĩ nhiên tôi yêu Trung Hoa hơn!
- Bỏ ra ngoài vấn đề công dân, mà còn yêu Trung Hoa hơn không?
- Dòng máu Trung Hoa đang chảy trong huyết quản tôi. Dĩ nhiên, tôi vẫn yêu Trung Hoa hơn. Tôi luôn luôn là một người Trung Hoa yêu nước.
- Năm 1940, mà ở bên Mỹ phải không?
- Phải, tôi ở đó vài tháng.
- Lúc ở đó mà đã phát biểu cái gì?
- Có, tôi đã phát biểu vài điều về cuộc xâm lăng Trung Hoa của quân Nhật.

- Chúng tao có tin tức cho biết mà đã phát biểu ca ngợi nỗ lực chiến tranh của bọn đế quốc Anh. Mà đã nói trong một chương trình truyền thanh ở New York. Một vài người bạn cùng học với mà ở đại học đã thú nhận và cung cấp cho chúng tao tin này. Như vậy thì mà cũng đã có thể tuyên bố này nọ ở nhiều nơi khác nữa. Dù sao đi nữa, lúc trở về Trùng Khánh mà đã phát biểu tuyên truyền cho bọn Quốc Dân Đảng trên

đài phát thanh của chúng. Mà đã nói đế quốc Anh là một dân tộc anh hùng, đầy can đảm nhất định không bao giờ đầu hàng, quyết chiến đến cùng. Thế chính quyền bảo mà tuyên truyền cho chúng? Mà đã được tụi đế quốc Anh tuyển từ năm 1940? Trả lời tao đi.

- Tôi từ nước Anh sang nước Mỹ trên một tàu thủy chở hành khách. Một số hành khách đã được một chương trình truyền thanh phỏng vấn. Người phỏng vấn hỏi tôi về vấn đề nước Anh. Dĩ nhiên, tôi đã nói một cách thành thật.

- Mà tuyên truyền cho tụi Anh.

- Trong chiến tranh, nước Anh và Trung Hoa đứng về một phía.

- Không phải như vậy, năm 1940 bọn Anh vẫn còn giúp bọn Nhật. Mà có gì để đánh tan được sự nghi ngờ mà là gián điệp cho bọn Anh ngay từ năm 1940?

- Phi lý! Lúc đó, tôi chỉ là một du khách tại nước Anh. Tôi cảm thấy phục lòng can đảm và kiên quyết của nhân dân Anh trước sự chèn ép áp đảo cán cân lực lượng khi nước Anh đã phải một mình chống chọi với kế hoạch xâm lăng Âu châu của Hitler.

- Thấy chưa, cho đến ngay lúc này tại đây mà mà còn lớn tiếng tuyên truyền cho bọn đế quốc Anh kia mà. Tao thấy rõ là mà yêu nước Anh hơn yêu nước Trung Hoa.

- Ông muốn nghĩ sao thì nghĩ, tùy ông, quyền ông. Nhưng có điều không bao giờ ông chứng minh được lời tố cáo của ông nhằm chống lại tôi.

- Tao sẽ chứng minh. Tao sẽ chứng minh mà nói là mà yêu nước chỉ là nói láo, nói dối, yêu ngoài môi ngoài mép để che đậy những hành động xấu xa, độc địa của mà.

Hắn cầm lấy cái cặp giấy màu nâu ở dưới bàn và cầm lên coi. Tôi chỉ thấy cái bìa của cặp giấy ấy. Không biết hắn nhìn cái gì ở đó mà có vẻ chăm chú lắm. Bỗng hắn đưa cái cặp ấy ra cho mọi người cùng xem. Tôi thấy chỉ có mỗi tấm hình đen trắng chụp tôi đang khiêu vũ với một người Thụy Sĩ vào khoảng những năm đầu thập niên 1950. Lúc đó một câu lạc bộ của người Pháp hãy còn được mở cửa ở Thượng Hải. Một người thất nghiệp đã chụp hình cho các khách đến chơi ở câu lạc bộ và

bán lại cho khách mỗi tấm một đồng (nhân dân tệ). Tôi đã mua những tấm hình ấy chỉ để giúp đỡ người chụp hình thất nghiệp kia mà thôi. Khi Vệ binh đỏ đến cướp phá nhà tôi, chúng đã lấy đi nhiều thứ trong đó có tấm hình ấy. Anh bạn người Thụy Sĩ của tôi khiêu vũ rất giỏi. Ông ta biết nhiều bước cách điệu rất bay bướm. Trong hình ông ta đang chỉ cho tôi vài điệu mới và cả hai chúng tôi cùng đang cười.

- Mà gọi thế này là yêu nước đấy hả? - Chàng thanh niên nói, giọng nghiêm khắc như thể hắn đã chộp được cái gì ghê gớm lắm. Tôi thấy bối rối thật sự.

- Khiêu vũ thì có mắc mớ gì đến yêu nước hay không yêu nước, - tôi hỏi ngược trở lại.

- Mà khiêu vũ với một thằng ngoại quốc. Thấy mà rất sung sướng khi nhảy nhót với một thằng ngoại quốc. Vậy dứt khoát là mà không yêu nước rồi!

- Khiêu vũ với một người ngoại quốc là không yêu nước? – tôi hỏi – thế thì hay đấy nhỉ? Vậy mà tôi đâu có biết là khiêu vũ với người ngoại quốc là không yêu nước. Nhưng tôi phải công nhận phán đoán của ông là hay, vì ông là người Mác xít và là nhà Cách mạng sáng suốt. Tuy nhiên, nếu tôi không là người yêu nước thì ít ra tôi cũng là người hữu ích. Và đó cũng đủ làm vẻ vang cho tôi lắm. Ông đồng ý chứ?

- Mà nói thế nghĩa là gì? Mà là người hữu ích?

- Phải đúng như ông vừa nói, khiêu vũ với người ngoại quốc là không yêu nước. Khi khiêu vũ với một người Thụy Sĩ, tôi cũng đã làm cho ông ta thành một người không yêu nước Thụy Sĩ nữa. Như vậy chỉ cần khiêu vũ với người ngoại quốc nào là tôi có thể làm cho người đó không yêu nước ông ta nữa, vì ông ta khiêu vũ với người ngoại quốc mà. Như vậy thì có phải là tôi có ích không nào? Ông nghĩ coi, cứ sai tôi đến các nước thù địch với Trung Hoa, để họ khiêu vũ với tôi, họ sẽ trở thành không yêu nước của họ nữa, như vậy chẳng phải tốn một viên đạn mà ta vẫn hạ được kẻ thù. Như vậy, tôi quả có ích, khỏi tốn một đồng xu?

Tôi cảm thấy buồn cười quá đến nỗi không nói được rõ ràng mấy tiếng sau cùng nữa. Nhưng chàng thanh niên kia lại không cảm thấy vui

và tán thưởng ý kiến dí dỏm của tôi. Mặt hần đỏ bừng lên vì giận quá. Hần chỉ tay ra cửa và hét lên: "Cút ngay! Cút ngay! Tao sẽ xử bản mày!"

Nom hần hăm hè thật dễ sợ khi hần tiến về phía tôi, do đó tôi phải đi nhanh ra khỏi phòng điều tra. Nhưng trong hành lang không có cai ngục nào để dẫn tôi về xà lim. Tôi đợi, cố nín cười. Tôi thấy nếu tôi bật cười ở một nơi hung hiểm như thế này thì thật không khôn ngoan chút nào. Chúng có thể cho là tôi hóa điên và gởi tôi đến nhà thương điên mất. Và lại, không thể cười, làm mất mặt "ông kẹ" trong chính quyền mà không phải trả giá đắt. Ngay ngày hôm sau, điều này được chứng minh rõ ràng.

Ngày hôm sau, tôi được gọi đến phòng điều tra ngay trước bữa ăn. Sau những thủ tục thường lệ, cũng "ông" thanh niên đó trao cho tôi tập 4 trong bộ sách Mao Trạch Đông viết, mở trang in lại bức thư phát thanh gởi cho tướng lãnh, sĩ quan binh sĩ Quốc Dân Đảng. Bức thư ấy do Mao Trạch Đông viết năm 1948 khi Quốc Dân Đảng bị quân Cộng sản bao vây ở phía bắc sông Dương Tử, gần Nam Kinh, thủ đô của Quốc Dân Đảng. Qua thư đó, Mao đã chỉ ra tình hình tuyệt vọng của quân đội Quốc Dân Đảng và kêu gọi họ đầu hàng.

- Đứng nghiêm và đọc lớn tiếng bức thư đó, - "ông" thanh niên ra lệnh.

Tôi lớn tiếng đọc thật to bức thư đó. Khi đọc xong, tôi đang định trao cuốn sách cho hần thì hần lại nói: "Đọc lại để cho từng lời, từng chữ ngấm vào cái đầu óc ngu muội của mày!"

Tôi lại đọc lại. Khi đọc xong lần thứ hai, hần nói:

- Những lời ấy đã ngấm vào đầu mày chưa? Mày đã nhận ra tình hình vô vọng của mày chưa? Mày chịu đầu hàng như bọn tướng tá Quốc Dân Đảng chưa? Không có gì có thể giúp đỡ mày được. Chỉ còn một con đường là đầu hàng!

Tôi không nói gì. Hần chòng chọc nhìn vào tôi một lúc rồi quát lên:

"Đọc lại". Khi tôi đọc xong, tôi và hần lườm nhau. Hần quát lên: "Đọc lại! Để cho những lời đó ngấm vào đầu óc bằng đá của mày!"

Ngày hôm đó, tôi cứ đứng hàng bao nhiêu tiếng đồng hồ, đọc đi đọc lại mãi cho đến khi đầu óc tôi choáng váng, mắt hoa cả lên, khô cổ khan giọng, hai tay rụng rời, hai chân muốn sưng vù. Mãi đến chiều tối, tôi

mệt lừ người đến nổi giọng của tôi lí nhí và tôi đọc ngập ngừng, ngắt ngứ, rời rạc đứt quãng. Đến lần này nữa thì tôi đã thuộc lòng bức thư. Tôi không cần phải nhìn vào sách, cứ nhắm mắt lại mà đọc cũng được. Hai tay mỗi quá không nâng nổi quyển sách, nên cứ từ từ ngã xuống hai bên. Nhưng cứ mỗi lần tôi ngập ngừng không đọc thì hẳn lại hét lớn lên: “Mày chịu đầu hàng rồi hả?” Hẳn đợi tôi trả lời. Tôi không trả lời, hẳn lại hét lên: “Đọc lại”

Lúc đầu tên công nhân còn chòng chọc nhìn vào tôi đọc. Bây giờ tôi thấy hẳn đã hết cái hứng thú ấy rồi. Đầu hẳn gục vào hai cánh tay và như có vẻ muốn ngủ. Hai đứa thay phiên nhau đi ăn. Tôi cứ phải tiếp tục đọc mà không được ăn uống gì cả. Đói và kiệt sức. Mắt hoa lên. Miệng khô rang đến nổi tiếng nói của tôi nghe chỉ còn là tiếng thì thào. Nhưng cứ mỗi lần tôi đọc xong thì hẳn lại quát lên “Đọc lại”. Mãi đến tối mịt tôi mới được đưa về xà lim. Tôi không biết chắc chắn là mình đã đứng như vậy trong bao nhiêu tiếng đồng hồ để đọc đi đọc lại cái thư của Mao. Có lẽ phải hơn tám tiếng đồng hồ liền. Chẳng có ai để dành cơm cho tôi. Suốt một ngày tôi chỉ được uống nước lúc buổi sáng trước khi bị gọi đi thẩm vấn cho đến lúc trở về xà lim. Không ăn, không uống và cứ đứng mà đọc cái thư ấy trong suốt hơn tám tiếng đồng hồ! Để có cái gọi là bồi dưỡng, tôi nuốt vài viên dầu cá thu và vitamin B complex.

Nhục hình đày đọa ấy kéo dài ba ngày liền, chỉ khác là hai ngày sau tôi được cho về vào đúng giờ cơm chiều. Con mụ cai ngục trực phiên những ngày đó đã tích cực cộng tác với hai “ông” thanh niên kia để hành hạ tôi. Về đến xà lim, ăn uống rồi đâu có được nằm nghỉ. Mụ bắt tôi đi đi lại lại trong xà lim hàng giờ đồng hồ nữa. Lên giường nằm rồi mụ cũng không để yên. Chốc chốc lại đóng, mở cửa sổ hoặc động vào cửa rầm rầm để cố phá giấc ngủ của tôi. Mặc dù bị mụ đánh thức dậy nhiều lần trong một đêm, nhưng nói chung lúc nào tôi ngủ được là vẫn ngủ say.

Đến cuối ngày thứ ba, tôi gần sụi. Tôi nghĩ là hai tên kia cũng thấy rõ như vậy nữa. Đến chiều tối ngày thứ ba, cả hai tên cùng hỏi tôi:

- Thế nào, mày đã chịu đầu hàng chưa?

Tôi cố để nói, nhưng quá yếu sức, cổ họng khô rang đến nổi âm thanh chỉ còn là tiếng khào khào. Tên thanh niên ăn mặc bảnh bao quát lên:

- Nói lớn lên! Nói rõ ràng! Mày đã chịu đầu hàng chưa?

Tôi tận lực dùng sức để nói: "Không có tội gì hết"

- Thế thì chắc chắn mày sẽ bị xử bắn!

Hắn hầm hầm ra khỏi phòng, đóng cửa đánh sầm. Tôi ngồi xuống ghế dành cho tù nhân để nghỉ và chờ cai ngục đến dẫn về xà lim.

Tên công nhân trẻ cau mày lại nhìn tôi hậm hực. Lát sau, hắn hỏi tôi:

- Mày đang nghĩ gì vậy! Mày hy vọng vào cái gì?

Tôi làm thinh. Cai ngục đến dẫn tôi ra khỏi phòng.

Mấy ngày qua đi, tôi không bị gọi lên phòng thẩm vấn, mỗi ngày, nhiều lần tôi cứ ôn đi ôn lại những gì tôi đã trao đổi, đối đáp với tất cả các điều tra viên kể cả với tên thanh niên ăn mặc bảnh bao. Lặp đi lặp lại trong đầu từng câu hỏi của chúng và từng câu trả lời của tôi. Tôi có thể trả lời hay hơn nữa không? Tôi có thể trả lời cách khác được không? Tôi đi đến kết luận là mặc dù đôi lúc chúng tỏ ra quan tâm đi tìm những sự kiện đã xảy ra thực, nhưng nói chung những câu hỏi chỉ là dồn tôi đến chỗ phải thú nhận tội, chỉ là một phần của cái ý đồ của chúng là tìm ra "tội" của tôi. Những câu hỏi gợi ý để trả lời và qua câu trả lời đó chúng hy vọng tìm được một cái gì đó chống lại tôi. Cùng lúc chúng dùng những phiên điều tra, thẩm vấn để tỏ uy quyền đối với tôi hầu như làm cho tôi phải khiếp sợ, khuất phục. Những cuộc thẩm vấn không giúp chúng giải quyết được trường hợp của tôi, chúng quay qua biện pháp hành xác. Thật ra, có thẩm vấn thêm thì cũng chẳng hy vọng moi ra được cái gì.

Cùng với khí hậu ẩm áp, sức khỏe của tôi nói chung được cải thiện. Mỗi lần một cái, tôi đã lần lượt giặt hết quần áo mùa đông của tôi, từ áo len cho đến các đôi tất. Tôi tự nhủ phải chuẩn bị để sống lâu năm trong tù. Bao lâu tôi còn giữ cho mình sống được, tôi còn hi vọng. Triết lý của Lão Tử là cùng tắc biến, hết hồi bỉ cực đến hồi thái lai. Tôi phải chờ đợi, hằng ngày tôi tập thể dục và để ra hàng giờ để ngâm thơ cho chính mình nghe. Thường, tôi ngồi đó, cuốn sách của Mao đặt trên đùi làm bộ chăm chú đọc nhưng đầu óc tôi lại đang nghĩ đến các khổ thơ của Lý Bạch, Đỗ Phủ.

Ngày 1 tháng 4 năm 1969, hai năm rưỡi sau ngày tôi bị bắt, Đại hội Đảng lần thứ 9 – được chờ đợi từ lâu – đã được triệu tập ở Bắc Kinh. Báo chí tường thuật Lâm Bưu đã đọc một bản báo cáo chính trị quan trọng, ca ngợi cuộc Cách mạng Văn hóa, hứa không ngừng cố gắng trong cuộc đấu tranh giai cấp. Trong số 1500 đại biểu thì một phần lớn là người ủng hộ anh ta và từ quân đội đủ mặt quân binh chủng hải lục không quân. Trong định chế mới của Đảng, Lâm Bưu đã được chính thức tôn vinh lên làm người kế vị Mao. Cả Lâm Bưu lẫn Giang Thanh đều thành công trong việc đưa “đàn em” của mình vào Ủy ban trung ương gồm 279 ghế. Nhiều quan chức nổi tiếng và lão thành của Đảng bị “tuột dù”. Chỉ còn rất ít các công thần hàng đầu như Chu Ân Lai và Trần Nghị là còn giữ được “ghế”. Nhưng ảnh hưởng của các “đấng quốc phụ” sụt giảm một cách thê thảm, kể cả những đấng khai sơn phá thạch, nếm mật nằm gai, công lao hãn mã cũng bị chìm vào tăm tối như thường. Trong bức hình chụp cuối cùng sau khi bế mạc và in trên báo, người ta thấy Mao đứng giữa. Bên trái “Người” là tất cả lãnh tụ của phái “theo Mao”. Bên phải “Người” là vài vị lão thành đứng đầu là Chu Ân Lai.

Trong lúc Đại hội Đảng lần thứ 9 đang họp, báo chí hàng ngày bày tỏ lòng phấn khởi và sự ủng hộ của “toàn dân”. Trong nhà tù, từ sáng đến tối, các tù nhân bắt buộc phải nghe phát thanh các bài phát biểu cùng tất cả các tin tức liên quan đến Đại Hội. Thậm chí cả cái danh sách dài thậm thụt phương danh của mấy trăm vị Ủy viên trung ương chính thức và dự khuyết. Có nhiều tên của nhiều vị quen biết đã biến mất. Nhiều ngôi sao mới mọc lên phản ánh cấu trúc mới quyền lực của Đảng và mối tương quan quyền lực giữa các phe cánh trong Đảng, nhất là trong ban lãnh đạo chớp bu của Đảng. Vào ngày Lâm Bưu đọc báo cáo chính trị, tất cả các tù nhân đang ngủ đều bị dựng dậy và bắt phải đứng nghiêm để nghe.

Một hôm, lúc tôi vừa ngồi xuống để ăn cơm sáng, cửa xà lim mở bật ra. Một cai ngục quát lên: “Đi ra!”

Tên này lạ mặt lắm, tôi chưa từng thấy mặt hẳn bao giờ. Tôi cố để nuốt chửng lấy vài miếng cơm. “Đi ra!” hẳn lại quát lên nhưng vẫn không bước vào trong xà lim. Đôi đũa cứ như bay lên để lùa vội những hạt cơm vào miệng. Tôi quyết định phải có cái dẫn trong bao tử để đương đầu với bất cứ những gì sắp xảy ra. Tôi ngờ rằng chúng chú ý nhằm vào giờ cơm của tôi để gọi tôi đi thăm vấn đặng làm cho tôi hụt

bữa ăn. “Đi ra”, hắn quát lên đến lần thứ ba và bước vào trong xà lim. Hắn lảng lảng giật lấy lon cơm của tôi, đặt lên giường và nói “Để đây, trở về ăn cũng được”. Tôi nhanh tay cầm lấy ca nước lạnh súc miệng.

- Nhanh lên! Mày chậm quá! - Hắn hối thúc.

- Ông làm ơn ra ngoài cho tôi đi tiểu chút.

Hắn ra khỏi xà lim. Mụ cai ngục bước vào để canh chừng. Tôi rửa tay và lau miệng. Khi tôi vừa cúi lượm cuốn “Mao tuyển” lên, mụ cai ngục lắc đầu khẽ nói “khỏi”. Tôi để cuốn sách xuống và đi theo.

Mụ “lính cái” cai ngục hắc ám chạy huỳnh huých trên hành lang, tới và quát lớn: “Mày làm cái gì mà lâu thế?”

Tôi theo mụ ra khỏi khu giam giữ tù đàn bà. Một cai ngục đứng chờ sẵn với cái còng số tám. Gã còng tay tôi, mụ “lính cái” xô mạnh làm tôi suýt té, khi tôi lấy lại được thăng bằng và sửa soạn bước đi, mụ lại xô tôi một cái nữa. Và cứ thế, tôi thất thế đi ra đến cổng lớn nhà tù. Tại đó cũng vẫn chiếc xe hôm nọ, có tài xế ngồi chờ. Hắn nhấn còi inh ỏi cho đến khi trông thấy tôi ra gần đến nơi. Chàng thanh niên ăn diện bảnh bao đang đi đi lại lại cạnh đó. Cũng có cả ông công nhân già nữa. Khi thấy tôi, cả hai vội vã bước tới “đón”. Qua nét mặt chàng thanh niên ăn diện bảnh bao, tôi biết cái sắp xảy ra với tôi ngày hôm đó, không gì khác hơn là sự hành phạt vì sự bất khoan nhượng của tôi. Hắn rít lên qua kẽ răng:

- Mày sắp được đưa đến dự cuộc họp mít tinh để mừng kết thúc thắng lợi Đại Hội Đảng lần thứ 9 và cuộc bầu cử Ủy ban Trung ương mới của Đảng. Mày phải xử sự cho đảng hoàng nghiêm túc. Bỏ cái trò xấc láo của mày đi. Nếu không những người làm Cách mạng họ sẽ xé xác mày ra đấy.

Hắn có vẻ khoan khoái như thể cái viển tượng tôi bị xé ra từng mảnh làm cho hắn thú vị lắm lắm. Ông công nhân già nói ôn tồn hơn:

- Ở nhà tù số 1 còn có quy tắc, nội quy về việc đối xử với tù nhân. Chúng tao đã đối xử hết sức khoan hồng và tự kiểm chế đối với mi. Ở bên ngoài bức tường nhà tù này, tình hình khác hẳn. Quần chúng Cách mạng muốn làm gì thì làm. Tốt hơn là mi nên cẩn thận, đừng có nói năng

bậy bạ, tùy tiện. Tốt hơn là tỏ ra quy lụy và tuân phục. Nếu không, họ sẽ giết mi. Nhiều người bị giết cũng chỉ vì vậy thôi đó.

Có thật là họ đã quan tâm bảo vệ sự sống của tôi không? Tôi nghĩ là không. Chúng chỉ lo sao cho khỏi bị phê bình vì đã không “thuần hóa” được một tên tù dưới quyền kiểm soát của chúng. Có thể có một viên chức cao cấp nào đó có mặt trong cuộc mít tinh này mà chúng muốn gây cho ông ta một cảm tưởng tốt đẹp về chúng. Tên thanh niên diện bảnh hỏi tôi:

- Mà y đã nắm được tình hình như vậy chưa?

- Tôi sẽ không nói, không làm gì nếu tôi không bị khiêu khích. - Tôi nói.

- Có lẽ chúng ông phải cho mà y một bài học trước khi dẫn mà y đi, - hẳn vừa nói vừa lấy nắm tay nhứ nhứ vào trán tôi.

- Ông đã dư biết là bạo hành thể xác cũng không bịt miệng được tôi kia mà. Các ông càng khiêu khích tôi thì tôi càng cãi lại!

- Rồi, muốn thế cũng dễ thôi. Ông sẽ để cho quần chúng cho mà y một bài học, lúc bấy giờ mà y mới sáng mắt ra. Mà y cãi lại là chúng nó giết mà y liền!

- Có nghĩa là ông muốn tôi phải im lặng ngay cả khi người ta hỏi tôi phải không?

- Ừ, cứ cúi đầu xuống mà nhận tội!

- Chết thì chết chứ tôi không nhận những gì không đúng sự thật.

- Vậy thì cứ câm mồm đi! Người ta nói gì thì nói, cứ câm cái mồm đi! - Lúc đó ông công nhân già mới lên tiếng. Và rõ ràng trong hai người – ông ta và chàng thanh niên – thì ông ta là người quyết định.

- Được, vậy thì tôi sẽ im lặng, họ muốn nói gì thì nói. Nhưng như vậy không có nghĩa là tôi nhận tội đâu à!

- Người quyết định mà y có tội hay không không phải là quần chúng! – Ông công nhân già trấn an tôi.

Chàng thanh niên ăn vận bảnh bao thúc tôi lên xe. Tôi ngồi vào ghế sau, bị kẹp giữa ông công nhân già và một người khác. Tên thanh niên

ngồi lên ghế trước cạnh tài xế. Chiếc xe lao vun vút trên đường phố. Một chiếc xe khác chở những người đã tham gia phiên điều tra mới nhất của tôi.

Tháng tư là một tháng đẹp ở thành phố Thượng Hải. Lá xanh non của những hàng cây hai bên đường làm cho không khí ô nhiễm của thành phố này hóa ra mát mẻ trong sạch. Có cái gì đổi mới sau mùa đông khắc nghiệt. Màn cửa trên xe không kéo kín lại nên tôi có thể nhìn thấy phố xá. Chiếc xe chạy qua phố hướng về phía Bắc. Thỉnh thoảng chúng tôi phải ngừng lại vì gặp một đoàn diễu hành “mừng” Đại Hội 9 kết thúc thắng lợi. Biểu ngữ, băng rôn đỏ, khẩu hiệu viết trên vải giấy đủ màu chằng, dán la liệt. Trống, phèng la om sòm và chân dung của Mao lển ngổn. Cũng y như mọi cuộc diễu hành khác kể từ lúc khởi đầu cuộc Cách mạng Văn hóa. Nhưng tôi nhận thấy người tham dự trong cuộc diễu hành này khác với đám đông cuồng nộ ba năm trước đó. Không ồn ào náo nhiệt, trái lại còn có vẻ buồn rầu. Họ bước đi chậm chạp, kéo lê bước chân như không muốn bước. Tiếng họ hô khẩu hiệu cũng yếu ớt và nhạt nhẽo. Có người còn không thèm hô theo. Đường như họ đau khổ vì một mỗi sau ba năm liên tục hăm hở đấu tranh giai cấp. Đúng hơn có lẽ là họ đã tỉnh ngộ khi cuộc Cách mạng Văn hóa được triển khai. Nhiều người trước kia có con là Vệ binh đỏ – vốn đã đau khổ – nay còn phải gửi lương thực và quần áo cho con. Bởi vì các “ông kẹ” Vệ binh đỏ nay đã bị phân tán đưa đi các vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh. Cũng có người gặp khó khăn, rắc rối hoặc thiếu thốn vì Cách mạng Văn hóa đã chồng thêm gánh nặng lên cuộc sống đã rất vất vả của họ.

Thông thường, đường phố Thượng Hải đầy những kẻ vô công rồi nghề đi lang bang. Nhưng, vào ngày xuân này, ngoài những người tham gia diễu hành, đường phố ít có kẻ nhàn du đứng coi đám diễu hành. Tôi thắc mắc vì tôi chưa nhận định được hết tầm mức của sự tàn phá, bạo hành mà các “ông kẹ” Vệ binh đỏ và các “ông bà” Cách mạng đã gây ra khiến cho bà con không dám ra đường. Súng bắn tứ tung, bừa bãi gây ra đạn lạc chết người. Các “ông kẹ” Vệ binh đỏ và các “ông bà” Cách mạng tùy thích đánh đập người ta để gây hứng khởi đẩy Cách mạng Văn hóa đi đến nữa. Các cuộc bắn nhau giữa các phe phái Vệ binh đỏ và “quần chúng Cách mạng” cũng tạo ra nhiều nạn nhân.

Khi chiếc xe đi tới khu đại học và phi trường quân sự ở bên ngoài thành phố thì có cuộc diễu hành của không lực tiến về phía chúng tôi. Dẫn đầu là đoàn diễu hành là một đoàn quân gồm toàn các thiếu nữ xinh đẹp. Nom họ có vẻ là những diễn viên điện ảnh cực kỳ xinh đẹp đi đóng phim cho không lực hơn là đi diễu hành thực sự. Sau này khi được thả ra và khi Lâm Bưu đã bị hạ bệ và bị chỉ trích công khai tôi mới được biết lai lịch của “binh đoàn người đẹp” này. Lúc bấy giờ nhân dân Trung Hoa mới được nói cho biết rằng Lâm Bưu đã phong cho ông con trai cưng là Lâm Lập Quốc làm tư lệnh phó không lực Trung Hoa khi thành này mới hai mươi lăm tuổi, vừa mới tốt nghiệp học viện quân sự dành riêng cho các con ông bự của quân đội Trung Hoa. Từ khắp nơi trên nước Trung Hoa, những kẻ theo “phò” Lâm Bưu đã tuyển những cô gái xinh đẹp nhất trong vùng lãnh thổ của mình để gửi về cho công tử Lâm Lập Quốc thành lập một đạo quân gồm 300 “bông hoa đẹp trong tư dinh”, rập y khuôn của Hoàng đế Trung Quốc khi xưa lập cung A phòng. Các cô gái ấy được trao cho những công việc trong không lực, gọi là để lấy tiếng chứ thực chất chẳng phải làm gì cả. Vì tình hình tham gia quân đội là một đảm bảo cho bản thân cá nhân một địa vị cao hơn, đời sống vật chất thoải mái hơn đồng thời gia đình cũng được biệt đãi hơn, cho nên các cô gái kia hăm hở lăn xả vào chứ đâu biết rằng họ được chọn để làm đồ chơi cho Lâm Lập Quốc. Những cô gái ấy được tập trung về Thượng Hải, nơi Quốc lập bản doanh bí mật và đặc biệt. Những cô gái nào không vừa mắt Lâm Lập Quốc sẽ được đẩy vào làm việc thật sự trong không lực. Đó là gốc gác của “quân đội người đẹp” mà tôi gặp sáng hôm đó ở gần phi trường quân sự Thượng Hải.

Chiếc xe đi qua cổng khuôn viên một khu gồm nhiều tòa nhà xây bằng gạch nung cao cấp. Bên ngoài không có biển đề tên chức năng của khu này, cũng chẳng có lính gác mà chỉ có một người đàn ông, mở cổng cho xe chạy vào và đóng lại ngay. Khung cảnh nơi đây có vẻ huyền bí và tôi quyết định quan sát kỹ mọi sự. Dường như họ không muốn cho tôi biết nơi này là gì.

Sau khi đi qua thảm cỏ rộng cùng với các cây cảnh được cắt xén cẩn thận, chiếc xe ngừng lại trước một trong các tòa nhà. Hai mục đàn bà vạm vỡ mặc đồng phục may theo “kiểu Mao” có băng tay “Cách mạng” chờ sẵn ở đó. Một trong hai mục mở cửa xe. Ông công nhân già nhảy ra

trước. Tôi còn đang sửa soạn bước xuống thì mụ đàn bà thứ hai vươn tay ra lôi tuột tôi khỏi xe một cách thô bạo. Hai mụ kẹp hai cánh tay tôi, xoắn nách lôi tôi vào bên trong tòa nhà. Làm như thế hai mụ sợ tôi chạy đi được hay sao mà hai mụ kẹp chặt lấy tôi quá. Vào một phòng nhỏ, hai mụ đẩy tôi vào một góc tường.

- Úp mặt vào tường! Cấm nhúc nhích! - Một trong hai mụ quát lên.

Tôi nghe tiếng hai mụ nặng nề ngồi xuống. Không ai nói với ai một tiếng. Sau một lúc khá lâu, tôi thấy tiếng đàn ông nói vọng vào bảo họ đi ăn cơm. Sau vài tiếng xì xào trao đổi, một trong hai mụ đi ra. Khi mụ này quay trở lại, mụ kia đi ra. Trong lúc đó tôi cứ đứng úp mặt vào tường.

Im lặng. Chờ đợi. Mỗi chân quá. Tôi cứ đứng một chân, co một chân cho khỏi mỏi. Và thay đổi như thế cả trăm lần. Bỗng cánh cửa mở ra. Tiếng người đàn ông có vẻ sợ sệt và bí mật – cũng giống như các tôi tớ trong nhà quyền quý Trung Hoa thuở xưa khi nói về chủ nhân của mình – “Ngài đã tới rồi”, căn cứ vào giọng nói, tôi đoán người tới đó là một nhân vật quan trọng.

Hai mụ bật lên khỏi cái ghế ngồi, nhanh như tên bắn, mỗi mụ chộp một cánh tay của tôi, vừa xoắn nách vừa lôi tôi ra khỏi tòa nhà. Đi qua một sân bóng rổ, dọc theo con đường hai bên trồng cây và đi vào một tòa nhà khác. Nách tôi bầm tím vì mấy ngón tay cứng như sắt của hai mụ kẹp chặt.

Cứ mỗi lúc tôi lại càng thêm tò mò. Nơi này là nơi nào? Cách sắp xếp bố trí có vẻ như khu đại học. Nhưng sự sạch sẽ và các sân cỏ được xén cắt kỹ lưỡng... thì dường như lại không phải là môi trường học viện cấp cao thông thường. Những người đi cùng với tôi trên xe, nay đi trước tôi vài bước. Tôi thấy họ có vẻ e dè, khép nép. Tôi chắc – mặc dù không có lính gác cổng – nơi đây phải là một khu dinh thự của bộ phận chính quyền quan trọng hoặc một cơ quan quân sự cao cấp. Đặt chân đến những nơi quan trọng, người dân Trung Hoa thường chỉ dám rón rén.

Bước vào đại sảnh, ở đó đã có hàng trăm người tụ tập ngồi thành hai cánh đối mặt với nhau. Ở phía cuối lối đi giữa có một bục ca, có một số người mặc quần áo dân sự đã ngồi sẵn thành hình bán nguyệt sau cái bàn trên bục đó. Những người từ nhà tù số 1 cũng lên ngồi đó. Trên các bức tường, các băng biểu ngữ giăng đầy. Chữ màu trắng viết trên vải

màu đỏ. Các biểu ngữ ấy ca tụng thắng lợi của “lũ người theo Mao” và đòi diệt bọn “chó săn cò mồi trong Đảng”. Đại hội 9 “lịch sử” được tuyên bố là một thành công vĩ đại của “tư tưởng Mác – Lênin – Mao Trạch Đông”. Tôi nhận thấy chân dung Lâm Bưu, người chính thức kế vị Mao, được treo bên cạnh chân dung Mao.

Mọi sự trong phòng đều gọn ghẽ, sạch sẽ và sang trọng, chứng tỏ tòa nhà này là của một cơ quan có ngân sách rất rộng rãi và rất có kỷ luật. Như vậy thì chỉ có thể là một cơ quan của quân đội. Tôi nhìn vào đám “khán giả”. Bọn này ăn mặc tươm tất đẹp đẽ hơn đám đông ngoài phố, có nhiều “áo bốn túi”, nhiều “quần nỉ” chứ không chỉ toàn là thứ quần áo vải xanh chàm như trong cuộc mít tinh thông thường ở Thượng Hải.

Hai mục đàn bà dắt tôi đến dãy micro đặt trước bục. Tất nhiên vẫn có một mục nhấn đầu cho tôi cúi gục mặt xuống. Tôi chỉ nhìn thấy dây điện micro ngoằn ngoèo trên mặt đất. Có một sợi dây micro dẫn ra bên ngoài. Đi đâu kia? Có thể nào có những người ở phòng khác đang theo dõi nghe cuộc đấu tố này? Họ là ai? Tại sao họ phải hành xử một cách kín kín hử hử như vậy? Có lẽ họ muốn tôi không nhìn thấy họ? Ngoài tên công an khu vực và cô gái phụ trách giao dịch đối với xí nghiệp nước ngoài – tức là cô thông ngôn – của vụ Công Thương Nghiệp Thượng Hải, tôi ít có quen biết các viên chức nhà nước và Đảng. Trong những cuộc tiếp tân của một số ít phái bộ Tây phương ở Thượng Hải mà tôi được mời, tôi chỉ được gặp một trong các phó thị trưởng và một vài quan chức khác trong vụ Ngoại Giao Thượng Hải, chắc chắn những người này đều trở thành nạn nhân của cuộc Cách mạng Văn hóa khi chính quyền thành phố bị lật đổ. Vậy chỉ còn một cách giải thích ấy là người của Lâm Bưu đã đảm nhiệm việc thẩm vấn tôi. Những người nghe cuộc đấu tố này hẳn phải là “nhà binh”. Cái mà họ không muốn tôi nhìn thấy chẳng phải là cái mặt của họ mà là cái bộ đồ nhà binh của họ.

Các “khán giả” hô to khẩu hiệu và giơ cao cuốn “Mao tuyển” lên. Sau khẩu hiệu “Mao Chủ tịch lãnh tụ vĩ đại muôn năm” là khẩu hiệu “chúc Phó Tư lệnh tối cao Lâm Bưu luôn luôn mạnh khỏe”. Đối với tôi, điều này phản ánh địa vị đang lên của Lâm Bưu sau Đại hội 9, đồng thời cũng xác nhận sự kiện những người tổ chức cuộc mít tinh đấu tố này là người của Lâm đang tìm cách nâng cao lòng tôn sùng cá nhân của Lâm Bưu.

Tôi chỉ nhìn thấy chân của người đứng trước mặt. Tiếng nói của một người đàn ông “giới thiệu” tôi với “khán giả”. Hắn nói về gốc gác lai lịch gia đình của tôi, của chồng tôi và đời sống cá nhân riêng tư của tôi. Tôi để ý thấy cứ mỗi lần “lý lịch tiểu sử” của tôi được các “ông bà” Cách mạng kể lại là mỗi lần tôi giàu có hơn và đời sống của tôi sa đọa và xa hoa hơn. Bây giờ cái trò chơi phát ngôn ba hoa bông phèng, gán ghép bịa đặt bậy bạ vô liêm sỉ – trong mọi trường hợp – không được phép có nơi miệng một người có giáo dục bình thường, chứ đừng nói là do một quan chức nhà nước, “trò chơi” thô bỉ ấy đã đến cái mức quái gở. Tôi đã hứa giữ im lặng không cãi lại, vì vậy, tôi cảm thấy thoải mái và đứng đưng hơn là trong các cuộc đấu tố mà tôi đã bị tham dự vào năm 1966. Tuy nhiên cũng có “khán giả” nhẩy chồm chồm lên giận dữ khi “báo cáo viên” nói tôi là gián điệp của đế quốc. Họ đã biểu lộ giận dữ của họ bằng cách vây quanh lấy tôi và sỉ vả mắng nhiếc thậm tệ.

Ác hiểm đến như vậy thì thật tởm không chịu nổi. Theo bản năng, tôi tính ngẩng đầu lên để cãi lại. Nhưng hai mục đàn bà đã kịp thời, một mục bẻ gục đầu tôi xuống, một mục giật ngược cái còng ở cổ tay. Đau quá, phần cái cổ bị bẻ quặp làm cho tôi nghẹt thở gần chết. Và hai mục cứ ghì chặt như thế cho đến khi gã đàn ông tuôn ra hết “bài” tố của y. Lúc đó mục giật ngược còng tay mới từ từ hạ xuống cho tôi đỡ đau một chút. Trong lúc đó “khán giả” hô khẩu hiệu om sòm. Sau này tôi được biết cái đòn bẻ quặp đầu xuống, giật ngược hai cánh tay bị còng sau lưng lên gọi là “thế phóng hỏa tiễn” do các “ông kệ” Vệ binh đỏ và các “ông bà” Cách mạng sáng tạo ra để tăng thêm phần đau đớn cho nạn nhân và bắt họ phải cúi đầu xuống trong tư thế lụy phục.

Một “diễn giả” khác lên “báo cáo” tiếp. Diễn giả này đã nói về sự “bất phục tùng” của tôi đối với quyền lãnh đạo của các “ông bà” Cách mạng, đại diện chân chính của Đảng Cộng sản Trung Hoa. Đây là lần đầu tiên tôi thấy sự thất bại của chúng khi không bắt ép tôi cung khai tội lỗi theo ý chúng, đã bị chúng gán cho là một hành động thách thức chống lại Đảng, “khán giả” lại tỏ ra cuồng nộ hơn nữa. Có lẽ “tội” không phục tùng Đảng còn nặng hơn “tội” làm gián điệp? Tôi chưa kịp xem tội nào nặng hơn thì tôi đã bị xô té xuống sàn. Tuy nhiên mục đàn bà vạm vỡ bên cạnh, bằng đôi cánh tay mạnh mẽ của mục, đã dựng ngay tôi đứng dậy.

“Diễn giả” thứ ba lên “báo cáo”. Hẳn tố cáo tôi đã bênh vực Lưu Thiếu Kỳ. Sau nghị quyết của Ủy ban trung ương Đảng chống lại ông ta và hàng loạt những bằng chứng không thể nghi ngờ được là Lưu đã làm tất cả những gì mà nghị quyết đã vạch ra, “đề tài” Lưu Thiếu Kỳ đã trở thành một đề tài khiến mọi người không muốn có những xáo trộn chính trị phải tức giận. Khi người ta phải cố gắng bày tỏ một cảm xúc mà họ không cảm thấy thì thường người ta hay làm lối đi đến chỗ quá đáng, cường điệu. Trong trường hợp này các “khán giả” cũng vậy. Hai mục đàn bà kể hai bên nách tôi luôn luôn kịp thời kéo, giật tôi lên đúng lúc. Có một hay hai lần, hai mục đã phải đưa tay đỡ gạt đòn hội chợ đánh nhứ vào tôi.

Các khán giả tỏ ra tức giận như điên. Họ la át cả tiếng “báo cáo viên” có khán giả còn “nhiệt tình” xô lưng vào tôi. Tôi loạng choạng suýt té đụng cả micro. Một trong hai mục cố gắng dựng micro lên nhưng vướng phải dây và té lăn queo kéo theo cả tôi. Hai bàn tay bị trói – quặt sau lưng – không đưa tay đỡ được nên tôi bị té sấp mặt xuống đất. Nhiều người khác cũng té đè lên tôi. Các “khán giả” ai nấy đều cố gắng la hét, sỉ vả có vẻ tận tình. Cảnh hỗn loạn kéo dài có tới mấy phút. Sau cùng tôi cũng được lôi dậy. Mệt lả người ra, tôi ao ước cuộc mít tinh này chấm dứt cho rồi. Nhưng các “diễn giả” còn “báo cáo” tiếp. Dường như tất cả các vị ngồi đằng sau cái bàn kê trên bục đều muốn “đóng góp”. Họ thôi không tố tôi nữa mà quay ra tán tụng Lâm Bưu bằng tất cả lời lẽ tâng bốc, nịnh bợ mà kho từ ngữ phong phú của Trung Hoa có được. Họ cố bộc bạch lòng tận trung, tận hiếu với Lâm Bưu – theo tôi nghĩ – có lẽ chỉ vì họ biết là có sự hiện diện của một tay sai thân cận và tín cẩn của Lâm Bưu đang ngồi nghe họ ở căn phòng kia.

Bỗng nhiên, cánh cửa phía sau lưng mở ra và có tiếng người đàn ông kêu lên “đi rồi!” có nghĩa là “nhân vật quan trọng ấy” đi rồi. Hai âm thanh ngắn gọn ấy có tác dụng nhanh như điện. “Diễn giả” đang thao thao bõng ngưng ngang câu hỏi. Bởi vì nhân vật (hay những nhân vật) quan trọng ngồi nghe ở phòng đằng kia đã đi rồi, họ chẳng cần phải “trình diễn” nữa. Vài “khán giả” đã đứng dậy vọt ra cửa. Các “khán giả” đứng dậy, người lượm áo kẻ lượm túi xách lật đật ra về. “Diễn giả” vội vã hô khẩu hiệu nhưng dường như chẳng ai thèm để ý. Chỉ có lác đác vài tiếng hô theo của vài người đang vội vã rời khỏi phòng. Dường như chẳng ai còn giận dữ gì đối với tôi nữa. Tuy họ chẳng mỉm cười với tôi,

nhưng nhìn thẳng vào tôi thì cũng chỉ là cái nhìn dửng dưng, thờ ơ. Tôi cũng chỉ là một trong số những nạn nhân của cuộc đấu tố mà họ đã phải tham dự. Khi có người đùng mạnh vào tôi làm cho tôi loạng choạng muốn té thì thậm chí có “khán giả” còn đỡ tôi khỏi té nữa.

Phút chốc, phòng họp vắng tanh. Tôi nghe thấy vài “khán giả” khi rời phòng trò chuyện với nhau chẳng hạn: “Trời hôm nay mát mẻ nhỉ” hoặc “Tối nay ông ăn cơm ở đâu?” hoặc “Vậy mà trời không mưa à?” Và cũng y như đám khán giả ở một rạp chiếu bóng sau buổi chiếu, bầu không khí căng thẳng là thế trong phút chốc như một quả bóng xì hơi. Các “khán giả” vừa mới hùng hống hổ hống, cuồng nộ là thế mà chỉ phút chốc đã lại nói cười vui vẻ, nhìn tôi như không có gì xảy ra. Hai mục đàn bà nặc nô dẫn tôi ra xe. Lần này các mục để tôi đi thong thả chứ không “kè” tôi đi nữa. Đối với họ, cuộc “trình diễn” xong rồi.

“Mừng” kết quả của Đại hội 9 còn kéo dài nhiều tuần lễ nữa. Cứ vài ngày tôi lại bị lôi đến một nơi đang có cuộc mít tinh đấu tố để “khán giả” biểu diễn niềm phấn khởi đối với kết quả đại hội, biểu diễn lòng căm thù đối với đế quốc, biểu diễn lòng căm thù đối với Lưu Thiếu Kỳ và bè lũ chó săn cò mồi cho ngoại bang, biểu diễn lòng tận trung tận hiếu đối với lãnh tụ vĩ đại và “người bạn chiến đấu thân cận của Người”. Thường thì các cuộc mít tinh mà tôi bị lôi đến về sau không có cuộc mít tinh nào khán giả tỏ ra có “trình độ diễn xuất cao” bằng các “khán giả” của buổi mít tinh đầu tiên. Cũng có những cuộc mít tinh ở đó có khán giả “hung hăng” hơn, nhiệt tình với lãnh tụ hơn, căm thù lũ chó săn cò mồi sâu sắc hơn và do đó tôi cũng được chiếu cố tận tình hơn, nghĩa là ném đòn no hơn, đau hơn. Cứ sau mỗi cuộc đấu tố như vậy, tôi lại được gọi lên phòng thẩm vấn để được một câu hỏi duy nhất “Mày chịu đầu hàng chưa? Mày chịu thú tội chưa?” và tôi cũng chỉ có một câu trả lời duy nhất “Tôi không có tội! Tôi không có gì để tự thú” hoặc đơn giản hơn, tôi làm thinh. Và sau cuộc thẩm vấn là tôi lại bị lôi đi “đấu tố”. Bị đem ra đấu tố trong hết cuộc mít tinh này đến cuộc mít tinh khác được gọi là “xa luân chiến” có mục đích làm tê liệt tinh thần người bị đấu tố. Ngày này qua ngày khác, lỗi tai tôi lung bùng những âm thanh cuồng nộ, những lời tố cáo gay gắt, mắt tôi mờ đi vì hình ảnh của những khuôn mặt đằng đằng sát khí, thân thể tôi đau ê ẩm vì những xô đẩy, lôi kéo, bạo hành thể xác. Tôi không còn cảm thấy giống như một con người mà như một đồ vật vô

tri, vô hồn. Có lúc tâm hồn tôi như rời bỏ thân xác để quay ra nhìn quang cảnh ấy như một khách bàng quan, thờ ơ. Mặc dù tôi không suy nghĩ hoặc quan sát những gì đang diễn ra lúc đó và rút sâu vào tâm thức tôi, nhưng tôi không khi nào cảm thấy bối rối và run sợ.

Kinh nghiệm cá nhân của tôi về “xa luân chiến” thành thật mà nói đã có lúc là một kinh nghiệm đau khổ. Nhưng về sau quen rồi thì đó lại là kinh nghiệm tương đối êm dịu. Sau khi Mao Trạch Đông chết năm 1976, người ta đã dám nói ra miêng một cách tương đối công khai những kinh nghiệm về cuộc Cách mạng Văn hóa. Tôi đã gặp một ông già da nhăn nheo nói về kinh nghiệm “xa luân chiến” của ông một cách cực kỳ linh động, hấp dẫn và dí dỏm. Ông nói với tôi ông đã được hân hạnh dự trên một trăm lần xa luân chiến và thường là với sợi dây xiềng cột vào cổ để trừng trị những kẻ bướng bỉnh không chịu cúi đầu. Ông lão bình thản như không khi kể về kinh nghiệm xa luân chiến của mình. Chỉ khi nói về những người bạn hay những người đồng tù với ông bị giết chết ngay trong các cuộc đấu tố, ông mới tỏ ra bùi ngùi xúc động. Tôi hỏi ông về cái đòn “phóng hỏa tiễn” đã làm cho nạn nhân nhức buốt, đau thốn hết toàn thân, ông xoa cổ tay và cười đáp “thế rồi cũng quen”.

Thực dân Anh và Pháp – với sự tiếp tay của Israen – đã đem quân đổ bộ vào để “bảo vệ” kênh đào. Trước áp lực của Liên Xô, liên quân Anh Pháp đã phải rút (chú thích của người dịch).

Chương 10: Lời Thú Tội của Người Em Trai

Đợt đầu tố "xa luân chiến" chấm dứt khi mùa hè bắt đầu. Trước khi bước sang tháng 7, tháng oi bức và ẩm nhất, Thượng Hải có một khoảng thời gian mà các nhà khí tượng học gọi là "mai vũ" 1 Mật độ hơi nước trong không khí rất cao. Trong xà lim, cửa đóng kín lại càng ẩm ướt. Nền nhà xi măng sậm đen ở những chỗ xi măng mỏng hoặc bị tróc. Đến mùa mưa, nước mưa tràn qua các cống rãnh, nước ngấm vào các chân tường, góc phòng lép nhép sinh lầy. Mùi ẩm mốc, thối rữa làm cho tôi không dám thở mạnh. Áo quần mùa đông mốc trắng mốc xanh, đến nỗi chỉ một đêm thôi, đôi dép để dưới đất cũng đã đóng mốc.

Tôi hân hoan chào đón những ngày hè, bởi vì, dù sao thì cũng còn dễ chịu hơn là có bao nhiêu quần áo quần hết vào người mà vẫn co ro, run rẩy trong những ngày đông giá buốt. Nhưng tôi cũng kinh sợ cái khí hậu ẩm ướt trong thời gian ấy vì nó làm cho các khớp xương của tôi sưng, đỏ lên và rất nhức nhối. Mỗi khi cơn gió mát kéo theo mưa rào tới là các khớp của tôi cứng ngắc, ngay đơ ra, cử động rất khó khăn. Cùng lúc đó, chân răng bị sưng lên, chảy máu. Không phải chỉ mỗi khi chà răng thì chân răng mới bị chảy máu. Tôi phải lấy ngón tay nhấn vào chân răng rồi lau đi và súc miệng trước khi ăn. Vậy mà khi ăn, nhất là khi thức ăn có muối mặn một chút là cả hàm răng tôi nhức buốt đến toàn thân. Đến nỗi tôi phải đem rau nấu canh nhúng rửa vào nước lạnh để cho lạt muối đi. Khi chân răng của tôi đến cái mức không thể chịu nổi nữa, anh bác sĩ trẻ của nhà tù đã cho tôi vài viên thuốc sulfa để cho bớt sưng. Anh nói với tôi, trong bệnh xá của nhà tù không có nha sĩ.

Đời sống vốn khó khăn, tôi đã phải đấu tranh liên tục để giữ cho sức khỏe đừng suy sụp thêm nữa, chưa bao giờ cuộc sống lại thúc bách hoặc vô nghĩa đến thế. Tuy nhiên, mặc dù những khó khăn về đời sống và đau đớn về thể xác, tôi vẫn cảm thấy tâm hồn thơ thối, bình thản hơn. Đó là vì tôi đang trải qua một chuỗi những cuộc thẩm vấn khiến tôi hy vọng trường hợp của tôi sắp được làm sáng tỏ. Cứ vài ngày tôi lại bị gọi lên thẩm vấn. Điều tra viên của Đội Công nông tuyên truyền hỏi tôi về những bạn bè và những người liên quan quen biết với tôi. Trong thời gian giữa hai cuộc thẩm vấn, tôi phải viết dài dòng, tỉ mỉ những lời khai về từng người và sự giao tiếp của tôi với họ. Tôi biết, những điều tôi khai

về họ sẽ được đem đối chiếu với những lời khai của họ về tôi để tìm ra một sự sai biệt nào đó và dùng làm căn cứ để nghi ngờ tính chính xác, nhưng chớ có thêm thắt chi tiết, nhất là khi có sự khác biệt giữa lời khai của tôi và bạn bè tôi. Đôi khi cuộc thẩm vấn cũng nổi phong ba bão táp với những lời đe dọa, nạt nộ của điều tra viên, hoặc vì điều tra viên không thỏa mãn với lời khai của tôi. Cũng có lúc tôi bị thúc ép phải cung cấp bằng chứng buộc tội người này người kia trong số bạn bè người thân của tôi.

Như vậy tôi biết được là người đó cũng đang gặp rắc rối.

Nói chung, việc trả lời các câu hỏi của điều tra viên hoặc viết các lời khai về bạn bè và người thân thường cho tôi những cơ hội để nói, biện hộ thay cho họ. Nhờ đã biết tính chất của công việc và nếp sống của họ, tôi thường đoán được loại vấn đề mà họ phải đương đầu với cuộc Cách mạng Văn hóa. Tôi cố nhớ lại và nhấn mạnh vào một vài lời nói hoặc hành động nào của họ có thể giúp cải thiện cái hình ảnh mà các "ông bà" Cách Mạng đã có về họ. Và tôi nói điều đó bằng thứ ngôn ngữ quen thuộc và có thể chấp nhận được đối với những "ông bà" Cách Mạng.

Một trong những phẩm tính nổi bật của những người Trung Hoa có học thức thuộc thế hệ tôi là đều có lòng yêu nước nồng nhiệt. Cảm thức ấy phát sinh từ sự hiểu biết và kinh nghiệm về thế giới bên ngoài cùng sự lo lắng về tình hình tương đối lạc hậu của Trung Hoa. Chúng tôi cũng nhận thức sâu sắc được lịch sử cận đại của Trung Hoa là một đỉnh cao của một nền văn minh vĩ đại nhưng đang trên đà suy thoái. Thật ra chỉ những kẻ ngây thơ mới tin rằng cuộc Cách mạng của Mao sẽ tạo ra một sức thúc đẩy Trung Hoa tiến bộ. Cũng chẳng phải vì niềm tin tưởng thơ ngây ấy mà nhiều trí thức Trung Hoa đã chọn ở lại hoặc (đang ở nước ngoài) quay trở về Trung Hoa khi Mao lên nắm chính quyền ở lục địa này. Trong các lời hoặc bản cung khai, tôi đã thành thật nói về lòng yêu nước sâu sắc của những người bạn và người thân cũng như nhiệt tình phụng sự đất nước của họ. Nhưng nói với "lũ người theo Mao" về những vấn đề đó chẳng thà nói chuyện với đầu gối. Thứ nhất, tôi có cảm tưởng họ giành cho họ cái độc quyền yêu nước, làm như thế ngoài họ ra, không ai biết yêu nước hay là có khả năng yêu nước vậy. Hoặc ít ra ngoài cái kiểu yêu nước của họ ra, tất cả các kiểu yêu nước khác đều

là "phản quốc" hay nhẹ lăm thì cũng không phải là lối yêu nước chân chính. Lối yêu nước của họ không phải là lối yêu nước cực đoan, xuất phát từ tự ái dân tộc hay là từ đầu óc dân tộc hẹp hòi mà có lẽ - sâu xa hơn - đó là biểu hiện của một đầu óc độc tôn, độc quyền lãnh đạo. Theo tôi nghĩ cái ý chí độc quyền yêu nước của họ chỉ là một ngụy trang của lòng đố kỵ hiểm độc và ti tiện. Thứ hai, cái mà "lũ người theo Mao" muốn tìm qua các cuộc thẩm vấn và các bản cung khai của tôi là một bằng chứng có vẻ hợp lý để hiệu chính cho một kết luận đã có sẵn của họ. Chẳng hạn: giai cấp tư sản là có tội, những người đã đi học ở nước ngoài, làm việc cho xí nghiệp nước ngoài hay giao thiệp với ngoại quốc là gián điệp... Đối với họ đó là những "chân lý" không cần phải bàn cãi. Nhiệm vụ của điều tra viên là làm thế nào để "tội nhân" nhận tội, nghĩa là tìm những chứng cứ để làm rõ cái "chân lý" kia. Nói cách khác, bản án đã có trước khi thẩm vấn điều tra. Vì vậy, họ không thể nhìn - và cũng chẳng muốn nhìn - thấy lòng yêu nước của những người mà họ gọi là "kẻ thù giai cấp". Thứ ba, "lũ người theo Mao" đã lẫn lộn khái niệm "quốc gia" (nation) với khái niệm "nhà nước" (state). Họ không phân biệt "quốc gia" (như một cộng đồng dân tộc có tính chất trường cửu và hữu hình) với "nhà nước" (như một cộng đồng chính trị có tổ chức, nằm dưới quyền điều khiển của một chính quyền và có nhiều hình thức "nhà nước"). Họ tự đồng hóa họ với "nhà nước" và đặt nhà nước trên "quốc gia" nên họ không thể hiểu được, không thể quan niệm được "nhà nước" như một công cụ phục vụ quốc gia nghĩa là phục vụ một cộng đồng dân tộc có tính chất trường cửu và hữu hình. Họ không thể quan niệm được "quốc gia" như một hiện thân hữu hình của khái niệm "tổ quốc". Do đó, một người nào đó chỉ cần yêu nước một cách khác với họ thì cũng đủ để bị họ kết án là phản quốc. Cụ thể như nếu một người nào đó đã có những cống hiến về văn hóa, nghệ thuật khoa học cho NƯỚC TRUNG HOA trước khi Cộng sản lên nắm chính quyền thì người đó cũng bị coi là không phục vụ cho NƯỚC TRUNG HOA mà là phục vụ cho chế độ Quốc Dân Đảng. Và vì thế người đó "có tội" vì đã góp phần làm vững mạnh sự cai trị của kẻ thù. Tôi vẫn thường tranh luận với các điều tra viên về quan điểm hẹp hòi và phi lý này. Nhưng lần lần tôi hiểu ra rằng không phải là tôi chỉ đang đụng chạm với thành kiến của "lũ người theo Mao" đang phụ trách thẩm vấn tôi mà đó còn là quan điểm chính thức của Đảng Cộng sản Trung Hoa.

Những cuộc thẩm vấn bắt đầu trong mùa mưa. Thường tôi đến phòng thẩm vấn mặt mũi, đầu tóc, áo quần ướt đẫm nước mưa. Tôi không có áo mưa. Các cuộc thẩm vấn kéo dài cho đến tháng hè, lúc mà thời tiết ẩm ướt nhường chỗ cho cái nóng oi bức và - than ôi! -muối. Trong nhiều cuộc thẩm vấn có những người từ những nơi, những cơ quan khác đang xử lý những người mà tôi được yêu cầu cung cấp tin tức, dữ kiện đã đến cùng với điều tra viên của tôi để thẩm vấn tôi về những bạn bè và người thân của tôi. Nhờ đó tôi biết được bạn bè người thân nào bị bắt và bị điều tra như tôi. Tôi lấy làm lo sợ cho họ và để ý quan sát kỹ ngôn ngữ và thái độ của những người thẩm vấn họ. Nếu những điều tra viên này ăn nói nhỏ nhẹ và tỏ ra vẻ biết tôn trọng lý lẽ thì tôi bớt lo phần nào cho họ. Gặp cái thứ điều tra viên ngu đần, mở miệng ra là chỉ biết lý sự cùn hoặc áp đảo nếu bị thua lý hoặc mở miệng ra là chỉ biết nạt nộ, đe dọa thì tôi không khỏi sợ cho họ.

Vào mùa thu có lần tôi bị một trận đòn như tử khi điều tra viên của ban kiểm soát quân sự nhà hát nghệ thuật Nhân dân đến điều tra tôi về ông Hoàng Triều Lâm giám đốc nhà hát đó. Hoàng và bà vợ ông ta - bà Danni - một diễn viên đẹp và có tài, là bạn cũ của vợ chồng tôi từ thời tất cả chúng tôi còn đang du học ở Luân Đôn. Trước khi quân Cộng sản tiếp quản Thượng Hải thì Hoàng đã là giám đốc nổi tiếng và hoàn thành nhiều cuốn phim rất thành công. Người ta tin rằng cặp vợ chồng này đã được các cán bộ cộng sản hoạt động ngầm ở Thượng Hải yêu cầu ở lại khi chính quyền Quốc Dân Đảng tháo chạy. Cả hai vợ chồng đều đã được chính quyền cộng sản chấp nhận ngay khi họ vừa tiếp quản Thượng Hải. Khi nhà hát Nghệ thuật Nhân dân được thành lập, Hoàng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Hoa và được chỉ định làm giám đốc nhà hát này. Tại đây, tài năng nghề nghiệp của vợ chồng này phát triển rực rỡ. Cả hai đã cùng nhau đưa lên sân khấu nhiều kiệt tác kể cả bản dịch của các vở kịch của Shakespeare và rất nhiều tác phẩm khác của các nhà văn lớn Mỹ và Anh hiện đại phê phán xã hội tư bản. Qua nỗ lực và đóng góp lớn lao của cặp vợ chồng này mà khán giả người Trung Hoa được biết sự kiện các nhà soạn kịch ở các nước tư bản đã phản ánh xã hội dưới ánh sáng phê bình. Hoàng được quần chúng coi như một giám đốc hàng đầu và một trong các nhà lãnh đạo Đảng trong lãnh vực văn hóa. Rõ ràng, Hoàng khác với những người đã bám sát đường lối

"nghệ thuật phục vụ chính trị" hoặc "nghệ thuật chỉ để ca ngợi công nhân, nông dân và quân đội".

Trước cuộc thẩm vấn đặc biệt này, tôi đã được đọc qua nhiều số báo chỉ trích cuốn phim "Chiến đấu cho Thượng Hải" do ông Hoàng thực hiện từ những năm đầu thập niên 50. Nội dung cuốn phim là ca tụng quân đội cộng sản khi chiến đấu để giành lấy và tiếp quản thành phố Thượng Hải. Cuốn phim rất thành công dù rằng nó có nội dung tuyên truyền rất rõ rệt. Có điều là tuyên truyền rất khéo léo và trên cơ sở sự kiện có thực. Cuốn phim đã được hoan nghênh chào đón như một "tác phẩm lớn".

Nhưng, bây giờ báo chí đã để ra mấy ngày, mỗi ngày nhiều cột báo để chỉ trích cuốn phim. Đại khái, Hoàng đã biến quân đội Quốc Dân Đảng bảo vệ thành phố thành những "anh hùng" và như vậy là làm hạ thấp giá trị quân đội Cộng sản. Tôi tự hỏi nếu trình bày quân Quốc Dân Đảng chỉ là một bọn ăn hại đái nát, chưa đánh đã chạy và việc đánh chiếm Thượng Hải chỉ là công việc đập một cánh cửa đã mở sẵn thì thử hỏi quân đội Cộng sản hi sinh, anh hùng ở chỗ nào, tài ba, dũng cảm kiên cường ở chỗ nào? Các lời phê bình cũng nhằm vào chỗ Hoàng đã phớt lờ những tàn phá do chiến tranh và những đau khổ mà người dân Thượng Hải phải chịu, tức là Hoàng đã tự đặt mình vào vị thế của một người chống lại đấu tranh võ trang nói chung và cuộc Chiến tranh giải phóng do Đảng Cộng sản Trung Hoa lãnh đạo nói riêng. Rõ ràng là cái lối phê bình "chầy cối", cả vú lấp miệng em, võ đoán, khinh bỉ trí thông minh của khán giả đã xem phim và người đọc báo, đi ngược lại những bài báo tán tụng cuốn phim lúc nó mới hoàn thành... nếu không biểu lộ tính chất kẻ cả và sự ngu xuẩn của kẻ phê bình thì nó chỉ nhằm mục đích duy nhất là chọn Hoàng làm một nạn nhân.

Tại sao một người như Hoàng Triều Lâm, người đã phục vụ chế độ cộng sản Trung Hoa tốt như vậy, hữu hiệu như vậy lại trở thành mục tiêu tấn công. Như nhiều người khác, chỉ vì ông ta là nạn nhân của cuộc đấu tranh giành quyền lực trong nội bộ lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Hoa. Những người đã ban cho Hoàng cái địa vị ấy cũng chính là những kẻ thù của Giang Thanh trong thập niên 30. Trong thời gian ấy - đầu thập niên 30 - Giang Thanh chỉ là một diễn viên hạng xoàng đang cố để được nổi tiếng, trong khi ấy họ - những người đối thủ của Giang Thanh - đã là

lãnh tụ của phong trào Văn hóa cánh tả, nơi tập hợp các văn nghệ sĩ khuynh tả và một số đảng viên cộng sản hoạt động ngầm dưới sự lãnh đạo của Lưu Thiếu Kỳ. Lúc đó, rõ ràng là các văn nghệ sĩ, các trí thức khuynh tả hầu như chẳng biết Giang Thanh là con mụ nào nếu có biết thì cũng thấy mụ là một người đàn bà chẳng những tài năng kém cỏi mà phẩm hạnh thì phải được coi là "người đàn bà quá dễ dãi". Giang Thanh đã nuôi lòng hận thù từ đó. Trong cuộc Cách mạng Văn hóa, mụ nắm được quyền hành trong ban văn hóa của Đảng, mụ đã ra lệnh bắt giam tất cả những văn nghệ sĩ nào ngày xưa đã dám không biết đến mụ và nhất là không phát hiện ra tài năng của mụ, đã coi thường mụ. Những người này bị mụ bắt giam dưới tội danh là "bè lũ Lưu Thiếu Kỳ". Chúng ta đã biết "chủ nghĩa ông bầu" (patronage) là một phần quan trọng trong sinh hoạt chính trị ở Trung Hoa. Khi "ông bầu" bị hạ bệ thì đương nhiên các tay em của ông ta bị "văng" đã đành mà hệ lụy còn lan tới cả những người vì nhiều lý do đã làm việc với ông ta, dưới quyền ông ta, Hoàng Triều Lâm không gây thù chuốc oán gì với Giang Thanh vì vào những thập niên 30, ông ta vẫn là tuổi học trò. Nhưng nay ông ta vẫn bị Giang Thanh "chiếu cố" bởi vì ông ta đã được những kẻ thù của Giang Thanh đỡ đầu. Hoàng Triều Lâm bị bắt chỉ là hậu quả mối hận của Giang Thanh đối với "ông bầu" của Hoàng hay cũng có thể gọi là hệ lụy của "chủ nghĩa ông bầu" ở Trung Hoa.

Đại diện Ban kiểm soát quân sự của nhà hát Nghệ thuật nhân dân ngồi bên cạnh tên điều tra viên của nhà tù số 1 đã đặt câu hỏi ngay khi tôi vừa đặt chân đến phòng thẩm vấn, vừa làm xong thủ tục "chào" chân dung Mao và ngồi trên ghế dành cho tù.

- Mày có biết thằng mại bản Hoàng Triều Lâm không?

Chỉ cần nghe nói cái từ "thằng mại bản" tôi đã hiểu ngay rằng bọn này đã không tìm ra được một sai lầm nào trong hành vi cá nhân của Hoàng nên xoay qua chĩa vào lai lịch gốc gác gia đình của Hoàng.

"Mại bản" - comprador - là người hoạt động như là đại lý liên lạc giữa một xí nghiệp nước ngoài để giao thiệp với chính quyền Trung Hoa. Hệ thống "mại bản" do triều đại nhà Thanh đặt ra để kiểm soát ngoại thương. Nhưng với lễ lối kinh doanh mới, hệ thống này đã dần dần bị dẹp bỏ trong thập niên 20 - 30. Là một xí nghiệp lớn, hãng Shell vẫn

không thải mại bản của họ khi các xí nghiệp khác đã cho nghỉ việc các mại bản. Hãng Shell vẫn giữ mại bản cũ làm việc cho đến lúc người này chết thì không chỉ định người mới thay thế. Chế độ cộng sản Trung Hoa coi những người mại bản như là thành phần phản động nhất của giai cấp tư sản. Sau khi nắm chính quyền trên lục địa Trung Hoa, Đảng Cộng sản đã bỏ tù hoặc bắt đóng những món tiền phạt hết sức nặng nề những người được xếp vào loại "tư sản mại bản". Ông thân sinh của Hoàng là mại bản của hãng Shell tại Thiên Tân và đã chết trong thời chiến tranh Trung Nhật.

Tôi đã đáp lại câu hỏi của đại diện Ban kiểm soát quân sự của nhà hát Nghệ thuật nhân dân như sau:

- Tôi biết Hoàng Triều Lâm, giám đốc nổi tiếng của nhiều cuốn phim và nhiều vở kịch rất thành công.

- Nó cũng là một thằng mại bản của hãng Shell - ông kiểm soát quân sự nói - Chúng tao biết rõ về mày. Mày là một tên phản động ngoan cố, là gián điệp cho đế quốc. Tao không ngạc nhiên khi thấy mày tìm cách lẩn tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi của tao.

Tên điều tra viên của nhà tù số 1 nói chen vào:

- Hoàng Triều Lâm hiện giờ đang “kẹt” dữ đấy. Nó là kẻ thù giai cấp thu hình, ngụy trang để chui vào Đảng. Nếu mày còn cố bao che cho nó thì hậu quả sẽ nghiêm trọng đấy. Và tội trạng của mày đã nặng sẽ còn nặng thêm nữa. Nếu mày “tĩnh táo cái đầu” và tỏ ra hợp tác thì sẽ được kể là có đóng góp vào Cách mạng văn hóa và góp phần vào khả năng có thể được đối xử khoan hồng.

- Tôi nói sự thật. Tôi đáp.

- Nếu nói sự thật mày sẽ nói nó là thằng mại bản, tên kiểm soát quân sự nói.

- Ông cụ thân sinh của ông ta là mại bản cho hãng Shell thì đúng. Hoàng chỉ là chẳng may có một lý lịch gia đình như vậy.

- Nó đã “kế nghiệp” ông già nó khi ông già nó chết.

- Chúc vụ mại bản đã được bãi bỏ từ lâu. Khi một mại bản đương nhiệm chết đi, hãng Shell không chỉ định người mới.

- Vậy thì cái gì đây?

Anh ta đặt một tập hồ sơ lên bàn. Tên điều tra viên của nhà tù số 1 trao lại cho tôi. Đó là chứng từ mang dấu ấn của Hoàng để chứng nhận là chủ một thửa đất nhỏ ở Thiên Tân. Tôi thấy những con số trên chứng từ và nhận ra đó là tài liệu rút ra từ hồ sơ của hãng Shell.

- Đây là một tài liệu đã cũ rồi, tôi đáp.

- Cũ hay mới thì điều đó cũng chứng tỏ tên Hoàng là một thằng mại bản của hãng Shell, một điều mà nó đã dấu Đảng.

- Tôi sẽ kể cho ông nghe toàn thể sự việc, nếu ông chịu nghe!

- Cứ nói đi.

- Tôi không nhớ rõ ngày nào, nhưng từ lâu lắm, trước cuộc chiến tranh, chính quyền Quốc dân đảng đã ban hành một qui định mới cấm người ngoại quốc được sở hữu đất đai ở Trung Hoa. Tất cả các xí nghiệp ngoại quốc đã sở hữu đất đai ở Trung Hoa đều đã sang tên đất ấy cho các mại bản của họ. Hãng Shell cũng làm như vậy. Khi thân phụ qua đời, ông Hoàng thừa kế tất cả gia tài của thân phụ. Việc đó xảy ra vào thời chiến tranh. Thiên Tân bị quân Nhật chiếm đóng và ngay chính ông Hoàng lúc đó cũng không có mặt ở đó. Và lúc đó, hãng Shell cũng không có mặt ở đó. Hãng đã ngưng các hoạt động ở đó từ sau trận Trân Châu Cảng. Tôi cho là một người nào đó – người nhà hay nhân viên của ông Hoàng – đã đóng dấu ấn của ông ta vào tất cả những hồ sơ giấy tờ của ông cụ để lại, trong đó có chứng từ thổ tịch của hãng Shell. Điều đó không có nghĩa là hãng Shell đã mượn ông Hoàng làm mại bản cho mình bao giờ.

- Nó đã được hãng Shell trả tiền cho để đền bù công lao phục vụ của nó đấy chứ, kiểm soát viên quân sự nói.

- À cái đó thì tôi không rõ.

- Thì chính thằng chồng mày với tư cách là tổng quản lý của hãng Shell trả lời chứ ai.

- Ông nhà tôi không nói gì với tôi điều đó.

Tôi quyết định tốt nhất là cứ nói không biết gì hết về vấn đề chuyển nhượng này để họ nghĩ rằng tôi sẽ chẳng giúp họ được việc gì

trong sự buộc tội ông Hoàng nhờ đó tôi sẽ được để yên. Thật ra lúc đó ông nhà tôi cũng có cho tôi biết là hãng Shell muốn tặng cho ông Hoàng một món tiền để chứng tỏ hãng đánh giá cao sự giúp đỡ của thân phụ ông đã dành cho hãng, mặc dù đất đó đã bị cộng sản tịch thu từ năm 1950. Cử chỉ rộng rãi đó không phù hợp với hình ảnh mà tuyên truyền cộng sản đã vẽ ra cho các xí nghiệp ngoại quốc.

- Mà chỉ nói dối. Các gia nhân của mà nói là chuyện gì vợ chồng mà cũng nói với nhau cả.

- Ông nhà tôi không nói với tôi điều đó. Có lẽ vì nhà tôi cho đó là chuyện nhỏ mọn không có gì đáng kể. Và lại đâu có phải mỗi chuyện ở văn phòng nhà tôi đều mới nói cho tôi hay.

- Tao không tin.

- Cái đó là quyền của ông! Tôi không biết gì về chuyện ấy thì tôi nói không biết. Nhưng tôi không biết đâu có nghĩa là ông không thể nào tìm kiếm ra. Ông có thể tìm trong sổ hồ sơ của hãng hoặc trong các tài liệu kế toán.

- Chúng tao đã tìm tất cả những cái đó rồi, đã hỏi rồi. Bộ mà nghĩ là chúng tao đã bỏ qua những cái đó sao. Tao đã có đủ bằng chứng là thằng chồng mà đã trả cho nó một món tiền nữa kia.

- Nếu vậy thì sự kiện tôi không biết cũng chẳng làm thay đổi gì. Và lại, nếu các ông đã có đủ chứng cứ cụ thể thì còn hỏi tôi làm chi cho mất công?

- Chúng tao muốn mà công nhận thằng Hoàng là mại bản của hãng Shell. Nó đã được trả tiền vì công lao tôi tớ của nó. Mà là viên chức cao cấp nhất người Trung Hoa của hãng Shell. Mà có thể khẳng định những gì chúng tao đã biết. Hoàng Triều Lâm là một tên mại bản của hãng Shell. Giai cấp tư sản mại bản là phản động nhất. Nó sẽ bị khai trừ khỏi Đảng. Mà và thằng chồng mà là bạn của nó. Chúng mà phải biết nó rất rõ. Mà có thể cung cấp những dữ kiện có giá trị để chống lại nó.

Bị khai trừ khỏi đảng là một số phận nặng nề đối với một đảng viên. Bị khai trừ, một đảng viên còn ở dưới hàng quần chúng một bậc.

Vị trí xã hội của họ chỉ hơn một người bị coi là phản cách mạng một chút xíu.

Họ luôn bị kỳ thị. Gia đình họ, con cái họ thậm chí đến cháu nội cháu ngoại của họ vẫn còn có thể bị liên lụy vì họ. Tôi nghĩ một tương lai như vậy sắp sửa được dành cho Hoàng thì thật là bi thảm và bất công. Hoàng, một người đã cống hiến cả đời và tài năng của mình cho lợi ích của cộng sản Trung Quốc, nay đã được Đảng cộng sản dành cho số phận như thế đó. Điều đó làm cho tôi phẫn nộ. Tôi đã nói một cách cứng rắn:

- Cứ như tôi biết ông Hoàng là một đảng viên trung thành của Đảng cộng sản Trung Hoa. Chưa bao giờ ông ta là mại bản. Lúc thân phụ ông ta mất đi rồi thì ở Thiên Tân, hãng Shell không có mại bản nữa.

Tên điều tra viên của nhà tù số 1 nói:

- Mà vẫn giữ thái độ bất hợp tác. Mà không muốn lập công chuộc tội sao? Bao che cho nó thì mà được lợi gì?

- Tôi chỉ nói sự thật!

Cả hai đều trở nên tức giận. Tên đại diện cho ban kiểm soát quân sự của nhà hát Nghệ thuật Nhân dân đỏ mặt tía tai lên và nhìn tôi trừng trừng vừa như thất vọng vừa như kinh tởm. Tên điều tra viên nói:

- Chúng tao muốn mà viết một tờ khai đầy đủ về thằng mại bản Hoàng Triều Lâm. Phải khai hết tất cả những gì mà biết về nó. Mà đừng cứ cố dấu diếm bao che cho nó, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng cho mà. Nếu mà cung cấp được những tin tức hữu ích là mà đã góp phần vào Cách mạng văn hóa. Cố nhớ lại hết những điều nó đã nói với vợ chồng mà, khai hết những gì mà biết về đời sống và quan điểm của nó. Nó là kẻ thù giai cấp. Mà phải tố cáo nó, kết tội nó. Nếu mà tố cáo nó đích đáng, tao sẽ coi đó là ý muốn cải tà qui chánh của mà.

Tên đại diện cho ban kiểm soát quân sự nói tiếp:

- Nếu mà muốn lập công chuộc tội thì mà phải tố cáo thằng mại bản Hoàng Triều Lâm.

Tôi coi những lời hăm he, dụ dỗ của họ như là sự nhục mạ lòng chính trực của tôi. Nhưng đó chỉ là những thông lệ được nói ra để khuyến dụ người ta nói dối sao cho phù hợp với yêu cầu của chiến dịch

chánh trị trong lúc đó mà thôi. Tôi không biết đã có bao nhiêu người gục ngã trước sức ép quỉ ma ấy. Nhưng trường hợp này, những hăm he và khuyến dụ ấy chỉ càng làm cho tôi thêm kiên định lòng trung thành với sự thật.

Tôi đã viết tất cả những gì tôi biết và tôi nhớ được về đời sống và quan điểm của ông Hoàng kể cả niềm tin tưởng vững vàng của ông ta nơi đảng Cộng sản Trung Hoa mà ông ta coi là đại diện cho sự tiến bộ và sự sáng suốt của nhân dân Trung Hoa. Tuy nhiên họ đã ném trả lại tôi bản cung khai đó kèm theo lời hăm dọa sẽ trừng trị tôi đích đáng vì tôi không chịu xác nhận Hoàng Triều Lâm là mại bản của hãng Shell ở Thiên Tân. Tôi bị đe dọa, bị cảnh cáo trong các phiên thẩm vấn mà các điều tra viên hùng hổ, hung hăng giận dữ tưởng như trời long đất lở. Tôi bị bắt buộc phải viết đi viết lại nhiều lần lời khai về Hoàng. Nhưng tôi cứ bám chặt vào những gì tôi đã biết và đã viết ra, nhất định không chịu nhượng bộ trước cái đòi hỏi của họ. Vài tuần lễ sau, vấn đề ấy được cho qua. Người của ban kiểm soát quân sự của nhà hát Nghệ thuật Nhân dân đột nhiên biến mất như hắt đã đột nhiên xuất hiện trong các phiên thẩm vấn của tôi.

Sau này khi được thả ra, tôi được biết là các “ông bà” cách mạng thuộc “lũ người theo Mao” đã không thể xếp Hoàng Triều Lâm vào loại “Giai cấp tư sản mại bản” để khai trừ ông ra khỏi Đảng. Ông ta chỉ bị tố cáo là tay chân, bè lũ của Lưu Thiếu Kỳ. Hai ông bà đã phải trải qua nhiều năm trong thời kỳ Cách Mạng văn hóa, bị đấu tố trong nhiều cuộc mít tinh và bị lao dịch cải tạo, làm những công việc tay chân rất nặng nề như khiêng đất, khiêng gạch ở các công trường xây cất ngay trong mùa đông tháng giá hay là dưới mặt trời thiêu đốt mùa hạ. Sức khỏe của ông Hoàng bị suy giảm nặng nề và bà vợ xinh đẹp của ông đã trở thành bà già xấu xí. Sau khi Mao chết và “bè lũ bốn tên” bị bắt, tình hình chính trị ở Trung Hoa thay đổi, cả hai ông bà mới được phục hồi.

Một trong những khía cạnh tồi tệ nhất của đời sống tại Trung Hoa dưới thời Mao Trạch Đông là đảng Cộng sản đòi hỏi nhân dân phải dò xét và tố cáo lẫn nhau trong các chiến dịch chánh trị. Đòi hỏi đó đã phá hủy đến tận nền móng mọi tương giao nhân loại. Vợ với chồng mà cũng phải dè dặt đối với nhau, cha mẹ bị con cái dò xét, tố cáo, xa lánh, gớm ghét. Trong hoàn cảnh đó không ai muốn có bè bạn. Đồng thời đòi hỏi đó

bắt buộc người ta phải gian dối, trá ngụy và khép kín. Để tự vệ, con người không dám thổ lộ ý nghĩ, tình cảm của mình cho người khác, hoặc phải nói ra những điều khác với mình nghĩ, phải biểu lộ tình cảm mà mình không có. Từ đó đi đến chỗ - để bảo vệ bản thân và gia đình - hẳn khi người ta bị bắt buộc phải nói thì thường là nói dối.

Trong khi tôi bị khuyến dụ, bị ép buộc phải khai gian, khai láo để tố cáo, buộc tội người khác thì ngược lại người khác cũng bị khuyến dụ, bị ép buộc phải khai gian, khai láo để tố cáo buộc tội lại tôi. Qua những câu hỏi của điều tra viên, tôi thường đoán được những gì bè bạn và người thân của tôi đã khai về tôi. Không có gì khó lắm để phân biệt người còn giữ được đầu óc tỉnh táo và còn giữ được lập trường của mình với những ai hoảng sợ, mất tinh thần. Khoảng cuối năm 1969, tôi phải trải qua một thời kỳ quá khó khăn, gay go vì lời “thú tội” của người em trai tôi ở Bắc Kinh. Sự kiện người em tôi “thú tội” – và tất nhiên là thú ấu – chứng tỏ rằng ngay cả một người rất thông minh, được giáo dục kỹ và có học thức cao cũng vẫn có thể gục ngã vì áp lực cho đến nỗi không còn đủ lương tri sáng suốt để nhận định được đúng sai, tốt xấu, thật giả nữa.

Trong sự ồn ào rùm beng, Mao Trạch Đông lại tung ra một “chương” nữa. Lời châu báu của người được chạy chữ đỏ trên các báo Nhân dân (cơ quan ngôn luận của Đảng), báo Hồng Kỳ (cơ quan ngôn luận của quân đội) và báo Thượng Hải giải phóng (cơ quan ngôn luận của Đảng Bộ Thượng Hải). Mao “phán dạy”:

“Cuộc Cách mạng văn hóa vô sản là một cuộc Cách mạng chánh trị có tầm cỡ lớn của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản. Đó là sự tiếp tục cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản. Đó cũng là sự tiếp tục cuộc đấu tranh của Đảng cộng sản Trung Hoa chống lại bè lũ Quốc dân đảng”.

Ngay sau khi quảng bá lời dạy khôn ngoan ấy trên báo chí thì lập tức có một cuộc vận động chính trị để thực hành lời dạy của người. Mục tiêu của đợt này là “đào tận gốc, tróc tận rễ bọn tàn dư Quốc dân đảng”. Chỉ tiêu vẫn là ba đến năm phần trăm cán bộ đảng viên công nhân viên chức các ban ngành đoàn thể cơ quan xí nghiệp nhà máy... là dư đảng của Quốc dân đảng ngụy trang mai phục. Hàng ngày, báo chí hân hoan loan tin mới “moi” ra được ở chỗ này, chỗ kia nào là điệp viên của Quốc

dân đảng, nào là nhân viên quân sự của Quốc dân đảng nào là cảm tình viên của Quốc dân đảng ở Đài Loan. Chỉ trong một thời gian ngắn nhiều kẻ thù lẫn trốn bị “khui” ra đến nỗi tình hình lục địa Trung Hoa có nhiều người – đàn ông lẫn đàn bà – là nhân viên dân sự, quân sự, tình báo, cảm tình riêng của Quốc dân đảng mà ngay khi Quốc dân đảng còn ngự trị trên lục địa cũng không có được. Nếu Quốc dân đảng đã có khối nhân sự lành nghề và nhiệt tình đến như vậy thì chắc gì Cộng sản đã đuổi được họ phải chạy ra Đài Loan! Và chẳng lẽ bao nhiêu năm tuyên truyền giáo dục của cộng sản đã uổng phí vì đã làm đến như vậy trong hơn một chục năm mà vẫn không tẩy sạch được lục địa Trung Hoa khỏi cái “họa” Quốc dân đảng sao? Bầu không khí căng thẳng và hoảng sợ đã được cố ý tạo ra. Thật ra, đó chỉ là để tạo ra một cái cớ cho cuộc “săn bắt phù thủy” mới, một sự hợp pháp hóa cuộc leo thang đấu tranh giai cấp, một đợt khủng bố trắng nhằm tạo sự sợ hãi thường xuyên trong nhân dân. Người ta có một cách duy nhất để chứng tỏ mình vô tội ấy là biểu lộ một cách cường điệu, lối bịch sự ủng hộ mà mình dành cho Mao và cho Đảng, là hô khẩu hiệu cho lớn, là làm việc hăng hơn nữa, làm việc chết bỏ mà không đòi hỏi một phần thưởng vật chất nào và đặc biệt là tỏ ra hết sức tàn nhẫn đối với “kẻ thù”. Báo chí luôn luôn nhắc nhở và thúc đẩy người vô sản phải luôn luôn đề cao cảnh giác và rình mò, dò xét những hoạt động bất thường, những cử chỉ khác lạ của người bên cạnh, lối xóm, đồng nghiệp. Họ cũng phải tăng cường giám sát “kẻ thù giai cấp” chưa bị bắt giam trong nhà tù.

Đợt thẩm vấn tới sẽ không làm cho tôi ngạc nhiên. Các kẻ hành hạ khủng bố tôi không thể nào bỏ qua mà không đẩy tôi vào vòng cuộc đấu tranh giai cấp đợt này, nếu họ muốn tỏ ra là theo sát những chỉ thị của Mao. Thế là, từ gián điệp cho đến đế quốc, tôi đã trở thành góa phụ của một viên chức cao cấp của Quốc dân đảng.

Ngay khi tôi đặt chân vào phòng thẩm vấn và “chào” chân dung Mao xong, điều tra viên đã biểu tôi đọc chỉ thị mới nhất của Mao. Khi tôi đọc xong, hắn bắt đọc lại lần nữa. Sau đó hắn nói:

- Chúng tao đang truy lùng và khui ra bọn dư đảng Quốc dân đảng. Mà là một trong số dư đảng ấy.

Trong phòng thẩm vấn hôm nay ngoài điều tra viên còn hai người nữa. Một trong hai người đó - tên trẻ tuổi - đã quát lên:

- Thú tội đi.

- Tội gì? - Tôi hỏi.

- Đừng có giả bộ ngây thơ. Tội liên hệ với Quốc dân đảng của mày chớ tội gì?

- Tôi làm gì có liên hệ nào với Quốc dân đảng?

- Mày là đứa trung thành ủng hộ Quốc dân đảng.

- Tôi sợ rằng chính Quốc dân đảng sẽ không đồng ý với các ông về điều này đâu!

Trong khi trả lời, tôi quan sát cả hai người. Qua kiểu quần áo và mái tóc hớt ngắn, tôi nghĩ rằng họ phải là người Bắc (Trung Hoa). Mọi người Trung Hoa được coi là nói tiếng quan thoại, một thứ ngôn ngữ đặt căn bản trên thổ âm Bắc Kinh. Tuy nhiên, những người vốn sinh trưởng ở Bắc Kinh như thằng oắt con kia vẫn giữ một vài âm đặc sệt thổ âm Bắc Kinh. Tôi không hiểu sao cuộc thẩm vấn này lại có hai người từ Bắc Kinh xuống đây để thẩm vấn tôi. Trong những đợt thẩm vấn trước đây, khi phải báo cáo đầy đủ chi tiết về gia đình, tôi có đề cập đến vợ chồng cậu em lúc đó đang ở Bắc Kinh và tôi đã báo cáo tất cả mọi liên lạc tiếp xúc giữa chúng tôi trong suốt những năm qua.

- Mày là đứa trung thành ủng hộ bọn Quốc dân đảng. Đừng có chối vô ích.

- Xin đưa bằng chứng lời tố giác đó, tôi nói.

- Dĩ nhiên là chúng tao có bằng chứng, nếu không tao đâu cất công lặn lội xa xôi như vậy để đến đây thẩm vấn mày. Người lớn tuổi hơn và có vẻ là người có cấp bậc cao hơn trong số hai người lạ mặt thẩm vấn tôi hôm đó đã nói với tôi như vậy. Ông ta nom có vẻ - và ngay trong cách ăn nói của ông ta - là một công nhân công nghiệp ít học thức, một phần tử vô sản chính cống. Còn thằng oắt con kia thì có vẻ là một sinh viên. Điều tra viên hỏi:

- Mày đã chụp tấm hình nào đứng dưới cờ của bọn Quốc dân đảng không?

- Có thể là có – tôi đáp – tôi không nhớ rõ.

Tôi nghĩ là hẳn đang hỏi tôi về thời gian đang có cuộc thế giới đại chiến lần thứ hai, rất lâu trước khi Cộng sản nắm chính quyền ở lục địa Trung Hoa, khi ông nhà tôi làm nhân viên ngoại giao tại sứ quán Trung Hoa ở Canberra, Australia.

- Làm sao mà lại không nhớ được. Đừng hòng lẫn tránh vấn đề bằng cách nói đại ra là không nhớ, thẳng oắt nói.

- Lâu quá rồi - tôi nói - nếu có hình chụp ấy thì là do các “ông” Vệ binh đó đến nhà tôi lấy đi. Các ông ấy đã lấy đi tất cả các hình ảnh của tôi rồi.

Ông công nhân già: “Mày đã hủy hết những hình ảnh ấy rồi chớ đâu còn. Nhưng, không phải lấy ở nhà mày!”

- Việc gì tôi phải hủy hết hình ảnh chụp của tôi kìa? Mọi người đều biết ông nhà tôi là viên chức Bộ Ngoại giao của chính quyền Quốc dân đảng khi chúng tôi ở nước Úc kia mà. Chẳng thể dấu diếm và cũng chẳng cần dấu diếm.

Tên điều tra viên nói với một vẻ kiên nhẫn:

- Mày đang nói đến cái gì vậy? Ai hỏi mày về cái thời kỳ đó?

- Chớ không phải các ông đang hỏi tôi về thời kỳ sống ở nước Úc sao chớ?

Ông ranh con kia chồm lên phía trước và “sửa” vào mặt tôi:

- Đừng giả bộ khùng. Chúng tao đang hỏi mày về cái thời kỳ này, thời kỳ sau giải phóng kìa. Kể từ ngày giải phóng đến giờ, mày có lần nào chụp hình đứng dưới cờ của bọn Quốc dân đảng không? Nói cho thành thật đi.

Tôi ngạc nhiên ở chỗ làm sao chúng lại có thể nghĩ rằng có một người Trung Hoa sống dưới chế độ cộng sản trên đất Trung Hoa lại đứng dưới cờ của Quốc dân đảng để chụp hình. Bộ người đó khùng hay sao chớ. Tôi hỏi:

- Ủa, sau ngày giải phóng đâu có ai giữ lại cờ của Quốc dân đảng làm gì? Mà tôi chụp hình đó ở đâu vậy kìa?

- Khởi cần để ý đến cái cờ đó ở đâu. Mà cứ nói tại sao mà lại đứng dưới cái cờ đó mà chụp hình đó. Phải chăng là để tỏ lòng trung thành với bọn Quốc dân đảng?

- Sau ngày giải phóng, tôi không hề chụp hình dưới cờ của Quốc dân đảng bao giờ.

Tôi nói một cách dứt khoát, quyết định dứt khoát một lần cho xong câu chuyện phi lý vớ vẩn này.

Ông công nhân già: “Thôi, đừng có nói chắc như vậy, rồi sẽ hối đấy. Mà sẽ mất cơ hội được hưởng khoan hồng.”

Thằng oắt con: “Mày nên có thái độ nghiêm túc. Nếu là người khác thì chắc họ đã thú tội rồi, chúng tao biết chúng tao đang nói về cái gì. Chúng tao quyết “khui” cho ra những tên ủng hộ bọn Quốc dân đảng. Mày đừng hòng thoát”.

Tôi hỏi lại bọn họ: “Tôi thật sự không biết các ông đang định nói đến cái gì. Tôi ủng hộ Quốc dân đảng? Nếu vậy, giờ này tôi đã đang ở Đài Loan chứ chẳng ở đây làm gì!”

Tên điều tra viên thì thăm trao đổi gì đó với hai tên kia, sau đó nói với tôi:

- Tốt hơn hết là bây giờ mà quay về xà lim, suy nghĩ kỹ về toàn bộ vấn đề. Mà ở đây đã lâu, đủ để biết chính sách khoan hồng của chánh quyền nhân dân. Mà cũng dư biết là không thể phủ nhận được một cái gì mà người ta có đủ bằng chứng chứng minh.

Tôi lại bị đưa về xà lim và tiếp tục thắc mắc về cái vụ đặc biệt, kỳ quái này. Hai người ở Bắc Kinh xuống coi bộ “chắc ăn” lắm kìa. Chắc họ phải có một cái gì đó là cơ sở cho lời buộc tội của họ. Vậy phải chăng có một kẻ nào có ác tâm âm mưu vu cáo cho tôi cái gì đó. Tôi đã bị tố cáo là gián điệp cho ngoại quốc. Bây giờ bỗng nhiên lại có sự đổi hướng thế này?

Bà ngày sau tôi lại bị gọi lên. Tôi lại bị ép phải thú tội. Rồi lại bị dẫn trở lại xà lim với “lời dặn dò” suy nghĩ cho kỹ mọi sự việc. Và mỗi lần lên thăm vấn thì tôi cũng cứ “bồn cũ soạn lại”. Vì thật ra tôi thực sự không hiểu họ định nói cái gì nữa. Ba tuần lễ liền, cứ hai ba ngày tôi lại bị lôi lên phòng thăm vấn một lần. Bầu không khí trong phòng thăm vấn

hết sức căng thẳng. Tôi thật sự hoàn toàn không hiểu các điều ra viên muốn gì và họ cũng chẳng nói rõ ra là họ muốn cái gì. Cứ bắt tôi tự thú. Tôi biết gì đâu mà thú. Tôi cố hết sức để đoán xem họ nghĩ gì trong đầu, nhưng đành chịu.

Trong thời gian đó, để tăng thêm sức ép, cai ngục đã không chịu cho tôi thuốc sulfa để ngăn chặn bớt tình trạng chân răng của tôi bị sưng. Do đó tình hình sức khỏe của tôi suy sụp mau lẹ. Không phải chỉ riêng chân răng mà tất cả xoang miệng tôi đều bị viêm hết đến nỗi tôi không thể ăn gì được. Tôi xin ăn cháo để khỏi phải nhai mà vẫn có được chút thức ăn trong bao tử, để ít ra là sống cầm hơi được. Chân răng tôi quá nhức nhối, đến nỗi tôi không thể nghĩ được đến một cái gì ngoài nỗi đau nhức đó. Trong phòng thẩm vấn tôi rất khó tập trung chú ý vào các diễn biến, các câu hỏi. Lúc đó tôi mới hiểu tại sao một vài tù nhân đành chịu đầu hàng chỉ vì nỗi đau đớn thể xác đã làm tiêu tan ý chí của họ. Tôi tự cảnh cáo mình: mặc dù có phải đau đớn ê chề đến thế nào cũng vẫn phải giữ cho đầu óc tỉnh táo, sáng suốt.

Yêu cầu được ăn cháo của tôi đã cho “bọn người theo Mao” cơ hội để giảm khẩu phần lương thực của tôi. Mỗi bữa ăn họ chỉ đưa cho tôi một chút nước đục lờ lờ, lỏng lẻo với vài hạt gạo nổi lều bều. Và họ gọi đó là cháo. Sau một vài ngày ăn uống như vậy, tôi bị ngất xỉu đi. Chính mục cai ngục “nhân từ” đã đi gọi bác sĩ cho tôi. Anh bác sĩ đến và chích thuốc glucose và bảo cai ngục chở tôi đi nhà thương. Tôi không biết mục cai ngục “nhân từ” ấy đã nói gì với bác sĩ mà thấy bác sĩ đã viết phương thức điều trị ra thành lệnh, bởi vậy khi được đem về nhà tù số 1, tôi lại được tiếp tục cấp thuốc sulfa đều đều và cháo đặc hơn với một chút bánh mì hấp ở mỗi bữa ăn.

Tôi lại bị gọi lên phòng thẩm vấn. Điều tra viên bắt tôi đọc đi đọc lại ba lần chỉ thị mới nhất của Mao. Khi tôi đọc xong và ngồi xuống, hắn hỏi tôi:

- Mà có hiểu những gì Mao chủ tịch lãnh tụ vĩ đại đã dạy đó không?
- Tôi cho là mình đã hiểu.
- Mà hiểu như thế nào, nói nghe coi.

- Tôi cho là Mao chủ tịch muốn mọi người biết rằng cuộc Cách Mạng Văn hóa vô sản vĩ đại là một cuộc Cách Mạng chánh trị chứ không phải chỉ giới hạn trong phạm vi văn hóa.

- Đúng! Còn đoạn kế tiếp.

- Cuộc Cách Mạng Văn hóa là sự tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp mà giai cấp vô sản tiến hành để chống lại giai cấp tư sản. Đó không phải là cuộc đấu tranh mới mà chỉ là sự tiếp tục của cũng một cuộc đấu tranh đã và còn đang được tiến hành.

- Thế con đoạn liên quan đến bọn Quốc dân đảng!

- Cuộc Cách Mạng văn hóa vô sản cũng là sự tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp mà Đảng cộng sản Trung Hoa tiến hành để chống lại Quốc dân đảng, một cuộc chiến tranh đã bắt đầu từ năm 1927.

- Đúng, mà đã hiểu đúng. Chính vì vậy mà mày phải nhìn thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề chứ? Bọn Quốc dân đảng là kẻ thù của chúng tao. Sau khi bị quân đội ta đánh bại, chúng phải chạy ra Đài Loan để được bọn Mỹ trực tiếp ra tay che chở. Từ nay cho đến khi nào chúng tao chưa giải phóng được Đài Loan đem hòn đảo ấy đặt dưới ngọn cờ của Mao chủ tịch, Lãnh tụ vĩ đại thì cuộc chiến đấu chống bọn Quốc dân đảng sẽ vẫn còn tiếp tục. Bọn Quốc dân đảng phải bị tiêu diệt hoàn toàn để hoàn thành thắng lợi cuộc Cách Mạng của chúng tao. Lãnh tụ vĩ đại của chúng tao đã quyết định giải phóng Đài Loan và Lâm phó tư lệnh tối cao tin tưởng cuộc giải phóng đó sẽ thắng lợi. Nhưng bọn chó săn cò mồi của tư sản dưới sự lèo lái của tên Lưu Thiếu Kỳ đã chống lại, chúng nói rằng vấn đề Đài Loan nên để cho thế hệ sau giải quyết. Nhưng đó là một cách nói để che dấu cái ý đồ chống lại cuộc giải phóng Đài Loan. Bởi vì, vấn đề đó phải được thực hiện ngay từ bây giờ, do những chiến sĩ lão thành của Đảng như Lâm phó tư lệnh tối cao lãnh đạo. Với kinh nghiệm đã đánh bật bọn Quốc dân đảng ra khỏi lục địa, “người” sẽ lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp giải phóng Đài Loan.

Cuộc đấu tranh giai cấp chống lại bọn chó săn cò mồi của bè lũ Lưu Thiếu Kỳ vì vậy có liên hệ với cuộc đấu tranh giai cấp chống lại bè lũ Quốc dân đảng. Nay chúng tao đã đánh bại bè lũ Lưu Thiếu Kỳ và một lần nữa quyền lực lại nằm trong tay Lãnh tụ vĩ đại, chúng tao sẽ giải quyết nốt vấn đề Quốc dân đảng. Đó là lý do tại sao chúng tao phải truy

lòng, phải “khui” tất cả những kẻ có cảm tình với Quốc dân đảng đang trà trộn trong nhân dân để ngăn ngừa sự thành lập đạo quân thứ năm của kẻ thù. Dư đảng của bọn Quốc dân đảng phải bị tách ra khỏi nhân dân, bị cô lập hóa và bị giám sát chặt chẽ để chúng không thể làm hại.

Tên điều tra viên đã tuôn ra một thôi một hồi như vậy. Và y lại được ông công nhân già tiếp lời:

- Thằng chồng mày là viên chức cao cấp của bọn Quốc dân đảng.

- Chưa phải hàng cao cấp - tôi nói - mới chỉ thuộc hàng trung cấp thôi. Nhưng dù sao thì ông nhà tôi đã chọn ở lại đây, khi Quốc dân đảng bôn tẩu sang Đài Loan.

- Ờ thì nhiều thằng viên chức Quốc dân đảng cũng vậy. Nhưng, có như vậy thì chúng mới cài người của chúng ở lại được chớ, chúng mới có bình phong chớ. Nhưng mày yên chí đi, từng đứa một sẽ được đem ra xét kỹ.

- Ông nhà tôi đã trở thành tổng quản lý hãng Shell. Sự chỉ định ông nhà tôi vào chức vụ đó đã được nhà cầm quyền thành phố này chuẩn y. Như vậy thì rõ ràng là lúc đó Đảng cũng đã cứu xét kỹ trường hợp của ông nhà tôi đấy chớ.

- Chưa đủ - tên điều tra viên nói - cái người đã chuẩn y việc đó có thể là một thằng chó săn cò mồi cho tư sản. Chúng tao, những người làm cách mạng, bây giờ chúng tao phải thay mặt Đảng để xét lại từng đứa một.

- Ngay những ngày đầu tiên khi Xô viết Trung Hoa được thành lập, nghĩa là rất lâu trước khi có cuộc trường chinh, Lãnh tụ vĩ đại của chúng tao đã đề ra được toàn bộ sách lược hữu hiệu để đương đầu với giai cấp thù nghịch trước khi quân đội chúng tao mở màn các cuộc tấn công lại lực lượng Quốc dân đảng. Ngay lúc đó chúng tao đã tổng giam những tên kẻ thù giai cấp quan trọng như chúng tao đã làm trong cuộc Cách Mạng văn hóa. Những tên khác đã được để cho quần chúng cách mạng giám sát canh chừng. Chúng tao cũng đã làm như vậy trong cuộc Cách Mạng văn hóa.

Đấy là những lời của ông nhãi ranh ngồi bên cạnh ông công nhân già. Ông nhãi này tỏ ra mình là một sinh viên bằng cách “biểu diễn”

những kiến thức của “ông” về sách vở do lãnh tụ của “ông” viết. Và những lời “ông” vừa nói ra đó là dựa vào theo bản báo cáo của Mao Trạch Đông soạn cho Đảng cộng sản Trung Hoa trước khi tiến hành võ trang bao vây quân đội Quốc dân đảng, và được mô tả lại trong bản luận thuyết năm 1936 nhan đề là “Bàn về chiến lược chiến tranh cách mạng ở Trung Hoa”.

Tiếp lời “ông trẻ” sinh viên là “ông già” công nhân:

- Mà phải hiểu vị trí của mà trong cuộc đấu tranh giữa Đảng Cộng sản Trung Hoa và bọn Quốc dân đảng. Mà đứng bên hàng ngũ bọn Quốc dân đảng - tất nhiên là thế - vì gia đình của mà, vì thằng chồng mà là đồng đảng của Quốc dân đảng.

- Tôi sợ rằng các ông lầm rồi. Tôi không có dính dáng gì đến cuộc đấu tranh giữa Đảng cộng sản Trung Hoa với Quốc dân đảng gì cả. Tôi chỉ tiếc là Đảng cộng sản và Quốc dân đảng đã chống đối nhau, chém giết nhau làm cho nhân dân Trung Hoa vô tội chết lây và tàn phá tài nguyên, đất nước Trung Hoa. Với tư cách là một người Trung Hoa yêu nước, tôi mong có hòa bình và sự đoàn kết của hai đảng chính trị để cùng nhau làm những điều lành, điều tốt cho đất nước Trung Hoa.

- Chúng tao sẽ hoàn thành sự nghiệp đoàn kết sau khi đã đè bẹp bọn Quốc dân đảng.

“Ông trẻ” sinh viên vừa phát biểu một khái niệm độc đáo - hay là quái gở - về sự đoàn kết, thống nhất: khi chỉ còn tồn tại lại có một Đảng cộng sản thì đó gọi là đoàn kết thống nhất, hay là đoàn kết, thống nhất dưới lá cờ Đảng cộng sản Trung Hoa.

- Nếu mà không phải là cảm tình viên của Quốc dân đảng - tên điều tra viên nói, mà không dính dáng gì đến cuộc đấu tranh giữa Đảng cộng sản Trung Hoa và Quốc dân đảng thì tại sao mà lại chụp hình đứng dưới cờ của bọn Quốc dân đảng?

- Tôi thật sự không hiểu ông có ý định nói gì. Tôi đã cố hết sức để đoán mà cũng đành chịu. Tại sao các ông không nói huỵch tẹt ra, cứ úp úp mở mở làm gì, khiến cho có sự hiểu lầm nhau.

Lúc đó điều tra viên mới hé ra chút xíu và cũng hết sức mơ hồ:

- Mà hãy nhớ lại năm 1962. Cái gì xảy ra năm 1962?

- Cái gì xảy ra năm 1962? Xảy ra cho tôi hay cho ai - tôi nổi khùng - sao các ông không nói ra, chớ cứ úp úp mở mở như vậy thì tôi không biết đằng nào mà lần. Năm 1962? Xảy ra cho tôi? Tôi không biết cái gì xảy ra năm 1962 ngoài trừ việc bà cụ thân sinh tôi mất năm đó.

- À, đó đó - cả hai tên Bắc Kinh cùng nói như reo lên - mà đã bắt đầu thú tội rồi đó, nói rõ ra nữa đi.

- Có nghĩa là các ông muốn nghe chuyện bà cụ tôi mất? Tôi hỏi mà trong lòng vẫn thắc mắc không hiểu và không tin được.

- Phải, mà cứ kể hết đầu đuôi câu chuyện đi. Thú hết ra! Khai hết ra!

Tôi thắc mắc, bối rối. Quả thật là tôi không hiểu là họ định lái cuộc thẩm vấn này đi đến đâu. Nhưng vì họ muốn biết, nên tôi có ngại gì mà chẳng kể cho họ nghe cái chết của thân mẫu tôi.

- Tôi được một người hàng xóm của bà cụ tôi gọi điện thoại cho biết. Khi về đến nơi đã thấy bà cụ hôn mê rồi, vì cơn đau tim. Đó là vào tháng 7, trời oi bức kinh khủng. Nhiệt độ lúc nào cũng 35 độ C. Tôi gọi xe cứu thương và chở bà cụ đến bệnh viện. Mới đầu, cụ cũng khá khá trở lại, nhưng sau đó bệnh sưng phổi phát triển và cụ qua đời sau cơn suy tim.

- Lúc đó, anh chị em mà có kéo nhau về Nam Kinh không?

- Có, đông đủ cả vợ con họ nữa.

- Sau khi mẹ mà chết, mà làm gì?

- Là chị hai, tôi phải lo ma chay cho cụ, chứ làm gì?

- Mà đã làm những trò mê tín dị đoan - ông nhãi sinh viên nói - đó là một bằng chứng nữa chứng tỏ mà là một tên phản động.

"Mê tín dị đoan" là một từ mà các viên chức Cộng sản dùng để gán cho tất cả mọi thực hành lễ nghi tôn giáo.

- Bà cụ tôi là người sùng đạo phật, vì vậy tôi đã phải thu xếp làm ma chay cho cụ theo nghi thức phật giáo.

- Như vậy mà đã làm một cái gì phi pháp rồi. Sau thời kỳ "Bước nhảy vọt vĩ đại" thì tất cả chùa chiền đều đóng cửa hết và sư sãi bị cho

hồi tục hết. Vậy mà mà vẫn tìm cách để có sư sãi làm ma chay cho mẹ mà.

- Tôi đã phải nhờ tới viên chức phụ trách Viện Nghiên cứu Phật giáo ở Nam Kinh để thu xếp việc này.

- Bọn đó chỉ được "trình diễn" nghi thức tôn giáo cho các du khách ở Đông Nam Á, chứ không phải cho người Trung Hoa.

- Người mà tôi đã gặp để xin giúp đỡ thật ra đã nhận lời chỉ vì tôi đã khẩn nài quá. Tôi nhớ là đã phải mất rất nhiều công và thì giờ để năn nỉ. Và thú thật, tôi đã phải chi cho các sư sãi một món tiền kha khá.

Tôi công nhận là điều này sẽ không bao giờ được chính thức cho phép. Sau cùng, ông kia đã chấp thuận để sáu nhà sư đến tụng kinh cầu siêu cho bà cụ tôi.

- Trong đám tang bà già mà - ông nhãi sinh viên nói - mà đã có tội làm sống lại cái trò mê tín dị đoan. Các em mà cũng vậy, nếu nó không hợp tác với mà để làm sống lại cái trò mê tín dị đoan thì nó cũng vẫn có tội, vì nó đã không ngăn cản mà. Mà còn có tội nữa, ấy là trong mộ bia của bà già mà, mà vẫn kể tên mấy đứa em mà hiện đang sống bên Mỹ. Cái tội ấy là mà đã không dứt khoát vạch một đường ranh giữa mà và lũ phản bội đang ở nước ngoài.

- Ô hay, dù có sống ở bên Mỹ thì các em tôi cũng là con của má tôi chứ? Để tên tất cả các con trong mộ bia là một tập tục của Trung Hoa.

- Ta sẽ nói về những vấn đề ấy sau - tên điều tra viên nói - bây giờ mà hãy khai, sau lúc chôn cất bà già mà, mà làm gì? Nghĩa là, ngay sau lúc rời nghĩa trang thì mà đi đâu?

Cả ba người - nhất là hai tên từ Bắc Kinh - xem ra phần khởi, đặc ý với câu hỏi lắt, làm như chúng khoái chí khi thấy chắc hẳn con mồi sa bẫy. Chúng nhìn tôi chòng chọc.

- Thì tôi về nhà bà già tôi và mang tất cả đồ đạc của má tôi ra!

- Trước khi mà từ nghĩa địa trở về nhà, mà có đi đâu không?

- Đi đâu nữa? Chúng tôi đi thẳng về nhà!

- Chứ không phải là sau khi chôn cất bà già mà xong, mà đã đến đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên? Ông công nhân già ở Bắc Kinh hỏi.

- Không, chúng tôi buồn quá và mệt quá rồi còn đi đâu được nữa.
Ông nhãi sinh viên dang tay đập bàn cái "sầm" và gầm lên:

- Thú tội đi!

- Các ông muốn tôi thú tội gì mới được chứ? Đám ma của má tôi thì làm gì có một ý nghĩa chính trị nào!

- Đúng, đám tang của bà già mà không có một ý nghĩa chính trị nào - ông nhãi sinh viên nói - nhưng cái việc mà và các em mà sau đó đến đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên để đứng dưới cờ của bọn Quốc Dân Đảng chụp hình, thì cái ấy có ý nghĩa chính trị rất lớn. Mà muốn tuyên xưng lòng trung thành đối với bọn Quốc Dân Đảng.

Cái luận điệu ngây thơ, ngớ ngẩn, con nít của nó làm cho tôi đang bực mà cũng thấy tức cười. Tuy nhiên tôi biết tình hình rất nghiêm trọng. Nhưng nói chuyện với bọn ngu xuẩn này đòi hỏi một sự cố gắng ghê gớm mà lúc đó sức khỏe của tôi lại kém, vì ăn uống quá thiếu thốn. Cứ mỗi lần bị thấm vẫn là miệng tôi đau nhức, nhức buốt. Tôi kiệt sức đến nỗi cảm thấy như muốn bất tỉnh. Nhưng tôi vẫn tận dụng mọi sức lực để cố nói, hầu làm sáng tỏ trường hợp của tôi, mặc dù tôi không bao giờ hiểu được tại sao họ lại có thể nghi ngờ một cách quá ư phi lý, ngô nghê như thế.

- Xin các ông tỏ ra biết điều một chút. Tôi sẽ chỉ ra các lý do để các ông thấy là các ông phi lý. Một là, sau khi chôn cất má tôi xong, tôi đã buồn bã và mệt mỏi đến đứt hơi, cho nên dù có lòng tôn sùng ngài Tôn Trung Sơn đến mấy đi nữa, tôi cũng chẳng còn lòng dạ và hơi sức nào để đi đến đài kỷ niệm của ngài mà chụp hình. Hai là, các ông có dám chắc là ở đài kỷ niệm ngài Tôn Trung Sơn có treo cờ Quốc Dân Đảng không? Nếu ở Nam Kinh không còn một lá cờ nào của Quốc Dân Đảng thì tôi lấy đâu ra mà đứng dưới cờ của Quốc Dân Đảng? Ba là, thì cứ cho rằng còn cờ của Quốc Dân Đảng và cứ cho rằng các ông đã đúng khi nói rằng tôi đã muốn gây cảm tình với Quốc Dân Đảng trong trường hợp họ quay lại lục địa thì liệu Quốc Dân Đảng có chịu chấp nhận lòng trung thành của tôi, chỉ vì tôi đứng chụp hình dưới lá cờ của họ không? Quốc Dân Đảng đã bại trận thật đấy, nhưng họ cũng chưa đến nỗi điên hoặc là khờ khạo để có thể tin tôi có lòng trung thành với họ căn cứ trên một chứng cứ ngây ngô, vớ vẩn như vậy. Mà có thể họ còn hết sức nghi ngờ cái động

cơ ấy nữa là khác, vì họ quá biết là năm 1949, vợ chồng tôi đã quyết định ở lại đây chứ không chạy theo họ sang Đài Loan?

Vậy mà "ông nhãi" sinh viên vẫn còn đủ ngu xuẩn để tuyên bố:

- Chúng nó có thể tin lắm chứ! Hiện giờ mày cũng đang là nhân viên ngầm của Quốc Dân Đảng.

- Nếu hiện giờ tôi đang là nhân viên của Quốc Dân Đảng thì tôi chẳng cần phải chụp hình dưới cờ của Quốc Dân Đảng để làm chứng cho lòng trung thành của tôi đối với họ. Các ông mâu thuẫn với các điều mà các ông nói.

Cả hai tên Bắc Kinh đều cùng gầm lên:

- Mày phải thú nhận là đích thực mày cùng với các em mày đã chụp hình dưới lá cờ của Quốc Dân Đảng ở đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên.

- Vậy thì thế này: trước hết, ông hãy đến đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên xem có cờ Quốc Dân Đảng ở đó hay không? Sau đó ông cứ hỏi các em tôi ở Bắc Kinh, chúng sẽ nói với các ông là không có cái vụ chụp hình ảnh vợ vẫn kia. Nói rõ ra là chúng tôi không hề đến đài kỷ niệm của Tôn Dật Tiên.

- Chúng tao đã hỏi thằng em của mày làm ở Viện ngoại thương ở Bắc Kinh rồi. Lúc đầu nó còn cố chối cãi. Nhưng khi được những "người làm Cách mạng" cho nó thấy con đường phải, con đường ngay thì nó đã thú tội hết. Nó khai rằng chính máy ảnh của mày đã chụp hình đó. Sau đó mày đem về Thượng Hải và gửi hình cho nó - ông nhãi sinh viên gầm lên - mày còn dám chối cãi nữa hay không?

Tôi lặng người đi, đúng là hoàn toàn bị đặt. "Lũ người theo Mao" đã làm những gì mà đến nỗi cậu em trai tôi phải đối trá như vậy? Tôi có thể hình dung ra nỗi đau khổ mà em tôi đã phải trải qua trước khi đành chịu ngã quỵ dưới áp lực của bọn chúng.

Để đương đầu với tình thế cực kỳ nghiêm trọng này, tôi đã tranh thủ sự giúp đỡ của ngay cuốn "Mao tuyển". Tôi giơ cao cuốn sách lên nói:

- Mao chủ tịch, Lãnh tụ vĩ đại của chúng ta đã dạy: "Cơm ăn từng miếng, đường đi từng bước". Trong trường hợp này, tôi xin các ông hãy

tuân theo lời dạy của Người, xin các ông cứ đến đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên ở Nam Kinh để xem tận mắt. Đài kỷ niệm ấy được viên chức nhà nước trông nom và dành cho các khách ngoại quốc tham quan. Vậy thì, ở đó không còn cờ của Quốc Dân Đảng nhiều năm sau khi Quốc Dân Đảng đã bồng bế nhau bán xới khỏi cái đất Nam Kinh. Các ông cứ đích thân đến tận đó xem có cờ của Quốc Dân Đảng không. Nếu có tôi xin chịu trừng phạt. Tôi không có chạy đi đâu khỏi mà sợ!

Hai tên Bắc Kinh nhìn tôi trừng trừng. Trong khi đó, điều tra viên đứng dậy và nói:

- Bây giờ cho mày về xà lim, suy nghĩ cho kỹ vấn đề nữa đi.

Theo tôi nghĩ có lẽ cuối cùng thì hẳn cũng đã nhận ra được cái lý lẽ của tôi và quyết định rằng cách duy nhất để giải quyết vấn đề là hai tên kia hãy đi Nam Kinh và tận mắt nhìn xem. Tôi nghĩ có lẽ họ cũng đã làm đúng như vậy. Khi họ thấy ở đài kỷ niệm của Tôn Dật Tiên chẳng có cờ của Quốc Dân Đảng, họ sẽ quay về Bắc Kinh báo cáo. Và có lẽ đúng như vậy nên nhiều tuần lễ trôi qua, tôi không bị gọi lên thẩm vấn về vấn đề này nữa.

Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, các "ông bà" Cách mạng được đi khắp Trung Hoa, bằng công quỹ, để "điều tra tội ác của kẻ thù giai cấp" mà họ có trách nhiệm thụ lý. Họ lợi dụng cơ hội này để đi ngao du tham quan, thăm bà con bạn bè. Không ít trong số "điều tra viên" ấy kéo dài cuộc hành trình của họ, đi lòng vòng qua các điểm danh lam thắng cảnh. Thượng Hải là một thành phố "thiên đường mua sắm" cho bất cứ người Trung Hoa nào, cho nên các "ông bà" Cách mạng thường mượn cớ đi điều tra tội ác để đến đó hay ít nữa là đi ngang qua đó. Khi từ Bắc Kinh đi Thượng Hải, hai ông điều tra viên Bắc Kinh tất phải đi qua Nam Kinh rồi chớ. Tôi nghĩ là họ đã cố ý tránh ngừng lại ở Nam Kinh để kiểm chứng xem có cờ Quốc Dân Đảng ở đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên. Bởi vì họ sợ là họ sẽ phải quay về Bắc Kinh ngay nếu họ thấy ở đó không có cờ của Quốc Dân Đảng. Mỗi một phiên thẩm vấn chỉ kéo dài chừng hai tiếng đồng hồ là nhiều. Thì giờ còn lại họ hoàn toàn rảnh rang. Nơi ăn, chốn ở và lộ trình phí thì do Ủy ban Cách mạng địa phương nơi họ đến làm việc phải lo. Vậy là họ được "nghỉ ngơi" cả tháng. Thật ra cơ hội được đi du lịch miễn phí đã là một trong các ân huệ dành cho những "ông bà" Cách

mạng hung hãn nhất để khuyến khích bọn này trung thành hơn nữa với các lãnh tụ phái theo Mao.

Một mình trong xà lim, tôi không thể nghĩ tới nghĩ lui về các tình tiết kỳ quặc của vấn đề này. Trước hết, tôi khinh và hận cậu em tôi vì nó đã quá hèn, bị áp lực mà đành xử sự quá bậy bạ như vậy.

Nhưng rồi nghĩ tới cuộc sống của nó từ những năm đầu thập niên 50, những khốn khó mà nó phải chịu đựng trong cuộc Cách mạng Văn hóa, cứ nghĩ đến những cái đó thì nỗi hận đối với cậu em tôi tan biến ngay. Một nỗi buồn sâu sắc và cảm thương cho con người bất hạnh ấy tràn ngập lòng tôi. Tôi chỉ có thể cho là một vài "ông bà" Cách mạng nào đó quá ư nhiệt tình nên cố để "khui" được càng nhiều càng hay những cảm tình riêng của Quốc Dân Đảng, nên đã bày đặt ra câu chuyện chụp hình chụp ảnh này và "nhét" vào đầu óc cậu em tôi, rồi bắt nó "thú tội".

Nhưng để họ có thể "nhét" vào đầu óc nó câu chuyện bịa đặt hoang đường đó, họ đã phải làm cho nó không còn lý trí, ý chí gì nữa và mất luôn khả năng phán đoán. Bình thường, cậu em tôi đâu phải là thứ ngu đần và bất tín bất nghĩa như vậy.

Vào những năm đầu thập niên 50, cậu em tôi là chuyên viên kinh tế tại Bộ Ngoại thương, một người trong nhóm chuyên gia kinh tế xuất sắc mà Đảng Cộng sản đã dự họ từ bỏ các công việc sưu tầm nghiên cứu ở các trường đại học của Anh và Mỹ để trở về "phục vụ tổ quốc". Công việc của cậu ấy là phân tích và viết báo cáo về tình hình kinh tế thế giới. Cậu em tôi lúc đầu đã được dành cho một chức vụ cao và được đối đãi tử tế. Tuy nhiên, cũng sớm lộ rõ tình trạng này: mặc dù kết quả công việc của nó được các chuyên gia khác làm việc trong Bộ Ngoại thương và các đại lý ở nước ngoài đánh giá cao, nhưng nó lại không đáp ứng yêu cầu của Đảng mà cụ thể là ông Bí thư Đảng bộ cơ quan có quyền sinh quyền sát đối với nó. Các bản báo cáo đó lại không phù hợp với đường lối tuyên truyền của Đảng là giai cấp tư sản đang giãy chết, là tương lai của thế giới tư bản cực kỳ đen tối. Đó là những năm khốn khổ, khốn nạn của cậu em tôi. Vì phải cố gắng tìm cách dung hòa hay là thỏa hiệp giữa các sự kiện mà nó biết với sự dối trá mà người ta đòi hỏi nó phải nói cho phù hợp với đường lối của Đảng, cậu em tôi đã trở thành một con người rất trầm lặng, rất ít nói và nụ cười cũng hiếm hoi. Nó có cố gắng cách mấy

đi chẳng nữa, ông bí thư Đảng bộ vẫn cứ gay gắt bực bội với nó, trừ phi nó hoàn toàn chiều theo đường lối của Đảng. Đã có lần ông bí thư này tuyên bố thẳng thừng như thế này:

"Tôi không thể nào cho phép ra khỏi cơ quan của tôi một bản báo cáo lạc quan về tình hình kinh tế của bất cứ một nước tư bản nào. Nếu anh cứ còn viết những báo cáo như vậy thì chẳng khác nào anh đang lật đổ Đảng ta vậy".

Khi chiến dịch chống phe hữu khởi phát năm 1957, ông bí thư chi bộ đã thấy ngay đó một cơ hội để loại bỏ cậu em cứng đầu cứng cổ của tôi.

Sự thế càng dễ dàng hơn khi bản thân cậu em tôi tốt nghiệp trường Đại học bên Anh và có một thời gian làm trợ lý cho một viên chức cao cấp của Quốc Dân Đảng, cậu em tôi đã bị vùi dập qua không biết bao nhiêu là cuộc đấu tố, bị cô lập trong cơ quan hàng mấy tháng, không được phép về nhà và liên tiếp bị các tay "tích cực" của Đảng "quần" cho đến như tử bằng các cuộc thẩm vấn liên tục, ngày cũng như đêm, không được ngủ nghỉ gì cả. Biện pháp đó được gọi là "oanh tạc tận diệt". Bằng những biện pháp như vậy mà các ông tích cực của Đảng cũng vẫn không biến cậu em tôi thành một tên "theo phe hữu" được, chỉ vì họ không tìm được bằng cứ hiển nhiên để biến em tôi thành một con người "tàn phế" về mặt tinh thần. Dấu tích cuối cùng của nụ cười cũng biến mất trên khuôn mặt của cậu. Mái tóc đã ngả màu, cái nhìn đờ đẫn, trống vắng, xa xôi, mặc dù lúc đó em tôi mới chỉ 37 tuổi.

Biết rằng mình bị cơ quan muốn đẩy đi, em tôi xin được chuyển làm sang công việc khác. Tức giận vì không quy được cho cậu em tôi là thành phần "theo phe hữu", ông bí thư chi bộ tuyên bố em tôi là một tên ngạo mạn, cần phải được các nông dân giáo dục thêm về Xã hội Chủ nghĩa trong một thời gian. Thế là cậu em tôi được đưa đi một làng quê ngoài thủ đô Bắc Kinh để... nuôi gà. Sống trong những điều kiện hết sức khó khăn thiếu thốn, một tháng mới được về thăm nhà một lần, tuy vậy cậu em tôi lấy làm sung sướng vì tránh xa được những tay thư lại của Đảng. Cậu em tôi đã chuyên tâm, chăm chú vào việc nuôi gà và chẳng lâu sau đó, cậu lại nổi tiếng vì nuôi gà chóng mập và đẻ nhiều trứng hơn những nơi khác. Cứ sau mỗi lần về thăm nhà là khi đi, cậu lại ôm theo

sách vở và các đồ trang thiết bị để làm nhiều thử nghiệm hầu cải tiến và nâng cao tay nghề nuôi gà của mình. Nông dân đã xúm đen xúm đỏ lại chỗ làm của cậu khi thì để hỏi ý kiến, khi thì để bàn luận vấn đề này nọ. Tình hình đó lại làm cho bí thư chi bộ địa phương nổi sùng và yêu cầu Bộ Ngoại thương chuyển cậu em tôi đi chỗ khác.

Vào thời điểm đó, phe của Mao đành phải thối lui vì "Bước Nhảy Vọt Vĩ Đại" thay vì nhảy về phía trước lại hóa ra nhảy vọt thụt lùi. Và kế đó, là cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Thường thường cứ mỗi khi gặp những khó khăn thật sự như vậy thì Đảng lại có một sự nhượng bộ nào đó cho giới trí thức. Lúc đó, Bộ Thương nghiệp đã làm một việc trước đó chưa bao giờ có, ấy là hỏi xem cậu em tôi muốn làm việc gì? Em tôi đã xin được đi dạy tiếng Anh. Và cậu đã được đưa vào dạy tiếng Anh ở Ban Ngoại ngữ của Bộ Ngoại thương. Sang lãnh vực mới này, cậu cũng dành hết tâm lực như bất cứ cho một lãnh vực nào khác mà cậu đảm nhiệm. Vào lúc cuộc Cách mạng Văn hóa khởi phát thì cậu đã là người dạy tiếng Anh có uy tín và đang giảng dạy tiếng Anh cho các thầy cô giáo trẻ. Và cậu còn in sách, viết báo về vấn đề này.

Sau này, khi tôi được thả ra, tôi đã cố gắng tìm cách tiếp xúc với cậu. Nhưng cậu từ chối liên lạc với tôi với lý do những tiếp xúc trước kia của tôi với thế giới phương Tây đã biến tôi thành một "phần tử nguy hiểm". Mãi cho đến mùa đông năm 1976, khi Mao đã chết và "bè lũ bốn tên" đã bị bắt, cậu em tôi mới dám mời tôi đến Bắc Kinh.

Tôi thấy cậu em tôi đã tan nát "vì những đối xử tàn tệ mà cậu đã phải chịu trong thời kỳ có cuộc Cách mạng Văn hóa". Cậu và vợ của cậu đã phải trải qua nhiều năm làm lao công cực nhọc vất vả tại trường Cán bộ, nơi điều kiện sinh sống thật là tồi tệ và cực kỳ khổ nhọc. Nhìn thấy cậu, tôi chẳng còn lòng dạ nào nhắc đến câu chuyện bức hình chụp ở đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên, dưới lá cờ Quốc Dân Đảng. Tôi không muốn cậu nghĩ rằng tôi đã phiến trách cậu đã "sụm" trước áp lực. Cậu đã phải chịu quá nhiều đau khổ trong một thời gian quá lâu rồi.

Sau nhiều năm bị đóng cửa, Viện Ngoại thương đã được mở cửa lại. Cậu đã lại bận bịu tham gia cùng với các giáo sư khác để gây dựng lại Ban Ngoại ngữ của Viện này. Dường như cậu vẫn còn đủ tâm huyết để làm một cái gì đó hữu ích sau một thời gian khá lâu không được làm.

Căn hộ nhỏ bé của cậu lúc nào cũng đầy những người tìm đến để chuyện trò với cậu. Tôi không muốn gọi lại cho cậu nhớ về thời kỳ có cuộc Cách mạng Văn hóa. Tuy nhiên, ngay trước khi tôi ra nước ngoài, chính cậu đột nhiên đã nhắc lại vấn đề này. Cậu nói:

- Năm 1962, chị có gửi cho em tấm hình chụp gì đó, phải không?

- Chị có gửi cho cậu tấm hình của má do tiệm Vạn Tường ở Thượng Hải phóng lớn ra. Năm 1962, chị chỉ gửi cho cậu tấm hình đó thôi.

- Vậy là chỉ có một tấm hình của má thôi hả? Em nhớ mang máng là có nhận của chị một tấm hình chụp. Mấy "ông bà" Cách mạng cứ nhấn mạnh rằng đó là tấm hình chị em mình đã chụp ở đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên, dưới lá cờ Quốc Dân Đảng. Họ có vẻ chắc chắn lắm kìa và có thể nói với em chính xác những gì mình làm, cứ như thể chính mắt họ đã nhìn thấy vậy. Em thì không nhớ gì cả. Nhưng họ cứ nhắc đi nhắc lại, nhắc đi nhắc lại hoài. Thế là dần dần một hình ảnh đã được hình thành trong tâm trí em. Sau cùng, em thấy hình như những gì họ nói đó đã xảy ra thật sự vậy.

- Không - tôi nói một cách giận dữ - cái đó đâu có xảy ra. Lúc đó, chị em mình đâu có đến đài kỷ niệm Tôn Dật Tiên làm gì. Mấy thằng cha Cách mạng ấy chỉ nói láo. Chúng nó muốn buộc tội chị em mình. Chúng nó muốn chứng minh chị em mình là trung thành với Quốc Dân Đảng để có cơ mà hành hạ chị em mình đấy thôi.

Cậu em tôi đã đặt tay lên vai tôi, bình tĩnh và nhẫn nhục nói:

- Chị à, chị đừng giận, đừng nổi sùng, giận dữ với chúng nó vô ích. Chúng nó là người được quyền nói tiếng sau cùng. Nếu chúng nó bảo cái gì xảy ra thì cái đó xảy ra. Chống lại chúng nó là vô ích. Em đã học được điều đó bằng chính kinh nghiệm bản thân của em. Em chắc là chị cũng đã học được điều đó trong thời gian chị bị ở tù.

- Không, tôi đã không học được điều như vậy. Và hơn thế nữa tôi cũng không có ý định học một điều như vậy.

- Chị sẽ học sự cúi đầu chấp nhận. Tất cả chúng ta đều phải học điều đó. Em đã thấy điều đó xảy ra cho nhiều người lắm rồi. Và nó đã xảy ra cho em. Nó cũng sẽ xảy ra cho chị nữa.

- Chị sẽ không để nó xảy ra cho chị!

- Em rất lo lắng khi nghe thấy chị nói như vậy. Cực kỳ lo lắng. Chị sẽ bị thương tổn thôi, thương tổn trầm trọng. Em sợ như vậy.

Em dâu tôi lúc đó vào phòng nói cho biết xe taxi chở tôi ra sân bay đã chờ tôi ngoài cửa. Tôi run rẩy khi chào già từ em tôi. Không biết tôi run vì giận ghét cái hệ thống khủng khiếp mà chúng tôi phải sống ở đó hay là do tôi buồn vì chúng tôi đã không làm gì khác hơn là mù quáng chống lại nó, để giữ gìn cho được cái nhân cách của mình, phẩm giá của mình. Ngồi trên taxi, đưa tay vẫy chào thì cậu em tôi đã quay lưng đi vào trong nhà rồi. Tôi nghĩ có lẽ cậu lấy làm thất vọng, lấy làm chán vì tôi. Tôi đã không xử thế như một người Trung Hoa khôn ngoan "gió chiều nào theo chiều ấy".

Năm 1984, tôi đã đến khu cư xá của trường Cao Học Quản trị quốc tế để gặp lại cậu em tôi. Cậu đã đến đây theo chương trình trao đổi giáo sư giữa nhà trường với Viện Ngoại thương ở Bắc Kinh. Nom cậu bây giờ đúng một ông già đau bệnh khí thũng. Mặt cậu già hơn trước tuổi dễ có đến cả chục năm. Nhưng ánh mắt diều cợt dí dỏm đã trở lại trong đôi mắt của cậu khi cậu nói với tôi rằng cuối cùng thì cậu cũng đã phục hồi được cái ghế giáo sư kinh tế của cậu và đã tới được nước Mỹ để giảng về chính sách kinh tế mới của Trung Hoa. Khi tôi hỏi cậu cái gì sẽ xảy ra khi chính sách của Đảng cứ xoay từ tả sang hữu rồi lại từ hữu sang tả cứ như cái quả lắc đồng hồ trong suốt ba chục năm, cậu đã hít một hơi thật mạnh, sau đó thở dài. Một lát sau, cậu nói: "Em bây giờ rất bệnh hoạn. Cứ mỗi một lần thay đổi như vậy là lại mất mấy năm. Nhưng thôi, cứ hi vọng là đến lúc phải thay đổi lại cái chính sách ngày hôm nay thì lúc đó, em đã về với má rồi!"

Chương 11: Một Kiểu Tra Tấn

Sau hồi bi hài kịch liên quan đến cậu em tôi, các điều tra viên tiếp tục thẩm vấn về tất cả các bè bạn, người thân của tôi. Một chuỗi các cuộc thẩm vấn kéo dài gần bảy tháng trời, cho mãi đến tận năm 1969. Sau đó tôi không bị gọi lên phòng điều tra nữa. Tôi đợi, đợi hoài. Hàng tháng hàng tháng trôi đi. Khi không có dấu hiệu gì về các cuộc thẩm vấn, tôi nói với cai ngục và xin gặp điều tra viên.

- Mà muốn nói gì với điều tra viên?

- Tôi muốn hỏi ông ta xem chừng nào thì sáng tỏ được trường hợp của tôi?

- Ông ta chưa có thể làm sáng tỏ được trường hợp của mày đâu. Ông ta còn phải điều tra và thu thập các dữ kiện. Chính quyền sẽ quyết định trường hợp của mày.

- Khi nào thì chính quyền quyết định? Tôi bị giam cầm ở đây khá lâu rồi. Tôi cần chăm sóc y tế.

- Mày còn mạnh chán. Chúng tao sẽ cho mày thuốc và khẩu phần đặc biệt nếu cần.

- Tôi mà còn mạnh khỏe hả? Tình trạng sức khỏe của tôi mỗi lúc mỗi suy sụp thì có. Mới đây tôi lại bị ra huyết nhiều. Chân răng của tôi rất đau. Thuốc sulfa mà tôi phải uống hàng ngày rất hại cho thận. Mà tôi chỉ có một trái thận thôi. Lúc tôi giải phẫu thận, bác sĩ dặn dò tôi không nên dùng nhiều loại thuốc sulfa.

Cai ngục không nói gì cả. Lúc sau ngẫm nghĩ sao không biết, cai ngục nói:

- Trường hợp của mày khó khăn cũng là do tại mày ra cả. Mày cứ còn bị giam ở đây nếu mày không chịu thú tội.

- Tôi có làm điều gì sai trái, bậy bạ đâu. Mà tôi phải thú tội gì mới được chứ? Các điều tra viên đã rà soát hết mọi khía cạnh trong cuộc sống, những cuộc gặp gỡ, giao tiếp của tôi với bè bạn, người thân. Bây giờ, chính quyền biết hết mọi sự về tôi rồi còn gì. Sao vẫn có người còn nghĩ được là tôi phạm tội gì đó?

Sự thất vọng và phẫn uất đã làm cho tôi to tiếng. Nhưng cai ngục đóng sập cửa sổ và bỏ đi. Trong mấy tháng qua và sau nhiều cuộc thẩm vấn, tôi có ấn tượng rõ rệt là sau khi cuộc đời và mọi hoạt động của tôi đã được soi xét thì tôi sẽ được thả ra. Bây giờ tôi không hiểu còn vương víu trắc trở gì nữa. Cai ngục nói là chỉ chính quyền mới quyết định được. Điều này tôi hiểu được bởi vì đó là kiểu cách làm việc của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Điều tôi không hiểu là cấp chính quyền nào sẽ quyết định trường hợp của tôi, và tại sao họ lại "ngâm" lâu vậy. Nếu tôi không tăng thêm được hi vọng thì sự chán nản của tôi sẽ trầm trọng thêm. Và vì tôi đang chán nản cho nên tôi lại sa vào một đợt thất vọng mới.

Đời sống khốn khổ trong mùa đông năm 69 - 70 thật ngoài sức tưởng tượng. Nhìn lại những ngày tháng đó với những cơn bão tuyết nặng nề, thời tiết lạnh căm căm và nỗi đau đớn thể xác triền miên, tôi lấy làm kinh ngạc tự hỏi làm sao mà tôi có thể sống qua nổi những ngày đó.

Một hôm, tôi nhờ cai ngục mua giùm xà bông, tôi được đưa cho một thứ xà bông xấu chẳng có bọt gì cả. Cai ngục nói với tôi là xà bông cũng chỉ được bán hạn chế, mỗi người chỉ được mua mỗi tháng một cục. Tôi nhờ mua thêm vì tôi thường phải giặt đồ lót luôn, mụ cai ngục bực bội, gắt lên: "Khi nào mày mới bỏ được cái thói sống tư sản, cứ muốn đòi được hơn người khác. Mày còn may là một mình mày được mua một tháng một cục. Ở nhiều nơi cả gia đình người ta mà cũng chỉ được mua có như vậy thôi."

Giấy vệ sinh làm bằng rơm đã bị thay bằng các nguyên liệu khác như giấy rách, giấy báo cũ... và làm ẩu đến nỗi trên giấy còn giữ nguyên hình của nguyên liệu. Dầu cá thu, thuốc vitamin tôi được phép mua nhưng cũng chẳng có để mà mua. Thỉnh thoảng tôi cũng còn được ăn chút thịt, nói đúng hơn đó là miếng thịt mỡ. Sự khan hiếm, thiếu thốn dường như ảnh hưởng đến cả cai ngục. Nhiều người trong đám này sụt cân thấy rõ. Ngay cả những cai ngục từ trước đến nay hung hãn hắc ám, đi đứng nghênh ngang vênh váo nay nom ốm o, tiêu tụy và hết còn cái vẻ oai phong, lớn lối. Rõ ràng đất nước này đang phải trải qua cơn khủng hoảng kinh tế trầm trọng không thể tránh được sau mỗi một chiến dịch hoặc biến động chính trị.

Báo chí loan tin nay nông dân vùng này, mai nông dân vùng kia "tự nguyện" giảm phần lương thực vốn đã rất hom hem còm cõi của họ và hết Bí thư chi bộ này đến Bí thư chi bộ kia "tình nguyện" nâng cao chỉ tiêu lúa gạo gửi cho cơ quan có chức năng thu mua. Vẫn chỉ là diễn lại tấn bi hài kịch đã quá quen thuộc của cái cảnh đói kém trong thập niên 60, ngay sau thất bại của "Bước nhảy vọt vĩ đại". Vào những thời điểm đó trên báo chí đăng đầy những chuyện các "anh hùng" đã nâng cao vượt bậc chỉ tiêu sản xuất và nâng cao luôn cả chỉ tiêu giảm mức tiêu dùng lúa gạo và mọi thứ nhu yếu phẩm khác. Ngoài những chuyện "anh hùng" độc đáo đó, một nửa tờ báo Thượng Hải giải phóng vẫn được dành cho các bài phê bình bộn "xét lại". Đề tài được đem ra mổ xẻ bây giờ là sự đối nghịch giữa học thuyết quân sự chiến tranh nhân dân và luận điểm của bọn "tư sản" nhấn mạnh vào ưu thế kỹ thuật và vũ khí hiện đại. Hai lãnh tụ quân sự bị thất sủng và bị hạ bệ là Bành Đức Hoài, cựu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và La Thụy Khanh cựu Tham mưu trưởng đã trở thành hai tội phạm chính. Những bài báo đọc cho các tù nhân nghe trên các loa phóng thanh đã tố cáo hai người này là đã tin vào nhân tố vũ khí hơn là nhân tố con người trong chiến tranh. Theo Mao thì nhân tố con người là nhân tố quan trọng giữ vai trò quyết định. Mặc dù hai ông kia bị cách chức và bị trao cho Vệ binh đỏ và các "ông bà" Cách mạng hành hạ từ mấy năm trước rồi mà chiến dịch chỉ trích này vẫn còn tiếp tục là vì Đảng và nhiều lãnh tụ quân sự vẫn còn đồng ý với quan điểm đó.

Những khổ sở và đói khát kéo dài đã xói mòn những năng lực tinh thần của tôi một cách dễ sợ. Phải né tránh, đỡ gạt trong các cuộc thẩm vấn cũng làm cho tôi cảm thấy ngã lòng, thối chí. Không còn giữ cho mình được vệ sinh - vì thiếu xà bông và giấy vệ sinh - cũng làm cho tôi sinh chán nản. Bởi vậy ngay cả những ý kiến khác biệt nhau xuất hiện trên báo chí, thậm chí sự tranh luận gay gắt ngay trong nội bộ Đảng cũng không gây ra được cho tôi một sự chú ý đáng kể nào. Ngày ngày, tôi ngồi trên giường, tựa lên đồng mền gối, mệt mỏi và không muốn cất nhắc chân tay.

Đầu mùa xuân tôi lại bị sưng phổi và lại phải đưa đến bệnh xá của nhà tù. Lần này, bệnh lâu khỏi và mãi đến gần ngày quốc tế lao động tôi mới trở lại nhà tù số 1, thời tiết đã ấm áp hơn. Mặc dù điều kiện sống vẫn hết sức kham khổ, nhưng nhờ thời tiết êm dịu hơn nên tôi đã chịu

đựng nổi. Tôi cảm thấy không hiểu tại sao mình lại có thể sống sót được sau một cơn ngặt nghèo đến như vậy và cảm thấy mình như được đem từ ngưỡng cửa tử thần trở về một cách kỳ diệu. Khi tôi được phép ra ngoài tập thể dục vào một ngày có nắng ấm, thấy những cánh lá xanh non phát phơ trên đầu bờ tường tôi đã thầm cảm tạ Chúa vì sự màu nhiệm của sự sống và Chúa đã đến đúng lúc để đổi mới con người của tôi, đã xua tan những nỗi chán nản, thất vọng trong tâm hồn tôi.

Kể từ sau đại hội 9 của Đảng và việc thành lập được các ban bí thư đảng bộ ở các tỉnh, thành, sự kiểm soát của Đảng trên mọi khía cạnh của cuộc sống đã được tái lập. Cùng lúc, qua báo chí, người ta càng khó đoán được những gì đang diễn ra bên ngoài bức tường nhà tù. Trong những năm xáo trộn, vào lúc cao điểm của cuộc Cách mạng Văn hóa, những lời tố cáo dữ dội "bọn chó săn cò mồi của giai cấp" đã để lộ ra cuộc đấu tranh giành quyền lực trong nội bộ của Đảng. Trong lúc giải thích tính chất "đúng đắn" của các chính sách của Mao, các cây viết "Cách mạng" - thường là người ngoài Đảng - đã vô tình tiết lộ những sự kiện vẫn được giữ kín với quần chúng. Nay, trên nhật báo Thượng Hải giải phóng không còn thấy xuất hiện những bài báo như vậy nữa. Và có thể nói là những bài báo bây giờ đều do những tay tuyên truyền chuyên nghiệp của Đảng viết ra. Họ cũng dùng chính những "sáo ngữ", những trích dẫn cũ mèm "đã đóng bụi trong kho lưu trữ" của Đảng, họ vừa phải lo nói những điều được coi là đúng đồng thời vừa phải lo nói sao cho khỏi bị bắt bẻ, phê bình.

Chỉ cần nhìn vào danh sách các Ủy viên Bộ chính trị đảng trên báo, tôi cũng đã thấp thoáng thấy sắp sửa có một keo đấu mới giữa các vị chóp bu để giành quyền lực. Trong danh sách này thiếu tên của Trần Bá Đạt, một trong những lãnh tụ phe "cấp tiến" - một trong những tên đầu sỏ của "lũ người theo Mao" - người đã thảo hoạch, dẫn dụng và vạch ra tiến trình của cuộc Cách mạng Văn hóa. Những bài báo chỉ trích - nhưng không nêu rõ tên - tố cáo tên "mác xít giả mạo" tự tuyên bố mình là một "dân quen" (humble commoner). Sự kiện tên của một nhân vật hàng đầu đột nhiên bị bỏ đi thường có nghĩa là nhân vật ấy đã bị thất sủng rồi. Danh xưng "mác xít giả mạo" - theo tôi nghĩ lúc đó - dường như ám chỉ một nhân vật nổi danh nào đó được coi là lý thuyết gia mác xít. Và Trần Bá Đạt thì đúng là một con người như vậy.

Tôi hết sức bối rối trước những bất ngờ như vậy. Bởi vì Trần Bá Đạt vẫn được nhân dân Trung Hoa xem như là một kẻ trung thành theo Mao và đã lâu nay làm thư ký riêng cho ông ta. Người ta còn xì xầm đồn đại là nhiều bài luận thuyết tuy công khai mang danh Mao Trạch Đông nhưng thật ra chính là do chính Trần Bá Đạt viết. Tuy ông ta không tìm cách để nổi tiếng như các lãnh tụ "cấp tiến" khác như Giang Thanh và Lâm Bưu, nhưng người dân Trung Hoa đều biết ông ta là một trong những nhóm nhỏ các lý thuyết gia mác xít ưu tú đã được Mao tin dùng.

Sau này khi đã được trả tự do ra khỏi nhà tù số 1, tôi có hỏi một vài người bạn và người quen về sự kiện Trần Bá Đạt bị hạ bệ. Dường như trong phiên họp đầy đủ lần thứ hai của Ủy ban trung ương Đảng khóa 9 họp tại Lư Sơn vào khoảng cuối tháng 8 năm 1970, vấn đề hiến pháp mới của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã được đem ra bàn thảo. Một vấn đề quan trọng là có nên bãi bỏ chức vụ chủ tịch nước vẫn bị bỏ trống từ ngày Lưu Thiếu Kỳ bị hạ bệ hay không. Trần Bá Đạt đề nghị nên duy trì và chỉ định Lâm Bưu vào chức vụ ấy. Vốn đã cảnh giác trước sự phát triển quyền lực của Lâm Bưu từ sau đại hội đảng lần thứ 9 chỉ cách đó một năm và bốn tháng, Mao đã không muốn thấy Lâm Bưu được tăng thêm quyền lực và địa vị rồi. Ông ta tuyên bố mình thiên về ý kiến bãi bỏ chức vụ chủ tịch nước và gợi ý nên trao cái chức năng có tính chất nghi lễ ấy cho Chủ tịch quốc hội đương nhiệm. Trong một cuộc tranh cãi sôi nổi, Mao đã tố cáo đề nghị của Trần Bá Đạt như là một biện pháp phản cách mạng nhằm tái lập tình trạng "tiền Cách mạng Văn hóa". Một vấn đề khác cũng được đưa ra bàn thảo trong hội nghị đó: mối liên hệ giữa Trung Hoa và Hoa Kỳ sau khi Tổng thống Nixon - thông qua một nước trung gian - cho biết có ý định xích lại gần Bắc Kinh. Thủ tướng Chu Ân Lai đã thuyết phục Mao là nếu Hoa Kỳ thừa nhận nhân dân Trung Hoa hơn là chính quyền Quốc Dân Đảng ở Đài Loan thì Trung Hoa Cộng sản cũng có thể được hầu hết các nước trong Liên Hiệp quốc nhìn nhận. Sự kiện này không những giúp cho Trung Hoa Cộng sản giành được cái ghế của Trung Hoa tại Liên Hiệp quốc mà ngay cả việc giải phóng Đài Loan cũng sẽ dễ dàng và đỡ tốn kém hơn. Nhưng cả Lâm Bưu và Trần Bá Đạt đều chống đối lại bất cứ sự xích lại gần nào với Hoa Kỳ. Họ biện luận rằng tên đầu sỏ của thế giới tư bản là một kẻ thù chủ chốt và cố hữu của một nước Trung Hoa theo Xã hội chủ nghĩa.

Nhưng những người đã nói chuyện với tôi đều đồng ý rằng việc hạ bệ Trần Bá Đạt thực chất chỉ là lời cảnh cáo của Mao dành cho Lâm Bưu. Và cũng chẳng phải là Lâm Bưu không biết Mao hết muốn dùng mình rồi. Và chính điều này đã dẫn đến Lâm Bưu muốn giật quyền khỏi tay Mao. Có điều là ý đồ này đã không thành đạt được. Dù sao, những diễn biến về sau đã chứng tỏ rằng phiên họp đầy đủ lần thứ 2 của Ủy ban Trung ương khoá 9 là một phiên họp quan trọng. Nó chấm dứt cái thời đại ngấn ngủ của Lâm Bưu và đánh dấu sự sụt giảm mạnh mẽ quyền lực của Lâm so với quyền lực của thủ tướng Chu Ân Lai.

Từ năm 1970 - lúc đó tôi vẫn còn bị giam trong nhà tù số 1 - tôi đã nhận ra sự hạ bệ của Trần Bá Đạt như là một cái gì đó quan trọng và tôi chờ đợi những biến cố đó có thể rọi thêm vài tia sáng vào tình hình. Mùa thu năm đó, báo chí đã in hình Edgar Snow - nhà văn người Mỹ - đứng cạnh bên Mao trên khán đài tại Thiên An Môn vào ngày quốc khánh của Trung Hoa. Mặc dù Mao vẫn thường để cho những vị khách nổi tiếng khác đến thăm Trung Hoa được đứng bên cạnh mình, nhưng đây là lần đầu tiên một người Mỹ được dành cho cái hân hạnh đó. Snow là bạn cố tri của Đảng Cộng sản Trung Hoa và của bản thân Mao. Cuốn sách "Ngôi sao đỏ trên đất Trung Hoa" do ông ta viết và được ấn hành vào những năm 30 đã góp phần hợp pháp hoá Đảng Cộng sản Trung Hoa trước công luận quốc tế. Vì đã biết mọi sự Mao muốn nói hoặc làm đều có một sự sắp xếp toan tính, một "ý nghĩa" nào đó - và thường là rất tế nhị xa xôi - nên tôi cố suy đoán cái ý nghĩa việc Mao đã để một người Mỹ đứng cạnh mình trên khán đài ở quảng trường Thiên An Môn ngay trong ngày Quốc khánh trong lúc ông ta đứng duyệt hàng trăm ngàn người - đàn ông cũng như đàn bà - đang hăm hở vác hình ông ta vừa đi diễu hành vừa hô khẩu hiệu và đọc các "lời dạy" của ông ta.

Chỉ vài ngày sau lễ Quốc khánh, báo chí đã đăng tải tin Bắc Kinh đã đạt được thoả thuận với Canada về việc thiết lập bang giao trên cơ sở 5 nguyên tắc: tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau; bất tương xâm, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng và hai bên cùng có lợi; và, sống chung hoà bình. Canada đã đoạn giao với chính quyền Quốc Dân Đảng ở Đài Loan và nhìn nhận Bắc Kinh như là chính quyền hợp pháp duy nhất của Trung Hoa.

Tôi cho là Mao lúc đó đã dùng trường hợp của Canada để nói "cái gì đó" với Hoa Kỳ. Và tôi tin "cái gì đó" có ý nghĩa là ông ta sẵn sàng là bạn nếu Hoa Kỳ đồng ý bỏ rơi Đài Loan. Việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Canada là một cơ hội để ông ta tuyên bố những điều cho một sự dàn xếp tương tự với Hoa Kỳ. Tôi hết sức phấn khởi và đầy hy vọng. Một Trung Hoa Cộng sản xích lại gần phương Tây là một cái gì đó quá tốt đến nỗi khó tin là có thật.

Ngọn gió bắc đã bắt đầu thổi, nhưng lần này nó đã không làm cho tôi nản lòng. Lần đầu tiên kể từ khi cuộc Cách mạng Văn hóa khởi phát, một cái gì đó đang diễn ra theo chiều hướng đúng đắn. Khi cơn gió lạnh thổi một cành lá khô lạc lõng vào xà lim, tôi đã lượm cành lá vàng ấy lên, nhìn nó thật lâu và tưởng như nó là một biểu tượng của hy vọng và điềm lành.

Nỗi lo lắng đã nhường chỗ cho trạng thái yên tâm trong lúc tôi đang ngồi trong xà lim chờ đợi những diễn biến rõ rệt hơn nữa. Tôi tưởng là mình đã hết thời bị kịch rồi và bây giờ bắt đầu thời thái lai. Nhưng tôi đã lầm to.

Vào một buổi chiều tháng 1 năm 1971, tôi lại bị gọi lên phòng thẩm vấn. Thật quá bất ngờ đến độ xúc động, tim tôi đập thành thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực khi tôi theo cai ngục đi qua sân để đến phòng thẩm vấn, đến nỗi hầu như tôi không nhận ra những cơn gió bắc lạnh lùng đang thổi. Mới đến cửa phòng thẩm vấn, thành linh cai ngục dúi mạnh tôi một cái khiến tôi ngã chúi vào trong phòng. Tại đó, tôi thấy đã có sẵn năm cai ngục khác đứng chờ. Khi vừa vào đến phòng, cả bọn xúm vào tôi, sỉ vả đánh đập.

Một tên gầm lên: "Mày là chó săn của bọn tư sản", "đồ khốn nạn bóc lột nông dân và công nhân!", "đồ phản cách mạng!", cứ thế đứ đứ thứ hai, đứ đứ thứ ba liên tiếp đổ lên đầu tôi những lời sỉ mạ. Tiếng la hét của chúng cùng vang lên hòa trộn với nhau. Nét mặt chúng hầm hầm, miệng chúng tuôn ra những lời nhiếc mắng sỉ nhục mà tôi đã quen kể từ khi có cuộc Cách mạng Văn hóa đến giờ. Chúng vừa la hét chửi bới vừa xô đẩy tôi, để tôi tỏ dấu bất bình phẫn nộ, căm thù chúng. Chúng xô qua đẩy lại tôi như người ta chuyền cho nhau trái banh. Tôi cố gắng giữ thăng bằng. Tôi hoa mày chóng mặt và muốn đứt cả hơi luôn. Trước khi tôi kịp hoàn

hồn thì một cai ngục trẻ tuổi túm lấy ve áo kéo tôi về phía hắn. Hắn dí sát vào mặt tôi, tôi thấy mặt hắn ánh lên cái cảm khoái của một thằng sa địch⁵ rồi mím môi biểu lộ sự kiên quyết và xô tôi một cái thật mạnh. Tôi loạng choạng suýt té ngửa ra và đụng vào tường. Nhưng tôi chưa kịp té xuống, hắn đã lại túm lấy cổ áo tôi giật ngược trở lại và dúi tôi vào tường như đập một cái bao. Và hắn cứ túm cổ áo tôi để giật, dúi, giật dúi vào tường như nhồi bột. Hắn đã làm như vậy với một cử chỉ rất thành thạo. Trong lúc đó mấy cai ngục kia vẫn tiếp tục chửi bới sỉ nhục. Tôi bị quay mòng mòng, lỗ tai bưng bưng, đầu óc rối loạn, thân thể run bần bật. Thành linh tôi nôn thốc nôn tháo. Nước trong miệng tôi ói ra dính vào tay, cổ áo hắn. Hắn lại càng tức giận. Và hắn chửi thề.

Tim tôi đập thành thịch như trống làng và cứ như sắp sửa nảy ra khỏi lồng ngực. Hơi thở dồn dập. Tôi ngồi sụp xuống ghế, cố giữ để đừng ngã lăn ra và nhắm mắt lại. Bỗng chốc, "bốp", một cái tát vào mặt tôi kèm theo tiếng nói của mụ cai ngục "mày đã chịu thú tội chưa?" Và liên tiếp, cứ một cái tát lại kèm theo câu "thú tội chưa". Những cái tát như trời giáng đến nổ đom đóm mắt. Tôi lại ngồi trơ ra đó, làm như không biết đến họ nữa. Và đó là cách tự vệ duy nhất của tôi lúc đó. Một tên khác nắm tóc, giật ngửa mặt tôi lên. Tôi ráng mở mắt ra nhìn thì thấy năm tên cai ngục thoi không chửi bới la hét nữa và cùng nhìn tôi trừng trừng như muốn ăn sống nuốt tươi tôi vậy. Có lẽ bọn họ tưởng là chỉ cần đánh đập là có thể khiến tôi thay lòng đổi dạ hay sao. Nhưng, chỉ có những kẻ tàn bạo độc ác mới tin vào sức mạnh của sự tàn bạo, độc ác. Tôi thấy hình như bọn cai ngục ở đây ngu xuẩn nên mặc dù đã giam giữ và rình rập dò xét tôi ngày đêm từ bao lâu nay mà vẫn không hiểu được tôi hay sao ấy. Tuy nhiên, tôi hiểu, họ phải làm như vậy chẳng qua là phải thi hành lệnh của một kẻ nào đó.

Một trong số những mụ cai ngục là một con "lính cái". Không hiểu là do nhiệt tình cách mạng nên có lòng căm thù sâu sắc với kẻ thù giai cấp hay là do bản chất hung ác mà mỗi khi có dịp là nó không hề tiếc công hành hạ, đánh đập tôi. Theo tôi nghĩ không chỉ là do có lệnh mà còn là do nó đã tìm thấy hứng thú và cảm khoái trong sự đánh đập tôi. Nó còn trẻ lắm. Nhưng nó là đứa hung ác nhất. Trong lúc cả năm cai ngục nhìn tôi trừng trừng thì đột nhiên, nó cất tiếng hỏi:

- Mày chịu thú tội chưa, hay là để tao phải trừng phạt nặng thêm?

Tôi nhìn nó làm thinh. Nó giang tay giáng tôi một cái tát đến vẹo cả quai hàm, rồi bẻ quặp hai cánh tay tôi ra sau lưng ghế tôi đang ngồi và tên cai ngục "giã giò" tôi lúc nãy choàng vào cổ tay tôi cặp còng số tám.

- Cặp còng này là để trừng phạt tội bướng bỉnh, cứng đầu của mày. Mày sẽ bị còng cho đến khi mày thú tội thì thôi, đến lúc đó chúng tao mới tháo ra. Nếu mày thú tội bây giờ thì tao tháo ra bây giờ. Nếu đến mai thú tội thì đến mai tao tháo ra. Nếu một năm nữa mày mới thú tội thì một năm nữa tao mới tháo ra. Còn nếu mày không chịu thú tội thì tao cho cặp còng này đem xuống huyệt luôn. Đó, con lính cái đã ra miệng như vậy đó. Tên cai ngục choàng chiếc còng số tám cho tôi nói tiếp luôn:

- Nghĩ kỹ đi, nghĩ kỹ về tình hình hiện nay của mày đi!

Mụ cai ngục khác lên tiếng:

- Nếu bây giờ mày thú tội thì tao sẽ mở còng cho mày và cho về xà lim.

Một gã cai ngục khác:

- Sao, chịu thú tội chưa? chỉ cần mày nói "chịu" là mở còng liền.

Rồi cả bọn đồng thanh gầm lên:

- Nói! Nói! Kèm theo tiếng "bốp, bốp" của những cái tát giáng xuống mặt tôi.

Tôi nhìn chúng nói giọng yếu ớt:

- Tôi không có làm điều gì sai trái. Tôi không có tội gì để tự thú hết.

Chúng đồng thanh quát lên:

- Nói lớn lên! Nói lớn lên!

Mặc dù tôi nói với giọng trầm trầm mà cả bọn chắc đều nghe rõ nhưng chúng vẫn bắt tôi nói lớn lên. Vậy chắc hẳn có người ngồi ngoài cửa nghe, và bọn cai ngục muốn "nhân vật" kia nghe rõ câu trả lời của tôi. Tôi tập trung tất cả sức cố gắng để nói rõ ràng lớn tiếng:

- Tôi vô tội. Tôi không làm điều gì sai trái! Tôi không có gì để tự thú.

Tôi nghe tiếng cửa sổ sau lưng tù nhân đóng cái "sâm". Mấy tên hành hạ tra tấn tôi chờ đợi một chút rồi mở cổng đẩy tôi ra, có lẽ để cho nhân vật ngồi nghe kia đi khuất đã. Khi tôi đứng dậy, con mụ "lính cái nhỏ tuổi" đứng sau lưng, bóp chặt khoá còng thêm mấy nấc nữa cho vòng còng khít vào tay tôi chặt cứng.

Lúc đó, trận bão tuyết đang nổi lên dữ dội. Những bông tuyết từ nền trời xám xịt đang tới tấp rớt xuống. Những cơn gió mạnh như muốn thổi bay tôi đi khi tôi bước chân ra khỏi toà nhà thẩm vấn. Tên cai ngục nói: "đi theo tao".

Hắn không dẫn tôi về khu giam tù nhân nữ, nơi có xà lim của tôi mà lại dẫn tôi về phía một toà nhà ở góc khu nhà tù, khi hắn mở cửa và đưa tay bật ngọn đèn vàng yếu ớt lên, tôi thấy nơi đây còn tệ hại hơn bất cứ nơi nào khác trong khu nhà tù này. Lớp bụi dày đóng trên nền nhà và tường. Đi trên hành lang tôi thấy mạng nhện giăng lủng lẳng đầy từ trên trần nhà xuống. Cai ngục mở một cánh cửa nhỏ và nói: "Đi vào".

Cái xà lim này tối mò. Tôi chờ hắn bật đèn. Nhưng hắn đóng ngay cửa lại. Đứng ngoài cửa hắn nói vọng vào: "Bây giờ mày đã chịu nhận tội chưa?" Không nghe thấy tôi nói gì hắn khoá cửa lách cách và bỏ đi.

Tôi đứng ngay phía sau cánh cửa trong bóng tối dày đặc, để cố đoán xem mình đang ở đâu. Mùi hôi mốc mục nát đập mạnh vào mũi tôi. Dần dần tôi nhận ra xà lim tôi không có cửa sổ. Tuy nhiên cánh cửa khép khếch để cho ánh sáng yếu ớt lọt vào qua kẽ hở. Lần lần quen mắt với bóng tối tôi lờ mờ nhận ra một cái giường nhỏ để chống đỡ trên nền nhà bụi đóng dày cả lớp và cái cầu tiêu ở một góc. Hiện tôi đang đứng ở một chỗ trống duy nhất còn lại vì xà lim chỉ vón vện khoảng 3 mét vuông. Một cái gì đó mềm mềm rớt trên trán tôi, tôi giật mình hốt hoảng. Tay bị trói quặt sau lưng, tôi không thể rũ cái đó đi được. Tôi lắc đầu thật mạnh, cái đó rớt qua mặt tôi và rơi xuống áo. Có lẽ chẳng có côn trùng nào sống nổi trong xà lim bóng tối dày đặc này được. Như vậy, tôi nghĩ, cái kia hẳn phải là cái mạng nhện từ trên trần rớt xuống.

Tim tôi vẫn còn đập mạnh và nhanh. Bất chấp cái mùi khó chịu trong phòng, tôi vẫn hít thở thật sâu, thật đều để lấy lại bình tĩnh và để trái tim tôi đập chậm lại. Khi cảm thấy đỡ đỡ một chút, tôi ngồi xuống chiếc giường gỗ và cố nhìn xuyên thủng bóng tối. Tôi thấy an tâm vì

không thấy vết máu hay là những thứ mà người tù trước đã ở xà lim này. Tôi ngồi co chân cho hai đầu gối chụm lại, úp mặt lên đó, ngồi nghỉ. Mệt quá, chỉ có một sự đền bù duy nhất khi bị nhốt trong cái hộp bằng xi măng này - theo tôi nghĩ - là nó không có cửa sổ, gió lạnh bên ngoài không lọt vào được. Và như vậy, xà lim này ấm hơn xà lim cũ của tôi là cái chắc.

Cái còng lần này có vẻ khác hơn những cái còng mà tôi đã từng phải mang trước kia. Tôi lấy ngón tay sờ lên cái còng thăm dò. Đúng là nó khác, to và nặng hơn, cạnh vuông chứ không tròn như những cái kia. Tay tôi cảm thấy nóng, mấy ngón tay cứng đơ. Tôi cố gắng làm cho bàn tay cử động được trong giới hạn cho phép của cái còng.

"Mày đã chịu nhận tội chưa?", tiếng nói đột ngột làm cho tôi giật mình. Cai ngục đứng ngoài từ này đến giờ hay là hẳn mới quay trở lại? Sao tôi không nghe thấy tiếng gì hết của hẳn? Sức khỏe của tôi rất kém nhưng không phải là đã kiệt sức, nhưng tôi vẫn cứ ngồi tựa vào hai đầu gối yên lặng không trả lời. Tôi cố quên cái hiện tại này đi bằng cách gọi lại trong đầu óc mình những phong cảnh đẹp và những điều thú vị đã qua nhưng thật là khó. Cái thực tế tồi tệ này quá thực, đến nỗi nó tràn ngập lẫn át hết cả.

Các cai ngục luân phiên nhau chốc chốc đến chỗ xà lim đang nhốt tôi nhắc lại cùng một câu hỏi: "Mày đã chịu nhận tội chưa?" Tôi nghe thấy bước chân của họ. Có người thì thật rón rén, nhẹ nhàng, có đứa thì bước đi lộp cộp, khi họ mở cửa để bước vào trong dãy xà lim, tôi thường thấy họ dậm dậm chân ở thêm để rũ tuyết. Tôi cho là họ được lệnh tới để xem xem tôi có chịu khuất phục trước kiểu sức ép mới này chưa. Có đứa hỏi xong câu hỏi còn đứng lại chút xíu, có đứa hỏi xong là quay ngoắt đi không đợi xem tôi có trả lời không. Ngoài tiếng hỏi và tiếng bước chân của cai ngục, tôi không còn nghe một thứ tiếng động nào khác. Chắc tôi là người tù duy nhất bị nhốt trong tòa nhà này ngày hôm ấy. Bởi vì nếu có những tù nhân khác ở xà lim khác thì hẳn tôi đã nghe thấy tiếng thở dài hay tiếng rên rỉ gì đó của họ rồi.

Tôi không biết tôi ngồi như vậy đã bao lâu. Trong xà lim tối mò, ở một nơi cách biệt như thế này, thời gian có một ý nghĩa hoàn toàn khác hay là chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi chỉ biết rằng chân tôi cứng ngắc và

đầu tôi nhức. Nhưng tôi vẫn cố nín không nhúc nhích khi mà bọn cai ngục còn tiếp tục tới. Khi có một cai ngục tắt đèn trên dãy hành lang lúc hẳn đi ra, tôi nghĩ rằng có lẽ đêm đã khuya lắm nên chúng thôi không trở lại nữa. Nhưng tôi vẫn ngồi yên chờ đợi một lúc rồi mới đứng dậy, không thể đi đi lại lại vì không có chỗ và nhất là tôi sợ đi rờ rẫm trong bóng tối sẽ chạm đến bức tường dơ. Bởi vậy tôi đành ngồi co, duỗi hai giò cho máu chạy lưu thông. Hai cánh tay tôi đau nhức vì bị bẻ quặp ra sau lưng và phải giữ mãi một vị thế như vậy quá lâu. Hai bàn tay nóng hừng hực. Tôi cố làm cho bớt nhức mỗi bằng cách nhấp nhô đôi vai.

Sau khi đứng một lát, tôi lại ngồi xuống, lại úp mặt vào hai đầu gối nghĩ. Có lẽ tôi đã thiếp ngủ đi được một chút hoặc là tôi đã ngủ gục trong lúc lòng tôi thì thầm cầu nguyện. Rồi tôi lại đứng lên lặp lại các cử động mà tôi nghĩ ra lúc này. Tôi cảm thấy yếu sức quá. Xu hướng tự nhiên của tôi là càng ít cử động càng tốt. Nhưng tôi vẫn tự buộc mình phải làm các cử động đơn giản vì tôi biết rằng đó là cách tốt nhất để giữ cho tôi tiếp tục sống được. Trước kia tôi chưa từng bị chứng bệnh

Claustrophobia⁶, nhưng đêm hôm đó có lúc tôi thấy thần kinh căng thẳng. Hơi thở khó khăn. Và tôi có cảm tưởng các bức tường đang sụp đổ trên đầu mình. Để ngăn ngừa mình bị sa vào cơn hoảng hốt, tôi đứng ngay dậy và cố gắng cử động, xoay thân mình thật nhanh chóng trong cái khoảng chật hẹp của xà lim. Tôi thở chậm chậm và thật sâu cho đến khi tôi bình tĩnh trở lại. Cái cách tốt nhất để tôi xua tan nỗi sợ hãi đi là phải nghĩ ra làm cái gì đó tích cực. Ngay trong một động tác vận động thân thể đơn giản cũng làm cho tôi thấy dễ chịu ngay lập tức. Nếu tôi cứ ngồi đó để mà buồn chán và để cho trí tưởng tượng của tôi tha hồ thì chắc chắn tôi sẽ dễ dàng bị bối rối, lú lẫn kinh khủng và sẽ không đủ sức để đương đầu với những tên cai ngục này được. Dĩ nhiên là tôi đói và khát cổ râm ran. Nhưng khi tôi nghĩ đến cái chỗ cầu tiêu bụi đóng thành lớp, thành tảng thế kia, tôi lại đành cam chịu nhịn đói nhịn khát còn hơn là bắt tôi phải dùng những thứ đồ đó.

Tôi thấy sao một đêm nó dài lê thê và chậm chạp đến thế. Càng lúc tôi càng cảm tưởng như mình bị chôn trong một cái hòm bằng xi măng vùi sâu trong lòng đất. Hai bàn tay tôi nóng quá và không sao chịu nổi. Tôi cảm thấy rất khó co quắp các ngón tay vào. Tôi biết thế là các ngón tay đã bị sưng vù lên rồi. Từ lúc đó, hai bàn tay đã chiếm hết sự suy nghĩ của

tôi. Tôi sợ là bọn cai ngục ngu xuẩn và tàn bạo cứ nhất định bắt tôi phải làm cái chúng muốn cho bằng được, vì vậy mà vô tình làm cho hai bàn tay tôi trở thành tàn phế. Tôi biết là khi một viên chức Đảng Cộng sản Trung Hoa muốn đạt cho được cái mục tiêu của mình trong một chiến dịch chính trị, hẳn sẽ cứ thế nhắm mắt mà thi hành lệnh mà hẳn nhận được, không cần biết những rắc rối, trở ngại có thể có. Được gò để tuân lệnh và thực hành ngay lập tức những khẩu hiệu chẳng hạn: "Mao chủ tịch chỉ đâu là tôi chạy ngay đến đó" và rất sợ bị coi là ngần ngại, do dự hoặc miễn cưỡng, cho nên hẳn thường làm quá cả cái mức cần thiết. Nếu nạn nhân có bị đau đớn hơn mức đã định hoặc có bị tàn phế thì điều đó cũng không sao. Tôi đã thấy sự kiện đó biết bao nhiêu lần rồi. Đôi bàn tay thật quá quan trọng. Nếu đôi tay tôi bị tàn phế thì sau này, khi cuộc Cách mạng Văn hóa đi qua rồi, làm sao tôi có thể xoay sở công việc hàng ngày của tôi?

Tôi lần lượt ép từng ngón tay. Ít ra thì chúng cũng chưa bị tê dại đi. Nhưng phải công nhận là chúng đã bị sưng lên to lắm rồi. Tôi tự hỏi không biết mình sẽ bị khoá tay như thế này đến bao giờ, và làm sao sống được nếu không ăn không uống. Tôi nhớ mang máng đã đọc được một tài liệu ở đâu đó nói là con người không ăn không uống cũng sống được. Trong tình trạng sức khoẻ suy yếu như thế này, tôi nghĩ mình có thể sống được năm ngày, dù sao thì cũng đã qua 24 giờ rồi. Lúc đó tôi không còn nghĩ đến sự sống của tôi đang bị đe dọa mà chỉ lo sợ cho hai bàn tay của mình. Làm thế nào để tôi có thể giảm nhẹ được sự tai hại cho hai bàn tay này? Tôi thấy hình như hai tay bị sưng lên là vì cái còng xiết quá chặt vào cổ tay ngăn không cho máu lưu thông, khi con mụ lính cái ác độc kia đưa tay xiết chặt cái còng lại, chắc chắn là nó biết rõ nó làm gì chứ. Nếu nó đừng xiết quá chặt thì hai bàn tay của tôi đâu đến nỗi như thế này. Lúc mới choàng còng vào cổ tay, gã cai ngục đâu có xiết chặt cái khoá như thế này. Vậy hẳn là nó đã được chỉ thị là phải xiết chặt còng vào cổ tay tôi. Nhưng nếu là mụ cai ngục "nhơn từ" thì dù có được chỉ thị cũng không xiết chặt cứng như vậy.

Trời lạnh đến nỗi nước đá đọng ở mấy thanh cửa sổ. Bên trong xà lim ánh sáng đục lờ mờ vì rọi vào qua làn sương mù. Ngay cả hơi tôi thở ra cũng trắng xóa. Thân thể tôi run lẩy bẩy. Cẳng chân, bàn chân tê cóng. Thỉnh thoảng tôi lại phải đứng dậy. Sức nặng của cái còng đè trĩu bàn tay

xuống. Trong lúc vừa đi đi lại lại, tôi vừa uốn cong ngón tay đẩy nâng cái còng lên. Dường như cái còng càng lúc càng xiết chặt hơn. Thực ra tay tôi càng lúc càng sưng to hơn và nóng hơn cứ như đang hơ trên lửa. Tôi mau mệt hơn đến nỗi chỉ đi một vài vòng quanh xà lim là phải ngồi xuống nghỉ. Ngồi xuống thì lạnh quá phải đứng dậy đi. Có lẽ lúc ngồi co chân lên, dựa vào tường thì tôi cũng có ngủ thiếp đi một chút. Nhưng một đêm dài, đúng là một đêm đau đớn nhức nhối.

Tuy nhiên mọi sự ở đời đều có cái tận cùng của nó, bất kể điều đó dở hay hay, sung sướng hay đau khổ. Tôi thấy ánh bình minh xuyên qua khe cửa và nghe thấy tiếng cai ngục đánh thức tù "Dậy ngay! Dậy ngay". lát sau cô gái tù cải tạo đẩy ca nước lạnh qua cửa sổ xà lim cho tôi. Không nhìn thấy cái thau của tôi như mọi khi, cô ta nhìn qua khe cửa như thể hỏi lý do. Tôi quay lưng lại để cho cô ta thấy hai tay tôi bị còng sau lưng. Cô ta mau lẹ đóng cửa sổ và quay đi.

Không được rửa ráy gì cả, trong mọi trường hợp đều làm cho tôi bực bội. Tôi có thể cầm ca, quay lưng lại cho người ta đổ nước đầy vào rồi dùng hàm răng kẹp vào miệng ca từ từ uống nước được. Nhưng cái bao tử trống rỗng và đang bị nấc cụt đã không chịu đựng được dù có được uống nước. Hai bàn tay tôi nóng đến nỗi cứ phải ngọ nguậy luôn.

Sang đến ngày thứ ba, kỳ lạ thay, bụng tôi không đau nữa. Nhưng tôi cảm thấy yếu sức quá. Hai mắt tôi mờ đục, mọi âm thanh trong nhà tù đối với tôi nghe vắng vắng, mơ hồ. Đến đêm tôi lại ngồi trên giường, tựa lưng vào tường, mấy ngón tay cố đẩy cho cái còng khỏi đè xuống. Tôi run lẩy bẩy vì lạnh. Tôi không còn đủ sức đứng lên đi lại trong xà lim.

Sau khi tù nhân lên giường sửa soạn ngủ, tôi thấy cửa sổ xà lim khẽ mở ra. Tôi không nghe thấy tiếng gì hết mãi cho tới khi có tiếng thì thào vọng vào: "Ra đây". Tôi tự hỏi không hiểu có phải một cai ngục đến hỏi tôi có chịu nhận tội hay chưa. Nhưng không, mục nói rất nhỏ nhẹ, gần như là lén lút như thể sợ người khác ở các phòng kia nghe thấy. Phải cố gắng lắm tôi mới ra phía cửa sổ và thấy khuôn mặt của mục cai ngục hơi lớn tuổi. Mục đang cúi xuống để nhìn tôi tập tễnh, lão đảo đi ra. Ngay từ lúc tôi mới đặt chân đến nhà tù này, tôi để ý thấy đây là mục cai ngục nhân từ nhất. Trước tiên, cái khiến tôi chú ý là mục có dáng đi của một người đàn bà bị bó chân, một tục lệ cổ vẫn còn kéo dài cho đến khoảng thập

niên 30 của thế kỷ này ở nông thôn Trung Hoa. Khi bàn chân của những người đàn bà này không bị bó nữa thì nó đã thành tật. Mụ cai ngục này không phải người ở Thượng Hải bởi vì mụ nói với giọng nói của người nông thôn miền Bắc. Tôi nghĩ chắc hẳn mụ phải là một trong số những người đàn bà nhà quê được binh đội cộng sản giải phóng khi họ tiến quân qua đồng bằng phía Bắc Trung Hoa, và mụ đã gia nhập hàng ngũ của họ và mụ trở thành đảng viên. Tôi để ý thấy mụ thi hành công tác một cách "tà tà" và không ưa mắng chửi, gắt gỏng, quát tháo tù nhân như mấy cai ngục kia. Vào lúc thời tiết giá lạnh nếu là phiên trực của mụ, tôi thường thấy mụ lấy mền dự trữ trong nhà tù để cho các tù nhân nào không đủ mền đắp và cho mượn. Lần sau cùng tôi bị ngắt đi do ăn uống thiếu thốn thì chính mụ đã đem tôi đi bệnh xá và xin được lệnh của các bác sĩ yêu cầu tăng thêm cơm cho tôi. Tôi chắc mụ không thuộc nhóm cai ngục theo "Mao" đã giảm lương thực của tôi vào dịp đó để tăng áp lực hòng bắt tôi nhận tội.

- Sao chị không cố ăn một chút đi? Mụ hỏi tôi.

Tôi không trả lời nhưng nghĩ trong bụng "câu hỏi thật ngốc quá đi. Thế mụ không biết là hai tay tôi bị còng hay sao chứ". Chẳng đợi tôi trả lời, mụ tiếp luôn:

- Tụi nó sẽ không mở còng ra đâu - chị biết không - chỉ vì để chị ăn không được. Nếu chị có chết đói, tụi nó sẽ tuyên bố là chị tuyệt thực, tự tử và do đó là phản cách mạng. Đó là cách thông thường làm cho tù nhân chết trước khi làm rõ tội trạng.

- Nhưng - tôi đáp - tay bị trói thế này làm sao mà ăn được?

- Đâu phải là không thể được. Nghĩ kỹ coi, cũng vẫn có cách chứ. Chị có cái muỗng nhựa không?

Mụ thì thào với vẻ thông cảm và ái ngại. Vì vậy tôi quyết định nói với mụ nói lỏng cái còng ra chút đỉnh để cái còng đừng xiết chặt quá vào tay tôi. Tôi luôn luôn trong tình trạng căng thẳng vì cái còng này. Nó làm cho tôi luôn luôn phải quan tâm, phải nhớ đến nó. Nó chiếm hết cả tâm trí tôi, không cho tôi còn nghĩ ngợi được gì nữa.

- Tay tôi bị sưng vù lên và nóng hừng hực. Toàn thân tôi đau đớn nhức nhối vì nó. Chị làm ơn nói cái còng ra cho tôi chút được không?

- Tôi làm gì có chìa khoá để mở còng. Cặp trên họ giữ chìa khoá. Sáng mai, cố ăn một chút đi. Chị sẽ thấy dễ chịu hơn nếu có chút gì trong bụng.

Một luồng gió lạnh từ phía cuối hành lang thổi ào tới chúng tôi cánh cửa phía đó có người vừa mở cửa bước vào. Mụ cai ngục "nhân từ" khe khẽ đóng cửa sổ lại và lảng đi.

Tôi quay trở lại giường, ngồi và suy nghĩ. Mụ cai ngục nói có lý. Tôi nên cố gắng ăn. Chết thì chẳng có gì đáng phải sợ. Điều đáng sợ đối với tôi là đầu óc u mê lú lẫn đi, không còn sáng suốt để nhận ra ý nghĩa của sự việc nữa kia. Nhưng làm thế nào để đưa thức ăn lên miệng khi hai tay bị còng thế này? Mụ cai ngục nói là vẫn có cách và bảo tôi nghĩ đi. Mụ cũng nhắc tôi là tôi có cái muống bằng nhựa. Hai mắt tôi nhìn về phía bàn. Thoạt tiên tôi nhìn thấy cái muống và lại thấy cái khăn tay còn sạch gấp ở đó. Đầu óc tôi bỗng nảy ra một kế. Và tôi quyết định thực hiện khi bữa cơm được đem đến.

Mụ cai ngục ấy cũng nói là chìa khoá mở còng không phải do cai ngục mà do cặp trên giữ. Vậy là tôi đừng mong gì được nói lỏng cái còng. Tôi phải nghĩ làm thế nào đó để làm cái còng bớt nặng, bớt đè vào bàn tay của tôi và làm cho vai tôi đỡ xệ xuống. Tôi xoay lưng lại phía giường, từ từ và rất khó khăn, tôi lôi cái gối ra và đẩy sát vào mé tường. Tôi ngồi tựa vào tường, đặt hai tay lên cái gối êm. Tôi cảm thấy sức nặng của cái còng và của hai tay giảm đi và thấy tương đối dễ chịu.

Suy nghĩ để đề ra kế hoạch, tìm cách để khắc phục những khó khăn đã làm cho tinh thần tôi linh hoạt phần chần trở lại. Mặc dù tôi vẫn cảm thấy lạnh, đói, khó chịu nhưng đêm dài dằng dặc ấy lại như thể trôi qua rất nhanh.

Đến sáng, khi cai ngục đánh thức tù nhân dậy, tôi đứng thẳng, duỗi chân ra. Tôi cố nâng cái còng lên và kinh hoàng thấy nó nhờn nhờn, ướt ướt, tôi quay nhìn lên cái gối mà tôi đã đặt tay lên đêm hôm rồi, tôi thấy vết máu lẫn với mủ. Dường như cái còng đã cứa rách da và cứa vào đến tận thịt non. Tôi rùng mình kinh sợ thật sự vì thấy hai bàn tay của mình như vậy là hỏng rồi và đồng thời nhận thấy là mình không còn hy vọng gì ngăn chặn được tai họa này.

Khi người nấu bếp đưa cà mèn cơm qua cửa sổ, tôi đã nhận. Tôi quay lưng ra cửa, chị ta đặt cà men cơm vào tay tôi và tôi cầm cà men đặt lên bàn. Tôi cầm lấy cái muỗng, cố xới lấy một muỗng cơm. Tất cả những động tác đó đều làm đằng sau lưng. Gạo ở Thượng Hải dính lắm. Khi nấu, nó dính cục lại với nhau nên phải khó khăn lắm cái muỗng nhựa mới nạy ra được và đổ tất cả cơm và rau cải bắp ra cái khăn đã trải sẵn. Cứ mỗi một động tác, cái còng lại xiết sâu vào thịt non ở cổ tay. Toàn thân tôi đau nhói đến chảy nước mắt ra. Tôi phải ngưng và phải thở thật sâu. Tuy nhiên tôi vẫn cứ kiên trì cố gắng múc cơm ra khỏi cà men khi cơm và rau đã được "nạy" ra và đổ trên khăn, tôi quay lại, lấy miệng "ngoạm" từng miếng từng miếng nhỏ, như súc vật vậy.

Tôi lặp đi lặp lại động tác đó nhiều lần. Khi người nấu bếp đến để thu lại cà men, chị ta không mở ngay cửa sổ ra để lấy cà men mà cứ đứng đó để dòm vào xem tôi "phấn đấu" với từng hạt cơm. Vì đau và sợ bị nhiễm độc nên cứ mỗi lần múc được một muỗng là tôi phải ngưng lại để thở thật sâu. Vì thế bữa ăn rất lâu. Người nấu bếp vẫn không nói gì mặc dù thường ngày mụ hồi dữ lắm. Tôi ứa nước mắt vì đau đớn. Tôi tự hỏi miếng ăn có thực sự để tôi phải cố gắng đến vậy không? Nhưng tôi vẫn phải cố gắng chỉ vì tôi quyết phải sống. Khi tôi đã nạy được một nửa cà men cơm ra chiếc khăn và thấy không thể nào kéo dài sự chờ đợi của người đem cơm nữa, tôi đã cầm cà men và quay lại đưa cho chị ta bằng cái tay bị còng của tôi. Đến chiều, khi cơm được đưa đến, tôi thấy cơm đã được xới ra sẵn, tôi chỉ cần hất nhẹ cái cà men thì hầu hết cơm trong cà men đổ ra khăn và cả ra bàn.

Khi biết tôi đã có cách ăn được cơm, bọn "theo Mao" dường như tức giận lắm. Bọn chúng lại kéo đến chỗ miệng qua xà lim hăm dọa tôi. Chúng chẳng đả động gì đến cái còng có lẽ vì chúng không muốn cho các tù nhân bên cạnh nghe biết chúng đang làm gì tôi. Chúng chỉ hối thúc tôi phải tự thú, nhận tội. Mặc dù ăn được chút cơm mỗi bữa nên tôi cảm thấy có sức hơn một chút nhưng đi đứng vẫn còn rất khó khăn. Vì lý do nào đó tôi không hiểu mà cái còng lại ảnh hưởng đến hai chân của tôi. Cũng như hai tay, tôi thấy hai chân nóng và đau nhức, sưng vù lên đến nỗi tôi không mang giày được. May thay đó là loại giày mềm mà tôi có thể xỏ chân vào như mang dép vậy. Bây giờ tôi thật sự phải đi tập tễnh, loạng choạng, lảo đảo bởi vì dường như đôi chân tôi không mang nổi

sức nặng của thân thể mặc dù tôi đã bị sút cân dữ dội. Máu và mủ ở vết thương chảy ra dính trên gối càng nhiều hơn vì vết thương ngay cổ tay càng loét rộng ra hơn. Tôi không hiểu vì thời tiết đã trở lại ấm áp hay tôi bị sốt mà tôi không thấy run rẩy mỗi khi tôi phải cử động hai tay hoặc lão đảo đi trong xà lim nữa.

Một hôm, tôi đứng gần cửa sổ để lấy nước uống, hai tay bị còng của tôi rung quá, đến nỗi nước bắn tung tóe ướt hết cả quần áo ngoài phía sau lưng và cả phần sau quần tôi. Chị nấu bếp nói thì thầm qua cửa sổ rồi vội đóng ngay lại:

- Hai tay chị bị thương nặng quá. Cấp trên không biết đấy. Sao chị không kêu nài? Họ đâu có biết sự thể tay chị ra làm sao!

Mặc dù người Trung Hoa thường rất ít bộc lộ cảm xúc. Họ chỉ kêu than để tỏ nỗi lòng buồn sâu sắc của họ trong những trường hợp đám tang và nhất là để phản đối sự bất công đã gây ra cái chết đó. Tiếng thở dài, than vãn của bất cứ ai cũng làm cho tôi bối rối ngỡ ngàng.

Ngay lúc tôi còn nhỏ, tôi đã được luyện tập để không bộc lộ cảm xúc. Ký ức về sự cố gắng trong nhiều trường hợp không khóc vẫn còn rõ trong tâm trí tôi. Tôi thường xem sự khóc lóc, than vãn như một dấu hiệu của sự yếu đuối. Tôi có nên rên rỉ than vãn để người ta chú ý đến sự kiện hai tay tôi sắp bị thương tật chẳng? Tôi quyết định không. Thứ nhất bởi vì tôi nghĩ rằng tôi không biết cách nào để mà kêu khóc, rên rỉ, than vãn lâu được. Đối với tôi những tiếng kêu khóc, rên rỉ, nức nở, nghẹn ngào sao mà nó vừa có vẻ sơ khai, man mọi vừa có vẻ súc vật quá. Thứ hai, vì tôi không muốn làm một cái gì khiến người ta có thể suy diễn là mình yếu đuối hoặc van xin lòng thương xót, ái ngại của người khác. Thành cha cấp trên nào đó đã ra lệnh xiết chặt cái còng vào cổ tay tôi để làm cho tôi đau đớn. Hẳn tin rằng làm như vậy sẽ làm cho tôi phải nhận tội để cứu mạng mình. Vậy thì cái cách phản công tốt nhất, hữu hiệu nhất dứt khoát chẳng phải là tỏ ra không chịu đựng nỗi sự đau đớn. Bởi vậy tôi làm ngơ trước lời khuyên của người đàn bà làm bếp.

Mấy ngày nữa qua đi. Bây giờ cái còng đã ảnh hưởng đến tinh thần của tôi, có lẽ là qua tác động vào hệ thống thần kinh. Tỉnh thoảng tôi hóa ra lú lẫn và quên mình đang ở đâu. Tôi không còn nhớ là tôi bị còng như vậy là bao nhiêu ngày rồi... Đời sống là một con đường dài vô tận

gồm toàn những nỗi đau đớn nhức nhối mà tôi phải lê bước cho đến hết sức mình.

Trong những lúc đầu óc sáng suốt, tôi đã cố gắng tập luyện tinh thần mình bằng cách làm những bài toán đơn giản chẳng hạn như "hai với hai là bốn, bốn cộng bốn là tám...". Nhưng khả năng tập trung của tôi chỉ được một lúc, sau đó lại "bốc hơi", tôi lại đâm lẩn lộn, rối rắm. Bọn cai ngục vẫn đến đứng dòm chừng ngoài khe cửa. Những gì chúng nói với tôi chỉ là một mớ âm thanh hỗn độn vô nghĩa.

Sau mấy ngày nữa, tôi trở nên yếu sức quá đến nỗi không đủ sức để đi loạng choạng ra cửa sổ để lấy cơm nữa. Tôi cố nói lời từ chối khi họ đem cơm cho tôi nhưng không hiểu âm thanh của tôi có còn đủ sức để lọt ra khỏi cửa miệng của tôi hay không tôi cũng không rõ nữa. Có lẽ người đàn bà nấu bếp đang hối thúc tôi ra lấy cơm, hay lấy nước uống. Tôi không nghe thấy chị ta nói nữa mà chỉ có cảm tưởng chị ta đứng chờ một cái gì đó. Trong suốt thời gian nửa tỉnh nửa mê như vậy, tôi không biết cái gì đã xảy ra quanh tôi. Tôi cứ chập chờn mê tỉnh như vậy cho đến một lúc tôi hoàn toàn bất tỉnh. Khi tôi mở mắt ra, tôi thấy mình nằm lăn trên nền nhà xi măng đầy bụi. "Đứng dậy! Đứng dậy", tôi nghe thấy tiếng đàn ông nói rất gần tôi: "Mày chỉ giả bộ chết! Có giả bộ thì chúng tao cũng không để cho mày thoát kia mà!"

Mặc dù chiếc còng đã được mở ra rồi mà hai tay tôi vẫn quặt ra đằng sau lưng. "Đứng dậy! Đứng dậy", tiếng đàn bà nói phụ họa.

Tôi đã hoàn toàn tỉnh lại và nhìn lên thấy con lính cái non và thằng "oắt" cai ngục - kẻ đã choàng còng vào tay tôi bữa nọ - đang đứng đó. Cửa xà lim mở toang. Tay con mụ lính cái non cầm lủng lẳng cặp còng mà chúng đã tháo từ ở tay tôi ra. Cặp còng dính đầy mủ và máu. Có lẽ mụ thấy là dơ lắm vì mụ chỉ nhón hai ngón tay cầm ở chỗ móc xích nối cặp vòng.

"Đừng tưởng là chúng tao đã buông tha mày nhé. Thiếu gì cách để làm cho mày hết giả vờ và làm cho mày sáng mắt ra. Những kẻ nào dám chống lại chuyên chính vô sản sẽ không được chết dễ dàng đâu". Thằng "oắt" cai ngục nói. Trước khi rời khỏi xà lim, con lính cái non còn đá một cái thật mạnh vào hông tôi.

Tôi vẫn còn nằm trên nền xi măng. Tôi kiệt lực nên không thể đứng dậy gì được. Mặc dù cặp còng đã được tháo ra rồi mà toàn thân vẫn còn nhức nhối và nóng hừng hực. Từ từ tôi đưa cánh tay trái ra phía trước và nhìn vào bàn tay tôi. Tôi phải nhắm mắt lại ngay lập tức. Bàn tay nom khùng khiếp quá đến nỗi tôi không dám nhìn. Một lát sau, tôi ngồi dậy và nhìn vào cả hai bàn tay. Hai bàn tay sưng vù lên nom khác thường. Vết sưng lên đến tận cùi chỏ. Quanh cổ tay, chỗ chiếc còng xiết chặt máu, mủ vẫn còn rỉ ra từ chỗ bị thương. Móng tay tím bầm và tưởng như sắp rụng cả ra. Tôi lấy hai tay chạm vào nhau, chỉ cảm thấy làn da tê dại đi. Tôi cố uốn cong ngón tay nhưng không được. Ngón nào ngón đó căng phồng như củ cà rốt. Tôi cầu xin Chúa cứu giúp, chữa lành hai bàn tay tôi.

Lát sau, tôi cố hết sức để đứng dậy, nhưng tôi đã phải cố nín để khỏi hét lên tiếng kêu đau đớn. Hai bàn chân tôi không đỡ nổi trọng lượng của thân thể. Vì lúc đó tôi ở gần giường nên tôi cố leo lên. Đôi tất len dính mủ khô dán chặt vào chân tôi. Khi tôi dùng mấy ngón tay sưng vù và tê dại cố lột được đôi tất ra, tôi thấy hai bàn chân tôi cũng sưng vù lên khác thường. Dưới mỗi ngón chân đều có vết giộp lên như bị phỏng. Tôi không thể tháo hẳn đôi tất ra vì có một vài vết giộp đã bể, mủ đã khô và dính chặt vào. Nhưng cái khiến tôi chưa thể đi được chính là các vết giộp chưa bể. Tôi cần có cái gì nhọn - như mũi kim chẳng hạn - đã khử trùng để chọc lủng những vết giộp ấy cho nước mủ chảy ra. Và để khỏi bị nhiễm độc, tôi cũng cần thuốc khử trùng và băng để trị các vết thương ở cổ tay do cái còng gây ra. Tôi đứng dậy nhưng phải lập tức ngồi xuống ngay vì đau nhói nơi bàn chân không sao chịu được. Nhưng tôi kiên quyết chống lại cái ý muốn ngồi lì đó cho nên dù có đau chết đi được, tôi cũng quyết đứng dậy. Tôi bồng rùng mình và cũng loạng choạng đứng dậy được. Tôi nghĩ là tôi càng sớm đi tới đi lui trong xà lim này cái chân sưng vù của tôi sẽ càng khá lên. Tôi nhích một chân đi được một vài phân, chuyển cả sức nặng thân thể sang chân đó rồi nhấc chân kia nhích lên một vài phân. Lần đầu tôi đã đi được tới cửa. Đứng tựa vào cửa, tôi gọi cai ngục:

- Báo cáo. Tôi la lên và tiếng tôi vẫn quá yếu. Nhưng, ngay lập tức cánh cửa sổ mở ra. Cai ngục đứng ngay bên ngoài cửa dòm chừng từ bao giờ vậy mà tôi không biết.

- Mày muốn cái gì? Cai ngục hỏi.
- Cho tôi gặp bác sĩ?
- Để làm gì?
- Cổ tay và chân tôi bị thương. Tôi cần thuốc và bông băng.
- Bác sĩ không đi điều trị cho phạm nhân nào đang bị trừng phạt.
- Nếu vậy thì có thể cho tôi pommade (thuốc mỡ) và thuốc đở để tôi tự chữa vết thương của tôi vậy. Tôi biết cai ngục có những thứ này trong phòng trực của chúng.
- Không, không được phép.
- Vết thương của tôi bị làm độc.
- Kệ mẹ mày!
- Chị có thể cho tôi cuộn băng để tôi băng vết thương lại được không?

Tôi giơ cao cổ tay của tôi để mọi thấy vết thương và hai bàn tay sưng vù của tôi nhưng mọi quay đầu ra phía khác không thèm nhìn.

- Cho tôi một chút ít băng được không?
- Không.
- Chị có hiểu thế nào là nhân đạo cộng sản không? - tôi nổi nóng lên - vậy là chị đã không thực hiện lòng nhân đạo cách mạng theo lời dạy của Mao chủ tịch.
- Chủ nghĩa nhân đạo cách mạng không dành cho những hạng người như mày.

- Sao lại không? Tôi đâu có phải là kẻ thù của Đảng Cộng sản. Tôi chưa hề làm gì chống lại chính quyền nhân dân. Chủ nghĩa nhân đạo cách mạng được đem ra thực thi cho cả quân xâm lược Nhật Bản. Đảng Cộng sản Trung Hoa đã cung cấp bông, băng, thuốc men cho các tù binh Nhật Bản bị thương. Đó, sách của Mao chủ tịch có chép đó.

- Coi mày vẫn lý sự và chẳng hỏi cái gì. Vẫn cứ như cũ. Mày không học được cái gì ở cái còng cửi, hả? Có lẽ phải để cho mày mang

cái cặp còng ấy thêm một thời gian nữa. Nếu mà còn già hàm tao sẽ cho đeo còng nữa cho mà biết.

Hăm dọa thế xong, nó đi về phòng trực và ở đó. Tôi biết mục đầu có quyển khóa còng vào tay tôi. Và mục cũng biết là tôi biết như vậy nữa. Mục chỉ dọa thôi.

Chẳng còn cách nào khác hơn là phải trông cậy vào chính mình để đối phó với vết thương ở cổ tay và chân, tôi nghĩ, với sự giúp đỡ của Chúa thế nào tôi cũng tìm ra cách để ngăn vết thương làm độc. Từ từ, tôi dần tới chỗ bàn, uống nước nguội ngắt trong ca nước. Tôi nghe tiếng người đàn bà làm bếp đi vào hành lang. Tiếng xe đưa thức ăn cho tù ăn kêu rồn rảng. Tôi đứng đợi chị ta ở cửa sổ xà lim. Trên xe, hai thùng nước đun sôi. Đến chỗ tôi, chị cho tôi thật nhiều nước. Tôi đổ nước vào thau rồi lấy khăn sạch lau thật sạch vết thương ở cổ tay, lau sạch cả máu mủ. Rồi tôi rửa chân vào ngay trong thau nước đầy máu, mủ ấy. Cái cảm giác nước ấm đến trên da làm cho tôi thấy dễ chịu. Tôi rất muốn uống nhưng nghĩ là nước nóng cần để rửa sạch vết thương của tôi hơn.

Trong lúc ngồi trên giường, tôi ngẫm nghĩ xem nên xé cái gì ra để làm băng. Sau mấy năm ở tù, số quần áo ít ỏi của tôi cũng hết cả, phần vì cũ, rách cái nọ xé ra để vá cái kia. Tôi cố moi móc đầu tôi ra một ý nghĩ. Tôi nhìn thấy cái gối. May, buổi sáng trước khi bị gọi đi thẩm vấn, tôi đã giặt sạch cái bao gối và còn phơi ở kia. Đó là cái bao gối độc nhất. Nhưng tôi nghĩ tôi có thể đem xé ra làm băng. Đến tối, tôi sẽ đặt cái gối ở dưới chiếu là được rồi. Tôi đưa tay lên, lấy cái áo gối xuống. Tôi hoảng quá vì cánh tay tôi không theo sự điều khiển của tôi. Tôi không thể nào đưa lên quá vai. Tôi cho là sau một thời gian dài bị còng, gân tay tôi bị liệt rồi. Tôi đành phải tập thể dục từ từ để phục hồi cử động cho hai cánh tay của tôi. Nhưng như vậy cần phải mất một thời gian. Trong lúc này, bằng bất cứ giá nào tôi không thể để phơi cái vết thương của tôi ra như vậy mà không có gì che lại.

Cô gái tù cải tạo đem nước lạnh lại, cô ta từ từ đổ nước lạnh vào thau của tôi khi tôi cố nâng cái thau lên ngay chỗ cửa sổ. Khi cô thấy tôi run run không mang nổi thau nước vì nặng quá, cô ngưng lại. Thau nước mới chỉ được một nửa. Tôi đổ một ít nước vào cái ca đựng nước uống, phần còn lại tôi rửa mặt. Tôi cố gắng để chải đầu. Tay phải tôi không

vươn cao được nên chiếc lược không chạm đến đỉnh đầu. Tôi lấy tay trái nâng cùi chỏ tay mặt lên, đầu thì cúi xuống, quay bên này, quay bên kia, cuối cùng thì tôi cũng chải xong được mái tóc. Tôi rất muốn lau mình và thay quần áo lót. Nhưng tôi sợ bị cảm lạnh. Nhưng dù sao, tôi cũng đã quá mệt, đã kiệt sức chẳng còn làm gì được nữa. Vả lại cũng chẳng còn nước sạch nữa.

Người đàn bà nấu bếp đã lại phía cửa sổ xà lim. Chị ta đưa phần cơm chiều cho tôi. Cà men đầy cơm và rau cải bắp luộc. Khi tôi đổ cơm ra ca của tôi, tôi thấy có hai cái trứng luộc dưới đáy cà men.

Tôi nghĩ có lẽ giữa trước việc tôi cảm ơn chị về mấy cái trứng, chị ta không mở cửa sổ để lấy lại cà men như thường lệ mà đứng ngay bên ngoài la lên, gay gắt như là đang tức bực: "Mày chỉ được cái lúc nào cũng chậm rề rề. Thôi để cái cà men đó cho đến lúc giám thị trực buổi tối người ta đến lấy đi. Tao không thể nào đứng chờ mày cả đêm được!"

Tôi ngồi lên mép giường, ăn. Mỗi miếng cơm tôi nuốt vào, tôi cảm thấy như sức lực tôi lần lần trở lại. Ăn cơm xong, rửa ca, tôi tập vận động cho cánh tay của tôi. Tôi rất lo và tôi không thể giơ tay lên cao để với lấy cái áo gối phơi trên kia để xé ra làm băng, băng vết thương ở cổ tay. Tôi đưa tay lên, xuống, vịn tay vòng qua bên phải, bên trái nhiều lần. Cứ mỗi lần giơ cao lên một chút cho gân nó duỗi ra. Hai chân tôi đau buốt nhưng tôi vẫn đứng lên cho đến khi tôi kiệt sức mới thôi. Nghỉ một lát tôi lại bắt đầu tập lại.

Cai ngục trực đêm tối xà lim đưa cho tôi tờ báo ngày hôm đó và lấy đi cà men nhôm. Nhìn ngày trên tờ báo, tính từ ngày tôi bị gọi lên thẩm vấn và sau đó bị còng cho đến lúc còng được tháo ra là mất mười một ngày tất cả. Dường như còn lâu hơn. Cai ngục đã lại đến nhắc tù nhân đi ngủ.

Đây là lần đầu tiên sau 11 ngày đêm tôi mới được cái may mắn ngủ trọn vẹn. Nhưng nằm mãi tôi vẫn chưa ngủ được. Cái còng vẫn còn ám ảnh tâm trí tôi. Toàn thân tôi đau nhức và nóng hừng hực. Nằm theo thế nào - nằm ngửa, nằm nghiêng bên phải, rồi bên trái - tôi cũng đều thấy đau, thấy khó chịu cả. Trọng lượng của một cái mền phủ lên người mà tôi cũng thấy không chịu nổi. Đang bị sốt, tôi không cảm thấy lạnh nên bỏ mền ra. Tôi cố gắng làm thế nào để vết thương ở tay, chân không làm

dính máu, mủ vào tẩm phủ giường. Nhưng tôi sớm nhận ra là không thể được.

Siết chặt còng vào cổ tay tù nhân là một lối tra tấn được sử dụng rộng rãi trong tất cả các nhà tù của "lũ người theo Mao". Đôi khi chúng còn thêm dây xiềng cột vào mắt cá chân tù nhân nữa. Có khi hai chân tù nhân bị còng treo lên song cửa sổ để cho tù nhân không ăn, uống, ngủ, đi tiêu và đi tiểu được. Mục đích là để hạ thấp, làm nhục và tiêu diệt tinh thần của họ. Trước khi chính tôi bị tù, nạn nhân và cả gia đình của họ cũng không dám nói một hành động vô nhân đạo như vậy. Nhưng sau khi bị tù rồi, tôi được xếp vào "loại đặc biệt" như họ, lúc đó, họ không ngần ngại gì mà không kể cho tôi những gì mà họ đã trải qua. Vì chính quyền nhân dân đã chính thức tuyên bố hủy bỏ mọi hình thức tra tấn nên các viên chức gọi những hành động ấy là "phạt" hoặc - để hơn nữa - gọi đó là "thuyết phục" - hoặc "khuyến dụ".

Tôi phải mất nhiều tháng cố tập liên tục mới đưa cánh tay lên khỏi đầu. Và phải mất mấy năm sau tôi mới giơ tay thẳng lên khỏi đầu một cách bình thường. Những vết thương nhẹ nơi tay, khi lành, đã không để lại vết sẹo. Nhưng chỗ vết thương sâu, chỗ cái còng nghiền sâu vào thịt đến tận gần xương thì đã để lại vết sẹo. Đó là cái "ân huệ", "gia tài" mà tôi đã thừa hưởng từ Mao Trạch Đông và lũ lâu la của ông ta. Vết sưng ở bàn tay và các ngón tay có giảm đi nhiều nhưng hai mu bàn tay của tôi vẫn còn tê dại, mất cảm giác cho đến 2 năm sau vẫn còn. Thần kinh còn bị nặng hơn đến nỗi tôi lấy kim châm vào mu bàn tay cho đến khi chảy máu ra mà vẫn chẳng cảm thấy gì cả. Thậm chí cho đến tận bây giờ, sau hơn 13 năm, trong những ngày trời mưa, lạnh, tay tôi vẫn còn đau. Vào mùa đông, dù ngồi trong phòng có sưởi ấm, khi đi ngủ tôi vẫn phải mang bao tay. Nếu tôi dùng tay để giặt hơi nhiều một chút, để đánh máy chữ, hoặc để nâng vật nặng, nhiều lúc tôi cảm thấy bàn tay phải của tôi bất lực, không cử động theo ý muốn. Bàn tay phải của tôi bị nặng hơn bàn tay trái, chủ yếu là vì sợi dây kéo nịt quần may ở phía bên trái. Vì vậy mỗi lần đi tiêu, đi tiểu bàn tay phải với qua bên trái nên chiếc còng lại còn nghiền vào thịt sâu hơn ở cổ tay. Điều mỉa mai hơn của tình hình này là dây kéo quần của phụ nữ Trung Hoa bày bán ở tiệm thường được may phía bên phải. Nhưng quần áo tôi lại được đặt may đặc biệt nên dây kéo nằm ở bên trái bởi vì quần của tôi từ hồi nào đến giờ - từ trước khi Cộng

sản lên năm chính quyền - cũng vẫn may như vậy. Tôi cho là - nếu biết - điều tra viên sẽ nói đó là một bằng chứng nữa cho sự ngoan cố của tôi, không chịu thay đổi lối sống cũ.

Một vài người bạn của tôi nói: "Nếu tay bị còng như vậy thì khi "xong" rồi, chị cứ để thế, kéo lên kéo xuống làm chi cho mất công vậy?" Tôi thấy là tôi không thể để hở như vậy - mặc dù trong xà lim chỉ có một mình tôi - vì nếu để như vậy, tự nhiên tôi thấy xuống tinh thần dữ dội. Điều này bất lợi cho tinh thần chiến đấu của tôi. Nhìn lại quãng thời gian này, tôi tin rằng lý do khiến tôi sống sót qua những thử thách ghê gớm này chủ yếu là mấy "ông bà Cách mạng" đã không bẻ gãy được tinh thần và ý chí chiến đấu của tôi.

Nói chung hai bàn chân của tôi phục hồi khá hơn, mặc dù nhiều tuần lễ sau ngày còng đã được tháo ra rồi, hai chân tôi vẫn còn sưng và đau. Nhưng nó đã không trở thành "chứng, tật" thường xuyên và lâu dài. Chủ nhật kế ngay cái ngày tôi được tháo còng, tôi mượn cây kim châm vào mấy chỗ bị giộp cho nước chảy ra, sau đó tôi cứ tập tễnh, rón rén đi đi lại lại cho đến khi mấy chỗ đó lành luôn.

Sáng hôm sau ngày tôi được tháo còng, cai ngục đến từng xà lim xua các tù nhân ra ngoài tập thể dục. Tôi đi ra đứng sẵn ở cửa sổ để xin được miễn tập thể dục hôm đó.

- Cho tôi được miễn tập thể dục hôm nay được không? Chân tôi bị sưng vù lên, không thể xỏ chân vào giày được.

Mụ cai ngục mở cửa sổ ra nhìn vào đôi giày, nhấn bẹp gót như mang dép vậy, mụ trả lời:

- Mà y cứ như thế đi ra cũng được.

- Tôi sợ là tôi không đi được đến tận sân tập. Chân tôi rất đau, xin cho tôi được miễn lần này!

- Không, mà y phải đi, hôm nay tất cả mọi tội phạm phải ra tập.

Mụ mở cửa xà lim, đứng đó chăm chú nhìn tôi. Mỗi bước đi của tôi là mỗi bước đau đớn cực độ như xé da thịt. Thân thể tôi run lẩy bẩy và lò dò từng bước rất chậm. Đi được chừng vài mét, tôi dừng lại hỏi cai ngục một lần nữa:

- Làm ơn cho tôi miễn ngày hôm nay.

- Không, hôm nay mà phải đi.

Mụ nói vậy nghĩa là gì kìa? Tại sao hôm nay tôi lại phải đi? Hôm nay có cái gì đặc biệt không mà phải như vậy? Tôi vừa lò dò từng bước chậm chạp vừa tự hỏi như vậy. Mụ cai ngục kiên nhẫn theo tôi đi ra khỏi toà nhà giam cuối dãy nên tôi là người cuối cùng ra khỏi mấy bậc thềm. Thành lính con mụ lính cái non chạy tới. Bất cứ khi nào tôi nhìn thấy nó là tôi thấy cái miêng nó la hét chửi bới, quát tháo. Hôm nay cũng không có ngoại lệ:

- Mà làm cái gì mà lâu quá vậy? Nhanh lên, đi nhanh lên! Không ai công sức đâu mà đợi mà cả ngày được.

Tôi tiếp tục bước loạng choạng, cố gắng nén cơn đau và bước nhanh hơn một chút, mụ lính cái non đó dúi tôi một cái thật mạnh như muốn trút lên đầu tôi sự bức tức của nó và dường như để cho bõ ghét. Tôi té lăn ra trên lối đi. Một cai ngục khác đỡ tôi dậy.

- Đừng có đóng kịch! Chỉ giả vờ! Gấp lên! Gấp lên! Thế mà không đi nhanh lên chút nữa được hả? Đi nhanh lên! Nó quát tháo ầm ĩ một hồi như vậy rồi ngoe nguẩy đi về phía sân tập.

Tôi không thể nào đi nhanh hơn nữa được. - tôi nói với mụ cai ngục khác - "Đi nhanh nữa tôi sẽ té, và thế chẳng hóa ra còn chậm hơn!"

- Không sao! - mụ trả lời - được chừng nào thì được, miễn hết sức thì thôi.

Rồi tôi cũng đến được sân tập thể dục. Thay vì bị đưa vào sân tập thể dục mọi khi, tôi được đưa thẳng vào sân ngay phía dưới lều vải chỗ để các cai ngục đứng giám sát tù nhân đi dạo phía dưới. Lều buông kín cửa. Các cai ngục đều đứng trên bục cao ngoài giữa trời, gió lồng lộng. Khi cửa sân tập thể dục được khoá lại, tôi đứng dựa vào cánh cửa, co chân lên để trọng lượng thân thể không đè xuống hai chân lúc này nóng hực và nhức nhối. Tôi nghĩ tôi có thể cứ ở lại đó cho đến lúc buổi tập thể dục chấm dứt. Mụ cai ngục lính cái non đứng trên bục quay về phía tôi quát lớn tiếng: "Đi! Đi!"

Đã đến mức cùng rồi, nên tôi làm lơ như không biết là nó quát lên với tôi, và cứ đứng nguyên chỗ cũ, phía dưới bục, tựa vào cánh cửa sắt

lớn.

- Con kia, mày còn đứng ì ra đó hả?

Tôi nổi sùng và quát lại mẹ:

- Tôi không thể đi được. Hai chân tôi đau nhức, đi ra được đến đây là quá rồi. Chị không thấy hai cánh tay và hai bàn tay tôi hay sao? Hai chân tôi cũng vậy nữa. Sùng vù lên và bị thương, bị loét ra. Máu mủ chảy quanh chỗ bị loét ra đó.

Tôi rất mong mẹ nhảy xuống bực đánh tôi một trận cho các tù nhân đi dạo trông thấy. Tù nhân không được phép nói ra những gì đang xảy ra cho mình. Tôi nói lớn để cho các tù nhân đi dạo đó nghe được. Tuy nhiên, mẹ đã không bước xuống khỏi bực để trừng phạt tôi. Dường như những gì tôi vừa nói đó đúng là những gì mà mẹ muốn tôi nói. Bởi vậy, mẹ hạ giọng một cách tương đối ôn tồn: "Vậy thì đứng vào giữa sân kia". Tôi chệnh choạng đi đến giữa sân và nhìn thẳng vào mặt mẹ.

"Quay nhìn ra phía đằng kia!"

Tại sao mẹ lại muốn tôi nhìn ra phía khác? Dường như mẹ muốn tôi bị nhìn và tôi không được nhìn cái gì đang diễn ra trên bực mẹ đang đứng. Thành linh tôi chợt nghĩ là có "cấp trên" nào đó đang đứng trên bực. Nhưng trên bực tôi chỉ nhìn thấy mấy cái mặt quen thuộc của cai ngục. À, ông cấp trên có lẽ đang ngồi trong lều vải. Lều vải đó có cửa kiếng mà. Nếu ở trong đó, nó có thể nhìn thấy các vết thương ở chân và tay tôi. Tôi cho là hẳn đích thân đến kiểm chứng những hậu quả tai hại mà cái còng đã gây ra cho tôi. Điều tôi nói với mẹ "cai - ngục - lính - cái - non" kia có giá trị tương đương một bản báo cáo mô tả của chính mẹ về tình hình thương tật của tôi. Chắc mẹ muốn gây ấn tượng với cấp trên về cái thành tích tốt của mẹ bằng cách gây cho tôi những thương tật ở tay và ở chân. Nhưng tại sao cấp trên không đứng trên bực cùng với đám cai ngục? Tại sao hẳn ta lại phải ẩn mặt trong lều vậy kia? Tôi nhè nhẹ vắn mình hơi nghiêng đi một chút để có thể liếc nhìn lối đi vào trong lều. Một lát sau, ba người mặc đồ kaki kiểu "lãnh tụ" ở trong lều đi ra theo sau mẹ cai ngục. Và họ đi về phía nào tôi không rõ. Mặc dù tôi mới chỉ ra ngoài đó chừng được 10 phút, tôi đã được lệnh quay về xà lim. Trên đường về chẳng có ai hối thúc phải đi cho lẹ.

Cũng mục cai ngục đã dẫn tôi ra bãi tập nay lại dẫn tôi về. Khi mở cửa xà lim, tôi chỉ cho mục coi vết thương ở cổ tay tôi. Có một lần mủ và máu quanh chỗ vết thương.

- Chị coi vết thương của tôi này, tôi cần băng băng để ngừa vết thương làm độc. Chị làm ơn lấy dùm tôi cái áo gối trên kia xuống để xé ra làm băng được không?

Không nói một tiếng, mục lẳng lẳng bước vào bên trong xà lim, lấy cái áo gối và trao cho tôi.

Năm 1966, khi tôi bị nhốt vào tù thì cái áo gối này cũng đã cũ rồi. Đến nay nó mỏng như tờ giấy và rất bở, dễ rách. Bởi vậy, chẳng khó khăn gì mà tôi không xé ra được, dù tay tôi đang bị đau.

Nhà tù thật là lẳng lẽ. Tôi không nghe tiếng cai ngục gọi tù nhân trên lầu đi ra sân tập thể dục sau khi tôi trở vào xà lim như mọi khi. Dường như buổi tập thể dục ngoài trời hôm nay đã chấm dứt. Đó là điều bất thường từ trước đến nay chưa hề có. Tôi nghĩ buổi tập thể dục trong đó có tôi phải tham gia chỉ có mục đích là để cho ba ông mặc đồ kaki kia có dịp xem tình trạng của tôi mà thôi, chớ không phải là một buổi tập thể dục thường lệ.

Khi nước uống được đem lại, tôi dùng một phần để rửa vết thương. Máu mủ thấm ra các tấm băng rất nhanh. Tất nhiên không có vấn đề thay băng lập tức mỗi khi băng thấm máu, mủ. Xà lim lạnh và ẩm cho nên băng rất mau khô. Tôi lại phải nghĩ cách làm thế nào để băng mau khô. Tôi giải quyết bằng cách băng cách mỗi khi được tiếp nước nóng, tôi quấn băng xung quanh ca nước, băng rất mau khô. Và như vậy mỗi ngày ít ra tôi cũng được thay băng hai lần. Nếu trước khi đi ngủ, tôi giặt băng và phơi ở chỗ gần cầu tiêu - không có hơi lạnh vào nhiều - thì đến sáng băng tương đối khô. Bằng cách đó, cứ 24 giờ, tôi có thể thay băng ba lần. Cứ mỗi lần nước nóng đem tới thì tôi lại thích thú nhìn tấm băng bốc hơi lẹ. Trong suốt mấy tháng sau đó, tôi tập trung chú ý vào việc săn sóc vết thương. Báo chí đưa đến tôi chỉ liếc qua. Nhưng tôi có cảm tưởng là ít có những bài tố giác với những giọng điệu hung hãn, càn rỡ, vu khống. Báo có nhiều bài đòi cho Trung Hoa phải có một vị trí xứng đáng với đầy đủ quyền hành tại Liên Hiệp Quốc. Dường như tên của

Lâm Bưu cũng ít được nhắc tới, trong khi đó, tên của thủ tướng Chu Ân Lai lại nổi bật hơn mấy năm trước đó.

Tình trạng thể lực quá kém nên vết thương rất lâu lành. Phải mất nhiều tuần lễ sau vết thương mới khép miệng và lên da non. Cùng lúc đó, bệnh sưng lợi răng và xuất huyết tử cung lại tái phát. Điều mỉa mai là bác sĩ đến chữa hai bệnh này mà làm như không biết những vết thương ở nơi cổ tay tôi. Như để thêm sự bất công tôi phải chịu, nhiều cai ngục thường đến xem các vết thương của tôi ở trong các phiên trực của chúng. Phần đông không nói gì, chỉ có một số ít các mục cai ngục thuộc phe tích cực theo Mao thì nói tôi bị như vậy là đáng.

Tôi không mong được gọi đi thăm vấn nữa vì mọi sự liên quan đến đời tôi đã được khảo sát kỹ quá rồi. Tôi nghĩ có lẽ "lũ người theo Mao" có thể còn nghĩ ra thêm nhiều cách khác nữa để hành hạ tôi. Nhưng tôi cũng chẳng nhọc lòng để đoán trước làm gì. Muốn sao cũng được. Tôi bất chấp.

Chương 12: ĐƯỢC THẢ

Năm 1971, xuân đến rồi hạ qua, trong lúc đó, tôi lo chữa chạy nhiều thứ bệnh hoạn thể xác, trong tâm trạng sẵn sàng chờ đợi những thủ đoạn mới của "lũ người theo Mao". Rồi mùa thu tới. Biến cố quan trọng nhất là ngày Quốc khánh của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được tổ chức ngày 1 tháng 10 hàng năm. Ngay từ lúc năm được chính quyền trên lục địa Trung Hoa, chính quyền hàng năm đều có tổ chức lễ mừng trọng thể ngày Quốc khánh. Mọi người được thêm thực phẩm, có dịp được thưởng thức những buổi trình diễn văn nghệ miễn phí tại các công viên và được mua vài thứ hàng hoá hiếm tại cửa hàng quốc doanh.

"Cái đình" của ngày Quốc khánh là buổi diễu hành được trình diễn tại Thủ đô và đồng thời trên khắp các thành phố lớn. Các xe hoa đầy màu sắc sặc sỡ, trên có các biểu đồ, hình ảnh các thành quả kinh tế, văn hoá trong năm. Hàng trăm ngàn công nhân, nông dân, sinh viên học sinh, kể các bà nội trợ diễu hành để tuyên xưng sự hậu thuẫn cho chính quyền nhân dân bằng cách hô lớn những khẩu hiệu do ban Tuyên huấn của Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa ra trong những dịp này. Cuộc diễu hành được sắp đặt rất cẩn thận và được các nhân vật chóp bu của Đảng và chính quyền duyệt khán.

Ở Bắc Kinh, cuộc diễu hành được tổ chức tại quảng trường Thiên An Môn, được chính bản thân Mao Trạch Đông cùng với Bộ chính trị và các nhà lãnh đạo trong chính quyền đứng trên khán đài duyệt khán. Khán đài bên cạnh dành cho các quốc khách và các phái đoàn ngoại giao. Đến tối có cuộc đốt pháo bông. Quang cảnh những xe hoa với những biểu đồ thành tích và hàng trăm người đàn ông đàn bà giương cao chân dung Mao và cờ đỏ, miệng hô to các khẩu hiệu diễu hành qua khán đài đã là một bằng chứng cho quyền lực và thắng lợi của Mao. Chắc hẳn đó là những giây phút say sưa cho một con người già nua khi đứng nhìn những khuôn mặt đang vừa đi vừa hướng nhìn về mình, tai nghe tiếng chúc tụng "Vạn tuế, vạn tuế, vạn tuế" (muôn năm, muôn năm, muôn năm) vang lên như sấm phát ra từ trăm ngàn cái miệng kia. Chân dung Mao mỉm cười choán một góc lớn trên tất cả các báo chí ở trên khắp Trung Hoa vào ngày 2 tháng 10 là một bằng chứng khác nữa của niềm hạnh phúc của chính bản thân ông Mao vào dịp quan trọng này.

Mọi người dân sống ở lục địa Trung Hoa đều biết, đối với Mao Trạch Đông, một anh nông dân gốc gác ở tỉnh Hồ Nam, thì ngày Lễ Quốc khánh chính là một ngày mãn nguyện nhất của cá nhân ông ta. Bởi vậy thật rất đáng ngạc nhiên là ngày 1 tháng 10 năm 1971 tại lục địa không có tổ chức rầm rộ ngày Lễ Quốc khánh như mọi khi, buổi phát thanh sáng hôm đó cũng không đả động gì mới lại càng đáng ngạc nhiên. Đến chiều, tôi nôn nao chờ đợi báo mới. Khi nhận được báo, cũng chân dung của Mao in trên trang nhất và chữ Quốc khánh in bằng mực đỏ, nhưng chẳng có chút nhắc nhở gì đến các hoạt động của các vị lãnh đạo trong dịp đặc biệt này. Và cũng chẳng có một tổ chức, biến cố gì khác thường. Trong lúc tôi đang thắc mắc về cái biến cố bất thường này thì cai ngục bất chợt mở chiếc cửa sổ trên cửa xà lim và nói vọng vào: "Đưa cuốn "Mao tuyển" của mày đây!"

Một lệnh như vậy thật quá lạ lùng đến nỗi tôi không hiểu tôi có vô tình làm một cái gì đó tai hại trong cuốn sách này không và bây giờ cai ngục nắm lấy cái đó làm cái cớ để trừng phạt tôi. Tôi vội vã cầm cuốn sách đó lên, liếc qua để chắc cuốn sách đó không có gì đáng chê trách, sau đó trao cho mục cai ngục. Sau khi mục đóng cửa và đi khỏi, tôi thấy mục lên lầu và cũng bảo các xà lim đưa cho mục cuốn "Mao tuyển". Do đó tôi hết lo và hiểu rằng mục đã được chỉ thị đi gom sách này của tất cả các tù nhân.

Mục chỉ trả lại sách cho tôi khi mục đến nhắc giờ đi ngủ. Tôi lật xem lại cuốn sách và cố đoán trước hết là tại sao mục lại hỏi lấy cuốn sách đó và sau đó lại càng kinh ngạc khi thấy "lời tựa" của cuốn sách đó đã bị mục xé bỏ. Cuốn "Mao tuyển" được Quân Đội giải phóng nhân dân tuyển (các lời của Mao) và ấn hành làm tài liệu cho đám lính tráng gần như mù chữ học tập tư tưởng của Mao Trạch Đông, theo lệnh của Lâm Bưu khi ông ta lên nắm Bộ Quốc phòng.

Lời tựa đó do chính Lâm Bưu viết trong đó ông ta tán tụng Mao là "một người mác xít vĩ đại nhất đang sống trong thời đại chúng ta, người đã phát triển triết học Mác - Lê nin đã và đang áp dụng một cách thành công vào điều kiện cụ thể của Trung Hoa". Ông ta cũng thúc giục mọi chiến sĩ của quân giải phóng phải học tập lời dạy của Mao và vận dụng vào trong công tác, nhiệm vụ hàng ngày của mình để cho "tư tưởng Mao Trạch Đông ngấm vào máu" và trở thành một chiến sĩ "học tập tư tưởng

Mao Chủ Tịch, phục tùng mệnh lệnh Mao Chủ Tịch và trở thành chiến sĩ tốt nhất của Mao Chủ Tịch".

Trong lời tựa đó không lấy một nửa chữ có giọng điệu chống Mao, trái lại phải coi đó là một lời nịnh bợ rõ ràng mà nhiều người phát ngượng khi phải nhớ, phải nói ra. Nhưng trong thời Cách mạng Văn hóa thì đó là những việc có tính cách bắt buộc. Tôi thấy chỉ có một lý do khả dĩ giải thích được sự kiện "lời tựa" đã bị xé bỏ, đó là tác giả của lời tựa đã bị thất sủng rồi. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có một thông lệ là một quan chức cao cấp của Đảng bị thất sủng thì tất cả những gì ghi chép liên quan đến quan chức đó - kể cả tên và những gì người đó viết ra - đều bị bôi xóa hủy bỏ hết, như thể người đó chưa từng hiện diện trên cõi đời này vậy. Rõ ràng là các cai ngục được lệnh gom những cuốn "Mao tuyển" của các tù nhân và xé đi "lời tựa" cũng nằm trong thông lệ đó. Đối với tôi, sự kiện Lâm Bưu có thể bị thất sủng, thật đáng ngạc nhiên đến nỗi tôi cầm quyển sách trầm ngâm suy tư mà quên hẳn mọi sự khác.

Tiếng cai ngục nói tự ngoài cửa vọng vào: "Mày còn đứng đó làm gì mà chưa lên giường ngủ?"

Không muốn để cho mọi người hiểu là tôi quan tâm đến những gì vừa xảy ra, tôi vội vã trải mền và các thứ ra rồi lên giường nằm. Nhưng đêm đó tôi thao thức mãi.

Sau vài ngày "lời tựa" trên cuốn "Mao tuyển" bị xé, trên báo chí tố cáo một kẻ nào đó "ăn cùng mâm ngũ cốc trên chiếu với ta". Kiểu nói này cũng được dùng tới khi Lưu Thiếu Kỳ bị kết tội. Điều đó cũng hàm cái ý rằng Mao đã không dè kẻ thân cận với ông ta là kẻ muốn ám hại ông ta. Một bài báo khác đã nói tới cái thói "lá mặt lá trái" của một kẻ mà Mao đã tin cậy, miệng thì nói ủng hộ nhưng trong lòng thì âm mưu sát hại ông ta. Bài báo cũng đã đề cập đến lịch sử Đảng và sự tham dự của quân đội trong thời kỳ kháng chiến chống Nhật và chiến tranh giải phóng chống Quốc Dân Đảng.

Nhân dân Trung Hoa - trong đó có tôi - đâu có lạ gì với tiểu sử của Lâm Bưu. Bởi vì tiểu sử ấy vẫn thường được ca ngợi khi ông ta được đưa lên cái địa vị kế ngôi Mao Trạch Đông. Duyệt xét kỹ các biến cố và đọc kỹ từng chữ, để ý từng lời trong các bài báo, tôi cũng nhận ra rằng

tên của một tay chân của Lâm Bưu phụ trách kiểm soát quân sự tại Sở Công an Thượng Hải cũng đã biến mất trên báo. Nhà tù số 1 là một phần trong mạng lưới tư pháp của Sở Công an Thượng Hải, do đó các quan chức kia cũng là thủ trưởng cao nhất của nhà tù này. Có nghĩa là nhà tù số 1 này một lần nữa "đổi chủ". Tôi cho rằng kẻ đứng đằng sau ra lệnh tra tấn hành hạ tôi là một đại diện quân sự của Lâm Bưu tại Thượng Hải, nếu nhận định đó là đúng, thì tôi có lý do để hi vọng rằng sự kiện Lâm Bưu hạ bệ có lợi cho tôi. Tuy nhiên tôi phải tự nhủ tiếp tục theo dõi các diễn biến. Tôi nghĩ còn quá sớm để vui mừng vì tôi không biết người của phe nào - phe của Giang Thanh hay phe của thủ tướng Chu Ân Lai - sẽ lấp vào cái khoảng trống quyền lực do sự hạ bệ Lâm Bưu tạo ra.

Vào khoảng tháng 10, lúc đó đã khuya, tù nhân được các cai ngục gọi dậy ngồi im lặng nghe buổi phát thanh đặc biệt quan trọng. Loa phóng thanh phát ra giọng đàn ông nói cho tù nhân nghe về "tình hình tốt đẹp do cuộc Cách mạng Văn hóa tạo ra". Trọng tâm của bài nói đó là loan báo tổng thống Nixon sẽ thăm viếng chính thức Trung Hoa vào tháng hai năm sau. Hấn nói là cuộc Cách mạng Văn hóa đã mang Trung Hoa lên một vị trí quan trọng trên thế giới đến nỗi Hoa Kỳ vẫn theo đuổi chính sách thù nghịch chống chính quyền Nhân dân, nay sắp sửa nhận ra sự sai lầm của chính sách đó.

"Việc thăm viếng sắp tới của Nixon, vị nguyên thủ của một nước tư bản mạnh nhất thế giới có ý nghĩa gì? Nếu Trung Hoa mà yếu hoặc bất lực thì liệu ông ta có đến thăm không? Dĩ nhiên là không! Nixon quyết định đến Trung Hoa là để tỏ lòng tôn kính lãnh tụ vĩ đại của chúng ta vì ông ta đang đứng trước sự kiện là Trung Hoa - dưới sự lãnh đạo sáng suốt của lãnh tụ vĩ đại - sau khi đã được cuộc Cách mạng Văn hóa làm cho trong sạch tăng cường sức lực, đã trở thành vô địch. Đừng quên rằng Hoa Kỳ vẫn còn là một nước tư bản phản động nhất thế giới và là kẻ thù lớn nhất của chúng ta. Cuộc thăm viếng sắp tới Tổng thống Mỹ là một thắng lợi to lớn của giai cấp Vô sản Trung Hoa. Nó phản ánh thành tựu to lớn mà cuộc Cách mạng Văn hóa đã đạt được. Nó xác nhận sự kiện là hệ thống tư bản suy đồi đang trên đà tuột dốc trong khi đó hệ thống Xã hội chủ nghĩa của chúng ta đang gia tăng sức mạnh và có ảnh hưởng lớn trên thế giới.

Trước hết, khi ông ta đề nghị viếng thăm nước ta, có nhiều đồng chí của ta nghĩ rằng không nên đón tiếp một kẻ đại diện cho chủ nghĩa đế quốc đang chống lại Việt Nam, kẻ đại diện cho những tên bóc lột giai cấp công nhân ở Hoa Kỳ, kẻ đại diện cho một chính sách thù nghịch lâu dài đối với chính quyền nhân dân. Nhưng lãnh tụ của chúng ta vốn đại lượng. Người nói: cứ để cho ông ta đến. Cứ tiếp đãi ông ta một cách lịch sự. Nếu ông ta nhìn nhận những sai lầm đã qua và có ý muốn thành thật thay đổi thì ta sẽ hoan nghênh họ. Chúng ta là những người Mác xít. Chúng ta dành cho người ta cơ may nếu họ tỏ ra thành thật hối cải. Lãnh tụ vĩ đại của chúng ta thật sáng suốt. Người đã có lý. Và chúng ta sắp tiếp đón ông Nixon, và chỉ trong vài tháng nữa, chúng ta sẽ giáo dục cho tất cả các đồng chí của chúng ta về tình hình mới và giúp họ thấy rằng khi tiếp đón Nixon, chúng ta đã không từ bỏ nguyên tắc của chúng ta mà chỉ là chấp nhận sự từ bỏ những chính sách sai lầm của Hoa Kỳ. Cuộc viếng thăm của Nixon là thắng lợi vĩ đại của chúng ta.

Nhân dịp này, tôi muốn có vài lời cảnh cáo nhiều tù nhân bị giam tại nhà tù số 1 này. Nhiều người trong số tù nhân đã bị giam ở đây là đúng vì họ đã tôn thờ thế giới tư bản của bọn đế quốc và coi thường nước Trung Hoa Xã hội Chủ nghĩa. Mấy người đặt hi vọng vào thế giới tư bản và tin rằng một ngày nào đó chủ nghĩa tư bản sẽ lại ngóc đầu dậy ở Trung Hoa. Hãy coi cuộc viếng thăm sắp tới của Nixon như là một bài học cho mấy người. Suy nghĩ cho kỹ đi. Nếu bọn phản động Quốc Dân Đảng không bị tổng khởi lục địa Trung Hoa, nếu quân đội Mỹ không bị chỉ nguyện quân của nhân dân Trung Hoa đánh bại ở Triều Tiên, nếu quân đội Mỹ không bị sa lầy ở Việt Nam và nhất là chúng ta không nhờ cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản vĩ đại mà trở nên hùng cường hơn thì liệu Nixon có chịu cất công đi nửa vòng trái đất để đến Bắc Kinh bái kiến vị lãnh tụ vĩ đại của chúng ta hay không?”

Bài phát biểu đó dài lê thê, hủ hê lặp đi lặp lại đề nghị viếng thăm của tổng thống Nixon. Tôi cho rằng đó là ý chính của bài phát biểu. Sau này khi được thả ra, tôi được biết cuộc viếng thăm được loan báo cho công chúng biết cũng bằng cái luận điệu đó. Những buổi học tập thảo luận cũng được tổ chức ở khắp mọi cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, công xã và ở các cuộc họp của khu phố để "chuẩn bị" cho nhân dân cuộc viếng thăm sắp tới và dùng dịp này để tạo ra cái cảm tưởng Mao Trạch Đông

bây giờ là nhà lãnh đạo quan trọng nhất thế giới. Tôi phấn khởi trước sự chuyển hướng bang giao của Trung Hoa đối với Hoa Kỳ và tin rằng nó có thể có tác dụng quyết định trên sự cân bằng quyền lực trong nhóm lãnh đạo chóp bu của Đảng Cộng sản Trung Hoa. Theo ý tôi, ít ra thủ tướng Chu Ân Lai cũng trở nên vững mạnh một cách đáng kể trong thời gian sắp tới. Có lẽ lực lượng ôn hòa trong nhóm lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Hoa sẽ nắm được thế thượng phong. Và nếu đúng như vậy thì tôi sẽ sắp phải chịu những thử thách mới nữa. Tuy nhiên, nhờ kinh nghiệm, tôi biết, ở Trung Hoa, mọi sự đều diễn biến một cách chậm chạp. Tác động của một chính sách mới ở Trung Hoa thường phải mất vài tháng, có khi cả năm mới thấm tới hạ tầng cơ sở như cũ tôi chẳng hạn. Tôi cũng biết rằng phái cực đoan đứng đầu là Giang Thanh vẫn còn mạnh ở Thượng Hải và sự cấu kết lâu đời giữa mụ và Trương Xuân Kiều, Bí thư thành Ủy ở đây.

Sau nhiều năm sống không hy vọng thật sự, tôi trở nên bồn chồn vì diễn biến mới này. Trong nhiều tuần lễ, tôi xem báo và chờ đợi. Các cai ngục tỏ ra bận bịu. Cũng như cái ngày các "ông bà" Cách mạng và Vệ binh đỏ tiếm quyền ở Thượng Hải vào năm 1967. Tôi nghĩ, có lẽ họ cũng đang tăng cường học tập chính trị về vụ hạ bệ Lâm Bưu.

Mùa đông lại sắp tới gần. Những lỗ thủng ở khuỷu tay áo len và ở đầu gối không còn vá lại được nữa. Bông gòn độn trong áo và mền đã rời rời tả và dồn hết xuống phía dưới để tro hai lần vải lót và vải bọc tách rời nhau. Cái áo sơ mi còn lại thì vá đùm vá đụp đến nỗi không còn phân biệt được lớp vải nguyên thủy của nó là gì nữa. Rõ ràng là nếu tôi còn phải ở trong nhà tù này và muốn sống sót qua mùa đông thì tôi cần phải có thêm quần áo ấm. Mặc dù đã bao lần tôi yêu cầu được cung cấp quần áo nhưng là bấy nhiêu lần nói với lũ điếc. Một lần nữa là tôi quyết định thử coi xem hoàn cảnh mới đổi thay thì câu trả lời cho yêu cầu thêm quần áo của tôi có khác đi chăng. Tôi ra phía cửa, nói lớn:

- Báo cáo.

- Mà muốn gì vậy? Bước đi lệt bệt mỗi mét của mụ cai ngục dừng lại trước cửa xà lim và cánh cửa sổ mở bật ra.

Tôi chìa cái áo len rách nát cho mụ xem và nói:

- Thời tiết sắp lạnh rồi. Quần áo và mền của tôi cũ, rách đến nỗi mặc vào không thấy ấm nữa. Chị làm ơn nhìn dùm coi. Lỗ thủng tùm lum. Bởi vậy tôi cần áo bông khoác ngoài, áo len, áo sơ mi. Chị nhìn quần áo của tôi, chị thấy rõ là tôi cần quần áo ấm cho mùa đông này!

- Chị ở đây bao lâu rồi? Mấy năm cả thầy?

- Tôi ở đây mùa đông này là mùa đông thứ sáu. Tôi bị đưa vào đây từ tháng 9 năm 1966. Áo quần, chăn mền của tôi - do Vệ binh đỏ đem từ nhà lại - lúc đó cũng đâu có phải là đồ mới. Vậy mà sau bấy nhiêu năm không có được thêm hoặc chữa lại nên đâu còn ấm áp gì nữa.

Lúc này tôi thấy một đốm sáng lóe lên ở cuối đường hầm tối thui mà tôi bị nhốt trong đó đã quá lâu, tôi quyết sống cho đến ngày đốm sáng đó dẫn tôi ra khỏi đường hầm đến chỗ sáng thực sự. Có lẽ giọng nói của tôi có vẻ lo âu khiến cho mục có vẻ khó chịu. Mục đóng sập cửa lại và bỏ đi.

Vẫn cứ lì trước sự lạnh lùng lãnh đạm của bọn cai ngục, gặp cai ngục nào tôi cũng yêu cầu cung cấp quần áo ngụy hàn và chăn mền, và cứ như vậy trong nhiều ngày liên tiếp. Cuối cùng, một trong số cai ngục đã bực bội nói:

- Biết rồi! Biết rồi! Mày cần quần áo ấm. Chúng tao đã biết rồi. Yêu cầu của mày còn đang được cứu xét.

Một tuần lễ trôi qua. Thời tiết càng lúc càng lạnh hơn. Tôi quyết định thử một lần nữa:

- Báo cáo.

- Mày muốn gì?

- Cho tôi xin gặp điều tra viên.

- Để làm gì vậy?

- Tôi yêu cầu cung cấp quần áo ấm!

- Thế mày không có quần áo ấm rồi là gì?, mục mở cửa sổ ra. Tôi thấy mục cai ngục này là người đàn bà tuổi trung niên, nhơn từ và đã thúc dục tôi phải ăn trong lúc tay tôi bị còng. Từ bữa đó tới nay tôi mới gặp lại mục.

- Quần áo ấm của tôi rách nát hết rồi - tôi nói - chị làm ơn vào tận trong xà lim này mà coi. Tôi sợ là đến mùa đông này tôi sẽ bệnh lại nếu tôi không đủ quần áo ấm.

- Mụ mở cửa bước vào trong xà lim, nhìn quần áo và chăn mền của tôi.

- Tôi sẽ báo cáo với cấp trên - mụ nói - chị có muốn mượn quần áo của tù nhân trong nhà tù này ngay bây giờ không?

Cái ý nghĩ phải mặc quần áo của tù nhân khác làm tôi phát khiếp. Không những vì tôi sợ chấy, rận mà vì như vậy là chịu từ bỏ cái phẩm cách và sự độc lập của tôi đi.

- Không cảm ơn, tôi không muốn mượn quần áo của tù nhân khác. Tôi muốn được mua quần áo ấm bằng tiền riêng của tôi mà hiện nay nhà cầm quyền hiện đang còn giữ.

Mụ tỏ ra trầm ngâm suy nghĩ, tôi nói thêm:

- Tiền của tôi bị Vệ binh đỏ lấy khi chúng đến cướp phá nhà tôi. Một trong số vệ - binh - đỏ - thầy - giáo nói với tôi là chính quyền sẽ giữ dùm tiền của tôi nếu tiền đó không phải do bóc lột mà có. Tôi đâu có cổ phần ở xí nghiệp nào, mà cũng chẳng có ruộng nương, đất đai ở nhà quê. Tôi giải thích cho ông ta điều đó, ông ta nói vậy thì tiền đó sẽ không bị tịch thu.

- Tôi sẽ báo cáo lại với chính quyền, mụ hứa như vậy.

Vài ngày sau tôi bị gọi lên phòng thẩm vấn. Người cai ngục già ở đâu tôi không trông thấy. Ngồi ở chỗ điều tra viên là con mụ - lính - cái - non hắc ám luôn đi đầu trong việc hành hạ đánh đập tôi. Bên cạnh mụ là hai cai ngục khác trong đó có một cai ngục mà tôi cho là dịu dàng nhân từ. Cái nhìn của mụ - cai - ngục - lính - cái - non vừa có vẻ ngạc nhiên vừa có vẻ bực bội vì tôi. Tình hình mới ở Bắc Kinh đã tác động đến nhà tù số 1 này và đã có sự thay đổi rồi chẳng? Với mụ lính cái này thì tôi còn mong gì lời yêu cầu của tôi lọt được vào lỗ tai thiện cảm?

Sau khi "chào" chân dung Mao Chủ Tịch và đọc một trích đoạn từ trong sách đã bị xé mất "lời tựa", tôi ngồi xuống ghế dành cho tù nhân và chờ đợi những câu hỏi tức cười, kỳ cục của mụ. Tôi không lấy gì làm

ngạc nhiên về cái giọng nói bình thường - lại có vẻ dịu dàng nữa - khi mụ nói:

- Mày xin thêm quần áo ấm, phải không? Trước kia mày chưa nhận được quần áo ấm sao?

- Rách hết rồi.

Để chứng minh tôi cởi phăng chiếc áo bông vải ra chỉ cho mụ thấy cái áo ở dưới lỗ thủng tùm lum, bông gòn lủn mủn đổ ra cả nắm. Tôi giơ hai cánh tay cho mụ thấy đã sờn hết.

- Được rồi! Được rồi! Mặc áo vào!

- Chính quyền hãy còn phong tỏa tài sản của tôi. Tôi muốn xin được phép dùng một ít tiền riêng của tôi để mua thêm những quần áo cần thiết, tôi nói và nhấn mạnh vào mấy chữ "tiền riêng của tôi".

- Bộ phận chính quyền nào giữ tiền riêng của mày? - mụ hỏi - Mày có biên lai không?

- Khi Vệ binh đỏ đến nhà tôi cướp phá, họ đã lấy tiền của tôi, họ đâu có đưa biên lai.

- Mày không được dùng từ "cướp phá" để nói về hành động Cách mạng của Vệ binh đỏ. Họ hành động theo chỉ thị của Lãnh tụ vĩ đại để thanh tẩy Trung Hoa Xã hội Chủ nghĩa khỏi "bốn cái cũ" và trấn áp giai cấp bóc lột.

- Tôi không thuộc thành phần giai cấp bóc lột. Theo Karl Marx thì chỉ có những kẻ nào sống bằng lợi tức từ những cổ phần và chia lời trong các nhà máy hoặc trên sự thu tô đất đai ruộng vườn ... mới là "thành phần của giai cấp bóc lột". Tiền của tôi chủ yếu là do đồng lương của tôi kiếm được một cách lương thiện và hợp pháp và từ thừa hưởng gia tài của tổ tiên cũng là cái được hiến pháp và luật pháp công nhận và bảo đảm - tôi nói một cách sôi nổi. Nếu chỉ một năm trước mà tôi nói như vậy chắc là mụ đã nổi giận ùng ùng lên rồi. Nhưng bây giờ mụ đã làm như không biết tôi vậy.

- Ông Vệ - Binh - Đỏ - Thầy - Giáo đến nhà mày để tiến hành các hành động cách mạng có nói với mày là bộ phận chính quyền nào giữ tiền của mày không?

- Không, họ chỉ nói là số tiền đó bỏ phong tỏa theo quyết định của Mao Chủ Tịch.

- Đúng, tất cả những tài sản do Vệ binh đỏ lấy đều được phong tỏa và không ai được đụng đến trước khi Mao Chủ Tịch quyết định.

- Tôi có chương mục ngoại hối tại ngân hàng "Bank of China".

- Chương mục ngoại hối cũng bị phong tỏa luôn.

- Được, vậy đưa cho tôi một cái máy đánh chữ tiếng Anh, tôi sẽ viết một cái thư cho ngân hàng của tôi ở Hồng Kông và họ sẽ gửi đến đây cho tôi một món tiền.

- Cái đó không được phép. Mà không được phép liên lạc với bất cứ ai sống ngoài lục địa Trung Hoa - mụ nói - làm sao chúng tao biết được mà viết cái gì ở đó?

- Trước khi tôi gửi thư đi thì tất nhiên là các người đã đọc trước rồi chứ!

- Mà có thể gửi mật mã ra khỏi nước. Cái đó không được. Cái mà tao sẽ làm, ấy là báo cáo lời thỉnh cầu của mà cho cấp trên và cấp trên sẽ xét xem có nên cấp cho mà quần áo ấm khi mà thời tiết thật sự lạnh lẽo. Bây giờ mà trở về xà lim và chăm chỉ nghiên cứu sách do Mao Chủ Tịch, lãnh tụ vĩ đại đã viết.

Tôi được dẫn trở lại xà lim. Suốt cuộc thẩm vấn, mụ lính cái đó đã nói với tôi bằng một giọng bình thường, có phần còn hơi cảm tình nữa là khác. Sự thay đổi này thật đáng kinh ngạc. Tôi cho con mụ này đúng là kiểu mẫu điển hình của những đảng viên "bám sát đường lối chính sách của Đảng". Người bình dân Trung Hoa gọi bọn này là "con kỳ nhông". Vì chúng thay đổi cử chỉ và thái độ rất lệ tỳ trường hợp, y như con kỳ nhông thay đổi màu sắc theo chỗ nó đang ở. Những Đảng viên như vậy mới sống sót và lập nhiều thành tích. Bọn này không bao giờ đặt vấn đề đường lối, chính sách của Đảng mà là bám sát nhanh và thực hiện cho đúng. Bọn họ là những người máy (robot) "rất thông minh tài khéo nhưng cũng rất ngu đần bất lực" vì tổ ra không có khả năng tư duy độc lập hoặc lương tâm con người. Bọn họ là những cán bộ tốt nhất cho bất cứ ông Bí thư nào trong bất cứ cơ quan nào vì họ luôn sẵn sàng phục vụ ông ta mà không bao giờ đặt thành vấn đề bao lâu ông Bí thư này còn đại

diện cho quyền lực của Đảng và còn giúp cho họ thăng tiến. Nhưng nếu ông Bí thư bị thất sủng thì chính bọn cán bộ này là những người đầu tiên tố giác ông ta. Họ là một mẫu mới của một người thành công mà cuộc Cách Mạng Cộng sản ở Trung Hoa đã sinh ra. Bởi vì dường như họ đã duy trì được địa vị qua các cuộc "lúc lắc ngoằn ngoèo vắn vẹo" của các chính sách đối nghịch nhau của Đảng Cộng sản Trung Hoa. Họ trở thành một mẫu mực cho thế hệ thanh niên Trung Hoa hiện nay noi theo. Kết quả là sự thay đổi đến tận nền tảng những giá trị cơ bản của xã hội Trung Hoa.

Một tuần lễ sau, một bọc lớn được một gã cai ngục đem vào đặt trên nền xà lim của tôi. Sau khi tôi ký nhận, gã đi ra và khóa cửa lại. Tôi đem gói đó đặt lên giường, mở ra. Tôi hết sức ngạc nhiên vì thấy trong bọc đó có cái áo khoác ngoài áo len sợi lông cừu, hai áo len dệt kim, một cái nịt vú mà Vệ binh đỏ cho phép con gái tôi giữ lại dùng sau khi chúng đến cướp phá nhà tôi năm 1966. Cũng có cả tấm mền phủ giường vào mùa đông của nó. Quấn trong đống quần áo ấy là mấy cái khăn rửa mặt, khăn tắm và một cái tách mà con tôi vẫn dùng để uống trà. Một trong những cái khăn ấy in hình cái móng ngựa màu hồng mà tôi mua từ Hồng Kông về và nó đang dùng khi tôi bị bắt giam vào nhà tù số 1. Cái khăn ấy vẫn còn nguyên trạng năm 1966. Tôi nhìn cái áo khoác ngoài làm bằng len màu xanh nước biển chạy sọc màu nâu. Năm 1966 áo này vẫn còn mới và đến nay nó cũng vẫn vậy. Tay tôi run run cầm cái tách bằng sứ và thấy còn vết cặn trà nâu dính ở dưới đáy. Cái tách đã không được rửa, nước trà khô đi để lại vết cặn đó.

Càng xem xét từng món đồ, tim tôi càng đập mạnh và dồn dập. Tôi nhận ra rõ ràng đó là điềm báo một tai họa. Tôi không thể không nghĩ rằng có một cái gì đó khủng khiếp lắm đã xảy ra cho con gái tôi chỉ ít lâu sau khi tôi bị bắt. Có thể là nó đã chết. Đó là lý do tại sao quần áo của nó hầu như không được nó mặc và cái khăn nom vẫn còn mới như chưa dùng. Có lẽ nó đã bị chết bất ngờ và bất thành linh vì vậy mà nó không kịp rửa tách uống trà của nó. Hai căng tôi muốn sụm đến nỗi tôi phải vội ngồi ngay lên giường.

Nhà tù số 1 có cho phép gia đình tù nhân gửi cho tù nhân áo quần và các nhu yếu phẩm như xà bông, khăn rửa mặt vào ngày mồng năm mỗi tháng. Ngày mà tôi nghe thấy cai ngục mang các gói quà đến cho các tù

nhân khác - tôi không bao giờ nhận được - là ngày mà tôi cảm thấy cô đơn nhất trong thời gian ở tù. Lúc đầu tôi tự hỏi không hiểu sao con gái tôi lại không gửi gì cho tôi. Sau này, vì tôi tin rằng, là một đoàn viên thanh niên Cộng sản, con gái đã bị bắt buộc phải từ, không được nhìn nhận tôi, tuy mất mối dây liên lạc mong manh giữa tôi và con gái qua những gói quà hàng tháng, tôi lại thấy sung sướng vì nó tránh được nỗi khổ tâm hàng tháng phải đến cổng nhà tù xếp hàng đứng đợi cả mấy tiếng đồng hồ để được gửi một gói quà cho thân nhân đang bị giam. Bây giờ tự đáy lòng tôi hiểu cái lý do tôi không nhận được gói quà nào là vì con gái tôi đã chết. Tôi bước vội ra cửa, hi vọng tìm ra sự thật nhờ cai ngục:

- Báo cáo.

- Mày muốn gì? Mụ cai ngục mở cánh cửa sổ nhỏ và nhìn vào xà lim.

- Những món đồ mà các ông vừa đem lại cho tôi là của con gái tôi!

- Thì sao?

- Con gái tôi làm sao rồi?

- Nó không sao hết!

- Qua cửa sổ tôi nhìn vào mặt mụ ta. Mụ tỏ ra bình thường, thản nhiên.

- Áo quần ấy lấy từ năm 1966 vẫn còn mới y nguyên vậy. Suốt từ ngày ấy đến giờ, chẳng lẽ nó không đụng tới hay sao?

- Làm sao tao biết được điều đó. Có thể nó đã mua quần áo mới. Nó có đi làm, phải vậy không? Vậy thì nó có lương, nó có thể mua quần áo khác. Được lắm chứ?

- Nói vậy là chị có ý nói là chị biết con gái tôi bây giờ còn sống và khoẻ mạnh, phải vậy không? Tôi hy vọng rất nhiều để được an tâm.

- Nếu nói như mày thì ... chưa bao giờ tao gặp nó!

- Nhưng chị có biết không? Biết chứ?

- Làm sao nó có thể khác được. Nói vậy rồi, mụ đóng sập cửa lại và bỏ đi tuốt.

Tôi đang bị cuồng trí hay sao thế này? Phải chăng đời sống trong nhà tù khiến tôi hoá ra quá đa nghi và nhạy cảm. Tôi xem xét lại tất cả mọi sự một cách cẩn thận. Và cứ đụng đến từng món đồ của nó là tôi lại càng tin chắc hơn là con tôi đã bị chết rồi. Tín hiệu về cái chết của nó rõ ràng và mãnh liệt quá. Nhưng tôi vẫn cần một bằng chứng cụ thể vì tôi thường có thói quen đương đầu với chính sự kiện, đồng thời nghi ngờ tất cả những cái gì mà tôi mới chỉ có cảm tưởng chứ chưa hiểu rõ hoặc giải thích được. Nhưng trong đầu óc tôi cũng nảy ra những ý kiến không cho tôi chấp nhận rằng con tôi đã chết. Bởi vì, nếu như vậy thì chẳng hoá ra bao nhiêu năm nay, tôi đấu tranh để giành giật lấy sự sống, lại trở nên vô nghĩa sao. Già nua, bệnh tật mà đã chết thì đã đành, nhưng trẻ trung và mạnh khoẻ như nó thì không thể như vậy được. Tôi cố thuyết phục tôi là mặc dù những gì tôi đã thấy, thực tế nó vẫn bình an, mạnh khoẻ.

Nhưng tôi vẫn không sao giải thích một cách ổn thỏa khi nhìn thấy những cái bất thường đang giải bày ra trước mắt tôi. Những đồ vật vô tri kia dường như nói với tôi rằng chẳng bao lâu sau ngày tôi bị bắt thì bất thành linh thời gian ngưng đọng lại. Cái áo khoác ngoài màu xanh nước biển vẫn còn mới. Nhưng tôi xem xét thật kỹ thì thấy ở ống tay áo có vết cáu bẩn và trong túi áo hãy còn cái khăn tay của nó.

Theo tôi thì hình như nó có mặc cái áo ấy. Nhưng nếu có mặc thì cũng chỉ qua một mùa đông là nhiều. Đầu óc tôi cứ xoay vòng vòng với những ý nghĩ, những giả thiết về những gì có thể xảy ra. Cứ như giọng điệu của mục cai ngục thì dường như nó vẫn còn sống. Nhưng mục lại không nói rõ ra. Một ý nghĩ chợt nảy ra trong trí khiến tôi đi ra phía cửa xà lim.

- Báo cáo.

Không có ai tới. Tôi gọi mãi, gọi mãi. Cũng vẫn không có cai ngục nào tới mặc dù tôi nghe thấy họ nói chuyện với nhau trong một phòng ở cuối dãy hành lang. Lúc cai ngục trực phiên đến nhắc tù nhân đi ngủ, tôi cố để nói với mục. Nhưng mục không đến gần phòng tôi mà chỉ đứng cách xa xa nói vọng tới bảo tôi đi ngủ.

- Báo cáo!

Không có tiếng trả lời. Tôi quyết định đợi cai ngục trực phiên ban ngày. Khi mục tới, tôi lại gọi. "Báo cáo".

Mụ đến ngay: "Mày muốn gì?"

- Mấy món đồ của con tôi do ông giám thị kia đem đã làm cho tôi lo lắng quá. Tôi không hiểu sao con gái tôi lại không dùng mấy thứ đó. Vệ binh đỏ đã để lại cho mẹ con tôi mỗi người một cái áo khoác ngoài, tại sao mấy mùa đông rồi nó lại không dùng. Để chúng tổ con gái tôi còn sống và mạnh khỏe đề nghị cô bảo nó viết cho tôi vài chữ.

- Tù nhân không được thông tin với gia đình.

- Nó có thể viết "Mao Chủ Tịch muôn năm" cũng được, hay chỉ viết tên của nó cũng được. Miễn sao chữ do chính tay nó viết ra là được.

- Cũng không được phép. Tao đã nói rồi kia mà, tội phạm đang bị giam trong tù không được phép thông tin với gia đình. Mụ nói một cách cứng cỏi.

- Nhưng tôi ở đây đã quá lâu rồi!

- Cũng vậy thôi!

Bất cứ cai ngục nào đến phiên trực, tôi cũng đều nêu yêu cầu, đề nghị. Càng lúc tôi càng tin rằng con gái tôi đã chết rồi bởi vì tất cả các cai ngục - trước yêu cầu của tôi - đều giữ im lặng hoặc đánh trống lảng. Một hay hai người trong số các cai ngục đã tỏ ra bối rối khi tôi xin chỉ được nhìn chữ viết của con gái tôi cũng được. Họ không nhìn thẳng vào tôi mà nhìn xuống đất hoặc nhìn ra chỗ khác.

Đầu óc tôi rối mù. Lòng tôi nặng trĩu buồn đau. Tôi nóng lòng biết sự thật mặc dù tôi sợ sự thật đó. Lúc thì tôi tin nó đã chết, lúc thì tôi lại cho rằng tôi đã trở nên quá nhạy cảm và quá bi quan vì bị giam giữ quá lâu.

Sau mấy tuần lễ lo lắng, biếng ăn biếng ngủ, tôi bị sốt cao và bị hôn mê đến nỗi phải chở đi bệnh xá nhà tù. Có thể tôi lại phục hồi mặc dù tôi chẳng thiết sống nữa. Và tôi đã sống sót, đã qua khỏi cơn bệnh trầm trọng. Tôi lại bị đem về nhà giam số 1 trước lễ Giáng sinh.

Qua bao nhiêu năm sống trong tù, lòng tôi thường hướng về Chúa và cảm nhận được sự hiện diện của ngài. Trong cái xà lim u ám và buồn tẻ này có lúc tôi đã cảm nghiệm được giây phút linh thiêng thăng hoa mà trong cuộc sống nhưng lụy trước kia chưa bao giờ tôi được từng trải. Tôi

thành thật tin rằng rốt cuộc sự thật và cái thiện sẽ thắng. Tôi đã lấy được can đảm để tiếp tục cuộc chiến đấu của tôi. Niềm tin của tôi đã nâng đỡ tôi trong những quãng thời gian đen tối nhất của đời tôi và đã làm cho tâm hồn tôi an hoà mặc dù đói khát, tật bệnh và bị hành hạ tra tấn. Cùng lúc đó chính nỗi đau khổ lại củng cố niềm tin và làm cho tôi nhận ra Chúa luôn luôn hiện hữu. Tôi phởn phác trong tay Ngài.

Dưới con mắt dòm chừng của các cai ngục, ban ngày tôi không thể công khai cầu nguyện. Cách tốt nhất để cho tôi có thể chắc chắn cho tâm tư của mình trong lời cầu nguyện là cúi đầu giả bộ chăm chú nghiên cứu sách do Mao Trạch Đông viết. Tôi cầu nguyện Chúa bằng con tim đau đớn của tôi. Khi nói với Ngài về con gái tôi, tôi đã sống lại trong tâm tư cái thời gian từ những năm đầu khi mới sinh ra nó ở Canberra (thủ đô nước Úc) năm 1942 cho đến lúc chia lìa trong nỗi đau xé ruột xé gan vào đêm 17 tháng 9 năm 1966 khi tôi bị đưa đến cuộc đấu tố và bị giam giữ sau đó. Tôi cảm nghiệm nhiều lần niềm vui mà nó đã đem lại cho tôi ở mỗi giai đoạn phát triển của nó và tôi biết mình thật có phước vì đã được Chúa ban cho một đứa con gái như vậy. Ngày lại ngày, tôi cầu nguyện và cầu nguyện. Càng lúc tôi càng nhớ đến lúc sinh thời của nó và càng lúc tôi càng cảm thấy nỗi đau đớn về cái chết của nó nguôi ngoai đi. Dần dần niềm an hoà trào dâng lên trong lòng tôi song song với mức độ của lòng tin tưởng.

Nhưng tôi vẫn có những việc phải làm. Trong lúc tôi còn bám chặt vào hy vọng được nhìn thấy con gái tôi còn sống và mạnh khoẻ khi tôi ra khỏi tù số 1 này, tôi biết tôi có nhiều việc phải làm trước và sau ngày này. Cuộc chiến đấu của tôi chưa phải là đã hết. Tôi phải phát hiện cho bằng được cái gì đã xảy ra cho con gái tôi và tôi sẽ làm cho đâu ra đó, làm cho tới nơi tới chốn, làm cho sáng tỏ những tội lỗi mà người ta gây ra cho nó. Tôi thể như vậy. Không có Mai Bình, chắc chắn đời tôi sẽ rất cô đơn, buồn thảm. Nhưng tôi vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu.

Tháng 2 năm 1972, Tổng Thống Nixon đã đến Bắc Kinh. Báo chí dành cả trang nhất để tường thuật và in cỡ lớn hình ảnh khi ông tới, những bó hoa chào đón và cuộc viếng thăm Mao Trạch Đông tại nhà riêng của ông ta. Nhìn tấm ảnh Mao mỉm cười bắt tay Tổng thống Hoa Kỳ, tôi nghĩ đó là giờ phút mãn nguyện nhất của ông ta. Trong giờ phút đó, bao nhiêu năm tủi nhục - vì bị từ chối không được nhìn nhận - đã bị quét

sạch. Tôi chắc chắn là Mao say sưa thích thú với cuộc gặp gỡ Tổng thống Hoa Kỳ không những vì cái ý nghĩa của nó đối với chính bản thân ông ta và Đảng Cộng sản Trung Hoa mà cũng vì cái ý nghĩa của cuộc gặp gỡ ấy với kẻ thù thâm căn cố đế của ông ta, đám Quốc Dân Đảng ở Đài Loan. Cuộc trả hận của ông ta được coi là trọn vẹn.

Trong các hình chụp và các bài tường thuật, ngài thủ tướng Chu Ân Lai đã nổi bật. Báo chí tường thuật Ngài Thủ tướng đã theo Tổng Thống Hoa Kỳ đến tận Thượng Hải để tiễn Tổng thống trên đường về nước. Người ta nói rằng cuộc khởi hành trở về của Tổng thống hơi bị chậm trễ chút xíu vì gặp trục trặc trong sự thỏa thuận về nội dung bản thông cáo chung cuối cùng. Tuy nhiên, bản thông cáo chung cũng đã được ký kết. Bản thông cáo bao hàm khoản Hoa Kỳ nhìn nhận Đài Loan là một phần của lãnh thổ toàn vẹn của Trung Hoa. Điều khoản này khiến Hoa Kỳ không nhìn nhận Đài Loan như một quốc gia độc lập, điều mà chính quyền nhân dân sợ nhất. Hơn thế nữa, trong bản thông cáo chung ấy, chính quyền nhân dân không bác bỏ việc sử dụng võ lực để thống nhất "hai nước" Trung Hoa. Đây là một thắng lợi rõ rệt của Cộng sản Trung Hoa. Dường như Cộng sản Trung Hoa được lợi nhiều trong cuộc thăm viếng này trong khi cái giá mà nó phải trả không có gì nhiều hơn là bày tỏ lòng hiếu khách. Chính sách xích lại gần hơn với Hoa Kỳ dường như có một cái gì đó hơn thế nữa. Tôi cảm thấy địa vị của Thủ tướng Chu Ân Lai đã được nâng cao hơn nhờ chính sách ngoại giao thành công và khéo léo của ông.

Bây giờ cuộc đấu tranh giai cấp được tạm hoãn, bầu không khí hoà bình có ưu thế hơn. Báo chí không còn cái giọng điệu hiếu chiến nữa. Ngay cả các cai ngục xem ra cũng biết cách xử sự một cách nhân đạo hơn. Khoảng tháng ba, tôi được gọi lên phòng thẩm vấn. Điều tra viên này cũng chính là người đã thẩm vấn tôi lần đầu tiên khi mới đến nhà tù này. Hắn đi đâu một thời gian nay quay trở lại làm việc. Hắn bắt đầu lại từ đầu, như thể những cuộc điều tra trong những năm trước đây không có vậy. Và hắn yêu cầu tôi kê khai lại lý lịch, tiểu sử. Rồi hắn hỏi tôi về gia đình, người thân, bạn hữu, cả về đời sống cá nhân và các hoạt động và tất cả những gì mà tôi đã khai với điều tra viên của "Đội Công Nông tuyên truyền" năm 1969. Khi tôi mất kiên nhẫn, tôi cáu với hắn là tôi đã nói đi nói lại những vấn đề này rồi, hắn chỉ nói với tôi:

- Mày vẫn phải khai lại một lần nữa.

Tôi không nghĩ là hẳn đang cố bẫy tôi để tôi nói cái gì khác dạng vịn vào đó mà buộc tội tôi khai man. Dường như điều tra viên chính thức của nhà giam số 1 và điều tra viên của "Đội Công Nông tuyên truyền" phục vụ cho những ông chủ khác nhau.

Đợt điều tra này kéo dài đến mấy tháng. Tôi không nhớ đã bị gọi lên phòng thẩm vấn bao nhiêu lần và phải đọc bao nhiêu câu trích của Mao. Trong các cuộc thẩm vấn cũng không còn la lối, quát tháo, dọa nạt. Nhưng tôi bệnh và mệt và thấy những cuộc thẩm vấn ấy hết sức tẻ nhạt, chán ngắt.

Một hôm vào khoảng mùa thu năm 1972 điều tra viên đưa một bức thư rõ ràng là rút ra từ hồ sơ lưu trữ của văn phòng cũ của tôi ở hãng Shell. Hẳn hỏi tôi đã viết bức thư đó, phải không? Tôi nhìn bức thư mang chữ ký đúng là chữ ký của tôi nên đáp "phải".

- Như vậy thì đây chính là một bằng chứng của hoạt động bất hợp pháp của mày. Nhưng cũng có thể đây chỉ là một sai lầm về chính trị, hẳn nói.

Tôi ngạc nhiên: "Có thể cho tôi xem bức thư ấy được không?"

Hẳn đưa bức thư cho tôi xem. Tôi thấy đó là bức thư được viết chỉ ít lâu sau ngày ông nhà tôi mất, tức là khoảng tháng 10 năm 1957. Tôi đến làm việc ở hãng Shell vì ngân hàng Bank of China không chịu thanh toán cho những ngân phiếu nào của hãng không mang chữ ký và dấu ấn của một nhân viên có thẩm quyền của hãng đã đăng ký chữ ký và dấu ấn với ngân hàng. Tôi nhớ rất rõ những trường hợp này. Sáng hôm đó, tôi nhận được điện thoại của ông Tổng quản lý hãng Shell chi nhánh tại Hồng Kông. Ông ta nói với tôi là một ông Tổng quản lý người Anh sẽ được bổ nhiệm thay thế ông nhà tôi. Nhưng mãi đến tháng ba năm sau ông ta mới đến Thượng Hải được. Tổng quản lý ở Hồng Kông nói "Luân Đôn muốn biết công việc của tôi có trôi chảy tốt đẹp không". Tôi đáp là tốt đẹp và tôi đã thông báo cho Ban Công Thương Nghiệp của Ủy ban thành phố Thượng Hải biết. Sau đó ông ta yêu cầu tôi cung cấp một danh sách những món đồ dùng mà ông bà Tổng quản lý nên mang theo khi đến Thượng Hải. Đặc biệt họ muốn biết có cần phải đem bột mì không, vì họ biết là dân Trung Hoa ăn gạo chứ không ăn bột mì.

Lúc đó cô thư ký của hãng cũng là người Anh, tôi cho là cô ta biết rõ hơn tôi về những gì mà một người Anh nên đem theo khi đến Thượng Hải, do đó, tôi đề nghị cô lập cho tôi một danh sách, thảo một bức thư kèm theo và đưa cho tôi ký. Tôi nhiệt tình muốn giúp đỡ người đồng hương nơi đất lạ quê người, cô ta đã thảo một danh sách dài thậm thụt đủ thứ từ cái nút áo cho đến bột giặt. Đối với tôi, ngay trên quan điểm chính trị thì bức thư ấy cũng chẳng có tội lệ gì.

- Tôi không thấy có cái gì đáng gọi là chính trị trong cái thư này, tôi đáp.

- Không có cái gì chính trị? Mà tiết lộ tình hình lương thực ở Thượng Hải.

- Vậy hả? Làm ơn đưa tôi xem lại bức thư.

Lúc đó tôi hiểu ra là hẳn muốn kiếm chuyện để tạo ra một cái cớ biện chính cho sự bắt giam tôi, để tránh khỏi phải tuyên bố là bắt oan, bắt ẩu, phải nhìn nhận tôi là vô tội, khi bắt buộc phải thả tôi ra thì cũng cứ nói là tôi có tội, nhưng Đảng và nhà nước khoan hồng này nọ. Đúng giọng điệu vừa "cha chú" vừa giả nhân giả nghĩa. Tôi biết Đảng Cộng sản Trung Hoa không khi nào muốn nhìn nhận sai lầm. Vì chính nó đã tự mệnh danh là "Đảng Cộng sản Trung Hoa vĩ đại, vinh quang và sáng suốt".

Hắn trao lại cho tôi bức thư và nói: "Đọc cái đoạn nói về khẩu phần lương thực". Tôi đọc thấy bức thư viết như thế này: "Chính quyền chỉ cho phép mỗi nhân khẩu được mua khoảng 20 "đảm" (catties) 1 gạo hoặc bột mì mỗi tháng. Mà một người cần nhiều hơn số lượng đó mới đủ".

Tôi hỏi điều tra viên "Vậy thì sai phạm chỗ nào?"

- Mà tiết lộ tình hình cung cấp lương thực!

- Khẩu phần lương thực được ấn định cho mọi người, kể cả những người Âu đang sống ở Thượng Hải lúc đó. Và điều đó chẳng phải là một bí mật. Vậy thì tiết lộ cái nỗi gì khi là một sự kiện ai ai cũng biết?

- Thư của mà được gửi đi nước ngoài!

- Dễ thường những người Âu sống ở Thượng Hải lúc họ mới về nước, họ ngọng nên họ không nói ra được chắc? Rồi những kiều bào hải ngoại về thăm tổ quốc, khi trở lại hải ngoại, họ cũng á khẩu, không nói ra được chắc? Hay là lúc họ về thăm họ lại không biết người trong gia đình họ mua được bao nhiêu lương thực trong một tháng chắc? Hay là lúc trở lại ngoại quốc họ lú lẫn quên đi chắc?

- Đó là việc của người ta. Bức thư này là việc của mày. Mày có nhận hay không nhận viết bức thư này không đã?

- Bức thư này không do tự tay tôi viết ra. Nhưng tôi nhận trách nhiệm hoàn toàn về nó, vì tôi đã ký vào đó và gửi nó đi trong tư cách là một nhân viên có trách nhiệm. Điểm mà tôi không đồng ý là nói "khẩu phần lương thực của mỗi đầu người hàng tháng là 20 catties gạo" là "tiết lộ tin tức".

- Tiết lộ tin tức về việc cung cấp thực phẩm là bất hợp pháp. Nhưng chúng tao chỉ coi đó chỉ là một sai phạm về chính trị mà mày đã phạm vì không biết những quy định.

- Phi lý! Ông nói bất hợp pháp? Pháp luật nào vậy? Ông có trưng ra được điều luật ấy không, mà dám nói tôi bất hợp pháp? Ông nói quy định hả? Quy định nào vậy? Ông cho tôi xem quy định ấy được không? Nghĩa là thế này! Không có sai phạm gì hết, chính trị hay gì cũng vậy - tôi nổi sùng lên - "ông có giỏi cứ đưa luật pháp, quy định cho tôi. Ông mà đưa được ấy hả, tử hình tôi cũng chịu nữa".

Nhưng hẳn làm lơ coi như không nghe và tuyên bố bãi phiên thẩm vấn.

Mùa đông sắp tới. Đặc biệt đến mùa đông này tù nhân được cung cấp ba bữa ăn. Tôi được ăn thịt hoặc cá vào bữa trưa. Nhưng sức khỏe tôi suy sụp mau lẹ, cho nên dù có được ăn thêm như vậy cũng chẳng ăn thua gì. Tôi lại bị xuất huyết tử cung lần nữa. Tôi được mụ cai - ngục - lính - cái - non, lúc này mụ không mặc đồ lính nữa mà mặc quần áo dân sự - áp tải đến bệnh viện dân y chứ không phải đến bệnh xá của nhà tù nữa. Đó là bệnh viện Trung Sơn của học viện y tế số 1. Tại đây tôi được khám bệnh, cuộc thăm bệnh này có thể được báo trước nên khi tới nơi, chúng tôi đi thẳng vào phòng khám phụ khoa, và được đưa đến bác sĩ trước bao nhiêu người bệnh đang chờ.

Thật là ngạc nhiên và đáng thất vọng khi thấy "bác sĩ" là một cô gái còn trẻ măng, mới chừng hai chục tuổi đầu, tay mang băng "Cách mạng". Cô ta lóng ngóng, vụng về và khám sơ sơ một chút rồi nói với mục cai ngục là tôi bị ung thư tử cung. Tôi không tin vì tôi biết cô ta không phải là bác sĩ chuyên khoa. Tôi nghĩ cô ta thuộc loại bác sĩ "vừa học vừa làm", cũng kiểu như cậu bác sĩ quân y đã chữa cho tôi ở nhà tù mấy năm trước. Nhưng rõ ràng là các cai ngục và những người khác đều tin cô ta. Mấy người cai ngục nhìn tôi bằng con mắt ái ngại tội nghiệp. Sau này, khi được thả ra, tôi được biết là viên chức chịu trách nhiệm giải quyết trường hợp của tôi đã lo đi kiếm nhà cho tôi ngay sau khi tôi đi khám bệnh về. Tôi đã được cấp một căn hộ có hai phòng và có nhà tắm riêng, người ta cho rằng tôi không có con cái để chăm sóc nên tôi cũng cần một người giúp việc ăn ở luôn trong nhà. Đây cũng chẳng phải là do ý tốt lành gì mà thật ra đó là cách họ cài người để giám sát tôi thường xuyên một cách kín đáo trong lúc để tôi "tự do". Vì người giúp việc đó cũng là nhân viên công an hay ít ra cũng làm những việc theo chỉ thị của công an.

Ngày 27 tháng 3 năm 1973 sau bữa ăn trưa, tôi đang đi dạo trong xà lim, cai ngục đến, mở cửa sổ nhỏ nói vọng vào:

- Thu xếp, gói gém tất cả đồ đạc của mày lại!
- Tất cả đồ đạc của tôi? Tôi hỏi.
- Phải tất cả, không được để lại một cái gì!

Lát sau, cửa xà lim mở ra, hai cô gái tù cải tạo lao động bước vào trong xà lim. Họ thu dọn tất cả các đồ đạc của tôi rồi và đem đi. Cai ngục đứng ngoài hành lang nói: "Đi ra".

Tôi nhìn quanh xà lim, "cái nhà" của tôi trong khoảng thời gian đúng sáu năm rưỡi. Không còn cái khăn phơi kia nữa, không còn cái thau rửa mặt kia để rửa, cái xà lim nom khác hẳn đi. Tôi thấy những mảnh giấy vệ sinh tôi dán trên tường chỗ sát giường tôi ngủ và tự hỏi không biết nên xé đi hay nên cứ để đó. Nhưng tôi quyết định cứ để đó cho người đàn bà bất hạnh nào đến sau tôi. Tôi đứng trong xà lim, nhìn lại tất cả lần chót. Tôi lại cảm thấy cảm giác lạnh lạnh của chiếc còng. Tôi nhớ lại những đau đớn thể xác, những khổ ải tinh thần mà tôi phải chịu đựng trong xà lim này trong cuộc chiến đấu bằng tất cả ý chí, nghị lực và trí thức mà Chúa đã ban cho tôi. Cuộc chiến đấu của tôi là một cuộc chiến

đầu cho một cái rất hiếm hoi, rất khó nắm bắt mà ở cái đất nước này, người ta gọi là sự CÔNG CHÍNH.

- Đi ra! Mà còn đứng đó làm gì vậy. Ở đây bấy nhiêu lâu chưa đủ sao? MỤ cai ngục hối thúc.

Tôi đi theo mụ ra tới sân trước rồi vào trong căn phòng mà khi mới đến đây lần đầu tôi đã vào để làm "thủ tục nhập trại" vào năm 1966. Trong phòng không có ai. Tôi ngồi xuống ghế chờ.

Anh bác sĩ trẻ theo tôi đi vào. Anh ta đứng cạnh cái quầy trong một thể đứng thoải mái, tựa vào cái "quầy" và nói với tôi:

- Tôi muốn nói lại với chị những loại thuốc mà tôi vẫn cho chị dùng từ trước đến giờ để chị nói lại với bác sĩ sẽ chữa trị cho chị khi chị rời khỏi đây.

- Anh ta kể tên một vài loại thuốc. Tôi nói: "Cám ơn ông nhiều lắm!" "Rồi" - anh bác sĩ nói tiếp - "Chị sắp sửa được thả chị có mừng không?"

- Đã đến lúc rồi hả? Tôi nói - "sáu năm rưỡi là một thời gian quá dài để giam giữ một người vô tội!"

Anh ta hơi nhíu mày lại nhưng nói tiếp như thể không nghe thấy tôi nói gì:

- Tôi muốn cho chị một vài lời khuyên trước khi chị rời khỏi đây. Vì lợi ích của bản thân chị. Trong thời gian chị ở đây, chị không được nghiêm túc lắm. Thú thật, trong những năm làm việc tại trại giam này, tôi chưa hề gặp một can phạm nào như chị, hung hăng và lý sự quá chừng đi. Khi rời nơi đây, chị nên tự chế. Cẩn thận, đừng khiêu khích quần chúng. Thượng Hải bây giờ không còn là một Thượng Hải trước ngày Cách mạng Văn hóa nữa. Chị phải tỏ ra kính trọng người Vô sản. Nếu không, chị sẽ đau khổ đấy. Chị là người đàn bà bệnh hoạn, chị không muốn bắt đem trở lại đây lần nữa chứ? Phải vậy không?

Tôi làm thinh, không ừ, không hử. Anh ta đứng đó tần ngần một chút rồi đi ra. Rõ ràng là anh ta được chỉ thị phải đến đây nói cho tôi nghe những lời mà anh ta gọi là "lời khuyên vì lợi ích chính bản thân chị". Nhưng tại sao tôi chẳng đáp lại, chẳng nói năng gì? Thực ra tôi đâu có chăm chú xem anh ta nói gì đâu. Điều tôi quan tâm lúc bấy giờ là không

hiểu tôi có tìm được con gái tôi còn sống hay không thôi. Bọc quần áo của tôi đã được hai mục cai ngục khám kỹ. Khi họ khám xong, tôi được dẫn tới một phòng thẩm vấn khác. Lần này khỏi có "chào" chân dung Mao mà khỏi đọc lời dạy của ông ta nữa. Điều tra viên chỉ cho tôi cái ghế dành cho tù nhân. Tôi ngồi xuống. Bên cạnh điều tra viên cũng có một người khác nữa mà tôi chưa bao giờ gặp. Người lạ mặt này nói:

- Hôm nay chị sẽ được thả ra. Chúng tôi cảm thấy là đến lúc có thể thả chị ra được rồi. Tôi sẽ đọc cho chị bản quyết định của chính quyền nhân dân về trường hợp của chị. Sau khi nghe bản kết luận đó, chị được phép phát biểu ý kiến của chị, nếu có.

Hắn rút trong bì giấy ra một tờ giấy, hắn nói với tôi: "Đứng lên nghe quyết định". Tôi đứng dậy. Hắn đọc tên của tôi và những chi tiết lý lịch cá nhân khác như ngày, tháng, năm sinh ... Rồi hắn tiếp:

- Người có tên nêu trên bị đem đến nhà giam số một ngày 1 ngày 27 tháng 9 năm 1966 vì những lý do sau đây:

- Một, vào tháng 10, trong một bức thư gửi sang nước Anh, y thị đã tiết lộ tình hình cung cấp thực phẩm ở Thượng Hải.

- Hai, y thị đã bênh vực Lưu Thiếu Kỳ, tên phản bội và chống lại nghị quyết của Ủy ban trung ương Đảng về Lưu Thiếu Kỳ.

Đây là những vấn đề nghiêm trọng đáng bị trừng trị. Tuy nhiên, xét về y thị lạc hậu chính trị và ngu dốt, cho nên, chúng tôi quyết định cho y thị một cơ may để nhận ra sai phạm của mình. Sau sáu năm rưỡi được giáo dục trong nhà giam số 1, chúng tôi nhận thấy y thị có mức độ cải tạo tư duy và có thái độ ăn năn hối cải. Do đó chúng tôi quyết định tỏ cho y thị thấy lòng khoan dung, đại độ của chuyên chính vô sản bằng cách giảm bớt hình phạt cho y thị và cho phép y thị được rời khỏi trại giam số 1 như một người tự do".

Khi đọc xong, hắn ngừng đầu lên nhìn tôi.

Tôi tái người đi vì giận và tôi ghê tởm phát buồn nôn. Trong khi tôi khinh miệt sự thô thiển lộ liễu và vô liêm sỉ của họ, tự đáy lòng tôi, tôi cũng hiểu thật ra họ cũng chỉ là những con rối, muối mặt đi làm thằng hề kiếm miếng cơm manh áo nuôi thân và nuôi vợ, con. Kể thật sự có tội, cái thực sự đáng khinh không phải là những con người đang đứng trước

mặt tôi mà chính là cái chế độ tội lỗi xấu xa của Mao Trạch Đông mà trong đó chúng tôi - cả tôi và cả họ - đang hụp lặn. Nhưng dù sao tôi cũng phải chống lại - bằng bất cứ giá nào - cái hệ thống ấy. Tôi nhìn thẳng vào mặt họ và ngồi xuống. Người lạ mặt kia hỏi tiếp:

"Chị có điều gì muốn hỏi không? Chị không bằng lòng sao? Chị không thấy vui vì chị sắp được thả ra như một người tự do sao?"

Tôi cố gắng hết sức để kiềm chế cơn giận đã làm cho tay chân tôi run lên và nói:

- Tôi không thể chấp nhận một quyết định như vậy. Tôi sẽ ở lại nhà giam số 1 này cho đến khi nào nhận được một quyết định đúng đắn về trường hợp của tôi. Một quyết định thích đáng phải bao gồm lời tuyên bố tôi hoàn toàn vô tội, bất cứ tội gì kể cả cái gọi là sai phạm chính trị, đồng thời phải có lời xin lỗi vì bắt giam tôi một cách càn rỡ và phải phục hồi toàn bộ cho tôi. Hơn thế nữa, lời xin lỗi phải được đăng trên báo chí ở cả trên hai thành phố Bắc Kinh và Thượng Hải, vì tôi có bạn bè và người thân ở hai thành phố ấy. Còn về cái quyết định mà ông vừa đọc, đó là sự vu cáo, bịa đặt. Tôi bị bắt giam vào nhà tù này trước khi Lưu Thiếu Kỳ bị tố cáo, như vậy làm sao tôi có thể nói năng gì để bênh vực ông ta? Còn về chuyện tiết lộ tin tức liên quan đến việc cung cấp lương thực này! Cho các ông hay - cái đó đúng là các ông bày đặt ra để gỡ thể diện các ông. Tôi không có tiết lộ cái gì hết! Cả nước này, cả thế giới này đều biết, chẳng phải đợi đến tôi tiết lộ họ mới biết.

Điều tra viên và người lạ mặt kia nhìn nhau. Điều tra viên nói:

- Trại giam số 1 không phải là cái viện dưỡng lão. Chị không thể ở đây cả đời được.

- Tôi không việc gì mà ở đây cả đời. Nhưng tôi sẽ ở lại đây cho đến khi nào tôi nhận được cái quyết định thích đáng về trường hợp của tôi. Nếu ngày mai các ông đưa cho tôi cái quyết định thích đáng đó thì tôi sẽ rời khỏi nơi đây ngay ngày mai.

- Chúng tôi đã nghe ý kiến của chị. Như tôi đã nói, chị được phát biểu ý kiến. Những ý kiến đó được ghi nhận. Chúng tôi sẽ chuyển ý kiến của chị lên thượng cấp. Bây giờ chị có thể rời khỏi nơi đây. Người lạ mặt nói.

- Không! Tôi rời khỏi nơi đây là các ông quên bém thoi, các ông xếp xó thoi. Và cái quyết định bậy bạ ấy sẽ ghim vào hồ sơ cá nhân tôi. Tôi cứ ở lại đây.

Điều tra viên đứng dậy. Hấn nói:

- Chưa bao giờ tôi thấy một cán phạm lại không chịu rời khỏi nhà tù để về nhà làm một người tự do. Thật vậy, từ trước đến nay chưa bao giờ có. Đúng là chị mất trí rồi. Dù sao, khi nhà cầm quyền muốn chị đi, thì chị phải đi. Gia đình chị đợi chị từ sáng đến giờ. Chị còn muốn kéo dài cái ngồi lì của chị đến bao giờ?

Hấn nói vậy phải chăng là muốn nói con gái tôi đang chờ ngoài kia? Ôi tôi nóng lòng gặp nó đến chừng nào. Thành linh, hai mục cai ngục xông vào mỗi đứa một bên kẹp nách tôi đưa ra ngoài cổng.

Xa xa, đứng bên cạnh chiếc taxi sơn xanh là khuôn mặt của một phụ nữ tuổi còn trẻ. Nhưng cô ta nom thấp hơn Mai Bình, con gái tôi. Tim tôi se thắt lại khi nhận ra đó chỉ là Hà An, con gái đỡ đầu của tôi.

PHẦN III: CUỘC ĐẤU TRANH VÌ CÔNG LÝ

Chương 13: Con Tôi Đâu?

Tôi vẫn còn đứng đó, đưa mắt nhìn quanh trên đường như tìm kiếm cái gì đó. Đứng gần người lính có vũ trang đứng gác, chỉ có đứa con gái đỡ đầu của tôi - con Hà An - hai tay giang rộng đi về phía tôi.

"Mai Bình chết rồi! Chỉ có như vậy thì hôm nay nó mới không có mặt ở đây để đón tôi. Mai Bình chết rồi! Mai Bình chết rồi! ..." Lối tai tôi lùng bùng, mắt tôi mờ đi, cảnh vật trước mắt tôi nhạt nhòa. Mặc dù tự trong đáy lòng tôi vẫn cứ bám víu vào cái hy vọng mong manh vì một lý do nào đó khác nữa khiến cho con tôi không có mặt ở đây vào lúc này. Nỗi buồn phiền lại càng làm cho cơ thể tôi vốn yếu ớt lại càng thêm yếu đến nỗi tôi không cất nổi cái chân lên. Hà An phải đỡ lấy tôi và dẫn đến chiếc xe đang chờ.

"Mai Bình đâu?"

Tôi rất sợ câu trả lời nhưng vẫn phải hỏi. Hà An không nói mà chỉ xiết chặt tay tôi hơn. Tôi không thể thốt thành lời "Mai Bình chết rồi hả". Nói ra thành lời thì đã biến nó thành một thực tại.

Chúng tôi lặng lẽ ngồi trong xe. Chiếc xe chở chúng tôi chạy qua các phố xá quen thuộc của thành phố Thượng Hải. Được thả ra khỏi nhà tù số 1 không có nghĩa đã làm cho tôi giảm nỗi buồn rầu mà chỉ có nghĩa là thay nỗi buồn rầu này bằng nỗi buồn rầu khác. Vậy thôi.

Chiếc taxi ngừng lại trước một cái cửa gỗ sơn đen nhỏ hẹp gắn liền vào bức tường xi măng. Hà An trả tiền xe và gõ cửa. Một người đàn bà tuổi trung niên mặc cái áo màu chàm và cái quần rộng lưng thùng nom có dáng một người đầy tớ ra mở cửa và giúp Hà An đem đồ vào nhà.

Miếng đất trước kia có lẽ là mảnh vườn nhỏ bây giờ phủ đầy xà bần. Trừ một cây du vườn cao lên khỏi đồng gạch ngói vỡ vụn còn chỉ là những bụi cây cỏ dại. Căn nhà trước mắt chúng tôi nom tối tàn hoang phế. Máy phòng trệt không có người ở. Một lớp bụi đóng dày trên sàn nhà. Cửa trước mở ra dẫn vào một phòng nhỏ. Chúng tôi lên lầu. Cái phòng nhỏ và cầu thang đã được quét tước, lau chùi nhưng bức tường vẫn dơ bẩn, xám xịt và đầy bụi. Hà An đi trước dẫn tôi vào một cái

phòng lớn ở ngay đầu cầu thang. Một cái giường có phủ tấm drap trắng, gối vải hoa, một bàn giấy nhỏ, một cái bàn với bốn cái ghế, một cái ghế xích đu, một cái tủ có ngăn kéo. Tất cả các đồ đạc đều là thứ "hàng chợ" nghĩa là đồ đạc thứ xấu, sản xuất hàng loạt và thường chỉ để trang bị cho các cặp vợ chồng mới cưới.

"Hai phòng trên lầu này được dành cho mẹ. Công an cấp cho con một phiếu mua tất cả các thứ này cho mẹ - Hà An - ôm chặt lấy tôi và thì thầm - Trời đất ơi, mẹ được trở về, con mừng không kể xiết. Thật may mắn! Tốt lắm!"

Nó áp sát mặt nó vào mặt tôi và cứ đứng trong tư thế đó một lúc thật lâu. Tôi nhận ra nó thấy khó nói cho tôi về Mai Bình. Tôi cũng để cho nó có thì giờ thuận tiện lúc nào thì nói cũng được. Nhưng sự thể nó không giải thích cho tôi sự vắng mặt của Mai Bình thì cũng thấy ngay được là cái chết của Mai Bình không còn là điều phải nghi ngờ gì nữa. Tôi cảm thấy lòng tràn ngập nỗi buồn rầu và sự khắc khoải đau đớn. Nhưng có lẽ cứ để cho Hà An lúc nào thấy có thể đề cập đến vấn đề ấy một cách tự nhiên thì hơn. Hà An giải thích:

"Họ đưa cho con năm ngàn đồng họ nói là của mẹ. Con không dám tiêu số tiền đó, con nghĩ là mẹ sẽ rất cần tiền để sống. Bởi vậy con vẫn để bức tường đó dơ bẩn như vậy mà không quét vôi và màn cửa thì xấu xí. Lẽ ra má con cũng đến rước mẹ, nhưng đến phút chót lúc đang đợi taxi thì má con lại bị gọi đi dự cuộc họp của nhóm học tập của má con để nghe đọc tài liệu chính thức về Lâm Bưu? Mẹ biết về vụ đó không? Chắc là không?"

- Mẹ cho là ông ta bị thất sủng rồi. Vì tên của ông ta không còn xuất hiện trên báo chí nữa.

- Ông ta bị chết rồi! Trong một tai nạn máy bay khi chạy trốn sang Liên Xô! Thủ tướng Chu Ân Lai nay là người thân cận với Mao chủ tịch. Đó là lý tại sao tình hình dạo này khá hơn. Ôi, con thật sung sướng được gặp lại mẹ. Nếu ...

Nó chưa nói hết câu, và cái mà nó sắp nói ra đã biến thành nước nỡ.

Nước mắt tuôn tràn trên khuôn mặt và nó cúi đầu xuống. Tôi nghĩ nó sắp nói với tôi về Mai Bình. Nhưng câu chuyện của chúng tôi bị cắt

ngang vì u già bưng hai tách trà nóng vào.

Hà An vội vã lấy lại bình thường và lau nước mắt, dường như nó có vẻ rất sợ người u già này

- Đây là A Di - Hà An giới thiệu - u già ở đây để chăm sóc mẹ. U sẽ ngủ ở phòng trong kia.

- Cám ơn, A Di, tôi nói với u già khi u trao cho tôi tách trà. U là người thấp bé nhưng chắc thật, khoảng ngũ tuần, nước da thô và tay nổi gân ngoằn ngoèo. Lúc trao tách trà cho tôi, u liếc nhanh tôi từ đầu đến chân.

- Tôi có cần đun nước nóng cho bà tắm hay không. U già hỏi.

- Không, cảm ơn. Bây giờ thì chưa. Tôi sẽ nói cho u khi nào tôi sửa soạn xong.

Khi u già rời khỏi phòng và đóng cửa lại, tôi hỏi Hà An:

- Vẫn còn được mượn người làm à?

- Sao không? Nhiều người thất nghiệp quá mà. Nếu người ốm đau hoặc có con nhỏ mà mượn người làm thì không ai nói gì. Trong trường hợp của mẹ, chính người bên công an gợi ý tìm cho mẹ một người giúp việc. Ông ta nói là mẹ bệnh dữ lắm và con nghĩ là mẹ bệnh nhiều hơn là bề ngoài có vẻ thế. Tuy nhiên phải nói là nom mẹ gầy ốm kinh khủng - Hà An nói và nhíu đôi lông mày lại nhìn vào cái thân thể hốc hác trơ xương của tôi.

- Đừng lo, chỉ là vấn đề ăn uống, bồi dưỡng thôi, mẹ sẽ khỏi thôi. Con làm cách nào tìm ra u già A Di này vậy? Tôi hỏi Hà An và có ý xem có phải công an đã "cài" bà ta không.

- Má con nhờ một người bạn kiểm dùm. Nhưng - Hà An thấp giọng - u già này không phải như u Trần đâu. Mẹ nói năng cẩn thận với bà ta.

Tôi gật đầu.

- Con nghĩ là mấy ông chính quyền tỏ ra tử tế với mẹ bây giờ chẳng qua là vì tình hình ở Bắc Kinh bây giờ đã khác rồi. Mẹ được giành cho căn hộ với hai phòng, có nhà tắm nhà tiêu riêng biệt. Hôm qua con đang ở đây treo màn cửa thì có người ở Sở nhà đất đến và nói ông ta

được sai đến để dọn vườn và trồng cây kiểng cho mẹ. Ông ta còn hỏi con là mẹ thích loại kiểng gì nữa.

Vì tôi được phân phối căn hộ hai phòng có tiện nghi vệ sinh riêng, và lại có người từ sở cây trồng lại để dọn vườn nên Hà An kết luận là chính quyền muốn ra "điều nghệ" với tôi. Trên đất nước này, chính quyền là một ông chủ độc đoán đối với số phận của người dân, cho nên người dân Trung Hoa rất nhạy cảm đối với mọi dấu hiệu thay đổi nhỏ của nhân viên công quyền và dựa trên cái cách mà công quyền đối đãi với một người nào đó để mà nhận định ra "giá trị" của người đó đối với chính quyền.

Lúc này Hà An xem chừng đã bớt căng thẳng nên đã mỉm cười. Bởi vậy tôi quyết định hỏi nó về Mai Bình: "Con đã sẵn sàng để có thể nói cho mẹ nghe về những gì xảy ra cho Mai Bình chưa?"

Nó nhìn tôi như dò hỏi như thể là nó không biết chắc là tôi có thể chịu đựng nổi cái điều mà nó sắp nói ra không. Và rồi dường như nó thấy trước sau đằng nào thì cùng phải nói cho tôi biết nên nó đã quyết định.

- Lúc đó, con không có mặt ở Thượng Hải. Mẹ biết đó, con tốt nghiệp ở nhạc viện năm 1966 ngay trước khi cuộc Cách mạng Văn hóa khởi phát. Hôm con đến dự lễ sinh nhật của Mai Bình thì con đang chờ để được phân công tác. Tháng 12 năm đó, con được bố trí công tác tại Quý Dương. Chỉ ít lâu sau khi con đến đó thì con lại bị đưa đến một công xã ở gần Quý Dương để cải tạo. Mùa hè năm 1967, con nhận được thư của má con cho biết là Mai Bình đã tự tử rồi!

Vậy là Mai Bình đã chết thật rồi. Đúng như tôi đã ngờ khi quần áo của nó được gửi đến cho tôi ở nhà tù số 1. Vậy là tiêu tan cái hy vọng tôi được gặp lại nó còn sống sau khi ra khỏi nhà tù. Bây giờ cái đốm lửa hy vọng cuối cùng cũng đã tắt ngấm, chẳng còn lại gì nữa. Có lẽ tôi sẽ bớt đau khổ hơn nếu tôi chết ở trong tù và không bao giờ biết chắc là Mai Bình đã chết. Cuộc đấu tranh để sinh tồn của tôi cũng như cuộc chiến đấu của tôi chống lại các đối thủ, lúc đó quan trọng sinh tử là thế, thành linh bỗng trở thành vô nghĩa. Tôi cảm thấy mình bị rớt trong khoảng không chơi vơi và thấy mình mất phương hướng. Hà An ôm chặt lấy tôi Cả hai chúng tôi đều khóc, cảm thương cho Mai Bình. Chúng nó đã làm những gì mà đến nỗi con gái tôi phải tự tử? Đó không phải là điều mà

một cô gái trẻ trung, khỏe mạnh nghĩ tới nếu cô ta không bị đẩy tới đường cùng.

- Tên của chị ấy nằm trong danh sách những người tự tử đã được đọc trong buổi mít tinh của toàn thể xưởng phim. Do đó, con chỉ biết vậy thôi. Ngay ngày hôm qua đây, nhân viên Sở Công an nói với con là không được nói gì với mẹ về vụ này. Hấn nói là sẽ có đại diện của Ủy ban Cách mạng của xưởng phim đến đây để cho mẹ biết. Hà An nói:

- Họ đến là để nói tại sao nó tự tử chứ gì? Tôi hỏi.

- Buổi mít tinh trong đó loan báo các vụ tự tử thì con cũng có dự. Thường thường các vụ tự tử ấy được cho là các người tự tử "đã không có thái độ đúng đắn với Cách mạng Văn hóa vô sản".

- Nói vậy chẳng có nghĩa gì cả! Tôi đáp.

- Đúng thế, con tự hỏi không hiểu sau này mình có biết rõ được sự kiện này không chứ bây giờ con dám chắc không ai dám nói về vụ này.

Tôi tự nhủ: sẽ phải khám phá cho ra tại sao con tôi đã chết. Tất nhiên là phải có thời gian. Nhưng nhất định tôi sẽ không bỏ qua. Tuy nhiên, tôi cũng phải cẩn thận vì nếu nhà cầm quyền biết ý định của tôi là họ cản trở liền. Cần phải để mọi người tưởng là tôi không có ý định đó, ngay cả đối với Hà An. Tôi hỏi Hà An:

- Hiện nay con đang công tác ở Thượng Hải chứ?

- Dạ không! Con bị Sở Công an Thượng Hải gọi về. Họ gửi thư đến cơ quan của con ở Quý Dương yêu cầu cho con đi phép một tháng. Nay đã được hai tuần rồi. Lúc đầu, Sở Công an muốn má con đi mua sắm đồ đạc và mua sắm này kia cho mẹ. Nhưng cách đây một năm, má con bị đau tim và không thể đứng xếp hàng ở các cửa tiệm được. Bởi vậy, Sở Công an quyết định trao việc đó cho con. Con sẽ phải thu xếp để trở lại Quý Dương sớm. Mấy cháu nhỏ đang cần con. Bây giờ con đã lập gia đình và đã được một đứa con trai và một đứa con gái.

Hà An mỉm cười sung sướng lấy trong ví ra một tấm ảnh chụp cả gia đình. Tôi nói: "Mẹ có lời chia vui với con!"

Tấm hình chụp bé gái năm tuổi nom xinh xắn và đứa bé trai bụ bẫm. Hai vợ chồng mỉm cười và đang nhìn thẳng vào máy chụp hình.

- Nhà con tên là Lý Đông - Hà An nói, anh ấy cũng bị đưa đi làm việc ở Quý Dương sau khi tốt nghiệp trường kịch nghệ ở Bắc Kinh. Ban Văn hoá tỉnh Quý Dương bị "đánh sục". Những xếp sòng của ban này bị tố là "chó săn cò mồi" cho tư sản. Mấy ông bà Cách mạng sau khi đánh sục mấy ông "chó săn cò mồi" xong thì quay ra đánh nhau để giành quyền lãnh đạo Ban Văn hóa tỉnh. Do đó, các sinh viên tốt nghiệp như tụi con phân công tác đến, các ông ấy chẳng biết dùng tụi con vào việc gì, bèn đưa tất cả tụi con đến một công xã để cải tạo lại chúng con bằng lao động chân tay. Lý Đông và con liền trở thành bạn thân ngay. Làm việc tại một công xã gần Quý Dương rất cực khổ và khó nhọc. Bởi vì, đất đai ở đây hoặc là ở rìa chân núi, hoặc là ở sườn núi. Mỗi ngày tụi con phải gánh phân, gánh nước chạy lên chạy xuống chỗ cao cả hàng trăm thước. Nông dân ở đây rất thô lỗ và khó chịu với tụi con. Họ cho là tụi con ở đây sẽ tranh phần lương thực đạm bạc và thiếu thốn của họ. Nhưng họ không dám không nhận tụi con. Bởi vậy họ rất lỗ mãng đối với tụi con. Dù con có làm việc cực khổ và chịu khó đến thế nào đi chăng nữa thì cũng nói là con lười biếng, làm chưa đủ. Con bị họ hăm he dữ lắm. Nhiều lúc con tưởng có thể chết đi vì kiệt sức và sẽ chẳng trở về nhà được nữa.

Lý Đông thường giúp đỡ và bảo vệ con khỏi bị mấy người nông dân độc ác đó chèn ép, ăn hiếp. Anh học kịch nghệ và sáng tác kịch bản mà, do đó anh ấy biết nhiều truyện cổ tích, truyện tiểu lâm ... Trung Hoa. Bằng những câu chuyện diễm đó, anh ấy đã che chở cho con được.

Tôi nhìn hình Lý Đông một lần nữa. Đó là một chàng trai xương xương, không vạm vỡ và cũng không có gì nổi bật lắm. Nhưng có đôi mắt tinh anh và nụ cười mỉm diễm cợt. Đứng bên cạnh nó trong hình, Hà An là một phụ nữ dịu dàng với khuôn mặt tròn và dáng người nhỏ nhắn, nom như đứa con nít.

- Con sống với Lý Đông hạnh phúc chứ?

- Dạ chúng con hạnh phúc lắm. Anh ấy trông nom con và các cháu bé. Mẹ biết không, anh ấy bí mật viết một vở kịch về Cách mạng Văn hóa. Một vở kịch châm biếm với tựa đề là "Điên cuồng"

- Trời đất! Lỡ bản thảo mà rơi vào tay mấy "ông bà" Cách mạng kia thì sao? Mẹ cho là tụi con phải sống trong khu nhà do nhà nước cấp

chứ? Tôi phải báo động cho nó biết như vậy là quá liều lĩnh.

- Lý Đông nói là anh phải viết, nếu không là đầu óc anh nổ tung ra mất. Vả lại, mấy "ông bà" Cách mạng trong cơ quan tụi con cũng rất thân với anh ấy và hầu như chẳng lục soát gì phòng của tụi con. Lý Đông là một quân sư ngầm cho mấy "ông bà" Cách mạng này. Học hành chữ nghĩa của bọn này có là bao. Cả đời họ chưa đọc lấy một cuốn sách Mác xít nào. Họ tuôn lèo lèo mấy câu trích dẫn của Mao chủ tịch, nhưng đó chỉ là thuộc lòng, chớ ngay sách của Mao chủ tịch họ cũng còn chưa đọc nữa là. Họ nhờ Lý Đông viết những bài phát biểu này nọ, có những câu trích dẫn của Mác, của Lênin cũng như Mao chủ tịch, "xôm tụ" lắm, "trình độ" lắm. Do đó các bài phát biểu đó làm cho mấy người nghe tưởng các ông là "ngon lành" lắm, "uyên bác" lắm.

Có lúc Lý Đông còn lên kế hoạch và vạch ra chiến thuật và chiến lược để phe cách mạng này "chơi" phe cách mạng kia!

- Sao cái thằng bạo gan ấy làm cái chuyện rồ dại vậy? Hà An cười ngặt nghẽo đến không thể nói được.

- Lý Đông nói là anh dở lắm, không giết được mấy thằng cha "Cách mạng" ấy. Mấy cha kia học hành này nọ thì dở, nhưng cái ngón giết người thì họ giỏi lắm. Vậy thì hãy xúi cho tụi nó giết nhau cho mình xem. Anh nói vậy đó!

Tôi kinh ngạc đến rụng rời, không nói gì được. Hỏi Hà An về hoàn cảnh gia đình của Lý Đông, tôi được biết cái sự cay cú của nó là kết quả của nỗi đau khổ mà gia đình nó phải chịu. Thằng anh hai của nó, một giáo viên trung học rất tin tưởng vào Đảng Cộng sản ấy thế mà trong chiến dịch chống phe hữu năm 1957 đã bị tố, chị dâu nó phải tự tử. Ba của nó chết vì một cơn đau tim sau khi bị mấy "ông" Vệ binh đỏ tố là địa chủ, bị bỏ vào bao bố cho tụi Vệ binh đỏ đá chơi.

- Các con không phải ở lại công xã nông nghiệp đó lâu chớ?

- Dạ tụi con được gọi trở về Quý Dương ngay sau khi Mao chủ tịch mời đội bóng bàn của Mỹ sang viếng Bắc Kinh. Thật bất ngờ, mấy "ông bà" Cách mạng lại tử tế với con quá chỉ vì con sinh ở Australia (Úc). Họ cho là Úc hay Mỹ gì cũng một thứ và cũng là một nước - Hà An cười vui vẻ - Mọi người phải bám sát đường lối của Mao chủ tịch. Mấy "ông bà"

Cách mạng nhìn Bắc Kinh thật chăm chú để hể thấy Bắc Kinh hơi nhúc nhích chút xíu về hướng nào là nhúc nhích theo hướng đó. Cuộc đến thăm viếng của đoàn bóng bàn Mỹ là dấu hiệu cho họ biết Trung Hoa muốn ve vãn Mỹ rồi đó. Và thế là họ lập tức ve vãn những người sinh tại Mỹ. Có người nói là hể khi nào mấy ông trong Bộ chính trị mà hít vào một hơi thật dài thì bà con nhân dân ta dưới này có giông có bão!

- Bây giờ thì con làm việc gì?

- Con đàn piano cho đoàn ca vũ nhạc Quý Dương.

Má của Hà An tới. Bà bạn của tôi già đi nhiều đến nỗi tôi không nhận ra nữa. Sự buông xuôi, chán nản, cam phận biểu hiện qua những nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt của chị. Chị ôm chầm lấy tôi và thốt lên: "Vậ mà nom chị còn khá hơn em tưởng. Ôi, gặp chị thật sung sướng quá!"

Ký ức về những ngày tháng chúng tôi cùng chung sống ở Sydney (Úc) cách đây hai mươi sáu năm. Lúc đó hai chúng tôi đều là những bà mẹ có hạnh phúc sánh vai bên nhau đi theo hai đứa bé gái mặc quần áo mùa hè tung tăng chạy trước mặt chúng tôi, tay cầm cái xẻng nhỏ để chút nữa ra bãi biển cát vàng chúng sẽ đắp những lâu đài bằng cát. Ngay lúc đó chính chúng tôi cũng đang sống trong một lâu đài bằng cát đang sắp sụp đổ. Cha của cháu Hà An thì đang làm việc tại tòa Tổng lãnh sự Trung Hoa tại Sydney tất cả chúng tôi lúc đó đều sắp trở về Trung Hoa và lòng chúng tôi quả thật đã mong đợi ngày đó. Rõ ràng má của Hà An đang nghĩ tới Mai Bình. Chị ấy nói với tôi:

- Chị phải can đảm mới được. Cái gì phải xảy ra thì cũng đã xảy ra rồi. Sự thể cũng đã lỡ như thế rồi, bây giờ mình có muốn lấy lại, chặn lại cũng không được. Chị phải nghĩ đến cuộc sống của chính chị. Chị không được khỏe. Buồn phiền quá không hay cho chị. Chị gắng sống thanh thản mới được.

Rồi chị nói tới những gì mà chị đã trải qua trong lúc có cuộc Cách mạng Văn hóa. Những nỗi nhục nhã, những cuộc ngược đãi mà gia đình chị phải chịu, cũng chẳng khác gì hàng triệu người trước kia đã làm việc cho chính quyền hoặc đã sống ở nước ngoài. Chị nói với tôi nay chị đã nghỉ hưu không còn dạy học nữa nhưng ba của cháu Hà An vẫn còn làm việc ở ngân hàng. Vì họ không bị xếp vào thành phần giai cấp tư sản nên

họ vẫn còn được sống trong ngôi nhà cũ. Các "ông" Vệ binh đỏ chỉ đến nhà họ đốt các sách vở và tịch thu các đồ "có giá trị" mà thôi.

Tôi cảm ơn chị đã thu xếp nơi ăn chốn ở cho tôi, chị nói:

- Tình hình bây giờ đỡ hơn, ấy là nhờ ngài Thủ tướng Chu Ân Lai khéo léo lái. Một số đông người đã được thả ra khỏi nhà tù.

- Để thường có nhiều người bị giam giữ lắm sao? Tôi hỏi chị.

- Dạ nhiều lắm. Hầu như tất cả nhân viên cao cấp người Trung Hoa làm việc trong các xí nghiệp ngoại quốc đều bị bắt giam hết. Em biết một số người Trung Hoa làm việc ở ngân hàng "HongKong - Shanghai Bank". Những người này cũng bị nhốt ở nhà tù số 1. Một người được thả ra cuối năm rồi, có người được thả ra sớm hơn. Có người khi đi tù thì bà vợ ở nhà chết. Bọn vệ binh đến nhà bà ta cướp phá, bà ta nhảy cửa sổ từ lầu năm xuống, tự tử!

Tôi đang mãi nghĩ những điều mà chị nói với tôi, trong khi đó chị nói tiếp:

- Điều quan trọng nhất với chị bây giờ, theo ý em, là chị phải lo thuốc thang. Hầu hết các bác sĩ đang chữa chạy, điều trị trong các bệnh viện bây giờ là đều là thứ bác sĩ gì đâu ấy, vì họ không được học hành, huấn luyện đầy đủ. Chị cần có một bác sĩ kinh nghiệm mới được. Công an họ nói với em là chị bị ung thư tử cung.

- Em nghĩ là không phải ung thư. Em chỉ bị xuất huyết nhiều và kéo dài mà thôi. Cái đó bắt đầu từ khá lâu rồi. Nó không đến nỗi tệ lắm. Nếu là ung thư thì em đã phải đau đớn dữ lắm chứ!

- Vậy thì hay! Em cũng hy vọng không phải ung thư. Chị cần một bác sĩ có kinh nghiệm khám cho chị.

- Có thể tìm ra được một bác sĩ như vậy không? Không biết ông bác sĩ già của em ngày xưa có bị gì không? Bác sĩ Quách Đại Phu ở bệnh viện số 2 ấy mà.

- Em sợ rằng bác sĩ Quách bây giờ cũng đau nặng. Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, ông cũng bị hành hạ nhiều lắm. Để em hỏi xem có tìm được một bác sĩ cỡ đó không. Có lẽ mình sẽ xoay được qua "cổng hậu".

- Cái gì mà qua "cổng hậu", tôi ngạc nhiên hỏi.

- Đây là một cách thức mới, một thứ "thủ tục" làm việc kiểu mới nếu chị muốn được việc. Có nghĩa là chị phải sắp xếp để gặp bác sĩ để hoặc thông qua việc biếu xén quà cáp hoặc thông qua người quen thân, chứ còn thông qua cửa ngõ chính thức thì ... khỏi. Thường cổng hậu thì tốn kém hơn. Quà cáp thôi chứ không phải bằng tiền, cho những người "sắp xếp" dùm mình. Nhưng trong nhiều trường hợp, chỉ có cách đó mới xong!

- Như vậy là có bất hợp pháp không?

Tôi nhớ là Đảng Cộng sản Trung Hoa gay gắt với những hành động như vậy lắm và những kẻ làm như vậy cũng sợ lắm. Trước Cách mạng Văn hóa, trừ những trường hợp thân thiết, ít ai dám "sắp xếp" một cách tư túi như vậy.

Mọi pháp chế, pháp qui... đều bị tuyên bố là công cụ mà bọn "chó săn cò mồi tư sản" dùng để chống lại nhân dân. Bây giờ thì chẳng còn ai biết cái gì là hợp pháp, cái gì là bất hợp pháp. Em cho là bây giờ cái gì làm mà bị bắt quả tang, bắt tại chỗ thì cái đó, lúc đó, tại chỗ đó là bất hợp pháp, còn cái gì làm mà trót lọt, không bị bắt quả tang, thì dù nó là gì đi nữa cũng là hợp pháp. Người ta đi qua "cổng hậu" và thấy qua được, ấy thế là mọi người cứ "cổng hậu" mà đi.

U già A Di bưng đồ ăn vào. Tôi vào phòng tắm rửa tay. Lần đầu tiên từ sáu năm rưỡi trời đến nay tôi mới lại soi gương. Nhìn vào tấm kiếng, tôi thấy phát hoảng vì thấy mặt mình tái nhợt, hai má hóp, mái tóc khô cứng và ngả màu muối tiêu, đôi mắt trũng sâu lúc nào cũng láo liên vì cứ phải cảnh giác đề phòng. Đó là khuôn mặt khác với khuôn mặt của tôi trước kia. Dù sao thì tôi cũng đã già rồi. Tôi nhìn lại chính mình trong gương một lần nữa. Tôi hy vọng với thời gian và thức ăn bồi bổ thì hai má của tôi cũng lại đầy ra, đôi mắt của tôi nhìn cuộc đời cũng sẽ bình thản và tha thiết hơn không còn cái vẻ ưu tư, e dè nữa. Hà An và má của nó đã ngồi vào bàn ăn. U già A Di đã nấu một bữa ăn tạm gọi là tươm tất, cũng cháo gà, thịt heo, bắp cải (thứ mềm non chứ không phải thứ già cứng như bắp cải trong tù) xào chứ không phải luộc. Cơm thì dẻo. Trong suốt bao nhiêu năm tôi chưa bao giờ nhìn thấy được những món ăn như

vậy. Nhưng sao tôi ăn không thấy ngon. Chân răng bị đau làm tôi khó nhai. Tôi húp vài muỗng cháo và ăn nuốt vài miếng cơm. Tôi nói:

- Có lẽ tôi phải đi gặp một nha sĩ trước khi đi gặp một bác sĩ sản phụ khoa.

- Để con nói với chị họ của con - Hà An đề nghị - chị ấy là nha sĩ ở bệnh viện số 6.

Bà mẹ của Hà An nhắc cô con gái:

- Con phải tiếp xúc trước và phải có cái gì "sắp xếp" trước mới được.

Khi mẹ con Hà An ra về rồi, tôi giúp U già dọn chén đĩa xuống máng rửa chén nhỏ bé đặt cạnh bếp. Rồi tôi đi xem chỗ ngủ của A Di. Chỉ có mỗi một cái giường đơn trên đó để các đồ đạc của u. Chẳng có đồ đạc gì. Cửa sổ không có màn cửa. Rõ ràng Hà An không có đủ tiền hoặc không mua được đủ đồ đạc để trang bị cho hai phòng. Tôi đem một cái ghế ở nhà trên xuống đặt bên cạnh giường của u. Tôi nói u già vào bếp đun nước cho tôi tắm. Tôi để ý cái ống nước đã hoen rỉ hay ít ra cũng đã đóng cặn vàng khè mà không có cái gì tẩy đi cho sạch. Bên ngoài, trời tối đen, lạnh lẽo và im ắng. Chẳng có cách nào để sưởi phòng tắm cả. Tắm trong bồn tắm, ở Thượng Hải lúc đó, là cả một "công trình". Để có đủ nước tắm, u già phải đun nhiều ấm nước đổ sẵn vào các bình thủy. Sau đó đun tiếp, đun tiếp đổ vào các bình lớn. Trong lúc chờ đợi nước tắm, tôi thấy ít giấy và bì thư Hà An đã để sẵn trong ngăn kéo bàn giấy. Tôi viết vài chữ cho Khổng, bạn cũ của Mai Bình, anh ấy là bạn học và cũng là nam diễn viên cùng xưởng phim với nó. Tôi nghĩ là nó có thể giúp tôi rọi một vài tia sáng vào cái chết của Mai Bình. Tôi nhắn nó tới gặp tôi càng sớm càng tốt.

Tôi nghe thấy A Di đi lên cầu thang. U đang khệ nệ bưng một nồi nước sôi lớn. Tôi vội lấy cái thau tráng men mà tôi đem từ nhà tù về, nói với u sang bớt nước nóng ra thau đó kéo nước nóng văng ra tay. Sau đó tôi và u khiêng nồi nước nóng vào nhà tắm.

Không bị cai ngục hối thúc, tôi cứ rả rã tắm cho thoải mái. Tôi tắm hết cả nồi nước nóng và cả sáu bình thủy nước. Tắm xong tôi ra ban

công đứng nhìn xuống phố chập chờn trong ánh đèn vàng vọt yếu ớt để xem xét tình hình và định hướng cho mình.

Ngôi nhà này là một trong những ngôi nhà xưa kia là khu của những người trung lưu. Các ngôi nhà này xây cùng một kiểu và nay thì cùng tàn tạ và cần sơn vôi lại. Từ năm 1949 - nghĩa là từ khi chính quyền Cộng sản tiếp nhận thành phố, dân cư đã tăng lên gấp hai mà chính quyền lại rất ít xây dựng nhà mới. Chính sách của Mao là xây dựng các thành phố, lui sâu vào trong lục địa hơn là các miền ở gần bờ biển. Do đó, ngày nay mấy gia đình chen chúc nhau ở trong một căn nhà xưa kia chỉ dành cho một gia đình, dùng chung một cái bếp, một cái cầu tiêu, nhà tắm... Suốt từ hồi nhỏ tới giờ chưa bao giờ tôi phải sống trong những điều kiện như thế này. Tôi tự hỏi không biết có đòi lại được ngôi nhà cũ của tôi không. Mặc dù chẳng phải là dân la cà ngoài phố, tôi vẫn không nghĩ là đêm đã quá khuya. Tuy nhiên cả thể xác lẫn tâm hồn tôi đã khô kiệt, bởi vậy, tôi đóng cửa và nằm lên chiếc giường nhỏ nhắn. Thật là một ngày dài. Nhưng tôi không sao ngủ được. Tôi cảm thấy như có một sức nặng đè lên ngực tôi. Khi có mẹ con Hà An ở đây, tôi phải cố gắng nén cảm xúc của mình xuống. Nay, không có cai ngục nào rình mò, u già A Di cũng đi ngủ, lần đầu tiên từ nhiều năm nay tôi đã được trọn vẹn một mình, tôi đã để cho nỗi buồn mặc sức chiếm ngự và nước mắt tôi mặc sức tuôn trào.

Sáng hôm sau có hai người đàn ông đến gặp tôi. Họ nói họ là người của Ủy ban Cách mạng của xưởng phim Thượng Hải và được phái tới đây để chính thức thông báo cho tôi về cái chết do tự tử của con gái tôi ngày 16 tháng 6 năm 1967. Một trong số hai người đó nói với tôi:

- Chúng tôi được công an cho biết chị được thả ra vì lý do sức khỏe. Chúng tôi cũng được biết là chị cũng sắp sửa vô nằm bệnh viện. Bởi vậy chúng tôi quyết định đến gặp chị trước để chính thức thông báo cho chị cái chết của con gái chị, để trường hợp cô ấy coi như được xếp lại.

Trong suốt buổi nói chuyện đó, hầu như chỉ có người này nói, còn người kia cứ ngồi im. Tôi nghe hẳn nói tôi được thả ra vì lý do sức khỏe, tôi cũng lấy làm ngạc nhiên. Nhưng tôi cũng chẳng thèm giải thích, tranh cãi với hẳn về điều đó làm gì. Tôi chỉ nói:

- Tôi chỉ muốn biết về trường hợp của con gái tôi.

- Cô ấy nhảy ra khỏi cửa sổ lầu 9 của tòa nhà "Hội quán vận động viên thể dục" Thượng Hải ở đại lộ Nam Kinh lúc sáng sớm ngày 16 tháng 6 năm 1967.

- Tại sao nó lại bị đưa đến hội quán này? Tôi hỏi.

- Cô ấy được đem đến đây cho các cán bộ Cách mạng hỏi cung.

- Tại sao nó lại bị hỏi cung?

Hắn cắt ngang câu hỏi của tôi:

- Cái đó không quan trọng!

- Sao lại không? Rất quan trọng nữa là khác. Vì chính cái đó đã đưa đến cái chết của nó.

- Không! Cái đó không đưa cô ấy đến chỗ chết, mà chính cô ấy tự tử. Chính cô ấy tự tìm đến cái chết. Cái chết của cô ấy là do trách nhiệm của cô ấy - hẳn ta nói bằng giọng cứng cỏi - Vả lại, mãi đến năm 1968 chúng tôi mới được phái đến xưởng phim Thượng Hải để làm việc với "Đội Công Nông tuyên truyền" nghĩa là lâu ngày sau khi cô ấy chết.

- Xưởng phim có mở cuộc điều tra trước hoặc sau khi các ông đến làm việc ở đó không?

Mặc dù tôi rất khó chịu vì cái giọng cửa quyền, hách dịch của thằng cha này nhưng tôi vẫn giữ bình tĩnh và lịch sự.

- Làm sao mà có thể điều tra được? - hẳn nóng nảy trả lời, và có vẻ bực bội - Lúc đó có quá nhiều vụ tự tử. Vả lại, lúc đó chúng tôi cũng còn rất nhiều vấn đề cần thiết, cấp bách. Dù sao đi chăng nữa, cứ như lời dạy của Mao Chủ tịch, Lãnh tụ vĩ đại của chúng ta thì tự tử là cố ý chống lại sự giáo dục cải tạo. Đó là tội ác chống lại Xã hội chủ nghĩa. Những kẻ tự tử đúng là những tên phản cách mạng mặc dù chúng tôi không gọi họ như vậy sau khi họ đã chết rồi.

- Ông có hoàn toàn chắc chắn là con gái tôi đã tự tử không?

- Khi chúng tôi tiếp quản xưởng phim thì tên cô ta nằm trong danh sách những người tự tử. Tro thi hài của con gái chị còn được để tại lò thiêu. Khi nào chị muốn đến nhận thì chị phải đến xưởng phim xin giấy phép.

- Đưa một thi hài đi thiêu trước khi có giấy xét nghiệm của bác sĩ pháp y thì có hợp qui không? Có đúng với pháp luật không?

Phải nói những điều như vậy về con gái mình tôi muốn phát ốm, nhưng tôi vẫn bình tĩnh và theo dõi vấn đề. Tôi nói tiếp:

- Ông có thể cho tôi coi biên bản xét nghiệm thi hài của bác sĩ pháp y có tuyên thệ không?

- Thế chị không nghe thấy là con gái chị tự tử vào lúc tình hình rối ren tràn lan, pháp luật, trật tự bị phá vỡ hoàn toàn sao? - Hấn nổi cáu lên với tôi - vào lúc đó ấy hả, mỗi ngày có hàng trăm vụ tự tử ấy chứ!

- Ông có ý nói là không có khám nghiệm thi hài gì cả trước khi đem thiêu phải không?

- Chúng tôi cũng không biết là có hay không? Thật ra chúng tôi biết rất ít về trường hợp của con gái chị, trừ cái điều là con gái chị tự tử.

- Tôi muốn chính thức yêu cầu Ủy ban cách mạng của xưởng phim Thượng Hải chính thức mở cuộc điều tra về cái chết của con gái tôi.

Cả hai người trở mắt nhìn tôi. Và họ đứng lên ra về. Trước khi ra về người vẫn ngồi im lặng từ nãy đã mở túi xách lấy ra một phong bì và vài cuốn sổ tay mà tôi nhận ra là của Mai Bình, hấn để tất cả những thứ đó lên bàn và nói:

- Trong bì thư này là số tiền mà xưởng phim dành cho gia đình công nhân quá cố. Và đây là một phần những nhật ký của con gái bà, Ủy ban cách mạng bảo chúng tôi đem tới cho bà. Tôi đứng đó nhìn họ ra khỏi phòng. Ra ngoài cửa rồi, hấn ta mới quay mặt lại nói:

- Cứ như chúng tôi nghe được trong xưởng phim thì con gái của bà rất được các đồng nghiệp và diễn viên quý mến. Chúng tôi rất tiếc vì cái gốc gác lai lịch gia đình mà cô ấy đã không có một thái độ thích đáng đối với cuộc Cách mạng Văn hóa Vô sản vĩ đại.

Hai người được u già A Di tiễn xuống cầu thang, và khi đưa hai người này ra cổng, u già đã khóa cửa lại.

Tôi đứng đó nhìn mấy cuốn nhật ký của Mai Bình nhưng không có lòng dạ nào dám đụng đến. Đến một lúc nào đó chắc tôi cũng sẽ tìm được nguồn an ủi trong những cuốn nhật ký đó. Nhưng ngay trong lúc

này vết thương lòng còn quá mới và cảm thức về sự mất mát đó còn quá sâu sắc nên tôi không thể nào đọc được. Tôi nghĩ tới điều mà người của xưởng phim nói với tôi, hẳn không nói gì nhiều. Nhưng cái điều mà tôi biết chắc là Mai Bình đã chết thật rồi và biết được vài điều về cái chết ấy, tôi lại càng kiên quyết bí mật tiến hành cuộc điều tra. Tôi tin rằng, tôi có thể tìm ra sự thật của vấn đề này. Tôi cầm cái thư viết cho Khổng và bảo u già đem đi gửi.

Theo u già xuống cầu thang để đóng cửa lại, tôi nghĩ đến chuyện phải mua một cái khóa cổng và một cái khóa nữa để khóa cửa lên cầu thang. Còn có nhiều điều phải làm. Bức tường phải được quét vôi lại. Đống xà bần bên ngoài vườn phải được dọn đi và mua thêm một ít đồ đạc nữa. Tôi tự hỏi không biết có đòi lại được ngôi nhà cũ không. Có lẽ chính quyền sẽ nói nếu một mình tôi ở ngôi nhà đó thì quá rộng. Nếu phải ở lại trong ngôi nhà hiện nay một thời gian dài tôi phải đưa nhà tắm xuống đất và đặt nhà bếp ra chỗ thoáng rộng. Như vậy sẽ không để cho những người dưới trệt có thể sử dụng nhà tắm. Làm như vậy cũng đỡ cho u già bưng nước và thức ăn lên xuống cầu thang. Để bảo đảm sự riêng tư và tránh tiếp xúc với người ở tầng trệt, tôi sẽ làm thêm một cánh cửa và xây một bức tường ngăn cái cầu thang ra. Muốn vậy, phải có vật liệu, người làm, và nhất là một món tiền. Tôi phải tính như thế nào đây.

Khi tôi lên lầu và rẽ về phía phòng của tôi, ở chỗ góc nhà, tôi nhìn ra cửa sổ không có màn che, tôi thấy có mấy người hàng xóm ở dãy đằng sau nhà tôi đang tựa cửa sổ nhà họ để dòm sang nhà tôi. Ban tối, khi bật đèn lên, đối với những người ấy tôi chẳng khác nào con cá vàng trong cái chậu thủy tinh mỗi khi tôi bước ra khỏi phòng. Có một cái cửa sổ mở ra trông thẳng sang cửa phòng tôi. Nếu cửa ngỏ, họ có thể đứng ở cửa sổ nhà họ và nhìn thông suốt phòng ngủ của tôi.

Tôi quyết định lập tức mua vải để may màn cửa, kể cả màn cửa sổ.. Thế là tôi lại tốn một món tiền nữa.

Tôi nghe có tiếng ai gọi ngoài cổng. Còn sớm quá nên u già chưa về. Tôi ra ngoài ban công nhìn xuống thấy một người đàn ông ăn mặc như công nhân từ ngoài cổng nói vọng vào.

- Tôi là công nhân viên Sở trồng cây trong Ban Nhà đất. Tôi được phái đến đây trồng cây và sửa sang lại vườn nhà này.

Tôi đi xuống và mở cửa cho anh ta. Anh ta hỏi tôi:

- Bà mới dọn đến ở nhà này à?

- Phải, tôi đáp.

Anh ta đi vòng vòng quanh vườn, chân đá đá đống xà bần anh ta nói:

- Bà phải dọn đống xà bần này đi thì tôi mới trồng cây trồng kiểng gì được chứ? Bà tính xem có trồng hết mảnh vườn này hay không?

- À, cái đó là việc của Ban Nhà đất. Tôi cũng chẳng có trách nhiệm gì về các đống xà bần đó. Nó đã có ở đó trước khi tôi dọn đến đây. Và lại tôi đâu có đủ sức để đem nó đi đâu?

- Thế cái cô trẻ trẻ mà tôi gặp mấy hôm trước đâu. Cô ấy không phải con bà sao?

- Không, cô ấy không ở đây. "Con gái tôi chết rồi". Đó là điều phải cố mà quên đi nếu tôi còn sống. Cứ mỗi lần tôi nói câu đó là trái tim tôi lại đau nhói. Và tôi lại hình dung ra con gái tôi nằm trong vũng máu trên đại lộ Nam Kinh. Mặc dù tôi cố nén cảm xúc mà nước mắt vẫn trào ra, rơi lã chã xuống hai gò má. Tôi lấy khăn ra lau và cảm thấy xấu hổ vì mình đã để lộ cảm xúc như vậy trước mặt một người xa lạ. Tuy nhiên, người kia cũng tránh không nhìn vào mặt tôi. Đầu anh ta cúi xuống nói nhỏ nhẹ:

- Tôi sẽ báo cáo với cơ quan để xem cho một cậu thanh niên nào đến đây hốt, chở đống xà bần này đi. Nói vậy rồi anh ta ra về.

Đến chiều Hà An đến cho tôi biết nó đã thu xếp với người nha sĩ bà con để tôi có thể khám răng vào sáng hôm sau tại bệnh viện số 6.

- Nhờ "cổng hậu" nên mẹ khỏi phải đến đó từ sáng sớm xếp hàng để lấy số. Con đã nói tên của mẹ và những chi tiết khác. Cô ấy đã ghi vào phiếu cho mẹ và phải trả 20 xu tiền ghi phiếu. Khi cô ấy đưa mẹ vào phòng khám, cô ấy sẽ xếp phiếu của mẹ lên trên hết như thể mẹ là người thứ nhất. Rồi khi nào mẹ đến khám mẹ sẽ được khám liền.

- Vậy là hợp pháp? Mẹ không muốn người bà con của con gặp rắc rối. Tôi nói và có vẻ lo lắng.

- Không, không có gặp rắc rối gì ráo. Lúc này ai cũng vậy. Bác sĩ nào cũng có một số bệnh nhân "cổng hậu". Đảng viên hay là các quan

chức nhà nước đưa người nhà đi khám bệnh mà không muốn phải châu chực thì cũng phải đi bằng "cống hậu".

Dường như đất nước Trung Hoa đã thay đổi trong những năm tôi ở tù. Và sự thay đổi không phải là theo hướng mà cuộc Cách mạng Văn hóa muốn dẫn quốc gia đi theo. Sáng hôm sau khi tôi theo Hà An đến phòng khám răng của người bà con của nó, tôi đã thấy xảy ra đúng như những gì nó nói. Mặc dù phòng đợi đầy những bệnh nhân ngồi chờ đến nỗi không có đủ chỗ, tôi đã được đưa thẳng vào phòng khám của người nha sĩ bà con của nó. Những bệnh nhân "cống hậu" khác thì được gọi vào phòng khám của những nha sĩ khác. Điều đáng ngạc nhiên là các bệnh nhân ngồi chờ ở đó không có ai phản đối. Họ chỉ nhìn chúng tôi và đành lòng nhìn chúng tôi đi vào phòng khám trước họ mặc dù họ đã ngồi đợi ở đây từ lâu và chúng tôi thì chỉ vừa mới tới. Khi tôi hỏi Hà An tại sao họ lại có thể đồng loạt chấp nhận một sự bất công như vậy, nó đã trả lời:

- Họ không có "cống hậu" ở khoa Răng thì rất có thể họ có "cống hậu" ở một khoa khác khi họ cần. Và lúc đó thì cũng như ở đây, họ cũng sẽ đi qua đầu chúng ta nếu chúng ta ngồi đó chờ đợi.

Thế những người không có "cống hậu" thì sao?

- Thì họ cũng phải xoay sở cho ra. Bao lâu mà mẹ còn bè bạn, bà con thì trước sau gì cũng tìm được một cái "cống hậu".

Đó là bài học khai tâm của tôi về chế độ "cống hậu". Lần lần tôi cũng trở thành thiện nghệ lão luyện trong sự sử dụng "cống hậu" bằng cách dạy tiếng Anh miễn phí để hưởng cái đặc ân "cống hậu" đó. Sự xích lại gần của Trung Hoa và Hoa Kỳ cũng như sự nhập khẩu khoa học kỹ thuật của các nước nói tiếng Anh đã tạo ra một nhu cầu, một phong trào sôi nổi học tiếng Anh và do đó tạo ra một nhu cầu về giáo viên dạy tiếng Anh. Những thanh niên nam nữ có tham vọng muốn có công ăn việc làm như thông ngôn, phiên dịch cho các cơ quan được phép ra nước ngoài làm ăn... đều đổ xô đi học tiếng Anh. Yêu cầu được học tiếng Anh được gửi đến tôi tới tấp.

Khi Bắc Kinh giải tỏa vấn đề trao đổi kiều hối, để thu hút ngoại tệ của Hoa kiều ở hải ngoại, tôi đã lấy lại được số tiền mà tôi đã đem về Trung Hoa để mua những món hàng hiếm chỉ có thể mua được bằng ngoại tệ trong các cửa hàng "xuất khẩu tại chỗ". Tôi đã dùng số tiền đó

để mua than sưởi, mua gỗ để sửa lại nhà. Tôi đã chỉ được phép dùng dưới 20 phần trăm số ngoại tệ cho mỗi lần mua như vậy cho nên số tiền tôi không sử dụng tới đã sinh lời ra nhiều. Khi lấy lại được số tiền lớn này tôi chẳng còn phải lo lắng nhiều về tài chánh và tôi có thể "giúp đỡ" cho những người mở dùm tôi cái "cổng hậu" ở bất cứ lĩnh vực nào tôi cần.

Nhưng đó là chuyện về sau này. Lần đầu tiên khi Hà An dẫn tôi đến nha sĩ bà con của nó qua lối "cổng hậu", tôi cảm thấy hết sức áy náy chứ không thấy hãnh diện, hiên ngang khi đi qua những người khác đang ngồi châu chực trong phòng.

Người nha sĩ bà con của Hà An khám và cho tôi biết chân răng của tôi bị nhiễm độc nghiêm trọng, vì tôi đã bỏ qua không chịu chữa chạy quá lâu nên không thể chữa chạy bình thường được. Tuy nhiên cô ta nói "răng của bà mặc dù còn tốt, nhưng tất cả đều phải nhổ hết".

Cô ta nhìn thân thể tiều tụy xơ xác của tôi, cô ta thêm "Bà chưa có đủ sức để nhổ răng hằng ngày. Cứ vài ngày lại đến. Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ cho giấy chứng nhận để được mua sữa. Mỗi ngày phải bồi dưỡng thêm hột gà, nếu có thể được. Khi sức khỏe của bà đã kha khá thì lúc đó tôi mới có thể tăng cường nhổ răng hằng ngày được".

Sau khi ra khỏi bệnh viện, Hà An và tôi đi mua cái đồng hồ, thứ rất cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày. Ra khỏi cửa hàng, có một ông già ngồi dưới cầu thang. Người đi đường trả ba xu là lên cân thử xem mình nặng bao nhiêu. Tôi cân thử và thấy mình cân cả quần áo dày dèp, mà cũng nặng chưa tới 40 kg nghĩa là tôi đã mất đi khoảng 18 kg so với lúc tôi chưa ở tù. Sau này tôi cứ tiếp tục cân ở cái cân của ông già đó cho đến khi tôi rời Trung Hoa.

Tình trạng sức khỏe của tôi ngày một khá hơn. Nha sĩ mỗi ngày có thể nhổ bỏ từ một đến hai cái răng. Sau khi đã nhổ bỏ hết, cô nha sĩ nói tôi phải đợi cho lợi cứng lại mới có thể trồng răng mới được. Tôi rất buồn khi nói không còn rõ ràng được và phải ăn uống thức ăn lỏng. Cứ mỗi lần soi gương tôi lại thất vọng về khuôn mặt của tôi. Bởi vậy mỗi khi cần có việc phải đi ra ngoài tôi phải mang khẩu trang.

Khổng đến thăm tôi vào một buổi sáng chủ nhật. Chúng tôi ngồi sưởi nắng ngoài ban công. Nó cũng không thể nói với tôi nhiều về những

gì xảy ra cho Mai Bình nhưng nó không tin lời của các viên chức nhà nước nói là Mai Bình tự tử.

- Con quen với Mai Bình từ lâu, từ lúc chúng con mới mười mấy. Chị ấy không thuộc loại người có thể tự tử. Vả lại, lúc đó chị ấy làm gì ở hội quán thể dục? Và ai đem chị ấy đến đó? Nhất định là không phải mấy "ông bà" Cách mạng của xưởng phim làm việc đó. Dứt khoát là thế. Nếu là họ thì họ sẽ hỏi cung ở xưởng phim chứ mắc mớ gì mà họ phải đem đến đó!

- Con có nghĩ là sở dĩ nó bị đem đến đó vì trước đó mấy năm nó đã là hội viên của "Đội đua thuyền phụ nữ"?

- Không, không thể thế được. Hiệp hội Thể dục Thượng Hải lúc đó bị giải tán rồi. Toà nhà ấy bị bọn Vệ binh đỏ chiếm làm một trong những Tổng hành dinh. Con nghe nói ở đó còn có một tòa án bí mật nữa. Người ta đồn vậy.

Nó đứng dậy và đi lại phía chỗ cửa phòng của u già A Di để xem u có đứng đó nghe lén không. Lúc nó trở lại chỗ ngồi, tôi hỏi:

- Con có ý nói là ở đó có phòng tra tấn hay là một cái gì tương tự như vậy?

- Dạ, Mai Bình không phải là người duy nhất bị đem đến đó và bị chết một cách bí mật.

Trong trí tưởng tượng của tôi, bây giờ tôi không chỉ hình dung Mai Bình nằm sóng sượt trên vũng máu trên đại lộ Nam Kinh Mà còn là một cơ thể nát bấy trầy trụa, gãy, cụt vì bị tra tấn. Hình ảnh quá tàn bạo, thể thảm làm cho tôi phải rùng mình.

- Tất cả bè bạn đều cảm thấy đau xót trước cái chết của Mai Bình. Khổng nói tiếp - "Một ngày nào đó, tội con sẽ moi tới cùng sự việc này. Nhưng trong lúc này thì chưa làm gì được. Tình hình chính trị còn rất bất bành!"

- Vậy thủ tướng Chu Ân Lai cũng không nắm được gì ở Bắc Kinh sao?

- Vì Lâm Bưu chết nên thủ tướng Chu Ân Lai mới mạnh lên được đấy. Nhưng Giang Thanh và bè lũ của con quỷ cái ấy còn đó. Chúng chỉ

yên khi nào chúng nắm được quyền tuyệt đối. Khi vụ Lâm Bưu nổ ra, chúng nằm im, mai phục chờ cơ hội vì sự cấu kết chặt chẽ giữa bọn chúng với tên kia lúc khởi đầu cuộc Cách mạng Văn hóa. Vả lại, thủ tướng Chu Ân Lai lúc này cũng ốm đau nhiều lắm. Những người ở Bắc Kinh đến thăm xưởng phim ở Thượng Hải nói là thủ tướng đang bị ung thư.

- Ô, thế thì nguy quá!

- Cựu Tổng bí thư đảng, ông Đặng Tiểu Bình đã được phục hồi. Vụ này chắc sẽ được loan báo trong vài ngày sắp tới. Ông ta sẽ là trợ thủ cho thủ tướng Chu Ân Lai. Thủ tướng muốn ông ta kế nhiệm thủ tướng. Nhưng Giang Thanh và bè lũ của mụ nhất định giành lấy cái ghế thủ tướng cho người trong phe cánh của mụ ta.

- Thế còn Mao chủ tịch thì sao? Ông ta quyết định như thế nào?

- Ông ta sẽ phải quyết định thôi. Nhưng liệu ông ta có lựa chọn đúng không, cái đó mới là vấn đề. Ông ta cũng bệnh nặng lắm. Giang Thanh đang cố cô lập ông ta không để ông ta tiếp xúc với các lãnh tụ khác. Con nghe nói vậy. Lại có thay đổi và xáo trộn nữa. Con được coi là một diễn viên nhưng tối ngày con cứ phải dự các buổi học tập chính trị, nếu không thì đi lao động chân tay ở các công xã nông nghiệp. Con chẳng có dịp nào để đóng kịch, đóng phim gì hết. Con thấy đời con uổng phí quá.

- Có nhiều khía cạnh trong cuộc Cách mạng Văn hóa mà dì chưa hiểu được. Cách đây mấy ngày con Hà An có đưa cho dì vài tờ nội san của Vệ binh đỏ để đọc. Dì thấy rất hay. Nếu con có những cái đó, con cho dì mượn, được không?

- Ở nhà có một vài số mà con nghĩ là dì sẽ thấy thích thú lắm. Nội san ấy không bị kiểm duyệt. Nó tiết lộ nhiều về cuộc đấu đá giữa các "ông bự" của Đảng. Dĩ nhiên mục tiêu của Vệ binh đỏ khi cho phổ biến cái đó trước tiên là nhằm tố cáo "lũ chó săn cò mồi cho tư sản", nhưng vô tình nó cũng đã tố cáo toàn bộ ban lãnh đạo của Đảng. Các câu chuyện truyền miệng nhau còn ác liệt gấp bội so với những gì được ấn hành. Dì không được nghe những câu chuyện đó. Vả lại, một phần lớn những cái mà Vệ binh đỏ ấn hành chỉ là thứ ngôn ngữ khoa đại, cường điệu cách

mạng. Con sẽ lựa những cái đó và đem cho Dì những cái lý thú hơn nữa kia.

Khổng đứng lên ra về. Tôi đi xuống cầu thang tiễn chân nó. Một mảnh vôi vữa từ trên trần rơi xuống. Thấy vậy Khổng hỏi tôi:

- Sao Hà An lại không sơn vôi lại chỗ này?

- Không đủ tiền. Họ chỉ đưa cho nó có 5000đ trong số tiền của dì để mua sắm đủ thứ thế này!

- Dì có thể làm đơn khiếu nại để rút thêm tiền ra. Đây là một cơ hội tốt. Bây giờ cái đó tương đối được nói lỏng hơn. Chỉ trong vài tháng nữa, tình hình có thể chặt chẽ trở lại.

- Liệu các "ông lớn" giữ tiền của dì có lợi dụng lúc này để làm nhục dì và cho dì một bài học không? - tôi nói - chẳng thà vay mượn bà con anh em đâu đó còn hơn là đụng đến mấy "ông bà" cách mạng đang giữ tiền của dì.

- Được cuối tuần sau, con và hai thằng bạn nữa sơn vôi bức tường này cho dì.

- Thôi đừng! Dì không để con làm như vậy đâu.

- Dì thật là lạ, chúng con đều là bạn của Mai Bình, giúp đỡ dì là bổn phận của chúng con.

- Dì biết cảm ơn con cách nào đây? Rồi lại mấy bạn của con, dì chưa biết người nào trong số ấy.

- Có lẽ có ngày dì có thể ở vào địa vị có thể giúp họ một cái gì đó. Còn phần con, từ bao năm nay con được hưởng lòng hiếu khách của dì, con cho rằng nhờ đó, con được cái quyền làm cho dì một cái gì đó để đáp lại.

Chỉ với 15đ (nhân dân tệ) để mua vôi, Khổng và hai người bạn của nó ở xưởng phim cùng với Mai Bình đã để ra trọn một ngày để quét vôi hết cả hai phòng, rồi cả ban công v.v... với đồ đạc và chổi quét vôi... của xưởng phim. Chúng tôi nói với nhau rằng một định lệ không chính thức nhưng phổ biến cho tất cả nhân viên của bất cứ cơ quan nào, là được quyền dùng đồ của cơ quan vào việc riêng với điều kiện sau khi dùng xong phải

đem trả lại. Khổng cũng đem cho tôi một gói lớn những ấn phẩm cũ của Vệ binh đỏ.

Má của Hà An đã kiếm cho tôi được một nữ bác sĩ. Bác sĩ Ngô đồng ý khám bệnh cho tôi. Má của Hà An nói bác sĩ Ngô tốt nghiệp trường đại học y khoa "Union Medical College" ở Bắc Kinh. Như vậy có nghĩa là bác sĩ này chữa trị đã lâu năm và có nhiều kinh nghiệm. Bà đã kể nhiệm ông bác sĩ Quách của tôi trong chức vụ trưởng khoa sản phụ ở bệnh viện số 2.

- Bác sĩ Ngô là bạn đưa con gái người bạn của em - má của Hà An nói - các tuần một lần vào ngày thứ năm, bác sĩ Ngô đến khám cho những ca bệnh phức tạp mà các bác sĩ trẻ xử lý không nổi. Thứ năm tới, bác sĩ khám bệnh cho chị. Để tránh khỏi phải gặp các bác sĩ ngoại trú, bạn của con bé nhà em sẽ nghỉ một buổi, dẫn chị đến bệnh viện và giới thiệu chị với bác sĩ Ngô.

- Em không thể để bạn của con bé nhà chị phải mất một buổi làm việc để dẫn em đi như vậy. Sợ mất công cô ấy quá. Để một mình em đi gặp bác sĩ Ngô được không?

- Chính nó cũng muốn được gặp chị mà. Khi em nói chị tốt nghiệp bên Anh, nó phấn khởi lắm. Nó hy vọng khi chị khỏe, chị sẽ dạy tiếng Anh cho nó.

Tôi biết, thế là cứ từng bước, từng bước tôi rơi vào mạng lưới "cồng hậu". Nhưng tôi có thể làm cách nào khác được? Nếu cứ theo những thủ tục thông thường, không những tôi phải xếp hàng từ lúc sáng sớm mà còn không thể nào gặp được bác sĩ Ngô.

Ngày thứ năm, tôi đến khám ở bác sĩ Ngô. Bà nói với tôi là chẳng phải ung thư gì ráo mà chỉ là "rối loạn kích thích tố ác tính" có lẽ là do những điều kiện sinh sống quá bất thường kéo dài gây ra. Đó là một cách nói khéo đến những ngày tôi sống trong tù. Bà gợi ý tôi nên có một cuộc phẫu thuật tử cung hơn là kéo dài điều trị, một điều có thể ngưng ngay thành linh nếu lại xảy ra một cuộc xáo trộn chính trị, cũng như Khổng, tôi hiểu là bà cũng dự đoán những cuộc đấu tranh chính trị rất có thể xảy ra, có nghĩa là bầu không khí lắng dịu hiện nay chỉ là sự im lặng tạm và là điềm báo của một cơn bão.

Một tuần lễ sau, cuộc giải phẫu của tôi đã thành công. Tôi đã nằm lại trong nhà thương ba tuần lễ tại một trại bệnh đông tới 35 giường gồm toàn các ca ung thư đàn bà. Giường nọ chỉ cách giường kia chưa đầy một bước chân. Nhìn những thân thể gầy ốm hốc hác, tai nghe những tiếng rên rĩ đau đớn. Thật là một cảnh tượng tôi chưa bao giờ thấy, những âm thanh tôi chưa bao giờ nghe. Thật ra lúc vừa tỉnh dậy sau cơn đánh thuốc mê, tôi cứ ngỡ mình trở lại nhà tù số 1.

Lúc đang nằm điều trị trong nhà thương, tôi được ngân hàng "Bank of China" thông báo cho biết tất cả ngoại hối của tôi đã được tháo khoán. Giải quyết được mọi ưu tư về tài chính khiến cho tôi cảm thấy mình độc lập hơn. Tôi gửi cho vợ chồng Hà An quà mừng đám cưới (quá muộn!) và hẹn cả hai vợ chồng đem cả con về Thượng Hải chơi nhân dịp Tết Nguyên đán.

Trở về nhà, lúc đó tôi lại đến gặp nha sĩ để làm răng. Khi gắn hàm răng giả vào tôi muốn phát bệnh. Nó làm cho tôi khó chịu đến muốn gỡ ngay ra. Tôi có cảm tưởng như tôi có hai cái hàm trong miệng của mình và nó khiến cho tôi rất bực bội. Nha sĩ bảo tôi đêm đêm gỡ ra cho bớt đau. Tôi quyết định mang nó 24 giờ mỗi ngày để cho nó chóng quen và rút ngắn thời gian khổ sở lại. Ban đêm nó làm cho tôi khó chịu không ngủ được thì tôi uống thuốc ngủ. Bây giờ tôi đã có tiền. Tôi nghĩ đến chuyện xúc tiến việc xây tường ngăn cách cho nó biệt lập chỗ ở của tôi ra. Tôi mượn ba nhân công của ban nhà đất đến làm. Với sự giúp đỡ của Khổng tôi đã sắm được đủ vật dụng cần thiết như đồ gỗ, chậu rửa chén, ngói lợp nhà tắm... Tất cả đều thông qua "cổng hậu".

Công nhân, là công nhân trong biên chế của Ban Nhà đất với lương tháng cố định và rất eo hẹp, nếu cứ đúng "thủ tục" - nghĩa là làm theo lệnh của Ban Nhà đất đến sửa nhà và không kiểm soát được gì thêm - họ sẽ làm qua loa đại khái, nghĩa là làm chiếu lệ. Họ làm mà không thèm biết đến chất lượng của công việc và kể cả kéo dài thời gian. Theo luật thì cấm không được chi cho họ một khoản tiền nào. Nhưng tôi đã phải khuyến khích họ làm việc có chất lượng và hiệu quả hơn bằng cái mà Trung Hoa gọi là "bồi dưỡng". Cụ thể là thuốc lá thơm, thức ăn ngon lại có chút rượu hoặc bia nữa. Khổng, A Di và mấy bạn của nó đã giúp tôi xoay sở được mấy thứ đó ở các cửa hàng mậu dịch quốc doanh. Cố nhiên là cũng thông qua "cổng hậu". Công việc xong, tôi cho mấy công nhân đó

mỗi người một món "quà". Tôi nói với họ là tôi muốn xây bức tường ngăn chỗ cầu thang cho nó biệt lập hẳn. Nhưng cả bọn không ai tìm được "cổng hậu" nào để mua được vật liệu này. Nhưng cả ba công nhân đều nhiệt tình nói họ sẽ giúp tôi vào giờ rảnh khi nào tôi mua được gạch.

Một hôm vào buổi chiều, tôi đang ngồi may màn cửa cho phòng của u già thì có ba bà đến "thăm" tôi. Một trong ba bà ấy tự giới thiệu:

- Chúng tôi là Ủy ban khu phố này. Tôi tên là Lục Anh. Tôi phụ trách đơn vị. Bà ta chỉ tay sang một người đàn bà đẩy đà khác và nói: "Đây là đồng chí bí thư chi bộ". Người đàn bà thứ ba tự giới thiệu "Tôi là Ủy viên". Tôi đứng dậy chào và mời mọi người ngồi. U già đem nước ra mời.

Gọi là Ủy ban khu phố nhưng thực chất nó chỉ là một tên gọi khác của công an khu phố. Vì Ủy ban khu phố hoạt động theo sự chỉ đạo và giám sát của công an khu phố. Các viên chức trong Ủy ban khu phố trực tiếp giao thiệp, tiếp xúc với người dân, sau đó phải báo cáo lại cho công an khu phố. Cơ quan có trách nhiệm tổ chức các buổi học tập chính trị hàng tuần, điều hành các nhà trẻ, phân phối tem phiếu, dàn xếp các vụ cãi cọ bất hòa giữa lối xóm ... Trong vài trường hợp Ủy ban khu phố giúp công an giải quyết các vụ hình sự và bắt các can phạm hình sự, vì họ nắm vững đời sống của từng người dân trong khu vực trách nhiệm của họ.

Hầu hết các viên chức trong Ủy ban khu phố đều là các công nhân viên hời hửng lãnh lương hưu của nhà nước và chẳng nhận được chút thù lao nào trong công việc Ủy ban khu phố của họ. Trong những trường hợp hạn hữu, khi lương hưu của viên chức đó quá thấp thì người đó được hưởng một khoản trợ cấp. Tuy vậy, mấy bà này (rất ít khi có các ông) vẫn cứ nhào vô làm, vì nó có quyền hành lớn đối với người dân. Báo cáo của họ về người nào đó đều rất được công an, chính quyền tin cậy và ghi vào hồ sơ công an. Sự thật thì tổ chức Ủy ban khu phố là một cái bình phong để công an đứng ở sau hậu trường kín đáo giám sát gắt gao đời sống của từng người dân một cách đặc lực hữu hiệu.

Khi chúng tôi đã ngồi xuống, bà bí thư chi bộ mới nở một nụ cười xã giao và nói với tôi:

- Chúng tôi đến thăm chị vì nghe chị mới dọn về ở trong khu phố chúng tôi. Chúng tôi cũng muốn mời chị tham gia các buổi họp hàng tuần vào chiều thứ hai và chiều thứ sáu.

- Cảm ơn các bà rất nhiều vì đã cất công đến đây thăm tôi. Lẽ ra tôi phải đến gặp các bà để đăng ký cư trú ngay từ lúc mới đến. Nhưng tôi bận chữa bệnh và cũng phải sắp xếp nơi ăn chốn ở cho nó gọn ghẽ đôi chút, tôi đáp lại một cách lễ phép như vậy.

- Chị bệnh gì vậy? Có phải là...? Bà Bí thư chi bộ ngập ngừng và ngần ngại không nói hết câu.

- Không có gì nghiêm trọng lắm! Giải phẫu đã thành công.

- Chị không phải là ung thư? Chưa gì bà bí thư đã bốt dè đặt lịch sự rồi.

- Ô không, chưa đến nỗi trầm trọng như vậy, tôi vội trả lời và hiểu ra là ai đó có liên hệ với nhà tù số 1 - chắc là công an - đã cho họ biết rồi.

Họ đưa mắt nhìn nhau có vẻ ngạc nhiên, nhưng cũng rất nhanh họ đã lấy lại được sự bình thản và nom có vẻ vô cảm ngay. Bà Lục Anh hỏi tiếp ngay:

- Vậy chị có thể tham gia học tập hai buổi mỗi tuần được không?

- Tôi cũng muốn vậy. Nhưng xin các chị khoan cho tôi đôi ba tháng nữa để vết mổ lành hẳn đi đã. Bác sĩ khẳng định là chiều chiều tôi phải nằm yên nghỉ ngơi trong một thời gian cho đến khi vết mổ lành hẳn.

Không cần nề nang, khách sáo, lịch thiệp gì nữa và cũng chẳng đợi mời, bà bí thư chi bộ đứng dậy tự động đi vòng trong vòng ngoài trong căn nhà: "Cái ban công này rộng quá nhỉ", bà nhìn hẳn vào trong nhà tắm: "Một mình chị một cái nhà tắm này kia à?", bà tự động mở cái trạn, nhìn vào trong, miệng khen: "Chà, cái tử này lớn quá". Rồi bà mới quay vào ghế ngồi lại: "Hai phòng rộng như thế này mà chỉ có một người ở. Chị đã được "chiếu cố" lắm đó, chị biết không?" Bà ta nhìn chằm chằm vào tôi như muốn thúc giục trả lời đồng ý với bà ta. Bà Ủy viên nói thêm vào:

- Dĩ nhiên là nếu cứ bình thường thì chẳng bao giờ một người mà lại được cấp những hai phòng rộng rãi thế này!

Họ cũng chẳng có vẻ thúc ép tôi phải tham gia các buổi họp chính trị, vì ngoài miệng họ vẫn nói đó là vấn đề tự nguyện mà. Nhưng trong lòng họ bực bội vì tôi yêu cầu hoãn cho tôi những hai tháng nữa. Các viên chức trong Đảng thường có thói quen làm cho người ta có cái cảm tưởng phạm tội hoặc là vô ơn, khi người này không chiều theo ý của họ trong một yêu cầu nào đó.

- Tôi cũng đánh giá được những gì Đảng đã làm cho tôi - tôi nói vượt họ - tôi nhờ các chị chuyển đến nhà cầm quyền lời cảm ơn của tôi.

- Bà bí thư và bà Ủy viên gật đầu đồng ý, xem có vẻ mãn ý với câu nói vừa rồi của tôi.

- Dĩ nhiên - tôi nói tiếp - tôi cũng mong có ngày được trả lại cái nhà cũ của tôi. Các bà có biết chính sách của nhà nước về vấn đề các nhà riêng không nhỉ? Tôi cho là nên nhắc khéo các bà này biết là hiện nhà nước đang trưng dụng nhà riêng của tôi và chỉ cho tôi hai phòng như thế này cũng chẳng đáng là "chiếu cố" đâu.

Nụ cười tắt ngay trên môi họ. Bà Ủy viên ậm ừ: "Về vấn đề này thì chúng tôi không được rõ". Bà Lục Anh nói tiếp ngay:

- Chị nên thu xếp lẹ lẹ để sớm tham gia các buổi học tập chính trị, để nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa của chị... Chúng ta cần nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lênin và các lời dạy của Mao Chủ Tịch - bà giở giọng đe dọa ngấm ngay - thành phần giai cấp tư sản cần phải học tập những điều đó hơn những người khác. Tôi chỉ ở cách nhà chị có ba căn thôi, Tôi sẽ thường xuyên "đến thăm" chị, đừng xem chị đã khá hơn không.

- Nếu vậy thì hay quá! Tôi lễ phép đáp lại.

- Tôi mà cũng chỉ được có một phòng - bà bí thư nói - mà nào có phải được ở một mình như chị thế này đâu. Một phòng vậy mà còn có cả đứa con trai đứa con gái ở chung. Rồi trong căn nhà ấy lại còn ba gia đình khác nữa.

Bà ta kể hoàn cảnh sống của bà ta là cố ý để cho tôi thấy là tôi đã được nhà nước "quan tâm chiếu cố" lắm lắm mới được ở rộng rãi như thế này. Qua giọng nói và nét mặt của bà ta, tôi thừa hiểu là bà ta không đồng ý về việc để cho tôi ở rộng rãi như thế này. Vì bà ta là "thủ trưởng"

khu phố này, tôi phải đối đãi bà ta trên căn bản bình thường. Tôi hy vọng bà ta đừng có làm khó, làm dễ, gây bực mình cho tôi, chớ đâu phải tôi sợ hãi gì.

- Xã hội Trung Hoa dưới chế độ Đảng Cộng sản Trung Hoa" giá trị" của con người được sắp hạng theo sự đối đãi mà Đảng dành cho cá nhân đó. Trước Cách mạng Văn hóa, tôi không "hòa mình" vào quần chúng. Lúc đó, ông lão bợc của tôi đại diện cho hộ gia đình tôi để giao tiếp với các bà trong Ủy ban khu phố. Tổ chức Mặt trận đoàn kết của Ban Bí thư thành Ủy Thượng Hải đã "quản lý" những người như tôi và họ đã đối xử với chúng tôi một cách lịch thiệp và phải lễ. Những đối xử đặc biệt mà chúng tôi nhận được sẽ giúp chính quyền nhân dân trưng bày trước công luận quốc tế cái hình ảnh khoan dung, cởi mở của họ. Bởi vì chúng tôi thường có bạn bè ngoại quốc lại thăm. Nhưng cuộc Cách mạng Văn hóa đã thay đổi tất cả những thứ đó. Bây giờ tôi đã thành một phần tử của quần chúng. Đời sống của tôi kể từ lúc được thả khỏi nhà tù số 1 cho đến lúc rời khỏi Thượng Hải, đã giúp tôi có những hiểu biết sâu sắc về đời sống và những vấn đề của một người thường dân Trung Hoa.

Mấy bà khách của tôi đã đứng lên để ra về, nhưng bà bí thư vẫn cố nói mấy lời:

- Chị phải học tập nghiên cứu sách vở Mao chủ tịch viết ra. Điều đó giúp chị có thái độ đúng đắn với những kinh nghiệm mới đây của chị.

Tôi lặng thinh. Mà nói gì bây giờ? Liệu họ có tin nếu tôi nói chẳng thà tôi ở nhà tù số 1 còn hơn? Bà ta dường như chờ câu trả lời của tôi. Nhưng khi tôi cứ tiếp tục làm thinh thì bà Ủy viên nhìn bà bí thư. Bà Lục Anh nói: "À được, để tôi đem đến cho chị mấy cái tem phiếu mua vải mua len sợi, mua chỉ để may và bông để nhồi gối. Tôi đã cấp phiếu mua dầu ăn, thịt mỡ ... đã đưa tem phiếu cho u già A Di rồi!"

Tôi cảm ơn và họ đi ra cửa. Theo lẽ tôi phải tiễn họ ra tận cổng. Nhưng họ cứ bảo tôi: "Thôi khỏi". Tôi bèn ở lại và gọi u già ra cổng rồi khóa cổng lại. Nghĩ rằng họ muốn dặn dò gì riêng u già nên tôi không đi xuống, chớ chẳng phải tôi làm phách, coi rẻ họ. Tôi cắt mấy cái tách xuống bếp rồi quay lên may màn cửa tiếp. Khi u già quay trở lên, u hỏi tôi:

- Bà dẹp mấy cái tách uống nước rồi hả?

- Phải, nhưng tôi sợ là mình đã quên rửa rồi mới cất đi. Thật sự là tôi muốn may cái màn cửa này cho xong đi để u già có cái mà treo vào cửa sổ trước khi trời tối.

U già dang hai tay lên trời và kêu lên:

- Thật là bà không phải thứ bọn người mà bọn họ nói với tôi.

Tôi chẳng biết "bọn họ" mà u già nói đó là ai. Nhưng tôi đoán chừng nếu không phải ông công an thì cũng mấy bà Ủy ban khu phố chớ không ai khác. Tôi nghĩ tốt nhất là chẳng nên nói gì, nên tôi chỉ mỉm cười.

- Bà thật là người dễ mến - u già nói tiếp - bà đã giúp tôi bùng nồi nước nóng ngay cái hôm mà bà vừa ở cái nơi kinh hồn ấy về, lúc đó bà còn hết sức ốm yếu bệnh hoạn. Khi thấy trong phòng tôi không có cái ghế ngồi, tự tay bà đã đem xuống cho tôi một cái. Bà đã bỏ ra một món tiền lớn để làm lại cái bếp trên lầu để tôi khỏi phải chạy lên chạy xuống. Rồi khi bà rút được tiền ra, bà tự ý tăng lương cho tôi nữa, và bây giờ bà còn may màn cửa cho tôi nữa. Bà tốt bụng như vậy mà họ cứ nói...

- Cảm ơn u A Di! Tôi cho là tôi cũng chẳng làm cái gì khác thường, đặc biệt hơn đâu!

- Dạ, tôi sẽ chẳng bỏ rơi bà đâu. Bà là người tử tế quá mà. Nhưng mà này, bà thấy cuộc Cách mạng Văn hóa thế nào?

Tôi biết là câu trả lời của tôi chính là câu mà các bà trong Ủy ban khu phố muốn bà ta phát hiện đây. Và sau đó họ sẽ báo cáo cho công an về thái độ của tôi.

- À, - tôi đáp - ở quan điểm của tôi thì cuộc Cách mạng Văn hóa thật là một tai họa. Tôi thì bị tù, con gái tôi bị chết. Nhưng ở quan điểm quần chúng nhân dân thì dĩ nhiên nó rất quan trọng, có lẽ là tốt và cần thiết.

Tôi nói một cách khéo léo, không cần dối trá và cũng không cần nịnh bợ. Và tôi biết đó là cái mà các bà trong Ủy ban khu phố muốn nghe.

U già vỗ tay và kêu lên:

- Bà nói rất đúng! Bà rất sáng suốt! Tại sao nãy bà không nói với bà bí thư như vậy? Bà ta sẽ nghĩ tốt về bà vì bà có một thái độ đúng đắn,

sáng suốt!

- Họ có hỏi tôi gì về cuộc Cách mạng Văn hóa đâu mà nói.

- Thì bà bí thư chẳng bảo là phải có một thái độ đúng đắn đó sao? Bà nhớ không? Nhưng, không sao. Khi nào gặp bà ấy, tôi sẽ nói lại cho bà ấy hay, à, sáng mai lúc đi chợ, tôi sẽ lại nhắc lại câu trả lời của bà. Sáng nào bà ấy chẳng đi lấy sữa cho thằng cháu nội.

A Di nói vậy xong, bỏ đi vào trong bếp. U già là người chất phác. U đã chẳng giấu giếm tôi việc u sẽ phải báo cáo với bà bí thư chi bộ về tôi. Rõ ràng là dù tôi có được thả khỏi nhà tù số 1 thì tôi cũng vẫn bị theo dõi, giám sát ngầm. Một khi còn sống ở Thượng Hải, tôi không được buông lơì cảnh giác.

Đêm đó, tôi ngồi lặng lẽ một mình trong phòng, lần đầu tiên tôi nảy ra cái ý nghĩ vĩnh viễn rời bỏ đất Trung Hoa. Để thoát khỏi bầu không khí chính trị đầy mưu gian hung hiểm này. Sống mà cứ lúc nào cũng phải căng thẳng đề phòng cảnh giác thì đâu phải là tự do. Con gái tôi đã chết. Chẳng còn gì ràng buộc tôi ở lại Thượng Hải này nữa. Tuy nhiên, vào lúc đó cái ý nghĩ được rời khỏi Trung Hoa xem ra viễn vông và bất khả. Tôi biết tôi phải bám chặt vào ý tưởng đó nhưng vẫn phải giữ kín và âm thầm tìm cách thực hiện. Dường như Chúa cũng đã hé cho tôi thấy màu xanh non của một ngọn đồi phía xa chân trời.

Chương 14: Đi Tìm Sự Thật

Đêm đêm, trong những cơn ác mộng, tôi thường thấy con gái tôi bị đánh đập bị tra tấn tàn bạo và giết chết trong căn phòng máu văng tứ tung. Tôi giật mình tỉnh dậy, mồ hôi vã ra như tắm, hơi thở dồn dập, tim đập thình thịch, loạn xạ. Tôi nằm đó, những hình ảnh do trí tưởng tượng của tôi gợi lên trong bóng tối còn rùng rợn hơn nữa. Tôi quyết định phải làm một chuyến đi đến đại lộ Nam Kinh để nhìn tận mắt tòa nhà Hội quán thể dục. Tôi nghĩ rằng tôi cũng phải đi đoạn đường đau đớn ấy ngay khi tình hình sức khỏe của tôi cho phép, để tôi có một hình ảnh rõ nét về nơi mà con tôi đã bị chết. Và nếu có thể được thì bí mật dò hỏi. Tôi không hé răng cho A Di biết ý định của tôi vì u già có thể sẽ báo cáo lại cho các bà trong Ủy ban khu phố. Tôi phải thực hành ý định đó vào những giờ tôi đi dạo vào buổi chiều. Nhưng thay vì đi dạo thì tôi đạp xe buýt đi đại lộ Nam Kinh. Trong khi chờ đợi, cứ mỗi ngày tôi lại kéo dài thời gian đi dạo của tôi thêm chút xíu cho đến khi mỗi cuộc đi dạo kéo dài hai giờ đồng hồ.

- Bữa nay bà đi dạo xa quá! - cứ mỗi lần đi dạo về là A Di lại than thở tỏ vẻ ái ngại - chắc lúc này bà cũng đã khỏe khá rồi. Hai gò má đã đầy rồi. Bà ngồi nghỉ đi, để tôi rót nước trà cho bà dùng.

Khi các cuộc đi dạo của tôi đã thành lệ thường, A Di không còn nghĩ đến sự vắng mặt lâu của tôi nữa. Tôi nghĩ đã đến lúc thực hiện ý định của tôi.

Nam Kinh là một đại lộ chính của Thượng Hải, chạy qua khu thương mại, dọc theo bờ sông tới khu ngoại ô phía tây. Trước khi Mao Trạch Đông lên nắm chính quyền vào tháng 5 năm 1949, tòa nhà Hội này xưa kia vốn là trụ sở của hội Thanh niên quốc tế (International YMCA)... Tòa nhà nằm giữa đại lộ Nam Kinh, trông sang công viên Nhân dân. Công viên này xưa kia vốn là trường đua ngựa. Từ chỗ tôi ở đến đây phải mất nửa giờ xe buýt. Xe buýt ở Thượng Hải lúc nào cũng đông nghẹt. Không thể nào chen chân vào bên trong xe, tôi đành đứng bên ngoài gần cửa, thân thể bị ép sát vào người khác. Lúc đó người đàn bà đứng cạnh đã ép sát vào ngực tôi đến nỗi tôi chắc bà ta phải cảm thấy trống ngực tôi đập thình thịch. Tôi hết sức buồn, lo về những gì mà có lẽ tôi sắp phát hiện ra được. Đầu óc tôi bảo tôi, phải đi, trái tim lại bảo tôi phải quay về.

Nhưng rồi xe buýt cũng đã chở tôi đến nơi, tôi tần ngần. Nhưng nhiều người trên xe buýt ùa xuống và tôi thấy mình bị xô đẩy ra ngoài và thấy mình đứng trên lề đường.

Tôi tà tà đi, lẩn vào đám đông, đưa mắt nhìn vào tòa nhà nằm phía bên kia đám đông. Gần tòa nhà Hội quán thể dục là một khách sạn lớn và một rạp chiếu bóng lớn, cả hai đều xây từ những năm thập niên 30 và vẫn còn là những tiêu điểm của thành phố. Tòa nhà hãy còn được "trang trí" bằng những biểu ngữ màu đỏ có từ thời Cách mạng Văn hóa mang những dòng chữ như "Chính trị là thống soái" "Không được quên đấu tranh giai cấp" ... bay phất phơ trong gió thu. Trên nóc tòa nhà, đèn nê-ông nhấp nháy dòng chữ thúc giục người dân "làm cách mạng đến cùng". Đối với những người xung quanh, cái mặt ngơ ngáo, ghéch lên nhìn đã khiến cho họ nghĩ tôi là một kẻ ở nơi xa vừa đến đây tham quan thành phố Thượng Hải. Chẳng ai đặc biệt chú ý đến tôi. Chân tôi suýt vấp té vì mắt cứ mãi mê đếm các tầng lầu và tìm cửa sổ của Hội quán thể dục trên tòa nhà. Tôi bị đám đông xô đẩy lướt đi.

Ở cổng công viên Nhân Dân, đàn ông, đàn bà con nít đứng xếp hàng mua vé vào, những người đứng chờ bà con, anh em, bè bạn. Tôi đứng lại trong đám ấy và nhìn sang tòa nhà nhìn bên kia đường một lần nữa. Vì tôi đếm thấy tám tầng lầu mà không thấy tầng thứ chín ngoại trừ cái mái nhà nghiêng nghiêng. Để tránh lôi kéo sự chú ý của người khác, tôi đi tới đi lui làm bộ như bồn chồn chờ đợi một người nào đó. Rồi tôi lại nhìn lên tòa nhà. Tôi vẫn không nhìn thấy cửa sổ của lầu chín nơi mà người ta nói con gái tôi đã từ đó nhảy xuống tự tử. Tôi vừa đi ngang qua công viên Nhân Dân vừa mãi mê suy nghĩ về ý nghĩa của điều mà tôi vừa phát hiện. Chỉ mãi đến khi tôi vòng trở lại tôi mới thấy tầng lầu thứ chín và những cái cửa sổ bên tòa nhà Hội quán thể dục. Những cửa sổ này không trông ra đại lộ Nam Kinh mà là ở phía bên trên một lối đi nhỏ với hai lầu để ở. Cửa sổ rất đẹp, có chấn song sắt chạy theo chiều thẳng đứng. Đứng ở phía dưới nhìn lên tôi không hiểu khe giữa hai chấn song có đủ rộng cho một người chui lọt không.

Điều tôi phát hiện thật khác với điều người ta đã nói với tôi. Tôi cần có thời gian để suy nghĩ thêm nữa. Bởi vậy, tôi mua vé đi vào công viên. Trên một cái ghế ở một góc vắng vẻ tôi có thể nhìn lên tầng lầu chót của tòa nhà. Tôi nhìn vào những cửa sổ hẹp có chấn song kia và tự

hỏi đâu là sự thật về cái chết của con tôi. Tôi cảm thấy có một cái gì khác hơn là những gì người ta đã nói với tôi. Mặt trời tỏa nắng ấm, ngọn gió nhẹ lay động những chiếc lá thu vàng bên trên đỉnh đầu. Tôi nghe thấy tiếng xe cộ chạy rầm rập, tiếng cười nói lao xao. Nhưng, chìm trong nỗi buồn rầu, tôi cảm thấy cô độc lạ thường, cô độc hoàn toàn như một mình trên hoang đảo.

Tôi băng ngang qua đường phố, gõ cửa tòa nhà Hội quán thể dục và thử dò hỏi? Tôi cứ hỏi đi hỏi lại chính mình mà không sao quyết định được. Một bé gái nhỏ đang đạp chiếc xe trẻ con ló ra ở góc đường chỗ dành cho người đi bộ. Má nó đi đằng sau. Khi con bé đạp xe thật nhanh, má nó gọi "Chạy chậm thôi con! Cẩn thận đấy!" Nhưng con bé càng đạp dẫn hơn nữa. Đôi mắt đen láy láu lỉnh quay lại nhìn má nó. Hai má con đi ngang trước mặt tôi rồi khuất trong một bụi cây.

Rời khỏi công viên, tôi đi về phía trạm xe buýt, đâu đâu tôi cũng thấy hình ảnh của Mai Bình. Cô gái nào đang đi trên đường nom cũng đều giống con gái tôi cả. Tim tôi như vỡ tung ra vì đau đớn. Tôi cảm thấy cô đơn và bất lực còn hơn lúc tôi đang ở trong tù. Đám đông tụ tập ở trạm xe buýt. Chiếc xe buýt đi ngang nhưng không dừng lại. Tôi lấy lại bình tĩnh và mạnh dạn quay lại chỗ ngã tư. Bước vào lối đi nhỏ bên cạnh tòa nhà Hội quán thể dục, tôi thấy một người đàn bà nom còn trẻ đang ngồi đan áo. Tôi hỏi cô ta:

- Xin lỗi, chị ở lại chỗ này phải không?

Cô ta gật đầu nhưng vẫn cứ cắm cúi đan. Có vài người đi ngang qua trên lối đi đó nhưng chẳng có ai nhìn về phía tôi. Tôi nhìn những căn nhà cất dựa vào mé tường của tòa nhà Hội quán, chiếm hết nửa lối đi.

- Bà tìm ai? Cô gái lúc bấy giờ mới ngừng đầu lên hỏi tôi.

- Tôi từ Bắc Kinh tới - tôi nói dối thế - tôi nghe nói năm 1967, có một cô diễn viên trẻ tuổi đã nhảy lầu từ cửa sổ nhà Hội quán để tự tử. Cô biết gì về vụ đó không? Tôi vừa nói vừa đưa tay chỉ tòa nhà Hội quán ở phía sau cô ta. Cô ta nhìn lên và lắc đầu:

- Không phải vào năm 1967, mà là khoảng một năm sau ngày Cách mạng Văn hóa khởi phát, phải vậy không? Lúc đó tòa nhà đang được sửa chữa, dàn giáo đang bắc đầy hết cả quanh đó. Tôi nhớ rõ vì tôi mới dọn

đến đây không lâu trước khi Cách mạng khởi phát. Các công nhân sửa chữa tòa nhà ấy đã làm một cái nhà ăn ở chỗ lối đi đó, sau khi công trình xong rồi mà họ vẫn chưa dỡ đi.

- Xin lỗi, vậy thì tôi lầm rồi. Tôi vội nói thế và bỏ đi. Một chi tiết quan trọng mà tôi vừa nắm được. Chắc chắn là con gái tôi có tự tử thì cũng không tự tử như cái cách mà họ đã nói với tôi.

Khi tôi vừa đến nhà, mở cổng bước vào thì đã thấy hai chiếc xe đạp dựng ở đó. Có tiếng người nói trong phòng phía dưới cầu thang.

U già A Di gặp tôi ở hành lang với cái tin là căn trệt đã được phân cho một gia đình có tên là Chu. U nói với tôi về gia đình nhà Chu nhưng dường như tôi không nghe thấy gì vì đang bận tâm suy nghĩ về những gì tôi vừa khám phá được ở đại lộ Nam Kinh.

Cái chết của con gái tôi vẫn còn là một bí mật. Tôi đã chẳng tiến lại gần sự thật hơn trước là bao nhiêu. Nhưng, con gái tôi bị các "ông bà" Cách mạng hỏi cung và bị chết bởi tay các "ông bà" ấy thì là điều chắc chắn. Nếu con gái tôi bị giết chứ không phải là nó tự tử thì liệu tôi có thể nào phát hiện ra tên sát nhân ấy không. Và nếu có phát hiện ra thì liệu hẳn có bị trừng phạt không? Ở Trung Hoa hình phạt dành cho tội sát nhân là án tử hình. Trong trí não tôi, tôi không còn nhìn thấy con gái tôi nằm sóng sượt trong vũng máu đào vào một buổi sáng sớm mờ nhạt của mùa hè, tháng sáu trên đại lộ vốn đông đúc nhưng lúc đó hãy còn vắng người. Trong giấc mơ của tôi và trong những lúc tôi ngồi trầm tư một mình tôi vẫn nhìn thấy khuôn mặt lợt lạt và cái thân thể bất động của nó. Tôi nghe thấy tiếng nó la rên rĩ. Tôi thể với Chúa là tôi quyết phải tìm ra thủ phạm.

Mấy ngày sau gia đình nhà Chu dọn tới ở. Trong lúc tôi đang phân vân không biết có nên xuống để thăm hỏi và chào đón họ cho thân mật hay không thì mẹ Chu đã lên lầu gặp tôi. Mẹ cũng trạc tuổi tôi. Mái tóc đen đã ngả màu nhưng mẹ vẫn chải sáp và bới lại, cài bằng chiếc lược giả đồi mồi. Điều thuốc lá gắn vắt vẻo ở khoe miệng mẹ. Tôi mời mẹ ngồi và u già rót nước và để lên bàn một cái lon nhỏ cho mẹ gạt tàn thuốc.

- Con Diệp nhà tôi cũng học cùng trường với cháu Mai Bình nhà chị
- mẹ làm bộ thân mật - chúng nó thân với nhau lắm.

- Thế cô ấy có ở chung với bà ở Thượng Hải hay không? Tôi hỏi.

- Diệp là con gái đầu lòng của tôi. Nó đang làm trong đoàn Ca vũ nhạc của Quân Đội giải phóng nhân dân. Ông nhà tôi bị liệt vào loại tư sản nên chúng tôi bị tống ra khỏi nhà khi bọn Vệ binh đỏ đến cướp phá nhà tôi và cả gia đình tôi bị dồn vào cái nhà để xe. Chị tưởng tượng xem cả gia đình tôi bảy người bị nhốt vào cái nhà để xe? Chúng tôi phải đi đến 200m để múc nước và giặt giũ. Bọn Vệ binh đỏ bắt tôi quét đường. Còn ông nhà tôi bị chúng nó đánh đập và đem ra tố tôi không biết là bao nhiêu lần nữa. Chúng tôi chỉ là một gia đình tư sản nhỏ, chúng tôi làm gì có nhiều tiền. Lúc giải phóng, ông nhà tôi có một cái tiệm làm kem. Có thể thôi.

Lúc nói, mẹ có vẻ căng thẳng và kéo khói liên hồi. Tôi hỏi mẹ:

- Con gái bà ở trong quân đội thì bà phải được thoát khỏi những cái cảnh đó chứ? Vậy gia đình của bà không được coi là "gia đình vẻ vang" sao?

Danh hiệu "gia đình vẻ vang" được tặng cho các gia đình có con - trai hoặc gái - ở trong quân đội. Họ được khẩu phần đặc biệt và được đãi ngộ đặc biệt.

- Bọn Vệ binh đỏ thì có xét gì đến cái đó. Nhưng nay thì đã được nhìn nhận rồi. Gia đình tôi đã được đãi ngộ rồi. Gia đình tôi đã được đãi ngộ lại theo đúng chế độ chính sách rồi. Bởi vậy nên mới được cấp phát những căn phòng này đây.

- Tôi mong là ở đây bà sẽ được dễ chịu, tôi đáp lại một cách nhã nhặn.

Mẹ vỗ vỗ vào bàn tay tôi và nói:

- Tôi chưa nói hết chuyện của tôi cho chị nghe đấy. Chị có lúc gặp khó khăn còn hơn tụi này nữa. Chị thì bị tù đày, cô con gái xinh đẹp của chị thì bị chết. Ngay sau khi tôi nghe tin cô Mai Bình tự tử, tôi đã viết thư nói cho con gái tôi ở Bắc Kinh hay, chúng tôi đều lấy làm buồn về điều đó lắm.

Tôi chẳng muốn nói với mẹ về Mai Bình, than thở với người khác về những gì xảy ra cho mình cũng không phải là điều khôn ngoan. Bởi

vậy tôi làm thình. Mụ mỉm cười, dụi điếu thuốc vào cái lon và châm điếu khác. Sau khi kéo một hơi khói dài, thở ra rồi mụ mới nói:

- Tôi lên đây là để bàn với chị về vấn đề tiền điện ấy mà. Tôi nghĩ là cái gì cũng nên rõ ràng phân minh ngay từ đầu thì hơn, phải vậy không? Vậy sẽ không hiểu lầm về sau. Thằng con rể tôi là thợ điện. Nó nhận thấy là ở gần nhà này chỉ có một cái đồng hồ điện. Vậy chị có đồng ý là mình "cưa đôi" tiền điện hàng tháng. Vì chị có một nửa nhà, tôi một nửa nhà mà?

Trước khi tôi kịp trả lời thì u già - chắc là đứng ngoài hành lang nghe lén - đã vội vàng nói:

- A không, bà Chu à. Chúng tôi chỉ trả tiền điện theo số đầu người trong hộ thôi chứ. Gia đình bà có những bảy người, gia đình tôi có hai, "cưa đôi" sao được? Phải chia làm chín phần, mà bà trả bảy nhà tôi trả hai.

- Ô, không, nhà tôi bảy người thật nhưng chỗ chúng tôi ở cũng đâu có rộng hơn nhà bà. Vậy thì tiền điện cứ cưa đôi.

Mụ Chu có vẻ bực mình với u già A Di lắm. Tôi quyết định can thiệp vào:

- Sao mình không tìm cách nào khác để chia nhau tiền điện cho ổn thỏa. Tôi sẽ đến gặp bà Lục Anh. Bà ấy lãnh đạo khu phố này. Bà cũng ở chung với gia đình khác nữa. Chúng tôi sẽ hỏi ý bà ấy.

- Vậy cũng không ổn. Mọi người trừ chị ra, chỉ được phân chỗ ở bằng nhau. Chị được ở rộng hơn người ta. Chỉ cần một phòng của chị cũng đủ cho một gia đình sáu bảy người ở.

Mụ Chu nói có vẻ nóng nảy lắm. Mụ dụi điếu thuốc vào cái lon, đứng dậy và nói:

- Để tôi bảo ông nhà tôi lên nói chuyện với chị.

Mụ rời khỏi phòng của tôi, xuống cầu thang, lăm bằm cái gì trong miệng mà không cần chờ xem tôi có muốn gặp chồng của mụ hay không nữa. Tôi không hiểu sao mụ quá băn khoăn về tiền điện. Mấy tháng tôi sống ở đây, mỗi tháng chỉ vài ba đồng (nhân dân tệ) mỗi tháng.

Tôi nghe thấy tiếng người bước chân lên cầu thang. Chưa đầy một phút sau, cánh cửa phòng tôi bật mở ra. Lão Chu xồng xộc đi vào. Mặt lão nom bèo nhèo nhưng có lẽ ngày xưa lão ta cũng mập mạp béo tốt lắm. Hầu như ngay lập tức, u già đi ngay vào trong phòng, đứng cạnh tôi để bảo vệ. Mở miệng ra, lão Chu đã có vẻ muốn gây sự rồi:

- Vợ tôi nó nói là mấy người không chịu gánh phần tiền điện của mấy người, phải không?

Thấy lão xồng xộc đi vào phòng tôi một cách bất lịch sự, không thèm gõ cửa nên tôi cũng chẳng thèm đứng lên chào lão mà cứ ngồi im trên ghế.

- Lần sau, ông có muốn gặp tôi thì phải gõ cửa - tôi nói với lão - không được tự tiện mở cửa vào mà không gõ cửa. Người biết tự trọng thì phải biết cách xử sự một cách lịch thiệp, văn minh!

Mặt lão đỏ bừng lên, xem ra không muốn êm rồi:

- Bây giờ chị có muốn thảo luận về việc trả tiền điện không thì bảo?

- Không - tôi nói một cách cứng rắn - tôi mệt về cái chuyện trả tiền điện lắm rồi. Ừ, thì tháng sau tôi trả một nửa tiền điện. Trong khi chờ đợi tôi sẽ xin mặc một cái đồng hồ khác, thế là khỏi phải cãi cọ lời thôi. Mấy đồng bạc có nghĩa gì đâu. Tôi không hiểu sao ông bà lại om sòm về cái chuyện ấy?

Lão chẳng đợi mời, cứ ngồi đại xuống ghế và tuôn ào ào:

- Chị không biết om sòm về cái gì hả? Về tiền, về tiền, về tiền! Bọn Vệ binh đồ tịch thu hết tiền nong, vốn liếng của tôi. Tôi không có việc làm. Tôi chỉ có kiếm được 12 đồng bạc một tháng. Hai vợ chồng tôi chỉ trông vào bao nhiêu đó. Một trong những thằng con của tôi thì thất nghiệp. Thằng khác đi làm cũng chỉ kiếm được khoảng 40 đồng mỗi tháng. Tụi tôi lại phải nuôi một đứa cháu nội. Bố mẹ nó ở tận Tây Bắc. Ở đó thiếu thốn lương thực. Chúng tôi còn phải gửi thêm cho chúng nó nữa - Tôi đứng dậy tỏ dấu không muốn nói chuyện nữa:

- Tôi rất tiếc về điều đó - tôi nói - vì sự khó khăn của gia đình nên tháng sau tôi sẽ trả một nửa tiền điện.

Lão Chu cau mày, lẩm bẫm trong miệng:

- Tôi đến đây chẳng phải để cầu xin sự thương hại. Rồi lão đi ra.

Nhìn vẻ mặt bí xị của lão Chu lúc ra khỏi phòng, tôi không khỏi cảm thương cho gia đình ông và càng thấy rõ sự nghèo túng nó làm cho con người ta hóa ra bệ rạc biết chừng nào.

Ngày hôm sau tôi nạp đơn cho ban Nhà đất để xin gấn một cái đồng hồ điện. Nhưng họ cứ làm lơ. Mỗi lần tôi đến hỏi thì được các ông thư lại ấy trả lời thản nhiên là "đơn đang được cứu xét". Một hôm tôi gặp anh công nhân sửa nhà tắm cho tôi. Anh ta nói: "Sẽ chẳng khi nào nhà bà được gấn đồng hồ điện. Cái cách tốt nhất để có đồng hồ điện là đi "cống hậu".

Vài ngày sau, lúc tôi đi ra ngoài thì thằng con rể mụ Chu cặp kè bên cạnh tôi. Dường như nó đợi tôi sẵn ở ngoài vườn. Nó đề nghị giúp tôi gấn đồng hồ điện qua "cống hậu" và ra một cái giá gấp mấy lần cái giá chính thức. Chúng tôi mặc cả. Sau cùng giá thỏa thuận là hai lần giá chính thức.

- Nhưng mà cái đồng hồ anh gấn cho tôi phải là xuất từ kho của chỗ anh làm chứ?

Tôi hỏi anh ta thẳng thừng như vậy vì tôi cảm thấy là chắc chắn anh ta xoay cái đó trong cơ quan của anh ta. Ăn cắp là một điều rất phổ biến trong các cơ quan xí nghiệp lúc đó. Bởi vì các ban bí thư, ban giám đốc lơ lửng trong việc quản lý các tài sản của nhà nước và bởi vì lương bổng trả cho công nhân rất thấp, không đủ sống nên họ phải ăn cắp để bù vào. Đó là một tệ trạng phổ biến đến nỗi nó được mệnh danh là "công khai bí mật" (open - secret). Công nhân đã diều cọt giải thích mọi thứ là "của chung" và của chung thì ai xài mà chẳng được? Cậu công nhân ấy đã trả lời câu hỏi của tôi bằng một câu hỏi rất ngổ ngợc như thế này:

- Tại sao bà lại cần biết gốc gác của cái đồng hồ điện ấy làm gì? Bà muốn gấn đồng hồ điện phải không? Bà cần và đạt yêu cầu. Thế là đủ rồi. Thắc mắc làm gì thêm nữa cho nó ốm người ra?

Tôi vẫn còn ngần ngại sợ mua phải đồ ăn cắp.

- Tôi sẽ gấn nó cho bà! nó nói.

- Anh gấn thì tiền công là bao nhiêu?

- Tôi gấn dùm cho bà cũng được thôi bởi vì bà cũng tử tế với gia đình tôi. Nhưng, mong bà thông cảm, lương lậu bây giờ ấy mà, cứ gọi là chết đói. Bởi vậy tôi cũng xin thêm chút đỉnh. Bà cho sáu đồng (nhân dân tệ) được không?

Tôi nhìn vào cái mặt thấy mà tởm của anh chàng công nhân đang đứng trước mặt tôi. Thật ra thì nom nó cũng thông minh mặc dù nó có nước da tái mét, cái mặt quắt queo của một người thiếu ăn kinh niên. Tôi hiểu rằng nếu nó có đều, nó có xấu xa thì chẳng qua nó là một nạn nhân, cũng như tôi là một nạn nhân của cái chế độ của Mao. Trong một hoàn cảnh khác, nếu nó có điều kiện kiếm đủ sống, tôi chắc nó cũng là một con người biết tự trọng. Nó nhìn tôi có vẻ khẩn khoản. Tôi nói:

- Ủ, sáu đồng thì cũng được thôi!

Sự việc này khiến cho u già A Di tức giận với nhà Chu lắm và u cũng tức cả với tôi nữa vì theo u thì tôi "yếu" trong cái việc đối phó với họ. U còn đoán là từ nay gia đình nhà Chu sẽ còn lẫn át tôi nữa. U cần nhằn "bà chưa biết bọn này đâu!"

Thằng cháu nội của mẹ Chu là một thằng bé lên sáu, sắp vào học lớp 1. Nói chung nó là thằng bé nhanh nhẩu, linh hoạt. Nhưng phá quá lắm và chẳng biết phép tắc gì cả. Nhiều lần trong một ngày nó cứ lên cầu thang và lén vào phòng tôi, nhất là những lúc tôi đi vắng. Nó mở ngăn kéo bàn giấy của tôi và tự tiện lôi đồ của tôi ra nghịch phá. Nhiều khi tôi đi dạo về, thấy nó đang lôi bút mực của tôi trong bàn giấy ra nó hí hoáy vẽ viết gì đó. Có lần nó đem trái banh dơ lên ném vào bức tường quét vôi sạch bóng của tôi. Nó thường chạy ra chạy vô trong phòng của tôi vừa chạy vừa bi bô la hét cứ như để tiêu hao bớt sinh lực của nó. Khi u già làm bếp, hở ra là nó ăn vụng hoặc cứ tự nhiên thò tay bốc các thức ăn, có đồng tiền lẻ nào đi chợ về để trên bàn chưa kịp cất đi thì nó đã chớp mắt. Tôi đã nói với mẹ Chu nhiều lần về nó, nhưng lần nào mẹ cũng trả lời: "Tôi cũng nói nó không được lên trên đó nhưng tôi cũng khó mà quản nó cho xuể. Tôi cũng còn phải làm công việc nhà, phải nấu nướng.."

Một buổi sáng, tôi mở cửa ra nghe thấy tiếng ai đó ngáp dài dưới cầu thang. Nhìn xuống, tôi thấy thằng con trai thất nghiệp của mẹ Chu

đang đẹp chỗ ngủ của nó. Thì ra đêm lúc tôi đang ngủ trên nhà nó đã chiếm cái phòng đó và biến thành cái phòng ngủ. Cái giường thì kê sát bên phía tường đằng nhà nó và phía bên kia là cái bàn và cái ghế chỉ còn chừa cho tôi một lối đi nhỏ, không lớn hơn ba tấc ở phía giữa. Thật ra, mấy lúc gần đây họ cũng nói với tôi cho họ để vài ba cái bao gì đó ở dưới gầm cầu thang. Tôi gọi u già A Di ra cho u xem. U muốn tức tốc đi xuống nói cho nhà Chu một trận. Nhưng tôi đã cản u lại. Sau khi ăn sáng, tôi đi ra ban nhà đất.

- Tôi là người ở nhà số 1, đường Thái Nguyên, tôi tự giới thiệu với người đàn ông ngồi sau bàn giấy.

- Tôi biết bà là ai. Tôi nhận ra bà.

- Tôi rất tiếc phải làm phiền ông vì tôi có điều chưa rõ phải hỏi ông. Ông có thể cho tôi biết cái phần đất mà Ban Nhà đất dành cho tôi ở là bằng nào?

- Bà được ở trọn phần trên lầu.

- Thế còn cái phòng chỗ có cầu thang?

- Cái phòng cầu thang và vườn thì cứ mỗi người một nửa.

Tôi cảm ơn ông ta và trở về. Mụ Chu đang phơi đồ ở dưới sân. Tôi nói với mụ:

- Tôi yêu cầu con trai bà từ nay không được ngủ ở phòng chỗ cầu thang nữa.

Mụ Chu cứ vừa phơi quần áo vừa trả lời trống không:

- Bên trong đâu còn phòng nào nữa!

- Tôi vừa đến chỗ Ban nhà đất và hỏi. Họ cho biết cái phòng chỗ cầu thang ấy một nửa là phần của bà một nửa là phần của tôi. Bà làm ơn nói với cậu con trai bà dẹp đồ của cậu ta sang phía chỗ phần của bà và đừng làm trở ngại lối đi vào cầu thang của tôi.

- Nó đã để lối đi ra đi vô cho bà rồi - mụ Chu bực bội ra mặt - người bà cũng nhỏ nhắn. Bà cần lối đi ra rộng bằng nào mới đủ?

- Tôi cần lối đi rộng bằng nào không cần vấn đề. Vấn đề là phần đất của tôi rộng bằng nào. Bà làm ơn nói với nó dẹp đồ sang phía bên bà

đi. Tôi nói một cách cứng cỏi như vậy rồi bỏ đi vào phòng.

- Gia đình tôi có tới bảy người. Con gái tôi lại đang về đây thăm tôi. Trong phòng nhà tôi không có đủ chỗ để kê giường, mẹ Chu nói với theo. U già A Di đứng ở ban công lắng nghe tôi và mẹ Chu trao đổi lời lẽ với nhau. Lúc tôi vào đến phòng, u thì thầm nói với tôi:

- Mình phải xây bức tường thôi. Không còn cách nào khác để ngăn họ khỏi lấn đất của mình mãi.

- Nhưng kiếm đâu ra gạch bây giờ!

- Bà cho tôi nghỉ ít ngày tôi về dưới quê tôi ở Tô Châu xem xem có tìm được ít gạch cũ ai bán, mình mua lại được không?

- Dĩ nhiên được thôi. Vả lại u già về thăm nhà cũng tốt!

Tôi thuận để u già về ít ngày. Dù sao thì mỗi tuần u đều có ngày nghỉ nhưng ít khi u đi đâu.

Sáng sớm hôm sau u già đi về nhà, tôi cũng dậy sớm với cái giỏ đi chợ của u. Mặc dù mới năm giờ sáng, trời còn tối, con đường dẫn đến chợ đã đầy những người cúc áo ngoài đã tuột cả ra sau khi họ chen vào quầy bán thực phẩm. Đó là quang cảnh một đám đông người chạy tới chạy lui đi ngang đi dọc cứ loạn cả lên. Từ xa đã nghe thấy tiếng ồn ào.

Vì tôi và u già chỉ dùng hết khẩu phần phân phối thịt heo và trứng nên tôi muốn mua một con gà con. Không qui định trong chế độ khẩu phần - để nấu cháo ăn. Tôi đã có rau và đã mua hết khẩu phần mỡ hàng tháng trước khi tem phiếu hết hạn. Tôi cũng đã lấy chai sữa rồi. Vì gà hiếm hơn rau nên tôi đã đến quầy bán gà trước. Và trước quầy bán gà đã có một hàng người xếp hàng dài. Cách chỗ những người đang đứng cũng có một hàng những thứ đồ tạp nhạp như một cái thùng lủng, một cái nón cũ, một dụng cụ gì đó xếp thành hàng cùng với người đi mua. Mỗi khi hàng người nhích lên một bước thì mấy người đàn bà đứng gần đó cũng nhích những thứ đồ tạp nhạp kia lên một bước, cứ như thế các món đồ ấy cũng tham dự vào xếp hàng, cũng là thành phần của hàng. Qua câu chuyện của mấy người đứng quanh, tôi hiểu ra đặt một đồ vật xếp hàng thì cũng như chính chủ nhân món đồ đó "xếp hàng" nếu có một người bạn hay người quen của mình "nhích" dùm món đồ đó đi tới. Với cách xếp hàng như vậy thì một người cùng một lúc có thể "chầu chực" ở hai,

ba quầy khác nhau. Đó cũng là cách giúp đỡ nhau như là cách "cổng hậu" vậy. Bạn giúp đỡ tôi "đẩy" cái thùng của tôi ở quầy này thì tôi đẩy dùm cái nón của bạn ở quầy kia. Khi nào quầy của bạn gần đến lượt thì tôi "ói" bạn phải chạy tới liền để mua. Mọi người đều bắt buộc phải tuân thủ những thủ tục đó, và bởi vậy mà phải giúp đỡ nhau. Trong những điều kiện như vậy việc mua bán trở thành một công việc có tính tổ chức rất cao nhưng cũng rất mệt. Tôi phải đợi có đến gần một tiếng đồng hồ mới tới được quầy bán gà và đến lượt mình mua. Chỉ còn năm con gà nhốt trong một cái lồng lớn. Tiếng người đàn ông hỏi:

- Thẻ thực phẩm đâu?

- Gà con mà cũng qui định tiêu chuẩn à? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Nhanh lên, người khác đang chờ. Đưa thẻ thực phẩm đây!

Tiếng những người đàn bà đứng đằng sau tôi la ó bực bội. Tôi bị đẩy tới. Vội vã chìa thẻ mua thực phẩm ra cho người bán hàng?

- Cái gì? Hộ chỉ có hai người thôi hả? Vậy thì chỉ được mua con gà một ký thôi. Nhưng hôm nay chỉ có con gà lớn, không có gà một ký. Sáng sớm mai trở lại! Những con gà nhỏ hơn nhưng mập lắm. Người đàn ông nói xong là quay sang hỏi người đàn bà đứng sau tôi: "Thẻ thực phẩm đưa xem!"

Thế là tôi mất toi một tiếng đồng hồ chẳng được việc gì. Tôi quyết định đi qua quầy bán rau. Tôi chẳng lấy gì làm tiếc vì đã không mua được con gà và đứng xếp hàng đã quá mệt và phải nghe những tiếng la hét quang quác the thé đình tai, nhức óc của mấy người đứng xung quanh. Và nếu tôi có mua được con gà thì rồi lại phải xếp hàng để nhờ người ta cắt tiết, nhổ lông giùm. Ngay cả cháo gà thượng hảo hạng cũng chẳng đáng để tôi phải bỏ ra một sức cố gắng quá lớn như vậy.

Lúc đi qua đám đông để tới quầy bán rau, tôi nghe có tiếng đàn ông gọi sau lưng tôi: "Thái thái! Thái thái!" Đó là tiếng của những đầy tớ dùng để gọi nữ chủ nhân. Tôi ngạc nhiên khi nghe thấy lối gọi như vậy, sau khi đã có cuộc Cách mạng Văn hóa, và tôi không hiểu "bà lớn" đây là ai. Tiếng gọi càng lúc càng gần tôi và dường như đuổi theo tôi. Lát sau thì ông lão làm vườn cho tôi ngày xưa đã đứng cạnh tôi. Nước mắt rơm rớm, giọng nghẹn ngào ông ta nói với tôi:

- Thưa bà! Thì ra bà còn sống! Nom bà cũng còn khá mạnh khỏe. Cô nhà ta...

Mấy người quanh đó tò mò nhìn chúng tôi. Có người đứng dừng lại để nghe. Tôi vội vã cho lão làm vườn địa chỉ và hẹn đến gặp tôi sau.

Tôi chẳng còn thiết mua đồ ăn nữa. Ở nhà, tôi đã có ổ bánh mì với hộp thịt dăm bông và dưa chua. Cũng đủ sống trọn ngày hôm đó. Tôi chỉ mua một chai sữa và trở về nhà chờ ông lão làm vườn.

Ôi thật sung sướng biết bao khi gặp lại ông lão. Tôi mong gặp lại ông lão ngay từ lúc tôi được thả ra. Tôi còn nợ lão một món tiền.

Số tiền tôi tính cho ông lão, tôi đã để sẵn trong túi khi tôi bị bắt bỏ tù. Lão làm vườn cũng sung sướng được gặp tôi. Lão mặc bộ quần áo mới và mặt mày rạng rỡ lúc tôi ra mở cửa cho lão vào.

- Tôi thật rất sung sướng tình cờ gặp ông lão ngoài chợ. Suốt mấy năm nay tôi cứ mong gặp lại ông lão để trả ông lão món tiền mà đã hứa tặng ông.

- Ôi, đa tạ bà, cái đó cô nhà ta đã cho tôi từ lâu rồi. Cô nương đến gặp tôi chỉ ít lâu sau ngày bà lớn bị... ông ta không dám nói chữ cuối cùng là chữ "tù".

Lương của Mai Bình đâu có là bao. Và tôi biết, mấy ông Vệ binh đồ có đời nào để lại cho nó nhiều tiền. Chắc không thể quá hai trăm đồng. Vậy là nó đã phải dốc sạch túi của nó lúc đó để đưa cho ông lão. Tôi rất hạnh diện về điều nó đã làm. Tôi hỏi ông lão làm vườn.

- Lão có biết gì về cái chết của con gái tôi không?

- Thưa bà, tôi chỉ nghe nói cô tự sát. Trừ cái ngày mà cô đem tiền cho, tôi không được gặp cô lần nào nữa - ông lão cúi đầu xuống - Nhưng lão bộc có thấy cô. Có lần tôi gặp lão bộc trên đường phố. Lão nói với tôi là lão vẫn đều đặn đến thăm cô nhà ta.

- Liệu lão có tìm được lão bộc và nói đến đây thăm tôi được không?

- Thưa bà, chắc chắn là được. Tôi sẽ tìm cả anh bếp nữa. Chắc họ cũng sẽ sung sướng lắm khi được biết bà còn sống và mạnh khỏe.

- Lão có biết lão bộc và anh bếp còn đi làm không?

- Dạ còn. Cả hai đều có được việc làm. Tôi nghĩ là anh bếp thì đi làm ở xí nghiệp còn lão bộc thì gác cổng cho một trường học nào đó. Bà biết không, cái bọn Vệ binh đỏ ấy, chúng nó đánh đập lão bộc đến gãy cả tay ra. Cái tay bây giờ thành tật luôn. Nom lão bây giờ tiều tụy lắm.

Tôi thật xúc động và buồn khi biết tin lão bộc bị như vậy. Tôi hỏi lão làm vườn xem lão còn đi làm không. Lão đáp:

- Tôi bị thất nghiệp có đến mấy năm. Lúc bấy giờ trồng hoa, trồng kiểng bị coi là phần tử xấu nếu không muốn nói là phản cách mạng. Nhưng bây giờ xem chừng thời thế cũng có thay đổi một chút. Thỉnh thoảng tôi cũng có vài việc vặt. Ngay đồn công an chỗ tôi ở cũng bảo tôi trồng cho họ ít hoa. Thì rồi mọi sự cũng phải đâu vào đó chứ, phải không, thưa bà?

Rõ ràng là ông lão bị rối tung rối mù vì những cái chuyện "ông lên bà xuống" chẳng rõ được đâu là đúng là sai nữa. Tôi tự hỏi không biết có nên nhờ ông đến sửa lại mảnh vườn không. Mảnh vườn nom tiêu điều chẳng ra sao mặc dù nhân viên ban Nhà đất đã đến trồng cây cảnh cho rồi đấy. Hình như ông lão cũng đang nghĩ đến một điều như tôi, vì ông nói:

- Bà có muốn tôi đến đây sửa lại cái mảnh vườn dưới này không ạ? Tôi để ý thấy cái hàng rào cần tĩa lại. Và vườn của bà chẳng có cái gì khác cũng ngoài vài ba bụi cây.

- Thế thì hay quá, còn gì bằng! Ông lão có thể trồng ít hoa? Liệu có trồng cỏ được không?

- Tôi sợ là bây giờ không kiếm ra giống cỏ. Hoa thì tôi có ươm được một ít trong chậu ở nhà. Mấy ngón tay nó cứ như bị ngứa ngáy nếu nó không được trồng hoa trồng kiểng. Bà biết không, lúc mà lũ Vệ binh đỏ đang hoành hành, tôi phải dấu mấy chậu hoa giống dưới gầm giường đấy. Lão cười khúc khích.

Khi tôi theo lão làm vườn xuống để chỉ cho lão mảnh vườn thì mẹ Chu cũng đang ở đó. Tôi giới thiệu ông lão làm vườn và nói với mẹ là ông lão sẽ trồng dùm cho ít hoa. Mẹ đáp:

- Chị có trồng thì cứ trồng bên phía của chị, còn phía của tôi cứ để đấy. Chị không biết là Mao Chủ tịch Lãnh tụ Vĩ đại đã phê phán việc

trồng hoa à?

Rõ ràng là mẹ Chu chưa nắm tình hình thay đổi cái quan niệm của người ta về bông hoa rồi. Tôi cũng chẳng tội vạ gì mà đi nói cho mẹ biết. Và lại tình hình cũng thay đổi dễ như bỡn. Tôi hỏi mẹ:

- Thế chị có đồng ý để hàng rào phía bên chị cũng được xén tỉa không?

- Với điều kiện tôi không trả công người làm vườn. Tôi đâu có tiền, mà cũng chẳng giao thiệp với ai ở ngoại quốc nên chẳng có tiền đâu mà trả công cho người làm vườn.

Mẹ muốn nói cạnh nói khoe, mà mai tôi khi nhắc tới quan hệ với người ngoại quốc, đồng thời muốn nhắc đến cái chuyện ở tù của tôi.

Hai ngày sau, u già A Di trở về mang theo một thúng gồm nào những con cá to, con gà thật mập và trứng gà mà u đã mua được ở Tô Châu qua "cổng hậu". Như thói quen của u thường đi vào nhà bằng lối sau. Mẹ Chu đang đứng trong bếp thấy u mang cái thúng. Mẹ hỏi u già:

- Này chị mua chợ đen ở Tô Châu những cái gì vậy?

Bị chào bằng những lời tố cáo như vậy, u già nổi sùng "quạt" liền:

- Ai nói chị là tôi mua chợ đen ấy? Cho chị hay, tôi vừa về dưới quê tôi đó. Đây là quà của ông nhà tôi và của thằng con trai tôi. Mà dù gì đi nữa thì cũng chẳng việc gì đến chị!

Tôi nghe tiếng nói của u nên ra khỏi phòng đến gặp u. A Di đi vào bếp và nói với tôi:

- Cái con mẹ già kia độc lắm. "Làm thế nào chị mua được cái đó ngoài chợ? Làm thế nào chị mua được rau?" Lần nào đi chợ về nó cũng hỏi dồn vậy đó!

Sau khi đặt cái thúng lên bàn trong nhà bếp, u già đi vào nhà tắm. Tôi lấy trứng gà ra khỏi thúng và tự hỏi không biết có nên đem cho mẹ Chu mấy cái để làm quà không. Mua đồ chợ đen là bất hợp pháp, không có ai báo cáo thì thôi, các "quan chức" cũng làm ngơ, bởi vì họ biết có muốn ngăn chặn mấy cái chuyện ấy cũng không dễ gì.

Tôi nghe có tiếng người bước lên lầu. Bà Lục Anh xuất hiện ở đầu cầu thang. Tôi ra ngoài để đón bà ta.

- Tôi đứng đây cũng đã lâu rồi đấy. Chắc là lúc này chị cũng khỏe, đủ sức để tham gia học tập rồi đấy. Bà Lục Anh nói.

- Cám ơn bà đã quan tâm, tôi mỗi ngày mỗi thấy khỏe hơn.

- Nhiều người thấy chị đi tới, đi lui được. Lúc ra ngoài đường, chị cũng đi nhanh ra phết rồi. Họ biết là chị đã lành mạnh rồi!

- Dạ, quả có thể đấy ạ! Tôi cũng đã lành bệnh rồi đấy ạ!

- Chúng tôi đang học tập tài liệu nói về tội ác của tên Lâm Bưu, quan trọng lắm đấy. Nó giúp sáng tỏ, giúp ta hiểu rõ tên tội phạm này đã âm mưu hãm hại Mao chủ tịch Lãnh tụ vĩ đại của chúng ta. Tuần sau thì chị phải tham gia học tập đấy nhé! Bà ta ra giọng oai nghiêm và cái giọng ra lệnh.

- Dạ được! Tuần sau tôi sẽ xin tham gia học tập.

Tôi không thể lấy cớ bệnh để tránh học tập được nữa, và tôi cũng lấy làm thú vị về điều đó nữa. Khi u già ra khỏi nhà tắm, bà Lục Anh nói với u già:

- Tôi nghe nói chị đi vắng hai ngày?

- Dạ phải, tôi về dưới quê thăm ông nhà tôi hai ngày, u già đáp.

- Chị mua chợ đen những cái gì vậy? Bà Lục Anh hỏi:

- Dĩ nhiên là không có chợ đen rồi. Ở Tô Châu cũng có Ủy Ban khu phố chứ đâu phải không. Những thứ mà tôi đem về đây ấy là quà của gia đình tôi đấy. Tôi còn ông nhà tôi, mấy đứa con tôi, rồi họ hàng nhà tôi nữa. Người thì nuôi gà, người nuôi cá, đánh bắt cá ngoài sông. Họ cho tôi đó!

- Chị biết, mua đồ chợ đen là bất hợp pháp đấy nhé. Mọi người có nghĩa vụ phải báo cáo cho chúng tôi - Ủy Ban khu phố - khi họ trông thấy những hoạt động như vậy. Có chắc là chị không mua đồ chợ đen không?

Bà Lục Anh "cay" với u già A Di lắm vì bà ta không đủ bằng cớ để buộc tội u mua đồ chợ đen. Bà ta mất thể diện và nổi giận. U già rời khỏi phòng. Quay về phía tôi, bà Lục Anh nói:

- Tiện đây cũng nói để chị hay. Tôi nghe nhiều bà con hàng xóm này bình luận về cái cách ăn mặc của chị đấy. Họ nói là chị quá chú ý đến

quần đến áo. Quần áo của chị không những toàn là thứ đắt tiền mà còn là mới nữa.

- Thật ra thì tôi cũng không thích mặc đồ mới. Không có gì thú vị cho tôi hơn là được mặc quần áo cũ của tôi. Khổ nỗi tôi không biết, lúc cướp phá nhà tôi thì Vệ binh đỏ họ lấy quần áo của tôi đem đi đâu hết, tìm không ra có lẽ nhờ bà giúp tôi tìm lại, được không ạ? Tôi nói với bà Lục Anh như vậy.

Bà tắc họng luôn và bối rối vì bà quên mất cái điều là Vệ binh đỏ đã cướp hết quần áo của tôi rồi còn đâu. Nhưng bà đâu có chịu buông tha không chỉ trích tôi:

- Lần sau có may quần áo mới thì chị mua những thứ đồ may sẵn màu xanh như của chúng tôi thế này này. Để chị nom giống chúng tôi hơn và không thấy khác với những người khác nếu như chị cứ mặc đồ may bằng hàng len màu xám lợt hoải, thì làm sao mà hòa mình với quần chúng được.

Khi bà Lục Anh đi rồi, u già và tôi đều hiểu là chính mục Chu đã đi báo cáo u già với Ủy Ban khu phố và có lẽ cũng chỉ có mục là nói này nói nọ về vấn đề quần áo của tôi. Tôi hỏi A Di có mua được gạch không. U già đáp:

- Để ông nhà tôi bí mật tìm mua. Khi nào ông ấy xoay được sẽ cho bà hay!

Chủ nhật tuần sau, cả lão Triệu và ông bếp đến thăm tôi. Sau khi hỏi thăm về công ăn việc làm và những người trong gia đình họ, tôi đã nóng lòng và lo lắng hỏi họ về chuyện Mai Bình. Lão Triệu nói:

- Chỉ ít lâu sau ngày bà bị mấy "ông bà" Cách mạng bắt đi thì bọn chúng dành cho cô nhà ta một phòng trong nhà của giáo sư Trần, dạy ở đại học Trùng Khánh. Ông giáo sư này bị bọn Vệ binh đỏ tố và bắt cả gia đình ông phải dọn lên gác xép. Phần dưới nhà thì phân cho mấy gia đình khác dọn đến ở. Cứ khoảng trên dưới mười ngày là tôi lại đến thăm cô nhà ta. Cô khỏe mạnh nhưng có lẽ lo lắng cho bà. Sau khi cô mất đi rồi, tôi có hỏi ông bà Trần về những gì xảy ra. Bà Trần nói với tôi rằng Mai Bình bị mấy ông Cách mạng nửa khuya đến nhà bắt dẫn đi. Bà Trần cho là những "ông bà" Cách mạng này không phải là người của xưởng

phim. Bà ấy nói là khi nghe thấy cô từ chối không chịu để cho chúng bắt đem đi, bà Trần đã từ trên gác xếp lần xuống đất để nghe. Nhưng cuối cùng thì bọn người kia vẫn cứ lôi cô đi.

- Những người ở trong các phòng gần với Mai Bình thì sao?

- Tôi cũng có dò hỏi. Nhưng không ai dám nói gì hết. Dường như họ sợ!

Tôi hỏi lão Triệu địa chủ của nhà này. Lão viết ra nhưng cũng cảnh giác tôi:

- Bà đừng nên tới đó. Bà sẽ không dò hỏi được gì đâu. Tôi có cảm tưởng là mấy người đó cũng được dặn là cấm không được nói năng gì hết về cái vụ đó.

- Tốt hơn bà đừng tự mình dò hỏi. Nếu công an mà biết bà đi điều tra như vậy thì chắc sẽ không hay, anh bếp nói thêm.

- Lão nói giáo sư này dạy học ở đại học Trưng Khánh phải không? Tôi hỏi như vậy vì tôi nghĩ là Henry, chồng của Winnie cũng dạy ở Trưng Khánh, chắc sẽ có thể giới thiệu cho tôi gia đình giáo sư Trần.

- Dạ! Bà vợ giáo sư Trần có nói chuyện với tôi. Bà ấy đẹp lắm. Cô nhà ta cũng thường nói với tôi là bà giáo sư đối đãi với cô rất tốt.

- Lão có biết ông bạn của tôi là ông bà giáo sư Hoàng có bị làm sao không?

- Ôi, ông bà giáo sư Hoàng bị rắc rối lắm. Hai ông bà đều bị bọn Vệ binh đỏ đó bỏ tù. Nhưng bây giờ thì hai ông bà cũng đã được thả. Có điều là bà giáo sư thì lúc này bệnh nặng lắm.

- Hai ông bà ấy vẫn ở chỗ nhà cũ chứ?

- Tôi nghĩ vậy!

Lão bặc và anh bếp cho tôi biết bà vú Trần của Mai Bình đã chết rồi.

- Bà không thể nào tưởng tượng được Thượng Hải trong những năm 1967 - 1968 như thế nào - anh bếp nói - "mấy ông Vệ binh đỏ" và mấy "ông bà" Cách mạng thật cứ như lũ điên. Chúng chạy rông trong thành phố muốn cướp phá nhà ai thì cướp, muốn bắt bớ ai thì bắt, tra tấn

người ta trong những "tòa án bí mật" và giết chóc người ta hết sức dã man, tàn bạo và độc ác không thể tưởng tượng được. Không có một ai đi ra khỏi nhà mà chắc chắn là được yên thân. Thậm chí, bọn chúng còn dùng cả xe cứu thương để đi bắt người ta khi chúng không có đủ xe để dùng vào việc ấy. Vô số người tự tử. Quái gở hơn nữa là có nhiều người đến đồn công an xin "được" ở tù để ít ra là được công an bảo vệ khỏi tay Vệ binh đỏ.

- Không lâu trước khi tôi đến thăm cô nhà ta - lão Triệu nói với tôi - cô có nói với tôi cô sắp thành hôn với Tôn Khải nhưng cả hai muốn đợi cho đến khi bà được thả. Cô bảo rằng bà sẽ được thả ra sớm vì - như lời cô nói - cô biết là bà không có làm điều gì sai trái. Bà có muốn tôi đi tìm Tôn Khải không?

- Lão có biết địa chỉ của anh ấy không? Tôi hỏi

- Năm 1968, cậu có cho tôi địa chỉ và nói tôi cho cậu biết nếu tôi được tin tức gì của bà.

Từ năm 1968 đến giờ! Liệu Tôn Khải còn muốn liên lạc với tôi nữa không? Lẽ tất nhiên là tôi muốn nó gặp nó, vì rất có thể nó biết rõ các giai đoạn gay căng trước lúc Mai Bình bị bắt.

- Lão gắng tìm anh ấy cho tôi - tôi nói với lão bộc - rồi cho nó địa chỉ của tôi. Nếu nó đã lấy vợ thì đừng nhắc đến Mai Bình trước mặt vợ nó.

Rồi tôi đưa cho lão Triệu cái đơn xin xướng phim cho phép đến nhà thiêu xác đem cốt tro của Mai Bình về dùm tôi.

Vài hôm sau bà Lục Anh lại đến nhắc tôi buổi học tập do Ủy ban khu phố tổ chức vào ngày thứ ba và nói tôi "phải" có mặt. Bà ta nói thêm:

- Nhớ mang theo một cái ghế nhỏ. Ở đó không đủ ghế ngồi!

Chiều hôm thứ ba, tôi mặc một cái áo bông khoác ngoài màu xanh chàm có thể làm cho bà Lục Anh vót vát được thể diện vì tôi đã theo "lời khuyên" của bà. Nhưng cái áo đó lại là cái áo may đo - nghĩa là do thợ may may rất khéo, kỹ, đẹp - chứ không phải là thứ áo may dối, hàng chợ như hầu hết mấy người phụ nữ Trung Hoa lúc đó đều mặc. Tôi muốn cho bà Lục Anh thấy là tôi có nghe theo lời "khuyên" của bà, nhưng đồng thời cũng muốn cho bà ta hiểu là bà đừng tưởng bở mà khuyên tôi dài dãi,

cái gì cũng "khuyên" hết thì mệt lắm. Tôi không muốn làm cái gì gọi là bất kính đối với oai quyền của bà ta, nhưng tôi cũng làm cho bà ta hiểu rằng không phải bất cứ cái gì bà ta muốn là tôi sẽ răm rắp nghe lời đâu. Và đó là cách tốt nhất để ứng phó với những hạng người như bà Lục Anh.

Trụ sở của Ủy ban khu phố cũng chỉ giống như cái nhà tôi đang ở. Khi nào hội họp học tập thì hai bức vách ngăn ba phòng được gỡ ra cho thông làm một. Hai phần ba số tham dự mặc áo bông xanh chàm bông con hoặc có đưa nhỏ chập chững trên đùi, phần còn lại thì đến một mình. Khi tôi bước vào phòng họp thì mọi con mắt đổ dồn nhìn tôi với một sự tò mò khỏi cần dấu diếm khiến tôi nghĩ rằng từ trước khi đến đây, tôi đã "nổi tiếng" là một cựu tù nhân của nhà tù số 1.

Mụ Chu đi cùng với tôi đến trụ sở. Mụ dẫn tôi len lỏi qua đám đông để đến chỗ phía cửa sổ. Mụ chỉ cho tôi chỗ để đặt cái ghế nhỏ của tôi và ngồi xuống. Chẳng có ai hỏi han chào đón chúng tôi. Mọi người ai nấy mặt lạnh như tiền như thể họ sẽ bị lừa, phản nếu hớ hênh để lộ tình cảm ra.

Sau vài tuần lễ, tòa nhà tôi nhận ra là nhóm phụ nữ ngồi ở góc chỗ tôi ngồi đều là những người bị tố cáo là "thành phần của giai cấp tư sản", trí thức thứ "đồ bỏ" của Cách mạng Văn hóa. Tuy ngồi chung trong một phòng, và nội qui không có rạch ròi công khai phân ranh định giới nhưng nhóm nào cũng tự động ngồi vào nhóm đó. Mặc dầu phòng họp rất chật, rất đông nhưng vẫn có một làn ranh ngăn cách giữa nhóm chúng tôi với các nhóm khác.

Sự kỳ thị này không phải là do lệnh của Đảng hay của công an. Nó là kết quả của nỗ lực tuyên truyền giáo dục về ý thức giai cấp (!) đã liên tục nhồi nhét vào đầu óc người dân. Một vài tuần lễ sau, có lần tôi đến trễ, báo cáo viên đã bắt đầu, tôi vội vã kê ghế ngồi chỗ ra vào và lẫn trong đám chị em vô sản. Hầu như bị điện giật, hai người ngồi hai bên tôi bèn nhắc ghế của họ lên nhích ra hai bên để tách rời tôi ra khỏi đám đông và không ai muốn đụng chạm vào tôi. Thế là trong lúc báo cáo viên ngưng lại một chút để uống vài hớp nước, tôi - chẳng hề thấy bối rối, trái lại còn thấy vui vui - bèn xách ghế rẽ qua số chị em đó để đi về chỗ đám "tư

sản". Mục Chu và mấy bà kia tuy nét mặt vẫn lạnh và tỉnh bơ nhưng khẽ gật đầu và ánh mắt tán thưởng.

Phòng họp trang trí bằng những khẩu hiệu quen thuộc trong Cuộc Cách mạng Văn hóa và nhắc nhở tôi những cuộc họp đấu tố chính tôi. Nhưng cũng có những tấm bích chương với những lời lẽ hòa bình hơn. Những bích chương này tán dương những thành tựu của nền kinh tế quốc dân kể từ sau Cách mạng Văn hóa được coi như là đã giải phóng cho lực lượng sản xuất và nâng cao sản lượng. Dĩ nhiên là cuộc Cách mạng Văn hóa đã làm ngược lại những gì bích chương đó nói. Những lời nói láo toét công khai, như những lời trong tấm bích chương vẫn được nhà cầm quyền lấy làm thích thú và thường rêu rao - thật ra chẳng nhằm mục đích gì khác hơn là tạo cho người ta cái cảm tưởng sự thật không phải là điều quan trọng. Nhà cầm quyền đòi hỏi ở người dân sự thật - "khai thật, khai đúng, khai hết", đó là điều vang lên trong các cuộc điều tra, thẩm vấn - nhưng đồng thời nhà cầm quyền luôn luôn dối trá, và đàn áp những kẻ dám nói sự thật. Những bích chương dán trên tường kia chỉ có ý nghĩa là Ủy ban khu phố hậu thuẫn cho Cuộc Cách mạng Văn hóa và các chính sách của Mao Trạch Đông. Và đồng thời cũng chứng tỏ thái độ cái tài năng "gió chiều nào che chiều đó", một thứ "savoir - faire"⁷ chính trị của bà bí thư chi bộ và các đồng sự của bà.

Ngay trước mặt chúng tôi, treo ở một chỗ thấy rõ nhất là một khẩu hiệu tố cáo Lâm Bưu, mục tiêu của cuộc phê bình chỉ trích của chúng tôi hôm nay. Một tờ giấy lớn dán trên tấm bìa dày kê khai các tội ác chống Mao, chống đảng của Lâm Bưu.

Buổi họp bắt đầu bằng nghi thức mọi người đứng lên nghiêm chỉnh hát bài "Phương đông hồng", một bài hát tán tụng và ví Mao như là mặt trời mọc lên ở phương đông. Trong thời Cách mạng Văn hóa, bài hát này được dùng thay cho quốc ca. Khi chúng tôi ngồi xuống thì một nhân vật tên tuổi và chức vụ được giữ kín đối với chúng tôi đã lên diễn đàn tấn công dữ dội các tội ác của Lâm Bưu. Hẳn đã bắt đầu từ những ngày khởi đầu cuộc trường chinh gian khổ qua suốt sự nghiệp sĩ quan của Lâm và kết thúc bài nói của hẳn ta bằng âm mưu của Lâm nhằm sát hại Mao chủ tịch. Tất cả những gì Lâm đã làm mà trước kia chúng tôi được dạy cho biết là phải tin là tốt thì nay trở thành ngược lại nghĩa là rất xấu, rất

độc hại. Tất cả các phẩm hạnh của Lâm Bưu xưa thì nay trở thành thói xấu ác. Và chúng tôi còn được cho biết thêm nhiều thói xấu, ác của Lâm mà trước kia chúng tôi chưa từng được nghe nói. Hầu như mọi người đều lắng nghe. Nhiều người đàn bà đem kim và sợi len im lặng nhưng cầm cúi đan áo còn các ông thì hút thuốc hoặc lơ mơ, mơ màng. Buổi học tập hoàn toàn có tính chất hình thức. Người ta phải đến dự bởi vì các quan chức bảo thì người ta phải vâng lời, không thể không được. Không có những nỗ lực nghiêm túc trong việc giáo dục chính trị do đó kết quả phải là không. Tôi chắc chẳng ai trở nên thân Mao hoặc chống Mao hơn sau khi đã tham dự những buổi học tập chính trị như vậy.

Sau khi báo cáo viên nói xong thì có nhiều người tham dự đứng lên ủng hộ quan điểm do báo cáo viên vừa bày tỏ, bởi vì báo cáo viên đó đại diện cho lập trường quan điểm của Đảng cho dù báo cáo viên đó có ở đẳng cấp thấp trong tổ chức của đảng cũng vậy. Mọi sự đã được sắp đặt sẵn từ trước. Người đó lên phát biểu ủng hộ - được coi là đại diện cho quần chúng - thì cũng là rút từ trong túi một tờ giấy viết sẵn và đọc. Bài viết đó cũng đã được Ủy ban khu phố "duyệt" từ trước hoặc có khi chỉ viết ra sẵn cho người kia chỉ việc lên đọc.

Cuối buổi học tập mọi người đứng dậy đồng thanh hô to khẩu hiệu chống Lâm Bưu. Mặc dù là nghe Lâm Bưu bị tố cáo, bị hạ bệ, tôi cũng thấy khoái người, nhưng thật ra tôi cũng không hoàn toàn hòa nhập và hô theo. Thật ra chỉ có những tiếng hô nho nhỏ rụt rè phát ra từ phía chúng tôi đứng. Có lẽ, cũng như tôi, nhiều người ở góc này cảm thấy vì mình không được coi là thành phần của nhân dân, mình chỉ là người đến xem, "một khán thính giả". Khi chúng tôi lũ lượt ra về trong ánh sáng lợt lạt của buổi chiều đông rét mướt tháng 12, chúng tôi đã rảo bước về nhà hơn là lúc đi tới.

Dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn đường bên ngoài cổng nhà tôi, tôi thấy một thanh niên dong dỏng cao đứng đó. Bước lại gần, tôi nhận ra đó là con trai của Winnie. Nó đã thay đổi nhiều quá, từ một cậu bé mười mấy tuổi đang vỡ tiếng giọng khàn khàn, nó đã thành một thanh niên tuy mảnh khảnh nhưng nom khá thanh tú. Nó đã thay đổi nhiều quá, từ một cậu bé mười mấy tuổi đang vỡ giọng khàn khàn nay nó đã thành một thanh niên tuy mảnh khảnh nhưng nom khá thanh tú. Dù có thay đổi như

vậy nhưng tôi cũng nhận ra được nó. Cậu thanh niên nom buồn và có vẻ bối rối nhưng vẫn nói một cách bình thản:

- Bố mẹ con rất sung sướng nhận được thư của dì và biết dì vẫn còn sống sót sau khi bị giam giữ bấy nhiêu năm. Mẹ con nóng lòng mong gặp dì. Con sợ là mẹ con bệnh nặng lắm. Mẹ con bị bệnh gì đó ngoài da không thể chữa lành được. Bố con cũng không lấy gì làm khỏe. Bố con bị rối loạn tim và huyết áp cao.

- Nói rõ hơn nữa cho dì nghe về bệnh trạng của mẹ con xem sao. Mẹ con đã đến khám bệnh ở một bác sĩ chuyên khoa da liễu chưa?

- Đó là bệnh "chai da" (scleroderma) nghĩa là da bị cứng và ráp. Các cơ quan nội tạng bị ảnh hưởng đến nổi không hấp thụ dưỡng chất được - nó nói - mẹ con cứ nhập rồi xuất, xuất rồi nhập bệnh viện, nhưng chẳng có bác sĩ nào có thể làm được gì hơn là truyền "nước biển"

Tôi nói với nó "ngày mai dì sẽ đến thăm mẹ con!"

- Dì cứ chuẩn bị để nhìn sự thay đổi kinh hoàng nơi mẹ con - nó nói - tất nhiên là mẹ con không còn như ngày xưa.

- Thế còn con và hai thằng em của con lúc này thế nào? Các con có việc làm cả không?

- Lúc cuộc Cách mạng Văn hóa khởi phát thì con đang theo học trường Cao đẳng. Con được phân công đi Tứ xuyên, lúc ấy, ở đó đang có nạn đói, con bị lao phổi nên con mới được trở về. Hai em của con bị đưa về miền quê làm ruộng. Nhưng sau vụ Lâm Bưu, chúng cũng được trả về. Bây giờ một đứa được một chân đi giao hàng. Còn thằng út thì vẫn thất nghiệp.

Tôi lại nói với nó sáng hôm sau sẽ đi thăm má nó.

Đêm hôm đó, mưa nặng hạt suốt đêm. Thời tiết lạnh ẩm đã làm cho các khớp xương của tôi bị viêm, nhức nhối và khó cử động đến nỗi tôi rất khó ngồi dậy mà ra khỏi giường. Sau khi ăn sáng xong, lòng nặng trĩu buồn, tôi đi thăm bà bạn Winnie của tôi.

Mặc áo mưa chân mang giày cao su, cây dù cầm tay, tôi bì bõm dẫm trong các vũng nước và vũng sinh lầy của đường phố Thượng Hải để đến khu nhà tập thể của Winnie. Mãi suy nghĩ về Winnie, tôi đã đi

qua cả nhà cũ của tôi mà quên nhìn nó. Mãi khi tới nơi và xếp cây dù lại tôi mới nhớ ra là mình đang ở đâu.

Cho đến lúc này nghĩa là hơn mười năm, nỗi xúc động khi nhìn thấy cái hình dáng tiều tụy của Winnie, cái nhan sắc thuở nào bị chứng bệnh bí hiểm quái ác tàn phá không thương tiếc, hình ảnh ấy vẫn còn rõ trong ký ức tôi. Khi trông thấy tôi, chị vẫn phải nằm trên giường. Nếu không có cậu con trai nâng nhắc thì chị không thể nào xoay trở nhúc nhích gì được. Tôi cúi sát chị để chị nhìn thấy tôi và tôi có thể nghe được tiếng nói thều thào của chị. Con mắt của chị cho tôi biết chị rất sung sướng khi gặp tôi. Nhưng đôi mắt ấy nhòa lệ khi chị thều thào nói với tôi: "Cháu Mai Bình đã chết rồi. Mấy thằng con trai của em cũng chẳng có tương lai gì. Lẽ ra năm 1949, mình đã có thể ra đi, phải vậy không? Lúc đó tụi mình điên quá nên mới ở lại đây." Chị nhắm mắt lại như hết hơi không nói được nữa. Tôi nắm lấy tay chị. Bàn tay chỉ còn là bộ xương và lạnh ngắt. Tôi cúi sát vào tay chị nói cho chị nghe: "Lúc đó, mình đâu có biết được sự thể nó ra đến nông nỗi này. Mà thôi đừng nghĩ như vậy nữa."

Chị thở dài. Tôi đặt tay chị xuống, đứng đó cố cầm nước mắt không dám để cho nó chảy ra vì sợ càng làm cho chị buồn hơn. Khi tôi nhìn xuống thấy chị nằm co quắp dưới cái gối, đưa con trai của chị ra dấu cho tôi đi ra. Tôi cúi xuống lần nữa hôn lên đôi mắt của chị. Chị mở mắt ra, đôi môi mấp má. Từ từ, như ngập ngừng, từng chữ thốt ra rời rạc: "Chị cố ra nước ngoài đi. Chị còn có thể đi được." Đó là lời khuyên cuối cùng chị dành cho tôi.

Ra đến ngoài tôi không thể nào ngăn được nước mắt. Trong lối đi bóng tối lờ mờ, tôi nức nở khóc. Khóc cho chị, khóc cho con cái chị và khóc cho chính tôi, khóc cho hàng triệu hàng triệu những người đàn ông đàn bà vô tội bị "lũ người theo Mao" hành hạ, dày dọ tàn nhẫn, vô nhân đạo, không chút xót thương. Tôi ngửa mặt lên mà hỏi: "Ôi, lạy Chúa, tại sao lại có sự hoang phí cuộc đời chúng con như vậy?"

Tôi vội lau nước mắt khi thấy có tiếng bước chân ai đó đang dồn dập lên thang. Thở phì ra một cái, một ông già đứng sững trước mặt tôi. Đó là Henry, chồng của Winnie. Mái tóc của anh bây giờ bạc trắng, khuôn mặt của anh đầy vết nhăn sâu, giọng nói của anh chứa đầy sự thất vọng, chán nản. Anh chào tôi bằng tên. Trong giây lát, dường như anh không

còn nhận ra tôi nữa. Khi nhận ra, anh không mỉm cười mà chỉ gật đầu và nói: "Thật khủng khiếp! Nhưng mà chị còn sống! thật lạ lùng!" Tôi hỏi anh về bệnh tình của Winnie. Anh khẳng định điều mà đứa con trai của anh đã nói với tôi. Khi tôi hỏi anh về chính anh, anh lắc đầu và thở dài. Sau cùng, anh nói với tôi là nhờ có bệnh tim nên anh đã được chuyển sang làm phiên dịch. Trước đó, anh phải lao động tay chân. Tôi hỏi anh có biết giáo sư Trần mà nhà bị lấy và cấp cho Mai Bình một phòng cho nó ở vài tháng trước khi chết. Anh trả lời:

- Tôi biết ông ấy rõ lắm. Nhưng chị đừng tìm cách gặp hai ông bà ấy bây giờ. Đợi cho đến khi tình hình khá hơn, lúc đó mới nói một cách tự do và trung thực hơn.

- Tình hình liệu có sắp khá hơn không anh?

- Dạ, đã khá hơn rồi đấy. Chị phải có sức khỏe tốt lắm thì mới sống sót qua khỏi những thử thách gay go ấy. Vậy thì chị có thể đợi được.

Khoảng đầu tháng 12, chồng của u già A Di tới và cho biết tin vui, ông đã tìm ra chỗ mua gạch. Gạch sẽ được chở đến Thượng Hải bằng ghe. Nhưng vấn đề làm thế nào để có xe chở gạch từ bến về nhà. Tôi bảo u già đi tìm Khổng. Khổng giới thiệu cho tôi một thanh niên làm nghề lái xe cho công ty điện lực. Anh ta lái xe chở công nhân đi sửa điện trong thành phố. Anh ta đo đạc tính toán số vật liệu cần thiết. Nhưng anh ta nói tôi phải xoay đầu cho ra mấy cây sắt để làm móng cho khỏi bị lún.

Tôi nóng lòng muốn xây bức tường ấy sớm ngày nào hay ngày đó. Nhưng điều quan trọng là phải làm sao gia đình mụ Chu không phản đối kế hoạch của tôi. Để làm cho có vẻ hợp pháp, tôi cần sự chấp nhận của ban nhà đất. Như vậy thì điều tốt nhất phải làm là có một lá đơn do cả tôi và mụ Chu cùng ký xin phép ban Nhà đất.

U già và tôi cùng tham gia trong một mưu đồ chuẩn bị để đẩy gia đình nhà Chu đến chỗ phải cùng tôi ký vào đơn xin phép. Mưu đồ đó như thế này: Tôi đổi giờ đi dạo hàng ngày thay vì đi vào buổi chiều, bây giờ tôi đi vào buổi sáng sớm và A Di không đi chợ bằng lối sau nữa mà đi qua cửa trước. Lúc đi qua, chúng tôi cố ý để hé cửa, những ngọn gió lạnh như cắt thổi vào khiến nó phải trở dậy đóng cửa. Mỗi khi nó phàn nàn thì chúng tôi cũng xin lỗi quấy quá cho xong. Nhưng hôm sau thì cứ để hé

cửa như vậy. Hai tuần lễ trôi qua, cho đến một hôm cho là đủ "chín mùi" rồi, tôi mời mẹ Chu lên uống trà. Tôi đề cập đến vấn đề xây bức tường.

- Bà thấy sao nếu có một bức tường ngăn đôi cái phòng chỗ cầu thang để thằng cháu có cái phòng ngủ kín đáo, để nó khỏi đang ngủ lại phải thức dậy đóng cửa mỗi khi có tôi hoặc u già đi ra vào, lúc buổi sáng?

- Thế thì hay quá, nhưng xây vậy tốn tiền lắm, mẹ đáp.

- Bà khỏi lo cũng được, chỉ cần bà đồng ý.

- Đồng ý hẳn đi chứ. Đó là một điều hay mà!

- Tôi viết một cái đơn xin phép ban nhà đất - tôi nói với mẹ - cả tôi và bà cùng ký tên vào đơn đó, ngày mai tôi đem nộp.

Để cho cái đơn của tôi không phải rơi vào cái giếng không đáy của chế độ thư lại, tôi tìm đến các cậu công nhân đã xây nhà tắm cho tôi độ nọ. Tôi nghĩ là các cậu này có thể lo lót để cái đơn này êm xuôi đến nơi đến chốn và đạt các yêu cầu cần thiết. Thoạt đầu tôi hỏi cậu ta có giờ rảnh buổi chiều để xây dùm tôi bức tường, kiếm chút "bồi dưỡng" không. Họ tỏ ra phần khởi ngay thôi. Lúc đó, tôi mới nói với họ là tôi đã có đủ vật liệu và tôi cũng đã viết đơn xin phép. Nhờ họ nói trước cho vài câu với nhân viên phụ trách để đến lúc tôi nộp đơn này thì cái đơn ấy khỏi bị bỏ xó. Tôi cũng đưa cho họ một gói thuốc thơm để họ quyết định dùng để mời nhân viên phụ trách kia hay là họ để hút tùy ý. Họ nói: "Không thành vấn đề. Để tụi này nói với thằng cha thuộc cánh "Cách mạng" của ban nhà đất là xong liền chứ gì. Tụi này vẫn thường nhờ như vậy. Y sẽ không bác đơn đâu."

Khi họ ra dấu, tôi vác đơn đến ban Nhà đất. Nhân viên phụ trách đóng dấu chấp thuận cái "cộp", khỏi có thắc mắc, hỏi han gì ráo... Phùng, bạn của Khổng, tài xế lái xe chở công nhân nhà máy điện đã lấy xe chở công nhân đi chở các vật liệu đó về cho tôi. Chở xong xuôi về đến nhà tôi hỏi cậu ta cước phí chuyên chở, xăng nhớt này nọ bị hao hụt ngoài kế hoạch thì sao, cậu ta cười và nói mọi qui định, qui tắc gì lồi thối rắc rối đó đều bị Cách mạng Văn hóa dẹp sạch rồi. Rồi anh ta kết luận: "Đừng quên là, trong một nước Xã hội chủ nghĩa, mọi sự đều thuộc về nhân dân. Mà, chúng ta là nhân dân!" Tuy nhiên, cậu ta cũng nhận một gói thuốc thơm để về cho mấy công nhân sửa chữa điện mà cậu ta phải chở

đi cùng hút. Cậu nói: "Tôi chắc là giờ này tụi nó đang chờ tôi ở chỗ công trường làm việc!"

Tôi cho u già về quê hẹn ngày đem gạch lên. Tôi lại hẹn Phùng đem xe đến bến vào ngày giờ hẹn để chở gạch. Vì không thể biết đích xác giờ nào ghe chở gạch đến nên hôm ấy, Phùng chở tôi ra bến từ sáng sớm, tôi mang theo ổ bánh mì và đọt. Trong khi chúng tôi tóp tép nhai bánh mì, tôi hỏi chuyện Phùng về những công nhân chữa điện. Cậu ta nói với tôi là cậu ta thu xếp với mấy tài xế khác chở đùm những công nhân mà lẽ ra cậu phải chở để xe có trọn một ngày "rảnh". Tất nhiên tôi phải nghĩ tới mấy tài xế đồng nghiệp và thợ điện của cậu ta. Tất nhiên, không có vấn đề tiền bạc, chỉ "quà" thôi. Và như vậy thì "không bất hợp pháp". Tôi không cho rằng dùng xe của sở điện lực vào công việc của tôi là hợp pháp, nhưng tôi cũng chẳng hỏi Phùng về điều ấy làm gì. Tôi cho rằng toàn bộ sự việc nằm đâu đó trên một làn ranh rất nhỏ hẹp nhưng luôn luôn mở rộng giữa cái hợp pháp và bất hợp pháp. Khi tôi tỏ ý lo ngại, Phùng đã nói: "Bà khỏi lo. Mao Chủ tịch đã dạy "chính trị phải lãnh đạo kinh tế". Kinh tế chẳng phải là quan trọng khi mà ta có những tư tưởng chính trị đúng đắn". Nghe Phùng nói vậy, tôi vui miệng hỏi cậu ta: "Vậy có lẽ là cứ hô "Mao Chủ tịch, Lãnh tụ vĩ đại muôn năm!" là tỏ ra mình có những tư tưởng chính trị đúng đắn chắc?" Lấy lại vẻ nghiêm túc, Phùng lắc đầu, đáp:

- Không cần thiết. Ở đây, chắc ông bí thư chi bộ của tôi không nghe thấy được - nó nhìn chòng chọc vào tôi và hỏi - bà bị giam trong nhà tù số 1 hơn sáu năm trời, phải không?

- Đúng vậy!

- Bà biết tại sao bà bị đày ải vậy không?

- Họ vu cho tôi là gián điệp cho đế quốc.

- Không phải! Bà bị tù đày là vì bà không hiểu đất nước Trung Hoa hiện nay của chúng ta. Tôi nghĩ tốt hơn là bà nên học cách thức để hiểu biết nước Trung Hoa hiện đại đi. Cái "cũ" lẽ ra phải bỏ đi mà bà cứ khư khư giữ chặt lấy không chịu bỏ. Tôi im lặng, thật sự ngạc nhiên, thắc mắc, bối rối. Phùng như một nhà hiền triết trẻ tuổi đã bình thản tự trả lời câu hỏi:

- Ấy là cái tư tưởng về cái gì là hợp pháp, cái gì là bất hợp pháp. Và chính cái đó làm cho bà lo lắng một cách rất chi là không cần thiết.

- Phải, cậu em đã nói đúng, tôi cảm thấy ấy náy, bản khoản khi dùng cái xe này vào việc riêng của tôi. Tôi không cho rằng như vậy là đúng.

- Chúng ta có quyền làm chủ tập thể đất nước Trung Hoa. Đúng chưa nào? Quyền làm chủ tập thể là gì? Là tất cả mọi sự đều là của tập thể. Đúng chưa nào? Ai là tập thể? Là chúng ta. Đúng chưa nào? Nó nói với cái vẻ khá gay gắt nữa. Tôi không hiểu nó nói nghiêm túc hay giỡn chơi nữa.

Mãi đến chiều mới thấy thuyền của A Di tới. Khi thuyền cập bến, tôi thấy phía bên trên toàn là gạch cũ tuy không có cục nào vỡ hoặc sứt mẻ. Có điều là dính bụi đất. Tôi tự hỏi không hiểu có phải gạch đã dùng rồi chẳng. Nhưng khi lên bờ, ông chồng u già ghé tai tôi thì thầm: "Phải xếp ít gạch cũ lên trên để lúc dọc đường không bị chú ý". Hai bác nông dân, vợ chồng u già, Phùng và tôi tức tốc đem gạch từ dưới thuyền xếp lên xe. Xong xuôi tôi trả tiền, và hai bác nông dân vội vã tách bến, đi liền.

Trên bến chỗ xếp gạch cũng có nhiều người đi lại, lên xuống. Người nào cũng, vác, đội, khiêng, gánh một cái gì đó - hầu như chắc chắn là nông sản phẩm, lương thực - mà tôi biết đa số hàng đó sẽ "chui" vào chợ đen. Họ cũng chẳng thắc mắc việc làm của người khác là hợp pháp hay bất hợp pháp - vì vậy họ cũng chẳng chú ý gì đến công việc của chúng tôi. Tuy vậy mãi đến lúc hòn gạch cuối cùng được xếp lên xe và xe nổ máy chạy đi thì tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Dù có giấy phép hay không thì tôi cũng có cảm tưởng phạm tội và hy vọng khỏi phải trở lại bến này một lần nữa để khỏi phải hồi hộp như vậy.

Về đến nhà gạch được xếp vào góc vườn. Cả gia đình nhà Chu ra đứng coi. Nhưng chẳng ai đưa tay đỡ giùm một viên gạch xếp vào. Mặc dù mệt đứt hơi, tôi không quên mời Phùng, vợ chồng u già đi nhà hàng làm một bữa. Phùng tỏ ra hào hứng. Cậu mừng sự thành công của chúng tôi bằng mấy lon bia Thượng Hải và mấy ly rượu Thiệu Hưng. Tôi cảm ơn cậu đã giúp đỡ, "nếu không có sự giúp đỡ của cậu, tôi không biết xoay sở bằng cách nào!" Đáp lại sự cảm ơn của tôi, cậu đã nâng ly bia lên rồi đọc ngay một câu trích dẫn của Mao "giai cấp vô sản phải lãnh đạo

toàn diện và triệt để". Rồi cậu cười hô hố. Rõ ràng Phùng là người có óc khôi hài châm biếm, không cho cái gì là nghiêm túc đúng đắn.

Tôi mệt quá và suốt đêm đó ngủ thật say. Sáng hôm sau, tôi ra vườn nhìn đồng gạch thấy mất một ít. Mụ Chu nói là đêm rồi mụ nghe thấy tiếng động có ý nói có người trèo tường vào trộm. Nhưng u già thì nói chính gia đình mụ trộm và giấu trong gầm giường nhà mụ. Quả thật sau khi bước tường xây xong ít lâu, mụ đã đem gạch ấy ra làm cái bậc thêm chỗ cửa nhà mụ,

Tôi đến ban nhà đất tìm mấy cậu công nhân đã xây nhà tắm cho tôi. Ngay chiều hôm đó, họ đến và khởi công ngay. Làm việc từ 5h30 chiều cho đến 11h đêm, chỉ nghỉ có nửa giờ để ăn. Và trong ba buổi tối như vậy, họ đã xây xong bước tường. U già đã dự tính trước, mua sắm từ dưới quê Tô Châu đủ thực phẩm để làm cơm cho họ. Còn tôi thì lo cho họ cà phê, bánh kẹo, thuốc lá... Khuya, u già đi ngủ, tôi ngồi ở cầu thang nói chuyện với mấy công nhân. Mặc dù họ không hoạt bát, thông minh bằng Phùng nhưng họ cũng đồng quan điểm "triết lý" của Phùng và có thái độ hững hờ đối với công việc cũng như đối với tài sản của nhà nước. Nhưng đồ nghề họ mang đến làm ở đây cũng là đồ nghề của Ban nhà đất. Khi tôi đề nghị trả tiền cho họ, họ cười lớn và gọi tôi là "Bà người ngoại quốc chẳng hiểu gì về Trung Hoa".

Bức tường đã giữ cho cuộc sống riêng tư của tôi được đảm bảo hơn và làm cho tình hình sức khỏe của tôi cũng mau phục hồi hơn. Tôi để ra cả buổi sáng hôm Lễ Giáng Sinh để cầu nguyện tạ ơn Chúa và suy tư. Tôi không hiểu và cũng không sao cam chịu được cái chết của con tôi. Nhưng cứ mỗi ngày tôi sống qua đi mà không có nó là mỗi bước lần lần tôi phải nhìn nhận cái chết của nó. Nhiều người, hầu hết là những người tôi chưa hề quen biết đã giúp đỡ tôi hoặc là hồi phục lại sức khỏe hoặc là sửa sang lại cái nhà. Mặc dù tôi có cho họ quà cáp và cố gắng hết mức để đền đáp lại lòng tử tế của họ, tôi vẫn thấy rằng những gì tôi dành cho họ chẳng nghĩa lý gì so với những gì họ đã dành cho tôi. Thời gian và công sức - nhất là các bác sĩ và nha sĩ - mà họ đã dành cho tôi thật quá lớn. Họ đã làm cho tôi chẳng vì một lợi lộc nào. Hơn nữa khi mở những "cổng hậu" để giúp đỡ tôi, chính bản thân họ cũng làm một sự liều lĩnh, chịu đựng những nguy hiểm có thể dẫn đến những hậu quả rất nghiêm trọng.

Bởi vì mặc dù nhà cầm quyền tuy có nhắm mắt làm ngơ trước việc tặng quà cáp, nhưng về mặt pháp lý thì "cống hậu" là bất hợp pháp. Đường lối chính sách của nhà nước thay đổi rất đột ngột, bất ngờ. Các viên chức đảng ưa moi móc những chuyện đã cũ khi họ muốn "chơi" một người nào đó, dù những chuyện ấy đã xảy ra từ hai, ba mươi năm trước.

Phân tích cho đến cùng ra, họ đã chọn lựa để giúp đỡ tôi chỉ vì - theo tôi nghĩ - họ ái ngại cho một người đàn bà phải chịu đau khổ nhiều vì bao nỗi bất công và đã mất đứa con gái độc nhất. Nỗi bất hạnh bi thảm của tôi đã làm cho họ động lòng. Trong bao nhiêu năm ròng rã, guồng máy tuyên truyền chính thức của Mao đã kết án lòng xót thương, nhân hậu như là một thứ tình cảm cặn bã và chủ trương mối quan hệ giữa con người và con người chỉ trên căn bản giai cấp. Nhưng kinh nghiệm, bản thân của tôi đã chứng tỏ rằng hầu hết người dân Trung Hoa vẫn còn giữ được lòng tử tế, nhân hậu và lòng trắc ẩn mặc dù họ phải sống trong một chế độ tàn bạo bắt buộc họ phải dối trá, tàn nhẫn, giả hình. Cuộc Cách mạng Văn hóa đã được khoa trương, ồn ào phát động và hứa hẹn bao nhiêu thứ hay ho cho dân Trung Hoa, nhưng trên thực tế nó đã chẳng thay đổi được đời sống của họ hoặc tạo cho họ những cơ hội để họ phát triển tài năng nhân cách. Nhân dân Trung Hoa vẫn còn đang phải tiếp tục đương đầu với kiếp sống lầm than, đói khát, thiếu thốn về mặt vật chất và không có một sự lựa chọn nào khác. Cuộc Cách mạng Văn hóa đã chỉ tạo ra những tình huống mới trong đó ít nhất là lớp công nhân trẻ đang phải thích ứng với một sự mỉa mai cay độc cùng với sự liều lĩnh tàn bạo.

Chương 15: Một Học Viên Khác Thường

Vài ngày sau Tết Dương Lịch, tôi đạp xe buýt đi đại lộ Phú châu nơi có nhiều hiệu sách lớn. Trước tiên, tôi ghé quầy sách ngoại văn hi vọng tìm được cuốn sách giáo khoa tiếng Anh nào tôi có thể dùng dạy cho khóa học tiếng Anh mà tôi sẽ mở vài ngày nữa. Hiệu sách rộng mênh mông nhưng vắng tanh vì ngoài cô bán hàng và tôi, không có một ai khác. Trên các quầy sách "ngoại văn" bày trên tủ chỉ thuần là sách do Mao Trạch Đông viết và được dịch ra ra các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga và các bộ Mác - Ăng ghen toàn tập, bộ Lênin toàn tập, Stalin toàn tập và sách của Ăngve Hốt gia (chủ tịch Albani). Ngoài ra, không có sách gì khác. Ở gần cửa ra vào có ít báo ngoại văn của các Đảng Cộng sản các nước bạn để đóng bụi trên quầy. Tôi nhìn qua tờ nhật báo Công nhân (Daily Worker) của Đảng Cộng sản Anh thấy tờ báo ấy đã ra cách đó gần hai tháng.

Tôi đi về phía người thư ký và hỏi: "Có loại sách giáo khoa dạy tiếng Anh không, cô?"

Cô ta lẳng lặng lắc đầu. Tôi đi tới hiệu sách chính của thành phố - hiệu Tân Hoa - nơi đại lý bán và phát hành các ấn phẩm, hi vọng mua được cuốn "Ba trăm bài thơ Đường". Hiệu sách Tân Hoa tương đối hoạt động hơn. Một đám đông nho nhỏ xúm xít trước quầy sách kỹ thuật và cô bán hàng có vẻ bận rộn một chút. Cũng có một số khách hàng mua truyện tranh thiếu nhi kể lại sự tích các anh hùng quân đội cách mạng, cuộc triệt hạ bọn địa chủ và lột mặt nạ các người được gọi là Quốc Dân Đảng phản cách mạng... Cả khoảng giữa rộng mênh mông của hiệu sách chỉ trưng bày thuần có một thứ sách của Mao Trạch Đông, từ các bộ toàn tập cho đến các cuốn "Mao tuyển" và các tập thơ của Mao, đủ kiểu từ bọc bìa da chữ mạ vàng cho đến bọc bìa vải in trên giấy quý... cho đến bìa giấy, bày kín trên các kệ. Lúc ở trong tù, tôi được biết qua báo chí là có tới 150 triệu bản Mao Trạch Đông toàn tập để "mỗi gia đình có một bộ" và bảy trăm năm chục triệu bản "Mao tuyển" để "mỗi người Trung Hoa có một cuốn". Và trên các kệ cũng có các bản dịch sang tiếng Hoa các tác phẩm của Mác, Ăng ghen, Lênin, Stalin, Kim Nhật Thành, Ăngve Hốt gia. Cô bán hàng ngồi "ngáp gió" trước các kệ đầy ắp sách. Nhưng chẳng có một khách hàng nào.

Ở một góc hiệu sách, dưới cái nhãn "sách văn học" cũng có ít sách bày trên kệ. Sách bày xa và cao quá nên tôi không nhìn thấy tên sách. Tôi lại chỗ cô bán hàng và hỏi: "Có cuốn ba trăm bài thơ Đường không, cô?" Cô bán hàng lắc đầu và nói: "Không! Tất nhiên là không". Qua giọng nói của cô, tôi hiểu là mấy ông cách mạng cấp tiến đã dẹp bỏ "Ba trăm bài thơ Đường" rồi. Có lẽ cô bán hàng cho tôi là ngớ ngẩn hay sao mà đi hỏi lại sách đó.

Đưa tay chỉ vào mấy cuốn sách đằng sau lưng cô, tôi hỏi "Mấy cuốn sách kia là sách gì vậy, cô?"

Chẳng nói chẳng rằng, cô cầm lấy một cuốn đưa cho tôi coi tên sách. Đó là cuốn "Bài ca Âu Dương Hải" kể chuyện một anh bộ đội bị xe lửa cán chết khi anh ta cố để cứu một con lừa. Lòng can đảm và tinh thần hi sinh của anh ta được cho là anh đã chuyên chú nghiên cứu học tập và áp dụng lời dạy của Mao chủ tịch vào đời sống và vào công tác nên anh ta đã có tinh thần vô úy, nghĩa là chẳng biết sợ hãi là gì. Truyện này đã được "lũ người theo Mao" - đặc biệt là Giang Thanh - tán thưởng và in ra mấy chục ngàn bản. Tác giả của nó đã được đưa vào làm Ủy viên Trung Ương Đảng trong đại hội Đảng lần thứ 9.

"Tôi đã đọc cuốn sách này rồi, cảm ơn cô - tôi trao trả cô cuốn sách, tay chỉ vào cuốn khác - thế còn cuốn kia là cuốn gì?"

Cô cũng nhăn nải lẳng lặng cầm lấy một cuốn đưa cho tôi. Cũng vẫn là cuốn "Bài ca Âu Dương Hải".

- Cô có tên sách khác không?

- Có cuốn "Nhật ký của Lôi Phong", cô đáp.

Lôi Phong là tên của anh bộ đội Trung Hoa khác đã chết và được "lũ người theo Mao" phong "anh hùng" và được đưa lên làm gương mẫu điển hình. Anh ta được tán tụng từ trước cuộc Cách mạng Văn hóa trong một chiến dịch "cả nước học tập Lôi Phong" khi phong trào giáo dục chính trị cho toàn thể nhân dân Trung Hoa thấm nhuần tư tưởng Mao Trạch Đông đang được đẩy lên cao độ. Những đoạn trích trong nhật ký của Lôi Phong, chẳng hạn "Đọc sách của Mao chủ tịch, chấp hành mệnh lệnh của Mao chủ tịch và trở thành chiến sĩ tốt của Mao chủ tịch", đã được trích dẫn rất rộng rãi trong các bài báo và bài nói của các lãnh tụ, kể

cả Lâm Bưu. Trường hợp Lôi Phong đã được "lũ người theo Mao" trong quân đội dùng để minh họa điều khẳng định là "học tập chính trị quan trọng hơn võ khí hiện đại và sự tác chiến tinh nhuệ chứ không phải như các lãnh tụ quân sự bị thanh trừng trong cuộc Cách mạng Văn hóa đã chủ trương".

- Cám ơn cô - tôi trao lại cuốn sách trả cô - cuốn này tôi cũng đọc rồi. Cô còn cuốn nào khác không?

Cô bán hàng lặt đầu.

Tôi ra khỏi hiệu sách, lên xe buýt, về nhà. Tôi nghĩ rằng cuộc Cách mạng Văn hóa đúng ra phải được gọi là cuộc triệt hạ văn hóa.

Vì không kiếm được sách giáo khoa tiếng Anh nên tôi không nhận dạy tiếng Anh "vỡ lòng" cho những người mới bắt đầu mà chỉ nhận dạy những người đã biết qua loa và phải tự kiểm sách lấy. Tôi có sáu học viên, người thì học sáng người thì học chiều, kéo dài suốt từ thứ hai đến thứ bảy. Sau buổi học chúng tôi thường ngồi nói chuyện với nhau quanh tách trà. Các học viên của tôi thường kể cho tôi nghe những tin tức và những câu chuyện đồn đại không có trên báo chí. Qua câu chuyện với các học viên tôi mừng tượng ra được tình hình chính trị rất bất bành và biến động của Trung Hoa vào thời điểm đó.

Một học viên làm cho tôi quan tâm và thích thú nhất, đã theo học tôi lâu nhất là một thanh niên đã là một "tay tổ" của Vệ binh đỏ thời Cách mạng Văn hóa. Đại Đức - tên của thanh niên ấy - hoàn cảnh cá nhân và gia đình thật bất hạnh. Cha của anh ta đã bỏ mẹ con anh ta khi anh ta mới được vài tháng. Ông ta bỏ trốn qua Hồng Kông đến nay vẫn chẳng có tin tức gì. Tiền nong không có, mẹ con anh - hai chị gái và anh ta - sống hết sức cơ cực trong nhiều năm, mãi cho đến khi bà mẹ kiếm được một chân dạy tiếng Anh ở Viện Ngoại ngữ. Lương bổng còm cõi. Mặc dù không còn phải quơ quào đồ đạc đem bán để ăn, nhưng cũng vẫn rất nghèo khổ. Người dì út của anh ta kết hôn với một ông tướng cộng sản từ những năm đầu của thập niên năm mươi. Nhưng - cũng như nhiều ông lãnh tụ khác trong Đảng đã biểu hiện niềm vui chiến thắng của mình bằng cách bỏ bét những bà vợ "nhà quê", đã chia sẻ với họ những ngày nằm gai nếm mật để kết hôn với các cô gái thành thị hấp dẫn hơn, dì của anh ta cũng bị ông tướng kia cho "de". Nhưng đó là chuyện về sau. Lúc đầu, nhờ

mối liên hệ gia đình với giới ưu tú trong quân đội và nhờ lòng ghét cay ghét đắng bọn nhà giàu có, sự nghiệp của Đại Đức bốc nhanh như điều gặp gió. Ngay từ những ngày Vệ binh đỏ mới nhen nhúm hình thành, Đại Đức đã là "tay tổ" Vệ binh đỏ trong trường học của anh ta. Về sau cùng với sự phát triển của Vệ binh đỏ, Đại Đức đã leo lên được địa vị "tay tổ" Vệ binh đỏ toàn thành phố Thượng Hải. Anh ta tham gia vào tất cả mọi hoạt động của Vệ binh đỏ: cướp phá nhà cửa, tra tấn "kẻ thù giai cấp" trấn áp các phe phái "Vệ binh đỏ dỏm" và giết chóc người vô tội... Trong lúc tập nói tiếng Anh, tôi đã biểu anh ta kể bằng tiếng Anh cho tôi nghe các câu chuyện về Vệ binh đỏ. Anh ta đã kể cho tôi nghe các "công trình" của anh ta bằng một giọng hết sức thản nhiên cứ như ta nói về thời tiết mưa nắng vậy, chẳng tỏ ra hãnh diện mà cũng chẳng tỏ ra xấu hổ về những gì mình đã làm. Tôi nghĩ, chắc hẳn anh ta phải là người phi đạo đức. Tôi tự hỏi không hiểu sao anh ta lại muốn học tiếng Anh với tôi trong khi chính bà mẹ ruột anh ta lại dạy tiếng Anh. Có lần tôi hỏi thẳng anh ta về vấn đề này, anh ta chỉ nhún vai và trả lời: "Có lẽ bà chẳng nên hỏi thẳng ai một câu hỏi như vậy. Vả lại, dù câu trả lời đó có như thế nào đi nữa, chưa chắc bà đã chịu tin"!

Đại Đức đã nói với tôi là anh ta đã mất địa vị lãnh đạo của Vệ binh đỏ khi dượng của anh ta - nghĩa là họ hàng xa xôi của anh ta - tức là ông tướng (người chồng cũ đã bỏ người dì út của anh ta để lấy vợ khác rồi) đã bị chôn sống theo lệnh của Lâm Bưu. Việc này xảy ra sau đại hội Đảng lần thứ 9, khi Lâm Bưu đã được nâng lên địa vị "người nối ngôi chính thức" của Mao. Dượng của anh ta, một đảng viên lão thành, dày công hãn mã, anh hùng thời chiến với rất nhiều huân, huy chương bị hại như vậy chỉ vì ông ta dám công khai tỏ ý nghi ngờ Lâm Bưu đã nghiện hêrôin (á phiện trắng) cho nên không biết chỉ định Lâm Bưu vào địa vị ấy có là thích đáng chăng.

Nghe anh ta thổ lộ như vậy, tôi đã cười cười hỏi anh ta:

- Nay, liệu tôi có thể tin được điều mà anh vừa nói không đấy?

- Được chứ, rất được nữa là khác. Bà tin điều đó chẳng có hại gì cho bà. Tuy nhiên, bà đừng có dại dột mà tin tôi nhiều hơn nữa bởi vì tôi không còn lãnh tụ của Vệ binh đỏ nữa và dượng tôi đã chết rồi. Nhưng tôi chắc bà hiểu rằng hoàn toàn tin vào một người nào thì có nghĩa là cả

tin, là khờ khạo. Anh ta nói làm ra cái giọng khôn ngoan như một người đã nhiều tuổi, già dặn kinh nghiệm đời.

Tên anh ta là Đức, mà lại là Đức lớn nữa. Thế nhưng tôi chưa từng biết một người nào lại dửng dưng, thậm chí cho đến chỗ bất chấp - với cả cái tốt lẫn cái xấu - như anh ta. Thông minh, tự học, nhưng đồng thời anh ta cũng là người vị kỷ, tự cao tự đại không ai bằng. Có lẽ chính vì cái "ta" phát triển quá mức của anh ta, cái thói tự coi mình là quan trọng là biết nhiều và biết cả những chuyện "thâm cung bí sử" mà anh ta thỉnh thoảng lại kể cho tôi nghe những gì anh ta biết về cuộc tranh giành quyền lực giữa các vị lãnh tụ chóp bu của Đảng. Anh ta rất thích các cuộc xung đột, bất cứ loại xung đột nào. Khi nói về các âm mưu chính trị của các lãnh tụ chóp bu trong Đảng, mắt anh ta sáng lên, phần khích. Dường như anh ta lấy làm thích thú với nỗi bất hạnh của người khác và khinh miệt nạn nhân chỉ vì họ không chiến thắng. Đối với anh ta, mọi thành công đều đẹp lấp lánh bất kể thành công ấy đã đạt được bằng cách nào. Cũng khó mà biết được anh ta trung thành với ai, trung thành với cái gì. Có lần tôi hỏi anh ta "Anh đứng về phía nào?"

Lấy tay chỉ vào ngực mình, anh ta đáp: "Dĩ nhiên, đây (ngực anh ta) là phía của tôi". Có lần thấy mấy ấn phẩm cũ của Vệ binh đỏ trên bàn giấy của tôi, anh ta nói:

- Bà đọc làm chi mấy cái đồ con nít ấy cho nó mất công ra. Anh ta nói chữ "con nít" ấy với cái vẻ hết sức coi rẻ.

- Tôi muốn biết những gì đã xảy ra trong thời Cách mạng Văn hóa, vì lúc ấy tôi đang bị tù!

- Tôi có thể kể cho bà hết tất cả mọi sự - anh ta kiêu hãnh nói - từ đầu đến cuối và còn hơn thế nữa kìa!

- Anh không sợ bị rắc rối vì nói ra những chuyện đó sao?

- Có sao, nếu bà đừng nói lại cho người khác. Mà nói thật, nếu bà có nói lại cho ai khác thì người bị gặp rắc rối chính là bà trước đã chứ không phải tôi.

- Nếu bằng cách nào đó, chính quyền biết được thì sao?

- Làm sao người ta có thể biết nếu cả tôi và bà đều không tiết lộ ra? Nhà bà đâu có gắn máy ghi âm!

- Có chắc thế không?

- Dĩ nhiên, chắc chắn là thế. Bà đâu đã quan trọng đến mức "được" gần máy nghe trộm. Máy đó mắc và hiếm lắm - anh ta nói và cười rộ lên - nếu có máy nghe thì chỉ là "máy người" thôi!

Việc Đại Đức đến học tiếng Anh với tôi - sau này tôi ngẫm nghĩ mới nhận ra - là do một sự sắp đặt rất khéo, kín và bất ngờ. Khi tôi vừa nhận dạy tiếng Anh thì một trong số những bạn của Mai Bình, một tay chơi vĩ cầm trong ban nhạc Thành phố Thượng Hải (đã bị giải tán) đã đến xin học. Chị ấy nhờ tôi dạy cậu ta vì cậu ta có hi vọng được di cư sang Hoa Kỳ, tại đó có một người cậu làm giáo sư. Tôi cứ nghĩ là nếu vậy thì cậu ta sẽ rất chăm chỉ học tiếng Anh mới phải. Nhưng thật đáng ngạc nhiên là cậu ta ít chăm chú đến việc học, cho làm bài tập ở nhà cũng không làm nữa. Và nhiều lần đến học không đúng giờ. Một hôm, tôi đang đợi cậu ta và cảm thấy bực bội vì cậu ta thì anh chàng Đại Đức này tới. Anh ta tự giới thiệu xong, anh ta nói: "Tôi đến xin lỗi giùm Trương. Nó vừa được gọi đến công an để nhận giấy xuất cảnh nên hôm nay không đến học được!"

Anh ta tự ý ngồi xuống ghế đối diện với tôi và mở ngay cuốn sách anh ta mang theo và nói:

- Tôi xin lỗi làm phiền bà. Tôi đang cố gắng để tự học tiếng Anh. Bà làm ơn giăng dùm đoạn sách này, được không ạ?

Tôi nhìn qua cuốn sách, đó là cuốn "Gặt bão" (The gathering Storm) do ngài thủ tướng nước Anh Winston Churchill viết. Tôi hỏi anh ta:

- Anh kiếm đâu ra cuốn này vậy?

- Tôi mượn - anh ta nhấn mạnh vào tiếng "mượn". Một bộ những mấy cuốn, nhưng tôi chỉ mượn được chỉ có cuốn này thôi.

- Chắc trước anh là Vệ binh đỏ hẳn? ...

- À, phải - anh ta cười và nói - bà đoán rất giỏi, đúng như tôi nghe nói về bà. Người ta cũng nói với tôi là cả thành phố Thượng Hải này, chỉ có bà là nói tiếng Anh giỏi nhất.

Chắc anh ta đã "thuồng" được cuốn sách này tại một nhà nào đó mà anh ta đã dẫn Vệ binh đỏ đến để "tiến hành các hành động cách mạng".

Những cuốn kia chắc bị đốt mất rồi.

Vài ngày sau, cậu nhạc sĩ vĩ cầm đến cùng với Đại Đức để chào già từ tôi và xin tôi cho Đại Đức được thế chỗ anh ta.

Mỗi khi đem trà ra mời Đại Đức, u già tỏ ra rất cung kính khép nép, trong khi đó, với những học viên khác thì u tỏ ra bình thường nếu không nói là lạnh nhạt. Thái độ của u già và cái "mánh khéo" để xin học của anh chàng Đại Đức này khiến cho tôi phải chú ý đến anh chàng cao lêu đêu như "sếu vườn" này. Anh ta cũng có vẻ rất muốn làm thân với tôi. Anh ta vẫn thường tìm cơ này cơ kia để đến nhà tôi ngoài những buổi học của anh ta. Anh ta nói với tôi là anh ta rất rảnh rang vì đang "chờ được phân công". Đó là một kiểu nói thay cho từ "thất nghiệp" một hiện tượng xã hội được coi là không thể có trong một nước Xã hội chủ nghĩa. Anh ta cũng có ý sẵn sàng giúp tôi việc gì đó để thay cho học phí. Anh ta thường theo tôi đi mua sắm. Anh ta thường xếp hàng cùng với tôi, và nếu xảy ra sự chen lấn thì anh ta chen lấn. Nhờ người cao, mắt tinh, anh ta có thể nhìn qua đầu người khác để giựt lấy từ tay người bán hàng trước khi khách hàng kịp cầm lấy. Nếu sau khi đi mấy tiệm mà không mua được những món tôi cần, anh ta đề nghị mua dùm tôi qua "cổng hậu". Trên xe buýt, anh ta đứng làm cái mộc để che cho tôi khỏi bị thiên hạ lấn, bằng cách khuynh hai cùi chỏ của mình ra và đẩy tới, đẩy lui. Sau ngày mệt nhọc như vậy, tôi ngỏ ý cảm ơn thì anh ta chỉ cười đáp: "Tôi thích được đi mua sắm với bà lắm. Bà mua hàng toàn thứ tốt không à".

Chẳng bao lâu tôi nhận thấy anh ta là một tay ưa ăn ngon nhưng không có đủ tiền để đi ăn ở những nhà hàng sang. Bởi vậy mỗi lần cho anh ta đi theo mua sắm, tôi đều đãi anh ta một bữa ở nhà hàng do anh ta chọn. Lần đầu tiên được tôi mời như vậy, anh ta hỏi tôi:

- Bà muốn đi ăn trong những nhà hàng sang nhất chứ?
- Bất cứ nhà hàng nào do anh chọn lựa.
- Bất kể giá cả?
- Bất kể! Tôi cười đáp.

Vào nhà hàng, anh ta gọi món ăn và món nào cũng với số lượng cho bốn người ăn. Và món nào anh ta cũng ăn nhanh, gọn, sạch cả. Qua đó tôi hiểu anh ta "mảnh khảnh" như vậy chẳng phải là do thể tạng mà là do

thiếu ăn mà ra. Tôi thấy tội nghiệp cho anh ta mặc dù tôi biết thừa đi anh là người được những kẻ muốn hại tôi sắp đặt để dò xét tôi.

Tôi sẽ là kẻ nói dối nếu tôi không thừa nhận là muốn lợi dụng anh ta. Nếu đúng là ai đó muốn "cài" anh ta vào vai trò đó để có thể "chộp" những lời nói "hớ" hoặc những hành động vô tình nào đó của tôi để lấy cớ hại tôi thì hẳn nhiên anh ta đã biết ít nhiều sự thật về cái chết của con tôi, như vậy trong một lúc thuận tiện nào đó, tôi có thể hỏi anh ta về điều ấy. Đó, tôi tính lợi dụng anh ta là lợi dụng chỗ đó.

Cơ hội thuận tiện ấy là lúc mà những tiết lộ như vậy không phương hại đến lợi ích riêng của chính anh ta. Trong lúc chờ đợi - theo ý tôi - tôi có thể dùng anh để truyền đạt một hình ảnh của chính tôi, do chính tôi muốn cho những kẻ muốn hại tôi.

Rất lâu trước cái ngày mà tôi có hi vọng rời khỏi Trung Hoa, tôi cố ý tạo cho họ cái cảm tưởng là tôi không thể sống được nếu tôi không có kẻ hầu người hạ. Có lần - tôi nghe nói - anh ta đã nói với Khổng: "Bà ấy ghét làm công việc nội trợ lắm, bất cứ là việc gì, bà nấu nồi cơm cũng không nổi nữa". Tôi chắc anh ta khinh miệt tôi, coi như là thứ "ký sinh trùng" ăn bám. Và có lẽ anh ta cũng đi nói với mọi người như vậy. Thật ra, tôi cố ý tạo ra cho mọi người có cái cảm tưởng như vậy với hi vọng tôi muốn ở lại đất Trung Hoa vì tôi muốn có kẻ hầu người hạ. Cảm tưởng ấy sẽ góp phần vào mục đích của tôi là để tôi được cấp giấy thông hành và người cấp giấy thông hành cho tôi sẽ nghĩ là tôi chỉ có thể sống ở nước ngoài vài tháng là lại quay về vì tôi "sống sao nổi nếu không có kẻ hầu người hạ?"

Đầu năm 1974, sức khỏe được phục hồi sau khi giải phẫu, nhà cửa sửa chữa tạm ổn, tôi thấy trong người thư thái, sảng khoái. Việc dạy học cũng làm cho tôi bớt ủ ê, phiền muộn vì cứ bị ám ảnh về cái chết của con gái tôi. Tôi cảm thấy tâm hồn bình thản, thoải mái hơn trong một thời gian dài.

Sắp đến tết Nguyên Đán, u già nói với tôi là chế độ lương thực đặc biệt cho mấy ngày tết trước còn bị giảm, sau đó, thời Cách mạng Văn hóa bị bãi bỏ nhưng đến nay thì lại được tái lập. Theo tôi thì dường như những nỗ lực của Đặng Tiểu Bình và các trợ thủ của ông trong việc phục hồi nền kinh tế của Trung Hoa đã mang lại những kết quả khả

quan mặc dầu sức chống phá của nhóm cực đoan. Luồng gió chính trị của Trung Hoa đã đổi chiều sang phía hữu kể từ sau đại hội Đảng lần thứ 10, cũng như càng lúc càng có thêm nhiều những lãnh tụ cao cấp của Đảng bị tố cáo là "chó săn cò mồi" nay đã được phục hồi.

Các học viên của tôi đã cho tôi biết những biện pháp mạnh, kể cả việc bắt giam, đã được áp dụng đối với những "ông bà" cách mạng nào "cứng cổ" bất khoan nhượng. Một trong số học viên đã nói với tôi rằng vị Bộ Trưởng bộ đường sắt nối liền Quảng Châu - Thượng Hải - Bắc Kinh để tái lập hoạt động giao điểm này. Nhóm "ông bà" cách mạng chiếm giao điểm làm tê liệt hoạt động và không chịu tuân lệnh, ông Bộ trưởng Vạn Lý đã kêu gọi tổ chức một cuộc biểu tình quần chúng. Trong buổi mít tinh đó, ông ta đã công khai kết án nhóm lãnh tụ các "ông bà" Cách mạng thẳng vào mặt những tay em của các lãnh tụ này, và "hốt" nhóm lãnh tụ ấy đem bắn bỏ. Một quyết định cứng rắn như vậy của một Đảng viên lão thành đã làm hởi lòng hởi dạ người dân bị đau khổ quá lâu dưới sự áp chế của các "ông bà" cách mạng. Họ phấn khởi, cảm mến ông Vạn Lý và rất tán thưởng hành động của ông ta. Bất hạnh thay phát súng bắn gục mấy lãnh tụ cắc kè ở Tô Châu cũng là phát súng lệnh đẩy mạnh và đẩy nhanh vòng đấu thứ hai của phe cực đoan trong Đảng vì phe này thấy cái địa vị của họ đang bị lung lay, đất dưới chân họ đang bị xói mòn không biết sự sụp đổ lúc nào. Tuy nhiên, các lãnh tụ lão thành cũng như các đảng viên kỳ cựu không đi với phe cực đoan nhưng cũng cần thận không ra mặt công khai bác bỏ cuộc Cách mạng Văn hóa. Họ đã chọn trong những bài luận thuyết - nhất là những bài viết từ thời trước - để trích dẫn những câu nào có thể bảo vệ cho những nỗ lực tái lập trật tự và ngăn ngừa trước sự kiện có thể bị tố cáo là chống lại chính sách của Mao.

Những tục lệ trong ngày Tết cổ truyền gắn liền với việc thờ cúng ông bà. Những ngày tôi còn nhỏ, tục lệ "ăn Tết" kéo dài suốt một tháng nghĩa là từ rằm tháng chạp cho đến hết rằm tháng giêng tức là ngày Hoa Đăng. Cuộc sống đã giản đơn hơn cho việc cúng lễ tổ tiên, tuy nhiên người dân Trung Hoa dù nghèo khổ cũng vẫn theo nếp cũ nên cũng vẫn chuẩn bị cho ngày Tết Nguyên Đán một cách rất nghiêm cẩn. Trong những ngày tết, mọi thứ đồ đạc trong nhà phải được lau chùi quét tước sạch sẽ. Tôi và u già cũng đã để ra nhiều ngày để lau chùi đồ đạc quét

dọn, lau cửa... Đó cũng là thời gian người Trung Hoa mặc quần áo mới. Không phải tất cả mọi người Trung Hoa lúc đó đều mặc quần áo mới, không những chỉ vì vải vóc đắt và còn vì vải vóc cũng được phân phối theo khẩu phần hạn chế. Xoay sở ghê lắm tôi cũng có thể kiếm cho u già một cái áo khoác bằng bông, nhưng được may kiểu cách kỹ lưỡng chớ không phải thứ "hàng chợ". Cả tôi và u đều phải gia công sắp hàng để có thể mua được kha khá lương thực đặng đãi khách đến chơi mấy ngày tết. Tôi mong tất cả các học viên của tôi đều đến thăm tôi theo như tục lệ của người Trung Hoa, môn sinh phải đến chúc tết ông thầy vào ngày đầu năm. Với những học viên nào có con, tôi đã chuẩn bị phong bao "lì xì", u già hơi lo sợ vì sợ Ủy ban khu phố thấy sẽ nói là tôi cố làm sống lại những cổ lệ cổ tục. Tôi nói với u là tôi chỉ lì xì cho những ai mà tôi đoán chừng là sẽ không đi tố cáo.

Nhờ giải tỏa được số tiền ngoại hối, rõ ràng là tôi sung túc hơn mọi người xung quanh, vì thế tôi cũng muốn rộng rãi với những người xung quanh. Tôi mua cả một cái bánh kem lớn và có đem một ký sô cô la để làm quà cho gia đình mẹ Chu. Trong thâm tâm tôi dù sao tôi cũng rất buồn. Bởi vì xung quanh tôi, các gia đình dù có nghèo thật nhưng gia đình cũng xum họp đông đủ, chỉ có tôi là cô độc, ký ức về những ngày Tết đã qua tôi được sống với ông nhà tôi, với con gái tôi vẫn còn rõ nét. Nhưng tôi quyết không để lộ cho bất cứ ai biết tôi cảm thấy ra sao trong những ngày Tết. Tôi muốn cho các "ông bà" Cách mạng tưởng rằng tôi đã có một thái độ chấp nhận số mệnh đối với cái chết của con tôi.

Hai ngày trước Tết Nguyên Đán, Hà An cùng với chồng và hai đứa con về nhà ăn Tết. Tôi rất sung sướng được gặp chồng của Hà An, một thanh niên thông minh và nghe nói về những cuộc đấu tranh giành quyền lực của các ông to đầu ở Bắc Kinh. Hai đứa con của Hà An thật dễ thương. Chúng còn nhỏ quá nên chẳng biết thế nào là đám mây đen chính trị đang lẩn quẩn trên đầu cha mẹ chúng cũng là trên đầu chúng. Chúng hoàn toàn vô tư và sung sướng.

Hà An thật có phước vì có chồng, có con, gia đình đầm ấm. Rất nhiều thanh niên ở các thành thị bị đẩy đi xa khỏi gia đình để đến tận những nơi xa xôi heo hút trên khắp nước Trung Hoa, cách xa nhà cả mấy ngàn cây số và một năm chỉ được vài ngày phép về thăm vợ của mình. Có những đứa trẻ lớn lên hầu như không biết mặt ba nó. Trong khi đó người

phụ nữ phải cáng đáng đủ thứ như vừa phải chăm sóc dạy dỗ con vừa phải đi làm việc để nuôi thân và nuôi con. Mao Trạch Đông đã nhân danh cái gọi là "yêu cầu của Xã hội chủ nghĩa" và cái gọi là "yêu cầu phục vụ nhân dân" để bắt thanh niên nam nữ Trung Hoa phải chịu cái cảnh sinh lý tàn bạo và ngu xuẩn ấy. Sự đố kỵ và giả nhân giả nghĩa ấy càng tăng lên khi bản thân các ông lớn trong Đảng và con cái họ chẳng bao giờ hay là rất ít khi phải đáp ứng "yêu cầu" xây dựng Xã hội chủ nghĩa, yêu cầu phục vụ nhân dân theo cái kiểu chia lìa tàn bạo ấy. Ngược lại, họ được đặc biệt "chiếu cố" và được phân công tác ngay tại thành phố của vị hôn phối họ.

Tin tôi được thả đã lan rộng trong số bạn bè của Mai Bình. Trong thời gian Tết, nhiều người trong số ấy đã đến thăm tôi, kể cả những người chỉ được vài ngày phép ngắn về thăm "vị hôn phối". Phần lớn câu chuyện của họ là nói về việc phân công tác, chuyển công tác. Phần lớn đều tìm cách lo lót, chạy chọt để được công tác nơi vị hôn phối có điều kiện "tốt" hơn. Chẳng hạn, vợ đang ở thành phố lớn, chồng ở nơi xa, thì lo lót để chồng được theo vợ. Những người đã khởi phát tiến trình lo lót chạy chọt thì trao đổi tin tức và kinh nghiệm với nhau khi họ gặp nhau ở nhà tôi. Qua câu chuyện của họ, tôi được biết cái tệ trạng tham ô, hối lộ lan tràn khắp Trung Hoa từ cấp dưới đến cấp trên trong hàng ngũ Đảng.

- "Cháu giải thích như thế nào về tình hình lý tưởng bị sa sút trong hàng ngũ đảng viên nếu mục tiêu được tuyên bố của cuộc Cách mạng Văn hóa là làm trong sạch xã hội Trung Hoa và xây dựng xã hội chủ nghĩa?", tôi đã hỏi một cô bạn của Mai Bình như vậy. Cô này công tác ở Vũ Hán được về phép thăm chồng đang công tác ở Thượng Hải và cô ta cũng đang vận động để được chuyển công tác từ Vũ Hán về theo chồng ở Thượng Hải. Cô ta trả lời:

- Trước hết, những đảng viên được kết nạp trong thời có cuộc Cách mạng Văn hóa hầu hết đều chẳng có lý tưởng gì ráo. Họ chỉ nhìn Cách mạng Văn hóa như một cơ hội cho sự thăng tiến cá nhân họ và gia nhập hàng ngũ các "ông bà" Cách mạng là để thực hiện tham vọng của họ. Các đảng viên kỳ cựu vừa được phục hồi thì có thể trước kia họ là người có lý tưởng, nhưng đó là thời xa xưa, nay thì họ đã tỉnh ngộ hoặc đã vỡ mộng vì những kinh nghiệm ê chề nhục nhã mà họ phải chịu trong cuộc Cách mạng Văn hóa. Họ cảm thấy họ bị Đảng đối xử tàn tệ, bội

bạc và những hy sinh của họ trong thời kỳ chiến tranh đã thành "nước lã ra sông" cả, thoát chốc - trong cuộc Cách mạng Văn hóa - trở thành "tay trắng" không những vì cơ nghiệp của cải bị phá phách tịch biên đã đành mà ngay cả cái công lao hãn mã của họ cũng bị xóa sạch. Tất cả những gì mà các ông được phục hồi nay quan tâm hơn hết, đó là, làm thế nào để "tai qua nạn khỏi" trong những đợt đấu tranh sắp tới và có một đời sống thoải mái sung sướng cho bản thân, cho vợ, con họ. Thế thôi!

- Khi cháu biểu xén các "quan" ấy những món quà đắt giá hoặc những khoản tiền để có thể chuyển công tác, cháu có sợ gặp rắc rối không? Tôi hỏi.

- Dĩ nhiên là sợ. Vì đó là một sự liều lĩnh và là một "canh bạc" mà. Có thể "tiền mất tật mang" nghĩa là mất tiền mất của mà cũng không được việc mà vẫn không dám đi thưa, đi kiện. Bởi vì, có đi thưa kiện chưa chắc gì cái kẻ kia đã "bị" - vì phủ bệnh huyện mà - và lúc mình không đi được, cái kẻ bị mình thưa sẽ "đi" mình, trù ém, dìm tới đất đen. Mà kẻ kia dù "bị" thì mình cũng bị theo, vì cái tội hối lộ, với lập luận "không có kẻ hối lộ thì làm sao có kẻ ăn hối lộ". Cho nên kẻ "đút" và kẻ "ăn của đút" đều bị trừng trị hết. Cũng may những trường hợp như vậy là hạn hữu. Và lại con cũng đành phải liều mạng. Theo con nghĩ, những trường hợp như vậy nhiều lắm, điều tra không xuể. Có thể, một ngày nào đó Đảng nổi hứng mà xiết chặt, tăng cường kiểm tra. Nhưng, lúc này mấy "bố" còn lo đấu hoặc "giữ miếng" với nhau, lo "kìm" nhau, nên chưa có thì giờ và sức lực để "nổi hứng". Bởi vậy, mình phải lợi dụng cơ hội này!

Cuộc trò chuyện của chúng tôi bị ngắt ngang vì Đại Đức đến. Anh ta tình nguyện nhận công việc mua dùm tôi bánh mì nóng mỗi bữa. Dĩ nhiên, tôi biết đó là cách để anh ta có cơ đến kiểm tra xem có những ai đến thăm tôi trong những ngày này. Khi anh ta đem bánh vào bếp thì tôi tiễn cô bạn của Mai Bình xuống cầu thang. Cô ta ấm đũa con đang ngủ, tay vẫn còn cầm đồ chơi. Khi ra đến cổng, nhìn trước nhìn sau không có ai, cô ta mới dám nói nhỏ với tôi:

- Dì phải rất cẩn thận đối với "ông" học sinh đó của dì. Con thấy hình như nó là công an "chìm" đó à, dì!

- Nó là anh chàng thất nghiệp mà! Tôi nói.

- Dì đừng có tin. Nói năng với nó, dì phải hết sức cẩn thận. Cô ta nói những lời ấy thay cho lời từ biệt.

Tôn Khải, anh chàng thanh niên suýt nữa thì thành hôn với con gái tôi, đã tìm ra địa chỉ của tôi và đến thăm tôi vào ngày cuối cùng của mấy ngày Tết. Anh ta nói với tôi anh ta không còn làm giáo viên dạy toán nữa vì nhà trường đã bị đóng cửa. Thay vào đó, anh ta đi làm cho viện nghiên cứu của những công cụ chính xác.

- Năm 1966 - Tôn Khải nói - khi Mai Bình nói với con là dì đã bị bắt giam, cả ba má con đều nghĩ là chúng con nên làm đám cưới ngay, để cô ấy có thể dọn về chỗ con ở và không phải sống một mình. Nhưng Mai Bình không chịu, cứ nhất định đợi cho đến khi nào dì được thả ra và nói là Mai Bình không thể nào đi lấy chồng mà không có sự hiện diện của má. Dĩ nhiên, lúc đó, tất cả chúng con cũng đều tưởng là cuộc Cách mạng Văn hóa sẽ không kéo dài quá một năm!

- Thế anh có gặp em nó trước khi chết không? Tôi hỏi. Tôi buồn kinh khủng khi nhìn thấy anh chàng thanh niên tuấn tú lẽ ra sẽ là con rể tôi nếu con gái tôi đừng bị giết một cách oan ức, tức tưởi và tàn nhẫn như vậy.

- Lúc đó, cứ một tuần, chúng con gặp nhau hai, ba lần - Tôn Khải đáp - chúng con cố gắng để gần gũi nhau bằng nào hay bằng đó. Dì đã biết, ba con bị tố là "phe hữu" vào năm 1957, con cũng bị liệt vào thành phần "gia đình kẻ thù giai cấp" và bản thân con là giáo viên thì cũng là "rác rến hạng chín". Mai Bình đã tham gia các hoạt động của cuộc Cách mạng Văn hóa trong xưởng phim. Dường như cô ấy không gặp rắc rối gì ở đó. Thế mà bất thành linh cô ấy bị bọn người nào đó đến bắt đem đi.

- Anh nói rõ cho dì nghe đầu đuôi vụ đó!

- Mai Bình hẹn ăn cơm tại nhà con vào ngày 16 tháng 6. Buổi chiều, con đến nhà đón Mai Bình về ăn cơm thì bà Trần, bà giáo sư Trần, nơi mà lúc đó Mai Bình đang ở, cho con biết là ngay sáng hôm đó, em đã tự tử chết. Lập tức, con đến xưởng phim. Dường như không có ai ở đó biết sự việc đó. Rồi con đến ngay chỗ lò thiêu xác, nhưng con không được phép nhìn thi hài vì con không phải thân nhân trong gia đình. Nhưng khi nhìn thấy con thiếu não quá thì ở đó có người cho con biết xác cô diễn viên trẻ

của xưởng phim Thượng Hải được đưa đến lò thiêu từ lúc sáng. Tôn Khải nói đến đó thì bật khóc nức nở.

- Anh có tin em nó tự tử không?

- Không! Dĩ nhiên là không! Con đi đến chỗ mà người ta nói là Mai Bình đã tự tử, con thấy là không thể tự tử được!

- Anh sẽ nói là lúc đó đang có giàn giáo của thợ nề chứ gì?

Tôn Khải nhìn tôi, dáng điệu vừa ngạc nhiên vừa lo ngại và nói:

- Sao dì biết? Ai nói với dì vậy? Dì chớ để lộ cho ai biết là dì đã biết nhé! - rồi anh ta nói thêm "nếu những kẻ có trách nhiệm về cái chết của Mai Bình mà biết là dì không tin là Mai Bình tự tử thì chúng nó có thể gây nguy hiểm cho sinh mạng của dì đó. Dì phải hết sức cẩn thận. Chúng nó hết sức độc ác và tàn nhẫn!"

- Dì hiểu! Dì sẽ không hé môi cho ai biết điều đó - tôi nói để trấn an anh ta - con có biết ai có trách nhiệm về việc bắt Mai Bình không?

- Con không biết chắc. Nhưng con nghĩ rằng có sự liên hệ với những người đã tiến hành điều tra, thẩm vấn dì. Nhưng chúng là ai đi nữa thì cũng là chúng hành động theo lệnh của vài tên thủ lĩnh ở Thượng Hải.

- Làm sao con khám phá được những điều đó?

- Như dì biết. Hội quán thể dục bị đóng cửa ngay từ lúc khởi đầu cuộc Cách mạng Văn hóa, và chính bọn hồng vệ binh đã chiếm tòa nhà đó. Nhưng Hội điền kinh thì vẫn giữ được một tầng lầu để tàng trữ dụng cụ và các tài liệu của Hội. Chính là do một người trong bọn chúng mà con biết là việc bắt Mai Bình là do lệnh từ cấp trên của bọn đó.

- Liệu con có thể thu xếp cho dì gặp được người đó không?

- Nguy hiểm cho dì lắm!

- Dì dám chấp nhận mọi sự nguy hiểm để tìm ra sự thật đó!

- Đã qua mấy năm rồi, con không hiểu hẳn còn ở đó nữa không. Sao dì không đợi cho đến lúc tình hình chính trị sáng sủa hơn?

Tôn Khải có vẻ ngần ngại trước yêu cầu của tôi.

Đúng là nhiều năm đã qua kể từ ngày Mai Bình chết. Và người ta cũng không thể buồn mãi mãi được. Từ lần gặp đó, Tôn Khải không trở lại thăm tôi lần nào nữa. Một năm sau lần gặp ấy, tôi nghe tin anh ta cưới con gái của một đảng viên cao cấp. Cha cô này cũng muốn cho con gái mình lấy con của một người bị tố là phe hữu gấp, bởi vì - ông này góa vợ - ông ta cũng muốn tục huyền với một cô gái trẻ. Ông ta nghĩ cô con gái chưa chồng và cô vợ trẻ của ông ta cùng một tuổi với nhau mà ở chung một nhà thì cũng hơi khó coi. Tôi cũng không hiểu tại sao Tôn Khải lại muốn cưới một cô gái con một đảng viên "gộc". Sau bấy nhiêu sự việc xảy ra - cho cả bản thân lẫn gia đình - dĩ nhiên là anh ta muốn cưới một người đàn bà ít có khả năng trở thành nạn nhân của một bạo hành chính trị. Ngoài ra, cưới con gái một đảng viên "gộc" anh có thể không còn bị đau đớn vì cái vết thẹo "con trai thằng hữu phái", một gánh nặng mà anh ta phải mang ngay từ lúc còn nhỏ.

Cuộc viếng thăm của Tôn Khải đã làm cho tôi buồn quá đến nỗi tôi phải nói với u già là tôi muốn nằm yên để nghỉ trong phòng. U già đi lau chùi quét dọn bếp. Thành tình, tôi nghe tiếng gõ cửa. Cả gia đình nhà Chu đổ xô ra xem là ai. Tôi gọi u già, và u ra ban công ngó xem có phải là khách đến thăm tôi chăng. U ra ban công và nói:

- Đó là một người đã lớn tuổi. Ông ta hỏi tôi là có phải bà đang ở đây không? Vậy tôi xuống...?

- Ừ, u đi xuống đi, tôi nói với u già và trong lòng tự hỏi không hiểu ông khách này là ai. Tôi vội vã trải lại giường cho phẳng phiu và thu dọn đồ đạc cho gọn ghẽ. Rồi đi ra chỗ đầu cầu thang xem khách là ai.

- A, bà Trịnh! Bà có nhận ra tôi không? Tôi thật sung sướng không biết đâu mà kể khi được gặp lại bà. Ông già đó vừa nói vừa bước lên cầu thang.

Tôi nhận ra giọng nói và cáo dáng dấp đó là ông HỒ, ông bạn già của ông nhà tôi lúc sinh thời, một người mà tôi không được gặp kể từ sau cuộc gặp gỡ bất ngờ ông ta đến thăm tôi khi cuộc Cách mạng Văn hóa vừa bắt đầu vào mùa hè năm 1966.

Tôi mời ông vào trong nhà và mời ông ta ngồi.

- Tôi thật sung sướng được gặp lại bà - ông HỒ nói - Nom bà vẫn còn khá khỏe, có lẽ là còn khỏe hơn người ta tưởng đối với một người đã phải trải qua những hoàn cảnh của bà kia đấy. Phải, tôi dám nói như vậy đấy!

- Thế còn ông và quý quyến lúc này ra sao? Ông bà vẫn ở chỗ cũ chớ? Tôi nhã nhặn hỏi lại.

- Ô, không, cũng như tất cả mọi người chúng ta, tôi cũng bị mấy ông Vệ binh đỏ đuổi ra khỏi nhà - ông HỒ nói - và tôi cũng đã "được" chia sẻ nỗi bất hạnh. Nhưng chúng ta không nên sống trong dĩ vãng. Chúng ta phải nhìn về tương lai. Chúng ta phải cảm ơn Trời Phật đã cho chúng ta còn sống. Nhiều người thân của chúng ta không được may như vậy. Dĩ nhiên, tôi biết chuyện cô Mai Bình nhà ta. Và tôi cũng phải đau khổ vì thân mẫu và bà nhà tôi cũng đã mất. Cả hai đều chết vì đau tim trong cái thời khủng khiếp nhất của cuộc Cách mạng Văn hóa. Nhà thương không chịu chữa cho họ vì họ là thành phần của một gia đình tư sản. Còn tôi thì lúc đó bị điều tra, thẩm vấn, điều tra, thẩm vấn liên hồi trện.

Ông HỒ thở dài và dường như rơm rớm nước mắt. Nhưng ông ta đã nén ngay được cơn cảm xúc. Ông lấy khăn tay ra và hỉ mũi.

- Làm sao ông tìm được địa chỉ của tôi vậy?

- Cũng là gặp may thôi. Sáng nay đi đường lớ ngớ sao mà tôi lại gặp lão bộc của bà ngày trước và vui quá khi nghe tin bà đã được thả. Thế rồi suốt ngày khách khứa, ấy nhưng khi người khách cuối cùng ra khỏi cửa nhà tôi thì tôi cũng nhảy lên xe đạp, đạp đến đây.

- Ông còn đi làm không?

- Dạ, còn! Lẽ ra tôi có thể nghỉ hưu được rồi, nhưng ngồi không ở nhà cũng chẳng làm lợi gì. Làm việc tay chân vậy chứ mà khỏe. Làm ban ngày mệt nhoài nhưng mà nhờ vậy đến đêm về nằm là ngủ ngay. Bây giờ tôi ở nhà bà nhạc tôi. Mấy ông Vệ binh đỏ để lại cho cụ được một phòng. Năm nay cụ tôi đã ngoài tám chục rồi. Tôi rất sung sướng còn được chăm sóc cho cụ.

- Thế còn mấy cháu?

- Có ông bố bị kết là tư sản thì đương nhiên chúng bị đẩy đi làm việc ở những nơi xa xôi nào trên đất nước này chứ. Thành cháu lớn nhất của tôi cũng đã có vợ và đã được một đứa con gái.

- Hồi hè năm 1966 ông đến thăm tôi, ông đã có lòng tốt cho tôi mấy lời khuyên. Tôi rất biết ơn ông. Lúc ở trong tù, tôi thường suy nghĩ đến những gì ông đã nói. Ông nghĩ sao về tình hình chính trị lúc này?

- Quả là khá hơn, dĩ nhiên, nhưng chẳng ai biết được tình hình này còn kéo dài trong bao lâu.

- Ông có nghĩ là rồi sắp có một keo đấu đá giành quyền lực nữa giữa các ông to đầu không?

Ông ta nhìn ra cánh cửa hé mở và gật đầu. Sau đó ông hỏi tôi:

- Ngày mai, nếu bà vui lòng cho tôi được cái hân hạnh mời bà đi dạo ở Nam Đào. Tôi nghe mấy tiệm ngày trước bán hoa nay đã mở cửa lại và có bán hoa thủy tiên nữa.

- Ngày mai thì tôi đi không được. Buổi sáng thì phải dạy học. Buổi chiều thì phải giặt quần áo. Tôi cho u già về nhà nghỉ ít ngày. Mấy hôm rồi u làm vất vả quá!

- Vậy thì để chiều mai tôi đến giặt quần áo dùm bà. Ngày mai tôi còn nghỉ vì tôi tình nguyện làm việc chiều hôm ba mươi nên hôm nay được nghỉ bù.

Tôi không muốn ông đến giặt quần áo dùm tôi. Nhưng tôi hiểu là ông có điều gì đó muốn nói với tôi. Tôi muốn nghe ông ta nói gì. Bởi vậy tôi quyết định đi chơi với ông ta.

- Thôi, quần áo để lại sau giặt cũng được. Ta cứ đi đến chợ hàng hoa đã. Chắc là bông thủy tiên đẹp lắm! Tôi nói.

Được tôi nhận lời mời, mặt mày ông HỒ sáng rỡ, tôi đã quên cái điều là đàn ông Trung Hoa rất khoái được người đàn bà tuân theo ý mình. Dường như sự kiện tôi nhận lời mời cùng ông HỒ đi chợ hoa một cách chân thành đã làm cho mối quan hệ của chúng tôi tiến thêm bước nữa đến chỗ thân tình hơn là lúc đầu khi ông ta bước chân qua ngưỡng cửa nhà tôi. Bởi vậy lúc ra về, chẳng những ông ta đã bắt tay tôi và giữ lấy bàn tay tôi hơi lâu hơn thường lệ mà ông còn cảm thấy đủ kích lệ để có

thể đề nghị biếu tôi một món tiền. Ông ta rút trong túi áo ra một bọc nhỏ và nói:

- Tôi đã biết đời sống khó khăn như thế nào đối với một người như chúng ta mà phải sống bằng đồng tiền trợ cấp. Điều đặn hàng tháng, tôi vẫn được một người bà con đang làm ăn bên Nhật gửi tiền về cho. Bà cho tôi được cái hân hạnh chia sẻ cái lộc ấy với bà?

Tôi sửng sốt đến nỗi trong một phút, tôi không thốt ra lời. Ông ta chìa cái gói đó cho tôi và nói thêm:

- Xin bà vui lòng nhận lấy. Tôi rất sung sướng nếu được bà nhận cho!

- Tôi chân thành cảm tạ cái hảo ý của ông - tôi mau mắn đáp lại - Ông thật tốt bụng khi đã có ý muốn giúp đỡ tôi. Tuy nhiên, tôi không phải sống bằng tiền trợ cấp của nhà nước. Số tiền ngoại hối của tôi đã được giải tỏa, do đó, tôi không gặp khó khăn chút nào về tài chính!

Ông ta có vẻ tiu nghỉu nhưng rồi lấy lại được vẻ bình thường ngay. Ông nói:

- Tôi đã luôn luôn hết lòng ngưỡng mộ ông nhà. Bà không thể nào tưởng tượng được lòng sung sướng đến chừng nào khi được gặp lại bà. Bà đã qua khỏi được bấy nhiêu gian nan khốn khó mà vẫn còn vững vàng, khỏe mạnh thì đó phải kể là một phép màu nhiệm. Bà là người phụ nữ hết sức can đảm và kiên cường chịu đựng.

Tôi cảm ơn những lời khen ngợi của ông ta và theo tiễn ông ta xuống. Đứng ở vườn nhìn ông ta dắt xe ra cổng, tôi biết là mục Chu đang đứng ở cửa sổ để nhìn trộm chúng tôi. Dường như trong lúc chúng tôi đang nói chuyện trên lầu thì họ đứng dưới để lắng nghe và khi thấy ông Hồ bước xuống cầu thang thì họ rút vào trong nhà.

Ra đến cổng, ông Hồ còn quay lại nói:

- Vậy thì ngày mai, lúc hai giờ rưỡi chiều tôi lại đến đón bà!?

- Dạ, thế thì hay quá!, tôi đáp.

Mục Chu tò mò muốn biết về ông khách của tôi đến nỗi khi u già đi ngang qua cửa sổ sau để đổ rác, mục đã hỏi liền. Tôi cho là mục Chu sẽ đến báo cáo cho mấy bà trong Ủy ban khu phố ngay sáng hôm đó. Và họ

sẽ biết ngay là tôi có "khách đàn ông" đến thăm. Cái bóng ma của chế độ phong kiến đâu đã chết, nó vẫn còn thoi thóp chập chờn trên đất nước Trung Hoa Cộng sản. Bởi vậy, đàn ông và đàn bà tuy là cùng làm chung với nhau một sở nhưng họ vẫn không thể là "bạn" với nhau trong nếp sống riêng tư. Việc ông HỒ đến thăm tôi chắc sẽ trở thành đề tài cho những câu chuyện ngổn lê đôi mách. Tôi tin chắc như vậy.

Nam Đào là khu nội thành của Thượng Hải. Bức tường thành sụp đổ từ lâu nhưng cây cầu "Chín Nhịp" phủ bằng những mảnh chén đĩa đập phá của người Anh thuở xưa vẫn còn. Cây cầu bắc qua hồ và dẫn tới tòa thành. Ngày nay Nam Đào là một khu chợ với những lối đi nhỏ hẹp ngoằn ngoèo gồm có hàng trăm tiệm nhỏ và quầy bán đủ thứ, từ bộ tóc giả cho đến con cóc để làm thuốc. Người ta nói rằng có thể tìm mua được ở Nam Đào đủ mọi thứ trên đời, thượng vàng hạ cám, có lẽ chỉ trừ có cái quan tài người chết là không. Ở đó cũng có những hàng ăn bán những món đặc biệt không thể tìm được ở một nơi nào khác. Khu giữa phố chợ, gần cái hồ ngày xưa là vườn Thượng Uyển của triều đại nhà Minh với những hòn non bộ và nhiều sân rộng bao quanh. Vệ binh đỏ không tàn phá vì nơi đây là một cơ quan di tích cách mạng chống đế quốc từ năm 1853 - "Tiểu đảo hội" - đã dùng nơi này làm trụ sở bí mật.

Phố xá gần khu Nam Đào cũng đông nghẹt xe cộ vì là ngày nghỉ có nhiều người đến khu này vui chơi giải trí. Tôi và ông HỒ xuống xe buýt cách đó vài trạm và đi bộ tới. Khi chúng tôi đến chỗ bán hoa thì đã chẳng còn hoa gì bán nữa. Nhưng tiệm vẫn chật ních những người - đàn ông, đàn bà và con nít - mua hoặc đứng xem những bộ đồ uống trà Nghi Hưng hoặc các bộ đĩa tách bày trên kệ. Cũng có những mặt nạ, những con thú, bình hoa... bằng sứ đẹp mắt và bán với giá phải chăng. Những sản phẩm này mới xuất hiện trở lại đây vì trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, nó đã bị Vệ binh đỏ phá hủy sạch. Tôi mua bộ đồ uống trà Nghi Hưng bằng đất nung màu gan gà trang trí hoa văn cổ truyền như núi non, cây cỏ và bình cắm hoa có thể làm ngọn đèn đặt trên bàn. Ra khỏi tiệm, ông HỒ nói với tôi:

- Chắc bà mệt rồi. Ta kiếm chỗ nào trong vườn ngồi nghỉ.

Nhưng đi tới vườn, chúng tôi đã thấy một hàng người xếp hàng mua vé và một hàng người khác tay cầm vé đi vào vườn. Có một người

mang băng đỡ ở cánh tay đứng giữ trật tự. Anh ta chỉ cho một số người vào khi có một số người tương đương đi ra. Thấy vậy ông HỒ gọi ý.

- Đông quá! Hay là mình đạp xe buýt đến công viên Trung Sơn? Đến đó ta có thể ngồi xuống yên tĩnh trò chuyện hơn ở đây. Ở đây chắc lúc này vắng người hơn ở đây.

Có lẽ vì bị biệt giam một thời gian quá lâu nên mỗi khi đi vào một đám đông nào là tôi thấy mệt và bức bối, mặc dù đám đông ấy chẳng có vẻ gì thù nghịch với tôi. Bởi vậy, một công viên vắng vẻ quang cảnh mùa đông, cây cối trơ trụi lá và ao hồ bị đóng băng nom lại có vẻ là một quang cảnh thích thú. Ông HỒ mua vé và chúng tôi đi vào công viên.

Trời không có gió, thời tiết tháng hai còn hơi lạnh và xem chừng còn lạnh hơn ở những nơi có người đông đúc. Cả ông HỒ và tôi đều xù cả người với ba bốn lần áo đơn kép, mặt mày tôi vẫn có vẻ hờ hững khi chúng tôi sóng bước trên con đường của công viên. Chúng tôi đi tới một bụi cây cerise, cạnh đó có hòn giả sơn và có ghế đá. Đây có lẽ là một địa điểm thích hợp để ông HỒ có thể nói cho tôi nghe những điều mà ông ấy muốn nói. Nhưng tôi cũng không khỏi e ngại sẽ có người hiểu rằng chúng tôi đã cẩn thận chọn địa điểm này để bàn bạc với nhau cái gì mặc dù nội dung câu chuyện của chúng tôi hoàn toàn là riêng tư.

Im lặng nhìn tôi một chút, ông HỒ mới lên tiếng trước:

- Bà đã phải trải qua một thời gian thật khủng khiếp! Có lẽ tôi chẳng nên nhắc lại những ngày bà bị giam giữ. Nhưng tôi không hiểu bà có biết vì sao bà trở lại thành mục tiêu cho sự bạo hành như vậy không?

- Tôi cho là vì tôi đã làm việc cho hãng Shell. Họ nói cơ quan Shell ở Thượng Hải là một cái "ổ gián điệp", và ông nhà tôi cũng như tôi đều là gián điệp của nước Anh. Nói cho đúng ra thì họ chẳng tố cáo tôi về một cái gì cụ thể. Mà, họ chỉ cố ép tôi phải tự khai, tự thú.

Một lần nữa tôi lại nhớ tới những ngày mà những lời nạt nộ dọa dẫm của các điều tra viên vang lên và những cố gắng đương đầu của tôi.

- Qua những câu chuyện mà chúng hỏi bà, bà không phân biệt được một cái gì cụ thể sao?

- Tôi nghĩ tất cả những gì xảy ra cho chúng ta thì không ngoài cái cảnh "trâu bò húc nhau" nghĩa là cái cuộc tranh giành quyền lực giữa

những người to đầu trong Đảng.

- Đúng thế đấy! Tôi nghĩ là bà đã nhận thức được cái điều mà tôi sắp nói với bà - ông HỒ nói - khi mấy tay Vệ binh đỏ và bọn Cách mạng "trời đánh" kia đến tiếp quản xí nghiệp của chúng tôi vào tháng giêng năm 1967, chúng trút phế ông bí thư chi bộ xí nghiệp và đày xuống làm lao công hạng bét ngay trong xí nghiệp đó mới là ác và chúng cáo buộc ông ta là "chó săn cò mồi". Ông ta được đưa vào làm công tác ngay trong tổ của tôi. Như bà đã biết, trước khi có cuộc Cách mạng Văn hóa, khi tôi còn được xếp vào hạng chuyên viên kỹ thuật và ngay cả khi tôi xuống làm lao công tạp dịch thì giữa tôi và ông bí thư chi bộ cũng vẫn có sự giao hảo. Bây giờ cả hai chúng tôi cùng làm cu li. Thường trong những bữa ăn trưa, lúc xung quanh không có ai, ông ta thủ thỉ nói chuyện với tôi một cách rất thành thật cởi mở. Chính ông ta cho tôi biết vụ bắt giam bà là do cái gọi là âm mưu giữa xí nghiệp nước ngoài và các cơ quan trong chính quyền.

- Sao ông bí thư ấy lại biết chuyện đó? Tôi hỏi.

- Trước khi bà bị bắt giam thì mấy tay Vệ binh đỏ đã đến xí nghiệp để hỏi tôi về bà, chính ông bí thư này lúc đó đương nhiệm. Ông ta cũng có mặt trong lúc bọn kia thẩm vấn tôi. Là một diễn viên điện ảnh, cháu Mai Bình rất nổi tiếng. Khi cháu mất, khắp thành phố này người ta đều xì xầm bàn tán. Và qua đó thì người ta cũng nhắc đến bà.

- Ông bí thư đó còn nói gì với ông nữa không?

- Dường như là một vài Bộ bị coi là có dính dáng đến cái gọi là âm mưu kia. Cụ thể, cơ quan Mặt trận Đoàn kết bị tố cáo là "cái mồi" cho kẻ thù. Cựu chủ tịch cơ quan đó, một người được Thủ tướng Chu Ân Lai bảo trợ đã chết một cách bí mật sau cuộc đấu tố. Ông bị coi là đã tự tử bằng cách mở hơi đốt. Nhưng khi tìm thấy thi thể ông, thì các cửa sổ đều mở toang cả vào trong phòng có rất ít mùi hơi đốt.

- Có lẽ dàn cảnh ra như thế! Tôi nói vậy rồi đồng thời nghĩ tới cái chết của con tôi và không hiểu cho đến bao giờ mới tìm ra được sự thật.

- Chính gia đình ông ta cũng nói vậy. Ở Bắc Kinh, ngay cả cô con gái nuôi của Thủ tướng Chu Ân Lai, giám đốc Viện Kịch nghệ nhân dân cũng bị tù và bị tra tấn cho đến chết chỉ vì bị Giang Thanh coi là kẻ thù.

Hai diễn viên nhạc kịch khác rất nổi tiếng ở Bắc Kinh là Mã Liên Lương, Trình Nghiễn Thu cũng bị đánh chết chỉ vì họ không chịu nhận là gián điệp của Quốc Dân Đảng. Tôi nghe nói hai diễn viên này được chính ngài Thủ tướng đã giới thiệu hai diễn viên này vào Đảng. Rất nhiều nhà khoa học, kỹ thuật gia đã bị cáo buộc là gián điệp của đế quốc chỉ vì họ đã trở về "phục vụ tổ quốc" theo lời mời của ngài Thủ tướng. Bởi vậy, tôi nghĩ, nếu có một người nào đó chịu nhận tội là gián điệp thì bọn cực đoan sẽ lấy đó để làm cái cớ "nghỉ ngơi" nếu không muốn nói là tố cáo ngài Thủ tướng bao che cho gián điệp.

- Ông có ý nói là ông bí thư chi bộ của ông cho rằng tôi và những nhân viên cao cấp của các xí nghiệp ngoại quốc ở Thượng Hải bị bỏ tù, bị ép buộc phải thú tội chỉ vì ai đó - Lâm Bưu hoặc Giang Thanh - muốn dùng sự tự thú của chúng tôi, nếu họ ép được, để vu cáo cho chính sách của Thủ tướng Chu Ân Lai là đã cho các xí nghiệp ngoại quốc hoạt động ở Trung Hoa, phải vậy không?

- Phải, ông bí thư Đảng ở xí nghiệp tôi còn có ý muốn nói xa hơn nữa. Cả Lâm Bưu lẫn Giang Thanh đều coi ngài Thủ tướng như là trở lực chủ yếu cho tham vọng của họ sau khi Lưu Thiếu Kỳ bị lật đổ. Dưới con mắt họ, khó "chơi" ngài Thủ tướng hơn, vì không như Lưu Thiếu Kỳ, ngài Thủ tướng chưa hề tỏ ra chống Mao chủ tịch. Bởi vậy họ phải "chơi" các thủ đoạn "ngoại kích". Vả lại, ngài Thủ tướng đâu có đơn thương độc mã. Đằng sau ngài còn có cả một nhóm lớn các Lãnh tụ Đảng và các đảng viên cao cấp trong guồng máy thư lại. Đó là một lực lượng đáng sợ trong cơ cấu chính quyền!

- Bây giờ Lâm Bưu đã chết - tôi hỏi ông Hồ - Thủ tướng Chu Ân Lai trở thành người mạnh nhất sau Mao Chủ tịch. Nhưng liệu địa vị của Ngài đã thoát chưa? Đã bảo đảm chưa?

- Được củng cố, nhưng vững vàng, bảo đảm thì chưa. Bởi vì Giang Thanh và bè lũ của họ ta còn đó và còn nhiều tham vọng. Ngài Thủ tướng lúc này bệnh tật. Vấn đề là ai sẽ kế nhiệm ngài!

- Chứ không phải Đặng Tiểu Bình sẽ kế nhiệm ngài sao?

- Cái đó không có gì là chắc chắn. Đặng Tiểu Bình không phải là người tế nhị như ngài Thủ tướng Chu Ân Lai. Ông ta cứ muốn thấy kết

quả ngay. Bọn lãnh tụ cực đoan kia cảm thấy bị đe dọa. Chắc chắn keo đầu tới sắp xảy ra.

Trong công viên vắng vẻ, trời trở nên rất lạnh vì mặt trời đã lặn. Xa xa, phía lối ra, lác đác có bóng người rời khỏi cổng, ra về. Tôi cũng tỏ ý nên ra về. Ông HỒ hỏi tôi xem tôi có vui lòng dùng cơm chiều với ông tại một nhà hàng ăn nào đó. Nhưng tôi cảm thấy mệt và buồn. Chúng tôi đáp xe buýt về nhà.

Bên ngoài cổng, ông HỒ chào từ giã và tỏ ý mong sẽ được đến thăm tôi vào những ngày ông rảnh rang.

- Chúng ta cũng đến cái tuổi để có thể đi dạo nhàn tản như ngày hôm nay. Tôi thật vui mừng vì được thấy bà còn khỏe mạnh. Bà cũng chẳng nên tự giam hãm mình trong nhà để nghiên ngẫm. Tôi sẽ tới thăm bà luôn và giúp bà vui lên!

Tôi mở cổng vào và thấy mẹ Chu đang đứng ở ngoài trong cơn gió lạnh căm. Tôi cho là mẹ đứng đó nghe lén tôi, gỡ điếu thuốc khỏi môi, mẹ nói:

- Hôm nay chị đi chơi vui chứ?

Chắc mẹ hi vọng tôi sẽ nói cho mẹ bữa nay tôi đi chơi đâu để mẹ "hót" với mấy bà trong Ủy ban khu phố. Tôi cố nén để khỏi nói sảng, tôi chỉ trả lời:

- Bà không thấy lạnh hay sao mà đứng ngoài này thế? Rồi tôi lên lầu.

Ngày hôm sau, bà bạn già của tôi - má của Hà An - lại chơi lúc tôi đang dạy học. Trong lúc chờ đợi, chị đã làm bữa ăn trưa cho cả hai chúng tôi cùng ăn. Khi ăn, nhiều lần chị nhắc tới mấy ngày tết và cứ lái câu chuyện đến mấy người khách đến thăm tôi cho đến khi tôi chợt hiểu ra là chị hi vọng tôi nói cho chị hay về ông HỒ. Nhưng, tại sao chị lại biết ông HỒ đến thăm tôi kia? Tôi đoán chừng những kẻ canh chừng tôi đã bảo chị đến hỏi khéo tôi. Điều này làm cho tôi vừa buồn bực vừa chán nản. Nhưng tôi tỉnh bơ và quyết định tỏ ra thành thật với chị để không ai có thể nghĩ rằng tôi giấu giếm gì.

- Ngoài mấy cô cậu học trò và các bạn của cháu Mai Bình, đặc biệt, còn có một ông bạn già đến thăm - tôi bình thản nói - ông lão bộp

của tôi tình cờ gặp ông ta ngoài đường, cho ông ta địa chỉ, thế là ông ta lại thăm. Tôi còn đi đến Nam Đào với ông ta, mua được bộ đồ trà Nghi Hưng và cái bình hoa kia kìa!

- Ông ta có gia đình rồi chứ?

- Ông ta góa vợ!

- Chị biết ông ta lâu chưa?

- Thật ra thì ông ta là bạn của ông nhà tôi!

- Ông ta làm việc ở đâu?

- Ở một xí nghiệp sơn!

- Ông ta có ý riêng gì với chị không?

- Chị nói vậy nghĩa là gì? Tôi hỏi chị ấy, trong lòng cảm thấy bực bội.

- Tôi nói vậy mong chị bỏ qua cho. Nhưng mà thế hệ chúng mình thì một ông sẽ chẳng mời một bà đi dạo phố với mình trừ khi ông ta có tình ý gì riêng! Bà bạn tôi nói như vậy.

- Chị chẳng nên vội kết luận - tôi đáp - cũng có thể là ông ta cảm thấy đơn chiếc nên muốn có tôi làm bạn. - Tôi nghĩ có lẽ là nên để cho họ nhìn việc ông Hồ đến thăm tôi với khía cạnh ấy hơn là dưới khía cạnh chính trị - Tôi bây giờ cũng già rồi, tôi chỉ coi ông ta như một người bạn tốt thôi!

- Chị cũng vẫn còn hấp dẫn lắm đấy chứ. Thật lạ lùng, chị đã phải trải qua những ngày khủng khiếp như vậy mà nom chị còn trẻ hơn tuổi của chị nữa. Tôi không lấy làm lạ nếu có ông bạn nào nộp "đơn" với chị, nếu chị cho ông ta cái may mắn đó.

- Thật ra tôi cũng không biết rõ ông Hồ lắm. Còn quá sớm để nói mối quan hệ của chúng tôi sẽ phát triển như thế nào.

- Chỗ bè bạn, tôi nói thật với chị, tôi mong cho chị bước thêm bước nữa. Trong xã hội này ở vậy một mình thì không hay. Chị cần có một người để ít ra cũng là để nói chuyện đời và nhất là để chăm sóc chị.

Khi bà bạn của tôi ra về, tôi kéo kín màn cửa lại và lên giường nằm.

Thật là buồn bực khi biết mình bị theo dõi chặt chẽ. Và cũng thật buồn cho tôi khi chính mẹ của Hà An cũng nằm trong số những người đi dò la tôi như vậy. Cho đến khi nào tôi có thể sống một cuộc đời bình thường? Còn về phần ông HỒ, chẳng hiểu ông còn ý gì khác nữa không hay là chỉ muốn được tôi làm bầu bạn trong một ngày. Mà dù ông ta có muốn gì đi nữa thì tôi cũng đã có ý định vĩnh viễn rời khỏi những Trung Hoa khi có dịp thuận tiện.

Kể từ khi Tổng thống Nixon thăm Trung Hoa, công an Thượng Hải đã cấp giấy phép cho tư nhân xuất ngoại vì lý do riêng. Mặc dù thời gian chờ đợi rất lâu và rất nhiều người bị từ chối, nhưng từ ngày tôi được thả ra tôi cũng nghe biết có nhiều người đã được phép rời khỏi nước. Tôi vẫn tiếp tục nhìn kỹ hình Mao mỗi khi có hình ông ta xuất hiện trên báo chí. Cũng như khi tôi còn ở trong tù - và bây giờ còn mạnh hơn - tôi vẫn mong ông ta chết sớm. Tôi biết rằng chỉ có như vậy thì may ra tình hình chính trị ở Trung Hoa mới mong có cơ may thay đổi được. Tôi không hi vọng được rời Trung Hoa. Tuy nhiên vẫn cứ giữ mình cho bình an, mạnh khỏe để có thể sống sót cho đến lúc có thể làm được cái gì đó.

Tôi nghe thấy có tiếng chân người bước mạnh trên lối đi dọc theo nhà tiếp theo đó là tiếng gõ cửa dưới phía chân cầu thang. Vì tôi chẳng muốn tiếp ai nữa nên cũng chẳng dậy, ra mở cửa. Lát sau, tôi nghe tiếng Đại Đức nói với mẹ Chu ngay phía dưới cửa sổ của tôi.

- Thế u già A Di không có ở đây hả? Đại Đức hỏi.

- Bà ta về quê thăm gia đình rồi, mẹ Chu đáp.

Họ đứng nói thì thào với nhau cái gì đó một lát. Đại Đức lại gõ cửa nữa. Tôi vẫn cứ nằm lì không mở cửa.

Đến chiều mẹ Chu bưng lên cho tôi một bát cá đầy mẹ đã nấu. Có thằng cháu nội của mẹ đi theo lên.

- Tôi biết là chị chẳng ưa nấu nướng - mẹ nói - vì vậy tôi sẵn nấu canh cá biếu chị một bát để ăn cơm tối.

Mẹ không đã động gì tới việc Đại Đức đã tới. Tôi biết mẹ dùng bát canh cá này như một cái cớ để lên xem có phải là tôi đã thật sự ngủ say và không nghe thấy Đại Đức hay là tôi không muốn gặp anh ta.

Tôi đã cho thằng cháu mụ ấy cái kẹo và mời mụ ngồi. Thằng nhỏ đeo cái băng tay "dân quân". Tôi hỏi đùa nó: "Cháu gia nhập dân quân hồi nào vậy?" Thằng bé tháo cái băng ra và nói:

- Cái ấy là của chú cháu. Chú ấy là dân quân dưới quyền của ông Đại Đức!

- Ủa, Đại Đức cũng là dân quân hả, tôi ngạc nhiên nhưng vẫn làm bộ nói bằng một giọng hết sức bình thường.

Mặc dù mụ Chu đã cố để hướng sự chú ý của thằng bé vào mấy cái kẹo, thằng nhỏ vẫn cứ nói:

- Chú ấy còn là chỉ huy nữa là khác!

Thằng nhỏ nói ra cái điều mà họ cứ tưởng là tôi không biết cho nên mụ Chu không những bối rối mà còn có vẻ sợ nữa. Mụ nói với thằng nhỏ:

- Con chỉ nói tầm bậy thôi nào. Bác Đại Đức đâu phải là người dân quân gì đâu! Thằng nhỏ gân cổ lên cãi:

- Đúng thế! đúng thế! Con thấy rõ ràng mà!

Mụ Chu vội vã đứng dậy và vội vã cáo từ đi xuống. Lúc xuống thang mụ còn rầy thằng nhỏ về cái tội "thèo lẻo".

Vì dân quân là lực lượng bổ sung của quân đội nên ở Thượng Hải lực lượng này thường được đặt dưới quyền của các thuộc hạ của Lâm Bưu. Khi Lâm Bưu chết thì đám tay chân của Giang Thanh nhảy ra nắm lấy lực lượng dân quân. Trong hai năm 1974 và 1975, các lãnh tụ cực đoan đã tăng cường nỗ lực để phát triển và để gia tăng sức mạnh của lực lượng dân quân với hi vọng biến lực lượng này thành quân đội riêng của mình.

Nếu Đại Đức là một thủ lĩnh của dân quân thì anh ta đâu phải là một anh chàng "thất nghiệp" như anh ta đã nói, bởi vì, lực lượng dân quân cũng được tuyển từ thành phần "hoạt động" trong các xí nghiệp và trong các cơ quan chính quyền. Tôi không cho rằng Đại Đức là một công nhân vì anh ta quá chú trọng đến sách vở, bàn tay của anh ta lại "sạch sẽ" quá nữa. Vậy thì chắc chắn anh ta phải là một tay "hoạt động" trong một cơ quan chính quyền nào đó. Nói cách khác, "ông chủ" của anh ta phải là

một "đàn em có cỡ" của Giang Thanh tại Thượng Hải này. Tôi sung sướng vì cuối cùng tôi đã biết được "tây" của Đại Đức. Nhưng anh ta ở trong một cơ quan công an hay ở trong một cơ quan nào khác? Từ lâu tôi đã ngờ cái vẻ "thất nghiệp" của anh ta.

Thời gian trôi nhanh. Và mùa xuân lại đến. Tôi được thả ra khỏi nhà tù thế mà đã thấm thoát được một năm tròn rồi. Nhưng cũng khó mà nói là tôi đã được tự do. Dĩ nhiên là đời sống vật chất của tôi thay đổi hẳn và sức khỏe của tôi cũng không có vấn đề gì ngoài chứng viêm khớp.

Sáng sớm tôi ra đứng ngoài ban công nhìn xuống vườn. Cây tùng bách tán do nhân viên ban Nhà đất trồng thấy chóng lớn quá. Ông lão làm vườn cũ của tôi cũng trồng dùm cho được hai luống hồng. Trong vườn cũng có chim sẻ đến làm tổ và có những buổi sáng sớm tôi được nghe thấy tiếng chim cu gáy trong lùm cây.

Càng ngày thời tiết càng ấm áp hơn. Cái hành lang đã thành chỗ tiếp khách của tôi. Tôi cũng ngồi đó để dạy tiếng Anh cho các học viên của tôi nữa, dưới ánh mặt trời bên bình hoa nhài, hoa huệ... mà tôi đã mua hoặc do học trò đem đến tặng. Tôi cũng đã mượn được cuốn "Ba trăm bài thơ Đường" và để giờ rảnh chép lại những bài thơ ấy vào cuốn tập, thỉnh thoảng xem lại để luyện trí nhớ. Thỉnh thoảng ông Hồ lại đến chơi. Tôi để ý nếu chúng tôi ngồi ngoài ban công nói chuyện thì y như rằng mục Chu đứng ngay ở phía dưới, chúng tôi vào trong phòng thì u già nấp sau khe cửa nghe lỏm.

Một hôm vào tháng tám, đã về chiều rồi mà trời vẫn còn sáng, thời tiết oi bức, ông Hồ đến thăm tôi. Ông mời tôi đi ăn cơm nhà hàng. Nhưng u già đã làm cơm rồi. Tôi mời ông ở lại ăn cơm với chúng tôi luôn. Chúng tôi ngồi ăn ngoài ban công trong ánh sáng đang mờ dần và ngọn gió chiều mát mẻ bắt đầu thổi. Ông Hồ nom có thái độ vui vẻ sung sướng và kể cho tôi nghe ngày còn nhỏ của ông hồi ở Hàng Châu. Sau khi u già đã dọn bàn đi rồi thì Đại Đức chợt tới. Anh ta luôn có một cái gì đó để đến thăm tôi ngoài giờ học. Lần này anh ta mang cho tôi một giỏ đầy những trái đào Vô Tích thật ngon lành. Anh ta nói là nếu để đến mai mới đem tới thì sợ nó hư, uổng. Tôi giới thiệu anh ta với ông Hồ. Trời đã tối. Ngoài hành lang không có đèn. U già đã mang cái đèn trên bàn giấy của tôi ra đặt bên cạnh cửa sổ. U cũng trao cho Đại Đức một cái đĩa lớn. Khi Đại Đức lấy

đào ra khỏi giỏ và xếp lên đĩa, tôi thấy trái nào trái nấy không thể chê vào đâu được và đúng độ chín tới.

Những trái đào ấy ngon đến độ ngay thời trước Cách mạng Văn hóa tôi cũng không tài nào mua được những trái như vậy. Tôi hỏi anh ta:

- Anh kiếm đâu ra được thứ đào này vậy?

- Tôi có nhiều "cổng hậu" lắm. Sự thật là dù tôi không được đi học nhiều - Đại Đức vừa cười vừa nói - nhưng tôi có bằng Tiến sĩ "cổng hậu". Rồi anh ta đứng lên, đi vào bếp rửa mấy trái đào.

Sự xuất hiện đột ngột của Đại Đức dường như làm cho ông HỒ mất hứng nên ông ngồi trầm ngâm. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ông cũng đưa dĩa vài câu và khen Đại Đức khéo chọn những trái đào thật ngon. Sau đó ông cáo từ ra về. Tôi xuống thang và tiễn ông ra tận ngoài cổng. Cả gia đình nhà Chu đều đứng đầu đó để nhìn và để nghe lỏm như mọi lần Đại Đức đến thăm tôi. Họ làm như thể họ không cần chú ý đến tôi khi anh ta ở đó.

- Nếu tiện thì ngày mai tôi lại xin trở lại - ông HỒ nói và bắt tay từ già.

Khi tôi trở lại ban công, Đại Đức nói với tôi:

- Ông ta là tư sản, phải vậy không bà?

- Sao anh biết?

- Cứ nhìn dáng điệu của ông ta là biết liền. Vả lại, ở ông ta tỏa ra cái mùi tanh tưởi của đồng tiền - Đại Đức nói, giọng sôi nổi - "như mọi tay tư sản khác".

- Tôi thấy anh vẫn còn nhiều "chất" thủ lĩnh Vệ binh đỏ quá! Tôi vừa mỉm cười vừa nói.

- Không, khi là thủ lĩnh Vệ binh đỏ, tôi là một tay cuồng tín bộ phận họp nóng nảy. Nhưng bây giờ tôi là một người Mác xít.

- Anh là đảng viên rồi hả?

- Chưa - anh ta kéo dài chữ "chưa" ra - nhưng tôi sẽ gia nhập Đảng vào một ngày không xa.

- Anh ghét tư sản như vậy, sao anh còn tìm đến tư sản mà học tiếng Anh? Tôi là một tên tư sản đấy. Anh không thấy tôi bốc mùi tanh tưởi hả? Bộ tôi không bốc ra cái mùi hôi thúi của đồng tiền hả?

- Bà thì khác. Hiện nay tôi không nghĩ bà là một tư sản đích thực. Bởi vì bà không quá chăm chút đồng tiền. Bà thì quá ngây thơ để tin vào lòng tốt, lòng bác ái, vào sự rộng lượng, nghĩa là vào các thứ rác rưởi mà giai cấp thống trị của các nước ... đang cố nhồi nhét vào đầu người ta, làm cho người ta mù đi, ... cùn nhụt, xói mòn tinh thần Cách mạng của người ta đi.

- Anh đã biết những gì về các nước tư bản nào? Anh đã đến một nước tư bản nào chưa?

- Và còn tội nghiệp hơn thế nữa, tôi không mong gì được đến các nước đó nữa kìa!

- Nếu có cơ hội, anh có muốn đến các nước đó không?

- Dĩ nhiên là muốn quá ấy chứ. Đến Hoa Kỳ hoặc các nước Tây Âu, ở đó, tôi sẽ làm việc cật lực và tạo dựng một đời sống riêng cho mình. Cái đó, tôi làm được, làm giỏi nữa là khác! Anh ta nói một cách thèm khát rõ.

- Anh làm tôi khó hiểu quá. Lúc thì anh nói muốn gia nhập Đảng Cộng sản. Lúc thì anh lại nói muốn đến các nước tư bản, nếu có cơ hội - chẳng lẽ anh đến đó để phát động một cuộc cách mạng à?

- Dĩ nhiên là không. Tôi muốn gia nhập Đảng Cộng sản vì tôi phải ở lại đây. Nhưng nếu được sang một nước tư bản thì điên gì mà gia nhập Đảng Cộng sản? Ở nước tư bản, tôi phấn đấu để trở thành một anh tư sản. Anh ta nói có vẻ bực bội như thể anh nghĩ là tôi ngu không hiểu được cái logic tuyệt vời của anh.

- Thế sao? Tôi nghĩ là anh ghét tư sản lắm kìa mà?

- Tôi ở đây thì tôi ghét tư sản, nhưng nếu tôi là tư sản thì sao tôi lại ghét tư sản kìa?

- Anh không thấy khó chịu khi anh trở thành cái mà anh ghét sao?

- Sao lại khó chịu? Bà không hiểu duy vật biện chứng à?

Sau khi Đại Đức ra về rồi, tôi ngồi một mình ở ban công thật lâu và ngẫm nghĩ về chàng thanh niên khá kỳ quặc này. Đã bằng này tuổi đầu rồi mà tôi vẫn chưa bao giờ gặp một người nào như anh ta. Những người Mác xít tin rằng tính nết con người là do hoàn cảnh hun đúc nên, vậy Đại Đức có phải là sản phẩm điển hình của Cách mạng Văn hóa ở Trung Hoa chăng? Thật ra, tôi cảm thấy khá buồn cho anh ta. Phải nhìn nhận rằng anh ta là một con người rất thông minh và chịu thương chịu khó. Nếu anh ta có mong sống ở một đất nước khác thì anh ta sẽ làm ăn "ra trò" lắm. Nhưng, con người ấy trên đất nước Cộng sản kiểu Mao này, cho dù anh ta có là Đảng viên chăng nữa thì tương lai cũng chẳng có bao nhiêu hứa hẹn. Với một cái "tôi" phát triển quá mức và một sự tin tưởng như vậy. Đại Đức đặc biệt là một người theo chủ nghĩa cá nhân. Ông dượng của anh ta chết rồi và thế là con đường đưa anh ta đến tầng lớp vô sản ưu tú kia cũng bị bít chặt.

Ngày hôm sau, lúc hết giờ làm việc, ông Hồ lại đến lần nữa. Lần này tôi cùng với ông đi ăn ở một nhà hàng ồn ào. Sau khi ngồi xuống, ông Hồ nói liền:

- Cái "ông" học sinh của bà không chừng là đã có quan hệ rất mật thiết với một ông cỡ thật lớn nào nên mới có được thứ thực phẩm tuyệt hảo ấy. Tôi đồ chừng nhân vật ấy không thể nào dưới cái mức Bí thư trong Ủy ban Cách mạng Thượng Hải. Bởi vì chỉ có cỡ đó mới có cái thứ đào mà anh ta đã đem biếu bà hôm qua.

- Ông không nghĩ là anh ta mua được qua lối "cống hậu".

- Không! Dứt khoát là không. Những trái đào như vậy không đem bán dù là "cống tiền" hay "cống hậu" cũng vậy. Đào này là đào "tuyển", đào "tiến", chỉ để dành "tiến" cho các ông "cực lớn", chứ các tay này cũng chẳng bỏ tiền ra mà mua đâu.

- Thảo nào anh ta không nói với tôi cái mà tôi mắc nợ anh ta.

- Vấn đề là tại sao anh ta lại được trao cho những trái đào này để đem đến cho bà! Ông Hồ nói, giọng lo lắng.

- Có lẽ anh ta cần một cái cớ để đến và nói ngay lập tức. Anh ta phải đem đến một cái gì đó không dễ gì có được và không thể để lâu nếu không có tử lạnh?

Lúc đó, tôi nghĩ anh ta đến chỉ vì có ông HỒ ở đó nhưng tôi không nói vậy sợ ông ta hoảng.

- Bà có nghĩ bà đang bị giám sát kỹ không?

- Cái đó thì chắc quá rồi chứ còn gì nữa.

- Bà bị giám sát quá gắt như vậy là một điều rất bình thường. Khi họ thả bà ra, họ nói làm sao?

- Cũng không nói gì nhiều. Không nói rằng tôi vô tội. Họ chỉ nói là tôi đã được giáo dục cải tạo và đã tỏ ra có mức độ tiến bộ trong cách tư duy.

Tôi nhớ tới lần thăm vấn cuối cùng tại phòng thăm vấn của nhà tù số 1. Trong khi ông HỒ đang trầm ngâm, suy nghĩ về những gì tôi nói thì tôi chợt nhớ đến người ở xưởng phim đến nói với tôi. Tôi nói:

- À, người ở xưởng phim đến nói với tôi là tôi được thả ra vì lý do sức khỏe.

- Vậy hả? Họ nói vậy hả? Bà có nghĩ là nếu không bệnh thì chúng còn giam giữ bà lâu nữa không? Ông HỒ hỏi tôi giọng lo lắng.

- Họ nghĩ tôi bị ung thư.

- Có lẽ vụ của bà chưa xếp hồ sơ đâu. Và như vậy là chưa có quyết định gì về cái gọi là "âm mưu". Đó là lý do giải thích tại sao bà bị giám sát chặt chẽ vậy.

- Nếu họ muốn tìm một cái cớ gì để tống giam tôi trở lại thì họ sẽ không thành công đâu.

- Nếu muốn bắt, muốn giam, họ đâu cần phải có cớ mới bắt được, cái đó bà đã biết rồi. Bà đã thử tiếp xúc với hãng Shell ở Luân Đôn hoặc ở Hồng Kông chưa?

- Không! Tôi không có ý định tiếp xúc với bất cứ ai ở ngoại quốc khi mà tình hình chính trị còn bấp bênh chưa ngã ngũ.

- Thế là khôn ngoan đấy. Tình hình chính trị chưa tốt. Giang Thanh đang cố gắng quật ngược trở lại. Bà có để ý là lúc này trên báo chí lại có nhiều bài tường thuật về những hoạt động của mụ không? Tôi còn nghe nói là lúc này Mao Chủ tịch tin mụ hơn bao giờ hết.

- Sao ông lại quá quan tâm lo lắng, vì những cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các ông bự với nhau vậy? Ông đâu có là đảng viên, phải không?

Mặc dầu thời tiết nóng, nhà hàng vẫn đông khách, ông HỒ và tôi được tự do nói trong cái tiếng ồn ào, om sòm của nhà hàng.

Ban đêm, trời nóng và ngột ngạt. Tôi nghĩ nên đi bộ thay vì chen chúc trên các xe buýt đông nghẹt khách. Trên các đường phố chúng tôi đi qua, có nhiều người kéo ra lề đường hóng mát, nằm trên ghế xích đu, tay phe phẩy cái quạt. Trong nhà họ quá nóng, quá đông người nên họ phải kéo ra vỉa hè cho thoáng. Kể từ ngày quân giải phóng vào tiếp thu thành phố, Thượng Hải từ dưới bốn triệu dân đã tăng lên mười triệu. Nhà nước thì xây cất thêm chẳng được là bao nhiêu căn nhà, còn tư nhân dù có muốn xây cất cũng bị cấm. Kết quả là nhiều gia đình phải chen chúc trong một căn nhà, nhiều thế hệ chui rúc trong một căn phòng. Và những căn phòng cứ bị chia manh chia mún ra mãi. Những ngọn đèn lù mù, yếu ớt lập lờ trên các vỉa hè phố xá Thượng Hải nom thật nghèo nàn, thảm hại. Nó có dáng dấp của một cái trại di cư hơn là một thành phố.

Ông HỒ đã nhận định đúng khi ông cho rằng tình hình chính trị suy đồi. Những tháng của nửa sau năm 1974, tên của mụ Giang Thanh xuất hiện ngày càng nhiều trên các trang báo ở Bắc Kinh. Đó là một dấu hiệu chắc chắn của sự gia tăng quyền lực. Bà ta đại diện cho Mao để tiếp các quốc khách hoặc nhân danh cá nhân bà ta một lãnh tụ cách mạng và đồng thời là thành viên của Bộ Chính trị. Bà ta đóng vai "gia chủ" khi tiếp đón khách ngoại quốc, mời họ xem những buổi trình diễn những vở kịch dàn dựng theo kiểu cách bà ta đặt ra hoặc tham gia các cuộc bàn luận về quốc sự. Hầu như mỗi ngày trên báo ở trang nhất, chỗ nổi bật nhất đều có in hình bà ta hoặc những bài tường thuật về các hoạt động của bà ta.

Chiến dịch "phê phán Lâm Bưu" đã trở thành một chiến dịch phê phán cả Lâm Bưu lẫn Khổng Tử. Tại sao Khổng Tử lại bị lôi kéo vào đây? Đây là một kiểu đặc biệt Trung Hoa Cộng sản: tuy rằng nói đấy nhưng đây động lòng! Và phải biết cách "đọc" báo của Cộng sản Trung Hoa thì mới hiểu được "sấm đặng Đông động đặng Tây". Đích thân Giang Thanh chỉ đạo chiến dịch này thông qua sự kiểm soát báo chí và tất cả mọi phương tiện ấn loát, phát hành. Các ông "nhà văn", các "cây viết"

Mao ít được tập hợp lại dưới trướng của một đồng bọn của Giang Thanh là Diêu Văn Nguyên để có thể tuôn ra ồ ạt trên báo chí những bài báo, kể hô người ứng, kể tung người hứng và qua cơn cuồng lũ các bài báo, toàn dân Trung Hoa bị đẩy vào một chiến dịch quái quỷ. Tiếng là phê phán Khổng Tử, nhưng rất ít khi triết lý của Khổng Tử được nhắc tới. Hết bài báo này đến bài báo khác cứ lải nhải xoay mãi vào một điểm ít ai để ý nhất của Khổng Tử, ấy là lúc khoảng 50 tuổi, ngài đã làm quan ở nước Lỗ và trong một thời gian ngắn ngài đã đảm nhận chức vụ ngày nay có thể coi như Thủ Tướng, đức Khổng Tử đã bị các cây bút theo Mao "tố" ngài là một "tên bảo thủ lạc hậu" và do đó làm "cản trở sự tiến bộ".

Mỗi người dân Trung Hoa đều hiểu chiến dịch "phê Khổng phê Lâm" chẳng qua chỉ là bức màn khói để che cái mũi dùi nhắm vào bản thân Thủ tướng Chu Ân Lai. Tên của vị hiền triết kia chỉ là một "mã hiệu" của vị Thủ tướng đang đau bệnh. Những bài báo chống Khổng Tử còn đi xa hơn khi chỉ rõ ràng vào thời Khổng Tử còn có một trường phái tư tưởng tiến bộ, đó là trường phái Pháp gia. Cuộc đấu tranh giữa hai trường phái tư tưởng này được đem ví với cuộc đấu tranh giữa những người Cách mạng và bọn "chó săn cò mồi".

Nhận thức được cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các nhân vật thượng đỉnh, nhân dân Trung Hoa, kể cả các đảng viên thuộc cấp cao, đều sẵn lòng đứng về phía thủ tướng. Rất nhiều tin đồn về Giang Thanh - trong đó chắc chắn không ít tin đồn để làm mất uy tín, thể diện của mục - những câu chuyện nghe lạ lùng quái gở về cuộc sống phóng túng, ăn chơi dâm dục của mục đã trở thành những câu chuyện giải trí cho đám quần chúng. Những lời đồn đại đứng đắn hơn thì tỏ ý lo ngại là Mao Trạch Đông sẽ đứng về phía bà vợ ông ta cùng với bè lũ cực đoan. Những người đứng đắn cho là Mao Trạch Đông hoảng sợ vì cái tốc độ ngài Thủ Tướng - thông qua Đặng Tiểu Bình - lật ngược chiều hướng của cuộc Cách mạng Văn hóa, và chẳng những tất cả những gì ông ta chủ trương trong cuộc Cách mạng Văn hóa mà ngay cả sự nghiệp của bản thân ông ta cũng bị bác bỏ luôn.

Tình hình chính trị căng thẳng thêm do chiến dịch phê phán Khổng Tử và những giọng điệu hung hăng của thời kỳ Cách mạng Văn hóa lại bắt đầu sống dậy, do đó, nhiều học viên học tiếng Anh của tôi bỏ ngang không học nữa. Họ sợ là học tiếng Anh rồi sẽ lại bị coi là phạm vào điều

cấm kỵ. Các cuộc họp học tập chính trị bây giờ là phải đủ trăm phần trăm có mặt, đang học tập thì cấm không được đan lát gì nữa. Các Ủy Ban khu phố lại rậm rịt, găm gù và tăng cường hoạt động. Càng lúc người dân càng được tổ chức để "siết chặt hàng ngũ và Ủng hộ chiến dịch phê phán Khổng Tử". Vụ Lâm Bưu được cho chìm xuống. U già nhắc tôi là khi đi họp học tập như vậy thì chỉ nên ăn mặc loàng xoàng thôi để không lôi cuốn sự chú ý của người ta. Bữa ăn hàng ngày của chúng tôi càng lúc càng đạm bạc hơn vì u già càng lúc càng ngăn ngại hơn khi phải "bảo trợ" những nông dân lén lút đem bán gà và trứng gà.

Vào đầu mùa đông, một biến cố đặc biệt đã báo cho tôi biết cái hiểm họa tôi có thể bị tổ cáo trở lại.

Trong số những bạn bè của Mai Bình đến thăm tôi trong năm vừa qua có một thanh nữ nông thôn tên là Trần Lan. Số là, trước khi vào làm việc cho xưởng phim Thượng Hải, con gái tôi phải đi thi hành "nghĩa vụ lao động" trong sáu tháng ở công xã nhân dân Mã Lộ ở ngoại thành Thượng Hải để "học tập kinh nghiệm của nông dân", ấy là theo quyết định của nhà nước. Trong thời gian thi hành nghĩa vụ lao động như vậy thì con gái tôi đã ở tại nhà cô Trần Lan, cùng ăn, cùng làm, cùng sống với gia đình cô. Cô Trần Lan và con gái tôi đã trở thành đôi bạn thân. Theo lời cô Lan thì chính con gái tôi đã dạy cô đọc, viết và mở mắt cho cô nhìn thấy một thế giới khác rộng lớn hơn bên ngoài cuộc sống nhỏ hẹp của cô, đã dẫn nhập cho cô vào những cái thú của người con gái như gội đầu bằng dầu thơm, ăn kem... Trần Lan cũng nói là chính Mai Bình đã cứu sống mẹ đẻ của cô khi bà ốm bất thành lình. Hôm ấy ở nhà không có ai. Trong một chiếc thuyền đi mượn, Mai Bình đã chở bà trên con sông nhỏ đến bệnh viện và giải phẫu kịp thời, nếu không thì chết rồi. Từ đó, gia đình cô cũng đối đãi với Mai Bình coi như con gái trong nhà, cô và Mai Bình cứ như hai chị em kết nghĩa.

Khi đến thăm tôi, cô Lan mang theo cho tôi một tấm hình lớn chụp Mai Bình, cô Lan và nhiều cô thôn nữ khác nữa trong công xã. Qua dòng nước mắt, cô Lan nói với tôi:

- Đây là tài sản quý giá nhất của con. Nhưng vì bác đã mất tất cả mọi hình ảnh rồi nên con xin bác hãy giữ lấy tấm hình này.

Tôi nói là để tôi sẽ nhờ chụp lại tấm hình này và sẽ gửi lại trả cô. Nhưng mãi mấy tháng sau chẳng tìm được tiệm chụp hình nào chịu làm cái công việc đơn giản đó. Một hôm tôi đang sắp sửa đi mua sắm gì đó ngoài phố thì có tiếng gõ cửa dưới cầu thang. U già đi xuống. Tôi nghe thấy tiếng đàn ông: "Tôi là bạn của Mai Bình!" Tôi đặt tấm hình xuống và ra đứng đợi ở cầu thang.

- Cháu là Lưu Anh, bạn của Mai Bình - thanh niên kia tự giới thiệu và lấy ra một cái bọc gì đó gói ghém buộc dây cẩn thận rồi nói tiếp - cháu nghe tin bác đã được ra khỏi trại giam nên cháu đến thăm bác và xem có thể giúp bác được cái gì không. Đây là thứ nhân sâm ở núi Trường Bạch. Ở Thượng Hải khó kiếm thứ này lắm. Cháu đi công tác ở vùng đông bắc, kiếm được một hộp đem biếu bác dùng.

Một hôm sâm Trường Bạch Sơn là món quà rất đắt giá. Bằng hơn cả một tháng lương của công nhân. Tôi không hiểu anh ta có ý định gì nơi tôi mà tặng tôi món quà quý giá như thế này. Tôi nói:

- Anh thật có lòng tốt đã nghĩ tới mà đem nhân sâm quý báu này lại cho. Nhưng tôi lại không quen dùng. Thế tại sao anh lại tìm được địa chỉ của tôi thế?

- Ủy ban Cách mạng của xưởng phim đã cho biết khi cháu đến đó hỏi!

Rõ ràng là nói dối. Bởi vì các quan chức Trung Hoa không khi nào giúp đỡ một cá nhân nào làm một việc như vậy. Bởi vậy, tôi không tin anh ta là bạn của Mai Bình. Từ dáng vẻ, cử chỉ cho đến nói năng, anh ta không có gì giống với loại thanh niên mà con gái tôi đã quen biết, giao thiệp bạn bè. Tại sao anh ta lại đến thăm tôi. Anh ta muốn gì đây? Tôi tò mò muốn biết. Cùng lúc đó, trong thâm tâm, tôi cảm thấy có lẽ anh ta được những kẻ muốn ám hại tôi sai anh đến.

- U già rót nước mời khách đi chứ?

Tôi bước ra cửa, gọi vọng xuống bếp. Cử chỉ lịch thiệp của tôi đã làm cho ông khách của tôi an tâm. Anh ta mỉm cười thoải mái. Anh ta ngồi xuống cái ghế tôi kéo ra mời và đặt hộp sâm lên bàn. Tôi cũng ngồi xuống và hỏi anh ta:

- Chắc hẳn anh đã đến nhà chúng tôi chơi từ trước ngày có cuộc Cách mạng Văn hóa phải không? Sao tôi không nhớ là đã được gặp anh nhỉ. Em Mai Bình nó cũng không nhắc với tôi tên của anh nữa. Chứ bạn bè thì nó nhắc đến tên luôn.

- Ở nhà chỉ có bác và Mai Bình, phải vậy không ạ? Bởi chỉ có hai mẹ con nên rất khăng khít, điều đó ai cũng biết. Và đó cũng là lý do để cho cháu đến để thưa với bác một điều rất quan trọng.

Rồi anh ta chồm về phía trước cho sát gần với tôi hơn và nói bằng một giọng thân mật:

- Cháu biết có mấy người muốn giúp bác quất lại tên sát nhân đã ám hại Mai Bình. Những người này không đòi hỏi bác tiến nông hay quà cáp gì cả. Họ cảm thấy tội nghiệp cho bác. Họ chỉ muốn giúp bác vậy thôi.

Tôi nghĩ bụng: thật là một đề nghị đặc biệt. Guồng máy tuyên truyền chính thức - trong thời kỳ có chiến dịch phê phán Khổng Tử - vẫn lái nhài là mọi sự sai lầm xảy ra trong cuộc Cách mạng Văn hóa sẽ được sửa sai. Tuy nhiên, tôi cũng thừa biết là bất cứ cố gắng nào để phanh phui bí mật về cái chết của con tôi đều sẽ dẫn tôi trở lại nhà tù số 1. Bởi vậy, tôi nói ngay:

- Tôi chẳng quan tâm đến cái việc quất lại bất cứ ai. Tôi rất buồn về việc con gái tôi đã chết như vậy. Thật là bất công và không cần thiết. Nhưng nó đã chết rồi. Có làm gì đi nữa thì chẳng làm sao cho nó sống lại được.

- Bác quá ư là rộng lượng! Nhưng, với tư cách là mẹ, bác phải tìm cách trả thù cho cô ấy chứ?

- Tôi tin rằng cái chết của con gái tôi sẽ được trả thù. Tôi tin rằng chính quyền sẽ tiến hành cuộc điều tra khi thời cơ thuận lợi. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào Chính quyền Nhân dân. Anh có thể cho tôi biết anh quen em nó ở đâu và vào thời gian nào không?

- Cháu có gặp cô ấy hồi công tác tại công xã nhân dân ở Mã Lộ. Cô ấy sống trong một gia đình nông dân ở đó. Cháu thường đến nhà đó chơi và nói chuyện với chị ấy.

- A, thế anh cũng ở công xã nhân dân Mã Lộ đấy hả?

- Dạ lúc đó cháu làm công tác khoa học ở đó. Chính trong thời gian đó cháu gặp Mai Bình.

Có thật anh ta là bạn của Mai Bình như anh ta nói chẳng? Có thật là anh ta gặp Mai Bình ở công xã nhân dân Mã Lộ chẳng? Tôi nghĩ là tôi có thể kiểm chứng được chuyện này. Tôi nói:

- Anh đã làm việc ở công xã Mã Lộ và đã gặp Mai Bình ở đó, vậy chắc hẳn anh phải biết cô Trần Lan, bạn gái rất thân thiết của Mai Bình ở đó chứ?

- Dạ biết chứ, cháu thường gặp các cô ấy mà. Anh ta vội vã đáp.

Tôi lấy tấm hình mà Trần Lan đã cho, đưa cho anh ta xem và nói:

- Có người cho tôi tấm hình này. Tôi chưa bao giờ gặp cô Trần Lan. Vậy anh làm ơn chỉ dùm xem Trần Lan là cô gái nào trong số những cô trong hình này!

Anh ta nhìn và chỉ ngay vào cô gái choàng tay qua vai Mai Bình. Nhanh trí khôn và đoán khá đăy nhưng cô gái mà anh ta chỉ thì lại không phải là Trần Lan vì Trần Lan đứng ở cuối dãy, cạnh một cô gái khác, chớ không đứng gần Mai Bình. Sự sai lầm ấy chứng tỏ anh ta chẳng quen biết con gái tôi ở công xã nhân dân Mã Lộ hoặc là không chừng là không hề quen biết nó nữa là khác. Vậy thì anh ta đến để làm gì? Phải chăng là để khuyến dụ tôi tìm cách trả thù cái chết của con gái tôi và qua đó có thể dẫn tôi đến chỗ làm một cái gì đó sai trái? Hoặc anh ta có một ý đồ gì khác nữa. Bởi tôi không nói cô gái mà anh ta chỉ đó có đúng là cô Trần Lan hay không nên anh ta tưởng là mình đã đoán đúng. Tưởng như vậy giúp anh ta thêm táo bạo, anh ta nói:

- Cháu sẽ đến thăm bác luôn và lúc đó bác sẽ hiểu rõ cháu. Cháu có cái thói ưa chuyện "bao đồng" nhiều khi chẳng liên can gì đến mình nhưng thấy chuyện bất công của thiên hạ cháu cũng ấm ức. Cháu chắc chắn là sẽ học ở bác được nhiều điều và chắc bác cũng có thể học được ở cháu nhiều điều vì cháu là nhà khoa học. Nếu bác không muốn gặp trực diện mấy người mà cháu vừa nói đó, thì cháu làm đại sứ cho bác.

- Tại sao anh lại muốn tôi làm điều đó? Chống đối lại những người dính dáng đến cái chết con gái tôi chẳng phải là nguy hiểm lắm sao? Họ là những "ông bà" Cách mạng được các "ông bự" đầy thế lực đỡ đầu mà?

- Cháu yêu Mai Bình. Mặc dù cô ấy đã chết cháu vẫn không thể không nghĩ tới cô ấy. Cháu cảm ghét kẻ đã ám hại Mai Bình chẳng kém gì bác. Cháu rất sung sướng nếu làm được cái gì đó để báo thù cho Mai Bình. Anh ta nói với cái giọng có vẻ hết sức thành khẩn và điệu bộ thì buồn rầu.

- Anh đã yêu Mai Bình à? Như vậy thì anh phải biết rõ nó lắm chứ. Thật kỳ lạ, vì không bao giờ em nó nhắc nhở gì đến anh với tôi cả?

Mặt anh ta đỏ bừng.

- Cháu yêu Mai Bình thậm vụng. Mai Bình không biết là cháu yêu. Cái đó người ta gọi là "tình yêu đơn phương" ấy mà!

- Tôi thấy anh ta có vẻ lẳng mạn quá. Nhưng tôi nghĩ là ta nên đợi cho chính quyền báo thù cho cái chết của Mai Bình. Chúng ta có giận dữ cũng chẳng đi đến đâu. Chúng ta không được quyền hành động như vậy.

- Chính quyền ấy à! Sẽ chẳng bao giờ họ làm gì đâu. Họ còn đứng đằng sau ủng hộ những tên sát nhân ấy nữa là khác, điều đó chắc bác biết rồi. Làm sao bác trông chờ cái chính quyền này nó ra tay làm cái gì cho bác nhờ?

Giọng nói anh ta bỗng bốc cao, nóng nảy. Có lẽ anh ta cảm thấy thất vọng vì tôi đã không cần cái mối của anh ta. Tôi nói với anh ta:

- Ấy, bình tĩnh. Anh chớ nên nói xấu chính quyền. Nói chính quyền hậu thuẫn cho những tên sát nhân là một tội phản cách mạng đấy. Tôi không dám để cho khách khứa của tôi đến nhà tôi mà nói năng như vậy. Tôi nói với anh ta bằng giọng lạnh tanh.

- Bác là người quá cẩn thận, cẩn thận đến nhát sợ vậy đó. Xin lỗi bác, cháu nói thế. Nhưng ở đây bác cháu mình nói chuyện riêng với nhau, có sao? Sau bấy nhiêu sự việc xảy ra cho Mai Bình và cho bác, cháu hẳn bác phải cảm hận Cộng sản lắm mới phải, cảm hận cả cái chính quyền nhân dân ấy nữa, mặc dầu cháu không nói rõ như vậy.

- Thế thì anh lắm to rồi tôi đâu có ghét cộng sản hay chính quyền nhân dân. Nếu ghét thì năm 1949, tôi và ông nhà tôi đã đi rồi, chớ đâu ở lại đây. Nhưng tôi sẽ suy nghĩ kỹ những gì anh vừa nói. Nếu tôi đổi ý, tôi sẽ tiếp xúc với anh. Nếu có thể được anh cho tôi coi thẻ công nhân viên hay là giấy chứng nhận công tác của anh để tôi có thể xác minh được lý

lịch của anh, tôi mới tin được, và anh cũng vui lòng cho tôi địa chỉ của anh nữa.

- Bác chẳng cần phải coi thẻ công nhân viên của cháu làm gì. Còn địa chỉ thì cháu sẽ viết cho bác.

Và anh ta đánh trống lảng yêu cầu của tôi. Nhưng tôi nhấn mạnh:

- Nhưng anh cũng vẫn phải cho tôi giấy chứng nhận là công nhân viên của anh nếu anh muốn cho tôi tin anh.

Anh ta tần ngần có vẻ bất đắc dĩ móc thẻ công nhân viên của anh ta ra đưa cho tôi xem. Tôi đeo kính và xem kỹ. Đó là thẻ công nhân viên của một nhà máy mà danh hiệu là mã số. Mọi người Trung Hoa đều biết những nhà máy loại này đều thuộc về quân đội. Còn dấu trên tấm thẻ ấy ghi chữ "mật". Dường như anh ta là một kỹ thuật gia của một nhà máy chế tạo vũ khí thuộc loại "mật" nào đó.

Luận chứng vững mạnh nhất tôi đưa ra trong thời gian tôi bị tù là không hề quen biết một người nào có thể biết được một điều gì gọi là "mật" của nhà nước. Tiếp xúc với người làm những công tác thuộc loại "mật" trong quân đội có thể không những khiến tôi không thể xin giấy xuất ngoại được mà còn mở đường cho không biết bao nhiêu lời vu oan giá họa cho tôi.

Tôi mở cửa phòng ra và gọi u già. Khi u già tới tôi nói:

- Tôi muốn u ở đây làm chứng cho những gì tôi sắp nói đây.

Quay về phía anh ta tôi nói:

- Lưu Anh, tôi cấm anh từ nay không được bén mảng đến nhà tôi và cũng không được tìm cách gặp tôi. Tôi có quan hệ với người nước ngoài và hiện đang bị cáo gian là làm gián điệp cho đế quốc. Là một nhà khoa học đang làm việc cho một nhà máy làm công tác "mật", anh đã phạm một sai lầm nghiêm trọng khi đến gặp tôi. Khi anh trở về nhà máy, anh phải báo cáo lại với ông bí thư chi bộ của anh ngay lập tức và thú nhận sự sai lầm của anh. Anh cũng phải báo cáo lại thật đúng tất cả những gì anh đã nói với tôi và tôi đã nói với anh.

Anh ta đứng ngây ra và bối rối thấy rõ. Tôi nói tiếp:

- U già, đây là một vấn đề nghiêm trọng. Từ nay không bao giờ u được mở cửa cho anh này vào trong nhà tôi. Nhớ! Rồi mở toang cửa ra, tôi quay ra nói với anh ta: “Tôi cho rằng anh là một đảng viên vì anh làm công tác “mật”. Tôi ngạc nhiên vì anh lại không biết rõ vị trí của anh. Tôi có thể tố cáo anh tại công an. Bây giờ, mời anh ra khỏi đây, và xin đừng bao giờ đến đây nữa!”

Tôi tức giận vì cái trò kịch cớm này và quyết định thôi không đi dạo nữa. Lát sau, Đại Đức nhào vô vừa thở hổn hển vừa nói: “A, bà có nhà, may quá!”

- Anh biết thừa đi là tôi có nhà còn làm bộ ngạc nhiên! Tôi nói.

- Sao vậy? Có gì khiến bà bức tức vậy? Anh ta tỏ ra ngạc nhiên thực.

- Anh biết là có cái gì sai, bậy rồi chớ gì nữa – tôi chỉ tay vào hộp đựng nhân sâm – đem đi. Và nói với họ là làm ơn “tối” dùm cái trò bịp kịch cớm rẻ tiền thô thiển ấy đi.

- Tôi sẵn sàng “rinh” đi tất cả những gì bà không muốn. Nhưng tôi sẽ chẳng nói với bất cứ ai “tối” cái trò bịp kịch cớm rẻ tiền thô thiển nào đó. Tại sao xem trò mà bà lại không cười cho nó vui? Tại sao bà lại sợ trò bịp? Bà quá ư là khôn ngoan, nhìn thấu suốt mọi trò bịp và làm cho tên đóng trò trở nên lố bịch. Đại Đức nói với vẻ mỉa mai.

- Trò đó bắt lương quá!

- Sao bà lại nghĩ là ai đó bắt lương? Sau những kinh nghiệm mà bà đã trải qua, bà vẫn không thấy lương thiện là tự tử à? Ngày nay, bắt lương là sách lược tối hảo đó!

- Thôi, Đại Đức, anh cũng làm ơn về đi. Tôi thấy không thoải mái khi cứ phải nghe những lời dông dài của anh!

- Thú thật, tôi không nói điều để mua vui cho bà đâu. Rồi, ngày mai, khi bà cảm thấy thoải mái hơn, tôi sẽ quay trở lại.

Đại Đức đi và ôm theo gói nhân sâm. Tôi không hiểu anh ta có đem trả lại cho chủ nhân của nó không. Tôi đâm ngờ là anh ta đem luôn về nhà làm quà cho bà già anh ta, Đại Đức dám là một người như vậy lắm.

Chương 16: Cái Chết của Mao

Lưu Anh không phải là người độc nhất đến thăm tôi theo kiểu đó. Sau cuộc viếng thăm của anh ta, có cả một chuỗi người nữa cũng tự nhận là bạn của Mai Bình. Trong số đó rất ít người tôi biết tên. Nhưng tất cả tôi đều chưa từng gặp vào thời gian trước khi có cuộc Cách mạng văn hóa. Họ không cùng đến một lần mà cứ lần lượt từng người đến một. Và thường, họ đến vào buổi chiều tối. Sau mỗi lần nói về Mai Bình là đêm đó tôi lại mất ngủ.

- U già, u nhớ là đừng mở cửa cho những người khách tự nhận là người bạn của Mai Bình nữa nhé. Tất cả những gì họ muốn nói chỉ là Mai Bình đã rơi vào tay sát nhân và tôi phải báo thù cho nó. Tôi quá mệt vì ngày này qua ngày khác cứ phải nghe mãi một cái chuyện đó.

- Bao lâu tôi còn ở đây thì tôi phải mở cửa cho họ. Tôi cũng biết là bà bị mấy người khách đó quấy rầy. Sau khi nói chuyện với họ, nom bà buồn bã và ốm hẳn đi. Nhưng tôi biết làm sao khác được? Tốt hơn là bà cứ cho tôi nghỉ việc. Bà cũng tự lo liệu lấy được mà! U già nói, nom buồn ra mặt.

- U có thể kiếm được việc làm khác không? Tôi hỏi.

- Thành thật mà nói, tôi muốn ở với bà. Dù có kiếm được một công việc khác mà điều kiện làm việc và lương bổng cũng như thế này thì tôi cũng vẫn muốn làm việc cho bà hơn.

Tôi đâu có muốn cho u nghỉ việc. Nhưng rõ ràng u đã được bảo cho biết là phải mở cửa cho những người gọi là đến thăm tôi. Bao lâu u còn ở đó, u không thể từ chối mở cửa. Tôi phải nghĩ giải quyết khác.

- Nếu tôi chịu trả tiền thuê nhà cho u, u có thể kiếm ra chỗ mướn không?

Tôi hỏi u như vậy mặc dù tôi biết rằng nhà cửa khan hiếm là vấn đề nghiêm trọng đặc biệt ở Thượng Hải.

- Tôi có người bà con mới đây bị góa chồng. Chắc chị ấy bằng lòng cho tôi về ở chung, bà có muốn tôi ngủ ở nhà rồi ban ngày đến đây làm không?

- Tốt! Ta thu xếp theo cách đó vậy. U về ở với người bà con và chỉ đến đây làm việc buổi sáng thôi. Tôi vẫn trả lương cho u y nguyên, thêm luôn tiền mướn nhà. U thấy sao?

- Thu xếp vậy là hay. Bà sẽ có cả buổi chiều và buổi tối yên tĩnh. Nếu bà chẳng mở cửa thì cũng chẳng ai trách cứ tôi về chuyện ấy được. U già hoan hỉ nói.

Cuối tuần đó, u già đã thu xếp được với người bà con và dọn về đó ở.

Tôi lấy một tấm bìa cứng, dán lên đó một tấm giấy đỏ. Sau đó dán ở giữa một tờ giấy trắng. Thế là tờ giấy trắng nổi bật trên một khuôn đỏ. Trên tờ giấy trắng đó, tôi viết những dòng chữ như sau:

“Vì đã có tuổi và sức khỏe kém, tôi cần nghỉ ngơi. Xin miễn tiếp quý khách nào không có hẹn trước. Sẵn lòng tiếp đón nhân viên chánh quyền đến vì lý do công tác bất cứ giờ nào”. Tôi ký tên và treo tấm bìa đó phía ngoài cửa cầu thang rồi khóa cửa lại.

Sáng hôm sau tôi mở cửa đi xuống vườn, tôi thấy tấm bìa tôi đã làm và treo cẩn thận bấy giờ bị xé và quăng dưới đất. Mụ Chu cũng đứng gần đó. Tôi nhặt mảnh bìa đó lên và chìa cho mụ coi, và hỏi mụ:

- Trong nhà bà có ai xé cái này của tôi không?

- Ô! Không! Dĩ nhiên là không. Già đình tôi không có ai đi lại chỗ cửa này. Chị biết đó, mỗi lần lên phòng chị là tôi lên bằng cửa phía sau cầu thang.

Thằng con trai thất nghiệp của mụ đi ra để bênh mẹ và nói:

- Chắc đêm rồi có ai trèo tường vào nhà mình, gia đình cháu bị mất hai cái áo treo ở đây phơi dưới nhà.

- Chị cũng biết là quanh đây cũng đã có mấy vụ trộm cắp rồi. Chị không nhớ là trong kỳ họp vừa rồi bà bí thư đã cảnh cáo bà con mình phải hết sức cẩn thận sao? Mụ Chu nói thêm.

Tôi thì không tin kẻ trộm đã trèo tường vào. Nhưng tôi vẫn cứ hỏi:

- Thế cháu đã đi trình vụ mất trộm đó với công an chưa?

- Chưa! – thằng con mụ Chu liếc mắt nhìn mẹ nó thật nhanh và vội nói: “Nhưng cháu sẽ tới đó!”

- Tôi sẽ tới công an báo cáo vụ này! Tôi nói và nhìn vào đồng hồ đeo tay thấy mới hơn tám giờ.

- Thôi bà đừng phiền. Để đẩy cháu đi cho! Thằng con mụ Chu nói.

-Để tôi đi ngay bây giờ.

Tay cầm tấm bìa bị xé đó, tôi đi đến đồn công an ở cuối phố. Tôi nghĩ nếu phát hiện ra chuyện công an đứng đằng sau những vụ làm phiền tôi thì đó cũng là điều hay. Và nếu như vậy thì Lý – anh công an khu vực của tôi – hẳn phải biết việc này, chỉ cần quan sát phản ứng của anh ta trong lúc nói chuyện là biết được điều này.

Đồn công an của khu phố chúng tôi đặt tại ngôi nhà riêng của một thương gia giàu có ở Thượng Hải đã bỏ đi Hồng Kông ngay trước ngày quân giải phóng tiếp quản Thượng Hải. Đó là một ngôi nhà lớn nhất trong khu vực này. Nhà có vườn rất đẹp. Tôi bước lên bậc thềm đi vào. Căn phòng khách rộng rãi được ngăn ra. Phía trước có một người đàn ông và một người đàn bà ngồi ở sau bàn giấy. Trong phòng đây đó cũng có vài cái bàn và vài ghế dài. Một người đàn ông đã đứng tuổi, tay cầm tờ khai hộ khẩu đến để xin nhập hộ cho anh con trai mới ở tỉnh khác chuyển về. Tôi đứng bên bàn chờ đến khi cô công an quay ra hỏi tôi.

- Bà có việc gì thế?

- Tôi thường trú tại số nhà 1, đường Thái Nguyên. Tôi đến gặp đồng chí Lý, công an khu vực phụ trách khu phố tôi ở.

- Ảnh có hẹn trước với bà không?

- Không! Nhưng đêm rồi, chỗ nhà tôi có việc xảy ra. Tôi đến báo cáo với Ông.

- Sáng nay tất cả mọi nhân viên trong đồn phải họp học tập. Bà về đi, và trở lại sau.

- Tôi đợi anh ấy cũng được!

- Có thể lâu lắm đấy. Có khi cuộc họp kéo dài hết cả buổi sáng lận!

Quyết không để cho bị bỏ qua, tôi nói:

- Nếu như vậy tôi đợi cũng được, không sao!

Cô ta không nói gì. Tôi ngồi xuống ghế. Đợi. Nhiều người tới khai sanh khai tử, xin tạm trú, tạm vắng... Tôi cứ ngồi đó quan sát những công việc thường nhật của một đồn công an, thỉnh thoảng lại nhìn trên cái đồng hồ treo trên tường. Thời gian dường như trôi đi rất chậm. Nhưng tôi cứ nhất định ngồi chờ anh Lý. Quá mười một giờ, cánh cửa dẫn vào phía trong mở ra. Có một người mặc đồng phục đi ra, cô công an nói với người ấy:

- Anh vào nói với đồng chí Lý là có người ở đường Thái Nguyên chờ gặp đây này!

Anh ta đi vào. lát sau Lý ra. Anh ta người cao lớn vạm vỡ nhưng điệu bộ xuề xòa. Khác với những ông công an khác mặt mày lúc nào cũng cau có, nhăn nhó, cử chỉ và thái độ của Lý không làm cho người ta có cảm tưởng anh là con người khó thương. Tôi mến và có phần kính trọng anh ta như một người có đầu óc thực tế chứ không có giáo điều hoặc mặt mày lúc nào cũng khó đăm đăm. Và lần gặp anh ta tại nhà tôi, anh ta tỏ ra lịch thiệp. Nhưng cũng ngay khi vừa đặt chân vào nhà của tôi thì con mắt anh ta đã đảo ngay khắp phòng để kịp “nắm bắt tình hình”. Tất nhiên là anh ta khác, rất khác với cậu công an đã nhổ toẹt lên tẩm thảm trải nhà của tôi hồi mới bắt đầu giải phóng.

Tôi tự giới thiệu:

- Tôi thường trú ở nhà số 1, đường Thái Nguyên.

- Tôi biết bà mà! Lý nói như có vẻ nôn nóng, mắt liếc nhìn lên đồng hồ treo tường – “bà đến tìm tôi có việc gì vậy?”

- Tôi báo cáo việc kẻ trộm đã trèo tường vào nhà tôi tối hôm qua.

- Có mất gì không?

- Gia đình nhà Chu ở dưới nhà nói là họ mất hai cái áo phơi ở đây phơi. Tôi chỉ có cái này bị xé. Tôi đặt mấy miếng bìa bị xé lên bàn. Anh ta chấp lại và đọc. Anh ta nhíu mày lại.

- Thế này là nghĩa gì? Tại sao bà lại viết cái này?

Anh ta nom bối rối thực sự, bởi vậy, tôi biết là anh ta không biết gì về chuyện số và loại khách khứa kéo đến nhà tôi. Như vậy là công an khu vực và đồn công an này cũng không dính dáng gì đến chuyện quấy rầy tôi. Nhưng tôi không loại bỏ khả năng một vài quan chức – hầu như chắc chắn thuộc “lũ người theo Mao” đã ngoi lên được những địa vị quyền thế trong thời kỳ Cách mạng văn hóa – đã đứng đằng sau vụ này. Suốt trong những năm thập niên 70, “lũ cách mạng theo Mao” và các cựu quan chức Đảng bị truất phế trong Cách mạng văn hóa nhưng đã được phục hồi – hai thế lực này – vẫn “chung sống hòa bình với nhau” trong nhiều cơ quan chánh quyền ở Trung Hoa. Trong bầu không khí thù nghịch và bất hợp tác thì hầu như không làm được gì, do đó đám quan chức hành chánh thứ lại hầu là “ngồi chơi xơi nước”. Những kế hoạch do các nhóm Cách mạng đưa ra thì đám “cán-bộ-cũ-bị-truất-phế-nay-được-phục-hồi” gần như không được biết tới. Hơn thế nữa các “ông bà” cách mạng còn cẩn thận làm thế nào để chắc chắn các cán-bộ-được-phục-hồi không nắm lại được những quyền lực mà họ đã bị mất khi bị hất khỏi vị trí công tác trong thời Cách mạng văn hóa. Trong hầu hết mọi trường hợp, các cán-bộ-được-phục-hồi không phải là không nhận ra tình hình là tuy họ trên danh nghĩa đã được trả lại các chức vụ cũ, nhưng đó chỉ là hư danh không có thực quyền, được trả lương đầy đủ để “ngồi chơi xơi nước”. Các “ông bà” cách mạng vẫn nắm hết mọi việc và coi cán-bộ-phục-hồi như không có.

- Nhiều người tự nhận là bạn của con gái tôi đến thăm tôi bất kể giờ giấc nào để nói cho tôi nghe về cái chết của con gái tôi – tôi nói với anh Lý – “tôi quá mệt vì cứ phải tiếp và nghe những câu chuyện đau lòng về con gái tôi. Tôi già rồi, lại vừa bị một ca giải phẫu lớn nữa, tôi cần phải được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng”.

Lý gật gù đầu nom có vẻ suy nghĩ đăm chiêu. Anh ta chỉ tay vào tấm bìa bị xé và hỏi:

- Tại sao kẻ trộm lại muốn xé cái này? Đường như chẳng có lý do gì để kẻ trộm làm như vậy!

- Gia đình nhà Chu nói với tôi là kẻ trộm xé!

- Thôi được, để chiều nay tôi sẽ đến nói chuyện với gia đình bà Chu này.

Tôi cảm ơn anh ta và trở về nhà. Dường như Lý không hề biết gì về đầu dây mối nhợ cái số “khách khứa” đến nhà tôi. Trong khi tôi chưa biết rõ cái kẻ đứng ở đằng sau giật dây số “khách khứa” đến quấy rầy tôi là ai, nhưng sự kiện Lý không bảo tôi đừng treo lại tấm bảng ấy đã giúp tôi thêm can đảm để quyết định lại làm một tấm bảng khác như vậy và treo lên nữa.

Về đến nhà, tôi đã thấy u già có mặt ở đó. Tôi nói với u tôi đi đâu và đưa cho u tấm bìa bị xé. U thì thào nói:

- Đám nhà mụ Chu nó xé chứ ai. Không lẽ trộm lại cất công lặn lội đến đây, trèo tường vào chỉ để xé tấm bìa này. Thật đúng là một lũ nói láo!

- Tại sao nhà mụ Chu lại muốn xé cái đó?

U già lại thì thào như thể sợ hãi gì đó mặc dù lúc đó không có ai nghe lỏm chúng tôi:

- Thì phải có người nào đó biểu họ làm như thế.

- Ai có thể biểu họ?

- Nào ai biết?

U nói vậy chớ tôi biết là u biết. Tôi có một buổi chiều yên tĩnh. Tấm bìa thứ hai của tôi treo lên không bị phá phách gì và cũng chẳng ai lại gần cửa khóa cả. Ngày hôm sau, khi u già về rồi, cái ý định của tôi lại bị đem ra thử thách lần nữa. Mẹ của Hà An tới. Tôi nghĩ là bà ta sẽ đi khi đọc tấm bảng miễn tiếp khách của tôi. Nhưng chẳng những bà ta không đi mà còn gõ cửa và lên tiếng gọi. Thiệt khó mà làm lơ không tiếp bà bạn tôi. Nhưng tôi vẫn phải làm như vậy. Bà ấy gọi chán, bỏ đi.

Ngày hôm sau, đứa cháu tôi ẵm con của nó tới. Nó là con gái của người chị tôi lúc đó đã chết rồi. Khi cuộc Cách mạng văn hóa mới khởi phát thì nó mới chỉ mười mấy tuổi. Do cái lý lịch gia đình, nó đã bị ngược đãi dữ lắm. Kết quả là nó sợ sệt, nhút nhát, chỉ sợ mất lòng mấy “ông bà” Cách mạng. Vì tôi bị ở tù nên nó ngần ngại không dám tới thăm tôi. Tôi phải cho u già đến nhắc nó đến thăm tôi vào ngày Tết. Bởi vậy, tôi mới ngạc nhiên khi thấy tự nhiên hôm đó nó lại đến thăm tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn cứ làm lơ không tiếp. Nó đứng ngơ ngác đó một lúc rồi bỏ về. Tôi ngờ rằng bà mẹ Hà An cũng như đứa cháu của tôi đều bị sai khiến

tới để thử thách ý định của tôi. Nhưng tôi vẫn không lấy làm chắc chắn, cho nên tôi quyết định đến thăm bà bạn của tôi. Khi tôi giải thích cho bà má của Hà An lý do tại sao hôm bà đến, tôi không mở cửa cho bà, tôi hỏi:

- Chị có đọc tờ giấy “lưu ý” đó chớ?

- Có, tôi có đọc. Nhưng... Bà ta tần ngần nhìn tôi chòng chọc và không nói hết câu. Có lẽ bà ta đã bị sai tới. Mà không nói có thể là vì bà ta mắc cỡ, cũng có thể là vì bà ta sợ không dám tiết lộ bí mật. Bà ta cúi đầu và dường như rất bối rối. Lát sau bà ta mới nói được.

- Bộ chị tưởng làm như vậy thì hơn là kiên nhẫn chịu đựng mấy người khách tới thăm à? Chị có thể dùng thuốc ngủ. Sao chị lại đi dùng cách đối đầu? Chị không sợ họ sao?

- Chị nói lạ! Không, tôi không sợ. Tôi phải cự lại. Nếu không thì tôi cũng chết vì bức tức và thất vọng.

Ngay lúc nói như vậy, tôi cũng thấy nổi tức giận trào lên, chẹn lấy ngực tôi. Bởi cái chết của con gái tôi, tôi càng ghét "lũ người theo Mao" hơn gấp chục lần lúc tôi còn đang ở trong tù. Tôi phải đi cự họ lại ít nhất cũng để an ủi tôi. Bà má Hà An nói với tôi:

- Chỗ tôi với chị là bạn bè lâu năm nên chị biết lòng tôi quý mến chị như thế nào. Tôi hy vọng chị hiểu những điều mà bình thường tôi không nói, không làm. Sống trong hoàn cảnh hiện nay ta không thể luôn luôn thành thật được.

- Ô, phải, chị đừng lo, tôi hiểu rất rõ nữa là khác. Tôi nói với bà ta như vậy rồi ra về. Bà ta tiễn tôi ra tận ngoài đường và nói:

- Chị có đồng ý để tôi nói với mọi người là tôi bệnh quá không đi thăm chị được không? Tôi có lý do bởi vì tim của tôi quả thật là có bị rối loạn như chị đã biết!

- Dĩ nhiên được chứ. Cái thiệt thòi là chị em mình không được gặp nhau trò chuyện nhưng chẳng thà như thế lại hơn. Tôi không muốn nói chị bị đặt vào một tình huống khó xử.

- Tôi rất sung sướng đã được chị hiểu cho như vậy. Tôi hy vọng tình trạng này sẽ không kéo dài. Chị gắng gìn giữ sức khỏe.

Tôi cứ tiếp tục cứng rắn và vào buổi chiều không mở cửa tiếp bất cứ ai nếu không có hẹn trước. Đại Đức cũng không đả động gì đến tấm bìa "miễn tiếp khách kia". Nhưng anh ta cũng cẩn thận hẹn trước nếu anh ta định gặp tôi vào buổi chiều. Trong khoảng hai tuần lễ như vậy thì không còn ai đến nữa nhưng cái ý đồ quấy rầy tôi chưa phải là đã dứt. Nó chỉ thay đổi cách thức mà thôi. Một hôm trên đường tôi đi dạo về, thành linh có một đám học sinh nhỏ chạy theo tôi và la lên:

- Gián điệp! Đồ làm gián điệp cho đế quốc! Quân chó săn cho đế quốc!

Tôi tiếp tục đi, làm lơ như không biết. Nhưng có hai đứa trong số đó chặn tôi lại và tiếp tục la lối lên như vậy. Tôi không thể đẩy hai "ông con" này đi mà không gây chuyện. Bởi vậy, tôi dừng lại và nói chuyện với chúng:

- Đi với bác, ta nói chuyện một chút nhé!

Và, thế là chúng bỏ đi. Tôi tới trụ sở Ủy ban khu phố để phàn nàn về hành động của lũ trẻ. Nhưng họ nói họ không làm gì được trừ khi tôi cho họ biết tên lũ trẻ đó.

Hành động đó diễn ra ngày này sang ngày khác. Dường như lũ trẻ ngồi chực sẵn đâu đấy để thấy tôi lộ mặt ra đường là xúm lại nhục mạ. Tôi thay đổi giờ đi dạo. Cũng không có gì thay đổi. Và ở phía xa xa luôn luôn có một người cưỡi xe đạp. Khi lũ trẻ bắt đầu lên tiếng nhục mạ là hấn nhảy lên xe và đạp đi. Mặc dù lũ trẻ chẳng làm hại gì tôi và có vài người đi đường thấy vậy cũng đứng lại nhìn. Nhưng tôi vẫn không bỏ các cuộc đi dạo. Tôi cứ làm bộ như không biết đến chúng và cứ tiếp tục đi, làm như trong không thấy, không nghe thấy chúng.

Khoảng hai tuần sau, u già phát hiện ra có kẻ nào đó đã lấy phần viết lên cổng nhà tôi "Một tên gián điệp xấc láo đang sống tại ngôi nhà này!" U già tức giận và tính lấy giẻ ướt lau đi. Nhưng tôi nói với u:

- Kệ, cứ làm như là không biết!

- Nhưng, nó lăng nhục mình - u nói - những người đi qua, người ta thấy, người ta sẽ nghĩ sao?

- Cứ để kệ, họ muốn nghĩ sao thì nghĩ. Dù sao thì họ cũng đã quá quen thuộc với những thứ thông điệp kiểu đó. Trong những năm có cuộc

Cách mạng Văn hóa, có thiếu gì những thứ thông điệp như vậy được viết ở cổng nhà người ta?

Buổi chiều, cứ vào đúng giờ thường lệ, tôi đi dạo và lần nào tôi cũng thấy con người đó đạp xe đi ngang. Hắn đi khá sát gần tôi đến nỗi tôi có thể nom rõ mặt hắn cùng với cả mái tóc đen rối bù của hắn. Hắn vào khoảng ngoài ba mươi tuổi. Tôi còn nhận thấy rõ cái bao yên xe đạp của hắn màu vàng sáng. Ngay khi hắn thấy tôi ra khỏi cửa là hắn leo lên xe đạp đạp đi. Tôi khép cánh cổng không nhìn vào "thông điệp" viết bằng phấn ở đó và tiếp tục đi. Vài ngày sau một trận mưa lớn đã làm trôi bức "thông điệp" viết bằng phấn kia. Không lâu sau đó lũ trẻ đường như cũng thấy mệt và thấy chán cái trò chơi vẽ vắn của chúng. Điều đáng để ý là đâu phải Đại Đức không thấy cái "thông điệp" viết bằng phấn trên cánh cổng nhà tôi mỗi khi anh đến học Anh văn, nhưng anh ta không hề đã động gì tới. Tôi được vài ngày yên ổn. Ngày 27 tháng 3 năm 1975 là ngày kỷ niệm năm thứ hai ngày tôi được thả ra khỏi nhà tù số 1. Sáng hôm đó, tôi ngồi ngoài ban công dưới ánh nắng mặt trời mùa xuân lợt lạt, lặng lẽ đọc thơ Đường và đàn áo len. Đến chiều, tôi ngồi tưởng nhớ tới những năm tôi ở trong xà lim, nhớ lại những mục cai ngục, những câu hỏi - đáp trong các cuộc thẩm vấn và cơn đói, lạnh, những hành hạ, đau đớn, khổ cực mà tôi phải chịu. Nhìn vào hai cổ tay, hai vết sẹo vắn còn đó, cho đến lúc tôi chết. Mặc dù tôi không còn bị giam giữ trong xà lim nhưng dường như cuộc đấu tranh của tôi chống lại sự ngược đãi chưa phải là đã chấm dứt. Kẻ thù của tôi vẫn lớn vồn vây quanh cuộc sống của tôi. Tôi vẫn tiếp tục cảnh giác.

Tôi chán quá chẳng muốn đi ra ngoài. Và như vậy tôi mất một buổi đi dạo. Hai ngày sau, trời mưa phùn dày đặc. Mặt trời không xuyên thủng những tầng mây dày đặc và xám xịt.

- Bữa nay bà tính không đi dạo sao? Trời hôm nay đẹp mà! U già nói vậy khi u sửa soạn ra về.

- Ô, có chứ, hôm nay tôi sẽ đi!

- Có lẽ, bà tiện thể đem cây cán chổi lau nhà ra hợp tác xã để đổi lấy một cây mới.

- Tôi có phải đem cây cán chổi đi không?

- Dạ phải. Ở đó, họ chỉ có những cây cán ngắn. Họ sẽ không cho bà cây chổi lau nhà mới nếu bà không mang cây cán chổi cũ tới.

Giờ thường lệ là khoảng ba giờ, tôi đi ra đường, tay cầm cây cán chổi lau nhà cũ để đi đến cửa tiệm hợp tác xã. Tại đó mấy bà nội trợ quanh quanh đó đến làm những việc vặt để tăng thêm thu nhập. Tôi bị theo dõi mà không biết. Khi tôi từ vỉa hè bước xuống mặt đường dành cho người đi bộ để qua bên kia đường thì thành lính có một cái gì đó đụng mạnh vào sau lưng tôi. Tôi bị hất té ngửa ra đường ngay chỗ lối xe buýt chạy. Chiếc xe buýt từ từ chạy qua cán cây chổi lau nhà. Tài xế thò đầu qua cửa sổ xe la lên: "Đi mà mắt ngó đâu đâu vậy? Muốn tự tử sao?" Chiếc xe buýt tăng tốc độ và vọt đi.

Mọi sự xảy ra quá nhanh và bất ngờ khiến tôi choáng người. Tim đập loạn. Hai đầu gối muốn sụm. Người đã nhanh tay kéo giật tôi lại và do đó cứu tôi thoát khỏi bị xe cán đã nói với tôi:

- Bà bị một thằng cha đi xe đạp đụng phải rồi bỏ chạy luôn!

- Cảm ơn ông đã cứu mạng tôi! Giọng nói của tôi run run mà chính tôi nghe cứ tưởng như ai nói.

- Không! Không! Cũng may là chiếc xe buýt kịp dừng lại. Bà nên đi nhà thương xem xương có bị đập, gãy gì không? Ông bạn nhân từ cứu tôi nói như vậy.

- Tôi nghĩ chắc không sao, chỉ bị trầy da. Xin ông vui lòng đi theo tôi. Tôi muốn cảm ơn ông một cách cụ thể bằng một món quà. Ông có thể cùng tôi đến đồn công an báo cáo vụ này được không?

- Bà không bắt được thằng cha đi xe đạp thì công an cũng chẳng làm gì được đâu. Vả lại tôi có cuộc họp đang chờ!

- Ông có trông rõ người đi xe đạp đụng tôi không?

- Không rõ lắm. Nhưng tôi để ý thấy cái yên xe của hắn có cái gì đó sáng sáng lấp lánh.

- Có phải cái bao yên của hắn lấp lánh ánh kim vàng không?

- Hắn ngồi che kín cái yên đó. Nhưng ở cái yên đó có cái gì đó đập vào mắt tôi.

- Có phải mái tóc của hắn bù xù và cứng như rễ tre phải không?

- Phải, bà có trông thấy hấn hả? Hấn là kẻ thù của bà hả?

- Không, tôi không biết hấn. Nhưng trước đó, tôi có nhìn thấy hấn!

- Thôi, bây giờ tôi phải đi họp. Bà nên cẩn thận thì hơn. Hấn cố ý đụng bà. Đường lúc đó vắng chừ đâu phải là đông mà... Đụng rồi hấn chạy liền.

Tôi cảm ơn ông ta một lần nữa. Và ông ta đi lẫn vào trong đám đông.

Tôi quay về nhà, uống hai viên Aspirine và lên giường nằm. Mới chỉ hơn bốn giờ. Tôi ngủ thiếp đi chừng hơn một tiếng đồng hồ. Khi tỉnh dậy, tôi thấy thân thể mình cứng như tấm ván và đau đến nỗi tôi gần như không nhúc nhích gì được. Khó khăn lắm tôi mới ra khỏi giường và lần đi tới nhà tắm. Tôi nghĩ là tắm nước nóng sẽ làm cho tôi dễ chịu hơn. Nhưng không có u già thì làm sao mà có nước nóng. Tôi thấy đêm hôm đó dài tưởng như bất tận và tôi cảm thấy hết sức khó chịu. Sau cùng thì u già cũng đến và dọn ăn sáng cho tôi ngay ở trên giường. U rất buồn khi nghe biết tai nạn của tôi. Có lẽ u cũng đoán là tôi bị người ta cố đụng phải và cảm thấy có một phần trách nhiệm vì chính u đã báo cáo tôi sắp đi đâu. Cả buổi sáng hôm đó, lúc nào u cũng rơm rớm nước mắt.

Tôi nằm trên giường đọc thơ Đường trong khi u đun nước tắm cho tôi. Bỗng tôi chợt nhớ là ông Hồ hện sẽ đến thăm tôi ngay chiều hôm đó. Mặc dù muốn nằm lại trên giường, nhưng tôi vẫn trở dậy và sắp xếp phòng cho gọn gàng. Tôi không có cách nào để nhắn cho ông Hồ đừng tới. Sau Cách mạng Văn hóa không có một tư nhân nào có điện thoại riêng tại nhà nữa. Để gọi, người ta phải đến một phòng điện thoại công cộng. Người ta sẽ ghi số điện thoại mà ta muốn gọi và nghe luôn cả cuộc điện đàm. Và thường thì cô điện thoại viên hay "đi vắng" nên phòng điện thoại cứ khóa.

Ông Hồ tới vào lúc bốn giờ. Tôi mời ông uống trà và dùng bánh bích quy mà u già đã dọn sẵn trong bếp. Và tôi kể lại cho ông tôi bị một người đi xe đạp đụng phải và suýt nữa thì bị xe buýt cán chết. Tôi tưởng ông sẽ tỏ vẻ ái ngại, lo lắng và có lẽ sẽ nói là ông rất lấy làm buồn. Nhưng ông ta nhìn tôi chòng chọc với một vẻ rất trang nghiêm và nói với tôi:

- Bà hãy để cho tôi được chăm lo, săn sóc cho bà! Tôi sẽ vô cùng sung sướng nếu bà cho phép tôi được chăm sóc cho bà!

Dường như ông ta quá xúc động, đến nỗi giọng ông lạc hẳn đi. Phải chăng đó là một lời cầu hôn? Tôi không lấy gì làm chắc chắn. Và bởi vì tôi không quan tâm đến những gì xảy ra xung quanh tôi nên bất ngờ ông ta nắm lấy tay tôi. Dường như ông ta hết sức bối rối, lúng túng vì sự im lặng của tôi. Ông ta vội nói thêm:

- Bà nghĩ rằng việc hôn nhân là dành cho những người trẻ trung thôi sao? Có lẽ tôi đã quá xúc phạm đến bà bằng lời đề nghị ngu đần của tôi chẳng?

-Ồ không, không phải vậy. Tôi nghĩ là những người già cũng được quyền nghĩ đến hôn nhân chứ. Và tôi chắc có nhiều bà chắc lấy làm hạnh diện và sung sướng nếu được kết hôn với ông. Phần tôi, tôi rất cảm ơn ông và lấy làm hạnh diện về lời đề nghị của ông. Tuy nhiên tôi đã nguyện với ông nhà tôi là tôi sẽ trọn đời là bà Trịnh!

Nét mặt căng thẳng của ông HỒ đã dần ra và ông ta mỉm cười có vẻ ngượng ngịu. Ông ta nắm lấy bàn tay tôi và nói có vẻ ngập ngừng:

- Tôi không biết bất cứ người đàn bà nào khác. Tôi đã chờ đợi... Nhưng bà đừng bận tâm! Tôi phải kính trọng quyết định của bà là thủ tiết với ông nhà ta. Tôi đã và vẫn còn hết lòng trọng nể và quý mến ông nhà. Ông là một con người thật cao quý!

Sau khi xiết tay tôi một cái, ông đã buông bàn tay tôi ra.

Giây phút khó xử ấy đã qua rồi. Tôi đã không từ chối thẳng thừng làm cho ông ta mất mặt. Người Trung Hoa không có cái lối từ chối như vậy. Tuy lời đề nghị của ông ta không đi đến kết quả mong muốn, ông HỒ thỉnh thoảng vẫn cứ đến thăm tôi. Vẫn luôn vui vẻ và đứng đắn. Nhưng những lần thăm viếng cứ lơ dãn cho đến cuối cùng ông trở lại cái lệ cũ là chỉ đến thăm tôi vào dịp tết Nguyên Đán. Năm 1978, đặc biệt, ông đến cho tôi hay là ông đã hoàn toàn được phục hồi và đã phục chức cũ là trợ lý giám đốc và kỹ sư trưởng trong xí nghiệp của ông. Ông bận bịu đương đầu với những vấn đề "hậu Cách mạng Văn hóa" và cố gắng để trở lại mức sản xuất như trước kia.

- Tôi làm việc mười sáu tiếng một ngày - ông nói "Tôi ao ước mình trẻ lại để làm nhiều hơn. Có nhiều điều phải làm cũng như có nhiều điều phải học thêm. Tôi đã hoá ra rỉ sét rồi!", ông nói. Nom ông có vẻ sung sướng và như có vẻ trẻ lại đến cả chục tuổi. Năm 1980, khi tôi được cấp giấy thông hành xuất ngoại, tôi có viết thư chào già từ ông.

Ông ta đến thăm tôi lập tức và nói với tôi là ông cũng đã đoán là tôi muốn rời khỏi nước. Nhưng tôi không nghĩ rằng ông đã có lúc nào hiểu được cái lý do khiến cho tôi ở vào cái tuổi này mà vẫn đành phải chọn cuộc sống bấp bênh nơi đất khách quê người hơn là sống một cuộc đời bình lặng trong một gia đình có nề nếp tại quê hương xứ sở của tôi.

Thật ra ở vào cái tuổi lục tuần mà vẫn được một người đàn ông đàn ông hoàng xin cưới hỏi thì phải là một điều thú vị nếu không muốn nói là vạn hạnh. Tôi cũng đang trong tâm trạng khoan khoái đó mặc dù thân thể vẫn còn đau như dằm. Đúng lúc đó thì Đại Đức đã tới.

Tôi chưa mở cửa trước và vừa mới ăn sáng xong thì nghe thấy anh ta đi lên cầu thang để đến học. Nhìn đồng hồ, tôi thấy Đại Đức đến sớm hơn hai mươi phút.

- Bữa nay anh đến sớm, tôi nói khi anh ta xuất hiện ở cửa.

- Tôi có điều hay lắm muốn nói với bà - anh ta nói - nụ cười nở rộng trên môi - trong một tương lai không xa, tôi có thể được đi Bắc Kinh.

- Thật không, chắc anh được bố trí công tác ở đó?

- Chưa! Nhưng cũng có thể tôi sắp có một cơ hội kỳ diệu, anh ta nói và ngồi xuống ghế đối diện với tôi.

- Anh dùng trà và vài miếng bánh mì nhé? Tôi hỏi, vì biết lúc nào Đại Đức cũng đói.

- Vài miếng bánh mì thì tốt quá. Anh vào bếp và quay trở lại với bốn miếng bánh mì mà anh ta ăn trong nháy mắt. Không hiểu anh ta đã ăn sáng chưa nhưng tôi thấy không tiện hỏi.

Lôi từ trong cặp ra một cuốn sách, Đại Đức hỏi tôi:

- Bà có nghĩ là ta nên nghiên cứu cuốn này ngày hôm nay không?

Đó là cuốn "Etiquette" (nghi thức xã giao) của Emily Post.

- Sao anh lại muốn nghiên cứu cuốn đó? - tôi hỏi - nội dung của cuốn đó không dùng được ở Trung Hoa!

- Ngoại trừ những người Trung Hoa làm công tác ngoại giao ở nước ngoài! Anh ta nói.

- À, tôi hiểu. Đó là tin hấp dẫn của anh đó phải không? Anh sắp đi học Viện ngoại giao để được huấn luyện trở thành một nhà ngoại giao phải không? Nếu đúng như vậy thì xin có lời chia vui!

U già tới, và đi thẳng vào phòng tôi. U già lo lắng hỏi:

- Bữa nay bà đã khá chưa? Bà còn đau nhức nữa không?

- Cám ơn A Di, bữa nay tôi đã khá hơn!

U già dọn bàn và rời khỏi phòng. Đại Đức hỏi tôi: "Bà bị bệnh?"

Tôi đáp:

- Tôi bị một người cố ý đùng xe đạp cho té và suýt bị xe buýt cán chết. Tôi tưởng anh biết điều đó rồi chứ?

- Làm sao tôi biết được? Thế bà nghĩ là tôi đứng đằng sau những cái trò vớ vẩn, làm phiền bà sao chứ?

- Không! Tôi không nghĩ là anh đứng đằng sau những cái trò quấy rầy đó. Nói thế thì oan cho anh quá! - tôi nói với anh ta - nhưng tôi nghĩ rằng anh ta phải biết hay ít nhất cũng được người ta cho biết. Tôi nghĩ rằng ai đó đứng đằng sau những cái trò quấy rầy đó chắc là phải tin cậy anh lắm!

Lần đầu tiên tôi thấy Đại Đức nhăn nhó và nom có vẻ ngượng.

Anh ta nói:

- Bà không hiểu. Bà tưởng là họ được toàn quyền muốn làm gì thì làm sao? Không! Và thế gian này không phải chỉ gồm có hai loại người: Người tốt và người xấu. Dù sao thì người ta vẫn thường bị bắt buộc phải làm những điều xấu và người xấu thì lại làm những điều tốt. Bà sẽ không bao giờ biết được những gì tôi đã làm cho bà. Và cái đó cũng chẳng cần. Tôi chỉ nói thế này là bà hiểu ngay: Tôi đâu phải gỗ, đá. Bà đã đối xử tử tế với tôi mà. Tôi thường nghĩ và có lẽ sau bà mẹ tôi thì chưa có ai đối xử tử tế với tôi bằng bà. Bà nghĩ là tôi lại có thể cho phép một

kẻ nào cố ý đùng xe đạp vào bà để cho xe buýt cán chết bà sao? Đại Đức nói những lời lẽ đó bằng giọng như bị xúc phạm.

- Phải! Nhưng anh không được nói cho biết thì nguy rồi đấy. Tôi sợ là người ta hết tin anh rồi đấy! Tôi đáp lại, giọng châm chọc.

- Bà có chắc đó không phải là một tai nạn không đã?

- Lúc bấy giờ đường rất vắng xe. Không có lý do gì - nếu không cố ý - để có thể đùng tôi được hết. Tuy nhiên, nói cho công bằng ra thì chiếc xe buýt đi tới là hoàn toàn ngẫu nhiên!

- Tất cả sự việc đó là hoàn toàn ngẫu nhiên, Đại Đức cố cãi.

- Không! Từ trước, lâu rồi, tôi đã thấy anh chàng cưỡi xe đạp này. Và chính cái người đã đỡ tôi dậy đó và đã nói với tôi anh chàng cưỡi xe đạp có mái tóc cứng, bù xù và có cái yên xe đạp màu sáng mà!

Cứ như cung cách của Đại Đức, tôi hiểu anh ta biết thằng cha cưỡi xe đạp kia là ai. Sau một chút có vẻ ngần ngại anh ta nói:

- Bà sẽ không giận nếu tôi có lời khuyên bà chứ?

- Cứ tự nhiên, tôi đáp, và ngồi tựa lưng vào ghế, sẵn sàng nghe.

- Bà có nhận thấy là có người có thể lực đang ghét bà, vì sự gan góc, bướng bỉnh của bà không? Bà làm cho họ có cảm tưởng là bà khinh bỉ họ, coi thường họ. Họ muốn là họ được trọng nể, được sợ, được tôn kính. Nhưng họ nghĩ là bà đã cưỡi vào mặt họ. Tại sao bà lại không chịu dấu cái kiểu thách thức và nhẹ nhàng hơn một chút? Hay ít ra thì cũng "uyển chuyển" hơn một chút?

- Như thế nào là "nhẹ nhàng", là "uyển chuyển"?

- Đừng phản ứng khi có cái gì đó xảy ra! Đừng nổi giận! Cứ nhìn vào cái "cáo thị" của bà để ngoài cửa đấy - Trung Hoa này không có ai làm như vậy cả. Ở bên nước Anh thì nhà riêng của bà cũng là cái pháo đài của bà. Nhưng ở Trung Hoa thì không như vậy được. Khi bà không để cho người ta đến gặp bà một cách thoải mái và khi bà tìm cách để cho u già nghỉ buổi chiều, thì tất nhiên người ta phải đánh dấu hỏi bà đang toan tính cái gì? Bà không nghĩ là Ban Nhà đất có thể ghép một gia đình nữa vào ngay một trong hai phòng trên lầu này sao? Với cái lý do rất đơn giản vì u già già không nghỉ ở đây nữa?

- Làm gì có nhà tắm. Một gia đình nữa mà ở thì không thể đi qua phòng ngủ của tôi để vào nhà tắm?

- Ôi, bà ơi, bà không có một ý tưởng gì về vấn đề nhà cửa ở Thượng Hải này hết - Đại Đức nói - Trong thành phố này, hiện nay có nhiều gia đình chen chúc nhau trong một cái phòng mà không có lấy một cái phòng tắm nữa kia. Bà phải coi cái việc Ban Nhà đất không ghép vào đây một gia đình nữa thì đó là một sự biệt đãi lắm đó. Bà nên hiểu như vậy.

- Anh nói sao tôi không hiểu. Tại sao một mặt thì người ta cứ ngược đãi tôi, quấy rầy tôi, một mặt người ta lại biệt đãi tôi là làm sao?

- Tôi không thể nói với bà nhiều hơn cái điều mà tôi khuyên bà chớ có nên nhìn tình hình, sự việc một cách giản đơn như vậy. Trong mỗi bộ phận chính quyền đều có nhiều người với những quyền năng để làm nhiều chuyện. Họ luôn luôn không đồng ý với nhau, nhất là trong lúc này.

- Tình hình cực kỳ phức tạp. Nên nhớ rằng có rất nhiều người ái ngại cho số phận của bà. Họ biết bà chỉ là nạn nhân hay chỉ là bị biến thành nạn nhân. Họ rất hối tiếc về cái chết của con gái bà. Thôi, xin bà tỏ ra "nhũn" đi một chút. Cuộc đấu tranh chính trị đã tới giai đoạn quyết liệt rồi. Tại sao lại cứ muốn chịu nhiều đau khổ hơn những gì mình đã chịu?

- Có lý! Đại Đức vậy mà khôn ngoan! Tôi sẽ cố gắng tỏ ra nhũn và cam chịu chút nữa như anh nói. Nhưng cuộc sống như vậy thì u ám quá!

- Không! Cuộc sống sẽ không u ám đâu. Nhiều cái đang sắp sửa xảy ra đấy!

- Chẳng hạn như Đại Đức sắp tới học viện Ngoại giao để được huấn luyện trở thành một nhân viên ngoại giao?

- Tôi không đến đó để được huấn luyện. Đồng chí Giang Thanh đã nói rằng Bộ Ngoại giao phải được tổ chức lại. Những thanh niên nam nữ trung thành với Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại sẽ được đưa tới đó. Đồng chí nói "phải trộn cát vào đồng đất sét cho nó nhão ra". Bộ ngoại giao nằm trong tay Trần Nghị và Chu Ân Lai đã quá lâu đến nỗi nó đã trở thành một vương quốc độc lập và đầy đủ những tư tưởng tư sản. Bây giờ đã đến lúc người vô sản phải tiến vào đó.

- Anh sẽ được đưa đi đến nước ngoài ngay sau khi đến Bắc Kinh chứ? Tôi hỏi Đại Đức. Qua nhận định của Đại Đức, tôi hiểu là Giang Thanh muốn nắm lấy Bộ Ngoại giao.

- Cái đó thì tôi không biết. Đồng chí Giang Thanh muốn là trong mỗi tòa đại sứ phải có vài "cán bộ cách mạng". Sẽ có sự kháng cự. Vì vậy sẽ có sự đấu tranh. Nhưng được hậu thuẫn của Mao Chủ Tịch, thế nào bà ta cũng sẽ thắng. Tên của tôi được ghi trong danh sách tuyển số người ở Thượng Hải. Tôi hi vọng là sẽ được chọn. Tiếng Anh của tôi còn "ngon lành" hơn nhiều tên trong danh sách đó.

- Đại Đức, tôi hi vọng anh sẽ được chọn. Đó là một cơ may cho anh đó. Còn hơn là cứ dính ở đây với mấy "ông" Cách mạng, rồi anh cũng sẽ lẫn lộn vào trong đám ấy thôi. Nói xin lỗi, đối với tôi, cái đám ấy là một lũ côn đồ.

Đại Đức lại đỏ mặt lên lần nữa. Nhưng anh ta không cãi lại để bảo vệ đồng chí của anh ta. Chúng tôi để ra cả một buổi sáng để nghiên cứu những nguyên tắc cơ bản của phép xã giao lịch sự. Khi ra về, anh ta có vẻ sung sướng vì con đường tương lai sắp rạng rỡ. Bây giờ anh ta tin là anh ta được tưởng thưởng cho cái công lao bấy nhiêu năm phục vụ cho bọn côn đồ.

Trong năm 1975, chiến dịch tố cáo trên báo chí cũng như một làn sóng thủy triều dâng lên. Đề tài này vừa cạn một chút thì đề tài khác lại tiếp tục tuôn ra đến đיע cả tai. Khi thấy sự căm phẫn của người dân Trung Hoa đối với Đức Khổng Tử đã xẹp rồi thì một đợt tố cáo nhân vật khác lại được moi ra để kích thích và nuôi dưỡng hứng thú của người dân. Bằng cách ấy "lũ người theo Mao" tạo ra cái gọi là "cách mạng thường trực" và cố giữ làm sao để cho nó luôn luôn được sôi động.

Một hôm tờ nhật báo Thượng Hải giải phóng tung ra một bài báo chiếm trọn trang một tờ báo - tờ này chỉ có bốn trang - để tố cáo một cuốn phim do một nhà làm phim nổi tiếng người Ý thực hiện để mô tả đời sống ở Trung Hoa. Bài báo đó được đọc cho chúng tôi nghe tại một buổi học tập và bản thân nhà làm phim Antonioni bị kết án bằng những lời lẽ hết sức mơ hồ. Trong đám dân chúng tôi, chưa có ai từng được nói về Antonioni và ngay cả việc ông ta đã đến Trung Hoa để làm phim, chúng tôi cũng không biết nữa. Hơn thế nữa, cuốn phim đó chưa hề được

chiếu ở bất cứ rạp chiếu bóng nào ở Trung Hoa. Tôi đã đọc một cách rất kỹ lưỡng bài báo đó, cũng như những bài báo khác "phụ họa" theo quan điểm đó. Dần dần tôi nhận ra việc tố cáo, đả kích Antonioni chỉ là một cái cớ xuyên qua đó người ta tố cáo, đả kích người đã cho phép Antonioni vào đất Trung Hoa để làm cuốn phim đó. Cũng chỉ là ngón võ cũ: "Nói đằng đông, động đằng tây!" Bài báo cho rằng, tất cả những cảnh Antonioni đã thu vào ống kính chỉ là để phô bày cái nghèo đói, lạc hậu, buồn thảm ở Trung Hoa dưới chế độ cộng sản. Và đó là phản ánh của tư tưởng lạc hậu của những kẻ đã cho phép ông ta đến Trung Hoa để làm cái điều đó. Còn hơn thế nữa, cuốn phim ấy được nhiều tòa đại sứ Trung Hoa chiếu để chiêu đãi các vị khách ngoại quốc nữa. Trước đó không lâu, tôi được biết mục tiêu đích thực trong chiến dịch đả kích Antonioni là nhằm vào ngài Thủ tướng Chu Ân Lai và đệ nhất phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình. Dường như chính các vị này đã cho phép Antonioni vào làm phim và dĩ nhiên, họ chịu trách nhiệm về các tòa đại sứ của Trung Hoa tại các nước khác.

Có rất nhiều trường hợp khác tương tự như chiến dịch chống Antonioni nhiều đến nỗi không kể xiết. Tất cả những chiến dịch tố cáo, đả kích ấy thật ra chỉ là hỏa mù che đậy những cuộc tấn công thực sự trực tiếp nhằm vào ngài Thủ tướng hoặc vào vị phó thủ tướng, một người đang hết sức phục hồi sản xuất cả trong các xí nghiệp lẫn ở các công xã nông thôn.

Một hôm, tôi được một học viên tiếng Anh của tôi cho biết là Trương Xuân Kiều, nhân vật số một của Thành Ủy Thượng Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, một thủ túc thân tín lâu đời của Giang Thanh đã nói như thế này:

"Chẳng thà chúng ta có chủ nghĩa xã hội với sản lượng thấp còn hơn chủ nghĩa tư bản với sản lượng cao". Thế là bọn quá khích cực đoan ở nông thôn liền lặp lại lời vàng ngọc ấy thành "chẳng thà chúng ta có chủ nghĩa xã hội với sản lượng thu hoạch thấp còn hơn là chủ nghĩa tư bản với sản lượng thu hoạch cao". Không chịu thua, mấy tên côn đồ ở cục Đường sắt nhái lại lời vàng ngọc ấy thành ra "chẳng thà chúng ta có chủ nghĩa xã hội với xe lửa chạy không đúng giờ còn hơn chủ nghĩa tư bản với xe lửa chạy đúng giờ!" Và trong bầu không khí "thi đua" rất hào hứng ấy, công nhân đến xí nghiệp ngoại làm nhiều, nông dân làm ruộng lè

mề, các tài xế xe lửa, xe buýt và thậm chí cả mấy ông đánh xe ngựa thô cũng đi chậm chậm để có "chủ nghĩa xã hội không đúng giờ". Nền kinh tế vốn đã bị trì trệ nay được chỉ đạo thêm bằng những lời vàng ngọc đó lại càng trở nên bết bát. Với sự kiểm soát chặt chẽ guồng máy tuyên truyền và các tổ chức chân rết "cực đoan" được phát triển từ thời Cách mạng Văn hóa và được tích cực nuôi dưỡng cho đến lúc đó, các "xếp sòng cực đoan" như Giang Thanh, Trương Xuân Kiều đã tích cực phá hoại một cách có hiệu quả những nỗ lực của Đặng Tiểu Bình về việc đẩy nền kinh tế Trung Hoa đang bị sụp đổ. Những thành tích lớn trên các báo hàng ngày, những loa phóng thanh suốt ngày đêm tuôn ra những lời "thần chú" ma quái, chẳng hạn như: "Chặn đứng và đẩy lùi bọn cánh hữu đang lật ngược phán quyết cuộc Cách mạng Văn hóa". Kiều nói "lật ngược phán quyết cuộc Cách mạng Văn hóa" có lẽ là ám chỉ việc phục hồi cho Đặng Tiểu Bình vào năm 1973. Bầu không khí trở nên hết sức ngột ngạt. Tất cả những gì bọn cực đoan không ưa đều bị gán cho là "Âm mưu lật ngược phán quyết của cuộc Cách mạng Văn hóa". Và chúng đã hô hoán cái khẩu hiệu quái ác kia lên để ngăn chặn những cố gắng phục hồi những quan chức cũ của Đảng đã bị chúng đánh gục trong thời kỳ có cuộc Cách mạng Văn hóa. Một lần nữa, nhân dân Trung Hoa lại phải cúi đầu, đi đứng phải nhón gót vì sợ gây ra tiếng động và tỏ ra khúm núm, lụy phục hơn nữa.

Chương trình hiện đại hóa công nghiệp, nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và quân sự - được biết với cái tên là chương trình "bốn hiện đại hoá" - trước tiên là do ngài thủ tướng đề xuất và được Quốc dân đại hội (Quốc hội) chấp thuận. Bất chấp chiến dịch tuyên truyền của bè lũ cực đoan, côn đồ, Đặng Tiểu Bình cứ tiếp tục nỗ lực bình thường hóa đời sống ở Trung Hoa đồng thời xúc tiến thực hiện "bốn hiện đại hoá". Tái lập các cuộc thi tuyển vào các trường Đại Học và Cao Đẳng. Nhưng, do để nhượng bộ trước ý thức hệ của Mao, tất cả các thí sinh vẫn phải qua một thời kỳ lao động tay chân tại các nhà máy hoặc tại các công xã nông thôn. Để đáp ứng cho quyết định tái lập các cuộc thi tuyển vào các trường Cao Đẳng và Đại Học, bọn "côn đồ" đã loan báo phát hiện ra vị "anh hùng" của chúng tên là Trương Thiết Sinh ở tỉnh Liêu Ninh. Theo báo chí tường thuật thì thay vì làm bài thi, "đấng anh hùng" Trương Thiết Sinh đã viết một bài tố cáo nỗ lực của những tên "cựu chó săn - cò mồi"

nhằm đẩy lùi nước Trung Hoa trở thành tình trạng trước cuộc Cách mạng Văn hóa. Để kết luận cho bài luận văn của mình, "người hùng Thiệt Sinh" tuyên bố: "Chúng ta phải đẩy lùi bọn cánh hữu đang nỗ lực lật ngược phán quyết cuộc Cách mạng Văn hóa".

Anh ta đã trở thành người anh hùng của tuổi trẻ Trung Hoa. Nhóm Giang Thanh đã động viên thanh niên "Học tập noi gương Trương Thiệt Sinh". "Người hùng" ấy đã được đưa đi khắp nước Trung Hoa để "cảnh giác" nhân dân Trung Hoa về tầm quan trọng của việc "chặn đứng cánh hữu". Vì Bí thư Tỉnh Ủy tỉnh Liêu Ninh - ông Mao Viễn Tân - là cháu của Mao Trạch Đông, một thủ túc thân tín của Giang Thanh, cho nên, nhân dân Trung Hoa thấy ngay là toàn bộ sự việc Trương Thiệt Sinh chỉ là do bọn "trùm côn đồ" nặn ra, dàn dựng ra. Và anh ta chỉ là người lên sân khấu múa may theo sự giật dây của chúng.

Một lần nữa, đọc một cuốn sách hay nghiên cứu bất cứ vấn đề gì lại trở thành một thứ cấm kỵ, y như những ngày đầu của cuộc Cách mạng Văn hóa. Một cô học trò độc nhất còn lại của tôi - ngoại trừ Đại Đức ra - cô gái tàn tật vì chúng bại liệt tuy còn đi học tôi nhưng cô bé rất sợ hãi. Tôi nói với cô bé tạm thời cứ học ở nhà, thỉnh thoảng làm như người khách lại thăm tôi để tôi sửa bài tập cho. Tôi cũng nói với Đại Đức đừng đến nhà tôi nữa.

Một hôm, vào buổi chiều, tôi đang cắt những bông hồng cuối cùng trước khi sương muối đổ xuống, tôi thấy anh con trai - có việc làm - của mẹ Chu đang nói chuyện với một người đàn ông ở ngoài cổng. Khi anh ta trở vào, anh ta hỏi tôi xem có thể cho anh ta nói chuyện với tôi một chút được hay không? Tôi mời anh ta lên lầu.

- Bà có để ý thấy cái người mà tôi nói chuyện này không? Ông ta là bạn rất thân với phó chủ tịch Vương Hồng Văn. Khi Vương thiết lập "Bộ tư lệnh Công nhân Cách mạng Thượng Hải" để lật đổ chính quyền thành phố và ban bí thư Thành Ủy Thượng Hải năm 1967, ông ta đã là một thủ túc rất thân tín của Vương. Họ trở thành bạn thân với nhau từ hồi đó. Mỗi khi Vương Hồng Văn về Thượng Hải là thế nào ông ta cũng được Vương mời đến ăn nhậu.

Anh ta vừa nói vừa nhìn tôi, dò xét phản ứng. Rõ ràng là anh ta tính nói cái gì đây. Bởi vậy tôi chú ý lắng nghe nhưng không hỏi han, bình

luận gì. Anh ta nói tiếp:

- Vài ngày nữa ông ta sẽ đi Bắc Kinh theo lời mời của Vương Hồng Văn. Ông ta ở vào địa vị có thể giúp đỡ bà được. Chỉ cần vài lời nói nhỏ của ông ta với phó chủ tịch Vương là những chuyện lôi thôi rắc rối rầy rà của bà xong liền!

- Anh nghĩ là tôi gặp lôi thôi rắc rối gì?

- Thiếu gì, chẳng hạn như việc bà chưa được phục hồi một cách thích đáng chẳng hạn. Tôi cho là bà muốn trả thù cho cái chết của cô ấy. Tất cả những điều đó chỉ cần một lời của phó chủ tịch.

- Vậy anh có ý nói là anh bạn của anh có thể tranh thủ được sự giúp đỡ của phó chủ tịch Vương để "lật ngược phán quyết của cuộc Cách mạng Văn hóa" dùm cho tôi chứ gì?

- Lật ngược phán quyết của cuộc Cách mạng Văn hóa thì không được phép. Đây là do đích thân phó chủ tịch trực tiếp quan tâm đến vấn đề. Cứ gọi là "làm sáng tỏ trường hợp này" hay là gì gì đó đại khái như vậy. Tất nhiên bà phải "chi" được bao nhiêu. Và ngay cả nếu bà cần một cái thông hành đi Hồng Kông chẳng hạn, chỉ cần "chi" mười ngàn là xong ngay!

Trong lúc tôi còn đang kinh ngạc khi hay biết Vương Hồng Văn "người hùng của cuộc cách mạng tháng giêng", người đã lật nhào chính quyền thành phố Thượng Hải, phó chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Hoa lại có thể dung dưỡng một hệ thống tham ô hối lộ đến như vậy, tôi cũng thấy ngay những nguy hiểm mà tôi sắp phải chịu nếu tôi rớt vào cái bẫy sập này. Bởi vậy, tôi mỉm cười nói với anh ta bằng một giọng rất săn đón, hỉ hả.

- Anh thật có lòng tốt với tôi khi để tâm tình bạn bè người này người kia của anh để giúp đỡ tôi như vậy. Tôi hết lòng cảm ơn anh. Nhưng lúc này tôi không có ý định đi Hồng Kông. Còn về cái chuyện phục hồi cho tôi và về cái chết của con gái tôi khi thuận tiện, chắc chắn tự chính quyền sẽ làm tất cả những gì cần thiết phải làm. Và lại, những chuyện lôi thôi rắc rối của tôi mà lại phiền đến tận ngài phó chủ tịch thì tôi e là mình "chơi trò" quá chăng?

- Bà không nghĩ là tình hình nước mình sẽ không có những thay đổi sắp tới chăng?

Anh ta có vẻ hơi mất bình tĩnh, nói hơi gay gắt:

- Chính quyền sẽ chẳng làm gì hết - rồi bà xem - nếu mình không biết "phải quấy" với một "ông bự" nào trước. Ngồi đó mà đợi ấy hả, xin lỗi bà, còn khuya.

Tôi nhìn ra phía cửa và ra dấu cho anh ta nói nhỏ nhỏ. Rồi tôi nói:

- Thì mình phải tin vào chính quyền nhân dân chứ. Vậy tin vào chính quyền nhân dân là không đúng sao?

- Nếu là bà thành thật nói như vậy thì đúng là bà điên rồi!

Anh ta vùng vằng ra khỏi phòng tôi, sầm sầm bước xuống cầu thang, "dộng" cửa cái rầm. Rõ ràng anh ta thất vọng và bực bội, vì sự từ chối của tôi khiến anh ta hết đường "chăm mút", chia chác, ăn ké. Tôi biết đó rõ ràng là một thói đòi hối lộ, nhưng tôi cũng không dự đoán hết những âm mưu nhằm giăng bẫy tôi, lôi kéo tôi vào "âm mưu lật ngược phán quyết của cuộc Cách mạng Văn hóa" để lấy kế kết tội tôi là phản cách mạng.

Mấy hôm sau, Đại Đức tới, tôi nói với anh ta:

- Hôm nay tôi phải mời anh đi ăn nhà hàng mới được!

- Bây giờ thì xui, hết nhà hàng rồi. Nói cho đúng hơn thì tất cả những món ăn ngon lành để bán cho khách từ nước ngoài tới mà thôi.

- Đáng tiếc là hôm nay ở nhà chỉ có rau bắp cải với mì, nếu không thì tôi đãi anh ăn tại nhà cũng được. Tôi biết là Đại Đức ớn bắp cải đến tận cổ. Vì từ lúc bé đến giờ, ngày nào như ngày nấy, anh ta sống trong cảnh nghèo khổ thì cứ sáng ăn bắp cải, mì, chiều lại ăn mì, bắp cải!

- Bà muốn tôi nấu ăn bữa này giúp bà không? Đại Đức hỏi tôi.

- Chắc ở chợ cũng không kiếm ra đồ ăn đâu!

- Kiếm được qua bạn bè tôi, kiếm gì cũng ra hết. Bà muốn ăn gì?

- Anh muốn ăn gì thì cứ mua nấy. Tôi nói như vậy và đưa cho anh ta ba tờ 10 đồng. Gần bằng tháng lương của công nhân chứ đâu ít.

Khoảng năm giờ chiều ngày hôm sau, Đại Đức trở lại mang theo nào cá, nào tôm, nào gà và cả một chai rượu Thiệu Hưng cùng với hai chai bia nữa. Tôi nhờ u già ở lại giúp anh ta. Bằng ngần ấy thứ, hai người đã nấu thành một bữa ăn thịnh soạn với mấy món ăn thật ngon lành. Đại Đức vừa ăn vừa uống rượu và lúc ngồi vào ghế xích đu thì anh ta uống bia. Giọng khề khà, anh ta hỏi tôi:

- Bà có thấy tôi là một tay nấu ăn khá không?

- Giỏi đấy chứ. Xin có lời khen ngợi - tôi nói - rồi, bây giờ anh đã ăn no uống say, anh cho tôi hỏi vài câu nhé?

- À, thế là tôi phải trả giá bữa ăn đây! - Đại Đức giọng lè nhè - "sẵn lòng cho bà hay những gì tôi biết".

- Tôi cần được chỉ dẫn về tình hình hiện nay. Anh không cần nói hết những gì anh biết, nếu có những điều anh thấy không tiện nói ra. Nhưng tôi muốn được nghe chính anh phân tích tình hình.

- Tôi đã nói với bà là cuộc đấu tranh đã tới giai đoạn quyết liệt. Nó liên quan đến tương lai của Đảng và của Chính quyền. Hiện giờ ta đang bảo vệ thành quả của cuộc Cách mạng Văn hóa và tiếp tục khai triển thêm hay là ta đang quay trở lại chính sách của Lưu Thiệu Kỳ mà không có Lưu Thiệu Kỳ?

- Cái gì mà chính sách của Lưu Thiệu Kỳ không có Lưu Thiệu Kỳ?

- Những gì mà Đặng Tiểu Bình đang làm đó.

- Tôi nghĩ là trận chiến tuyên truyền này nhằm vào thủ tướng Chu Ân Lai chứ?

- Đặng Tiểu Bình đang hoạt động nhân danh Chu Ân Lai, một con người hiện đang bệnh tật như bà đã biết. Điểm tranh chấp bây giờ là ai sẽ kế nhiệm. Thủ tướng cũng như các lãnh tụ già như Trần Vân, Diệp Kiếm Anh thì muốn Đặng Tiểu Bình, chiến dịch hiện tại nhằm gây cho toàn dân có cảm tưởng là nếu Đặng Tiểu Bình lên kế nhiệm Thủ tướng Chu Ân Lai thì ông ta sẽ "lật ngược phán quyết cuộc Cách mạng Văn hóa"

- Thế còn Chủ tịch Vương Hồng Văn thì sao? Ông ta có sắp kế nhiệm Mao Chủ tịch không?

- Ô, không, ông ta chỉ lót đường cho Giang Thanh thôi. Bà ta không được chỉ định vào cái ghế Phó chủ tịch trong lúc Chủ tịch còn sống. Nhưng bà ta muốn là người kế nhiệm ông ta khi ông "tịch" rồi. Cái mà đồng chí Giang Thanh muốn là cái ghế Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Hoa và Trương Xuân Kiêu làm Thủ tướng.

Tôi thầm khẩn nguyện: "Chúa ơi, chớ để cho sự đó xảy ra!" nhưng tôi đâu có để lộ cho Đại Đức thấy được ý kiến của tôi. Thay vào đó, tôi kể lại cho anh ta nghe đề nghị mới rồi của anh con trai mụ Chu. Nghe xong, Đại Đức ngời nhóm dậy và vội vã hỏi:

- Bà đã đồng ý rồi hả?

- Chưa! Hồi lộ các viên chức là hành vi bất hợp pháp mà!

- Nếu bà đã đồng ý rồi bà sẽ thấy tiền mất tạt mang, nghĩa là tiền mất mà thông hành đi Hồng Kông cũng không có. Rất, rất nhiều người bị bẫy như vậy rồi.

Đại Đức nói và làm một ngụm bia.

- Nạn nhân sẽ ra sao? Họ không đi thưa hả?

- Đó là trường hợp điển hình cho cái gọi là "ngậm bồ hòn làm ngọt" đấy - anh ta cười lớn - bởi vì nếu có tố ra thì chính kẻ đi tố cũng bị kết tội đứt lốt, hồi lộ kia mà. Đại Đức cười hô hố và nốc cạn ly. Anh ta khui nốt chai bia thứ hai. Tôi nói:

- Để cho những sự thể như vậy xảy ra thì thật đáng xấu hổ?

- Không nên cao đạo quá thế! Bà ơi, bao giờ đồng tiền còn mua sắm được cái này cái nọ thì thiên hạ còn cần, còn ham tiền lắm lắm. Dĩ nhiên, các vị chop bu thì ai mà trừng phạt được? Nhất là truyền thống Trung Hoa nữa thì... "tiên bất thương đại phu" mà! (quan lớn không bị phạt bằng roi).

- Chính quyền Xã hội chủ nghĩa ... thay đổi được sao?

- Ai có thể làm cho ... các ông bự chảng? Trong lịch sử, bà đã thấy một trường hợp nào như vậy chưa? Đúng là hy vọng hảo huyền!

Đại Đức lặng lẽ uống hết chai bia thứ hai. Uống hết, anh ta đứng dậy, chúc tôi ngủ ngon rồi chệnh choạng ra về. Tuy nhiên, thành linh anh ta dừng lại, nói:

- Tôi cho là bà đã biết Thủ tướng Chu Ân Lai đang sắp chết vì bệnh ung thư tại một nhà thương ở Bắc Kinh?

- Thật vậy sao?

- Phải, rất thật nữa là khác. Nhờ cái chết ông ta sắp sửa rời khỏi cuộc đấu đá, cho nên một số lớn các trường hợp... chẳng hạn như cái gọi là âm mưu của các xí nghiệp ngoại quốc với chính quyền ở Thượng Hải, bà hiểu tôi muốn nói gì chứ? Có lẽ có người đã nói với bà điều đó, và còn nhiều vụ khác... Nhưng dù sao - anh ta đưa tay lên trời khoát khoát - mọi sự sẽ được xếp xó hết.

- Sao lại xếp mà không làm sáng tỏ? Tôi băn khoăn hỏi anh ta. Đại Đức nhìn như hết say rượu và tinh trí lại khi anh ta nói một cách rành mạch:

- Một khi vụ tố cáo do một "đảng chóp bu" đưa ra - nếu nó có sai - thì nó cũng chỉ được "xếp hồ sơ" chứ không bao giờ được làm sáng tỏ. Bà đừng bao giờ hi vọng rằng một "đảng chóp bu" nào lại chịu nhận mình đã vu cáo hoặc đã sai lầm! Bà đồng ý thế chứ?

Anh ta không đợi tôi trả lời và cứ thế ngật ngưỡng đi ra cửa và xuống cầu thang.

Tôi đứng đó nhìn khuôn mặt anh ta khuất dần, sửng sờ vì cái điều mà anh ta vừa nói. Tôi cảm thấy rất buồn vì cái gọi là âm mưu giữa xí nghiệp ngoại quốc và chính quyền Thượng Hải mà tôi bị dính vào đó một cách hết sức bất công lại chỉ được "xếp hồ sơ" chứ không được làm sáng tỏ. Có nghĩa là từ nay tôi khỏi bị quấy rầy nữa và có thể sống một đời sống bình thường. Nhưng cái mà tôi cảm nhận được một cách sâu sắc nhất, ấy là sự trống rỗng. Tôi nghĩ tới bao nhiêu năm trời của tôi trôi qua một cách vô ích và tới cái chết vô nghĩa lý của con gái tôi. Cùng lúc đó, những điều Đại Đức vừa nói lại làm cho cái ý định của tôi một ngày nào đó được rời khỏi vĩnh viễn đất Trung Hoa thêm mạnh mẽ. Tôi biết rằng một khi vụ này chỉ được "xếp hồ sơ" mà không được làm sáng tỏ thì cũng có nghĩa một ngày nào đó vụ này có thể bị khai trở lại. Khi tình hình chính trị yêu cầu phải như vậy. Chính vì các vị chóp bu thuộc "bè lũ theo Mao" đã vu cáo và không bao giờ chịu nhìn nhận sai lầm của mình, cho nên những người dân vô tội như tôi phải trọn đời sống dưới cái bóng đen lúc nào cũng lớn vồn trên đầu.

Năm 1975 có những tin đồn mà người ta không sao kiểm chứng được. Đó là tin Mao Trạch Đông đã đến tận bệnh viện để thăm Thủ tướng Chu Ân Lai đang nằm chữa bệnh. Người ta nói rằng Thủ tướng đã gợi ý nên chỉ định Đặng Tiểu Bình kế nhiệm ông. Nhưng Mao đã làm bộ không nghe thấy tiếng nói yếu ớt của Chu. Người khác nói rằng cả Chu lẫn Mao đang chết dần. Giang Thanh và bè lũ của bà ta đang hy vọng Thủ tướng sẽ chết trước Mao, vì vậy họ đã ra lệnh ngưng chạy chữa thuốc thang cho Thủ tướng để ông mau chết. Lại có người khác nói là Giang Thanh và cháu của Mao là Mao Viễn Tân đã hoàn toàn cách ly và ngăn trở không để cho các Ủy viên trong Bộ chính trị đến thăm và tiếp xúc với Mao trong tình trạng gần đất xa trời. Người ta nói mọi thông điệp kể cả chỉ thị của ông ta gửi cho Bộ chính trị có thể là không do chính Mao đưa ra.

Tháng giêng năm 1976, Thủ tướng Chu Ân Lai qua đời sau khi đã liên tục giữ chức vụ Thủ tướng kể từ năm 1949, ông là một con người kín đáo, khó hiểu. Và còn là một lãnh tụ Cộng sản hơi khác lạ. Đối với nhân dân Trung Hoa, ông ta giống một số các "Tể tướng" bất tử trong lịch sử và trong các truyền thoại Trung Hoa nhờ cái phẩm chất tinh thần của ông. Ngay cả những nỗ lực làm giảm thiểu - hơn là công khai chống đối - những hậu quả tai hại của các chiến dịch chính trị của Mao (chẳng hạn như "Bước nhảy vọt vĩ đại" hoặc "Cách mạng Văn hóa Vô sản vĩ đại") cũng đều được nhân dân Trung Hoa chịu nhiều đau khổ kia coi là "khôn ngoan". Họ chỉ tiếc là ngài Thủ tướng đỡ gạt được quá ít mà thôi. Ông ta được coi là người thực tế hơn là cứng rắn, tế nhị, nhẹ nhàng hơn là ồn ào, hung hăng. Xem xét thật kỹ đời sống hơn là quan điểm của ông phản ánh qua các quyết định và những bài phát biểu của ông hoặc qua những gì ông đã viết ra, người ta thấy rằng ông đã không bao giờ dao động trước lời cam kết của ông là thực hiện chủ nghĩa cộng sản tại Trung Hoa khi ông gia nhập Đảng Cộng sản lúc ông còn trẻ. Ông cũng còn khác với bọn quá khích cực đoan ở chỗ ông tin rằng tư bản ngoại quốc và trí thức được đào tạo ở nước ngoài có thể dùng vào mục đích tối hậu của ông.

Ở Trung Hoa, tin đồn miệt đi nhanh hơn tin trên báo chí bội phần, bởi vì ngay một sự kiện đơn giản nhất cũng không thể được phổ biến, nếu không được sự chấp thuận của nhà đương cục. Chính là qua việc

một chuyên gia về tim mạch được cấp tốc gọi đến bên giường bệnh của Thủ tướng, qua cuộc họp của các quan chức địa phương vào một giờ bất thường, qua việc bãi bỏ một sự việc lớn nào đấy hoặc một cú điện thoại nghe lén được của nhân viên thuộc cấp nào đấy, mà nhân dân Trung Hoa được biết là Thủ tướng Chu Ân Lai đã từ trần. Khi một tin được loan ra trên báo, người dân Trung Hoa đọc báo không phải để biết sự việc gì xảy ra mà là để xem sự việc xảy ra đã được tường thuật như thế nào, để qua đó họ "đoán" thái độ của Bắc Kinh đối với sự việc ấy.

U già leo lên thang lầu, vội vã vào phòng tôi với một giỏ đồ ăn xách ở tay và vừa thở hổn hển vừa nói: "Thủ tướng Chu Ân Lai chết rồi!" nói rồi u già đưa cho tôi một mảnh vải đen và nói: "Tôi đem cho bà cái này làm băng tang. Các tiệm ở chợ hầu như bán sạch thứ vải màu đen này rồi. Có tin đồn là Ủy ban Cách mạng thành phố Thượng Hải đã không chịu cung cấp thêm số lượng vải đen để làm băng tang vì họ không muốn nhân dân để tang Thủ tướng. Khi vừa nghe tin, họ bỏ cả buôn bán, đổ xô ra tiệm vải để mua cho được băng tang này".

Theo yêu cầu của các đảng viên sống trong khu phố, Ủy ban khu phố đã tổ chức một buổi lễ tưởng niệm cố Thủ tướng. Căn phòng làm lễ được trang hoàng bằng hoa do chính người trong khu phố thực hiện. Họ phải lấy khăn tay để làm hoa vì tất cả mọi giấy màu làm hoa đều đã bán hết sạch mà Ủy ban Cách mạng thành phố không chịu cung cấp thêm.

Tất cả mọi người đã dự buổi lễ này. Một bà già nằm bệnh liệt giường cũng được chở đến trên một cái ghế và nhiều bà khác được các cháu, con dắt tới. Tất cả đều tự phát. Vả lại tôi nghĩ tất cả những biểu lộ cảm tình ấy đều là thành thật. Có nhiều người đã công khai khóc lóc và nhiều bài điếu văn đã được đọc bằng giọng nghẹn ngào thành thật. buổi lễ tuy đơn giản nhưng đúng là một buổi lễ. Lần đầu tiên tôi được dự một cuộc mít tinh mà mọi người tự ý đến dự và không có những màn "kịch" tình cảm.

Khổng, bạn của Mai Bình đã đến thăm tôi buổi chiều hôm ấy và đã kể lại cho tôi tại xưởng phim, người ta đã tiếp nhận tin ngài thủ tướng qua đời như thế nào. Anh ta nói rằng có người thân cận với bọn quá khích cực đoan vừa từ Bắc Kinh trở về buổi sáng hôm đó. Người này nói rằng khi được tin thủ tướng Chu Ân Lai chết, Giang Thanh đã tuyên bố:

"Từ hồi nào tới giờ ta cứ bị nhốt trong lồng. Nay ta mới được thả ra để nói!" Tôi hỏi anh ta:

- Tôi nghĩ là bà ta cũng vẫn ăn nói thả dàn từ hồi có cuộc Cách mạng Văn hóa tới giờ chứ đâu phải bị ai bịt mồm bịt miệng gì. Vậy thì mụ nói như thế nghĩa là gì? Tại sao mụ tuyên bố như vậy?

- Có trời biết mụ ta muốn nói gì, trừ phi đó là mụ muốn công bố cái tham vọng muốn làm chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Hoa - không nổi - đất nước này bây giờ đang sôi lên sùng sục vì những tin đồn, từ tin đồn âm mưu ám sát Đặng Tiểu Bình cho đến tin đồn có nội chiến.

- Cháu có nghĩ là người kế vị Thủ tướng Chu Ân Lai sẽ được công bố sớm?

- Sự chậm trễ trong cuộc công bố chỉ có nghĩa là cuộc đấu đá vẫn còn đang tiếp diễn. Có cuộc vận động ở Thượng Hải này để có một kiến nghị yêu cầu Bộ Chính trị chỉ định Trương Xuân Kiêu vào chức vụ đó. Cháu nghe nói là đám tay chân của Trương Xuân Kiêu đã chuẩn bị các khẩu hiệu và biểu ngữ để tung ra vào đúng lúc tin về sự chỉ định được loan ra. Bọn chúng hi vọng sẽ thắng.

- Còn Đặng Tiểu Bình thì sao? Lúc này ông ta đang là đệ nhất Phó Thủ tướng kia mà?

- Các lãnh tụ già thì dĩ nhiên ủng hộ ông ta rồi!

- Thế quân đội không phải là một yếu tố nặng ký trong cuộc đấu đá này sao?

- Dạ, Diệp Kiếm Anh đứng đầu Quân Ủy. Nhưng cháu nghe nói có một số ít các chỉ huy quân sự ở địa phương ủng hộ Giang Thanh và bè lũ của mụ.

Vài ngày sau, ngoại trừ việc loan báo cuộc họp của Ủy ban Trung ương để làm lễ tưởng niệm Thủ tướng Chu Ân Lai, nhật báo Thượng Hải giải phóng - do bọn quá khích cực đoan kiểm soát - đã giảm đến mức tối thiểu trang báo dành để nói về cái chết ấy. Mãi cho đến khi phim tài liệu thời sự về cái chết của Thủ tướng tới thành phố Thượng Hải thì dân ở đây mới được thấy hàng người xếp hàng dài dằng dặc ở thủ đô Bắc Kinh để đến tỏ lòng thương kính, xác của thủ tướng được quàn tại

bệnh viện Bắc Kinh. Một triệu người đã can đảm đứng trong gió rét căm căm hàng giờ đồng hồ để tưởng niệm đưa xác của Thủ tướng được đem đi thiêu. Những xen chụp cận ảnh đã cho thấy đàn ông đàn bà thuộc đủ mọi lứa tuổi có con nhỏ còn bồng trên tay - đang khóc hoặc đang nhìn đăm đăm hoặc đang thì thầm với nhau cái gì đó mà máy quay phim không ghi lại được.

Nhân dân Bắc Kinh đã bất chấp thời tiết khắc nghiệt khi họ đứng đợi trong cơn lạnh thấu xương để tiễn đưa Thủ Tướng Chu Ân Lai. Qua đó, họ cũng thách thức bọn quá khích, những kẻ mà nhân dân Bắc Kinh cho rằng đã đối xử với thủ tướng một cách hèn hạ. Cuốn phim chấm dứt với cảnh chiếc máy bay bay đi khắp nơi trong nước. Qua đó, nhân dân Thượng Hải mới được biết rằng ước nguyện sau cùng của thủ tướng Chu Ân Lai là nằm tro tàn của ông được đem rải khắp đất nước Trung Hoa. Thủ tướng không muốn được chôn cất trong một ngôi mộ thật lộng lẫy tại nghĩa trang Bát Bảo Sơn là nơi dành để chôn cất các vị lãnh tụ của Đảng. Điều đó làm nảy sinh tin đồn rằng bọn quá khích cực đoan đã âm mưu quật mồ của ông, hoặc tin đồn là Thủ tướng không muốn được chôn ở nghĩa địa ấy vì ông không muốn nằm gần những tên như Khang Sinh, Tạ Phú Trị, hai cộng tác viên đặc lực và thân tín của Giang Thanh.

Sau khi thủ tướng Chu Ân Lai chết, Giang Thanh càng tỏ ra hoạt động mạnh hơn và thường tìm mọi cách để xuất hiện trước công chúng. Trong khi đó, chiến dịch tố cáo "bọn chó săn cò mồi nỗ lực lật ngược phán quyết của cuộc Cách mạng Văn hóa" vẫn còn tiếp tục. Càng lúc càng có thêm nhiều bài báo - tất cả đều do bọn quá khích cực đoan kiểm soát - lên tiếng ca ngợi những người đàn bà đã cầm quyền trong lịch sử Trung Hoa. Sự chú ý được tập trung vào Lữ Hậu (241 - 180 trước CN) của đời Hán, và vào Võ Hậu (624 - 705) của đời Đường. Cả hai bà này đều đã kế vị chồng sau khi chồng chết. Triều đại của hai bà này được mô tả là thịnh vượng và tốt lành để chứng tỏ đức hạnh của hai đấng nữ vương này. Nhân dân Trung Hoa nhìn với sự khinh bỉ những thủ đoạn của Giang Thanh chuẩn bị dư luận để chấp nhận mụ lên kế vị Mao. Họ bày tỏ sự khinh bỉ bằng cách truyền miệng nhau những câu chuyện về sự sa đọa, dâm dật của mụ đã vượt xa cả những trí tưởng tượng phóng túng nhất. Đến nỗi, đã có lần trong một cuộc họp ở khu phố, công an đã phải lên tiếng cấm người dân không được "phao tin đồn nhảm" về các lãnh tụ

và phải báo cáo cho công an tất cả những kẻ nào phao tin như vậy. Mặc dù công an không nói rõ tên lãnh tụ nào, nhưng mọi người đều hiểu là những tin đồn ấy phần lớn là nhằm vào Giang Thanh và mọi người đang cố gắng để ngăn chặn sự lan tràn của những tin đồn ấy.

Ngày tết Thanh Minh - tức là khoảng tháng ba âm lịch - nhân dân Trung Hoa có tục lệ đi tảo mộ. Khi Đảng Cộng sản Trung Quốc lên nắm chính quyền vào năm 1949, tết Thanh Minh được đổi thành ngày Chiến sĩ trận vong. Ngày đó, học sinh các trường đến đặt vòng hoa tưởng niệm ở đài liệt sĩ. Khoảng hai ngày trước tết Thanh Minh năm 1976, nhân dân đã tới đài tưởng niệm các anh hùng cách mạng ở quảng trường Thiên an Môn và đặt vòng hoa tưởng niệm... Thủ tướng Chu Ân Lai. Trẻ em làm những vòng hoa bằng giấy gắn lên những hàng rào cây xanh ở quanh đài kỷ niệm với dòng chữ để tưởng nhớ "cha già Chu Ân Lai". Chu Ân Lai không có con. Đối với người Trung Hoa, đó là nỗi bất hạnh lớn nhất. Người ta đồn - và hầu hết người dân Trung Hoa cũng tin tin đồn này - rằng khi được đề nghị kết hôn với một thiếu nữ trẻ để có con nối dõi tông đường, Thủ tướng Chu Ân Lai đã từ chối và nói "Tất cả các trẻ em ở Trung Hoa là con của tôi". Bởi vậy mọi người dân Trung Hoa đều cảm phục ông như một người không thể chê trách vào đâu được về những nguyên tắc đạo đức, trội vượt hơn tất cả các lãnh tụ khác vì họ không vượt qua được cái lễ thường tình của kẻ phạm phu tục tử là "giàu đổi bạn, sang đổi vợ", từ rừng núi trở về thành phố, họ đã từ bỏ các bà vợ đã từng chia ngọt sẻ bùi với họ thời kỳ nằm gai nếm mật để cưới những thiếu nữ xinh đẹp, dân thành phố.

Những vòng hoa chồng chất, hàng ngàn, hàng ngàn vòng hoa từ các xí nghiệp, các công xã quanh thủ đô Bắc Kinh đã được các công nhân, nông dân mang tới trong dáng điệu tôn nghiêm, kính cẩn và thể trung thành với vị Thủ tướng đã quá cố. Chẳng mấy chốc, các bậc thềm trên đài kỷ niệm và cả các khoảng đất trống xung quanh đã chất đầy vòng hoa. Những người đến đặt vòng hoa đã tần ngần chưa chịu rời đài kỷ niệm cùng với những người khác đã tạo ra một quang cảnh đặc biệt khác thường. Những người đàn ông, đàn bà - đôi khi dùng cả những cái hoa tự làm lấy - đã đọc lên những bài thơ ca ngợi Thủ tướng quá cố. Những người khác im lặng, lắng nghe, chép các bài thơ ấy gắn lên các vòng hoa. Rất nhiều trẻ em đã gắn lên những bụi cây, hàng rào quanh đó những

vòng hoa đơn sơ tự tay chúng làm. Người ta ước đoán vào dịp tết thanh minh ấy đã có hàng mấy trăm ngàn người đến viếng đài liệt sĩ và tham gia với hình thức này hay hình thức khác vào lễ nghi và tuyên thệ trung thành với cố Thủ tướng và những gì ông chủ trương. Các thanh niên đã cam kết tiếp tục sự nghiệp còn dang dở của Ngài là xây dựng nước Trung Hoa theo chương trình "bốn hiện đại hóa" do ngài đề ra. Càng lúc, các vòng hoa càng nhiều, phủ kín các bục quảng trường. Dần dần, những bài thơ đã vượt quá cái khuôn khổ những lời tán tụng công đức của cố thủ tướng. Nhiều bài thơ đã so sánh các lãnh tụ cực đoan với cố thủ tướng để chê bai dè bỉu bọn kia đồng thời bày tỏ nỗi lo lắng cho số phận của đất nước Trung Hoa nếu chẳng may rơi vào tay bọn cực đoan.

Tin tức về một hành động mới lạ đáng ngạc nhiên lan tràn khắp thành phố là các xe lửa từ các tỉnh chạy về Thủ đô đã chở theo những vòng hoa và những bài thơ đến Bắc Kinh. Những người mạnh dạn chống đối bọn cực đoan đã viết phần và dán lên các toa tàu những khẩu hiệu chống bọn cực đoan.

Quần chúng bày tỏ cảm tình với cố Thủ tướng đã mau chóng biến thành những cuộc biểu tình tuần hành, biểu dương sự chống đối chẳng những bọn cực đoan mà còn chống đối ngay cả bản thân Mao Trạch Đông nữa. Tất nhiên người ta không nêu rõ một cái tên nào ra. Nhưng người ta đã nêu tên của Tần Thủy Hoàng (259 - 210 trước CN), một ông vua thường bị các sử gia Trung Quốc coi như là một nhà cai trị độc ác đã đốt sách và chôn sống học trò và đẩy lùi sự phát triển văn hóa Trung Hoa. Lời lẽ của những bài thơ trở nên kém "bóng gió" hơn, những lời mỉa mai nhằm vào Giang Thanh và bè lũ của mụ đã trở nên cay độc hơn. Đi tới quảng trường An Thiên Môn đã trở thành một đòi hỏi lương tâm đối với thanh niên Bắc Kinh. Chẳng những họ chép hoặc nghe người khác ngâm các bài thơ của các nhà văn mà còn cười nhạo báng bọn quá khích và nói những lời châm chọc, chửi xỏ bọn này nữa.

Những cử chỉ, hành động thái độ đó chưa từng có ở Trung Hoa Cộng sản nơi mà bất cứ một cuộc biểu tình nào cũng đều là do chính quyền tổ chức để ủng hộ một chính sách nào đó của chính quyền, của Đảng. Trong một số ít các trường hợp gọi là cuộc biểu tình "của quần chúng" bên ngoài các tòa đại sứ ngoại quốc, nhưng thật ra cũng là do chính quyền dàn dựng và các tay "xách động" đã được cài vào đó để điều

khiến, kể cả nội dung các khẩu hiệu và biểu ngữ cũng được chính quyền mớm sẵn. Trong thời Cách mạng Văn hóa, ngoại trừ một thời gian rất ngắn, phong trào vượt khỏi tầm tay, còn tất cả quá trình hoạt động của Vệ binh đỏ đều được các đảng viên theo Mao kiểm soát rất chặt. Các lãnh tụ cực đoan nhìn thấy quang cảnh ở quảng trường Thiên An Môn với nỗi lo ngại ngày càng tăng và đã quyết định ra tay hành động. Đêm ngày 5 tháng 4 là một đêm thảm họa. Thị trưởng thủ đô Bắc Kinh, một cộng tác viên đặc lực của Giang Thanh đã ra lệnh cho dân quân bao vây quảng trường. Cả lực lượng công an và dân quân ở Bắc Kinh đều do bè lũ cực đoan của Giang Thanh kiểm soát đã dùng dùi cui, súng lục giải tán những người tụ tập ở đài liệt sĩ. Trong lúc nhân dân tán loạn, bọn dân quân đã nổ súng. Hàng ngàn người biểu tình vô tội đã bị giết hoặc bị thương. Những người nào bị bắt với bài thơ trong người thì đem đến Sở Công an, bị kết án là "phản cách mạng" và bị bắn chết không cần tòa án xét xử. Quảng trường Thiên An Môn đã bị cô lập bằng hàng rào công an và dây kẽm gai. Những công nhân vệ sinh của thủ đô Bắc Kinh được huy động đến đã phải mất hai ngày mới dọn dẹp được hết các vòng hoa, biểu ngữ và kể cả xác người chết đồng thời rửa sạch các vũng máu.

Người ta cho tôi hay là Mao Trạch Đông đang bị bệnh ở nhà nên chỉ được nghe những gì do Giang Thanh và Mao Viễn Tân thuật lại. Hai người này hoạt động như là liên lạc viên giữa Mao và Bộ Chính trị. Họ nói rằng chính Đặng Tiểu Bình đã đứng đằng sau giật dây những gì xảy ra ở Thiên An Môn nhằm làm mất thể diện của Mao và dẹp bỏ cuộc Cách mạng Văn hóa. Họ nói chính bọn "chó săn - cò mồi" đã chống lại và đẩy lùi cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản. Tức giận, Mao đã ra chỉ thị họp khẩn Bộ Chính trị và yêu cầu các Ủy viên Bộ Chính trị thông qua nghị quyết cách chức phó Thủ tướng của Đặng Tiểu Bình và chỉ định Hoa Quốc Phong - một Ủy viên tương đối trẻ của Bộ Chính trị - làm Thủ tướng và làm Đệ nhất phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Hoa. Tức là Mao đã chỉ định cho Hoa Quốc Phong làm người kế vị mình. Mặc dù tuổi đã cao và bệnh hoạn gần chết, Mao vẫn còn đủ tinh quái để biết rằng nếu chỉ định Trương Xuân Kiêu làm Thủ tướng thì rất có thể xảy ra nội chiến và Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ tan rã không thể nào cứu vãn.

Hoa Quốc Phong đã gia nhập Đảng Cộng sản trong tư cách là một du kích quân thời kỳ chiến tranh Trung Nhật tại tỉnh Sơn Tây, quê quán ông ta. Ông ta ít được nhân dân biết tiếng và sự nghiệp của ông ta cũng chẳng có gì nổi bật. Ngay trước khi xảy ra Cách mạng Văn hóa, ông ta được chỉ định là Bí thư Tỉnh ủy Hồ Nam, quê quán của Mao. Khi cuộc Cách mạng Văn hóa mới được khởi động, ông ta cũng bị tố là "chó săn cò mồi cho tư sản" nhưng đã được phục hồi sớm, vì người ta phát hiện ra ông là kẻ triệt để tôn thờ cá nhân Mao và đang chỉ đạo công tác thủy lợi tại tỉnh quê hương của Mao, nơi mà nhiều bà con thân thuộc của Mao đang sống. Hoa không được nhiều người ưa, nhưng cũng không bị lắm kẻ ghét và dường như ông ta được cả cánh cực đoan lẫn cánh lão thành trong Đảng tạm chấp nhận. Ông ta đúng là một nhân vật được khéo chọn, một miếng đệm giữa hai phe chống đối nhau. Rõ ràng Mao tin là ở chức vụ đó, Hoa sẽ bảo vệ được địa vị của ông ta trong lịch sử Trung Hoa.

Nghị quyết của bộ chính trị được công bố trên các đài phát thanh và báo chí của Thượng Hải ngay ngày hôm sau. Người dân lại được mời đến trụ sở Ủy ban khu phố để họp và học tập. Vụ Thiên An Môn chính thức được coi là một ý đồ phản cách mạng nhằm tạo ra xáo trộn. Ngoài bản tuyên bố đó ra, báo chí không còn đả động gì đến vụ đó nữa. Nhưng những chi tiết khủng khiếp và cuộc tàn sát đã từ miệng này qua miệng kia mau lẹ lan ra khắp trong nước. Những người may mắn thoát khỏi cuộc tàn sát ở Quảng trường Thiên An Môn hôm đó đã làm những bài thơ bí mật để tưởng niệm các oan hồn.

Sự chỉ định Hoa Quốc Phong vào chức vụ đứng đầu cả trong chính quyền lẫn trong Đảng đã tạo ra được sự lắng dịu quanh các cuộc tố cáo gay gắt om sòm trên báo chí. Nhưng cuộc đấu đá tranh giành quyền lực vẫn diễn ra âm thầm nhưng không kém phần ác liệt. Công chúng vẫn tiếp tục đồn thổi về âm mưu ám sát Đặng Tiểu Bình. Mặc dù lúc đó tin tức của ông ta đã được giữ kín nhưng có người cho tôi biết ông ta lúc đó nương náu ở Quảng Châu dưới sự che chở của quân đội. Có lần, khi nói chuyện với Đại Đức về trường hợp Hoa Quốc Phong, tôi đã nói:

- Thật kỳ lạ là sự quan tâm đến số phận của Đặng Tiểu Bình đã không giảm đi kể cả lúc ông ta bị hất cẳng khỏi chức vụ.

- Người ta hi vọng ông ta sẽ quật ngược trở lại - Đại Đức đáp -
"như ông ta đã làm trước kia".

- Thấy vậy sao?

- Ai mà biết được!

Kể từ sau vụ Thiên An Môn, ông học trò của tôi "xiu" thấy rõ. Mặc dù cũng vẫn dồi dào tin tức và vẫn sẵn sàng bình luận thời sự, nhưng anh ta không bao giờ dấn động đến những gì xảy ra ngày 5 tháng 4 tại Thiên An Môn. Và sự chỉ định Hoa Quốc Phong dường như rất trái ý anh ta. Trong khi tôi biết những điều về lai lịch của Hoa, anh ta vẫn không để cho tôi bị lôi kéo vào việc bàn luận về sự chỉ định ông ta. Nụ cười mỉm và cái dáng vẻ thờ ơ của anh ta đã biến mất. Thay vào đó là cái vẻ trầm tư nếu không muốn nói là cái dáng bộ lo lắng.

Chúng tôi đã nghiên cứu hết cuốn "Etiquette" (phép xã giao) từ lâu và đã quay trở lại các cuốn truyện ngắn. Nhưng một hôm, vừa mở sách ra, mặt ủ ê của Đại Đức bỗng sáng lên. Anh ta nói với tôi:

- Bà có muốn gặp cô bồ của tôi không?

- Anh có bồ hả? Vậy mà từ trước tới giờ không nghe thấy anh nói!

- Tôi nghĩ là nên đợi đến lúc làm đám hỏi đã.

- Thế bây giờ đã làm đám hỏi rồi à?

- Cũng gần gần như vậy. Ông già của cô ấy còn phản đối. Nhưng tôi cho là ông ấy nghĩ tôi quá nghèo, Đại Đức nói, có vẻ chán nản.

- Chắc ông cũng có "thờ" lắm hả? Quan chức cao cấp hả?

- Không, cụt tư sản! Đại Đức nói và nhìn thẳng vào mắt tôi như thể thách tôi dám nói một cái gì đó khó nghe. Quả thật là tôi quá ngạc nhiên đến nỗi không thốt nên lời.

- Ấy, như bà đã biết, cuối cùng thì cái mộng tôi đi Bắc Kinh cũng tan rồi. Ở Thượng Hải này, họ chọn hai thằng. Cả hai đều có người thân là quan chức cao cấp ở Bắc Kinh. Nhưng cả hai thằng đều chẳng biết một chữ ngoại ngữ nào hết. Tôi nghĩ con đường tốt nhất của tôi bây giờ là trở thành một anh thầy giáo dạy ngoại ngữ cho đám học sinh Trung học, rồi lấy vợ, rồi "mọc rễ" ở Thượng Hải này. Bà già tôi cũng cho vậy là tối ưu.

Bị cho "leo cây", bị bỏ rơi, xem chừng anh chàng đau điếng. Tôi nghĩ là anh ta đang tự hỏi nếu cứ tiếp tục đi theo bọn cực đoan này thì có ăn cái giải gì không và tương lai sẽ ra sao?

- Anh ở lại Thượng Hải là hay lắm. Chắc anh phải thương cô ta lắm thì mới chấp nhận điểm bất lợi và thành hôn với con gái nhà tư sản?

- Đó không phải là điểm bất lợi. Bộ Chính trị đã ra nghị quyết trả lại cả vốn lẫn lời tất cả các chương mục ngân hàng của tư nhân bị Vệ binh đỏ phong tỏa từ mười năm trở lại đây. Nhờ vậy mà ông già cô ấy sẽ có một món tiền lớn. Ông ta đã nói với các con là khi nào rút được tiền ấy ra, ông sẽ chia mỗi đứa một món chứ không đợi đến chết để chia. Dĩ nhiên, tôi cưới cô đâu phải vì tiền, mặc dù ông già cô cứ tưởng tôi là đào mỏ.

Vài ngày sau, Đại Đức đưa người yêu của anh ta lại thăm tôi. Cô ta 28 tuổi, lớn hơn Đại Đức hai tuổi, nom không mẫn mà lắm nhưng điệu bộ đầm thắm, điềm đậm, tự tin và có vẻ thương anh chàng Đại Đức ra mặt. Chắc là cái trí khôn cá tính sắc sảo của anh ta đã hấp dẫn cô nàng. Tôi chúc mừng cô và hỏi xem chừng nào cho tôi ăn cỗ. Cô ta thẹn đỏ mặt và ấp úng trả lời:

- Dạ, cũng chưa biết chắc. Lúc này ba cháu còn chưa chịu anh ấy. Chẳng phải tại anh không có tiền mà vì anh là "ông" Cách mạng.

Đại Đức vội nói chen vào:

- Tôi sắp làm thầy giáo rồi. Trung tâm ngoại ngữ sắp tổ chức thi tuyển giáo viên dạy ngoại ngữ cho trường Trung Học, bà già tôi đã ghi tên cho tôi dự thi rồi.

Vào tháng 7, một cuộc động đất mạnh lên tới vài độ Richter, xảy ra ở Đường Sơn, một thành phố công nghiệp và hầm mỏ ở miền bắc Trung Hoa. Không có sự dự đoán trước và Cục địa chấn quốc gia đang sôi sục trong một keo đấu đá mới để tranh giành quyền lực. Vì vậy mọi công việc của cục đều bị tê liệt hết. Trận động đất đã làm cho 80% thành phố Đường Sơn bị phá hủy và có đến hơn một triệu người chết và bị thương. Động đất còn ảnh hưởng tới Bắc Kinh và Thiên Tân. Ở hai nơi này, tuy không gây thiệt hại nặng nhưng cũng có cảnh nhà cửa sụp đổ và làm cho hàng chục ngàn người lâm cảnh màn trời chiếu đất. Tin tức về cuộc

động đất lan đi khắp nước cùng một lúc với những tin đồn về sự bất lực của chính quyền. Cùng lúc đó, căn cứ trên sự quan sát kỹ lưỡng động thái của côn trùng và loài vật, người ta tiên đoán sẽ có những cuộc động đất cũng dữ dội hơn nữa sắp xảy ra nhiều nơi trên đất Trung Hoa. Dân thành phố hết hoảng, cứ có khoảng đất trống nào là che lều lên để phòng ngừa nhà sập vì động đất. Mọi người đều như điên loạn trong sự bất lực chờ đợi trận thảm họa. Tại Thượng Hải, các Ủy ban khu phố cũng thực tập báo động động đất. Mọi người được khuyến cáo khi đi ngủ phải để ngỏ cửa. Khi có báo động thực tập động đất, lúc đêm, tôi mặc quần áo ngủ đứng dưới vườn với gia đình nhà mẹ Chu.

Và cũng chính trong thời gian đó, cả nước lại xôn xao với cái tin Mao Trạch Đông chết.

Đại Đức cũng đã trúng tuyển làm giáo viên dạy tiếng Anh và được bổ nhiệm về dạy ở một trường Trung học gần chỗ tôi ở. Sau một thời gian sống đời trôi nổi của một Vệ binh đỏ và tiếp theo là làm một "ông" Cách mạng, Đại Đức đã có một cuộc sống mới "tẻ nhạt" và "trầm trầm" hơn nhiều. Mặc dù những buổi học tiếng Anh đều đặn với tôi đã chấm dứt, thỉnh thoảng anh ta vẫn đến nhà tôi để trò chuyện. Anh ta thấy tôi là một người chịu nghe chuyện và anh ta cũng biết là tôi không quen biết ai có thể lực khiến cho những câu chuyện do anh ta nói - nếu bị tôi kể lại cho người đó - có thể gây lời thôi cho anh ta về mặt chính trị. Gần như ngay sau khi có tin Mao chết, anh ta đã đến nhà tôi.

Chiều hôm đó lễ truy điệu Mao Trạch Đông được tổ chức tại quảng trường Thiên An Môn. Có tới nửa triệu người đại biểu cho công nhân, nông dân, và quân đội tham dự. Trên khán đài, trong tư cách là đệ nhất phó chủ tịch Ủy ban trung ương Đảng Cộng sản Trung Hoa, Hoa Quốc Phong đã đọc diếu văn. Bên cạnh ông ta là phó chủ tịch Vương Hồng Văn. Hôm nay Vương lại mặc quân phục. Và Giang Thanh trong bộ đồ tang từ đầu cho đến gót chân. Ủy ban khu phố tổ chức để mọi người theo dõi buổi lễ trên tivi tại nhà mẹ Chu. Sau chương trình lễ truy điệu Bắc Kinh, chúng tôi yêu cầu xem tiếp lễ truy điệu tổ chức tại Thượng Hải do Mã Thiên Tuy, một Ủy viên của Trương Xuân Kiêu, thủ lĩnh của Ủy ban cách mạng Thượng Hải đứng chủ trì. Trước Cách mạng Văn hóa, Mã Thiên Tuy là phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Thượng Hải. Ông ta đã "trở cờ" đi theo bọn Vệ binh đỏ khi bọn này truất

phế Ủy ban nhân dân và Thành Ủy Thượng Hải trong cái gọi là cuộc Cách mạng tháng Giêng, tức là cuộc Cách mạng Văn hóa. Suốt từ đó đến nay Mã trở thành một "tôi tớ trung thành" của bọn cực đoan và đảm nhiệm xử lý thường vụ các công việc hành chính hàng ngày của thành phố trong lúc "ông chủ" Trương Xuân Kiều đang bận kết băng kết phái ở Bắc Kinh.

Cuộc mít tinh tưởng niệm Mao ở Thượng Hải được tổ chức tại quảng trường Nhân Dân và được ấn định làm ngay sau cuộc lễ ở Bắc Kinh.

Tivi của mục Chu cỡ nhỏ nhưng mục đã mở hết cỡ loa phóng thanh để nếu có ai nhìn không rõ hình thì cũng nghe được rõ tiếng. Theo tập tục của Đảng Cộng sản Trung Hoa, bài diếu văn của Mã Thiên Tuy cũng giống như bài diếu văn của Hoa Quốc Phong đã đọc ở Bắc Kinh, nếu không muốn nói là nguyên văn. Tuy nhiên, tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy bài diếu văn của Mã khác với Hoa ít nhất ở hai điểm quan trọng. Một, Mã đã nói: "Chúng ta phải thực hiện chính sách ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH của Mao Chủ tịch" trong khi Hoa không đề cập tới "chính sách đã được quyết định ấy". Hai, Hoa Quốc Phong đã trích dẫn một câu của Mao tuyên bố trong cuộc Cách mạng Văn hóa: "Chúng ta cần chủ nghĩa Mác, chứ không cần chủ nghĩa xét lại. Chúng ta cần sự đoàn kết chứ không muốn sự chia rẽ. Chúng ta muốn công khai cởi mở chứ không muốn lén lút, âm mưu". Mã đã lờ luôn câu này...

Khi hết chương trình, tôi cảm ơn mục Chu và lên lầu. Lát sau, Đại Đức tới. Anh ta xem tivi tại trường của anh ta và từ đó lại thẳng nhà tôi.

- Nay, tại sao Mã Thiên Tuy lại không lặp lại nguyên văn bài diếu văn của Hoa Quốc Phong nhỉ? - tôi hỏi anh ta - cái mà Mã gọi là "chính sách đã được quyết định" là cái gì vậy?

- Chính sách đã được quyết định là đồng chí Giang Thanh trở thành người kế vị Mao Chủ tịch, dĩ nhiên!

- Anh có ý nói là Mao Chủ tịch quyết định như vậy trước khi ông chết?

Đại Đức nhún vai. Tôi hỏi tiếp:

- Nếu Mao chủ tịch muốn vợ ông ta kế vị thì tại sao lại đưa cho Hoa Quốc Phong mấy chữ "chú đảm nhiệm chức vụ, tôi yên tâm?"

- Trong chúng ta có ai tận mắt xem mấy chữ đó?

- Thì in lại trên báo đó thôi?

- Bà có dám nói chắc chắn đó là do chính Mao Chủ tịch viết ra không đã? Bà có dám nói chắc là không có những công hàm khác nữa? Đại Đức hỏi ngược lại tôi.

- Chắc chắn là không thể giả mạo được, nhất định! Tôi nhớ tới mấy chữ viết khó đọc rõ ràng là do một bàn tay run run viết ra.

- Vào lúc cuối đời, Mao mắc bệnh nói không được, cho nên ông ra chỉ thị bằng cách viết, bà biết chứ?

- Tôi được biết anh đã là một thủ lĩnh dân quân tự vệ. Lúc này anh còn tham gia tổ chức ấy không? Tôi đột ngột chuyển đề tài câu chuyện.

Đại Đức ngạc nhiên vì câu hỏi của tôi. Trong một lúc, tôi tưởng anh ta sẽ phủ nhận điều đó. Nhưng anh ta lấy lại được bình tĩnh ngay tuy nói vẫn hơi có vẻ ngượng ngượng.

- Tôi chắc là bà Chu đã nói với bà điều này. Là một giáo viên, bây giờ tôi là một trí thức, tôi không còn tư cách một dân quân nữa.

- Vậy mà trước đây anh lại tự cho là một thanh niên thất nghiệp?

- Phải, tôi không hẳn là một thanh niên thất nghiệp!

- Thì chính anh đã nói tôi như vậy chứ ai?

- Thì lúc đó tôi nói dối. Lúc đó, tôi được lệnh phải nói dối bà như vậy!

- Lúc đó anh cũng làm việc trong một cơ quan chính quyền chứ gì?

- Cũng gần gần như vậy. Nhưng tôi chỉ là một "sứ giả" thôi. Một "sứ giả" tạm thời. Bởi có thể gọi như vậy. Có phải đã có lần bà nói với tôi là một người tầm thường, làm một công việc tầm thường thì được gọi là "củ khoai nhỏ" phải không? Vậy thì tôi đúng là một củ khoai nhỏ đấy!

- Và anh là "củ khoai nhỏ" trong nhóm đảm nhiệm giải quyết những trường hợp gọi là "âm mưu của xí nghiệp ngoại quốc và cơ quan chính quyền phải không?"

Anh ta gật đầu.

- Lúc đó, anh có thật sự tin đó là âm mưu không?

- Lúc đầu - Đại Đức nhìn tôi có vẻ dò xét và nói - bà không hiểu hay sao? Nhiều người mà tôi tin cậy đã nói với tôi như vậy. Họ nói là họ có những bằng chứng hiển nhiên chống lại bà và các công ty ngoại quốc. Nhưng dần dần tôi biết rõ, tôi nhận thấy toàn bộ những cái đó là trò bịp. Bà chỉ là nạn nhân của cuộc đấu đá giành giật quyền lợi giữa những người to đầu trong Đảng, cũng giống như bao nhiêu người khác, kể cả tôi. Tôi trở thành một thứ công cụ của những kẻ có quyền lực trên tôi!

- Bây giờ anh đã "sáng mắt" ra rồi hả, anh đã "dứt" khỏi cái đám đó. Các trường hợp đó bây giờ được "xếp hồ sơ" và anh trở thành giáo viên?

- Đúng vậy!

- Nhưng tội nó có chịu để cho anh "ra khỏi" một cách êm xuôi và không bị "này nọ" không? Tội nó có bực bội về chuyện anh lấy vợ con nhà giàu không?

Đại Đức cười rộ lên và nói:

- Bà không hiểu được tội này đâu. Chúng nó còn khoái vì nó khỏi phải tìm việc cho tôi nữa là khác. Đối với chúng nó, tôi là trái chanh đã hết nước rồi. Loại được tôi, tội nó còn mừng nữa kìa. Còn chuyện lấy vợ nhà giàu đó hả? Có đứa còn ghen, còn thèm được như tôi mà không được. Bà có biết tại sao người ta cứ thích dính vào mấy cái chuyện đấu đá chính trị không? Đó là một cách để kiếm công ăn chuyện làm đó thôi. Mà đã có thì lại muốn có chỗ làm ngon hơn. Chỗ làm ngon hơn có nghĩa là cuộc sống thoải mái hơn, tiền nong rủng rỉnh hơn. Lý tưởng chỉ là chuyện ở đầu môi thôi, bà má ơi! - cái đất Trung Hoa hiện nay không có cái nào khác để ngồi lên, để tiến thân ngoại trừ con đường lao vào các cuộc đấu đá chính trị.

- Anh có thể nói cho tôi nghe về cái chết của con gái tôi và ai đã giết nó không? Tội nó làm vậy có phải vì tiền không? Tôi cố để giữ cho giọng nói của tôi khỏi có cái điệu cay đắng. Anh ta do dự một lúc rồi nói:

- Bà có được người ta cho biết là cô ấy tự tử chứ?

- Tôi không tin chuyện đó. Thế anh tưởng là tôi tin như vậy sao?

- Thật ra thì không phải người ta cố ý gây ra cái chết của cô ấy. Tôi được tụi nó cho biết là do tụi nó "quá tay". Có nghĩa là một thứ tai nạn. Đại Đức nói vậy, vài phút sau, anh ta nói thêm: "Tôi rất tiếc. Xin bà hãy tin tôi. Tôi hết sức ân hận sự thế đã xảy ra như vậy!"

- Anh có ý nói là những kẻ bắt con gái tôi đã được lệnh không được giết nhưng chúng "lỡ tay" chứ gì? Có phải anh định nói thế chứ gì?

Đại Đức gật đầu.

- Nhưng tại sao lại bắt nó? Tôi hỏi tiếp.

Lúc đầu Đại Đức có vẻ ngần ngại không muốn nói. Nhưng sau một hồi do dự thật lâu, anh ta nói:

- Cũng chỉ là một thủ tục thông thường thôi. Có người tưởng là có thể ép cô ấy đứng ra tố cáo bà, vì ở trong nhà tù, bà tỏ ra ngoan cố quá, không chịu nhận tội, tự thú gì cả.

- Khi "lỡ" như vậy rồi thì lũ sát nhân kia có bị sao không?

- Vẫn phây phây ra đó, có sao đâu?

- Bọn đó chắc là "cỡ gộc" phải không?

- Tôi không thể nói rõ hơn được nữa. Nói vậy đã là quá nhiều rồi đó.

- Tôi sắp gửi đơn khiếu nại tới tòa án nhân dân, yêu cầu mở cuộc điều tra về cái chết của con gái tôi. Tôi muốn những tên ấy bị đưa ra tòa.

- Vô ích! Chúng nó sẽ được bao che. Đơn của bà sẽ bị lờ đi. Và lờ đi là còn may đấy. Tôi sợ là không những vô ích mà còn tệ hơn nữa kia. Nếu bây giờ bà viết đơn khiếu nại, chúng nó sẽ biết là bà không tin lời giải thích chính thức của chính quyền là con bà tự tử, lúc ấy, tôi sợ rằng...

- Chúng có thể nghi ngờ là anh đã nói cho tôi những điều đó chứ gì?

- Có thể lắm!

- Tôi nghĩ là từ nay anh đừng nên đến gặp tôi nữa.

- Phải, bà có lý. Có lẽ từ nay tôi không nên tới đây nữa, để... Đại Đức không nói kết câu nhưng tôi hiểu anh ta muốn nói gì. Từ trước tới giờ, anh ta tới đây học Anh văn hay là gặp tôi ngoài giờ học với cố này,

cớ nọ thì chẳng qua đó cũng chỉ là một phần trong công tác của anh ta. Một khi vụ này đã "xếp hồ sơ" thì đúng là anh ta không nên lui tới nữa.

- Tôi có một vài quả trứng anh có muốn ở lại ăn cơm tối không? Tôi có thể làm món trứng tráng!

- Bà cho ăn cơm tối thì còn gì bằng! Cám ơn bà rất nhiều.

Tôi và Đại Đức cùng ăn cơm tối. Sau khi giúp tôi dọn dẹp chén đĩa, anh ta chào già từ. Tôi lấy trong ngăn kéo ra 400đ (nhân dân tệ) đưa cho anh ta và nói:

- Đại Đức tôi lấy làm sung sướng được quen biết anh. Anh là một thanh niên rất thông minh. Tôi hi vọng anh sẽ có một đời sống sung sướng. Đây là món quà tôi mừng đám cưới của anh. Có lẽ anh có thể mua được cái gì đó có thể dùng vào dịp đó.

Tôi trao món tiền cho anh ta.

Anh ta không nói một lời, rõ ràng là anh ta quá xúc động. Anh ta đứng ngây người ra đó một lúc, rồi nhận tiền ra về.

Chương 17: Phục Hồi

Trong bao nhiêu năm trời, tôi đã trông chờ cái chết của Mao. Lúc còn trong tù, tôi đã đủ liều mạng để cầu cho ông ta chết đi. Nay, ông ta chết rồi, tôi chẳng biết phải làm sao nữa. Hi vọng đưa những tên có trách nhiệm về cái chết của con tôi ra tòa công lý thì nay cũng kể như hão huyền, xa vời rồi.

Trong khi đó, tôi vẫn theo dõi sát tình hình chính trị ở Trung Hoa. Mỗi buổi sáng tôi đã lại đều đặn dạy tiếng Anh cho cô học trò tàn tật của tôi. Bị tàn tật vì chứng bại liệt trẻ em từ lúc còn nhỏ, cô đã không đi học ở một trường học bình thường được. Tuy nhiên, ở nhà, cô vẫn được mẹ dạy đọc và viết. Mẹ cô làm hộ lý trong một nhà thương lớn. Sau mỗi buổi học cô bé lễ phép cảm ơn tôi, nhặt cặp nặng lên rồi lập cập xuống thang ra đường, về nhà!

Nhìn cô bé vật lộn với sự tàn tật của mình, tôi không khỏi nghĩ tới cái trò oái oăm, trớ trêu của cuộc đời trên đất nước Trung Hoa này. Nỗi bất hạnh của cô đã tách cô ra khỏi dòng sinh hoạt "bình thường" của Trung Hoa bằng cách tránh cho cô không bị lôi kéo vào những cơn lốc chính trị của Mao Trạch Đông, giả như cô cũng lại lành mạnh, bình thường như bao người khác - trong đó có cả tôi - thì cô tránh sao khỏi bị "Người cầm lái vĩ đại" đẩy đưa, làm cho chóng mảy chóng mặt, đảo điên trên con đường ngoằn ngoèo, hết quay về bên trái lại thành linh ngoặt sang bên phải, vùi dập trong nỗi khổ đau, trong tâm trạng vỡ mộng qua các cuộc đấu đá, để trở nên một thành phần của cái xã hội mới của Mao. Một số đông những thanh niên lành mạnh ấy - cũng như con gái tôi - đã chết, trong khi những thanh niên khác - kể cả các cựu Vệ binh đỏ như Đại Đức - lại cũng trở thành nạn nhân. Bị tàn tật cô học trò của tôi không đến trường học bình thường được và "bị" bỏ rơi trên con đường đau khổ của nước Trung Hoa đang trên đường tìm kiếm vận mệnh của mình. Hậu quả là cô được khoan hồng miễn trừ, không phải chia sẻ cái số phận của người lành mạnh bình thường! Vậy thì sự tàn tật của cô nên gọi là rủi hay may?

Cô học trò của tôi học tiếng Anh với hi vọng được làm giáo viên dạy tiếng Anh ở trường trung học - cũng như Đại Đức - để kiếm kế sinh nhai.

- Con không thể cứ cả đời sống bám vào má con được. Mai mốt má con nghỉ hưu. Đồng lương giáo viên của con sẽ bù đắp thêm vào với lương hưu của má con.

Cô bé đã nói với tôi như vậy khi nó đến nhờ tôi dạy tiếng Anh để chuẩn bị thi làm giáo viên dạy tiếng Anh.

Dạy cô đã trở thành mối bận tâm chính của tôi. Nhưng cùng lúc ấy tôi cũng chăm chăm chờ cơ hội thuận tiện để gửi đơn khiếu nại với tòa án nhân dân, xin điều tra về cái chết của con gái tôi. Từ lâu, tôi đã thảo đi thảo lại, thay đổi từ này, thêm vào câu kia. Và còn vấn đề này nữa: Khi nào tôi gửi lá đơn này đi và cơ quan nào sẽ nhận đơn của tôi.

Buổi sáng ngày 8 tháng 8, như thường lệ, tôi thức dậy vào lúc 6 giờ sáng. Tôi mở cửa ra đứng ngoài ban công và nhìn buổi sáng mùa thu, có sương mù nhưng mà đẹp. Vài cụm mây trắng lãng đãng trôi trên nền trời xanh. Nhìn xuống, tôi thấy cô học trò tàn tật của tôi đang đứng lấp ló ngoài cổng. Thấy tôi, cô ta ra dấu gọi tôi xuống.

Tôi nhẹ nhàng đi xuống cầu thang, ra cổng và mở cổng ra. Cô học trò đến gặp tôi làm gì vào cái giờ hết sức bất thường này. Tôi nghĩ là chẳng nên làm khuấy động gia đình mẹ Chu. Khi tôi bước ra ngoài cánh cổng rồi, cô bé cẩn thận khép cánh cổng lại rồi mới thì thào nói vào tai tôi:

- Con đợi bà đã lâu rồi. Con không muốn nhà Chu biết con ở đây vào giờ này nên con không dám gọi cổng. Anh của con là dân quân. Thành lính đêm hôm qua anh con bị gọi tập hợp khẩn cấp. Sắp có chiến tranh. Con nghĩ là con nên báo cho bà biết để bà ở trong nhà đừng đi ra ngoài.

Tôi nhìn về phía đầu, rồi cuối đường phố, chỉ thấy vắng tanh vắng ngắt. Tôi hỏi cô ta:

- Chiến tranh? Ai với ai?

- Con không biết. Chỉ biết là đêm qua có nhiều người đến nhà gọi anh con và bảo phải đi theo họ ngay. Họ nói với má con là dân quân được đặt trong tình trạng báo động và bảo cấm không được nói với ai chuyện này. Nhưng má con và con nghĩ là con nên báo cho bà biết vì bà chỉ ở nhà có một mình.

Tôi cảm ơn cô ta và nhìn cô khó nhọc bước đi rồi mới quay vào nhà. Tin tức mà cô học trò báo cho tôi biết quả thật rất đặc biệt. Tôi không thể tưởng tượng có một nước nào tấn công Trung Hoa vào lúc này và không thể tưởng tượng được là Trung Hoa đang khởi phát một cuộc tranh chấp quân sự để chống lại một nước nào. Vậy mà cô bé lại nói là dân quân bị đặt trong tình trạng báo động.

Tôi có một máy thu thanh chế tạo tại Thượng Hải. Đôi lúc thời tiết tốt, tôi không thể nghe được bản tin tức quốc tế, của đài phát thanh BBC hoặc là VOA nếu tôi ghé sát tai vào máy và chăm chú nghe. Tôi đem máy thu thanh vào nhà tắm và đóng cửa lại, kể cả cửa sổ, vắn nước cho chảy ào ào để át tiếng rọt rọt của máy thu thanh. Dò bắt mãi mà chẳng nghe được gì. Cho đến lúc có u già tới, tôi hỏi tình hình ngoài chợ, u vẫn chỉ than phiền như thường lệ về tình hình thực phẩm khan hiếm đắt đỏ. Tôi bắt đài phát thanh địa phương hi vọng nếu nó có phát ra các bản tin thì tôi không bị nghe hụt. Tôi quay vào bàn giấy, chép các bài thơ Đường như thường lệ. Và tôi thấy mình đã dứt ra khỏi những vướng bận xung quanh.

Một ngày qua đi không có biến cố gì. Sau khi ăn cơm tối, mẹ Chu đứng dưới vườn gọi tôi và cho biết Ủy ban khu phố mời họp khẩn: "Ta phải đi ngay lập tức", mẹ nói. Tôi vội vã cầm cái ghế và theo mẹ đến phòng họp.

Phòng họp đã đông người. Bầu không khí có vẻ căng thẳng. Ủy ban khu phố mời họp khuya một cách bất thường đến nỗi ai nấy đều phải thấy có một cái gì đó hết sức đặc biệt đã xảy ra. Mọi người ngong ngóng xem nó là cái gì. Không có những tiếng ngáp tiếng xì xào thường lệ. Ngay cả mấy con sâu thuốc cũng ngưng "kéo khói". Sau khi mọi người đã tới, một quan chức Đảng ủy cấp quận, tuổi cỡ trung niên đứng dậy và đọc nghị quyết do Bộ Chính trị vừa ban ra. Nội dung chủ yếu của nghị quyết ấy là ngày 16 tháng 10, biệt đoàn 8341 đồn trú tại Trung Nam Hải (lâu đài mùa đông của các vị hoàng đế Mãn Thanh, nay là tư thất và văn phòng của các Ủy viên Bộ Chính trị) đã tiến hành "hành động Cách mạng" để bắt giữ Giang Thanh và ba đồng bọn của mẹ - gọi chung là "lũ bốn tên" (tứ nhân bang). Tài liệu cho biết Nghị quyết tiến hành "hành động cách mạng" này đã được thi hành theo lệnh của chủ tịch đương nhiệm của Ủy ban Trung ương Đảng là Hoa Quốc Phong với sự đồng ý của Bộ trưởng

Quốc phòng là Diệp Kiếm Anh. Việc bắt giam này đã diễn ra sau cuộc họp của Bộ Chính trị nhất trí thông qua để giữ gìn sự đoàn kết của Đảng và ngăn chặn âm mưu phá hoại sự nghiệp của Đảng trong quá trình xây dựng Xã hội chủ nghĩa. Bản nghị quyết cho biết, ngay từ lúc còn sinh thời, Mao đã nhận thức được vấn đề do "lũ bốn tên" đặt ra và chỉ thị vấn đề ấy phải được giải quyết. Hành động nhằm chống lại bà vợ của Mao đã được thực hiện chỉ 26 ngày sau khi ông ta nằm xuống vĩnh viễn và lại do chính những người đã từng cộng tác với bà ta trong lúc Mao còn sống. Bản nghị quyết đã chấm dứt gọn ghẽ bằng câu cho biết: Khi bắt giữ bà vợ của Mao, Hoa Quốc Phong đã thi hành lệnh của chính Mao.

Bản nghị quyết này ngắn gọn, không có "vòng vo tam quốc" với những lời lẽ khuôn sáo đã trở thành công thức đọc lên nghe rỗng rỗng nhưng rỗng tuếch và bí hiểm như những lời thần chú của mấy ông thầy mo, thầy pháp. Và ngay khi vừa đọc bản nghị quyết xong, chúng tôi được cho biết, vì lý do đã quá khuya nên việc học tập thảo luận nghị quyết được dời lại buổi họp sau, chúng tôi ra về. Không có những tiếng reo hò, hoan hô, đả đảo om sòm. Từng nhóm, ra khỏi phòng họp, và cũng như khi tới đây, khuôn mặt nào cũng lạnh lùng vô cảm, đầu hơi cúi xuống để khỏi phải vô tình nói với nhau bằng đôi mắt. Chúng tôi đi chậm rãi để khỏi lộ ra sự phẫn khích đang tràn ngập trong lòng mình. Chúng tôi xử sự như thể chúng tôi không cảm thấy gì. Bởi vì chúng tôi sợ. Tin tức mới được nghe quá ư "giật gân" đến nỗi hầu như không thể tin được. Mặc dù chúng tôi cũng đã quá quen với sự kiện Đảng thành lập đảo ngược chính sách, nhưng từ trước tới nay chưa có lần nào như lần này. Để thủ thân, tốt hơn hết là đừng có bất cứ phản ứng nào hết.

Ngoài ra như ta biết Thượng Hải nằm trong tay bọn cực đoan. Hầu hết các quan chức tại địa phương này đều là các tay chân của bọn cực đoan hết. Có thể ngay cả ông bạn Quân Ủy đến đọc cho chúng tôi nghe bản nghị quyết này cũng là một đàn em của bọn cực đoan không chùng. Dân thành phố Thượng Hải vốn rất ranh ma láu lỉnh. Họ đâu muốn vui buồn không đúng lúc, đúng chỗ để chuốc họa vào mình.

Mụ Chu và tôi đi bên nhau lặng lẽ, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Mở cổng ra, chúng tôi đã thấy thằng con mụ Chu là dân quân đang đứng trên sân. Mụ Chu hỏi nó:

- Mà đã về rồi kia à?

- Dạ xong rồi, thằng con mụ đáp.

Tôi đi vào nhà và khóa cửa phòng cầu thang lại. Lúc đặt chân lên cầu thang tôi mới dám mỉm cười và khi đặt chân vào phòng của tôi rồi tôi mới dám hết lòng tạ ơn Chúa. Nhưng tôi cũng dè dặt để không quá lạc quan.

Rõ ràng việc bắt giữ "lũ bốn tên" là kết quả của việc đấu đá tranh giành quyền lực trong nội bộ các lãnh tụ chóp bu của Đảng. Chẳng cần phải nói rõ ra cũng chính là Hoa Quốc Phong đang bác bỏ chính sách của Mao. Tôi hết sức nghi ngờ việc ông ta biết cai trị Trung Hoa, một cách khác là những cái cách đã đưa Trung Hoa tới chỗ lụn bại như hiện nay. Tuy nhiên tôi cũng qua một đêm không ngủ để suy nghĩ về tương lai và về nội dung đơn xin khiếu nại được phục hồi và xin điều tra cái chết của con tôi.

Sáng hôm sau, mụ Chu nói với tôi là bà Lục Anh đã gọi.

- Một cuộc mít tinh diễu hành khắp thành phố để ủng hộ cho nghị quyết của Bộ Chính trị về việc bắt giam "lũ bốn tên". Lúc hai giờ trưa nay, mình sẽ tập trung ở trụ sở Ủy ban khu phố để nhận cờ và biểu ngữ. Mụ Chu nói với tôi như vậy.

Từ trước tới giờ tôi chưa hề bao giờ đi diễu hành như vậy. Ngay cái ý tưởng xếp hàng đi từng đoàn, tay cầm cờ, miệng hô khẩu hiệu đã làm cho tôi khó chịu. Tôi cho đó là một sự xâm phạm vào đời sống riêng tư của tôi nếu không muốn nói là xâm phạm chính nhân cách của tôi. Dĩ nhiên từ hồi nào đến giờ, tôi vẫn có thể giữ được cái thế đứng "cao quý" như vậy chỉ vì tôi không yêu cầu, tôi bỗng cảm thấy khó nói ra sự từ chối của mình bằng những lời lẽ như thế nào để họ có thể hiểu được. Mụ Chu đã nôn nóng nói thêm:

- Tất nhiên là chị sẽ đi chứ? Mọi người đều tham dự hết. Đâu có ai muốn bị coi là người hậu thuẫn cho "bè lũ bốn tên".

- Tôi sợ không đi bộ được lâu, tôi ngập ngừng nói vậy.

- Cánh già như mình có phải đi xa đâu mà. Chỉ quanh ở chỗ Ủy ban quận thôi. Chắc sẽ không lâu quá một tiếng đồng hồ đâu, bà Lục Anh nói với tôi như vậy.

Theo lời Đại Đức, bọn cực đoan tay chân của "lũ bốn tên" ở Thượng Hải rất ghét tôi, chỉ vì tôi đã "cứng đầu", không chịu cung khai nhận tội theo ý đồ của chúng, để chúng lấy đó làm bằng cứ chống lại đối thủ của chúng. Nay, bọn này "trở cờ" quay ra chống lại "lũ bốn tên".

Nếu tôi không tham gia biểu tình ủng hộ nghị quyết bắt giam "lũ bốn tên" bọn "trở cờ" dám tố cáo tôi làm hậu thuẫn cho "lũ bốn tên" lắm. Và đó mới là khôi hài trớ trêu. Nhưng, trên thực tế, những Đảng viên "hoạt động tích cực" nhất của Mao thường lại là những tên "trở cờ, đón gió" nhanh nhất. Bởi vì hoạt động tích cực nhất là gì, nếu không phải là kịp thời và bám sát đường lối chính sách. Mà, đường lối, chính sách của Đảng - hỡi ơi! - thoát bên phải, thoát bên trái, tốt nay xấu mai, rất đột ngột thì bảo làm sao mà các Đảng viên hoạt động tích cực không trở cờ, đón gió? Nhiều người trong số họ có tài "chớp thời cơ", "nhảy kịp tàu để kịp sang một toa tàu khác" và trở thành những người lèo lái theo đường hướng mới. Tất nhiên, cũng có những va vấp và do đó có những tai biến thì đương nhiên có nạn nhân, không thể tránh được! Dưới chế độ của Mao, lên voi xuống chó, đang "ông" hóa "thằng" là thường.

Trước tình hình đó, tôi không còn một lựa chọn nào khác là phải tham gia biểu tình tuần hành. Tôi hi vọng đây là lần đầu tiên và là lần cuối cùng tôi phải đóng vai "một con cừu". Các bà trong Ủy ban khu phố chúng tôi đã phải vất vả suốt đêm để chuẩn bị cờ, biểu ngữ. Tôi tới trụ sở Ủy ban khu phố lúc khoảng 2 giờ trưa. Cờ và biểu ngữ đã chất đống trên bàn, sẵn sàng cho người đi biểu tình sử dụng. Bà Lục Anh bảo tôi xếp hàng cùng với các bà mà chúng tôi cùng ngồi ở một góc trong các buổi họp. Nhóm này là nhóm ít người nhất và "tẻ nhạt" nhất trong cuộc biểu tình. Hầu hết người trong nhóm này - cùng với cả gia đình họ - đều là nạn nhân của Cách mạng Văn hóa. Lẽ ra, khi "bè lũ bốn tên" bị bắt giam, họ có nhiều lý do để vui mừng hơn là mấy bà công nhân viên chức nghỉ hưu hoặc đám thanh niên "đang chờ phân công" (một kiểu nói thay cho chữ "thất nghiệp"). Ấy thế mà trong nhóm chúng tôi lại chẳng có ai mỉm cười. Chúng tôi đã bị hành hạ tơi bời, đối xử tàn bạo và đày đọa cho đến bầm dập ra. Chúng tôi thường được dạy cho biết với một cái giọng ơn nghĩa là lẽ ra chúng tôi bị đem ra làm mồi "cá sấu" mới đáng, nhưng được khoan hồng cho sống, được nhìn xã hội mới sáng ngời này. Dưới mắt những người "Cộng sản tốt của Mao", chúng tôi chỉ là những "điềm

gở", những vi trùng mang mầm bệnh tinh thần, tức là có ý tưởng rất nguy hại. Bởi vậy cứ phải cách ly chúng tôi như cùi hủi, đến nỗi chúng tôi không còn cảm thấy mình là thành phần của "xã hội mới sáng ngời" đang đi quanh chúng tôi nữa.

Cuộc biểu tình tuần hành bắt đầu. Nhóm chúng tôi đi sau chót. Mỗi người nhận được một cái que có dán cờ bằng giấy hoặc tờ giấy có ghi khẩu hiệu. Khẩu hiệu mà tôi nhận được là "đả đảo Giang Thanh". Ra đến đường chúng tôi được một thanh niên dặn dò vài điều. Anh ta nói anh ta sẽ đi sát bên nhóm chúng tôi. Khi anh ta hô khẩu hiệu thì chúng tôi hô theo. Những thanh niên cầm cờ đỏ, khiêng biểu ngữ, trống, phèng la dẫn đầu đoàn biểu tình. Theo hiệu lệnh của một cán bộ trẻ, đoàn biểu tình bắt đầu xuất phát, xếp hàng tư và tiến bước, chốc chốc miệng hô khẩu hiệu, tay phất cờ hoặc biểu ngữ. Đi được một quãng thì đám thanh niên và các bà công nhân viên chức nghỉ hưu tách ra để nhập với các đoàn khác tiến vào trung tâm thành phố, còn bọn "chầu rìa" chúng tôi thì lòng vòng quanh khu chúng tôi. Chúng tôi cũng gặp một đám thuộc loại "chầu rìa" của khu phố cạnh đó. Và chúng tôi lặng lẽ đi qua vài đường phố tồi tàn, chẳng gây một chút náo nhiệt nào, chẳng làm cho ai chú ý. Có lẽ chúng tôi không có ma lực Cách mạng và các cuộc tuần hành của chúng tôi rõ ràng là không có kết quả gì. Đi lòng vòng chừng hơn một tiếng đồng hồ, anh cán bộ trẻ ấy dẫn chúng tôi về trụ sở Ủy ban khu phố. Tại đó, chúng tôi vội vã trả lại cờ, biểu ngữ và ba chân bốn cẳng vọt về nhà, chẳng đợi xem có lệnh gì nữa không. Sau khi về đến nhà, đóng cửa lại rồi và đứng ở góc đường kín đáo, mục Chu mới hỏi tôi:

- Chị có biết là suýt nữa thì xảy ra nội chiến không?

- Thật vậy sao? - tôi hỏi mục - hồi nào vậy?

- Dân quân được trưng tập và được phát vũ khí. Họ được dự tính đưa đi Bắc Kinh để giải cứu Giang Thanh và bè lũ. Nhưng tin tức về cuộc nổi dậy bị lộ. Quân đội chính qui bao vây ngay thành phố. Thế là họ phải dẹp bỏ. Thằng nhỏ nhà tôi nói chơi cái trò đó phiêu lưu và nguy hiểm quá.

- Nó không phải đi trận như vậy là may đấy, tôi nói.

- Đúng vậy. Cho đến tận bây giờ, cả nhà tôi còn bị "tả tơi rơi rụng" vì Cách mạng Văn hóa, ấy thế mà con tôi lại phải chết cho mục Giang

Thanh nữa thì mả mai cay độc quá.

Ít lâu sau đó, tôi nghe mấy tay lãnh tụ cực đoan ở thành phố này bị "búng" hết ráo. Người thì nói bọn này bị bắt giam trong lúc đi điều tra, kẻ thì nói họ chỉ bị giữ ở một nơi đặc biệt để viết bản tự thú để dùng làm tài liệu chống lại "bè lũ bốn tên" trong một phiên xử công khai. Không lâu sau những tin đồn này, các nhà lãnh đạo mới đã chỉ định những người cầm đầu Ủy ban cách mạng và ban Bí thư thành Ủy Thượng Hải. Số phận của mấy ông thành ủy viên này cũng giống như số phận của Hoa Quốc Phong, nghĩa là lúc phong trào Vệ binh đỏ mới nổi lên, họ cùng bị bầm dập vì họ bị tố này nọ nhưng đã sớm được phục hồi và đã "đi theo đường lối chính sách đúng đắn của Mao Chủ tịch" có nghĩa là họ đã tự thú và tố cáo Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình. Sau đó họ cũng đã được trao cho các chức vụ cao cấp và họ cũng đã cộng tác với cánh cực đoan đứng đầu là Giang Thanh. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, lúc đó họ cũng chỉ hữu danh vô thực vì quyền hành thực sự nằm trong tay đám cực đoan. Chỉ đến lúc Hoa Quốc Phong lên và đám cực đoan tay chân thân tín của "lũ bốn tên" bị hất cẳng ra, họ mới thực quyền. Và những vụ chỉ định như vậy là đặc điểm của bốn năm cầm quyền của Hoa Quốc Phong. Suốt thời gian đó, chẳng có sự thay đổi thực sự về chính sách, và đám cực đoan ở các đơn vị cơ sở vẫn chưa bị "búng".

Đại Hội Đảng lần thứ 11 diễn ra vào khoảng tháng 8 năm 1977 trong khi toàn quốc đang bị choán hết thì giờ vào chiến dịch cáo tội "bè lũ bốn tên". Trong đại hội này Hoa Quốc Phong cũng đạt đến tột đỉnh của quyền lực. Không những ông ta được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng mà còn là Chủ tịch Quân ủy tức là chức Tổng tư lệnh quân đội Trung Hoa. Lúc này, chân dung của ông ta đã được treo bên cạnh chân dung của Mao ở những nơi công cộng. Trên báo chí, ông ta được mệnh danh là "Hoa Chủ tịch, lãnh tụ anh minh" để phân biệt với "Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại". Rõ ràng là sự tôn thờ cá nhân đã được lập lại và những tay cực đoan còn được giữ lại cũng đã được cẩn thận cất nhắc vào các địa vị có vai vế trong Đảng và chính quyền. Những tay cực đoan "may mắn" này đã nhìn Hoa Quốc Phong như một cái mộc che cho chúng, nếu không muốn nói Hoa đã là cứu tinh của chúng.

Đại Hội Đảng lần này cũng khẳng định lại là sẽ tiếp tục "giương cao ngọn cờ đỏ tư tưởng Mao Trạch Đông". Và Hoa Quốc Phong cũng

cam kết thực hiện "tất cả các chính sách của Mao Chủ tịch" và tuân thủ "mọi chỉ thị của Mao Chủ tịch". Cùng lúc đó cũng đã bầu Ông Đông Hưng, chỉ huy trưởng Biệt đoàn 8341 vào chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng. Chức vụ này là để thưởng cho cái công lao ông ta đã hạ bệ Giang Thanh và bè lũ của bà ta. Người ta nói rằng ba người trong "bè lũ bốn tên" đã được mời họp khẩn tại Bộ Chính trị và khi vừa đến cửa phòng họp thì bị bắt. Còn Giang Thanh không chịu đi họp nên chính Ông Đông Hưng phải đến nhà để bắt và chính tay Hưng đã còng Giang Thanh.

Từ lâu, Ông Đông Hưng vẫn làm cận vệ cho Mao. Ông ta được trao cho chức vụ chỉ huy Biệt đoàn 8341 gồm hàng chục ngàn người để bảo vệ an ninh cho Mao và cho các Ủy viên Bộ Chính trị cư ngụ trong khu Trung Nam Hải. Theo lời người ta nói sở dĩ ông ta được trao chức vụ này là do lòng trung thành và tận tụy phục vụ Mao chủ tịch. Một trong những công tác mà Hưng đã phục vụ cho Mao một cách xuất sắc nhất là dệt gài đẹp về cho Mao, trong số đó có Trương Ngọc Phượng là được Mao sủng ái hơn hết và đã trở thành "nàng hầu" của Mao, nhưng dưới danh nghĩa chính thức là "thư ký phụ trách sinh hoạt hàng ngày của Mao chủ tịch".

Trương Ngọc Phượng là người phụ nữ cuối cùng trong số phụ nữ đã chung chăn sẻ gối với Mao. Nhân dân Trung Hoa đều biết nhưng không dám nói ra, rằng "Lãnh tụ vĩ đại" cũng là một tay hiếu sắc. Vào lúc cuộc đời xế bóng, con người tự nhận là biểu tượng của tiến bộ và sáng suốt mà cũng tin như một vài hoàng đế Trung Hoa - rằng phá trinh con gái sẽ làm cho họ... trẻ mãi không già!

Hoa Quốc Phong không phải là một nhà cai trị có bản lĩnh. Chỉ mới ít lâu trước khi leo lên đến địa vị tột đỉnh, ông ta còn ở hàng trung cấp trong nấc thang quyền lực, hầu như chẳng được quần chúng rộng rãi biết tiếng. Có thể nói, ông ta chỉ là một "Đảng viên thường", không có "đế" cho vững, nghĩa là không có những tay chân tin cẩn nắm những chức vụ then chốt trong guồng máy Đảng và chính quyền. Vì không có cơ sở quyền lực, nên sự cai trị của Hoa không có hiệu năng.

Trên thực tế, năm 1977, nước Trung Hoa có dạng "sứ quân" nghĩa là, mỗi ông tướng từng vùng tùy tiện diễn giải "tư tưởng Mao Trạch Đông" theo cách riêng của mình và bất chấp các chỉ thị của Bắc Kinh.

Cùng lúc đó, đất nước lại bị tê liệt vì kinh tế bị đình đốn. Người dân mất tin tưởng vào Đảng khi, trong suốt mười năm trời, mắt chỉ nhìn thấy mấy "ông lớn" đấu đá nhau, tai chỉ nghe thấy những lời chính thức kết tội hết lãnh tụ này đến lãnh tụ khác, sự thay ngôi, đổi chủ liên tiếp trong các cơ quan Đảng và Nhà nước.

Việc bắt giữ "bè lũ bốn tên" cũng giống như một sự "xả súpáp" (mở nút an toàn của nồi cao áp). Và những oan ức bị dồn nén bấy lâu nay được dịp xì ra, khắp nơi, nhân dân nhao nhao bất bình và đòi sửa sai, khôi phục và đền bù. Những cuộc biểu tình và phản đối do cá nhân và tập thể nổ ra. Những đám đông tụ tập bên ngoài các trụ sở cơ quan chính quyền có chức năng giải quyết các khiếu tố. Đôi khi họ chờ đợi suốt cả đêm để được các viên chức bắt đắ dĩ tiếp kiến. Những tòa nhà bị bao vây. Các thanh niên bị lưu đày ra khỏi thành phố - dưới danh nghĩa "học tập kinh nghiệm nhân dân" hoặc "phục vụ yêu cầu xây dựng xã hội chủ nghĩa" - giậ dĩ đòi được quyền trở lại thành phố. Các bức tường của các công sở đầy các báo tường nêu lên những thảm kịch các cá nhân đã phải chịu và kêu gào công lý. Những bức tường đó đã được người dân say mê theo dõi. Càng về sau, lời lẽ của các tờ báo tường càng cụ thể càng gay gắt hơn.

Trong cuộc họp đầy đủ lần thứ hai của Ủy ban Trung ương Đảng. Hoa Quốc Phong đã phải nhượng bộ hai điều. Một là chấp thuận yêu cầu của Diệp Kiếm Anh và lãnh tụ lão thành đòi phục hồi Đặng Tiểu Bình và chỉ định ông ta làm Phó thủ tướng. Hai là, Đảng và nhà nước sẽ xét lại tất cả các trường hợp nạn nhân của cuộc Cách mạng Văn hóa.

Tôi đã làm rất nhiều đơn khiếu nại và gửi đi các cơ quan như Tòa án nhân dân, Viện kiểm soát và Sở Công an. Tôi đi đi lại lại các cơ quan này rất nhiều lần và kéo dài suốt năm 1977. Mặc dù các viên chức cao cấp được cử ra để tiếp dân lắng nghe một cách kiên nhẫn những lời trần tình ấy. Viết rồi gửi đi, rồi lại viết và gửi đi. Nhưng tòa án lẫn công an chẳng có nơi nào trả lời. Nói tóm lại thì ở nơi này nơi kia tôi cũng được tiếp. Nhưng cũng không có gì hơn là sự kiên nhẫn lắng nghe của các viên chức. Đám đông mà tôi gặp tụ tập chờ đợi ở bên ngoài các công sở cũng chẳng hơn gì tôi.

Khoảng tháng ba năm 1978, một nhân viên Sở Công an cùng với công an khu vực là anh Lý đến nhà gặp tôi. Sau khi mời ngồi, nhân viên Sở Công an kia - tuổi trạc trung tuần, mặc bộ đồ kiểu Mao màu xanh chàm bạc thếp - ngồi tựa vào bàn hơi chồm về phía trước, nhìn tôi một cách nghiêm cẩn, đôi lông mày hơi nhíu lại, và nói:

- Tôi là người của Sở Công an thành phố. Bà đã gửi đơn trần tình và khiếu nại cho Sở Công an và Viện Kiểm sát, phải thế không ạ?

- Dạ thưa phải, tôi đã gửi vài lá đơn như vậy!

- Không phải là vài đâu, thưa bà - ông ta lắc đầu - mà là nhiều quá nhiều nữa là khác. Đôi lông mày của ông ta nhíu lại thêm khi ông ta nói tiếp: "Sao mà nhiều quá vậy, thưa bà? Bà không tin vào chính quyền nhân dân sao? Bà không kiên nhẫn hơn được chút nữa sao?"

Ông ta nói hơi có vẻ bực bội trong khi Lý cứ đăm đăm nhìn... xuống sàn nhà. Cả hai không đụng đến một tách trà mà u già đã mời họ.

- Tôi đã bị bắt giam một cách oan ức mười một năm nay rồi - tôi đáp - và con gái tôi bị chết một cách tức tưởi vì bị sát hại một cách mờ ám mười năm rồi. Tôi tưởng như vậy là tôi đã quá kiên nhẫn rồi chứ. Tôi cũng chẳng ngần ngại gì mà không nói với ông là trong khi tôi tin vào Đảng và chính quyền nhân dân thì thú thật lòng tin của tôi vào một số Đảng viên tự nhận là đại diện cho chính quyền bị lung lay vì những kinh nghiệm tôi đã phải trải qua trong thời Cách mạng Văn hóa.

- Hôm nay tôi đến đây để nói với bà thôi đừng có gửi trần tình khiếu nại thêm nữa. Trường hợp của bà sẽ được xem xét vào lúc thích hợp, vì chính sách của Đảng và chính quyền là xét lại tất cả những trường hợp xảy ra trong thời Cách mạng Văn hóa.

- Chúng tôi phải chờ đợi cho đến bao giờ?

- Bà có biết chúng tôi phải giải quyết bao nhiêu vụ như vậy ở thành phố Thượng Hải này không? Mười ngàn người đã chết một cách không bình thường tại thành phố này. Tất cả những cái chết ấy đều trực tiếp hoặc gián tiếp qui vào "lũ bốn tên" và tay chân của chúng. Gấp mấy lần con số như vậy bị tù đày, trong số đó nhiều người hiện còn đang bị giam cầm. Ưu tiên số một của chúng tôi là xem xét lại ngay những trường hợp này để thả ngay những người vô tội ra. Sau đó, chúng tôi xem

xét tới những người bị cầm tù nhưng đã được thả ra và hiện nay còn sống. Sau cùng mới xét đến trường hợp những người đã chết, như con gái bà chẳng hạn. Xin bà kiên nhẫn vui lòng kiên nhẫn chờ. Chúng tôi sẽ xét trường hợp của bà và sau đó đến trường hợp của con gái bà.

Những điều ông ta nói có vẻ hợp lý. Tôi không ngờ là tầm vóc vấn đề lại rộng lớn đến như vậy? Tôi nói:

- Ông thật có lòng tốt, đã bớt chút thời giờ đến thăm tôi hôm nay. Tôi xin cảm ơn ông và chính quyền mà ông là người đại diện. Tôi phải nói là cuộc gặp gỡ hôm nay của ông đã dựng lại lòng tin cậy của tôi. Ông thật khác xa với mọi viên chức mà tôi đã tiếp xúc trong suốt hơn mười năm qua.

- Vâng, dĩ nhiên là tôi khác. Chính tôi cũng chỉ được phục hồi mới đây thôi. Ông ta nói mà cái miệng nhăn nhúm như cố gắng lắm mới nặn ra được một nụ cười.

- Nếu chính ông đã phải chịu đựng những sự bạo hành, ngược đãi thì ông hiểu tôi như thế nào!

- Thưa bà, dĩ nhiên là tôi hiểu, không phải chỉ bằng trí óc mà bằng cả kinh nghiệm bản thân của tôi. Nhưng khi bà nghĩ tới những mất mát, những đau khổ của riêng bà thì xin bà cũng đồng thời nghĩ tới những mất mát, đau khổ của những người khác nữa. Bà cũng nên nghĩ đến những lãnh tụ Đảng đã chiến đấu và hi sinh cho Cách mạng suốt cuộc đời mình, như ngài Lưu Thiếu Kỳ, như Bàn Đức Hoài, như Hạ Long chẳng hạn... và nhiều người khác nữa đã chết một cách thê thảm nữa kia. Và xin bà cũng nên nghĩ đến những cán bộ - xin lỗi bà, như chính bản thân tôi đây - đã đi theo Đảng từ hồi kháng chiến chống Nhật và đã cật lực làm việc cho Đảng mà không kể đến lợi ích gì cho cá nhân mình, thế mà chỉ vì không chịu làm tôi mọi cho "bè lũ bốn tên", tôi đã bị tố cáo là chống Đảng và bị tù đày. Bà có biết rằng chỉ vừa mới đây thôi, phu nhân của ngài Lưu Thiếu Kỳ mới được thả ra khỏi nhà tù? Chúng tôi phải xem xét lại hết tình hình. Vậy xin bà hãy đặt trường hợp của bà trong bối cảnh chung đó.

Tôi nhìn người đàn ông đang ngồi trước mắt tôi và tự hỏi không hiểu lúc này thực sự ông ta nghĩ về Đảng của ông ta như thế nào. Cổ tay áo của ông ta đã sờn, đôi giày vải đen của ông đã lủng. Mặt mày ông ta xanh xao và trơ xương ra. Ông ta đã có lúc phải sống cực kỳ gian khổ. Cái

diện mạo hiện nay của ông ta đã chứng tỏ điều đó. Những Đảng viên cấp thấp nhưng đã có nhiều cống hiến như ông này chính là nền tảng quyền lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Khi niềm tin vào Đảng của những con người này bị lung lay thì Đảng chắc không còn có thể nào cai trị một cách hữu hiệu nữa. Bất kể đường lối chính sách do Bộ Chính trị ở Bắc Kinh đề ra có đúng đắn và kịp thời đến thế nào đi chăng nữa thì sự thành công hay thất bại của đường lối chính sách ấy vẫn tùy thuộc vào những con người như ông Đảng viên đang ngồi trước mặt tôi đây, tức là những người thực hiện, thi hành.

- Tôi hết lòng cảm ơn ông đã đến đây. Tôi sẽ không viết thêm trần tình khiếu nại nữa mà sẽ kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi được tiếp xúc với ông lần nữa.

Người đàn ông ấy coi bộ hài lòng vì đã hoàn thành được cái sứ mệnh của mình. Khi hai người ra về, tôi theo tiễn họ ra đến tận ngoài cổng và đứng nhìn người đàn ông của Sở Công an nhảy lên chiếc xe đạp hoen rỉ của ông ta.

Cuộc thăm viếng của ông đảng viên kia đã làm cho tôi an tâm. Như vậy là những trần tình, khiếu nại của tôi đã thấu tới nơi cần thiết. Và vào một lúc nào đó thích hợp, chắc chắn tôi sẽ được phục hồi. Nhưng đồng thời tôi cũng nhận ra rằng sở dĩ tôi được phục hồi là do chính sách của Đảng đã thay đổi chứ không phải vì một ý thức công bằng hay công lý, để xóa bỏ một sự bất công. Thật ra, trên các bài báo, các tài liệu liên quan đến việc xét lại những trường hợp như của tôi, không một lần nào, từ "công bằng, công lý" được nhắc tới. Khi "bè lũ bốn tên" bị tố cáo những tội ác chống lại Đảng, chính quyền và nhân dân thì từ "tội ác" đã không được quy chiếu vào khái niệm công bằng công lý, chẳng hạn như đã vi phạm luật pháp, mà, chỉ có nghĩa là làm sai đường lối chính sách của Đảng vì những tham vọng cá nhân. Vài tháng sau, vào khoảng mùa hè năm 1978 nghĩa là mười một năm sau khi con gái tôi bị sát hại, có ba người của xưởng phim Thượng Hải đến thăm tôi. Một người đàn ông cũng trạc tuổi trung tuần tự giới thiệu mình là Trưởng ban tổ chức của xưởng phim đã nói với tôi:

- Chúng tôi đến đây nhân danh chi bộ của xưởng phim mới được phục hồi trở lại. Chúng tôi đã đến mời bà đến dự lễ do xưởng phim tổ

chức để truy điếu con gái của bà và cũng là người diễn viên đồng nghiệp của chúng tôi, tức là cô Trịnh Mai Bình.

Bà diễn viên già đã hồi hưu xưa kia là thầy dạy của Mai Bình ở trường điện ảnh đã cầm lấy hai tay tôi và rơm rớm nước mắt nói với tôi:

- Tất cả chúng tôi đều hết sức buồn. Chúng tôi muốn bày tỏ với bà lòng thương tiếc vô biên của chúng tôi đối với Mai Bình và xin chia sẻ nỗi đau xót của bà.

Bà diễn viên nổi tiếng một thời, nguyên tốt nghiệp Viện nghệ thuật Lỗ Tấn ở Diên An, bà ta nhìn tôi như một máy quay phim chìa vào mặt tôi để thu lấy một hình ảnh đặc biệt. Mặc dầu cho đến lúc đó tôi mới được gặp bà ta lần đầu tiên nhưng trước đó tôi đã biết bà ta là vợ của ông trợ lý giám đốc xưởng phim Thượng Hải. Người thứ ba có mặt tại nhà tôi lúc đó là một thanh niên. Anh ta tự giới thiệu và nói:

- Con và Mai Bình là bạn học cùng lớp ở trường điện ảnh. Con đến đây nhân danh tất cả các bạn cùng lớp để chia buồn với dì.

Tôi mời họ ngồi và u già mang nước trà ra. Ông trưởng ban tổ chức nói với tôi:

- Anh Vương Côn - tay ông ta chỉ vào chàng thanh niên tự nhận là bạn học với con gái tôi - cũng ở trong Ủy ban xét lại tất cả các trường hợp của xưởng phim. Chúng tôi có hai mươi chín trường hợp bị chết. Nhiều người khác, bao gồm cả những diễn viên hàng đầu của chúng tôi bị tố cáo là phản cách mạng và bị tù đày. Chúng tôi có rất nhiều việc phải làm khi xét lại tất cả các trường hợp này.

- Con gái tôi bị chết như thế nào? - tôi hỏi - ai chịu trách nhiệm về cái chết này các ông có biết không?

Chàng thanh niên tên Vương Côn đã nói:

- Chúng con hy vọng có được sự hợp tác của bên công an để giải quyết việc này vì nó dính dáng đến nhiều người ở bên xưởng phim.

- Các ông cho rằng cần phải bao lâu mới điều tra xong?

- Chúng con làm việc rất vất vả đấy - Vương Côn nói - chính sách của nhà nước rất rõ ràng. Chúng con sẽ phải làm sáng tỏ mọi trường hợp và có sai lầm ở chỗ nào thì phải sửa sai chỗ đó.

- Hôm nay chúng tôi đến đây mời bà đến dự lễ truy điệu do xưởng phim tổ chức và trình bày với bà tất cả những gì liên quan đến bà - vợ ông trợ lý giám đốc nói - nếu bà gặp khó khăn về tài chính thì bà có thể xin xưởng phim trợ cấp khó khăn.

Tôi cho rằng xưởng phim làm gì chẳng biết là tôi được thả ra từ mấy năm rồi mà nay họ mới đến nói là để trợ cấp khó khăn. Tôi coi đó là một hành vi đạo đức giả, nói dối bêu. Nhưng tôi cũng biết thừa đi là bà ta đã được bí thư chi bộ chỉ đạo cho bà ta phải nói vậy. Tuy nhiên tôi cũng lễ phép đáp lại:

- Xin cảm ơn các vị rất nhiều. Tôi không gặp khó khăn gì về tài chính. Tôi hy vọng sẽ không chờ quá lâu để các ông có thể đưa được kẻ đã sát hại con tôi ra trước công lý.

- Tội phạm thật sự chính là "bè lũ bốn tên" - ông trưởng ban tổ chức xưởng phim nói - ta phải hướng sự căm thù của ta vào đó.

Tôi mềm mỏng đáp lại nhưng trong ý lại không thiếu sự kiên quyết:

- Thừa, thì dĩ nhiên là vậy. Nhưng kẻ sát nhân thì vẫn cứ phải đưa ra trước công lý chứ?

- Theo sự ghi nhận của chúng tôi thì con gái của bà đã tự tử. Cho đến khi nào chúng tôi tìm được bằng cứ hiển nhiên trái ngược lại thì chúng tôi vẫn không thể coi là cô ấy đã chết vì một lý do khác ngoài cái lý do được chính thức thông báo.

Rõ ràng là ông trưởng ban tổ chức không muốn nghe nói con gái tôi đã bị "sát hại". Có lẽ anh Vương Côn thấy rõ sắc mặt giận của tôi nên anh ta vội nói:

- Con sẽ đến và nói chuyện với dì kỹ hơn về vấn đề này. Dì thấy khi nào con đến thì thuận tiện cho dì?

- Anh cứ đến bất cứ buổi chiều nào, tôi đáp.

Họ đứng lên ra về. Bà vợ ông trợ lý giám đốc lại bày tỏ với tôi nỗi buồn của bà về cái chết của con gái tôi. Không biết đó là cảm tình thật sự hay cũng chỉ là "diễn xuất" - bà ta là một diễn viên rất có tài - nhưng bà ta đã làm cho tôi khóc cùng với bà ta.

Sau đó Vương Côn đến thăm tôi mấy lần nữa. Lần đầu tôi hiểu ra rằng anh ta đang cố chuẩn bị để tôi chấp nhận cái tài liệu phục hồi theo hướng mà xưởng phim đã chuẩn bị và soạn thảo. Quan điểm của tôi là tài liệu ấy không làm tôi thỏa mãn vì nó đã không nêu được đích danh kẻ sát hại con tôi. Tuy không còn nhấn mạnh ở chỗ con tôi tự tử nhưng tài liệu ấy cũng chỉ nói "chết do bị ngược đãi". Tôi chắc chắn là có một kẻ nào đó ở một nơi nào đó còn đang bao che cho tên sát nhân. Tôi đã đấu tranh để đòi xưởng phim phải làm rõ ràng trắng đen vụ này nhưng chẳng ăn thua gì. Vương Côn chỉ nói với tôi rằng chính trị là vấn đề quá phức tạp và thời gian chưa đủ chín muồi để có thể làm cho đến cùng kỳ lý.

Trong khi tôi còn đang tranh biện với xưởng phim Thượng Hải vào khoảng tháng 10 năm 1978 thì Sở Công an lại đến gặp tôi. Có ba người trong đó có cả người cùng với Lý đến gặp tôi lần trước, tức là người đàn ông tuổi trung tuần đã yêu cầu thôi đừng viết thêm đơn khiếu nại nữa.

Chỉ tay vào một người đàn ông khác thấp hơn, trạc ngũ tuần và nói: "Đây là giám đốc Hàn" quay sang phía người phụ nữ trẻ, ông ta nói tiếp "Đây là cô Tiêu Lệ". Ông Hàn trang trọng nói:

- Chúng tôi đến đây, nhân danh chính quyền nhân dân, để xin lỗi bà về sự bắt giam sai lầm oan uổng mà bà đã chịu trong thời Cách mạng Văn hóa. Chúng tôi cũng xin được bày tỏ với bà nỗi đau xót về con gái của bà bị ngược đãi đến nỗi phải chết.

Tôi mời họ ngồi. Cô Tiêu Lệ lấy giấy ra ghi chép những gì mà tôi và ông Hàn đối đáp với nhau, vì tất cả các cuộc tiếp xúc vì công vụ đều phải được ghi lại.

- Tôi rất trân trọng việc các ông đến đây hôm nay. Chẳng cần phải xin lỗi. Tôi đâu có gì để oán hận chính quyền nhân dân. Đối với tôi, rõ ràng là "bè lũ bốn tên" và các lâu la của chúng đã chiếm quyền và bắt nhiều người trong đó có tôi giam vào trong nhà tù. Điều mà tôi thực sự quan tâm là tại sao những kẻ có trách nhiệm trực tiếp đến cái chết của con gái tôi lại không bị đưa ra trước công lý.

Người đàn ông đã đến gặp tôi lần trước nói:

- Ta nên tin vào chính quyền nhân dân và công an!

- Hôm nay chúng tôi đến đây có mục đích chính là việc phục hồi cho bà - giám đốc Hàn - chúng tôi đã đọc các bản ghi khẩu cung của bà trong các cuộc thẩm vấn ở nhà tù số 1. Chúng tôi cảm phục lòng can đảm của bà vì trong hoàn cảnh ấy mà vẫn cương quyết bênh vực cho cố chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ. Bà đã dám nói ra những điều mà ngay cả nhiều đảng viên kỳ cựu của Đảng cũng sợ, không dám nói. Tôi chắc chắn bà sẽ rất hài lòng khi được biết Bộ Chính trị sẽ sớm ra nghị quyết để làm sáng tỏ và lập lại thanh danh cho cố chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ.

- Tôi rất sung sướng khi một lần nữa quyền kiểm soát quốc vụ trên đất nước ta hôm nay lại nằm trong tay các lãnh tụ đi đúng đường lối chính sách đúng đắn của tư tưởng Mao Trạch Đông, tôi nói đưa đẩy như vậy.

Người đàn ông đến gặp tôi đã lấy từ trong cặp của ông ta một tờ giấy có viết chữ sẵn, đặt lên bàn nói:

- Đây là dự thảo văn bản phục hồi quyền lợi của bà. Chúng tôi muốn nghe được ý kiến và sự gợi ý gì khác nữa của bà trước khi chính thức ban hành.

Tài liệu có ghi tên, tuổi và các chi tiết lý lịch khác. Sau đó nói tôi bị bắt, giam ngày 27 tháng 9 năm 1966 tại nhà tù số 1 vì...sai lầm! Ủy ban có trách nhiệm điều tra các trường hợp oan ức trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa đã xem xét kỹ trường hợp của tôi và nhận thấy tôi không phạm tội gì cả. Bởi vậy tôi được phục hồi theo chính sách của chính quyền nhân dân. Tôi nói với họ rằng tôi bằng lòng với những lời lẽ trong tài liệu ấy.

- Tài liệu sẽ được chính thức gửi đến Ủy ban khu phố và sẽ được đọc lại tại một phiên họp toàn thể của khu phố, ông Hàn nói.

- Bà cũng sẽ được Ủy ban phụ trách giải tỏa các chương mục ngân hàng thông báo cho bà biết sớm về số tiền của bà gửi trong ngân hàng - người đàn ông kia nói - tài khoản ký thác của bà sẽ được trả lại cùng với cả tiền lời theo qui định.

- Tôi sẽ chỉ xin nhận đủ số tiền đã gửi thôi. Vì đất nước ta còn khó khăn về kinh tế nên tôi xin được không nhận khoản tiền lời!

- Bà cứ nên nhận. Đó là chính sách của nhà nước - ông Hàn nói. Rồi ông mỉm cười nói tiếp - bà có biết rằng ngay chính tôi mà cũng chỉ mới được phục hồi và nhận lại nhiệm vụ cũ cách đây có vài tháng không? Tôi cũng bị tù mất ba năm và tôi còn không được hưởng khẩu phần đặc biệt như bà đã được hưởng ở nhà tù số 1 nữa kia!

- Thì như tôi đã thưa với ông là tôi không có oán hận gì chính quyền nhân dân hết mà trong suốt thời giam sáu năm rưỡi trời bị biệt giam trong nhà tù số 1, tôi đã có thì giờ để nghiền ngẫm. Tôi đã học được nhiều điều. Nhưng, tôi vẫn hết sức thất vọng vì những nỗ lực rất to lớn của Sở Công an đã đổ ra mà vẫn không giải quyết được tội ác đã phạm khiến con tôi bị sát hại và đã không đưa được tên sát nhân đó ra trước công lý.

Tôi đã trực tiếp nêu ý kiến đó với chính ông Hàn. Nhưng ông ta đã không để cho bị lôi kéo vào cuộc bàn cãi về cái chết của con gái tôi, ông ta nói tiếp:

- Hồi bà còn trong trại giam, bà đã được biệt đãi lắm rồi đó. Nào khẩu phần lương thực đặc biệt, được săn sóc y tế... Nói thật với bà trong cái rủi có cái may nếu trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa mà bà ở ngoài đời ấy hả, tôi không hiểu bà có sống sót được nổi không nữa!

Thật không thể tưởng tượng nổi, không thể tin nổi là con người này đang tìm cách làm cho tôi bày tỏ lòng tri ân đối với Đảng và chính quyền nhân dân vì đã tống giam tôi lúc đó. Hỡi ơi, không biết cho đến bao giờ các cán bộ trong Đảng biết chán tai vì phải nghe mãi lời tri ân của nhân dân kia nhỉ, mà đâu có phải là họ không biết rằng những lời tri ân ấy chỉ là đầu môi chót lưỡi. Cứ như thế họ cần thấy được bảo đảm rằng ngay cả khi sự việc diễn ra một cách sai lầm, thậm chí tai hại đi nữa - thì trong chế độ vẫn còn cái gì đó tốt lành, đúng đắn! Có lẽ tôi nên "đưa đẩy ngoài giao" bằng cách nói một vài câu theo ý ông ta muốn. Nhưng tôi cảm thấy bị tổn thương quá nặng nếu mình và con gái bị như vậy rồi mà mình vẫn phải nói những lời như ông ta muốn nữa thì đau quá. Cho nên tôi im lặng!

Sau một phút lúng túng ngượng nghịu chờ đợi không thấy tôi nói gì, họ đứng dậy ra về.

Tôi tiễn họ ra tới ngoài cổng, lúc đó tôi mới nói với họ:

- Tôi cảm ơn, hết lòng cảm ơn các ông đã cất công đến tận nhà tôi hôm nay. Tôi mong sớm được các ông cho biết hồ sơ phục hồi cho tôi đã kết thúc. Và tôi cũng xin được nhắc lại lời thỉnh cầu của tôi là những kẻ trực tiếp trách nhiệm về cái chết của con gái tôi sẽ được đem ra trước công lý.

Tháng 11 năm 1978 nghĩa là 12 năm và hai tháng sau ngày tôi bị bắt tôi được chính thức phục hồi và được tuyên bố là nạn nhân của sự bắt giam lầm và bị ngược đãi. Tài liệu phục hồi đã được đọc tại buổi họp toàn thể dân khu phố. Tôi đã được trả lại ngân khoản ký thác ở ngân hàng. Ít lâu sau đó, xưởng phim Thượng Hải đã tổ chức một loạt các buổi lễ truy điệu hai mươi chín công nhân viên, diễn viên của xưởng phim đã "bỏ mình vì ngược đãi" trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa. Ngoại trừ con gái tôi, tất cả những người đã chết đều là những diễn viên già hoặc những viên chức đã từng quen biết hoặc có "ân oán" gì với Giang Thanh từ những năm thập niên ba mươi. Trong số đó có các ông giám đốc hãng phim đã không chịu cho mượn những vai mượn hoặc các nữ diễn viên có tài, có sắc hơn mượn, thành công hơn mượn, hoặc là những người đàn ông mà xưa kia mượn đã từng "dan díu". Buổi lễ truy điệu Mai Bình được tổ chức tại lò hỏa táng Long Hoa. Có tới cả hai trăm bạn bè và các nghệ sĩ cũng như đại diện ban văn hóa thành phố Thượng Hải và đại diện văn phòng điện ảnh Thượng Hải tham dự. Hai cơ quan này cũng gửi vòng hoa nhân danh toàn thể cơ quan. Khổng và các bạn của Mai Bình đã trang trí phòng lễ tiếp. Mặc dù hoa tươi mới chỉ được trồng lại ở Thượng Hải nhưng họ cũng kiếm được đủ hoa để phủ kín mặt tiền của căn phòng. Tại đây có một tấm hình Mai Bình được phóng lớn đặt trong khung đen rất trang trọng. Phần còn lại cũng đầy vòng hoa làm bằng giấy gắn lên vòng lá xanh.

Buổi lễ đơn giản và trang trọng. Cô giáo của Mai Bình tức là phu nhân của ông trợ lý giám đốc đã đọc điếu văn, qua đó bà kể lại tiểu sử cuộc đời ngắn ngủi chỉ gồm hai mươi bốn mùa xuân của Mai Bình. Bà nhấn mạnh ở điểm Mai Bình đã được tuyên dương nhiều lần nhờ thành tích xuất sắc và những lần phục vụ nhân dân. Bà nghệ sĩ lão thành ấy đã phát biểu với tình cảm chân thành của bà và làm nhiều người nghe phải rơm rớm lệ. Trong lúc đọc bài điếu văn, người ta nghe thấy những tiếng sụt sịt nước nở nổi lên trong lúc nhạc ai điếu từ chiếc máy thu thanh phát ra

nhẹ làm nên. Đến cuối bài điếu văn, dẫn đầu là các cán bộ Đảng, rồi đến các bè bạn thân hữu của Mai Bình đã đến cúi đầu trước tấm ảnh của nó và đến bắt tay tôi để tỏ lòng tiếc nhớ nó.

Buổi lễ chấm dứt mau lẹ. Khổng đã đưa tôi lên một cái xe của xưởng phim và theo tôi về nhà. Trong khi chúng tôi còn đang lục tục rời khỏi phòng lễ tiết thì cơ quan khác sử dụng phòng lễ tiết sau chúng tôi đã vội vã dọn hoa của chúng tôi đi để chuẩn bị cho cuộc lễ của cơ quan họ. Khổng nói với tôi là suốt từ năm 1978 đến giờ, phòng lễ tiết "đặt khách" lắm. Để có thể thỏa mãn yêu cầu, phòng lễ tiết chỉ dành tối đa hai giờ đồng hồ cho mỗi "khóa lễ".

Năm tới, càng ngày có nhiều trường hợp được làm sáng tỏ, càng ngày càng có nhiều người chết được khôi phục danh dự thì có lẽ phải tổ chức "gom" lại, nghĩa là phải có tổ chức một buổi truy điếu nhiều người cùng một lúc trong cơ quan. Như vậy thì cũng rầy rà cho việc đọc điếu văn nếu muốn nhắc đến "công đức" của từng người.

Khổng bưng tấm hình của Mai Bình lên phòng tôi rồi về. U già rót cho tôi ly nước trà. Tôi cho u ra về luôn để tôi được ở lại một mình trong phòng.

Đêm đó, tôi không sao ngủ được. Nằm trên giường nhìn đăm đăm trong bóng tối, tôi hồi tưởng lại những năm qua và tôi nhìn thấy con gái tôi trong từng giai đoạn phát triển: một hài nhi bụ bẫm ở Tanberra (Úc châu) cho tới lúc trở thành một thanh nữ xinh đẹp ở Thượng Hải. Tôi cảm thấy mình thất bại vì đã không làm gì được để dẹp bỏ những trở ngại khiến không thể làm sáng tỏ hoàn toàn trường hợp chết oan ức tức tưởi của nó. Tôi tự trách mình vì đã đem nó từ Hồng Kông trở về Thượng Hải vào năm 1949. Tại sao tôi lại ngu ngốc đến nỗi không nhìn ra cái bản chất thật sự "chế độ Cộng sản của Mao Trạch Đông". Tôi cứ dằn vò mình bằng câu nói ấy.

Sáng hôm sau, báo chí đã tường thuật lễ truy điếu Mai Bình do xưởng phim tổ chức. Mai Bình được liệt vào danh sách nghệ sĩ đã quá cố. Và qua đó tin tức tôi đã được phục hồi cũng lan rộng ra. Trong suốt mấy tháng kế tiếp đó - từ tháng 12 dương lịch cho hết Tết Nguyên đán, tôi đã phải tiếp biết bao là khách khứa lại thăm. Những người thân thuộc đã tránh xa và tránh gặp cả con gái tôi lẫn tôi trong thời gian tôi còn bị

đám mây u ám lẩn quẩn trên đầu thì nay lại nói tôi là người thân thiết gần gũi nhất của họ. Họ nói họ rất lo cho tôi và thương nhớ Mai Bình, có người đề nghị để cho họ được về ở chung với tôi để trông nom săn sóc cho tôi trong lúc già yếu. Có người đề nghị để cho con họ làm con nuôi của tôi để tôi khỏi cô độc, không con. Không có ai giải thích cho tôi xem tại sao trước kia họ lại không bày tỏ cảm tình hoặc giúp đỡ trong lúc tôi cần thiết những thứ ấy hơn hết. Họ chẳng thấy hối hận vì đã lạnh nhạt hững hờ đối với mẹ con tôi, một phần vì trong số họ cũng có những người có những khó khăn của riêng họ, một phần vì họ xử sự đúng như hàng triệu người dân Trung Hoa khác đã xử sự như vậy khi phải sống với cái bóng hắc ám của Mao Trạch Đông. Họ nghĩ là tôi cũng đã hiểu như vậy.

Dẫu đã mất một số tiền lớn khi Vệ binh đỏ lấy đi mất thì cái số tiền mà tôi nhận được khi các tài khoản ký thác của tôi tại ngân hàng nay được tháo khoán cũng là một số lớn tôi không xài hết. Qua bà bí thư của Ủy ban khu phố, tôi được biết Liên đoàn phụ nữ đã phát động chương trình tái thiết trường Mẫu giáo và nhà trẻ mà Vệ binh đỏ đã phá hủy trong thời Cách mạng Văn hóa, giúp đỡ các cặp vợ chồng trẻ có con nhỏ là một điều nên làm. Vì vậy tôi đã gửi tặng 60.000 nhân dân tệ (tính theo thời giá năm 1978 thì tương đương với 40.000 dollar Mỹ). Tôi cũng gửi tiền cho bà con bên chồng và bên phía tôi, các bạn trẻ đã giúp tôi sau ngày tôi được thả ra khỏi nhà tù, các gia nhân cũ của tôi và các quả phụ cô nhi của các công nhân cũ của hãng Shell đã chết trong thời Cách mạng Văn hóa. Để có số tiền lớn trả lại cho nhân dân mà không gây lạm phát, chính quyền đã tung ra thị trường các đồ gia dụng như tủ lạnh, TV nhập từ Nhật Bản hoặc tổ chức các cuộc du lịch tham quan các nơi danh lam thắng cảnh. Giá cả thì tất nhiên rất cao. Chẳng hạn một máy TV 20 inches hiệu Hitachi trị giá khoảng 2000đ (nhân dân tệ). Nhưng, nhân dân Thượng Hải, túng thiếu hàng hóa tiêu dùng đã lâu cho nên cứ hăm hở mua ào ào. Còn những người được tháo khoán những khoản tiền lớn như vậy đã ăn tiêu thả dàn.

Vào tết dương lịch năm 1979, Trung Hoa và Hoa Kỳ chính thức thiết lập bang giao. Sự kiện này đã tạo ra cái "mốt" học tiếng Anh. Mỗi buổi sáng khi ra công viên để tập thể dục dưỡng sinh, tôi đã thấy vô số thanh thiếu niên nam nữ, kẻ ngồi trên ghế, người trên bãi cỏ... tay cầm

cuốn sách giáo khoa miêng đọc tiếng Anh. Những bài tiếng Anh trên đài phát thanh VOA (Tiếng nói Hoa Kỳ) đã trở nên rất được dân chúng hâm mộ theo dõi. Các thanh niên đã lùng kiếm những chiếc radio có công suất mạnh để mở nghe. Sự kiện họ mở nghe chương trình Anh ngữ đặc biệt trên đài phát thanh Hoa Kỳ cũng trở thành bình thường. Nhà cầm quyền Trung Hoa không tìm cách ngăn cản, thậm chí người không được học tiếng Anh cũng vẫn để nghe chương trình của đài tiếng nói Hoa Kỳ. Trước kia, nghe đài phát thanh ngoại quốc là điều cấm kỵ ở Trung Hoa Cộng sản. Những người nghe lén cũng chẳng bao giờ dám hé răng nói với ai điều mình đã nghe được, dù ngay trước cả thời kỳ có Cách mạng Văn hóa cũng vậy. Ngày nay, không chỉ nghe mà còn bàn cãi về những điều mình đã nghe được. Trong nhà trường, Anh ngữ là sinh ngữ hàng đầu được đem giảng dạy học sinh. Ngay cả học sinh tám tuổi cũng đã được học tiếng Anh. Ngày nay, gặp lại những cậu học sinh chạy đuổi theo tôi để la "gián điệp, gián điệp cho đế quốc" thì không thấy các cậu la "gián điệp" nữa mà nói "goodmorning" hoặc "goodafternoon".

Vào khoảng đầu năm dương lịch, ông bí thư chi bộ của Phân viện ngoại ngữ thành phố Thượng Hải đã đến thăm tôi và mời tôi dạy tiếng Anh cho Viện.

- Tôi mời bà hợp tác với viện chúng tôi - ông bí thư nói - Bây giờ chúng tôi rất cần nhiều người để dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cho lớp trẻ. Viện chúng tôi mở rộng tầm hoạt động và mời thêm nhiều giáo viên. Ông nói với tôi như vậy, miêng cười mở rộng, sung sướng khi thấy bản thân ông và phân viện của ông đâm ra bỗng nổi tiếng. Tôi đã nghe nói ông bác sĩ cũ của hãng Shell cũng đã được mời về dạy tiếng Anh ở viện ngoại ngữ. Nhưng tôi không có ý định để cho mình dính vào nhất là tôi đang dự định một kế hoạch rời khỏi Thượng Hải. Không dính dáng bận bịu vào công việc gì, tôi hy vọng có nhiều cơ may để xin giấy thông hành quá cảnh và người ta không thể nêu ra tôi cần thiết cho việc này việc kia để lấy cớ mà từ chối cấp giấy cho tôi xuất ngoại. Nhưng để từ chối lời đề nghị của ông bí thư tôi cũng phải lựa lời để ông ta không phật lòng.

- Tôi rất lấy làm hân hạnh được ông ghé thăm - tôi nói - Ông là bí thư chi bộ của phân viện với bao nhiêu trách nhiệm nặng nề, công việc bề bộn mà vẫn bớt thời giờ đích thân đến thăm tôi chứ không để cho một

đại diện đến gặp. Như vậy đủ biết là tôi được ông trân trọng lắm lắm. Và tôi lấy làm hãnh diện về điều đó lắm, không biết nói lời nào để cảm ơn ông. Nhưng tôi sợ là sức khỏe của tôi lúc này quá kém không đủ sức để đảm nhiệm công việc. Tôi đã phải trải qua một thời gian dài sống không bình thường trong tù và nhất là vừa qua một ca phẫu thuật lớn!

- Vâng những cái đó thì tôi cũng biết - ông ta nói - Tôi đã hỏi bên phía Công an rồi.

- Ấy, nếu ông đã hỏi bên Công an thì ông đã biết tôi được phục hồi mới đây thôi nên cũng còn nhiều việc cá nhân cần phải giải quyết, sắp xếp lại cho nó đâu ra đó.

- Vậy là bà không muốn phục vụ nhân dân ư?

"Phục vụ nhân dân" là một khẩu ngữ có lẽ phổ biến của Đảng Cộng sản Trung Hoa. Đó là một kiểu nói trích từ lời phát biểu của Mao Trạch Đông vào năm 1944 để tưởng nhớ cái chết của một đảng viên, đồng chí Trương Tây Thiết. Mỗi khi Đảng muốn một người nào đó làm một việc mà người đó không muốn thì người đó sẽ được cán bộ hất hàm hỏi nhẹ một câu "vậy là không muốn phục vụ nhân dân ư?" Có ai dám nói "không muốn phục vụ nhân dân", bởi vậy, liu riu mà làm.

Tôi cũng ở trong trường hợp không thể nói tôi không muốn "phục vụ nhân dân". Nhưng tôi nghĩ có thể tìm ra một sự "thỏa hiệp" nào đó, nghĩa là không mất lòng ông ta mà tôi vẫn không phải chấp nhận đề nghị của ông ta.

- Vậy thì ông có đồng ý để tôi dạy một số học viên này tại nhà tôi được không?

- Tôi sợ là từ trước tới giờ chúng tôi chưa có lần nào có trường hợp như vậy, vả lại, nếu bà không đến dạy ở Viện thì chúng tôi biết tính toán trả cho bà thù lao làm sao?

- Tôi rất hân hạnh được dạy miễn phí. Để "phục vụ nhân dân" như ông vừa nói đó.

- Bà có ý dạy từng cá nhân?

- Dạ, đúng vậy!

Sau khi nghĩ một hồi đề nghị của tôi, ông ta nói:

- Bà để cho tôi về bàn lại với các đồng sự của tôi về đề nghị của bà rồi chúng tôi xin trả lời bà sau!

Ông ta ra về.

Tôi không bao giờ nghe ông ta nói lại gì nữa. Bằng đưa ra một lựa chọn để ông ta không thể lựa chọn gì được, tôi đã cố ý để ông ta không thể không từ chối. Thay vì tôi từ chối, tôi để cho ông từ chối đề nghị của tôi. Đó là cách độc nhất để đối phó với những con người không ưa, không chịu được người ta từ chối mình.

Tòa Tổng lãnh sự của Hoa Kỳ mới mở và được đặt ở đường Hoài Hải chỉ cách công viên tôi thường tập dưỡng sinh mỗi buổi sáng có mấy khu phố. Trên đường đi về vào mỗi buổi sáng sớm, tôi thường trông thấy hàng người xếp hàng ngoài cổng kiên nhẫn chờ giấy chiếu khán. Các học sinh của tôi cũng cho biết tin tức của người thân hoặc bạn bè của họ đã được cấp giấy thông hành để xuất ngoại. Đề tài chủ yếu trong các cuộc bàn luận của mọi người bây giờ không còn là "mụ Giang Thanh có bao nhiêu tình nhân" hoặc "có bao nhiêu người vô tội bị giết trong thời kỳ có cuộc Cách mạng Văn hóa" mà là những ông nào trong bộ chính trị hoặc trong trung ương Đảng đã gửi con, cháu sang Hoa Kỳ trong chương trình trao đổi sinh viên. Lúc này, Trung Hoa đang hoan nghênh các Hoa Kiều làm ăn ở nước ngoài về thăm Tổ quốc, cho nên các Hoa Kiều ở hải ngoại đã chen chúc nhau đổ về Trung Hoa để thăm bà con, anh em, thân thuộc. Họ cũng đem các hàng hóa tiêu thụ về để làm quà cho bà con hoặc giúp đỡ cho những người trong gia đình bị học hành lỡ dở trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa nay được tiếp tục học lại. Ra nước ngoài, đặc biệt là sang Hoa Kỳ, đã trở thành ước mơ kỳ diệu mà trẻ, già Trung Hoa ai nấy cũng đều ham hết.

Tình hình chính trị ở Trung Hoa trong năm 1979 là tốt. Mặc dù Hoa Quốc Phong vẫn tiếp tục đứng đầu cả ở phía Đảng lẫn chính quyền nhưng Đặng Tiểu Bình cũng đã mở rộng được quyền lực của ông ta. Và có thêm nhiều tay chân của "bè lũ bốn tên" bị loại ra khỏi ban lãnh đạo Đảng. Có một bầu không khí dễ thở và hi vọng trong nước gọi cho người ta nhớ lại những năm đầu của thập niên năm mươi khi Mao Trạch Đông chưa kẹp chặt trí thức bằng chiến dịch chống phe hữu.

Tôi thấy là phải tìm cách làm sao để sớm có được giấy thông hành. Vấn đề là tôi phải đưa ra lý do gì để nhà cầm quyền có thể chấp thuận, bởi vì nếu đã bị từ chối một lần thì sự từ chối đó cũng vẫn được ghi vào lý lịch và điều này sẽ gây ấn tượng tai hại cho việc xét cấp giấy thông hành sau này.

Một buổi tối, tình cờ, tôi vặn đài V. O. A, nghe được bản tin quốc tế, tôi được biết Hoa Kỳ đã thuận cho Trung Hoa hưởng qui chế "tối huệ quốc". Trong hóc hẻm nào đó của tiềm thức của tôi bỗng nảy ra một chi tiết mà tôi nhớ một cách mơ hồ là Hoa Kỳ sẽ từ chối qui chế tối huệ quốc cho những quốc gia nào tìm cách ngăn trở sự sum họp gia đình. Tôi tắt máy thu thanh và tạ ơn Chúa vì tiếng nói của xưởng ngôn viên đã rành rọt, rõ ràng tôi nghe không sót một tiếng dù tiếng nói ấy đã phải xuyên qua bầu khí quyển. Tôi có hai người em gái lúc đó hiện đang sống ở Hoa Kỳ. Khi cộng sản lên nắm chính quyền ở lục địa Trung Hoa thì các em tôi còn theo học đại học bên Mỹ. Sau đó, họ lập gia đình và định cư luôn ở đó. Năm 1935 khi tôi sang nước Anh du học thì cô em út của tôi còn là bé gái nhỏ xíu. Và suốt từ đó đến nay nghĩa là suốt hơn bốn chục năm trời chị em tôi chưa hề gặp nhau. Còn cô em kia, tên là Hêlen, cách đây khoảng hai năm nó theo chồng về Thượng Hải chơi một thời gian ngắn. Từ đó thỉnh thoảng lâu lắm tôi mới viết thư cho nó. Lập tức, tôi ngồi xuống viết một bức thư cho nó và dặn gửi cho tôi một bức thư mời tôi qua California thăm hai chị em nó. Vì "lý do gia đình". Hêlen dường như hiểu rất rõ tình. Nó lập tức gửi cho tôi một bức thư mời - trong đó có chữ ký của cả hai chị em - theo đúng qui thức.

Khoảng đầu tháng ba, những cơn gió nồm từ biển Nam Thái Bình Dương đưa hơi ấm tới Thượng Hải và hơi ấm trong luồng gió, đã đánh thức những cành cây trơ trụi hai bên đường thức dậy. Lòng tràn trề hi vọng, tôi đi tới Sở Công an ở đường Tô Kháp Hoài nơi đặt văn phòng xét, cấp thông hành ra nước ngoài. Tới nơi, tôi nhận ra là mình đã đến trước giờ làm việc cả tiếng đồng hồ.

Mặc dù lúc đó mới là bảy giờ kém mười lăm và mãi đến tám giờ văn phòng mới mở cửa, thế mà bên ngoài đã có một đám đông đứng chờ đợi. Cánh cổng sắt mở ra lúc 7 giờ 30 và tôi thấy mình đứng thứ ba trong dãy người xếp hàng rỗng rảnh bao quanh khu nhà. Dòng người đó từ từ chuyển động mỗi khi có người được gọi vào phòng đợi. Tôi bị cô gái ép

sát vào cửa. Phòng đợi rộng mênh mông mà cũng đã chật ních những người, kẻ đứng người ngồi trên các băng hẹp hoặc chen chúc nhau đứng ở lối đi giữa. Mọi người đều có vẻ vui vẻ. Cửa các văn phòng mở ra lúc tám giờ, không có tình trạng chen lấn dành chỗ. Từng người một được gọi vào, khi trở ra, có người tươi cười, tay cầm mẫu giấy, người thì mặt mũi ủ rũ về hai tay không. Lát sau tôi ngồi bên cạnh một cô gái. Cô bắt chuyện với tôi:

- Bác có hi vọng được đi không? Cô ta thì thào hỏi tôi.

Tôi gật đầu.

- Bác xin đi nước nào?

- Hoa Kỳ!

- Cháu cũng vậy - mặt cô lóe sáng lên - để xem họp với ba cháu mà cháu chưa thấy mặt bao giờ. Ba cháu rời khỏi nước năm 1949, một tháng trước khi cháu ra đời!

- Ông gửi giấy bảo lãnh cho cô hả?

- Dạ, ba cháu có một nhà hàng ăn. Ba cháu nói sẽ giúp đỡ cháu nếu cháu chịu làm việc cho ông!

- Cô có việc làm ở Thượng Hải này không?

- Thưa không! Cháu đang "chờ được phân công tác". Trong thời Cách mạng Văn hóa gia đình cháu sống vất vả lắm. Vì má cháu không chịu ly dị với ba cháu, bọn Vệ binh đỏ nói má cháu là gián điệp cho Mỹ. Má cháu bị chết lúc bị giam ở trường - Cô ta rơm rớm nước mắt "nhưng mới đây má cháu cũng được phục hồi rồi".

- Tôi hi vọng cô cũng sẽ được đi Mỹ.

- Cháu sợ lắm vì không biết là bà mẹ kế của cháu có chịu cháu không. Bác có nghĩ là chính quyền có chịu cho cháu đi không? Cô gái lo lắng hỏi.

- Ô, gì mà không chịu! Tôi nghĩ cô bé sẽ không gặp khó khăn gì đâu.

- Bác đã sang Mỹ bao giờ chưa?

- Rồi, nhưng mà cách đây đã lâu lắm!

- Bác nghĩ cháu nên làm gì để chuẩn bị sang sống bên đó?

- Học tiếng Anh, nếu cô tìm được người dạy.
- Dạ cháu cũng đang học nhiều lắm.

Chúng tôi trò chuyện với nhau vui vẻ trong lúc ấy vẫn cứ nhích từ từ tới cửa phòng phía trong. Chờ một lúc nữa, cô gái nói chuyện với tôi được gọi vào. Cô ở trong đó không lâu. Khi trở ra, cô ta mỉm cười, cúi xuống ghé vào tai tôi nói:

- Cháu đã được rồi! Và cô chìa cho tôi coi tờ ảnh chỉ.

Từ trong phòng, có tiếng vọng ra: “người kế tiếp”. Và tôi đi vào. Một người đàn bà cỡ tuổi trung niên, người hơi mập tròn, ngồi sau bàn giấy. Trước bàn giấy có một cái ghế, trên bàn có tờ giấy trắng và cây bút chì. Ngoài ra trong phòng không có gì khác, người đàn bà này nom có vẻ khó đăm đăm. Mà cũng phải thôi: một buổi sáng đẹp trời như thế này mà cứ phải ngồi để thẩm vấn những người cứ lấy cớ này cớ kia để hăm hờ đi ra nước ngoài thì không chán sao được. Bà càu nhàu hỏi tôi:

- Cái gì?

Tôi ngồi xuống ghế trước mặt bà ta và nói:

- Tôi xin phép đi Hoa Kỳ để thăm các em tôi, trong đó có người từ bốn chục năm nay tôi chưa gặp mặt.

- Tại sao bà lại muốn đi thăm họ?

- Sum họp gia đình. Lâu ngày quá chúng tôi không gặp nhau. Chúng tôi muốn gia đình được sum họp với nhau một lần.

- Sao họ không về Thượng Hải này thăm bà? Nhiều khách kiều bào cũng từ bên Mỹ về đây vậy?

- Một trong các em tôi cũng đã có chồng nó về đây rồi đấy chứ. Nhưng còn cô em mà bốn chục năm nay tôi chưa gặp thì quá bận, không có thì giờ rảnh để về.

- Bà làm việc ở cơ quan nào?

- Tôi không đi làm ở đâu hết! Già rồi!

- Nhưng khi còn đi làm thì bà làm ở đâu?

- Tôi đi làm ở xí nghiệp ngoại quốc. Nhưng là từ trước thời Cách mạng Văn hóa kia!

Tôi nói và bà ghi vào giấy tờ. Tôi nói thêm:

- Trong Cách mạng Văn hóa, tôi bị bắt lầm nhưng nay đã được phục hồi. Bà ta nhú mày, nhìn tôi, có dáng đần đò. Tôi biết bà ta đang phân vân không biết phải xử lý trường hợp của tôi như thế nào. Tất nhiên, bà ta không muốn bị nhầm lẫn. Để ngừa trường hợp bà từ chối, một điều tai hại và bất khả vãn hồi, nên tôi vội nói:

- Một viên chức cao cấp của Sở Công an có biết tôi - Giám đốc Hàn và mấy người khác nữa đã đến nhà tôi. Sao bà không để cho tôi nộp đơn, rồi để cho họ xét, chấp thuận hay từ chối là chính sách của nhà nước? Sau một hồi đần đò, bà ta nói:

- Thôi được! Tôi cứ đưa đơn cho bà. Khi nộp trở lại, bà phải kèm các hồ sơ cần thiết.

- Tôi có thư mời của mấy cô em tôi!

- Bà đem theo chúng từ phục hồi và tờ khai hộ khẩu. Bà ta nói tiếp tục nhìn chòng chọc vào tôi. Giọng bà ta dịu đi thấy rõ khi tôi nhắc tới giám đốc Hàn. Chắc bà ta đang tự hỏi làm sao tôi lại biết thủ trưởng của bà và tự hỏi không hiểu bà ta đã nói năng với tôi cứng cỏi quá chăng. Mắt nhìn thẳng vào mặt tôi, bà kéo ngăn kéo lấy ra ấn chỉ và trao cho tôi.

Tôi cảm ơn bà ta và ra khỏi phòng. Trong phòng đợi, mọi người trở mắt nhìn tôi để xem tôi có được cấp ấn chỉ hay không. Sau này một học sinh của tôi mới giải thích cho tôi hiểu tại sao họ lại quan tâm đến việc tôi được cấp hay không được cấp ấn chỉ. Chỉ vì mỗi ngày chỉ phát ra rất ít ấn chỉ. Càng nhiều người đi ra mà được cấp phát ấn chỉ thì số người đợi sẽ càng nhận được ít đi.

Về đến nhà tôi ngạc nhiên vì bà ta đã giao lộn cho tôi ấn chỉ để xin đi Hồng Kông. Tôi phải trở lại xin đổi để xin giấy thông hành. Tôi vội vã quay lại. Đám đông đang chờ đợi cũng tốt bụng để cho tôi đi qua trước họ sau khi tôi đã giải thích lý do. Người đàn bà phát ấn chỉ cho tôi có vẻ hơi phật ý khi tôi đã được phát lộn mẫu ấn chỉ. Nhưng bà ta cũng cho đổi mà không nói gì.

Sáng hôm sau tôi đã điền chi tiết vào ấn chỉ và kèm theo các tài liệu cần thiết. Tôi hi vọng là sẽ được Sở Công an gọi tới vào khoảng một năm sau, một thời gian thông thường để xét cấp thông hành. Nhưng tôi

cũng biết nhiều trường hợp có người phải chờ vài năm mới được phép chỉ để đi Hồng Kông mà thôi. Ấy là thời kỳ trước Cách mạng Văn hóa mà cũng đã vậy rồi. Dù sao thì tôi cũng đã may mắn. Tôi đã không bị từ chối cấp cho ấn chỉ làm đơn đã là may. Nếu bị từ chối chắc chắn tôi không còn cách nào khác là dẹp luôn cái ý định xin đi nước ngoài. Mặc dù cái địa vị của người đàn bà ngồi phổng vắn, phát đơn đó không phải là cao cấp gì, nhưng cái quyền năng của bà ta xem chừng rất đáng sợ. Đó là cái khả năng dập tắt hi vọng của nhiều người.

Chương 18: Vĩnh Biệt Thượng Hải

Sau khi nộp đơn xin cấp giấy thông hành xuất ngoại được vài ngày, tôi nhận được một thư mời của "Phòng trả lại những đồ đạc bị tước đoạt". Tôi nghĩ đây chắc hẳn là một cơ quan của chính quyền. Vợ chồng Mụ Chu cũng nhận được một thư mời tương tự. Mụ được trả lại một ít đồ nữ trang, còn ông chồng thì được bảo đến một cái nhà kho và tìm trong cái đống đồ bụi bặm tìm lại những cuốn sách của ông ta. Bị vứt lung tung trong một cái phòng ẩm thấp thiếu không khí gần chục năm trời, sách vở bị mốc, bị mục mất cả. Cầm lên cuốn nào, cuốn nấy rời rã, tơi tả và bốc mùi hôi hám. Ông ta tay không trở lại văn phòng và đồng ý ký vào biên bản thôi không đòi lại tài sản bị tước đoạt. Mụ Chu cũng ký vào tờ biên lai đã nhận lại các nữ trang. Biên lai ấy ghi: "Ba cái nhẫn, một cái trâm..." mà không nêu chi tiết từng món. Mụ hỏi người phụ trách về những hạt ngọc và kim cương đính trên những món ấy đâu thì ông ta yêu cầu mụ xuất trình bằng chứng là có những cái đó trên những món đồ ấy khi Vệ binh đỏ cướp phá nhà mụ. Thế là...hòa!

Có thể là khi những món ấy bị tước đoạt từ những khổ chủ và đem về đây đã không được lưu trữ đúng cách. Trong suốt quá trình mười năm trời, nhiều bàn tay nham nhúa đã "sờ mó" vào. Bây giờ nhà nước ra sắc lệnh trao hoàn các món đồ ấy cho các chủ sở hữu thì chính quyền cũng phải có một màn trình diễn trao hoàn này nọ. Bởi vậy, văn phòng này được lập ra và chúng tôi được mời tới. Khi đã có đủ số biên nhận những món đồ vô giá trị này và những tờ cam kết thôi không đòi lại tài sản bị tước đoạt cho các chủ sở hữu hợp pháp được coi như đã "hoàn thành thắng lợi".

Tôi chẳng hi vọng lấy lại được món gì có giá trị nên cũng chẳng mấy quan tâm đến giấy mời của văn phòng này. Tuy nhiên, vào đúng ngày giờ hẹn trong thư, tôi cũng đến. Tôi được một nữ viên chức hỏi tôi có muốn đến kho chứa để xem sách vở và những thứ khác không, tôi đáp:

- Tôi chắc là sách vở của tôi bị đốt hết rồi còn đâu. Còn những thứ khác nếu có còn thì cũng chẳng đáng bao nhiêu, và tôi cũng chẳng muốn lấy lại. Tôi sẵn lòng ký biên bản đã nhận lại đủ.

- Ấy, tôi có tin mừng cho bà, người nữ viên chức ấy nhấn mạnh vào chữ "tin mừng" và chữ "bà".

Sau khi lục lọi trong các kệ, cô ta lôi ra một tờ giấy và nói với tôi:

- Có vài món đồ sứ của bà được để ở đây vì những món ấy được để trong hộp có viết tên của bà. Những món này trước cũng vút ở trong kho kia kìa, tuy nhiên, Viện Bảo Tàng Thượng Hải có ý định thương lượng với bà về vài món. Những món ấy thì hiện đang được lưu trữ ở Viện. Khoảng chừng 15 món. Còn những món khác thì bà cầm tờ giấy này xuống kho đưa cho người coi kho, họ sẽ lấy đưa cho bà.

Cô ta đưa cho tôi một tài liệu ghi rõ tôi là chủ sở hữu những món đồ sứ đựng trong hộp mang tên tôi. Tôi hỏi cô ta:

- Thế còn những món tôi trưng bày trong nhà lúc Vệ binh đỏ đến cướp phá chứ không để trong hộp thì sao hả cô?

- Nếu nó không có những chi tiết cụ thể thì thật là khó mà tìm lắm, thưa bà!

- Thế còn bộ sưu tập các món bạch ngọc thì sao hả cô?

- Những món thuộc về đá quý hay cái gì tương tự thì để ở chỗ các đồ trang sức chúng tôi cũng đang cố gắng xem chúng được ném vào đâu!

Cô ta nói, xem chừng hơi bực. Tôi nghĩ có lẽ cô ta bực vì tôi đã nhắc đến những cái đó. Chắc cô ta nghĩ rằng tôi lấy lại được bấy nhiêu đó đã là quá ư may mắn rồi, vậy mà còn chưa thỏa mãn. Tôi giải thích:

- Sở dĩ tôi nhắc đến mấy cái đó vì những đồ đó cũng được để trong hộp và có ghi tên như mấy món đồ sứ vậy, cô ạ!

- Thì bây giờ bà hãy cứ biết là đã tìm lại được mấy món đồ sứ đi đã.

- Cám ơn cô rất nhiều vì đã cất dùm mấy món đồ sứ. Giữ được, cất được mấy món đó cũng đã may mắn rồi! Tôi nói vuốt ve cô như vậy.

- Thưa bà, ấy cũng là nhờ có sự giúp đỡ của Viện Bảo tàng Thượng Hải. Họ muốn được tiếp xúc với bà về khoảng 15 món. Chỉ bấy nhiêu còn cứu được của tôi cũng đã làm cho tôi tràn ngập vui mừng. Tôi nhấn Phùng để nhờ anh ta đem về giùm. Cuộc đấu tranh của tôi với bọn

Vệ binh đỏ khi chúng đến cướp phá nhà tôi để bảo vệ những món đồ sứ quý báu xem chừng không đến nỗi vô ích.

Vài ngày sau, Phùng lại chở tôi trên cái xe chở công nhân của công ty điện lực để tới một cái hầm nhà kho nằm ở phía cuối thành phố. Sau khi trình giấy tờ cho bảo vệ và người thủ kho, chúng tôi được phép đi vào trong hầm nhà kho tối mò. Người thủ kho bảo chúng tôi đứng đợi bên cạnh chiếc bàn phủ đầy bụi, dưới một ngọn đèn vàng vọt yếu ớt. Ở đó cũng đã có nhiều người khác đang đứng đợi. Chúng tôi nôn nao chờ đợi và cứ nhúc nhích hoài không yên được vì chỗ đó ngột thở quá.

Khi những món đồ được đem ra và đặt lên bàn, chúng tôi được yêu cầu nói những chi tiết về những món đồ của mình. Lĩnh lĩnh đủ thứ: nào cuộn tranh, nào quạt, nào hộp đủ cỡ và những món bên trong được cột lại bằng dây. Món nào cũng bị phủ một lớp bụi dày đặc biệt. Đó là lớp bụi than, "phó sản công nghiệp" của thành phố Thượng Hải. Một người đàn ông thở dài một cái và ông ta thốt lên một tiếng than ngẹn ngào. Khi ông ta cầm cây quạt giấy lên thì thấy giấy trên cái quạt ấy - Vốn là một bức họa của một đại danh họa triều Minh - đã bị rã nát vì ẩm mốc. Người đàn bà đứng bên cạnh - có lẽ là vợ ông ta nói "vứt quách cái đồ vô giá trị ấy đi!" nhưng ông ta vẫn rút khăn tay ra cẩn thận và âu yếm bọc lấy cái quạt ấy đem về nhà.

Trở về, Phùng đã khuân mấy cái thùng, cái hộp ấy lên lầu và đưa vào phòng tôi rồi mới ra về. Mùi hôi của những cái thùng cái hộp ấy tỏa ra sặc sụa. Tôi mở từng hộp, từng thùng và lấy ra từng món rồi liệng thùng và hộp ấy ra ngoài hành lang. Tôi thấy có mấy cái bình, tô, lọ, đĩa đã bị sứt mẻ, bị rạn vỡ. Có vài cái bị bể và đã được dán lại. Tất cả đều được đánh số hoặc làm dấu trên nước men sáng loáng. Trên cái đĩa lớn màu ngọc bích đời Minh, một tay nào đó bày tỏ nỗi căm hận của mình đối với bọn nhà giàu bằng cách viết lên đó những chữ đại ý là chủ nhân bộ sưu tập này là "đĩa hút máu". Tôi tiếc đứt ruột khi thấy những món đồ sứ đẹp để quý báu đó bị mờ xấu đi vì bị viết, vẽ lên một cách bậy bạ như vậy. Nhưng tôi cũng biết rằng những món ấy có lẽ đã bị Vệ binh đỏ đập nát ra nếu đã không có người nào đó nói để chúng đưa vào cất trong kho.

Tôi đổ đầy một thau nước ấm, pha vào đó một chút xà bông bột, lót khăn dưới đáy chậu rồi thả từng món đồ vào ngâm trong đó. Trong nước

Ấm những vết cáu bẩn, vết phấm... bị tróc ra, sau đó tôi lau rửa nhẹ nhàng từng món. Sau khi lau rửa xong, tôi bày tất cả trên tấm giấy trải trên sàn nhà. Làm xong bấy nhiêu việc thế mà cũng đến nửa đêm. Tôi nhận thấy là có đến gần một nửa số sưu tập của tôi vẫn còn nguyên vẹn kể cả bức tượng Đức Phật Quan Âm tuy có dính vết mực đen nhưng hãy còn lành không bị rạn nứt. Được rửa ráy sạch sẽ, những món đồ sứ ấy cũng bóng ngời và đẹp như bao giờ. Tôi đặt lên bàn giấy và ngồi im lặng ngắm nhìn từng món. Cứ như thể được gặp lại người bạn già lâu ngày xa cách.

Tôi dò lại danh sách những món mà Viện Bảo tàng muốn thương lượng và thấy danh sách ấy gồm những gì còn lại của bộ Tuyên Đức màu xanh trứng sáo cũng như cái bình Vĩnh Khánh màu xanh trái táo là cái mà tôi đặc biệt thích. Cái bình ấy có con thần lằn đắp nổi khéo đến nỗi nom linh động như thể con thần lằn sắp sửa trườn ra khỏi cái bình để chạy đi mất.

Tôi nên nhượng lại tất cả 15 món cho Viện bảo tàng hay nên từ chối? Trước khi xảy ra cuộc Cách mạng Văn hóa, khi viết chúc ngôn, tôi đã bàn với con gái tôi về các bộ sưu tập này. Con gái tôi gợi ý là nên tặng bộ sưu tập của tôi cho Viện Bảo tàng Thượng Hải. Cái chết của nó và sự coi rẻ các di sản văn hóa được biểu lộ trong cuộc Cách mạng Văn hóa đã khiến cho tôi hết muốn tặng bộ sưu tập cho Viện Bảo tàng mà tôi cho cũng chỉ là một thứ cơ quan bị lệ thuộc một cách quá đáng và không cần thiết vào các áp lực chính trị hơn là một cơ quan lấy sự bảo tồn văn hóa làm mục đích tối thượng. Tuy nhiên, tôi quyết định rời khỏi Trung Hoa. Và không một bộ sưu tập nào của tôi có thể được phép xuất ngoại theo tôi. Số phận của những bộ sưu tập này sẽ ra sao nếu một khi tôi rời khỏi nước nhà mà chúng không được đưa vào Viện Bảo tàng. Bởi vậy tôi quyết định chẳng thà tặng nó cho viện còn hơn là chấp nhận một cái giá do những quan chức chẳng biết quái gì về giá trị thực sự của những món ấy định đặt một cách độc đoán. Tuy nhiên, theo ý tôi, làm như vậy tôi vẫn được một cái gì đó mà khỏi cần thương lượng. Tất cả những cái giá đựng những món này đều đã mất cả. Nếu tôi muốn ngắm nghía thưởng thức những món này từ nay cho đến ngày rời khỏi Thượng Hải, tôi phải bày chúng trên giá thì nhìn ngắm mới khoái. Thế thì tôi sẽ yêu cầu Viện Bảo tàng làm cho tôi những cái giá đó để đổi lại những món mà tôi đã

tặng. Tất nhiên, sự trao đổi như thế là không cân bằng rồi. Nhưng, tôi cần những cái không tài nào kiếm đâu ra được.

Viện Bảo tàng gửi giấy mời tôi đến để trao đổi ý kiến. Và tôi đã đến. Những nhân viên Viện Bảo tàng đã tiếp đón tôi một cách rất lịch sự. Họ đem ra cho tôi coi mười lăm món mà họ muốn thương lượng (họ đã giữ trước ở đó). Tất cả đều được lau chùi sạch sẽ, bóng loáng và được đặt trong những cái hộp lót sa tanh bóng ngời và để cho tôi xem lại từng món. Sau đó, họ nói chuyện với tôi về những món đó và họ tỏ ra là những tay rất sành sỏi về đồ cổ. Họ nêu từng chi tiết nhỏ về đặc điểm, màu sắc, dấu hiệu, niên đại, lò chế tạo... Và nói đến đâu, lật chỉ cho tôi coi đến đó, khi họ cho rằng những kiểu cách lịch sự cũng như sự hiểu biết thấu đáo của họ đủ để chúng tỏ cho tôi thấy họ cũng là những con người có văn hóa, nói năng cũng như xử sự "coi được", lúc đó họ mới bắt tay vào việc thương lượng. Một người - dường như là "xếp" của mấy người kia - nói với tôi:

- Viện phải làm việc trong điều kiện ngân sách cực kỳ co hẹp. Chúng tôi phải rất cân nhắc trong khi quyết định những món mà chúng tôi muốn thương lượng. Bà có nhiều bộ sưu tập cực kỳ quý giá và đẹp nhưng trong tình hình hiện nay, chúng tôi chỉ dám xin bà nhượng lại cho Viện chúng tôi mười lăm món này thôi.

- Dạ, vâng, dĩ nhiên! Chắc chắn là được thôi. Các vị có thể nhận được đủ 15 món quà mà các vị đã lựa. Để cho các khách đến viếng Viện cũng được thưởng thức những món đó thì hơn là để trên giá trên kệ trong nhà tôi, cho một mình tôi, hay cùng lắm là vài thân hữu của tôi thưởng thức.

Tất cả mấy người đó mặt mày sáng rỡ và ông "xếp" gật gù đầu tỏ dấu đồng ý. Tôi nói thêm:

- Tôi biểu không tất cả 15 món đó cho Viện nếu các vị chấp thuận những điều kiện của tôi.

- Xin bà cho biết chúng tôi phải làm gì?, ông "xếp" hỏi.

- Không có gì khó khăn cho Viện đâu - tôi vội trấn an họ - ở nhà tôi cũng còn một ít đồ cổ tôi mới nhận về. Tôi muốn được ngắm nghía thưởng thức nhưng tiếc là không có giá, có kệ để trưng. Phiền các ông

cho thợ mộc của viện đến đóng dùm tôi mấy cái giá kệ đó. Tất nhiên, tôi xin trả tiền công thợ và tiền gỗ.

Họ nhìn nhau, ngạc nhiên về các điều kiện của tôi và rồi cùng nhau cười lên vui vẻ. Ông "xếp" nói:

- Tưởng gì, thế mà bà làm chúng tôi hết hồn. Dễ thôi. Chúng tôi sẽ cho thợ mộc đến nhà bà để đo kích thước các thứ bà muốn. Bà cần bao nhiêu cái giá như vậy? Bà cần mỗi món một cái giá chứ?

- Không, dĩ nhiên là tôi chẳng dám đòi các ông làm nhiều giá đến như vậy đâu. Tôi cho là chỉ chừng mười đến mười hai cái là đủ.

- Vâng thế thì được thôi! Ông ta hể hả hứa.

- Còn về cái việc bà tặng không cho Viện 15 món kia - một ông khác trong đám nói - xin bà vui lòng cho chúng tôi một chứng thư xác nhận, được không ạ?

- Vâng cái đó có gì khó đâu, chắc chắn là được. Khi nào ông thợ mộc tới thì tôi sẽ trao cho ông ta cầm về cho các ông. Ngày mai ông ta tới được không ạ?

- Tôi sẽ đi gọi thợ mộc ngay bây giờ và bà có thể bàn với ông ta về các vật liệu, ông ta nói như vậy và rời khỏi phòng.

Lát sau ông ta trở lại, có thợ mộc đi theo. Ông già thợ mộc có vẻ không khoái gì lắm khi phải làm một công việc "ngoại lệ" như vậy. Ông ta lầm bầm:

- Tôi còn biết bao nhiêu là việc phải làm đây này!

- Có lẽ là chẳng nên bắt ông già này phải làm công việc "ngoại lệ" như vậy cho tôi trong giờ làm việc như thế này. Làm vậy thì trở ngại những công việc của ông ta tại Viện. Sao không để cho ông làm cho tôi vào lúc ngoài giờ đó. Tiền công của tôi sẽ tính toán với ông ta? Tôi nói với ông "xếp" như vậy.

- Bà đừng làm vậy! ông "xếp" nói có vẻ hơi gay gắt. Có lẽ ông ta bực mình với ông lão thợ mộc. Nhưng rõ ràng là ông yêu cầu ông thợ mộc như vậy là không đúng. Nhưng, quyết định để tôi có những cái giá đựng đồ cổ nên ông ta đã bảo ông thợ mộc tạm dẹp các ông việc đang

làm ở Viện Bảo tàng. Chúng tôi thu xếp để ông thợ mộc có thể đến nhà tôi vào ngày hôm sau để đo kích thước các món đồ cổ để làm giá.

- Tuần sau chúng tôi tổ chức một cuộc triển lãm những món đồ cổ mà chúng tôi nhận được hoặc có. Những thân hữu của Viện có đồ được trưng bày trong cuộc triển lãm này được mời để quan sát trước và sau đó là có tiệc khoản đãi. Chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp bà, ông "xếp" vừa trao cho tôi tấm thiệp mời in chữ kim nhũ, tên của tôi đã được viết sẵn trên thiệp đó. Vậy thì trước đó, rõ ràng là họ đã chắc chắn là họ sẽ có được những món quà mà Viện đề nghị. Dĩ nhiên, là một cơ quan nhà nước nên đề nghị thương lượng thật ra chỉ là một cách khéo léo lịch thiệp ra lệnh phải bán. Tuy nhiên, như lời một viên chức của Viện đã nói với tôi với một vẻ vừa có vẻ lấy làm tiếc vừa có vẻ bực bội là cũng có một vị bác sĩ không chịu nhượng lại cho Viện những món đồ cổ của ông ta theo sự đề nghị của Viện.

Cuộc triển lãm đặc biệt được tổ chức tại đại sảnh đường của Viện bảo tàng Thượng Hải. Luẩn quẩn loanh quanh trong các giá, kệ trưng bày các món đồ cổ do các tư nhân tặng, có các quan chức cao cấp của thành phố cùng với các bà vợ của họ. Họ đều được các nhân viên thành thạo của Viện đi theo để giải thích, mỗi món đều có tấm biển mô tả, giải thích và tên của người tặng. Trong số mười lăm món đồ cổ tôi tặng cho Viện thì chỉ có bốn món được đem trưng bày. Nhân viên ban tổ chức cho tôi biết là vì thiếu chỗ nên chỉ trưng bày những món tiêu biểu của mỗi nhà sưu tập mà thôi.

Quan chức cao cấp nhất có mặt trong cuộc triển lãm ấy là ông phó chủ tịch Ủy ban cách mạng thành phố Trương Khánh Tôn kiêm giám đốc Ban quản lý và Kiểm tra Di sản văn hóa của thành phố. Bao quanh ông ta là một đám đông các quan chức, chuyên viên của Viện bảo tàng để sẵn sàng trả lời những câu hỏi của ông ta. Sau khi đã xem triển lãm xong, chúng tôi được mời vào trong một đại sảnh khác đã kê ghế sẵn. Phó chủ tịch Trương ngỏ lời ca ngợi lòng ái quốc của những người sưu tập đã góp phần vào việc sưu tập của Viện bảo tàng. Đặc biệt, ông ta ca ngợi một cặp vợ chồng trẻ đã từ bên Hoa Kỳ về và đại diện cho ông nội của họ đã "bỏ mình" trong cuộc Cách mạng Văn hóa để dự cuộc triển lãm này và bản thân họ không ngờ là bộ sưu tập riêng của họ cũng được góp mặt trong cuộc triển lãm này. Sau lời phát biểu của ông phó chủ tịch, một

nhân viên Viện bảo tàng đã mời các nhà sưu tập từ từ tiến lên chỗ ông phó chủ tịch. Khi mỗi người tiến đến trước mặt ông, họ nhận được từ tay ông ta một "Bằng khen" lồng trong khung thếp vàng và một bao thơ màu đỏ đựng tiền mà họ thuận bán món đồ của họ cho Viện. Trong khi ông phó chủ tịch trao tặng như vậy thì có một viên chức của Viện nhẹ nhàng tiến lại chỗ tôi ngồi và nói nhỏ với tôi là sẽ có một buổi lễ riêng đặc biệt tổ chức cho một mình tôi, bởi vì tôi đã tặng không cho Viện chứ không "bán" như mấy vị kia. Sau buổi lễ, mọi người được mời lên xe đặc biệt và được chở tới một khách sạn du lịch mới mở ở đường Hoa Sơn để dự tiệc.

Cặp vợ chồng trẻ từ bên Mỹ về và các nhà sưu tập có liên hệ với các nhà doanh nghiệp ở Hồng Kông được mời ngồi vào chỗ danh dự gần bên ông phó chủ tịch. Cũng vì chính sách mới nhằm thu hút vốn đầu tư của nước ngoài nên trước mắt nhà cầm quyền, những người đó trở nên quan trọng gấp cả ngàn lần. Cho đến khi nào chính quyền thiết lập được những liên hệ làm ăn chắc chắn với ngoại quốc thì những người này rất hữu ích cho việc thắt chặt mối liên hệ với những Hoa kiều ở Hồng Kông và ở Hải ngoại. Còn những người khác như tôi thì tiện đâu ngồi đó. Ở mỗi bàn đều có các viên chức của Viện Bảo tàng đóng vai gia chủ. Tôi không quen biết một người nào ngồi cùng bàn với tôi. Chúng tôi cũng chẳng được ai giới thiệu với nhau để mà nói chuyện. Và cũng chẳng mấy ai thích những món ăn cao cấp bày ê hề trước mặt chúng tôi. Chúng tôi ngồi đó, cứng ngắc, ngượng nghịu, rất "nghi thức" và trong lòng thì nôn nóng mong cho bữa tiệc xong đi cho rồi. Tuy nhiên, các viên chức của Viện Bảo tàng lại tỏ ra rất lịch sự. Tay cầm ly rượu họ đi từng bàn để chúc rượu từng vị khách.

Thật ra, các vị khách cũng chẳng thực tâm muốn bán những món sưu tập mà họ rất quý. Trong bữa tiệc, tôi nghĩ tới từng món đồ cổ mà tôi đã trao tặng cho Viện. Mặc dù tôi chẳng thấy tiếc khi trao tặng, nhưng tôi vẫn cảm thấy buồn. Tôi chắc các vị khác - dù là "bán lại" - cũng có tâm trạng như tôi. Rõ ràng là họ được trả tiền đầy đủ theo giá "thương lượng" ấy so với cái giá trị thực tại thị trường thì chỉ là giá tượng trưng mà thôi.

Khi Trương Khánh Tôn sửa soạn ra về, chúng tôi cũng lặng lẽ buông đũa xuống. Khi ông ta ra khuất ngoài cửa cùng với đám tùy tùng thì

trong này chúng tôi cũng đứng dậy, lễ phép cảm ơn bắt tay viên chức của Viện đóng vai gia chủ tại bàn chúng tôi để ra về. Các bàn khác cũng vậy. Chúng tôi chuồn nhanh vào thang máy. Chỉ mãi đến khi ra tới ngoài đường rồi và lẫn lộn trong đám đông ngoài phố, xa khỏi cái "hào quang" của giới "quan chức", chúng tôi mới mỉm cười và khẽ ghé tai nhau mà chào già từ.

Một tuần lễ sau, hai viên chức của Viện Bảo tàng mời tôi lên xe và đưa tới tòa "Lâu đài" Thượng Hải, tức là khách sạn dành riêng cho khách ngoại quốc. Buổi lễ trao tặng "Bằng khen" cho tôi được tổ chức tại phòng khánh tiết được dành riêng cho những công vụ có tính nghi lễ chính thức. Trong một hành lang rộng mông mênh, một viên chức đã dẫn tôi đến một cái bàn trên đó có khay bút mực. Khi tôi ký tên vào sổ lưu phương danh của khách quý - một cuốn sổ bìa bọc kim tuyền rất quan trọng - thì máy ảnh chụp lia lịa. Những viên chức khác cũng ký "phó thụ" bên cạnh chữ ký của tôi. Sau đó, một viên chức mở cánh cửa bọc da dẫn tôi vào phòng tiếp tân. Tất cả các viên chức của Viện bảo tàng - kể cả ông giám đốc - được giới thiệu với tôi. Tôi cũng thấy những người lối xóm của tôi trước kia - ông bà bác sĩ Cổ - cũng được mời dự. Bác sĩ Cổ là một nhà giải phẫu rất danh tiếng và phu nhân cũng là bác sĩ sản khoa tại bệnh viện số 6. Ông đã tặng cho Viện bảo tàng bộ sưu tập đồ đồng của ông.

Lát sau, Phó chủ tịch Trương Khánh Tôn cũng tới. Ông ta ngồi vào một cái tràng kỷ dành sẵn cho ông ta. Các viên chức dọn nước trà cho ông ta khi ông nói chuyện với chúng tôi về thời tiết và lịch sự hỏi thăm chúng tôi về tình hình sức khỏe. Khi những câu chuyện trao đổi xã giao đã xong, một viên chức trung cấp của Viện bảo tàng đã mang tới cái "Bằng khen" lồng trong khung và đặt trên bàn nhỏ bên cạnh ông Phó chủ tịch. Ông Trương đã nói vài lời ca ngợi lòng ái quốc của tôi vì tôi đã tặng cho Viện bảo tàng những sưu tập đồ sứ quý báu. Rồi ông đứng dậy, đưa "Bằng khen" cho tôi, bắt tay tôi bằng cả hai tay của ông. Tôi cũng đứng lên nhận và cúi đầu chào cảm ơn. Ông cũng trao cho tôi một cuộn giấy và nói rằng đó là tặng phẩm của Viện Bảo tàng để thể hiện sự đánh giá cao những tặng vật mà tôi đã tặng cho Viện. Tôi nhận và lại cúi đầu cảm ơn lần nữa.

Cuộn giấy được mở ra. Đó là một tiêu bản rất khéo léo của bức họa "Một Lệnh Bà với con công" do một đại danh họa đời Minh là Đặng Dương vẽ. Bản chính của bức họa này là niềm vinh dự của Viện Bảo tàng Thượng Hải. Tiêu bản khéo léo đến nỗi không thua gì chính bản. Ngay bây giờ tiêu bản này được treo tại nhà của tôi ở bên Mỹ và được nhiều bạn bè rất sành sỏi và có thẩm quyền về tranh cổ tẩm tặc khen.

"Lễ nghi" xong, ông Trương Khánh Tôn ngồi xuống. Tôi phát biểu vài lời đại ý là lấy làm sung sướng được góp phần nhỏ bé của mình vào các bộ sưu tập của Viện. Trong lúc "lễ nghi" máy ảnh cũng chụp lia lịa. Những bức ảnh này và cuốn sổ lưu phương danh các vị khách hôm đó đã được đưa lại cho tôi để giữ làm kỷ niệm.

Một viên chức loan báo bữa tiệc đã chuẩn bị xong. Được ông Phó chủ tịch dẫn đi, chúng tôi tới một phòng ăn bên cạnh và ngồi quanh một chiếc bàn tròn. Bữa tiệc thật sang trọng với những món ăn tôi chưa từng thấy ở nước Trung Hoa lục địa với ba thứ rượu nho cùng với nhiều thứ trái cây tráng miệng. Ông Phó chủ tịch và mọi người đều tỏ ra cực kỳ lịch thiệp và niềm nở. Trong bữa tiệc, ông Phó chủ tịch nói rằng bản thân ông ta, trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, cũng được hân hạnh nếm cơm tù của "bè lũ bốn tên". Thấy tôi tỏ ra ngạc nhiên và bất bình, ông nói:

- Bà lấy làm ngạc nhiên vì một người Cách mạng kỳ cựu như tôi mà cũng bị những người tự nhận là "Cách mạng" bỏ tù ư? Thưa bà, chính trị là một cái gì phức tạp vô cùng!

Như được câu chuyện của ông Phó chủ tịch khuyến khích, những người khác cũng kể cho tôi nghe những ngày tù tội của họ dưới thời Cách mạng Văn hóa. Trong số mười vị ngồi quanh bàn tiệc hôm đó, chỉ có ba người là thoát khỏi cảnh tù tội. Một trong số các quan chức nói:

- Tuy nhiên, giờ đây chúng tôi đã được phục hồi.

Dưới sự hướng dẫn của ông Phó chủ tịch, chúng tôi nâng ly chúc mừng Đảng Cộng sản Trung Quốc đã phục hồi cho chúng tôi.

Dường như chính quyền nhân dân Thượng Hải muốn tôi có một tâm trạng và một cảm tưởng tốt về họ. Ngay lúc phát "Bằng khen" lần trước cho những người khác, họ cũng có thể phát cho tôi được chứ đâu cần phải tổ chức một nghi lễ riêng biệt, một bữa tiệc xa hoa như thế

này. Tôi nghĩ họ đang dành cho tôi một sự chiêu đãi thường chỉ dành cho các vị khách cao cấp ngoại quốc chỉ vì tôi đã nộp đơn xin giấy thông hành xuất ngoại. Họ muốn tôi rời khỏi Thượng Hải với một cảm tưởng tốt về chính quyền của thời kỳ hậu Mao Trạch Đông. Ngay cả ông Phó chủ tịch cũng làm ra vẻ vô tình nhắc tới những ngày đau khổ tù tội của chính ông ta thực ra cũng là cố ý muốn làm cho tôi nhìn những kinh nghiệm ê chề của tôi trong cái bối cảnh chung đó. Ông cố ý làm cho tôi cảm thấy mình, một cách nào đó, cũng đã "được" gia nhập vào hàng ngũ những người cách mạng kỳ cựu và các viên chức cao cấp trong chính quyền.

Sáng hôm sau, ở góc trang bốn của tờ nhật báo Thượng Hải giải phóng có bài tường thuật kèm theo ảnh chụp về việc tôi đã tặng cho viện bảo tàng những sưu tập đồ cổ rất quý giá. Bài báo cho đó là một hành vi yêu nước và nhấn mạnh là tôi tặng không, không đòi hỏi tiền bạc gì cả. Nhật báo Thượng Hải giải phóng là cơ quan ngôn luận của Thành Ủy và của chính quyền Thượng Hải, bất cứ tin tức gì xuất hiện trên báo đó đều có những toan tính kỹ lưỡng, do đó tôi cảm thấy các quan chức của thành phố Thượng Hải - bằng nhiều hành động và thủ thuật - tiếp tục nỗ lực gây cho tôi một tâm trạng một cảm tưởng họ mong muốn.

Qua bài tường thuật và hình ảnh trên báo, tôi lập tức trở nên nổi tiếng. Các thân hữu hàng xóm - kể cả cán bộ trong khu phố của tôi - đổ xô tới để chúc tụng và xem "Bằng khen" của tôi. Họ đề nghị tôi treo lên chỗ danh dự nhất trong nhà. Những người trước kia gặp tôi ngoài đường thì vẫn tránh xa, nay đi qua mặt tôi thì chào hỏi đơn đả. Bà Lục Anh, người mấy năm trước chỉ trích tôi về cách ăn mặc nay lại khen tôi ăn mặc lịch sự sang trọng và còn hỏi tôi mua những vải đó ở đâu. So với những ngày tôi còn là "phi nhân cách", chịu đủ thứ phỉ báng và đày đọa với ngày hôm nay, tôi thấy mình đã tiến một quãng đường khá xa. Nhưng cái bản chất con người thật của tôi vẫn chẳng mấy may thay đổi. Cái thay đổi chỉ đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Trung Hoa.

Khi cơn cuồng nhiệt của những lời ngợi khen chúc tụng đã dịu đi rồi, đồng chí Hồ đại diện của Liên hiệp phụ nữ thành phố Thượng Hải đến thăm tôi và mời tôi gia nhập nhóm nghiên cứu, học tập dành riêng cho các phụ nữ trí thức. Tôi sẵn lòng chấp nhận ngay lời mời của bà ta. Vì từ chối cũng không được kia mà. Vả lại, như vậy có nghĩa là tôi khỏi phải chen chúc đi họp hành, học tập tại Ủy ban khu phố. Tôi hi vọng các

bà ở trong hội Liên hiệp phụ nữ cấp thành phố thì có cái gì đó hấp dẫn hơn và dễ thông cảm hơn.

Theo Hiến Pháp của Trung Hoa thì nam nữ bình quyền và bình đẳng. Nhưng thực tế, có một sự kỳ thị rõ ràng đối với phụ nữ Trung Hoa. Mặc dù, tại các thành phố không có sự sai biệt về lương bổng hay lợi tức giữa nam và nữ cùng làm một công việc, cùng một chức vụ, nhưng đại đa số phụ nữ Trung Hoa chỉ được giao cho những công việc mà xưa nay theo truyền thống vẫn chỉ dành cho phụ nữ, chẳng hạn như thợ dệt, bán hàng, hộ lý trong các bệnh viện... Thái độ truyền thống đối với địa vị của người phụ nữ vẫn còn bị qui định bởi cái địa vị xã hội của chồng bà ta.

Phu nhân của nguyên soái Chu Đức là Chủ tịch Liên hiệp phụ nữ toàn quốc. Các phó chủ tịch hoặc các chủ tịch địa phương của hội thì cũng là các quả phụ hoặc các phu nhân của các đảng viên kỳ cựu hoặc các viên chức cao cấp ở địa phương. Tuy nhiên, người điều hành các công việc hàng ngày của Hội - ở Trung ương cũng như ở địa phương - lại là một đảng viên chuyên trách, như đồng chí HỒ chẳng hạn. Cũng như tất cả mọi cơ quan, mọi tổ chức khác ở Trung Hoa, Hội Liên hiệp phụ nữ cũng là một cơ quan một tổ chức đứng ra để điều hợp hoạt động của các hội viên của mình cho ăn khớp với yêu cầu của Đảng và của chính quyền.

- Chúng tôi đang tổ chức hai nhóm học tập - đồng chí HỒ nói - một nhóm dành cho các bà chủ xí nghiệp cũ từ trước thời giải phóng hoặc các bà hiện nay vẫn còn đang làm việc trong các xí nghiệp xưa kia vốn là của các ông chồng của họ. Nhóm thứ hai gồm các bà thuộc thành phần. Nhóm này cũng gồm phu nhân của các nhà khoa học nổi tiếng đã có những đóng góp đặc biệt cho chủ nghĩa xã hội. Sau khi xem xét cẩn thận, chúng tôi quyết định mời bà vào nhóm thứ hai, vì chúng tôi nghĩ là trong nhóm này, bà sẽ gặp được người đồng thanh đồng khí. Người trí thức với nhau thì dù sao nói chuyện với nhau cũng dễ hơn.

- Tôi nhờ bà chuyển đệ lên các vị lãnh đạo cao cấp trong hội lòng kính trọng và biết ơn của tôi - tôi lễ phép đáp lại - Tôi coi đây là một vinh dự và sẽ đến tham gia học tập để tiến bộ.

- Thứ sáu tuần sau, lúc hai giờ trưa, sẽ có cuộc họp mặt cả hai nhóm, cuộc họp sẽ được tổ chức tại trụ sở của Hội đồng hiệp thương Chính trị thành phố Thượng Hải. Và Hội chúng ta cũng sẽ dùng nơi này để tiến hành các buổi học tập hàng tuần. Toàn thể hội viên sẽ được mời để dự các dịp lễ đặc biệt. Tại đây cũng có quầy hàng và nhà hàng ăn dành riêng cho các hội viên mà thôi.

- Vâng, thứ sáu tuần sau, vào lúc hai giờ, tôi xin đến dự. Đồng chí Hồ cáo từ ra về. Tôi tiễn bà ta ra cổng. Đóng cổng lại và quay vào, tôi thấy mục Chu từ trong phòng mục đi ra vườn gặp tôi. Mục hỏi:

- Phải đồng chí Hồ ở Hội Liên hiệp phụ nữ đó không chị?

- Phải!

- Tôi cũng được mời, nhưng chỉ được ở cấp quận thôi. Chị được mời ở cấp thành phố, tôi chắc vậy?

- Tôi cũng chưa có một ý tưởng gì về cái nơi tôi sắp tới!

- Nếu chị được mời họp ở trụ sở của Hội đồng hiệp thương chính trị ở đường Tây lộ Bắc Kinh thì tức là chị được tham gia cấp thành phố đấy!

- Ờ, mà ở đó cũng còn một nhóm khác nữa. Mà làm chi cấp này cấp nọ cho nó rắc rối ra vậy kìa?

- Ấy chết, khác nhau lắm lắm chứ. Ở cấp thành phố, chị được tham gia vào những nơi, những chỗ, những cuộc hội nghị mà tụi này ở cấp quận đừng hòng lai vãng tới. Hơn thế nữa, chị được mua hàng ở quầy hàng "phục vụ nội bộ" và được ăn ở nhà hàng cũng chỉ "phục vụ nội bộ". Chị được mua nhiều hàng rất quý mà quần chúng không thể nào có được mà lại bán theo giá "phân phối nội bộ" nữa, chẳng hạn thuốc lá "thơm, ngoại".

Tôi đã bước vào đến trong nhà rồi mục còn nói với theo "lý do chị được mời tham gia cấp thành phố ấy là chị đã ủng hộ một món tiền, món tiền lớn vào hàng thứ nhì của thành phố cho nhà trẻ và mẫu giáo".

- Xem ra bà "thông thạo tin tức" quá nhỉ?

- Chị được mọi người bàn tán nhiều lắm. Người ta nói là chị có cử chỉ "ngoạn mục" như vậy là để mua lấy cái giấy thông hành xuất ngoại,

mụ nói và nhìn đăm đăm vào tôi để dò phản ứng.

- Chị nói vậy chẳng hóa ra chính quyền nhân dân là đại lý bán giấy thông hành sao? Tôi hỏi mụ và làm ra cái vẻ không tin. Vả lại, điều mụ vừa nói ra đó, tôi lại thấy hay hay. Nhân dân Trung Hoa rất sâu sắc và dí dỏm, mỉa mai nhẹ nhàng nhưng cực độc. Họ cho là mọi hành vi tế nhị, mọi cử chỉ cao quý thì cũng chỉ do một động lực duy nhất là lòng vị kỷ.

Nghe tôi hỏi như vậy, mụ Chu nghĩ khác. Và mụ nghĩ là nếu tôi báo cáo với chính quyền câu nói của mụ "chính quyền bán giấy thông hành" thì thật chí nguy cho mụ. Bởi vậy mụ vội vã thanh minh ngay:

- Nào có ai nói là chính quyền nhân dân bán giấy thông hành bao giờ đâu!

- Tốt, vậy trong trường hợp đó thì tôi đâu cần phải mua, phải vậy không?

Tôi nói rồi bỏ đi vào trong nhà không đợi mụ trả lời. Tôi cho là mụ ghen tị với tôi vì theo ý mụ, tôi đã "trèo" qua đầu mụ.

Hội đồng hiệp thương chính trị là một tổ chức vệ tinh của một tổ chức lớn hơn tức là Mặt trận thống nhất, một món đồ trang trí của chính quyền. Tiếng là hiệp thương chính trị, nhưng tiếng nói của hội đồng chẳng ăn thua gì trong các chính sách, đường lối của Đảng. Trên lý thuyết, họ ngồi đó để "cố vấn" kia đấy. Nhưng trên thực tế, họ ngồi đó để gặt đầu và vỗ tay hoan hô mọi quyết định của Đảng. Cơ quan này đặt tại một trong những tòa nhà nằm trong khu lâu đài của gia đình họ Trương. Những tòa lâu đài khác trong thành phố đều là những "tàn dư" của cái thời Trung Hoa bị lệ thuộc. Tuy nhiên tòa lâu đài trụ sở của Hội đồng hiệp thương lại được hưởng cái hào quang huyền bí của cách mạng vì nó đã được dùng làm nơi hội họp bí mật của những người ủng hộ Tôn Dật Tiên và cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911), cuộc cách mạng đã thiết lập nên nền Cộng hòa Trung Hoa. Trang viên cùng với nhiều cái hồ của khu lâu đài, kể cả nhiều tòa nhà trong lâu đài đã biến mất từ lâu. Những tòa nhà cao tầng khác đã được xây lên thế vào đó. Chỉ còn tòa lâu đài chính thì nay biến thành trụ sở của Hội đồng hiệp thương chính trị của thành phố. Nhưng nội thất của tòa lâu đài được sửa chữa lại tầng trệt biến thành phòng họp lớn và tầng trên biến thành các văn phòng và các phòng hội thảo. Ngay lối vào văn phòng dùng làm "quầy hàng nội bộ" và ở góc

vườn là nhà hàng ăn "nội bộ". Cả hai bộ phận này đều là bộ phận không sinh lời nhưng được lập ra để "phục vụ" riêng các đại biểu mà thôi.

Khi tôi rời khỏi Thượng Hải, tôi gặp nhiều người Âu, Mỹ cứ ngỡ rằng Trung Hoa dưới chế độ của Mao là một xã hội bình đẳng. Rõ ràng là không đúng. Chính quyền cộng sản kiểm soát tất cả mọi sự, ở tất cả mọi "khâu", mọi cấp bậc, từ sản xuất cho đến phân phối hàng hóa sản phẩm, cho đến dịch vụ. Bằng cách đó, họ đã "thi ân bố đức" cho mọi người một cách rất bất bình đẳng. Thuật ngữ "nội bộ" có nghĩa là những hàng hóa hoặc dịch vụ nào đó chỉ được phân phối cho cấp cán bộ nào đó hoặc những "thường dân" nào đó mà vì lý do nào đó được họ cho hưởng "ké" cái "Ơn mưa móc". Tôi từng nghe thuật ngữ "nội bộ, nội bộ" đầy sức mê hoặc, cám dỗ, thèm khát hoặc hãnh diện thốt ra từ miệng một số người để chỉ những hàng hóa sản phẩm, dịch vụ dành riêng cho một số rất ít các quan chức cao cấp. Cũng phải thôi, "phần ăn của con sư tử" mà! Trên danh nghĩa, lương tháng của một Ủy viên Bộ chính trị chỉ gấp từ tám đến mười lần lương của một công nhân viên hạng bét. Nhưng trên thực tế, những đặc quyền đặc lợi mà họ được hưởng "miễn phí", nếu không hơn thì cũng ngang với vị Tổng thống hoặc Thủ tướng của các nước khác, chứ không kém. Và, các đặc quyền đặc lợi, đặc ân này được mở rộng cho đến cả gia đình của họ đến hàng con, hàng cháu của họ và thậm chí ngay cả sau khi họ đã chết rồi.

Thật ra, dưới mắt của chính quyền, thành viên nhóm "học tập" của hội Liên hiệp phụ nữ - dù rằng đã được tuyển chọn một cách gắt gao - cũng chẳng có gì gọi là quan trọng. Chúng tôi được chính quyền vuốt ve vì đó là đường lối chính sách mới của Đảng: mỗi đoàn kết quốc gia nay bao hàm cả giai cấp tư sản nữa. Và đó cũng là đường lối "mở cửa" của "bốn hiện đại hóa". Hầu hết mọi người trong nhóm học tập này đều có liên hệ với nước ngoài. Chính quyền lúc này "tử tế" với chúng tôi hậu đãi nữa là khác, chỉ là để tranh thủ sự ủng hộ của thân nhân chúng tôi, đồng thời để tạo ra cái hình ảnh khoan hồng đối với nền dân chủ kiểu phương Tây. Những kẻ được "ăn ké" đặc quyền, đặc lợi, đặc ân thì rất, rất ít. Do đó, tôi thường được cái hân hạnh "ăn ké" - mà cũng chỉ là "ăn ké" có mức độ - thì đương nhiên tôi trở thành đối tượng cho sự ganh tị của bạn bè, thân thuộc của tôi. Và họ chẳng ngần ngại gì mà không nhờ tôi mua dùm hàng này, hóa nợ tại quầy hàng "nội bộ", thậm chí còn nhờ mua cả thức

ăn ở nhà hàng ăn "nội bộ" để đem về nhà cho họ. Và tôi cũng sớm nhận ra rằng nhiều thành viên khác cũng gặp phải những vấn đề tương tự như tôi. Một trong những lý do làm cho tôi sung sướng khi rời khỏi Thượng Hải là thoát được những phiền hà gây nên nhưng lại không thể từ chối mà không gây ra những oán trách nào đó.

U già thì lại rất hãnh diện khi tôi được mời tham gia nhóm học tập của hội Liên hiệp phụ nữ. U nghĩ rằng thế là sau cùng, tôi đã lấy lại được trọn vẹn sự kính nể: chẳng những tôi được trở về hàng ngũ nhân dân mà tôi còn được gia nhập hàng ngũ "dân tuyển". Hôm tôi đi dự cuộc họp khai mạc, u già đã dọn cơm trưa sớm hơn thường lệ và cứ luẩn quẩn quanh tôi để nhắc nhở nài nỉ tôi mặc những bộ quần áo mà u cho là sang nhất:

- Tôi cho là bà nên mặc bộ màu xanh lạt. Mặc bộ đó, nom bà xinh lắm!

Tôi lấy cái quần xanh nước biển ra để "chọc" u.

- Thế sao không mặc cái quần xanh này?

- Ấy, đừng, màu xanh xám nhạt hay hơn. Bà mặc bộ đó nom trẻ hơn. Giá bà nhuộm tóc đi nữa thì ...nom còn trẻ hơn nhiều.

Tôi cất cái quần màu xanh nước biển và lấy ra bộ đồ màu xám nhạt. U cười mãn nguyện và khi quay vào bếp còn nói với lại: "Ngày mai bà kể lại cho tôi nghe tất cả những gì bà thấy hôm nay nhé."

Có vào khoảng bảy chục bà - tất cả đều ở cái tuổi trung niên hoặc đã già - có mặt tại buổi lễ khai mạc của hai nhóm học tập. Chúng tôi được mời vào ngồi trong một phòng rộng rãi và rất sạch sẽ, có cửa sổ lớn mở rộng cho ánh sáng và không khí tràn vào. Chúng tôi được mời uống trà thứ thượng hảo hạng rót trong những cái tách kiếu. Một trong các vị phó chủ tịch đến chào mừng chúng tôi và báo cáo cho chúng tôi nghe về chương trình "bốn hiện đại hóa" mà theo lời bà ta, đã do chính cố Thủ tướng Chu Ân Lai đề ra, đã được đại hội Đảng lần thứ 10 nhất trí thông qua và cũng được cả cố chủ tịch Mao Trạch Đông chấp thuận nữa. Kế đó, bà ta quay ra ca ngợi Hoa Chủ Tịch, lãnh tụ anh minh đã đập tan âm mưu của "bè lũ bốn tên" và mở đường cho việc thực hiện chương trình "Bốn hiện đại hóa". Cũng giống như mọi "báo cáo viên" khác, bà ta

lặp lại nguyên những ý tưởng, nếu không muốn nó là y nguyên từng chữ, nội dung nghị quyết của Đảng và các bài phát biểu của các lãnh tụ chớp bu ở Bắc Kinh.

Sau khi ba phó chủ tịch nói xong, chúng tôi cũng vỗ tay "đúng mức" và người ta giới thiệu với chúng tôi một bà trạc ngũ tuần mặc bộ com lê đen may cắt rất khéo. Bà ta lên trình bày chúng tôi nghe về chuyến đi của bà - cùng với ông chồng là một cựu tư sản cỡ lớn - sang Hoa Kỳ. Bà ta xin lỗi vì tiếng bị khản. Lý do vì từ khi du Mỹ trở về, bà ta đi báo cáo về chuyến đi của bà ở rất nhiều nơi. Bà ta trở nên một báo cáo viên nổi tiếng nhờ nội dung bài báo cáo của bà: không những bà mô tả đời sống bên Hoa Kỳ thật chẳng có gì đáng mơ ước, vì nạn xì ke ma túy, say rượu, y tế phí rất cao... và bà cũng hãnh diện khoe rằng, mặc dù được đề nghị một việc làm có lợi tức rất cao, ông chồng bà ta cũng cứ nhất định trở về Trung Hoa để làm kỹ sư trưởng trong xí nghiệp của chính ông ta, nhưng đã "hiến" cho nhà nước. Tham vọng lớn nhất của chồng bà ta hiện nay là phục vụ cho chương trình "Bốn hiện đại hóa" và góp phần của mình vào nỗ lực làm cho nước Trung Hoa được cường thịnh. Bà ta dứt lời và được chúng tôi hoan hô nhiệt liệt.

Không nên tìm hiểu xem có bao nhiêu phần trăm sự thật trong bài phát biểu của bà ta, chỉ nên biết rằng đó là cái "thông điệp chính trị" mà chính quyền muốn cho chúng tôi nghe. Và tôi cũng không nghĩ là mục đích của bài phát biểu đó là cố ý bôi nhọ Hoa Kỳ. Có lẽ chính quyền cũng thấy bối rối trước đám đông chen chúc ngoài cổng tòa Tổng lãnh sự Mỹ để xin hộ chiếu sang Hoa Kỳ. Bài phát biểu của bà ta chỉ nhằm làm nản lòng những người có thể sắp xin di cư. Thật ra báo chí cũng đăng đầy rẫy những câu chuyện nhiều thanh niên Trung Hoa xin di cư sang Hoa Kỳ cứ tưởng là dễ kiếm được công ăn việc làm và hội nhập vào xã hội Mỹ. Nhưng, họ đã vỡ mộng, chán nản và quay về Thượng Hải. Trước sự ngạc nhiên vui mừng của họ, họ thấy chỗ làm cũ của họ vẫn còn để dành cho họ và đồng chí bí thư của họ đã chào đón họ trở về như một vị anh hùng. Mọi bài báo cáo tương tự đều được kết thúc bằng lời tuyên thệ quyết tâm làm việc hăng say để phục vụ "Bốn hiện đại hóa".

Tôi đã là thành viên của nhóm học tập do hội Liên hiệp phụ nữ tổ chức. Tôi cũng chỉ "nghiên cứu và học tập" những tài liệu mà chính quyền dành cho tất cả mọi nhóm học tập trên khắp nước Trung Hoa, chứ

không có gì khác. Chúng tôi đến Hội đồng hiệp thương chính trị cũng là để nghe các quan chức cao cấp báo cáo về tình hình bang giao quốc tế giữa Trung Hoa và các nước khác. Và chúng tôi cũng được mua hàng hóa và ăn uống ở nhà hàng ăn "nội bộ" với một mức độ tự giới hạn sao cho đừng tỏ ra mình hăm hở lợi dụng đặc ân đã được dành cho mình.

Trong nhóm học tập của tôi có 32 bà, tuổi trung bình là khoảng dưới 60. Bà lãnh đạo của nhóm chúng tôi đã bảy chục tuổi và là vợ của một ông Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Đồng chí HỒ là một trong hai cán bộ Đảng được phân công để "giúp đỡ" cho lãnh đạo nhóm chúng tôi trong mọi việc chẳng hạn như theo dõi các buổi học tập, hướng dẫn thảo luận để cho cuộc thảo luận đừng chệch ra khỏi đường lối đã định. Phu nhân của ông phó chủ tịch là người có kinh nghiệm còn chúng tôi thì cũng đủ thông minh để hiểu rằng người ta mong đợi ở chúng tôi những gì. Do đó những hoạt động trong nhóm học tập của chúng tôi trôi chảy êm xuôi, chẳng bao giờ làm cho đồng chí HỒ và các cán bộ Đảng trẻ tuổi khác trong hội phải bối rối hay lo lắng.

Trước kia ở các buổi học tập tổ chức tại Ủy ban khu phố, tôi có phải tham dự thì cũng chỉ là ngồi đó thụ động nghe các vị báo cáo viên, chứ không bao giờ phát biểu ý kiến hay nói năng gì. Nhưng khi gia nhập nhóm học tập này thì hàng tuần trong các phiên họp học tập, tôi - và mọi người - đều được yêu cầu phát biểu. Thành viên trẻ nhất trong nhóm chúng tôi - nghe nói là một nhà văn, tuổi khoảng chừng 50 - được mời đọc một tài liệu của chính quyền mà chúng tôi sẽ phải thảo luận. Đọc xong thì đến lượt chúng tôi - ngồi quanh theo kiểu "hội nghị bàn tròn" - lần lượt trả lời. Quá háng say trong việc trả lời hay từ chối không trả lời cũng đều bị coi là "không đạt yêu cầu". Nếu là người phát biểu đầu tiên thì lại sợ có thể phát biểu sai. Nếu là người phát biểu cuối cùng thì thấy rằng tất cả những gì gọi là đúng đã được nói cả rồi. Cho nên các buổi gọi là thảo luận nhưng nó chỉ có một chiều, đơn điệu và do đó, tẻ nhạt vô cùng. Tất cả các buổi học tập hàng tuần đều diễn tiến theo khuôn mẫu và nhịp điệu như thế này. Trước mặt mỗi người đều có bản tài liệu được đọc lên. Khi tài liệu đã được đọc xong rồi, có một vài phút im lặng trong khi đó mọi người chăm chú nhìn vào bản tài liệu như thể trang nghiêm xem xét lại và suy nghĩ về những gì mình vừa nghe. Sau đó, phu nhân của ông phó chủ tịch - tức là trưởng nhóm chúng tôi - có một vài câu

gọi là gợi ý để chúng tôi thảo luận. Tiếp đó, một trong số các bà gọi là "mạnh dạn" nhất, nhấp một hớp nước trà thắm giọng rồi ngẩng đầu lên không chăm chú vào tờ giấy tài liệu trước mặt nữa và bắt đầu phát biểu vài ba câu. Kế đó là một bà khác cũng vài ba câu. Lần lượt mọi người đều nói vài ý kiến thường là trùng lặp. Tôi thường cố gắng phát biểu vài câu vào khoảng giữa cuộc thảo luận. Nhưng cũng có khi tôi đã cố gắng hết sức rồi mà vẫn không thể có ý kiến. Lúc đó tôi hi vọng được bỏ qua cho và được ra về với nỗi vui mừng rằng chỉ được nghe các vị thảo luận cũng đã lấy làm mãn nguyện lắm rồi. Tuy nhiên, rất ít khi tôi được mãn nguyện như vậy lắm, vì thường thì đồng chí HỒ hoặc một quan chức nào đó trong Hội không quên hỏi tôi: "Chị thấy sao, chị nghĩ sao về vấn đề này?" Và lúc đó, tôi đành phải cố gắng cho bằng được để nói vài ba câu "trả nợ quỷ thần" cho rồi. Sau cùng, học tập nhiều buổi rồi tôi mới nhận ra được điều này: phát biểu trong các buổi học tập như vậy là một nghệ thuật. Rõ ràng là ta không nên tỏ ra độc đáo. Và cũng chỉ có một số rất giới hạn các cách nói đi nói lại về cùng một sự kiện. Chúng tôi đành chọn cái cách chẳng thà tỏ ra tầm thường, đơn điệu hơn là tỏ ra xuất sắc độc đáo.

Khi đã biết đồng chí HỒ nhiều hơn, tôi thấy đồng chí tỏ ra phóng khoáng không có thành kiến về giai cấp là cái đã ngăn cản sự giao tiếp giữa các cán bộ Đảng với những người thuộc loại như tôi. Bởi vậy tôi đã thử nhờ bà ta giúp đỡ để tìm ra manh mối đưa tên đã sát hại con tôi ra trước công lý. Bà ta đã tỏ ra nhiệt tình và giới thiệu tôi với một nữ đảng viên khác ở tổ chức mặt trận thống nhất vừa mới được lập lại tại thành Ủy Thượng Hải. Một hôm, vào buổi chiều, đồng chí HỒ đã dẫn đồng chí Mã - tức là người của Mặt trận - lại nhà tôi.

Sau khi nghe tôi kể lại toàn bộ câu chuyện về con gái tôi, đồng chí Mã hứa sẽ trao đổi lại nội dung đó với cấp trên của đồng chí. Vài ngày sau, đồng chí Mã cùng với đồng chí HỒ quay trở lại nhà tôi.

- Tôi được chỉ thị để trình bày lại với chị về trường hợp con gái của chị đó, sẽ được xem xét vào lúc thích hợp - đồng chí Mã nói - có rất nhiều trường hợp về những cái chết bí mật, khó hiểu tại Thượng Hải này. Rất nhiều gia đình cũng đang khiếu nại, yêu cầu chính quyền làm sáng tỏ. Chẳng hạn ông cựu giám đốc của cơ quan tôi bị coi là đã tự tử. Nhưng nay gia đình nêu nghi vấn và đưa ra bằng cứ chứng tỏ có lẽ ông ta

bị sát hại. Những trường hợp như vậy xảy ra đã từ nhiều năm rồi nên rất khó để làm sáng tỏ. Ngay cả khi chị đã có bằng chứng không phải cái chết là do tự tử đi chằng nữa thì chị cũng phải xác minh được cá nhân hoặc những cá nhân có trách nhiệm trực tiếp. Có ai bây giờ chỉ tay vào người này người kia tố cáo là đã nhúng tay vào cái chết của cá nhân này cá nhân kia? Và giả như có người sẵn lòng đứng ra tố cáo đấy nhưng liệu mình có tin được không?

- Vâng, kể cũng khó thật - tôi đành nói nhượng bộ - nhưng tôi nghĩ là không thể không tìm ra kẻ phạm tội nếu chính quyền quyết tâm làm cho ra lẽ.

- Chị nên tin cậy vào Đảng và chính quyền. Trong một tương lai không xa, sẽ có phán quyết chính thức về cuộc Cách mạng Văn hóa. Sau khi có cái đó thì công việc làm sáng tỏ mọi vấn đề còn tồn đọng sẽ trở nên rõ ràng hơn.

Qua những điều đồng chí Mã nói với tôi, tôi hiểu rằng vì cuộc Cách mạng Văn hóa chưa bị chính thức bác bỏ, những người đã phạm tội ác trong thời ấy chưa thể bị tố cáo, bởi vì chúng đã phạm những tội ác ấy nhân danh cuộc Cách mạng Văn hóa. Điều mà đồng chí Mã không nói nhưng mọi người dân ở Thượng Hải này đều biết là nhiều người đã được kết nạp vào Đảng trong thời kỳ đó. Đối phó với Đảng viên thì gay hơn là đối phó thường dân ngoài Đảng.

Hai đồng chí HỒ và Mã ra về. Tôi tiễn họ ra tận cổng. Tôi cảm ơn đồng chí Mã đã hết sức tích cực giúp đỡ và lại đến tận nhà cho biết kết quả. Tôi cũng hứa sẽ kiên nhẫn chờ đợi. Tôi thấy mẹ Chu cũng đứng trong bóng tối chập chờn chỗ trước cửa nhà. Tôi không hiểu là do chỉ thị của ai hay chỉ là do cái thói tò mò xấu xa của mẹ mà mẹ quá ư miễn cảm trong cái việc soi mói vào đời tư của tôi. Tôi dám chắc mẹ đã bỏ ra mọi việc riêng của mẹ đang làm để đi nghe lóm, nếu mẹ thấy có khách lạ lại thăm tôi. Nếu là do thói xấu của mẹ thì thói xấu ấy cũng gặp môi trường thuận lợi và được khuyến khích, nuôi dưỡng để phát triển. Tác nhân thuận lợi ấy chính là do chính quyền yêu cầu, thúc đẩy người dân nghe lén và tố cáo nhau, khi thấy tôi từ ngoài cổng đi vào, mẹ cũng bước tới đón chuyện với tôi.

- Chị có nói với các bà ấy về vụ con gái chị không?

- Có, cái đó đã thành một thực tế - tôi đáp - chúng tôi có nói chuyện về trường hợp cái chết của con gái tôi.

Tôi thường cho mẹ Chu những thuốc lá thơm đặc biệt mà tôi mua ở "quầy hàng nội bộ" do đó sự liên lạc giữa tôi và mẹ - hay ít ra về phía mẹ - có phần đầm ấm và thân thiện hơn. Mẹ thì thảo làm ra cái vẻ thân mật vừa quan trọng.

- Ngày tháng nhỏ nhà tôi nói là cái thằng có trách nhiệm trực tiếp về cái chết của con gái chị đã bị tổng giam rồi. Dường như thằng ấy cũng dính vào cái chết của nhiều người nữa.

- Sao thằng nhỏ nhà chị lại biết chuyện ấy?

- Dường như bạn của nó trong "tổ chức dân quân" đã cho nó biết.

Tin tức này đã làm cho tôi ngạc nhiên và tôi muốn kiểm chứng xem tin ấy có xác thực không, bởi vậy tôi nói cho tôi gặp con mẹ.

Mãi tới chiều tối thằng con mẹ mới lên lầu gặp tôi. Nhưng nó không chịu cho tôi biết gì về kẻ đã sát hại con tôi và chối phắt, không nhận là đã nói điều gì tương tự như vậy cho mẹ nó.

- Chắc mẹ cháu lộn rồi đấy. Bây giờ mẹ cháu lú lẫn, cứ cái nọ xọ với cái kia, nó nói với tôi như vậy.

Tôi không tin điều mẹ Chu đã nói với tôi, coi như chuyện ngổi lê đôi mách. Bởi vì tôi nghĩ, nếu tên đó bị tổng giam thì Sở Công an đã cho tôi hay và đồng chí Mã chắc đã biết. Nhưng, thực ra điều mà mẹ Chu nói là con mẹ được cho biết lại là chính xác. Một tuần sau khi tôi rời khỏi Thượng Hải tên sát nhân ấy đã bị đưa ra tòa và có sự tham dự của năm gia đình khác có thân nhân là nạn nhân của nó. Tờ Đại Công báo - nhật báo thuộc cánh tả ở Hồng Kông - đã tường thuật phiên tòa và cho biết tên sát nhân ấy được kết án tử hình nhưng bản án được hoãn thi hành trong hai năm.

Vào một buổi sáng tại Hồng Kông, mở tờ báo ra, bản tin ấy đập ngay vào mắt tôi và tên con gái tôi cũng được kể vào trong số nạn nhân của tên sát nhân ấy. Cơ xúc động qua đi, tôi hiểu rằng Sở Công an đã cố ý đợi cho tôi xuất ngoại rồi mới đưa vụ này ra tòa. Tại quảng trường Văn hóa - nơi tòa xử - cả ngàn người có mặt thuộc đủ giai tầng xã hội thường được mời tới để dự các phiên tòa có tính cách "điển hình" như

vậy. Thân nhân, gia đình của nạn nhân được sắp đặt để ngồi ở hàng ghế đầu và được yêu cầu phát biểu ý kiến thỏa mãn với bản án. Trung Hoa chưa bãi bỏ án tử hình. Theo luật pháp Trung Hoa, thì bản án tử hình phải được thi hành ngay lập tức sau khi tuyên án. Các quan chức ở Sở công an hiểu rằng chắc chắn tôi sẽ không chịu chấp thuận "treo" bản án này trong hai năm. Trong nhiều đơn khiếu nại, tôi đã nói rõ như vậy. Bởi vậy, họ đã đợi tôi xuất ngoại rồi mới đưa ra tòa xử, để tôi không phản đối được bản án. Tên sát nhân này hiện vẫn đang còn sống ở Trung Hoa, bởi vì, hoãn thi hành bản án hai năm có nghĩa là sau hai năm hắn sẽ được trả tự do. Luật pháp ở Trung Hoa cộng sản thời ấy nó lắt léo một cách quái gở như vậy đó.

Năm 1979 là một năm quan trọng cho Đặng Tiểu Bình và cho nước Trung Hoa Cộng sản. Trong phiên họp đầy đủ của Ủy ban trung ương Đảng vào tháng 12 năm 1978 đã chấp thuận câu châm ngôn mác xít rất đặc ý của Đặng là "thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để xác định chân lý". Sự chấp thuận này đã mở đường cho kế hoạch cải cách và tái thiết nền kinh tế của Trung Hoa. Cuộc thăm viếng Hoa Kỳ của ông ta và sự tiếp đón nồng hậu mà Hoa Kỳ dành cho ông đã nâng ông lên hàng lãnh tụ tầm cỡ quốc tế. Thất bại trong cuộc chiến tranh "trùng phạt Việt Nam" của ông ta cũng được cái lợi là mở mắt cho các nhà lãnh đạo quân sự nào còn cứ khư khư bám lấy quan niệm chiến lược của Mao Trạch Đông về chiến tranh nhân dân, từ đó đưa đến nhu cầu hiện đại hóa quân đội Trung Hoa. Địa vị của Đặng càng được củng cố khi bốn "ông bự" ủng hộ Hoa Quốc Phong bị hất khỏi địa vị lãnh đạo Đảng. Mặc dù lúc đó Hoa Quốc Phong vẫn còn giữ chức Chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng và chức Thủ tướng nhưng ông ta cũng chỉ đứng đó "làm vì" thôi, mọi quyền hành đều đã vọt khỏi tay ông ta và trôi vào tay Đặng rồi.

Một trong những biện pháp cải cách kinh tế do Đặng Tiểu Bình chủ trương là mở cửa nước Trung Hoa cho các xí nghiệp ngoại quốc. Công ty dầu lửa của Anh (British Petroleum) là công ty đầu tiên mở văn phòng tại Thượng Hải. Lúc đó, đọc trong báo Thượng Hải Giải Phóng, tôi thấy nhiều công ty khác, kể cả công ty Shell, đã được mời thăm dò dầu khí ngoài khơi biển Trung Hoa. Những tin tức như vậy càng làm cho tôi thêm hi vọng sẽ được cấp thông hành xuất ngoại một ngày không xa. Chẳng những hi vọng mà tôi còn tin chắc, đến nỗi đã ngưng các lớp dạy

tiếng Anh. Nhưng cũng phải chín tháng sau đó tôi mới được rời khỏi Thượng Hải.

Lại đến Tết Nguyên Đán, tức là vào khoảng tháng 2 năm 1980. Tôi quyết định ăn tết lớn và tôi cho rằng đó là tết Nguyên Đán cuối cùng của tôi trên đất Trung Hoa. Tôi mời đủ các học trò học tiếng Anh của tôi, những người đã từng giúp đỡ tôi cách này cách khác kể cả con cái họ đến để thưởng thức "thực phẩm ngoại quốc" và xem đốt pháo bông với tôi. U già và tôi đã làm thịt heo "dầm bông" và nhiều thức ăn khác cho tới hơn ba chục người ăn. Để tráng miệng, tôi đặt một cái bánh ngọt thật lớn tại hiệu bánh của người Bạch Nga khi xưa, nay do nhà nước quản lý nhưng vẫn sản xuất các mặt hàng như trước kia. Hôm đó khách khứa chật nhà. Chiếc giường của tôi được khiêng đi chỗ khác để lấy chỗ cho tất cả mọi người, chúng tôi ngồi xếp xuống sàn nhà mà ăn uống. Sau bữa ăn tôi đem những cối pháo lớn đã mua sẵn ra vườn và trong suốt hai tiếng đồng hồ khách khứa của tôi, nhất là đám con nít, tíu tít vui vẻ nghe tiếng pháo nổ ròn rã và nhìn lên trời để thấy pháo bông đủ màu. Các gia đình hàng xóm cũng mở cửa sổ của nhà họ ra xem và chia vui. Cả gia đình mẹ Chu cũng kéo ra ngoài để xem. Nhưng tôi cũng thấy có điều đáng phàn nàn. Vì vậy, hai ngày sau, khi gặp anh công an khu phố của tôi - anh Lý - anh ta đã hỏi tôi:

- Tối hôm kia, ở nhà bà làm cái gì mà âm ỉ quá vậy?
- Đốt pháo mừng xuân ấy mà! Tôi đáp.
- Cần phải đốt nhiều như vậy hay sao?
- Ồ, quả thật là hơi nhiều, nhiều gấp hai số cần thiết. Nhưng cũng là để mừng ... thắng lợi của chúng ta ở Việt Nam!

Lúc đó, tôi đi với một trong số những người bạn trẻ của tôi, khi gặp Lý. Khi anh ta đi rồi, cô bạn trẻ này hỏi tôi:

- Bà có nghe người ta bàn tán gì về của chiến tranh của ta ở Việt Nam không?
- Không! Họ nói sao?
- Họ nói là Đặng Tiểu Bình ra lệnh tấn công Việt Nam là để báo thù dùm cho Mỹ. Vì Mỹ đã thất bại ở Việt Nam. Tất cả đều được âm

thăm thu xếp giữa ông ta và Tổng thống Mỹ J. Carter khi ông ta viếng thăm Hoa Kỳ.

- Tin đồn ấy có vẻ như do bọn tay chân còn sót lại của "bè lũ bốn tên" tung ra - tôi nói - "đừng tin và đừng nói đến chuyện đó nữa". Từ lúc đó và cho đến nay, Đặng Tiểu Bình vẫn bị những tin đồn kiểu đó hoặc những câu chuyện tiếu lâm châm chọc do những bọn chống đối chính sách của ông ta tung ra.

- Dạ, đúng như vậy - cô bạn trẻ của tôi đáp - "Bà nói đúng, Thượng Hải vẫn còn đầy rẫy tay chân của "bè lũ bốn tên". Nhưng bây giờ nhân dân đang ủng hộ Đặng Tiểu Bình. Bà đã xem cuốn phim lịch sử "Trận thủy chiến Giáp Ngọ" chưa?"

- Chưa! Sao?

Từ khi vị thuyền trưởng với cái tên là Đặng xuất hiện trên màn ảnh thì khán giả reo hò, vỗ tay âm ỉ. Đó là một cách khéo léo của nhân dân phát biểu ý kiến của mình về những gì Đặng Tiểu Bình đang làm. Câu chuyện của cô bạn trẻ đã kích thích trí tò mò, cho nên mấy hôm sau tôi đã đến một rạp chiếu bóng gần chỗ tôi ở để xem tận mắt. Quả đúng như cô ta nói: khán giả đã bùng lên reo hò vui vẻ khi vị thuyền trưởng xuất hiện trên màn ảnh và được sĩ quan thuộc hạ của ông ta gọi là "Đặng Đại nhân!"

Trước tết Nguyên Đán mấy ngày tôi đã nhận được tấm thiệp mời lớn, in nổi chữ kim nhũ của Ủy ban Cách mạng Thượng Hải, tên gọi mà bọn theo Mao đã đặt để thay thế cho danh xưng chính quyền thành phố. Thiệp mời tôi tham dự mừng tết Nguyên Đán tổ chức tại Thượng Hải Triển Lãm Đại Sảnh. Tòa nhà này xưa kia - khi "cơm còn lành canh còn ngọt" giữa Xô - Trung - vốn là trụ sở của hội Trung - Xô hữu nghị. Tấm thiệp cho phép hai người tham gia. Bởi vậy, tôi đã cho cô bạn trẻ của tôi đi theo. Đó là ngày đẹp trời nên xe buýt chật ních hành khách, nhất là vào dịp gần tết nữa. Bởi vậy, chúng tôi đã đi bộ lại đó mặc dù thời tiết lạnh lẽo.

Lúc tới gần tòa đại sảnh triển lãm, xe cộ chạy vùn vụt như mắc cửi và nhả khói bụi mịn mù. Tôi thấy bãi đậu xe bên ngoài đại sảnh đã đầy các tài xế đang tùm tùm trò chuyện. Tuy nhiên đám đông khách mời cũng đi bộ tới như chúng tôi. Dường như những ai ở Thượng Hải mà

được coi như hơi hơi có cỡ một chút thì đều được mời cả. Tôi cho là tôi được mời dựa trên danh sách do Liên hiệp Phụ nữ cung cấp, bởi vì, trong cái đám đông ấy, tôi cũng thấy nhiều người trong nhóm học tập của tôi.

Tôi trình thiệp mời cho người canh cửa và được phép vào. Bên trong nóng kinh khủng vì lò sưởi được mở hết cỡ và càng không thể chịu được vì ở nhà chúng tôi không có lò sưởi và cũng không quen dùng. Không khí nóng phả vào mặt chúng tôi cứ như các làn sóng chồm tới và trán tôi vã mồ hôi. Tôi vội vã cởi áo khoác ngoài ra, mở cúc nút áo len. Cô bạn trẻ của tôi vẫn kiên nhẫn mò đến quầy bán hàng "nội bộ" trong đại sảnh nổi tiếng nhưng dân thường không được ai lai vãng tới bao giờ. Cô ta nói với tôi là cô ta đã lỡ đại khoe với bạn bè và hàng xóm là được theo tôi đi dự đại hội này. Vì vậy họ đã nhờ cô nhân dịp này mua dùm họ thứ này thứ kia mà họ thèm khát từ lâu lắm nhưng không làm sao mua được ở những cửa hàng thường.

Tôi nói với cô ta là vì mình được mời đi dự đại hội thì ít nhất mình cũng phải làm ra vẻ tham gia vào một vài hoạt động gì đó đã, chứ chưa chi đã chui vào lo đi mua hàng thì coi bất lịch sự quá. Tuy là nghe theo, nhưng cô có vẻ bồn chồn khi theo tôi qua các gian hàng có các trò chơi, và xem hát có các nghệ sĩ đang trình diễn và ngồi vào hàng giải khát. Chỗ nào cũng đông nghẹt những người, do đó chúng tôi tìm được lối đi đến "quầy hàng nội bộ" mà chẳng gây sự chú ý.

Cô bạn trẻ của tôi thất vọng thấy rõ. Có quá nhiều người đến trước chúng tôi từ lâu đến nỗi nhân viên trật tự phải điều tiết số người vào. Chúng tôi phải xếp hàng, đợi. Khi vào đến nơi thì một nửa số hàng hóa mà cô bạn gái tôi muốn mua được bán hết rồi. Tuy nhiên chúng tôi cũng vẫn tiêu mất mấy ngàn đồng (đơn vị tiền Trung Hoa) để mua từ thứ lụa cát sơ mia Ấn Độ cho đến các thứ nổi niêu xoong chảo. Mỗi người chúng tôi mua hàng đến nỗi đựng đầy trong tám bao lớn. Xách ra đến cửa là chúng tôi lảo đảo khi đứng lại để lấy áo khoác mà tôi đã gửi lại khi nãy. Chúng tôi cố để kiếm một chiếc taxi nhưng không sao gọi được. Và ở đây cũng chẳng có xích lô. Cô bạn tôi phải gọi điện thoại về nhà bảo hai cậu em của cô ta đạp xe đạp đến. Đứng bên ngoài trời lạnh cắt da để chờ, tôi thấy nhiều bà cũng lếch thếch như chúng tôi. Những vị có xe hơi chở đi thì lúc ra khỏi cửa, họ đi một cách thong dong, tay không, đáng kính lắm, chứ không có lôi thôi, lếch thếch, tay xách, nách mang như

chúng tôi. Lý do, họ chẳng thêm cái thứ "nội bộ bình dân" ở đây. Họ có thứ "siêu nội bộ" chỉ dành riêng cho họ thôi.

Độ nửa tháng sau ngày Tết, bỗng thấy những căn nhà tạm cất sơ sài mọc tùm lum, loạn xạ ở hai bên vỉa hè khu phố chúng tôi. Vật liệu không là gì khác ngoài những mảnh ván thùng cũ, tre, gạch cũ, và gác lên tường của những nhà hai bên đường. Cây cối trồng hai bên đường bị vây quanh và biến thành một phương tiện gì đó của căn "nhà". Chẳng mấy chốc, cây hai bên đường rụng lá và chết.

Mỗi một "căn nhà" như vậy được dành cho một gia đình với vô số người chui ra chui vô. Không có phương tiện tắm rửa và nhất là các tiện nghi vệ sinh. Lúc đầu, Ủy ban khu phố yêu cầu các nhà để ngõ cống để dân vỉa hè có thể dùng nhờ nước nôi này nọ. Nhưng sau có nhiều nhà báo cáo bị mất cấp đồ đạc, cho nên cái "tinh thần nhường cơm xẻ áo" cũng như cái vòi nước cũng được khóa lại, các cánh cống đã được đóng lại. Thay vào đó, người ta đặt hai vòi nước ở hai đầu đường. Cứ mỗi buổi sáng, cô công nhân vệ sinh đến từng căn "nhà tạm" đó để thu lượm các "gói chất bã". Mùi hôi thúi do công tác vệ sinh này tỏa khắp đường phố. Mụ Chu nói với tôi rằng quyết định cho mấy người đến "tạm cư" trên vỉa hè khu phố chúng tôi là do một bà đã được thăng quan tiến chức lên đến cấp quận trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa. Sở dĩ bà ta chọn khu phố này làm nơi tạm cư cho những người bị dời chỗ bởi vì khu phố này đầy những "cựu thủ của giai cấp" và bọn tư sản, bởi vì khu phố này còn quá sạch, quá yên tĩnh. Để một số lớn người vô sản vào sống chung trong khu phố chúng tôi như vậy là một điều "tốt" cho chúng tôi. Tôi ngạc nhiên và hỏi mụ Chu tại sao các quan chức khác không phản đối vụ đó, mụ Chu trả lời:

- Chẳng ai muốn gây thù chuốc oán với một cán bộ đã thăng quan tiến chức như vậy. Họ ngại lỡ khi gió đổi chiều thì nguy lắm.

Mỗi bên phía cống nhà tôi đều có một căn "nhà tạm" kiểu đó. Lúc đầu, còn đủ chỗ cho chúng tôi đi ra đi vô. Nhưng dần dần lối đi ra, vô ấy đã được các đồ đạc linh kính của những người tạm cư ấy bít kín. Họ lấy hoặc tấm ni lông phủ lên, hoặc lấy rơm rác phủ lên mái và xung quanh "nhà" của họ cho bớt lạnh. Lối đi ra vào dành lại cho chúng tôi chỉ còn đủ để đặt hai bàn chân. Trẻ con tiểu tiện bừa bãi lên cống nhà và nước nôi

rửa nồi rửa chén cứ đổ tự nhiên ngay trước cổng nhà chúng tôi. Từ sáng sớm cho đến đêm khuya không lúc nào ngớt tiếng người la hét, nói cười xen lẫn với những tiếng máy thu thanh từ đủ thứ đài, cùng với nhiều thứ tiếng động khác nữa cứ thi nhau vang lên. Khu phố "quá sạch, quá yên tĩnh" bây giờ đã trở nên quá dơ quá ồn ào có lẽ vượt quá mong muốn của bà quan chức nào đó. Tôi không còn dám ra vườn hay ngồi trên ban công nữa. Nhưng bằng những sự thông cảm thâm lắng, gia đình mẹ Chu và tôi cắn răng mà chịu đựng những sự bất tiện ấy, chứ không dám phàn nàn kêu ca.

Chúng tôi đều ý thức rất sâu sắc rằng tinh thần "đấu tranh giai cấp" tuy ngấm ngấm nhưng còn rất mạnh mẽ và những quan chức của Đảng đã ngấm kỹ cái triết lý của Mao để gì mà thay đổi được. Nề nếp suy tư và hành động tàn bạo mà Mao dạy cho họ đã trở thành bản tính thứ hai đối với nhiều người trong số họ. Ngoài ra, ban lãnh đạo Đảng lúc đó vẫn chưa dám có một bước mạnh dạn là công khai bác bỏ triết lý của Mao, và những kẻ cực kỳ ngoan cố tin tưởng vào chủ nghĩa Mao vẫn chưa bị búng khỏi chính quyền. Chưa có đủ số lượng "máu mới" lưu chuyển trong huyết mạch của Đảng cũng như của chính quyền thì tình hình như vậy đã là sáng sủa lắm và những hành động theo kiểu bà cán bộ cấp quận kia phải được coi là tự kiểm chế lắm rồi. Chứ nếu không thì dám có cảnh đảo ngược là kẻ ở trong nhà thì ra đường mà ở, để cho kẻ ở ngoài đường vào trong nhà. Những đảng viên theo Mao lì lợm và bất mãn ấy đã không thể tránh được cung cách là lợi dụng mọi cơ hội mỗi khi có thể, để bộc lộ quan điểm của Mao trong tư duy, trong hành động cụ thể và phá hoại chính sách mới của Đặng Tiểu Bình mà họ coi là phản bội Xã hội chủ nghĩa và tư tưởng Mao Trạch Đông! Cho đến ngày hôm nay (năm 1986) mặc dù quyền lực của Đặng Tiểu Bình đã gia tăng một cách đáng kể so với năm 1980, vấn đề các đảng viên ngoan cố vẫn là vấn đề gai góc mà ông ta phải đương đầu. Khi mà vấn đề này chưa được giải quyết thì tình hình Trung Hoa vẫn còn nguy cơ đột biến và "tả hóa", nhất là khi Đặng Tiểu Bình, vì một lý do nào đó rời khỏi sân khấu chính trị.

Gia đình mẹ Chu và tôi đều hiểu rằng mặc dù chúng tôi đã được phục hồi rồi đấy nhưng vị trí của chúng tôi trong xã hội của Trung Hoa vẫn không được đảm bảo chút nào. Bởi vậy, chúng tôi vẫn phải kiên nhẫn chịu đựng mấy ông bà hàng xóm bất đắc dĩ của chúng tôi và mỗi

khi có thể, thì giúp đỡ họ, để cho đời sống của họ trở nên có thể chịu đựng được. Chúng tôi để cho họ gửi đồ ăn của họ trong tủ lạnh hoặc cho họ mượn cây chổi... Chúng tôi còn phải cảm ơn "bà quan chức Cách mạng theo Mao" kia đã không ra lệnh cho họ "cắm chốt" ngay trên vườn nhà chúng tôi. Giả như bà có ra lệnh như vậy thì chúng tôi cũng đành chịu vậy chứ biết làm sao. Đi thưa? Tòà nào xử? Đâu phải tất cả các người trong khu phố này đều là "cựu thù giai cấp" hoặc cựu tư sản. Bởi vậy đâu có cần rằng chịu đựng như gia đình họ Chu và tôi. Bà Lục Anh đã gọi gia đình họ Chu và tôi đến để "trao đổi". Bà ta an ủi chúng tôi bằng cách thông báo cho chúng tôi biết nhiều khu nhà mới đang được xây cho mấy người ở ngoài đường kia. Khi nào xong, họ sẽ dọn đi và "khu phố lại yên tĩnh sạch sẽ như trước!"

Từ năm 1978, tôi đã có vài người khách từ nước ngoài về lại thăm, kể cả vợ chồng Helen, em gái tôi. Tin tôi còn sống sót sau cuộc Cách mạng Văn hóa đã lan trong số thân hữu của tôi ở bên Âu cũng như bên Mỹ. Tôi bắt đầu nhận được thư của họ. Tháng 7 năm 1980 tôi nhận được thư của người bạn cố tri của tôi, ông John Addis. Trong thư, ông cho tôi biết ông sắp qua thăm Trung Hoa và có lẽ sẽ đến Thượng Hải vào khoảng tháng 8. Ông hỏi tôi xem ông có thể đến thăm tôi được không. John Addis là một nhà Hán học rất uyên thâm và đặc biệt là rất ngưỡng mộ văn hóa Trung Hoa. Vợ chồng tôi được hân hạnh quen biết ông từ thập niên 40. Trong thập niên 50, ông làm đại biện nước Anh tại Bắc Kinh, ông thường đến thăm gia đình chúng tôi. Trong thời gian làm đại sứ nước Anh tại Lào và Philippin ông vẫn liên lạc với chúng tôi. Năm 1965, trong dịp nghỉ hè, ông qua Trung Hoa để du lịch và có ghé Thượng Hải thăm tôi. Không những uyên thâm Hán học, ông còn rất sành sỏi về đồ sứ cổ của Trung Hoa. Ông đã hiến tặng bộ sưu tập của ông cho Viện Bảo tàng Anh Quốc. Tôi rất thích thú khi được nghe ý kiến của ông về những bộ sưu tập mà tôi mới kiếm được.

Năm 1972, lúc còn trong tù, đọc báo, tôi đã biết ông được bổ nhiệm làm Đại sứ đầu tiên của nước Anh, khi nước này lập bang giao với Bắc Kinh. Năm 1973, mặc dù được thả ra rồi, nhưng tình hình vẫn còn rất phức tạp, nên tôi đã không tiếp xúc với ông. Rồi, vào năm 1974, cũng qua báo chí, tôi được biết ông đã rời nhiệm sở tại Bắc Kinh để nghỉ hưu. Dĩ nhiên là tôi rất mong được gặp lại Sir John Addis. Tuy nhiên, tôi cũng

không muốn chính quyền hiểu lầm và có thành kiến không thuận lợi cho cơ may xin xuất ngoại của tôi. Tôi quyết định hỏi ý kiến anh công an khu vực của tôi - anh Lý - trước khi hồi âm cho Sir John Addis.

Tôi đến đồn công an và xin gặp Lý. Anh ta đến.

- Tôi vừa nhận được thư của vị cựu đại sứ nước Anh tại Bắc Kinh - tôi nói với Lý - Ông là bạn cũ của gia đình tôi. Ông sắp tới Thượng Hải. Trong thư, ông hỏi tôi là ông có thể gặp tôi được không? Tôi lấy thư ra và dịch sơ sang tiếng Hoa cho anh ta nghe.

Lý chăm chú nghe nhưng không nói gì. Tôi hỏi:

- Theo anh tôi có nên gặp ông ta không?

- Cái đó hoàn toàn là tùy ý ở bà - Lý đáp - đây hoàn toàn là việc riêng của bà mà!

- Thế thì có lẽ tôi không nên gặp ông ta? Tôi hỏi lại.

- Liệu ông ấy có thấy là kỳ cục khi bà từ chối gặp ông ta không?

- Anh nói vậy có nghĩa là tôi nên gặp ông ta chứ gì? Tôi hỏi lại và cố đoán xem ý anh ta nói vậy nghĩa là gì.

- Tôi đâu có nói như vậy, gặp hay không, đó hoàn toàn là việc riêng của bà. Anh ta nói cở vẻ bực bội.

- Tôi cần có ý kiến của chính quyền về việc này. Ngài John Addis là một Đại sứ chứ không phải là một ông thầy giáo hay một người nào khác. Đây là một nhân vật chính trị, tôi nói với Lý.

- Tôi không thể có ý kiến gì về một việc hoàn toàn thuộc về đời tư của công dân, Lý nói.

- Thôi được, trong trường hợp đó, tôi sẽ viết thư cho ông ta và từ chối cuộc gặp gỡ.

- Thế tôi bảo bà không được gặp ông ta sao?

- Vậy thì tôi có thể gặp ông ta được không?

- Đây hoàn toàn là việc riêng tư của bà mà! Lý có vẻ sốt ruột. Thốt nhiên tôi hiểu là mình đã đặt Lý vào một hoàn cảnh rất tế nhị khi yêu cầu anh ta cho ý kiến về việc này. Tôi cảm thấy anh ta có ý kiến thuận về

việc tôi gặp Sir John nhưng không muốn chịu trách nhiệm về một trường hợp ngoại lệ như vậy.

- Thôi được - tôi nói - để tôi viết thư nói tôi sẵn lòng tiếp ông ta.

- Cái đó hoàn toàn do bà quyết định, Lý mỉm cười đáp lại.

- Theo ý anh tôi nên mời ông ta dùng cơm tại nhà, được không nhỉ?

- Liệu u già có làm nổi một bữa ăn cho xứng với một vị đại sứ không đã? Ngoài ra, mấy cái chòi ở ngoài cửa nhà bà đó thì sao đây? Ông ta đã đến nhà bà nhưng đó là thời kỳ trước cuộc Cách mạng Văn hóa. Ông ta sẽ nghĩ thế nào về cuộc sống hiện tại của bà? Lý đã trở nên sôi nổi khi anh ta đưa ra những gợi ý một cách thoải mái như vậy.

- Thôi được! Vậy tôi sẽ mời ông ta đi ăn ở nhà hàng. Cám ơn anh về những lời chỉ bảo.

Lý cũng đứng dậy và nói:

- Tôi chẳng có chỉ bảo cho bà cái gì hết. Đó hoàn toàn là việc riêng của bà.

- Dù sao, thì cũng cám ơn anh đã kiên nhẫn nghe tôi nói. Khoảng tháng 8, khi nào Sir John tới, tôi sẽ cho anh biết. Cuối tháng 7, vào một ngày hè oi ả, tôi được giấy của công an mời tới văn phòng để trao đổi về việc xin cấp thông hành xuất ngoại. Tới nơi, tôi chỉ thấy có một anh chàng thanh niên đang ngồi trong phòng đợi. Rõ ràng là anh ta có vẻ bồn chồn, lo lắng. Anh ta đứng lên, ngồi xuống, đi đi lại lại, hết lau bụi ở ghế này ngồi xuống rồi lại đứng lên, lại lau bụi ghế khác, ngồi xuống, lấy hai ghế kê sát vào nhau, nghĩa là chẳng có mục đích nào khác ngoài mục đích cố quên đi những gì anh ta băn khoăn, lo lắng. Anh ta nhìn tôi và hỏi:

- Bà cũng đến đây để trao đổi ý kiến về việc xin cấp thông hành ư? Tôi lẳng lẳng gật đầu, ngồi xuống. Anh ta đứng sững, nhìn tôi và nói có vẻ lo lắng:

- Bà nghĩ là họ sẽ cấp cho bà hay họ sẽ từ chối?

- Tôi cũng không rõ nữa, nhưng chắc là cũng sớm biết thôi!

- Liệu người ta có xét lại khi đã một lần từ chối không?

- Thì anh cứ ngồi xuống và im lặng chờ đợi xem. Tôi cũng không biết họ có xét lại hay không nữa. Đến lượt anh được gọi vào, anh hỏi thì biết ngay chứ gì.

Anh ta ngồi xuống nhưng cứ nhìn chăm chăm vào cửa dẫn vào phòng trong. Cánh cửa mở, anh ta nhẩy nhồm lên. Nhưng tôi được gọi vào. Rõ ràng là anh ta nóng ruột quá nên đã đến trước giờ hẹn. Viên chức ngồi trước mặt tôi, sau cái bàn, hỏi tôi:

- Có phải bà đã nộp đơn xin giấy thông hành xuất ngoại sang Hoa Kỳ?

- Dạ, phải!

- Mục đích chuyến đi này của bà là gì?

- Xum họp gia đình, thăm các em tôi!

- Bà có ý định đi các nước khác nữa không?

- Có, tiện đường, tôi sẽ ghé thăm Canada và Âu Châu!

- Bà quen nhiều người ở nước ngoài không?

- Đây đó cũng có vài người bạn.

Ông ta mở ngăn kéo và lấy ra thẻ thông hành mà tôi đang mong, và nói:

- Đơn xin của bà đã được chấp thuận. Chính quyền nhân dân tạo thuận lợi cho sự xum họp gia đình của bà. Bà có thể đi thăm chị em của bà bên Hoa Kỳ và cũng có thể đi thăm bạn bè của bà ở bất cứ nơi nào. Khi gặp họ, bà khuyến khích họ trở về thăm quê nhà. Nói với họ tình hình mới ở đây và nói với họ chúng ta đang xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa như thế nào. Ngay với cả những người đang ở Đài Loan, cũng cứ bảo họ về. Cứ về, xem, rồi lại đi, không sao hết.

- Tôi không có ai quen ở Đài Loan!

- Hãy nói với bạn bè của bà ở Hồng Kông cứ về thăm và đầu tư trong nước. Bà cứ khuyến khích mọi người trở về thăm quê nhà!

Tôi gật đầu và cầm lấy thẻ thông hành, liếc nhìn vào hình dán trên thẻ để chắc ý là không lộn.

- Tới Hoa Kỳ, bà báo cáo cho tòa đại sứ của mình ở đó và đăng ký, ông ta nói thêm.

- Các em tôi đều ở California cả. Ở đó làm gì có tòa đại sứ.

- Nơi bà tới, không có văn phòng nào của Trung Hoa hay sao?

- Không, mấy em tôi ở miệt quê! Tôi nói và đứng lên ra về.

Nôn nóng đi vào văn phòng, anh chàng thanh niên lúc nãy đùng tôi ở cửa và suýt nữa hất văng tôi ra.

Công việc kế đó của tôi là xin cấp chiếu khán tại tòa tổng lãnh sự Mỹ. Để tránh khỏi phải xếp hàng chờ ngoài cổng từ lúc sáng sớm, tôi quyết định đi thăm Tổng quản lý địa phương và ngân hàng "Chartered Bank", một người Anh có cái thú chơi chim. Đi thăm một người ngoại quốc đang cư ngụ trên đất Trung Hoa lúc này phải là một hành động liều mạng mà ít người Trung Hoa không làm việc cho xí nghiệp ngoại quốc dám thử.

Sau nhiều ngày dẫn đo, tôi đã liêu đi tới văn phòng của Chartered Bank. Ông nhà tôi và tôi đều đã gửi tiền tại ngân hàng này ngay từ những năm đầu của thập niên 40. Nhưng chúng tôi chỉ giao dịch với các chi nhánh ở Hồng Kông và ở Luân Đôn. Tuy nhiên, không vì vậy mà tôi không được chi nhánh của Chartered ở Thượng Hải biết tới. Và họ cũng biết tôi kể tục ông nhà tôi là Tổng quản lý cho hãng Shell. Trước cuộc Cách mạng Văn hóa, các nhân viên người Anh của chi nhánh này đã là khách thường đến nhà tôi. Ông quản lý trẻ tuổi người Anh đã tiếp tôi với một sự vừa ngạc nhiên vừa nồng hậu. Ông cho biết các viên chức ngân hàng ở Hồng Kông và Luân Đôn được tin là tôi đã bị chết trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa. Ông ta còn nói cái chết của tôi đã được một nhà báo Mỹ ghi nhận trong cuốn "Mao và Trung Hoa". Cô bạn cùng học với tôi ở đại học - nhà văn Hàn Tú Anh - cũng ghi nhận như vậy trong một cuốn tự truyện của chị.

Tôi nhờ ông ta thông báo ngay cho chi nhánh Hồng Kông biết tôi còn sống mạnh khỏe và đồng thời nhờ ông ta giới thiệu cho tôi một người nào đó bên tổng lãnh sự Mỹ. Ông ta nói là rất nhiều viên chức tòa tổng lãnh sự Mỹ cũng ở trong khu nhà với ông ta và ông ta sẽ lấy làm sung sướng nói với họ về trường hợp của tôi.

Hai ngày sau tôi đến gặp ông tổng lãnh sự Mỹ và nhận được chiếu khán.

Ông John Addis tới Thượng Hải vào đầu tháng 8. Tôi đã có thể nói với ông là tôi đã dứt khoát rời khỏi Trung Hoa vào đầu mùa thu năm đó. Chúng tôi ngồi nói chuyện trong một phòng tiền sảnh rộng mênh mông thoáng mát của khách sạn ngay trước mắt các nhân viên khách sạn đang đứng ở cuối phòng. Mặc dù ở cách hơi xa nên khó nghe rõ tôi và ông John Addis nói chuyện gì, nhưng tôi cũng không đả động gì đến những ngày tôi bị tù và đến cái chết của con gái tôi. Nhưng tôi cũng cứ thẳng thắn nói là tôi đã được phục hồi và nhắc đến những kỷ niệm về con gái tôi. Khi nói với Sir John là bộ sưu tập đồ sứ cổ của tôi đã được trả lại và tôi đã hiến tặng Viện Bảo tàng Thượng Hải mười lăm món trong số ấy, tôi hỏi xem ông John có nhã ý đến nhà tôi xem những món còn lại không. Bởi bữa tiệc chính thức khoản đãi ông được ấn định vào trưa hôm sau nên tôi đã mời ông dùng cơm tối tại nhà hàng ăn Đông Phong. Nhà hàng này trước kia là Câu lạc bộ Thượng Hải, một cơ sở nổi tiếng của người Anh khi trước. Tôi nói:

- Đó là một quán ăn lớn nhất ở Đông Phương, theo kiểu nói của người Anh lúc đó. Và tôi cũng xem xem tôi có thể thu xếp để mời ông lại tư gia của tôi sau bữa ăn được chăng?

- Tôi ao ước được xem nơi ăn chốn ở của bà trong mấy năm về sau này, ông John Addis đáp lại.

Khi báo tin cho anh Lý biết Sir John Addis đã tới và tôi nói với anh ta tôi cũng sẽ tiếp Ngài tại nhà, Lý đã hỏi tôi:

- Bà có nói với ông ta về tất cả những gì xảy ra cho bà và cho con gái của bà không?

- Ông ta biết tất cả những gì đã xảy ra trong cuộc Cách mạng Văn hóa. Chính thời gian đó, ông ta đang ở Bắc Kinh. Bởi vậy, chắc ông ta cũng chẳng ngạc nhiên khi biết những gì xảy ra cho mẹ con chúng tôi.

- Còn cái này nữa, ngoài bà ra, ông ta còn quen biết ai nữa không?

- Ông ta có rất nhiều bạn bè người Trung Hoa, kể cả các cán bộ Đảng nữa, tôi tin là như vậy. Tôi cho là ông ta hiểu biết về Trung Hoa rất sâu sắc.

- Ông ta có thân hữu với Trung Hoa không?

- À, rất thân hữu. Bằng chứng là ông ta được mời trở lại thăm Trung Hoa đấy. Nếu không thì...

Lý yên tâm thấy rõ. Đối với anh ta, sự kiện Sir John Addis được chính quyền Trung Hoa chấp nhận như một thân hữu thì lại là một vấn đề khác.

- Chiều nay, tôi mời ông ta dùng cơm tại nhà hàng Đông Phong. Tôi cũng mời cả ông Tổng quản lý Ngân hàng "Chartered Bank" chi nhánh Thượng Hải và hai người bạn Trung Hoa nữa của tôi. Vậy được không?

- Được chứ! Được chứ! Phải có vài người bạn nữa thu tiếp để tỏ lòng trọng vọng đối với ông ta chứ. Ông ta là một vị Đại Sứ kia mà.

- Tôi sợ là sau bữa ăn, ông ta đòi về nhà xem mấy món đồ sứ cổ ở nhà tôi. Có nên để cho ông John Addis tới không nhỉ?

Tội nghiệp anh chàng công an khu vực của tôi! Anh ta tần ngần: "Ừ...thì.." Anh ta hơi nhú mày, tặc lưỡi, xem ra dăm chiêu. Tôi biết anh ta đang nghĩ đến mấy cái chòi ở trước cổng nhà tôi.

- Anh đã biết là ngài John Addis đã từng ở Nam Kinh, rồi ở Bắc Kinh trong nhiều năm. Ông ta còn trông thấy nhiều cảnh tệ hơn mấy cái chòi ở trước cổng nhà tôi ấy chứ.

- Phải, phải, bà nói đúng. Dù sao bà cũng không nên từ chối để cho người bạn của bà đến nhà, nếu ông ta yêu cầu. Cứ mời ông ta lại sau bữa ăn. Ông ta có thể đến vào lúc mấy giờ nhỉ?

- Có thể vào lúc chín giờ tối hay trễ hơn một chút.

Tối hôm đó, chúng tôi, ông John Addis, ông Tổng quản lý ngân hàng "Chartered Bank" ở Thượng Hải và tôi trở về nhà tôi bằng xe taxi. Tôi thấy đường phố chỗ nhà tôi hoàn toàn vắng người. Không còn áo quần giẻ rách phơi giăng giăng trước các chòi, không có những tiếng radio on sòm. Tất cả những gì bề bộn bày ra trước cổng nhà tôi đã dọn dẹp sạch sẽ. Đứng trên ban công nhìn xuống vườn, nhìn quang cảnh tịch mịch ngay trong lòng thành phố, Sir John Addis nói:

- Cuộc sống của bà vậy mà khá hơn là tôi tưởng kia đấy!

Tất nhiên là tôi không cho ngài hay là có lẽ Lý đã ra lệnh cho đám dân ngoài vỉa hè kia phải ở yên trong nhà và không được làm ồn trong dịp này. Sở dĩ tôi chịu để mời Sir John Addis tới nhà chủ yếu là vì tôi nghĩ tới cái cung cách đối xử của Lý hơn là lấy làm thích thú về sự thăm viếng ấy. Anh ta không bao giờ để lộ cho tôi thấy anh ta theo dõi sát cuộc sống của tôi. Tôi phải đoán cái ý của anh ta để hành động cho phù hợp. Tất cả các quan chức ở Trung Hoa - ở mọi cấp - đều có cái lối xử sự như vậy đối với người dân. Nhưng tất nhiên không phải là quan chức nào cũng có lối xử sự nhân đạo như anh công an khu vực của tôi, một người đã tỏ ra có cá tính nhân hậu đặc biệt.

Khi đã có hộ chiếu của các quốc gia mà tôi đi tới rồi, tôi muốn một ngôi nhà ở miền núi gần Hàng Châu và lên đó nghỉ ngơi chừng nửa tháng. Mặc dù tất cả những gì đã xảy ra cho tôi, tôi vẫn thấy rất buồn khi phải vĩnh viễn rời bỏ đất Trung Hoa mà không bao giờ trở lại nữa. Tất cả mọi người Trung Hoa không ít thì nhiều đều quyến luyến nơi quê cha đất tổ. Bất kể đi tới nơi xa xăm nào, bất kể vắng mặt trong bao lâu, người Trung Hoa vẫn muốn được chết trên quê hương "lá rụng về cội".

Nhưng tôi quyết định một đi không trở lại. Tôi sẽ chết ở một nơi khác, ở một xứ sở nào đã cho tôi một chốn dung thân. Dù đã quyết định như vậy, đến lúc sắp ra đi, tôi vẫn thấy buồn kinh khủng. Tôi muốn lựa lọc trong số những mối cảm xúc mâu thuẫn nhau đang diễn ra trong tâm hồn tôi bằng lời cầu nguyện và tự xét mình trước khi mở ra một trang sử mới của chính đời mình.

Trở về Thượng Hải, nhóm học tập của tôi ở hội Liên hiệp phụ nữ có tổ chức một buổi tiệc trà chia tay. Sau khi tổ trưởng tổ học tập của tôi loan báo cho cả tổ biết tôi sắp xuất ngoại thăm gia đình, tôi cũng có vài lời cảm ơn Hội đã cho tôi có dịp may mắn được gia nhập nhóm học tập gồm các phụ nữ ưu tú của thành phố để học tập chính trị. Tôi ca ngợi sự thông minh, lòng yêu nước và trình độ nhận thức cao của họ. Nhiều bà cũng đáp lời một cách lịch sự như vậy và đề nghị tôi khi ra nước ngoài, gặp gỡ thân bằng quyến thuộc thì khuyến khích họ nên trở về thăm tổ quốc. Đồng chí Hồ cũng loan báo cho mọi người biết là tôi sẽ đi trên chuyến tàu thủy Thượng Hải-Hồng Kông mới được mở ra, và bà ta cũng đề nghị các anh chị em nào có điều kiện thì cùng với bà ta đi tiễn tôi.

Ngày 20 tháng 9 năm 1980, tôi rời Thượng Hải. Chỉ có những người có giấy phép đặc biệt mới được ra ngoài bến tàu, nên chỉ có đồng chí HỒ và năm chị em khác nhân danh Hội phụ nữ mới được ra tiễn đưa tôi. Tất cả chúng tôi cùng lên chiếc microbus mới nhập từ Nhật Bản. Có những luật lệ rất gắt gao về vấn đề hành lý và nhất là tiền bạc được phép đem ra nước ngoài, cho nên tôi chỉ có một vali nhỏ xách tay. Trong túi tôi chỉ vốn vẹn có số dollar Hồng Kông tương đương với 20 dollar Mỹ, mà tôi được phép đổi từ Sở kiều hối. Mọi khoản tiền ký thác của tôi tại ngân hàng Trung Hoa đều bị bỏ lại sau lưng.

Cơn mưa rào trút xuống khi chúng tôi tới bến tàu. Ngoại trừ đồng chí HỒ có giấy đặc biệt, còn các bà đi tiễn cũng phải đứng ngoài không được phép vào trong khu chờ của hành khách. Tôi phải chào từ biệt họ dưới mưa và họ quay trở vào xe. Họ chúc tôi chuyến hành trình may mắn và sớm gặp lại thân nhân. Nhưng không người nào nhắc tới cuộc trở về của tôi. Tôi chắc họ đều hiểu là - tôi chẳng muốn quay về một thành phố đã để lại cho tôi biết bao nhiêu kỷ niệm bi thảm như vậy.

Phải chờ đợi lâu, văn phòng thuế quan mới mở cửa và hành khách đi vào. Vali và túi xách tay của tôi được hai nhân viên thuế quan khám xét. Họ khám kỹ và đếm từng đồng bạc Hồng Kông. Khám xét xong, tôi lại được một nhân viên thuế quan dẫn tới một xe buýt khác chở đến cầu tàu.

Khi xe buýt cặp sát tàu thì mưa trở nên nặng hạt kèm theo sấm chớp rầm rầm. Tôi chẳng có áo mưa mà cũng chẳng có dù. Tôi vội vàng leo lên thang và lên tàu. Hành lý xách theo và quần áo ướt đẫm. Chiếc tàu này đã cũ, chính quyền mua lại của một công ty nào đó của người Anh, sửa lại để chạy trên tuyến Thượng Hải - Hồng Kông. Căn phòng hạng nhất của tôi ở trên tàu cũng có một vòi nước tắm. Tôi tắm nước nóng và thay quần áo khô. Sau đó, tôi leo lên boong đứng nhìn Thượng Hải lần chót.

Chiếc tàu nhỏ neo. Qua màn nước mưa mờ mịt, tôi lơ mơ nhìn thấy tòa nhà trụ sở hãng Shell và cái cửa sổ văn phòng của tôi khi xưa. Dĩ vãng đã trở thành phi thực và mờ nhạt như trong giấc mơ.

Đã nhiều lần tôi đáp tàu thủy từ Thượng Hải để ra nước ngoài, cũng như nhiều lần tôi đã đứng trên boong tàu trong cơn gió lồng lộng thổi tung cả tóc để ngắm nhìn bờ biển Trung Hoa lùi lại dần. Nhưng

chưa lần nào tôi lại thấy buồn như lần này. Tháng 4 năm 1949, theo lời chồng tôi, chính tôi đã đem Mai Bình từ Hồng Kông trở về Thượng Hải. Cái chết bi thảm của nó, tôi nghĩ, là kết quả trực tiếp của quyết định có tính cách định mệnh: quyết định chọn ở lại quê hương trong giờ phút gay cấn của lịch sử. Vậy mà trong gia đình ba người chỉ một mình tôi là còn sống. Tôi muốn giá đừng là tôi mà là Mai Bình vào lúc đó đứng trên con tàu để lên đường bước vào cuộc sống mới của chính nó. Xét cho cùng, luật của tạo hóa là chẳng ai tránh khỏi chết, nhưng già chết trước, trẻ chết sau. Thế mà...

Tôi cũng cảm thấy buồn khi phải vĩnh viễn rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của tôi. Mọi sự chia lìa cuối cùng làm tan vỡ, sụp đổ hết. Chỉ có Chúa biết tôi đã cố gắng như thế nào để trung thực với quê cha đất tổ của tôi. Nhưng tôi vẫn không biết do lỗi lầm nào của tôi mà có sự chia lìa thê thảm như thế này!

~ Hết ~

Notes

[← 1]

Phóng phong: đi ra ngoài thay đổi không khí.

[← 2]

Trong bản dịch của Trịnh Khải, tên hai nhân vật này bị lược bỏ, nên không rõ âm Hán Việt của tên họ ra sao.

[← 3]

“dân thầy” (white collar: cổ áo trắng để phân biệt với “dân thợ” blue collar: cổ áo xanh). Bộ quần áo bảo hộ lao động của dân thợ (ở Âu Mỹ) thường là màu xanh chàm và của công nhân văn phòng, dân thầy thì mặc áo blu trắng. Nói bóng bẩy, dân thầy có nghĩa là ăn trắng mặc trơn, nhàn hạ mà lại được ăn trên ngồi trước, lương bổng hậu, trong khi đó dân thợ làm hùng hực mà vẫn bị chèn ép, lương thấp. Dân thợ khi nói đến “white collar” thì hàm cái ý ganh ghét. Dân thầy khi nói đến “blue collar” thì hàm cái ý dè bủ (chú thích của người dịch).

[← 4]

Vụ kênh đào Suez: sau khi lật đổ hôn quân Farouk, đại tá Nasser lên làm Tổng Thống Ai Cập. Mặc dù đã được độc lập, kênh đào Suez vẫn bị nước Anh thuê với cái giá 5% lợi tức thu vào. Và phần lớn số tiền này chạy vào túi Farouk. Đại tá Nasser đã ra lệnh quốc hữu hoá kênh đào.

[← 5]

Sa đích (sadisme – sadistic): một thứ “tâm bệnh” mà người mắc bệnh chỉ tìm thấy được cảm khoái trong sự làm cho người khác đau đớn về thể xác hoặc tinh thần. Một đứa con nít ba bốn tuổi vẫn có thể mắc chứng sadisme. Những đứa trẻ thấy thích thú vác roi đánh chó, quất mèo, bứt lông chim non – có thể là do chứng saddisme (chú thích của người dịch)

[← 6]

Claustrophobia (claustra: chỗ chật hẹp, kín. Phobia : sợ chứng bệnh hay cảm giác mà những người bị giam nhốt lâu ở một nơi chật hẹp kín và cô lập mắc phải (chú thích của người dịch)

[← 7]

“savoir-faire”: tác giả ghi nguyên văn bằng tiếng Pháp và có nghĩa là khéo léo xoay sở và bao hàm một ý xấu của một kẻ bất cố liêm sỉ, bằng tất cả mọi phương tiện, mọi cách bất kể tốt xấu cốt sao được việc cho mình thì thôi (chú thích của người dịch).